

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO

SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

02 - 2022

407

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

02-2022

407

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	752
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	798
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	803
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	815

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	752
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	798
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	803
<u>PART V:</u> Change of Applicants	815

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2022)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2022)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **83877 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2019-03276** (85) 20/06/2019
(22) 29/01/2019 (86) PCT/MY2019/050008 29/01/2019
(30) 201810234008.2 21/03/2018 CN (87) WO2019/182434 26/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) **A47J 27/00**

(71) **ASCENTEUS SDN. BHD. (MY)**

No. 82, Jalan Damai, OFF Jalan Ampang, 55000 Kuala Lumpur, Malaysia

(72) Zeeshan Talat KHAN (IN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ TINH BỘT ĐƯỢC TIÊU HÓA NHANH CHÓNG KHÔNG TỐT CHO SỨC KHỎE RA KHỎI THỰC PHẨM TRONG NỒI ĐIỆN, VÀ NỒI ĐIỆN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ tinh bột được tiêu hóa nhanh không tốt cho sức khỏe (RDS) ra khỏi thực phẩm trong nồi điện và nồi điện này, trong đó phương pháp bao gồm các bước: tiếp nhận, thông qua giao diện người dùng, dữ liệu đầu vào liên quan đến hàm lượng thực phẩm và mức nước có trong khoang chứa bên trong (120), nơi mà khoang chứa bên trong (120) có thể tháo rời lắp vào phần rỗng của khoang chứa bên ngoài (110); phát hiện và duy trì bằng bộ điều khiển nhiệt độ, nhiệt độ nấu tại giá trị được định trước và trong khoảng thời gian được định trước được dựa vào các dữ liệu đầu vào, sao cho chỉ giải phóng tinh bột không tốt cho sức khỏe ra khỏi thực phẩm để được hòa tan trong nước trong khi vẫn giữ tất cả các chất dinh dưỡng thiết yếu trong thực phẩm; và, thoát nước thông qua rãnh ra khỏi khoang chứa bên trong (120).

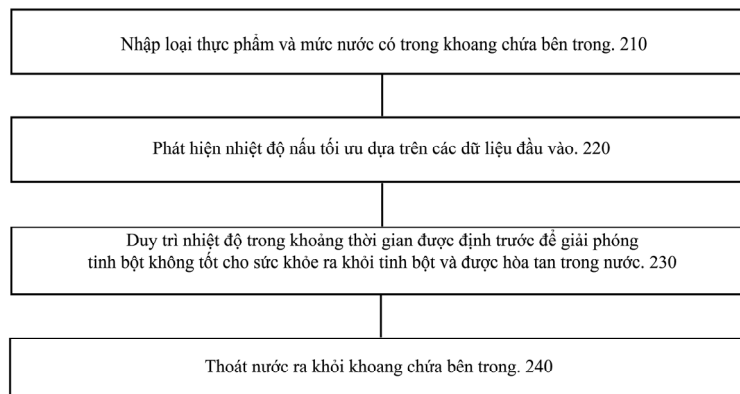


Fig.3

- (11) 83878 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2019-04031 (85) 24/07/2019
 (22) 13/12/2018 (86) PCT/CN2018/120887 13/12/2018
 (87) WO2019/072297 18/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2019

(51) G06Q 20/40

(71) ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) SONG, Xuyang (CN); YAN, Ying (CN); QIU, Honglin (CN); ZHAO, Boran (CN); LIN, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP THỰC THI BẰNG MÁY TÍNH VÀ HỆ THỐNG ĐỂ TẠO RA DỊCH VỤ HỢP ĐỒNG THÔNG MINH

(57) Các phương án thực hiện của sáng chế bao gồm bước tiếp nhận, bởi nhà cung cấp dịch vụ hợp đồng thông minh, bởi nhà cung cấp dịch vụ hợp đồng thông minh bao gồm môi trường thực thi tính toán đáng tin cậy (TEE) từ khách hàng liên kết với mạng chuỗi khối đích, yêu cầu vận hành dữ liệu chuỗi chéo của một hoặc nhiều mạng chuỗi khối khác với chuỗi khối đích, trong đó nhà cung cấp dịch vụ hợp đồng thông minh ra khỏi mạng chuỗi khối đích; gửi, bởi nhà cung cấp dịch vụ hợp đồng thông minh đến nhà cung cấp dịch vụ truy cập dữ liệu, yêu cầu đối với dữ liệu chuỗi chéo; tiếp nhận, bởi nhà cung cấp dịch vụ hợp đồng thông minh, dữ liệu chuỗi chéo từ nhà cung cấp dịch vụ truy cập dữ liệu; sinh ra, bởi TEE, kết quả bằng cách sử dụng dữ liệu chuỗi chéo; và gửi lại, bởi nhà cung cấp dịch vụ hợp đồng thông minh, kết quả này đến khách hàng.

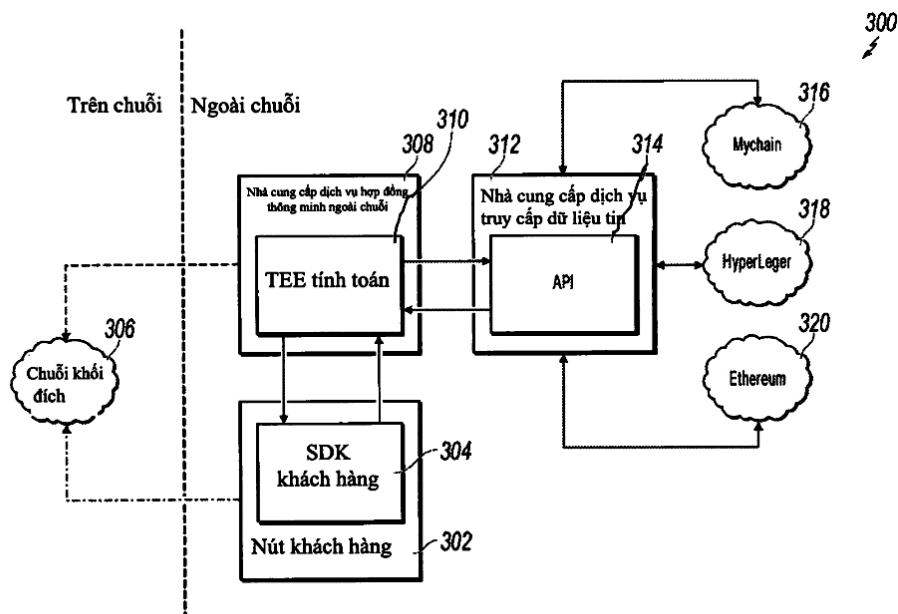


FIG. 3

- (11) **83879 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2019-06111** (85) 31/10/2019
(22) 17/01/2019 (86) PCT/CN2019/072204 17/01/2019
(87) WO2020/147075 23/07/2020
- (51) **G06Q 10/06**
- (71) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**
Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands
- (72) LI, Hui (CN); HU, Kailiang (CN); SONG, Le (AU)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THỰC HIỆN GIẢM THIỂU TỔN THẤT ĐỐI CHỨNG CHO CHIẾN LƯỢC TÌM KIẾM TRONG TƯƠNG TÁC CHIẾN LƯỢC GIỮA HAI HOẶC NHIỀU BÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị để thực hiện giảm thiểu tổn thất đối chứng cho chiến lược tìm kiếm trong tương tác chiến lược giữa hai hoặc nhiều bên, trong đó hệ thống bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên phương tiện lưu trữ máy tính, để thực hiện giảm thiểu tổn thất đối chứng (thuật toán CRF) cho chiến lược tìm kiếm trong tương tác chiến lược giữa hai hoặc nhiều bên. Một trong các phương pháp bao gồm: lưu trữ nhiều mẫu tổn thất trong bộ lưu trữ dữ liệu thứ nhất, trong đó nhiều mẫu tổn thất đã thu được trong hai hoặc nhiều phép lặp của thuật toán CRF ở chiến lược tìm kiếm trong tương tác chiến lược giữa hai hoặc nhiều bên; lưu trữ nhiều mẫu chiến lược trong bộ lưu trữ dữ liệu thứ hai; cập nhật các thông số của mạng nơ-ron thứ nhất để dự toán giá trị tổn thất của hành động có thể ở trạng thái của một bên dựa trên nhiều mẫu tổn thất trong bộ lưu trữ dữ liệu thứ nhất; và cập nhật các thông số của mạng nơ-ron thứ hai để dự toán một giá trị chiến lược của hành động có thể ở trạng thái của bên đó dựa trên nhiều mẫu chiến lược trong bộ lưu trữ dữ liệu thứ hai.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83880 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2019-06120 | (85) 31/10/2019 | |
| (22) 11/01/2019 | (86) PCT/CN2019/071402 | 11/01/2019 |
| | (87) WO2019/072316 | 18/04/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

(51) **G06F 21/60; G16B 20/40**

(71) **ADVANCED NEW TECHNOLOGIES CO., LTD. (KY)**

Cayman Corporate Centre, 27 Hospital Road, George Town, Grand Cayman KY1-9008, Cayman Islands

(72) WANG, Huazhong (CN); YIN, Shan (CN); YING, Pengfei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ KHUNG ĐÀO TẠO MÔ HÌNH BẢO MẬT NHIỀU BÊN PHÂN TÁN ĐỂ BẢO VỆ BÍ MẬT**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, và thiết bị, bao gồm các chương trình máy tính được mã hóa trên các vật ghi lưu trữ máy tính, để đào tạo mô hình hồi quy logistic bảo mật (SLRM - Secure Logistic Regression Model) nhiều bên. Một trong số các phương pháp này bao gồm các bước nhận được, tại các nút tính toán bảo mật (SCN - Secure Computation Node), các số ngẫu nhiên từ bộ cấp số ngẫu nhiên; mã hóa, ở mỗi SCN, dữ liệu được lưu trữ ở SCN này bằng cách các số ngẫu nhiên được nhận; cập nhật lặp lại mô hình hồi quy logistic bảo mật (SLRM - Secure Logistic Regression Model) bằng cách sử dụng dữ liệu được mã hóa từ mỗi SCN; và sau bước cập nhật lặp lại SLRM, kết xuất kết quả của SLRM, trong đó kết quả này được tạo cấu hình để cho phép dịch vụ được thực hiện bởi mỗi SCN.

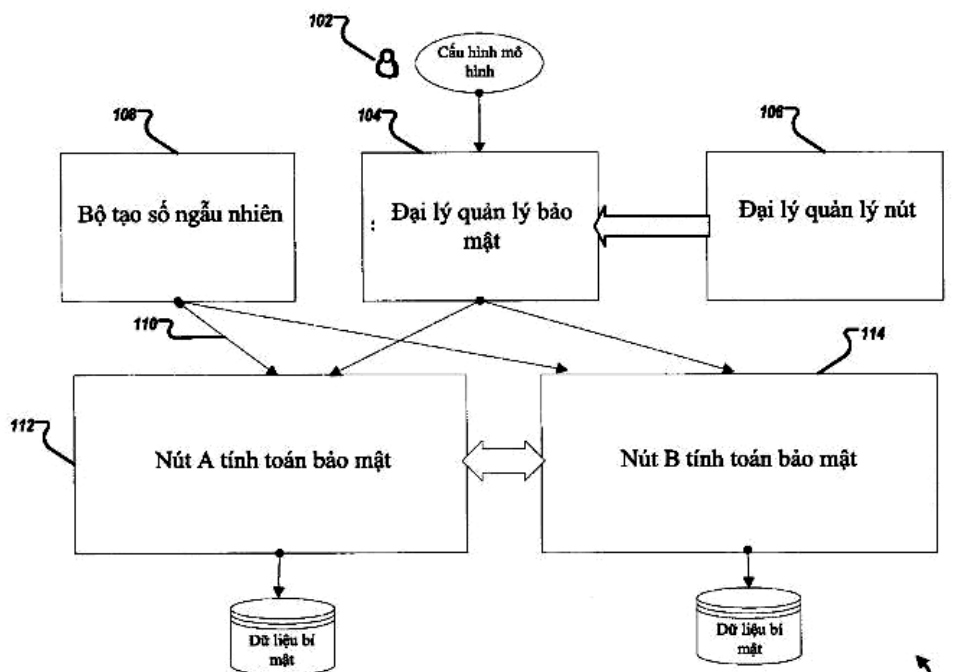


FIG. 1

- (11) 83881 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2020-02475 (85) 29/04/2020
(22) 03/02/2020 (86) PCT/KR2020/001572 03/02/2020
(30) 10-2019-0052767 07/05/2019 KR (87) WO2020/226268 A1 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2020

(51) *B23Q 3/155; B23Q 3/157*

(71) **DAESUNG HI-TECH CO., LTD** (KR)

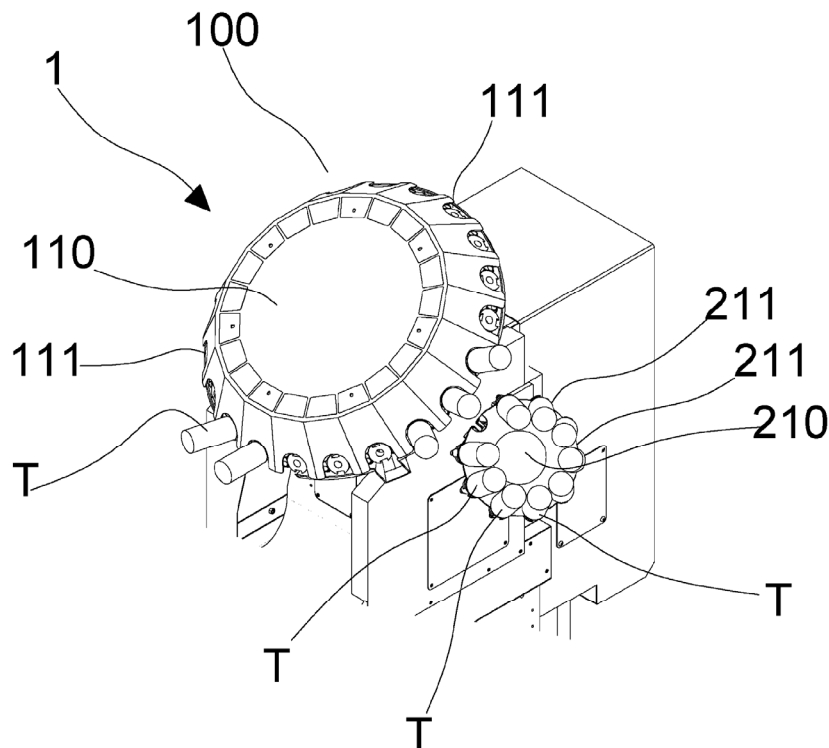
10, Techno-daero 2-gil, Hyeonpung-eup, Dalsung-gun, Daegu 43020 Republic of Korea

(72) CHOI, WOO GAK (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **THIẾT BỊ THAY CÔNG CỤ TỰ ĐỘNG VỚI KẾT CẤU LƯU TRỮ ĐƯỢC MỞ RỘNG TRONG MÁY CÔNG CỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP BỐ TRÍ CÁC DỤNG CỤ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thay công cụ tự động với kết cấu lưu trữ được mở rộng trong máy công cụ và phương pháp bố trí các dụng cụ sử dụng thiết bị này, thiết bị thay công cụ tự động được tạo kết cấu sao cho khi lưu trữ các dụng cụ trong các hõm rộng được tạo ra theo kết cấu hướng tâm trong phần mâm công cụ chính và thay thế và bố trí các dụng cụ thích hợp để xử lý phôi gia công đối với trục chính, kết cấu lưu trữ được mở rộng để lưu trữ các dụng cụ được bố trí với phần mâm công cụ chính, sao cho số lượng các dụng cụ lớn hơn các dụng cụ có sẵn có thể được thay thế và được bố trí với trục chính.



- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 83882 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2020-03396 | (85) 12/06/2020 | |
| (22) 19/02/2020 | (86) PCT/KR2020/002371 | 19/02/2020 |
| (30) 10-2019-0019113 | 19/02/2019 KR (87) WO2020/171578 A1 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/06/2020

(51) *H04M 1/02; H04B 1/40; H01Q 1/24; H01Q 9/28*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

(72) SHIN, Donghun (KR); SEO, Mincheol (KR); KIM, Hosaeng (KR); LEE, Yoonjae (KR); LIM, Byungman (KR); CHUN, Jaebong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CẢM TAY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm ăngten và mẫu hình dẫn điện được tạo ra xung quanh ăngten. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ bao gồm tấm thứ nhất, tấm thứ hai quay lưng vào tấm thứ nhất, và bộ phận bên bao quanh khoảng trống giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai, được nối với tấm thứ hai hoặc được tạo ra liền khối với tấm thứ hai, và bao gồm vật liệu dẫn điện, vật liệu ép phun được bố trí ở khoảng trống giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai trong vỏ và được tạo ra từ vật liệu không dẫn điện, môđun ăngten bao gồm các bộ phát xạ dẫn điện và được đỡ bởi vật liệu ép phun, và mẫu hình dẫn điện được bố trí ở bề mặt thứ nhất liền kề với tấm thứ hai của vật liệu ép phun hoặc được bố trí bên trong vật liệu ép phun và được bố trí liền kề với một phần mép của môđun ăngten tương ứng với biên giữa môđun ăngten và vật liệu ép phun khi được nhìn từ tấm thứ hai theo hướng của tấm thứ nhất. Bộ phát xạ dẫn điện một phần trong số các bộ phát xạ dẫn điện có thể được bố trí để truyền và/hoặc nhận tín hiệu thông qua tấm thứ hai.

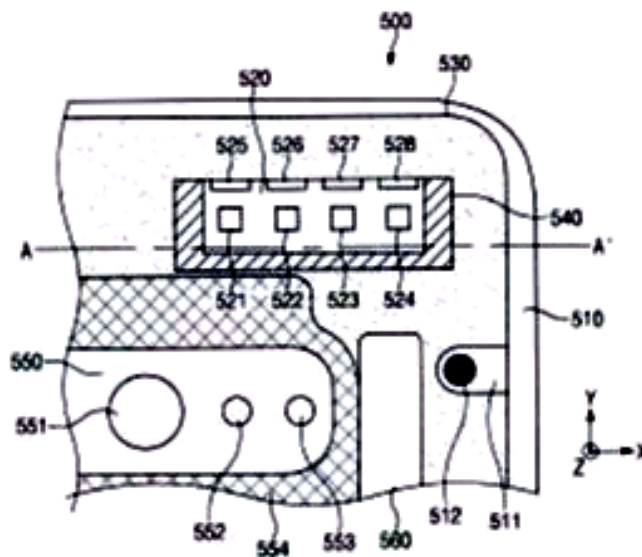


FIG. 5

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83883 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2020-03707 | (85) 25/06/2020 | |
| (22) 04/05/2020 | (86) PCT/KR2020/005858 | 04/05/2020 |
| (30) 10-2019-0056592 | 14/05/2019 | KR (87) WO2020/231055 |
| 10-2020-0031173 | 13/03/2020 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/06/2020

(51) *H04M 1/02; H01Q 1/24; H04B 1/40*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

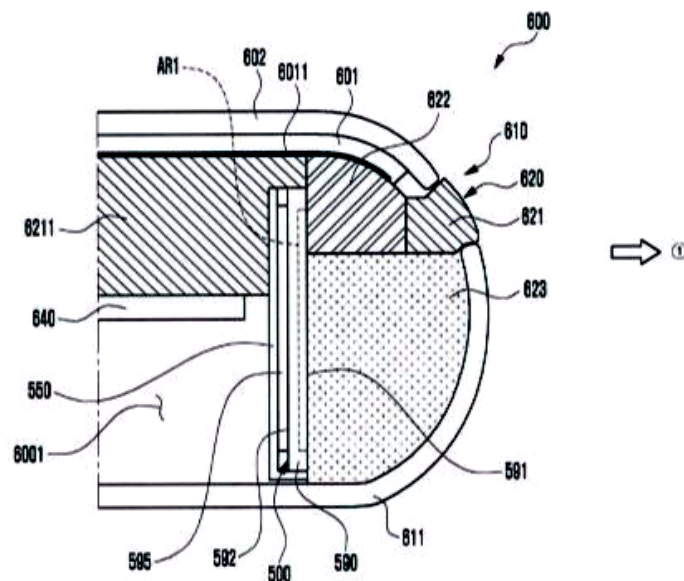
(72) Seunggil JEON (KR); Namwoo KIM (KR); Seongbeom HONG (KR); Kyunghoon MOON (KR); Yunbum LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĂNG TEN VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM ĂNG TEN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ phía trước, vỏ phía sau, ăng ten giàn, và bộ phận đỡ. Bộ phận hỗ trợ bao gồm phần thứ nhất dẫn điện tạo thành bên ngoài thiết bị điện tử, phần thứ hai liền kề với ăng ten giàn, vỏ phía trước, và phần thứ nhất dẫn điện, và có ít nhất một lỗ mở được lấp đầy vật liệu không dẫn điện, và phần thứ ba bao gồm vật liệu không dẫn điện và được đặt liền kề với ăng ten giàn, vỏ phía sau, và phần thứ nhất dẫn điện. Phần thứ nhất dẫn điện được lộ ra bên ngoài thiết bị điện tử, và các phần thứ hai và thứ ba được ẩn bởi các vỏ phía trước và phía sau. Chùm tín hiệu được tạo thành bởi ăng ten giàn được phát xạ ra bên ngoài thông qua ít nhất một lỗ mở và phần thứ ba.

Fig. 18



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83884 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2020-04030 | (85) 13/07/2020 | |
| (22) 04/05/2020 | (86) PCT/KR2020/005879 | 04/05/2020 |
| (30) 10-2019-0055319 | 10/05/2019 | KR (87) WO2020/231057 |
| | | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2020

(51) **H04M 1/02; H01Q 1/24; H04B 1/40**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS co., LTD.** (KR)

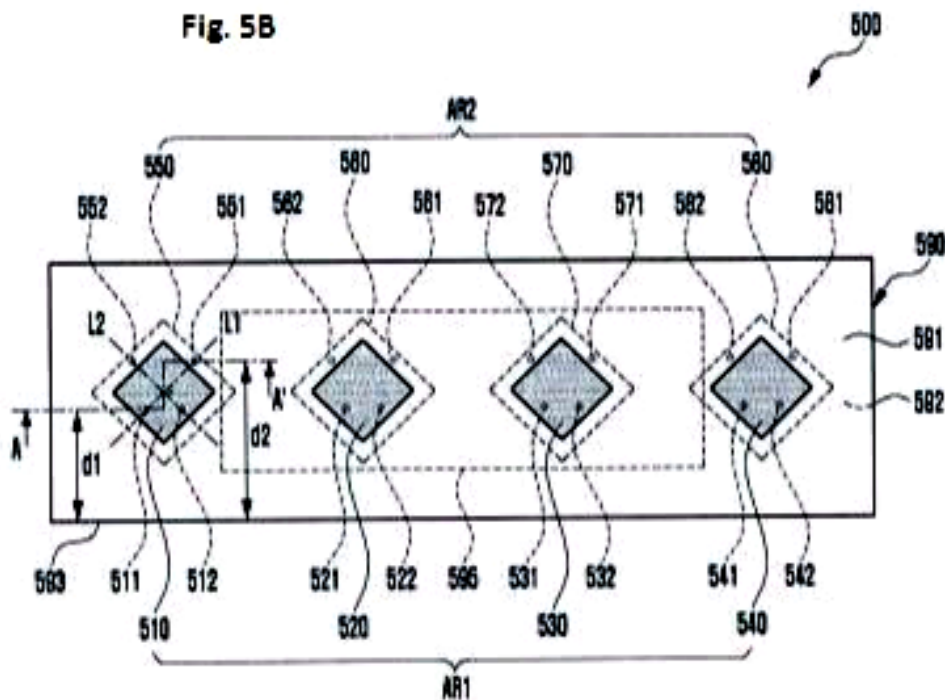
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) PARK Seongjin (KR); KIM Dongyeon (KR); KIM Hosaeng (KR); YUN Sumin (KR); JANG Woomin (KR); JEONG Myunghun (KR); JONG Jehun (KR); JO Jaehoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ ANTEN HAI DẢI TẦN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có anten hai dải tần. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ có ít nhất một phần là phần dẫn điện, cấu trúc anten có bảng mạch in có nhiều lớp cách điện, ít nhất một đệm vá dẫn điện thứ nhất có điểm tiếp sóng thứ nhất, và điểm tiếp sóng thứ hai, và ít nhất một đệm vá dẫn điện thứ hai có điểm tiếp sóng thứ ba, và điểm tiếp sóng thứ tư, và môđun anten có mạch truyền thông không dây được làm thích ứng để truyền hoặc thu tín hiệu thứ nhất qua ít nhất một đệm vá dẫn điện thứ nhất và truyền hoặc thu tín hiệu thứ hai của dải tần số thứ hai qua ít nhất một đệm vá dẫn điện thứ hai.



(11) 83885 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04339

(22) 27/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2020

(51) G01N 33/00

(71) FUJI ELECTRIC CO., LTD. (JP)

1-1, Tanabeshinden, Kawasaki-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 210-9530, JAPAN

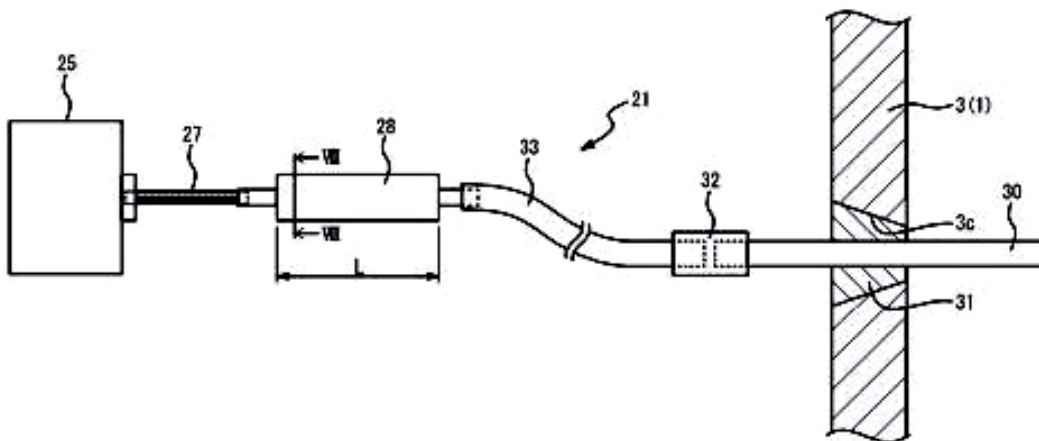
(72) Yuichi ISHII (JP); Seiichi INOUE (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN KHÍ DỪNG CHO MÁY QUAY, PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN KHÍ VÀ HỆ THỐNG GIÁM SÁT SỰ SUY GIẢM CUỘN DÂY STATO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát hiện khí (21), nhờ đó nồng độ của nitơ ôxit được tạo ra từ cuộn dây stato (7) của máy quay (1) được đo. Thiết bị phát hiện khí này bao gồm: thiết bị hút nitơ ôxit (25) mà hút khí khí quyển bên trong trong máy quay; và bộ phận phát hiện nồng độ nitơ ôxit (27) được nối giữa máy quay và thiết bị hút nitơ ôxit và phát hiện nồng độ của nitơ ôxit được chứa trong khí khí quyển bên trong bằng cách cho phép khí khí quyển bên trong đi qua đó. Bộ lọc hấp thụ ôzôn (28) mà hấp thụ ôzôn từ khí khí quyển bên trong đi qua phần bên trong của bộ lọc hấp thụ ôzôn được nối giữa bộ phận phát hiện nồng độ nitơ ôxit và máy quay.

FIG. 8



(11) 83886 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04351

(22) 27/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2020

(51) *D06F 37/00; D06F 39/00*

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)

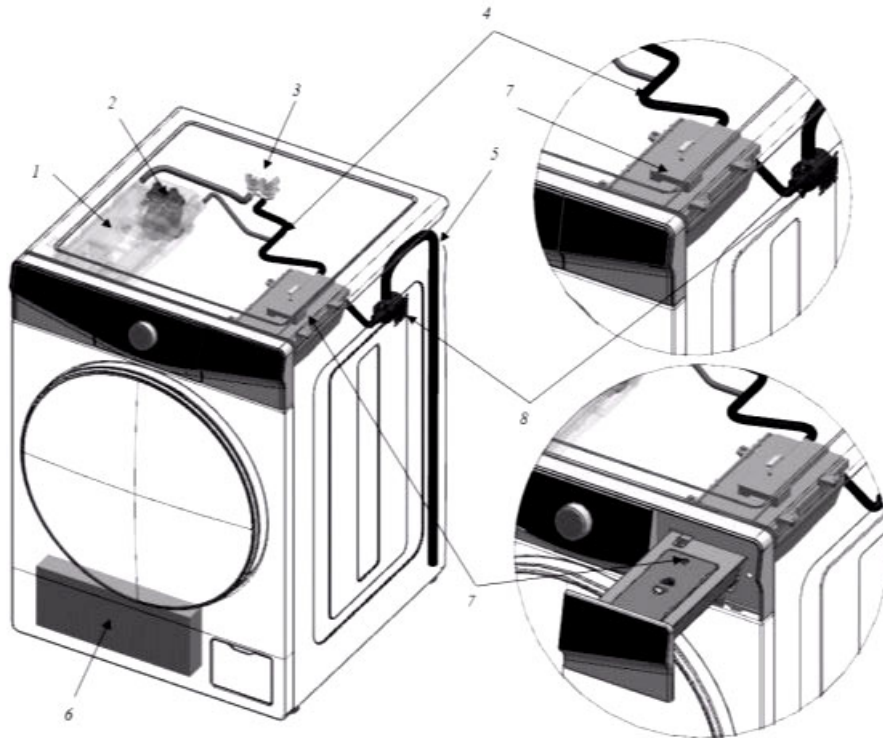
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Đào Văn Nghi (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **MÁY GIẶT ĐƯỢC TÍCH HỢP HỆ THỐNG LÀM SẠCH ĐỒ VẬT BẰNG SÓNG SIÊU ÂM**

(57) Sáng chế đề xuất máy giặt được tích hợp hệ thống làm sạch đồ vật bằng sóng siêu âm (7), hệ thống làm sạch đồ vật (7) này được kết nối với khay chứa chất tẩy rửa (1) thông qua đường ống cấp nước (4) và bơm định lượng (2) dùng để bơm lượng chất tẩy rửa được xác định trước cho mỗi chu trình làm sạch vào hệ thống làm sạch đồ vật (7); van điện từ (3) dùng để cấp nước sạch từ nguồn nước qua đường ống cấp nước (4) vào hệ thống làm sạch đồ vật (7) này; bơm xả (8) dùng để tháo nước thải ra khỏi hệ thống làm sạch đồ vật (7) này qua hệ thống ống xả nước thải (5); và bộ điều khiển được cấu hình để điều khiển sự vận hành của hệ thống làm sạch đồ vật (7) này.



Hình 1

(11) **83887 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-04360**

(22) 28/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

(51) **A01C 1/00**

(71) **NGUYỄN ĐẠI HẢI (VN)**

1B đường Thanh Lộc 29, Khu phố 1, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đại Hải (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NANO BẠC DIỆT KHUẨN TỪ DỊCH CHIẾT LÁ ỒI (PSIDIUM GUAJAVA), LÁ TRẦU KHÔNG (PIPER BETLE) VÀ LÁ CAU (ARECA CATECHU)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nano bạc diệt khuẩn từ dịch chiết lá ổi (*Psidium guajava*), lá trầu không (*Piper betle*) và lá cau (*Areca catechu*) bằng phương pháp tổng hợp xanh. Phương pháp theo sáng chế cho phép tạo được sản phẩm có khả năng diệt khuẩn và nấm mốc, thích hợp ứng dụng trong các sản phẩm diệt khuẩn và nấm mốc.

(11) **83888 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-04361**

(22) 28/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

(51) **C01F 11/46**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đại Hải (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU ALPHA-CANXI SULFAT
HEMIHYDRAT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu alpha-canxi sulfat hemihydrat bằng phương pháp kết tủa trong dung dịch muối bão hòa. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo được sản phẩm có khả năng tương thích sinh học. Vật liệu alpha-canxi sulfat hemihydrat thu được có dạng hình que, xốp, chiều rộng trung bình nằm trong khoảng từ 3 đến 10 μm , chiều dài trung bình nằm trong khoảng từ 100 đến 250 μm , thích hợp để ứng dụng trong y học tái tạo, cụ thể là dùng trong ghép xương nhân tạo.

(11) **83889 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-04362**

(22) 28/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2020

(51) **C01F 11/04**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đại Hải (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU CANXI PHOSPHAT PHA KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu canxi phosphat pha kép có đặc tính cơ lý tương tự xương tự nhiên và có khả năng tương thích sinh học để phát triển thành vật liệu ghép xương nhân tạo. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra vật liệu canxi phosphat pha kép bằng phương pháp kết tủa và già hóa vật liệu. Vật liệu canxi phosphat theo sáng chế ở dạng pha kép bao gồm hydroxyapatit (HA) và β -tricanxi phosphat (β -TCP), trong đó các tinh thể HA nhỏ được gắn với các tinh thể β -TCP dạng mặt thoi. Vật liệu có kích thước trung bình 100-250 μm và có khả năng tương hợp sinh học với các đặc tính cho phép phát triển làm vật liệu ghép xương nhân tạo.

(11) **83890 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-04431**

(22) 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

(51) **A61M 16/00; A61B 5/087; A61B 5/091**

(71) **TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)**

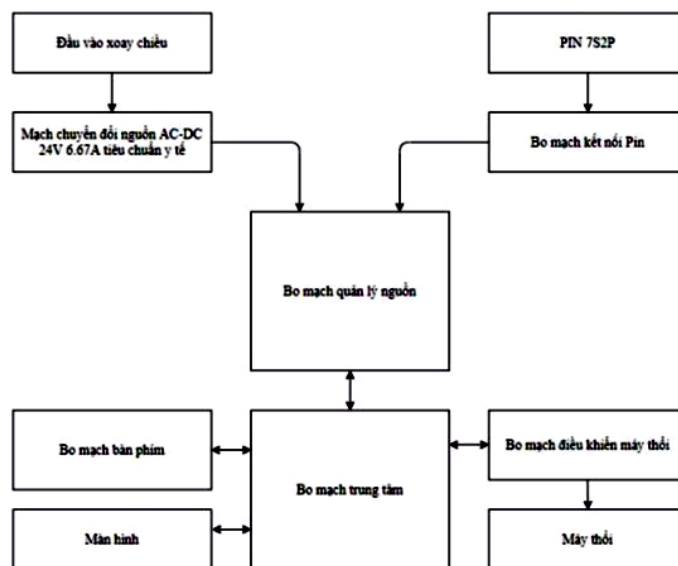
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Phan Văn Minh (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **MÁY THỞ XÂM LẤN**

(57) Sáng chế đề xuất máy thở xâm lấn (invasive ventilator), trong đó bao gồm: bo mạch quản lý nguồn được tạo cấu hình để sử dụng pin 7S2P để làm tăng thời lượng sử dụng pin, sử dụng mạch sạc có đầu ra 29,3V để tương thích với pin 7S2P theo nguyên lý BuckBoost và giảm dòng sạc giúp bảo vệ pin, tích hợp mạch còi báo lên mạch quản lý nguồn để khi mất nguồn thì sử dụng pin 18650 để cấp nguồn cho bộ vi điều khiển và khối mạch cảnh báo, sử dụng nguồn H-Bridge Buck Boost để nâng cao hiệu suất và đảm bảo tiêu chuẩn sạc CC/CV (constant current/constant voltage - dòng ổn định/điện áp ổn định) theo yêu cầu của pin Lithium; và bo mạch trung tâm được tạo cấu hình để: sử dụng bộ vi điều khiển hiệu năng cao thay vì sử dụng nhiều IC riêng biệt, thiết kế dự phòng bổ sung để có thể sử dụng nhiều loại bộ cảm biến áp suất bằng thiết kế Dual-Footprint tích hợp trên bo mạch trung tâm, cho phép dễ dàng thay đổi bộ cảm biến áp suất, bổ sung thêm mạch khuếch đại thuật toán ở đầu ra của bộ cảm biến nhằm làm tương thích các loại bộ cảm biến với các trở kháng lối ra khác nhau và mạch màn hình được tạo cấu hình để sử dụng công nghệ màn hình giao tiếp người-máy (HumanMachine-Interface - HMI), và tăng dung lượng bộ nhớ nội (Flash) và tăng kích thước bộ nhớ tạm thời (SDRAM) giúp tăng cường năng lực xử lý và lưu trữ nhiều dữ liệu.



Hình 2

(11) 83891 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04432

(22) 30/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2020

(51) **G03B 5/00**

(71) **TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP (VN)**

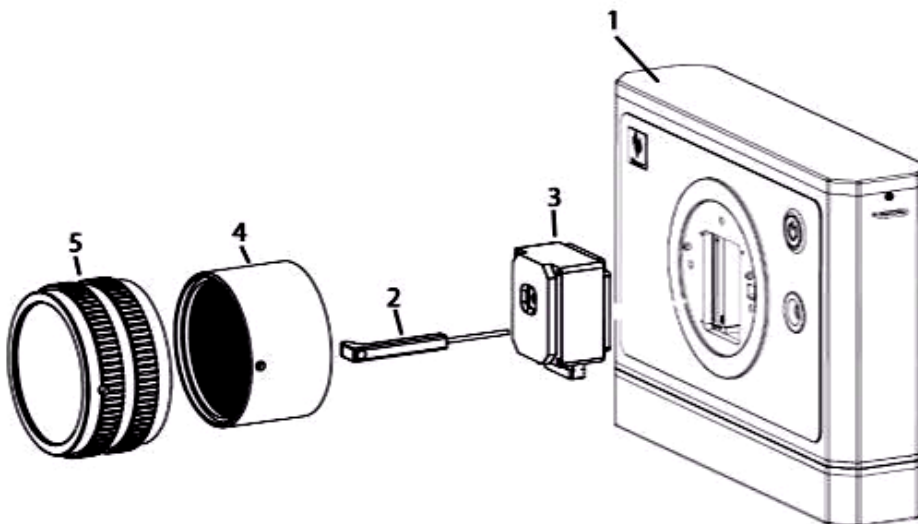
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Vĩnh Hà (VN); Mai Trường Giang (VN); Vũ Văn Luyện (VN); Nguyễn Văn Hải (VN); Triệu Văn Nhượng (VN); Nguyễn Sỹ Hậu (VN); Hoàng Văn Quang (VN); Đào Đình Trọng (VN); Nguyễn Văn Đăng (VN); Cao Sỹ Dũng (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **CAMERA ẢNH NHIỆT ĐƯỢC TÍCH HỢP NGUỒN NHIỆT THỤ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất camera ảnh nhiệt được tích hợp nguồn nhiệt thụ động, bao gồm: thân camera ảnh nhiệt (1); nguồn nhiệt thụ động (2) có bề mặt phát xạ (9) nằm trong trường nhìn (FoV – Field of View) của camera ảnh nhiệt, nhiệt độ của nguồn nhiệt thụ động (2) này có thể thay đổi tùy thuộc vào nhiệt độ môi trường xung quanh; mô-đun camera ảnh nhiệt (3) dùng để thu nhận bức xạ nhiệt từ môi trường và từ nguồn nhiệt thụ động (2) này; ống hướng bức xạ nhiệt (4) dùng để định hướng bức xạ cũng như bảo vệ mô-đun camera ảnh nhiệt (3) này và nguồn nhiệt thụ động (2) này; và ống bảo vệ (5) dùng để ngăn cản bức xạ không mong muốn từ môi trường và bảo vệ nguồn nhiệt thụ động (2), mô-đun camera ảnh nhiệt (3), ống hướng bức xạ nhiệt (4) này.



Hình 1

(11) **83892 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-04440**

(22) 31/07/2020

(51) **A45B 1/00**

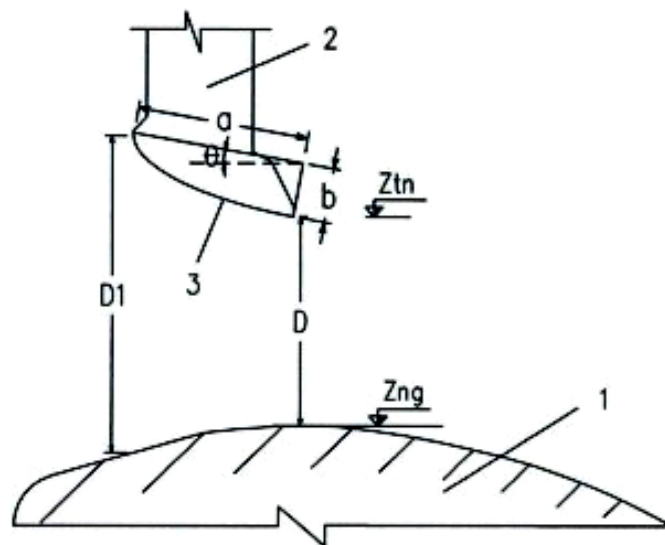
(71) **PHÒNG THÍ NGHIỆM TRỌNG ĐIỂM QUỐC GIA VỀ ĐỘNG LỰC HỌC SÔNG BIỂN (VN)**

Số 1, ngõ 165, phố Chùa Bộc, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Đoàn Thị Minh Yên (VN); Lê Văn Nghị (VN); Đặng Thị Hồng Huệ (VN); Nguyễn Tiến Hải (VN); Lê Tiến Trọng (VN); Đỗ Ngọc Ánh (VN); Bùi Văn Hữu (VN); Hoàng Nam Bình (VN); Nguyễn Minh Ngọc (VN)

(54) **BIÊN ĐÁY TƯỜNG NGỰC DẠNG ELIP NGHIÊNG CHO CÔNG TRÌNH THÁO HỒ CÓ NGƯỠNG THỰC DỤNG BIÊN CONG**

(57) Sáng chế đề cập đến biên đáy tường ngực dạng elip nghiêng cho công trình tháo hồ có ngưỡng thực dụng biên cong bao gồm biên đáy tường ngực là một phần đường clip có bán trục dài nằm nghiêng tạo với phương ngang góc θ từ 10 độ đến 25 độ ($\theta=10^{\circ}\div 25^{\circ}$), các bán trục clip thỏa mãn: bán trục dài a bằng 2,4 đến 3,2 lần bán trục ngắn b ($a=(2,4\div 3,2)*b$), tỷ lệ giữa cột nước H và chiều cao lỗ xả D lên đến $H/D>4,5$, bố trí ở đáy kết cấu tường ngực, phía trên lỗ xả của tràn xả lũ dạng tràn thực dụng biên cong nhằm tạo biên trơn thuận cho dòng chảy qua lỗ xả, giúp tăng khả năng tháo hoặc giảm kích thước lỗ xả, giảm kích thước thiết bị cửa van, triệt tiêu hiện tượng tách dòng và áp suất âm lớn tại đáy tường ngực và trên mặt tràn phía sau lỗ xả, phân bố đều dòng chảy trên ngưỡng và hạ lưu tràn. Khả năng tháo tăng từ 5÷30% so với dạng biên clip có bán trục dài nằm ngang; áp suất âm tại đáy tường ngực và trên mặt tràn giảm nhỏ còn dưới -1,0m H₂O đảm bảo vật liệu đầu mối không bị xâm thực, tăng hiệu quả tiêu năng từ 5÷10% so với các dạng biên tường ngực đã có, tăng sự ổn định, an toàn và kinh tế cho công trình tháo lũ.



(11) **83893 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-04441**

(22) 31/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2020

(51) **A01K 61/59; A01K 61/80**

(71) **ROBERT BOSCH (SOUTH EAST ASIA) PTE. LTD. (SG)**

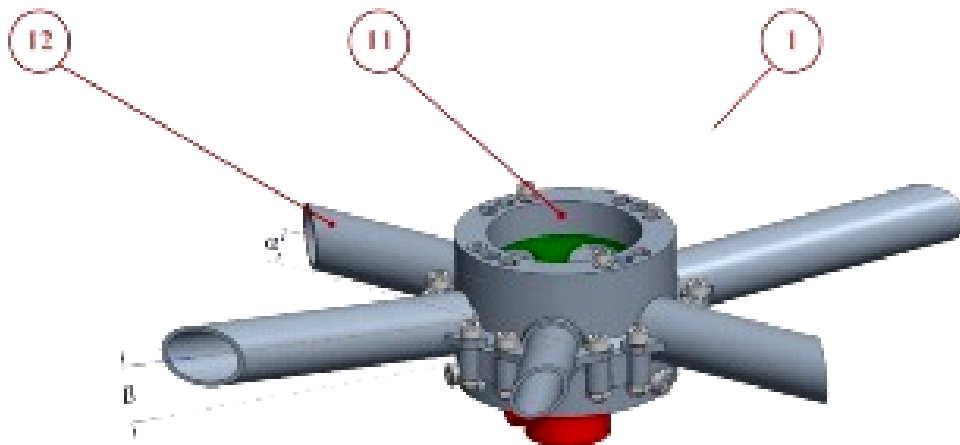
11 Bishan street 21, Singapore 573943

(72) Lê Tuấn Kiệt (VN); Mai Hoàng Linh (VN); TRẦN Thanh Kiên (VN); Trần Hoàng Khang (VN); Lê Đại Thành (VN); Nguyễn Đình Thảo (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ CUNG CẤP THỨC ĂN DÙNG TRONG CHĂN NUÔI THỦY SẢN VÀ CƠ CẤU PHÁT TÁN THỨC ĂN CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp thức ăn dùng trong chăn nuôi thủy sản. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp thức ăn cho tôm, và cơ cấu phát tán thức ăn của thiết bị này. Cơ cấu phát tán thức ăn có các đầu phát tán được thiết kế có chiều dài và góc quanh một ô trục quay khác nhau, nhờ đó thiết bị có khả năng phát tán thức ăn đồng đều hơn trong bán kính phát tán thức ăn.



(11) 83894 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04442

(22) 31/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2020

(51) A01K 61/59; A01K 61/80

(71) ROBERT BOSCH (SOUTH EAST ASIA) PTE. LTD. (SG)

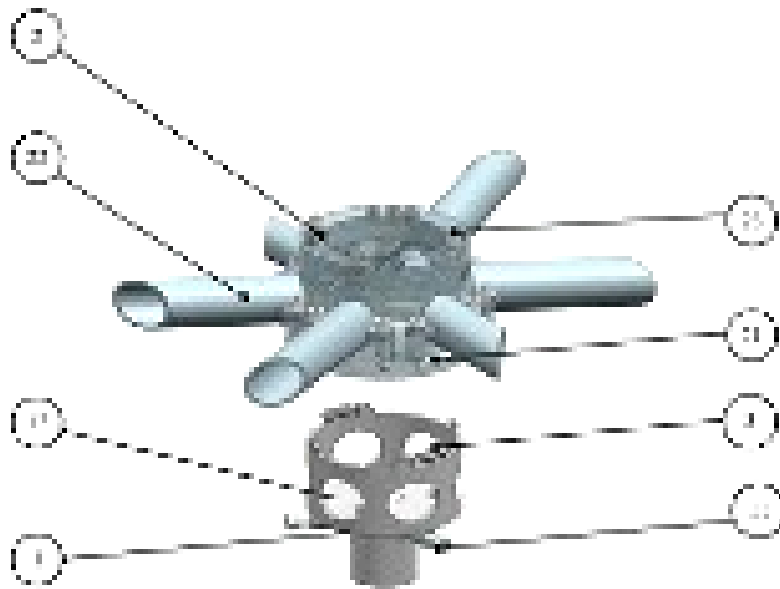
11 Bishan street 21, Singapore 573943

(72) Lê Tuấn Kiệt (VN); Mai Hoàng Linh (VN); Trần Thanh Kiên (VN); Trần Hoàng Khang (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) THIẾT BỊ CUNG CẤP THỨC ĂN DÙNG TRONG CHĂN NUÔI THỦY SẢN VÀ CƠ CẤU PHÁT TÁN THỨC ĂN CỦA THIẾT BỊ NÀY

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến thiết bị cung cấp thức ăn dùng trong chăn nuôi thủy sản. Cụ thể, sáng chế đề cập đến thiết bị nấu thức ăn cho tôm, và cơ cấu phát tán thức ăn của thiết bị này. Cơ cấu phát tán thức ăn có thiết kế đóng mở ly hợp nhờ quán tính và các ống phát tán có chiều dài cũng như góc phát tán thức ăn khác nhau, nhờ đó thiết bị cung cấp thức ăn có khả năng phát tán thức ăn đồng đều hơn trong bán kính phát tán thức ăn hạn chế thức ăn dư thừa nằm lại trong ống thức ăn, nhờ đó nâng cao hiệu quả chăn nuôi



(11) **83895 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-04446**

(22) 31/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2020

(51) **C10L 1/00; C10G 1/00**

(71) **1. NGUYỄN THÀNH TẤN (NL)**

16 ấp Phước Tiên, xã Thủy Liễu, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang

2. MARCO LEON TRIMBORN. (NL)

Kladdewortel 7, 3453VK, De Meern, Hà Lan.

(72) Nguyễn Thành Tấn (NL); Nguyễn Hữu Lương (VN); Nguyễn Mạnh Huân (VN)

(74) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ GIẢM LƯỢNG TRO, HỢP CHẤT LƯU HUỖNH, NITƠ VÀ PHOSPHO TRONG DẦU VỎ HẠT ĐIỀU**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình giảm hàm lượng tro, lưu huỳnh, phospho và nitơ trong dầu vỏ hạt điều bao gồm các bước:

(i) xử lý dầu vỏ hạt điều bằng dung dịch, được chọn từ nhóm bao gồm HCl và H₂SO₄ với nồng độ từ 1 đến 10% khối lượng, trong đó dung dịch axit và dầu vỏ hạt điều được trộn theo tỷ lệ khối lượng dầu vỏ hạt điều/dung dịch axit từ 5:3 đến 5:1, gia nhiệt từ 80 đến 110°C, thời gian xử lý từ 10 đến 60 phút;

(ii) trung hòa bằng dung dịch kiềm, được chọn từ nhóm bao gồm NaOH và KOH với nồng độ từ 1 đến 10% khối lượng, ở nhiệt độ từ 80 đến 110°C, thời gian xử lý từ 10 đến 60 phút, đến khi pH của dung dịch đạt 6 đến 8;

(iii) rửa dầu vỏ hạt điều ở bước (ii) bằng nước nóng có nhiệt độ từ 80 đến 90°C từ 3 đến 5 lần;

(iv) xử lý loại bỏ tro và các dị tố, bao gồm hợp chất nitơ, phospho và lưu huỳnh, trong dầu vỏ hạt điều, trong đó dầu vỏ hạt điều được hấp phụ với chất hấp phụ, được chọn từ nhóm bao gồm silica gel, than hoạt tính và đất sét, ở nhiệt độ từ 30 đến 90 °C trong thời gian từ 12 đến 30 giờ, sau đó để lắng hỗn hợp trong ít nhất 12 giờ để thu hồi dầu vỏ hạt điều sạch.

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83896 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2020-04464 | (85) 03/08/2020 | |
| (22) 08/08/2019 | (86) PCT/CN2019/099734 | 08/08/2019 |
| (30) 201811046576.6 | 08/09/2018 CN (87) WO2020/048284 | 12/03/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020

(51) **B29C 44/58; B29C 44/34; B29C 44/38; B29C 44/44; B29C 44/02; B29C 44/36**

(71) **GUANGDONG SPEED NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**
 T2 Building, No. 4 Yuyuan Road, Yuyuan Industrial Zone, Huangjiang Town,
 Dongguan, Guangdong 523000, China

(72) FENG, Yunping (CN)

(74) **CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)**

(54) **THIẾT BỊ ĐÚC BỌT HẠT POLYME DẸO NHIỆT KIỂU ĐÚC TRONG MỘT CHẾ ĐỘ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc bột hạt polyme dẻo nhiệt kiểu đúc trong một chế độ và phương pháp đúc dùng cho thiết bị đúc này. Thiết bị đúc này bao gồm hệ thống phân phối chất lưu siêu tới hạn, hệ thống tạo bọt ép khuôn, hệ thống cấp liệu định lượng gia nhiệt sơ bộ và ray di chuyển, trong đó hệ thống phân phối chất lưu siêu tới hạn được nối thông với hệ thống tạo bọt ép khuôn. Thiết bị đúc này có kết cấu đơn giản. Theo sáng chế, nhờ phương pháp đúc bột hạt polyme một bước, hạt polyme có thể được bổ sung trực tiếp vào hốc khuôn đúc mà không tạo bọt trước, sự bổ sung nước và chất tách chống dính là không cần thiết, quy trình đúc gắn kết ép khuôn không cần hơi nước cao áp để làm ẩm và đúc, và có lực dính lớn và quy trình sạch và thích hợp đối với các vật liệu polyme dễ thủy phân. Trong khi đó, quy trình xử lý cần ít nhiệt hơn, hiệu suất gia nhiệt hạt polyme là cao, nhiệt độ hạt polyme là đồng đều, và thu được sản phẩm đúc ép tạo bọt vi xốp hạt polyme có lỗ xốp nhỏ, kích cỡ chính xác và khối lượng nhẹ. Nhờ sử dụng phương pháp và thiết bị theo sáng chế, hiệu quả sản xuất được cải thiện, và việc sản xuất tự động được thực hiện. Thiết bị và phương pháp theo sáng chế có thể áp dụng cho việc đúc phần lớn hạt polyme nhờ việc tạo bọt và ép khuôn.

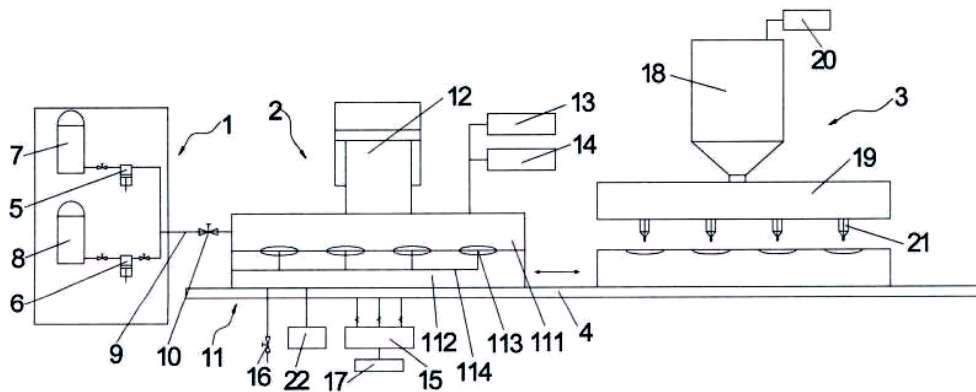


FIG.2

(11) 83897 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04487

(22) 04/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) G06K 9/00

(71) TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)

Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

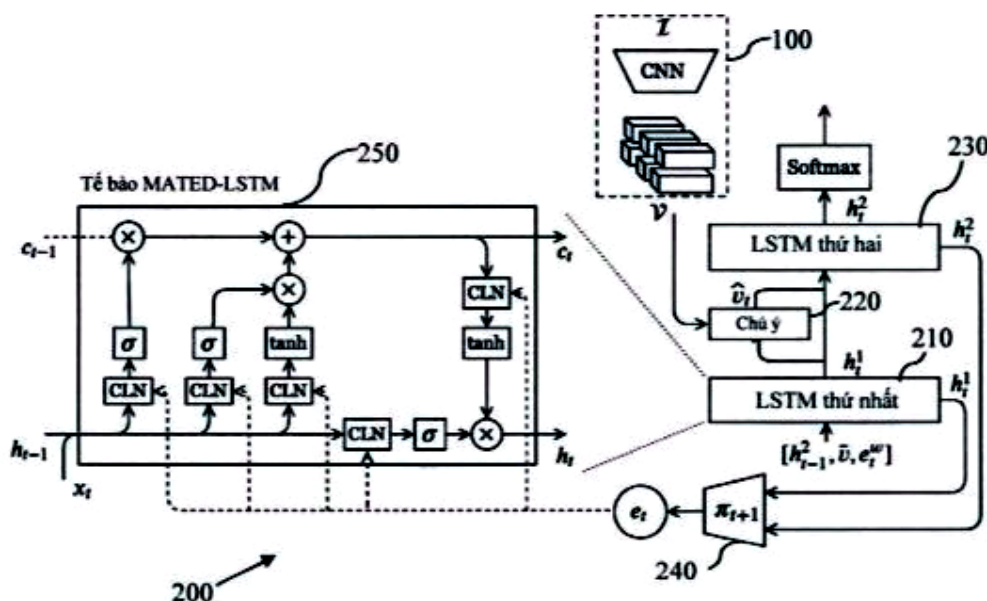
(72) Hung Hai Bui (US); Nguyễn Minh Hoài (VN); Nguyễn Hữu Thiện (VN); Nguyễn Minh Thư (VN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ CHÚ THÍCH HÌNH ẢNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chú thích hình ảnh bao gồm bộ mã hóa để mã hóa hình ảnh đầu vào; và bộ giải mã nhận đầu ra của bộ mã hóa, trong đó bộ giải mã này bao gồm bộ nhớ gần-xa (LSTM) thứ nhất được tạo cấu hình để hoạt động phối hợp với LSTM thứ hai để tương ứng tạo ra vector ẩn thứ nhất và vector ẩn thứ hai, trong đó vector ẩn thứ hai được sử dụng để tạo ra từ cho chú thích đầu ra, tế bào LSTM được tạo cấu hình để sử dụng cho cả LSTM thứ nhất và LSTM thứ hai để tạo ra vector ẩn thứ nhất hoặc vector ẩn thứ hai, trong đó vector nhúng tính cách được cấp vào tế bào LSTM được sử dụng để điều biến tín hiệu đầu vào đặc trưng thị giác và đặc trưng ngôn ngữ của các công bên trong của tế bào LSTM, và bộ điều khiển tính cách được tạo cấu hình để làm suy giảm vector nhúng tính cách ở mỗi bước tạo ra từ trước khi vector nhúng tính cách được cấp vào tế bào LSTM.

[Fig.2]



(11) 83898 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04501

(22) 05/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2020

(51) A61M 5/158; A61M 5/46; A61M 5/32; A61M 31/00

(71) HUONS MEDICAL CO., LTD. (KR)

2F (Seongnam Central Biz Tower 1 Cha, Sangdaewon-dong), 314, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

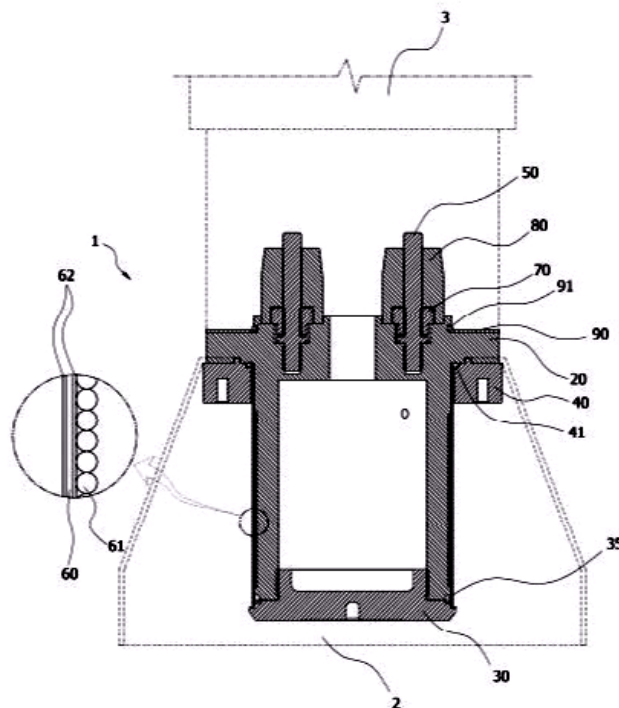
(72) LIM SEUNG JUN (KR); LEE TAE SUNG (KR); LIM JOON SOUNG (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) BỘ PHẬN TẠO SÓNG XUNG KÍCH DÙNG ĐỂ TÁN SỎI NGOÀI CƠ THỂ

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận tạo sóng xung kích để tán sỏi ngoài cơ thể, trong đó bộ phận tạo sóng xung kích được đặt giữa bộ điều khiển để điều khiển cường độ, số lần và các đặc tính của sóng xung kích, và gương phản chiếu để hướng sóng xung kích vào bệnh nhân, và cải thiện khả năng tạo sóng xung kích, làm tăng tỷ lệ tán sỏi, bằng cách sử dụng phương pháp trường điện từ (rung điện) để tạo ra sóng xung kích bằng cách rung màng kim loại với nam châm điện và hội tụ các sóng áp lực được tạo ra. Sáng chế cải thiện khả năng tạo sóng xung kích và qua đó tăng tỷ lệ tán sỏi vượt qua dạng khe hở phóng điện, bằng phương pháp trường điện từ (rung điện) để tạo ra sóng xung kích bằng cách rung màng kim loại với nam châm điện và hội tụ các sóng áp lực được tạo ra, kết quả là chất lượng và độ tin cậy của sản phẩm được cải thiện rất nhiều, qua đó cung cấp trải nghiệm tốt cho bệnh nhân.

[Fig. 5]



(11) **83899 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-04523**

(22) 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020

(51) *H04N 5/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, tòa nhà HH1 - khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tử Quảng (VN); Lê Thanh Nam (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN VÀ GHI LẠI CHUYỂN ĐỘNG NHANH TRÊN CAMERA ĐIỆN THOẠI**

(57) Bản sáng chế mô tả phương pháp sử dụng camera trên điện thoại để tự động phát hiện và ghi lại chuyển động nhanh xuất hiện trong khung hình của camera, các chuyển động được đề cập đến là chuyển động có thời gian diễn ra dưới 1 giây.

- (11) 83900 A (43) 25/02/2022
- (21) 1-2020-04540
- (22) 06/08/2020
- (51) A01C 1/00; A01P 3/00
- (71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH (VN)**
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Bùi Duy Du (VN); Bùi Đình Thạch (VN)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA CU₂O-CU KÍCH THƯỚC NANOMET ỔN ĐỊNH TRONG ALGINAT CÓ HIỆU LỰC ỨC CHẾ NẤM NEOSCYTALIDIUM DIMIDIATUM GÂY BỆNH ĐÓM NÂU TRÊN CÂY THANH LONG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa Cu₂O-Cu kích thước nanomet ổn định trong alginat, khác biệt ở chỗ với mục đích là cải thiện các đặc tính công dụng của hợp chất Cu₂O-Cu, hợp chất này có hiệu lực ức chế nấm *Neoscytalidium dimidiatum* gây bệnh đốm nâu trên cây thanh long hiệu quả 100% tại nồng độ Cu 30 ppm có thành phần khối lượng như sau (% khối lượng):
Cu₂O-Cu: 0,4 0,6 %;
alginat: 5,0 - 5,5 %; và
nước: 94.0 - 94,5 %.

(11) 83901 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04545

(22) 07/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

(51) B33Y 10/00

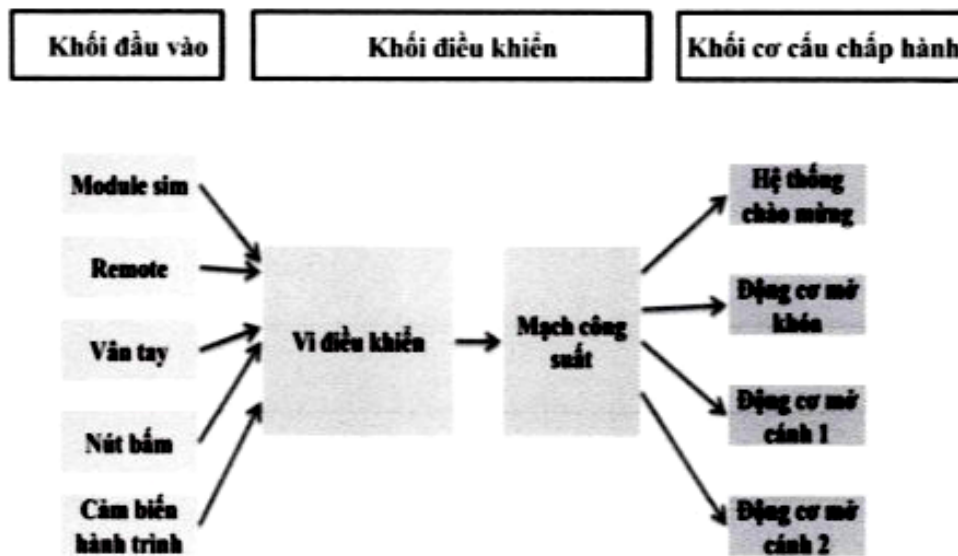
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KHÓA VIỆT TIỆP (VN)

Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

(72) Lương Văn Thắng (VN)

(54) BỘ KHÓA CƠ ĐIỆN TỬ TỰ ĐỘNG VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH KHÓA BẢO MẬT

(57) Sáng chế đề cập đến bộ khóa cơ điện tử tự động tích hợp với động lực của cánh cửa. Bộ khóa gồm ba phần là môđun đầu vào, môđun điều khiển và môđun cơ cấu chấp hành. Môđun đầu vào và môđun điều khiển bố trí chung trong tủ điều khiển, cơ cấu chấp hành được gắn với khung cửa và cánh cửa. Tác động đóng mở khóa và đóng mở cánh cửa do các động cơ khác nhau thực hiện nhưng có sự chia sẻ thông tin thông qua chỉ thị của một vi điều khiển duy nhất. Đề điều khiển hai nhóm cơ cấu chấp hành này hoạt động nối tiếp nhau chỉ cần phát lệnh một lần duy nhất thông qua một trong các tùy chọn như từ xa, điện thoại, thẻ RFID, vân tay.



Hình 2

(11) 83902 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04546

(22) 07/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

(51) G06F 3/041

(71) YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD. (TW)

No. 31, Jing-Jiann 1th Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, CHIH-CHIANG (TW); LIN, MENG-KUEI (TW); LIU, JUNG-HAN (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỂ CẢM BIẾN CẢM ỨNG KÍCH CỠ LỚN

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất để cảm biến cảm ứng kích cỡ lớn, bao gồm các bước sau: a) chia đế cảm biến cảm ứng kích cỡ lớn cần sản xuất thành nhiều đế chia và chế tạo nhiều mặt nạ tương ứng với nhiều đế chia này; b) chế tạo nền có lớp dẫn điện; c) bố trí lớp cảm quang trên lớp dẫn điện; d) quy trình chiếu xạ thứ nhất: chế tạo đế chia chiếu xạ và nhiều mục tiêu thứ nhất; e) quy trình chiếu xạ liền kề: chế tạo đế chia chiếu xạ liền kề và nhiều mục tiêu thứ hai, và nối liền đế chia chiếu xạ liền kề và đế chia chiếu xạ ban đầu trên lớp cảm quang; f) lặp lại quy trình chiếu xạ liền kề để tạo thành nhiều đế chia chiếu xạ liền kề cho đến khi đế chiếu xạ hoàn chỉnh đã được lắp ráp; g) thực hiện quy trình tráng rửa đối với lớp cảm quang; và h) khắc ăn mòn lớp dẫn điện để tạo thành đế cảm biến cảm ứng kích cỡ lớn trên lớp dẫn điện.

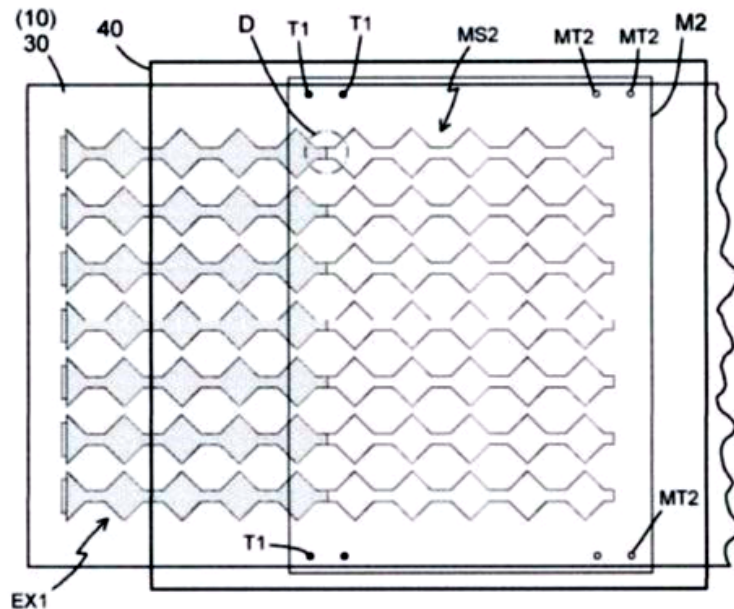


Fig.6

(11) 83903 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04576

(22) 10/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) A23B 7/00

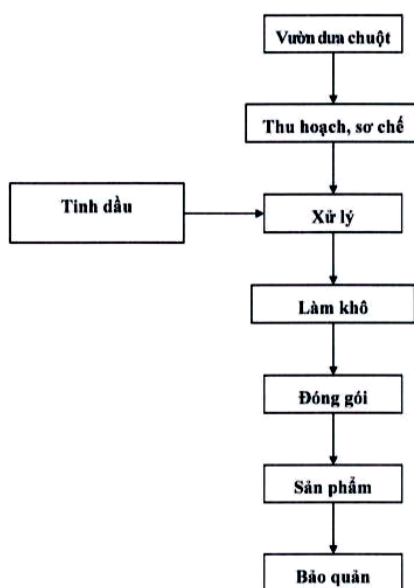
(71) NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)

Phòng 302 nhà D8, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tuấn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO QUẢN DƯA CHUỘT SAU THU HOẠCH BẰNG TINH DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo quản dưa chuột sau thu hoạch bằng tinh dầu, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: (i) thu hoạch và sơ chế dưa chuột: tiến hành thu hoạch khi dưa chuột đã chín sinh lý trên cây, quả phát triển đạt đến hình thái, màu sắc đặc trưng, khi thu hoạch nên cắt cả cuống quả dài 0,5 - 1cm, loại bỏ quả bị hỏng, có vết côn trùng cắn, dập, trầy xước, thâm đen trên vỏ và bao quả bằng các loại bao giấy nhằm tránh trầy xước trong quá trình vận chuyển, thùng, giỏ chứa quả phải có lót đệm bằng giấy hoặc các loại vật liệu xốp, khô, không nên chất quá 5-6 lớp quả trong giỏ, phân loại quả theo kích cỡ; (ii) chuẩn bị chế phẩm xử lý: tiến hành pha chế phẩm tinh dầu với nước sạch theo tỉ lệ 1:20; (iii) xử lý dưa chuột: dưa chuột được xử lý bằng cách nhúng chìm trong dung dịch chế phẩm tinh dầu 5 - 10%, trong 5-10 phút tùy theo kích cỡ quả; (iv) làm khô: trái cây sau khi xử lý được để khô tự nhiên trong mái che hoặc dùng quạt thổi; (v) đóng gói: dưa chuột được bao gói bằng bao wrapping hoặc túi nilon có đục lỗ để tránh va chạm khi vận chuyển, sản phẩm được đóng trong thùng với trọng lượng 10 - 25kg, tất cả các thùng được dán tem nhãn truy xuất; và (vi) bảo quản: dưa chuột được bảo quản ở nhiệt độ >10°C, độ ẩm 80 - 90%, sản phẩm được bảo quản trong kho khô ráo thoáng mát, không để gần với các loại hóa chất khác.



Hình 1

(11) **83904 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-04577**

(22) 10/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/08/2020

(51) **C11B 9/02**

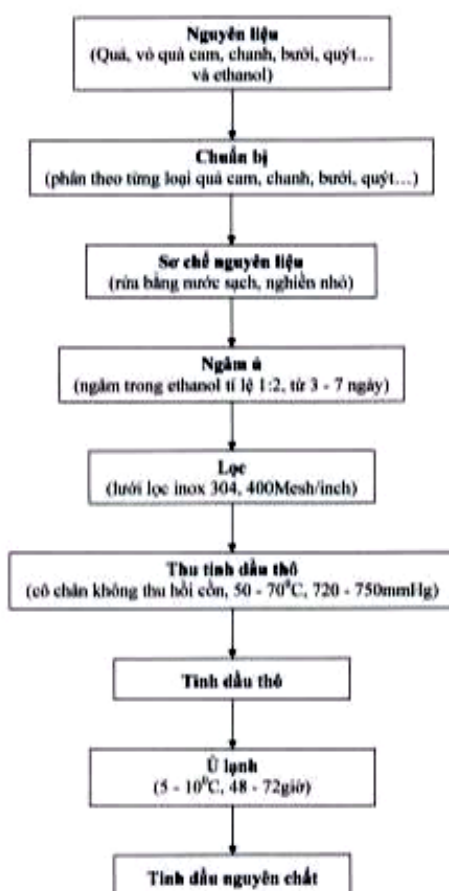
(71) **NGUYỄN VĂN TUẤN (VN)**

Phòng 302 nhà D8, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tuấn (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHIẾT XUẤT TINH DẦU TỪ VỎ QUẢ CÓ MÍ BẰNG ETANOL**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chiết xuất tinh dầu từ vỏ các loại quả có múi như cam, chanh, quýt, bưởi, phật thủ bằng etanol, trong đó quy trình này bao gồm các bước: bước 1: chuẩn bị nguyên liệu: quả và vỏ các loại quả: cam, chanh, quýt, bưởi nhập về nhà máy được phân loại riêng và chuẩn bị etanol 70°; bước 2: sơ chế nguyên liệu: tiến hành loại bỏ các quả và vỏ quả bị dập nát, nấm mốc, rửa sạch bụi bẩn và tạp chất, lột bỏ phần cùi trắng, sau đó tiến nghiền nhỏ; bước 3: ngâm ủ: ngâm vỏ quả đã được nghiền nhỏ trong etanol; bước 4: Lọc: tiến hành lọc, loại bỏ cặn thu được hỗn hợp tinh dầu thô-etanol; bước 5: thu tinh dầu thô: tiến hành cô chân không thu hồi etanol, thu được tinh dầu thô; và bước 6: ủ lạnh: tiến hành ủ lạnh tinh dầu thô để tách các tạp chất như sáp, lipid thu được tinh dầu nguyên chất.



Hình 1

(11) 83905 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04602

(22) 11/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

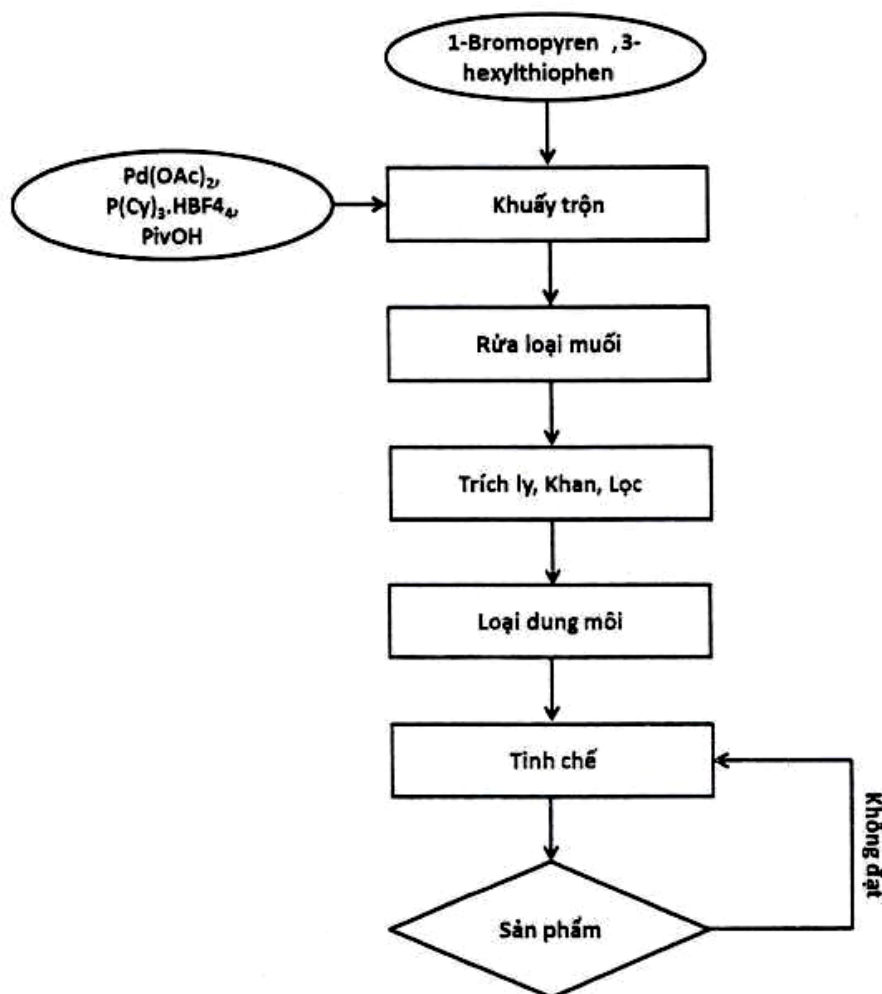
(51) C08K 5/17

(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Trần Hà (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP TỔNG HỢP VẬT LIỆU OLIGOME CẤU TRÚC LIÊN HỢP CÓ TÍNH PHÁT HUỖNH QUANG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tổng hợp oligome có cấu trúc liên hợp có tính phát huỳnh quang bằng phương pháp tổng hợp một quy trình (one-pot) với hiệu suất phản ứng là 55%. Hợp chất tri(4-(4-hexyl-5-(pyren-1-yl)thiophen-2-yl)phenyl)amin (T3HTP) được ứng dụng cho việc chế tạo cảm biến vật liệu nổ 2,4,6-trinitrotoluen (TNT) thông qua cơ chế truyền năng lượng cộng hưởng Forster (FRET). Kết quả cho thấy ở hàm lượng thuốc nổ 42,6 mg trong dung dịch T3HTP, tính phát huỳnh quang của dung dịch T3HTP bị dập tắt.



(11) 83906 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04607

(22) 11/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

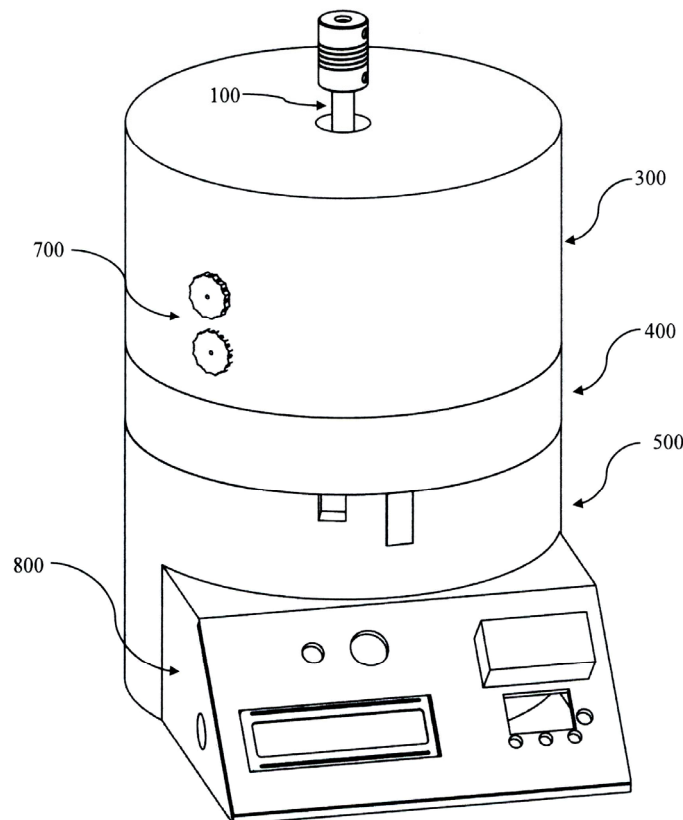
(51) *B02C 19/08*

(75) **VÕ VĂN TỐI** (VN)

Tòa nhà The Prince, phòng P1-0609, 19 Nguyễn Văn Trỗi, phường 12, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(54) **THIẾT BỊ NGHIÊN NHIỀU MẪU MÔ CÙNG LÚC MÀ KHÔNG LÂY NHIỄM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN NHIỀU MẪU MÔ CÙNG LÚC BẰNG THIẾT BỊ NGHIÊN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nghiền nhiều mẫu mô cùng lúc mà không lây nhiễm, bao gồm: phần đầu cố định nhiều thanh đẩy dưới bụng thẳng hàng và hướng về ống giữ; cụm nghiền bao gồm một bánh răng truyền động ở trung tâm, liên kết và truyền chuyển động cho nhiều bánh răng dẫn động xung quanh, trong đó bánh răng dẫn động chứa ống giữ ở trong trục bánh răng, nhiều chày nghiền gắn phía dưới nhiều ống giữ, và một trục xoay trung tâm kết nối và dẫn động bánh răng truyền động; phần thân bao gồm nhiều ổ chứa, thẳng hàng với nhiều ống giữ và thanh đẩy tương ứng, để giữ nhiều ống chứa; trong đó chày nghiền được thanh đẩy đẩy vào ống chứa mẫu mô cùng lúc bằng cách kéo trục xoay lên sau khi nghiền xong. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp nghiền nhiều mẫu mô cùng lúc bằng thiết bị nghiền này.



(11) **83907 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-04629**

(22) 11/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) **A61D 7/00; A61K 31/57; A61D 19/00**

(71) **HỌC VIỆN NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)**

Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

(72) Sứ Thanh Long (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM CHỦ CHU KỲ RỤNG TRỨNG VÀ PHỐI GIỐNG CHỦ ĐỘNG NHẪM NÂNG CAO NĂNG SUẤT SINH SẢN BÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, không nhằm mục đích chữa bệnh, để gây động dục chủ động kết hợp với cố định thời gian thụ tinh nhân tạo cho đàn bò để theo dõi và phát hiện động dục, chủ động thời gian phối không phụ thuộc vào bò, tăng tỷ lệ phối và tỷ lệ chữa, phương pháp này về cơ bản bao gồm các công đoạn: (i) chuẩn bị bò; (ii) chuẩn bị nguyên vật liệu; (iii) gây động dục và gây rụng trứng chủ động; và (iv) thụ tinh nhân tạo cố định thời gian sau khi gây động dục và gây rụng trứng. Phương pháp theo sáng chế thích hợp để áp dụng trong các nông hộ và trang trại quy mô chăn nuôi bò sữa và bò thịt tại Việt Nam. Phương pháp này cho phép người chăn nuôi không phải vất vả phát hiện bò động dục sau khi gây động dục chủ động, giúp tiết kiệm thời gian và không bỏ lỡ chu kỳ sinh sản đàn bò, đồng thời chủ động phối giống trên đàn bò, tăng tỷ lệ phối giống, tăng tỷ lệ có chữa trên đàn bò, giúp nâng cao năng suất sinh sản và tăng thu nhập cho người chăn nuôi bò.

(11) 83908 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04633

(22) 12/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) A01D 46/00

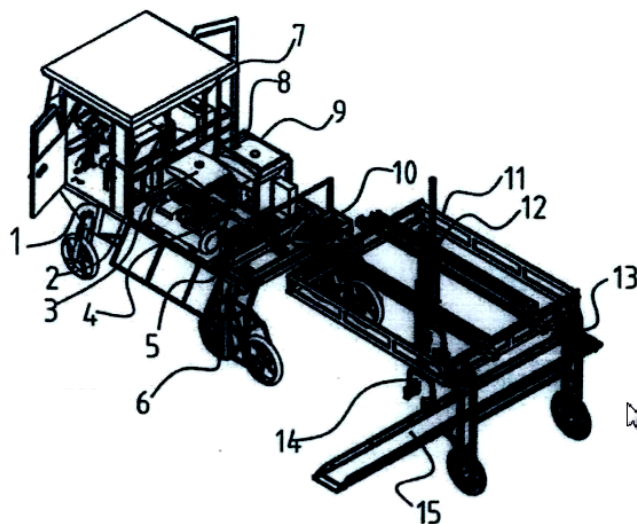
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ CHUYÊN DỤNG VIỆT NAM (VN)

Khu Đồi Tròn, công phụ s# 308, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Sơn (VN)

(54) LIÊN HỢP MÁY TỰ ĐỘNG THU HOẠCH TRÁI DỨA (KHÓM)

(57) Sáng chế đề cập đến là liên hợp máy tự động thu hoạch trái dứa (khóm) bao gồm: xe động lực kéo kéo để di chuyển khung công tác trên cánh đồng trồng cây dứa, khoảng sáng gầm xe 0,8m để khi di chuyển không ảnh hưởng cây dứa, khung sắt xi (1) được liên kết bánh xe (6) bằng gi#n chân, xe có gắn hộp số phụ để tăng sức vượt khi di chuyển trên cánh đồng, camera (10) để chụp ảnh và cung cấp dữ liệu ảnh dứa cho máy tính (8) thông qua chuẩn truyền thông RS-232; phần mềm tính toán được viết trên máy tính xác định các trái dứa chín cần thu hoạch và tính toán tọa độ thực tế của trái dứa cần cắt, sau đó cấp tọa độ các trái dứa cần thu hoạch xuống PLC (7) theo chuẩn truyền thông RS-485; PLC sẽ điều khiển các động cơ trục x và trục y của cánh tay robot cắt dứa di chuyển đến vị trí trái dứa, sau đó PLC thực hiện quá trình cắt bằng cách hạ cánh tay robot xuống vị trí trái dứa theo trục z, đóng bàn tay cắt (32) lại đồng thời quay lưỡi cắt (35) để cắt; cắt xong trái dứa, PLC điều khiển hai cánh tay robot về vị trí phía trên băng tải (15), sau đó mở tay cắt để trái dứa rơi trên băng tải, sau đó băng tải di chuyển trái dứa đã thu hoạch vào thùng chứa chuyên dùng. Toàn bộ hoạt động của các quá trình nhận diện, cắt và đưa trái dứa vào thùng chứa được thực hiện bằng tự động thông chương trình điều khiển và các cảm biến.



Hình 2

(11) 83909 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04635

(22) 12/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) G07C 1/10

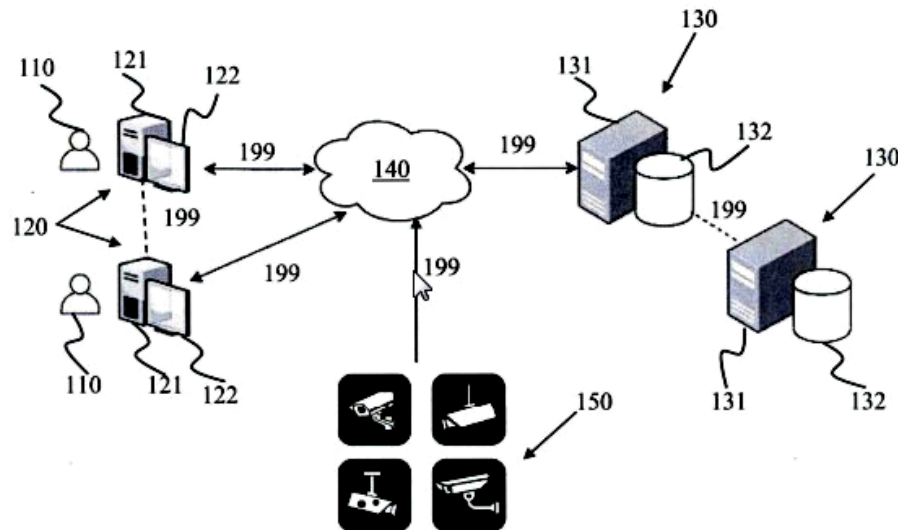
(71) ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lý Quốc Ngọc (VN); Võ Quốc Huy (VN); Phùng Tiến Hào (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP, HỆ THỐNG GIÁM SÁT HÀNH VI THÔNG QUA HỎI ĐÁP

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát hành vi thông qua hỏi đáp thông qua máy tính bao gồm các bước sau: nhận video chứa một hoặc nhiều đối tượng cần giám sát hành vi; nhận câu hỏi phát hiện hành vi về một hoặc nhiều đối tượng cần giám sát hành vi trong video dựa trên thông tin thị giác từ người dùng; tiến hành chuyển đổi câu hỏi phát hiện hành vi thành câu truy vấn chính thức phù hợp mục đích giám sát dựa trên mô-đun hỏi đáp trực quan ontology tác vụ (VQATO, Visual Question Answering based on Task Ontology); tiến hành xác định hành vi của một hoặc nhiều đối tượng cần giám sát hành vi trong video dựa trên câu truy vấn chính thức phù hợp mục đích giám sát theo thời gian thực thông qua mô-đun ước lượng và truy vết tư thế khung xương cá thể và mô-đun nhận dạng hành động cá thể; và tiến hành trả lời cho câu hỏi có yêu cầu phát hiện hành vi. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống giám sát hành vi thông qua hỏi đáp.



Hình 1

(11) **83910 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-04636**

(22) 12/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) **G06Q 10/06; G05B 15/00; G05B 19/418**

(71) **CÔNG TY TNHH CƠ ĐIỆN ĐO LƯỜNG TỰ ĐỘNG HÓA DKNEC (VN)**

Số nhà 105, Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành Phố Hà Nội

(72) Đinh Văn Hiến (VN); Hoàng Đức Toàn (VN); Nguyễn Ngọc Công (VN); Đào Ngọc Khánh (VN); Thái Duy Chiên (VN); Đỗ Thế Huỳnh (VN); Trần Quang Châu (VN); Nguyễn Hữu Việt (VN)

(54) **HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HÓA QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP TOÀN DIỆN DME (DCS (ĐIỀU KHIỂN PHÂN TÁN) - MES (HỆ THỐNG ĐIỀU HÀNH SẢN XUẤT) - ERP (HOẠCH ĐỊNH NGUỒN LỰC DOANH NGHIỆP))**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống tự động hoá quản trị doanh nghiệp toàn diện DME toàn diện DME (DCS (điều khiển phân tán) - MES (hệ thống điều hành sản xuất) - ERP (hoạch định nguồn lực doanh nghiệp)) (gọi tắt là DMESystems) bao gồm: (i) phân hệ điều khiển phân tán (Distributed Control System - DCS); (ii) phân hệ điều hành sản xuất (Manufacturing Execution System - MES) là một hệ tích hợp, kết nối lớp ERP với lớp DCS, phân hệ MES có các chức năng chính như quản lý tài nguyên sản phẩm; quản lý định nghĩa sản phẩm; hoạch định sản xuất; phân phối công việc; thu thập dữ liệu sản phẩm; quản lý nhân công; truy xuất tình trạng sản xuất; quản lý chất lượng; phân tích sự điều hành; quản lý quy trình; theo dõi (có bao nhiêu sản phẩm đang được sản xuất hôm nay, tuần rồi hoặc sản phẩm thuộc nhóm nào); quản lý báo tri, MES là cầu nối giữa máy tính của nhà quản lý và xưởng sản xuất; (iii) phân hệ kế hoạch hoá nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning - ERP) là bộ giải pháp sử dụng công nghệ thông tin để quản lý tất cả các nguồn lực (nhân lực, tài chính, sản xuất, thương mại) của doanh nghiệp; ngoài chức năng quản lý, phân hệ ERP còn đảm nhận nhiệm vụ hoạch định, phân tích, kiểm tra thực trạng sử dụng nguồn lực với mức độ cập nhật tùy thuộc yêu cầu của nhà quản lý; cấu trúc của phân hệ ERP gồm nhiều môđun với nhiều chức năng khác nhau. Trong đó, các giao thức truyền thông để trao đổi dữ liệu giữa MES với ERP và giữa MES với DCS đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn trong kiến trúc của Bộ tiêu chuẩn ISA 95, đồng thời cho phép thực hiện các giải pháp tích hợp với các hệ thống của hãng thứ ba.

(11) 83911 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04648

(22) 12/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) B60K 35/00

(71) CHAO LONG MOTOR PARTS CORP. (TW)

No. 10, Ln. 151, Sec. 2, Guangming Rd., Luzhu Dist., Taoyuan City 33848, Taiwan

(72) Chan, Kai-Chuan (TW); Ho, Tan-Hsiung (TW); LING, CHING-YUAN (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÔĐUN CHIẾU SÁNG NỀN CÓ ĐỘ CHIẾU SÁNG CAO CỦA DỤNG CỤ ĐO**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun chiếu sáng nền có độ chiếu sáng cao của dụng cụ đo sử dụng dây đốt phát sáng để tạo nền sáng có độ chiếu sáng cao cho môđun hiển thị tinh thể lỏng của xe mô tô dụng cụ đo. Môđun chiếu sáng nền có độ chiếu sáng cao bao gồm đế, dây chip, chất keo, lớp cấu trúc quang thứ nhất, lớp cấu trúc quang thứ hai và môđun hiển thị. Môđun chiếu sáng nền có độ chiếu sáng cao của dụng cụ đo sử dụng thiết kế phân cứng của đốt phát sáng dây được tạo ra bởi nhiều đốt phát sáng, và kết hợp hiệu quả với cấu trúc của keo huỳnh quang, màng khuếch tán và màng làm sáng để tăng cường sự phân phối đồng nhất và độ sáng của chùm sáng được phát ra bởi dây đốt phát sáng, do đó tạo ra cơ cấu chiếu sáng nền có độ chiếu sáng cao của môđun hiển thị tinh thể lỏng. Do đó, sáng chế có thể giảm việc sử dụng các thành phần quan, giảm sinh nhiệt và tăng khả năng nhìn của dụng cụ đo xe mô tô trong điều kiện chiếu sáng mạnh để cải thiện độ an toàn khi lái xe.

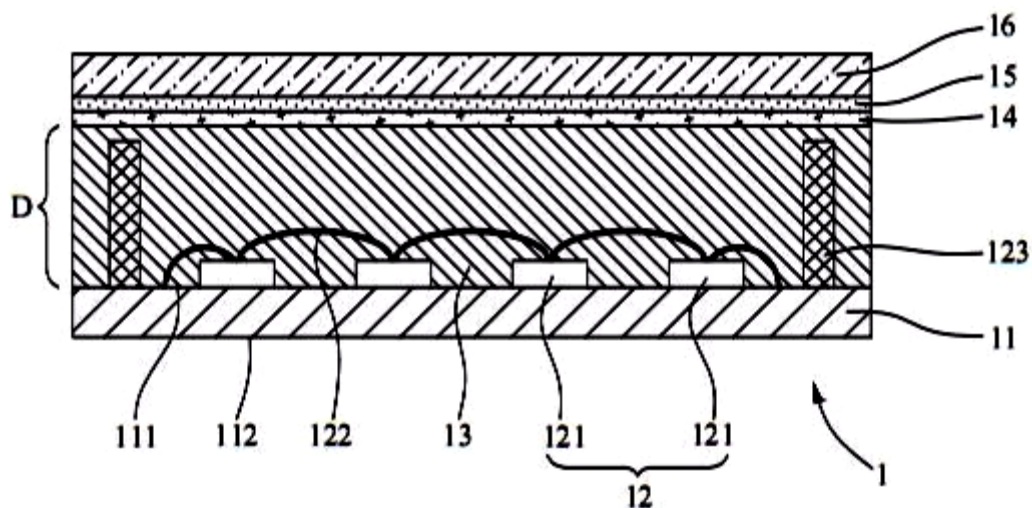


FIG. 2

(11) 83912 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04653

(22) 12/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) **G06Q 10/00**

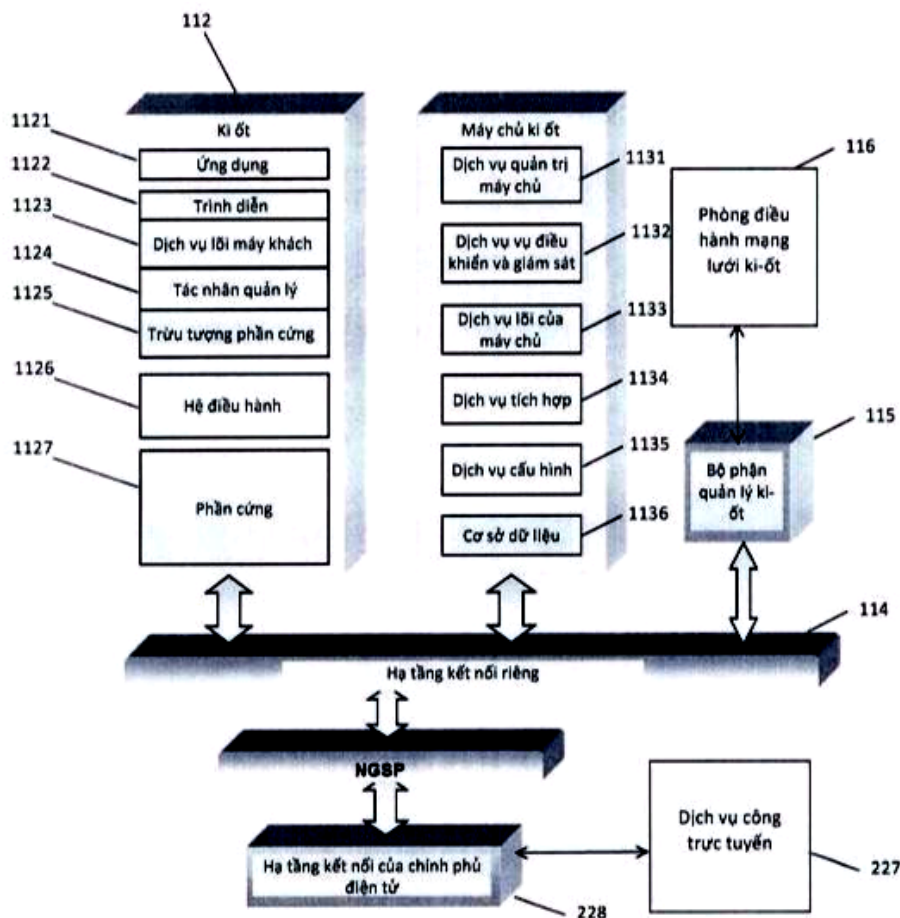
(71) **VIỆN ĐIỆN TỬ VIỄN THÔNG (VN)**

Trường đại học Bách Khoa Hà Nội, C9-405 số 1 Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Doãn Tĩnh (VN)

(54) **HỆ THỐNG KI-ỐT DỊCH VỤ CÔNG**

(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất hệ thống ki-ốt dịch vụ công, hệ thống này bao gồm: ki-ốt được tạo cấu hình để thực hiện: giao tiếp với người dùng, tiếp nhận các yêu cầu tìm kiếm và chọn dịch vụ, thực hiện các dịch vụ, điều khiển các thiết bị kết nối trực tiếp trong ki-ốt, và giao tiếp với hạ tầng kết nối riêng; máy chủ ki-ốt được tạo cấu hình để thực hiện kết nối với hạ tầng kết nối của chính phủ điện tử; tìm kiếm và cập nhật các dịch vụ từ hạ tầng chính phủ điện tử; và làm thích ứng các dịch vụ công; hạ tầng kết nối riêng được tạo cấu hình để kết nối ki-ốt, máy chủ ki-ốt và hạ tầng kết nối của chính phủ điện tử với nhau.



Hình 5

(11) **83913 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-04686**

(22) 14/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2020

(51) **E01C 1/00**

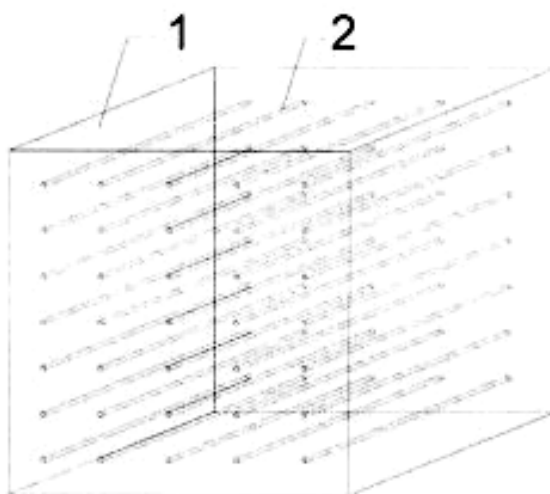
(71) **CAO NGUYỄN THI (VN)**

14 Nguyễn Huệ, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang

(72) Cao Nguyễn Thi (VN); Nguyễn Thị Hải Yến (VN)

(54) **CẤU KIỆN BÊ TÔNG TRUYỀN SÁNG KHÔNG SỬ DỤNG XI MĂNG**

- (57) Sáng chế này đề cập đến cấu kiện bê tông truyền sáng bao gồm: bê tông không sử dụng xi măng (1) và các sợi quang học (2) được bố trí sẵn trong khuôn để tạo ra cấu kiện bê tông này, khác biệt ở chỗ: bê tông không sử dụng xi măng theo sáng chế là loại bê tông được chế tạo từ các thành phần cấu thành bao gồm: chất kết dính (dung dịch chất kích hoạt và tro bay) và cốt liệu nhỏ (cát hoặc các loại cốt liệu khác có kích thước tương ứng), trong đó dung dịch chất kích hoạt có tỷ lệ so với tro bay là 40%; cụ thể là dung dịch chất kích hoạt bao gồm 12% là dung dịch NaOH 14M và 28% dung dịch thủy tinh lỏng Na_2SiO_3 có thành phần $\text{SiO}_3 = 30\%$ và $\text{Na}_2\text{O} = 13\%$. Cốt liệu nhỏ được nhào trộn theo tỷ lệ tro bay/cốt liệu nhỏ là 0,5.



HÌNH 1

(11) 83914 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04707

(22) 17/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2020

(51) B60Q 1/52; G08G 1/00; B60Q 7/00

(71) 1. CÔNG TY TNHH ROBERT BOSCH ENGINEERING AND BUSINESS SOLUTIONS VIỆT NAM (VN)

Lầu 11, tòa nhà E-town2, 364 Cộng Hòa, phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. ROBERT BOSCH GMBH (DE)

Stuttgart, Feuerbach, Germany

(72) Nguyễn Thanh Việt (VN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG CẢNH BÁO NGUY HIỂM GIAO THÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp chủ động cảnh báo nguy hiểm cho phương tiện giao thông khác. Cụ thể, khi một phương tiện giao thông đang trải qua một tình huống có khả năng gây mất an toàn giao thông được xác định bởi các tham số như tốc độ di chuyển, tốc độ thay đổi góc lái, tình trạng đèn hiệu, ... phương tiện giao này sẽ thể hiện cảnh báo để cho các phương tiện khác di chuyển ngay sau đó có thể cảnh giác và chủ động phòng tránh.

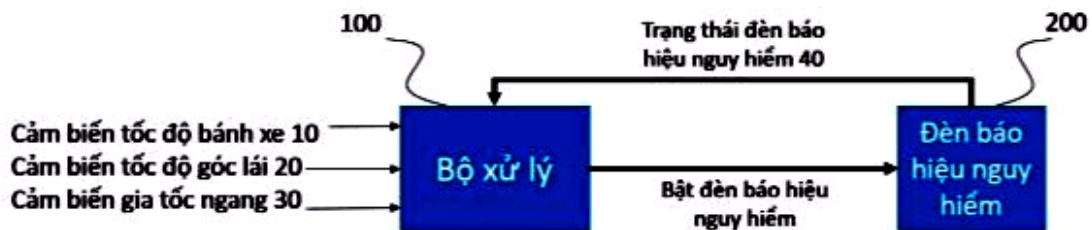


FIG. 1

(11) **83915 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-04711**

(22) 17/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2020

(51) **F17D 1/00**

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

Số 167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Phan Trí (VN); Nguyễn Văn Lam (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ÁP SUẤT TÁI KHỞI ĐỘNG HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG DẪN DẦU**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định áp suất tái khởi động bao gồm các bước:
- i) lựa chọn và thiết lập hệ thống đường ống mô phỏng với hệ thống bơm nạp dầu song song;
 - ii) nạp mẫu dầu thô, ngưng tụ parafin gây tắc nghẽn bằng cách giảm nhiệt độ trong thời gian đủ lâu;
 - iii) dùng bơm vi lượng tạo áp suất cao đẩy dầu đông đặc; và
 - iv) xác định áp suất tái khởi động thông qua đồ thị áp suất cực đại và tính toán.

(11) 83916 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04729

(22) 17/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2020

(51) C09D 175/00; E02D 31/00; C09D 121/00; C09D 163/00

(71) CHINGTAI RESINS CHEMICAL CO., LTD. (TW)

No.50, Gong 2nd Rd., Dajia Dist., Taichung City 43769, Taiwan

(72) TSAI, CHAO-CHIA (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỐNG THẨM CHO NỀN MÓNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chống thấm cho nền móng công trình xây dựng được áp dụng sau khi đào móng và trước khi đổ xi măng, và phương pháp bao gồm các bước: xây tường tạm xung quanh nền móng; phủ lớp lót tăng cường độ kết dính trên mỗi bức tường tạm thời và nền móng; phủ vật liệu chống thấm lên lớp lót tăng cường độ bám dính để tạo thành lớp chống thấm; và phủ lớp tăng cường bám dính trên lớp chống thấm. Nhờ đó, phương pháp chống thấm có khả năng được sử dụng trong không gian hạn chế của nền móng công trình xây dựng để tăng tốc độ xây dựng nhanh hơn.

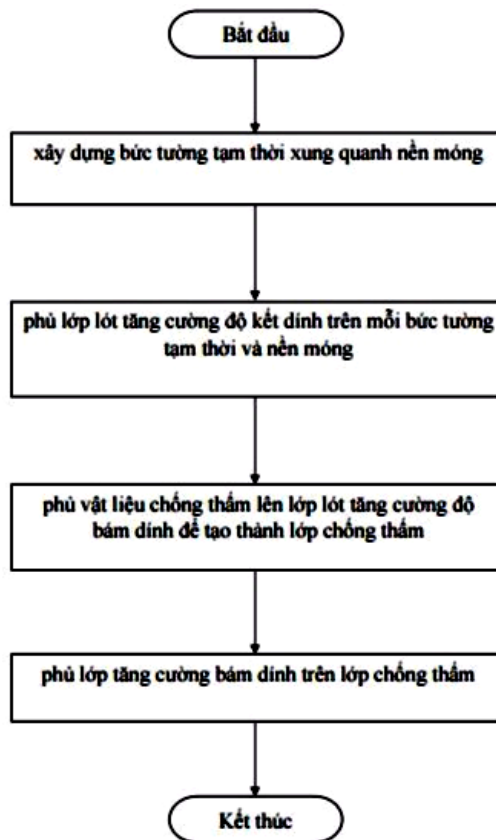


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83917 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2020-04748 | (85) 19/08/2020 | |
| (22) 19/01/2018 | (86) PCT/CN2018/073496 | 19/01/2018 |
| | (87) WO2019/140653 | 25/07/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) *H04W 72/04*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES Oy** (FI)
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) ZHANG, Li (CN); DALSGAARD, Lars (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHO PHÉP ĐO QUẢN LÝ VÔ TUYẾN MỚI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và phương tiện đọc được bằng máy tính cho phép đo quản lý vô tuyến mới. Theo các phương án của sáng chế, thiết bị đầu cuối có thể chia sẻ các khe thời gian được chồng lấn một phần giữa phép đo cùng tần số và khoảng trống đo. Theo cách này, việc ưu tiên phép đo cùng tần số và phép đo liên tần số có thể được điều khiển bởi thiết bị mạng. Thiết bị mạng cũng có thể biết được các trạng thái thiết bị đầu cuối và các đặc tính đo mong đợi liên quan đến các trạng thái này

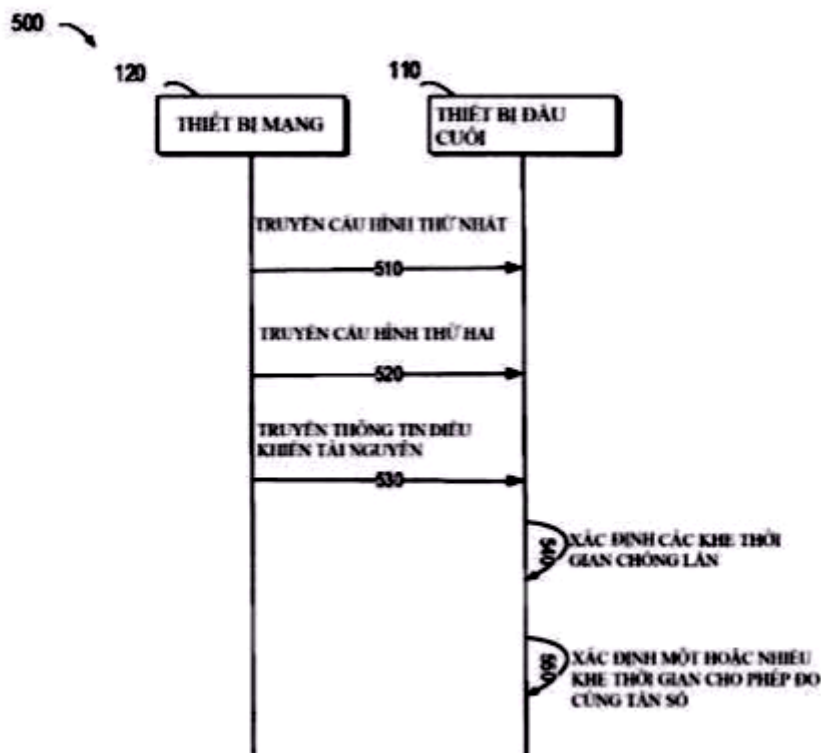


FIG. 5

(11) **83918 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-04763**

(22) 19/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) **A01K 61/00; A01K 61/59**

(71) **1. CÔNG TY TNHH THỦY SẢN ĐẮC LỘC (VN)**

35 Nguyễn Đình Chiểu, phường 7, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

2. MAI DUY MINH (VN)

Số 02 đường Đặng Tất, phường Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Mai Duy Minh (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(54) **QUY TRÌNH NUÔI TÔM HÙM BÔNG PANULIRUS ORNATUS VÀ TÔM HÙM XANH PANULIRUS HOMARUS TRONG HỆ THỐNG NUÔI TRỒNG THỦY SẢN TUẦN HOÀN TÁI SỬ DỤNG NƯỚC**

(57) Sáng chế liên quan đến công nghiệp nuôi trồng thủy sản. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình nuôi tôm hùm bông *Panulirus ornatus* và tôm hùm xanh *Panulirus homarus* trong hệ thống nuôi trồng thủy sản tuần hoàn tái sử dụng nước (Recirculation Aquaculture System - RAS), về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị nguồn nước;

ii) chuẩn bị hệ thống thiết bị nuôi trồng tuần hoàn tái sử dụng nước (RAS);

iii) kích hoạt hệ thống RAS;

iv) chọn và thả giống;

vi) quản lý hệ thống nuôi;

vii) thu hoạch tôm.

Quy trình theo sáng chế có thể áp dụng một cách phù hợp và thích hợp trong điều kiện trong nước mà được xây dựng trên nguyên tắc đơn giản tối đa, sử dụng trang thiết bị trong nước để giảm chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng, tiết kiệm năng lượng, dễ vận hành, chủ động nguồn thức ăn công nghiệp, đảm bảo tôm hùm bông, tôm hùm xanh phát triển tốt, khỏe, lột xác không ăn thịt nhau. Ngoài ra, quy trình này còn cho phép tôm tăng trưởng đạt tương đương nuôi lồng biển bằng thức ăn tươi, tỷ lệ sống cao, chủ động kiểm soát bệnh nguy hiểm bao gồm sứa, đốm vỏ, đốm bụng, đen mang, nhờ đó tạo ra sản phẩm tôm hùm có màu sắc tôm đẹp tự nhiên, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường.

(11) **83919 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-04810**

(22) 21/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

(51) **A24B 1/00**

(71) **NHAN THÀNH PHÚC (VN)**

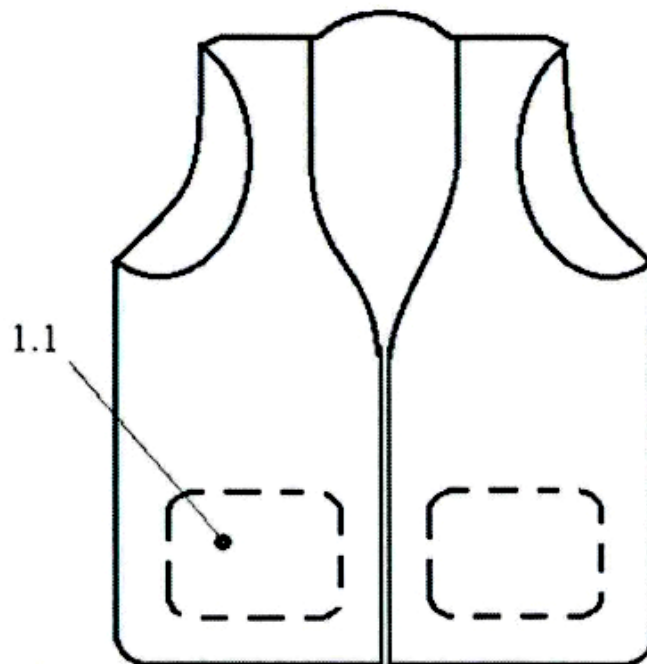
Căn hộ 7.04 Chung cư Nhân Phú, số 36, đường 7, tổ 09, Kp3, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nhan Thành Phúc (VN)

(54) **ÁO KHOÁC LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến áo khoác lạnh có kết cấu bao gồm: - đá (đá gel, đá khô hoặc các loại đá đông cứng khác) có kích thước, trọng lượng tùy thuộc vào size áo, đá gel được thiết kế hình dáng đa dạng sao cho phù hợp với từng kiểu áo, size áo khác nhau và được đặt trong áo để truyền nhiệt vào các tệp truyền nhiệt; và bộ truyền nhiệt gồm một hoặc nhiều tệp truyền nhiệt được thiết kế ôm xung quanh cơ thể; trong đó các tệp truyền nhiệt có thể đặt vải thấm hút được hoặc các vật liệu thấm hút khác nhằm tối ưu hóa sự truyền tải nhiệt lạnh trong tệp truyền nhiệt.

Hình - 1



(11) 83920 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-04838

(22) 21/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2020

(51) B66B 1/46; B66B 1/14

(71) DAVID TENG PONG (CN)

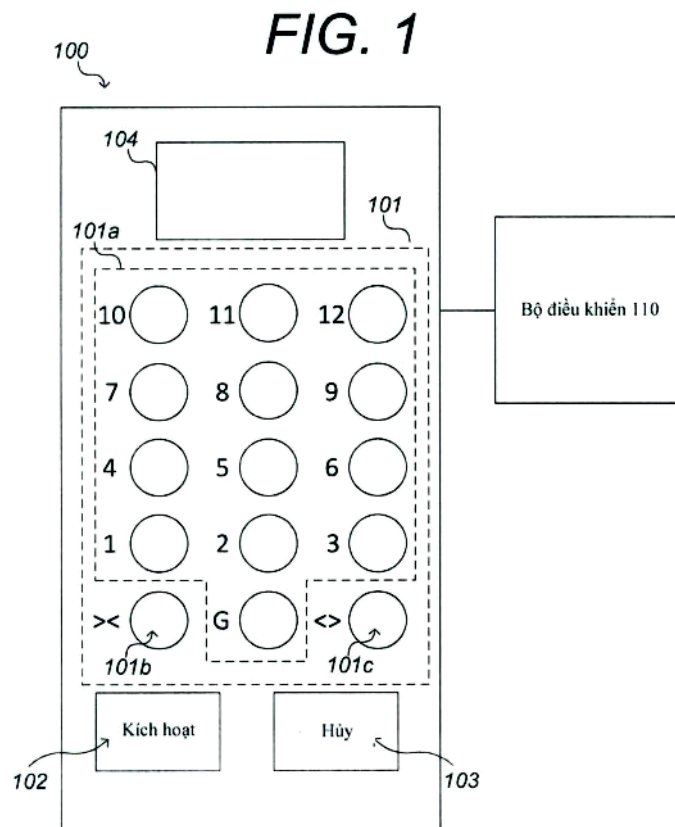
Apt 6A, Tower One, No.1 Po Shan Road, Hong Kong SAR

(72) David Teng PONG (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ ĐIỀU KHIỂN HOẠT ĐỘNG CỦA THANG MÁY

(57) Thiết bị điện tử để điều khiển hoạt động của thang máy. Thiết bị điện tử này bao gồm ít nhất một nút không chạm được tạo cấu hình để phát hiện đầu vào từ người dùng cho việc chọn ít nhất một nút không chạm và bộ điều khiển được tạo cấu hình để nhận tín hiệu tương ứng với ít nhất một nút không chạm được chọn, xác định lệnh để điều khiển hoạt động của thang máy dựa trên tín hiệu này và truyền lệnh đến thang máy.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83921 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2020-05426 | (85) 21/09/2020 | |
| (22) 03/04/2018 | (86) PCT/JP2018/014343 | 03/04/2018 |
| | (87) WO2019/193665 | 10/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2020

(51) **G06Q 40/02**

(71) **GLOBAL MOBILITY SERVICE INC. (JP)**

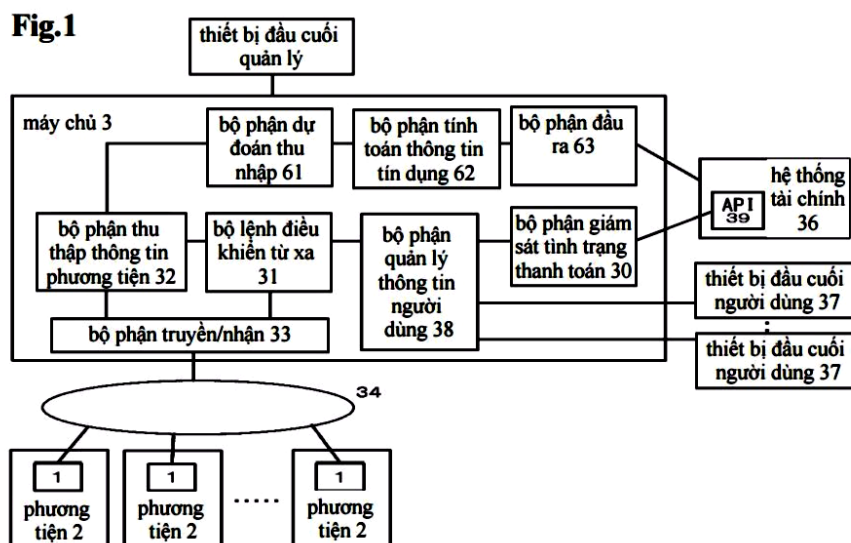
4F Sumitomo-shibadaimon Bld. 2-gokan, 1-12-16, Shibadaimon, Minato-ku, Tokyo
105-0012 Japan

(72) Tokushi NAKASHIMA (JP); Satoshi TAKAHASHI (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ SÀNG LỌC TÍN DỤNG, THIẾT BỊ GẮN TRÊN PHƯƠNG TIỆN, PHƯƠNG TIỆN, MÁY CHỦ, PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ SÀNG LỌC TÍN DỤNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ LƯU TRỮ TRÊN ĐÓ CHƯƠNG TRÌNH HỖ TRỢ SÀNG LỌC TÍN DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ sàng lọc tín dụng, thiết bị gắn trên phương tiện, phương tiện, máy chủ, phương pháp hỗ trợ sàng lọc tín dụng, và phương tiện lưu trữ lưu trữ trên đó chương trình hỗ trợ sàng lọc tín dụng. Thông tin tín dụng thu được ví dụ từ tình trạng vận hành của phương tiện, và hạn mức tín dụng được tăng lên dựa trên thông tin tín dụng này. Hệ thống hỗ trợ sàng lọc tín dụng bao gồm thiết bị gắn trên phương tiện được tạo cấu hình để thu thập thông tin vận hành trên phương tiện và máy chủ được tạo cấu hình để tính toán thông tin tín dụng của người dùng phương tiện dựa trên thông tin vận hành nhận được từ thiết bị gắn trên phương tiện. Máy chủ bao gồm công cụ đầu vào để nhập thông tin vận hành thu được bởi thiết bị gắn trên phương tiện, công cụ tính toán thông tin tín dụng để tính toán thông tin tín dụng về người dùng dựa trên thông tin vận hành được nhập bởi công cụ đầu vào, và công cụ đầu ra để xuất ra thông tin tín dụng về người dùng được tính toán bởi công cụ tính toán thông tin tín dụng.



- (11) 83922 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2020-05428 (85) 22/09/2020
 (22) 10/02/2020 (86) PCT/JP2020/005198 10/02/2020
 (30) 2019-088361 08/05/2019 JP (87) WO2020/225949 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2020

(51) *G01L 13/00; G01L 15/00*

(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP. (JP)** (JP)

1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

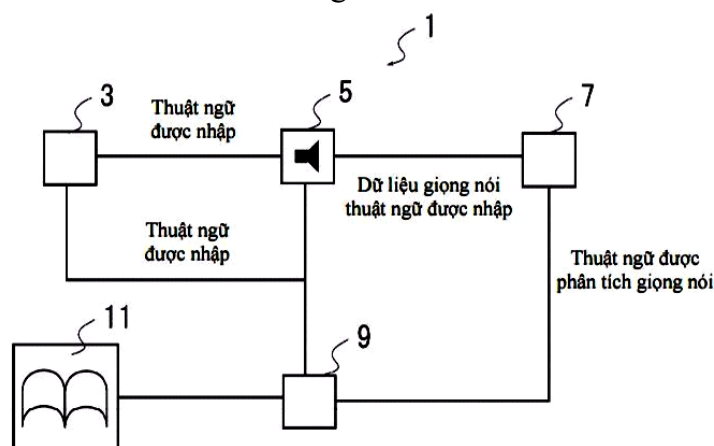
(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG NHẬN DẠNG GIỌNG NÓI VÀ HỆ THỐNG TẠO RA TỪ ĐIỂN CHUYỂN ĐỔI KHÔNG CHÍNH XÁC**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nhận dạng giọng nói và hệ thống tạo ra từ điển chuyển đổi không chính xác mà đảm bảo tạo ra nhanh chóng và dễ dàng từ điển được chuyển đổi không chính xác thích hợp. Hệ thống tạo ra từ điển chuyển đổi không chính xác 1 bao gồm đơn vị nhập thuật ngữ 3 mà thuật ngữ được nhập, đơn vị chuyển đổi dữ liệu giọng nói 5 mà chuyển đổi thuật ngữ được nhập thành dữ liệu giọng nói để nhận được dữ liệu giọng nói thuật ngữ được nhập, thuật ngữ được nhập là thuật ngữ được nhập vào đơn vị nhập thuật ngữ, đơn vị phân tích dữ liệu giọng nói 7 mà thu dữ liệu giọng nói thuật ngữ được nhập được xuất ra từ đơn vị chuyển đổi dữ liệu giọng nói, thực hiện phân tích giọng nói để chuyển đổi dữ liệu giọng nói thuật ngữ được nhập thành thuật ngữ, và nhận thuật ngữ được phân tích giọng nói, và đơn vị xác định thuật ngữ được chuyển đổi không chính xác 9 mà thu thuật ngữ được nhập từ đơn vị nhập thuật ngữ hoặc đơn vị chuyển đổi dữ liệu giọng nói, thu thuật ngữ được phân tích giọng nói từ đơn vị phân tích dữ liệu giọng nói, và xác định thuật ngữ được phân tích giọng nói như thuật ngữ được chuyển đổi không chính xác của thuật ngữ được nhập khi thuật ngữ được nhập không khớp với thuật ngữ được phân tích giọng nói. Hệ thống tạo ra từ điển chuyển đổi không chính xác thu thuật ngữ được nhập và thuật ngữ được chuyển đổi không chính xác của nó từ đơn vị xác định thuật ngữ được chuyển đổi không chính xác, liên kết thuật ngữ được nhập với thuật ngữ được chuyển đổi không chính xác của nó, và lưu trong từ điển chuyển đổi không chính xác 11.

Fig. 1



(11) 83923 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-05591

(22) 29/09/2020

(30) 10-2020-0098968 07/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2020

(51) G06N 20/00

(71) AIZEN GLOBAL CO.,INC. (KR)

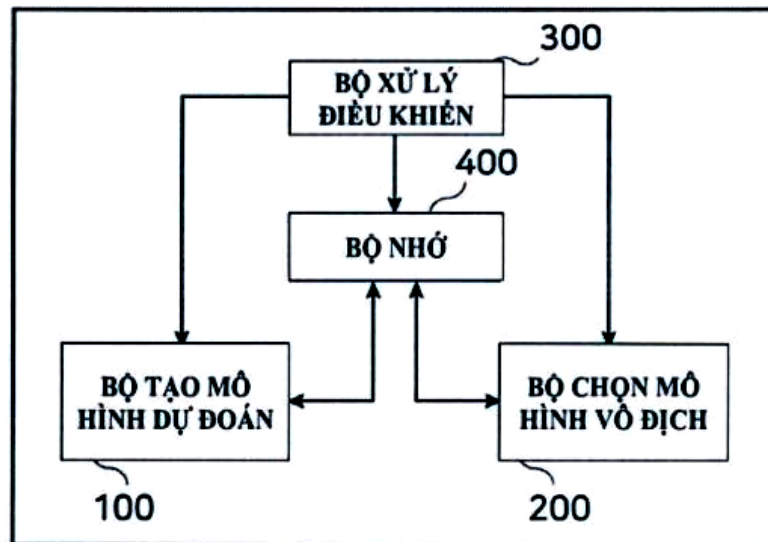
8F, 30 Eunhaeng-ro, Yeongdeungpo-gu, Seoul, Republic of Korea.

(72) KANG, Jung Seok (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN CẢI TIẾN SỬ DỤNG DỮ LIỆU KHÔNG ĐỒNG NHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống dự đoán cải tiến và phương pháp dự đoán cải tiến sử dụng dữ liệu không đồng nhất. Hệ thống dự đoán cải tiến sử dụng dữ liệu không đồng nhất bao gồm bộ tạo mô hình dự đoán được cấu hình để tạo một hoặc nhiều mô hình dự đoán thông qua học trí tuệ nhân tạo (AI), dựa trên dữ liệu cơ sở và một hoặc nhiều phần dữ liệu không đồng nhất bao gồm các đặc tính khác với đặc tính của cơ bản dữ liệu, và bộ chọn mô hình vô địch được cấu hình để chọn mô hình dự đoán có độ chính xác dự đoán cao nhất làm mô hình vô địch bằng cách phân tích hiệu suất của từng mô hình trong các mô hình dự đoán.



10

Fig.1

(11) 83924 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-05748

(22) 07/10/2020

(30) 109127778 14/08/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2020

(51) *D05B 81/00; D05B 41/00*

(71) **KAULIN MFG. CO., LTD.** (TW)

11F., No.128, Sec. 3, Min-Sheng E. Rd., Song-Shan District, Taipei City, Taiwan

(72) Sheng-Chih LIN (TW); Shang-Pei HSIEH (TW); Huang-Yu LIAO (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ THU VỤN MÂY CỦA MÁY MAY VÀ CON NỐI ÁP SUẤT ÂM CỦA THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu vụn mây của máy may và con nối áp suất âm của chúng. Con nối áp suất âm (1) bao gồm ống trụ thứ nhất (10), ống trụ thứ hai (20) và bộ tạo áp suất âm (30). Ống trụ thứ nhất (10) bao gồm ống hút khí (11) và bạc lót (12). Bạc lót (12) có buồng (121) và lỗ hút khí (122) nối thông với buồng (121). Ống trụ thứ hai (20) bao gồm ống nối (21) và ống xả khí (22). Ống nối (21) được lắp ráp tương ứng với bạc lót (12). Bộ tạo áp suất âm (30) được bố trí trong buồng (121) và bao gồm vòng thứ nhất (31) và vòng thứ hai (32) nối thẳng trục với vòng thứ nhất (31). Rãnh hút khí (33) được bố trí nằm giữa vòng thứ nhất (31) và vòng thứ hai (32) và nối thông với buồng (121) và bên trong ống nối (21). Sau khi khí đi vào buồng (121) thông qua lỗ hút khí (122), dòng khí theo thứ tự đi qua rãnh hút khí (33) và bên trong ống nối (21) và đi ra ngoài thông qua ống xả khí (22) để tạo thành luồng áp suất âm (B) trong ống hút khí (11). Nhờ đó, khả năng hút của luồng áp suất âm được tăng cường.

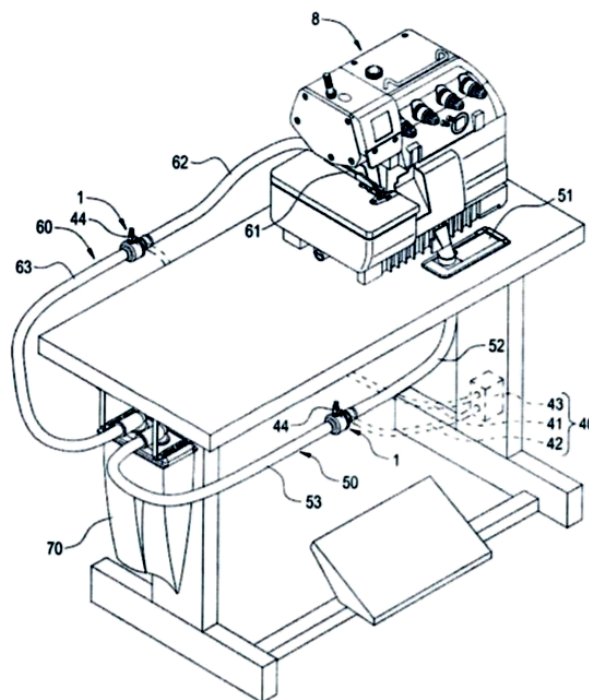


Fig.6

(11) 83925 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-05784

(22) 08/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/12/2021

(51) F23G 5/00

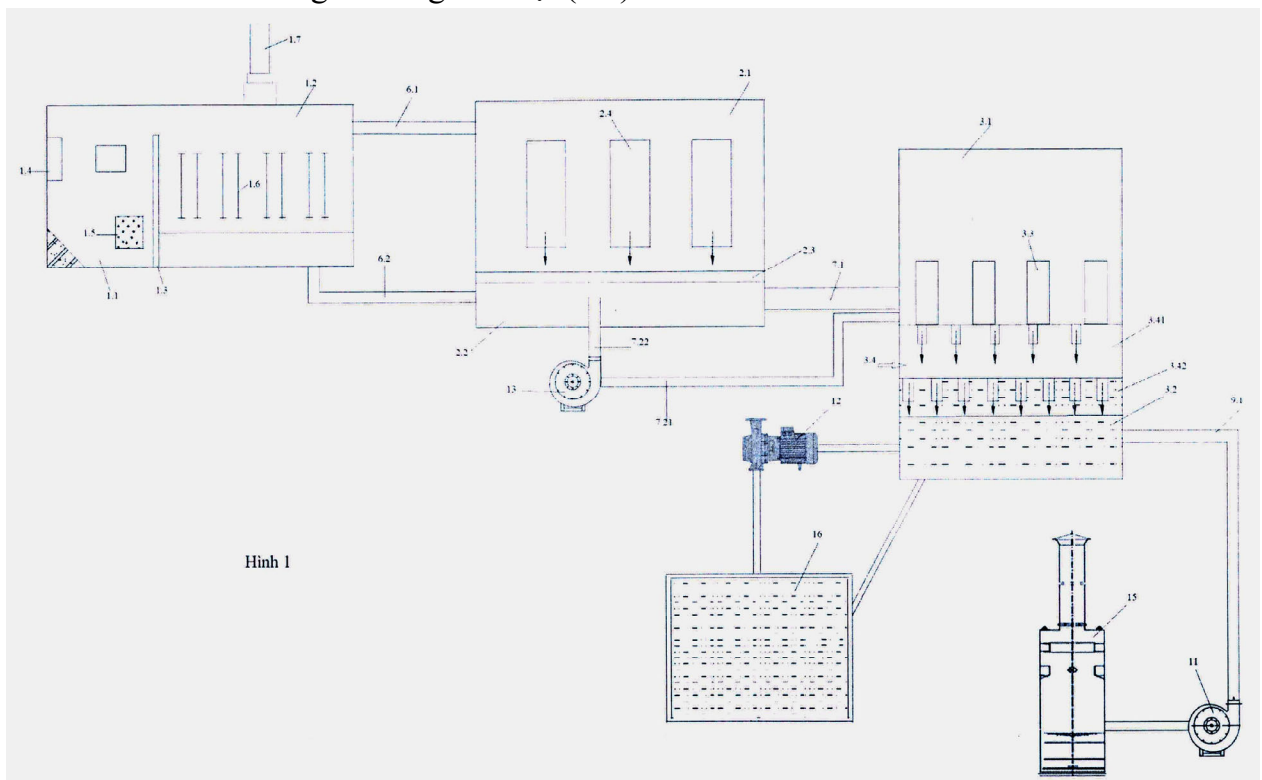
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG GREEN VIỆT NAM**
(VN)

Thửa Số 291B Tân Dương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

(72) Bùi Công Doanh (VN)

(54) **LÒ ĐỐT RÁC THẢI SINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề cập đến lò đốt rác bao gồm buồng (1), buồng (2) và buồng (3), buồng (1) và buồng (2) được nối với nhau bằng ống thu nhiệt (6.1) và ống thoát nhiệt (6.2), buồng (2) và buồng (3) được nối với nhau bằng ống thu nhiệt (7.1) và ống thoát nhiệt (7.2); buồng (1) được chia làm hai phần buồng đốt (1.1) và buồng phát nhiệt (1.2), buồng đốt (1.1) và buồng phát nhiệt (1.2) được ngăn cách bằng vách ngăn điều tiết khí (1.3); buồng (2) gồm hai phần là buồng thu nhiệt phản ứng (2.1) và buồng thu nhiệt xử lý (2.2), buồng thu nhiệt phản ứng (2.1) và buồng thu nhiệt xử lý (2.2) được ngăn cách bằng vách ngăn nhiệt (2.3); buồng (3) gồm buồng hạ nhiệt (3.1) buồng tản nhiệt (3.2), buồng hạ nhiệt (3.1) và buồng tản nhiệt (3.2) được ngăn cách với nhau bằng vách ngăn nhiệt (3.4).



Hình 1

(11) 83926 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-05858

(22) 13/10/2020

(30) 109210490 13/08/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2020

(51) H05K 3/00; B01D 35/20; H05K 13/00

(71) AMPOC FAR-EAST CO., LTD. (TW)

17F., No. 171, Sung-Teh Road, Taipei 110, Taiwan

(72) Kun-Shin WU (TW); Li-Jung LU (TW); Tien-Ta CHUNG (TW); Tung-Hua HSIEH (TW)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LỌC TÁC NHÂN TẨY DỪNG ĐỂ XỬ LÝ ƯỚT TẮM ĐỂ

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị lọc tác nhân tẩy (1) dùng để xử lý ướm tắm để. Thân máy tẩy (10) bao gồm bể chứa tác nhân (11) và cơ cấu phun (12). Thân máy rung (20) bao gồm bàn rung (21) và cơ cấu rung (22). Cơ cấu rung (22) bao gồm cặp bộ dẫn động (221), cặp cơ cấu lệch tâm (222) được dẫn động bởi các bộ dẫn động (221) và thanh nối (223) nối với cơ cấu lệch tâm (222). Cơ cấu lọc (40) được bố trí trên bàn rung (21), và bao gồm màng lọc (41) và khung lọc (42) được đóng khung xung quanh màng lọc (41). Khung lọc (42) được kết nối với thanh nối (223) và có một phần kéo dài đến vị trí giữa bể chứa tác nhân (11) và cơ cấu phun (12) để tiếp nhận tác nhân tẩy màng thải từ hoạt động tẩy, nhờ đó đạt được mục tiêu giảm tổng thể tích của thiết bị lọc tác nhân tẩy (1).

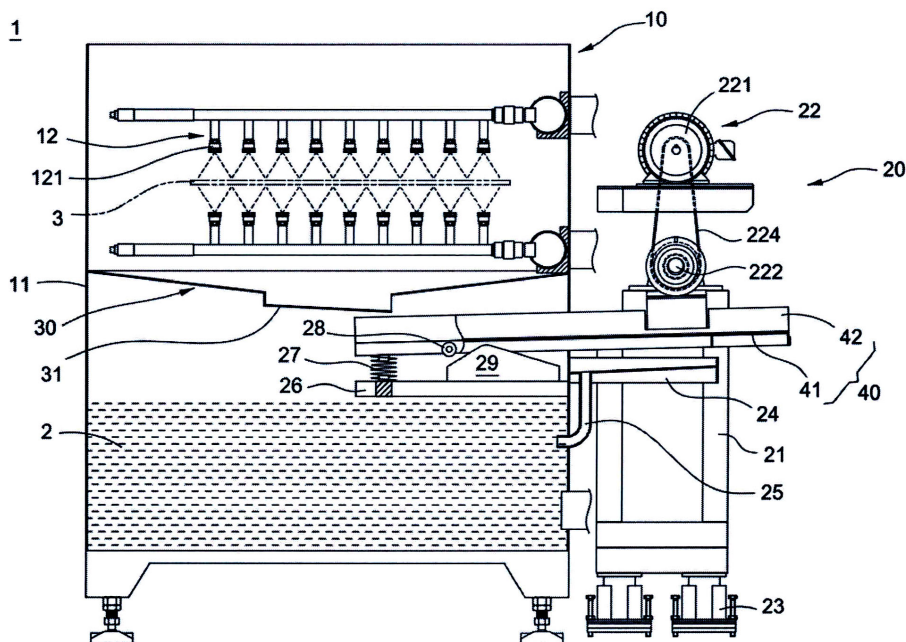


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83927 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2020-06001 | (85) 20/10/2020 | |
| (22) 10/04/2019 | (86) PCT/US2019/026853 | 10/04/2019 |
| (30) 62/655,659 | 10/04/2018 | US (87) WO2019/200017 |
| | | 17/10/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) *A61K 31/337; A61K 31/537; A61K 31/395*

(71) **CELLECTAR BIOSCIENCES, INC. (US)**

100 Campus Drive, Suite 207, Florham Park, New Jersey 07932, United States of America

(72) LONGCOR, Jarrod (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHOSPHOLIPIT-ETE, CHẾ PHẨM VÀ THỂ TIẾP HỢP**

(57) Sáng chế đề cập tới phân tử phospholipit etc (PLE). Sáng chế còn đề xuất thể tiếp hợp phospholipit-flavaglin. Thể tiếp hợp phospholipit-flavaglin có thể bao gồm PLE được tiếp hợp với flavaglin thông qua chất liên kết. Sáng chế còn đề xuất thể tiếp hợp được sử dụng trong việc điều trị bệnh ung thư.

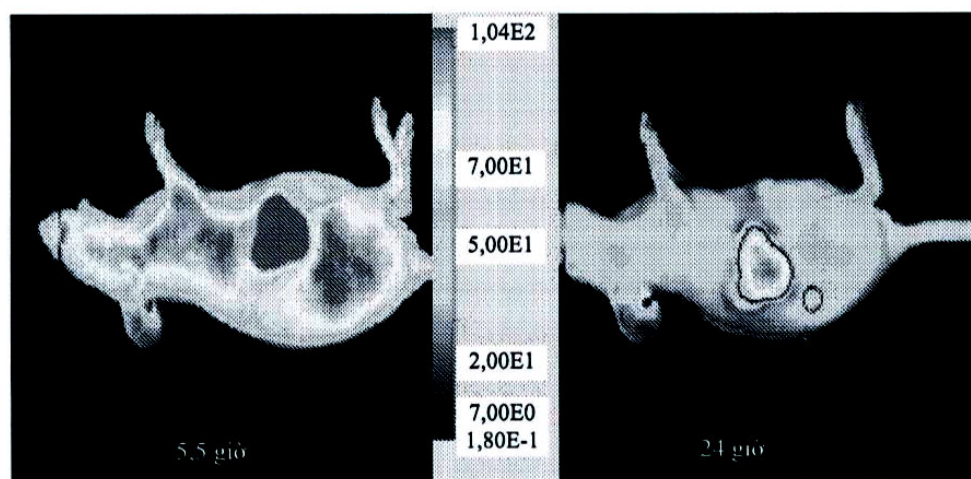


FIG. 2

(11) 83928 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-06025

(22) 21/10/2020

(30) 10-2020-0095172 30/07/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) **G16H 50/20**

(71) 1. SEYI INC (KR)

3rd Floor 302, 90, Donggureung-ro 136beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

2. ARDENT ROBOT CORP. (KR)

3rd Floor 304, 90, Donggureung-ro 136beon-gil, Guri-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

(72) LEE, Yong Kook (KR); KIM, Chan Nyon (KR); GWAK, Yeon Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **RÔBÔT SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI) VÀ HỆ THỐNG CHĂM SÓC SỨC KHỎE SỬ DỤNG RÔBÔT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến rôbôt sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Rôbôt sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) bao gồm bộ phận dẫn động bánh xe, cảm biến áp lực, bộ phận tạo độ nghiêng, bộ điều khiển, v.v, qua đó cung cấp thông tin cụ thể và chính xác hơn về năng lực thể chất của đối tượng (người bệnh). Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến hệ thống chăm sóc sức khỏe sử dụng rôbôt trí tuệ nhân tạo (AI) này.

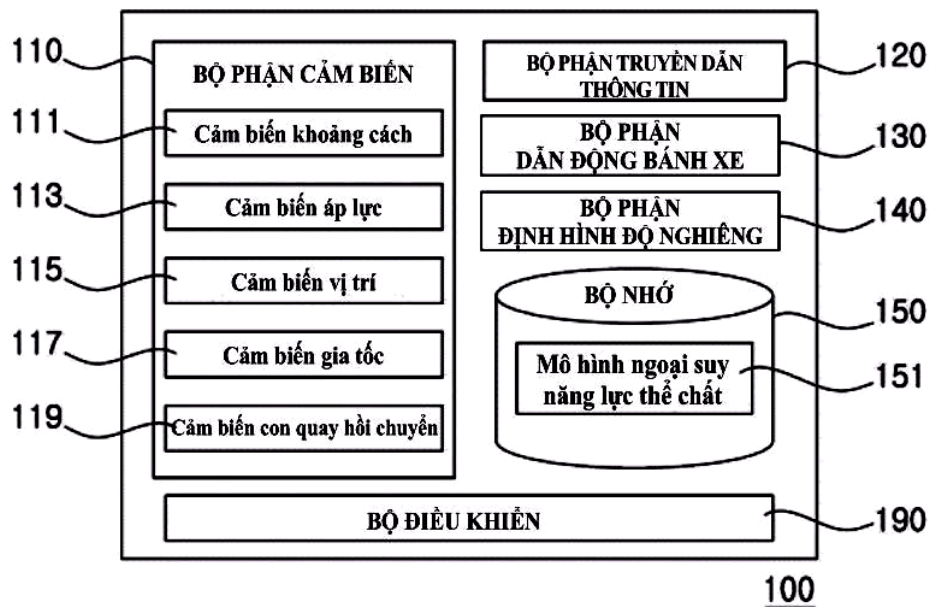


Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83929 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2020-06364 | (85) 02/11/2020 | |
| (22) 25/07/2019 | (86) PCT/SG2019/050363 | 25/07/2019 |
| (30) 10201905150P | 06/06/2019 | SG |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2020

(51) **E06B 9/17; E06B 9/58; E06B 9/15**

(71) **GLIDEROL DOORS (S) PTE LTD (SG)**

86 International Road, 629176 Singapore, Singapore

(72) WONG, Lok Yung (SG)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỬA CUỐN ĐỂ GIẢM NHỆ LỰC TÁC ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cửa cuốn có thể bao gồm lô cuốn xoay được; màn cuốn bao gồm chuỗi ba hoặc nhiều hơn ba nan kéo dài được khóa kiểu chốt xoay theo cách lắp từ cạnh dọc này sang cạnh dọc khác và được lắp song song với lô cuốn xoay được, trong đó chi tiết đầu theo chiều dọc thứ nhất và chi tiết đầu theo chiều dọc thứ hai của mỗi nan kéo dài có thể được dóng tương ứng để tạo thành biên bên cạnh thứ nhất và biên bên cạnh thứ hai tương ứng, của màn cuốn, trong đó chi tiết đầu theo chiều dọc thứ nhất và chi tiết đầu theo chiều dọc thứ hai của mỗi nan kéo dài có thể lần lượt được bố trí ít nhất một cấu trúc lỗ xâu nhô ra từ đó, nhờ đó hàng thứ nhất và hàng thứ hai của các cấu trúc lỗ xâu được tạo thành dọc theo biên bên cạnh thứ nhất và thứ hai; và ít nhất dây thứ nhất và dây thứ hai lần lượt được xâu lỏng qua tất cả các cấu trúc lỗ xâu của hàng tương ứng của các cấu trúc lỗ xâu, và mỗi dây có thể được tạo kết cấu để giữ tất cả các cấu trúc lỗ xâu của hàng tương ứng của các cấu trúc lỗ xâu trong phạm vi chiều dài của mỗi dây.

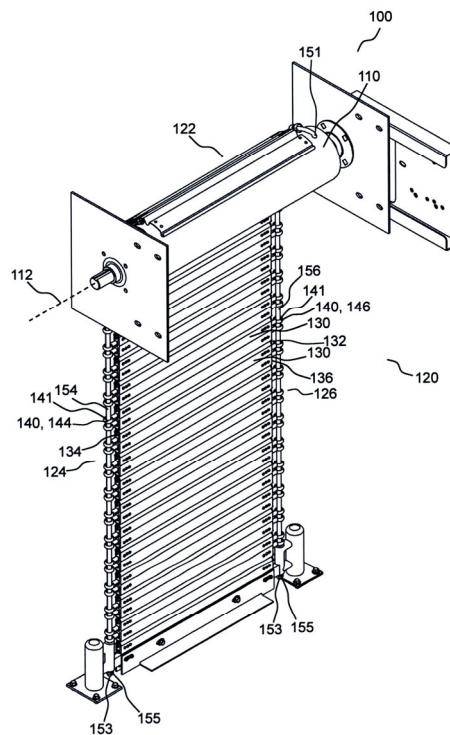


FIG. 1

- (11) **83930 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2020-06440**
- (22) 05/11/2020
- (30) 109126770 07/08/2020 TW
- (51) **B66B 1/00**
- (71) **YUNGTAY ENGINEERING CO., LTD. (TW)**
11F., No. 99, Fuxing N. Rd., Songshan Dist., Taipei City 105, Taiwan
- (72) Wen Chieh, HO (TW); Chung CHO, YU (TW); Han Chuan, CHANG (TW); Jui Ting, YEN (TW); Zhi Jie, CHEN (TW); Wen Shyong, LEE (TW)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CÁC HỆ SỐ ĐIỀU KHIỂN TỐC ĐỘ CHO THANG MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định các hệ số điều khiển tốc độ cho thang máy. Các giá trị được ưu tiên cho các hệ số điều khiển để được sử dụng trong bộ điều khiển tích phân tỷ lệ (Proportional Integral, PI) có thể được dẫn xuất dựa trên độ lớn của hồi đáp tần số và sự dịch pha trong mô hình điều khiển vòng kín của thang máy và các điều kiện biên được cài đặt bởi các kỹ sư.

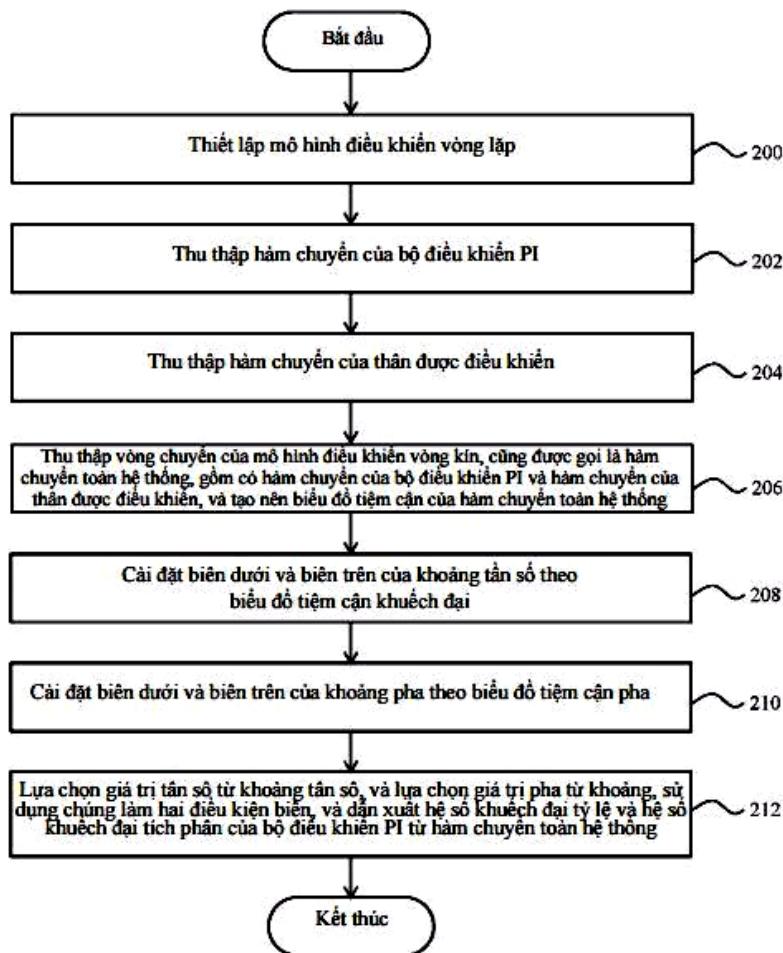


Fig.2

- (11) **83931 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2020-06506**
 (22) 10/11/2020
 (30) 109126968 07/08/2020 TW
 (51) **B32B 27/36; B32B 33/00**
 (71) **TAYA CANVAS (SHANGHAI) COMPANY LIMITED (CN)**
 No.1, Qianming West Road, Fengjing Industrial Park, Shanghai, China
 (72) LIN, I-Chien (CN)
 (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyên giao công nghệ và đầu tư
 (CONCETTI)
 (54) **VẢI QUẢNG CÁO POLYPROPYLEN THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến vải quảng cáo polypropylen thân thiện với môi trường có lớp nền vải (20), mà là dải lưới được làm bằng polypropylen được dệt bởi sợi dọc (21) và sợi ngang (22); lớp chống thấm nước và chống cháy thứ nhất (30) và lớp chống thấm nước và chống cháy thứ hai (40) được tạo ra bằng cách phủ hồ phủ polyacrylat dạng nước trên bề mặt thứ nhất (24) và bề mặt thứ hai (25) để tạo thành lớp màng mỏng, hồ phủ polyacrylat dạng nước xuyên qua các mắt lưới (11); lớp hấp thụ mực (50) được tạo ra bằng cách phủ vật liệu phủ hấp thụ nước mà được làm bằng acrylic trên lớp chống thấm nước và chống cháy thứ hai (40). Vải quảng cáo polypropylen thân thiện với môi trường theo sáng chế không chứa PVC và không độc, nên vải quảng cáo này đặc biệt thích hợp cho việc quảng cáo trong nhà, trang trí nội thất và được sử dụng trong lĩnh vực y tế.

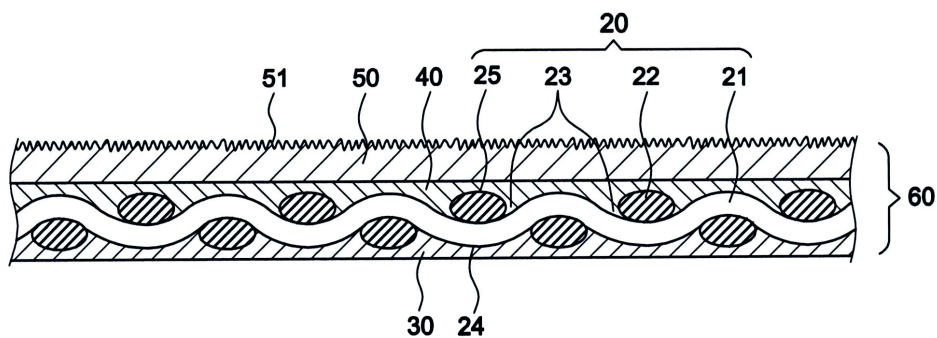


FIG.6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83932 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2020-06530 | (85) 11/11/2020 | |
| (22) 17/12/2019 | (86) PCT/JP2019/049486 | 17/12/2019 |
| (30) 2019-070944 | 02/04/2019 | JP (87) WO2020/202658 |
| | | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2020

(51) **E02D 27/00; E02D 27/08; E02D 27/01**

(71) **PREX CO., LTD (JP)**

1-10, Fukaehonmachi 3-Chome, Higashinada-ku, Kobe-shi, Hyogo 658-0021, Japan

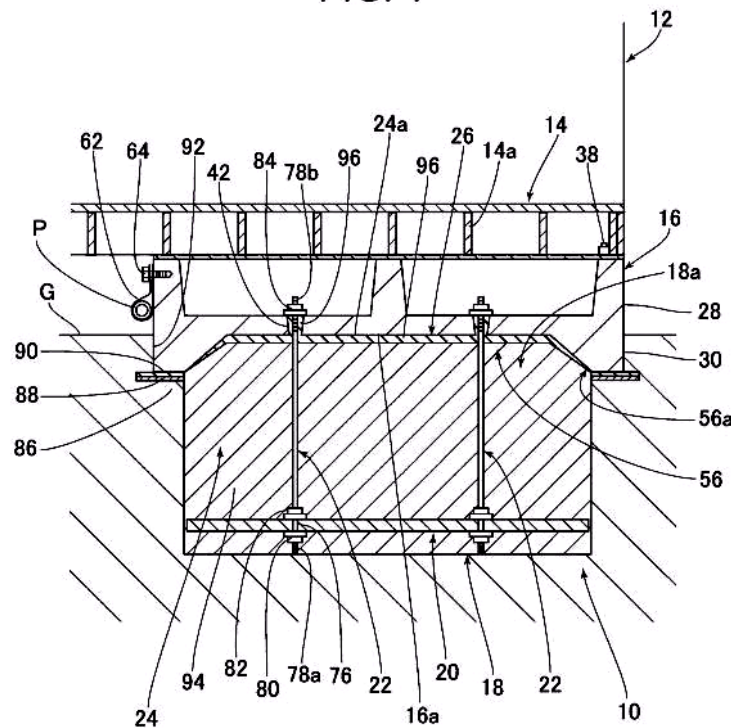
(72) Funakoshi YUMIKO (JP); Nagayama YU (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **KẾT CẤU MÓNG BÊ TÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG KẾT CẤU MÓNG BÊ TÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập tới kết cấu móng bê tông có khả năng cố định chắc chắn móng bê tông đúc sẵn vào nền đất, và phương pháp xây dựng kết cấu móng bê tông. Kết cấu móng bê tông (10) theo sáng chế bao gồm móng bê tông đúc sẵn (16) có phần nhô ra (30) được gắn chìm trong nền đất (G). Tấm neo (20) được định vị bên trong hố đào (18) được tạo ra trong nền đất (G), và móng bê tông đúc sẵn (16) và tấm neo (20) được liên kết bằng bộ phận liên kết (22). Trong hố đào (18), phần lấp đầy (24) được làm bằng vật liệu lấp (94) là vật liệu hóa rắn và đất. Lớp chất độn (26) được làm bằng chất độn (96) là vật liệu hóa rắn giữa móng bê tông đúc sẵn (16) và phần lấp đầy (24). Móng bê tông đúc sẵn (16) có lỗ xuyên (42) mà bộ phận liên kết (22) được luồn qua đó, và chất độn (96) tạo thành lớp chất độn (26) được nạp đầy qua lỗ xuyên (42).

FIG. 1



(11) 83933 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-06882

(22) 27/11/2020

(30) 10-2020-0097133 04/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) A47B 21/00; G02F 1/13

(71) ENC TECHNOLOGY, INC. (KR)

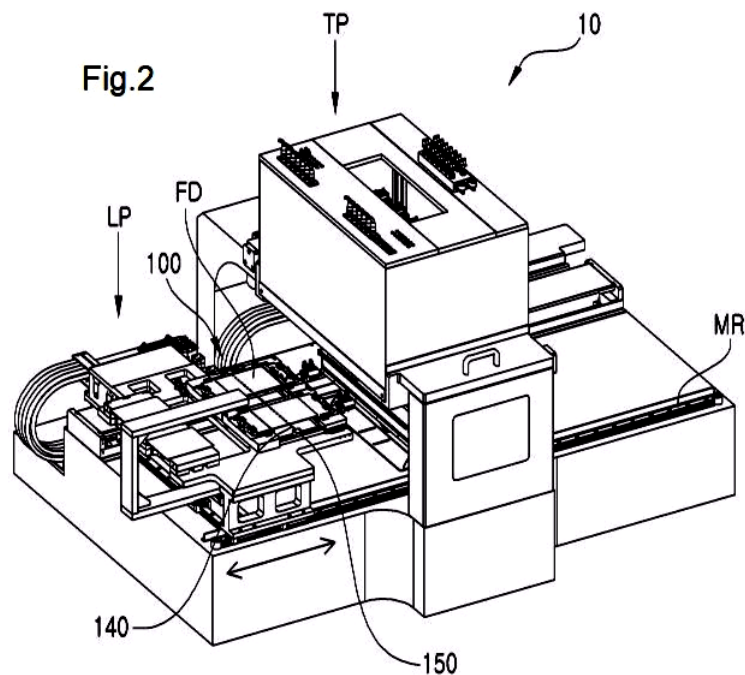
47, Dongtansandan 8-gil, Hwaseong-si, Gyeonggido, 18487 Republic of Korea

(72) LEE, Dongkoo (KR); PARK, Doo Ser (KR); PARK, Jae Kyun (KR); JANG, Dae Sung (KR); CHO, Won Ik (KR); KIM, Min Seok (KR); KIM, Hyung Suk (KR); YANG, Sung Hyun (KR); PARK, Uoon Tae (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ BÀN SOI ĐỂ ĐỠ MÀN HIỂN THỊ CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC VÀ MÁY KIỂM TRA CÓ THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bàn soi để đỡ màn hiển thị có thể gấp được và máy kiểm tra có thiết bị này. Thiết bị bàn soi bao gồm: khung chính; phần đỡ thứ nhất ghép nối với đầu trên của khung chính, và được tạo kết cấu để hút và đỡ một cạnh của màn hiển thị có thể gấp được; phần đỡ thứ hai ghép nối với đầu trên của khung chính để có thể di chuyển theo hướng mà phần đỡ thứ hai trở nên gần hơn hoặc cách xa phần đỡ thứ nhất, và được tạo kết cấu để hút và đỡ cạnh đối diện của màn hiển thị có thể gấp được; bộ phận đỡ bố trí giữa phần đỡ thứ nhất và phần đỡ thứ hai, và được tạo kết cấu để đỡ phần đáy của màn hiển thị có thể gấp được; và phần chuyển động được tạo kết cấu để di chuyển phần đỡ thứ hai. Bộ phận đỡ được bố trí trong vùng gấp của màn hiển thị có thể gấp được.



(11) 83934 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-06883

(22) 27/11/2020

(30) 10-2020-0101697 13/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) A47B 21/013; A47B 83/00; A47B 21/04

(71) ENC TECHNOLOGY, INC. (KR)

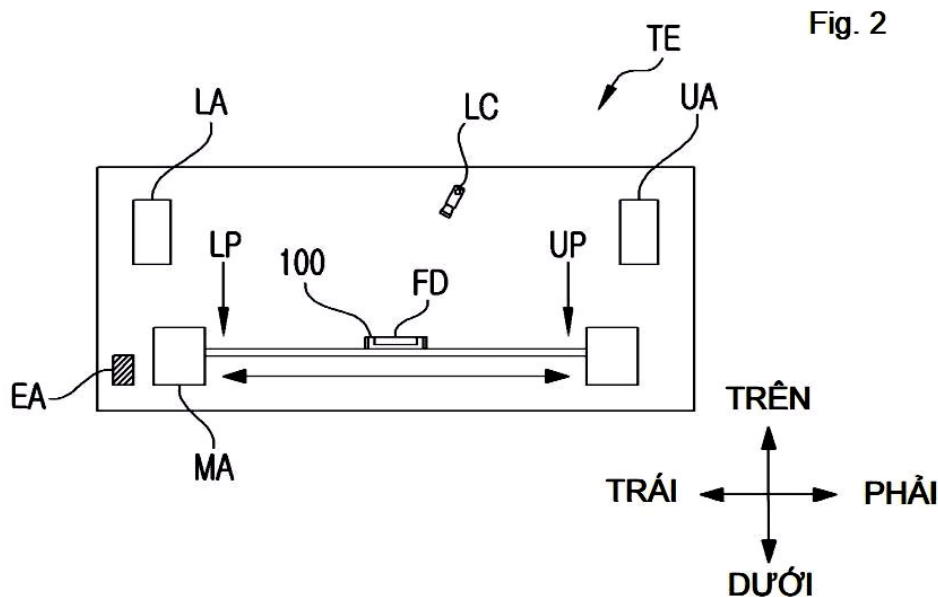
47, Dongtansandan 8-gil, Hwaseong-si, Gyeonggido, 18487 Republic of Korea

(72) LEE, Dongkoo (KR); PARK, Doo Ser (KR); PARK, Jae Kyun (KR); JANG, Dae Sung (KR); CHO, Won Ik (KR); KIM, Min Seok (KR); KIM, Hyung Suk (KR); YANG, Sung Hyun (KR); PARK, Uoon Tae (KR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D&N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **MÁY KIỂM TRA ĐỂ KIỂM TRA MÀN HIỂN THỊ CÓ THỂ GẤP ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ BÀN SOI ĐƯỢC DÙNG CHO MÁY KIỂM TRA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị bàn soi để đỡ màn hiển thị có thể gấp được và máy kiểm tra có sử dụng thiết bị bàn soi này. Thiết bị bàn soi bao gồm: khung chính; phần đỡ ghép nối với đầu trên của khung chính, và bao gồm bộ phận đỡ thứ nhất và thứ hai được tạo kết cấu để hút và đỡ lần lượt cạnh thứ nhất và thứ hai của màn hiển thị có thể gấp được; phần chuyển động được tạo kết cấu để di chuyển ít nhất bất kỳ một trong số các bộ phận đỡ; phần cảm biến bố trí giữa bộ phận đỡ được di chuyển bởi phần chuyển động và phần chuyển động, và được tạo kết cấu để cảm biến áp suất áp dụng vào màn hiển thị có thể gấp được; và bộ điều khiển được tạo kết cấu để điều khiển các phần tử cụ thể; trong đó bộ điều khiển giám sát giá trị cảm biến phần cảm biến và điều khiển hoạt động của phần chuyển động sao cho toàn bộ diện tích của màn hiển thị có thể gấp được được trải phẳng.



- (11) 83935 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2020-06894 (85) 27/11/2020
(22) 06/02/2020 (86) PCT/KR2020/001716 06/02/2020
(30) 10-2019-0049892 29/04/2019 KR (87) WO2020/222405 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) *H01M 10/663; F25B 9/04; H01M 10/48; H01M 10/613; H02J 7/00; H01M 10/633; H01M 10/6566; B01D 53/26; H01M 10/627*

(71) **DAEUN CO. LTD.** (KR)

233, Beonyeong-ro, Jeju-si Jeju-do 63304, Republic of Korea

(72) SONG, Ki Taek (KR); LEE, Cheol Song (KR); KANG, Young Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG LƯU TRỮ NĂNG LƯỢNG CÓ CHỨC NĂNG LÀM MÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lưu trữ năng lượng (ESS), và cụ thể là, hệ thống ESS có chức năng làm mát để làm mát hiệu quả bộ pin (5) bằng cách cung cấp không khí cho từng bộ pin (5) riêng lẻ bởi bộ phận làm mát không khí (11), cung cấp khí làm mát từ 0°C trở xuống, ngay cả khi không có chất làm lạnh hoặc bộ trao đổi nhiệt riêng biệt.

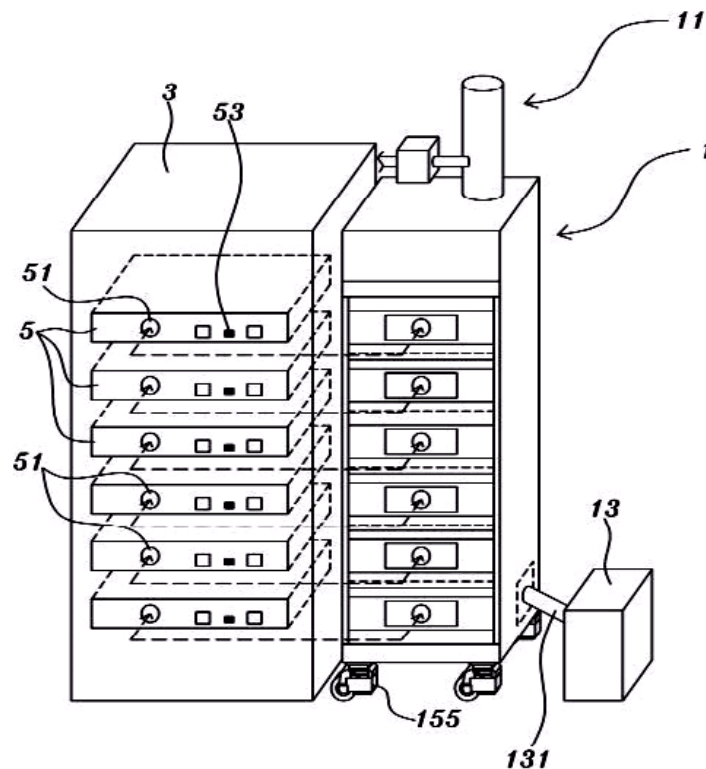


Fig.1

(11) **83936 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-06947**

(22) 01/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/01/2022

(51) **A01K 63/00**

(71) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đỗ Thị Thanh Hương (VN); Nguyễn Thị Kim Hà (VN); Nguyễn Tính Em (VN);
Nguyễn Thanh Phương (VN)

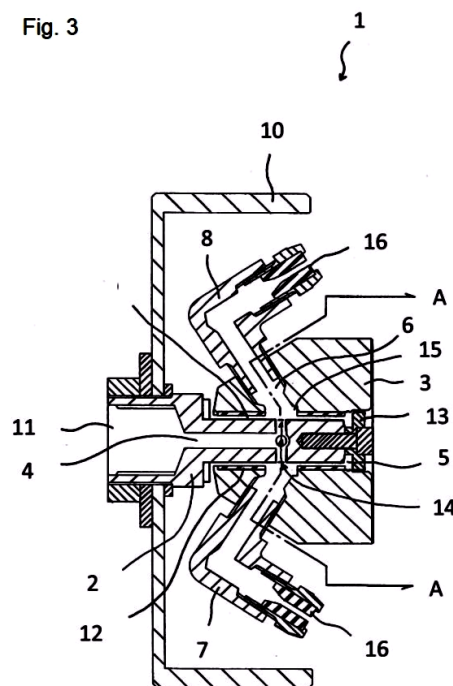
(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN CÁ TRA GIỐNG (PANGASIANODON
HYPOPTHALMUS)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận chuyển cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus*) giống bao gồm các bước: i) vận chuyển cá tra giống vào thiết bị chứa bao gồm môi trường nước phù hợp với cá và khối đệm với nhiều rãnh nghiêng nằm ở dưới đáy thiết bị chứa; ii) thực hiện giảm nhiệt độ môi trường nước từ từ cho đến nhiệt độ nằm trong khoảng từ 18°C đến 21°C; iii) cung cấp lượng oxy cho môi trường nước từ 4 mg/L đến 6mg/L, giữ ổn định độ pH từ 7 đến 8 và duy trì nhiệt độ môi trường nước 18°C đến 21°C trong suốt thời gian vận chuyển; và iv) thực hiện tăng nhiệt độ môi trường nước từ từ cho đến khi nhiệt độ môi trường nước trong thiết bị chứa nhỏ hơn 2°C so với môi trường nước nuôi thả trước khi thả cá vào môi trường nuôi.

- (11) 83937 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2020-07438
 (22) 22/12/2020
 (30) 2020-135518 11/08/2020 JP
 (51) B05B 3/06
 (71) SUMOTO SEIBIKI SEISAKUSHO CO., LTD. (JP)
 4-6, 1-Chome, Uyama, Sumoto-shi, Hyogo, 656-0012, Japan
 (72) BANSHO, Shohei (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) THIẾT BỊ VÒI PHUN QUAY

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị vòi phun quay, cải thiện độ bền, thông qua việc quay tại tốc độ cao, trong khi đang phun nước làm sạch có áp suất cao. Rôto (3) được gắn theo cách quay được trên trục rôto (2). Đường cấp nước (4) được tạo thành trong trục rôto (2). Nước được cấp tới lỗ trung tâm (5) của rôto (3) qua đường cấp nước (4). Đường dẫn hướng nước (6) được tạo thành để dẫn hướng được cấp nước tới bề mặt ngoại vi bên ngoài của rôto (3). Các vòi phun (7), (8) được tạo ra để phun nước được dẫn hướng qua đường dẫn hướng nước (6), từ bề mặt ngoại vi bên ngoài của rôto (3). Hướng phun của từng vòi trong các vòi phun (7), (8) được làm nghiêng theo hướng chu vi so với hướng kính của rôto (3). Nước được phun trong khi đang quay rôto (3) bằng cách sử dụng phản ứng với việc phun. Khe hở (9) được tạo thành giữa bề mặt ngoại vi bên ngoài của trục rôto (2) và bề mặt ngoại vi bên trong của lỗ trung tâm (5) của rôto (3). Nước được cấp qua đường cấp nước (4) thấm vào trong khe hở (9), để triệt áp suất tiếp xúc giữa trục rôto (2) và rôto (3), và để làm mát nhiệt do ma sát.

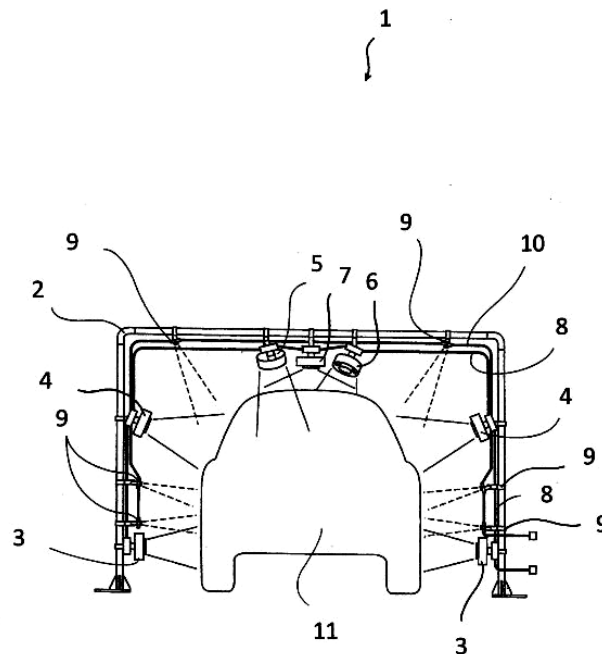
Fig. 3



- (11) 83938 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2020-07439
 (22) 22/12/2020
 (30) 2020-135637 11/08/2020 JP
 (51) B05B 3/06
 (71) SUMOTO SEIBIKI SEISAKUSHO CO., LTD. (JP)
 4-6, 1-Chome, Uyama, Sumoto-shi, Hyogo, 656-0012, Japan
 (72) BANSHO, Shohei (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) MÁY RỬA

- (57) Sáng chế đề cập tới máy rửa có khả năng rửa đủ phần bụi bẩn và cũng có khả năng ngăn thân xe ô tô khỏi bị phá hủy trong khi vẫn tạo thuận tiện cho việc điều chỉnh lượng nước và áp suất nước của nước rửa cần được phun. Các thiết bị vòi phun (3) đến (7) được gắn vào khung được tạo hình dạng cổng (2) mà xe ô tô (11) đi qua đó. Nước rửa được cấp qua ống chung (8) tới các thiết bị vòi phun (3) đến (7). Mỗi thiết bị trong các thiết bị vòi phun (3) đến (7) là thiết bị vòi phun quay. Hướng phun của từng vòi trong các vòi phun (12), (13) được đặt tới hướng trái ra theo hướng kính. Các góc nghiêng (α_1 , α_2) của các thiết bị vòi phun (3) đến (7) được làm giảm để tăng lực rửa. Các góc nghiêng (α_1 , α_2) được làm tăng để làm giảm tải trên phần cần được rửa. Các góc nghiêng (α_1 , α_2) của các hướng phun của các vòi phun (12), (13) được đặt theo mức độ của bụi bẩn trên phần cần được rửa và độ mạnh của phần, cho từng thiết bị trong số các thiết bị vòi phun (3) đến (7).

FIG. 1



(11) 83939 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-07453

(22) 02/11/2016

(30) 62/249,918 02/11/2015 US

15/338,445 31/10/2016 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2016

(51) G06T 5/00; G06T 1/00

(62) 1-2016-04222

(71) COGNEX CORPORATION (US)

One Vision Drive, Natick, MA 01760, United States of America

(72) Yu Feng HSU (TW); Lowell D. JACOBSON (US); David Y. LI (US)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TÌM CÁC DẤU HIỆU ĐƯỜNG THẲNG TRONG ẢNH BẰNG HỆ THỐNG QUAN SÁT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để tìm các dấu hiệu đường thẳng trong ảnh, trong đó có hai bước được sử dụng để nhận dạng các dấu hiệu đường thẳng. Thứ nhất là, bộ xử lý tính các thành phần x và y của trường gradient ở mỗi vị trí ảnh, chiếu trường gradient lên các vùng con, và phát hiện các gradient extrema (cực trị), làm mềm hóa các điểm biên bằng vị trí và gradient. Tiếp theo, bộ xử lý chọn theo cách lặp hai điểm biên, khớp đường thẳng mô hình với chúng, và nếu các gradient điểm biên thích hợp với mô hình, tính tập hợp đầy đủ của các điểm không nhiều mà có vị trí và gradient thích hợp với mô hình đó. Đường thẳng ứng viên có trị số tính không nhiều lớn nhất được giữ lại và tập hợp các điểm nhiều còn lại được suy ra. Sau đó bộ xử lý thực hiện theo cách lặp lại thao tác khớp đường thẳng trên tập hợp các điểm nhiều này và các tập hợp các điểm nhiều tiếp theo để tìm các đường thẳng kết quả. Quá trình xử lý này có thể hoàn toàn dựa vào thuật toán đồng nhất mẫu ngẫu nhiên (RANSAC).

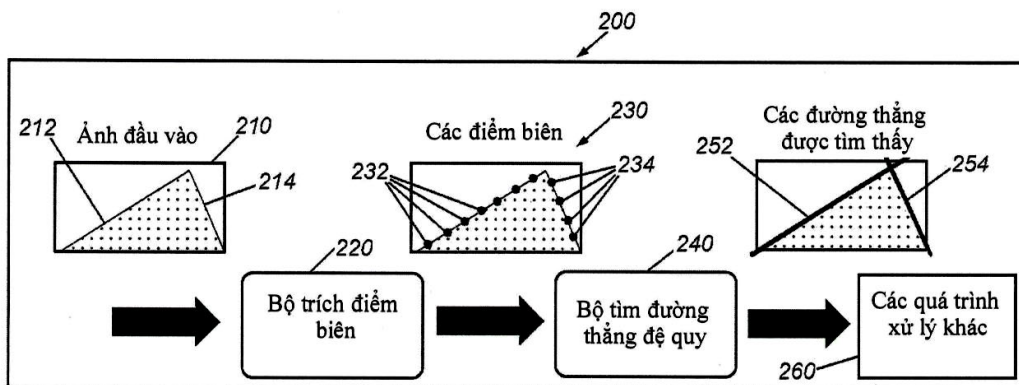


Fig. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83940 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2020-07515 | (85) 24/12/2020 | |
| (22) 29/12/2018 | (86) PCT/RU2018/000911 | 29/12/2018 |
| (30) 2018147149 | 28/12/2018 | RU (87) WO2020/139123 |
| | | 02/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

(51) **G21F 5/00; G21F 5/12**

(71) **NFC LOGISTICS, JOINT-STOCK COMPANY (NFCL JSC) (RU)**

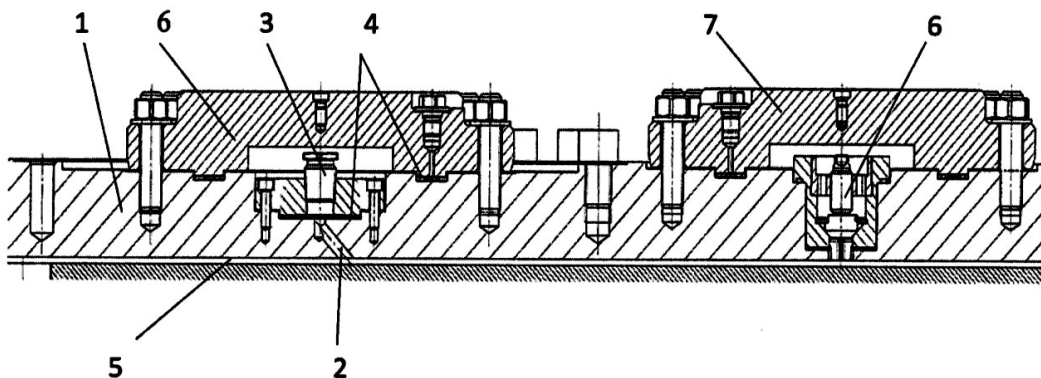
Kashirskoe sh., 33, k. 18, Moscow, 115409, Russian Federation

(72) PETROV, Evgenii Dmitrievich (RU); SOKOLOV, Andrei Valer'evich (RU);
VILDEEV, Andrei Viktorovich (RU); MOKEICHEV, Andrei Mikhailovich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THÙNG CHỨA DÙNG ĐỂ LƯU TRỮ KHÔ LÂU DÀI
NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG**

- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực năng lượng hạt nhân, cụ thể là các phương pháp lưu trữ khô lâu dài nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. Phương pháp lưu trữ khô lâu dài nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng bao gồm đưa nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng vào khoang bên trong của thùng chứa, bơm khí trơ vào khoang bên trong của thùng chứa, bịt kín nắp bên trong của thùng chứa đóng kín khoang bên trong chứa nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng, niêm phong nắp ngoài của thùng chứa, bơm khí trơ vào khoang giữa nắp ngoài và nắp trong thùng chứa ở áp suất lớn hơn áp suất của khoang bên trong của thùng (nơi chứa nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng), kết nối các cảm biến áp suất với mặt trong nắp bên ngoài của thùng chứa. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thùng chứa để lưu trữ khô lâu dài nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng. Sáng chế có thể làm tăng độ an toàn của việc lưu trữ khô lâu dài nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng bằng cách liên tục theo dõi áp suất của khí trơ.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83941 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2020-07516 | (85) 24/12/2020 | |
| (22) 15/04/2019 | (86) PCT/RU2019/000245 | 15/04/2019 |
| (30) 2019108772 | 27/03/2019 | RU (87) WO2020/197429 |
| | | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

(51) **G21F 5/00**

(71) **NFC LOGISTICS, JOINT-STOCK COMPANY (NFCL JSC) (RU)**

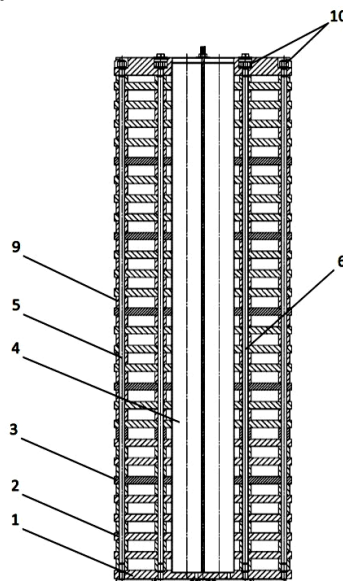
Kashirskoe sh., 33, k. 18, Moscow, 115409, Russian Federation

(72) VILDEEV, Andrei Viktorovich (RU); SOKOLOV, Andrei Valer'evich (RU);
LEPESHKIN, Alexey Yur'evich (RU); PETROV, Evgenii Dmitrievich (RU)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **VỎ THÙNG CHỨA DÙNG ĐỂ VẬN CHUYỂN VÀ LƯU TRỮ NHIÊN LIỆU HẠT NHÂN ĐÃ QUA SỬ DỤNG CỦA Lò PHẢN ỨNG NĂNG LƯỢNG NƯỚC-NƯỚC**

(57) Sáng chế đề xuất vỏ thùng chứa dùng để vận chuyển và lưu trữ tạm thời các cụm nhiên liệu của lò phản ứng năng lượng nước - nước. Vỏ thùng chứa dùng để vận chuyển và lưu trữ nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng từ lò phản ứng nước có áp suất bao gồm đế, phía trên theo chiều cao có gắn các đĩa thép, giữa các đĩa thép nằm cách đều nhau có các đĩa nhôm, các chốt cố định dọc, chúng nối các đĩa thép và đĩa nhôm tạo thành khoang vỏ, đồng thời các đĩa được khoan 2 hàng lỗ theo trục của chúng, các ống được cắm vào các lỗ này, còn các trụ nằm dọc theo chu vi bên ngoài của các đĩa, khác biệt ở chỗ, vỏ được thiết kế với một khoang và có thêm các chốt cố định đĩa dọc, nằm theo vòng tròn giữa trục hàng lỗ trong và ngoài trên đĩa. Các lỗ và ống có hình tròn, có thể đặt các hộp chứa các bó nhiên liệu đã qua sử dụng, đồng thời. Phần đế vỏ có các kênh và móc dành cho hộp. Hàng lỗ trong có hai lỗ, hàng ngoài có tám lỗ. Sáng chế cho phép duy trì kích thước của các vỏ thùng chứa dùng để vận chuyển hiện có cho lò phản ứng năng lượng nước - nước và cải thiện khả năng bảo trì của vỏ này.



Hình 1

(11) 83942 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2020-07600

(22) 28/12/2020

(30) 10-2020-0097555 04/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2020

(51) *C09J 163/00; C09J 11/06; E01F 9/553; E01C 23/09; C09J 11/04*

(71) **KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)**

(Daehwa-dong) 283, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si Gyeonggi-do Republic of Korea 10223

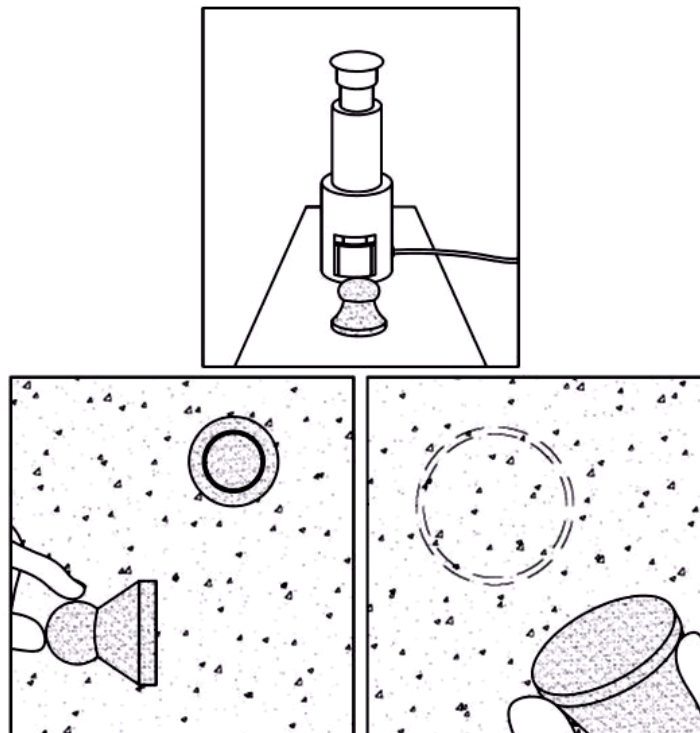
(72) YOO, Pyeongjun (KR); LEE, Soohyung (KR); PARK, Kiso (KR); PARK, Wonil (KR); JIN, Minsoo (KR); PARK, Heemun (KR); LEE, Sukki (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CHẾ PHẨM CHẤT KẾT DÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG ĐỂ GẮN ĐÍNH PHÂN CHIA LÀN ĐƯỜNG HOẶC THIẾT BỊ AN TOÀN GIAO THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất kết dính và phương pháp thi công để gắn dính phân chia làn đường hoặc thiết bị an toàn giao thông, và cụ thể hơn là, đề cập đến chế phẩm chất kết dính trong đó chất đóng rắn được lựa chọn sử dụng dựa vào nhiệt độ và các điều kiện của bề mặt mặt đường tại hiện trường, và bao gồm bột sợi thủy tinh để tăng cường lực chế phẩm chất kết dính với bề mặt đường.

FIG.2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83943 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2020-07628 | (85) 29/12/2020 | |
| (22) 14/06/2019 | (86) PCT/JP2019/023668 | 14/06/2019 |
| | (87) WO2020/250424 | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2020

(51) **B21B 37/18; B21B 1/26**

(71) **TOSHIBA MITSUBISHI-ELECTRIC INDUSTRIAL SYSTEMS CORPORATION (JP)**

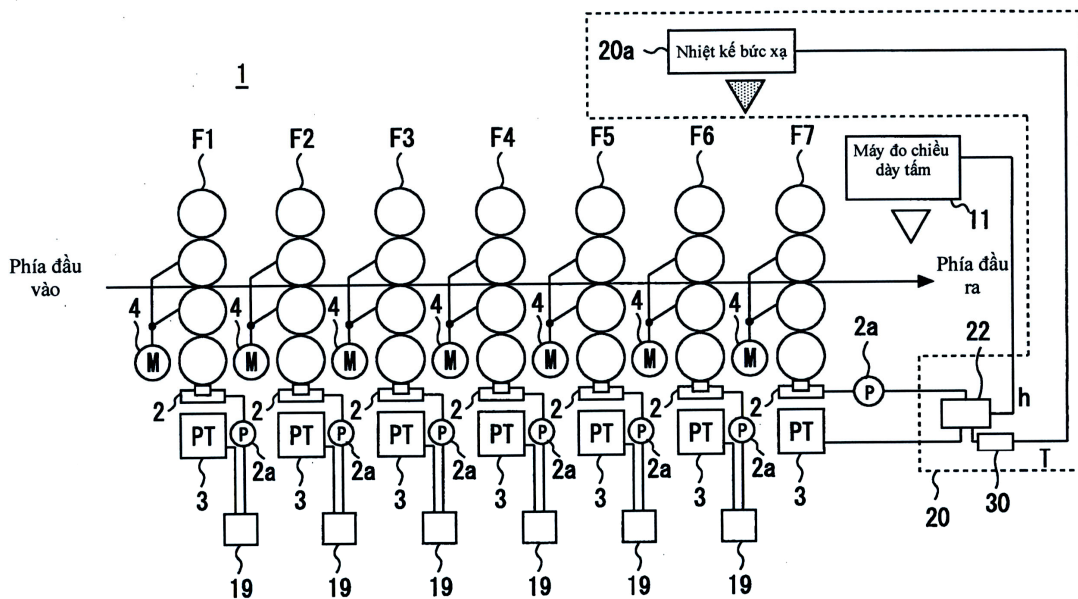
3-1-1, Kyobashi, Chuo-ku, Tokyo 1040031, Japan

(72) Minoru TACHIBANA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CHIỀU DÀY TẤM VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CHIỀU DÀY TẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển chiều dày tấm để điều khiển chiều dày tấm của máy cán nóng được bố trí có giá cán. Thiết bị điều khiển chiều dày tấm này bao gồm: nhiệt kế bức xạ được bố trí ở phía đầu vào của giá cán; bộ phận tính toán chênh lệch mà xuất ra nhiệt độ chênh lệch giữa nhiệt độ đồng bộ hóa của tấm sẽ được cán được đo bởi nhiệt kế bức xạ và giá trị đo của phần khác với phần đầu của tấm sẽ được cán được đo bởi nhiệt kế bức xạ; bộ phận theo dõi để truyền nhiệt độ chênh lệch từ vị trí của nhiệt kế bức xạ đến ngay dưới giá cán dựa vào tốc độ tấm của tấm sẽ được cán; và bộ phận điện toán để tính lượng vận xuống của giá cán dựa vào nhiệt độ chênh lệch được truyền từ bộ phận theo dõi. Bộ phận điện toán có thể bao gồm bộ phận điều khiển vi sai theo tỉ lệ để thực hiện điều khiển vi sai theo tỉ lệ trên nhiệt độ chênh lệch, và phần tính lượng vận xuống để tính lượng vận xuống dựa vào giá trị đầu ra của bộ phận điều khiển vi sai theo tỉ lệ.



(11) **83944 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2020-07679**

(22) 31/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/12/2020

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2021

(51) *C12G 3/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM QUỐC TẾ HELIO (VN)**

81 Cách Mạng Tháng 8, phường Bến Thành, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Hồng Sơn (VN)

(74) Công ty TNHH Luật Quốc tế Nguyễn và Cộng sự (NVCS INTERLAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT RƯỢU THUỐC BẰNG CÁCH NGHIÊN MỊN VÀ LÊN MEN DƯỢC LIỆU TRỰC TIẾP**

(57) Phương pháp sản xuất rượu thuốc bằng cách nghiền mịn và lên men dược liệu trực tiếp gồm các bước: (1) chuẩn bị nguyên liệu; (2) xử lý nguyên liệu; (3) nấu chín; (4) làm nguội; (5) trộn men; (6) lên men ấm; (7) lên men lỏng; (8) chưng cất; (9) hoàn thiện, trong đó dược liệu được phân loại theo 3 nhóm phù hợp, sau đó được nghiền mịn và cho chung vào quá trình lên men rượu etylic: dược liệu nhóm A (nếu có) là các dược liệu có nguồn gốc từ thực vật: lá cây, thân cây, rễ cây, củ, quả ... và/hoặc từ động vật và/hoặc khoáng chất khó hòa tan thông thường được cho vào trong quá trình lên men ấm, dưới tác động của quá trình lên men ấm làm tăng tác dụng của dược tính và giúp rượu trở nên thơm ngon hơn. Sau đó dược liệu nhóm B (nếu có) là các dược liệu có nguồn gốc từ động vật sau khi sơ chế, sấy khô: thịt, da, xương, sừng và/hoặc có nguồn gốc từ thực vật và/hoặc có nguồn gốc từ khoáng chất dễ hòa tan thông thường tiếp tục được cho vào trong quá trình lên men lỏng, dưới tác dụng của quá trình lên men lỏng làm tăng tác dụng của dược tính và giúp rượu trở nên thơm ngon hơn. Cuối cùng dược liệu nhóm C (nếu có) là các dược liệu có nguồn gốc từ thực vật, động vật, khoáng vật dễ hòa tan trong nước, trong cồn: đường, mật ong, các loại tinh dầu,... và/hoặc các loại cao dược liệu và/hoặc các loại vi sinh vật, tinh chất được chiết xuất ra từ dược liệu được cho vào trong quá trình chưng cất để tránh tác dụng và tạo mùi vị rượu không tốt nếu trộn ngay trong quá trình lên men ấm hoặc lên men lỏng. Tùy theo từng loại rượu thuốc mà thành phần dược liệu có thể không có nhóm A, và/ hoặc nhóm B, và/ hoặc nhóm C. Rượu etylic và dược liệu được đồng hóa trong quá trình lên men và được chiết tách cùng một lần trong quá trình chưng cất tạo ra thành phẩm rượu thuốc.

(11) 83945 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-00125

(22) 11/01/2021

(30) 10-2020-0105615 21/08/2020 KR

10-2020-0133605 15/10/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/01/2021

(51) *G08B 21/02; G06F 21/62*

(71) **DAEILTECH CO. LTD.** (KR)

21, Seonggok-ro 134beon-gil, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15422, Republic of Korea

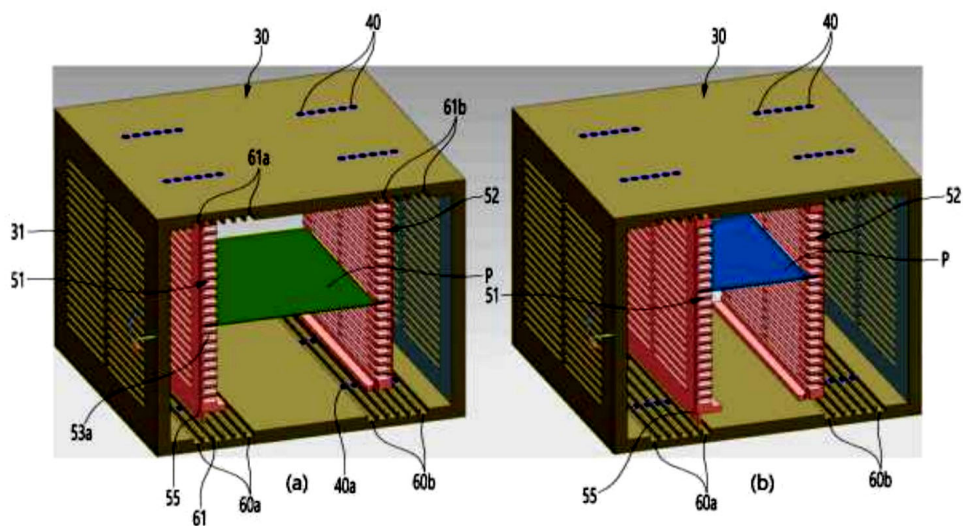
(72) LEE, Je Hyung (KR); KIM, Se Hong (KR); KANG, Seung Beom (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **TỦ CHỨA KHỐI BÁN DẪN**

(57) Sáng chế bộc lộ tủ chứa khối bán dẫn. Tủ chứa khối bán dẫn bao gồm: thân chính tủ chứa được tạo có phần điều chỉnh khoảng cách có nhiều rãnh dạng máng được tạo trên các bề mặt trên và dưới của nó; cặp khay được chèn vào rãnh dạng máng của thân tủ chứa và có nhiều rãnh chứa được tạo trên bề mặt bên của nó để chèn vật liệu dạng dải theo phương ngang vào rãnh chứa; và chi tiết cố định được lắp trong rãnh dạng máng của thân tủ chứa để ngăn sự chia tách của các khay.

FIG.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 83946 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-00234 | (85) 15/01/2021 | |
| (22) 03/08/2020 | (86) PCT/CN2020/106660 | 03/08/2020 |
| (30) 62/889,181 | 20/08/2019 | US (87) WO2021/031838 |
| | | 25/02/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/01/2021

(51) G02F 1/133

(71) **AU OPTRONICS CORPORATION (TW)**

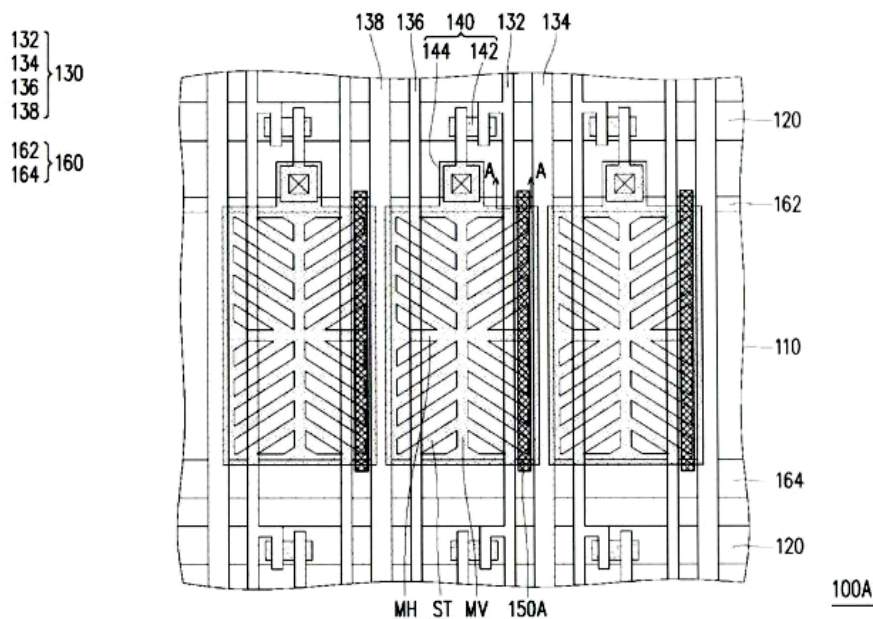
No. 1, Li-Hsin Road 2, Science-Based Industrial Park, Hsin-Chu, Taiwan, R.O.C

(72) Yueh-Hung CHUNG (TW); Min-Tse LEE (TW); Sheng-Yen CHENG (TW); Ping-Wen CHEN (TW); Jia-Hong WANG (TW); Ti-Kuei YU (TW); Ya-Ling HSU (TW); Chen-Hsien LIAO (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm tấm nền, các đường tín hiệu ngang, đường tín hiệu dọc thứ nhất, đường tín hiệu dọc thứ hai và đường chắn dọc thứ nhất. Các đường tín hiệu ngang, đường tín hiệu dọc thứ nhất, đường tín hiệu dọc thứ hai và đường chắn dọc thứ nhất được bố trí trên tấm nền. Đường tín hiệu dọc thứ nhất và đường tín hiệu dọc thứ hai giao nhau với đường tín hiệu ngang. Đường tín hiệu dọc thứ hai được kết nối với một trong các đường tín hiệu ngang. Hình chiếu vuông góc của đường chắn dọc thứ nhất trên tấm nền nằm giữa hình chiếu vuông góc của đường tín hiệu dọc thứ nhất trên tấm nền và hình chiếu vuông góc của đường tín hiệu dọc thứ hai trên tấm nền.



- (11) 83947 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-00425 (85) 26/01/2021
 (22) 26/05/2020 (86) PCT/US2020/034600 26/05/2020
 (30) 16/501.701 24/05/2019 US (87) WO2020/243118 03/12/2020
 16/602.537 25/10/2019 US
 (51) *H01L 31/0256; H01L 31/04*
 (71) SEVEN Z'S TRUST (US)
 3030 N. Rocky Point Dr. W. Ste. 150, Tampa, Florida 33607, United States
 (72) ZUCKERMAN Mathew M (US)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
 (54) **BỘ XỬ LÝ CHUYỂN HÓA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI**
 (57) Sáng chế đề cập đến bộ xử lý chuyển hóa năng lượng mặt trời (SPU) thành điện năng bao gồm cấu trúc dị thể của tấm vật liệu hai chiều. Cấu trúc dị thể được dùng để sản xuất cấu trúc tinh thể, trong đó Bo (B) và Nitơ (N), được chứa trong tấm nitrat hóa Bo sáu cạnh (hBN), được bố trí như cấu trúc kẹp giữa với một hoặc nhiều cacbon (C), giữa ít nhất một tấm graphit. Mỗi photon bị hấp thụ tạo ra sự phát điện đa kích thích, trong đó nhiều hơn một electron được sinh ra. SPU tạo ra chuyển động quay của nguyên tử Bo theo một hướng và nguyên tử Nitơ theo hướng ngược lại trong hBN bằng cách bố trí trường điện từ được cố định bên ngoài vuông góc với tấm của hBN và trường từ tính trực giao thứ hai phù hợp với cường độ của trường điện từ cố định và phù hợp với tần số từ cộng hưởng của Nitơ-15, tiếp theo là Bo-11, nhờ đó đạt được sự quay được yêu cầu để hấp thụ photon tăng cường.

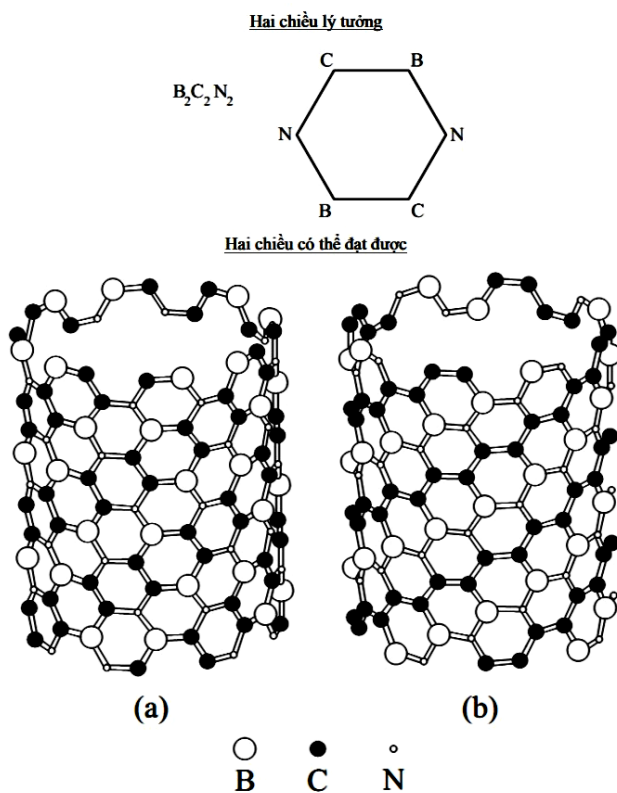


FIG. 1

- (11) **83948 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-00465** (85) 28/01/2021
(22) 10/09/2019 (86) PCT/EP2019/074023 10/09/2019
(30) 18193940.6 12/09/2018 EP (87) WO2020/053164 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

(51) **C08L 23/14; C08F 210/06; C08F 4/649; C08L 23/16; C08L 23/08; C08F 2/00; C08F 4/654**

(71) **1. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGE) L.L.C. (AE)**
Sheikh Khalifa Energy Complex, P. O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi,
United Arab Emirates

2. BOREALIS AG (AT)

IZD Tower, Wagramer Str. 17-19, 1220 Vienna, Austria

(72) KLIMKE, Katja (DE); VAN CAUWENBERGHE, Hans Jozef Francois (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM POLYPROPYLEN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ VẬT PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polypropylen (C) bao gồm chế phẩm dị pha được tạo nhân α (HECO) bao gồm polypropylen (bán) kết tinh (PP1), copolyme etylen/propylen đàn hồi (EPR) và chất tạo nhân α thứ nhất (NU1), chất cải biến độ bền va đập bao gồm polyetylen (PE) là copolyme của etylen và α -olefin có 4 đến 12 nguyên tử cacbon và chất tạo nhân α thứ hai (NU2). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm polypropylen (C) này và vật phẩm bao gồm chế phẩm polypropylen (C) này. Sáng chế cũng mô tả việc sử dụng chế phẩm chứa polyetylen (PE) là copolyme của etylen và α -olefin có 4 đến 12 nguyên tử cacbon và chất tạo nhân α (NU2) làm chất cải biến độ bền chống va đập. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm này và vật phẩm chứa chế phẩm này.

(11) **83949 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-00496**

(22) 28/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/01/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2021

(51) *B66F 7/06; B66F 7/00*

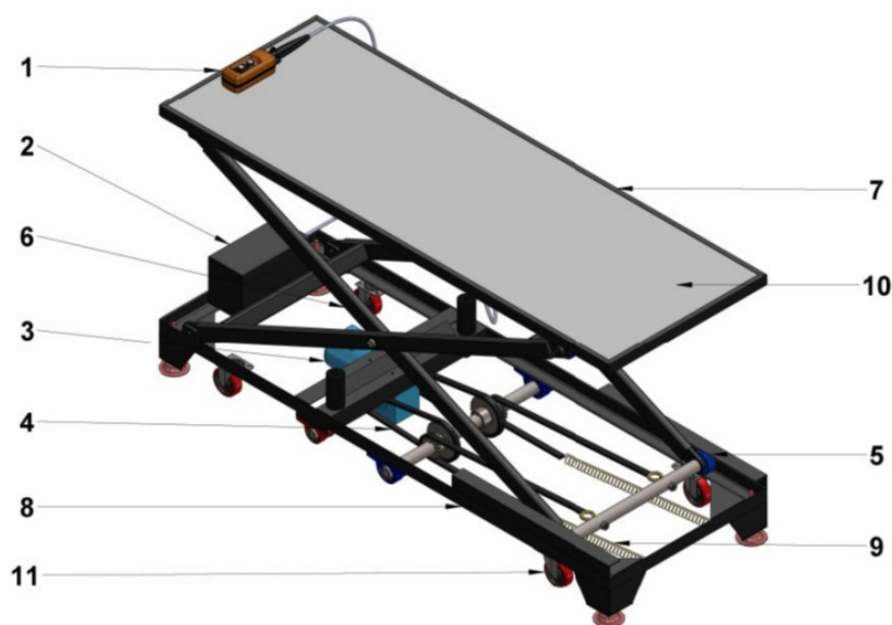
(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ MẠNH ĐẠT (VN)**
551/212/62 đường Lê Văn Khương, khu phố 7, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

(72) Bea Chon SUK (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn A & S (A&S CO.,LTD)

(54) **MÁY NÂNG HẠ VẢI**

(57) Máy nâng hạ vải bao gồm các bộ phận: thiết bị điều khiển cầm tay; hộp điện điều khiển; mô tơ hộp số; hệ thống nhông xích tải; bánh xe trượt; khung máy chữ X; khung trên; khung dưới; lò xo thu xích; mặt bàn; bánh xe 5''. Máy sử dụng hệ thống mô tơ truyền lực để điều chỉnh vị trí bàn nâng hạ theo chiều dọc giúp nâng, hạ hàng hóa (vải) trong quá trình sản xuất. Máy hoạt động trên nguyên lý sử dụng mô tơ kéo bánh xe di chuyển kéo theo sự chuyển động của khung máy chữ X làm cho mặt bàn nâng lên hạ xuống để nâng, hạ hàng hóa (vải) một cách dễ dàng.



- (11) 83950 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-00656 (85) 05/02/2021
(22) 08/07/2019 (86) PCT/US2019/040856 08/07/2019
(30) 62/695,574 09/07/2018 US (87) WO2020/014148 16/01/2020
62/806,658 15/02/2019 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) **B28B 1/52; E04C 5/07; E04C 2/06**

(71) **NORWOOD ARCHITECTURE, INC. (US)**

348 W Spruce LN, Louisville, Colorado 80027, United States of America

(72) NORWOOD, Steven (US); DEMEY, Bruno (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PANEN XI MĂNG XƠ CÓ MẶT PHẪNG THOÁT NƯỚC ĐA HƯỚNG VÀ ĐAI NỈ LÀM THÍCH ỨNG ĐỂ TẠO RA PANEN XI MĂNG XƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để tạo ra mặt phẳng thoát nước đa hướng liền khối với bề mặt của panen xi măng xơ. Đai nỉ được dùng trong quy trình sản xuất các tấm ốp từ vật liệu sợi (Hatscheck) để tạo ra panen xi măng xơ bao gồm dấu hiệu thích ứng của đai tạo vết dấu hiệu thích ứng của panen trên bề mặt nỉ của panen xi măng xơ. Dấu hiệu thích ứng của đai có thể kéo dài qua toàn bộ đai nỉ, hoặc có thể được tạo kết cấu chỉ trên một phần, hoặc các phần của nó.

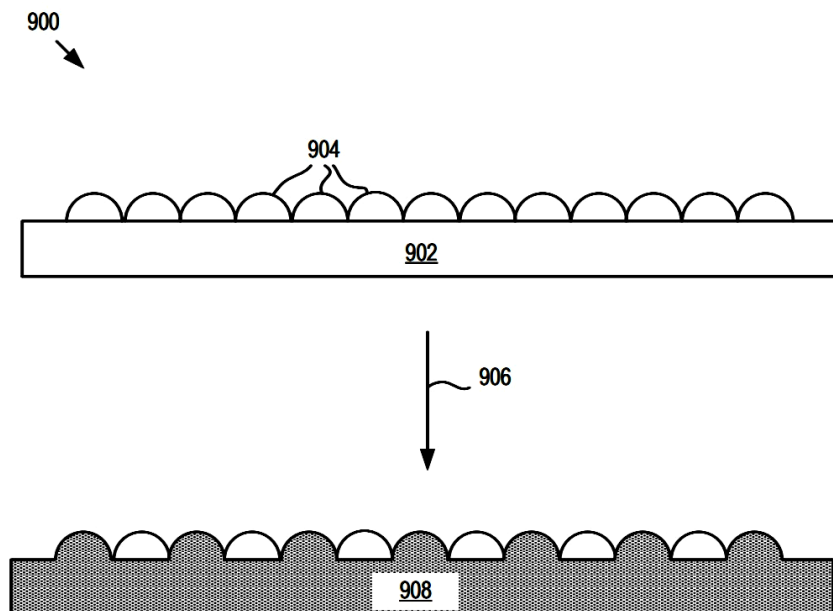


FIG. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 83951 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-00685 | (85) 05/02/2021 | |
| (22) 22/07/2019 | (86) PCT/EP2019/069671 | 22/07/2019 |
| (30) 2018/5539 | 26/07/2018 | BE (87) WO2020/020819 A1 |
| | | 30/01/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2021

(51) **B66C 1/66; B66F 9/18; B66C 1/56**

(71) **DEME OFFSHORE BE N.V.** (BE)

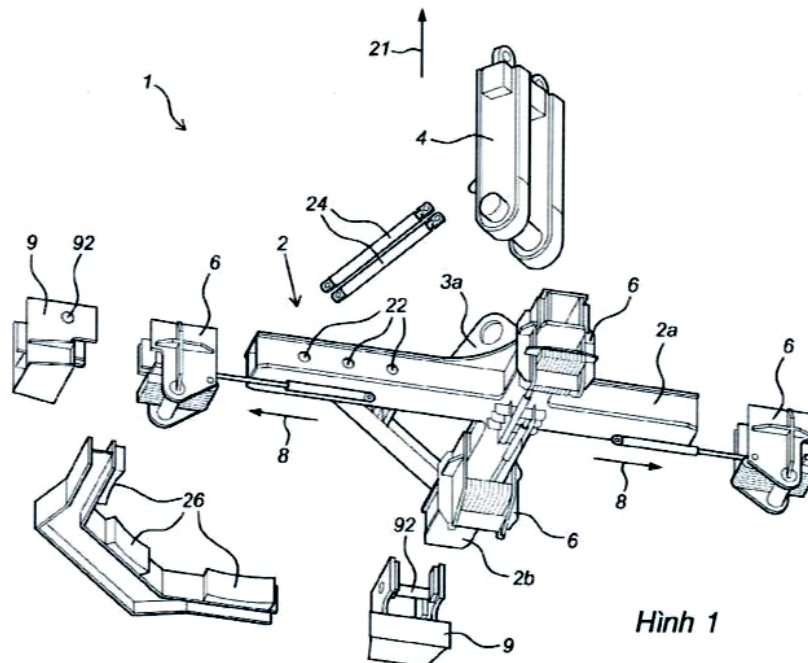
Haven 1025, Scheldedijk 30, 2070 Zwijndrecht, Belgium

(72) RABAUT, Dieter Wim Jan (BE); VANNIEUWENHUYSE, Kenneth Gerard (BE); MICHIELSEN, Jan Maria Koen (BE)

(74) Công ty TNHH Trí Việt và Cộng sự (TRI VIET & ASSOCIATES.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ NHẮC PHẦN TỬ DẠNG ỐNG CÓ CHIỀU DỌC Ở ĐẦU MÚT NGOÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dùng để nhắc phần tử dạng ống có chiều dọc ở đầu mút ngoài. Thiết bị này có cấu tạo đỡ có hình chữ thập gồm các dầm được nối lẫn nhau, cấu trúc đỡ là có thể chốt được quanh bộ phận nâng được kết nối vào đó để kết nối với phương tiện nâng như cần cẩu. Các bộ phận kẹp có thể trượt dọc theo các dầm từ vị trí trống không đến vị trí kẹp có thể đem lại dạng nối với phần thành của đầu mút ngoài của phần tử dạng ống ở vị trí kẹp. Ở vị trí kẹp, các dầm kéo dài về cơ bản theo kiểu nằm ngang so với chiều dọc của phần tử dạng ống. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp dùng để nhắc phần tử dạng ống có chiều dọc ở đầu mút ngoài.



- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 83952 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-00702 | (85) 08/02/2021 | |
| (22) 13/05/2020 | (86) PCT/CN2020/090053 | 13/05/2020 |
| (30) 62/849,119 | 16/05/2019 US (87) WO2020/228744 A1 | 19/11/2020 |
| | PCT/EP2019/065540 13/06/2019 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2021

(51) **H04N 19/423**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GAO, Han (CN); ESENLİK, Semih (TR); WANG, Biao (CN); KOTRA, Anand Meher (IN); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã được thực hiện bởi thiết bị giải mã, bao gồm khởi tạo bộ đệm được dành riêng cho tham chiếu sao chép trong khối (Intra Block Copy - IBC), khi đơn vị cây tạo mã (Coding Tree Unit - CTU) hiện thời cần được giải mã là CTU thứ nhất của hàng CTU, xác định xem khối hiện thời trong CTU hiện thời có được dự đoán hay không nhờ sử dụng chế độ IBC, thu được vector khối IBC cho khối hiện thời khi khối hiện thời được dự đoán sử dụng chế độ IBC, và thu được các trị số mẫu được dự đoán cho khối hiện thời, dựa trên các mẫu tham chiếu từ bộ đệm được dành riêng và vector khối IBC cho khối hiện thời. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa và bộ giải mã.

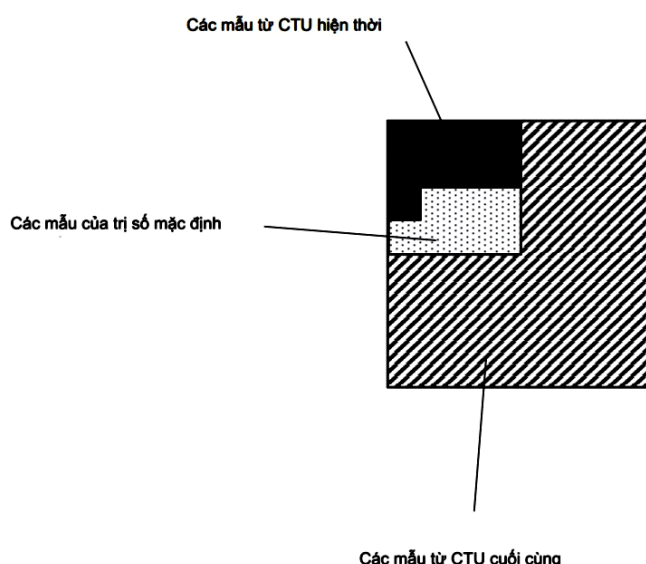


FIG. 10

- | | | | |
|--------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) 83953 A | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-01134 | | (85) 04/03/2021 | |
| (22) 15/10/2019 | | (86) PCT/KR2019/013533 | 15/10/2019 |
| (30) 10-2019-0015838 | 12/02/2019 | KR (87) WO2020/166783 | 20/08/2020 |
| | 10-2019-0086263 | 17/07/2019 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/03/2021

(51) **F26B 5/14; A45B 25/28**

(71) **MORRIS&CO CO.,LTD.** (KR)

171-47, Haengguni-gil, Gamgok-myeon Eumseong-gun Chungcheongbuk-do 27611, KR

(72) JUNG, Tae Bong (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ LOẠI BỎ NƯỚC CHO Ô**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị loại bỏ nước cho ô dùng để thu gom và thoát bỏ nước mưa trên ô ướt, thiết bị này bao gồm: bộ phận giá đỡ; bộ phận loại nước dạng tấm thứ nhất và thứ hai nằm ở bề mặt trên của bộ phận giá đỡ, song song và cách nhau một khoảng; miếng đệm tháo rời được gắn và cố định với bề mặt trong của mỗi bộ phận loại nước thứ nhất và thứ hai; không gian loại nước được tạo thành giữa các miếng đệm tháo rời được tương ứng được cố định trên bề mặt trong của bộ phận loại nước thứ nhất và thứ hai tương ứng; và các bộ phận nhô lên hướng từ miếng đệm tháo rời được tới không gian loại nước dọc theo hướng thẳng đứng. Theo sáng chế, khi ô ướt được dịch chuyển qua không gian loại nước, do sự khác biệt về lực tác dụng lên ô ướt trong khi ô ướt được di chuyển tiếp xúc bề mặt với các bộ phận nhô lên từ miếng đệm tháo rời được, rung động có thể được tạo ra trong khi ô ướt đi qua các bộ phận nhô lên và nước mưa trên ô ướt có thể bị giữ ra và rơi xuống bộ phận giá đỡ một cách hiệu quả. Do vậy, thiết bị theo sáng chế có thể loại bỏ nước mưa một cách hiệu quả khỏi ô ướt và tăng cường hiệu quả làm khô ô.

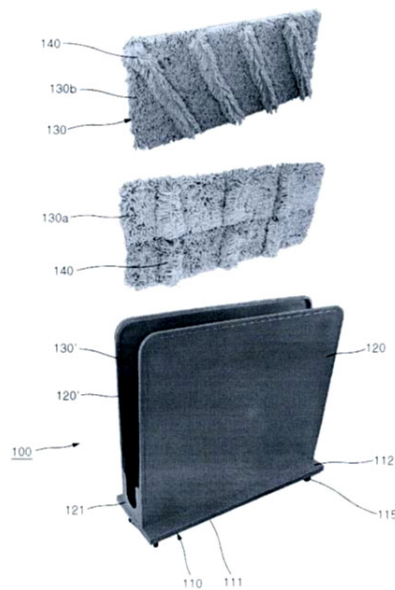


Fig.2

(11) 83954 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-01185

(22) 05/03/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/03/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2022

(51) B60P 1/00

(71) CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI VIỆT HẢI (VN)

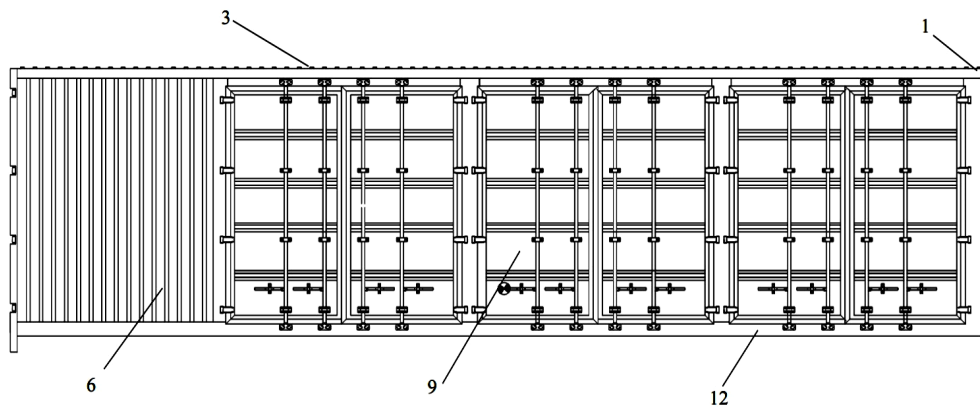
Thôn Nho Lâm, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên

(72) Nguyễn Văn Toàn (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) THÙNG XE KÍN DẠNG CÔNGTENƠ

- (57) Sáng chế đề cập đến thùng xe kín dạng côngtenơ trong đó thùng xe kín này được thiết kế ở dạng hình hộp chữ nhật bao gồm khung (1), sàn (2), nóc thùng xe (3), thành phía trước (4), thành bên trái (5), thành bên phải (6) và thành phía sau (7) trong đó nóc thùng xe (3), thành phía trước (4), thành bên trái (5) và thành bên phải (6) được tạo thành từ các tấm thép có biên dạng đặc biệt với sóng dương nằm trong khoảng từ 60mm đến 120mm, sóng âm nằm trong khoảng từ 30mm đến 60mm và chiều cao sóng nằm trong khoảng từ 10mm đến 30mm, độ dày nằm trong khoảng từ 1mm đến 3mm và góc nghiêng tạo sóng là 90°, cửa bên (9) được bố trí trên thành bên thứ nhất (6), cửa sau (10) được bố trí trên thành sau (7) được lắp theo kiểu bản lề, dầm ngang (11) và dầm dọc (12) đỡ sàn (2) được chế tạo từ loại thép có hình dạng kết hợp.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83955 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-01356 | (85) 15/03/2021 | |
| (22) 06/03/2020 | (86) PCT/JP2020/009765 | 06/03/2020 |
| (30) 2019-042575 | 08/03/2019 JP (87) WO2020/184456 | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/03/2021

(51) *H04N 19/52; H04N 19/70; H04N 19/583*

(71) **JVCKENWOOD CORPORATION (JP)**

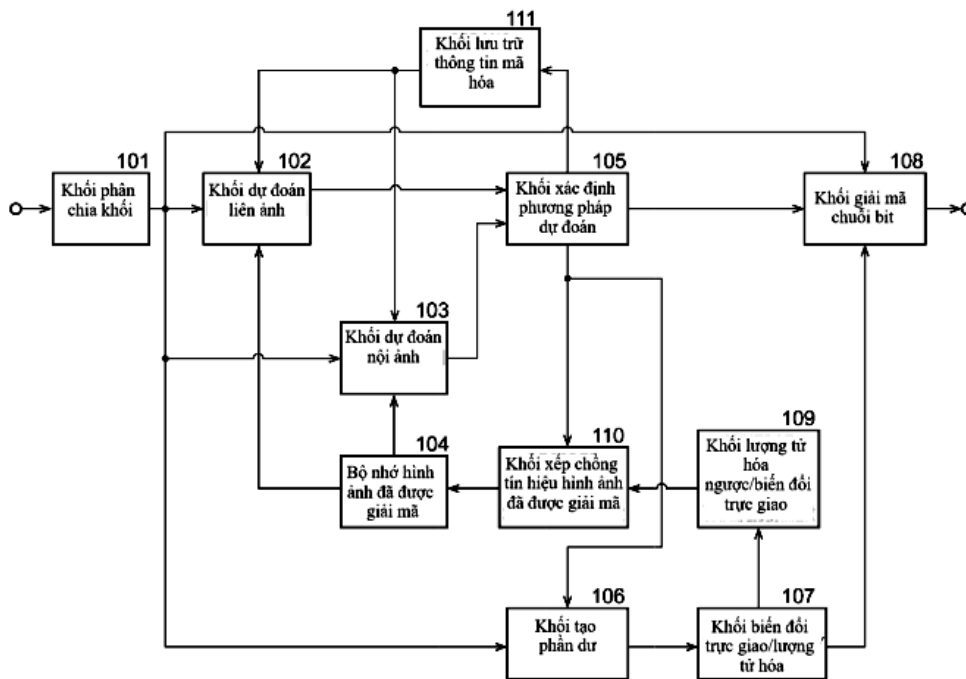
3-12, Moriyacho, Kanagawa-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2210022, Japan

(72) Shigeru FUKUSHIMA (JP); Toru KUMAKURA (JP); Hideki TAKEHARA (JP); Hiroya NAKAMURA (JP); Satoru SAKAZUME (JP); Hiroyuki KURASHIGE (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÃ HÓA HÌNH ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH ĐỘNG, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp bao gồm các bước: tạo danh sách ứng viên hợp nhất tam giác được tạo cấu trúc để tạo danh sách ứng viên hợp nhất tam giác bao gồm các ứng viên hợp nhất theo không gian, lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất được tạo cấu trúc để lựa chọn, từ danh sách ứng viên hợp nhất tam giác, ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất mà là dự đoán đơn nhất, và lựa chọn ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai được tạo cấu trúc để lựa chọn, từ danh sách ứng viên hợp nhất tam giác, ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai mà là dự đoán đơn nhất, trong đó trong vùng mà bù chuyển động bằng cách lấy trung bình trọng số của ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất và ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai được thực hiện, thông tin chuyển động dự đoán đơn nhất của một trong số ứng viên hợp nhất tam giác thứ nhất hoặc ứng viên hợp nhất tam giác thứ hai được lưu lại.



- (11) **83956 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-01552** (85) 23/03/2021
(22) 18/06/2019 (86) PCT/EP2019/066017 18/06/2019
(30) 18198350.3 02/10/2018 EP (87) WO2020/069779 09/04/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/03/2021

(51) **B44C 5/04; B41M 3/00; B44C 3/02**

(71) **AKZENTA PANELE + PROFILE GMBH (DE)**

Werner-von-Siemens-Str. 18-20, 56759 Kaisersesch, Germany

(72) HANNIG, Hans-Jürgen (DE)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÀNG BẢO VỆ CHỐNG ĂN MÒN ĐƯỢC TẠO CẤU TRÚC, PANEN CÓ
MÀNG BẢO VỆ CHỐNG ĂN MÒN ĐƯỢC TẠO CẤU TRÚC VÀ PHƯƠNG
PHÁP CHẾ TẠO MÀNG BẢO VỆ CHỐNG ĂN MÒN ĐƯỢC TẠO CẤU
TRÚC NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dùng để chế tạo màng bảo vệ chống ăn mòn được tạo cấu trúc. Phương pháp này bao gồm các bước: chế tạo màng cơ sở bảo vệ chống ăn mòn, gắn lớp phủ có chứa sơn mài tạo hình được lên trên ít nhất một phần diện tích của màng cơ sở bảo vệ chống ăn mòn, tạo cấu trúc ít nhất một phần lớp phủ có chứa sơn mài bằng cách sử dụng quy trình in kỹ thuật số để chế tạo cấu trúc của lớp phủ có chứa sơn mài và hóa rắn ít nhất một phần lớp phủ có chứa sơn mài. Ngoài ra, màng bảo vệ chống ăn mòn được tạo cấu trúc, việc sử dụng màng bảo vệ chống ăn mòn được tạo cấu trúc và panen trang trí bao gồm màng bảo vệ chống ăn mòn được tạo cấu trúc được đề xuất. Tóm lại, phương pháp được mô tả ở trên mang lại ưu điểm là có thể thu được cấu trúc đặc biệt chi tiết của bề mặt bảo vệ chống ăn mòn, cấu trúc này có thể được căn chỉnh theo nhiều cách khác nhau theo cách đơn giản cụ thể so với lớp trang trí, có thể thực hiện việc sản xuất việc sản xuất theo loạt nhỏ và giảm đi các hạn chế trong việc kiểm soát quy trình.

(11) 83957 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-01642

(22) 26/03/2021

(30) 63/001,573 30/03/2020 US

(51) A47L 11/03

(71) BISSELL INC. (US)

2345 Walker Avenue NW, Grand Rapids, MI 49544, USA

(72) James Theodore Hotary (US); Chris J. Harmelink (US); John Bleau (US); Kevin Zhang (CN); Yongsheng Liang (CN); Christopher L. Hogg (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ LÀM SẠCH CHÂN KHÔNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm sạch chân không bao gồm vỏ phù hợp với việc di chuyển trên bề mặt cần được làm sạch, và chổi làm sạch mép được cung cấp trên vỏ. Chổi làm sạch mép có thể bao gồm trung tâm gắn kết có thể kết nối với khớp nối truyền động để quay chổi, công cụ làm sạch được cấu hình để tiếp xúc với bề mặt cần làm sạch và trung tâm căng tác dụng lực xuống công cụ làm sạch. Khớp nối truyền động cho chổi làm sạch mép cũng được tiết lộ, chẳng hạn như khớp nối truyền động bao gồm vít me và dây đai được truyền động gián tiếp qua con lăn.

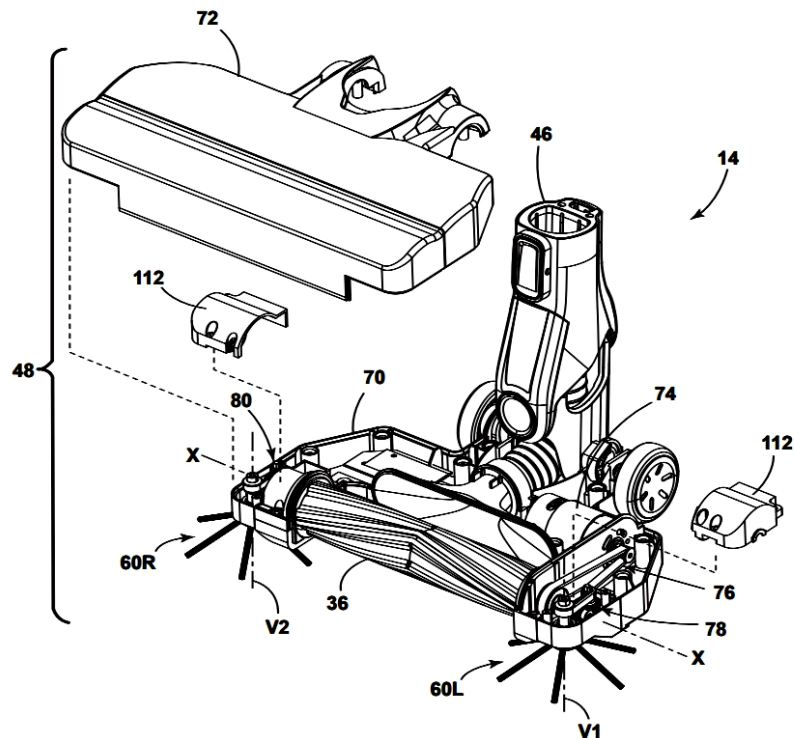


FIG. 4

- (11) 83958 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-01657 (85) 26/03/2021
 (22) 27/09/2019 (86) PCT/US2019/053424 27/09/2019
 (30) 62/738,653 28/09/2018 US (87) WO2020/069297 02/04/2020
 18202293.9 24/10/2018 EP
 (51) A01N 63/00; C12N 1/00; C12R 1/07; A01P 3/00
 (71) FMC CORPORATION (US)
 2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America
 (72) VAN DER LELIE, Daniel (US); TAGHAVI, Safiyh (US); DEVINE, Anthony
 Andrew (US); LEE, Jaeheon (TW)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẾ PHẨM CHỨA BACILLUS AMYLOLIQUEFACIENS FCC1256 VÀ
 PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY BỆNH THỰC VẬT**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp kiểm soát (các) sinh vật gây bệnh thực vật, ví dụ nấm và vi khuẩn gây bệnh, trên thực vật, trong đó chế phẩm chứa *Bacillus amyloliquefaciens* FCC1256 được lưu giữ với số ATCC PTA-122162 được dùng cho thực vật, đặc biệt là lên phần nằm trên mặt đất của thực vật. Chế phẩm này có thể chứa iturin và fengycin với tỷ lệ khối lượng tương đối nằm trong khoảng từ 1,3:1,0 đến 3,0:1,0. Sáng chế đề xuất chế phẩm nông nghiệp chứa chủng mới này, chất mang, chất hoạt động bề mặt và tùy chọn là chất độn, và chế phẩm đậm đặc tương ứng.

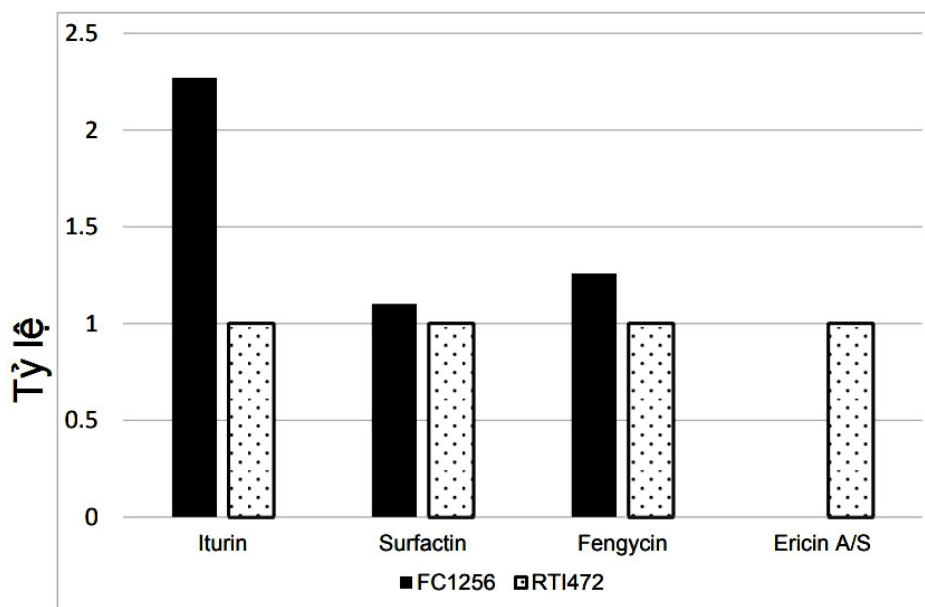


Fig. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83959 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-01695 | (85) 30/03/2021 | |
| (22) 06/05/2020 | (86) PCT/CN2020/088635 | 06/05/2020 |
| (30) 201910408133.5 | 15/05/2019 CN | (87) WO2020/228560 |
| | | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/03/2021

(51) *H04N 19/56; H04N 19/139*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Huanbang (CN); YANG, Haitao (CN); ZHANG, Lian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU NHẬN DANH SÁCH VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG DỰ BỊ, THIẾT BỊ DỰ BÁO LIÊN CẤU TRÚC, BỘ MÃ HOÁ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ BỘ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu nhận danh sách vectơ chuyển động dự bị, thiết bị dự báo liên cấu trúc, bộ mã hóa dữ liệu video, và bộ giải mã dữ liệu video. Phương pháp thu nhận danh sách vectơ chuyển động dự bị này bao gồm các bước: khi khối ảnh dự bị thứ nhất được mã hóa/giải mã và chế độ dự báo liên cấu trúc được sử dụng, xác định xem hình ảnh tham chiếu của khối ảnh dự bị ở bên trái có giống với hình ảnh tham chiếu của khối ảnh hiện thời hay không; và thiết lập danh sách vectơ chuyển động dự bị cho khối ảnh hiện thời dựa vào kết quả xác định, trong đó khi hình ảnh tham chiếu của khối ảnh dự bị thứ nhất giống với hình ảnh tham chiếu của khối ảnh hiện thời, danh sách vectơ chuyển động dự bị có chứa vectơ chuyển động (Motion Vector, MV) của khối ảnh dự bị thứ nhất; hoặc khi hình ảnh tham chiếu của khối ảnh dự bị thứ nhất khác với hình ảnh tham chiếu của khối ảnh hiện thời, danh sách vectơ chuyển động dự bị không chứa vectơ chuyển động MV của khối ảnh dự bị thứ nhất. Phương án thực hiện theo sáng chế này có thể đơn giản hóa quy trình thu nhận danh sách vectơ chuyển động dự bị ở chế độ dự báo liên cấu trúc, giảm mức độ phức tạp của quy trình tìm ra thông tin chuyển động, và nâng cao hiệu quả mã hóa.

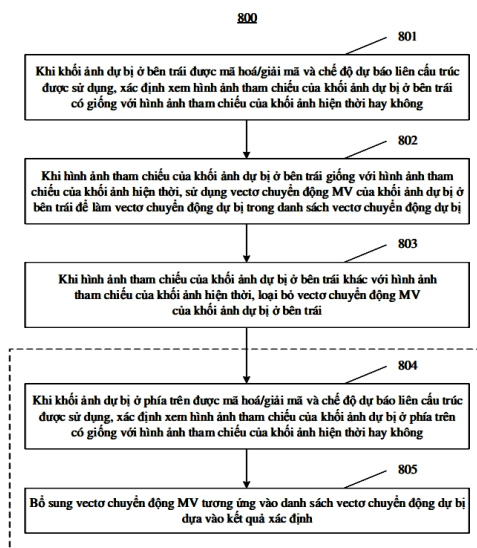


FIG. 8

(11) 83960 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-01786

(22) 02/04/2021

(30) 109125543 29/07/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) **B26D 7/18**

(75) **LIN, CHING-LONG (TW)**

No. 6, Aly. 5, 6th St., Jiankang New Residential Quarter, Hemei Township,
Changhua County 508015, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG THU GOM BỤI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thu gom bụi bao gồm bàn gia công, thiết bị gia công, và cụm thu gom. Các mảnh bụi và phoi kích cỡ nhỏ bên dưới súng phun gia công có thể được hút và thu gom trực tiếp bằng hộp hút có thể di chuyển. Bộ điều khiển điều khiển động cơ để dẫn hướng các bánh xe dẫn hướng để di chuyển hộp hút ra ngoài bàn gia công, tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình loại bỏ sạch các mảnh bụi và phoi kích cỡ nhỏ, và cải thiện nhược điểm của quá trình nâng toàn bộ bàn thu gom để làm sạch đã biết.

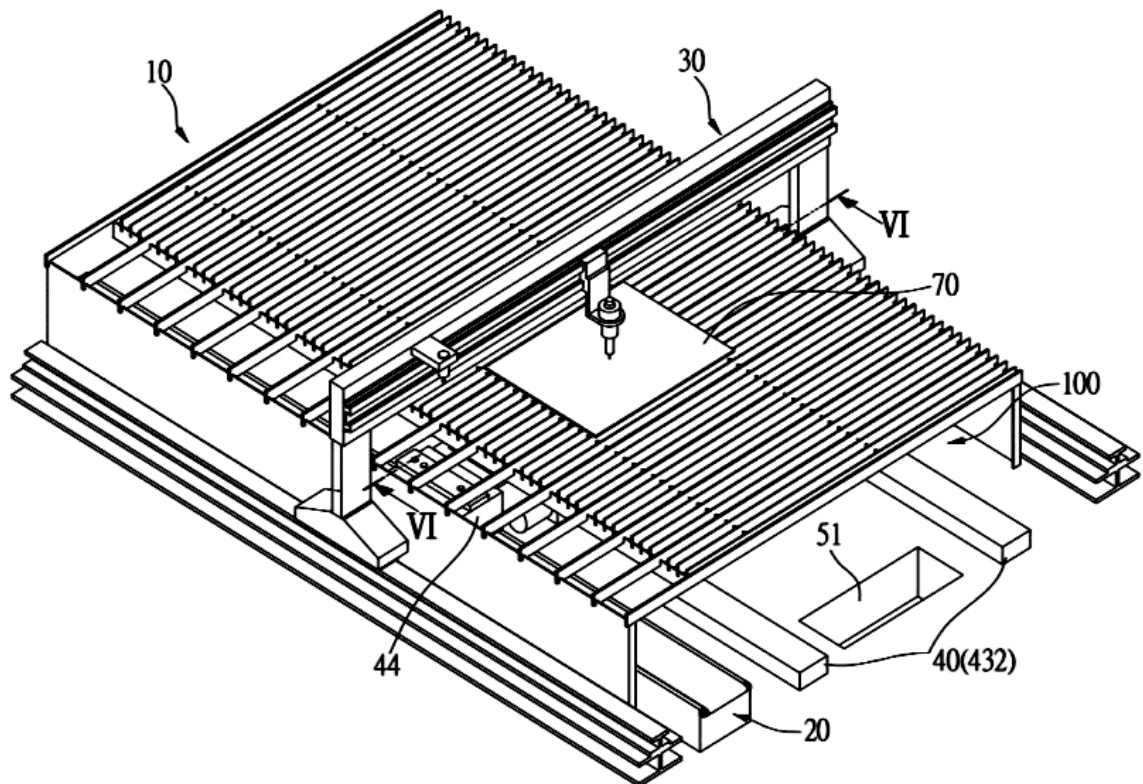


Fig. 1

(11) 83961 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-01810

(22) 02/04/2021

(30) 202010830857.1 18/08/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/04/2021

(51) C02F 9/14

(71) **NANJING ZHONGWEI NANO FUNCTIONAL MATERIALS RESEARCH INSTITUTE CO. LTD. (CN)**

(210047) Room 601, A Building, No.606 Ningliu Road, Changlu Street, Jiangbei New Area, Nanjing, Jiangsu Province, P.R.China

(72) Min Wu (CN); Yantao Qin (CN); Zhihao Li (CN); Chuncun Miao (CN); Liwei Ling (CN); Yingping Zheng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI CÔNG NGHIỆP KHÓ PHÂN HỦY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý nước thải công nghiệp khó phân hủy, bao gồm các bước sau: dẫn nước thải công nghiệp vào bể điều hòa, sau đó qua bể tuyển nổi không khí, bể tuyển nổi không khí sử dụng các bọt khí siêu nhỏ để loại bỏ các hạt dính trong nước thải; trộn nước thải xả ra từ bể tuyển nổi không khí với dung dịch giải hấp được tạo ra từ quá trình tái hấp phụ, sau đó tiến hành trao đổi nhiệt và gia nhiệt; thực hiện phản ứng xúc tác Fenton không cần đối với nước thải đã được gia nhiệt, sau đó tiến hành xử lý sinh hóa bằng cách sử dụng quy trình A2/O+MBR; tiếp đó, thực hiện xử lý hấp phụ bằng nhựa đôi với nước thải đã được xử lý sinh hóa và trộn dung dịch giải hấp được tạo ra từ quá trình tái hấp phụ với nước thải xả ra từ bể tuyển nổi không khí. Phương pháp xử lý theo sáng chế kết hợp các ưu điểm kỹ thuật của phản ứng Fenton không cần, phương pháp sinh hóa và nhựa hấp phụ, có thể loại bỏ hiệu quả các chất ô nhiễm trong nước thải, cho chất lượng nước thải cao, xả nước ổn định đạt tiêu chuẩn và có chi phí thấp.

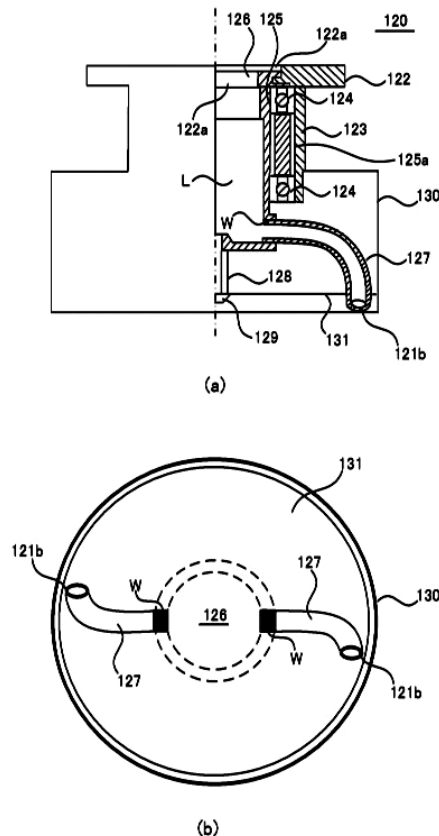


Fig.1

- | | | |
|--|---|------------|
| (11) 83962 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-01835 | (85) 06/04/2021 | |
| (22) 01/10/2019 | (86) PCT/JP2019/038668 | 01/10/2019 |
| (30) 2018-190538 | 08/10/2018 JP (87) WO2020/075567 | 16/04/2020 |
| (51) B05B 3/06 | | |
| (71) PURE TRUST CO., LTD. (JP) | | |
| | 1911-4, Shimotsuruma, Yamato-shi, Kanagawa 2420001, Japan | |
| (72) KOBAYASHI Masaki (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) VÒI PHUN VÀ THIẾT BỊ PHUN KHÍ | | |

(57) Sáng chế đề cập đến vòi phun để phun khí vào vật dụng và thiết bị phun khí vào vật dụng, và vòi phun (120) theo sáng chế bao gồm bộ quay (126) có đường dẫn chất lưu để tiếp nhận khí và được giữ quay được; các bộ phận vòi phun (127) kéo dài từ bộ quay (126) mà không bị chặn bên trong và phun khí ra khỏi các lỗ (121a, 121b); nắp bảo vệ (130) đóng kín bộ quay và các bộ phận vòi phun (127); tấm dưới (131) để tạo ra các khoảng trống tiếp nhận các lỗ (121a, 121b) bên trong nắp bảo vệ (130); trong đó các bộ phận vòi phun (127) được nối với bộ quay (126) và kéo dài theo đường cong từ phần nối (130) với bộ quay (126) đến các lỗ (121a, 121b) để duy trì các đường kính bên trong của các bộ phận vòi phun (127).

FIG.4



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83963 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-01863 | (85) 06/04/2021 | |
| (22) 28/09/2018 | (86) PCT/CN2018/108481 | 28/09/2018 |
| | (87) WO2020/062095 | 02/04/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/04/2021

(51) *H04L 29/06*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7 02610 Espoo (FI)

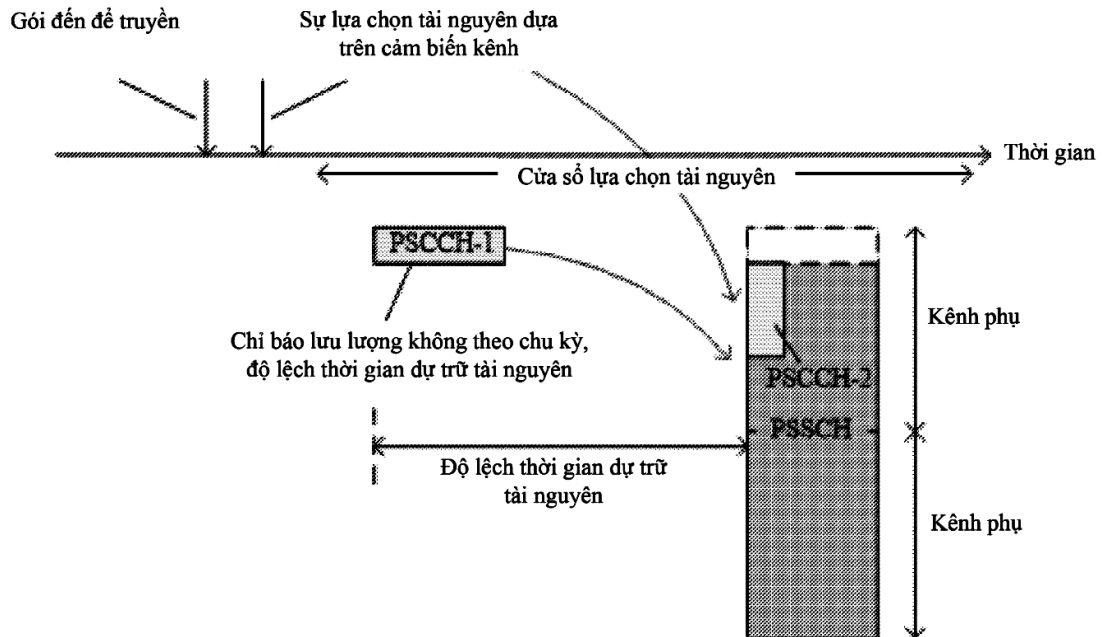
(72) LI, Dong (CN); LIU, Yong (CN); WILDSCHKEK, Torsten (GB)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) BỘ MÁY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ máy, bộ máy đã nêu bao gồm phương tiện để tạo ra thông tin điều khiển thứ nhất sử dụng kênh điều khiển thứ nhất và ít nhất thông tin điều khiển thứ hai sử dụng kênh điều khiển thứ hai, trong đó thông tin điều khiển thứ nhất bao gồm ít nhất sự chỉ báo về sự dự trữ tài nguyên cho kênh dữ liệu liên kết và thông tin điều khiển thứ hai bao gồm ít nhất thông tin định dạng truyền cho kênh dữ liệu liên kết, trong đó kênh dữ liệu liên kết bao gồm lưu lượng dữ liệu theo chu kỳ hoặc không theo chu kỳ.

Fig.9



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83964 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-01916 | (85) 09/04/2021 | |
| (22) 09/05/2019 | (86) PCT/CN2019/086297 | 09/05/2019 |
| | (87) WO2020/223984 | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/04/2021

(51) **H04L 1/18**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**

(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LIN, Yanan (CN); XU, Jing (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp cấu hình tài nguyên. Thiết bị đầu cuối thu thông tin cấu hình được gửi bởi thiết bị mạng. Vì thông tin cấu hình được sử dụng để chỉ báo ít nhất một tài nguyên kênh điều khiển đường lên vật lý (Physical Uplink Control Channel, PUCCH), và ít nhất một tài nguyên PUCCH được sử dụng để truyền thông tin hồi đáp phản hồi tương ứng với nhiều tài nguyên lập lịch bán ổn định đường xuống, nên thiết bị đầu cuối có thể gửi thông tin hồi đáp phản hồi tương ứng với các tài nguyên lập lịch bán ổn định đường xuống trên tài nguyên PUCCH được chỉ báo bởi thông tin cấu hình, hoặc nhiều tài nguyên lập lịch bán ổn định (Semi-Persistent Scheduling, SPS) có thể chia sẻ một tài nguyên PUCCH, sao cho mỗi tài nguyên lập lịch bán ổn định đường xuống có tài nguyên PUCCH tương ứng mà có thể truyền thông tin hồi đáp phản hồi, do đó tránh được trường hợp trong lĩnh vực kỹ thuật đã biết mà trong đó một số tài nguyên lập lịch bán ổn định đường xuống không có tài nguyên PUCCH khả dụng, và đảm bảo chất lượng truyền dẫn dữ liệu.

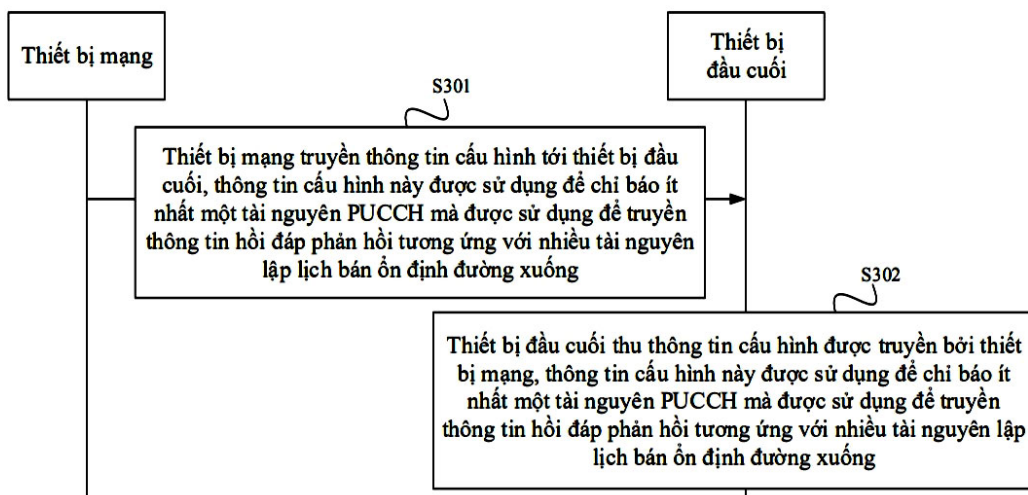


Fig.3

- (11) 83965 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-01922 (85) 09/04/2021
 (22) 12/09/2019 (86) PCT/US2019/050796 12/09/2019
 (30) 62/730,241 12/09/2018 US (87) WO2020/056124 19/03/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/01/2022

(51) *D21H 21/16; C09D 191/00; D21H 19/52; C07H 13/06; C11C 3/04*

(71) **GREENTECH GLOBAL PTE. LTD.** (SG)

9 Raffles Place, Republic Plaza 1, #06-00, Singapore 048616, Singapore

(72) Jonathan SPENDER (US); Michael Albert BILODEAU (US); Samuel MIKAIL (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **LỚP PHỦ CHẮN GỐC SINH KHỐI, VẬT DỤNG BAO GỒM LỚP PHỦ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẬT LIỆU XENLULOZA CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH VỚI LỚP PHỦ CHẮN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp xử lý vật liệu xenluloza có thể điều chỉnh với lớp phủ chắn bao gồm prolamin và ít nhất một este của axit béo polyol mà tạo ra sự kháng dầu và/hoặc mỡ tang lên với các vật liệu này mà không làm mất khả năng phân hủy sinh học của chúng. Phương pháp theo sáng chế đề cập đến việc kết dính lớp phủ chắn lên các vật dụng bao gồm các vật dụng gồm các vật liệu xenluloza và các vật dụng được làm bằng các phương pháp này. Các vật liệu được xử lý do đó có tính kỵ mỡ cao hơn và có thể được sử dụng trong bất kỳ ứng dụng nào mà các dấu hiệu đó được mong muốn.

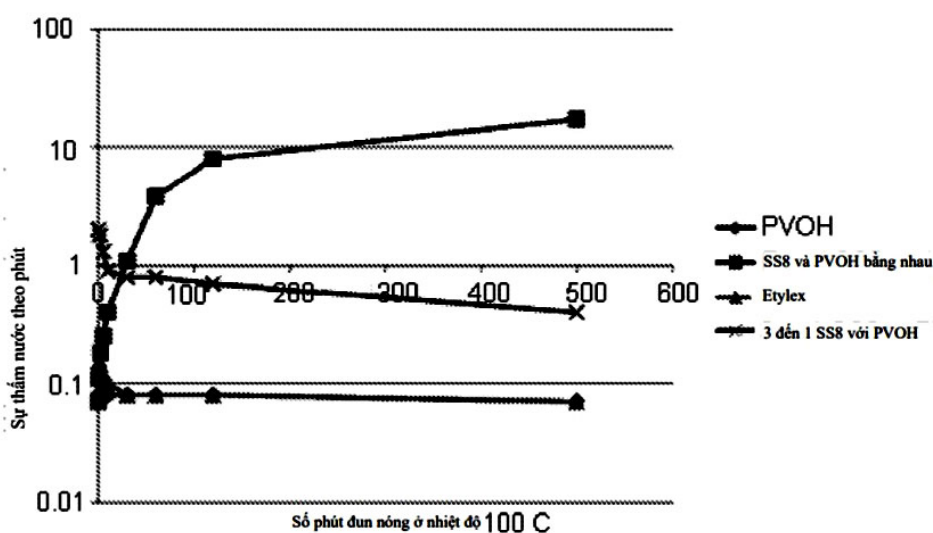


FIG. 5

(11) 83966 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-01937

(22) 09/04/2021

(30) 16/985,272 05/08/2020 US

(51) A47G 23/00; A47J 37/04; A47J 36/24; A47J 36/34; A47G 23/08; A47J 36/00

(75) ROBERT J. SKVORECZ (US)

PO Box 723, Kinnelon, NJ 07405, United States of America

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **TAY CÀM CHO CHÂN ĐỒ NỒI HÂM NÓNG DẠNG KHUNG DÂY, CHÂN ĐỒ NỒI HÂM NÓNG DẠNG KHUNG DÂY CÓ TAY CÀM, BỘ DỤNG CỤ NHÀ BẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG TAY CÀM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tay cầm (5) cho chân đồ nồi hâm nóng dạng khung dây có thể tháo rời, trang bị thêm và/hoặc có thể xoay được gắn vào khung dây (90) phía trên của chân đồ nồi hâm nóng dạng khung dây (80). Tay cầm (5) có thể được xoay lên trên sao cho đoạn uốn cong bên trong (50) của tay cầm (5) khóa cố định khay đựng dưới (100) đặt trên khung dây (90) phía trên của chân đồ nồi hâm nóng dạng khung dây (80). Khay đựng trên (200) có thể đặt úp ngược so với khay đựng dưới (100), làm nắp đậy trên khay đựng dưới (100) và được giữ cố định bằng đoạn uốn cong bên trong (50) của tay cầm (5). Khay đựng trên (200) và khay đựng dưới (100) được giữ cố định bằng cùng đoạn uốn cong hoặc các đoạn uốn cong của một hoặc nhiều tay cầm (5). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chân đồ nồi hâm nóng dạng khung dây (80) có tay cầm (5), bộ dụng cụ nhà bếp, và phương pháp sử dụng tay cầm này.

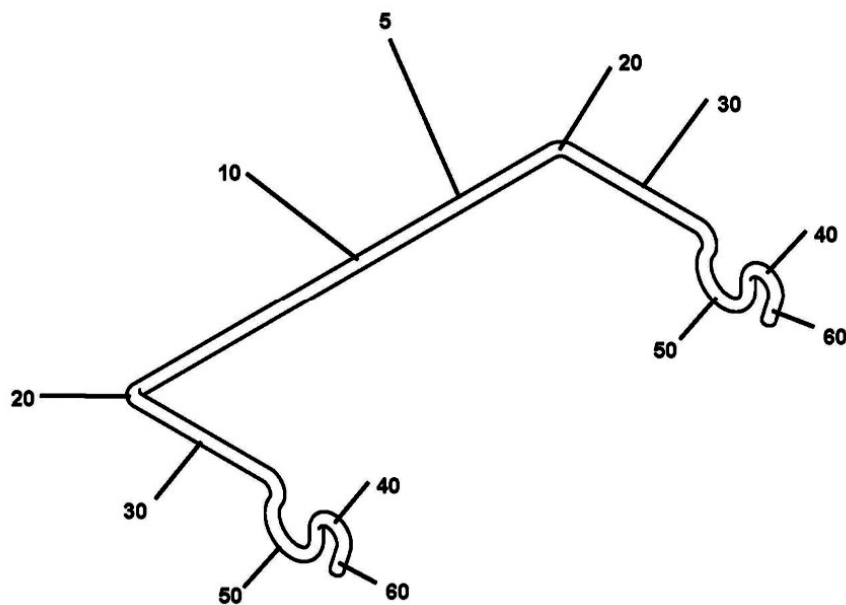


Fig.1

- (11) **83967 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-02018** (85) 14/04/2021
(22) 16/10/2019 (86) PCT/EP2019/078086 16/10/2019
(30) 18200738.5 16/10/2018 EP (87) WO2020/079081 23/04/2020
(51) **C08J 9/00; C08G 101/00; C08L 77/06; C08F 20/52; C08G 69/40**
(71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany
(72) SALWICZEK Kathrin (DE); RICHTER Alexander (DE); WEISS Christine (DE); LULEY Wolfgang (DE); WEBER, Andreas (DE); DÖSSEL, Lukas Friedrich (DE); BAILEY, David (DE); RICHTER Ralf (DE); KRILL Steffen (DE); VORHOLZ Johannes (DE); KUHN Maren (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **HỖN HỢP GỒM POLYETE AMIT KHỐI VÀ POLY(MET)ACRYLAT, SẢN PHẨM ĐÚC XÓP ĐƯỢC TẠO RA TỪ HỖN HỢP NÀY VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐÚC XÓP**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp gồm ít nhất một polyete amit khối (PEBA) và ít nhất một poly(met)acrylat được chọn từ poly(met)acrylimit, polyalkyl(met)acrylat và các hỗn hợp của chúng. Tỷ lệ khối lượng của PEBA so với poly(met)acrylat nằm trong khoảng từ 95:5 đến 60:40. Polyalkyl(met)acrylat có 80-90% khối lượng của nó là các đơn vị C1-C10-alkyl acrylat, tính theo tổng khối lượng của polyalkyl(met)acrylat. Hỗn hợp này có thể được xử lý để tạo ra sản phẩm đúc xốp. Các sản phẩm đúc này có thể được sử dụng để làm đế giày dép, vật liệu chót, vật liệu cách điện hoặc cách nhiệt, bộ phận giảm chấn, bộ phận giảm trọng lượng hoặc trong kết cấu dạng lớp.

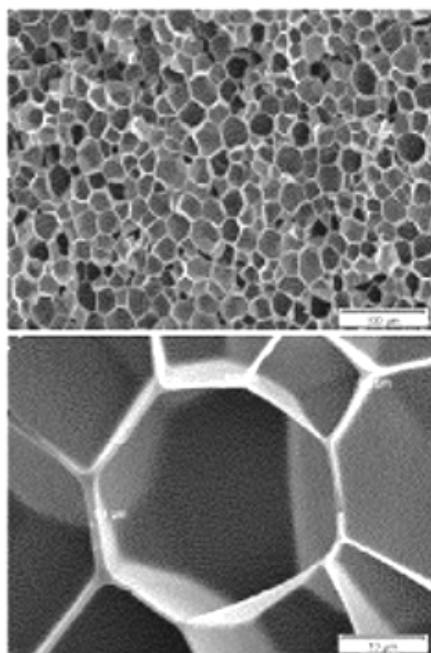


Fig. 2

(11) 83968 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-02090

(22) 16/04/2021

(30) 2020-129912 31/07/2020 JP

(51) A45F 5/00

(71) KOKUYO CO., LTD. (JP)

6-1-1, Oimazato-minami, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-8686 JAPAN

(72) Takeshi FUJIKI (JP); Nao ITO (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) VỎ CHỨA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

(57) Sáng chế đề cập đến vỏ chứa thiết bị điện tử trong đó có thể bảo vệ một cách thích hợp thiết bị điện tử trong túi đựng. Túi đựng điện thoại thông minh là vỏ chứa thiết bị điện tử được bố trí thân vỏ (1), hai túi trước và sau (E, F) được bố trí ở phía mặt ngoài của thân vỏ (1); tại thân vỏ (1) có bố trí chi tiết lỗ (chi tiết lỗ phía trước thứ nhất, thứ hai (J1, J2), chi tiết lỗ phía sau thứ nhất, thứ hai (R1, R2)) tại phần viền của một phía và phần viền của phía còn lại; ở giữa chi tiết lỗ thứ nhất, thứ hai phía trước (J1, J2), và ở giữa chi tiết lỗ phía sau thứ nhất, thứ hai (R1, R2) được bố trí khu vực mềm (N1, N2) trong đó không có chi tiết lỗ.

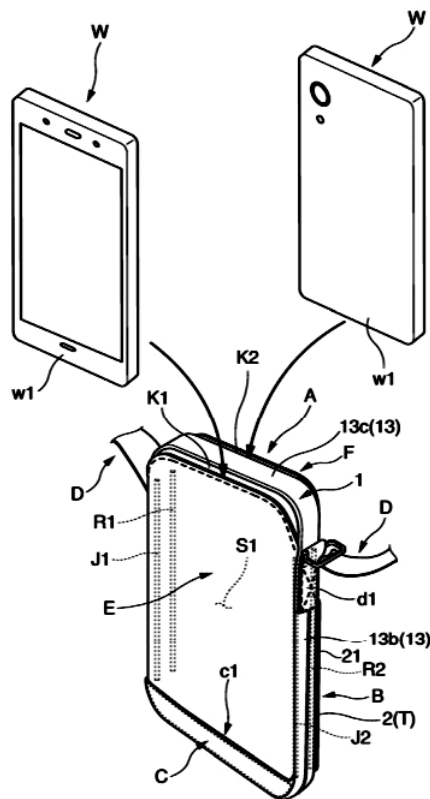


Fig.2

(11) **83969 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-02092**

(22) 16/04/2021

(30) 2020-129913 31/07/2020 JP

(51) **A45F 5/00**

(71) **KOKUYO CO., LTD. (JP)**

6-1-1, Oimazato-minami, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-8686 JAPAN

(72) Takeshi FUJIKI (JP); Nao ITO (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VỎ CHỨA THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất vỏ chứa thiết bị điện tử có thể cho phép thiết bị điện tử đứng thẳng ở trạng thái lộ ra bên ngoài. Vỏ chứa thiết bị điện tử theo sáng chế có thể ở dạng túi đựng điện thoại thông minh bao gồm cơ cấu tự đỡ (B) cho phép thân túi (A), tức là thân vỏ chứa, đứng thẳng trên bề mặt đặt lên, phần tiếp nhận (C) được bố trí ở phía ngoài thân túi (A) và cho phép phần mép dưới (w1) của điện thoại thông minh (W), một loại thiết bị điện tử được chứa bên trong. Thân túi (A) bao gồm túi trước (E) và túi sau (F) được bố trí tại các bề mặt ngoài của thân vỏ (1), phần tiếp nhận (C) được lắp đặt ở bề mặt ngoài của túi trước (E). Nhờ kết cấu như thế, túi đựng điện thoại thông minh theo sáng chế có thể cho phép điện thoại thông minh (W) đứng thẳng ở trạng thái lộ ra bên ngoài.

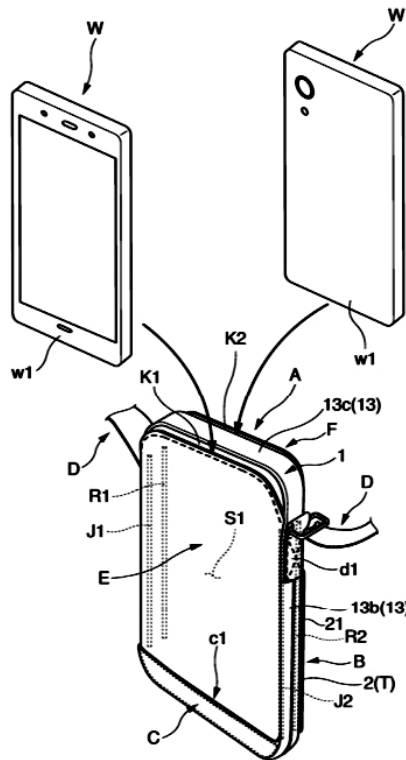


Fig.2

- (11) **83970 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-02362** (85) 28/04/2021
- (22) 22/04/2020 (86) PCT/US2020/029297 22/04/2020
- (30) 16/431,556 04/06/2019 US (87) WO2020/247100 10/12/2020
- (51) **G06N 20/00**
- (71) **COUPANG CORP. (KR)**
570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
- (72) Shi, XIN (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ XÁC ĐỊNH CÁC MẶT HÀNG HÀNG ĐẦU CHO TRUNG TÂM HOÀN TẤT ĐƠN HÀNG KHÁCH HÀNG**
- (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống và các phương pháp để xác định các mặt hàng cho trung tâm hoàn tất đơn hàng khách hàng. Hệ thống có thể bao gồm một hoặc nhiều thiết bị nhớ để lưu trữ các lệnh và một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực hiện các lệnh để phân tích, với thuật toán học bằng máy, dữ liệu đơn đặt hàng lịch sử và dữ liệu địa lý, để xác định một hoặc nhiều mặt hàng hàng đầu cho khu vực địa lý. Ngoài ra, hệ thống có thể cung cấp dữ liệu cho thiết bị người dùng thứ nhất dùng cho hiển thị để gửi một hoặc nhiều mặt hàng hàng đầu tới xe có trung tâm hoàn tất đơn hàng khách hàng và nhận đơn hàng từ cơ sở dữ liệu, đơn hàng bao gồm một hoặc nhiều mặt hàng được đặt hàng. Ngoài ra, hệ thống có thể và xác định liệu các mặt hàng được đặt hàng bao gồm ít nhất một mặt hàng hàng đầu hay không và dựa trên sự xác định, cung cấp dữ liệu cho thiết bị người dùng thứ hai dùng cho việc hiển thị để hoàn tất đơn đặt hàng ở trung tâm hoàn tất đơn hàng khách hàng.

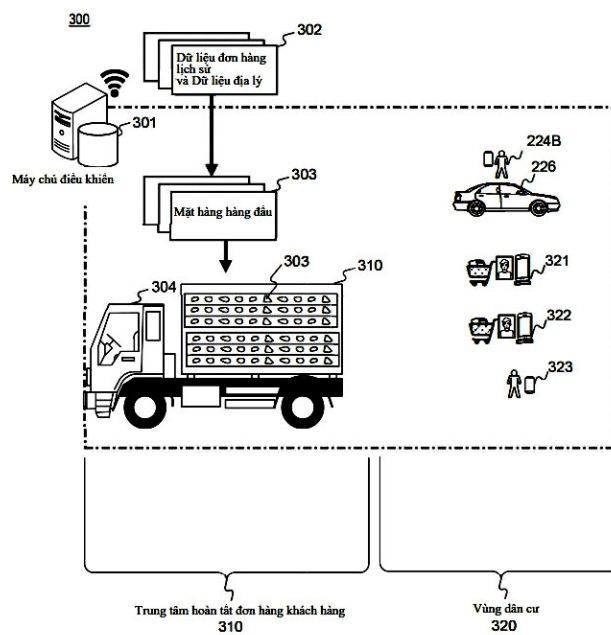


FIG. 3

- (11) **83971 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-02379** (85) 28/04/2021
(22) 14/10/2019 (86) PCT/US2019/056119 14/10/2019
(30) 62/744,966 12/10/2018 US (87) WO2020/077338 16/04/2020
(51) **A61K 35/66; C12N 11/04; A61P 13/12**
(71) **UNIVERSITY OF WASHINGTON (US)**
4545 Roosevelt Way NE, Suite 400, Seattle, Washington 98105, United States of America
(72) YAGER, Paul (US); HIMMELFARB, Jonathan (US); WINKLER, Mari-Karoliina Henriikka (DE); HEINIGER, Erin (US); KUMAR, Sujatha (US); STAHL, David (US); GODFREY, Bruce (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM GIẢM NỒNG ĐỘ ĐỘC TỐ URE TRONG CƠ THỂ BỆNH NHÂN**

(57) Chế phẩm làm giảm nồng độ của độc tố urê trong cơ thể của bệnh nhân mắc suy thận ở một số mức độ được đề xuất.

- (11) **83972 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-02432** (85) 29/04/2021
(22) 17/06/2019 (86) PCT/KR2019/007287 17/06/2019
(30) 10-2019-0022259 26/02/2019 KR (87) WO2020/175748 03/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/04/2021

(51) **C22C 38/44; C22C 38/46; B23K 35/30**

(71) **KISWEL LTD. (KR)**

70, Saebyeok-ro 63beon-gil, Sasang-Gu, Busan 47018, Republic of Korea

(72) YOON, Sang Hee (KR); CHOI, Ki Yong (KR); PARK, Chul Gyu (KR); KIM, Youn Soo (KR); PARK, Yong Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KIM LOẠI HÀN SMAW**

(57) Sáng chế đề cập đến kim loại hàn SMAW có độ bền với nhiệt độ cao rất tốt, kim loại hàn SMAW này chứa: 0,095-0,11% trọng lượng cacbon (C); 0,25-0,3% trọng lượng silic (Si); 0,62-1,0% trọng lượng mangan (Mn); lên đến 0,01% trọng lượng phospho (P); lên đến 0,007% trọng lượng lưu huỳnh (S); 0,35-0,45% trọng lượng niken (Ni); 8,5-9,0% trọng lượng crom (Cr); 0,9-1,1% trọng lượng molypden (Mo); 0,02-0,05% trọng lượng đồng (Cu); 0,23-0,29% trọng lượng vanadi (V); lên đến 0,01% trọng lượng nhôm (Al); 0,06-0,1% trọng lượng niobi (Nb); 0,02-0,06% trọng lượng nitơ (N); và 0,03-0,08% trọng lượng oxy (O), với phần còn lại là sắt (Fe) và tạp chất không thể tránh khỏi, trong đó hàm lượng (Mn+Ni) của mangan (Mn) và niken (Ni) thỏa mãn trong khoảng 1,0-1,4% trọng lượng.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 83973 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-02479 | (85) 05/05/2021 | |
| (22) 17/10/2019 | (86) PCT/KR2019/013695 | 17/10/2019 |
| (30) 10-2018-0134601 | 05/11/2018 KR (87) WO2020/096219 | 14/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2022

(51) **H01L 51/56; H01L 27/32; H01L 51/52**

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**

1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, 17113, Republic of Korea

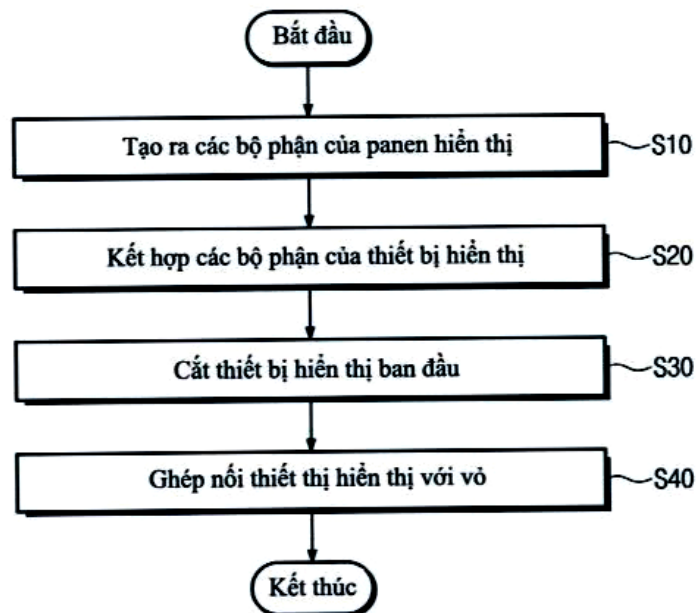
(72) HWANG, Seongjin (KR); KIM, Kyu Young (KR); KIM, Dohoon (KR); KIM, Sanghoon (KR); PARK, Sang-Il (KR); CHOI, Min-Hoon (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm cửa sổ, panen hiển thị được bố trí dưới cửa sổ và lớp kết dính được bố trí giữa cửa sổ và panen hiển thị. Cửa sổ bao gồm phần thủy tinh và phần nhựa tổng hợp che ít nhất bề mặt bên của phần thủy tinh và làm lộ ra bề mặt phía trên của phần thủy tinh.

FIG. 6A



- (11) **83974 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-02516** (85) 06/05/2021
 (22) 22/04/2020 (86) PCT/US2020/029293 22/04/2020
 (30) 16/416,909 20/05/2019 US (87) WO2020/236390 26/11/2020
 (51) **G06Q 10/08**
 (71) **COUPANG CORP. (KR)**
 570 Songpa-daero, Songpa-gu, Seoul, Seoul 05510, Republic of Korea
 (72) KIM, Yoo Suk (US); PARK, Gwang Moo (KR); LEE, Yoon Hyung (KR); WOO, Sang Hyun (KR); REHN, Erik (US); BAI, Lianxi (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CÁC HỆ THỐNG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC MÁY TÍNH HÓA ĐỂ GIAO BƯU KIỆN**

(57) Các phương án của sáng chế bao gồm các hệ thống và các phương pháp được thực hiện bằng máy tính để giao bưu kiện. Phương pháp này có thể bao gồm bước nhận đơn đặt hàng của khách hàng, tạo bộ nhận dạng đơn đặt hàng, liên kết mỗi mặt hàng của đơn đặt hàng của khách hàng với bộ nhận dạng đơn đặt hàng, và xác định nơi giao hàng dự kiến đối với mỗi mặt hàng. Phương pháp này còn có thể bao gồm bước làm cho thiết bị người dùng hiển thị chỉ báo thứ nhất để phân loại mỗi mặt hàng dựa trên không gian cất giữ được liên kết với nơi giao hàng dự kiến, hiển thị chỉ báo thứ hai để phân loại mỗi mặt hàng đã phân loại dựa trên lộ trình giao hàng, hiển thị chỉ báo thứ ba để đặt mỗi mặt hàng đã phân loại vào vật chứa, mà không quan tâm đến trạng thái của các mặt hàng khác của đơn đặt hàng của khách hàng, và hiển thị chỉ báo thứ tư để giao các mặt hàng được đặt trong số các mặt hàng đến nơi giao hàng dự kiến, mà không quan tâm đến trạng thái của các mặt hàng khác của đơn đặt hàng của khách hàng.

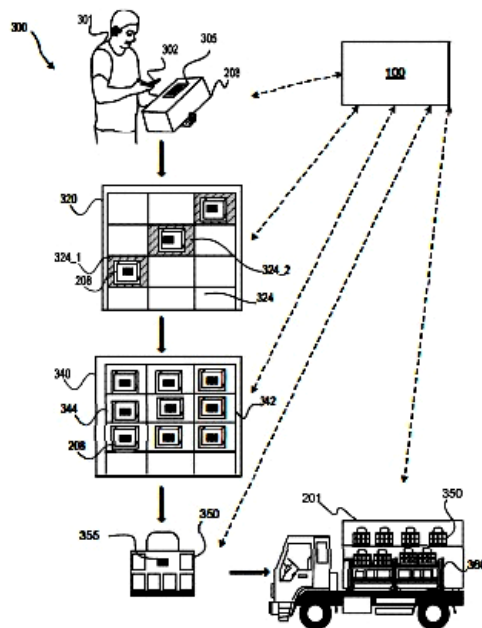


FIG. 3

(11) **83975 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-02605**

(22) 10/05/2021

(30) 1020200106301 24/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2021

(51) **G07F 17/26; H04N 5/225; G07F 9/00**

(71) **INTERMINDS (KR)**

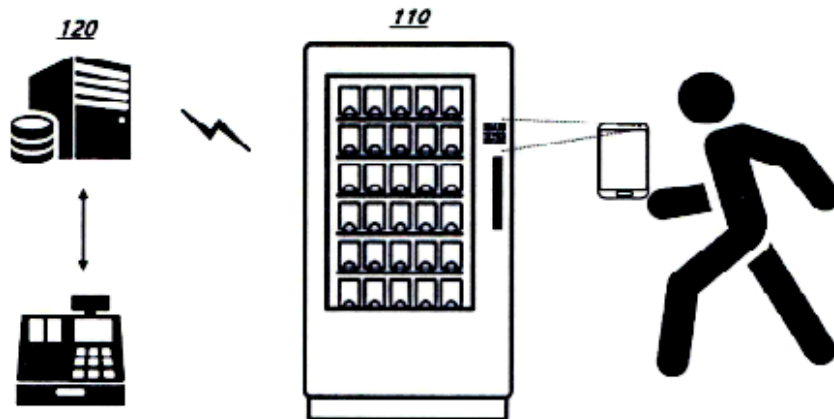
11F DTC Tower, 49 Daewangpangyo-ro 644, Bundang-gu Seongnam-si. Gyeonggi-do 13493, South Korea

(72) Ahn Jin Ho (KR); Jeon Jae Wook (KR); Lee In Hak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH LHD (LHD LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG THỨC VÀ HỆ THỐNG BÁN HÀNG TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương thức và hệ thống bán hàng tự động để người mua hàng có thể mua một sản phẩm được bày bán trong máy bán hàng tự động một cách dễ dàng mà không cần đến nhân viên của cửa hàng. Hệ thống và phương thức bán hàng tự động không cần sự tham gia của con người và hoạt động bằng cách xác định loại và số lượng sản phẩm được trưng bày dựa trên thông tin cảm nhận bằng trọng lượng của mỗi cột.



- (11) **83976 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-02642** (85) 12/05/2021
(22) 25/03/2020 (86) PCT/CN2020/081231 25/03/2020
(30) 201910374027.X 07/05/2019 CN (87) WO2020/224348 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2021

(51) **B41J 3/407; B65G 47/74; B41J 2/175**

(71) **FOSHAN SAPFIT TECH CO LTD.** (CN)

26 floor of Hai Chuang Building No. 7 Qingyi Road, Guicheng District Foshan, Guangdong 528000, China

(72) CHEN, Jin (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ IN SỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP IN SỐ**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị in số và phương pháp in số. Theo sáng chế, vật liệu được chứa trong thùng cấp liệu, tiếp đó, sau khi vật liệu trên bàn vận chuyển được xả cùng với bàn vận chuyển, vật liệu bên dưới ở vị trí này chảy tới bàn vận chuyển do trọng lực của chính nó và áp lực của vật liệu bên trên, và khi bàn vận chuyển di chuyển, bề mặt của bàn vận chuyển tạo ra ma sát trên vật liệu dọc theo hướng di chuyển của nó để tạo ra lực kéo đối với vật liệu để làm thay đổi hướng và độ lớn của hợp lực tác dụng lên vật liệu dạng hạt bên dưới, nhờ đó cải thiện đáng kể độ chảy lỏng trong thùng cấp liệu và ngăn chặn trạng thái tích tụ của vật liệu trong thùng cấp liệu là nguyên nhân làm giảm hiệu quả xả và ảnh hưởng đến chất lượng sản xuất.

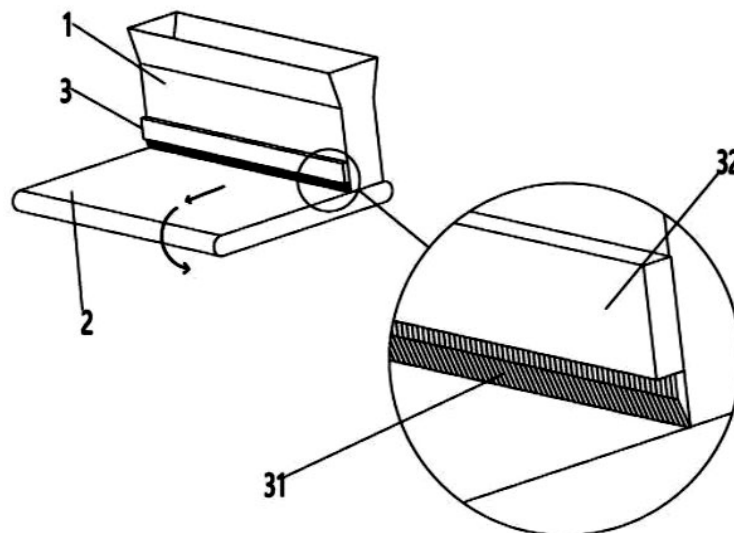


Fig.1

(11) 83977 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-02676

(22) 12/05/2021

(30) 16/985,272 05/08/2020 US

17/154,902 21/01/2021 US

(51) A47G 23/00; A47J 37/04; A47J 36/24; A47J 36/34; A47G 23/08; A47J 36/00

(75) ROBERT J. SKVORECZ (US)

PO Box 723, Kinnelon, NJ 07405, United States of America

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) DỤNG CỤ NƯỚNG/BỎ LÒ VÀ BỘ DỤNG CỤ NHÀ BẾP CÓ DỤNG CỤ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ nướng/bỏ lò có giá đỡ cố định (400) và giá nâng (300) được lắp có thể tháo rời. Giá đỡ cố định (400) và giá nâng (300) đã lắp được giữ trong khay đựng đơn hoặc giữa khay đựng dưới (200) và khay đựng trên (100) được định hướng ngược chiều. Khay đựng hoặc các khay đựng giữ giá đỡ cố định (400) và giá nâng (300) đã lắp được/được đặt trong chân đỡ nồi hâm dạng khung dây (500) có tay cầm (600) có thể xoay được. Tay cầm (600) có thể xoay được để kẹp các viền (110, 210) của khay đựng trên (100) và khay đựng dưới (200). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến bộ dụng cụ nhà bếp có dụng cụ nướng/bỏ lò này.

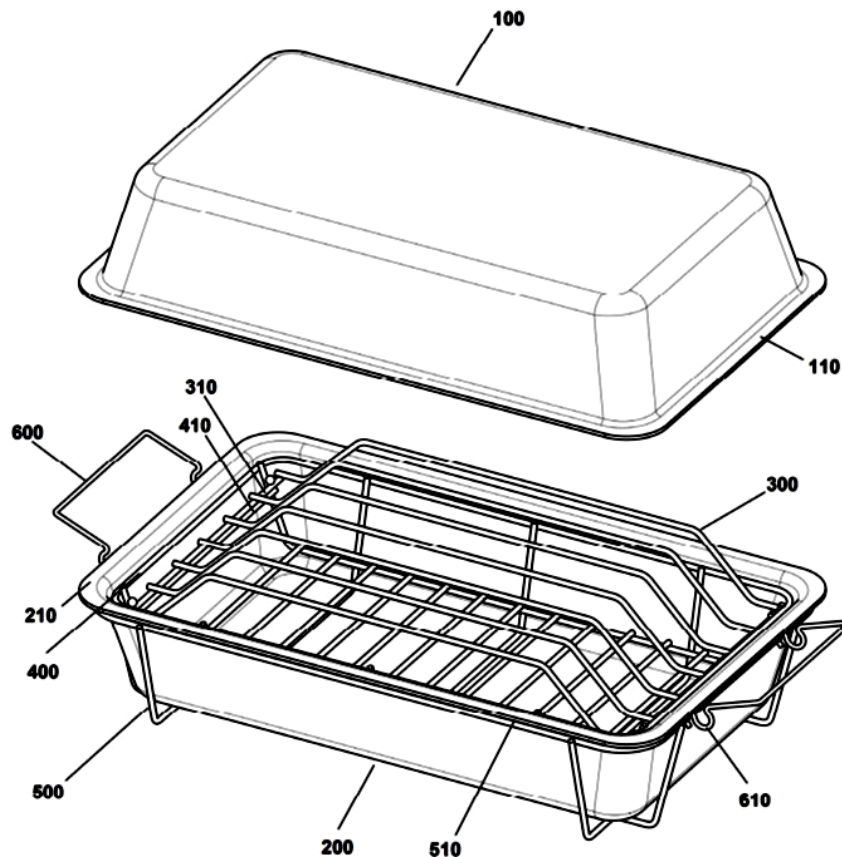


Fig.1

- (11) **83978 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-02682** (85) 13/05/2021
- (22) 05/05/2019 (86) PCT/CN2019/085567 05/05/2019
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021 (87) WO2020/223861 A1 12/11/2020
- (51) **H04W 4/24; H04L 12/24; H04W 76/00; H04W 4/50; H04L 12/14**
- (71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)
No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China
- (72) XU, Yang (CN); WANG, Shukun (CN)
- (74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỊNH CẤU HÌNH CHÍNH SÁCH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực truyền thông, và đề xuất phương pháp và thiết bị định cấu hình chính sách thiết bị đầu cuối. Phương pháp bao gồm: ở trạng thái chờ kết nối, thiết bị người dùng gửi yêu cầu thiết lập RRC tới trạm cơ sở; thiết bị người dùng gửi bản tin NAS đến trạm cơ sở, trong đó ít nhất một trong số yêu cầu thiết lập RRC và bản tin NAS chứa tham số định sẵn, và tham số định sẵn chỉ ra việc sử dụng để định cấu hình chiến lược thiết bị người dùng; và/hoặc ở trạng thái kết nối, gửi bản tin NAS đến trạm cơ sở bằng SRB, trong đó bản tin NAS bao gồm tham số định sẵn, và tham số định sẵn chỉ ra việc sử dụng để định cấu hình chiến lược thiết bị người dùng. Theo các phương án của sáng chế, trạm cơ sở và/hoặc phần tử mạng lõi có thể biết, theo tham số định sẵn, chiến lược thiết bị người dùng mà thiết bị người dùng cần được định cấu hình, để yêu cầu thiết lập RRC và/hoặc bản tin NAS được tối ưu hóa, và do đó trong trường hợp tắc nghẽn xảy ra trong trạm cơ sở hoặc phần tử mạng lõi, việc định cấu hình chiến lược thiết bị người dùng kịp thời có thể được bảo đảm.

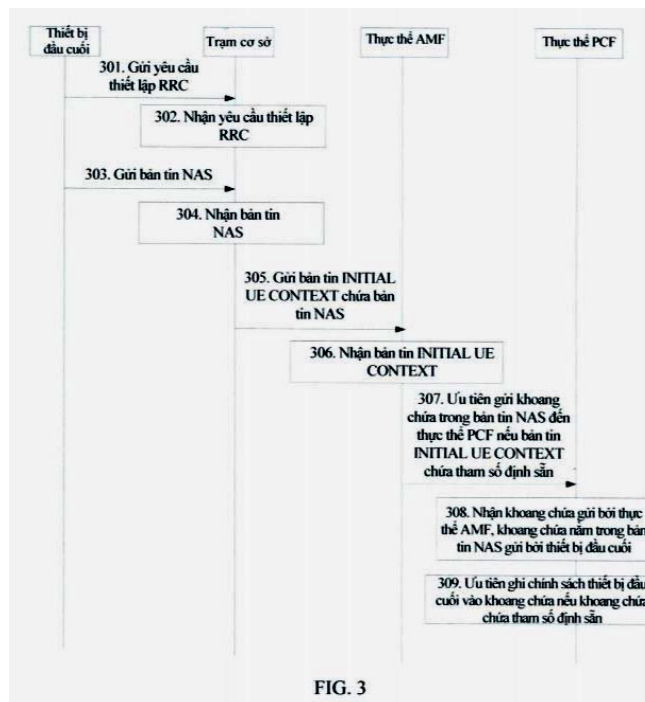


FIG. 3

(11) 83979 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-02721

(22) 13/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) G09B 23/06

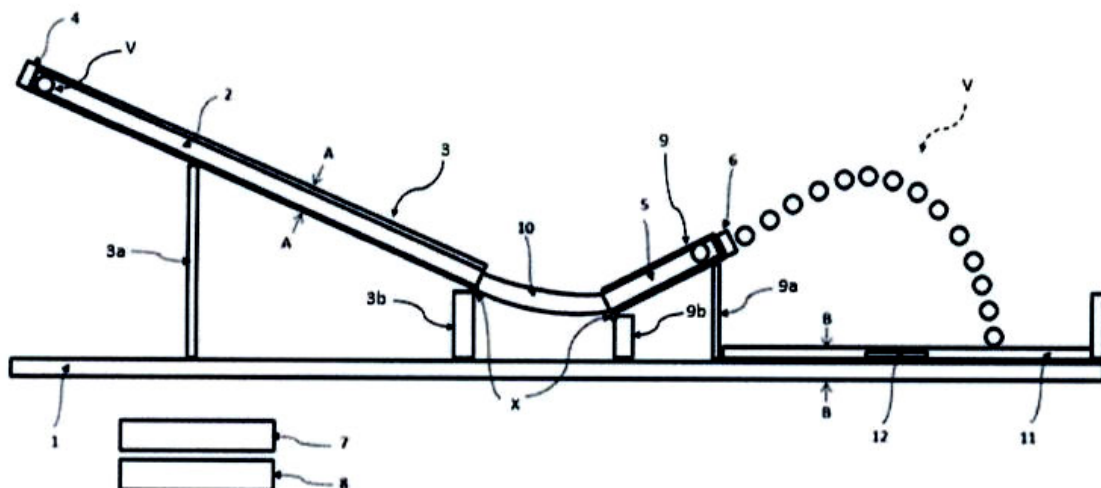
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)

Số 298, đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Dương Vũ Trường (VN); Đào Văn Thành (VN); Nguyễn Thị Thuý (VN); Đỗ Huy Điệp (VN)

(54) BỘ THÍ NGHIỆM XÁC ĐỊNH GIA TỐC TRỌNG TRƯỜNG

(57) Sáng chế đề cập đến bộ thí nghiệm xác định gia tốc trọng trường bao gồm đường dẫn để thả vật có dạng hình tròn di chuyển xuống, đường dẫn này có đoạn đường dẫn ném vật được bố trí nghiêng lên phía trên tới đầu ném vật ra. Khi được thả, vật sẽ di chuyển di chuyển theo đường dẫn nêu trên gây ra do trọng lực, và sau đó được ném văng ra ngoài có vận tốc ban đầu v_0 tại đầu ném vật ra và di chuyển tương ứng theo chuyển động của bài toán ném xiên. Bộ quang điện được bố trí ở đầu ném vật ra để xác định được khoảng thời gian vật di chuyển qua bộ quang điện là Δt , và dựa trên quãng đường vật di chuyển trong khoảng thời gian này để tính được vận tốc ban đầu v_0 . Bia đỡ được bố trí nằm ngang để đỡ vật sau khi bị ném và rơi xuống. Cảm biến âm thanh để xác định thời điểm vật va chạm với bia đỡ, nhờ đó xác định được khoảng thời gian từ lúc vật bị ném tới lúc vật chạm bia đỡ là t , và dựa vào khoảng thời gian t , vận tốc ban đầu v_0 , và các tham số hình học được thiết đặt trước để tính gia tốc trọng trường g tại nơi làm thí nghiệm theo lời giải bài toán ném xiên đã biết.



Hình 1

- (11) **83980 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-02754** (85) 14/05/2021
 (22) 27/09/2019 (86) PCT/CN2019/108632 27/09/2019
 (30) 201811264415.4 29/10/2018 CN (87) WO2020/088173 07/05/2020
 201811264420.5 29/10/2018 CN
 201811264422.4 29/10/2018 CN
 201811264424.3 29/10/2018 CN
 201811264425.8 29/10/2018 CN
 201811264455.9 29/10/2018 CN
 201811264439.X 29/10/2018 CN
 201811264451.0 29/10/2018 CN
 201811264452.5 29/10/2018 CN
 201811264454.4 29/10/2018 CN
 201811264432.8 29/10/2018 CN
 (51) **H01M 4/80; B22F 1/00; C04B 38/00**
 (71) **1. CHINA PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)**
 22a Chaoyangmenbei Street, Chaoyang District, Beijing 100728, China
2. BEIJING RESEARCH INSTITUTE OF CHEMICAL INDUSTRY, CHINA
PETROLEUM & CHEMICAL CORPORATION (CN)
 No. 14, Beisanhuan East Road, Chaoyang District, Beijing 100013, China
 (72) JIANG, Haibin (CN); QIAO, Jinliang (CN); ZHANG, Xiaohong (CN); LIU, Wenlu (CN); SONG, Zhihai (CN); QI, Guicun (CN); GAO, Jianming (CN); CAI, Chuanlun (CN); LI, Binghai (CN); WANG, Xiang (CN); LAI, Jinmei (CN); RU, Yue (CN); ZHANG, Hongbin (CN); HAN, Peng (CN); HUANG, Wenqing (CN); ZHANG, Jiangru (CN); ZHAO, Yating (CN); JIANG, Chao (CN); SUN, Shuqi (CN); GUO, Zhaoyan (CN); CHEN, Song (CN)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
 (54) **VẬT LIỆU COMPOSIT XÓP CÓ KHẢ NĂNG TẠO RA HỒ QUANG ĐIỆN TRONG TRƯỜNG VI SÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu composit xốp có khả năng tạo ra hồ quang trong trường vi sóng, phương pháp sản xuất vật liệu này, và việc sử dụng nó. Vật liệu composit xốp bao gồm khung làm việc vô cơ xốp và vật liệu cacbon được mang trên khung làm việc vô cơ xốp, trong đó kích thước lỗ trung bình của khung làm việc vô cơ xốp này là 0,2-1000 μm. Vật liệu composit xốp nêu trên có tính năng cơ khí tuyệt vời, có thể tạo ra hồ quang trong trường vi sóng để nhanh chóng tạo ra nhiệt độ cao, và theo đó có thể được sử dụng trong các lĩnh vực như gia nhiệt nhiệt độ cao bằng vi sóng, nhiệt phân sinh khối, xử lý dầu thực vật, nhiệt phân vật liệu polyme thải bỏ, nhiệt phân hóa dầu, thu hồi vật liệu composit sợi cacbon, xử lý chất thải, xử lý khí thải VOD, xử lý nước thải COD, xúc tác nhiệt độ cao, tái chế toàn bộ thành phần của bản mạch thải bỏ, và điều chế hydro.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 83981 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-02880 | (85) 20/05/2021 | |
| (22) 16/11/2018 | (86) PCT/CN2018/116040 | 16/11/2018 |
| | (87) WO2020/097940 | 22/05/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

(51) **H04B 1/38**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YU, Zhuojun (CN); LIU, Jinhua (CN); LI, Yingming (CN); ZHANG, Yuqing (CN); YEH, Chien Feng (TW); QIN, Renxuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối di động, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ hiển thị, để giải quyết vấn đề không gian kiến trúc bên trong thiết bị đầu cuối di động tương đối nhỏ. Thiết bị đầu cuối di động bao gồm hộp chứa, và khung giữa và môđun hiển thị được đặt trong hộp chứa, và khung giữa và môđun hiển thị được đặt trong hộp chứa. Môđun hiển thị được nối với khung giữa. Không gian chứa được tạo giữa môđun hiển thị và khung giữa. Ngoài ra, thiết bị đầu cuối di động còn bao gồm nam châm thứ nhất và nam châm thứ hai, và ít nhất một phần của nam châm thứ nhất và ít nhất một phần của nam châm thứ hai được đặt trong không gian chứa. Nam châm thứ nhất được đặt trên mặt sau của môđun hiển thị, nam châm thứ hai được đặt trên khung giữa, và nam châm thứ nhất và nam châm thứ hai được đặt đối diện nhau.

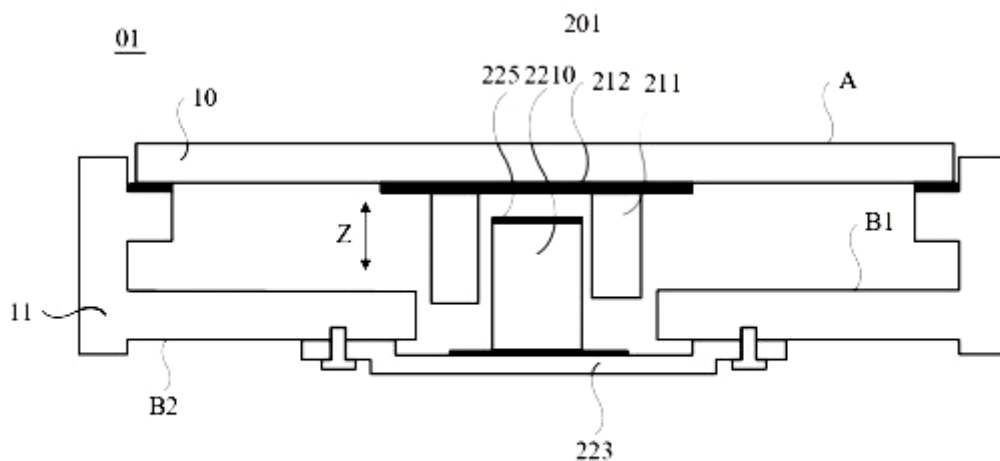


Fig.5a

(11) **83982 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-02884**

(22) 20/05/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2021

(51) **A23G 1/00**

(71) 1. **TRƯƠNG MINH THẮNG (VN)**

415/21 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

2. **HUỲNH THỊ KIỀU (VN)**

Hà Dục Đông, Đại Lãnh, Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

(72) Trương Minh Thắng (VN); Huỳnh Thị Kiều (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HẠT CA CAO TÍM VÀ HẠT CACAO TÍM**

(57) Sáng chế đề cập đến hạt cacao tím thu được từ quy trình ứng dụng trà cacao lên men vào hạt cacao nhằm tạo màu sắc cho hạt cacao đồng thời giữ được hàm lượng polyphenol cho sản phẩm. Hạt cacao tím thu được từ quy trình có mùi thơm đặc trưng của hạt cacao và hương trái cây tự nhiên từ dung dịch trà cacao lên men và có tác dụng của polyphenol đối với sức khỏe. Ngoài ra, còn có thể ứng sử dụng hạt cacao tím thu được làm nguyên liệu để sản xuất socola tím.

(11) 83983 A (43) 25/02/2022

(21) 1-2021-02939

(22) 21/05/2021

(30) 10-2020-0099118 07/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **B21B 23/00**; B23P 15/26; F16L 59/153; C21D 9/08; C22C 9/02; B22D 21/02;
C21D 8/02

(71) **LS METAL CO., LTD.** (KR)

(Hangang-ro 2-ga) 92, Hangang-daero, Yongsan-gu, Seoul 04386 Republic of Korea

(72) CHUNG, Ho Rim (KR); OH, Chang Ho (KR); KIM, Dae Kyong (KR); CHUNG, Do Young (KR); LEE, Do Youl (KR); KWAK, Dong Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **ỐNG HỢP KIM ĐỒNG DÙNG CHO BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

(57) Sáng chế này đề cập đến ống hợp kim đồng dùng cho bộ trao đổi nhiệt có độ bền kéo đứt tuyệt vời và phương pháp sản xuất chúng, và cụ thể là ống hợp kim đồng (Cu) có độ bền kéo đứt và độ dẫn nhiệt tuyệt vời và thích hợp để sử dụng trong bộ trao đổi nhiệt, và phương pháp sản xuất ống hợp kim đồng này.

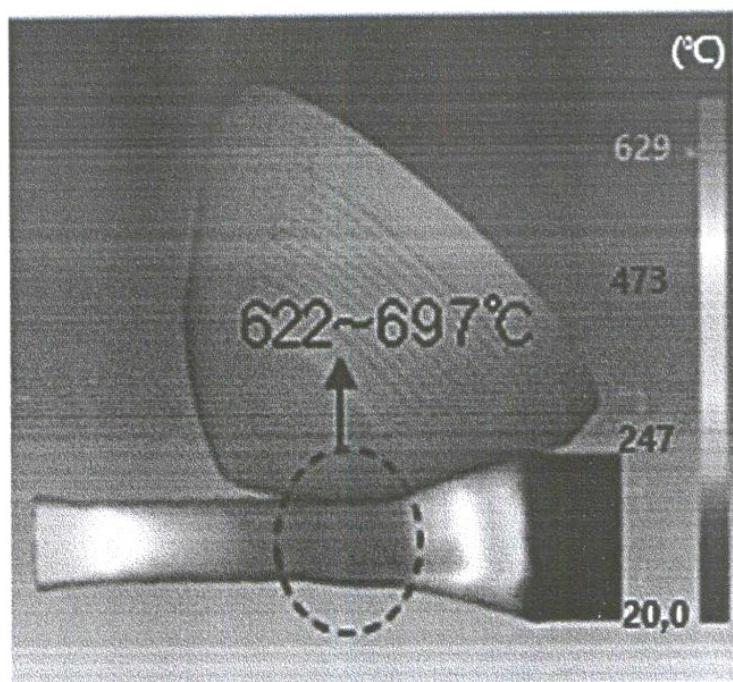


Fig. 1

- (11) 83984 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-03013 (85) 26/05/2021
 (22) 12/03/2019 (86) PCT/KR2019/002840 12/03/2019
 (30) 10-2018-0161364 13/12/2018 KR (87) WO2020/122323 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/05/2021

(51) C01B 32/60; C04B 14/28; C04B 28/02; C04B 111/00

(71) KOREA INSTITUTE OF CERAMIC ENGINEERING AND TECHNOLOGY (KR)

101, Soho-ro, Jinju-si, Gyeongsangnam-do 52851, Republic of Korea

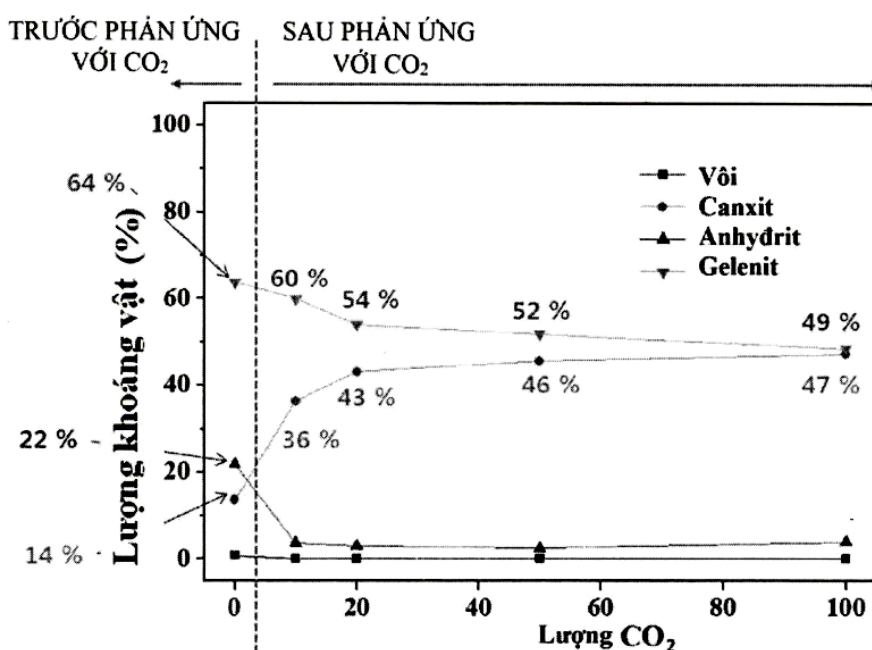
(72) KWON, Woo Teck (KR); KIM, Jung Hyun (KR); LEE, Yoon Joo (KR); SHIN, Dong Geun (KR); BANG, Jung Won KR (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHƯƠNG PHÁP BÁN KHÔ NHẪM SẢN XUẤT COMPOSIT CACBONAT TỪ TRO THU ĐƯỢC BẰNG CÁCH ĐỐT NHIÊN LIỆU

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất composit cacbonat theo phương pháp bán khô sử dụng tro thu được bằng cách đốt nhiên liệu và cụ thể là, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất composit cacbonat theo phương pháp bán khô sử dụng tro thu được bằng cách đốt nhiên liệu, bao gồm bước bổ sung nước với một lượng nhỏ vào tro thu được bằng cách đốt nhiên liệu chứa ion canxi trong khí cacbonic. Theo sáng chế, quá trình khoáng hóa cacbon, được thực hiện theo phương pháp bán khô bằng phương pháp sản xuất này, từ đó tạo ra composit cacbonat một cách hiệu quả. Ngoài ra, composit cacbonat này có thể được dùng làm thành phần của hỗn hợp bê tông.

FIG.18



- (11) **83985 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-03051** (85) 26/05/2021
 (22) 29/11/2019 (86) PCT/KR2019/016806 29/11/2019
 (30) 10-2018-0153134 30/11/2018 KR (87) WO2020/111902 04/06/2020
 (51) **H01B 1/22; H01L 31/0224; H01L 31/0216; C03C 8/14; H01B 13/00**
 (71) **LS-NIKKO COPPER INC. (KR)**
 148, Sanam-ro, Onsan-eup Ulju-gun Ulsan 44997, Republic of Korea
 (72) KO, Min Soo (KR); KIM, In Chul (KR); NOH, Hwa Young (KR); JANG, Mun Seok (KR); KIM, Chung Ho (KR); PARK, Kang Ju (KR); JUN, Tae Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **HỒ BỘT DẪN ĐIỆN DÙNG CHO ĐIỆN CỰC PIN MẶT TRỜI, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỒ BỘT DẪN ĐIỆN DÙNG CHO ĐIỆN CỰC PIN MẶT TRỜI, VÀ PIN MẶT TRỜI**

(57) Sáng chế đề xuất hồ bột dẫn điện cho điện cực pin mặt trời, phương pháp điều chế hồ bột dẫn điện dùng cho điện cực pin mặt trời, và pin mặt trời. Hồ bột dẫn điện chứa bột kim loại, kính thủy tinh, dung dịch hữu cơ và dung dịch sáp. Dung dịch sáp được điều chế bằng cách hoạt hoá hợp chất gốc sáp trong hợp chất gốc polydimethylsiloxan. Ngoài ra, phương pháp điều chế hồ bột dẫn điện được bộc lộ. Bằng việc sử dụng hồ bột dẫn điện, có thể chắc chắn tạo ra các điện cực phía trước được tạo hoa văn mịn dùng cho pin mặt trời, để cải thiện các đặc tính điện của các điện cực, và để nâng cao hiệu quả sinh điện của pin mặt trời.

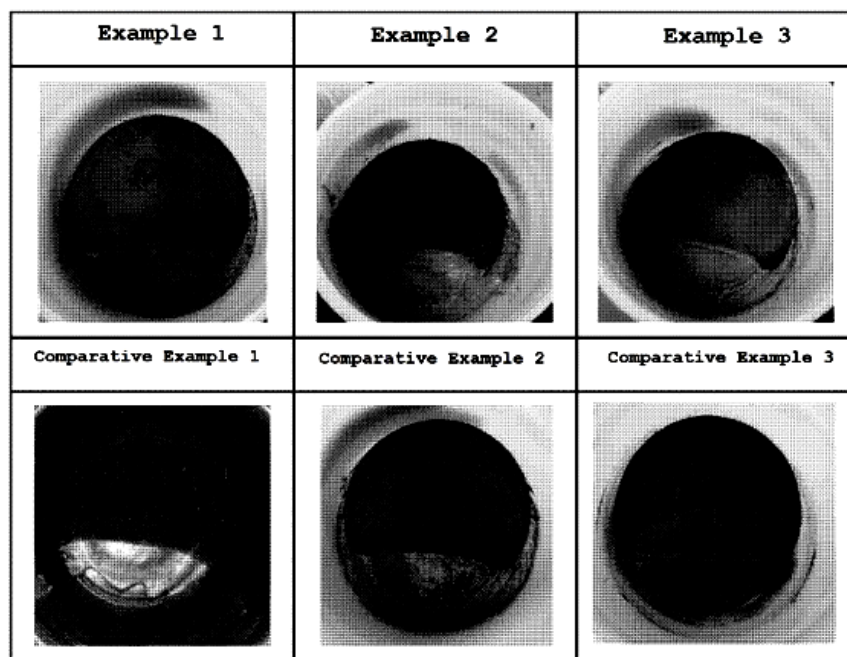


Fig.1

- (11) **83986 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-03186** (85) 01/06/2021
(22) 03/01/2020 (86) PCT/CN2020/070287 03/01/2020
(30) PCT/CN2019/070277 03/01/2019 CN (87) WO2020/140974 09/07/2020
(51) ***C12Q 1/70; C12N 15/11; C12Q 1/68***
(71) **HANGZHOU NEW HORIZON HEALTH TECHNOLOGY CO. LTD.** (CN)
Floor S1-1, Herui International Science and Technology Plaza, No. 400 Jianger
Road, Changhe Street, Binjiang District, Hangzhou, Zhejiang 310052, China
(72) WU, Yang (CN); LIU, Gang (CN); LU, Ning (US); CHEN, Yiyu (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẠNG KẾT HỢP CỦA ĐOẠN MÔI VÀ ĐẦU DÒ VÀ KIT ĐƯỢC SỬ DỤNG
ĐỂ PHÁT HIỆN VIRUT GÂY U NHÚ Ở NGƯỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm được sử dụng để phát hiện và/hoặc xác định kiểu gen của virus gây u nhú ở người (HPV-human papillomavirus) trong mẫu sinh học thu được từ đối tượng cần nó. Cụ thể, sáng chế đề xuất các đoạn môi, các đầu dò và các kit được sử dụng để phát hiện đồng thời nhiều kiểu gen HPV trong phản ứng PCR ống đơn.

(11) 83987 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-03230

(22) 02/06/2021

(30) 10-2020-0104062 19/08/2020 KR

(51) A63F 13/2145; F24F 11/52

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Korea

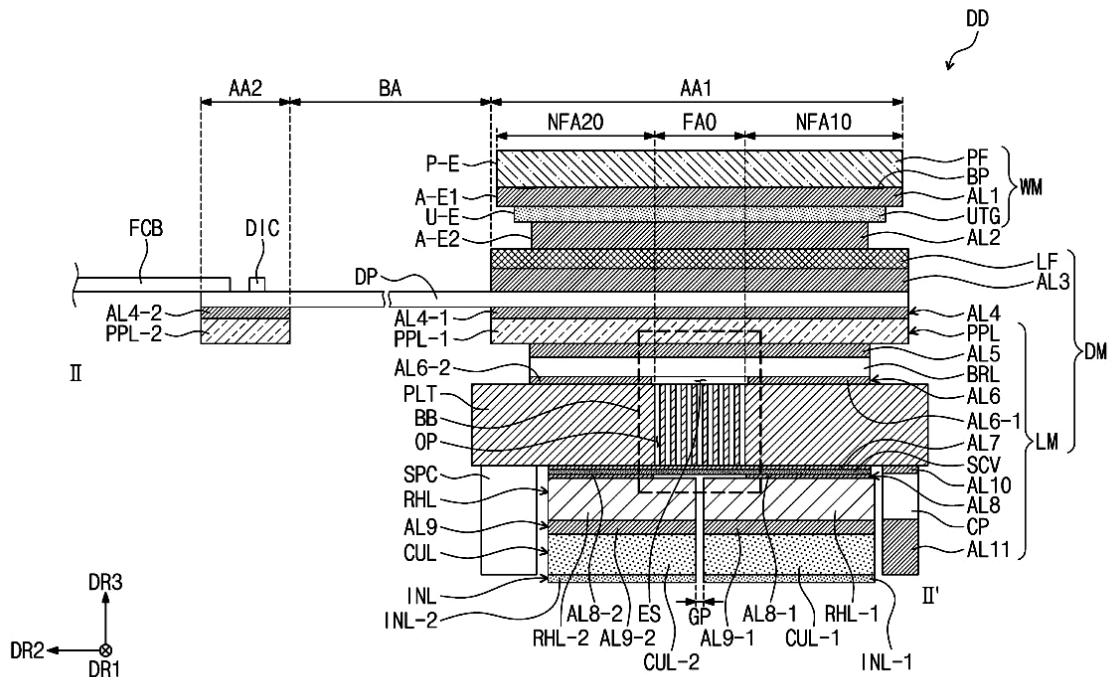
(72) JAIKU SHIN (KR); DONGJIN PARK (KR); DONGWOO SEO (KR); SUNG CHUL CHOI (KR); SOJEONG LA (KR); Jihye SHIN (KR); SEOKCHAN LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị gồm panen hiển thị gồm vùng gập và vùng không gập liền kề dọc theo hướng thứ nhất, lớp đỡ hướng về panen hiển thị có lớp rào cản giữa đó, khoảng mở được xác định ở lớp đỡ và tương ứng với vùng gập, lớp đệm hướng về panen hiển thị có lớp đỡ giữa đó, và lớp kết dính rào cản giữa lớp rào cản và lớp đỡ, lớp kết dính rào cản gồm phần rào cản thứ nhất và phần rào cản thứ hai được đặt cách xa khỏi nhau dọc theo hướng thứ nhất với nhiều khoảng mở của lớp đỡ xen giữa.

FIG. 5



(11) 83988 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-03256

(22) 03/06/2021

(30) 109127303 12/08/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/06/2021

(51) B03C 1/005

(71) TAI HAN EQUIPMENT ENTERPRISE CO., LTD. (TW)

No. 44, LN. 88, SEC. 3, Xinsheng N. RD., Zhongshan DIST., Taipei City 10461, Taiwan

(72) WEY, Shyh-Yi (TW); CHANG, Wen-Cheng (TW); HSIEH, Kuen Ting (TW); LIN, Ken-Der (TW); LI, Bao-Ding (CN); WANG, Rong-Huei (VN); Hong, Jia-Ying (TW); WANG, Fu-Chen (TW); KANG, Ho-Chi (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) CƠ CẤU LOẠI BỎ KIM LOẠI NẶNG

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu loại bỏ kim loại nặng (100) có vỏ chính (10) để xác định đường dẫn dòng chảy của sản phẩm mà dòng vật liệu thô đi qua và đường dẫn di động (P). Vỏ phụ (30) được nối với vỏ chính (10). Nhiều bộ phận kéo (60) lần lượt được xếp chồng lên nhau trên vỏ chính (10) và vỏ phụ (30). Mỗi bộ phận kéo (60) có khung (61), nhiều chi tiết từ tính (70) và cụm nạo (90). Khung (61) được ghép với vỏ chính và phụ (10) (30) theo cách di động. Mỗi chi tiết từ tính (70) được cố định vào khung (61) và có đoạn từ tính (72) và đoạn không từ tính (74). Cụm nạo (90) được ghép với khung (61) và các chi tiết từ tính (70) theo cách mà nó chỉ có thể di chuyển trong vỏ phụ (30) để loại bỏ các kim loại nặng của các dòng vật liệu thô theo cách thức hai giai đoạn.

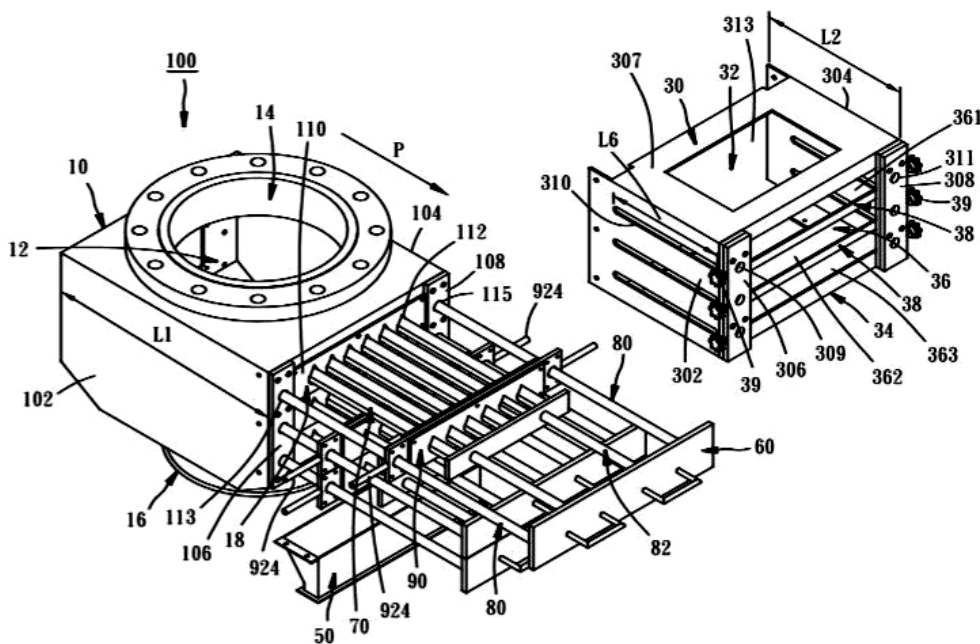


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 83989 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-03305 | (85) 07/06/2021 | |
| (22) 21/05/2020 | (86) PCT/JP2020/020063 | 21/05/2020 |
| (30) 2019-098947 | 27/05/2019 JP | (87) WO2020/241436 |
| | | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2021

(51) **B23K 35/26; C22C 13/02; B23K 35/363; B23K 35/22**

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555 Japan

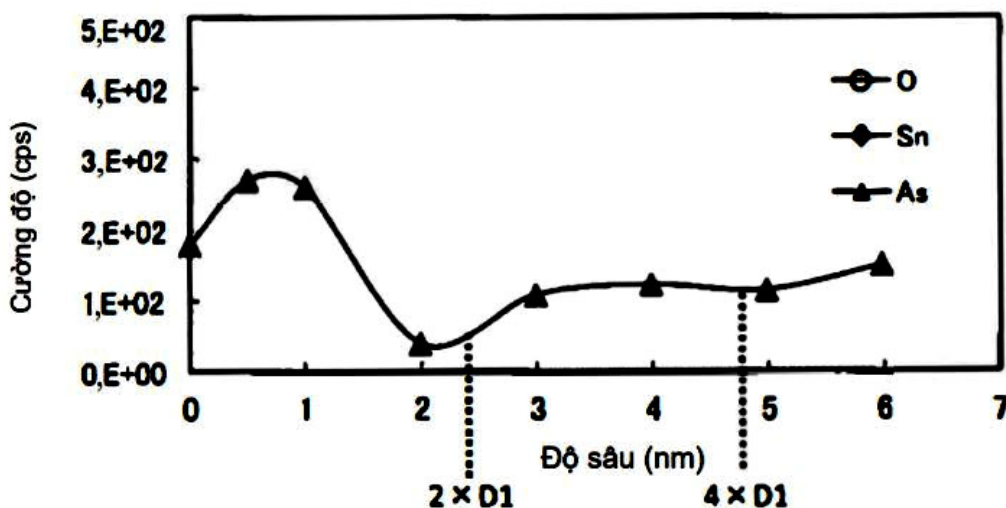
(72) Hiroyoshi KAWASAKI (JP); Masato SHIRATORI (JP); Yuji KAWAMATA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **HỢP KIM HÀN, KEM HÀN, BI HÀN, PHÔI HÀN, VÀ MỐI NỐI HÀN**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn có các đặc trưng chu kỳ nhiệt độ tốt và khả năng chống va đập do rơi và trong đó sự đổi màu ngả vàng được ngăn chặn, khả năng thấm ướt được duy trì, và sự gia tăng ở độ nhớt của kem hàn theo thời gian được ngăn chặn, và kem hàn, bi hàn, phôi hàn, và mối nối hàn trong đó hợp kim hàn được sử dụng. Hợp kim hàn chỉ gồm, theo % khối lượng, từ 0,2% đến 1,2% là Ag, từ 0,6% đến 0,9% là Cu, từ 1,2% đến 3,0% là Bi, từ 0,01% đến 2,0% là In, từ 0,02% đến 1,0% là Sb, từ 0,0040% đến 0,025% là As, và phần còn lại là Sn. Sáng chế cũng đề cập đến kem hàn, bi hàn, và phôi hàn chứa hợp kim hàn, và mối nối hàn được làm từ hợp kim hàn theo sáng chế.

FIG.3



(11) 83990 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-03346

(22) 08/06/2021

(30) 2020-134101 06/08/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/06/2021

(51) G06Q 20/18

(71) CUBE SYSTEM INC. (JP)

Osaki wiz tower, 2-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 1410032 Japan

(72) TANNO Toru (JP)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG NHẬP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH NHẬP VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬP**

(57) Sáng chế đề xuất giải pháp nhập mới có thể giúp tránh hoặc giảm sự tiếp xúc của nhiều người dùng trong các loại thao tác nhập. Cụ thể hơn là, sáng chế đề xuất hệ thống nhập giúp nhận diện người dùng đã đăng ký trước để thực hiện thanh toán, gồm bộ phận đọc để đọc thông tin cụ thể của sản phẩm giúp xác định sản phẩm mua, bộ phận chụp ảnh để chụp ảnh người dùng thực hiện thanh toán, bộ phận nhận diện thao tác để kết thúc việc đọc bằng bộ phận đọc khi thao tác thanh toán của người dùng được nhận diện từ hình ảnh người dùng được chụp bởi bộ phận chụp ảnh, bộ phận nhận diện để xác thực người dùng đã đăng ký dựa trên hình ảnh người dùng, bộ phận thanh toán để thực hiện xử lý thanh toán giá của sản phẩm dựa vào thông tin người dùng đã đăng ký khi thao tác thanh toán được nhận diện và xác thực thành công.

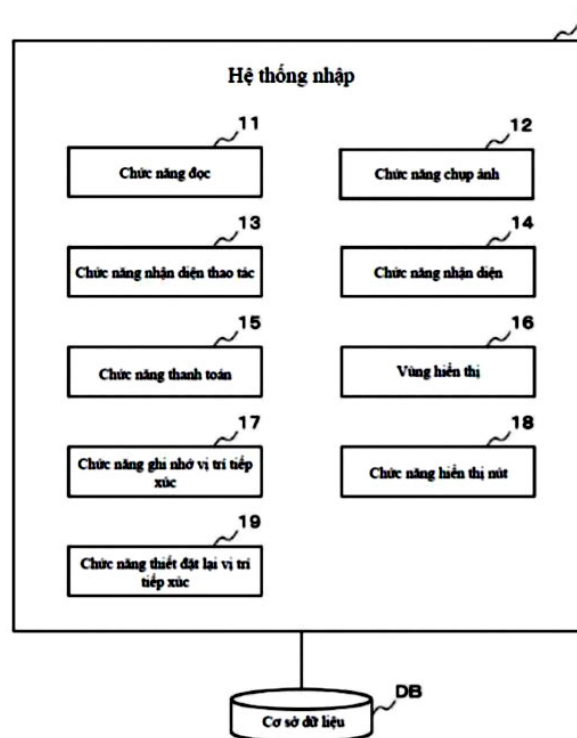


Fig.1

(11) 83991 A (43) 25/02/2022

(21) 1-2021-03414

(22) 09/06/2021

(30) 63/057581 28/07/2020 US
110100025 04/01/2021 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/06/2021

(51) **G05B 19/4099**

(71) **MIRLE AUTOMATION CORPORATION (TW)**

No.3, R&D RD. II, Science Park, Hsinchu, 30076 Taiwan, R.O.C

(72) HAO-WEI YEN (TW); MING-CHIH HSIAO (TW); CHEN-YI LIN (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO ĐƯỜNG CHUYỂN ĐỘNG CỦA CÔNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo đường chuyển động của công cụ được tạo cấu hình để sử dụng đường chuyển động ảo nhằm tạo đường chuyển động chính xác phù hợp với sai số cho phép. Phương pháp này bao gồm bước tiếp nhận được thực hiện bằng cách tiếp nhận đường chuyển động ảo và dữ liệu chính xác; bước thiết lập điểm phụ được thực hiện bằng cách thêm nhiều điểm phụ trong nhiều đoạn hình cung; bước di chuyển và phát hiện được thực hiện bằng cách điều khiển công cụ để di chuyển lần lượt đến nhiều điểm được xác định trước và các điểm phụ theo đường chuyển động ảo; và bước tính toán được thực hiện bằng cách sửa đổi các điểm được xác định trước hoặc các điểm phụ trong đường chuyển động ảo nếu sai lệch giữa tọa độ vị trí thời gian thực và tương ứng với một trong số các điểm được xác định trước hoặc các điểm phụ lớn hơn sai số cho phép để tạo đường chuyển động chính xác.

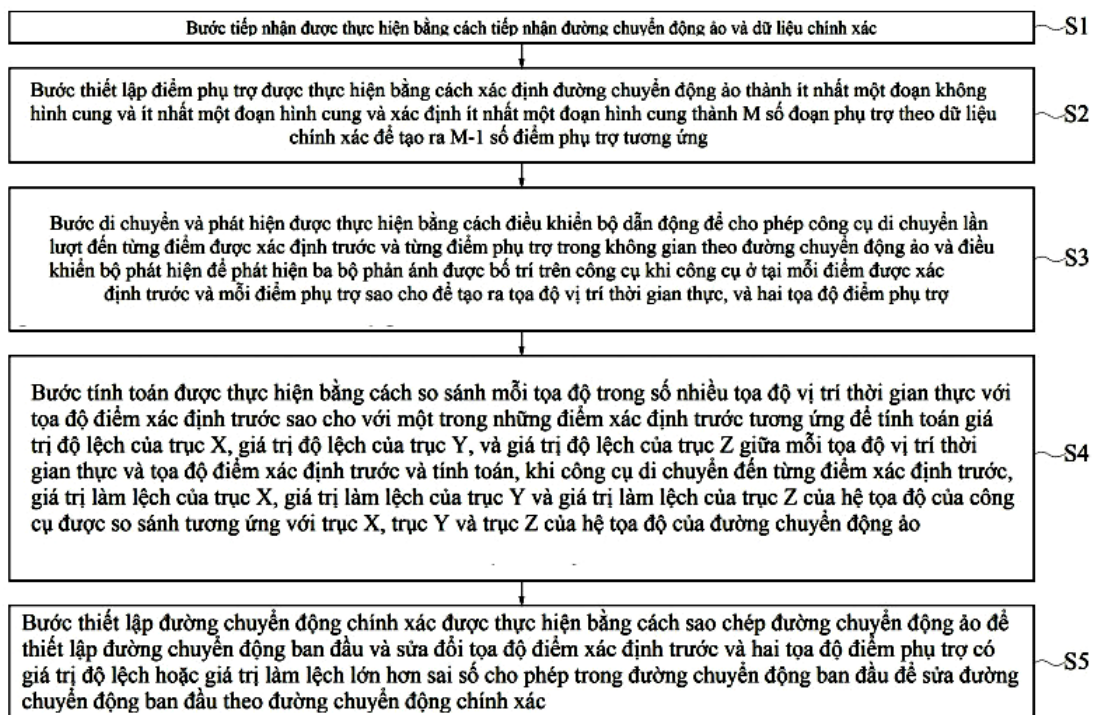


FIG. 1

(11) 83992 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-03485

(22) 11/06/2021

(30) 2020-131328 03/08/2020 JP

(51) B65H 75/00

(71) KOKUYO CO., LTD. (JP)

6-1-1, Oimazato-minami, Higashinari-ku, Osaka-shi, Osaka 537-8686 Japan

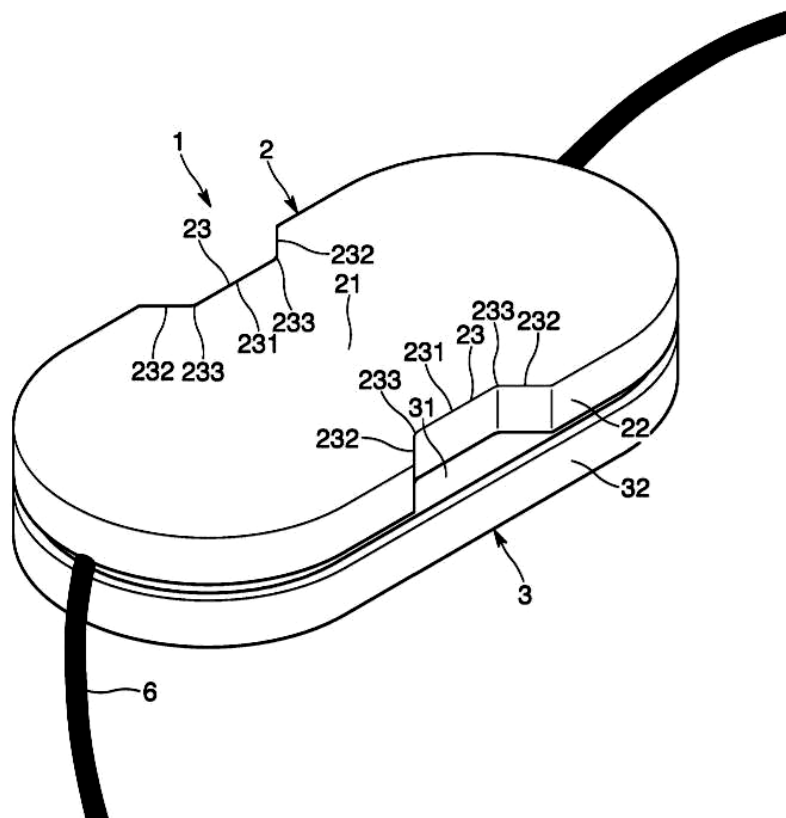
(72) Takeshi FUJIKI (JP); Koji WATARI (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) GIÁ KẸP DÂY CÁP

- (57) Sáng chế đề cập đến giá kẹp dây cáp mà có thể cầm nắm hoặc vận chuyển một cách thích hợp. Giá kẹp dây cáp (1) để giữ dây cáp hoặc dây điện dài ở trạng thái đã quấn gọn, tạo thành giá kẹp dây cáp (1) trong đó có trang bị phần lõi mà dây cáp hoặc dây điện quấn quanh tại chu vi ngoài, và một cặp vật liệu bên ngoài (2), (3) đối diện nhau sao cho kẹp vào phần lõi nêu trên từ bên trên và bên dưới, hình thành phần lõm khuyết (23) sẽ lõm vào phía trong nhìn theo hình chiếu bằng tại viền chu vi ngoài của ít nhất một phía, tấm bao quanh (22), (32) được lắp đứng sao cho ít nhất cũng mở rộng ra theo hướng trên dưới sẽ tiến gần đến nhau từ viền chu vi ngoài bao gồm phần lõm khuyết (23) này.

FIG.1

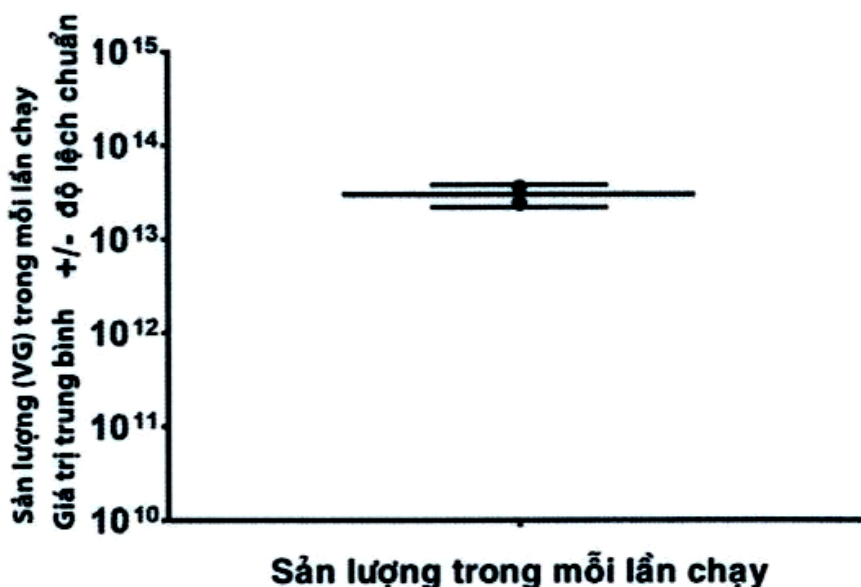


- (11) **83993 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-03567** (85) 15/06/2021
(22) 19/12/2019 (86) PCT/EP2019/086144 19/12/2019
(30) 18214994.8 21/12/2018 EP (87) WO2020/127619 25/06/2020
(51) *A61P 35/00; C07K 16/30; C07K 16/46; C07K 16/28*
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) FREIMOSER-GRUNDSCHOBBER, Anne (CH); HOFER, Thomas (CH); HOSSE, Ralf (DE); MOESSNER, Ekkehard (DE); NICOLINI, Valeria G. (ES); UMAÑA, Pablo (CR); WALDHAUER, Inja (DE); RICHTER, Wolfgang (DE); KNAUPP, Alexander (DE); TROCHANOWSKA, Halina (PL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI CD3 VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Nói chung, sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với CD3, bao gồm kháng thể đa đặc hiệu, ví dụ để hoạt hóa tế bào T. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến polynucleotit mã hóa kháng thể này, và vectơ và tế bào chủ chứa polynucleotit này. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể và phương pháp sử dụng kháng thể này trong điều trị bệnh.

- (11) 83994 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-03586 (85) 16/06/2021
 (22) 21/11/2019 (86) PCT/US2019/062531 21/11/2019
 (30) 62/770,202 21/11/2018 US (87) WO2020/106916 28/05/2020
 (51) C07K 14/47; C12N 15/861; C12N 15/86
 (71) STRIDEBIO, INC. (US)
 5 Laboratory Drive, Suite 1200, Research Triangle, North Carolina 27709, United States of America
 (72) THOMAS, Darby (US); DISMUKE, David (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **AXIT NUCLEIC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VECTO AAV TÁI TỔ HỢP SỬ DỤNG AXIT NUCLEIC NÀY**

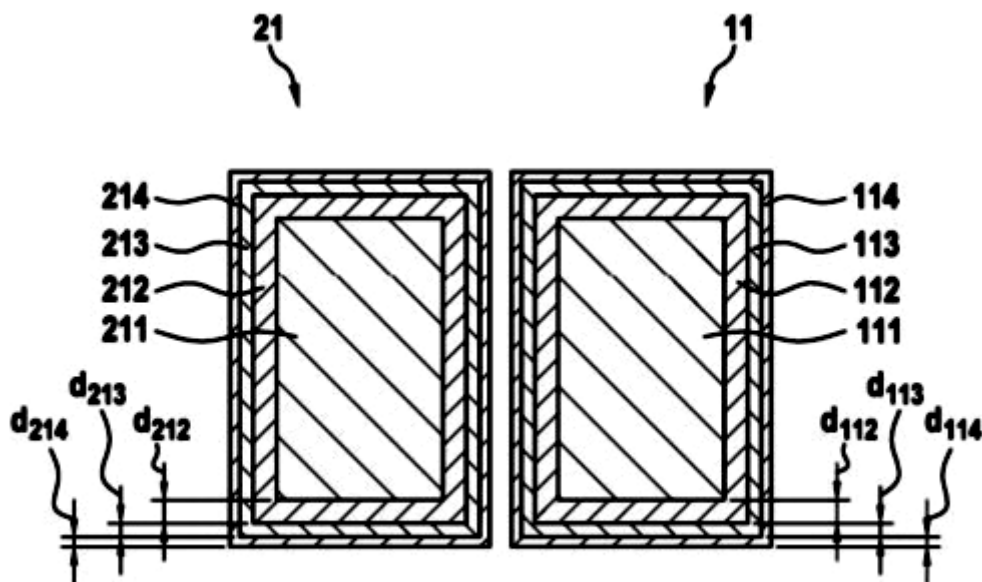
- (57) Sáng chế đề xuất các axit nucleic, catxet chuyển AAV và plasmit được sử dụng trong việc sản xuất các vectơ virut gắn liền với adenovirut tái tổ hợp (recombinant adeno associated viral-rAAV). Các axit nucleic, băng và plasmit được bộc lộ bao gồm các trình tự mà biểu hiện một hoặc nhiều gen chuyển có độ hiệu nghiệm trị liệu trong việc làm thuyên giảm, điều trị và/hoặc phòng ngừa một hoặc nhiều bệnh hoặc rối loạn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các tế bào chứa các axit nucleic hoặc các plasmit này, phương pháp sản xuất vectơ AAV tái tổ hợp, vectơ AAV tái tổ hợp được sản xuất bằng phương pháp này và chế phẩm chứa axit nucleic, plasmit, tế bào, hoặc vectơ AAV tái tổ hợp.



Hình 1

- (11) **83995 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-03606** (85) 17/06/2021
 (22) 05/05/2020 (86) PCT/EP2020/062402 05/05/2020
 (30) 10 2019 115 239.9 05/06/2019 DE (87) WO2020/244865 10/12/2020
 (51) **H01R 13/03; C22C 19/03; C22C 19/05; C22C 5/02; C22C 9/00; C22C 9/04; C23C 28/02; B32B 15/01; C22C 5/04**
 (71) **ERNI INTERNATIONAL AG (CH)**
 Zürichstrasse 72 CH-8306 Brüttisellen (CH)
 (72) BURGER, Michael (DE)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **PHẦN TỬ TIẾP XÚC ĐIỆN**

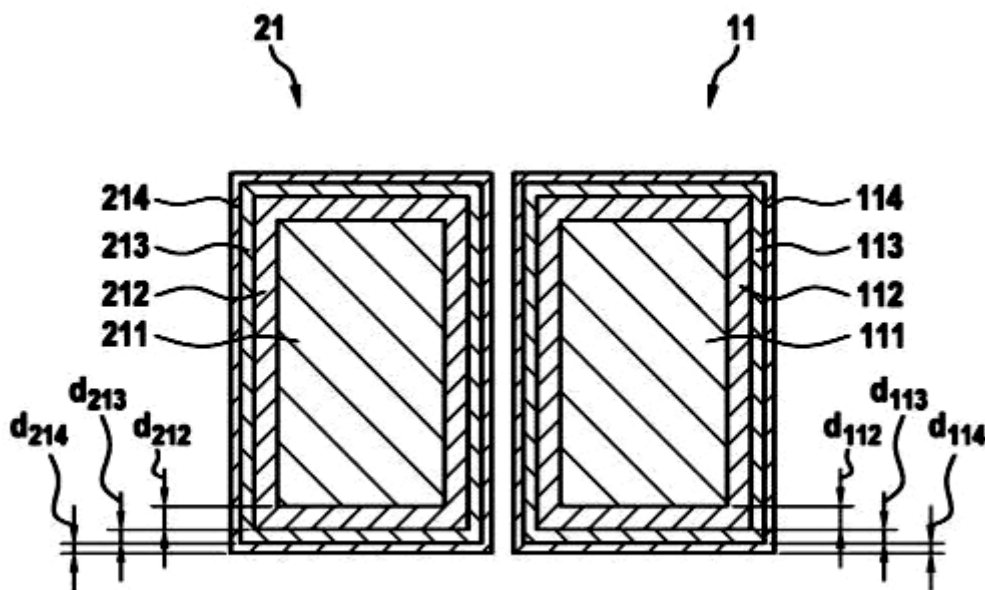
- (57) Sáng chế đề cập đến phần tử tiếp xúc điện cho bộ kết nối cắm có thân đỡ bằng kim loại (111, 211) và lớp chống mài mòn (113, 213) được áp dụng cho thân đỡ (111, 211). Lớp chống mài mòn (113, 213) bao gồm ruteni nguyên chất hoặc hợp kim với thành phần 50 đến 100% trọng lượng/trọng lượng ruteni, 0 đến 30% trọng lượng/trọng lượng niken, 0 đến 20% trọng lượng/trọng lượng crom, 0 đến 20% trọng lượng/trọng lượng coban, 0 đến 20% trọng lượng/trọng lượng platin và 0 đến 1% trọng lượng/trọng lượng nguyên tố hợp kim khác. Lớp trung gian kim loại (112, 212) được sắp xếp giữa thân đỡ (111, 211) và lớp chống mài mòn (113, 213), có độ dày (d_{112} , d_{212}) trong khoảng từ 1,5 μm đến 4,0 μm .



HÌNH 3

- (11) **83996 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-03607** (85) 17/06/2021
 (22) 05/05/2020 (86) PCT/EP2020/062403 05/05/2020
 (30) 10 2019 115 243.7 05/06/2019 DE (87) WO2020/244866 10/12/2020
 (51) **H01R 13/03; C22C 19/03; C22C 19/05; C22C 9/00; C22C 9/04; C23C 28/02; B32B 15/01; C22C 5/02**
 (71) **ERNI INTERNATIONAL AG (CH)**
 Zürichstrasse 72 CH-8306 Brüttisellen (CH)
 (72) BURGER, Michael (DE)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **PHẦN TỬ TIẾP XÚC ĐIỆN CHO ĐIỆN ÁP HOẠT ĐỘNG CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến phần tử tiếp xúc điện cho bộ kết nối có thân đỡ bằng kim loại (111, 211) và lớp chống mài mòn (113, 213) được áp dụng cho thân đỡ (111, 211). Lớp chống mài mòn (113, 213) bao gồm 82 đến 91 % theo trọng lượng niken, 9 đến 18 % theo trọng lượng phosphoric, và 0 đến 1% theo trọng lượng nguyên tố hợp kim khác.



HÌNH 3

(11) 83997 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-03630

(22) 17/06/2021

(30) 202010783571.2 06/08/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/06/2021

(51) **B23K 9/00; B23K 9/16; B23K 9/04; A63B 53/04**

(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)**

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Zhi-Ke Wang (CN); Zhen-Liang Xu (CN); Jun-Feng Luo (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP HÀN ĐẦU GẬY GÔN BẰNG HÀN MIG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp hàn đầu gậy gôn bằng hàn MIG, để giải quyết vấn đề thường gây ra vết nứt nhiệt trên bán thành phẩm đầu gậy gôn của phương pháp hàn hiện có. Phương pháp bao gồm: cấp thân đầu gậy (1) và đối trọng (2), trọng lượng riêng của đối trọng (2) cao hơn trọng lượng riêng của thân đầu gậy (1); và hàn thân đầu gậy (1) và đối trọng (2) bằng thiết bị hàn MIG (3), thiết bị hàn MIG (3) có béc dẫn điện (31) được bố trí trong ống phun khí (32), dây hàn (33) xuyên qua béc dẫn điện (31) và được kéo dài ra khỏi ống phun khí (32); trong quá trình hàn, ống phun khí (32) cấp khí bảo vệ cho thân đầu gậy (1) và đối trọng (2), ngoài ra dòng điện được áp đặt giữa dây hàn (33) và đối trọng (2), trong đó, khoảng cách giữa béc dẫn điện (31) và đối trọng (2) là 4-16 mm, cường độ dòng điện hàn là 70-100 A, chu kỳ làm việc là 10-50%, tỷ lệ dòng điện đỉnh với dòng điện nền (dòng hàn) là 10-50%.

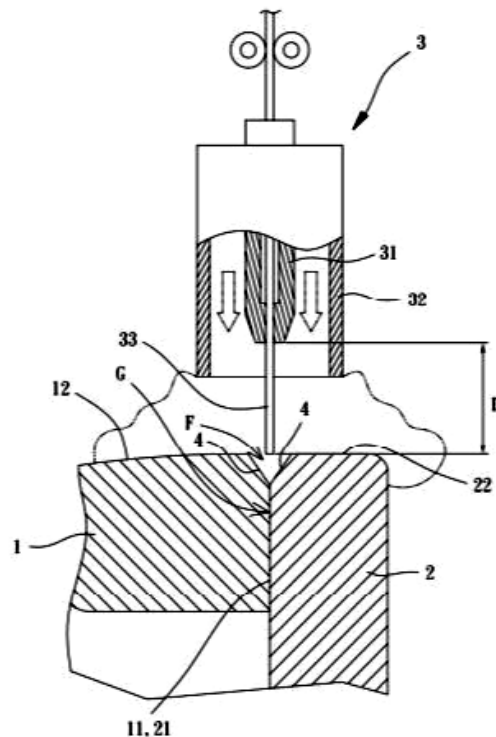
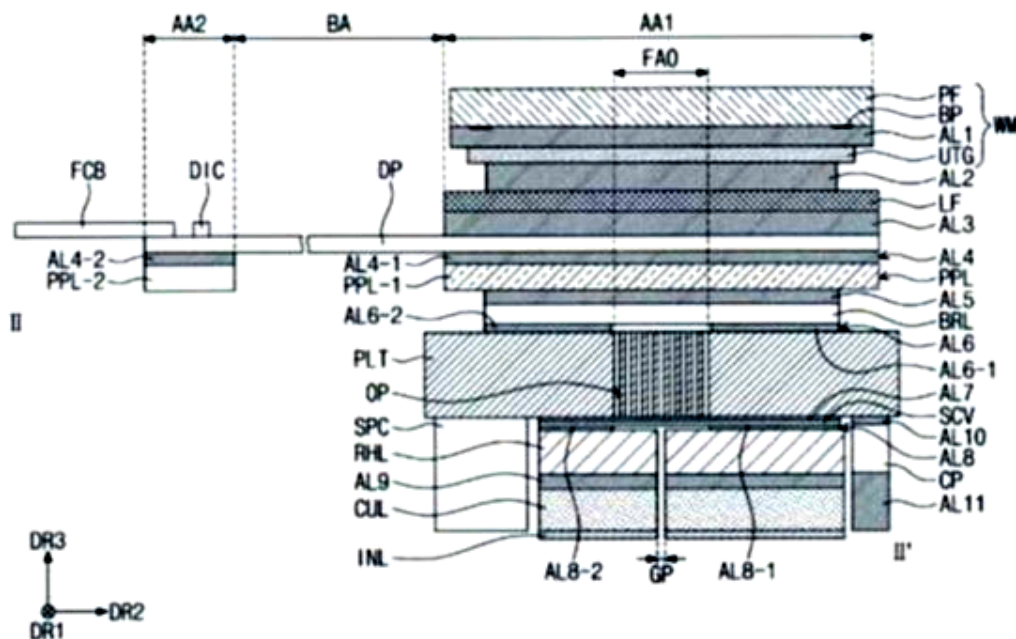


Fig.1

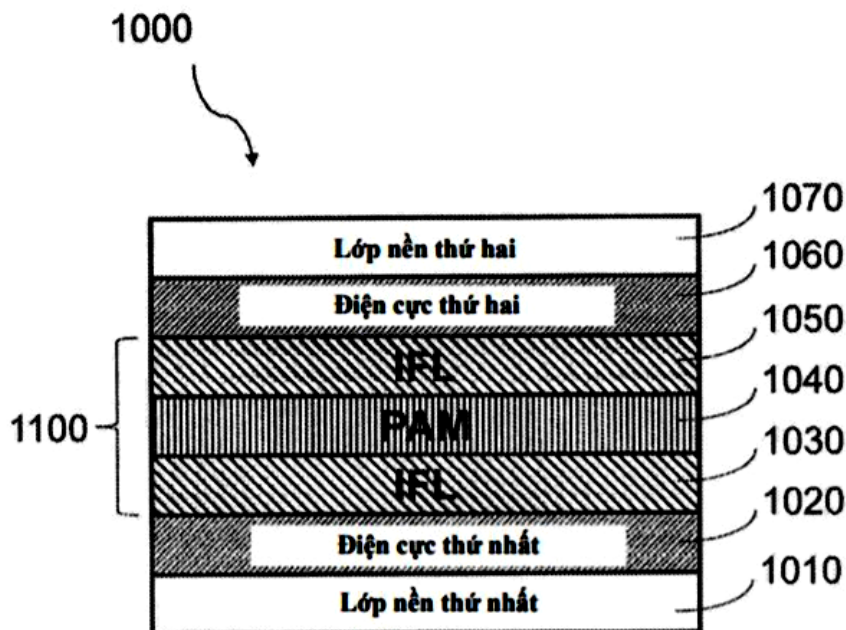
- (11) 83998 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-03666
 (22) 18/06/2021
 (30) 10-2020-0104065 19/08/2020 KR
 (51) G09F 9/00; G02F 1/1345; H01L 27/32; H01L 51/52; H05K 7/20; H05K 1/14; H05K 1/18; H05K 5/00; H05K 5/03; G02F 1/1333; H05K 1/02
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) MUNSIK HAM (KR); YUNJAE KIM (KR); JIN YONG SIM (KR); BUGYOON YOO (KR); JOONHYUK JANG (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ
 (57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị gồm vùng thứ nhất, vùng uốn, và vùng thứ hai, và gồm nhiều điểm ảnh được bố trí ở vùng thứ nhất, chip điều khiển được bố trí ở trên bề mặt trên của vùng thứ hai của panen hiển thị và được nối điện với nhiều điểm ảnh, lớp đỡ được bố trí ở trên bề mặt dưới của vùng thứ nhất của panen hiển thị, và phần đệm được bố trí ở trên bề mặt dưới của vùng thứ nhất và chông lên lớp đỡ trên hình chiếu bằng, trong đó phần đệm gồm lớp trên, lớp dưới, và lớp cơ sở có tính dẫn nhiệt lớn hơn so với tính dẫn nhiệt của lớp trên và tính dẫn nhiệt của lớp dưới, và trong trường hợp vùng uốn của panen hiển thị được gập, phần đệm chông lên chip điều khiển trên hình chiếu bằng.

FIG. 3A



- (11) **83999 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-03673** (85) 18/06/2021
 (22) 08/11/2019 (86) PCT/US2019/060410 08/11/2019
 (30) 62/770,313 21/11/2018 US (87) WO2020/106469 28/05/2020
 16/665,831 28/10/2019 US
 (51) **C07F 7/24; H01L 31/18; H01L 31/0392; H01L 31/032; H01L 31/036**
 (71) **HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)**
 1900 N. Akard Street, Dallas, TX 75201, United States of America
 (72) IRWIN, Michael, D. (US); HOLLAND, Michael (US); ANDERSON, Nicholas (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VẬT LIỆU PEROVSKIT VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG ĐỘNG VẬT LIỆU PEROVSKIT**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu perovskit có mạng tinh thể perovskit có công thức là $C_xM_yX_z$, trong đó x, y và z là các số thực, và cation 1,4-diamoni butan được bố trí trong hoặc tại bề mặt của mạng tinh thể perovskit này. C bao gồm một hoặc nhiều cation được chọn từ nhóm bao gồm kim loại nhóm 1, kim loại nhóm 2, amoni, formamidini, guanidini và eten tetramin. M bao gồm một hoặc nhiều kim loại, mỗi kim loại này được chọn từ nhóm bao gồm Be, Mg, Ca, Sr, Ba, Fe, Cd, Co, Ni, Cu, Ag, Au, Hg, Sn, Ge, Ga, Pb, In, Tl, Sb, Bi, Ti, Zn, Cd, Hg và Zr, và tổ hợp của chúng. X bao gồm một hoặc nhiều anion, mỗi anion này được chọn từ nhóm bao gồm halogenua, sulfua, selenua, và tổ hợp của chúng.



- (11) 84000 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-03675 (85) 18/06/2021
 (22) 08/11/2019 (86) PCT/US2019/060405 08/11/2019
 (30) 62/770,313 21/11/2018 US (87) WO2020/106468 28/05/2020
 16/665,815 28/10/2019 US
 (51) C07F 7/24; H01L 31/18; H01L 31/0392; H01L 31/032; H01L 31/036
 (71) HUNT PEROVSKITE TECHNOLOGIES, L.L.C. (US)
 1900 N. Akard Street, Dallas, TX 75201, United States of America
 (72) IRWIN, Michael, D. (US); HOLLAND, Michael (US); ANDERSON, Nicholas (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **VẬT LIỆU PEROVSKIT VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮNG ĐỘNG VẬT LIỆU PEROVSKIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu perovskit có mạng tinh thể perovskit có công thức là $C_xM_yX_z$, trong đó x, y và z là các số thực. Các cation hữu cơ cỡ lớn nằm gần bề mặt hoặc biên hạt của mạng tinh thể perovskit này. C bao gồm một hoặc nhiều cation được chọn từ nhóm bao gồm kim loại nhóm 1, kim loại nhóm 2, metylamoni, formamidini, guanidini và eten tetramin. M bao gồm một hoặc nhiều kim loại, mỗi kim loại này được chọn từ nhóm bao gồm Be, Mg, Ca, Sr, Ba, Fe, Cd, Co, Ni, Cu, Ag, Au, Hg, Sn, Ge, Ga, Pb, In, Tl, Sb, Bi, Ti, Zn, Cd, Hg và Zr, và tổ hợp của chúng. X bao gồm một hoặc nhiều anion, mỗi anion này được chọn từ nhóm bao gồm halogenua, sulfua, selenua, và tổ hợp của chúng.

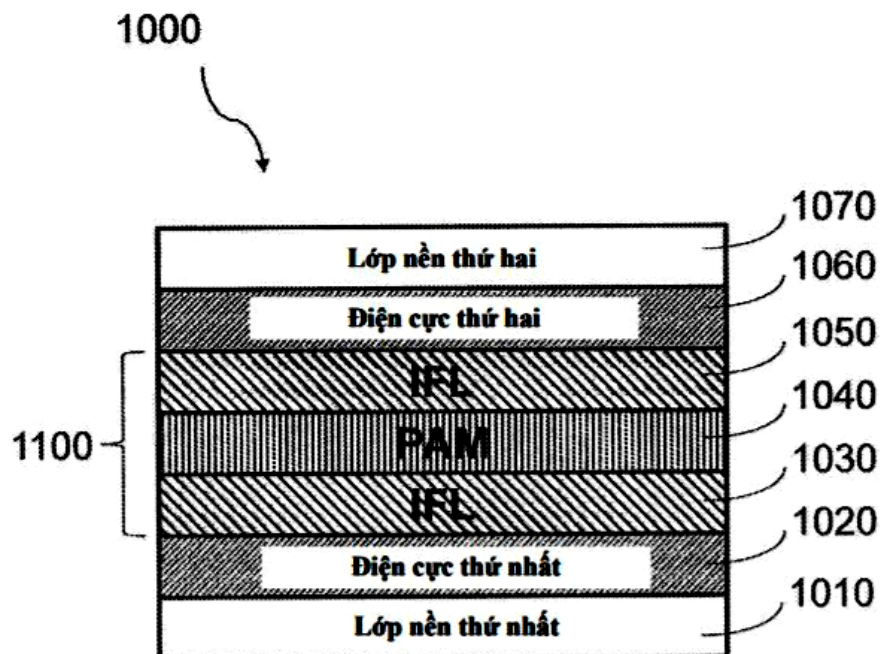


FIG. 1

- (11) **84001 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-03710** (85) 21/06/2021
 (22) 08/01/2020 (86) PCT/US2020/012790 08/01/2020
 (30) 62/789,828 08/01/2019 US (87) WO2020/146535 16/07/2020
 62/840,967 30/04/2019 US
 62/841,585 01/05/2019 US
 62/872,983 11/07/2019 US
- (51) **C07K 16/26**
 (71) **H. LUNDBECK A/S (DK)**
 Ottiliavej 9, 2500 Valby, Denmark
 (72) CADY, Roger, K. (US); SMITH, Jeffrey, T.L. (GB); HIRMAN, Joseph (US);
 SCHAEFFLER, Barbara (US); MEHTA, Lahar (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ LIÊN KẾT PEPTIT LIÊN QUAN ĐẾN
 GEN CALCITONIN (CGRP)**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa kháng thể liên kết peptit liên quan đến gel calcitonin (CGRP).

Hình 1A - Trình tự protein chuỗi nặng

Tên trình

tự	FR1	CDR1	FR2	CDR2
Ab1	QSLEESGGRLVTPGTPLTLTCTVSGLDLS	SYMQ	WVRQAPGKGLEWIG	VIGINDNTYYASWAKG
Ab2	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGLDLS	SYMQ	WVRQAPGKGLEWVG	VIGINDNTYYASWAKG
Ab3	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGLDLS	SYMQ	WVRQAPGKGLEWVG	VIGINDNTYYASWAKG
Ab4	QSLEESGGRLVTPGTPLTLTCSVSGIDLS	GYMN	WVRQAPGKGLEWIG	VIGINGATYYASWAKG
Ab5	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGLDLS	GYMN	WVRQAPGKGLEWVG	VIGINGATYYASWAKG
Ab6	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGLDLS	GYMN	WVRQAPGKGLEWVG	VIGINGATYYASWAKG
Ab7	QEQLKESGGRLVTPGTSLTLTCTVSGIDLS	NHYMQ	WVRQAPGKGLEWIG	VVINGRRTYYASWAKG
Ab8	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGLDLS	NHYMQ	WVRQAPGKGLEWVG	VVINGRRTYYASWAKG
Ab9	QSLEESGGRLVTPGTPLTLTCTVSGIGLS	SYMQ	WVRQSPGRGLEWIG	VIGSDGKTYATWAKG
Ab10	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGLDLS	SYMQ	WVRQAPGKGLEWVG	VIGSDGKTYATWAKG
Ab11	QSLEESGGRLVTPGGSLTLTCTVSGIDVT	NYYMQ	WVRQAPGKGLEWIG	VIGVNGKRYASWAKG
Ab12	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGLDVT	NYYMQ	WVRQAPGKGLEWVG	VIGVNGKRYASWAKG
Ab13	QSVEESGGGLVQPEGSLTLTCTASGFDFS	SNAMW	WVRQAPGKGLEWIG	CIYNGDGSTYYASWVNG
Ab14	EVQLVESGGGLVQPGGSLRLSCAVSGLDLS	SYMQ	WVRQAPGKGLEWVG	VIGSDGKTYATWAKG

- (11) **84002 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-03713** (85) 21/06/2021
 (22) 20/11/2019 (86) PCT/US2019/062494 20/11/2019
 (30) 62/770,437 21/11/2018 US (87) WO2020/106898 28/05/2020
 (51) **A61K 31/337; C07D 213/82; A61K 31/444**
 (71) **ELEVAR THERAPEUTICS, INC. (US)**
 2825 E. Cottonwood Pkwy, Suite 180, Salt Lake City, Utah 84121, United States of America
 (72) MCGINN, Arlo N. (US); KIM, Bumjin (KR); KIM, Sung Chul (KR); PARK, Cheol Hee (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều trị bệnh ung thư, bao gồm rivoceranib hoặc muối dược dụng của nó; và chế phẩm chứa hạt nano bao gồm paclitaxel hoặc muối dược dụng của nó, trong đó hệ thống này chứa lượng rivoceranib nằm trong khoảng từ 100mg đến 1000mg.

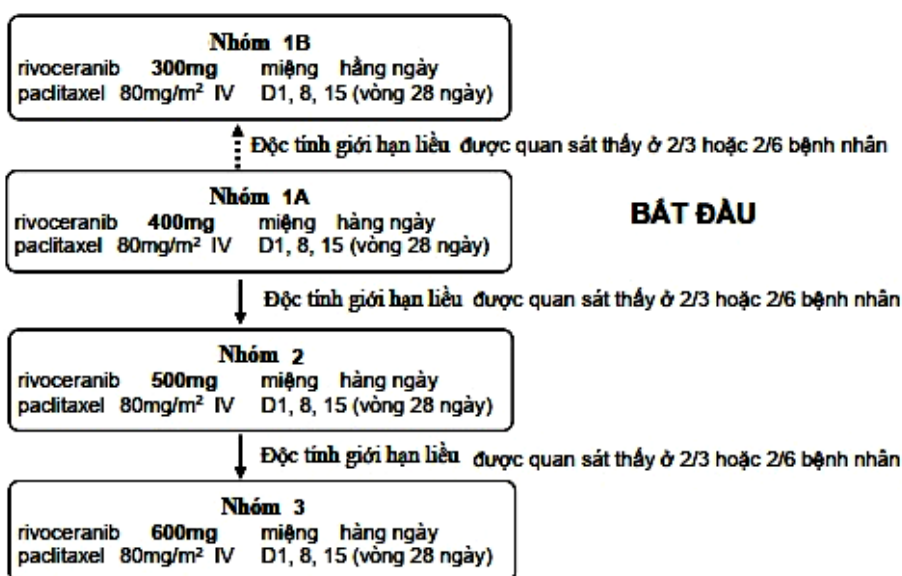
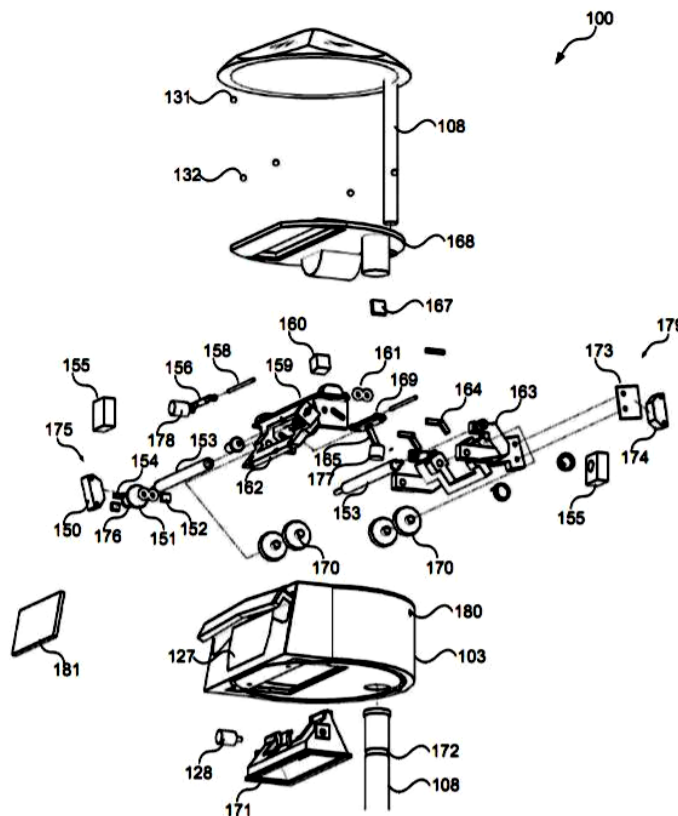


FIG. 1

- (11) **84003 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-03724** (85) 22/06/2021
- (22) 25/11/2019 (86) PCT/AU2019/051290 25/11/2019
- (30) 2018904467 23/11/2018 AU (87) WO2020/102859 28/05/2020
- 2019902972 16/08/2019 AU
- (51) **G07D 11/00; G07D 9/00; G07D 7/16; G06Q 20/32; G07D 5/02**
- (75) **DELLAS, JAMES (AU)**
39 Flower Street, Essendon, Vic 3040, Australia
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ NHẬN QUYÊN GÓP KẾT NỐI ĐƯỢC VỚI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG CẢM TAY**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị nhận quyên góp có bộ phận biệt mệnh giá giao tiếp với vùng lưu trữ. Bộ phận biệt mệnh giá có ít nhất một cảm biến để cảm biến ít nhất một đặc tính vật lý của tờ tiền đi qua đó. Bộ điều khiển thiết bị giao tiếp với giao diện thiết bị truyền thông di động và bộ phận biệt mệnh giá. Khi sử dụng, bộ điều khiển thiết bị thiết lập truyền thông với thiết bị truyền thông di động, phát hiện mệnh giá sử dụng ít nhất một đặc tính vật lý và truyền mệnh giá tới thiết bị truyền thông di động. Thiết bị truyền thông di động có thể kích hoạt bộ điều khiển ứng dụng hiển thị giao diện đồ họa người dùng trên màn hình số mà có thể hiển thị mệnh giá của nó.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84004 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-03763 | (85) 23/06/2021 | |
| (22) 10/05/2019 | (86) PCT/CN2019/086451 | 10/05/2019 |
| | (87) WO2020/227860 A1 | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/06/2021

(51) *H04W 8/24*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WANG, Shukun (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH KHẢ NĂNG CỦA ĐẦU CUỐI, ĐẦU CUỐI, CHIP VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định khả năng đầu cuối, đầu cuối, chip và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm: đầu cuối gửi ít nhất một thông tin biểu thị khả năng đến mạng, ít nhất một thông tin biểu thị khả năng được sử dụng để biểu thị việc liệu đầu cuối có hỗ trợ việc đo lớp tần số thứ nhất và/hoặc lớp tần số thứ hai và việc báo cáo kết quả đo tương ứng.

301

Đầu cuối gửi ít nhất một thông tin biểu thị khả năng đến mạng, ít nhất một thông tin biểu thị khả năng biểu thị việc liệu đầu cuối có hỗ trợ việc đo cho ít nhất một trong số lớp tần số thứ nhất hoặc lớp tần số thứ hai và việc báo cáo kết quả đo

FIG. 3

- (11) 84005 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-03908 (85) 28/06/2021
(22) 25/03/2020 (86) PCT/KR2020/004048 25/03/2020
(30) 10-2019-0055862 13/05/2019 KR (87) WO2020/231003 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) *E04C 3/36; E04C 3/293*

(71) **SENVEX CO., LTD.** (KR)

6, Beodeunaru-ro 19-gil, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07226, Republic of Korea

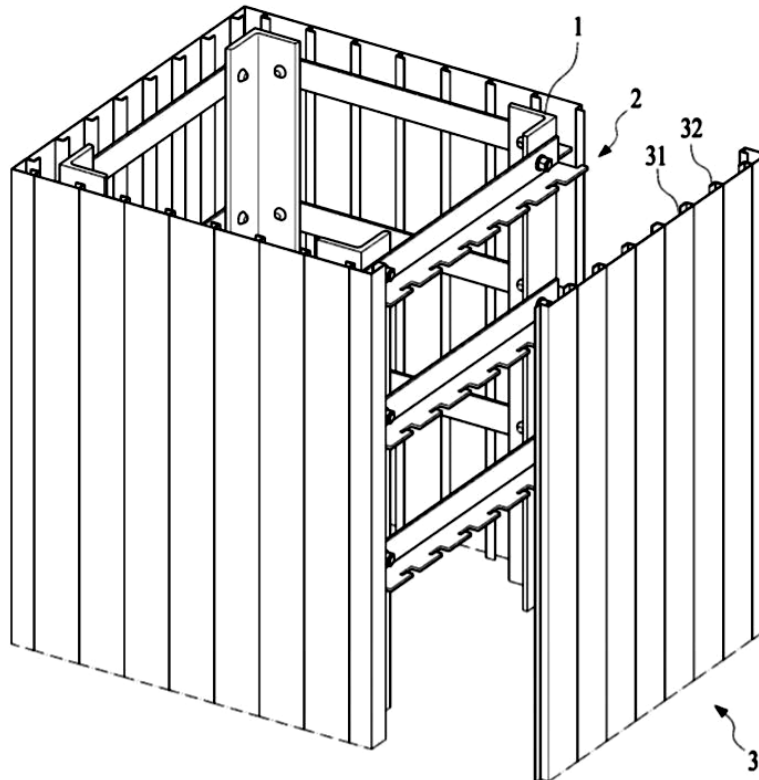
(72) LEE, Chang Nam (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **KẾT CẤU KẾT HỢP CỦA CỘP PHA VĨNH CỬU VÀ TỔ HỢP THÉP ĐÚC SẴN DÙNG CHO CHI TIẾT HỖN HỢP BÊ TÔNG CỐT THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu kết hợp của cốp pha vĩnh cửu và tổ hợp thép đúc sẵn dùng cho chi tiết hỗn hợp bê tông cốt thép, kết cấu kết hợp bao gồm: tổ hợp thép đúc sẵn có nhiều chi tiết thép tạo hình và nhiều thanh đỡ; và mỗi cốp pha vĩnh cửu có tấm phẳng, các gờ lồi hình 'L', góc uốn cong, và gờ lồi bên ngoài hình 'L'.

FIG.3



- (11) **84006 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-03928** (85) 28/06/2021
(22) 06/12/2019 (86) PCT/US2019/065103 06/12/2019
(30) 62/776,461 06/12/2018 US (87) WO2020/118278 A1 11/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2021

(51) *A01N 63/00; C12N 1/20; A01N 63/02*

(71) **CYTOZYME LABORATORIES, INC. (US)**

2700 South 600 West, Salt Lake City, UT 84115, United States of America

(72) WOZNIAK, Elizabeth (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

(54) **CÁC CHẾ PHẨM VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢM THIẾT HẠI CÂY TRỒNG DO THUỐC TRỪ SÂU GÂY RA VÀ CẢI THIỆN NĂNG SUẤT CÂY TRỒNG**

- (57) Sáng chế đến đề cập các chế phẩm và các phương pháp giảm thiệt hại cây trồng do thuốc trừ sâu hóa học gây ra và/hoặc cải thiện năng suất cây trồng, bao gồm các chế phẩm hỗn hợp và các phương pháp xử lý cây trồng, hạt giống và đất, sáng chế đề cập đến các sản phẩm và các phương pháp quản lý nông nghiệp, cụ thể là các sản phẩm xử lý cây trồng, xử lý hạt giống và xử lý đất và các phương pháp sản xuất và sử dụng chúng. Các sản phẩm xử lý cây trồng bao gồm thành phần xử lý cây trồng và tốt nhất là trộn với sản phẩm lên men vi sinh. Sản phẩm lên men vi sinh bao gồm vật liệu tế bào vi sinh vật được nuôi cấy và một hoặc nhiều sản phẩm chuyển hóa kỵ khí vi sinh vật được nuôi cấy. Tốt hơn là, sản phẩm lên men vi sinh bao gồm toàn bộ dịch phân giải nuôi cấy của nuôi cấy huyền phù lên men vi sinh vật, bao gồm các thành phần môi trường nuôi cấy lên men lỏng và vi sinh vật được phân giải. Thành phần xử lý cây trồng của sản phẩm bao gồm một hoặc nhiều loại thuốc trừ sâu hoặc chất điều hòa sinh trưởng thực vật. Các sản phẩm xử lý cây trồng có thể được sử dụng cho hoặc xung quanh cây trồng hoặc hạt giống để tăng cường sự phát triển, tăng cường sức khỏe hoặc cải thiện năng suất cây trồng.

- (11) **84007 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-03940** (85) 29/06/2021
- (22) 02/05/2019 (86) PCT/SG2019/050249 02/05/2019
- (87) WO2020/222701 05/11/2020
- (51) **G06Q 20/00; G06Q 40/00; H04L 9/00; G06Q 30/00**
- (71) **SINGAPORE AIRLINES LIMITED (SG)**
25 Airline Road, Airline House, Singapore 819829, Singapore
- (72) SHANMUGAM, Arun Sabarirajan (IN); WEERASEKARA, Dinusha (LK);
KANDACHERI, Ranjith (IN); TAN, Siakchuah (SG)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP HỖ TRỢ GIAO DỊCH CHUỖI KHỐI ĐỒNG THỜI, THIẾT BỊ QUẢN LÝ GIAO DỊCH VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Phương pháp hỗ trợ các giao dịch chuỗi khối đồng thời cho nhiều người dùng trong hệ thống giao dịch có các tài khoản chuỗi khối của người dùng tương ứng, mỗi tài khoản có một số dư mã thông báo gồm cung cấp, ở mạng chuỗi khối, tài khoản tổng hợp có số dư mã thông báo; tạo ra nhiều tài khoản phụ của tài khoản tổng hợp; bắt đầu định kỳ, ở mạng chuỗi khối, nhiều giao dịch nạp tiền để chuyển các mã thông báo từ tài khoản tổng hợp đến nhiều tài khoản phụ; và gia tăng đồng thời các số dư mã thông báo tương ứng cho nhiều người dùng bằng việc bắt đầu, ở mạng chuỗi khối, nhiều giao dịch nạp tiền của người dùng để chuyển các mã thông báo từ nhiều tài khoản phụ đến tài khoản chuỗi khối của người dùng.

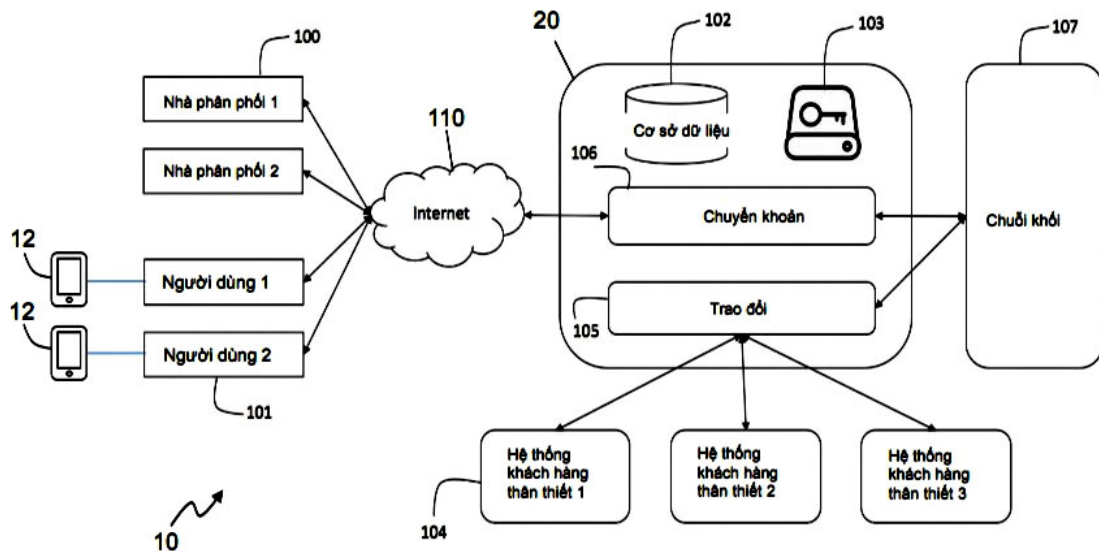


Fig.1

(11) 84008 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-03949

(22) 29/06/2021

(30) 10-2020-0104741 20/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2021

(51) G09G 3/00; G09G 3/20

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

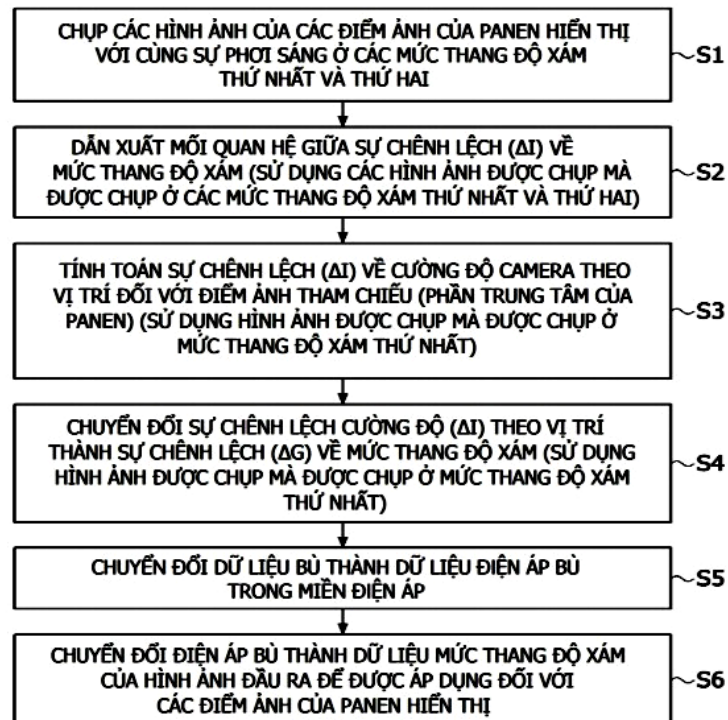
(72) PARK, Geon Ho (KR); LEE, Won Yeol (KR); HEO, Cheon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ BÙ ĐỘ LỆCH ĐỘ CHÓI VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ

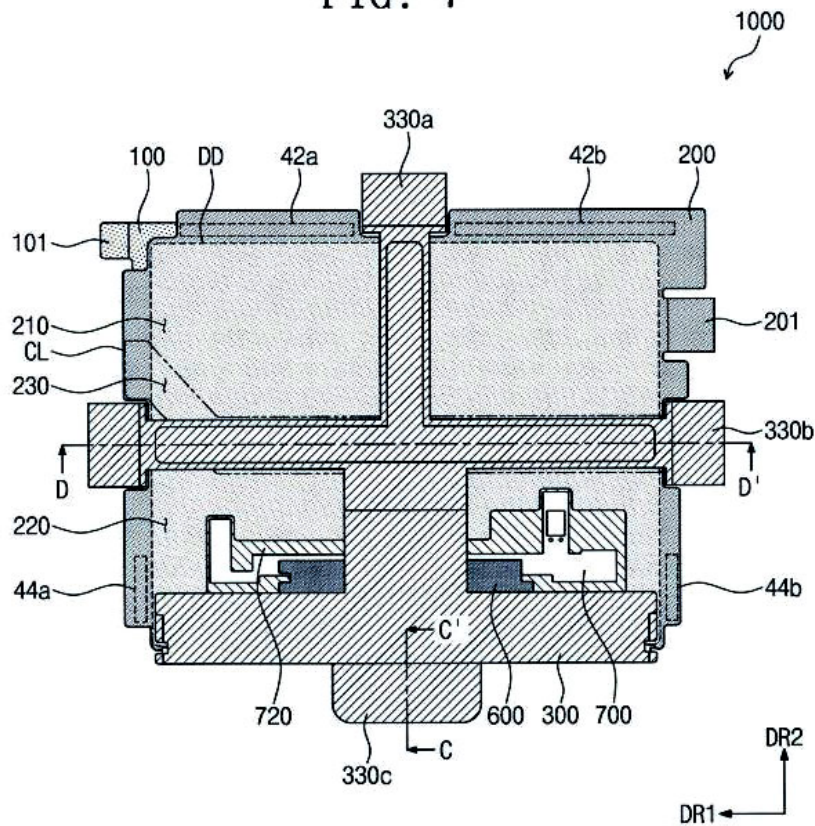
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để bù cho độ lệch độ chói và thiết bị hiển thị. Sự chênh lệch về trị số điểm ảnh của thiết bị chụp hình ảnh giữa điểm ảnh thứ nhất và điểm ảnh thứ hai trong màn hình và sự chênh lệch về mức thang độ xám giữa các mức thang độ xám thứ nhất và thứ hai được dẫn xuất từ hình ảnh được chụp ở mức thang độ xám thứ nhất và hình ảnh được chụp ở mức thang độ xám thứ hai mà gồm có các trị số điểm ảnh của thiết bị chụp hình ảnh. Trị số điểm ảnh cho điểm ảnh thứ hai được tính toán từ hình ảnh được chụp ở mức thang độ xám thứ nhất.

FIG. 3



- (11) 84009 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-04028
 (22) 01/07/2021
 (30) 10-2020-0102602 14/08/2020 KR
 (51) H04M 1/02; G02F 1/1333
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
 (72) Yunjae Kim (KR); Minseop Kim (KR); Bugyoon Yoo (KR); Munsik Ham (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm cửa sổ, môđun hiển thị trên bề mặt sau của cửa sổ, và bao gồm vùng gập, và vùng không gập liền kề với vùng gập, và vỏ bảo vệ trên bề mặt sau của môđun hiển thị, và bao gồm phần che được tạo cấu hình để che vùng gập và vùng không gập của môđun hiển thị, và các phần giữ kéo dài theo hướng thứ nhất, hoặc theo hướng thứ hai cắt hướng thứ nhất, từ phần che, và nhô ra bên ngoài môđun hiển thị khi được quan sát trên mặt phẳng.

FIG. 7



- (11) **84010 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-04071** (85) 05/08/2015
(22) 24/01/2014 (86) PCT/US2014/013026 24/01/2014
(30) 61/756,208 24/01/2013 US (87) WO2014/117003 31/07/2014
61/852,149 15/03/2013 US
61/799,482 15/03/2013 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/07/2021

(51) **A61K 31/41; A61K 31/496; A61K 31/4245**

(62) 1-2015-02854

(71) **MITSUBISHI TANABE PHARMA CORPORATION (JP)**

3-2-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-8505, Japan

(72) PELLEGRINI, Lorenzo (US); KARABELAS, Argeris (US); LUTHRINGER, Remy (FR)

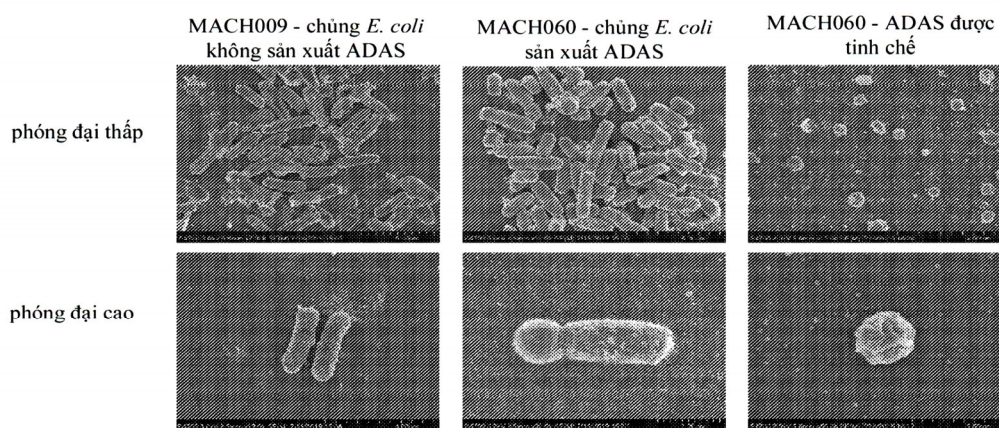
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT PHENOXYPROPYLAMIN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH TRÂM CẢM**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm chứa hợp chất có công thức I để sử dụng trong điều trị bệnh trầm cảm. Sáng chế đề cập đến các chế phẩm chứa các hợp chất phenoxypropylamin và các dẫn xuất có ái lực chọn lọc và hoạt tính đối kháng chống lại thụ thể 5-HT_{1A} cũng như tác động ức chế tái hấp thu 5-HT để sử dụng trong điều trị bệnh trầm cảm. Ngoài ra, sáng chế còn bộc lộ các chế phẩm chứa hợp chất có công thức II để sử dụng trong điều trị bệnh trầm cảm. Sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm chứa hợp chất có công thức (I) hoặc công thức (II), hoặc muối dược dụng, hydrat, hoặc solvat của nó để sử dụng trong điều trị hoặc làm giảm bớt ít nhất một triệu chứng của bệnh trầm cảm ở người.

- (11) **84011 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-04074** (85) 02/07/2021
 (22) 10/12/2019 (86) PCT/US2019/065562 10/12/2019
 (30) 62/777,305 10/12/2018 US (87) WO2020/123569 18/06/2020
 (51) **A61K 9/48; C12N 1/08; A61K 47/69**
 (71) **FLAGSHIP PIONEERING INNOVATIONS VI, LLC (US)**
 55 Cambridge Parkway, 8th Floor, Cambridge, MA 02142, United States of
 America
 (72) FISHER, Adam, Barclay (US); HOMAN, Kimberly, A. (US); HUBBARD, Troy,
 Patrick (US); KOLESKY, David, Barry (US); REEVES, Analise, Zaunbrecher (US);
 SPAULDING, Caitlin, Nicole (US); TAM, Hok, Hei (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM BAO GỒM NHIỀU HỆ THỐNG HOẠT ĐỘNG ĐỘNG HỌC KHÔNG NHIỄM SẮC THỂ (ADAS) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất các hệ thống hoạt động động học không nhiễm sắc thể (ADAS) được phân lập, bao gồm ADAS hoạt tính cao. Các ADAS được đề xuất bởi sáng chế có thể thu được bằng nhiều cách khác nhau. Các phương pháp liên quan khác để chế tạo và sử dụng các ADAS này cũng được đề xuất. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất chế phẩm bao gồm nhiều ADAS và phương pháp sản xuất chế phẩm này.

HÌNH 1A



- (11) 84012 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-04107 (85) 05/07/2021
(22) 13/04/2020 (86) PCT/TH2020/000022 13/04/2020
(30) 1901002309 18/04/2019 TH (87) WO2020/226574 A3 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/07/2021

(51) *F16B 12/22; F16B 12/10; F16B 12/14; F16B 12/20; F16B 12/00; F16B 12/12*

(71) **S.P.S. INTERTECH CO., LTD.** (TH)

99 Moo 2 Suwinthawong Rd., Klong Nakhon Nuang Khet., Mueang., Chachoengsao, 24000, Thailand

(72) SERMPRAPHASILP, Werasak (TH)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ KHÓA DỪNG CHO ĐỒ ĐẠC THÁO LẮP**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ khóa dừng cho đồ đạc tháo lắp bao gồm chốt neo để cố định với một bộ phận đồ đạc và vít kẹp chặt để cố định với bộ phận đồ đạc khác mà được lắp ráp với bộ phận đồ đạc này. Theo sáng chế, chốt neo được kẹp chặt với một bộ phận đồ đạc sao cho chốt neo được gắn vào trong bộ phận đồ đạc này với bề mặt của chốt neo thấp hơn một chút so với bề mặt của bộ phận đồ đạc này và chốt neo có phần thuôn nhọn có góc nghiêng. Vít kẹp chặt được cố định với bộ phận đồ đạc khác sao cho vít kẹp chặt được gắn vào trong bộ phận đồ đạc khác với một phần của vít kẹp chặt kéo dài từ bề mặt của bộ phận đồ đạc khác. Vít kẹp chặt có phần thuôn nhọn có góc nghiêng mà tương ứng với phần thuôn nhọn có góc nghiêng ở chốt neo. Bộ phận đồ đạc này và bộ phận đồ đạc khác được lắp ráp với nhau sao cho chốt neo và vít kẹp chặt được khóa với nhau bằng cách di chuyển hoặc một bộ phận đồ đạc này hoặc bộ phận đồ đạc khác để cho phép chốt neo và vít kẹp chặt được khóa sao cho chúng tỳ vào nhau.

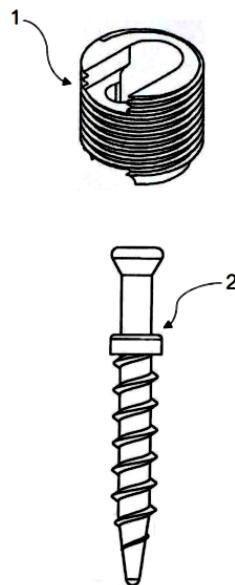
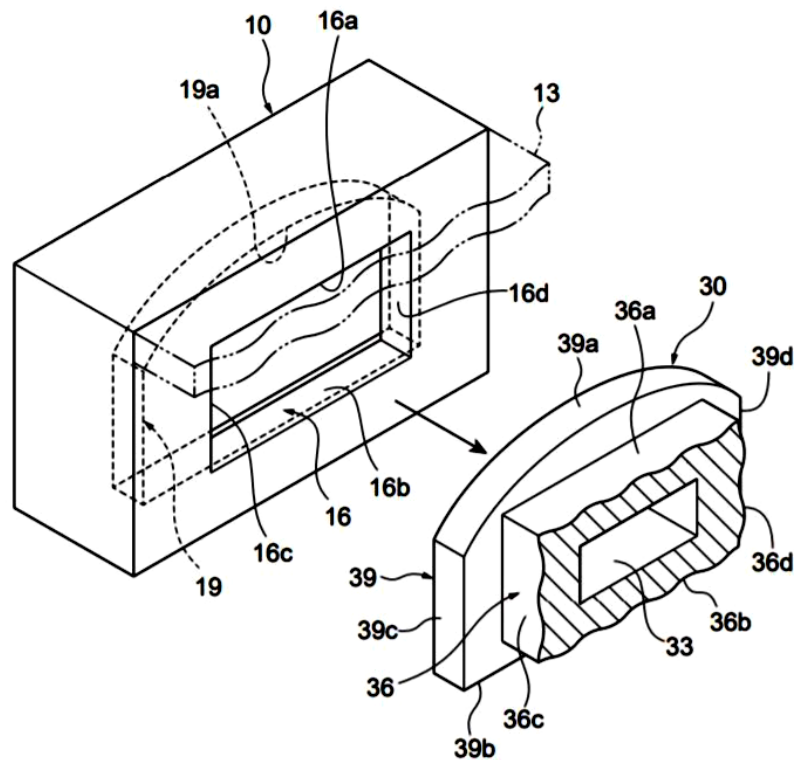


Fig. 1

- (11) 84013 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-04205
 (22) 09/07/2021
 (30) 2020-127297 28/07/2020 JP
 (51) H01R 13/52; H02G 3/16; H01R 31/08
 (71) TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA (JP)
 10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004 Japan
 (72) Shingo MIYAYAMA (JP); Daisuke MOTOKI (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **KẾT CẤU LẮP KHÍT CHO BỘ PHẬN NỔI ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu lắp khít cho bộ phận nổi điện, gồm thân vỏ với lỗ mở, và nắp được nối với thân vỏ theo kiểu quay được quanh tâm quay vốn kéo dài gần như là vuông góc với hướng chèn vào của đầu cuối nổi ngoài được nối vào đầu cuối nổi được chứa trong thân vỏ. Thân vỏ gồm phần lắp khít quanh lỗ mở, và miếng ăn khớp thứ nhất kéo dài ra phía ngoài từ phần lắp khít. Nắp gồm miếng ăn khớp thứ hai kéo dài vào phía trong để ăn khớp với miếng ăn khớp thứ nhất. Phần kéo dài của ít nhất một miếng ăn khớp trong số miếng ăn khớp thứ nhất hoặc miếng ăn khớp thứ hai sẽ giảm chiều dài theo hướng của tâm quay, về phía đầu của phần kéo dài, và/hoặc gồm các cạnh vát trên cả hai phía của vị trí ở giữa của phần kéo dài theo hướng của tâm quay.

Fig.3



- (11) **84014 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-04237** (85) 09/07/2021
(22) 09/01/2020 (86) PCT/US2020/012959 09/01/2020
(30) 62/790,290 09/01/2019 US (87) WO2020/146652 16/07/2020
(51) ***G16H 50/50; A61B 5/00; G01N 33/68***
(71) **WASHINGTON UNIVERSITY (US)**
One Brookings Drive, St. Louis, Missouri 63130, United States of America
(72) BATEMAN, Randall (US); BUDELIER, Melissa (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN ĐIỆN VÀ CHỌN LỌC ĐỐI TƯỢNG LÀ ỨNG CỬ
VIÊN ĐỂ XÉT NGHIỆM CHẨN ĐOÁN THÊM VÀ/HOẶC CAN THIỆP TRỊ
LIỆU**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp để xét nghiệm dựa vào-máu hữu ích để nhận diện
đối tượng mắc chứng thoái hoá dạng tinh bột A β và/hoặc để nhận diện đối tượng mà
nên hoặc không nên được xét nghiệm thêm hoặc điều trị cho chứng thoái hoá dạng
tinh bột A β .

(11) 84015 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-04289

(22) 13/07/2021

(30) 10-2020-0095198 30/07/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) G09G 3/00; G02F 1/00; G06F 3/00

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336 Republic of Korea

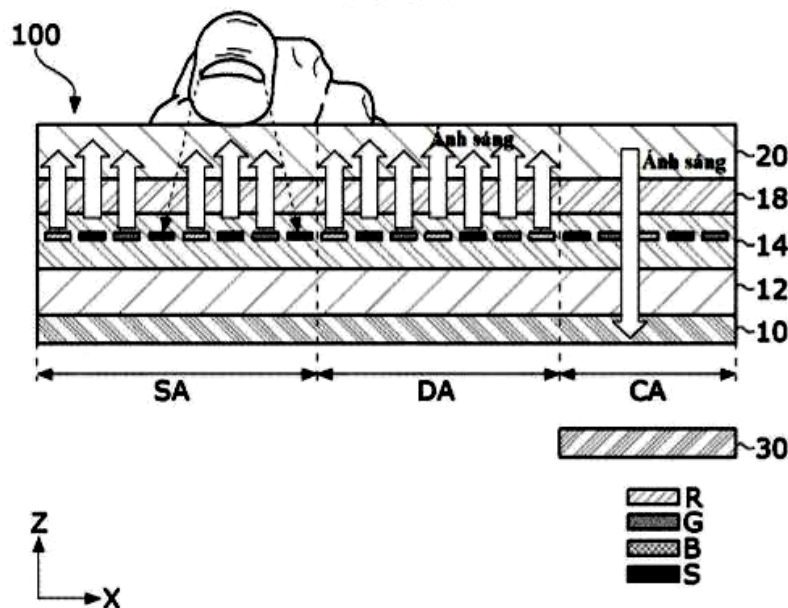
(72) HAM, Man Hyeop (KR); SONG, In Hyuk (KR); OH, Seung Taek (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG CHỨA THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị hiển thị và thiết bị đầu cuối di động chứa thiết bị hiển thị này, trong đó thiết bị hiển thị chứa tấm nền hiển thị chứa điện tích hiển thị mà nhiều điểm ảnh hiển thị được bố trí ở trong đó, và điện tích cảm nhận mà nhiều điểm ảnh hiển thị và nhiều điểm ảnh bộ cảm biến được bố trí ở trong đó. Các điểm ảnh hiển thị của điện tích hiển thị và các điểm ảnh hiển thị của điện tích cảm nhận thứ nhất phát ánh sáng bằng cách nhận điện thế dữ liệu của hình ảnh đầu vào trong chế độ hiển thị. Các điểm ảnh bộ cảm biến trong điện tích cảm nhận thứ nhất sinh ra các dòng điện theo ánh sáng được phản xạ từ đầu vân tay và chế độ nhận diện đầu vân tay. độ phân giải của điểm ảnh hiển thị là thấp hơn độ phân giải của điểm ảnh bộ cảm biến trong điện tích cảm nhận thứ nhất.

FIG. 1



- (11) 84016 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-04295 (85) 13/07/2021
(22) 08/05/2019 (86) PCT/SG2019/050260 08/05/2019
(87) WO2020/226567 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2021

(51) **B05B 11/00**

(71) **SERVLINK TECHNOLOGY RESOURCES PTE LTD (SG)**
221 Henderson Road, #06-13 Henderson Building, Singapore City 159557,
Singapore

(72) TAN, Ian Chueen (SG)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ PHÂN PHỐI CHẤT LỎNG CẦM TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phân phối chất lỏng cầm tay bao gồm vật chứa có bình chứa để lưu chất lỏng. Vật chứa có nắp đậy để giữ cho vật chứa kín khí. Ống dẫn khí cấp khí vào trong khoang rỗng được tạo thành trên bình chứa. Cửa xả khí thông thủy khoang rỗng với bên ngoài, trong khi một đầu của cửa xả chất lỏng được nhúng trong bình chứa. Khi sử dụng, không khí được cấp vào khoang rỗng qua ống dẫn khí, và bằng cách điều khiển dòng khí qua cửa xả khí, có thể chủ động kiểm soát áp suất không khí trong khoang rỗng khiến cho chất lỏng trong bình chứa xả ra ngoài qua cửa xả chất lỏng.

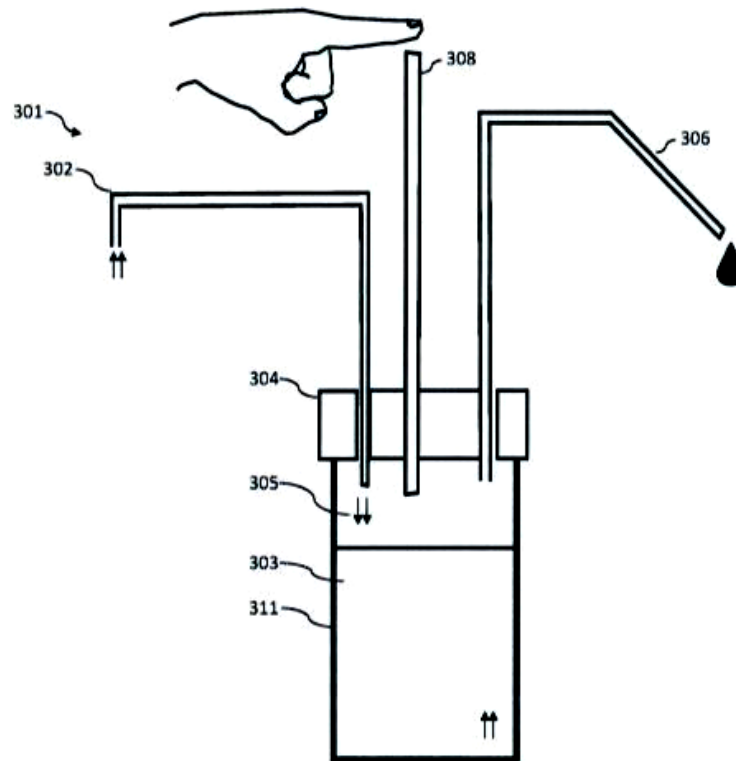


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84017 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-04307 | (85) 14/07/2021 | |
| (22) 17/05/2019 | (86) PCT/CN2019/087470 | 17/05/2019 |
| | (87) WO2020/232583 A1 | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/07/2021

(51) *H04W 52/02*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HE, Chuanfeng (CN); WU, Zuomin (CN); LIN, Yanan (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN DỮ LIỆU**

- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật truyền thông di động, và đề xuất phương pháp và thiết bị truyền dữ liệu. Phương pháp bao gồm: phát hiện kênh điều khiển đường xuống vật lý (PDCCH) thứ nhất theo phương pháp phát hiện PDCCH thứ nhất; theo kết quả phát hiện PDCCH thứ nhất và thông tin thời gian thứ nhất, xác định thời điểm kết thúc phát hiện PDCCH thứ nhất theo phương pháp phát hiện PDCCH thứ nhất. Ở đây, việc chuyển đổi phương pháp phát hiện PDCCH không còn phụ thuộc duy nhất vào thông tin chỉ báo (COT), mà còn được xác định theo kết quả phát hiện và thông tin thời gian thứ nhất. Do đó, có thể tránh được sự cố không thể vào các giai đoạn nhận kênh khác vì các lý do như UE bị lỡ việc phát hiện thông tin chỉ báo COT, điều này làm tăng xác suất truyền dữ liệu thành công.

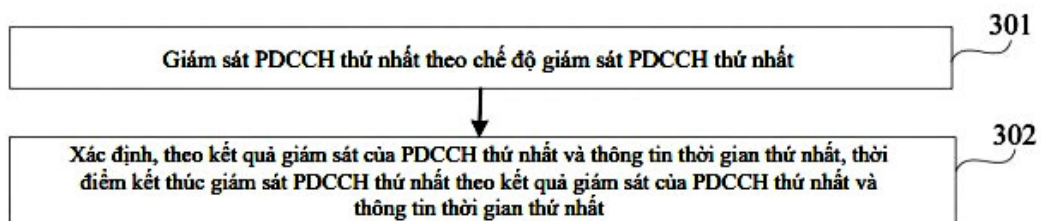


FIG. 3

- (11) 84018 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-04329 (85) 14/07/2021
(22) 20/02/2020 (86) PCT/US2020/019129 20/02/2020
(30) 62/783,175 20/12/2018 US (87) WO2020/132703 25/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/01/2022

(51) *A61F 2/16; G02C 7/04; G02B 7/04; G02B 27/42; G02B 5/18*

(71) **AAREN SCIENTIFIC INC. (US)**

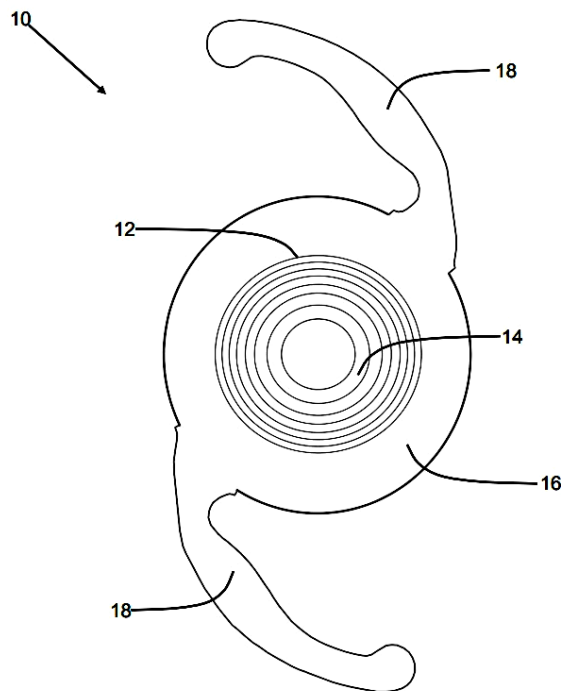
1040 S Vintage Ave., Ontario, CA 91761, United States of America

(72) LIU, Yueai (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THẤU KÍNH NỘI NHÃN NHIỀU XẠ NĂM TIÊU CỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thấu kính nội nhãn năm tiêu cự nhiều xạ bao gồm lớp nền quang học và phân tử nhiều xạ. Lớp nền quang học có độ cong lớp nền tương ứng với độ tụ lớp nền. Phân tử nhiều xạ tạo ra sự giao thoa cấu trúc ở ít nhất năm bậc nhiễu xạ liên tiếp để tạo ra tập hợp năm tiêu điểm cho tầm nhìn từ gần đến xa. Sự giao thoa cấu trúc tạo ra tiêu điểm gần ở bậc nhiễu xạ cao nhất của năm bậc nhiễu xạ liên tiếp, tiêu điểm xa ở bậc nhiễu xạ thấp nhất, và ba bậc nhiễu xạ trung gian giữa bậc nhiễu xạ cao nhất và bậc nhiễu xạ thấp nhất để tạo ra tầm nhìn liên tục từ gần đến xa với các tiêu điểm trung gian được mở rộng, trung gian và gần được mở rộng. Thấu kính nội nhãn nhiều tiêu cự (i) tạo ra hiệu quả nhiễu xạ là -100%, (ii) gần như không tạo ra rối loạn quang học tích cực, (iii) còn có thể giảm bớt quang sai sắc độ dọc.



Hình 1

(11) 84019 A		(43) 25/02/2022	
(21) 1-2021-04384		(85) 16/07/2021	
(22) 19/12/2019		(86) PCT/US2019/067449	19/12/2019
(30) 62/781,774	19/12/2018	US (87) WO2020/132227	25/06/2020
	62/862,472	17/06/2019	US
	62/928,795	31/10/2019	US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

(51) *C12N 15/113; A61P 25/28*

(71) **ALNYLAM PHARMACEUTICALS, INC. (US)**

675 West Kendall Street, Henri A. Termeeer Square, Cambridge, MA 02142, United States of America

(72) MILSTEIN, Stuart (US); BROWN, Kirk (US); NAIR, Jayaprakash (US); MAIER, Martin (DE); JADHAV, Vasant (US); KEATING, Mark (US); CASTORENO, Adam (US); HASLETT, Patrick (US); SOUNDARAPANDIAN, Mangala, Meenakshi (US); FITZGERALD, Kevin (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TÁC NHÂN ARNI PROTEIN TIỀN CHẤT AMYLOIT (APP), TẾ BÀO, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA TÁC NHÂN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tác nhân axit ribonucleic sợi kép (dsARNi) và dược phẩm hướng đích gen APP, cũng như phương pháp ức chế sự biểu hiện của gen APP và phương pháp điều trị bệnh cho đối tượng có bệnh hoặc rối loạn liên quan đến APP, như bệnh động mạch não nhiễm bột (CAA) và bệnh Alzheimer gia đình khởi phát sớm (EOFAD hoặc eFAD), bằng cách sử dụng các tác nhân dsARNi và dược phẩm như vậy.

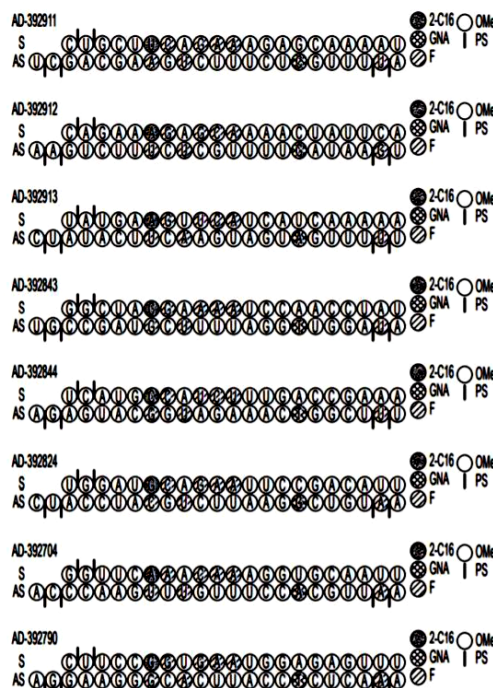


FIG. 1A

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84020 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-04405 | (85) 19/07/2021 | |
| (22) 21/12/2018 | (86) PCT/CL2018/050144 | 21/12/2018 |
| | (87) WO2020/124278 | 25/06/2020 |

(51) **A01K 61/00; A01K 63/02; B63B 35/26; B63B 35/14; B63B 35/24; A01K 63/00; A01K 67/00**

(71) **OATECH SPA (CL)**

Bilbao 381 Puerto Montt, Puerto Montt, 5555000, Chile

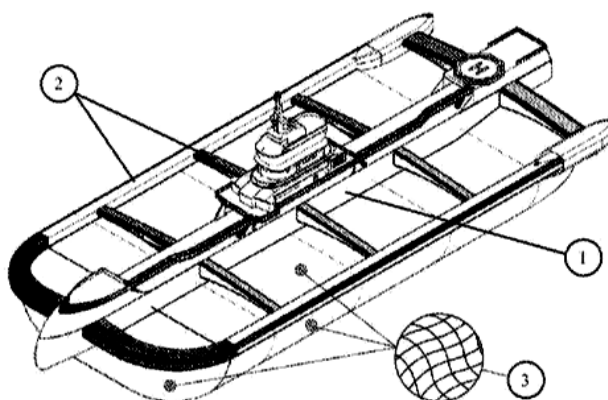
(72) RUIZ NAYEM, Hector (CL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG SẢN XUẤT HOẶC NUÔI TRỒNG DI ĐỘNG NGOÀI KHƠI ĐỂ PHÁT TRIỂN CÁC LOÀI THỦY SINH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống sản xuất hoặc nuôi trồng di động ngoài khơi để phát triển các loài thủy sinh, có khả năng hoạt động xa bờ, khác biệt ở chỗ nó duy trì tập tính giống như bãi nông của loài cá bị nhốt trong đó, và có thiết kế và cấu trúc chắc chắn. Việc sử dụng các vật liệu liên quan giúp cấu trúc này có thể nổi, được neo, buộc vào phao hoặc chuyển động, có thể tự hành, kéo hoặc đẩy. Được tạo thành bởi cấu trúc trung tâm tương tự như thân tàu, mũi tàu thủy động lực học của nó cho phép nó cắt qua các con sóng với lực cản tối thiểu, được gia cố bởi giá đỡ quanh tàu; chúng kết hợp với việc sử dụng các lưới kim loại khối lượng nặng, do đó tạo thành phương tiện nổi phù hợp cho hoạt động ngoài khơi, với khả năng thay đổi cách trình bày mớn nước và thủy động lực học của nó, do đó thay đổi thể tích chứa các loài bằng hệ thống cầu riêng hoặc chung của các lưới chứa.

FIG. 1



- (11) 84021 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-04448 (85) 20/07/2021
(22) 16/01/2020 (86) PCT/US2020/013877 16/01/2020
(30) 62/793,151 16/01/2019 US (87) WO2020/150470 A1 23/07/2020
62/872,091 09/07/2019 US

(51) **G01C 15/00; G01D 11/24**

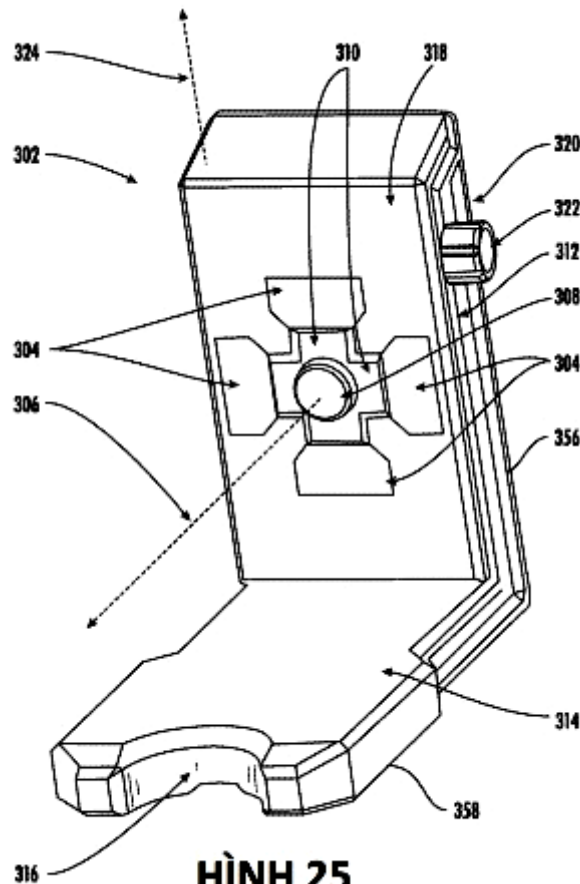
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US

(72) Samuel A. GOULD (US); Benjamin T. JONES (US); Andrew Kenneth DORSCHIED (US); Gregory R. STROMMEN (US); Jacob D. HADFIELD (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHUNG DÙNG CHO THIẾT BỊ CHIẾU LAZE VÀ THIẾT BỊ CHIẾU LAZE**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chiếu laze với khung compact, dưới dạng khung hoặc bộ tương ứng dùng cho một hoặc nhiều thiết bị chiếu laze. Theo một phương án khung hoặc bộ bao gồm mặt phân cách ghép nối mà cho phép nhiều vị trí ghép nối đối với thiết bị chiếu laze, chẳng hạn như ở các khoảng cách 90 độ.



- (11) 84022 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-04464 (85) 20/07/2021
 (22) 19/12/2019 (86) PCT/US2019/067643 19/12/2019
 (30) 62/782,896 20/12/2018 US (87) WO2020/132346 25/06/2020
 (51) A61K 31/713; A61P 31/20; A61K 39/42
 (71) 1. VIR BIOTECHNOLOGY, INC. (US)
 499 Illinois, Suite 500, San Francisco, California 94158, United States of America
 2. HUMABS BIOMED SA (CH)
 Via dei Gaggini 3, 6500 Bellinzona, Switzerland
 (72) BAKARDJIEV, Anna (US); PANG, Phillip S. (US); CORTI, Davide (IT)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CHẾ PHẨM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP HBV TỔ HỢP
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm điều trị nhiễm HBV và bộ kit. Chế phẩm này chứa chất ức chế sự biểu hiện gen HBV hoặc chất làm giảm tải lượng kháng nguyên HBV, và kháng thể kháng HBV.

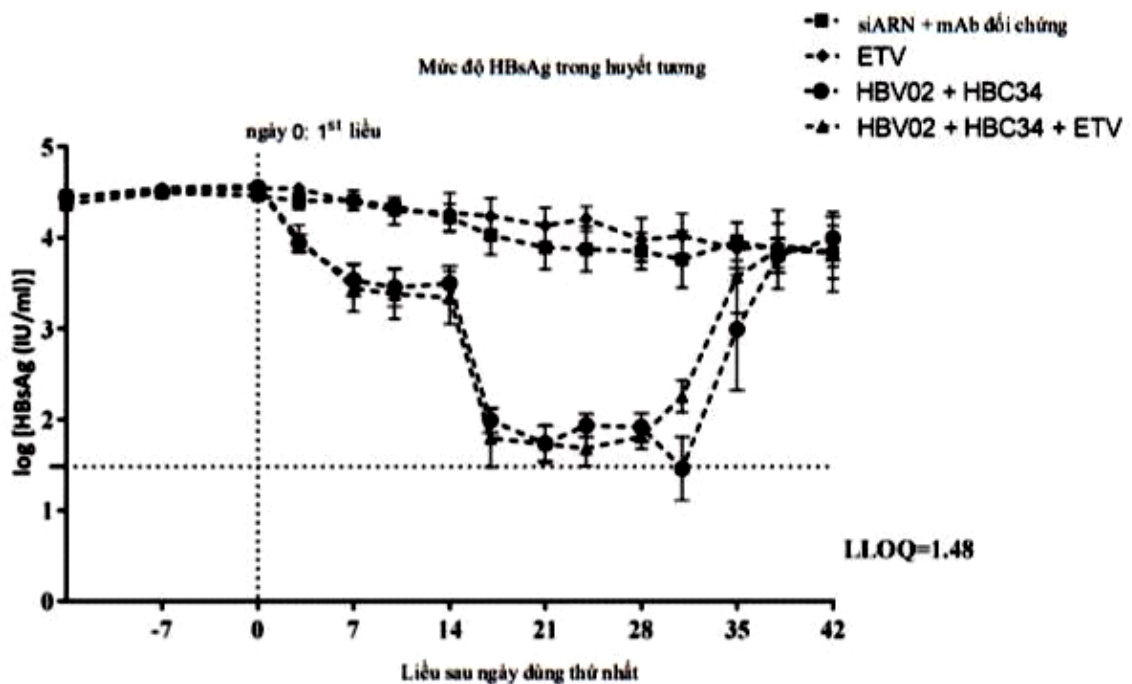


FIG. 3B

(11) 84023 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-04547

(22) 23/07/2021

(30) 2020-137553 17/08/2020 JP

(51) **B62K 23/02**

(71) **TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004 Japan

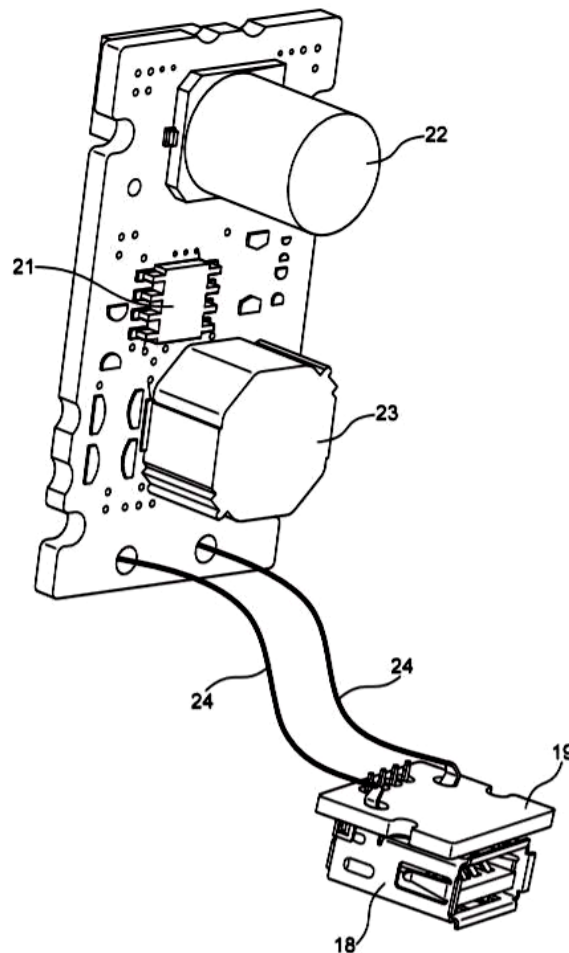
(72) Yusuke TOMINAGA (JP); Shingo MIYAYAMA (JP); Tomoyuki TAJIMA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CÔNG TẮC DÙNG TAY**

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị công tắc dùng tay có khả năng cấp công suất điện cho thiết bị ngoài mà không làm hư hỏng các thành phần điện tử. Thiết bị công tắc dùng tay 10 bao gồm đế chính 20, mà các thành phần điện tử được bố trí ở trên đó, đế USB 19, mà cổng USB 18 để cấp công suất điện cho thiết bị ngoài được bố trí ở trên đó, và vỏ công tắc 12 mà chứa đế chính 20 và đế USB 19. Đế chính 20 và đế USB 19 được bố trí để được tách rời với nhau.

Fig.2



(11) 84024 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-04548

(22) 23/07/2021

(30) 2020-137554 17/08/2020 JP

(51) B62K 23/02

(71) TOYO DENSO KABUSHIKI KAISHA (JP)

10-4, Shinbashi 2-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0004 Japan

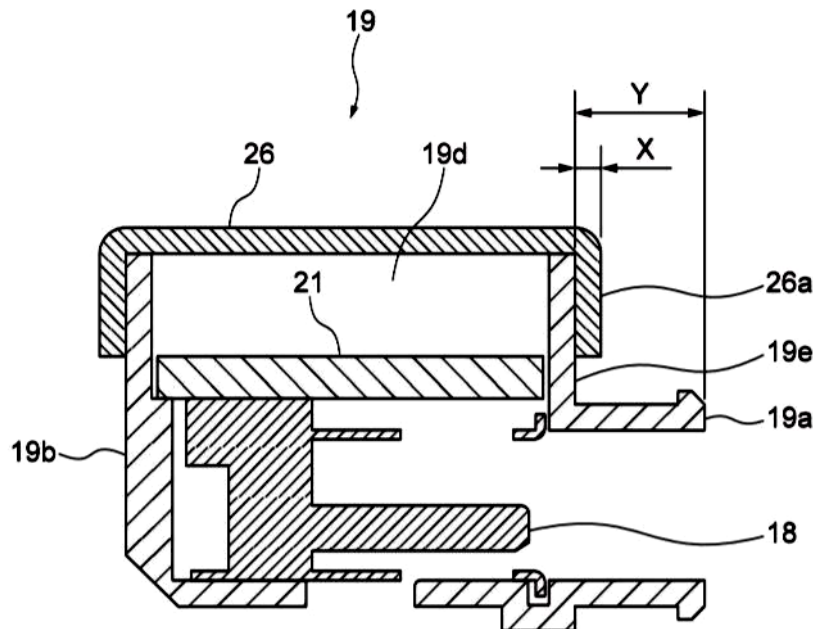
(72) Yusuke TOMINAGA (JP); Shingo MIYAYAMA (JP); Tomoyuki TAJIMA (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ CÔNG TẮC DÙNG TAY

(57) Sáng chế này đề cập đến thiết bị công tắc dùng tay có khả năng ngăn chặn sự hư hỏng đối với đầu cuối nối. Thiết bị công tắc dùng tay 10 được lắp trên tay lái 11 của xe 22 bao gồm công tắc có vỏ được tạo hình dạng hộp chứa 12 và cổng USB 18 mà cấp công suất điện cho thiết bị ngoài. Cổng USB 18 được che bằng hộp chứa bên trong 19 phía trong của vỏ công tắc 12. Hộp bên trong 19 có lỗ mở dạng ống 19a. Cổng USB 18 thông với phía ngoài của vỏ công tắc 12 thông qua lỗ mở 19a, và cổng USB 18 được bố trí trên phía bên trong của vỏ công tắc 12 thay vì lỗ mở 19a.

Fig.5



- (11) **84025 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-04577** (85) 23/07/2021
(22) 27/12/2019 (86) PCT/US2019/068653 27/12/2019
(30) 62/785,574 27/12/2018 US (87) WO2020/139992 02/07/2020
(51) ***C07D 487/04; A61P 35/00; C07D 471/20; A61K 31/519; C07D 471/04***
(71) **LES LABORATOIRES SERVIER SAS (FR)**
50 rue Carnot 92284 Suresnes Cedex , France
(72) KONTEATIS, Zenon, D. (US); LI, Mingzong (CN); REZNIK, Samuel, K. (US);
SUI, Zhihua (US); TRAVINS, Jeremy, M. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ AZA DỊ VÒNG KÉP CỦA MAT2A VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA
HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức I, công thức II, và muối dược dụng của chúng, các chất hỗn biến, và/hoặc các chất đồng vị như được mô tả trong sáng chế. Các hợp chất là chất ức chế của chất đồng phân methionin adenosyltransferaza 2A (MAT2A). Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm dùng để điều trị bệnh ung thư, gồm một số bệnh ung thư mà trong đó gen mã hóa metylthioadenosin phosphorylaza (MTAP) bị khuyết.

- (11) 84026 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-04593 (85) 26/07/2021
 (22) 15/04/2020 (86) PCT/IB2020/053541 15/04/2020
 (30) 102019000005826 16/04/2019 IT (87) WO2020/212857 22/10/2020
 (51) *D03J 1/00; G01N 21/898; D06H 3/08*
 (71) SANTEX RIMAR GROUP S.R.L. (IT)
 Località Colombara, 50 I-36070 Trissino, Vicenza, Italy
 (72) MANDRUZZATO Giulio (IT); RANCAN Simone (IT)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG LỖI Ở VẢI**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị nhận dạng lỗi (8), để nhận dạng lỗi ở vải (24), bao gồm khung đỡ (12) được lắp thanh nằm ngang (16) đỡ ít nhất một camera quay video (20) để chụp các hình ảnh của vải (24) trong lúc vải đang được dệt, phương tiện di chuyển (40) để di chuyển ít nhất một camera quay video (20) này, đơn vị xử lý và điều khiển (44) được lập trình để điều khiển phương tiện di chuyển (40) để di chuyển camera quay video (20) một cách tự động trong thời gian thực theo chiều sợi ngang (X-X) để đi theo các bước dệt của vải (24) đang được tạo ra, thu thập trước hình dạng hình học của vải (24) cần được tạo ra và thiết đặt ít nhất một thông số kích thước lý thuyết cho việc so sánh và giá trị giới hạn dung sai dành cho thông số kích thước lý thuyết này, chụp các hình ảnh của vải (24) đang được tạo ra trong thời gian thực, xử lý các hình ảnh này để thu được thông số kích thước thực tế của vải (24) đang được tạo ra và so sánh nó với thông số kích thước lý thuyết, phát hiện sự hiện hữu của lỗi dệt nếu sự chênh lệch giữa thông số kích thước thực tế và thông số kích thước lý thuyết lớn hơn giá trị giới hạn dung sai, lưu giữ các toạ độ của các phần vải (48) tương ứng mà có các lỗi dệt hoặc các khiếm khuyết. Phương pháp nhận dạng lỗi ở vải cũng được đề xuất.

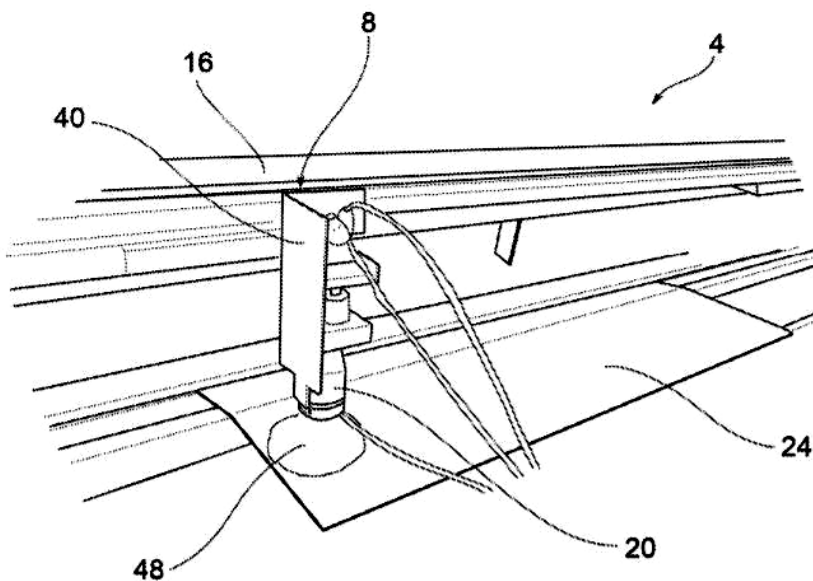


FIG.1

(11) 84027 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-04599

(22) 26/07/2021

(30) 10-2020-0093895 28/07/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2021

(51) A47D 13/06

(71) GGUMBI CO., LTD. (KR)

A-173, 25, Beopjo-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea

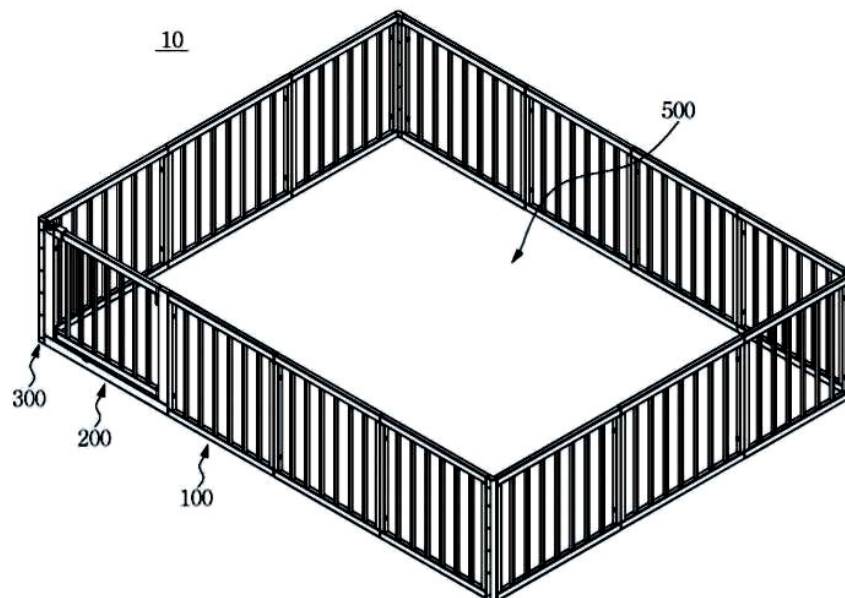
(72) CHOI, JIN HEE (KR); GU, JA HYUNG (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) HÀNG RÀO LÀM SẴN CÓ THỂ CHUYỂN ĐỔI

- (57) Sáng chế đề cập đến hàng rào làm sẵn có thể chuyển đổi. Hàng rào làm sẵn có thể chuyển đổi bao gồm: nhiều tấm chắn hàng rào; cửa hàng rào được đặt giữa nhiều tấm chắn hàng rào; và bộ phận cố định góc được đặt trong vùng góc để cố định các tấm chắn hàng rào với nhau hoặc cố định các tấm chắn hàng rào và cửa hàng rào, trong đó một cạnh của bộ phận cố định góc cong. Theo sáng chế, hàng rào làm sẵn đảm bảo cố định an toàn mà không sử dụng các mối nối bằng các phương tiện của các bộ phận cố định tấm chắn ở các đầu đối diện của tấm chắn hàng rào và bộ phận cố định góc được đặt trong vùng góc.

Fig.1



- (11) **84028 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-04606**
- (22) 26/07/2021
- (30) 2020-130472 31/07/2020 JP
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021
- (51) **B23K 35/26**
- (71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)
23, Senju-Hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 1208555, Japan
- (72) Yuki IJIMA (JP); Shunsaku YOSHIKAWA (JP); Takashi SAITO (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP KIM HÀN, KEM HÀN, THUỐC HÀN ĐỊNH HÌNH SẴN VÀ MỐI HÀN BAO GỒM HỢP KIM HÀN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn có thành phần hợp kim bao gồm, theo phần trăm khối lượng, Ag: 0 đến 4%, Cu: 0,1 đến 1,0%, Ni: 0,01 đến 0,3%, Sb: 5,1 đến 7,5%, Bi: 0,1 đến 4,5%, Co: 0,001 đến 0,3%, P: 0,001 đến 0,2%, và phần còn lại là Sn.

- (11) 84029 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-04613 (85) 27/07/2021
 (22) 14/02/2020 (86) PCT/SG2020/050078 14/02/2020
 (30) 10201902395S 18/03/2019 SG (87) WO2020/190208 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2021

(51) H04L 9/32; H04W 12/06; G06F 21/60

(71) QRYPTED TECHNOLOGY PTE. LTD. (SG)

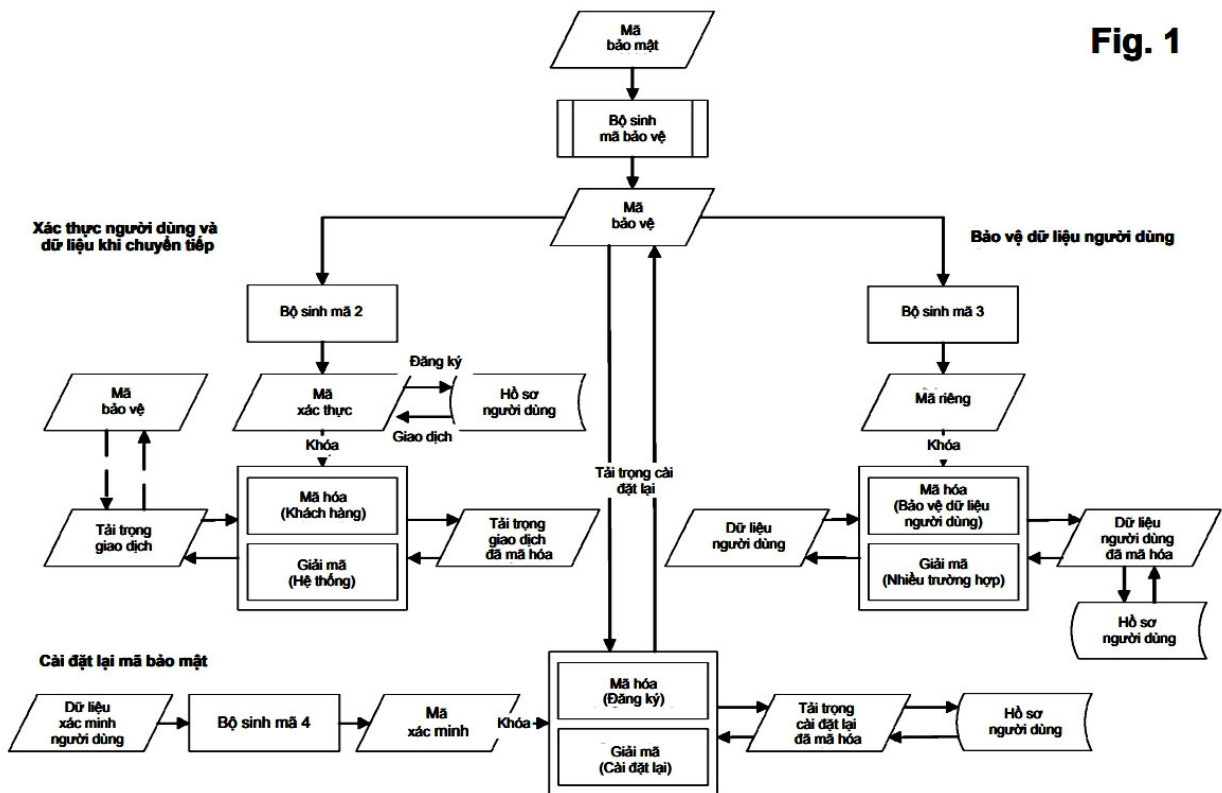
160 Robinson Road, #08-03 Singapore Business Federation Center, Singapore 068914

(72) LIM, Meng Check (MY); CARVAJAL, Alvin Uy (PH); ONG, Rainier Ngie (PH); TOH, Bu Jeen Eric (MY)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Cộng Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH AN TOÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để xác thực người dùng, bảo vệ dữ liệu người dùng, và cài đặt lại mã bảo mật. Ưu điểm của sáng chế là bảo vệ dữ liệu người dùng trong khi chuyển tiếp để đảm bảo xác thực người dùng an toàn và bảo vệ dữ liệu người dùng trong quá trình chuyển tiếp và dùng. Ưu điểm khác của sáng chế là thông qua một phương pháp cài đặt lại mã bảo mật mới, người dùng có thể được xác minh mà không cần lưu dữ liệu xác minh người dùng trong nền tảng.



(11) 84030 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-04648

(22) 27/07/2021

(30) 202010757856.9 31/07/2020 CN

(51) G09F 9/33

(71) INNOLUX CORPORATION (TW)

No. 160 Kesyue Rd., Jhu-Nan Site, Hsinchu Science Park, Jhu-Nan, Miao-Li County, Taiwan

(72) Yuan-lin WU (TW); Chia-Hung HSIEH (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ MỀM DẪO

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử mềm dẻo. Thiết bị điện tử mềm dẻo này bao gồm lớp đế, bộ phận điện tử và lớp vỏ. Bộ phận điện tử được bố trí trên lớp đế, và lớp vỏ được bố trí trên bộ phận điện tử. Lớp đế có chiều dày (T1) và môđun đàn hồi (E1), và lớp vỏ có chiều dày (T2) và môđun đàn hồi (E2), trong đó chiều dày (T1), chiều dày (T2), môđun đàn hồi (E1), và môđun đàn hồi (E2) thỏa mãn biểu thức sau đây: $E2/E1 \leq 156,21 \times (T2/T1)^{4,28}$.

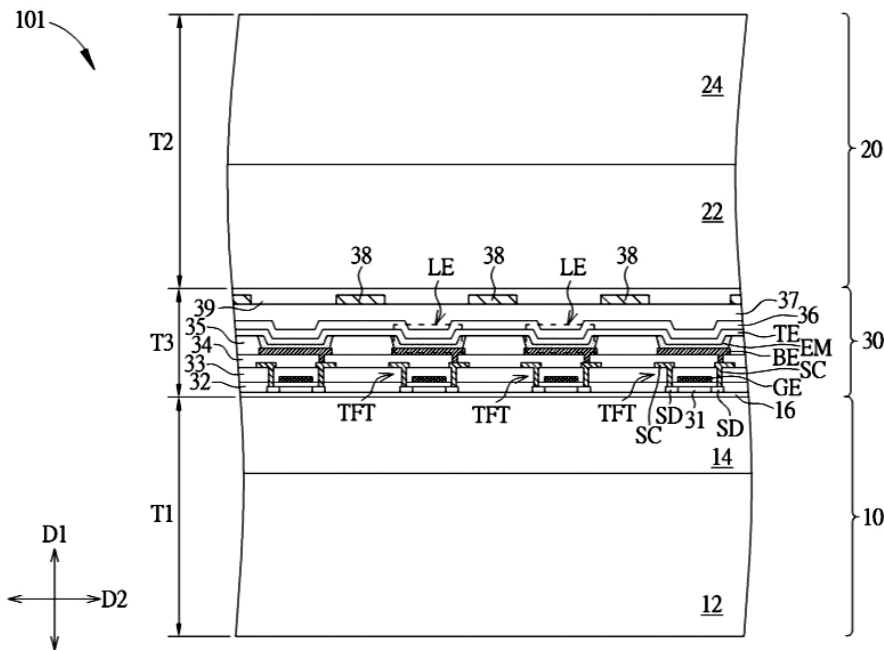


FIG. 1

- (11) **84031 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-04664** (85) 28/07/2021
(22) 10/02/2020 (86) PCT/EP2020/053311 10/02/2020
(30) FR1901355 11/02/2019 FR (87) WO2020/165084 20/08/2020
(51) *A61K 8/44; A61Q 19/02; A61K 8/64*
(71) **BRETAGNE CHIMIE FINE (FR)**
BOISEL 56140 PLEUCADEUC
(72) DUPERRAY, Joel (FR); SERGHERAERT, Renaud (FR)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **CHẾ PHẨM LÀM TRẮNG VÀ/HOẶC LÀM SÁNG DA DÙNG BẰNG ĐƯỜNG UỐNG, KHÔNG DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP THẨM MỸ, KHÔNG TRỊ LIỆU SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng qua đường uống có thành phần hoạt tính để làm trắng và/hoặc làm sáng da và/hoặc làm giảm sắc tố da, cụ thể là để giảm kích thước của các đốm nâu, bao gồm ít nhất xystin và glutathion với tỷ lệ xystin/glutathion nằm trong khoảng từ 1,5 đến 4, ưu điểm là chế phẩm còn chứa glyxin và/hoặc glutamin. Tốt hơn là, nó cũng bao gồm ít nhất một thành phần được chọn từ nhóm được tạo thành bởi kẽm hoặc một trong các muối của nó, đồng hoặc một trong các muối của nó, selen hoặc một trong các muối của nó, vitamin B, cụ thể là B3, B5, B6 và/hoặc B8, vitamin E, chiết xuất từ nước ép dưa, chiết xuất từ cỏ đuôi ngựa và hỗn hợp của các thành phần này.

- (11) **84032 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-04672** (85) 28/07/2021
(22) 30/01/2020 (86) PCT/US2020/015841 30/01/2020
(30) 62/799,851 01/02/2019 US (87) WO2020/160242 06/08/2020
(51) ***C07K 16/28; A61P 37/06***
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road Tarrytown, NY 10591, USA
(72) ORENGO, Jamie, M. (US); MURPHY, Andrew, J. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PROTEIN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN GAMA THỤ THỂ KHÁNG IL2, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và mảnh liên kết kháng nguyên (ví dụ kháng thể người) mà liên kết đặc hiệu với thụ thể gama IL2 của người (IL2R_γ).

- (11) **84033 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-04678**
- (22) 28/07/2021
- (30) 63/058,742 30/07/2020 US
- (51) **C08G 18/08; C08G 18/16**
- (71) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**
Rellinghauser Strasse 1-11, 45128 Essen, Germany
- (72) Juan Jesus Burdeniuc (US); Jared Denis Bender (US); Torsten Panitzsch (DE); Felix Muhlhaus (DE); Jacob Paule (US); Eva Emmrich-Smolczyk (DE)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỤ GIA TẠO BỌT POLYURETAN VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm bọt polyuretan, hỗn hợp trộn sẵn để tạo sản phẩm bọt polyuretan, chế phẩm dùng để tạo ra sản phẩm bọt polyuretan, và sản phẩm bọt polyuretan thu được. Quy trình sản xuất sản phẩm bọt polyuretan này bao gồm bước cho thành phần chứa halogen tiếp xúc với hỗn hợp trộn sẵn để tạo sản phẩm bọt polyuretan. Hỗn hợp trộn sẵn để tạo sản phẩm bọt polyuretan này bao gồm thành phần chứa halogen. Chế phẩm dùng để tạo ra sản phẩm bọt polyuretan bao gồm thành phần rượu polyhydric, thành phần isoxyanat, và thành phần chứa halogen. Sản phẩm bọt polyuretan được tạo ra bởi hỗn hợp trộn sẵn này có thành phần chứa halogen.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 84034 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-04679 | (85) 28/07/2021 | |
| (22) 24/04/2020 | (86) PCT/JP2020/017827 | 24/04/2020 |
| (30) 2019-082729 | 24/04/2019 | JP (87) WO2020/218573 A1 |
| | | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) **E02D 7/22; E02D 13/06**

(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**

6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) SAWAISHI, Masamichi (JP); OKI, Hitoshi (JP); FUKUMURA, Koka (JP); SHOJI, Tomoyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT CỌC DẠNG VÍT, PHƯƠNG PHÁP TẠO NHÓM CÁC CỌC VÀ NHÓM CÁC CỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp đặt cọc dạng vít có thể ngăn không cho đất bị kín bên trong cọc dạng vít khi vắn cọc dạng vít vào trong nền đất và cọc dạng vít này. Phương pháp lắp đặt đóng cọc dạng vít (17) có cánh (16) vào trong nền đất (91) khác biệt ở chỗ phương pháp này bao gồm bước đo để đo lực thẳng đứng trong cọc dạng vít (17) trong khi vắn cọc dạng vít (17) vào trong nền đất (91) và bước đánh giá để đánh giá xem liệu có cần gỡ đất bám dính bên trong cọc dạng vít (17) hay không trên cơ sở các kết quả đo thu được bởi bước đo. Hơn nữa, chẳng hạn, bước đo khác biệt ở chỗ việc đo ít nhất một trong số mômen quay và lượng xuyên của cọc dạng vít (17).

Fig.8A

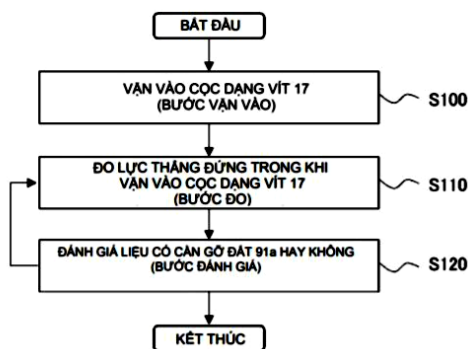
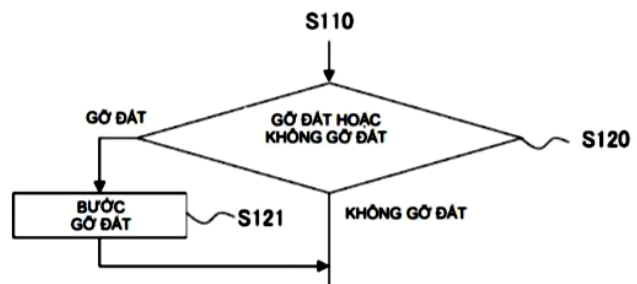


Fig.8B



- (11) 84035 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-04680 (85) 28/07/2021
 (22) 24/04/2020 (86) PCT/JP2020/017804 24/04/2020
 (30) 2019-082728 24/04/2019 JP (87) WO2020/218561 A1 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2021

(51) *E02D 5/56; E02D 7/22; E02D 13/06*

(71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)

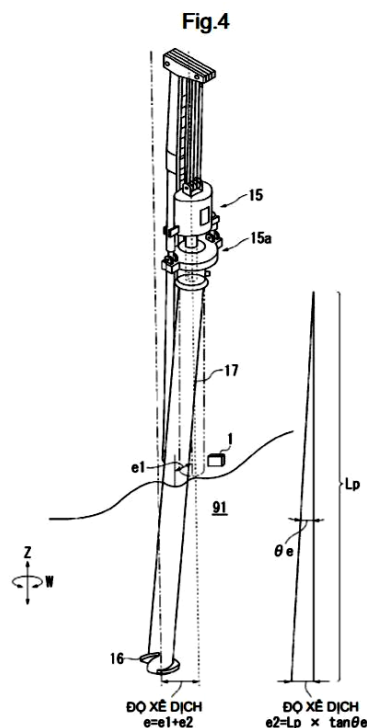
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan

(72) SAWAISHI, Masamichi (JP); OKI, Hitoshi (JP); FUKUMURA, Koka (JP); SHOJI, Tomoyuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP ĐẶT CỌC DẠNG VÍT, PHƯƠNG PHÁP TẠO NHÓM CÁC CỌC, NHÓM CÁC CỌC, THIẾT BỊ QUẢN LÝ LẮP ĐẶT CỌC DẠNG VÍT VÀ HỆ THỐNG QUẢN LÝ LẮP ĐẶT CỌC DẠNG VÍT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp đặt cọc dạng vít có thể ngăn ngừa sự hư hỏng của cọc dạng vít. Phương pháp lắp đặt cọc dạng vít theo sáng chế bao gồm, khi đóng cọc dạng vít có cánh vào trong nền đất, bước đo để xác định thông tin cọc bao gồm lượng chuyển vị của cọc dạng vít và mômen quay của cọc dạng vít trong khi vắn cọc dạng vít vào trong nền đất, bước so sánh để đánh giá trạng thái bình thường hay bất thường của thân cọc từ mối liên hệ của mômen quay và độ xê dịch dựa trên các giá trị ngưỡng được thiết lập trước, và bước kiểm soát để kiểm soát điều kiện vắn vào của cọc dạng vít dựa trên thông tin cọc, bước kiểm soát này thực hiện việc kiểm soát dựa trên các kết quả của bước so sánh để giảm mômen quay của cọc dạng vít hoặc dừng hoặc quay ngược.



(11) 84036 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-04686

(22) 28/07/2021

(30) 10-2020-0095862 31/07/2020 KR

(51) H01L 51/56

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

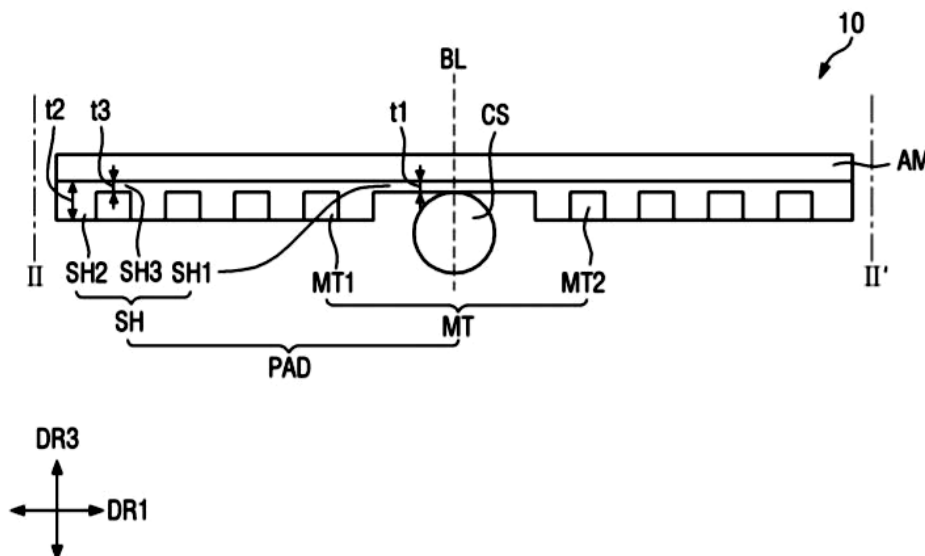
(72) Young Su KIM (KR); Jong Deok PARK (KR); Jae Suk YOO (KR); Sang Won LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO THIẾT BỊ HIỂN THỊ SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị dùng để chế tạo thiết bị hiển thị, thiết bị bao gồm: phần tấm trong đó đường uốn kéo dài theo hướng thứ nhất được xác định; phần gắn panen đích được bố trí ở phần tấm; và phần nam châm được bố trí ở phần gắn panen đích, và bao gồm phần nam châm thứ nhất được bố trí ở một phía theo hướng thứ hai giao với hướng thứ nhất so với đường uốn và phần nam châm thứ hai được bố trí ở phía còn lại theo hướng thứ hai, trong đó phần nam châm thứ nhất và phần nam châm thứ hai đối xứng qua đường uốn.

FIG. 3



- (11) 84037 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-04709 (85) 29/07/2021
 (22) 03/02/2020 (86) PCT/JP2020/003997 03/02/2020
 (30) 2019-068596 29/03/2019 JP (87) WO2020/202770 08/10/2020
 (51) G06K 7/015; G06K 7/10; B41J 29/38; G06K 17/00
 (71) SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)
 3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 1080023, Japan
 (72) ARAI, Hidekazu (JP); SAITO, Yuji (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) MÁY IN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY IN CỦA MÁY IN VÀ CHƯƠNG TRÌNH

- (57) Sáng chế đề cập đến máy in được tạo kết cấu để in lên vật liệu in có công nghệ xác định tần số vô tuyến (Radio Frequency Identification, RFID), máy in này bao gồm bộ phận truyền thông được tạo kết cấu để truyền thông với RFID, và bộ phận tìm kiếm được tạo kết cấu để di chuyển bộ phận truyền thông đến vị trí so với RFID để tìm kiếm đối với vị trí truyền thông được với RFID, trong đó bộ phận tìm kiếm xác định việc truyền thông thành công/thất bại giữa RFID và bộ phận truyền thông ở các vị trí so với RFID này, và dựa vào vùng bao gồm các vị trí được xác định là truyền thông thành công, xác định vị trí truyền thông giữa RFID và bộ phận truyền thông.

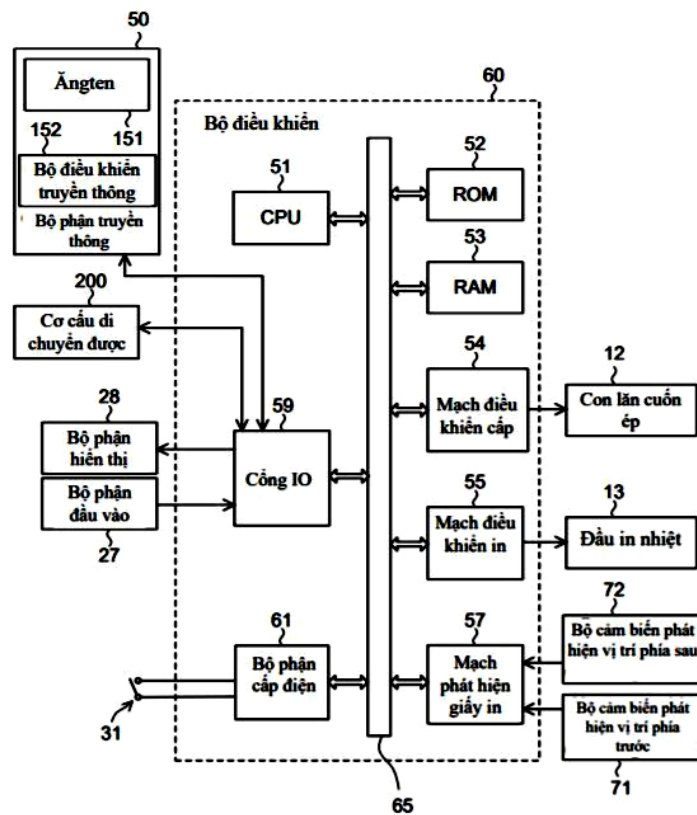


Fig.2

- (11) **84038 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-04712** (85) 29/07/2021
 (22) 03/02/2020 (86) PCT/JP2020/003998 03/02/2020
 (30) 2019-057435 25/03/2019 JP (87) WO2020/195173 01/10/2020
 (51) **B41J 11/42; B65H 7/14; B41J 3/36**
 (71) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 3-1-1Shibaura, Minato-ku, Tokyo1080023, Japan
 (72) BUTHRATH, Nuttawuth (TH); TAKATA, Tomoki (TH)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY IN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY IN VÀ CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến máy in là máy in để in lên băng nhãn liên tục bao gồm nhiều nhãn được gắn tạm thời vào lớp lót dạng dải ở những khoảng cách định trước, máy in tính toán khoảng cách nhãn từ phần đầu phía sau nhãn thứ nhất và phần đầu phía trước của nhãn thứ nhất phát hiện được bởi bộ phận phát hiện thứ hai mà phát hiện phần đầu của nhãn, nếu khoảng cách nhãn tính toán được nhỏ hơn khoảng cách từ bộ phận phát hiện thứ nhất để nhận biết vị trí bắt đầu in nhãn đến bộ phận in, máy in cấp băng nhãn liên tục đến vị trí bắt đầu in của nhãn thứ hai trên cơ sở tính toán được khoảng cách nhãn.

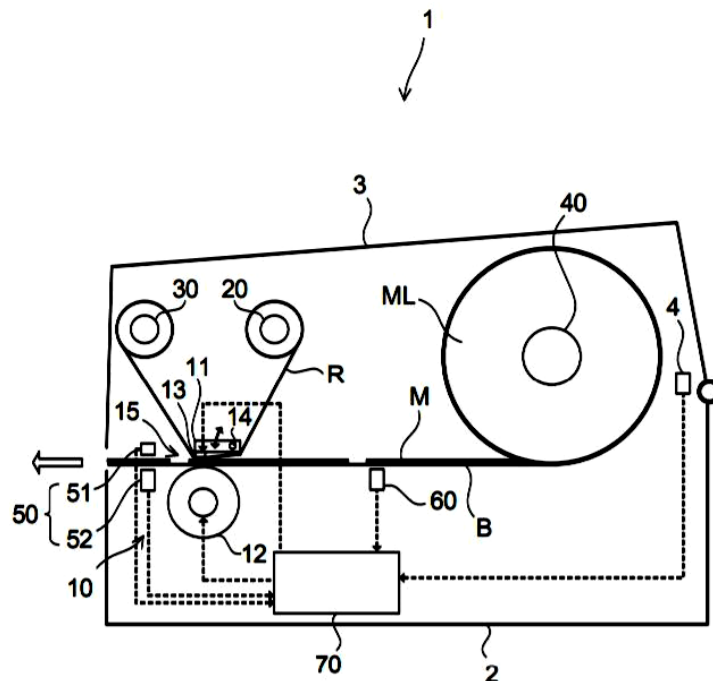


FIG. 1

- (11) **84039 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-04714** (85) 29/07/2021
(22) 22/11/2019 (86) PCT/KR2019/016080 22/11/2019
(30) 10-2018-0173922 31/12/2018 KR (87) WO2020/141726 09/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2021

(51) **A47J 45/07**

(71) **POKETDREAM INC. (KR)**

57-11, Mosan-ro 13beon-gil, Yangchon-eup, Gimpo-si, Gyeonggi-do 10064,
Republic of Korea

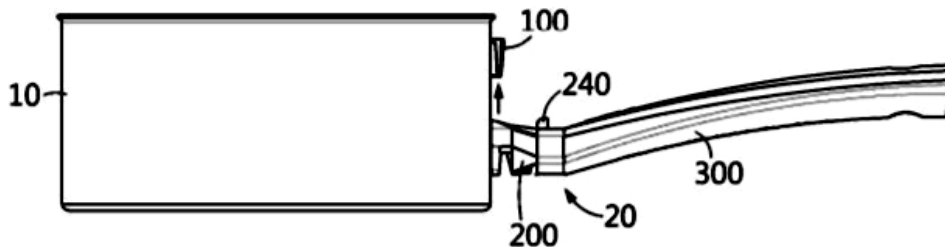
(72) OH, Kuen-Sik (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐỒ CHỨA CÓ TAY CẦM CÓ THỂ GẮN/THÁO ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được. Đồ chứa có tay cầm có thể gắn/tháo được này bao gồm bộ phận bắt chặt có một mặt được gắn vào đồ chứa và có phần bắt chặt được tạo ra ở mặt còn lại của nó đối diện với mặt này; bộ phận chặn có thể tháo được có bộ phận dừng được ghép nối theo cách tháo được với phần bắt chặt của bộ phận bắt chặt; và thân tay cầm mà bộ phận chặn có thể tháo được được ghép nối.

Fig.3



- (11) 84040 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-04718 (85) 29/07/2021
 (22) 03/02/2020 (86) PCT/JP2020/003996 03/02/2020
 (30) 2019-066732 29/03/2019 JP (87) WO2020/202769 08/10/2020
 (51) **B41J 5/30; B41J 29/42; G06K 7/10; G06K 17/00; G06K 19/07; B41J 29/38**
 (71) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**
 3-1-1 Shibaura, Minato-ku, Tokyo 1080023, Japan
 (72) ARAI, Hidekazu (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **MÁY IN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN MÁY IN VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH CHỨA CHƯƠNG TRÌNH ĐƯỢC THỰC THI BỞI MÁY TÍNH CỦA MÁY IN**
 (57) Sáng chế đề cập đến máy in để in mỗi vật liệu in có nhận dạng tần số vô tuyến (Radio frequency Identification, RFID), máy in này bao gồm: bộ phận dò cường độ sóng vô tuyến để thu được cường độ sóng vô tuyến từ RFID; và bộ phận xác định để xác định liệu RFID có bình thường hay không dựa vào cường độ sóng vô tuyến thu được bởi bộ phận dò cường độ sóng vô tuyến và ngưỡng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều khiển máy in.

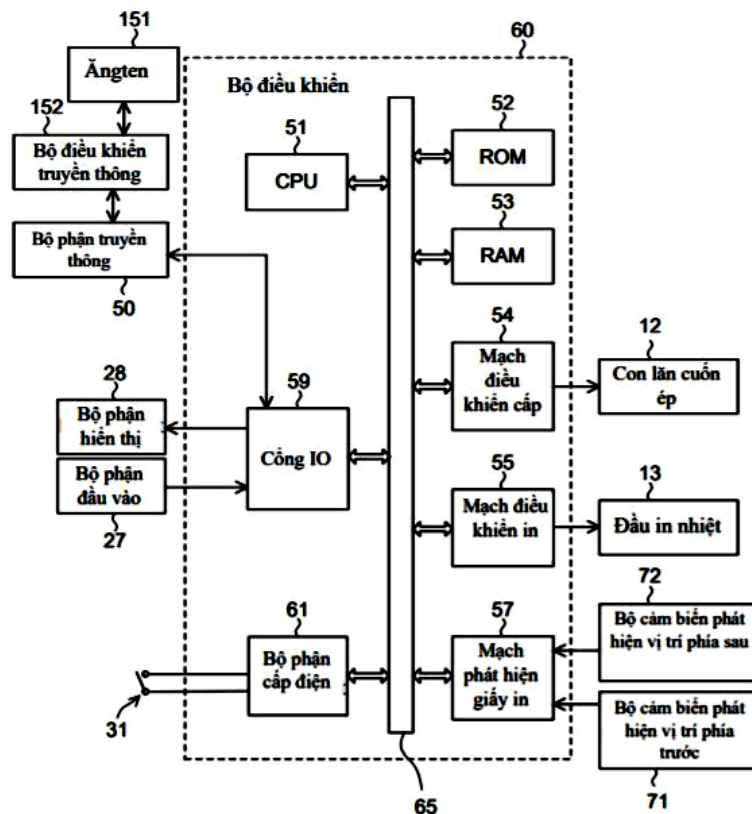
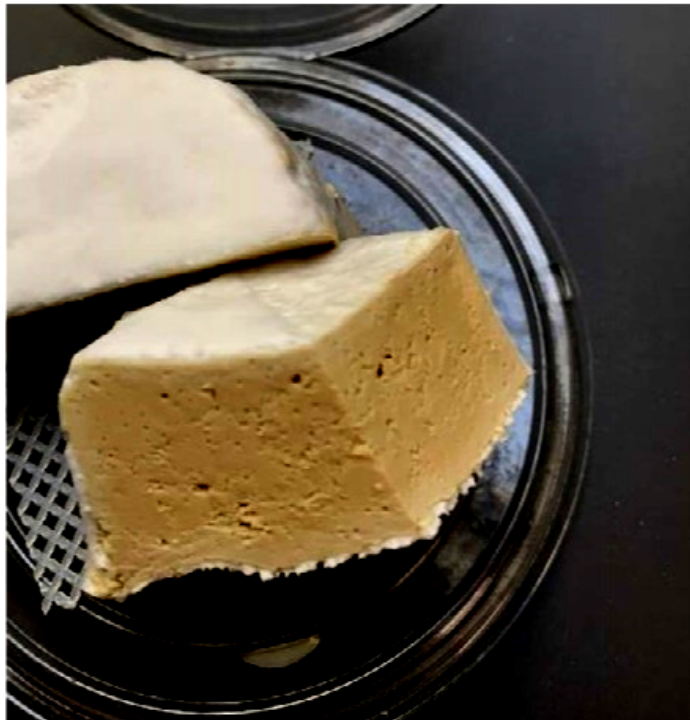


Fig.2

- (11) **84041 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-04720**
- (22) 30/07/2021
- (30) FR2008200 31/07/2020 FR
- (51) **A23C 20/02**
- (71) **SAVENCIA SA (FR)**
42, rue Rieussec, 78220 VIROFLAY, France
- (72) Fabien Durand (FR); Virginie PADEL (FR); Alice CIBRARIO (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT TƯƠNG TỰ PHO MÁT RẮN KHÔNG Ủ CHÍN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghiệp thực phẩm; cụ thể hơn sáng chế đề cập đến thực phẩm có nguồn gốc thực vật tương tự pho mát rắn không ủ chín, cấu thành từ các thành phần có nguồn gốc thực vật và có đặc tính cảm quan tương tự sản phẩm sữa; cũng như phương pháp sản xuất thực phẩm này.

- (11) **84042 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-04728**
(22) 30/07/2021
(30) FR 2008199 31/07/2020 FR
(51) **A23C 20/02**
(71) **SAVENCIA SA (FR)**
42, rue Rieussec, 78220 VIROFLAY, France
(72) Fabien Durand (FR); Virginie PADEL (FR); Alice CIBRARIO (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC THỰC VẬT THAY THẾ PHÔ
MAI LÊN MEN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm gồm các thành phần thực vật mang các đặc tính ưa nhìn, có cấu trúc và hương vị của phô mai lên men mềm và phương pháp sản xuất sản phẩm này.

Fig.1



(11) 84043 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-04732

(22) 30/07/2021

(30) 2011854.3 30/07/2020 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) *B41F 15/40; B41F 15/14; B41F 15/08; B41F 15/12*

(71) **ASM ASSEMBLY SYSTEMS SINGAPORE PTE. LTD. (SG)**
2 Yishun Avenue 7, Singapore 768924

(72) Jason Mark, EDELSTEIN (GB)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **MÁY IN CÓ BỘ PHẬN PHỐI CHẤT LIỆU IN ĐỘC LẬP**

(57) Máy in có giá trượt để tạo ra sự độc lập giữa các khối bên trong, để cho phép bình chứa chất liệu in được trao đổi mà không làm gián đoạn hoạt động in. Luồng không khí đối lưu giữa các khối được duy trì trong suốt quá trình hoạt động bình thường.

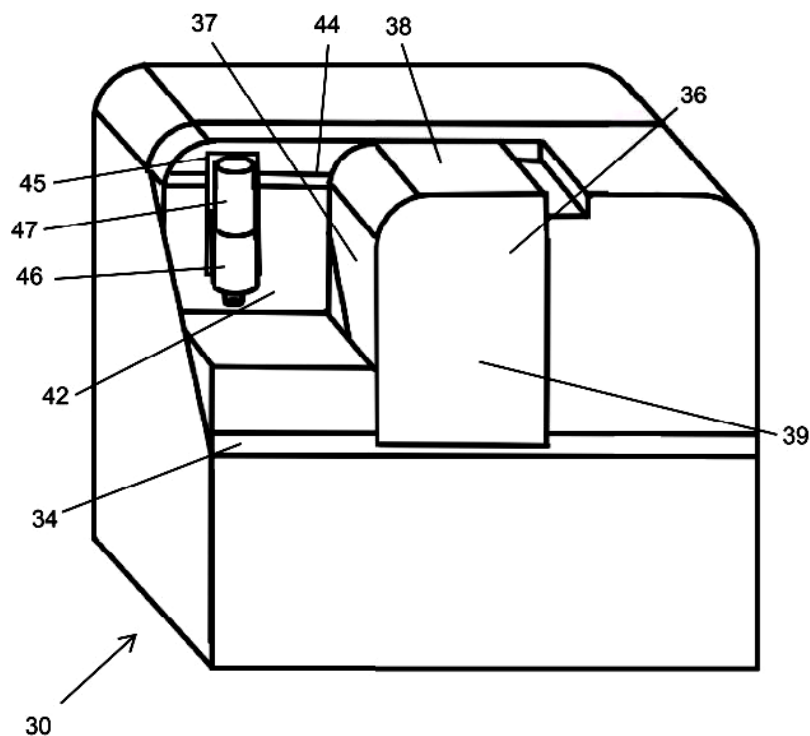


FIG. 6

(11) 84044 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-04734

(22) 30/07/2021

(30) 2020-130771 31/07/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) B41J 2/01; B41J 2/175

(71) CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)

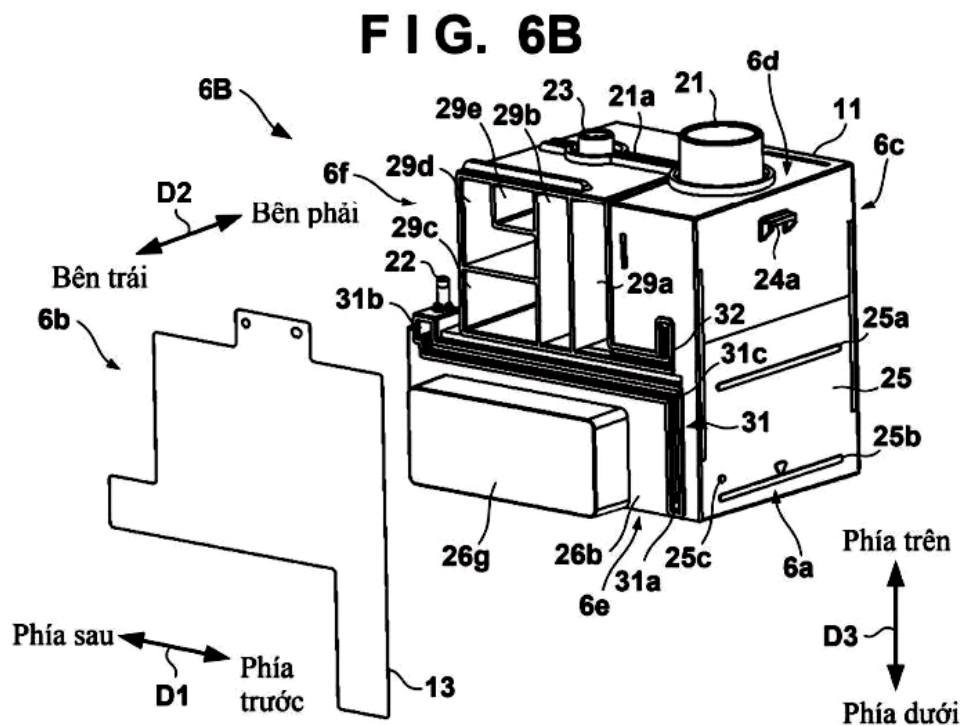
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

(72) Koki Shimada (JP); Nobuhiro Toki (JP); Daiju Takeda (JP); Fumie Kameyama (JP); Shota Asada (JP); Ken Takenaga (JP); Yusuke Tanaka (JP); Yuta Araki (JP); Taiji Maruyama (JP); Atsushi Matsuyama (JP); Yusuke Naratani (JP); Kousuke Tanaka (JP); Koya Iwakura (JP); Hideaki Matsumura (JP); Tetsu Hamano (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

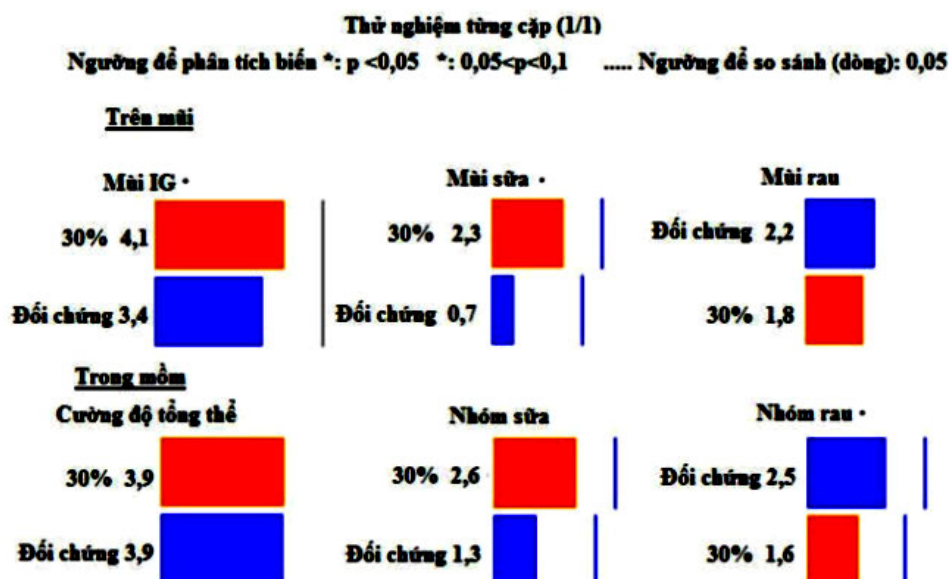
(54) MÁY IN VÀ BÌNH CHỨA CHẤT LỎNG

(57) Sáng chế đề xuất máy in có bình chứa chất lỏng có buồng chứa được tạo kết cấu để chứa chất lỏng được cấp cho phương tiện in mà in ảnh bằng cách xả chất lỏng, phần đầu ra của chất lỏng, và kênh được tạo kết cấu để nối buồng chứa và phần đầu ra. Bình chứa chất lỏng có phần mặt thứ nhất ở phía vùng in mà trong đó việc in được thực hiện bởi phương tiện in, và phần mặt thứ hai ở phía đối diện với phần mặt thứ nhất, và kênh được tạo ra trong phần mặt thứ hai.



- (11) 84045 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-04736
 (22) 30/07/2021
 (30) FR 2008200 31/07/2020 FR
 (51) A23C 20/02
 (71) SAVENCIA SA (FR)
 42, rue Rieussec, 78220 VIROFLAY, France
 (72) Fabien Durand (FR); Virginie PADEL (FR); Alice CIBRARIO (FR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) SẢN PHẨM THỰC PHẨM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến phô mai kem có nguồn gốc thực vật, có nghĩa là sản phẩm được pha chế từ các nguyên liệu thực vật thô tái tạo các tính năng của sữa phô mai kem về kết cấu và cảm quan.

Fig. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84046 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-04746 | (85) 30/07/2021 | |
| (22) 13/01/2019 | (86) PCT/US2019/013407 | 13/01/2019 |
| | (87) WO2020/145994 | 16/07/2020 |

(51) **G09B 7/00**

(71) **HEADWAY INNOVATION, INC. (US)**

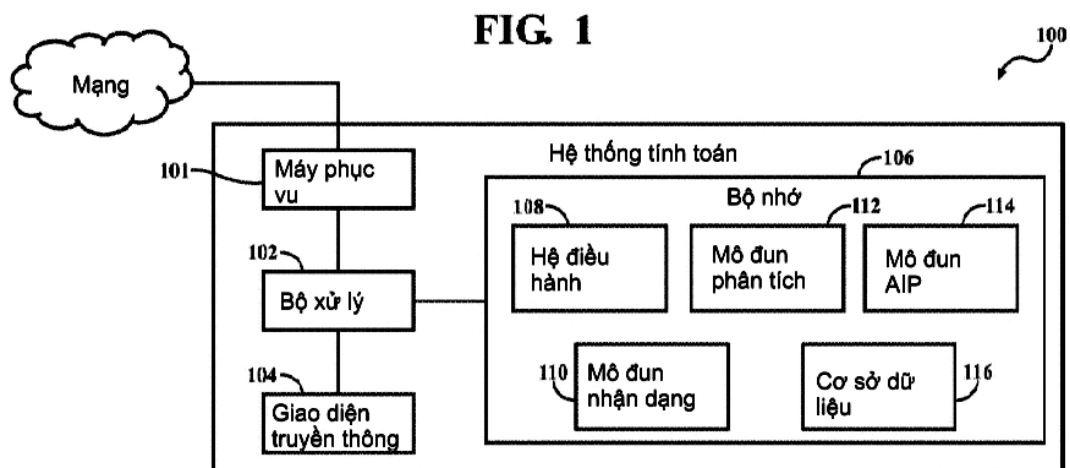
1 Radisson Plz, Ste 800, New Rochelle, NY 10801, US

(72) YURYEV, Alexander Sergeevich (CN); SKUBEEV, Valeriy Timofeevich (RU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG TÍNH TOÁN, PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH CHỨA LỆNH THỰC HIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP LƯU TRỮ LỆNH ĐƯỢC THỰC THI BỞI MỘT HOẶC NHIỀU BỘ XỬ LÝ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lưu trữ có thể đọc được bởi máy tính được định cấu hình để lưu trữ các lệnh được thực thi bởi một hoặc nhiều bộ xử lý để thực hiện nền tính toán để phát triển, thông qua việc học trực tuyến, mức độ thành thạo mong muốn của người học trong một chủ đề. Máy chủ được kết nối tương tác với mạng và bao gồm bộ xử lý, mô đun thông tin thích hợp năng lực (AIP), cơ sở dữ liệu chứa các phần được cấp phát cho ít nhất là dữ liệu đồ thị nhận thức và dữ liệu đồ thị phi nhận thức và ít nhất một phương tiện lưu trữ có thể đọc được bởi máy tính để nhận thông tin từ người học dựa trên đánh giá của một hoặc nhiều câu hỏi được nhắc bởi nền tính toán. Bài kiểm tra liên tục và cập nhật hồ sơ người học dựa trên tập một hoặc nhiều điều kiện, để người học kiểm tra kịch bản thoát và thực hiện lập một hoặc nhiều mức học tập AIP để đạt được mức độ thành thạo mong muốn của người học trong chủ đề.



- (11) **84047 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-04748**
- (22) 30/07/2021
- (30) FR2008200 31/07/2020 FR
- (51) **A23C 20/02**
- (71) **SAVENCIA SA (FR)**
42, rue Rieussec, 78220 VIROFLAY, France
- (72) Fabien Durand (FR); Virginie PADEL (FR); Alice CIBRARIO (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC TỪ THỰC VẬT TƯƠNG TỰ KEM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghiệp thực phẩm; cụ thể là, sáng chế đề cập đến việc tạo ra sản phẩm thực phẩm, cụ thể là một loạt chất tương tự kem, được làm từ các thành phần thực vật và có các đặc tính chức năng và cảm quan gần với các đặc tính chức năng và cảm quan của các sản phẩm từ sữa.

(11) 84048 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-04749

(22) 30/07/2021

(30) 109126952 07/08/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) **B05C 17/00**

(71) **PEGATRON CORPORATION (TW)**

5F., NO.76, LIGONG ST., BEITOU DISTRICT, TAIPEI CITY 112, TAIWAN

(72) Wei-Chih Hsu (TW); Pen-Uei Lu (TW); Mao-Hsiang Huang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHỦ**

(57) Thiết bị phủ (100) để phủ vật liệu phủ (10) lên thành bên trong hình khuyên (22) của lỗ thứ nhất (24) của vật thể (20). Thiết bị phủ (100) bao gồm hộp chứa (110), bộ nâng (120) và túi khí đàn hồi (130). Hộp chứa (110) bao gồm khoang trống thích hợp (113) để chứa vật liệu phủ (10), và vật thể (20) được đặt lên hộp chứa (110). Bộ nâng (120) được bố trí có thể nâng lên ở hộp chứa (110). Túi khí đàn hồi (130) được cố định với hộp chứa (110) và bao phủ đầu của bộ nâng (120). Khi bộ nâng (120) ở vị trí thứ nhất (P1), túi khí đàn hồi (130) ở trong khoang trống thích hợp (113) và được nhúng trong vật liệu phủ (10). Khi bộ nâng (120) đưa lên vị trí thứ hai (P2), bộ nâng (120) và túi khí đàn hồi (130) xuyên vào lỗ thứ nhất (24).

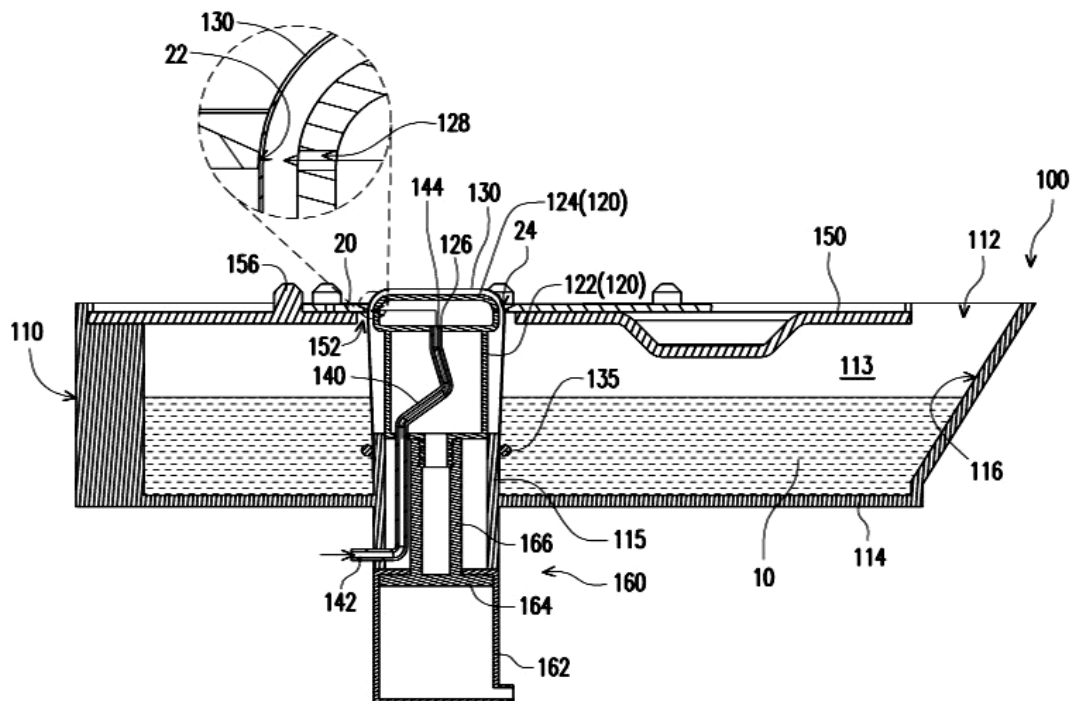
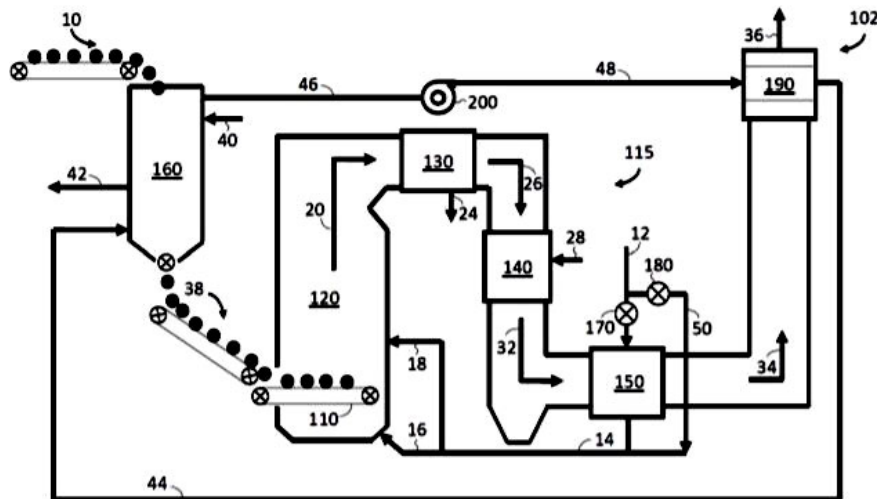


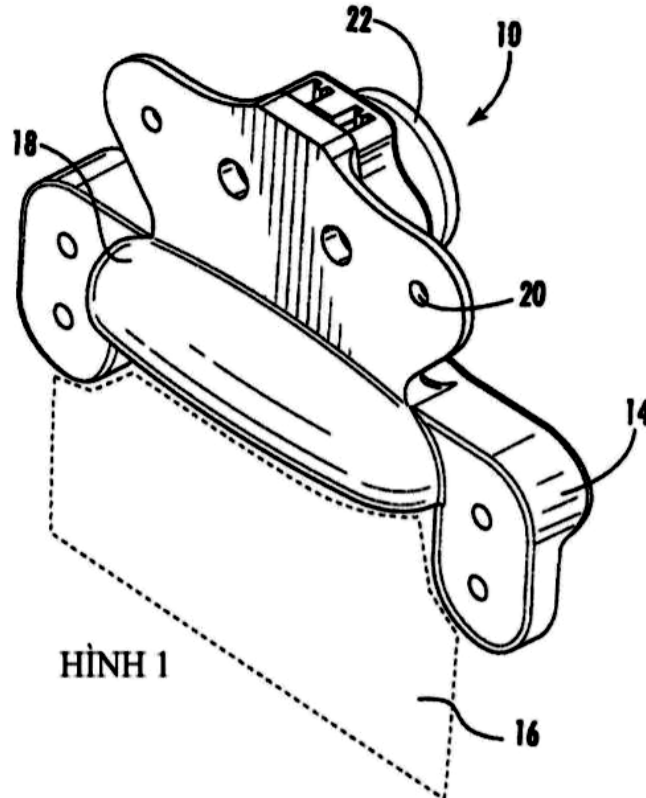
FIG. 5

- (11) 84049 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-04816
 (22) 04/08/2021
 (30) 16/991,633 12/08/2020 US
 (51) F23G 5/02; F23G 5/46; F23C 7/00
 (71) AIR PRODUCTS AND CHEMICALS, INC. (US)
 7201 Hamilton Boulevard, Allentown, Pennsylvania 18195-1501, United States of America
 (72) MARK DANIEL D'AGOSTINI (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐỐT CHÁY NHIÊN LIỆU CÓ ĐỘ ẨM CAO ĐỂ TẠO HƠI
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình đốt cháy nhiên liệu có độ ẩm cao để tạo hơi trong đó nhiên liệu rắn có độ ẩm cao trước tiên được làm khô bằng cách cho tiếp xúc với dòng khí đã làm kiệt oxy trong khi được làm nóng bằng cách trao đổi nhiệt gián tiếp với chất lỏng nhiệt tuần hoàn. Nhiên liệu đã làm khô sau đó được đốt cháy với dòng không khí đốt để tạo ra dòng sản phẩm đốt mà nhiệt lượng đầu tiên được sử dụng để tạo hơi, sau đó để gia nhiệt sơ bộ dòng không khí đốt bằng cách trao đổi nhiệt gián tiếp, trong đó một phần dòng không khí đốt và/hoặc một phần dòng sản phẩm đốt bỏ qua bộ trao đổi nhiệt. Dòng sản phẩm đốt cũng cung cấp nhiệt để làm khô nhiên liệu rắn thông qua chất lỏng nhiệt tuần hoàn. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị tạo hơi.



HÌNH 2

- (11) **84050 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-04821** (85) 04/08/2021
(22) 11/02/2020 (86) PCT/US2020/017742 11/02/2020
(30) 62/804,547 12/02/2019 US (87) WO2020/167826 A1 20/08/2020
(51) *A45F 5/02; B25H 3/00*
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US
(72) Aaron S. BLUMENTHAL (US); Jason D. THURNER (US); Christopher S. HOPPE (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG GẮN CÔNG CỤ**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gắn công cụ. Hệ thống gắn công cụ bao gồm thiết bị gắn công cụ và bộ phận tiếp nhận mà kết hợp để khóa hoặc giữ chắc, ví dụ, túi hoặc bao. Khi thiết bị gắn công cụ được ghép nối vào bộ phận tiếp nhận, cơ cấu khóa khóa thiết bị gắn công cụ vào bộ phận tiếp nhận ở vị trí bị khóa. Để lấy thiết bị gắn công cụ ra, người dùng đặt một lực vào nút để làm cho thiết bị gắn công cụ rời ra khỏi bộ phận tiếp nhận.



(11) 84051 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-04840

(22) 05/08/2021

(30) 109127079 10/08/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2021

(51) *F16G 13/02*

(71) **KMC CHAIN INDUSTRIAL CO., LTD.** (TW)

No. 41, Jhongshan Rd., Sinhua Dist., Tainan City, Taiwan

(72) Daniel WU (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DÂY XÍCH VÀ CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG BAO GỒM DÂY XÍCH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu truyền động (2) bao gồm dây xích (3). Dây xích (3) bao gồm nhiều chi tiết liên kết bên trong (4) và nhiều chi tiết liên kết bên ngoài (5). Mỗi chi tiết trong số các chi tiết liên kết bên trong (4) bao gồm hai tấm dây xích bên trong (41). Mỗi tấm trong số các tấm dây xích bên trong (41) có phần thắt lại bên trong (43). Ít nhất một chi tiết trong số các chi tiết liên kết bên ngoài (5) bao gồm hai tấm dây xích bên ngoài (51). Mỗi tấm trong số các tấm dây xích bên ngoài (51) có phần thắt lại bên ngoài (53) mà có phần nhô (56) và phần lõm (57). Khoảng cách giữa các phần thắt lại bên trong (43) của mỗi chi tiết trong số các chi tiết liên kết bên trong (4) nhỏ hơn khoảng cách giữa các phần nhô (56) của các tấm dây xích bên ngoài (51) của ít nhất một chi tiết trong số các chi tiết liên kết bên ngoài (5) và bằng hoặc nhỏ hơn khoảng cách giữa các phần lõm (57) của ít nhất một chi tiết trong số các chi tiết liên kết bên ngoài (5).

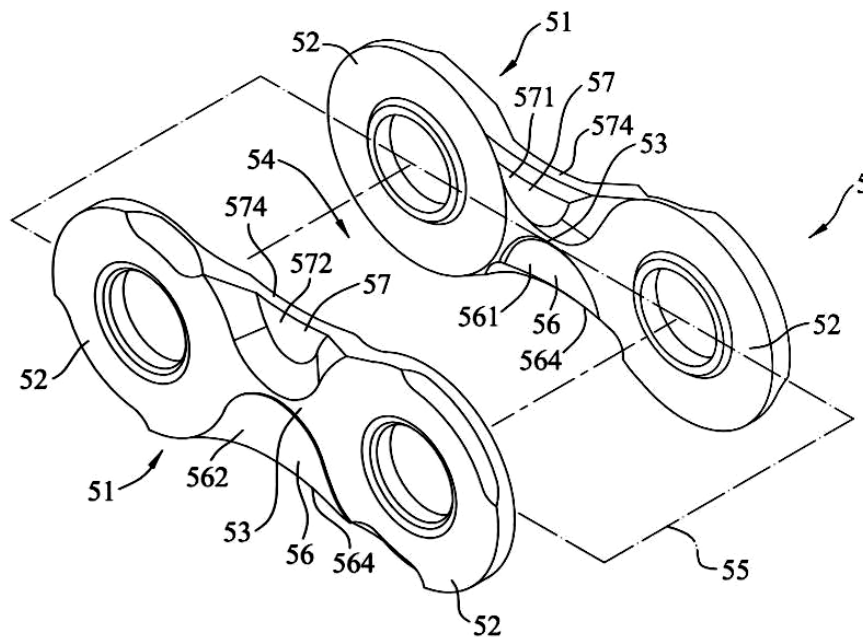


FIG.5

- (11) **84052 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-04870** (85) 06/08/2021
(22) 03/02/2020 (86) PCT/AU2020/050069 03/02/2020
(30) 2019900348 05/02/2019 AU (87) WO2020/160596 13/08/2020
2019904447 25/11/2019 AU
(51) **C06B 21/00; C06B 31/28; C06B 31/02**
- (71) **DYNO NOBEL ASIA PACIFIC PTY LIMITED (AU)**
Level 8, 28 Freshwater Place, Southbank Victoria 3006, Australia
(72) GORE, Jeff (AU); GRAHAM, Brian (AU)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VIÊN AMONI NITRAT ĐƯỢC ỔN ĐỊNH HÓA PHA VÀ SẢN PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến viên amoni nitrat được ổn định hóa pha (PSAN) bao gồm amoni nitrat và muối kali. Viên PSAN có thể là loại dễ nổ và và tỉ trọng thấp. Viên PSAN có thể bao gồm chất tăng cường độ xốp như chất cải biến bề mặt phân cách hoặc chất tạo thành lỗ rỗng. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế viên PSAN và các nhũ tương liên quan.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84053 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-04901 | (85) 09/08/2021 | |
| (22) 06/02/2020 | (86) PCT/JP2020/004548 | 06/02/2020 |
| (30) 2019-091191 | 14/05/2019 | JP (87) WO2020/230381 |
| | | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2021

(51) E04H 6/14; H04W 4/38; E04H 6/18

(71) IHI TRANSPORT MACHINERY CO., LTD. (JP)

8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan

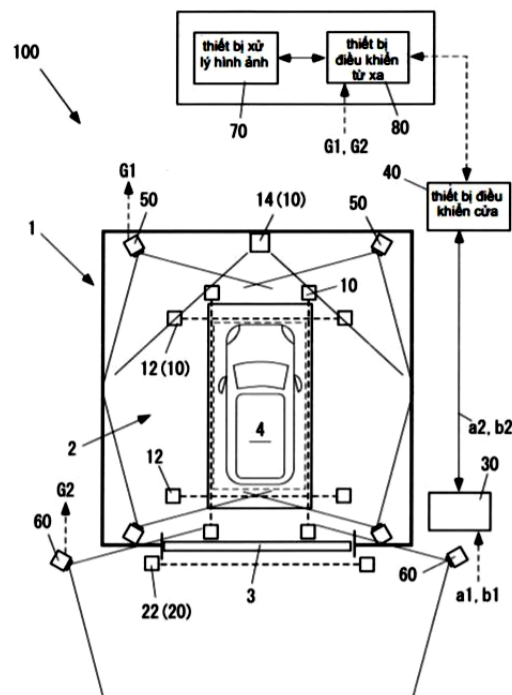
(72) NISHIMURA Takanori (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN ĐÓNG CỬA**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp điều khiển đóng cửa, hệ thống này bao gồm cảm biến bên trong (10) phát hiện đối tượng bên ngoài (F) trong buồng nâng lên/hạ xuống, cảm biến ngoại vi cửa (20) phát hiện đối tượng bên ngoài (F) được bố trí quanh cửa vào/ra (3) của buồng nâng lên/hạ xuống (2), thiết bị mở/đóng cửa (30) mở và đóng cửa vào/ra (3), và thiết bị điều khiển cửa (40) điều khiển thiết bị mở/đóng cửa (30). Thiết bị điều khiển cửa (40) nhận tín hiệu lệnh đóng (c1) đối với cửa vào/ra (3), và xuất tín hiệu hoạt động đóng (b1) đến thiết bị mở/đóng cửa (30) khi không phát hiện đối tượng bên ngoài (F). Sau khi cửa vào/ra (3) bắt đầu hoạt động đóng, các tín hiệu phát hiện của cảm biến bên trong và cảm biến ngoại vi cửa tiếp tục được nhận. Khi phát hiện đối tượng bên ngoài (F) trước khi cửa vào/ra (3) được đóng hoàn toàn, xuất tín hiệu hoạt động mở (a1) đến thiết bị mở/đóng cửa (30). Sau khi cửa vào/ra (3) được mở hoàn toàn, sự điều khiển nêu trên được lặp lại.

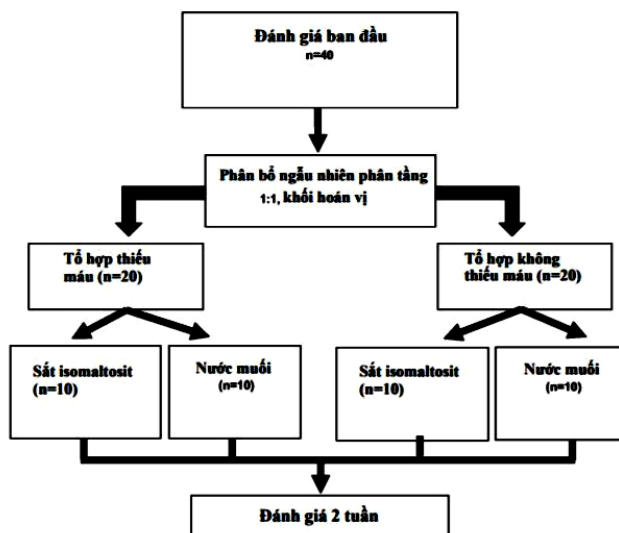
Fig. 1



- (11) **84054 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-04905** (85) 09/08/2021
 (22) 10/02/2020 (86) PCT/IB2020/051033 10/02/2020
 (30) GB1900371.4 10/01/2019 GB (87) WO2020/144667 16/07/2020
 62/803,455 09/02/2019 US
 19179820.6 12/06/2019 EP
 (51) **A61K 33/26; A61P 7/06; A61P 9/00; A61K 47/36**
 (71) **PHARMACOSMOS HOLDING A/S (DK)**
 Roervangsvej 30, 4300 Holbaek, Denmark
 (72) STROM, Claes Christian (DK); CHRISTENSEN, Tobias Sidelmann (DK); DINESS, Thomas Goldin (DK); THOMSEN, Lars Lykke (DK); OKONKO, Darlington (GB)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **SẮT ISOMALTOSIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ THIẾU SẮT Ở ĐỐI TƯỢNG CÓ NGUY CƠ GẶP BIẾN CỐ TIM MẠCH BẤT LỢI VÀ SẮT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG VIỆC KIỂM SOÁT RUNG NHĨ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực phức hợp sắt hydrat cacbon như sắt isomaltosit dùng qua tĩnh mạch để sử dụng trong việc điều trị thiếu sắt ở đối tượng có nguy cơ gặp biến cố tim mạch bất lợi, trong đó việc điều trị thiếu sắt làm giảm tác động, hoặc nguy cơ, biến cố tim mạch bất lợi ở đối tượng. Theo khía cạnh khác, sáng chế đề xuất tác nhân sắt để sử dụng trong phương pháp giảm phân tán/thời gian của sóng P để kiểm soát rung nhĩ hoặc rối loạn liên quan đến rung nhĩ (ví dụ, suy tim, tăng huyết áp, bệnh van tim, bệnh mạch vành, béo phì và đái tháo đường) ở động vật bị tình trạng bệnh này mà bao gồm việc dùng cho động vật lượng có hiệu quả điều trị của tác nhân sắt qua đường uống, trong cơ hoặc qua đường tĩnh mạch.

FIG.1



(11) 84055 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-04907

(22) 09/08/2021

(30) 109127380 12/08/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2021

(51) B22F 7/00; H01L 21/00; F28D 15/04; B22F 7/04; F16L 59/02

(71) GUANGZHOU NEOGENE THERMAL MANAGEMENT TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

Room 402, G5 building, No. 31, Kefeng road, Huangpu district, Guangzhou, Guangdong province, China

(72) CHEN, JEN-SHYAN (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THÀNH PHẦN BUỒNG HƠI MỎNG VỚI DÒNG PHA LỎNG HỮU HƯỚNG VÀ DÒNG PHA KHÍ VÔ HƯỚNG

- (57) Sáng chế đề cập đến thành phần buồng hơi mỏng bao gồm lá kim loại thứ nhất, cấu trúc bậc và lá kim loại thứ hai. Rãnh thứ nhất của lá kim loại thứ nhất được chia thành hai rãnh thứ cấp bởi cấu trúc thành đỡ được tạo cấu hình trong rãnh thứ nhất. Cấu trúc bậc được tạo trong rãnh thứ cấp để tạo ra các kênh dòng chất lỏng hữu hướng. Lá kim loại thứ hai có nhiều cấu trúc trụ đỡ tương ứng với vị trí của cấu trúc thành đỡ. Lá kim loại thứ hai được bít kín bằng lá kim loại thứ nhất để tạo ra kênh dòng chất khí vô hướng. Bằng cả các kênh dòng chất lỏng hữu hướng lẫn kênh dòng chất khí vô hướng mà sáng chế tăng cường vận tốc dòng của dòng pha lỏng của chất lưu hoạt động trong cấu trúc bậc và hiệu suất của dòng pha khí của chất lưu hoạt động trong khoang, vì vậy làm giảm nhiệt trở và cải thiện hoạt động đồng đều của thành phần buồng hơi.

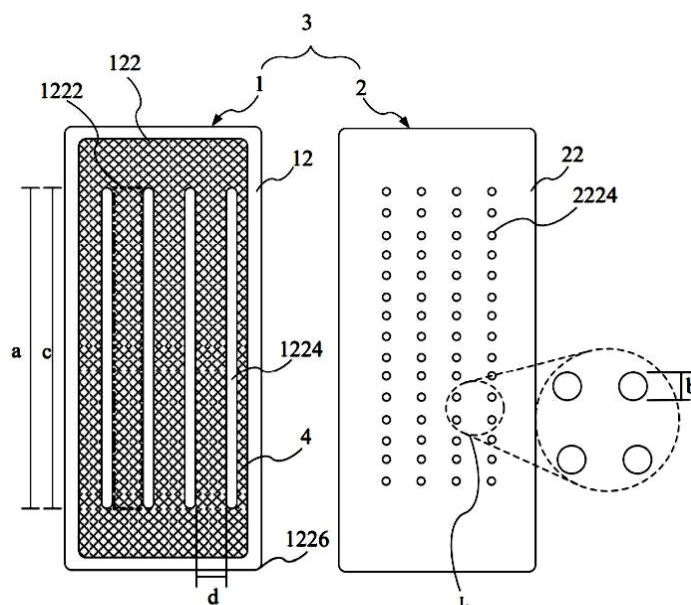


Fig.2A

- (11) **84056 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-04931** (85) 10/08/2021
- (22) 17/01/2020 (86) PCT/US2020/014082 17/01/2020
- (30) 62/794,233 18/01/2019 US (87) WO2020/150603 23/07/2020
 62/794,065 18/01/2019 US
- (51) **F41A 9/62; F41A 9/53; F41A 9/61; F41G 1/387; F41A 9/70; F41G 1/38; F41A 19/01**
- (71) **SHELTERED WINGS D/B/A VORTEX OPTICS (US)**
 One Vortex Drive, Barneveid, WI 53507, United States of America
- (72) HAMILTON, Sam (US); IAN, Klemm (US); HAVENS, Calen (US); CODY, Tom (US); SCHULTZ, Craig (US); BOLLIG, Garrison (US); CARLSON, Andy (US); LOWRY, William (US); LEWIS, Alexander (US); LAUFENBERG, Nicholas (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG HIỂN THỊ CHO THIẾT BỊ QUAN SÁT QUANG HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP QUAN SÁT BẰNG THIẾT BỊ QUAN SÁT QUANG HỌC NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hiển thị cho thiết bị quan sát quang học và phương pháp quan sát bằng thiết bị quan sát quang học này. Theo một phương án, hệ thống này bao gồm: thiết bị quan sát quang học có cụm quang học được tạo kết cấu để điều tiêu ảnh mục tiêu từ cảnh ngoài vào tiêu diện thứ nhất và màn hình hoạt động được tạo kết cấu để tạo ra ảnh kỹ thuật số, và bộ đếm số đạn được tạo kết cấu để theo dõi tình trạng đạn và để truyền thông tin tình trạng đạn đến màn hình hoạt động; trong đó tình trạng đạn được chiếu vào tiêu diện thứ nhất của thiết bị quan sát quang học. Theo một phương án, hệ thống này bao gồm thiết bị quan sát quang học có màn hình chủ động và cụm đếm số đạn. Theo một phương án, phương pháp này bao gồm các bước: dịch chuyển phần cài băng đạn có một hoặc nhiều nam châm qua băng đạn; kích hoạt cảm biến từ tính khi phần cài băng đạn gần với cảm biến từ tính này; xác định tình trạng đạn dựa trên vị trí của phần cài băng đạn như được chỉ báo bởi cảm biến từ tính được kích hoạt; truyền thông tin tình trạng đạn đến màn hình hoạt động ở thiết bị quan sát quang học; tạo ra ảnh kỹ thuật số của tình trạng đạn bằng cách sử dụng màn hình hoạt động; và chiếu ảnh kỹ thuật số này vào tiêu diện thứ nhất của thiết bị quan sát quang học.

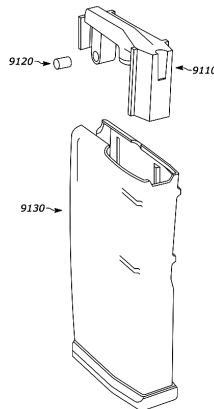


FIG. 91

(11) 84057 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-04963

(22) 11/08/2021

(30) 10-2020-0102518 14/08/2020 KR

(51) B26B 5/00; B26B 29/06

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

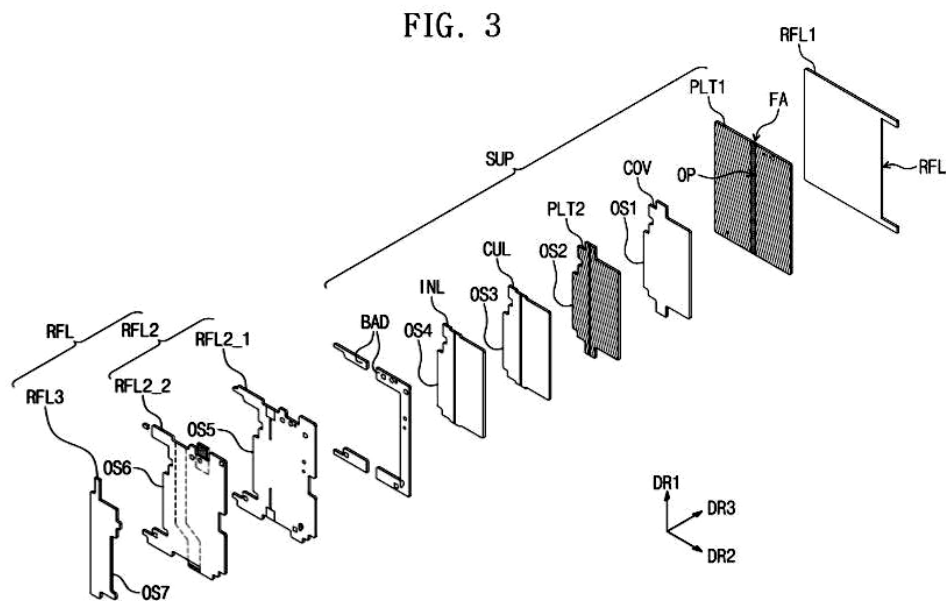
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea

(72) HOSEUNG KANG (KR); MINSEOP KIM (KR); HOSUNG NAM (KR); MUNSIK HAM (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MÀNG TÁCH

(57) Sáng chế đề cập đến màng tách bao gồm màng tách thứ nhất trên giá đỡ mà lỗ thứ nhất được xác định trong đó, và màng tách thứ hai bên dưới giá đỡ, trong đó, khi nhìn trên hình chiếu bằng, vùng cắt thứ nhất được xác định bởi phần thứ nhất của màng tách thứ hai, phần thứ nhất chùng lên lỗ thứ nhất.



(11) 84058 A (43) 25/02/2022

(21) 1-2021-04976

(22) 12/08/2021

(30) 2020-136143 12/08/2020 JP

2020-136229 12/08/2020 JP

2020-136209 12/08/2020 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021

(51) **G03G 21/16**; G03G 21/18

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan

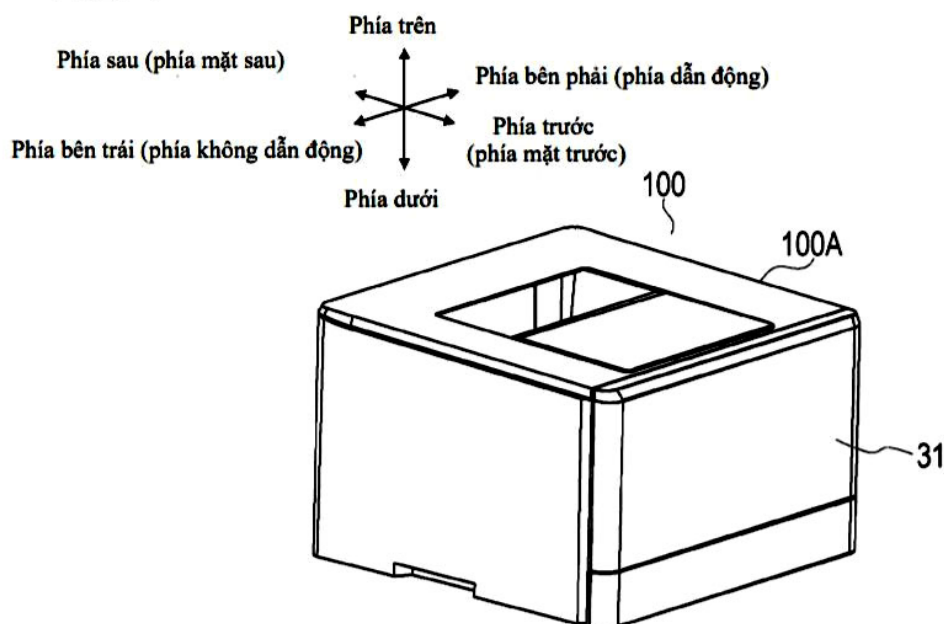
(72) Takeo Kawanami (JP); Kazuaki Nogami (JP); Takehiro Hayashi (JP); Kenji Watanabe (JP); Shunsuke Hijikata (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo ảnh mà trong đó, bộ phận khay mà hộp mực được lắp có thể tháo, và được tạo kết cấu để có khả năng di chuyển giữa vị trí bên trong nằm trong thân chính thiết bị và vị trí bên ngoài được đặt bên ngoài, có tấm bên thứ nhất và thứ hai được tạo kết cấu để đỡ hộp mực, và từng tấm được làm từ kim loại, và có phần đỡ và phần bên ngoài, các phần đỡ có các phần định vị được tạo kết cấu để tiếp xúc với hộp mực để định vị hộp mực ở vị trí tạo ảnh. Thân chính thiết bị có các chi tiết ép thứ nhất và thứ hai từng chi tiết có khả năng di chuyển giữa các vị trí ép mà ở đó hộp mực được ép, và các vị trí tách được tách khỏi hộp mực. Các chi tiết ép thứ nhất và thứ hai được bố trí từng chi tiết giao nhau với các mặt phẳng tương tự nhau với hướng dọc và giao với các phần định vị.

FIG. 1



- (11) 84059 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-04978
(22) 12/08/2021
(30) 10-2020-0101219 12/08/2020 KR
10-2020-0101220 12/08/2020 KR
10-2021-0005962 15/01/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021

(51) B67C 9/00; B67B 7/00

(71) STI CO., LTD. (KR)

1, Bonggi-gil, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17558 Republic of Korea

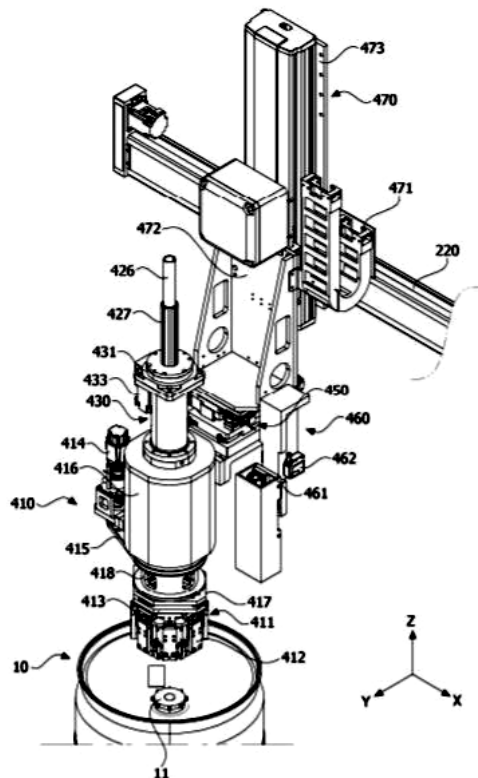
(72) SONG, Yong Ik (KR); LEE, Jin Woo (KR); CHA, Hee Bong (KR); SEO, Hyung Kyu (KR); LIM, Woo Taek (KR); CHO, Je Dong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN GHÉP NỐI LIÊN KHỐI VÀ HỆ THỐNG GHÉP NỐI BAO GỒM
MÔĐUN GHÉP NỐI LIÊN KHỐI NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP GHÉP NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ghép nối liên khối bao gồm môđun mở/đóng bao gồm bộ phận kẹp nắp để kẹp nắp vật chứa, và môđun cố định bộ ghép nối để cố định bộ ghép nối làm xả chất lỏng trong vật chứa ra bên ngoài, trong đó bộ ghép nối được hạ xuống khỏi bên trên bộ phận kẹp nắp cần được ghép nối vào vật chứa; và hệ thống ghép nối bao gồm môđun ghép nối liên khối này.

FIG. 2



(11) 84060 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-04979

(22) 12/08/2021

(30) 10-2020-0101219 12/08/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2021

(51) B67C 9/00; B67B 7/00

(71) STI CO., LTD. (KR)

1, Bonggi-gil, Gongdo-eup, Anseong-si, Gyeonggi-do 17558 Republic of Korea

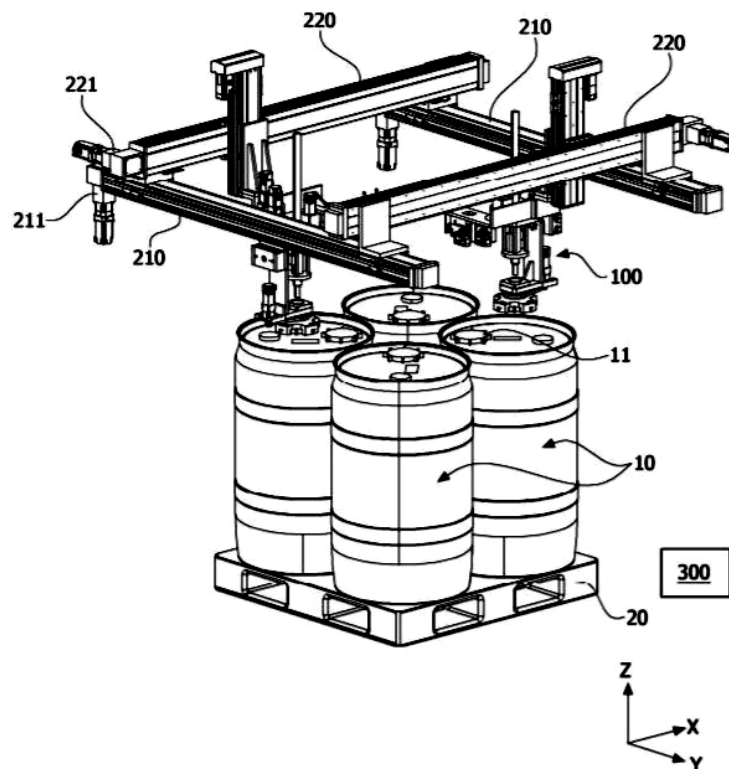
(72) SONG, Yong Ik (KR); LEE, Jin Woo (KR); CHA, Hee Bong (KR); CHOI, Lak Gon (KR); YOON, Byung Chun (KR); WON, Jong Ho (KR); SEO, Hyung Kyu (KR); LIM, Woo Taek (KR); CHO, Je Dong (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **MÔĐUN GHÉP NỐI LIÊN KHỐI VÀ HỆ THỐNG GHÉP NỐI BAO GỒM
MÔĐUN GHÉP NỐI LIÊN KHỐI NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP GHÉP NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun ghép nối liên khối bao gồm môđun mở/đóng gồm bộ phận kẹp nắp để kẹp nắp vật chứa, và môđun cố định bộ ghép nối để cố định bộ ghép nối làm xả chất lỏng trong vật chứa ra bên ngoài, trong đó bộ ghép nối được bố trí bên trên bộ phận kẹp nắp; và hệ thống ghép nối bao gồm bộ ghép nối này.

FIG. 1



- (11) **84061 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-04984** (85) 12/08/2021
(22) 13/02/2020 (86) PCT/US2020/018036 13/02/2020
(30) 62/805,179 13/02/2019 US (87) WO2020/168032 20/08/2020
(51) **A61K 31/519; A61K 31/337; A61P 35/00; A61K 31/7068; A61K 33/243; A61K 45/06; A61K 31/282; A61K 31/555**
(71) **LES LABORATOIRES SERVIER SAS (FR)**
50 rue Carnot, 92284 Suresnes Cedex, FRANCE
(72) HYER, Marc Lee (US); KALEV, Petar (BG); MARJON, Katya (US); MARKS, Kevin (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRỊ UNG THƯ PHỔI KHÔNG TẾ BÀO NHỎ DO THIẾU MTAP**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), hoặc các muối dược dụng của chúng hữu ích trong việc điều trị ung thư phổi do thiếu MTAP, chẳng hạn như NSCLC, hoặc ung thư tuyến tụy thiếu MTAP, chẳng hạn như PDAC, hoặc ung thư thực quản thiếu MTAP và mang lại lợi ích điều trị khi được sử dụng kết hợp với các thuốc khác như được mô tả trong bản mô tả so với việc điều trị với từng thuốc khi sử dụng một mình.

- (11) **84062 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-05001** (85) 13/08/2021
(22) 31/01/2019 (86) PCT/CN2019/074176 31/01/2019
(87) WO2020/155017 06/08/2020
- (51) **A61K 47/50; C07K 7/64; A61P 35/00**
- (71) **HANGZHOU DAC BIOTECH CO., LTD (CN)**
Building 12, No. 260 Sixth Street, ZhengTaiZhongZi Sci. & Tech Park, HEDA
Hangzhou, Zhejiang 310018, China
- (72) ZHAO, Robert Yongxin (US); YANG, Qingliang (CN); LEI, Jun (CN); HUANG, Yuanyuan (CN); ZHAO, Linyao (CN); YE, Hangbo (CN); GAI, Shun (CN); CAO, Mingjun (CN); TONG, Qianqian (CN); BAI, Lu (CN); GUO, Zhixiang (CN); YANG, Chengyu (CN); ZHOU, Xiaomai (CN); XIE, Hongsheng (CN); XU, Yifang (CN); GUO, Huihui (CN); JIA, Junxiang (CN); ZHENG, Jun (CN); LIN, Cheng (CN); ZHUO, Xiaotao (CN); LI, Wenjun (CN); DU, Yong (CN); KONG, Xiangfei (CN); CHEN, Binbin (CN); YANG, Yanlei (CN); TONG, Yanhong (CN); CHEN, Xiaoxiao (CN); LI, Yanhua (CN); ZHANG, Xiuzheng (CN); LAI, Juan (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT LIÊN HỢP CÓ NHÓM LIÊN KẾT MẠCH BÊN CỦA ĐỘC TỐ AMANITA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp của hợp chất độc tố amanita với phân tử gắn kết tế bào bằng các nhóm liên kết mạch nhánh để có việc điều trị hướng đích các tế bào bất thường. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp liên hợp phân tử của amanita với phối tử gắn kết tế bào bằng nhóm liên kết mạch nhánh, cũng như phương pháp sử dụng thể liên hợp này trong việc điều trị hướng đích bệnh ung thư, bệnh nhiễm khuẩn và bệnh tự miễn.

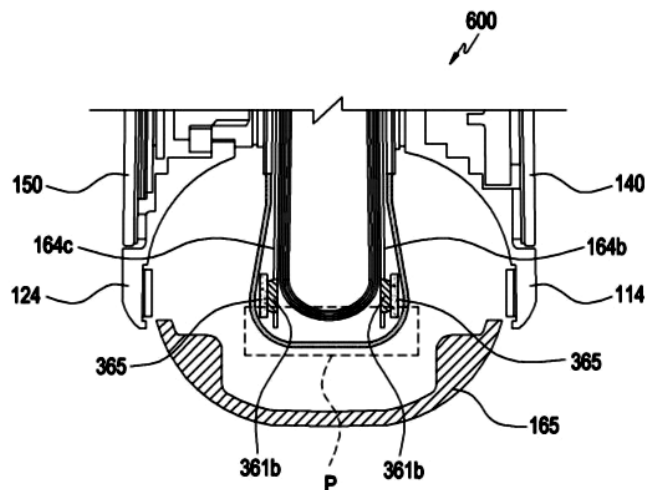
- (11) **84063 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-05014** (85) 13/08/2021
(22) 21/01/2020 (86) PCT/EP2020/051338 21/01/2020
(30) 10 2019 000 490.6 23/01/2019 DE (87) WO2020/152128 30/07/2020
(51) **A61P 35/00; A61K 31/713**
(71) **HAEMES VERWALTUNGSGESELLSCHAFT MBH (DE)**
Winterhuder Marktplatz 6-7, 22299 Hamburg (DE)
(72) SCHULTE, Heinrich Maria (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **OLIGONUCLEOTIT ĐỂ ĐIỀU TRỊ KHỐI U**
- (57) Sáng chế đề cập đến oligonucleotit có hiệu quả kháng khối u ở bệnh nhân mắc khối u sau khi cắt bỏ hoặc phá hủy hoàn toàn hoặc một phần khối u rắn ở bệnh nhân này bằng cách áp dụng oligonucleotit đã nêu trong khoang cơ thể được hình thành trong quá trình cắt bỏ hoặc phá hủy, để chống lại các tế bào khối u hoặc di căn còn lại trong lớp khối u và môi trường của nó từ quá trình phẫu thuật hoặc phá hủy, và để chống lại sự hình thành các đợt tái phát hoặc di căn mới trong khu vực này. Vấn đề được giải quyết là đề xuất hình thức điều trị hỗ trợ đơn giản có thể được áp dụng khu trú trong khoang phẫu thuật và tiêu diệt tế bào khối u còn sót lại sau khi cắt bỏ khối u và phát triển sau khi cắt bỏ, trong và gần lớp khối u, hoặc giảm di căn gần hoặc trong môi trường khối u nguyên phát. Theo sáng chế, oligonucleotit được sử dụng làm chất hỗ trợ và ở nồng độ cao trong khoang phẫu thuật. Chất mang tải có oligonucleotit cho phép rửa giải trong thời gian dài và do đó tác dụng kéo dài, liên tục lên tế bào khối u gần khoang phẫu thuật.

- (11) **84064 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-05023**
- (22) 13/08/2021
- (30) 10-2020-0103868 19/08/2020 KR
- (51) **B26B 5/00; B26B 29/06**
- (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
1, Samsung-Ro, Giheung-Gu, Yongin-si, Gyeonggi-Do, Republic of Korea
- (72) Bugyoon YOO (KR); Joonhyuk JANG (KR); Hoseung KANG (KR); Minseop KIM (KR); Yunjae KIM (KR); Munsik HAM (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MÀNG TÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA LỖ SỬ DỤNG MÀNG TÁCH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến màng tách bao gồm: màng tách thứ nhất; và màng tách thứ hai ở dưới màng tách thứ nhất, trong đó màng tách thứ hai bao gồm: màng tách phụ thứ nhất ở dưới màng tách thứ nhất; và màng tách phụ thứ hai ở dưới màng tách phụ thứ nhất và bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai xung quanh phần thứ nhất, trong đó phần thứ nhất được gắn vào và tách khỏi màng tách phụ thứ nhất.

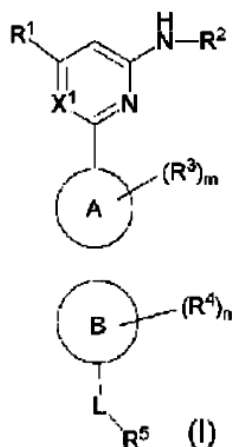
- (11) **84065 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-05044** (85) 16/08/2021
- (22) 03/04/2020 (86) PCT/KR2020/004577 03/04/2020
- (30) 10-2019-0052095 03/05/2019 KR (87) WO2020/226284 12/11/2020
- (51) **G06F 1/16**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) KANG, Jongmin (KR); KIM, Yunsik (KR); PARK, Jungwon (KR); BAEK, Seungchul (KR); LEE, Suman (KR); KIM, Chijoon (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ CHI TIẾT ĐÀN HỒI**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử có chi tiết đàn hồi. Thiết bị điện tử này bao gồm kết cấu vỏ thứ nhất có bề mặt thứ nhất hướng theo hướng thứ nhất, bề mặt thứ hai hướng theo hướng thứ hai ngược với hướng thứ nhất, và chi tiết mặt bên thứ nhất bao quanh ít nhất một phần khoảng trống giữa bề mặt thứ nhất và bề mặt thứ hai, kết cấu vỏ thứ hai có bề mặt thứ ba hướng theo hướng thứ ba, bề mặt thứ tư hướng theo hướng thứ tư ngược với hướng thứ ba, và chi tiết mặt bên thứ hai bao quanh ít nhất một phần khoảng trống giữa bề mặt thứ ba và bề mặt thứ tư, kết cấu bản lề để nối quay được kết cấu vỏ thứ nhất và kết cấu vỏ thứ hai, kết cấu bản lề này tạo ra trục gập mà kết cấu vỏ thứ nhất và kết cấu vỏ thứ hai quay trên đó, kết cấu bản lề có tám bản lề thứ nhất được gắn bên trong kết cấu vỏ thứ nhất và tám bản lề thứ hai được gắn bên trong kết cấu vỏ thứ hai, ít nhất một băng mạch in để uốn đi qua tám bản lề thứ nhất và tám bản lề thứ hai và kéo dài từ phần bên trong của kết cấu vỏ thứ nhất tới phần bên trong của kết cấu vỏ thứ hai, và ít nhất một chi tiết đàn hồi được bố trí trên ít nhất một trong số tám bản lề thứ nhất và tám bản lề thứ hai ở vị trí liền kề với trục gập. Ít nhất một trong số các chi tiết đàn hồi được bố trí nằm giữa ít nhất một trong số tám bản lề thứ nhất hoặc băng mạch in để uốn hoặc nằm giữa tám bản lề thứ hai và băng mạch in để uốn.

Fig.15



- (11) **84066 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-05060** (85) 17/08/2021
 (22) 11/02/2020 (86) PCT/CN2020/074696 11/02/2020
 (30) 201910124584.6 19/02/2019 CN (87) WO2020/168939 27/08/2020
 201910437878.4 24/05/2019 CN
 201910932095.3 29/09/2019 CN
 (51) **C07D 487/08; A61K 31/496; A61K 31/504; A61K 31/506; C07D 401/14; C07D 413/14; C07D 417/14; C07D 471/08; A61K 31/444; A61P 35/00**
 (71) **SICHUAN KELUN-BIOTECH BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)**
 No.666, Xinhua Avenue (Section 2). Hai Xia Industrial Park, Wenjiang District
 Chengdu, Sichuan, 611138, People's Republic of China
 (72) Zhonghui CHEN (CN); Shuangshuang DUAN (CN); Guiying LI (CN); Runfeng
 HAN (CN); Qizheng SUN (CN); Liandong JING (CN); Xiaojun HAN (CN); Qiang
 TIAN (CN); Hongmei SONG (CN); Tongtong XUE (CN); Jingyi WANG (CN)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY, VÀ
 DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất dị vòng, phương pháp điều chế hợp chất này, và dược
 phẩm chứa hợp chất này. Cụ thể là, hợp chất theo sáng chế được biểu diễn bởi công
 thức (I), và được sử dụng để ngăn ngừa hoặc điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh liên
 quan đến hoạt tính RET.



- (11) **84067 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-05068** (85) 17/08/2021
(22) 04/02/2020 (86) PCT/EP2020/052725 04/02/2020
(30) 1902551.9 26/02/2019 GB (87) WO2020/173675 03/09/2020
(51) *A01N 25/04; A01P 21/00; A01N 43/40; A01N 33/12; A01N 37/42*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) SCHULTZ, Thomas (DE)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **NHŨ TƯƠNG BAO GỒM CHẤT HOÁ NÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương bao gồm:
(i) pha nước bao gồm chất hóa nông A; và
(ii) pha dầu bao gồm chất hóa nông B;
trong đó pha (i) được phân tán trong pha (ii); hoặc pha (ii) được phân tán trong (i);
chất hóa nông A được chọn từ các muối của mepiquat và các muối của chlormequat
và các hỗn hợp của các muối này; chất hóa nông B là trinexapac-etyl; miễn là nhũ
tương này không phải là vi nhũ tương. Sáng chế cũng đề cập đến nhũ tương như vậy
mà là nhũ tương trộn sẵn; đề xuất nhũ tương này để điều hòa sự sinh trưởng của
thực vật; và đề xuất nhũ tương để ngăn ngừa và/hoặc giảm đỡ của cây trồng.

- (11) **84068 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-05079** (85) 17/08/2021
 (22) 22/01/2020 (86) PCT/CN2020/073802 22/01/2020
 (30) 201910072048.6 25/01/2019 CN (87) WO2020/151746 30/07/2020
 (51) **C07D 487/04; A61P 1/16; A61P 31/12; A61P 31/18; A61P 31/20; A61P 31/22; A61K 31/4985; A61P 31/16**
 (71) **1. JIANGSU HENGRUI MEDICINE CO., LTD. (CN)**
 No. 7 Kunlunshan Road, Economic and Technological Development Zone, Lianyungang, Jiangsu 222047, China
2. SHANGHAI HENGRUI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (CN)
 No. 279 Wenjing Road, Economic and Technological Development Zone, Minhang District, Shanghai 200245, China
 (72) HAN, Long (CN); SHAO, Qiyun (CN); FENG, Jun (CN); HE, Feng (CN); MA, Yahui (CN); ZHAO, Miaomiao (CN); DU, Zhenxing (CN); WANG, Jie (CN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT DẠNG TINH THỂ CỦA DẪN XUẤT 1,2,3-TRIAZOLO[1,5-A]PYRAZIN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT DẠNG TINH THỂ NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất hợp chất dạng tinh thể của dẫn xuất 1,2,3-triazolo[1,5- a]pyrazin và phương pháp điều chế hợp chất dạng tinh thể này. Cụ thể là, sáng chế đề xuất dạng tinh thể của hợp chất (S)-N⁵-(3,4-diflorophenyl)-6-metyl-N³-((R)-1,1,1-trifloropropan-2-yl)-6,7-dihydro-[1,2,3]triazolo[1,5-a]pyrazin-3,5(4H)-dimetylformamit và phương pháp điều chế hợp chất dạng tinh thể này. Hợp chất dạng tinh thể đã điều chế có độ ổn định tốt và giá trị ứng dụng lâm sàng.

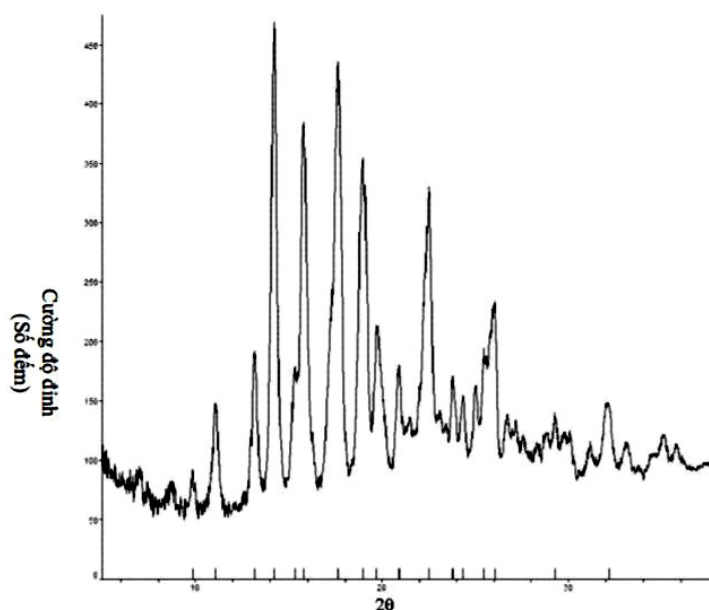


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84069 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05103 | (85) 18/08/2021 | |
| (22) 18/02/2020 | (86) PCT/EP2020/054218 | 18/02/2020 |
| (30) 201910143498 | 26/02/2019 CN | (87) WO2020/173759 |
| | | 03/09/2020 |

(51) **D07B 1/06**

(71) **NV BEKAERT SA (BE)**

Bekaertstraat 2, 8550 Zwevegem, Belgium

(72) ZHANG, Aijun (CN); XI, Haidong (CN); ZHOU, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LỖ THÉP CHO VIỆC CƯỜNG LỰC CAO SU VÀ LỚP BAO GỒM LỖ THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến lỗ thép với kết cấu là $m+n$. Lỗ thép theo sáng chế bao gồm nhóm thứ nhất của các sợi lõi có số lượng là m và nhóm thứ hai của các sợi vỏ có số lượng là n , nhóm thứ hai và nhóm thứ nhất được quấn quanh nhau với cùng bước xoắn và cùng chiều xoắn, trong đó các sợi lõi không được quấn với nhau, các sợi lõi là song song hoặc có bước xoắn là lớn hơn 300 mm, và các sợi vỏ có bước xoắn là nhỏ hơn hoặc bằng với 30mm, các sợi lõi có độ bền kéo trung bình T_c theo MPa khi được gỡ từ lõi thép đã nêu, các sợi vỏ có độ bền kéo trung bình T_s theo MPa khi được gỡ từ lõi thép đã nêu, T_c và T_s thỏa mãn: $5 < (T_c - T_s) < 200$. Lỗ thép theo sáng chế có tải phá hỏng cao và hiệu quả sản xuất cao mà không làm tăng chi phí. Sáng chế cũng đề cập đến lớp bao gồm lỗ thép này.

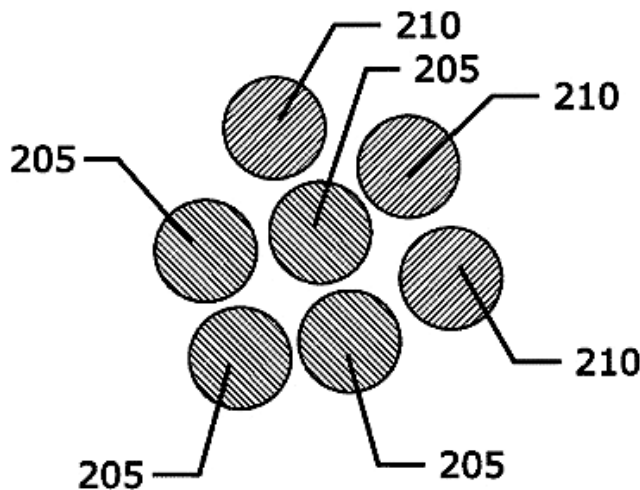
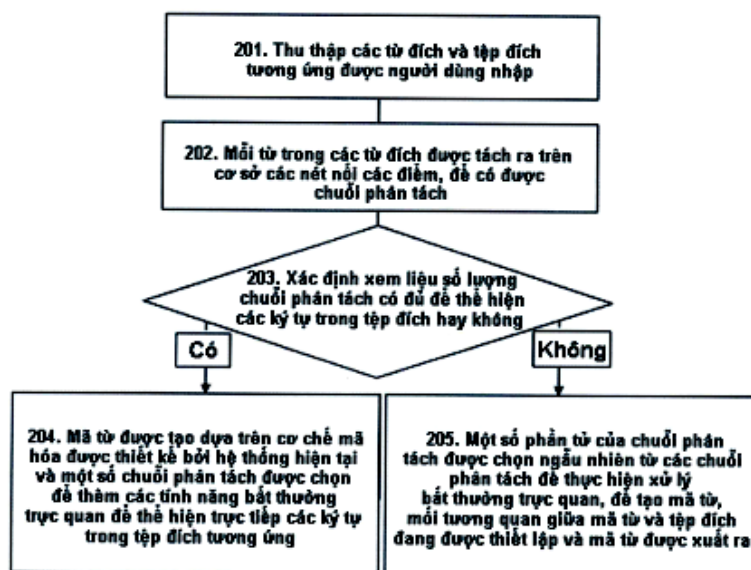


Fig. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84070 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05135 | (85) 20/08/2021 | |
| (22) 23/01/2019 | (86) PCT/CN2019/072818 | 23/01/2019 |
| (30) 201910045595.5 | 17/01/2019 CN | (87) WO2020/147140 |
| | | 23/07/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

- (51) **G06K 19/06**
- (71) **YUESHI NETWORK TECHNOLOGY DEVELOPMENT CO., LTD.** (CN)
Building 2, No. 12, Xidawang Road, Chaoyang District, Beijing 100022, China
- (72) LI, Baoliang (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Bình Minh (SUNRISE IP CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ TỪ, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ NHẬN DẠNG MÃ TỪ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo mã từ, phương pháp và thiết bị nhận dạng mã từ và phương tiện lưu trữ thuộc lĩnh vực nhận dạng trực quan máy. Phương pháp tạo mã từ bao gồm: nhập các từ đích và tệp đích tương ứng; tách từng từ trong các từ đích trên cơ sở các nét hoặc các điểm nổi để thu được chuỗi phân tách; và chọn ngẫu nhiên một vài chuỗi phân tách để thực hiện xử lý bất thường trực quan trên các giá trị thuộc tính để tạo các mã từ, thiết lập mối tương quan giữa các mã từ và các tệp đích tương ứng với các mã từ, và xuất ra mã từ. Phương pháp nhận dạng mã từ bao gồm: thu thập hình ảnh chứa các mã từ, nhận dạng từ đích nằm trong đó; phân tách các từ đích theo một quy tắc giống nhau, sau đó nhận dạng tất cả các chuỗi phân tách bất thường trực quan và thực hiện việc xác định dựa trên các mã từ, nếu các mã từ được tạo ra dựa trên cơ chế mã hóa được thiết lập bởi hệ thống, thì đọc trực tiếp như vậy và thực hiện gọi; ngược lại, gọi một tệp đích đã được đặt trước của các mã từ theo từ đích có nghĩa là số thứ tự mã từ và số thứ tự bất thường trực quan tương ứng với các mã từ.



Hình 1

(11) **84071 A** (43) 25/02/2022

(21) **1-2021-05150**

(22) 20/08/2021

(30) 109128708 24/08/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) **C25D 21/12; C25D 11/14**

(71) **EVERLIGHT CHEMICAL INDUSTRIAL CORPORATION (TW)**

6 Floor, No. 77, Sec. 2, Tun Hua South Road, Taipei City 106, Taiwan

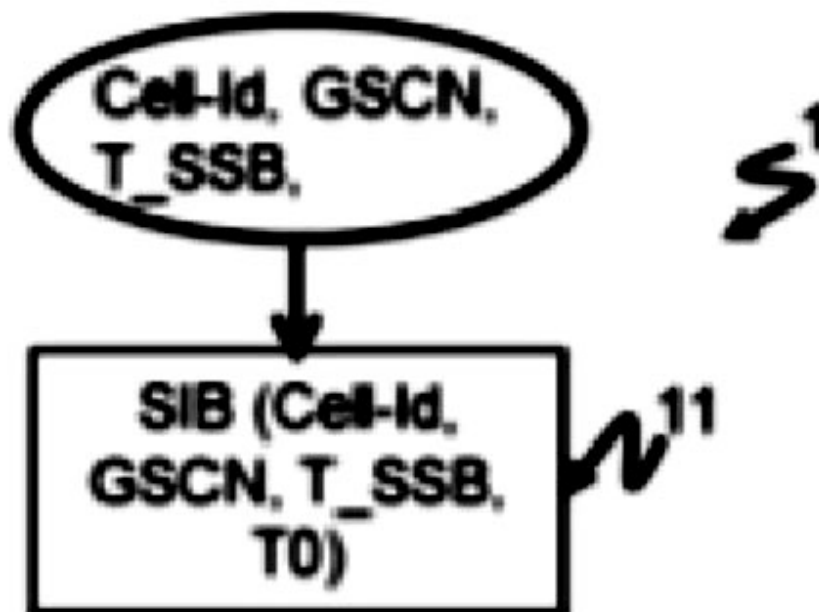
(72) CHEN, Ching-Tai (TW); LIN, Shun-Te (TW); CHANG, Cheng-Chien (TW);
CHIANG, Fu-Cheng (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **BỘ KIT THỬ NHANH VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN HOẠT TÍNH CỦA
DUNG DỊCH THUỐC NHUỘM ĐỀ ANOT HÓA NHÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ kit thử nhanh và phương pháp phát hiện hoạt tính của dung dịch thuốc nhuộm đề anot hóa nhôm. Bộ kit thử nhanh này bao gồm: chất thử thứ nhất là ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm NaClO, NaOH, H₂O₂ và Na₂S₂O₄; chất thử thứ hai là ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm copolyme polyuretan chứa nước, copolyme poly(metacrylat) chứa nước, copolyme polyacrylat chứa nước và copolyme nhựa epoxy chứa nước; và chất thử thứ ba là ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm H₂SO₄, H₃PO₄, CH₃COOH, axit succinic, axit nicotinic, HNO₃ và axit xitric. Trong bản mô tả này, dung dịch thuốc nhuộm được trộn với chất thử thứ nhất và thứ hai để trải qua phản ứng khử màu; chất thử thứ ba được bổ sung khi phản ứng khử màu kết thúc; và dung dịch thuốc nhuộm nên được làm mới khi quan sát thấy các hạt xộp.

- (11) **84072 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-05153** (85) 20/08/2021
(22) 06/03/2020 (86) PCT/FR2020/050462 06/03/2020
(30) FR19/02448 11/03/2019 FR (87) WO2020/183096 17/09/2020
(51) **H04W 48/12**
(71) **ORANGE (FR)**
111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France
(72) VISOZ, Raphaël (FR); GRAVES, Benoît (FR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG THÔNG TIN VÀ HỆ THỐNG VÀ CÁC THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông được thực hiện bởi trạm cơ sở có ít nhất một ô và tạo thành một phần của mạng truy cập di động bao gồm các ô lân cận của ô này. Phương pháp bao gồm bước phát rộng các khối được gọi là các khối SSB ở giá trị chu kỳ thứ nhất để đồng bộ hóa thiết bị đầu cuối và để cho phép thiết bị đầu cuối này nhận các SIB trong đó ít nhất một trong số các SIB này bao gồm mã định danh của ít nhất một ô lân cận, giá trị chu kỳ thứ hai của các khối SSB được phát rộng bởi ô lân cận này và vị trí tần số của khối SSB của ô lân cận này.



Hình 2

(11) 84073 A (43) 25/02/2022

(21) 1-2021-05154

(22) 20/08/2021

(30) 63/068,621 21/08/2020 US

17/363,680 30/06/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

(51) *D02G 1/16*

(71) SUNTEX FIBER CO., LTD. (TW)

91, Pei-Yuan Road, Homei Changhwa, TAIWAN

(72) PAI, Hung Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) SỢI ĐƯỢC TẠO CẤU TRÚC BẰNG KHÔNG KHÍ (ATY) VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sợi được tạo cấu trúc bằng không khí (ATY). ATY này bao gồm tơ đơn thứ nhất có mặt cắt ngang thứ nhất và tơ đơn thứ hai được bố trí liền kề tơ đơn thứ nhất có mặt cắt ngang thứ hai, trong đó mặt cắt ngang thứ nhất có hình gần như tròn và có độ cải biên (tỷ số M) nhỏ hơn hoặc về cơ bản bằng 1,3; mặt cắt ngang thứ hai có hình đa giác bao gồm 3 đến 6 thùy và chênh lệch giữa chiều dài tơ đơn thứ nhất và chiều dài tơ đơn thứ hai nhỏ hơn hoặc về cơ bản bằng 4%. Hơn nữa, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất ATY.

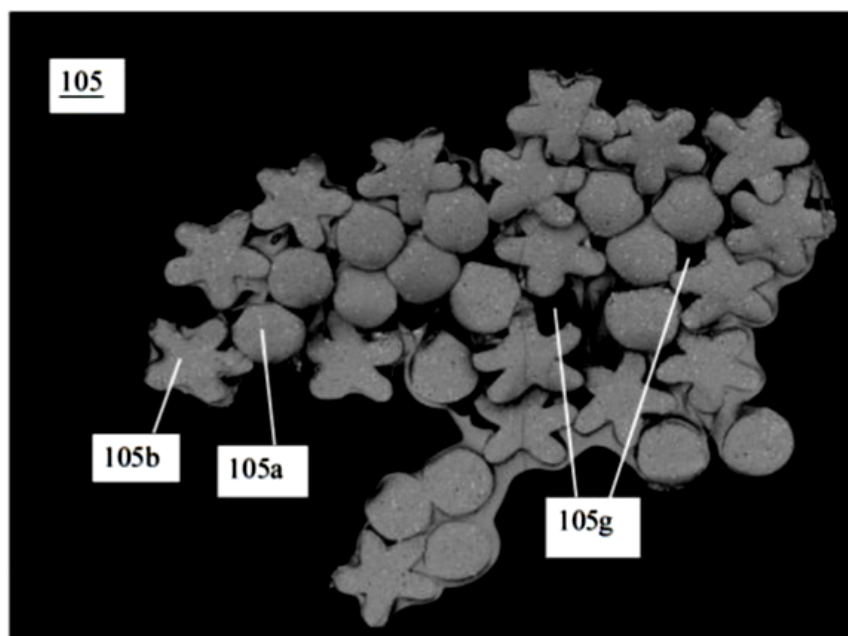


FIG. 4

(11) **84074 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-05158**

(22) 20/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/08/2021

(51) *A61K 36/67*

(75) **HUỶNH KỲ TRẦN (VN)**

241 bis Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHIẾT XUẤT TỪ LÁ TRÀU CÓ KHẢ NĂNG TRUNG HÒA VI-RÚT SARS-COV-2 VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chiết xuất từ lá tràu có khả năng trung hòa vi-rút SARS-CoV-2; trong đó thành phần tinh dầu tràu có ít nhất 10^{-7} g/mL làm thành phần chính của chế phẩm đạt hiệu quả trung hòa vi-rút SARS-CoV-2. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm chiết xuất từ lá tràu có khả năng trung hòa vi-rút SARS-CoV-2 đơn giản bằng cách phối trộn theo tỷ lệ và thứ tự xác định trước của thành phần chiết xuất/tinh dầu lá tràu, thành phần chất nhũ hóa và thành phần nước.

- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 84075 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05209 | (85) 24/08/2021 | |
| (22) 02/01/2020 | (86) PCT/CN2020/070040 | 02/01/2020 |
| (30) 201910140927.8 | 26/02/2019 CN | (87) WO2020/173221 03/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2021

(51) **G09F 13/04**

(71) **SHENZHEN FOGUANG LIGHTING CO., LTD. (CN)**

No.5, Yangtian 2 Lane Jiazitang, Phoenix Street, Guangming District Shenzhen, Guangdong 518000, CHINA

(72) DENG, Qingping (CN); YU, Zhaocheng (CN); WANG, Hong (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NỐI TRỤ MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nối trụ màn hình, bao gồm khối màn hình, khối phát sáng và khối nối, trong đó vị trí gắn thứ nhất và vị trí gắn thứ hai tương ứng tạo thành hai đầu của mỗi khối nối; vị trí gắn thứ ba và vị trí gắn thứ tư tương ứng tạo thành hai đầu của mỗi khối màn hình; nam châm thứ nhất và nam châm thứ hai, gắn với nhau, được xếp đặt ở mỗi vị trí gắn thứ nhất và vị trí gắn thứ ba, cũng như ở mỗi vị trí gắn thứ hai và vị trí gắn thứ tư; sử dụng đầu cực dẫn điện để đấu nối điện giữa các khối màn hình liền kề vào mép ngoài của mỗi nam châm thứ nhất và nam châm thứ hai; và ít nhất một khối màn hình được đấu nối điện với một thiết bị điều khiển điện bên ngoài qua một đường dây điện. Bằng cách sử dụng thiết bị hiển thị dựa trên thiết kế kết cấu nêu trên, ta có thể nối nhiều khối màn hình lại với nhau một cách thuận tiện và linh hoạt thông qua vị trí gắn thứ nhất, vị trí gắn thứ hai, vị trí gắn thứ ba và vị trí gắn thứ tư, sao cho hiệu suất vận hành được cải thiện một cách hiệu quả và cải thiện cả độ ổn định của mỗi nối giữa các khối màn hình liền kề.

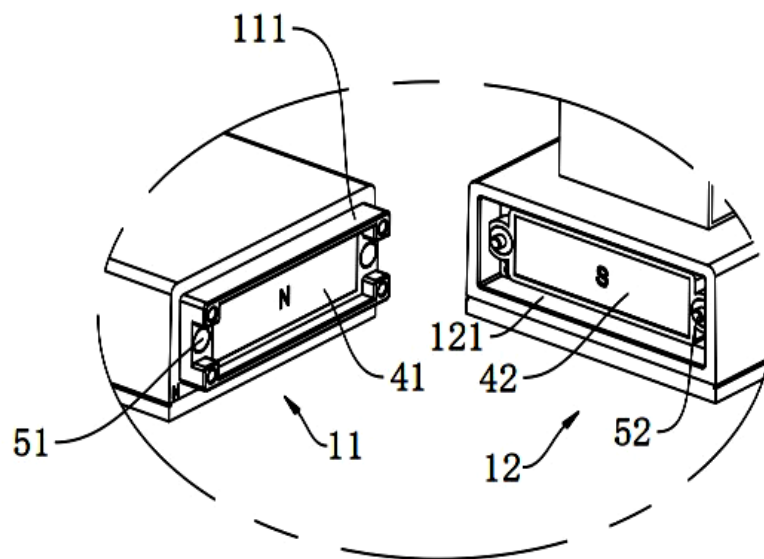


FIG.3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84076 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05220 | | | (85) 02/11/2015 | |
| (22) 19/12/2013 | | | (86) PCT/US2013/076367 | 19/12/2013 |
| (30) 61/745,375 | 21/12/2012 | US | (87) WO2014/100323 | 26/06/2014 |
| 61/788,397 | 15/03/2013 | US | | |
| 61/845,803 | 12/07/2013 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2015

(51) **C07D 498/14; C07D 471/14; C07D 487/04; C07D 471/04; C07D 471/22**

(62) 1-2019-04004

(71) **GILEAD SCIENCES, INC. (US)**

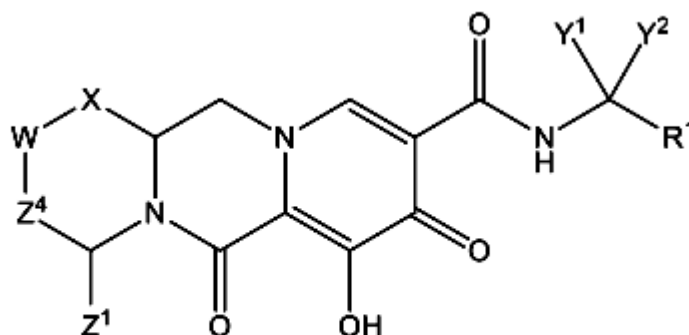
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

(72) JIN, Haolun (US); LAZERWITH, Scott, E. (US); Teresa Alejandra TREJO MARTIN (US); BACON, Elizabeth, M. (US); COTTELL, Jeromy, J. (US); CAI, Zhenhong, R. (US); PYUN, Hyung-Jung (US); MORGANELLI, Philip, Anthony (US); JI, Mingzhe (US); TAYLOR, James, G. (US); CHEN, Xiaowu (US); MISH, Michael, R. (US); DESAI, Manoj, C. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT CARBAMOYLPIRIDON ĐA VÒNG VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất để sử dụng trong việc điều trị sự lây nhiễm virut gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV). Hợp chất theo sáng chế có công thức (I) sau:

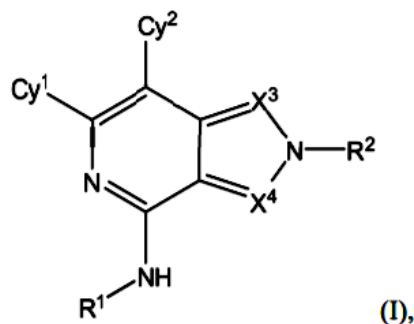


(I)

bao gồm các chất đồng phân lập thể và muối dược dụng của chúng, trong đó R¹, X, W, Y¹, Y², Z¹, và Z⁴ như được xác định trong phần mô tả. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) 84077 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-05248 (85) 25/08/2021
(22) 28/01/2020 (86) PCT/US2020/015294 28/01/2020
(30) 62/798,180 29/01/2019 US (87) WO2020/159905 06/08/2020
(51) **C07D 471/04; A61P 37/00; A61K 31/437; A61P 35/00**
(71) **INCYTE CORPORATION (US)**
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America
(72) HUANG, Taisheng (CN); WANG, Xiaozhao (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỢP CHẤT PYRAZOLOPYRIDIN VÀ TRIAZOLOPYRIDIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ A2A/A2B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I):



hoặc các muối dược dụng của chúng, các chất này điều biến hoạt tính của các thụ thể adenosin, như các thụ thể A2A và A2B kiểu phụ, và hữu ích trong việc điều trị các bệnh liên quan đến hoạt tính của các thụ thể adenosin, bao gồm, ví dụ, bệnh ung thư, các bệnh viêm, bệnh tim mạch, và bệnh thoái hóa thần kinh. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 84078 A | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05251 | | (85) 25/08/2021 | |
| (22) 17/04/2020 | | (86) PCT/US2020/028768 | 17/04/2020 |
| (30) 62/836,598 | 19/04/2019 | US (87) WO2020/214953 | 22/10/2020 |
| 16/851,052 | 16/04/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2021

(51) **H04N 19/172; H04N 19/44; H04N 19/50; H04N 19/30**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) LI, Guichun (CN); LI, Xiang (CN); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để mã hóa/giải mã video. Trong một số ví dụ, thiết bị giải mã video bao gồm hệ mạch nhận và hệ mạch xử lý. Chẳng hạn, hệ mạch xử lý giải mã thông tin dự báo của khối hiện tại trong ảnh hiện tại từ dòng bit video được mã hóa. Thông tin dự báo chỉ báo chế độ dự báo ngoài có thể sử dụng kỹ thuật tinh lọc dựa trên ảnh tham chiếu thứ nhất và ảnh tham chiếu thứ hai. Sau đó, hệ mạch xử lý xác định liệu điều kiện trọng số cân bằng thứ nhất của các thành phần sắc độ từ ảnh tham chiếu thứ nhất và ảnh tham chiếu thứ hai được thỏa mãn. Đáp lại việc không thỏa mãn điều kiện trọng số cân bằng thứ nhất của các thành phần sắc độ từ ảnh tham chiếu thứ nhất và ảnh tham chiếu thứ hai, hệ mạch xử lý vô hiệu hóa kỹ thuật tinh lọc khi tái tạo mẫu trong khối hiện tại.

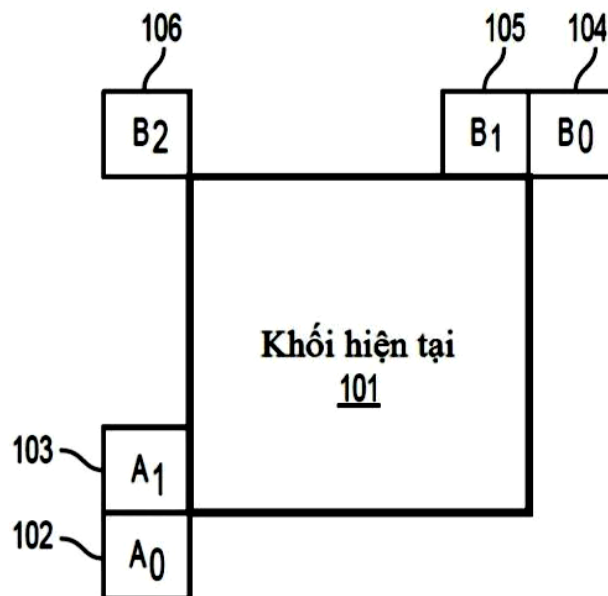
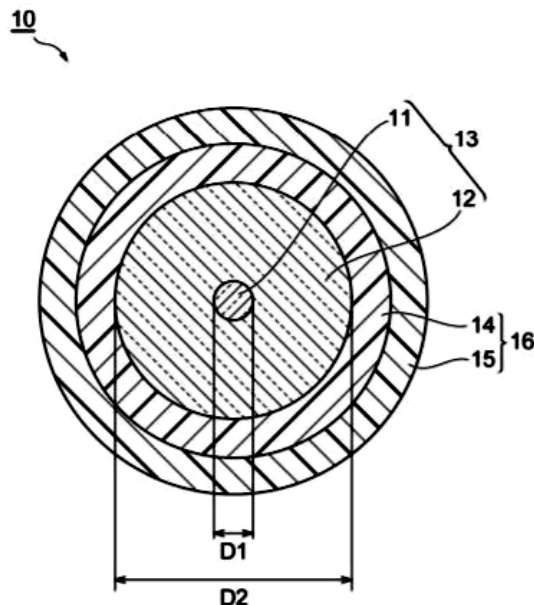


Fig.1
(Giải pháp kỹ thuật đã biết)

- (11) 84079 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-05277 (85) 26/08/2021
(22) 18/02/2020 (86) PCT/JP2020/006348 18/02/2020
(30) 2019-026609 18/02/2019 JP (87) WO2020/171082 A1 27/08/2020
(51) C08F 290/06; C03C 25/285; G02B 6/44; C03C 25/1065; C03C 25/47
(71) SUMITOMO ELECTRIC INDUSTRIES, LTD. (JP)
5-33, Kitahama 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041 Japan
(72) HAMAKUBO Katsushi (JP); SOHMA Kazuyuki (JP); TOKUDA Kazuya (JP);
KONISHI Tatsuya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) SỢI QUANG HỌC
- (57) Sáng chế đề cập đến sợi quang học (10) bao gồm sợi thủy tinh (13) gồm lõi (11) và lớp bọc (12); lớp nhựa sơ cấp (14) mà phủ lên sợi thủy tinh bằng cách tiếp xúc với sợi thủy tinh này; và lớp nhựa thứ cấp (15) mà phủ lên lớp nhựa sơ cấp, trong đó lớp nhựa thứ cấp được tạo ra từ sản phẩm hóa rắn của chế phẩm nhựa mà bao gồm nhựa nền chứa uretan (met)acrylat oligome, monome, và chất khơi mào quang polyme hóa; và các hạt oxit vô cơ, cỡ hạt trung bình theo thể tích của các hạt oxit vô cơ khi được đo bằng phương pháp tán xạ tia X góc nhỏ là nhỏ hơn hoặc bằng 800 nm, và sự phân tán chuẩn về cỡ hạt trung bình theo thể tích là nhỏ hơn hoặc bằng 60%.

Fig.1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84080 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05285 | (85) 26/08/2021 | |
| (22) 29/01/2020 | (86) PCT/FI2020/050046 | 29/01/2020 |
| (30) 62/806,370 | 15/02/2019 | US (87) WO2020/165492 |
| | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/08/2021

(51) **H04L 29/06; H04W 12/10; H04W 12/08**

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) LIU, Jennifer (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ, PHƯƠNG PHÁP VÀ VẬT DỤNG CHẾ TẠO ĐỂ QUẢN LÝ BẢO MẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, phương pháp và vật dụng chế tạo để quản lý bảo mật. Ví dụ, phương pháp bao gồm bước nhận, từ thiết bị người dùng, một yêu cầu biểu thị một hoặc nhiều khả năng bảo mật của thiết bị người dùng. Phương pháp này còn bao gồm các bước xác định việc một hoặc nhiều khả năng bảo mật được biểu thị có đáp ứng được một hoặc nhiều tiêu chuẩn được quy định của mạng truyền thông hay không, và từ chối yêu cầu bởi thiết bị người dùng đáp ứng lại việc xác định rằng một hoặc nhiều khả năng bảo mật được biểu thị không đáp ứng được một hoặc nhiều tiêu chuẩn được quy định của mạng truyền thông. Ví dụ, yêu cầu này bị từ chối khi xác định được rằng thiết bị người dùng không hỗ trợ thuật toán mật mã hóa và/hoặc thuật toán toàn vẹn bất kỳ, hoặc mất khả năng hỗ trợ thuật toán mật mã hóa và/hoặc thuật toán toàn vẹn bất buộc. Việc này dùng để ngăn không cho thiết bị người dùng phá hoại truy cập được vào mạng truyền thông.

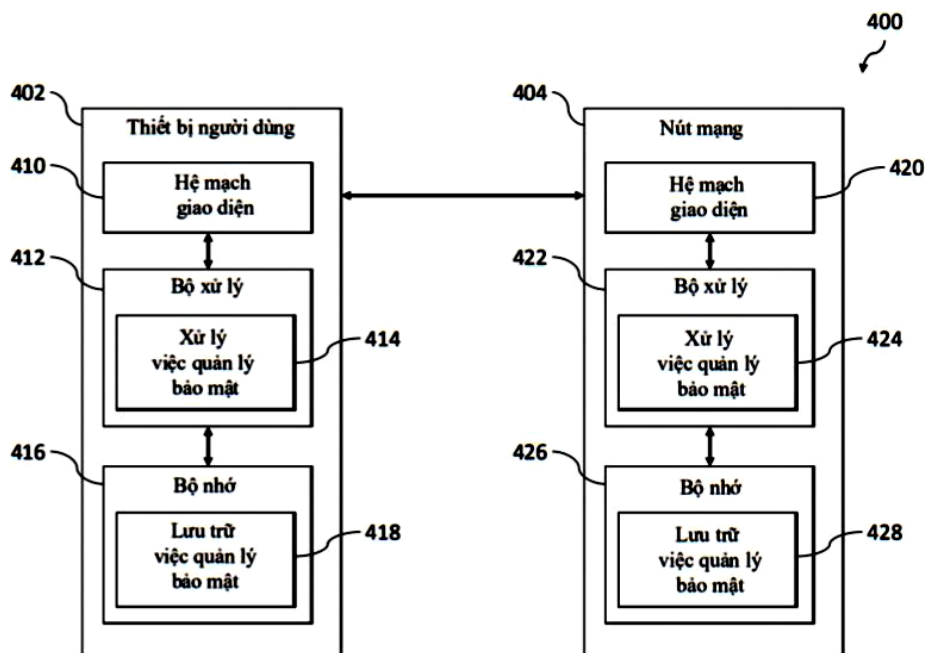
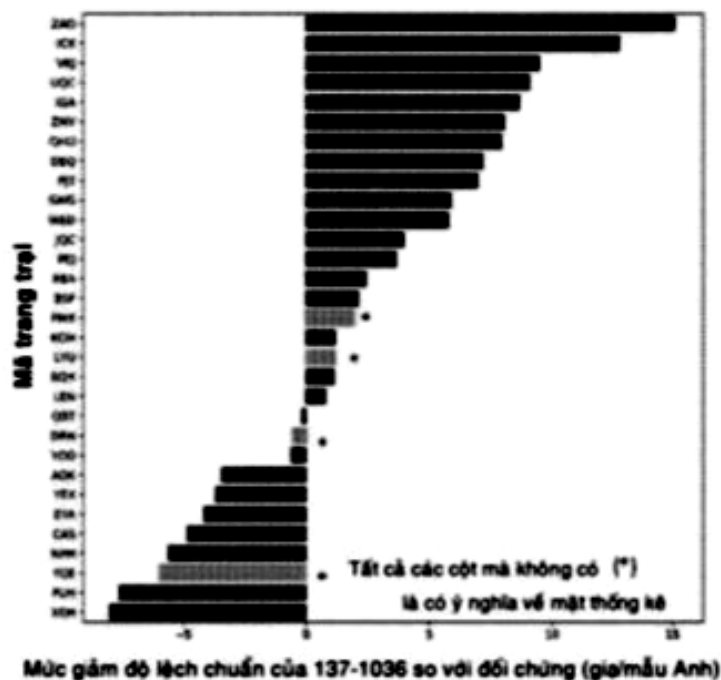


FIG. 4

- (11) **84081 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-05302** (85) 27/08/2021
- (22) 04/02/2020 (86) PCT/US2020/016471 04/02/2020
- (30) 62/801,504 05/02/2019 US (87) WO2020/163251 13/08/2020
62/960,633 13/01/2020 US
- (51) **C05C 5/00; C12N 1/20; C05F 11/08; C05C 3/00**
- (71) **PIVOT BIO, INC. (US)**
2910 Seventh Street, Berkeley, California 94710, United States of America
- (72) Mark REISINGER (US); Ernest SANDERS (US); Karsten TEMME (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN TÍNH NHẤT QUÁN SẢN LƯỢNG CỦA NHIỀU CÂY TRỒNG VÀ CÁC CÂY TRỒNG CÓ TÍNH NHẤT QUÁN SẢN LƯỢNG ĐƯỢC CẢI THIỆN**

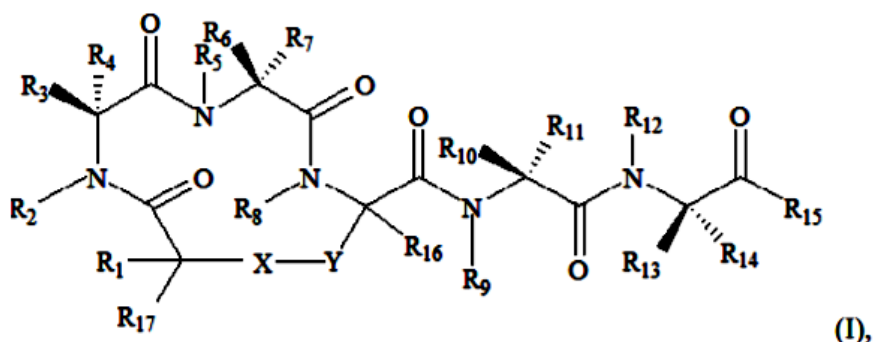
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dùng để cải thiện tính nhất quán sản lượng của nhiều cây trồng bao gồm đem lại cho một khu vực nào đó nhiều cây trồng và nhiều sinh vật cố định nitơ được tái lập mô hình mà xâm chiếm bầu rễ của nhiều cây trồng đã nêu và cung cấp cho các cây này N được cố định. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các cây trồng có tính nhất quán sản lượng được cải thiện, trong khu vực nông nghiệp so với tập hợp cây trồng đối chứng bao gồm các cây trồng gắn liền với vi sinh vật cố định nitơ được tái lập mô hình, nhờ đó nhiều cây trồng tiếp nhận ít nhất 1% của N được cố định *in planta* của chúng từ các vi sinh vật được tái lập mô hình.



Hình 49

- (11) 84082 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-05305 (85) 27/08/2021
 (22) 10/02/2020 (86) PCT/CA2020/050176 10/02/2020
 (30) 62/803,041 08/02/2019 US (87) WO2020/160685 13/08/2020
 (51) C07K 7/06; A61K 38/08; A61P 29/02
 (71) SOCPRA SCIENCES SANTE ET HUMAINES S.E.C. (CA)
 35, rue Radisson, bureau 200, Sherbrooke, Québec, J1L 1E2, Canada
 (72) Éric MARSAULT (CA); Michael DESGAGNE (CA); Marc SOUSBIE (FR);
 Philippe SARRET (FR); Magali CHARTIER (FR); Jean-Michel LONGPRE (CA)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) HỢP CHẤT VÒNG LỚN NEUROTENSIN, CHẾ PHẨM VÀ KIT CHỨA HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vòng lớn có công thức (I)



chế phẩm và kit chứa hợp chất này.

- (11) **84083 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-05329** (85) 27/08/2021
(22) 28/01/2020 (86) PCT/US2020/015370 28/01/2020
(30) 62/798,467 29/01/2019 US (87) WO2020/159959 06/08/2020
62/959,687 10/01/2020 US
(51) **C07D 403/10; A61K 31/402; A61P 9/00**
(71) **HUYA BIOSCIENCE INTERNATIONAL, LLC (US)**
12531 High Bluff Drive, Suite 138, San Diego, CA 92130, United States of America
(72) ROMANO, Suzanne, J. (US); REECE, Hayley, Ann (GB); BENSON, Joseph,
Edward Gordon (GB); COLLINS, Sarah (GB); ELLIOTT, Gary T. (US);
GILLINGS, Mireille (US); GOODENOW, Robert (US); TYREE, Curtis (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MUỐI SULCARDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA MUỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới muối sulcardin mà không phải là muối axit sulfuric của sulcardin, bao gồm muối sulcardin kết tinh. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm bao gồm muối này.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84084 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05331 | (85) 30/08/2021 | |
| (22) 24/02/2020 | (86) PCT/CN2020/076368 | 24/02/2020 |
| (30) PCT/CN2019/077454 08/03/2019 CN | (87) WO2020/169104 | 27/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) **H04N 19/186**

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) ZHU, Weijia (CN); ZHANG, Li (CN); XU, Jizheng (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị xử lý dữ liệu video và vật ghi máy tính được bất biến. Phương pháp xử lý video lấy làm ví dụ bao gồm bước thực hiện biến đổi giữa khối của vùng video của video và biểu diễn dòng bit của video. Biểu diễn dòng bit được xử lý theo quy tắc định dạng thứ nhất mà xác định liệu chỉ báo thứ nhất sử dụng chế độ bảng màu được báo hiệu cho khối và quy tắc định dạng thứ hai mà xác định vị trí của chỉ báo thứ nhất tương đối với chỉ báo thứ hai sử dụng chế độ dự báo cho khối.

2600

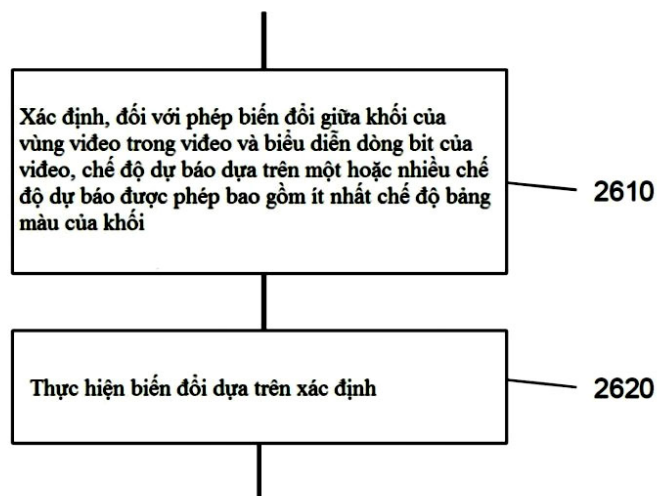


Fig.26

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84085 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05336 | | | (85) 30/08/2021 | |
| (22) 11/02/2020 | | | (86) PCT/US2020/017636 | 11/02/2020 |
| (30) 62/804,897 | 13/02/2019 | US | (87) WO2020/167747 | 20/08/2020 |
| 62/824,579 | 27/03/2019 | US | | |
| 62/840,685 | 30/04/2019 | US | | |
| 62/886,625 | 14/08/2019 | US | | |
| 62/910,085 | 03/10/2019 | US | | |
| 62/932,074 | 07/11/2019 | US | | |

(51) **H04B 7/0456; H04B 7/06**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

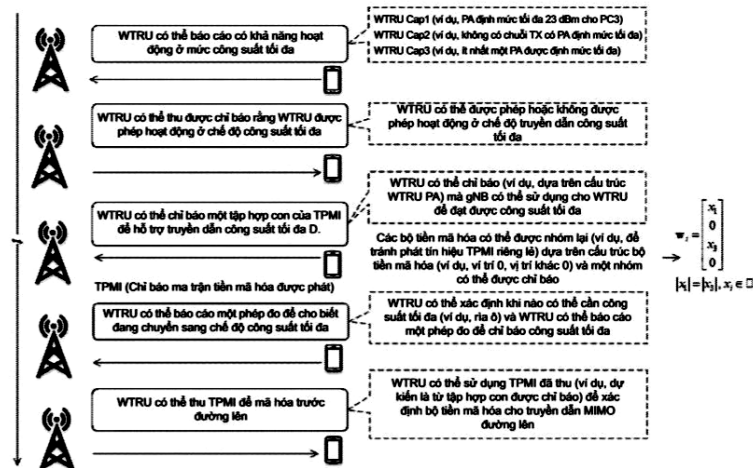
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Afshin HAGHIGHAT (CA); Virgil COMSA (CA); Janet A. STERN-BERKOWITZ (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để phát đến mạng (ví dụ, trong chỉ báo thứ nhất) khả năng truyền dẫn đường lên công suất tối đa liên quan đến WTRU, ví dụ, Cap3. WTRU có thể thu từ mạng (ví dụ, trong chỉ báo thứ hai) một chỉ báo về việc liệu WTRU có được phép hoạt động với truyền dẫn công suất tối đa hay không. WTRU có thể xác định (ví dụ, từ một tập hợp các TPMI), một tập hợp con TPMI dựa trên, ví dụ, khả năng truyền dẫn đường lên công suất tối đa của WTRU (ví dụ, trong đó tập hợp con TPMI bao gồm một TPMI thứ nhất). Tập hợp các TPMI có thể bao gồm một hoặc nhiều tập hợp con TPMI. WTRU có thể phát (ví dụ, trong chỉ báo thứ ba) một chỉ báo về tập hợp con TPMI đã xác định. WTRU có thể thu (ví dụ, trong chỉ báo thứ tư) một chỉ báo của TPMI thứ nhất trong tập hợp con TPMI. WTRU có thể phát đến dữ liệu đường lên của mạng được mã hóa trước bằng TPMI thứ nhất.



HÌNH 5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84086 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05352 | (85) 30/08/2021 | |
| (22) 13/02/2019 | (86) PCT/CN2019/074992 | 13/02/2019 |
| | (87) WO2020/164024 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2021

(51) *H04W 36/00*

(71) NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) WU, Chunli (CN); TURTINEN, Samuli (FI); SEBIRE, Benoist (FR); ROSA, Claudio (IT)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ CHUYỂN ĐỔI PHẦN BĂNG THÔNG TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY DO LỖI NGHE TRƯỚC KHI NÓI**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến đến thiết bị, phương pháp, bộ thiết bị và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính để chuyển đến phần băng thông (BWP). Theo các phương án làm ví dụ, phương pháp được đề xuất. Phương pháp bao gồm việc xác định tại thiết bị đầu cuối, xem các lỗi nghe trước khi nói (LBT) liên tục có xảy ra trên phần băng thông (BWP) thứ nhất, sự kích hoạt thiết bị đầu cuối có xảy ra trên BWP thứ nhất hay không. Phương pháp này còn bao gồm bước, đáp lại các lỗi LBT liên tục xảy ra trên BWP thứ nhất, sự chuyển đến BWP thứ hai khác với BWP thứ nhất. Thay thế sự kích hoạt quy trình tái lập một khi các lỗi LBT liên tục được phát hiện, chuyển đến BWP khác trên các kênh phụ LBT khác có thể là hữu hiệu hơn nhiều so với những gì xảy ra trên toàn bộ các quy trình tái lập và tái tạo cấu hình.

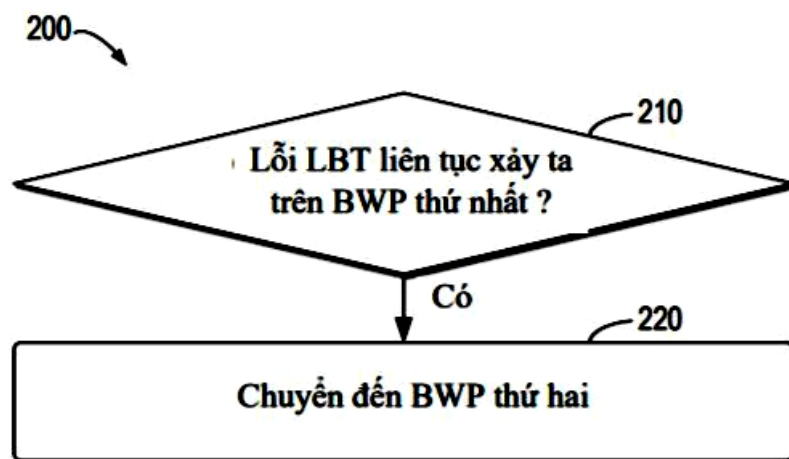


FIG. 2

(11) 84087 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-05368

(22) 31/08/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/08/2021

(51) **G01N 27/00**

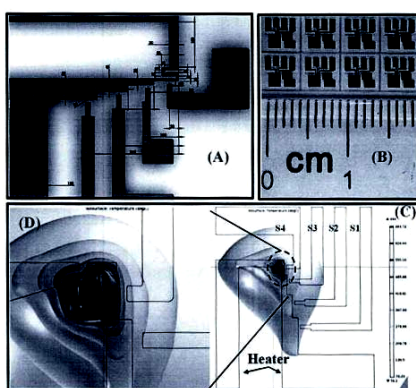
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Duy (VN); Nguyễn Văn Toán (VN); Nguyễn Đức Hòa (VN); Chủ Mạnh Hưng (VN); Nguyễn Xuân Thái (VN)

(54) **ĐA CẢM BIẾN KHÍ SỬ DỤNG DÂY NANO ÔXÍT THIẾC BIẾN TÍNH VỚI KIM LOẠI VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến đa cảm biến khí sử dụng dây nano ôxít thiếc biến tính với kim loại bạc và quy trình chế tạo dựa trên cơ sở sử dụng hiệu ứng gradient nhiệt độ giữa các đơn cảm biến của mạng lưới dây nano SnO₂ biến tính với hạt nano kim loại Ag và kim loại Pt được tạo ra trên mặt phẳng đế thủy tinh (1), bao gồm các thành phần như điện cực Cr/Pt (4). Vật liệu nhạy khí là mạng lưới dây nano SnO₂ được mọc trực tiếp trên điện cực đa cảm biến sau đó biến tính với hạt nano kim loại Ag và hạt nano kim loại Pt. Sáng chế này khác biệt ở chỗ là các đơn cảm biến khí được tích hợp trên cùng 1 chip, trong đó mỗi cảm biến đo được một loại khí nhất định dựa trên cơ sở trực tiếp sử dụng hiệu ứng gradient nhiệt độ giữa các đơn cảm biến của mạng lưới dây nano ôxít thiếc biến tính với hạt nano kim loại để đo nhiều loại khí khác nhau trong cùng một thời điểm. Đa cảm biến có công suất tiêu thụ rất thấp. Với khả năng như vậy của đa cảm biến, đa cảm biến rất có tiềm năng ứng dụng làm việc như một mũi điện tử để phân tích các khí khác nhau nhằm phục vụ trong y học chuẩn đoán bệnh, quan trắc ô nhiễm môi trường, cảnh báo rò rỉ chất độc và các lĩnh vực khác.



Thông số	Cảm biến			
	S1	S2	S3	S4
Chiều rộng điện cực đối diện các cảm biến (μm)	70	45	23	10
Nhiệt độ tương đương (°C)	từ 150 °C đến 400 °C			
Khoảng cách giữa cảm biến và lò nhiệt (μm)	10			

Hình 1:

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84088 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05370 | (85) 31/08/2021 | |
| (22) 09/03/2020 | (86) PCT/CN2020/078388 | 09/03/2020 |
| (30) PCT/CN2019/077429 08/03/2019 CN | (87) WO2020/182092 | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **H04N 19/117; H04N 19/136; H04N 19/98; H04N 19/30; H04N 19/82; H04N 19/124; H04N 19/176**

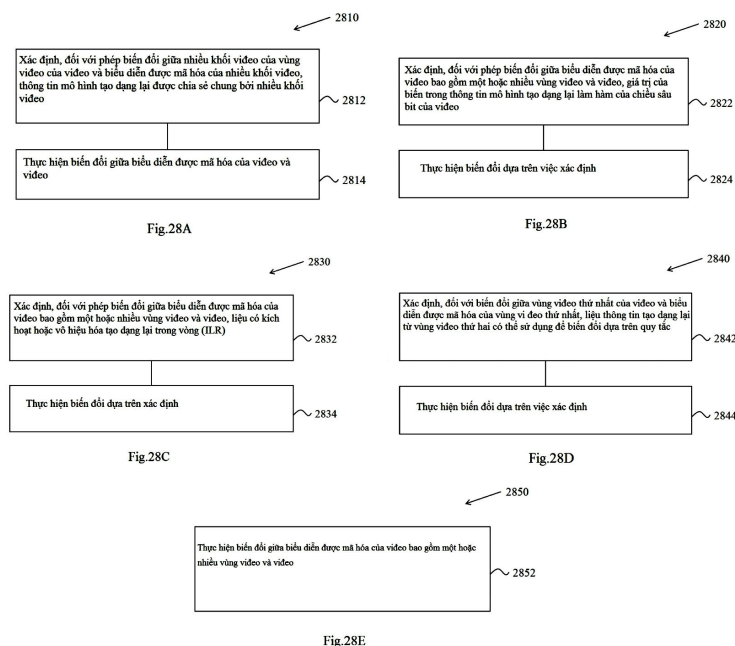
(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China
2. BYTEDANCE INC. (US)
 12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) ZHANG, Kai (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video bao gồm các bước: thực hiện biến đổi giữa biểu diễn được mã hóa của video bao gồm một hoặc nhiều vùng video và video, trong đó biểu diễn được mã hóa bao gồm thông tin mô hình tạo dạng lại có thể áp dụng được cho bước tạo dạng lại trong vòng (ILR) của một số vùng trong một hoặc nhiều vùng video, trong đó thông tin mô hình tạo dạng lại cấp thông tin để tái tạo khối video của vùng video dựa trên biểu diễn trong miền thứ nhất và miền thứ hai và/hoặc phần dư sắc độ chia tỷ lệ của khối video sắc độ, và trong đó thông tin mô hình tạo dạng lại bao gồm tập hợp tham số bao gồm phần tử cú pháp xác định hiệu số giữa chỉ số bin lớn nhất được phép và chỉ số bin lớn nhất cần được sử dụng khi tái tạo, và trong đó tham số này nằm trong khoảng.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84089 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05401 | (85) 31/08/2021 | |
| (22) 29/05/2019 | (86) PCT/JP2019/021413 | 29/05/2019 |
| | (87) WO2020/240745 | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2021

(51) **E04H 5/02; E04B 1/348**

(71) **IMAC ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

21-7, Nihonbashikabutocho, Chuo-ku, Tokyo, Japan

(72) Yoshitaka IZUMI (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG CƠ SỞ NHÀ MÁY VÀ MÔĐUN KẾT CẤU NHÀ MÁY**

(57) Để đảm bảo không gian ống dẫn và không gian bố trí cho lối đi bằng cách chỉ cần lắp ráp môđun kết cấu nhà máy tại địa điểm xây dựng nhà máy mà không ảnh hưởng đến việc bố trí các bộ phận nhà máy được bố trí trong môđun kết cấu nhà máy này. Môđun kết cấu nhà máy được tạo ra bao gồm phần thân khung có bộ phận khung phía dưới có dạng hình chữ nhật, bộ phận khung phía trên có cùng hình dạng với bộ phận khung phía dưới và bộ phận cột ghép nối bộ phận khung phía trên và bộ phận khung phía dưới và bộ phận nhà máy được bố trí bên trong phần thân khung, bộ phận cột được tạo ra với phần cột nhô ra từ một bên hoặc cả hai bên của bộ phận khung phía trên và bộ phận khung phía trên, và bản cánh dầm để liên kết được bố trí tại phần đầu xa của phần cột nhô ra; các môđun kết cấu nhà máy được xếp chồng lên nhau theo một số công đoạn được xác định trước tại địa điểm xây dựng nhà máy; hai phần mặt bích chồng lên nhau của các môđun kết cấu nhà máy chồng lên nhau đã được ghép nối; và các môđun kết cấu nhà máy liên kế theo chiều ngang được ghép với dầm kết nối.

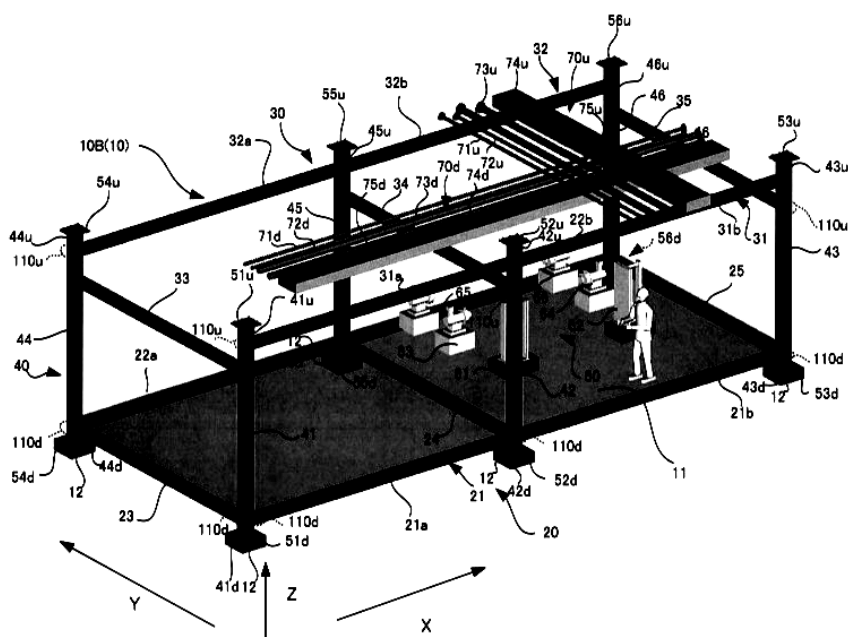
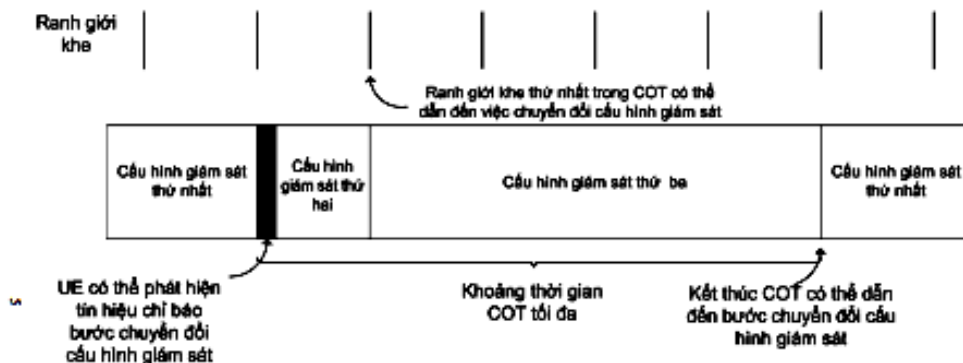


Fig.1

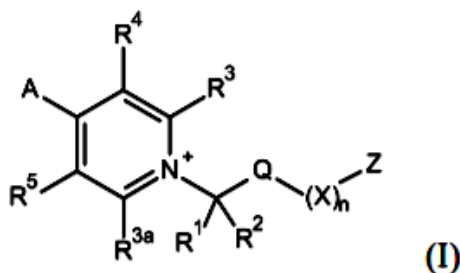
- (11) **84090 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-05419** (85) 01/09/2021
 (22) 10/02/2020 (86) PCT/US2020/017443 10/02/2020
 (30) 62/804,993 13/02/2019 US (87) WO2020/167634 20/08/2020
 62/829,169 04/04/2019 US
 62/840,593 30/04/2019 US
 62/930,768 05/11/2019 US
- (51) **H04L 5/00; H04L 27/00**
 (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
 200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
 (72) Patrick J. TOOHER (CA); Shahrokh NAYEB NAZAR (CA); Aata EL HAMSS (CA); Afshin HAGHIGHAT (CA); Oghenekome OTERI (CA)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC KẾT HỢP VỚI VIỆC GIÁM SÁT TRONG CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây và phương pháp được kết hợp với việc giám sát trong các thiết bị này (WTRU) có thể thu nhiều cấu hình giám sát. Nhiều cấu hình giám sát có thể được kết hợp với nhiều băng thông phụ. WTRU có thể áp dụng cấu hình giám sát dựa trên vị trí của khe bên trong hoặc bên ngoài COT. Ví dụ, WTRU có thể áp dụng (ví dụ, sử dụng) cấu hình giám sát thứ nhất bên ngoài COT. WTRU có thể áp dụng cấu hình giám sát thứ hai trong khe thứ nhất của COT. WTRU có thể áp dụng cấu hình giám sát thứ ba cho các khe của COT theo sau khe thứ nhất của COT. WTRU có thể chuyển trở lại cấu hình giám sát thứ nhất với điều kiện COT kết thúc.



HÌNH 2

- (11) **84091 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-05422** (85) 01/09/2021
 (22) 05/02/2020 (86) PCT/EP2020/052814 05/02/2020
 (30) 1901617.9 06/02/2019 GB (87) WO2020/161163 13/08/2020
 (51) **A01N 43/713; A01N 43/78; A01N 43/80; C07D 417/04; A01N 57/20; A01P 13/00; C07D 401/04; C07D 413/04; A01N 43/76; A01N 43/82**
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
 (72) SCUTT, James, Nicholas (GB); WILLETTS, Nigel, James (GB); DELANEY, John, Stephen (GB)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT ĐỂ SỬ DỤNG LÀM CHẤT DIỆT CỎ, CHẾ PHẨM NÔNG HOÁ CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SỰ SINH TRƯỞNG THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



trong đó các nhóm thế là như được xác định trong điểm 1, hữu dụng làm các chất diệt sinh vật gây hại, cụ thể là làm các chất diệt cỏ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm nông hoá chứa lượng hữu hiệu diệt cỏ của hợp chất có công thức (I) và phương pháp kiểm soát sự sinh trưởng thực vật không mong muốn.

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84092 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05427 | | | (85) 01/09/2021 | |
| (22) 13/02/2020 | | | (86) PCT/US2020/018146 | 13/02/2020 |
| (30) 62/805,084 | 13/02/2019 | US | (87) WO2020/168103 | 20/08/2020 |
| 62/840,647 | 30/04/2019 | US | | |
| 62/908,883 | 01/10/2019 | US | | |
| 62/930,911 | 05/11/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2021

(51) **H04B 7/06**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

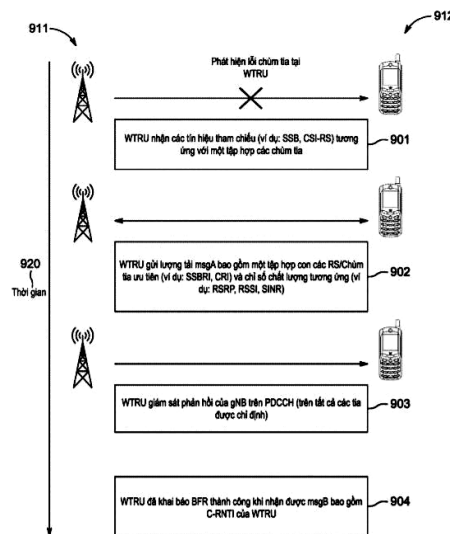
200 Bellevue Parkway Suite 300 Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Afshin HAGHIGHAT (CA); Shahrokh NAYEB NAZAR (CA); Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA); Faris ALFARHAN (CA); Patrick J. TOOHER (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY**

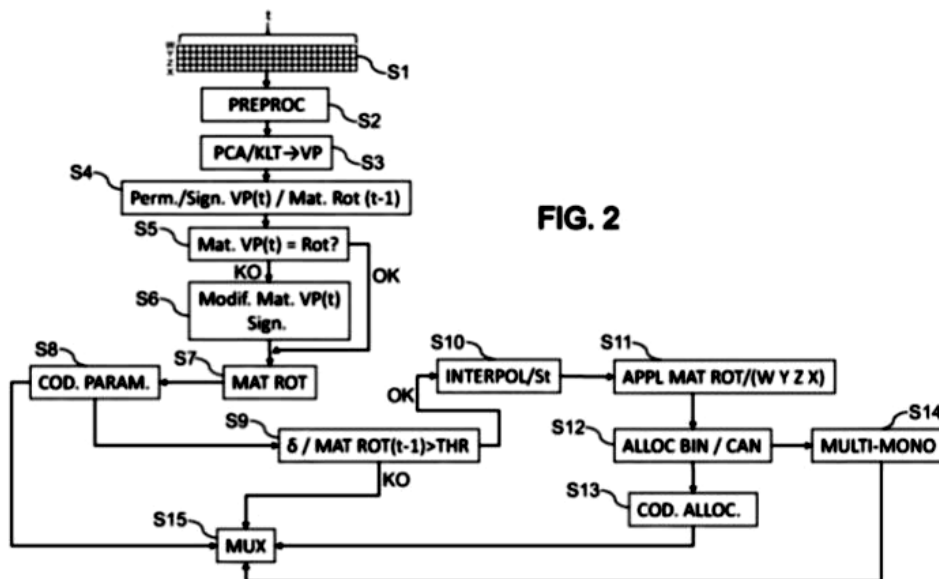
(57) Sáng chế được đề xuất phương pháp và thiết bị để phát thông tin báo nhận yêu cầu lặp lại tự động lại (HARQ-ACK). Một thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể phát thông báo kênh truy nhập ngẫu nhiên (RACH)-A tới gNB. WTRU có thể nhận thông báo RACH-B từ gNB để phản hồi lại thông báo RACH-A. Thông báo RACH-B có thể bao gồm thông tin điều khiển đường xuống (DCI). WTRU có thể giải mã một kênh vật lý chia sẻ đường xuống (PDSCH) dựa trên DCI. WTRU có thể xác định xem việc phân giải xung đột có thành công hay không. WTRU có thể xác định tài nguyên cho kênh vật lý điều khiển đường lên (PUCCH). WTRU có thể phát HARQ-ACK qua tài nguyên PUCCH xác định. WTRU có thể xác định tài nguyên cho PUCCH dựa trên chỉ số tài nguyên PUCCH. Chỉ số tài nguyên PUCCH có thể dựa trên một chỉ số phần mở đầu truy nhập ngẫu nhiên (RAPID) và một chỉ số tài nguyên PUCCH (PRI).



HÌNH 9

- (11) 84093 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-05445 (85) 01/09/2021
 (22) 10/02/2020 (86) PCT/EP2020/053264 10/02/2020
 (30) 19305254.5 05/03/2019 EP (87) WO2020/177981 10/09/2020
 (51) **G10L 19/008**
 (71) **ORANGE (FR)**
 111, quai du Président Roosevelt, 92130 Issy-les-Moulineaux, France
 (72) RAGOT, Stéphane (FR); MAHE, Pierre (FR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ĐỐI VỚI VIỆC NÉN CÁC TÍN HIỆU AUDIO, THIẾT BỊ MÃ HOÁ VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa đối với việc nén các tín hiệu audio tạo ra, theo thời gian, tính liên tục của các khung mẫu, ở mỗi trong số các kênh N của biểu diễn ambisonic của thứ tự lớn hơn 0, phương pháp này bao gồm các bước: tạo ra, dựa trên các kênh và đối với khung hiện thời, ma trận hiệp biến liên kênh, và tìm kiếm (S3) cho các vectơ đặc trưng của ma trận hiệp biến nêu trên với việc xem xét tới ma trận của các vectơ đặc trưng, kiểm tra (S5) ma trận của các vectơ đặc trưng để xác minh rằng nó biểu diễn phép quay trong không gian N chiều, và nếu không, hiệu chỉnh (S6) ma trận của các vectơ đặc trưng cho đến khi ma trận quay thu được, đối với khung hiện thời, và áp dụng ma trận quay nói trên (S7) cho các tín hiệu của N kênh trước khi mã hóa kênh riêng biệt các tín hiệu nói trên.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84094 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05453 | | | (85) 06/09/2021 | |
| (22) 06/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/021489 | 06/03/2020 |
| (30) 62/816,058 | 08/03/2019 | US | (87) WO2020/185595 | 17/09/2020 |
| 16/528,019 | 31/07/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) **H04N 19/105**; H04N 19/70; H04N 19/176

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

(72) LI, Xiang (CN); LI, Guichun (CN); XU, Xiaozhong (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video trong bộ giải mã. Phần tử cú pháp thứ nhất trong dòng bit video được mã hóa được nhận. Phần tử cú pháp thứ nhất chỉ báo số lượng lớn nhất được phép của các ứng viên hợp nhất trong tập hợp khối mã. Số lượng lớn nhất được phép của các ứng viên chế độ dự báo tam giác (TPM) cho tập hợp khối mã được thiết lập dựa trên phần tử cú pháp thứ hai khi phần tử cú pháp thứ hai được nhận, ngược lại nó được thiết lập dựa trên phần tử cú pháp thứ nhất. Khi khối mã hiện tại trong tập hợp khối mã được mã hóa trong TPM, danh sách ứng viên dự báo tam giác của khối mã hiện tại được tạo dựa trên số lượng ứng viên TPM. Số lượng ứng viên TPM trên danh sách ứng viên dự báo tam giác bằng số lượng được phép lớn nhất của các ứng viên TPM.

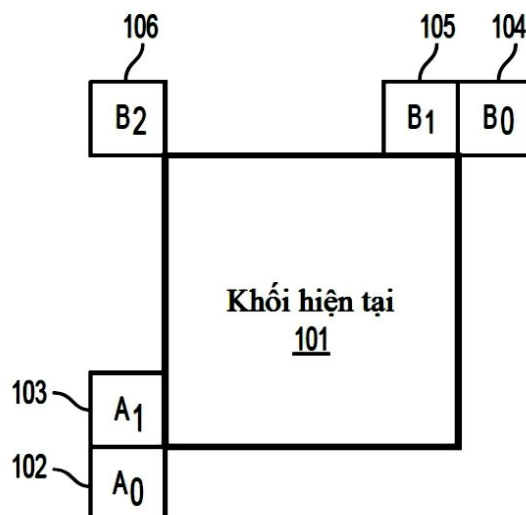
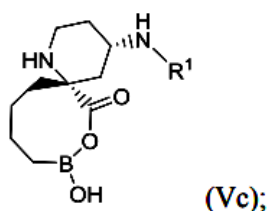
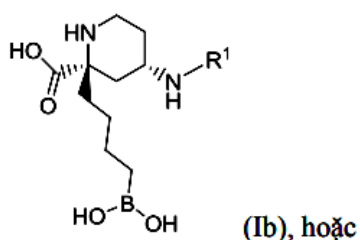


Fig.1
(Giải pháp kỹ thuật đã biết)

- (11) **84095 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-05464** (85) 06/09/2021
 (22) 07/02/2020 (86) PCT/IB2020/050982 07/02/2020
 (30) 62/802,765 08/02/2019 US (87) WO2020/161675 13/08/2020
 (51) **A61P 29/00; C07F 5/02; A61P 35/00; A61K 31/69**
 (71) **ASTRAZENECA AB (SE)**
 151 85 Sodertalje, SWEDEN
 (72) MLYNARSKI, Scott Nathan (US); GREBE, Tyler (US); KAWATKAR, Sameer (US); FINLAY, Maurice Raymond Verschoyle (GB); SIMPSON, Iain (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ ARGINAZA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

- (57) Sáng chế bộc lộ hợp chất có công thức (Ib) hoặc (Vc), hoặc muối dược dụng của nó, dược phẩm có chứa hợp chất có công thức (Ib) hoặc (Vc), các hợp chất và dược phẩm này có tác dụng điều trị bệnh ung thư, bệnh viêm đường hô hấp, và ức chế arginaza:



trong đó:

R^1 là -H hoặc $-C(O)CH(R^{1a})NHR^{1b}$; và

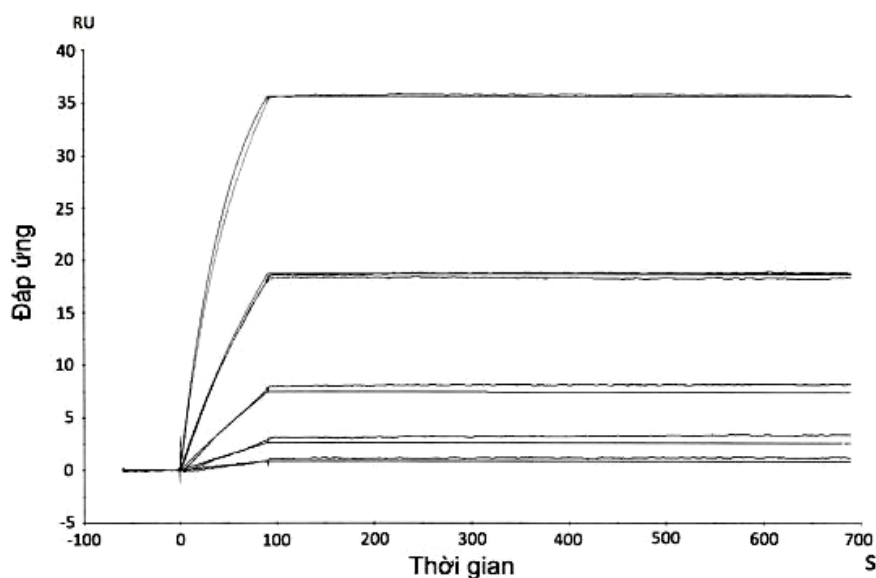
R^{1a} được chọn từ -H, $-(C_1-C_4)$ alkyl và CH_2OR^{1c} ;

R^{1b} là -H; hoặc theo cách khác, R^{1a} và R^{1b} , cùng với nguyên tử mà chúng gắn vào, tạo thành vòng dị vòng có 5 cạnh; và

R^{1c} là H hoặc $-CH_3$.

- (11) 84096 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-05487 (85) 06/09/2021
 (22) 06/02/2020 (86) PCT/US2020/016949 06/02/2020
 (30) 62/802,161 06/02/2019 US (87) WO2020/163564 13/08/2020
 62/889,994 21/08/2019 US
 (51) C07K 16/28; A61K 39/395; C07K 14/705
 (71) PIONYR IMMUNOTHERAPEUTICS, INC. (US)
 2 Tower Place, Suite 800, South San Francisco, CA 94080, United States of America
 (72) CHAN, Christopher (AU); PAL, Aritra (IN); SRIRAM, Venkataraman (IN);
 PRESTA, Leonard, G. (US); LE, Tiep, Tu (US); LIANG, Linda (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) KHÁNG THỂ KHÁNG-TREM1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ
 NÀY
 (57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng-TREM1 và các phương pháp liên quan để tạo ra
 và sử dụng kháng thể kháng-TREM1. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp và chế
 phẩm để làm tăng cường đáp ứng miễn dịch và/hoặc để điều trị tình trạng bệnh liên
 quan đến miễn dịch ở cá thể, ví dụ, bệnh ung thư, bao gồm diệt, vô hiệu, hoặc làm
 tiêu tế bào tủy không kích thích bằng cách sử dụng kháng thể kháng-TREM1 hoặc
 mảnh gắn kết kháng nguyên của nó.

FIG. 1



- (11) 84097 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-05489 (85) 06/09/2021
 (22) 22/03/2019 (86) PCT/CN2019/079160 22/03/2019
 (30) 201910139980.6 26/02/2019 CN (87) WO2020/172932 03/09/2020
 (51) C07D 239/94; A61K 31/5377; A61P 35/00; A61P 35/02; C07D 405/12; C07D 239/95; C07D 401/12; C07D 403/12; A61K 31/506
 (71) CHINA PHARMACEUTICAL UNIVERSITY (CN)
 No.639 Longmian Avenue, Jiangning Nanjing, Jiangsu 211198, China
 (72) YOU, Qidong (CN); GUO, Xiaoke (CN); CHEN, Weilin (CN); LI, Dongdong (CN); GU, Jing (CN); XU, Jun (CN); CHEN, Xin (CN); JIANG, Zhengyu (CN); XU, Xiaoli (CN)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) CHẤT ỨC CHẾ SỰ TƯƠNG TÁC PROTEIN-PROTEIN WDR5 DỰA TRÊN ANILIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ

- (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế sự tương tác protein-protein WDR5, bao gồm hợp chất có cấu trúc đại diện bởi công thức chung (I). Các thử nghiệm thể hiện rằng chất ức chế hoạt động trên WDR5 protein và sự tương tác protein của nó bao gồm, nhưng không giới hạn ở, MLL, ức chế có chọn lọc sự tăng sinh của tế bào bạch cầu, và ức chế methyl hóa H3K4 và sự biểu hiện của gen Hox/Meis-1 xuôi dòng ở mức độ tế bào. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chất ức chế để điều trị bệnh bạch cầu cấp tính và các bệnh liên quan khác.

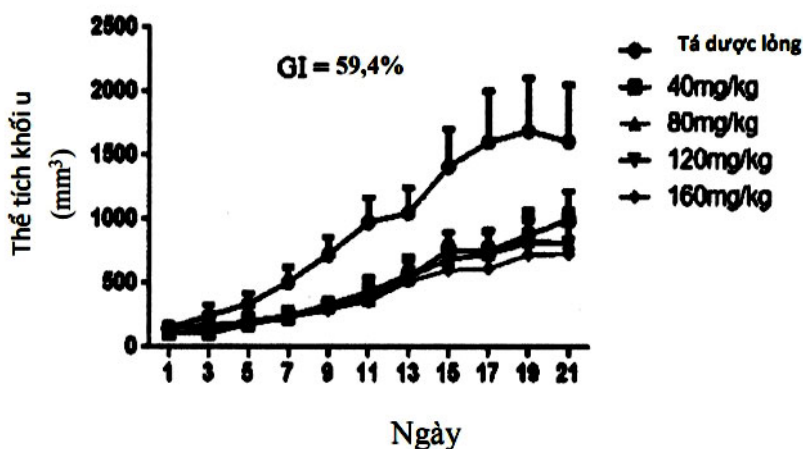
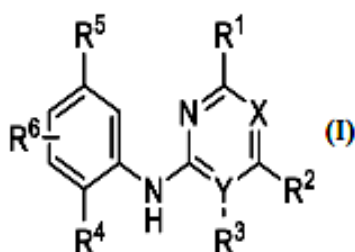


FIG. 3

- (11) 84098 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-05493 (85) 06/09/2021
(22) 15/05/2020 (86) PCT/JP2020/019491 15/05/2020
(30) 2019-099573 28/05/2019 JP (87) WO2020/241314 03/12/2020
2019-105544 05/06/2019 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2021

(51) *H01L 23/473; H05K 7/20*

(71) MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

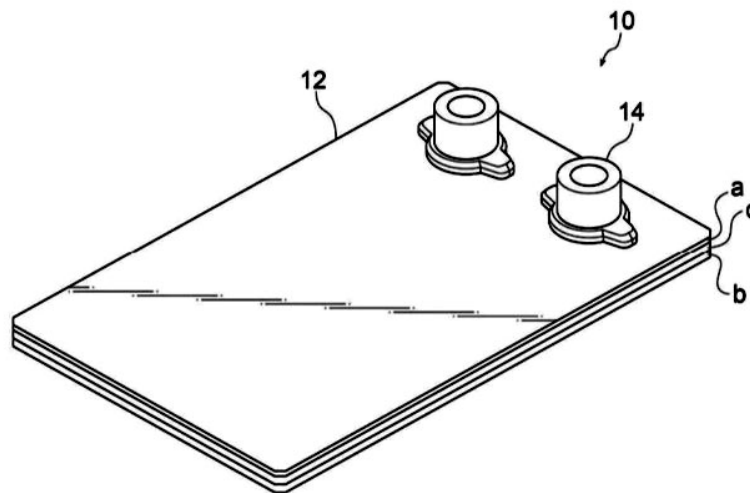
(72) TOMINAGA, Takahiro (JP); KIMURA, Kazuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU LÀM MÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CƠ CẤU LÀM MÁT**

- (57) Sáng chế đề cập tới cơ cấu làm mát và phương pháp chế tạo cơ cấu làm mát. Theo sáng chế, cơ cấu làm mát bao gồm thân vỏ và đường dẫn dòng được bố trí bên trong thân vỏ, thân vỏ này bao gồm phần kim loại và phần nhựa được liên kết vào ít nhất một phần của phần kim loại. Theo một phương án khác, cơ cấu làm mát bao gồm thân vỏ được làm bằng kim loại, đường dẫn dòng được bố trí bên trong thân vỏ, và cấu kiện được làm bằng nhựa và được liên kết vào bề mặt của thân vỏ.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84099 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05536 | (85) 07/09/2021 | |
| (22) 14/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075191 | 14/02/2020 |
| (30) 62/806,083 | 15/02/2019 | US (87) WO2020/164566 |
| | | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2021

(51) *H04W 24/04; H04W 72/08*

(71) **FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)**

Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories Tuen Mun, Hong Kong, China

(72) YU, Chiahao (TW); WEI, Chiahung (TW); CHENG, Yuhsin (TW); TSAI, Tsunghua (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC LỖI CHÙM Ô THỨ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khôi phục lỗi chùm (Beam Failure Recovery - BFR) ô thứ cấp (SCell) được thực hiện bởi thiết bị người dùng (UE-User Equipment). Phương pháp này bao gồm các bước: truyền, tới trạm gốc, phần tử điều khiển điều khiển truy cập môi trường khôi phục lỗi chùm sóng (BFR MAC CE) mà bao gồm chỉ số ô của SCell trong đó lỗi chùm xảy ra và chỉ số chùm ứng viên mới cho SCell, việc truyền phần tử điều khiển điều khiển truy cập môi trường khôi phục lỗi chùm sóng được kết hợp với quy trình yêu cầu lặp lại tự động lai (HARQ) có ký hiệu nhận dạng (ID) quy trình HARQ; và thu, từ trạm gốc, định dạng thông tin điều khiển đường xuống (DCI) thứ nhất mà lập lịch việc truyền kênh chia sẻ đường lên vật lý (PUSCH) thứ nhất với ID quy trình HARQ, định dạng DCI thứ nhất chỉ báo trị số ký hiệu chỉ báo dữ liệu mới (NDI) được chuyển đổi.

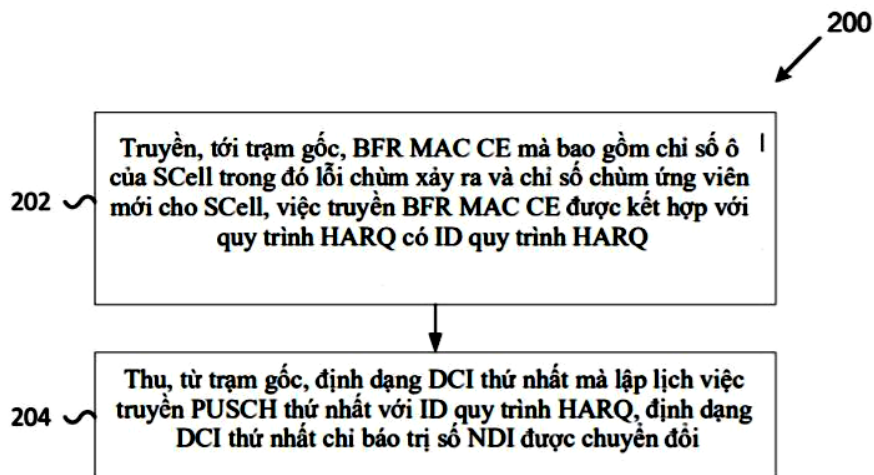


FIG. 2

- (11) 84100 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-05558 (85) 08/09/2021
 (22) 23/03/2020 (86) PCT/CN2020/080632 23/03/2020
 (30) PCT/CN2019/079148 21/03/2019 CN (87) WO2020/187329 24/09/2020
 PCT/CN2019/100616 14/08/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) **H04N 19/50**

- (71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
 Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District,
 Beijing 100041, China
 2. **BYTEDANCE INC.** (US)
 12655 West Jefferson Boulevard, Sixth Floor, Suite No. 137, Los Angeles,
 California 90066, USA

(72) LIU, Hongbin (CN); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); XU, Jizheng (CN);
 WANG, Yue (CN); ZHANG, Na (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu video và vật ghi máy tính đọc được để xử lý đánh trọng số được cải thiện của chế độ dự báo trong – ngoài kết hợp (CIIP). Phương pháp xử lý video bao gồm các bước: xác định, trong khi biến đổi giữa khối video hiện tại, mà được mã hóa trong chế độ CIIP, của video và biểu diễn dòng bit của khối video hiện tại, cặp trọng số bao gồm trọng số thứ nhất cho kết quả dự báo thứ nhất của khối video hiện tại và trọng số thứ hai cho kết quả dự báo thứ hai của khối video hiện tại, dựa trên một hoặc nhiều khối video lân cận với khối video hiện tại, trong đó kết quả dự báo thứ nhất được tạo bằng chế độ dự báo trong và kết quả dự báo thứ hai được tạo bằng chế độ dự báo ngoài; và xác định kết quả dự báo của khối hiện tại dựa trên tổng có trọng số của kết quả dự báo thứ nhất và kết quả dự báo thứ hai.

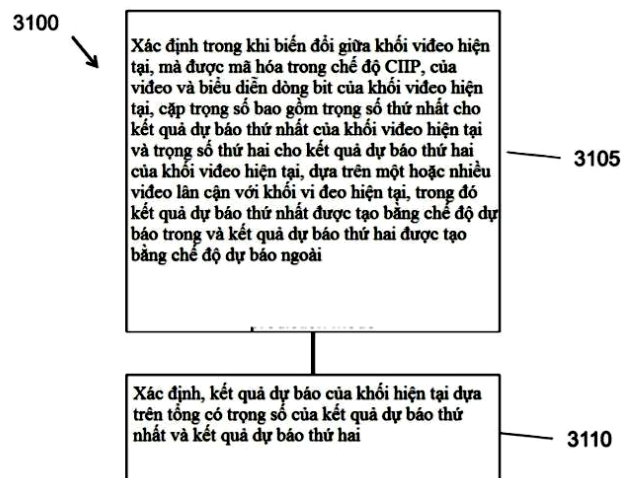


Fig.31

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84101 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05562 | (85) 08/09/2021 | |
| (22) 15/02/2019 | (86) PCT/CN2019/075146 | 15/02/2019 |
| | (87) WO2020/164083 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2021

(51) **H04B 7/0456; H04B 7/0417**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

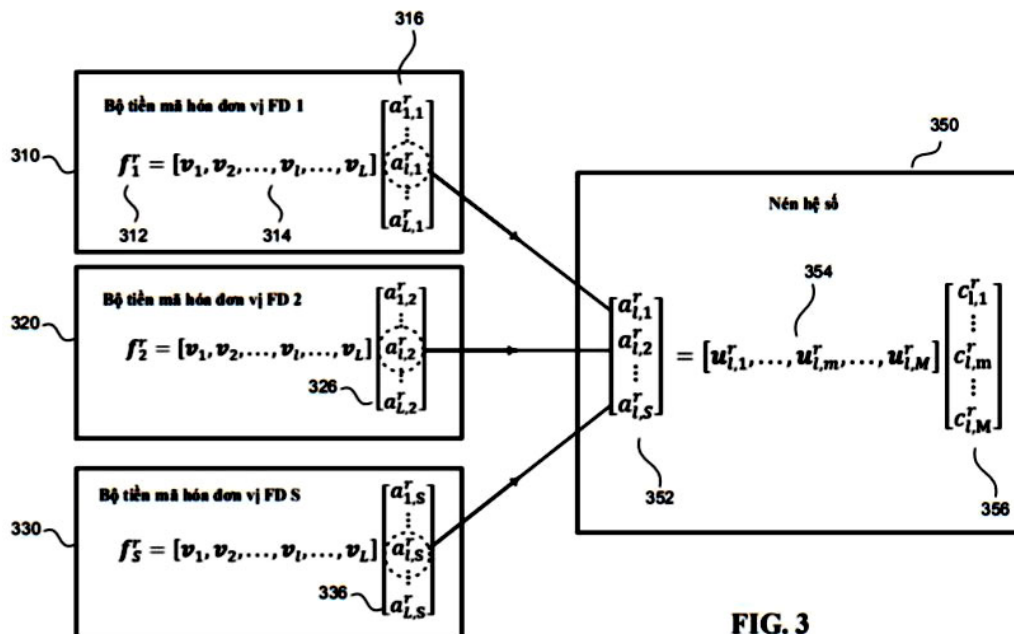
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) WU, Hao (CN); LI, Yong (CN); ZHENG, Guozeng (CN); LU, Zhaohua (CN); LI, Yu Ngok (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI LÂU DÀI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

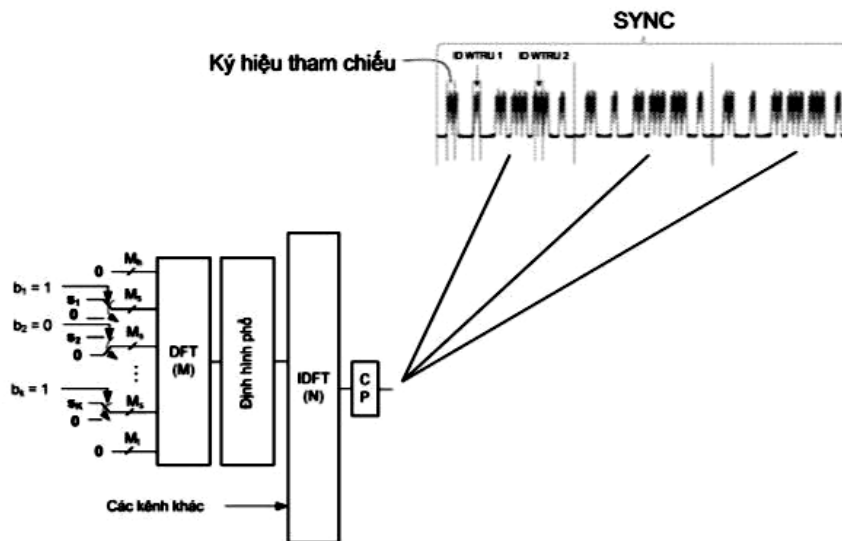
(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để giảm tài nguyên tồn thêm kênh phản hồi thông tin trạng thái kênh bằng cách nén các hệ số của các vector tiền mã hóa và báo cáo tập hợp con các hệ số được nén dựa vào một số tham số bao gồm các tham số báo hiệu mạng. Một số phương án có thể được sử dụng theo các phương án truyền thông không dây trong đó thông tin trạng thái kênh từ nhiều lớp và nhiều đơn vị miền tần số cần được báo cáo.



- (11) **84102 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-05566** (85) 08/09/2021
- (22) 12/02/2020 (86) PCT/US2020/018007 12/02/2020
- (30) 62/805,263 13/02/2019 US (87) WO2020/168011 20/08/2020
62/877,232 22/07/2019 US
- (51) **A61K 31/4178; A61K 31/445; A61K 31/415**
- (71) **DENALI THERAPEUTICS INC. (US)**
161 Oyster Point Blvd., South San Francisco, California 94080, United States of America
- (72) CRAIG, Robert, A., II (US); DE VICENTE FIDALGO, Javier (US); ESTRADA, Anthony, A. (US); FENG, Jianwen, A. (US); FOX, Brian, M. (US); OSIPOV, Maksim (US); THOTTUMKARA, Arun (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN YẾU TỐ KHỞI ĐẦU Ở SINH VẬT NHÂN THỰC 2B, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập chung đến hợp chất điều biến yếu tố khởi đầu ở sinh vật nhân thực 2B, hoặc muối dược dụng, chất đồng phân lập thể, hỗn hợp của các chất đồng phân lập thể hoặc tiền dược chất của nó, và phương pháp điều chế hợp chất này.

- (11) **84103 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-05570** (85) 09/09/2021
- (22) 21/02/2020 (86) PCT/US2020/019255 21/02/2020
- (30) 62/809,067 22/02/2019 US (87) WO2020/172549 27/08/2020
- (51) **H04L 27/02; H04W 52/02; H04L 27/26**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Alphan SAHIN (US); Rui YANG (US); Erdem BALA (TR); Fengjun XI (CN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN TÍN HIỆU ĐÁNH THỨC ĐỂ TIẾT KIỆM CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thu/phát không dây (WTRU) và phương pháp liên quan đến tín hiệu đánh thức để tiết kiệm công suất. Các hệ thống, phương pháp và thiết bị liên quan đến tín hiệu đánh thức có thể được cung cấp, ví dụ, để tiết kiệm công suất. Các hệ thống, phương pháp và thiết bị này có thể bao gồm các cải tiến dạng sóng tín hiệu đánh thức (WUS)/tín hiệu chuyển sang chế độ ngủ (GOS) và/hoặc khóa BẬT/TẮT (OOK) không gây nhiễu. Các hệ thống, phương pháp và thiết bị dành cho WUS/GOS không gây nhiễu này có thể bao gồm định dạng và lượng tín hiệu điều khiển đánh thức và/hoặc ghép kênh người dùng và ký hiệu tham chiếu cho phát tín hiệu WUS/GOS. Các hệ thống, phương pháp, và thiết bị dành cho cải tiến dạng sóng OOK này có thể bao gồm một hoặc nhiều WUS/GOS đồng đều sử dụng OOK dựa trên gán mật nà miền thời gian, ngẫu nhiên hóa OOK, và/hoặc sử dụng ký hiệu ghép kênh phân chia theo tần số trực giao (OFDM) với nhiều giá trị khoảng cách sóng mang con cho ký hiệu OOK.



HÌNH 10

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84104 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05576 | | | (85) 09/09/2021 | |
| (22) 11/02/2020 | | | (86) PCT/US2020/017706 | 11/02/2020 |
| (30) 62/805,079 | 13/02/2019 | US | (87) WO2020/167794 | 20/08/2020 |
| 62/824,715 | 27/03/2019 | US | | |
| 62/840,698 | 30/04/2019 | US | | |
| 62/908,878 | 01/10/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/09/2021

(51) **H04W 74/00; H04W 74/08; H04B 7/04**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

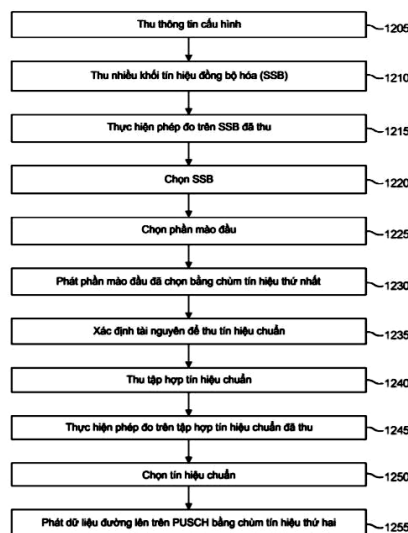
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Loic CANONNE-VELASQUEZ (CA); Afshin HAGHIGHAT (CA); Shahrokh NAYEB NAZAR (CA); J. Patrick TOOHER (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ LỌC CHÙM TÍN HIỆU TRONG QUY TRÌNH KÊNH TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN (RACH) 2 BƯỚC ĐƯỢC TRIỂN KHAI BẰNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Phương pháp và thiết bị để lọc chùm tín hiệu được công bố. Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) có thể được tạo cấu hình để thu thông tin cấu hình. Thông tin cấu hình này có thể biểu thị sự liên kết giữa các phần mào đầu, khối tín hiệu đồng bộ hóa (SSB), tập hợp tín hiệu chuẩn (RS) và tài nguyên kênh vật lý đường lên dùng chung (PUSCH). WTRU có thể được tạo cấu hình để thu nhiều SSB, xác định phép đo SSB thu được và chọn SSB dựa trên phép đo đã xác định. WTRU có thể được tạo cấu hình để chọn và phát phần mào đầu bằng chùm tín hiệu thứ nhất. WTRU có thể được tạo cấu hình để thu nhiều tập hợp RS dựa trên phần mào đầu đã phát và xác định phép đo tập hợp RS thu được đã xác định. WTRU có thể được tạo cấu hình để phát dữ liệu đường lên trên PUSCH bằng chùm tín hiệu thứ hai.



HÌNH 12

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84105 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05651 | | | (85) 13/09/2021 | |
| (22) 27/01/2021 | | | (86) PCT/JP2021/002899 | 27/01/2021 |
| (30) 2020-011128 | 27/01/2020 | JP | (87) WO2021/153631 A1 | 05/08/2021 |
| 2020-194660 | 24/11/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/09/2021

(51) **G02C 7/00; C08G 18/10; C08G 18/16; C08G 18/24; C08G 18/76; G02B 1/04; C08G 18/08; C08G 18/18**

(71) **MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)**

5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7122, Japan

(72) SUESUGI, Kouji (JP); ITO, Shinsuke (JP); NAKANO, Shotaro (JP); MATSUI, Yusuke (JP)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CÓ THỂ POLYME HÓA ĐƯỢC DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC, CHẾ PHẨM TIỀN POLYME CÓ THỂ POLYME HÓA ĐƯỢC DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC, SẢN PHẨM HÓA CỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm có thể polyme hóa được dùng cho vật liệu quang học chứa hai hoặc nhiều monome khác nhau dùng cho vật liệu quang học và chất xúc tác polyme hóa, trong đó ít nhất một trong hai hoặc nhiều monome khác nhau dùng cho vật liệu quang học là hợp chất isoxyanat chứa vòng thơm, hàm lượng của chất xúc tác polyme hóa so với tổng 100 phần theo khối lượng của hai hoặc nhiều monome khác nhau dùng cho vật liệu quang học là từ 0,010 phần theo khối lượng đến 0,50 phần theo khối lượng và độ nhớt được đo bằng máy đo độ nhớt loại B ở 25°C và 60 vòng quay/phút là từ 10 mPa·s đến 1000 mPa·s. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm tiền polyme có thể polyme hóa được dùng cho vật liệu quang học, sản phẩm hóa cứng và phương pháp sản xuất vật liệu quang học.

- (11) **84106 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-05659** (85) 13/09/2021
(22) 20/02/2020 (86) PCT/US2020/019093 20/02/2020
(30) 62/808,141 20/02/2019 US (87) WO2020/172450 27/08/2020
(51) **C07K 16/28; A61K 39/00; A61P 25/28**
(71) **DENALI THERAPEUTICS INC. (US)**
161 Oyster Point Blvd., South San Francisco, California 94080, United States of America
(72) DENNIS, Mark S. (US); DUNCAN, Sherie (US); LISAINGO, Kathleen (US); MONROE, Kathryn M. (US); PARK, Joshua I. (US); PROROK, Rachel (US); SHI, Ju (US); SRIVASTAVA, Ankita (US); VAN LENGERICH, Bettina (US); WALSH, Riley (US)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP HOẶC ĐOẠN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ VÀ ĐƯỢC PHÂN CHỨA KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP HOẶC ĐOẠN LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN NÀY**
(57) Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến các kháng thể mà liên kết đặc hiệu với protein thụ thể kích hoạt của người được biểu hiện trên các tế bào tủy 2 (TREM2). Theo một số phương án, kháng thể này làm giảm các mức TREM2 hòa tan (sTREM2). Theo một số phương án, kháng thể này tăng cường hoạt tính TREM2.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84107 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05675 | (85) 14/09/2021 | |
| (22) 24/03/2020 | (86) PCT/CN2020/080827 | 24/03/2020 |
| (30) PCT/CN2019/079395 24/03/2019 CN | (87) WO2020/192644 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

(51) **H04N 19/80**

(71) **1. BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District, Beijing 100041, China

2. BYTEDANCE INC. (CN)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); LIU, Hongbin (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp xử lý dữ liệu video. Theo khía cạnh lấy làm ví dụ, phương pháp xử lý dữ liệu video bao gồm mã hóa khối video của video dưới dạng khối video được mã hóa; tạo các mẫu tái tạo từ khối video được mã hóa; thực hiện hoạt động xén tia trên các mẫu tái tạo, trong đó tham số xén tia được sử dụng trong hoạt động xén tia là hàm của chỉ số xén tia và chiều sâu bit của các mẫu tái tạo hoặc chiều sâu bit của các mẫu của khối video; áp dụng bộ lọc vòng thích ứng phi tuyến tính cho đầu ra của hoạt động xén tia; và tạo biểu diễn được mã hóa của video nhờ sử dụng khối video được mã hóa.

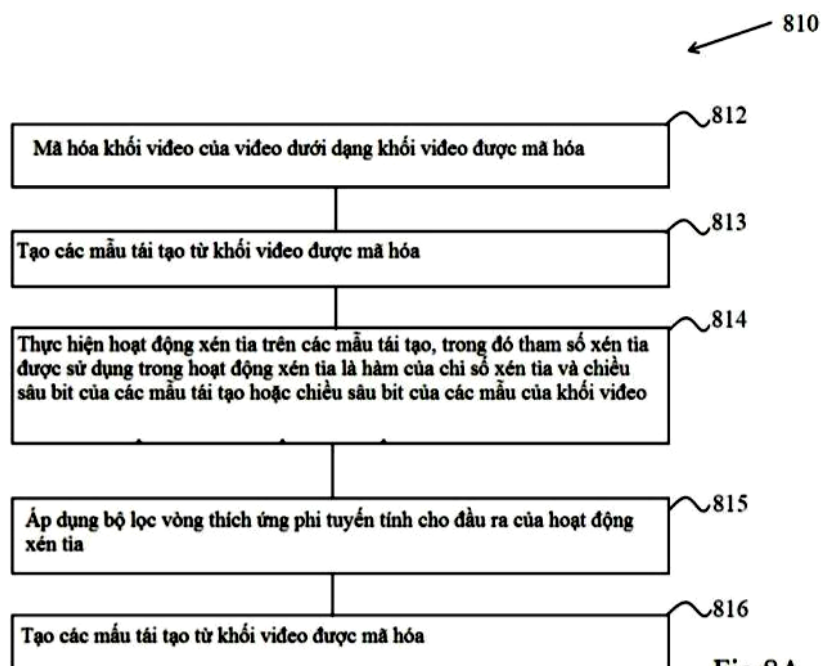


Fig.8A

- (11) **84108 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-05694** (85) 14/09/2021
(22) 14/02/2020 (86) PCT/US2020/018443 14/02/2020
(30) 62/806,457 15/02/2019 US (87) WO2020/168300 20/08/2020
62/841,066 30/04/2019 US
62/841,684 01/05/2019 US
62/943,649 04/12/2019 US
(51) *C12N 5/0783; C12N 5/10; A61K 35/17; A61P 35/00*
(71) **EDITAS MEDICINE, INC. (US)**
11 Hurley Street, Cambridge, MA 02141, United States of America
(72) WELSTEAD, Gordon, Grant (US); BORGES, Christopher (US); WONG, Karrie, Ka Wai (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẾ BÀO GIẾT TỰ NHIÊN (NK) ĐƯỢC CẢI BIẾN VÀ ĐƯỢC PHÂN CHỨA CHỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến sự tạo ra tế bào NK (hoặc tế bào lympho khác) từ tế bào đa năng được cảm ứng mà có nguồn gốc từ tế bào, ví dụ như, tế bào T trưởng thành về mặt phát triển, và được phân chứa chúng.

- (11) 84109 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-05701 (85) 14/09/2021
 (22) 14/02/2020 (86) PCT/US2020/018256 14/02/2020
 (30) 62/806,327 15/02/2019 US (87) WO2020/168170 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

(51) A61K 31/18; A61K 31/381; A61K 31/351

(71) MIDWESTERN UNIVERSITY (US)

555 31st Street, Downers Grove, IL 60615, United States of America

(72) OLSEN, Mark, Jon (US); SEERDEN, Jean Paul (NL)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT TERONIMIT ĐƯỢC ỔN ĐỊNH BẰNG ĐỒNG VỊ, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất teronimit được ổn định bằng đồng vị chứa một hoặc nhiều nguyên tử đơteri, các dẫn xuất, và các chất trung gian, của nó, bao gồm các phương pháp để tổng hợp chúng, các dược phẩm của chúng, và dược phẩm chứa hợp chất này để sử dụng trong tương tác với các phân tử đích trong các mẫu không có tế bào, các thử nghiệm trên cơ sở tế bào và mô, các mô hình động vật, và trong đối tượng được bộc lộ. Một khía cạnh đề cập đến các phân tử mà điều biến sự biểu hiện hoặc hoạt tính xúc tác của aspartyl (asparaginy) β -hydroxylaza (ASPH) nằm trong hoặc trên bề mặt của tế bào. Các khía cạnh khác theo sáng chế đề cập đến dược chất để sử dụng trong chẩn đoán, cải thiện, hoặc điều trị các rối loạn tăng sinh tế bào và các bệnh liên quan. Các khía cạnh liên quan dược chất để sử dụng trong điều biến hoạt tính của các virus, dưới dạng chất kháng tăng lipid huyết, và dưới dạng các chất cải thiện hoặc điều trị chứng huyết khối và các rối loạn tim mạch và chuyển hóa liên quan.

Sự hoạt hóa con đường truyền tín hiệu Notch bằng ASPH

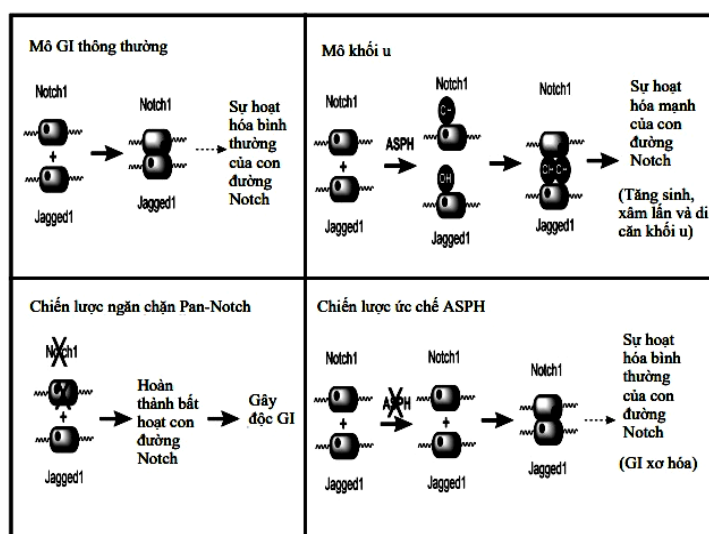
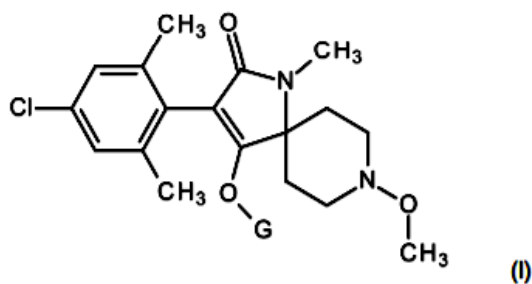


Fig. 1

- (11) **84110 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-05709** (85) 15/09/2021
(22) 19/02/2020 (86) PCT/EP2020/054328 19/02/2020
(30) 19158282.4 20/02/2019 EP (87) WO2020/169651 27/08/2020
(51) **A01N 43/90**
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel (CH)
(72) SENN, Robert (CH); JOHNSON, Stephen (GB); DANIELS, Miriam (GB)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CÁC SINH VẬT GÂY HẠI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát các sinh vật gây hại, phương pháp này bao gồm áp dụng cho chất nền sinh trưởng của cây trồng của thực vật có ích hợp chất thành phần hoạt tính có công thức (I):



trong đó G là H hoặc $-C(O)OC_2H_5$.

- (11) **84111 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-05710** (85) 15/09/2021
(22) 24/02/2020 (86) PCT/EP2020/054770 24/02/2020
(30) 102019000002701 25/02/2019 IT (87) WO2020/173875 03/09/2020
(51) **C09D 11/328; C09D 17/00; C09D 11/40; C09D 11/037**
(71) **CEVP SAGL (CH)**
Via Pioda 12, 6900 Lugano, Switzerland
(72) **PICCINELLI, Piero (IT)**
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **THUỐC NHUỘM GÓM GÓC NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất tạo màu, tốt hơn là mực để in phun mực, trong đó chế phẩm bao gồm:
- (A) Ti với lượng từ 3,0 đến 15,0% theo khối lượng, trong đó Ti ở dưới dạng hợp chất titan thu được từ quy trình bao gồm:
- (i) cho ít nhất một titan alkoxit phản ứng với nước và ít nhất một rượu tùy chọn, theo đó thu được một hỗn hợp phản ứng;
- (ii) thêm axit glycolic theo tỷ lệ mol Ti: axit nằm trong khoảng từ 1:0,8 đến 1:2,0, theo đó tạo ra hỗn hợp của nước và rượu bao gồm hợp chất titan trung gian;
- (iii) tùy chọn, nhưng tốt hơn là loại bỏ phần hỗn hợp bao gồm nước và rượu;
- (iv) thêm vào ít nhất một hợp chất có công thức $N(R_2)_3$, với tỷ lệ mol Ti: $N(R_2)_3$ nằm trong khoảng từ 1:0,20 đến 1:1,50; và
- (v) loại bỏ hoàn toàn rượu;
- (B) Cr và/hoặc Ni ở dưới dạng ít nhất một hợp chất hữu cơ tan trong nước của Cr và/hoặc Ni với lượng từ 0,2 đến 2,5% theo khối lượng;
- (C) ít nhất một dung môi được chọn từ nhóm bao gồm nước, dung môi hữu cơ có thể hòa trộn với nước và hỗn hợp của chúng với lượng đến 100% theo khối lượng, trong đó các lượng (A), (B) và (C) dựa theo khối lượng tổng của chế phẩm tạo màu.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84112 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05722 | (85) 15/09/2021 | |
| (22) 12/06/2019 | (86) PCT/CN2019/090999 | 12/06/2019 |
| | (87) WO2020/248178 A1 | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, THIẾT BỊ MẠNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ LƯU TRỮ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin, thiết bị đầu cuối, thiết bị mạng và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính để lưu trữ các chương trình máy tính. Phương pháp này bao gồm: nhận thông tin biểu thị được gửi bởi thiết bị mạng để kích hoạt hoặc giải hoạt Xác nhận Cấp phát Được tạo cấu hình (Configured Grant Confirmation - CG) và phản hồi thông tin xác nhận đến thiết bị mạng, trong đó thông tin xác nhận là thông tin được phản hồi qua sóng mang đáp ứng điều kiện đặt sẵn, và/hoặc nội dung của thông tin xác nhận bao gồm ít nhất một trong số các nội dung sau: phần tử nhận dạng nhóm tế bào, phần tử nhận dạng sóng mang, phần tử nhận dạng xác nhận cấp phát được tạo cấu hình, và phần tử nhận dạng nhóm xác nhận cấp phát được tạo cấu hình.

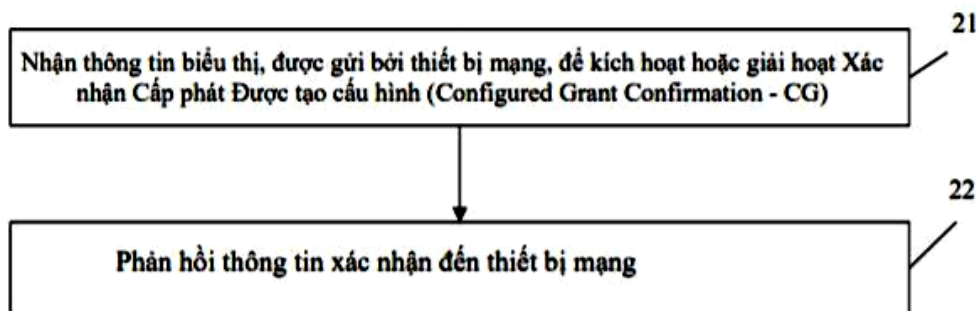


FIG. 2

- (11) **84113 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-05730** (85) 15/09/2021
(22) 18/02/2020 (86) PCT/US2020/018646 18/02/2020
(30) 62/806,346 15/02/2019 US (87) WO2020/168342 20/08/2020
(51) *A61L 27/02; C01F 11/18; C01B 25/32*
(71) **BIOMASON INC. (US)**
2 Triangle Drive, Durham, North Carolina 27709, United States of America
(72) DOSIER, Ginger K. (US); DOSIER, J. Michael (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THIÊU KẾT SINH HỌC KHÔNG DÙNG NHIỆT HOẶC ÁP SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm, công cụ và phương pháp sản xuất vật liệu xây dựng, gạch xây, kết cấu rỗng và các chế phẩm để tạo điều kiện kiểm soát bụi. Đặc biệt hơn, đề cập sáng chế đến sản xuất gạch, nề và các cấu trúc rỗng khác bằng cách sử dụng một lượng nhỏ vật liệu tổng hợp được nạp sẵn các bào tử và/hoặc tế bào vi khuẩn sinh dưỡng.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84114 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05732 | | | (85) 15/09/2021 | |
| (22) 18/02/2020 | | | (86) PCT/US2020/018588 | 18/02/2020 |
| (30) 62/809,866 | 25/02/2019 | US | (87) WO2020/176285 | 03/09/2020 |
| 16/659,389 | 21/10/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) **H04R 7/02**; H04R 9/00; H04R 1/00; H04R 7/00

(71) **RESONADO, INC.** (US)

1400 E. Angela Blvd., Suite 290, Unit #134, South Bend, Indiana 46617, United States of America

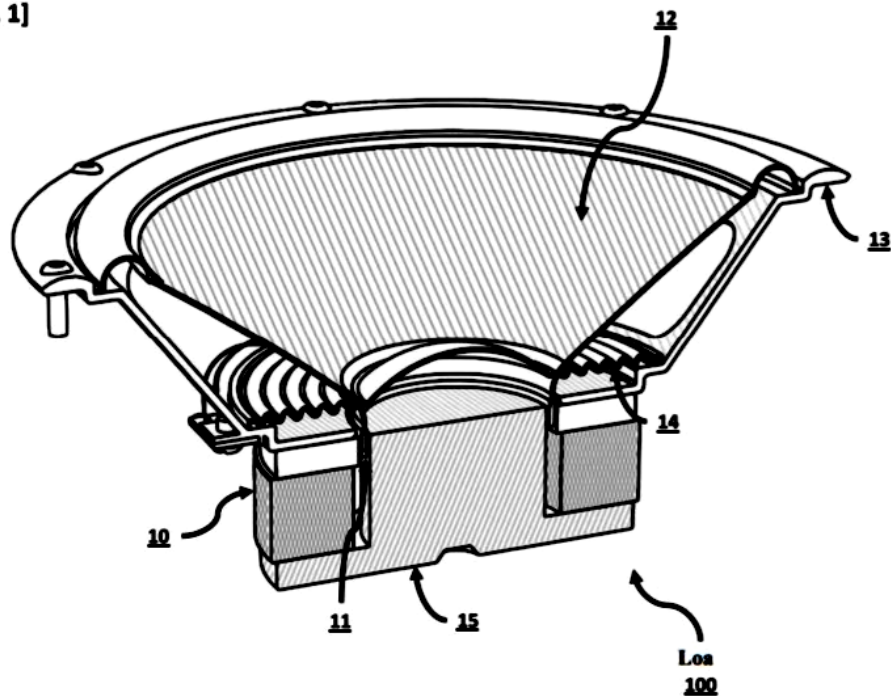
(72) CHO, Leeg Hyun (KR); CHO, Youngil (US); FEMRITE, Christian (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **LOA ĐA DẢI TẦN CÓ NHIỀU MÀNG**

- (57) Sáng chế đề xuất loa có thể tạo ra âm thanh nhiều dải tần số bằng cách sử dụng các nam châm thanh, nhiều màng, và cuộn dây đồng phẳng chung. Cuộn dây đồng phẳng được bố trí giữa các nam châm thanh và chuyển tín hiệu điện nhận được thành động năng làm rung động các màng, vì vậy tái tạo được âm thanh nhiều dải tần số. Theo một số phương án thực hiện, loa sinh ra âm thanh hai hướng.

[Fig. 1]



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84115 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05734 | (85) 15/09/2021 | |
| (22) 15/02/2019 | (86) PCT/CN2019/075251 | 15/02/2019 |
| | (87) WO2020/164124 | 20/08/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2021

(51) *H04W 64/00*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) KEATING, Ryan (US); TAO, Tao (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỊNH VỊ ĐA Ô**

- (57) Các phương án của sáng chế đề cập đến các phương pháp, các dụng cụ, các thiết bị và các vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính để định vị đa ô. Theo các phương án làm ví dụ, sáng chế đề xuất phương pháp. Phương pháp này bao gồm bước truyền, từ thiết bị mạng thứ nhất, tín hiệu tham chuẩn thứ nhất đến thiết bị đầu cuối được phục vụ bởi thiết bị mạng thứ hai. Phương pháp này còn bao gồm bước nhận tín hiệu tham chuẩn thứ hai từ thiết bị mạng thứ hai. Phương pháp còn bao gồm bước xác định chênh lệch thời gian thứ nhất giữa thời điểm mà RS thứ nhất được truyền và thời điểm tại đó tín hiệu tham chuẩn thứ hai được nhận. Ngoài ra, phương pháp bao gồm bước truyền thông tin về chênh lệch thời gian thứ nhất đến máy chủ vị trí. Như vậy, máy chủ vị trí có thể xác định thông tin định vị về thiết bị đầu cuối.

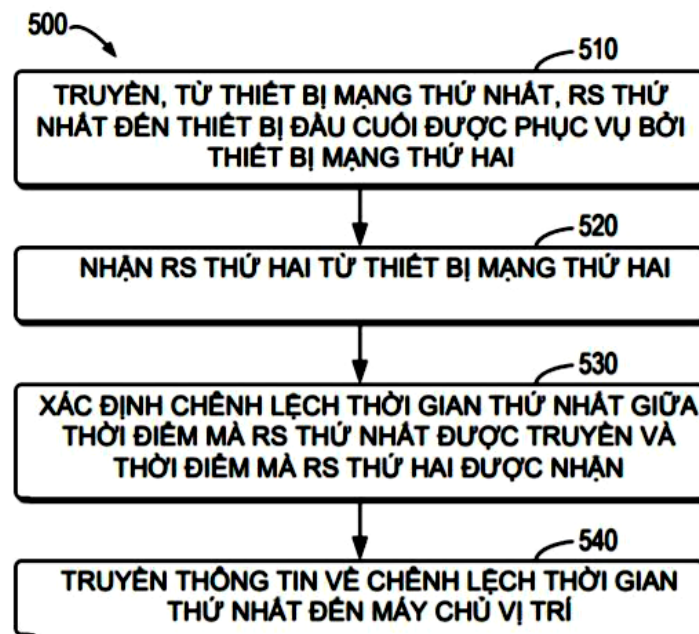


FIG. 5

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84116 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05741 | (85) 16/09/2021 | |
| (22) 18/05/2020 | (86) PCT/JP2020/019632 | 18/05/2020 |
| (30) 2019-097420 | 24/05/2019 JP (87) WO2020/241351 | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/10/2021

(51) **E02D 27/00; E04G 17/14; E04G 9/05; E02D 27/01**

(71) **CHITAIKYO INC. (JP)**

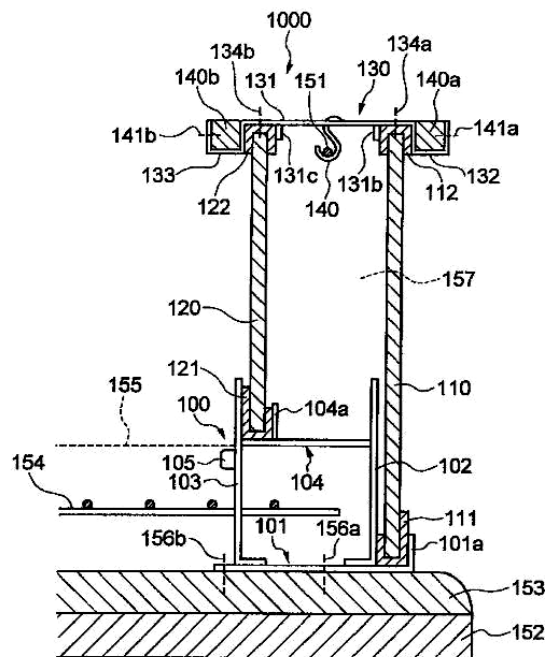
3F, MH Bldg., 6-8, Higashi-ueno 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1100015, Japan

(72) INO Akihiko (JP); INO Youhei (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **GIÁ ĐỠ CÓP PHA, BỘ PHẬN CỐ ĐỊNH KIỂU BU LÔNG NEO, VÀ BỘ CÓP PHA**

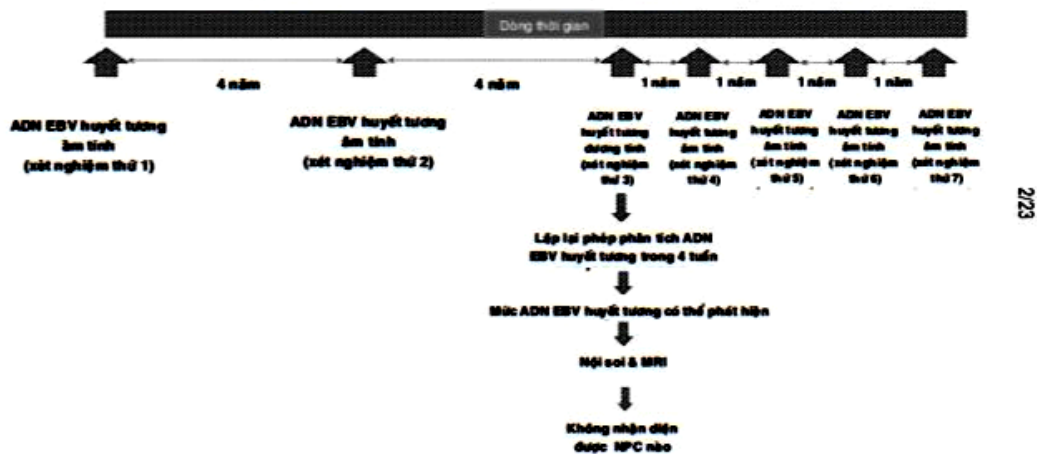
(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ cốp pha, bộ phận cố định kiểu bu lông neo, và bộ cốp pha để sử dụng khi thi công móng bê tông của công trình xây dựng. Mục đích của sáng chế là đề xuất giá đỡ cốp pha, bộ phận cố định kiểu bu lông neo, và bộ cốp pha tạo thuận lợi hơn nữa cho việc thi công móng và rút ngắn thời gian thi công. Giá đỡ cốp pha theo sáng chế bao gồm đế (101), bộ phận theo phương thẳng đứng thứ nhất (102), bộ phận theo phương thẳng đứng thứ hai (103), bộ phận theo phương nằm ngang (104) và phương tiện cố định (105). Đế (101) bao gồm phần đỡ tấm thứ nhất. Phần đỡ tấm thứ nhất có kết cấu để đỡ tấm cốp pha thứ nhất ở phía đối diện với bộ phận theo phương thẳng đứng thứ hai (103) so với bộ phận theo phương thẳng đứng thứ nhất (102). Bộ phận theo phương nằm ngang (104) bao gồm phần đỡ tấm thứ hai. Phần đỡ tấm thứ hai này có kết cấu để đỡ tấm cốp pha thứ hai quay mặt về phía tấm cốp pha thứ nhất, ở phía bộ phận theo phương thẳng đứng thứ hai (103).



- (11) **84117 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-05751** (85) 16/09/2021
- (22) 01/04/2020 (86) PCT/US2020/026269 01/04/2020
- (30) 62/828,224 02/04/2019 US (87) WO2020/206041 08/10/2020
62/961,517 15/01/2020 US
- (51) **C12Q 1/6886; G01N 33/48; C12Q 1/6883**
- (71) **GRAIL, INC. (US)**
1525 O'Brien Drive, Menlo Park, California 94025, United States of America
- (72) LO, Yuk-Ming Dennis (GB); CHIU, Rossa Wai Kwun (AU); CHAN, Kwan Chee (HK); JIANG, Peiyong (HK); LAM, Wai Kei (HK); JI, Lu (CN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC, PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH TẠM THỜI, SẢN PHẨM VÀ HỆ THỐNG MÁY TÍNH BAO GỒM CHÚNG**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và hệ thống dùng để phân tầng nguy cơ đối tượng phát triển rối loạn gắn liền với mầm bệnh dựa trên phép phân tích về các phân tử axit nucleic không có tế bào từ mẫu sinh học của đối tượng. Theo các ví dụ khác nhau, tần suất sàng lọc được xác định dựa trên phép phân tích nguy cơ. Sáng chế còn đề xuất các phương pháp và hệ thống dùng để phân tích các mẫu hình biến thể của hệ gen mầm bệnh ở các phân tử axit nucleic không có tế bào.

Ví dụ có tính minh họa về khoảng thời gian gián cách biến đổi của phương pháp sàng lọc NPC dựa trên trạng thái ADN EBV huyết tương



Hình 2

- (11) **84118 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-05768** (85) 16/09/2021
- (22) 20/02/2020 (86) PCT/US2020/019026 20/02/2020
- (30) 62/808,174 20/02/2019 US (87) WO2020/172399 27/08/2020
- (51) **F02C 5/04; F23R 3/16; F02C 3/16**
- (71) **GREEN ENGINE, LLC (US)**
13121 Louetta Road #1270, Cypress, TX 77429, United States of America
- (72) GREEN, Charles, Mattison (US); MUSGROVE, Grant O. (US); HOAG, Kevin L. (US); BRANYON, David P. (US); REINHART, Thomas E. (US)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **ĐỘNG CƠ TUABIN ĐỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP DÙNG ĐỂ TẠO RA ĐỘNG LỰC**

(57) Sáng chế đề xuất động cơ tuabin đốt và phương pháp dùng để tạo ra động lực. Động cơ này bao gồm trục dẫn động và xylanh quay được gắn với trục dẫn động. Các buồng đốt được tạo thành thông qua xylanh quay được. Các buồng đốt được xác định bởi các cánh đốt của xylanh quay được. Động cơ được cấu tạo để tạo ra năng lượng từ quá trình đốt cháy các khí và từ chuyển động của tuabin gây ra bởi các khí cháy. Sáng chế cũng đề cập đến động cơ đốt xylanh cố định.

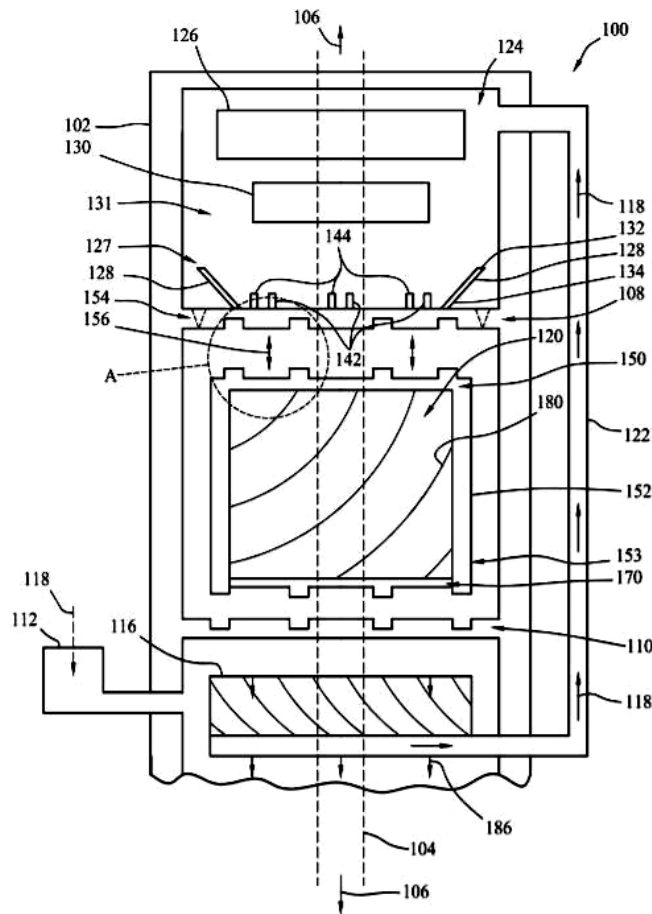


FIG. 2

- (11) **84119 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-05776** (85) 17/09/2021
- (22) 19/02/2020 (86) PCT/US2020/018884 19/02/2020
- (30) 62/807,655 19/02/2019 US (87) WO2020/172319 A1 27/08/2020
- 16/795,345 19/02/2020 US
- (51) **C10L 1/32; C10L 5/00; C10L 3/00**
- (71) **OMNIS ADVANCED TECHNOLOGIES (HK) LTD. (CN)**
9th Floor, Hutchinson House, 10 Harcourt Road, Hong Kong, China
- (72) James S. SWENSEN (US); Douglas E. GRUNDER (US); Simon K. HODSON (US)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
- (54) **QUY TRÌNH LÀM GÃY VÀ KHỬ HƠI CÁC HẠT THAN, HỆ THỐNG NGHIÊN DÙNG NHIỆT ĐỂ LÀM GIẢM KÍCH THƯỚC HẠT CỦA CÁC HẠT THAN VÀ VẬT LIỆU RẮN DẪN XUẤT TỪ THAN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình làm gãy và khử hơi nhanh các hạt than bao gồm bước cho các hạt than tiếp xúc với vùng làm việc đã làm nghèo oxy có nhiệt độ cao trong khoảng thời gian đủ để làm cho chất dễ bay hơi bên trong các hạt than hóa hơi và làm gãy các hạt than. Vùng làm việc có nhiệt độ nằm trong khoảng từ 600°C đến 2000°C. Các hạt than được cho tiếp xúc với vùng làm việc đã làm nghèo oxy có nhiệt độ cao trong khoảng thời gian nhỏ hơn 1 giây, và tốt hơn là nhỏ hơn 0,3 giây. Chất dễ bay hơi đã hóa hơi được ngưng tụ và được thu hồi dưới dạng các hạt microcacbon. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống nghiền dùng nhiệt để làm giảm kích thước hạt của các hạt than và vật liệu rắn dẫn xuất từ than.

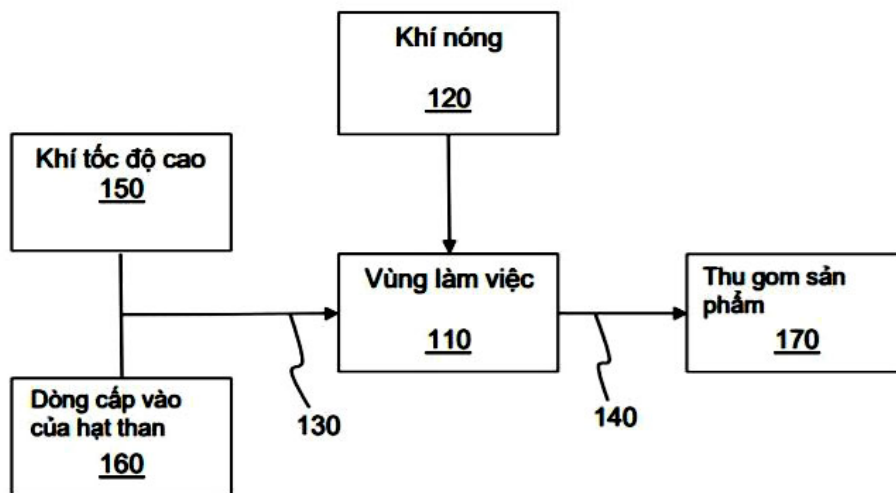
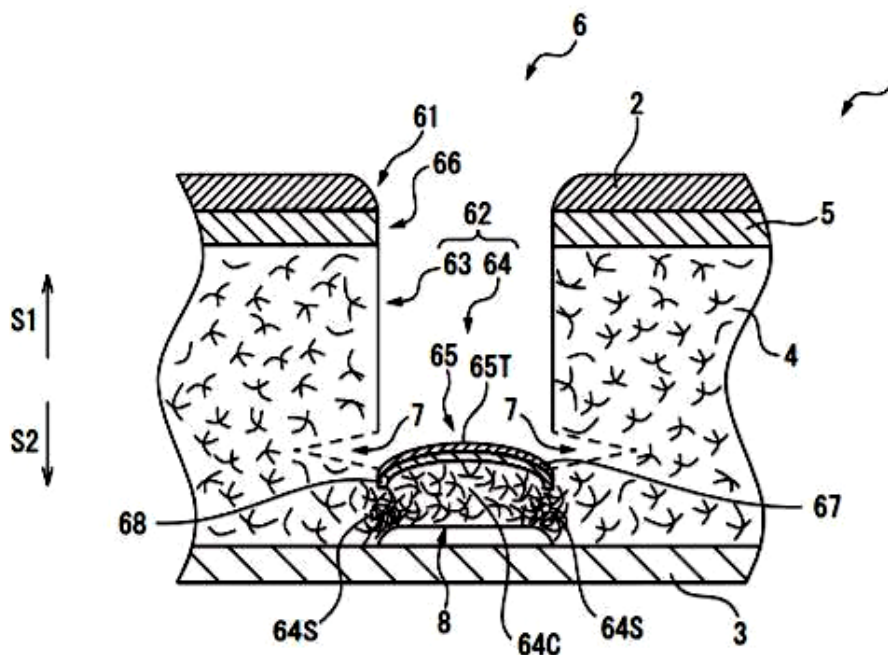


Fig. 9

- (11) 84120 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-05780 (85) 17/09/2021
 (22) 20/04/2020 (86) PCT/JP2020/017065 20/04/2020
 (30) 2019-090071 10/05/2019 JP (87) WO2020/230536 19/11/2020
 (51) *A61F 13/536; A61F 13/539; A61F 13/15; A61F 13/511*
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) SOGABE, Yosuke (JP); NODA, Yuki (JP); KURODA, Kenichiro (JP); SAGA,
 Tomoyuki (JP); HOSOKAWA, Masashi (JP); AZUMA, Hideki (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút có hiệu quả thẩm hút tốt mà có thể làm tối đa diện tích thẩm hút của vật thẩm hút. Vật dụng thẩm hút theo sáng chế đặc trưng bởi được trang bị với tấm trên (2) gồm vải không dệt, tấm sau (3), và thân thẩm hút (4) đặt giữa các tấm này và gắn tấm trên (2) và thân thẩm hút (4) đều có nhiều phần lõm (6) lõm theo hướng phía bề mặt đối diện không tiếp xúc da (S2) của vật dụng thẩm hút, mỗi phần trong số nhiều phần lõm (6) được hình thành bởi phần mở (61) hình thành bởi bề mặt cắt liên tục của tấm trên (2) và phần lõm phía thân thẩm hút (62) có phần thành chu vi (63) và phần đáy (64) đặt trên phía bề mặt không tiếp xúc da (S2) của phần mở (61), và phần đáy (64) có phần nhô ra (65) nhô ra theo phía bề mặt đối diện không tiếp xúc da (S1) của vật dụng thẩm hút.

FIG. 3



- (11) **84121 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-05785** (85) 17/09/2021
(22) 25/03/2020 (86) PCT/JP2020/013199 25/03/2020
(30) 2019-065914 29/03/2019 JP (87) WO2020/203515 08/10/2020
(51) **A23C 9/123; C12N 1/20; A23C 9/13**
(71) **KABUSHIKI KAISHA YAKULT HONSHA (JP)**
1-10-30, Kaigan, Minato-ku, Tokyo 1058660, Japan
(72) **KOBAYASHI Tatsuya (JP); SAITO Junki (JP); SUZUKI Takao (JP); KAMIKAWA Tomohiro (JP)**
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM THỰC PHẨM LÊN MEN BỞI AXIT LACTIC, PHƯƠNG PHÁP THỨC ĐẨY SỰ SINH SÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG SỐNG CỦA VI KHUẨN AXIT LACTIC, TÁC NHÂN THỨC ĐẨY SỰ SINH SÔI VÀ TÁC NHÂN CẢI THIỆN KHẢ NĂNG SỐNG ĐỐI VỚI VI KHUẨN AXIT LACTIC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm thực phẩm lên men bởi vi khuẩn axit lactic khác biệt ở chỗ, khi sản phẩm thực phẩm lên men bởi vi khuẩn axit lactic được tạo ra bằng cách cấy và nuôi cấy vi khuẩn axit lactic trong môi trường chứa sữa hoặc sản phẩm sữa làm thành phần chính, sản phẩm thoái biến lipaza của dầu hoặc chất béo được bổ sung vào môi trường chứa sữa hoặc sản phẩm sữa làm thành phần chính trước khi nuôi cấy vi khuẩn axit lactic, hoặc vào chất lỏng lên men trong hoặc sau khi nuôi cấy. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp thúc đẩy sự sinh sôi và phương pháp cải thiện khả năng sống của vi khuẩn axit lactic, tác nhân thúc đẩy sự sinh sôi và tác nhân cải thiện khả năng sống đối với vi khuẩn axit lactic.

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 84122 A | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05805 | | (85) 20/09/2021 | |
| (22) 02/03/2020 | | (86) PCT/US2020/020607 | 02/03/2020 |
| (30) 62/813,665 | 04/03/2019 | US (87) WO2020/180769 | 10/09/2020 |
| 16/804,547 | 28/02/2020 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **H04N 19/70; H04N 19/174; H04N 19/96; H04N 19/119; H04N 19/44**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard Palo Alto, California 94306, USA

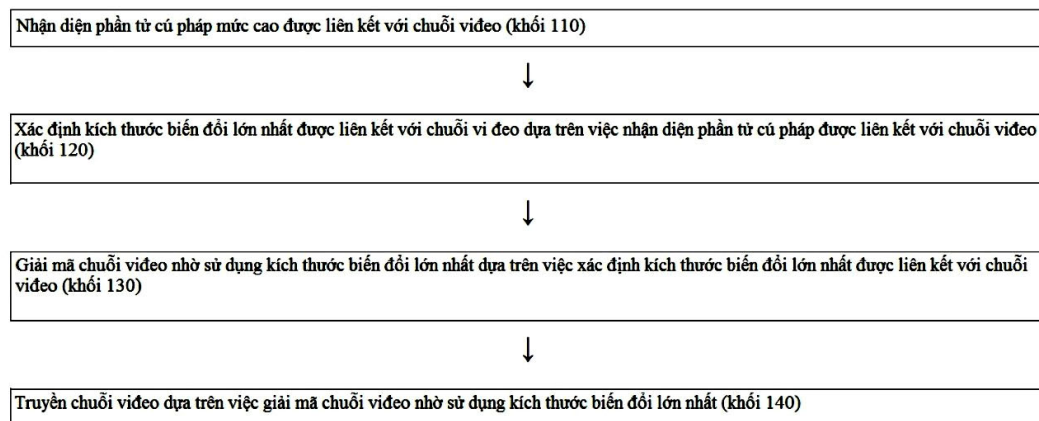
(72) ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN ĐIỀU KHIỂN KÍCH THƯỚC BIẾN ĐỔI LỚN NHẤT, VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẮT BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện điều khiển kích thước biến đổi lớn nhất để giải mã chuỗi video bao gồm bước nhận diện, bằng bộ giải mã, phần tử cú pháp mức cao được liên kết với chuỗi video. Kích thước biến đổi lớn nhất được liên kết với chuỗi video được xác định dựa trên nhận diện phần tử cú pháp mức cao được liên kết với chuỗi video. Chuỗi video được giải mã nhờ sử dụng kích thước biến đổi lớn nhất dựa trên việc xác định kích thước biến đổi lớn nhất được liên kết với chuỗi video. Chuỗi video được truyền dựa trên giải mã chuỗi video sử dụng kích thước biến đổi lớn nhất.

Fig.1



- (11) **84123 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-05810** (85) 20/09/2021
 (22) 29/02/2020 (86) PCT/US2020/020552 29/02/2020
 (30) 62/826,905 29/03/2019 US (87) WO2020/205118 A3 08/10/2020
 16/805,430 28/02/2020 US
 (51) **H04W 52/22; H04W 72/12; H04W 52/28; H04L 1/18; H04W 52/26**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); GAAL, Peter (US); YANG, Wei (CN); HUANG,
 Yi (CN); CHEN, Wanshi (CN); WANG, Xiao Feng (CA); FAKOORIAN, Seyed Ali
 Akbar (IR); MANOLAKOS, Alexandros (GR); BECKMAN, James (US);
 KHANDEKAR, Aamod (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ
 PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT
 BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị này. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (UE) có thể thu nhiều lệnh điều khiển công suất truyền nhận dạng nhiều giá trị công suất truyền, trong đó nhiều lệnh điều khiển công suất truyền liên quan đến tập hợp truyền thông không trật tự. UE có thể xác định công suất truyền cho truyền thông dựa ít nhất một phần vào nhiều lệnh điều khiển công suất truyền. UE có thể truyền truyền thông dựa ít nhất một phần vào việc xác định công suất truyền. Sáng chế đề cập đến nhiều khía cạnh khác như loại bỏ thông tin điều khiển liên kết xuống được lập lịch dựa trên mức ưu tiên truyền thông hoặc giải quyết hướng ký hiệu. Cụ thể, sáng chế này đề cập đến phương pháp và thiết bị người dùng để truyền thông không dây.

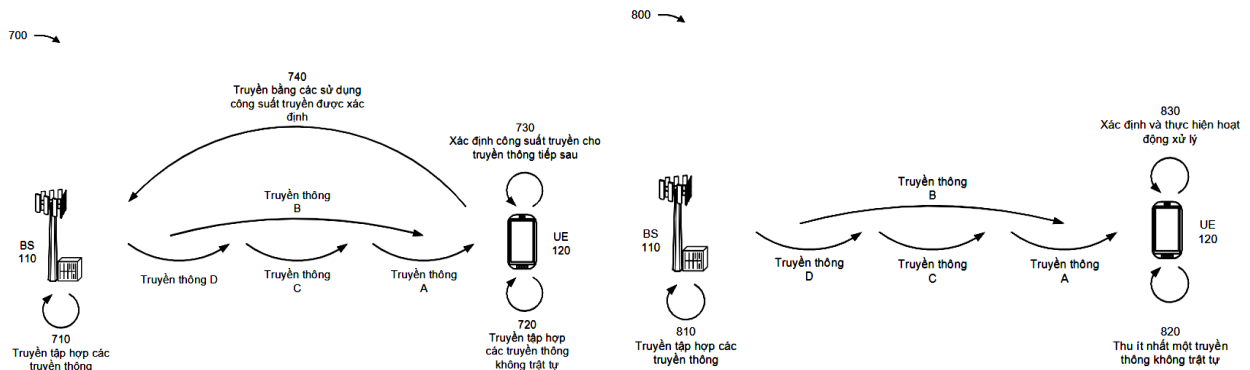


FIG. 7

FIG. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84124 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05812 | (85) 20/09/2021 | |
| (22) 06/04/2020 | (86) PCT/JP2020/015582 | 06/04/2020 |
| (30) 2019-092226 | 15/05/2019 | JP (87) WO2020/230475 |
| | | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **B01D 35/02; F16L 55/24; B01D 29/11; B01D 29/66**

(71) **THREE-M INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

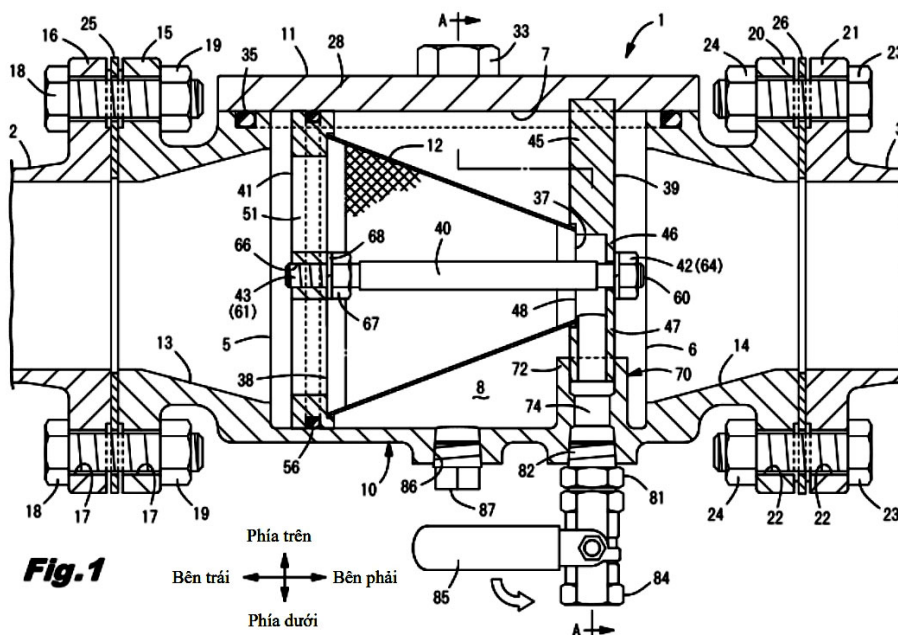
4-3-15 Kujo-Minami, Nishi-ku, Osaka-shi, Osaka 5500025 Japan

(72) OKUNO Hideo (JP); TAKAHASHI Takeshi (JP); HASHIHIRA Takanori (JP); MORITA Ichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **BỘ LỌC KIỂU NỘI TUYẾN**

(57) Sáng chế đề xuất bộ lọc kiểu nội tuyến bao gồm đường ống xả và lưới lọc được tạo cấu hình để có thể được lắp vào và có thể được tháo ra khỏi vỏ. Lưới lọc (12) được đỡ để có thể được lắp vào và có thể được tháo ra khỏi nắp (11). Cơ cấu ghép nối nắp (70) ghép nối vỏ (10) và nắp (11) này khi nắp (11) này được lắp vào vỏ (10) này được bố trí giữa mặt đáy của vỏ (10) này đối diện với buồng lọc (8) này và đầu dưới của nắp (11) này. Đường dẫn dòng xả phía dưới (76) được tạo ra trong bộ phận ghép nối phía dưới (73) ở phía gần với vỏ (10) này cấu thành cơ cấu ghép nối nắp (70) này, và đường dẫn dòng xả phía trên (75) được tạo ra trong bộ phận ghép nối phía trên (71) này ở phía gần với nắp (11) này cấu thành cơ cấu ghép nối nắp (70) này. Khi nắp (11) này được lắp vào vỏ (10) này, trạng thái ghép nối được thiết lập giữa các bộ phận ghép nối phía trên (71) và phía dưới (73) này, và các đường dẫn dòng xả phía trên (75) và phía dưới (76) này nối thông với nhau, và do đó, tạo ra đường ống xả (74).



- (11) **84125 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-05817** (85) 20/09/2021
- (22) 27/01/2020 (86) PCT/US2020/015170 27/01/2020
- (30) 19305341.0 20/03/2019 EP (87) WO2020/190374 24/09/2020
- (51) **H04N 19/597**
- (71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Jean-Claude CHEVET (FR); Olivier YANNICK (FR); Joan LLACH (ES)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN ÍT NHẤT MỘT MIẾNG VÁ KẾT CẤU CỦA Đám MÂY ĐIỂM, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ Đám MÂY ĐIỂM**
- (57) Sáng chế đề cập đến sự tín hiệu hóa ít nhất một miếng vá kết cấu biểu diễn giá trị kết cấu của ít nhất một mẫu 3D ở giữa, miếng vá kết cấu là một tập hợp của các mẫu 2D biểu diễn các giá trị kết cấu của các mẫu 3D được chiếu trực giao của đám mây điểm dọc theo các đường chiếu lên mặt phẳng chiếu và ít nhất một mẫu 3D ở giữa kể trên là mẫu 3D của đám mây điểm có giá trị độ sâu lớn hơn so với mẫu 3D gần hơn của đám mây điểm và thấp hơn mẫu 3D xa hơn của đám mây điểm, ít nhất một mẫu 3D ở giữa kể trên và các mẫu 3D gần hơn và xa hơn kể trên được chiếu dọc theo cùng đường chiếu.

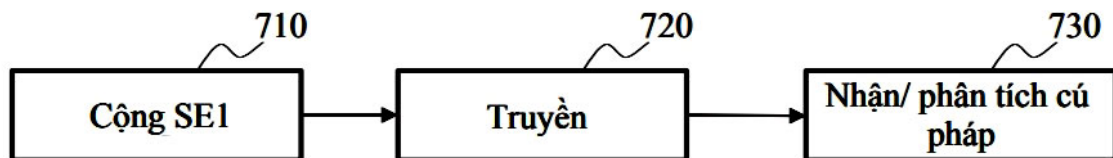


Fig.7

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84126 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05818 | | | (85) 20/09/2021 | |
| (22) 27/01/2020 | | | (86) PCT/US2020/015184 | 27/01/2020 |
| (30) 19305344.4 | 20/03/2019 | EP | (87) WO2020/190375 | 24/09/2020 |
| 19305343.6 | 20/03/2019 | EP | | |

(51) **H04N 19/597**

(71) **INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)**

200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Joan LLACH (ES); Celine GUEDE (FR); Jean-Claude CHEVET (FR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ ĐÁM MÂY ĐIỂM**

(57) Ít nhất một phương án của sáng chế đề cập đến phương pháp gán giá trị pixel (điểm ảnh) của bản đồ chiếm chỗ chỉ ra rằng giá trị độ sâu của ít nhất một mẫu 3D của khung đám mây điểm được chiếu dọc theo cùng một đường chiếu được lưu trữ dưới dạng giá trị pixel của ít nhất một lớp hoặc bằng từ mã độ dài cố định biểu diễn giá trị độ sâu của ít nhất một phép chiếu mẫu 3D dọc theo đường chiếu kể trên.

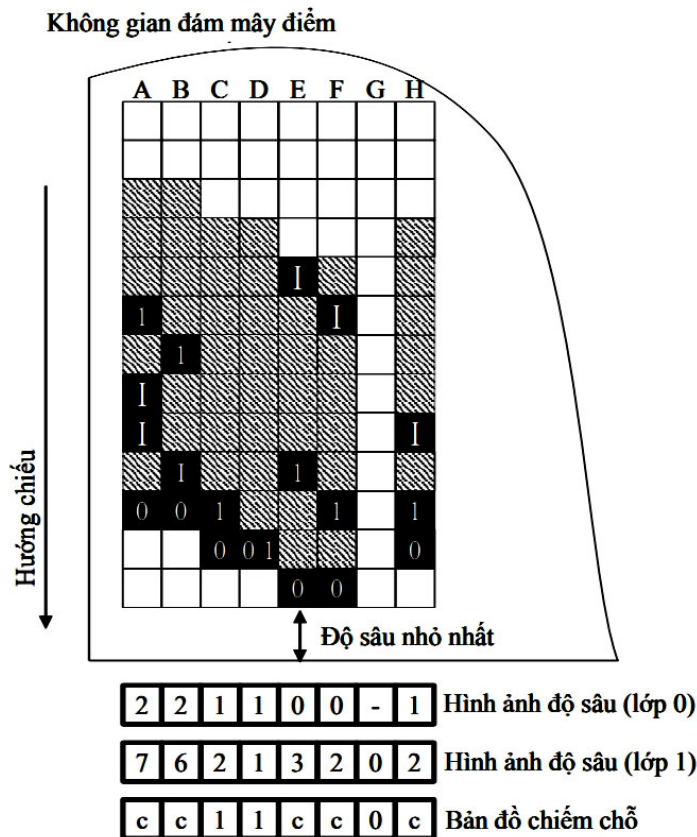


Fig.10

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84127 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05822 | (85) 20/09/2021 | |
| (22) 10/02/2020 | (86) PCT/JP2020/005197 | 10/02/2020 |
| (30) 2019-091139 | 14/05/2019 JP | (87) WO2020/230383 |
| | | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) **G06Q 10/10**

(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP. (JP)**

1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

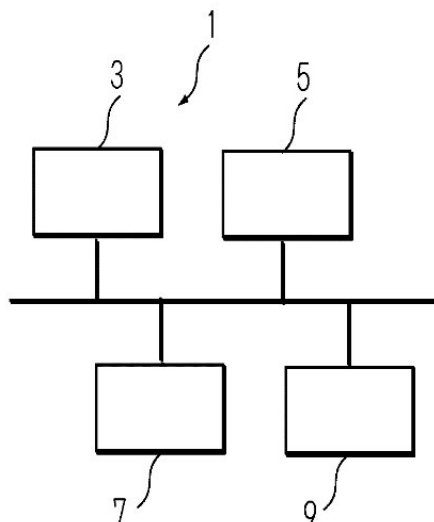
(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG TẠO RA BÁO CÁO TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo ra báo cáo tự động có thể tự động tạo ra các báo cáo cho nhiều ứng dụng khác nhau. Hệ thống tạo ra báo cáo tự động này bao gồm bộ phận nhận dạng giọng nói (3), bộ phận đồng hồ (7) và từ điển thuật ngữ (9), trong đó bộ phận nhận dạng giọng nói (3) nhận biết thuật ngữ bắt đầu đã lưu trữ trước được nhập vào, bộ phận đồng hồ (7) tính toán thời gian bắt đầu dựa vào thời gian khi bộ phận nhận dạng giọng nói (3) nhận biết thuật ngữ bắt đầu được nhập vào, bộ phận nhận dạng giọng nói (3) nhận thấy rằng thuật ngữ kết thúc đã lưu trữ trước đã được nhập vào, bộ phận đồng hồ (7) tính toán thời gian kết thúc dựa vào thời gian khi bộ phận nhận dạng giọng nói nhận biết thuật ngữ kết thúc được nhập vào, bộ phận nhận dạng giọng nói (3) lưu trữ tiếng nói từ thời gian bắt đầu đến thời gian kết thúc dưới dạng tiếng nói ghi âm, phân tích tiếng nói ghi âm.

FIG. 1



- (11) 84128 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-05827 (85) 20/09/2021
(22) 10/01/2020 (86) PCT/KR2020/000449 10/01/2020
(30) 10-2019- 0065368 03/06/2019 KR (87) WO2020/246682 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2021

(51) *A43B 21/30; A43B 7/32; A43B 21/32; A43B 21/26*

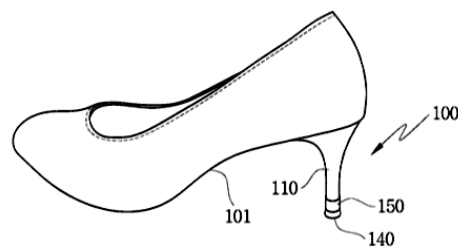
(75) **GO, JONG TAEK** (KR)

513-707, Gangseok-ro 110, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10415, Republic of Korea

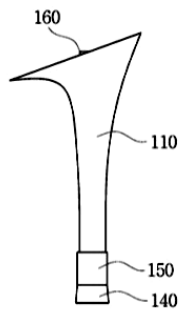
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **GÓT GIÀY GIẢM CHẤN ĐỘNG CÓ BỘ GIẢM CHẤN ĐỘNG VÀ ĐƯỢC GẮN VÀO GIÀY CAO GÓT**

- (57) Sáng chế đề cập đến gót giày giảm chấn động được lắp với bộ giảm chấn động để giảm bớt tải trọng được áp dụng lên lòng bàn chân khi đi bộ và, cụ thể hơn là, đề cập đến gót giày giảm chấn động được lắp với bộ giảm chấn động và được gắn vào giày cao gót, gót giày giảm chấn động bao gồm, gót ngoài được gắn cố định vào bề mặt phía sau của lòng của giày cao gót (giày), gót trong mà có lò xo đàn hồi được gắn vào phía bên trên của gót ngoài và được ghép vào bên trong của gót ngoài, và gót dưới mà được gắn cố định vào phần đầu dưới của gót trong để có thể thay thế được, trong đó chóp bảo vệ hình ống trụ mà được chèn vào để ngăn phần đầu dưới của gót trong khỏi bị lộ ra bên ngoài được lắp ở phần đầu dưới của gót ngoài, và nắp siết được ghép vào gót trong phía trên lò xo đàn hồi được chèn vào gót ngoài. Do đó, gót ngoài trượt lên và xuống nhờ đặc tính của lò xo đàn hồi để giảm chấn động khi đi bộ.



(a)



(b)

FIG. 1

- (11) **84129 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-05872** (85) 21/09/2021
 (22) 02/03/2020 (86) PCT/US2020/020616 02/03/2020
 (30) 201941012460 29/03/2019 IN (87) WO2020/205126 A1 08/10/2020
 16/804,581 28/02/2020 US
 (51) **H04W 74/08; H04W 74/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); BHATTAD, Kapil (IN)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VẬT GHI
 BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị truyền thông không dây liên quan đến việc dùng chung thời gian chiếm kênh (channel occupancy time - COT) gắn với cuộc truyền liên kết lên (uplink- UL) được lập lịch trong phổ tần số dùng chung bởi nhiều thực thể điều hành mạng. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, tín hiệu cấp phép lập lịch liên kết lên (UL) thứ nhất. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, tín hiệu truyền thông UL thứ nhất dựa vào tín hiệu cấp phép lập lịch UL thứ nhất trong COT thứ nhất, COT thứ nhất dựa vào đánh giá kênh rỗi mở rộng (extended clear channel assessment - eCCA) gắn với tín hiệu truyền thông UL thứ nhất. Thiết bị truyền thông không dây thứ nhất truyền thông, với thiết bị truyền thông không dây thứ hai, tín hiệu truyền thông liên kết xuống (downlink - DL) trong COT thứ nhất dựa vào thông tin dùng chung COT gắn với COT thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính.

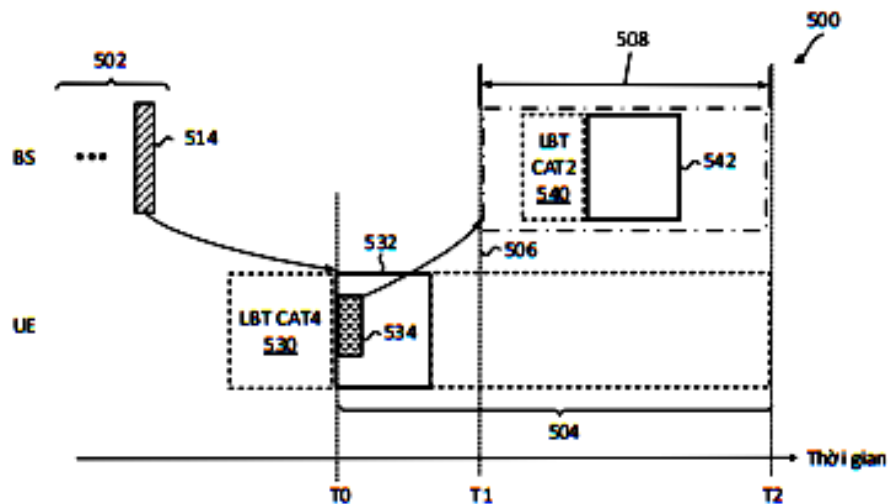


FIG. 5

- (11) 84130 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-05889 (85) 22/09/2021
(22) 10/03/2020 (86) PCT/JP2020/010153 10/03/2020
(30) 2019-045779 13/03/2019 JP (87) WO2020/184534 17/09/2020

(51) **B23K 3/02**

(71) **SHORITSU ELECTRIC INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

81-2, Furukawa Town, Saiwai District, Kawasaki City, Kanagawa 212-0025, Japan

(72) NAKAJIMA Kosuke (JP); YAMAMOTO Shinobu (JP); MIMURA Takeshi (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH ĐẦU MŨI SẮT CHO MỎ HÀN**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị làm sạch đầu mũi sắt cho mỏ hàn, cụ thể là cơ cấu không gây ra tình huống như ăn mòn đầu mũi sắt với vòi phun khí trong quá trình thổi bay chất hàn khỏi đầu mũi sắt của mỏ hàn và một cơ cấu có khả năng đối phó với các hình dạng khác nhau của đầu mũi sắt. Để đạt được mục tiêu của sáng chế, thiết bị làm sạch đầu mũi sắt cho mỏ hàn có ngăn làm sạch bao gồm bề mặt thành bên và lỗ phun khí được bố trí trên bề mặt thành bên và phun không khí để thổi bay chất hàn trên đầu mũi sắt. Chất hàn trên đầu mũi sắt bị thổi bay ra ngoài do không khí đối lưu sinh ra khi không khí được phun ra từ các lỗ phun khí và chạm với bề mặt thành bên.

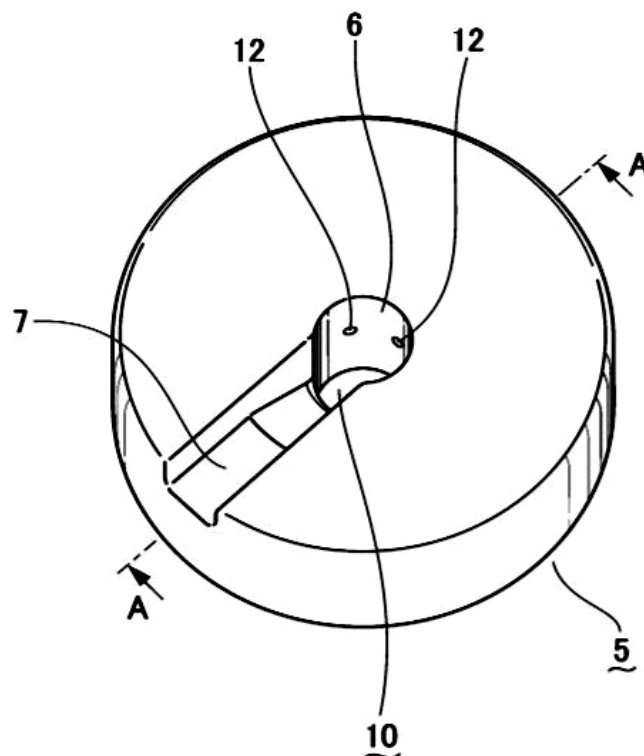


FIG.2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84131 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05897 | (85) 22/09/2021 | |
| (22) 19/05/2020 | (86) PCT/CN2020/091031 | 19/05/2020 |
| (30) 201910436562.3 | 23/05/2019 CN (87) WO2020/233566 | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2021

(51) *A63F 13/55; A63F 13/426*

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
 Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) LI, Haitao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN QUÁ TRÌNH NHẢY CỦA ĐỐI TƯỢNG, THIẾT BỊ MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điều khiển quá trình nhảy của đối tượng, thiết bị máy tính, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp điều khiển quá trình nhảy của đối tượng, được thực hiện bằng thiết bị máy tính theo sáng chế, bao gồm các bước sau: xác định, trong quá trình mà đối tượng ảo thứ nhất trong quang cảnh ảo di chuyển đến điểm đích, điểm đổ bộ mục tiêu của đối tượng ảo thứ nhất theo vị trí của điểm đích khi vị trí hiện thời của đối tượng ảo thứ nhất đáp ứng điều kiện nhảy; xác định, theo vị trí hiện thời và điểm đổ bộ mục tiêu, quỹ đạo nhảy của đối tượng ảo thứ nhất nhảy từ vị trí hiện thời đến điểm đổ bộ mục tiêu; và điều khiển đối tượng ảo thứ nhất nhảy từ vị trí hiện thời đến điểm đổ bộ mục tiêu theo quỹ đạo nhảy.

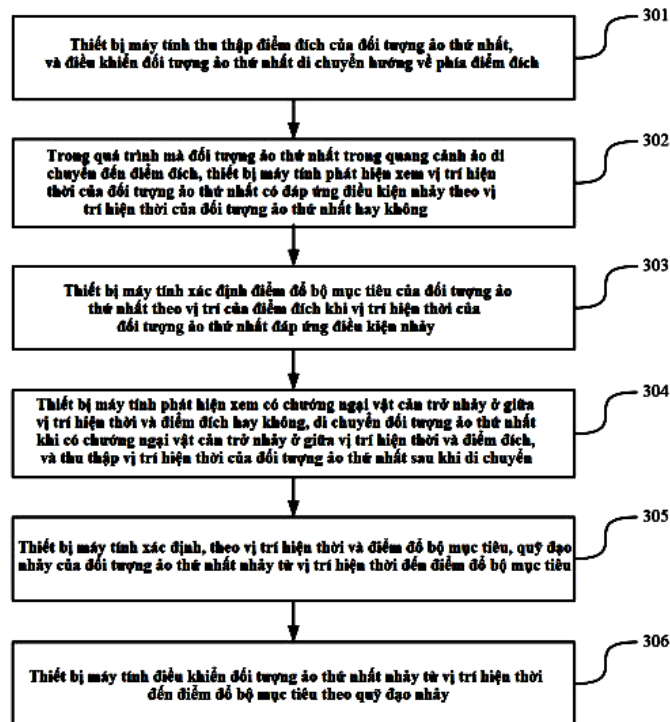
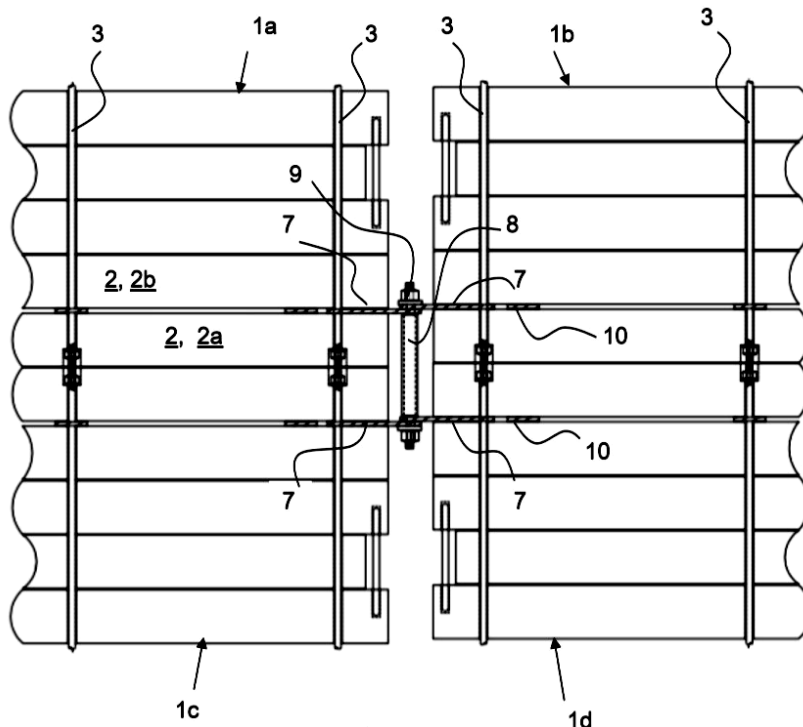


Fig.3

- | | | | | |
|--|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84132 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05906 | | | (85) 23/09/2021 | |
| (22) 14/04/2020 | | | (86) PCT/NZ2020/050035 | 14/04/2020 |
| (30) 752734 | 17/04/2019 | NZ | (87) WO2020/214038 | 22/10/2020 |
| 755145 | 04/07/2019 | NZ | | |
| (51) E01C 9/08; E04F 15/02; E01C 5/14 | | | | |
| (75) ANSON, ANTONY (NZ) | | | | |
| 46 Tirimoana Road Auckland, 0602 (NZ) | | | | |
| (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.) | | | | |
| (54) LỚP PHỦ BỀ MẶT ĐƯỜNG | | | | |

(57) Vấn đề với những con đường không trải nhựa là có thể dễ bị hư hại khi chạy trên đường. Sáng chế đề cập đến lớp phủ bề mặt để giải quyết vấn đề này, bao gồm lớp phủ thứ nhất (1a) và lớp phủ thứ hai (1b), mỗi lớp phủ có loạt các dầm (2) về cơ bản song song, nhiều thanh trục (3) chạy về cơ bản vuông góc với và xuyên qua các dầm và kết nối các dầm với nhau. Mỗi lớp phủ cũng có bộ nối (7) liền kề cạnh của lớp phủ, được bố trí sao cho một trong các thanh trục đi qua bộ nối. Lớp phủ sao cho lớp phủ thứ nhất và lớp phủ thứ hai được kết nối với nhau bằng thanh nối (8) đi qua và bộ nối (8) của một lớp phủ và bộ nối (8) của lớp phủ kia.



HÌNH 4

- (11) **84133 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-05915** (85) 23/09/2021
(22) 05/03/2020 (86) PCT/EP2020/055901 05/03/2020
(30) 1903169.9 08/03/2019 GB (87) WO2020/182624 17/09/2020
(51) ***C10L 1/32; C10L 10/02; B01F 17/00***
(71) **SULNOX GROUP PLC (GB)**
10 Orange Street, Haymarket London WC2H7DQ, United Kingdom
(72) REDMAN, James (GB)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **DUNG DỊCH CHỐNG MUỘI, CHẤT NHỮ HOÁ, NHỮ TƯƠNG, NHỮ TƯƠNG NANO, CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NHỮ TƯƠNG NANO VÀ CHẾ PHẨM**

(57) Sáng chế đề xuất chất nhũ hóa chứa ít nhất một axit béo dietanolamit có từ C₈ đến C₁₈, ít nhất một axit béo có từ C₁₂ đến C₂₄, ít nhất một rượu etoxylat có từ C₆ đến C₁₈ và tùy ý ít nhất một sorbitan este và/hoặc ít nhất một alkylen glycol monoalkyl ete. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất nhũ tương chứa nhiên liệu, nước và chất nhũ hóa và phương pháp tạo ra nhũ tương.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84134 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05939 | (85) 23/09/2021 | |
| (22) 11/03/2020 | (86) PCT/KR2020/003359 | 11/03/2020 |
| (30) 62/817,580 | 13/03/2019 | US (87) WO2020/184966 |
| | | 17/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/09/2021

(51) **H04N 19/117; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

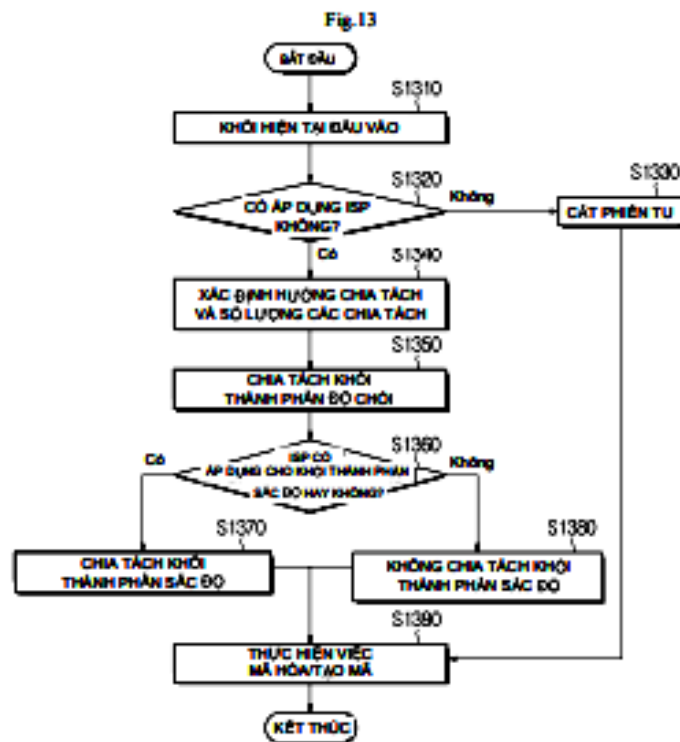
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Republic of Korea

(72) LI, Ling (KR); HEO, Jin (KR); KOO, Moonmo (KR); NAM, Jung Hak (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và thiết bị. Phương pháp giải mã hình ảnh theo sáng chế có thể gồm các bước xác định chế độ dự đoán của khối hiện tại có phải là chế độ dự đoán trong ảnh hay không dựa trên thông tin về chế độ dự đoán của khối hiện tại, xác định liệu các phân vùng con trong ảnh (Intra Sub-Partition, ISP) có khả dụng cho khối hiện tại hay không, khi chế độ dự đoán của khối hiện tại là chế độ dự đoán trong ảnh, giải mã bộ chỉ báo ứng dụng ISP chỉ ra việc liệu có áp dụng ISP cho khối hiện tại hay không, khi ISP khả dụng cho khối hiện tại, và tạo ra khối dự đoán cho khối hiện tại bằng cách áp dụng ISP cho khối hiện tại, lúc xác định rằng ISP áp dụng cho khối hiện tại dựa trên bộ chỉ báo ứng dụng ISP.



- (11) **84135 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-05950** (85) 24/09/2021
(22) 06/05/2020 (86) PCT/GB2020/051115 06/05/2020
(30) 1906390.8 07/05/2019 GB (87) WO2020/225559 12/11/2020
(51) **C05C 9/00; C05G 5/30; C05D 9/02**
(71) **YARA UK LIMITED (GB)**
Harvest House, Origin Way, Europarc, Grimsby DN37 9TZ, United Kingdom
(72) WARD, Stuart (GB); HATHWAY, Laura (GB)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **HẠT PHÂN BÓN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT PHÂN BÓN NÀY VÀ CHẾ PHẨM DẠNG LỎNG KHÔNG CHỨA NƯỚC CHỨA THÀNH PHẦN SẮT CHELAT**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực hạt phân bón. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến hạt phân bón bao gồm phần nhân phân bón và lớp bên ngoài của chất điều chỉnh bao gồm thành phần sắt chelat được hòa tan trong dung môi, khác biệt ở chỗ dung môi được chọn từ nhóm bao gồm các glycol, glycol ete và hỗn hợp của chúng, thành phần sắt chelat, và ure tùy chọn. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế hạt phân bón này. Theo khía cạnh khác của sáng chế, sáng chế đề xuất chế phẩm dạng lỏng chứa thành phần sắt chelat được hòa tan trong dung môi được chọn từ nhóm bao gồm các glycol, glycol ete và hỗn hợp của chúng, và ure. Cuối cùng, sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng lỏng, chứa thành phần sắt chelat được hòa tan trong dung môi được chọn từ nhóm bao gồm các glycol, glycol ete và hỗn hợp của chúng, và tùy chọn bao gồm ure, làm chất phủ cho các hạt phân bón dạng rắn.

- (11) **84136 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-05964** (85) 24/09/2021
(22) 20/03/2020 (86) PCT/US2020/023857 20/03/2020
(30) 62/822,124 22/03/2019 US (87) WO2020/198009 01/10/2020
(51) **C07K 16/28; C07K 16/40; C07K 16/30; A61P 35/00**
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road Tarrytown, NY 10591, USA
(72) SKOKOS, Dimitris (US); MURPHY, Andrew, J. (US); YANCOPOULOS, George, D. (US); HABER, Lauric (FR); LIN, Chia-Yang (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ ĐA ĐẶC HIỆU EGFR X CD28 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHỨNG**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể đa đặc hiệu liên kết với EGFR và CD28 (EGFR_xCD28) cũng như kháng thể kháng EGFR. Kháng thể này có thể được kết hợp với chất trị liệu khác như kháng thể kháng PD1. Kháng thể EGFR_xCD28 theo sáng chế thể hiện phương thức trị liệu miễn dịch hướng đích khối u với sự ức chế PD-1. Các kháng thể đặc hiệu kép này liên kết kháng nguyên đặc hiệu khối u (TSA) (EGFR) với một nhánh và thụ thể đồng kích thích, CD28, trên tế bào T với một nhánh khác. Kết hợp các nhóm kháng thể đặc hiệu kép đồng kích thích CD28 với việc điều trị kháng PD1 có hiệu quả lâm sàng tạo ra liệu pháp kháng thể dung nạp tốt với hiệu quả chống khối u được tăng cường.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84137 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05967 | (85) 24/09/2021 | |
| (22) 18/03/2020 | (86) PCT/JP2020/011991 | 18/03/2020 |
| (30) 2019-060552 | 27/03/2019 JP (87) WO2020/196159 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) **B62D 37/02; B62D 25/08**

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-oi, Shinagawa-ku, Tokyo 1408722 Japan

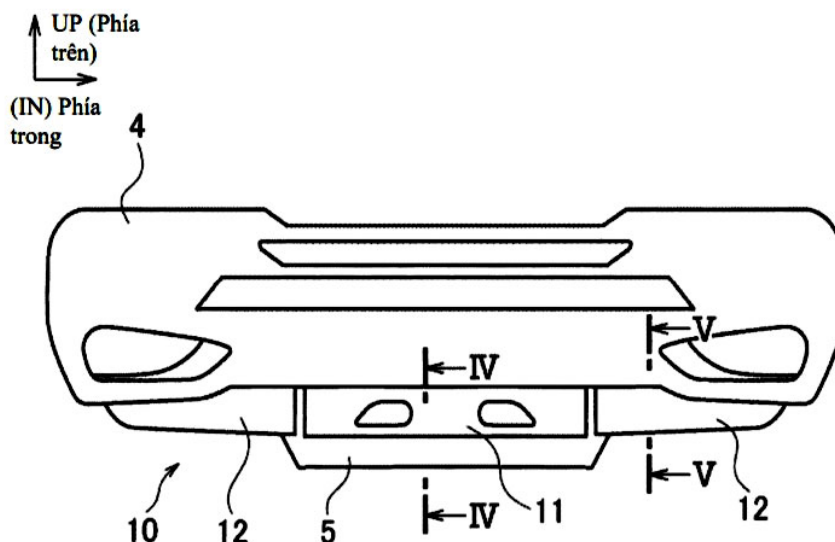
(72) NISHIHARA Kota (JP); TAKAGI Tetsuo (JP); SATO Yuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CÁNH GIÓ CỦA THANH CẢN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cánh gió của thanh cản (10) mà bao gồm cánh gió giữa (11), và các cánh gió bên trái và phải (12). Cánh gió giữa (11) được đặt ở phần dưới của tấm bảo vệ cacte dầu (5), và được cố định vào tấm bảo vệ cacte dầu (5) mà không được đỡ ở phía thân. Các cánh gió bên trái và phải (12) được bố trí ở bên trái và bên phải của cánh gió giữa (11), và được cố định vào thanh cản (4) mà không được đỡ ở phía khung. Phần đầu phía trước của cánh gió giữa (11) được đặt cách nhau khỏi thanh cản (4). Cánh gió của thanh cản là của xe có khung trong đó thân được đỡ trên khung thông qua cơ cấu giá đỡ, thanh cản (4) kéo dài theo hướng chiều rộng của xe tại phần dưới của đầu trước của xe được đỡ ở phía thân, và tấm bảo vệ cacte dầu (5) che động cơ từ phía dưới đằng sau tâm của thanh cản (4) theo hướng chiều rộng của xe được đỡ ở mặt trên của khung.

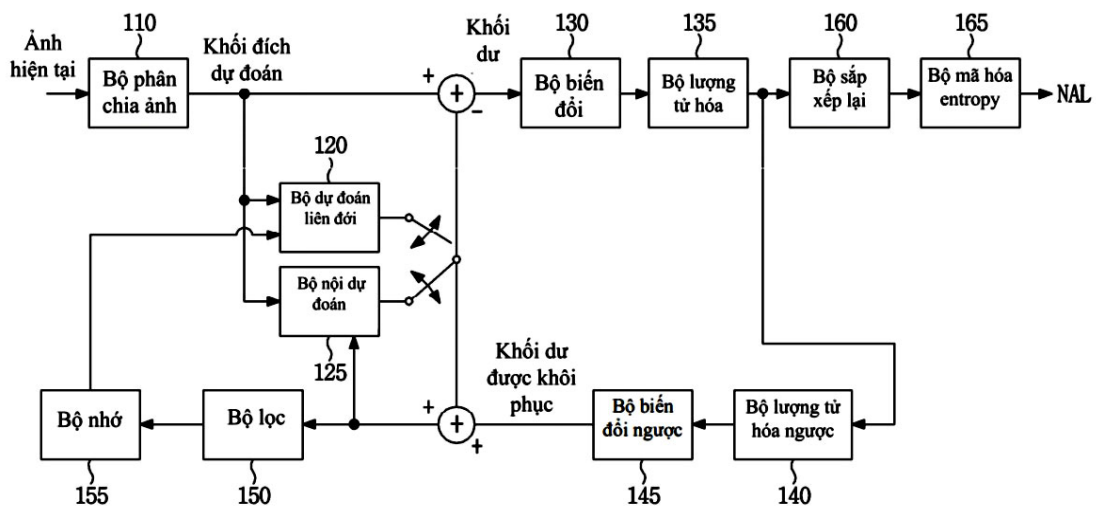
Fig. 2



- (11) 84138 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-05976 (85) 24/09/2021
 (22) 26/02/2020 (86) PCT/KR2020/002754 26/02/2020
 (30) 10-2019-0022767 26/02/2019 KR (87) WO2020/175915 03/09/2020
 (51) H04N 19/109; H04N 19/503; H04N 19/70; H04N 19/176
 (71) XRIS CORPORATION (KR)
 508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do
 13493, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, có thể bao gồm các bước: phân tích cờ thứ nhất mà chỉ báo rằng việc dự đoán liên đới trên cơ sở của chế độ hợp nhất có được áp dụng tới khối hiện tại hay không; nếu cờ thứ nhất là đúng, phân tích cờ thứ hai mà chỉ báo rằng chế độ hợp nhất thường hay chế độ mã hóa độ dịch hợp nhất được áp dụng tới khối hiện tại; và nếu cờ thứ hai là sai, phân tích cờ thứ ba mà chỉ báo rằng chế độ mã hóa độ dịch hợp nhất có được áp dụng tới khối hiện tại hay không.

【FIG. 1】



- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84139 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05987 | (85) 24/09/2021 | |
| (22) 10/02/2020 | (86) PCT/KR2020/001800 | 10/02/2020 |
| (30) 10-2019-0022909 | 27/02/2019 KR (87) WO2020/175815 | 03/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/09/2021

(51) **H02G 1/12; F16H 55/17; B25G 1/04; B26B 27/00**

(71) 1. **DAEWON ELECTRIC CO.,LTD.** (KR)

307, Daeyullaechu-gil, Bugi-myeon, Cheongwon-gu, Cheongju-si,
Chungcheongbuk-do 28137 Republic of Korea

2. **DAEWON INDUSTRY COMPANY** (KR)

26, Soemaru1-gil, Jeungpyeong-eup Jeungpyeong-gun Chungcheongbuk-do 27913
Republic of Korea

(72) KWON, Sae Won (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ TUỐT ĐÓNG MỞ TỰ ĐỘNG ĐỂ TIẾP XÚC GIÁN TIẾP VỚI DÂY DẪN MANG ĐIỆN CÓ CHỨC NĂNG TUỐT VÀ QUẢN DÂY DẪN, VÀ PHƯƠNG PHÁP TUỐT VÀ QUẢN GIÁN TIẾP DÂY DẪN MANG ĐIỆN SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị được sử dụng như là cả thiết bị tuốt và thiết bị quấn và được sử dụng để tuốt hoặc quấn lớp phủ của dây dẫn điện áp cực cao ở trạng thái dây dẫn mang điện và, cụ thể hơn là, đề cập đến thiết bị tuốt đóng mở tự động để tiếp xúc gián tiếp với dây dẫn mang điện có chức năng tuốt và quấn dây dẫn, và phương pháp tuốt và quấn gián tiếp dây dẫn mang điện bằng cách sử dụng thiết bị đóng mở tự động này. Thiết bị tuốt đóng mở tự động để tiếp xúc gián tiếp với dây dẫn mang điện có chức năng tuốt và quấn dây dẫn cho phép thao tác tuốt và quấn cách điện được thực hiện trên dây dẫn ở trạng thái dây dẫn mang điện trong khi không cần lại gần dây dẫn, do đó đảm bảo an toàn, cho phép các thao tác tuốt và thao tác quấn khác nhau được thực hiện bằng cách sử dụng một dụng cụ, cho phép thao tác dẫn vào và kẹp dây dẫn và thao tác tuốt hoặc quấn dây dẫn được thực hiện tự động thông qua một thao tác xoay liên tục, và cho phép nhả và rút dây dẫn từ đầu vận hành được thực hiện bằng cách xoay ngược bộ phận dẫn động, từ đó đạt được sự thuận tiện trong thao tác thiết bị, thuận tiện khi làm việc và nâng cao độ bền của thiết bị.

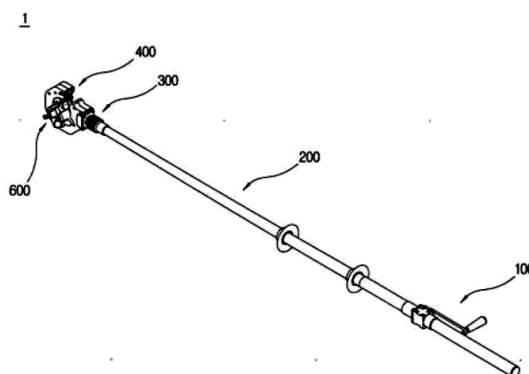


FIG. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84140 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05992 | (85) 27/09/2021 | |
| (22) 17/03/2020 | (86) PCT/CN2020/079651 | 17/03/2020 |
| (30) 201910290579.2 | 11/04/2019 CN | (87) WO2020/207204 |
| | | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) *A63F 13/5252*

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-Tech Park,
 Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, P.R.China

(72) YANG, Jin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ QUAN SÁT VẬT PHẨM ẢO TRONG MÔI TRƯỜNG ẢO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị quan sát một vật phẩm ảo trong môi trường ảo, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị giao diện môi trường thứ nhất, giao diện môi trường thứ nhất này là ảnh thu được khi thực hiện việc quan sát theo kiểu dịch chuyển quay bằng cách sử dụng trục quay thứ nhất; nhận hoạt động quay góc nhìn; khi thông số của hoạt động quay góc nhìn đáp ứng điều kiện quan sát một vật phẩm, điều chỉnh vị trí của tâm quay và điều chỉnh trục quay thứ nhất thành trục quay thứ hai; và hiển thị giao diện môi trường thứ hai, giao diện môi trường thứ hai này là ảnh thu được khi thực hiện việc quan sát theo kiểu dịch chuyển quay của vật phẩm ảo này trong môi trường ảo bằng cách sử dụng trục quay thứ hai.

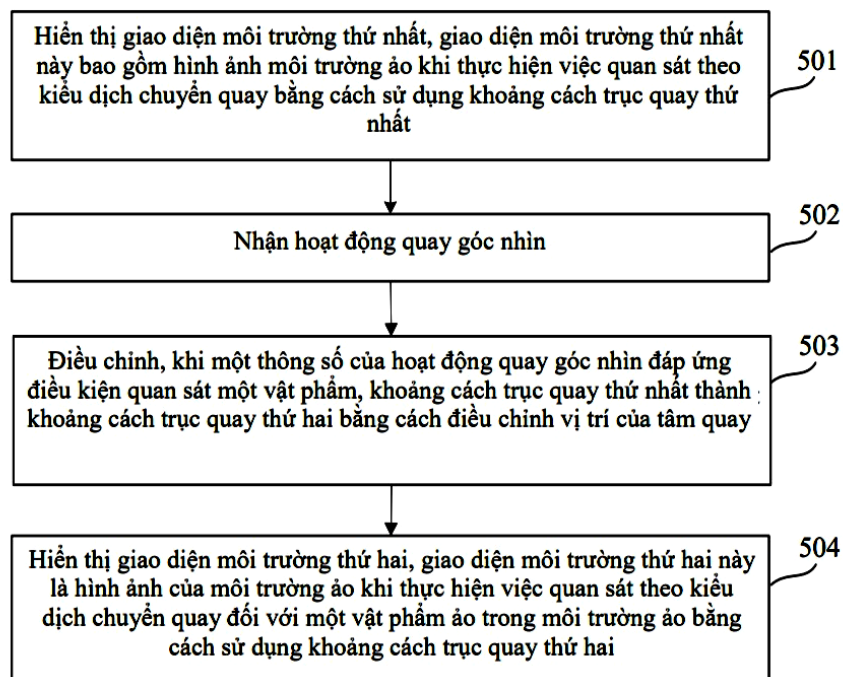


Fig.5

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84141 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-05994 | (85) 27/09/2021 | |
| (22) 01/04/2020 | (86) PCT/CN2020/082752 | 01/04/2020 |
| (30) PCT/CN2019/080754 01/04/2019 CN | (87) WO2020/200236 | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2021

(51) **H04N 19/117**

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) LIU, Hongbin (CN); ZHANG, Li (CN); ZHANG, Kai (CN); XU, Jizheng (CN); WANG, Yue (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý video bao gồm các bước: duy trì, trước khi biến đổi giữa khối video hiện tại của vùng video và biểu diễn video được mã hóa, ít nhất một bảng dự báo vectơ chuyển động dựa trên lịch sử (HMVP), trong đó bảng HMVP bao gồm một hoặc nhiều mục tương ứng với thông tin chuyển động của một hoặc nhiều khối được xử lý trước đó; và thực hiện biến đổi nhờ sử dụng ít nhất một bảng HMVP; và trong đó thông tin chuyển động của mỗi mục được tạo cấu hình để bao gồm thông tin lọc nội suy đối với một hoặc nhiều khối được xử lý trước đó, trong đó thông tin lọc nội suy chỉ báo các bộ lọc nội suy được sử dụng để nội suy các khối dự báo của một hoặc nhiều khối được xử lý trước đó.

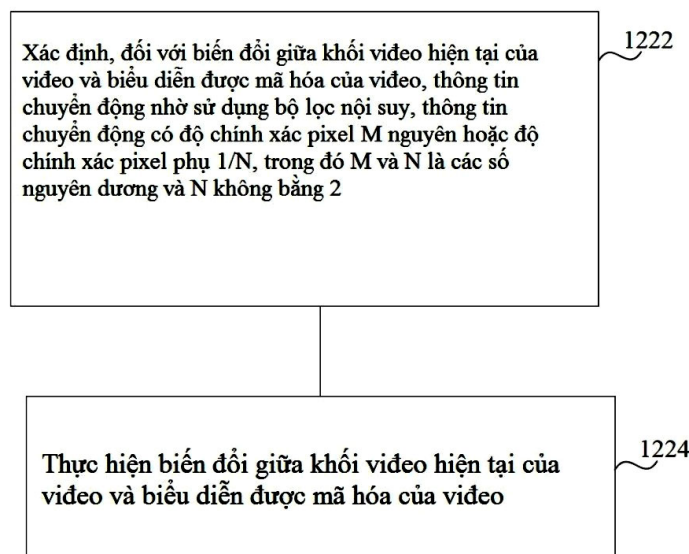


Fig.12B

- | | |
|---|--|
| (11) 84142 A | (43) 25/02/2022 |
| (21) 1-2021-06011 | (85) 27/09/2021 |
| (22) 16/03/2020 | (86) PCT/US2020/022965 16/03/2020 |
| (30) 62/824,695 27/03/2019 US | (87) WO2020/197829 01/10/2020 |
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/10; H04L 5/00; H04W 76/27; H04W 72/12; H04W 74/08; G01S 5/02**
- (71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Sanjay GOYAL (IN); Kevin T WANUGA (US); Arnab ROY (IN); Alpaslan DEMIR (US); STERN-BERKOWITZ, Janet (US); Muhammad FAZILI (US); Mihaela BELURI (US)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐƯỢC ĐIỀU HƯỚNG ĐẾN VỊ TRÍ CHẾ ĐỘ NGHỈ/KHÔNG HOẠT ĐỘNG TRONG VÔ TUYẾN MỚI (NR)**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, thiết bị, hệ thống, v.v., nhằm thực hiện việc định vị thiết bị truyền/nhận không dây (WTRU) khi nó ở chế độ nghỉ và/hoặc chế độ không hoạt động (gọi chung là "chế độ nghỉ/ không hoạt động") trong NR. Thực hiện định vị, bao gồm đo lường định vị và/hoặc báo cáo, ở chế độ nghỉ/không hoạt động có thể cho phép tăng độ chính xác định vị và/hoặc giảm độ trễ của việc xác định vị trí. Theo các phương án khác nhau, WTRU ở chế độ nghỉ/không hoạt động có thể truyền báo cáo đo lường định vị theo nhiều cách khác nhau, bao gồm (i) trong phần mở đầu kênh truy cập ngẫu nhiên (RACH); (ii) được thêm vào phần mở đầu RACH; và/hoặc (iii) trong kênh chia sẻ liên kết lên vật lý. Theo các phương án khác nhau, WTRU ở chế độ nghỉ/không hoạt động có thể truyền các tín hiệu tham chiếu liên quan đến định vị dựa trên liên kết lên. Trong các phương án khác nhau, WTRU ở chế độ nghỉ/không hoạt động có thể truyền, qua kênh vật lý chuyên dụng, (ví dụ: liên kết xuống) các báo cáo đo định vị và/hoặc tín hiệu tham chiếu (RS) cho các phép đo định vị liên kết lên.

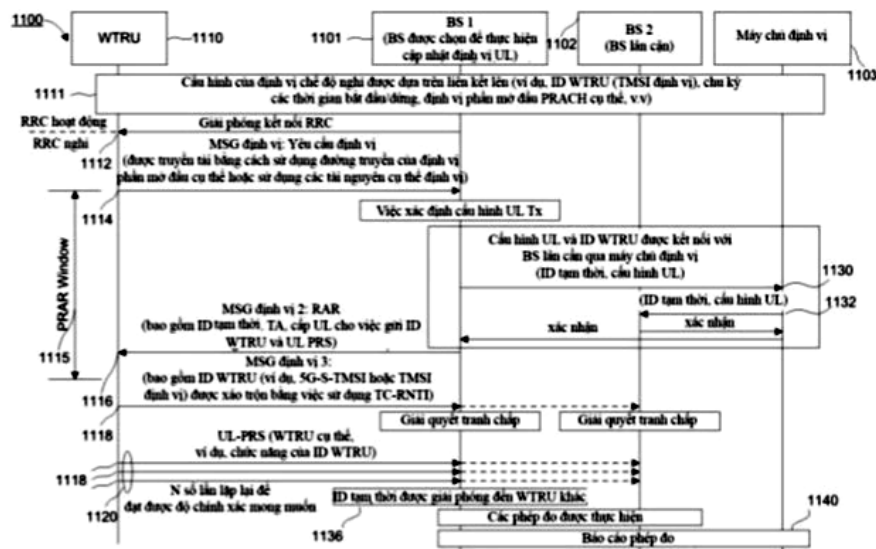


FIG. 11

- (11) 84143 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-06024 (85) 28/09/2021
 (22) 02/04/2020 (86) PCT/US2020/026445 02/04/2020
 (30) 62/828,518 03/04/2019 US (87) WO2020/206162 08/10/2020
 62/887,885 16/08/2019 US
 (51) A01K 67/027; C12N 15/90; C07K 16/10
 (71) REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA
 (72) WANG, Cheng (CN); HARTFORD, Suzanne (US); GONG, Guochun (US);
 KYRATSOUS, Christos (GR); ZAMBROWICZ, Brian (US); YANCOPOULOS,
 George D. (US)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
 CO., LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP CHÈN TRÌNH TỰ MÃ HÓA KHÁNG THỂ VÀO LOCUS
 LƯU TRỮ AN TOÀN, TẾ BÀO ĐƯỢC TẠO RA BẰNG PHƯƠNG PHÁP
 NÀY VÀ ĐỘNG VẬT CHỨA CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chèn các trình tự mã hóa cho protein gắn kết
 kháng nguyên như các kháng thể làm trung hòa phổ rộng vào locus lưu trữ an toàn
 như locus albumin ở động vật *in vitro*.

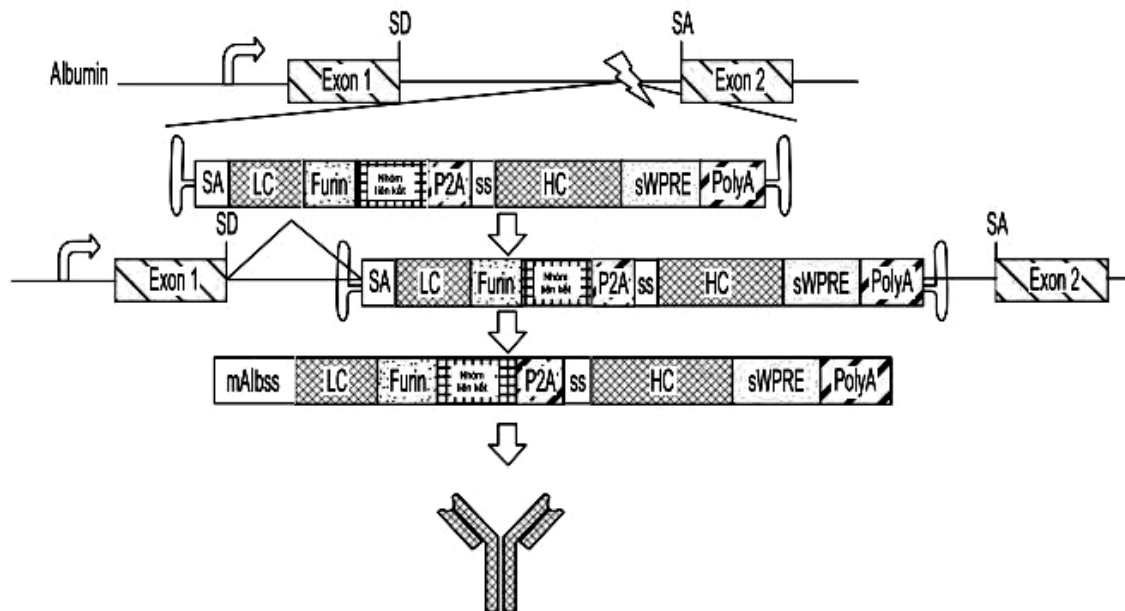


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84144 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06025 | (85) 28/09/2021 | |
| (22) 26/03/2019 | (86) PCT/EP2019/057621 | 26/03/2019 |
| | (87) WO2020/192898 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) **G02C 7/04; G02B 27/01**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) HUNT, Alexander (SE); CALTENCO, Hector (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG KÍNH ÁP TRÒNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐIỀU CHỈNH KÍCH THƯỚC CỦA DIỆN TÍCH HIỆU DỤNG CỦA MÀN HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kính áp tròng (110) để đặt trong mắt cho các hệ thống thực tế tăng cường. Hệ thống kính áp tròng (110) bao gồm màn hiển thị (111) bao gồm ma trận của các phần tử hiển thị; cụm điều khiển (112) được tạo cấu hình để nhận dữ liệu từ máy chủ (120) và để thể hiện dữ liệu trên màn hiển thị (111) và nhóm các bộ cảm biến (113) được tích hợp trên màn hiển thị (111) để đo kích cỡ đồng tử. Cụm điều khiển (112) còn được cấu hình để đọc các đầu ra từ nhóm các bộ cảm biến để xác định kích cỡ đồng tử và điều chỉnh kích thước của diện tích hiệu dụng của màn hiển thị.

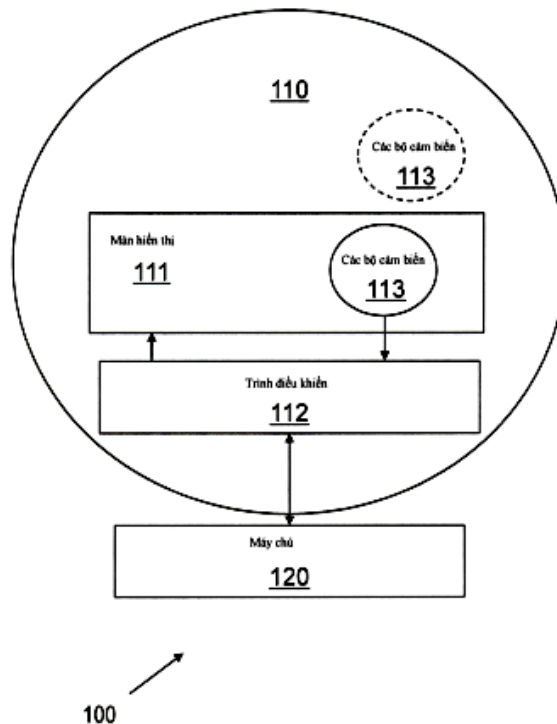
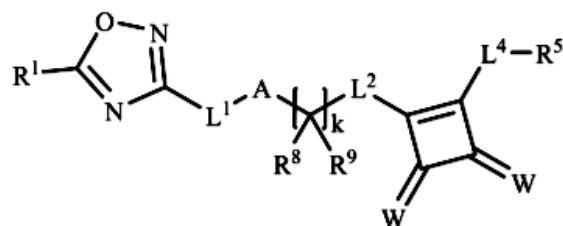


Fig. 1

- (11) **84145 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06026** (85) 28/09/2021
 (22) 07/04/2020 (86) PCT/IB2020/053295 07/04/2020
 (30) 201911014147 08/04/2019 IN (87) WO2020/208509 A1 15/10/2020
 (51) **C07D 271/06; C07D 491/10; C07D 419/04; A01N 43/82; C07D 413/14**
 (71) **PI INDUSTRIES LTD. (IN)**
 Udaisagar Road, Udaipur-Rajasthan 313001, India
 (72) BHUJADE, Paras Raybhan (IN); NAIK, Maruti N (IN); KALE, Manoj Ganpat (IN); GADE, Vishwanath (IN); VASHISHTHA, Thakurendra (IN); AUTKAR, Santosh Shridhar (IN); GARG, Ruchi (IN); KLAUSENER, Alexander G.M. (DE); DENGALÉ, Rohit Arvind (IN); ASWALE, Parsaram Dadasaheb (IN); MY, Prashantha (IN)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
 (54) **HỢP CHẤT OXADIAZOL ĐỂ KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA BỆNH NẤM Ở CÂY TRỒNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (I),

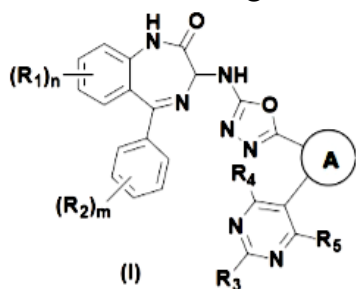


Công thức (I)

trong đó, R¹, L¹, A, k, L², W, L⁴, R⁵, R⁸ và R⁹ như được xác định trong phần mô tả chi tiết sáng chế này. Sáng chế này còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có Công thức (I).

- (11) 84146 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-06029 (85) 28/09/2021
 (22) 17/03/2020 (86) PCT/US2020/023135 17/03/2020
 (30) 62/819,915 18/03/2019 US (87) WO2020/190935 24/09/2020
 62/821,094 20/03/2019 US
 (51) A61K 45/06; C07D 487/04; A61K 47/68
 (71) ENANTA PHARMACEUTICALS, INC. (US)
 500 Arsenal Street Watertown, MA 02472 (US)
 (72) ZHU, Kaicheng (US); McGRATH, Kevin (US); NEGRETTI-EMMANUELLI,
 Solymar (US); SZYMANIAK, Adam (US); YU, Jianming (US); KIM, In, Jong
 (US); OR, Yat, Sun (US)
 (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
 (54) **DẪN XUẤT BENZODIAZEPIN LÀ CHẤT ỨC CHẾ RSV**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất của Công thức (I), hoặc muối dược nhận, este, hoặc tiền chất của chúng:



ức chế vi rút hợp bào hô hấp (RSV). Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dược bao gồm các hợp chất đã đề cập ở trên để sử dụng cho đối tượng bị nhiễm RSV. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp điều trị nhiễm RSV ở đối tượng bằng cách truyền các chế phẩm dược bao gồm hợp chất theo sáng chế.

- (11) 84147 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-06041 (85) 28/09/2021
(22) 26/03/2020 (86) PCT/EP2020/058469 26/03/2020
(30) 19166285.7 29/03/2019 EP (87) WO2020/200989 08/10/2020
(51) *A23L 33/115; A23L 33/00*
(71) **FRIESLANDCAMPINA NEDERLAND B.V.** (NL)
Stationsplein 4, 3818 LE Amersfoort, the Netherlands
(72) TIMMER-KEETELS, Christina Josephina Antonia Maria (NL); SIEMENSMA, André (NL); VAN LIESHOUT, Glenn Arnoldus Antonius (NL); HUPPERTZ, Thom (NL); NIEUWENHUIJSE, Johannes Andries (NL); GANZEVLES, Renate Antonia (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG THỂ HIỆN SỰ TÁCH PHA TRONG CÁC ĐIỀU KIỆN Ở DẠ DÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM DINH DƯỠNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực chế phẩm dinh dưỡng, phương pháp tạo ra chúng. Cụ thể, sáng chế đề cập đến sữa bột công thức ăn liền cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ đang phát triển thể hiện các tính chất tiêu hóa mong muốn trong dạ dày. Sáng chế đề cập đến chế phẩm dinh dưỡng chứa casein, các protein nước sữa bao gồm α -lactalbumin (aLac) và β -lactoglobulin (bLac), và các giọt chất béo được phủ protein, trong đó (i) hàm lượng protein trong chế phẩm là từ 5 đến 20% (khối lượng/khối lượng), tốt hơn là 7-16% khối lượng, tính trên tổng các chất rắn; (ii) hàm lượng aLac + bLac ít nhất là 25% (khối lượng/khối lượng) tính trên mức protein tổng số; (iii) hàm lượng chất béo nằm trong khoảng từ 10% đến 50% (khối lượng/khối lượng) tính trên tổng các chất rắn; và (iv) các giọt chất béo được phủ bằng tải lượng protein trung bình là 2-10 mg/m² và trong đó tỷ lệ khối lượng của casein: (aLac + bLac) trên các giọt chất béo cao hơn ít nhất 4 lần, tốt hơn là cao hơn ít nhất 4,5 lần, so với tỷ lệ khối lượng của casein: protein nước sữa trong tổng chế phẩm.

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84148 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06042 | (85) 28/09/2021 | |
| (22) 28/02/2020 | (86) PCT/KR2020/002920 | 28/02/2020 |
| (30) 10-2019-0024368 | 28/02/2019 KR | (87) WO2020/175965 |
| | | 03/09/2020 |
| 10-2019-0035438 | 27/03/2019 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) *H04N 19/119; H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/61; H04N 19/105; H04N 19/176*

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5F 216 Hwangsaoul-ro Bundang-Gu Seongnam-Si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO., LTD.** (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si, Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

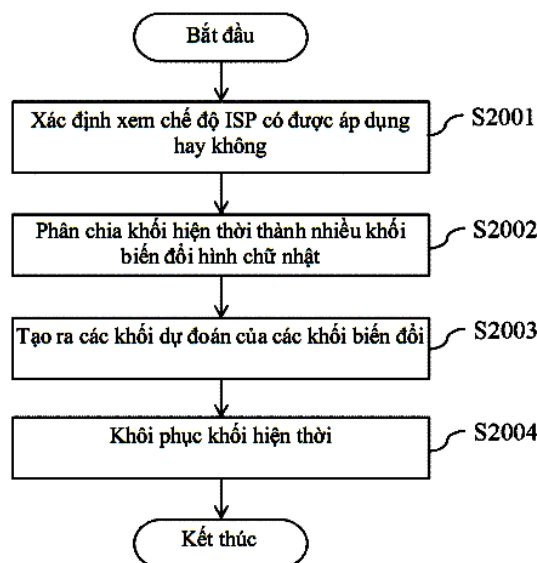
(72) KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LÂU DÀI, THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý tín hiệu video mà nhờ đó tín hiệu video được mã hóa hoặc được giải mã. Phương pháp xử lý tín hiệu video có thể bao gồm các bước: xác định xem chế độ phân chia con nội ảnh (intra sub-partition, ISP) có thể áp dụng cho khối hiện thời hay không; nếu chế độ ISP có thể áp dụng cho khối hiện thời, thì phân chia khối hiện thời thành các khối biến đổi hình chữ nhật theo hướng ngang hoặc hướng dọc; tạo ra các khối dự đoán của các khối biến đổi bằng cách thực hiện phép dự đoán nội ảnh đối với mỗi trong số các khối biến đổi; và khôi phục khối hiện thời trên cơ sở các khối dự của các khối biến đổi và các khối dự đoán.

Fig. 20



- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 84149 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06045 | (85) 28/09/2021 | |
| (22) 03/04/2020 | (86) PCT/CN2020/083326 | 03/04/2020 |
| (30) 201910446559.X | 27/05/2019 CN | (87) WO2020/238413 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2021

(51) *F24F 11/64; F24F 140/12; F24F 140/20; F24F 11/85*

(71) 1. **SHANGHAI MEICON INTELLIGENT CONSTRUCTION CO., LTD.** (CN)
Room C, 14th Floor, 309 Tanggu Road, Hongkou District, Shanghai 200080, China

2. **GD MIDEA HEATING & VENTILATING EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
Penglai Industry Road, Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) LI, Yuanyang (CN); FEI, Jie (CN); HUANG, Manning (CN); QIU, Yide (CN); YAN, Jie (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ TRUNG TÂM, HỆ THỐNG NƯỚC CỦA MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN CỦA HỆ THỐNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nước của máy điều hòa không khí, phương pháp điều khiển, và thiết bị điều khiển hệ thống này, phương pháp này bao gồm các bước: thu được sự chênh lệch áp suất và sự chênh lệch nhiệt độ giữa ống nước vào và ống nước ra của hệ thống nước của máy điều hòa không khí, trong đó ống nước vào được nối với đầu vào của máy chủ của hệ thống nước của máy điều hòa không khí, và ống nước ra được nối với đầu ra của mô-đun chủ của hệ thống nước của máy điều hòa không khí, ống nước vào được nối với đầu vào của mô-đun chủ của hệ thống nước của máy điều hòa không khí, và ống nước ra được nối với đầu ra của mô-đun chủ; phát hiện và xác nhận rằng sự chênh lệch áp suất nhỏ hơn hoặc bằng giá trị chênh lệch áp suất thiết lập trước, và điều khiển tần số hoạt động của bơm nước của hệ thống nước của máy điều hòa không khí theo sự chênh lệch áp suất; và phát hiện và xác nhận rằng sự chênh lệch áp suất lớn hơn giá trị chênh lệch áp suất thiết lập trước, và điều khiển tần số hoạt động của bơm nước của hệ thống nước của máy điều hòa không khí theo sự chênh lệch nhiệt độ.

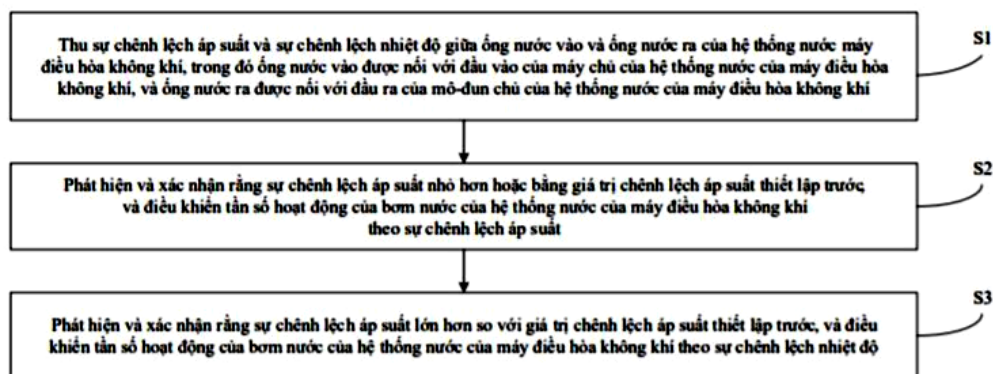


Fig. 1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84150 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06057 | | | (85) 29/09/2021 | |
| (22) 05/03/2020 | | | (86) PCT/EP2020/055888 | 05/03/2020 |
| (30) 1903187.1 | 08/03/2019 | GB | (87) WO2020/182620 | 17/09/2020 |
| 1903584.9 | 15/03/2019 | GB | | |
| 1908937.4 | 21/06/2019 | GB | | |
| 1919037.0 | 20/12/2019 | GB | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/09/2021

(51) **H04N 19/82; H04N 19/70; H04N 19/117; H04N 19/186**

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

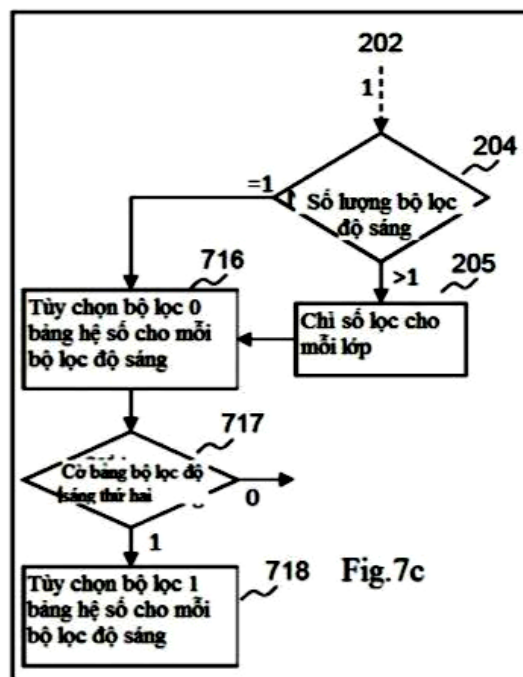
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468-501, Japan

(72) TAQUET, Jonathan (FR); GISQUET, Christophe (FR); LAROCHE, Guillaume (FR); ONNO, Patrice (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

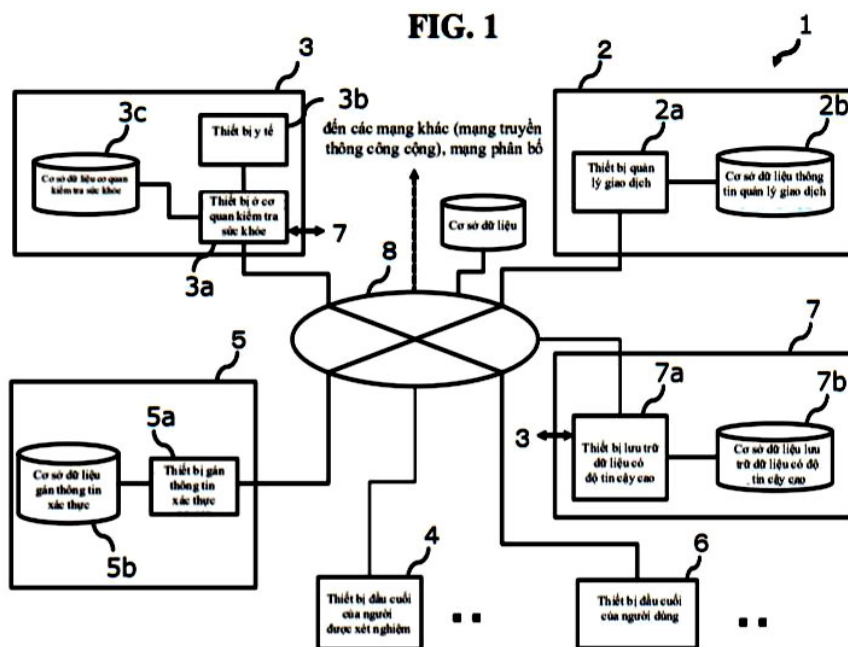
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BỘ LỌC VÒNG THÍCH ỨNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ DỮ LIỆU ẢNH THÀNH DÒNG BIT VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển bộ lọc vòng thích ứng bao gồm bước thu thập cho lát chứa một hoặc nhiều khối cây mã, dữ liệu chỉ báo số lượng tùy chọn bộ lọc sắc độ khả dụng, thu thập đối với khối cây mã trong lát, chỉ số lọc tùy chọn nhận diện một trong các tùy chọn bộ lọc sắc độ khả dụng, và lựa chọn tùy chọn bộ lọc sắc độ được nhận diện bằng chỉ số để lọc dữ liệu ảnh sắc độ trong khối cây mã.



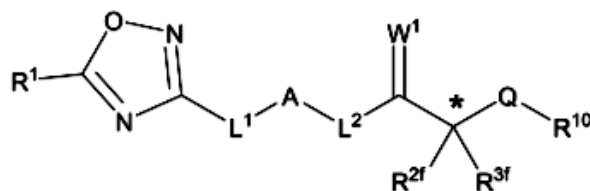
- (11) 84151 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-06073 (85) 29/09/2021
 (22) 30/03/2020 (86) PCT/JP2020/014684 30/03/2020
 (30) 2019-069205 29/03/2019 JP (87) WO2020/204004 08/10/2020
 (51) G06F 21/31; G16H 10/00; G06F 21/62
 (71) HUMAN'S DATA LIMITED (JP)
 1-7-2, Otemachi, Chiyoda-ku, Tokyo 1000004, Japan
 (72) OGAWA Akito (JP); NAGASE Yoshihide (JP); KUBODERA Takeshi (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP GIAO DỊCH DỮ LIỆU CÓ ĐỘ TIN CẬY CAO**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp giao dịch dữ liệu có độ tin cậy cao có một mạng phân bố có phương tiện xác thực để xác thực một cơ quan kiểm tra sức khỏe, phương tiện thu thập thứ nhất để thu thập thông tin kiểm tra sức khỏe của người được xét nghiệm, phương tiện tạo dữ liệu có độ tin cậy cao để tạo ra dữ liệu có độ tin cậy cao liên quan đến người được xét nghiệm, phương tiện ghi thứ nhất để ghi dữ liệu có độ tin cậy cao được tạo ra trong các khối được kết nối bởi một blockchain gắn liền trong mạng phân bố, và phương tiện phân phối thứ nhất để phân phối một phần hoặc toàn bộ dữ liệu có độ tin cậy cao đến người dùng, tùy thuộc vào thông tin giao dịch.



- (11) **84152 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06089** (85) 30/09/2021
 (22) 07/04/2020 (86) PCT/IB2020/053297 07/04/2020
 (30) 201911014149 08/04/2019 IN (87) WO2020/208511 A1 15/10/2020
 (51) **C07D 271/06; C07D 419/12; C07D 403/12; C07D 413/12; A01N 43/82; C07D 401/12**
 (71) **PI INDUSTRIES LTD. (IN)**
 Udaisagar Road, Udaipur-Rajasthan 313001, India
 (72) BHUJADE, Paras Raybhan (IN); NAIK, Maruti N (IN); PAWAR, Rajesh (IN); BELKAR, Yogesh Kashiram (IN); AUTKAR, Santosh Shridhar (IN); GARG, Ruchi (IN); GADE, Vishwanath (IN); KLAUSENER, Alexander G.M. (DE); KULKARNI, Shantanu Ganesh (IN); RATHORE, Karan (IN)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)
 (54) **HỢP CHẤT OXADIAZOL ĐỂ KIỂM SOÁT HOẶC NGĂN NGỪA BỆNH NẤM Ở CÂY TRỒNG**

- (57) Sáng chế này đề cập đến hợp chất có Công thức (I),



Công thức (I)

trong đó, R^1 , L^1 , A , L^2 , W^1 , R^{2f} , R^{3f} , Q , và R^{10} được xác định trong phần mô tả chi tiết sáng chế. Sáng chế này còn đề cập đến quy trình điều chế hợp chất có Công thức (I).

(11) 84153 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-06105

(22) 30/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2021

(51) **G06Q 10/00**; H04W 72/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

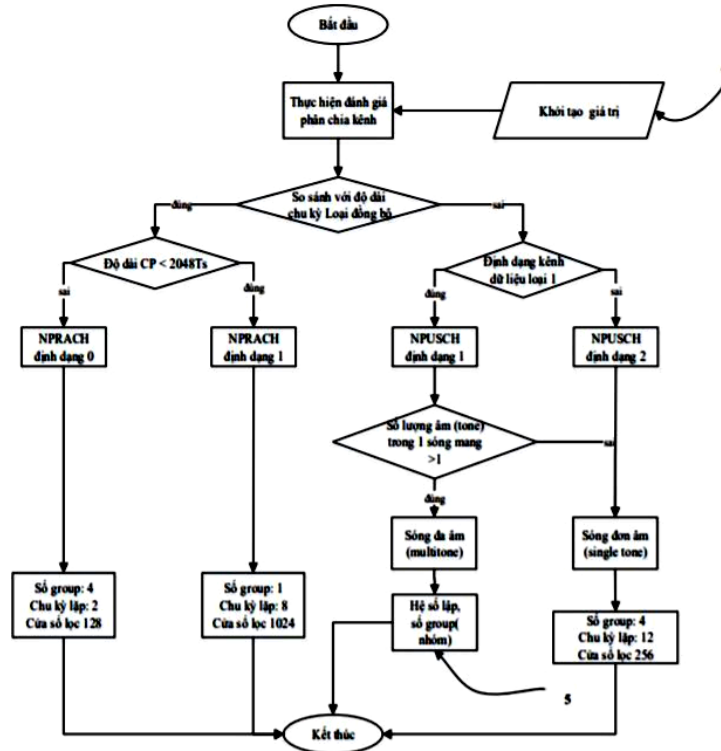
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trung Tiến (VN); Lương Xuân Hào (VN); Lê Trường Giang (VN); Võ Tùng Cường (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẬP LỊCH VÀ PHÂN CHIA DỮ LIỆU RẤT LỚN**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp lập lịch và phân chia dữ liệu rất lớn phục vụ đánh giá hiệu năng tuyến thu lớp vật lý của hệ thống trạm thu phát vô tuyến NB-IoT bao gồm: bước 1: phân chia kênh dữ liệu đầu vào; bước 2: phân chia theo kỹ thuật phân nhóm cặp đôi và cộng dồn vòng với mỗi lượng dữ liệu kết quả sẽ chỉ tính trong một cửa sổ quan sát; bước 3: thực hiện cập nhật tỷ lệ truyền theo nhóm với từng kênh tương ứng; bước 4: thực hiện chuẩn hóa công thức có trọng số, chỉ số lặp, id, hàng đợi và phương thức thứ tự ưu tiên, kết quả trả ra.

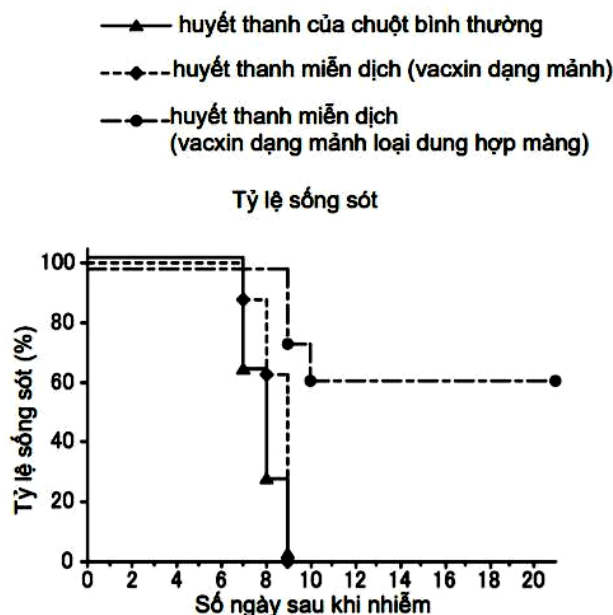


Hình 5

- (11) 84154 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-06120 (85) 30/09/2021
 (22) 03/03/2020 (86) PCT/JP2020/008974 03/03/2020
 (30) 2019-038662 04/03/2019 JP (87) WO2020/179797 10/09/2020
 (51) A61K 39/145; A61P 31/16
 (71) 1. JAPAN AS REPRESENTED BY DIRECTOR GENERAL OF NATIONAL INSTITUTE OF INFECTIOUS DISEASES (JP)
 23-1, Toyama 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1628640, Japan
 2. SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD. (JP)
 6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418524, Japan
 (72) TAKAHASHI Yoshimasa (JP); ADACHI Yu (JP); ATO Manabu (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN DẠNG MẢNH HA CỦA VIRUT CÚM

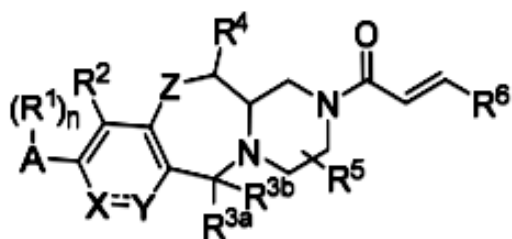
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vacxin dạng mảnh HA của virut cúm mà tạo ra kháng thể liên kết với vùng thân của HA của virut cúm, vùng thân của HA này có ít khả năng gây ra sự biến đổi kháng nguyên. Vacxin dạng mảnh HA của virut cúm được xử lý bằng axit. Bằng cách xử lý bằng axit, vacxin dạng mảnh HA của virut cúm tạo ra kháng thể liên kết với LAH của vùng thân của HA đã thu được. Vacxin dạng mảnh HA của virut cúm này có khả năng tuyệt vời chống lại sự nhiễm các virut cúm khác có tính kháng nguyên khác.

FIG.3



- (11) **84155 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06121** (85) 30/09/2021
(22) 28/02/2020 (86) PCT/US2020/020537 28/02/2020
(30) 62/812,946 01/03/2019 US (87) WO2020/180743 10/09/2020
(51) **A23F 5/00; A23L 27/28; A23L 27/20; A23F 5/44; A23L 2/38**
(71) **AVA FOOD LABS, INC. (US)**
2565 Third Street, Suite 317, San Francisco, California 94107, United States of America
(72) **BESWICK, Ethan Charles (US); MAXWELL, Adam Jacob (US); JASTRZEMBSKI, Jillian Angela (US); SHULMAN, Taylor (US); LEE, Alec Kremonic (US); CHUA, Mardonn Carl (CA); SAAD, Daniel Assad (US); BAKER, Lucas (US)**
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **MẪU CÀ PHÊ ĐƯỢC SẢN XUẤT TỪ CÁC HỢP PHẦN RIÊNG LẺ**
(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu và phương pháp sản xuất mẫu cà phê từ các hợp phần riêng lẻ.

- (11) **84156 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06127** (85) 30/09/2021
 (22) 03/03/2020 (86) PCT/EP2020/055551 03/03/2020
 (30) 62/813,885 05/03/2019 US (87) WO2020/178282 10/09/2020
 62/951,146 20/12/2019 US
 (51) **C07D 498/04; A61P 35/00; C07D 498/22; C07D 498/14; A61K 31/553; C07D 487/04**
 (71) **ASTRAZENECA AB** (SE)
 SE-151 85 Södertälje, SWEDEN
 (72) KETTLE, Jason, Grant (GB); SIMPSON, Iain (GB); PHILLIPS, Christopher (GB); BOYD, Scott (GB); STEWARD, Oliver, Ross (GB); BODNARCHUK, Michael, Steven (GB); CASSAR, Doyle, Joseph (GB); PIKE, Kurt, Gordon (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **HỢP CHẤT BA VÒNG DUNG HỢP HỮU DỤNG LÀM TÁC NHÂN CHỐNG UNG THƯ, DƯỢC PHẨM VÀ THUỐC CHỨA CHỨNG**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (A)



(A)

và muối dược dụng của chúng. Sáng chế còn đề cập đến quy trình và hợp chất trung gian dùng để điều chế chúng, dược phẩm chứa chúng và hữu ích trong việc điều trị rối loạn tăng sinh tế bào.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84157 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06135 | (85) 01/10/2021 | |
| (22) 13/04/2020 | (86) PCT/CN2020/084488 | 13/04/2020 |
| (30) PCT/CN2019/082424 12/04/2019 CN | (87) WO2020/207498 | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **H04N 19/593**

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) DENG, Zhipin (CN); ZHANG, Kai (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN); XU, Jizheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu video và vật ghi máy tính đọc được bao gồm các phương pháp dự báo trong dựa trên ma trận đề mã hóa video. Theo khía cạnh đại diện, phương pháp xử lý video bao gồm các bước tạo, đối với biến đổi giữa khối video hiện tại của video và biểu diễn được mã hóa của khối video hiện tại, danh sách có chế độ xác suất lớn nhất (MPM) dựa trên quy tắc, trong đó quy tắc này dựa trên liệu khối video lân cận của khối video hiện tại được mã hóa bằng chế độ dự báo trong dựa trên ma trận (MIP), và thực hiện biến đổi giữa khối video hiện tại và biểu diễn được mã hóa của khối video hiện tại sử dụng danh sách MPM, trong đó biến đổi áp dụng chế độ phi MIP cho khối video hiện tại, và trong đó chế độ phi MIP khác với chế độ MIP.

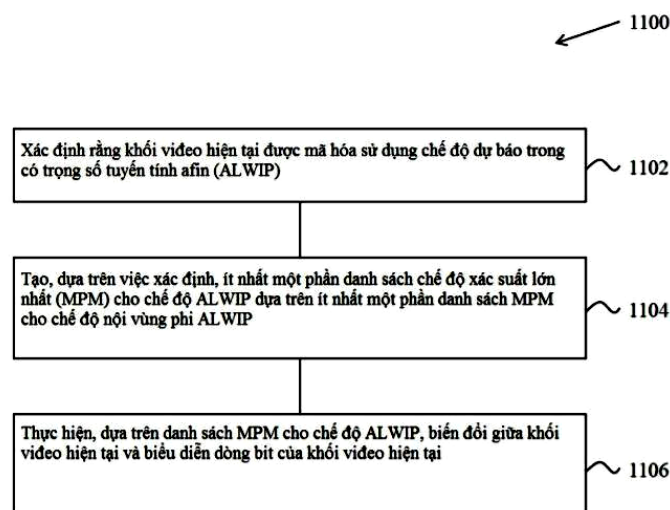


Fig.11

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84158 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06136 | (85) 01/10/2021 | |
| (22) 13/04/2020 | (86) PCT/CN2020/084505 | 13/04/2020 |
| (30) PCT/CN2019/082424 12/04/2019 CN | (87) WO2020/207502 | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/10/2021

(51) **H04N 19/103**

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District
Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California
90066, USA

(72) DENG, Zhipin (CN); ZHANG, Kai (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN);
XU, Jizheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY
TÍNH ĐỘC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và phương pháp để mã hóa video số, bao gồm các phương pháp dự báo trong dựa trên ma trận để mã hóa video. Theo khía cạnh đại diện, phương pháp xử lý video bao gồm các bước tạo, đối với biến đổi giữa khối video hiện tại của video và biểu diễn được mã hóa của khối video hiện tại, danh sách có chế độ xác suất lớn nhất (MPM) dựa trên quy tắc, trong đó quy tắc này dựa trên liệu khối video lân cận của khối video hiện tại được mã hóa bằng chế độ dự báo trong dựa trên ma trận (MIP), và thực hiện biến đổi giữa khối video hiện tại và biểu diễn được mã hóa của khối video hiện tại sử dụng danh sách MPM, trong đó biến đổi áp dụng chế độ phi MIP cho khối video hiện tại, và trong đó chế độ phi MIP khác với chế độ MIP.

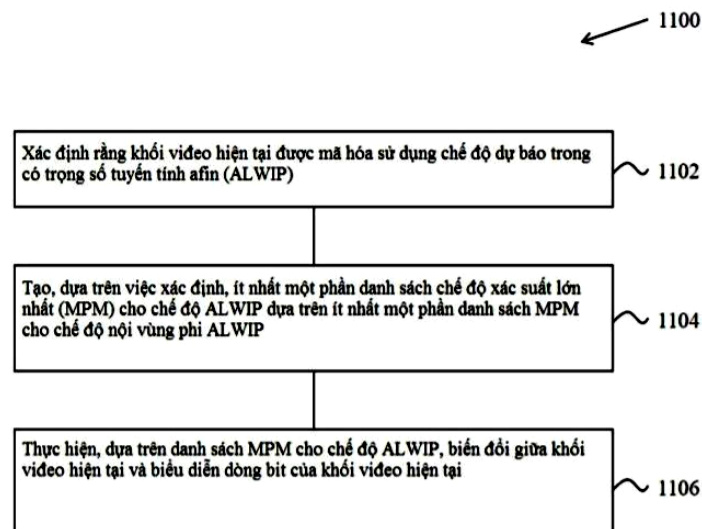


Fig.11

- (11) 84159 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-06152 (85) 01/10/2021
(22) 11/02/2020 (86) PCT/DK2020/050035 11/02/2020
(30) PA201970143 01/03/2019 DK (87) WO2020/177824 10/09/2020
(51) *F03D 13/10; B66C 23/18; F03D 80/50; B66C 1/10; B66C 23/20*
(71) LIFTRA IP APS (DK)
Stationsmestervej 81, 9200 Aalborg SV, Denmark
(72) FENGER, Per (DK)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG CẢN TRỤC ĐỂ CẦU NÂNG CÁC THÀNH PHẦN TUA BIN GIÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cản trực để dịch chuyển tải trọng, như thành phần tua bin gió, giữa vỏ bọc hoặc rôto của tua bin gió và vị trí ở đầu bên dưới của tua bin gió ở cách một khoảng so với tua bin gió, trong đó hệ thống cản trực bao gồm cản trực, cản trực nêu trên tương thích được lắp đặt ở gần hoặc trong vỏ bọc của tua bin gió, trong đó cản trực nêu trên bao gồm cần và trong đó cản trực có ít nhất một trục quay, mà các đoạn của cản trực có thể quay quanh đó. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp để dịch chuyển tải trọng, như thành phần tua bin gió, giữa vỏ bọc hoặc rôto của tua bin gió và vị trí ở đầu bên dưới của tua bin gió ở cách một khoảng so với tua bin gió.

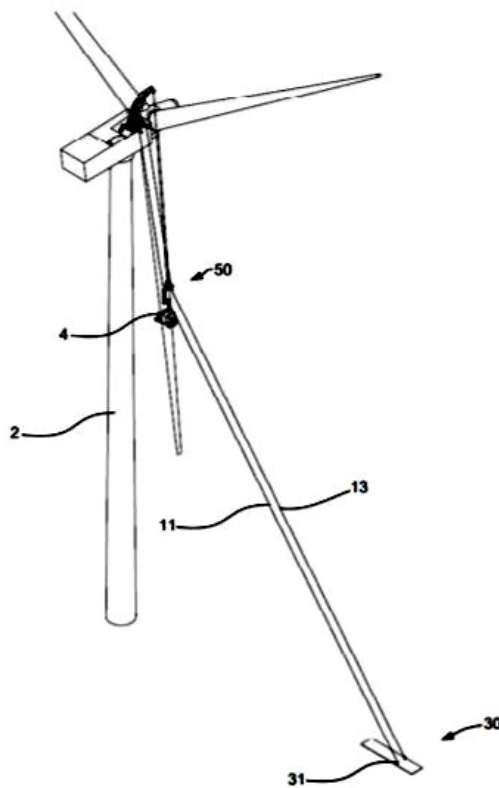


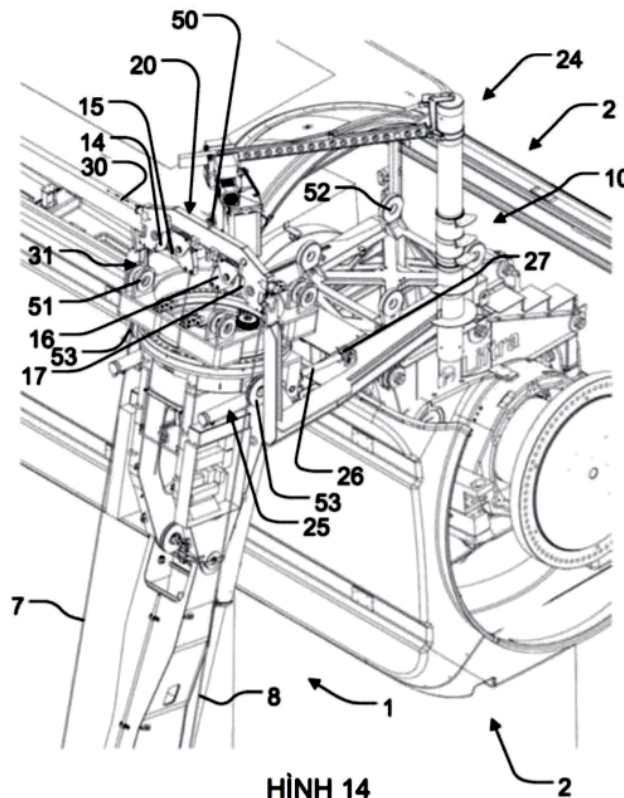
Fig. 7

- (11) **84160 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06154** (85) 01/10/2021
(22) 19/02/2020 (86) PCT/NL2020/050095 19/02/2020
(30) 2022675 05/03/2019 NL (87) WO2020/180175 10/09/2020
(51) ***C02F 11/04; C12M 1/107; C02F 11/12***
(71) **HASKONINGDHV NEDERLAND B.V. (NL)**
Laan 1914 no. 35, 3818 EX Amersfoort, the Netherlands
(72) HENDRIKS, Antonius Theodorus Wilhelminus Maria (NL); KOORNNEEF, Eddie (NL)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN HỦY BÙN HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phân hủy bùn hữu cơ từ nhiều nguồn khác nhau, như phân, bùn từ nhà máy xử lý nước thải và phân đoạn hữu cơ của bùn nạo vét. Phương pháp theo sáng chế cung cấp khả năng kiểm soát tiên tiến để xử lý tuần tự bùn hữu cơ dạng nước bằng cách phân hủy kỵ khí. Sáng chế còn đề cập đến việc tách nước sinh khối thu được.

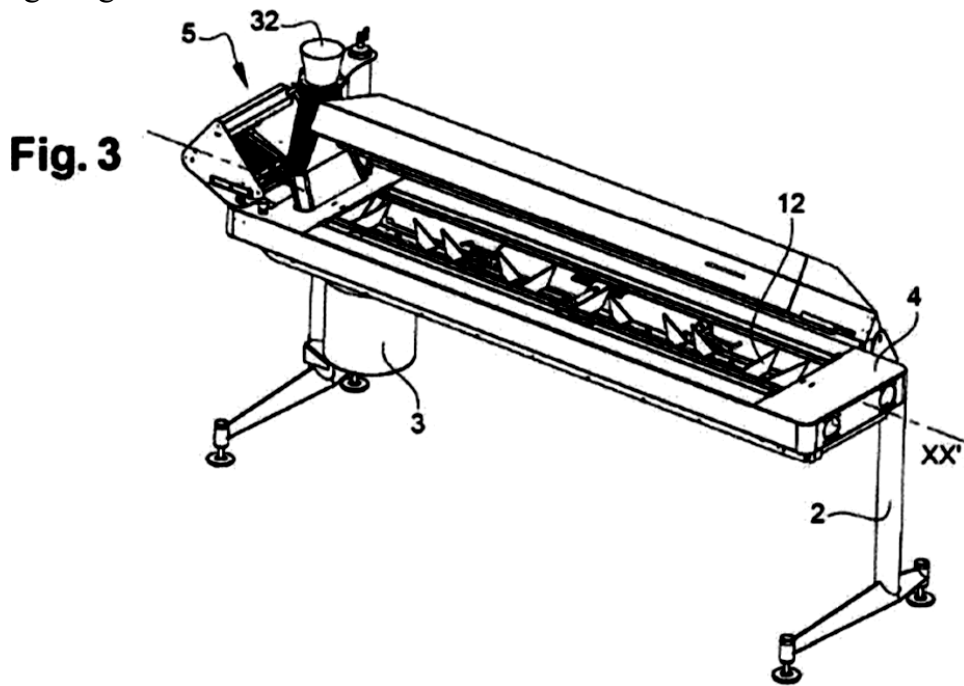
- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 84161 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06164 | (85) 01/10/2021 | |
| (22) 31/03/2020 | (86) PCT/EP2020/059020 | 31/03/2020 |
| (30) PA201970211 | 02/04/2019 | DK (87) WO2020/201237 |
| | | 08/10/2020 |
| (51) B66C 23/18; B66C 23/20 | | |
| (71) LIFTRA IP APS (DK) | | |
| Stationsmestervej 81 9200 Aalborg SV (DK) | | |
| (72) FENGER, Per Eske (DK) | | |
| (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP GẮN CÀN CẦU TỰ NÂNG TRÊN TUA BIN GIÓ VÀ CÀN CẦU TỰ NÂNG | | |

(57) Càn cầu (1) được cầu từ mặt đất đến vỏ động cơ (2) bằng cách vận hành tời cáp (12) ở mặt đất trong đó dây cáp (7, 8) kéo dài từ càn cầu đến con lăn (14, 15, 16, 17) ở vỏ động cơ và đến tời cáp (12). Khối nâng (20) với con lăn được sắp xếp trên càn nhắc (21) ở vị trí khối nâng thứ nhất (22) trên phần bản lề thứ hai (19) của phần đỡ càn cầu (10) và được kéo dài theo hướng nằm ngang từ vỏ động cơ. Khi phần bản lề thứ nhất (18) của càn cầu được định vị ở phần bản lề thứ hai (19) tương ứng của phần đỡ càn cầu, dây cáp kéo dài theo hướng đi xuống trực tiếp từ con lăn của khối nâng và đi qua phần mở trung tâm (13) trong bộ đỡ (4). Sau khi phần bản lề thứ nhất và thứ hai kết nối với nhau, khối nâng được tháo ra khỏi vị trí khối nâng thứ nhất.



- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 84162 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06179 | (85) 04/10/2021 | |
| (22) 09/03/2020 | (86) PCT/EP2020/056141 | 09/03/2020 |
| (30) FR1902370 | 08/03/2019 | FR (87) WO2020/182703 |
| | | 17/09/2020 |
| (51) <i>A21C 9/06; A21C 15/00; A47J 27/16; A23P 20/20; A21C 14/00</i> | | |
| (71) BRETINOV (FR)
Zone de Kerouel, Tregunc, 29910, France | | |
| (72) Pierre AUFFRET (FR) | | |
| (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW) | | |
| (54) THIẾT BỊ LÀM MỀM ĐỂ SẢN XUẤT THỰC PHẨM BAO GỒM VỎ BỌC BÊN NGOÀI ĐƯỢC LÀM TỪ GẠO | | |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm mềm (1) bao gồm hộp bao quanh bên ngoài để tạo ẩm bánh tráng bao gồm: - bàn làm ẩm (4) bao gồm ít nhất một phương tiện đỡ để dịch chuyển băng truyền, bàn làm ẩm (4) nêu trên bao gồm máng (11) mà nó kéo dài theo hướng trục theo trục dọc «XX'» và bộ phận phân phối hơi nước (14) có ít nhất một vòi phun hơi nước (12) mà miệng xả (13) của nó xả vào trong lòng của ống máng (11) nêu trên; và - nắp chụp (31) kéo dài theo hướng trục theo trục «YY'» song song với trục «XX'».



- (11) **84163 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06200** (85) 04/10/2021
 (22) 06/03/2019 (86) PCT/US2019/020934 06/03/2019
 (87) WO2020/180312 10/09/2020
- (51) *A45B 3/02; F21V 33/00; F21V 23/04; A45B 3/04; A61H 3/02*
 (75) **WINN, RAY (US)**
 222 Karen Avenue, Las Vegas, NV 89109, United States of America
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ ĐI LẠI CHIẾU SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hỗ trợ đi lại chiếu sáng bao gồm cán kéo dài có tay cầm ở một đầu và chóp tiếp đất ở đầu còn lại với cán bao gồm ống đèn có bộ phận phát sáng cường độ cao được bố trí ở đó để tạo ra ánh sáng xung quanh chân người dùng và nguồn năng lượng điện được ghép nối thông qua mạch điều khiển để cung cấp năng lượng cho bộ phận phát sáng. Nhiều công tắc được bố trí trên tay cầm để cung cấp năng lượng cho bộ phận phát sáng và thiết bị cũng bao gồm bộ cảm biến chuyển động tự động BẬT bộ phận phát sáng khi thiết bị được sử dụng.

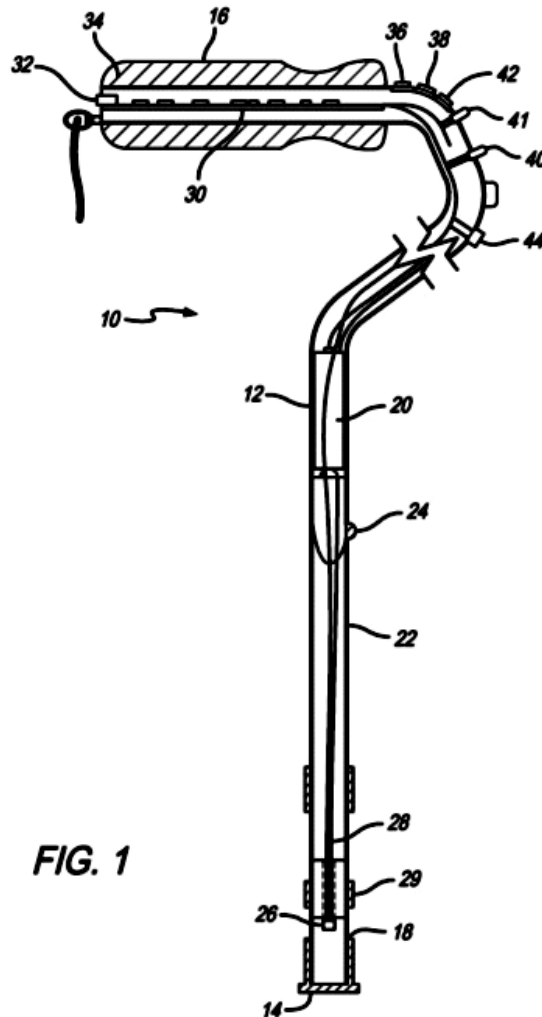


FIG. 1

- (11) **84164 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06230** (85) 05/10/2021
(22) 14/05/2020 (86) PCT/CN2020/090262 14/05/2020
(30) 201910410581.9 17/05/2019 CN (87) WO2020/233497 26/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2021

(51) **C08G 69/28; C08L 77/00**

(71) **CHENGDU 401 TECHNOLOGY CO., LTD (CN)**

No. 522, Floor 5, Building 1, No. 1388, Middle Section Of Tianfu Avenue, High Tech Zone Chengdu, Sichuan 610000, China

(72) LI, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG ĐỂ ĐIỀU CHẾ NHỰA POLYAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thân thiện với môi trường để điều chế nhựa polyamit, trong đó vật liệu thô chứa diaxit với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 60 phần và diamin với lượng nằm trong khoảng từ 3 đến 50 phần theo khối lượng làm monome polyme, và polyamit của hệ phân tán phản ứng với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 90 phần theo khối lượng; gây phân tán theo cách phản ứng đối với monome polyme vào hệ phân tán polyamit ở trạng thái nóng chảy, và thực hiện phản ứng trùng hợp để thu được sản phẩm polyme. Quá trình tạo muối trong nước hoặc etanol không diễn ra trong toàn bộ quá trình. Sản phẩm không bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ và giá trị pH trong quá trình tạo muối, và có chất lượng rất ổn định. Các vấn đề về tiêu thụ nước, tiêu thụ năng lượng, tổn thời gian, và chất lượng không ổn định trong quá trình sản xuất muối nylon truyền thống đã được giải quyết.

- (11) **84165 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06256** (85) 07/10/2021
(22) 08/04/2020 (86) PCT/JP2020/015835 08/04/2020
(30) 2019-075567 11/04/2019 JP (87) WO2020/209286 15/10/2020
2019-075566 11/04/2019 JP
(51) **C04B 24/00**
(71) **KAO CORPORATION (JP)**
14-10, Nihonbashi Kayabacho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8210 Japan
(72) Atsushi HASHIMOTO (JP); Hiroyuki KAWAKAMI (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÚC SẴN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đúc sẵn không chỉ truyền độ lỏng thuận lợi chế phẩm thủy lực với độ lỏng nhỏ (giá trị độ sụt nhỏ), cụ thể là, chế phẩm thủy lực được tạo thành từ sợi, khi tác động rung vào đó bằng máy rung, mà còn cải thiện tính thẩm mỹ về bề mặt của sản phẩm cứng của chế phẩm thủy lực. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp đúc sẵn bao gồm: trộn thành phần (A) dưới đây, thành phần (C) dưới đây, bột thủy lực và nước để tạo ra chế phẩm thủy lực; làm đầy chế phẩm thủy lực vào khuôn; và thực hiện ép rung, thành phần (A): polyme làm đặc kiềm, và thành phần (C): copolyme bao gồm các monome cấu thành monome cụ thể (1c) có nhóm được lựa chọn từ nhóm etylenoxy và nhóm propylenoxy với số mol trung bình được thêm vào là 1 trở lên và 300 trở xuống và monome cụ thể (2c) chẳng hạn như axit metacrylic, axit acrylic hoặc tương tự.

- (11) **84166 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06261** (85) 07/10/2021
(22) 21/02/2020 (86) PCT/CN2020/076155 21/02/2020
(30) 201910198109.3 15/03/2019 CN (87) WO2020/186961 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021

(51) **C07D 221/22; A61P 19/08; A61P 29/00; A61P 35/00; A61P 19/02; A61P 21/00**

(71) **YUNNAN HAOPY PHARMACEUTICALS LTD (CN)**

No.555 Kejilu High-Tech Zone, Kunming, Yunnan 650033, P.R. China

(72) WU, Qiongfeng (CN); LI, Biao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DẠNG TINH THỂ D CỦA BULEYACONITIN A VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể D của buleyaconitin A và phương pháp điều chế. Fig.1 thể hiện phổ nhiễu xạ bột tia X của tinh thể theo sáng chế, phổ này được đo bằng tia Cu-K alpha. Tinh thể buleyaconitin D được điều chế bằng quy trình phản ứng dung môi bằng isopropanol, anisol, 1,4- dioxan hoặc metylbenzen có tác dụng dưới dạng dung môi dương và nheptan dưới dạng dung môi âm. Quy trình điều chế là đơn giản, và tinh thể được điều chế có độ tinh khiết cao. Nhờ khác biệt thông qua XRD, DSC, TGA và ¹HNMR, tinh thể được xác định dưới dạng loại tinh thể D. Thử nghiệm độ ổn định thể hiện rằng tinh thể Buleyaconitin điều chế ổn định tốt với ánh sáng, độ ẩm và nhiệt.

- (11) 84167 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-06266 (85) 07/10/2021
 (22) 26/03/2019 (86) PCT/VN2019/000004 26/03/2019
 (51) B24B 37/00 (87) WO2020/198761 01/10/2020

(71) 1. HOYA CORPORATION (JP)

6-10-1 Nishi-Shinjuku Shinjuku-ku Tokyo 161-8525, Japan

2. HOYA GLASS DISK VIETNAM LTD. (VN)

Plot J -3&4, Thang Long Industrial Park, Vong La commue, Dong Anh District Hanoi city, Vietnam (Khu J3&4, khu công nghiệp Thăng Long, xã Vông La, huyện Đông Anh, Hà Nội, Việt Nam)

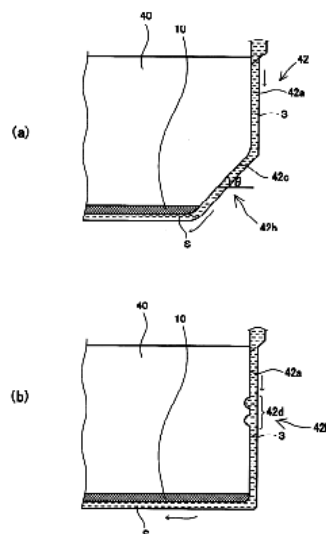
(72) Nguyễn Tài Lương (VN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NỀN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐĨA TỪ VÀ MÁY ĐÁNH BÓNG

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tấm nền, phương pháp sản xuất đĩa từ, và máy đánh bóng, trong đó trong quá trình đánh bóng các bề mặt chính của tấm nền, khe hở của lỗ thông mà qua đó chất lỏng đánh bóng được cấp không tạo nên trở ngại, và quy trình đánh bóng một cách chính xác của tấm nền được thực hiện. Phương pháp sản xuất tấm nền bao gồm quy trình đánh bóng tấm nền có bước đánh bóng các bề mặt chính của tấm nền bằng các đệm đánh bóng trong khi giữ tấm nền giữa tấm mặt trên và tấm mặt dưới mà được bố trí các đệm đánh bóng và làm quay tấm mặt trên và tấm mặt dưới, và bước, trong quá trình đánh bóng các bề mặt chính, cấp chất lỏng đánh bóng tới mặt đường tròn trong của lỗ tâm của tấm mặt trên mà qua đó trục tâm của chuyển động quay của tấm mặt trên đi qua và cho phép chất lỏng đánh bóng đi xuống dọc theo mặt đường tròn trong, nhờ đó cấp chất lỏng đánh bóng giữa tấm nền và các đệm đánh bóng qua khe giữa tấm mặt trên và tấm mặt dưới. Mặt đường tròn trong được bố trí phương tiện điều chỉnh tốc độ giảm dần mà ngăn ngừa vận tốc giảm dần của chất lỏng đánh bóng.

FIG. 3



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84168 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06269 | (85) 07/10/2021 | |
| (22) 26/05/2020 | (86) PCT/CN2020/092226 | 26/05/2020 |
| (30) 201910464034.9 | 30/05/2019 CN (87) WO2020/238877 | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/10/2021

(51) **H04N 5/232; H04N 5/235**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Shaojun (CN); ZHUANG, Zhishan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ CHIẾU SÁNG, CƠ CẤU LẮP BỘ CHIẾU SÁNG, VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Theo các phương án, sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển bộ chiếu sáng, cơ cấu lắp bộ chiếu sáng, và thiết bị điện tử. Phương pháp này có thể được áp dụng cho thiết bị điện tử, và thiết bị điện tử này bao gồm thiết bị chụp ảnh. Phương pháp này bao gồm các bước: sau khi thu được chỉ dẫn khởi động chụp ảnh, thì xác định xem có cơ cấu lắp bộ chiếu sáng khả dụng hay không, trong đó cơ cấu lắp bộ chiếu sáng này bao gồm bộ chiếu sáng; và sau khi xác định được rằng có cơ cấu lắp bộ chiếu sáng khả dụng, thì khởi động thiết bị chụp ảnh, và điều khiển để bật bộ chiếu sáng. Điều này cải thiện tính linh hoạt cho việc điều khiển bộ chiếu sáng.

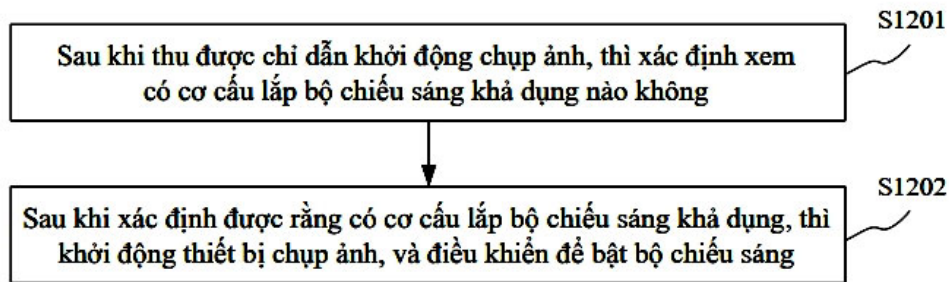


Fig.12

- (11) 84169 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-06275 (85) 07/10/2021
 (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/028310 14/03/2014
 (30) 61/792,336 15/03/2013 US (87) WO2014/144061 18/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/05/2016

(51) C12P 21/06

(71) DANA-FARBER CANCER INSTITUTE, INC. (US)

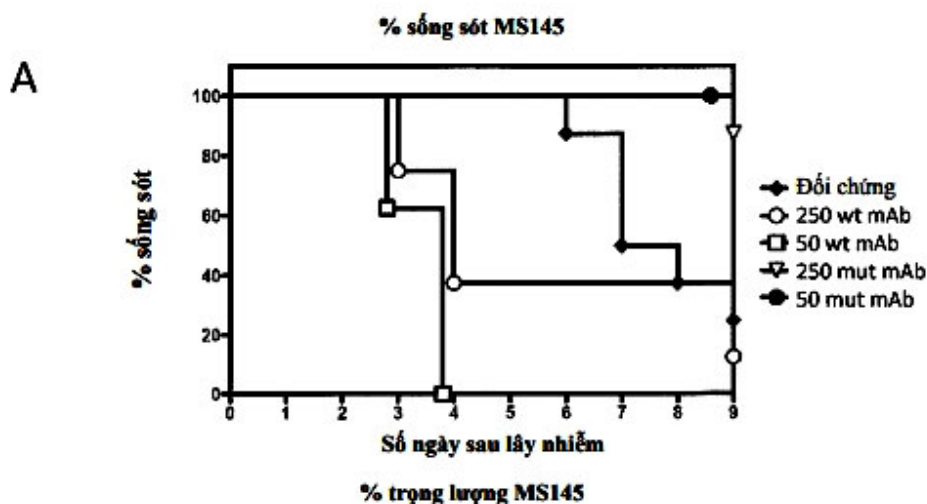
450 Brookline Avenue, Boston, MA 02215, United States of America

(72) MARASCO, Wayne, A. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KHÁNG THỂ TRUNG HÒA FLAVIVIRUT, TRÌNH TỰ AXIT NUCLEIC, CHUỖI POLYPEPTIT, VECTƠ CHỨA AXIT NUCLEIC VÀ TẾ BÀO SẢN XUẤT KHÁNG THỂ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể trung hòa flavivirus. Các kháng thể này có nguồn gốc từ mAb11 mà nhận ra protein E của virus Tây sông Nin và tương tác chéo với các thành viên của họ flavivirus, bao gồm virus sốt xuất huyết. Các kháng thể theo sáng chế ngăn ngừa sự tăng cường lây nhiễm virus phụ thuộc vào kháng thể bằng cách chứa vùng Fc được cải biến không liên kết với thụ thể Fcγ. Kháng thể theo sáng chế có thể để sử dụng trong việc điều trị lây nhiễm flavivirus và các triệu chứng của nó.



(11) 84170 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-06288

(22) 08/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/0021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/12/2021

(51) A61K 9/51

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phan Kế Sơn (VN); Trần Thị Lan Anh (VN); Hà Phương Thư (VN); Lê Thị Thu Hương (VN); Đồng Thị Nhâm (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO HỆ NANO KHÁNG SINH THỰC VẬT TỪ TỎI KẾT HỢP VỚI NANO BẠC VÀ HỆ NANO KHÁNG SINH THỰC VẬT TỪ TỎI KẾT HỢP VỚI NANO BẠC THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo hệ nano kháng sinh thực vật từ tỏi kết hợp với nano bạc. Trong đó, các hạt nano bạc được điều chế bằng phương pháp xanh từ chính dịch chiết của tỏi; các thành phần kháng sinh thực vật của dịch chiết tỏi được nano hóa bằng cách sử dụng polyme thiên nhiên có trong dịch chiết tỏi và nhũ hóa bằng chất nhũ hóa poloxamer 407. Điều này giúp làm giảm kích thước tiểu phân, và đặc biệt khi nhũ hóa các tiểu phân này sẽ vừa tan trong nước, vừa tan trong lipid, từ đó tăng khả năng khuếch tán và hấp thu của các hoạt chất qua màng sinh học, từ đó tăng hiệu quả điều trị. Đồng thời, hệ nano kháng sinh thực vật từ tỏi kết hợp với nano bạc được bọc bởi hệ chất mang alginat/cacboxyl metyl xenlulozơ giúp bảo vệ các hạt nano bạc và các hoạt chất trong dịch chiết tỏi không bị oxi hóa bởi môi trường, từ đó duy trì được hoạt tính kháng khuẩn của các hoạt chất như allicin, phenolic,... nên có thể bảo quản được chế phẩm lâu hơn và vẫn giữ được hoạt tính sinh học. Hệ nano kháng sinh thực vật từ tỏi kết hợp với nano bạc thu được theo phương pháp đề cập trong sáng chế chứa allicin từ tỏi với hàm lượng từ 10 đến 30%, nồng độ nano bạc từ 100 đến 300 ppm, kích thước hạt từ 50 đến 100 nm, trong đó hệ nano kháng sinh thực vật từ tỏi kết hợp với nano bạc có dạng dung dịch màu vàng nâu, trong suốt, thế zeta có giá trị tuyệt đối trên 30 mV, và có khả năng tiêu diệt vi khuẩn có hại trong chăn nuôi gia cầm.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84171 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06301 | | | (85) 08/10/2021 | |
| (22) 01/06/2020 | | | (86) PCT/US2020/035519 | 01/06/2020 |
| (30) 62/859,920 | 11/06/2019 | US | (87) WO2020/251791 | 17/12/2020 |
| 62/869,015 | 30/06/2019 | US | | |
| 15/931,225 | 13/05/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/10/2021

(51) **H04N 19/105; H04N 9/47; H04N 7/12; H04N 19/11; H04N 19/70**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHAO, Liang (CN); ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO DỰA TRÊN KẾT HỢP DỰ ĐOÁN PHỤ THUỘC VỊ TRÍ HỢP NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp và thiết bị để mã hóa/giải mã video. Thiết bị để giải mã video bao gồm mạch xử lý mà giải mã thông tin dự đoán cho khối hiện tại trong hình ảnh hiện tại là một phần của chuỗi video được mã hóa. Thông tin dự đoán cho biết hướng dự đoán nội bộ cho khối hiện tại là một trong (i) hướng dự đoán nội bộ theo đường chéo hoặc (ii) hướng dự đoán nội bộ lân cận liền kề với hướng dự đoán nội bộ theo đường chéo. Mạch xử lý xác định việc sử dụng quy trình kết hợp dự đoán phụ thuộc vào vị trí (PDPC-Position dependent prediction combination) theo hướng dự đoán nội bộ của khối hiện tại. Quy trình PDPC tương tự được áp dụng cho cả hướng dự đoán nội bộ theo đường chéo và hướng dự đoán nội bộ lân cận. Mạch xử lý tái tạo lại khối hiện tại dựa trên việc sử dụng quy trình PDPC trên khối hiện tại.

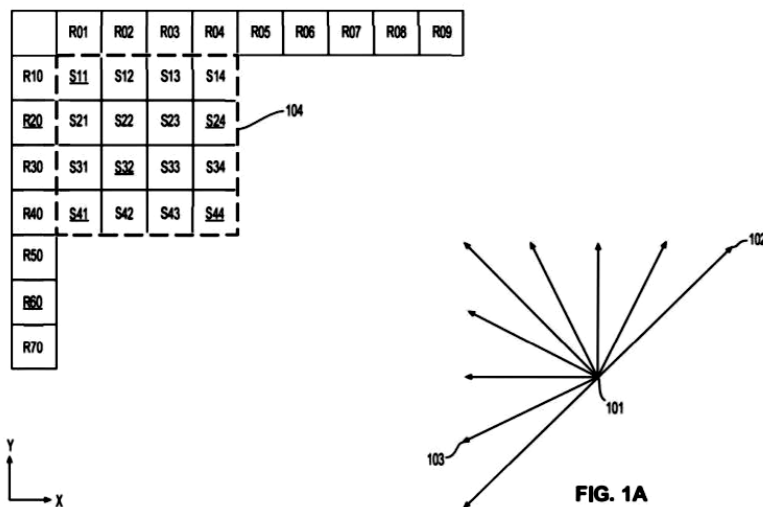


FIG. 1A

(Kỹ thuật đã biết)

- (11) **84172 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06306** (85) 08/10/2021
 (22) 08/03/2020 (86) PCT/MY2020/050012 08/03/2020
 (30) 62/815,574 08/03/2019 US (87) WO2020/185065 17/09/2020
 (51) **C08F 2/58; C25B 3/00; C08G 85/00; C08F 2/01**

(75) **1. HOE, HUI HUANG (MY)**

No. 11, Lorong Seroja, Parit Haji Yusof, Batu 36, Jalan Johor, 82000 Pontian, Johor, Malaysia

2. HOE, HUI MING (MY)

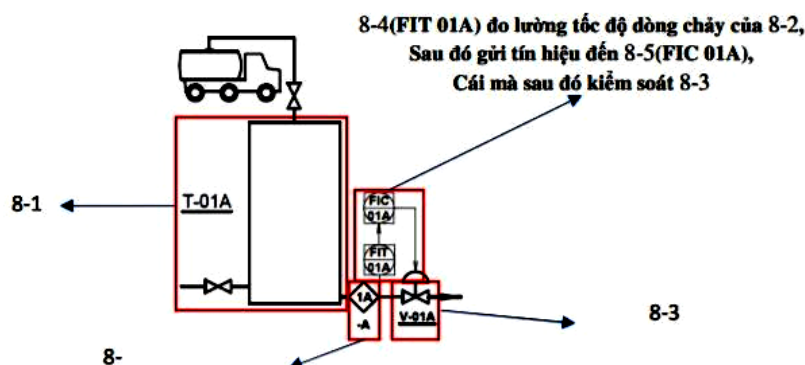
11, Lorong Seroja, Jalan Parit Haji Yusof, Batu 36, Jalan Johor, 82000 Pontian, Johor, Malaysia

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **LÒ PHẢN ỨNG ĐỂ THỰC HIỆN PHẢN ỨNG ĐIỆN HÓA, QUY TRÌNH THỰC HIỆN PHẢN ỨNG ĐIỆN HÓA ĐỂ SẢN XUẤT POLYME, HỆ THỐNG ĐỂ THỰC HIỆN PHẢN ỨNG ĐIỆN HÓA VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, TRIỂN KHAI, BẢO DƯỠNG VÀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI CỦA LÒ PHẢN ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất polyme mới, thường sử dụng nhiên liệu/hóa chất là sản phẩm phụ. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị, sự trùng hợp bổ sung, sự trùng hợp ngưng tụ, quy trình với đường ống, kiểm soát và quy trình. Thiết bị là một thiết kế cơ học để liên tục loại bỏ cặn rắn, dẫn điện hoặc không, trên bề mặt điện cực. Bên cạnh việc khắc phục hạn chế của sản xuất polyme điện hóa trong đó các sản phẩm chặn điện cực hoạt động thêm, thiết bị cung cấp hoạt động rẻ hơn cho luyện kim điện để thu hoạch các kim loại có giá trị được hình thành trên điện cực. Quy trình mới cho phép trang bị thêm quy trình sản xuất polyme thông thường bằng cách thay thế lò phản ứng thông thường bằng lò phản ứng điện hóa, để thực hiện nhanh chóng với chi phí thấp. Phản ứng mới bao gồm các phản ứng cộng để tạo ra các polyme bổ sung; và các phản ứng giữa các phân tử để tạo ra các polyme ngưng tụ. Các cụm phát minh cho phép sản xuất các polyme và hóa chất có giá trị với chi phí thấp trong điều kiện nhẹ nhàng hơn và thiết bị rẻ hơn, đồng thời cho phép sử dụng nguyên liệu thô đặc biệt là chất thải hóa học, vì những lợi ích kinh tế và môi trường hơn nữa.

Hình 7



- (11) **84173 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06307** (85) 08/10/2021
 (22) 23/12/2019 (86) PCT/JP2019/050383 23/12/2019
 (30) 2019-088532 08/05/2019 JP (87) WO2020/225941 12/11/2020
 (51) **F24F 13/20; F24F 1/0093; F24F 1/0025; F24F 1/0047**
 (71) **FUJITA CORPORATION (JP)**
 4-32-22 Nishi Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo 1608378, Japan
 (72) ONO Motoharu (JP); TAKIZAWA Yuki (JP); FUJIYOSHI Takashi (JP); MASUMI Hideyuki (JP); KUBOTA Yasuhiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
 (54) **MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ VÀ MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ BỨC XẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điều hòa không khí bao gồm khoang có cổng hút gió và cổng thổi không khí được bố trí trên một mặt và mặt đối diện, ngang với mặt ngang, tương ứng; bộ trao đổi nhiệt được bố trí giữa cổng hút gió và cổng thổi; quạt dòng chéo được bố trí ở phía cổng thổi của thiết bị trao đổi nhiệt; và bộ truyền động điều khiển nguồn truyền động của quạt dòng chéo sao cho hướng quay của vùng phía trên trục quay lấy hướng từ bộ trao đổi nhiệt đến cổng thổi. Việc uốn đường dẫn dòng trong máy là dòng không khí đi qua bên trong vỏ máy được thực hiện bằng chuyển động quay của quạt dòng chéo. Máy điều hòa không khí được cung cấp bộ điều khiển dòng không khí để đạt được sự uốn cong của dòng trong máy, tạo ra dòng không khí đi về phía quạt gió chéo từ dưới lên theo đường xiên ở phía cổng nạp khí và tạo ra dòng không khí di chuyển theo phương xiên hướng xuống từ quạt dòng chéo ở phía cổng thổi.

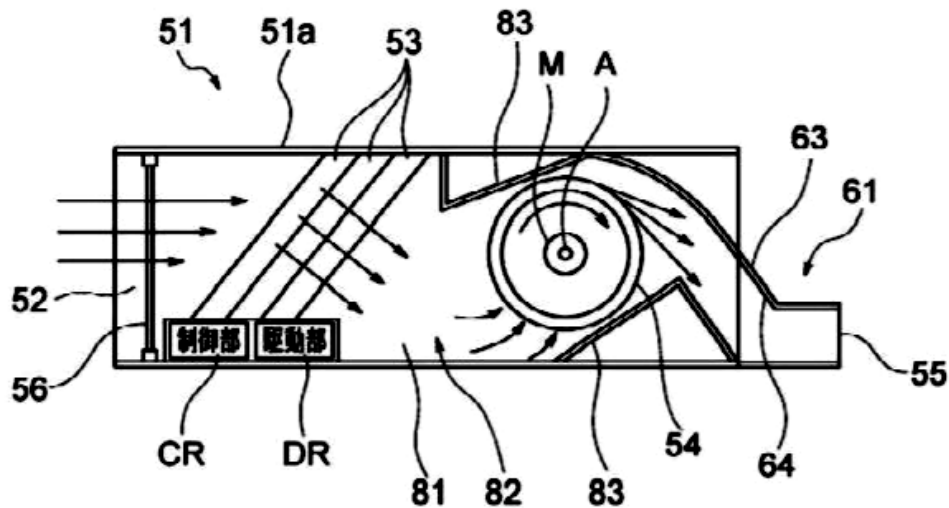
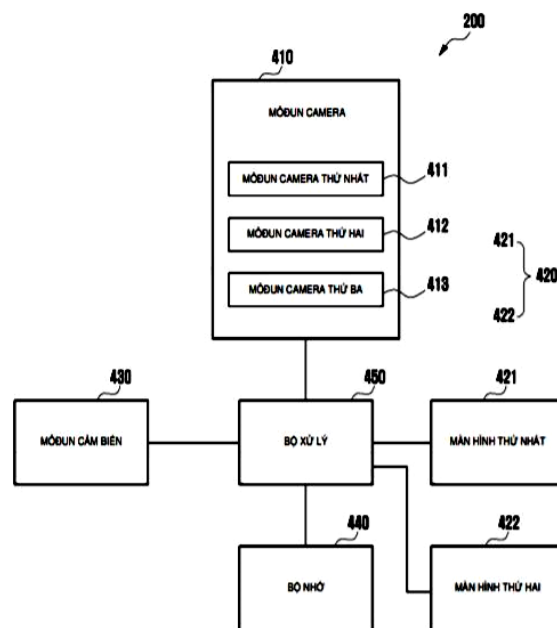


Fig.9

- (11) 84174 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-06311 (85) 08/10/2021
 (22) 18/05/2020 (86) PCT/KR2020/006501 18/05/2020
 (30) 10-2019-0067462 07/06/2019 KR (87) WO2020/246727 10/12/2020
 (51) **G06K 9/00; G06T 7/11; G06F 1/16; G06F 3/14**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) LEE, Seungeun (KR); KIM, Nanhee (KR); KIM, Chakyum (KR); KANG, Minseok (KR); KIM, Seungnyun (KR); YUN, Yongsang (KR); CHO, Youngchan (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ THÔNG TIN TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp hiển thị hình ảnh xem trước của camera trong thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm màn hình thứ nhất, ít nhất một phần của màn hình thứ nhất có thể gập được, màn hình thứ hai, camera, và bộ xử lý, trong đó bộ xử lý được tạo cấu hình để điều khiển thiết bị điện tử: xác định trạng thái gập vào của màn hình thứ nhất, dựa vào trạng thái gập vào đã được xác định là trạng thái cụ thể thứ nhất, hiển thị hình ảnh xem trước thứ nhất được tạo ra dựa vào thông tin hình ảnh thu được thông qua camera trên màn hình thứ nhất, và hiển thị hình ảnh xem trước thứ hai được tạo ra dựa vào thông tin hình ảnh trên màn hình thứ hai, và dựa vào trạng thái gập vào đã được xác định là trạng thái cụ thể thứ hai, hiển thị hình ảnh xem trước thứ ba được tạo ra dựa vào thông tin hình ảnh trên màn hình thứ hai.

FIG. 4



- (11) 84175 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-06328 (85) 11/10/2021
(22) 20/04/2020 (86) PCT/CN2020/085654 20/04/2020
(30) PCT/CN2019/083320 18/04/2019 CN (87) WO2020/211862 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) *H04N 19/103*

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)

Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District, Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard, Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) DENG, Zhipin (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN); ZHANG, Kai (CN); XU, Jizheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu video, bao gồm thực hiện biến đổi giữa khối video sắc độ hiện tại của dữ liệu phương tiện hình ảnh và biểu diễn dòng bit của khối video sắc độ hiện tại, trong đó, trong khi biến đổi, phần dư sắc độ của khối video sắc độ hiện tại được chia tỷ lệ dựa trên hệ số chia tỷ lệ, trong đó hệ số chia tỷ lệ được dẫn xuất ít nhất dựa trên các mẫu độ sáng được đặt ở các vị trí định trước.

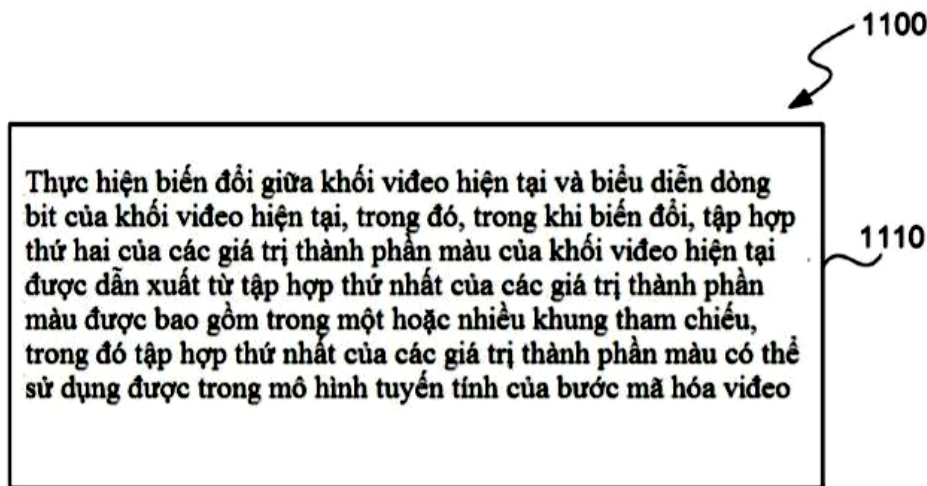


Fig. 11

- (11) 84176 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-06329 (85) 11/10/2021
(22) 20/04/2020 (86) PCT/CN2020/085674 20/04/2020
(30) PCT/CN2019/083320 18/04/2019 CN (87) WO2020/211869 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) *H04N 19/126*

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)
Room B-0035, 2/F, No.3 Building No.30, Shixing Road, Shijingshan District Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) DENG, Zhipin (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN); ZHANG, Kai (CN); XU, Jizheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý phương tiện hình ảnh, bao gồm thực hiện biến đổi giữa khối video sắc độ hiện tại của dữ liệu phương tiện hình ảnh và biểu diễn dòng bit của khối video sắc độ hiện tại, trong đó, trong khi biến đổi, phần dư sắc độ của khối video sắc độ hiện tại được chia tỷ lệ dựa trên hệ số chia tỷ lệ, trong đó hệ số chia tỷ lệ được dẫn xuất ít nhất dựa trên các mẫu độ sáng được đặt ở các vị trí định trước.

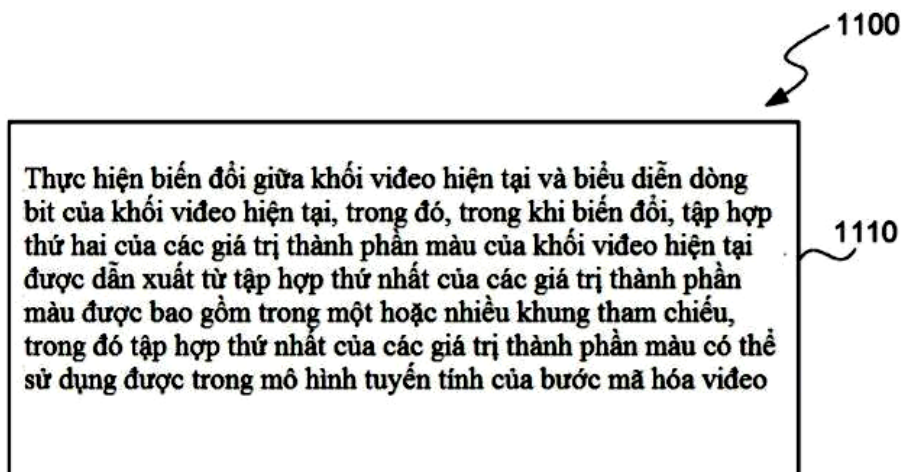


Fig.11

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84177 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06331 | (85) 11/10/2021 | |
| (22) 07/04/2020 | (86) PCT/KR2020/004693 | 07/04/2020 |
| (30) 62/834,375 | 15/04/2019 | US (87) WO2020/213867 |
| | | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) **H04N 19/30; H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/17; H04N 19/105; H04N 19/137**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-Gu Seoul 07336, Korea

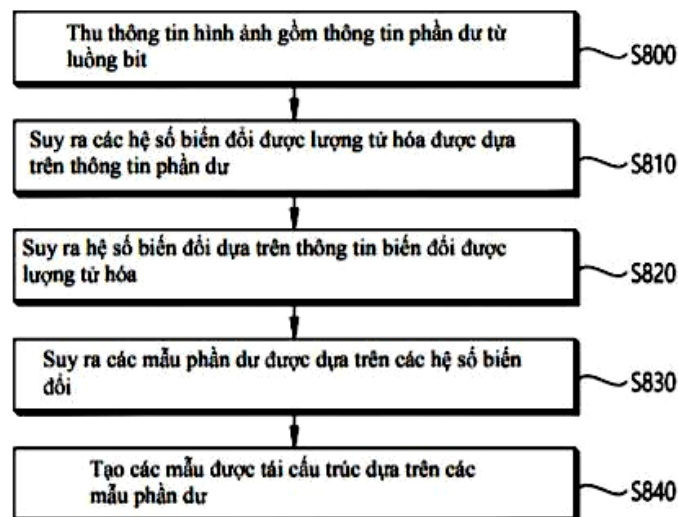
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính lưu trữ luồng bit và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo sáng chế, dữ liệu danh sách chia tỷ lệ và thông tin liên quan đến danh sách chia tỷ lệ có thể được bảo hiệu theo phân cấp, và thông qua đó, lượng dữ liệu mà được bảo hiệu để lập mã video/hình ảnh có thể được giảm xuống, và hiệu quả lập mã có thể tăng.

FIG. 8



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84178 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06341 | (85) 11/10/2021 | |
| (22) 26/05/2020 | (86) PCT/CN2020/092277 | 26/05/2020 |
| (30) 201910488333.6 | 05/06/2019 CN (87) WO2020/244415 | 10/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) *A63F 13/822; G06F 3/0488*

(71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
35/F, Tencent Building Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-Tech Park,
Nanshan District Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) PAN, Jiaqi (CN); QIU, Meng (CN); ZHANG, Shuting (CN); CUI, Weijian (CN);
TIAN, Cong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỐI TƯỢNG ẢO THẢ VẬT PHẨM ẢO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT CHỨA LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị điều khiển đối tượng ảo thả vật phẩm ảo, thiết bị đầu cuối và vật lưu trữ đọc được bằng máy tính có liên quan tới lĩnh vực máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: hiển thị ít nhất một vật phẩm ảo đã được sở hữu bởi đối tượng ảo, và một phần của khu vực thả (401); nhận thao tác kéo thứ nhất, thao tác kéo thứ nhất này được sử dụng để kéo các vật phẩm ảo mục tiêu thuộc ít nhất một loại vật phẩm ảo vào khu vực thả cục bộ, số lượng sở hữu tương ứng với các vật phẩm ảo mục tiêu là n , và n là số nguyên lớn hơn 1 (402); và theo thao tác kéo thứ nhất, điều khiển đối tượng ảo thả một vài vật phẩm trong số n vật phẩm ảo mục tiêu (403), trong đó người dùng có thể thiết lập số lượng các vật phẩm ảo mục tiêu được thả.

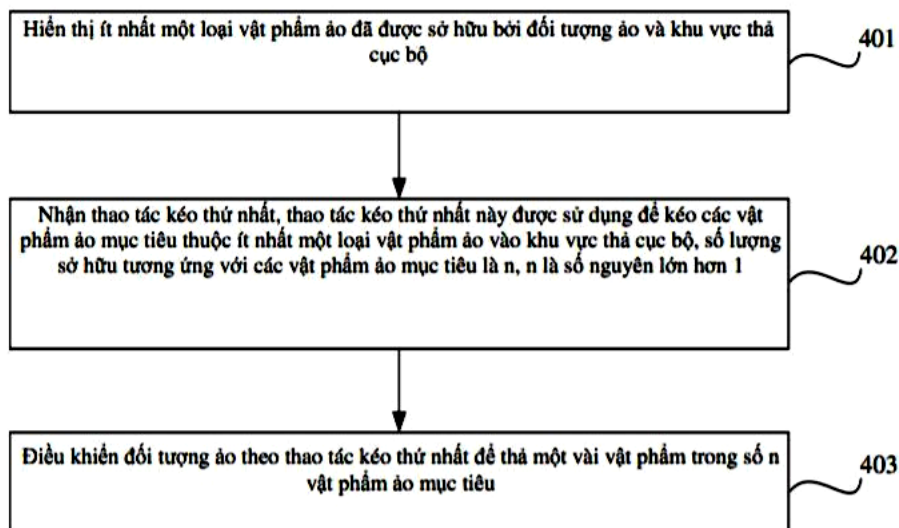


Fig.4

- (11) **84179 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06351** (85) 11/10/2021
(22) 21/02/2020 (86) PCT/CN2020/076156 21/02/2020
(30) 201910197746.9 15/03/2019 CN (87) WO2020/186962 24/09/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) **C07D 221/22; A61P 25/04; A61P 29/00**

(71) **YUNNAN HAOPY PHARMACEUTICALS LTD (CN)**

No.555, Kejilu High-Tech Zone, Kunming, Yunnan 650033, P.R. China

(72) WU, Qiongfeng (CN); LI, Biao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **DẠNG TINH THỂ E CỦA BULEYACONITIN A VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể E của buleyaconitin A và phương pháp điều chế dạng tinh thể E của buleyaconitin A. Phổ nhiễu xạ bột tia X của dạng tinh thể đo được bởi tia Cu-K α như được thể hiện trong FIG.1. Dạng tinh thể E của buleyaconitin A được điều chế bằng cách bổ sung dung dịch hỗn hợp của rượu và nước vào buleyaconitin A, khuấy để thu được chất rắn lơ lửng, và gom chất rắn bằng cách ly tâm. Rượu là metanol, etanol hoặc n-butanol. Quy trình điều chế này đơn giản, và dạng tinh thể thu được có độ tinh khiết cao và khác biệt bởi XRD, DSC, TGA, và ¹HNMR để được xác định là dạng tinh thể E. Tinh thể buleyaconitin A thu được là dạng tinh thể khan, và kết quả thử nghiệm độ ổn định thể hiện rằng tinh thể có độ ổn định ánh sáng, độ ẩm và nhiệt.

(11) 84180 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-06358

(22) 11/02/2015

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

(51) B25J 15/00; B25B 11/00

(62) 1-2015-00527

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

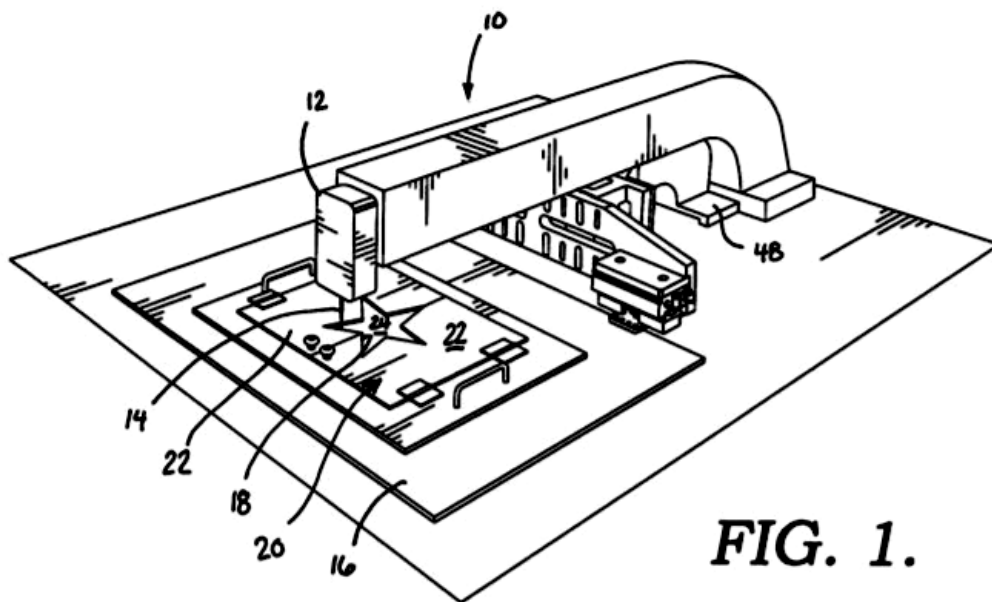
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) Michael D. Hughes (US); YongSeon Lee (KR); Son Thai Cao (VN); Hieu Q. Tran (VN); Edward F. Wachtel (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

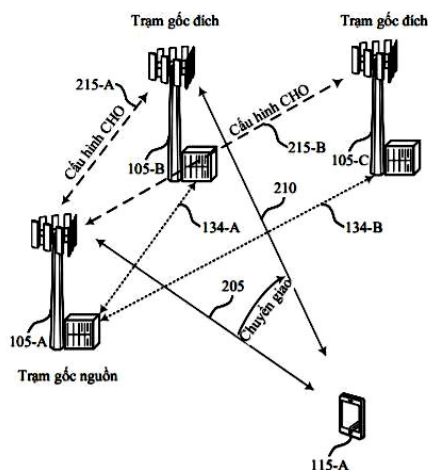
(54) GIÁ KÊ VÀ HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG GIÁ KÊ NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dẫn động giá kê, hệ thống này có thể vận hành để sử dụng trong hệ thống may. Hệ thống dẫn động giá kê này có giá kê được tạo kết cấu để giữ chi tiết may ở đúng vị trí. Một cặp cột căn chỉnh được ghép nối với giá kê đó. Theo các khía cạnh làm ví dụ, mỗi cột căn chỉnh có hình dạng có các bề mặt kéo dài theo ba chiều dọc theo các trục x, y và z. Một cặp vấu kẹp tương ứng được ghép nối với máy may, tương ứng với mỗi cột căn chỉnh, mà chúng có thể dịch chuyển giữa vị trí mở, cho phép cột căn chỉnh được định vị giữa các vấu kẹp, và vị trí đóng tại đó các vấu kẹp bao quanh cột căn chỉnh. Các vấu kẹp này tạo ra lỗ rỗng ở vị trí đóng để bao quanh cột căn chỉnh theo các trục x, y và z.



- (11) **84181 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06364** (85) 11/10/2021
 (22) 02/03/2020 (86) PCT/US2020/020621 02/03/2020
 (30) 62/842,330 02/05/2019 US (87) WO2020/222904 05/11/2020
 16/805,347 28/02/2020 US
- (51) **H04W 36/36; H04W 36/24; H04W 36/00; H04W 36/08**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) PURKAYASTHA, Punyaslok (IN); PALADUGU, Karthika (US); OZTURK, Ozcan
 (US); PRAKASH, Rajat (US)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây để quản lý các cấu hình chuyển giao có điều kiện (conditional handover - CHO). Trạm gốc nguồn có thể tạo cấu hình thiết bị người dùng (user equipment - UE) với một hoặc nhiều cấu hình CHO cho nhiều trạm gốc đích. Các cấu hình CHO có thể cung cấp, cho mỗi trạm gốc đích, một hoặc nhiều điều kiện kết hợp mà có thể khởi tạo UE để khởi đầu chuyển giao đến trạm gốc đích cụ thể, hoặc để giải cấu hình cho cấu hình CHO, như dựa trên ngưỡng đo kiểm của một hoặc nhiều đo kiểm trạm gốc đích, một hoặc nhiều đo kiểm trạm gốc nguồn, hoặc các tổ hợp của chúng. Các cấu hình CHO có thể còn bao gồm thông tin xử lý lỗi thất bại để khởi đầu một hoặc nhiều chuyển giao sau đó đáp lại thất bại nỗ lực chuyển giao ban đầu.



200

FIG. 2

(11) **84182 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-06369**

(22) 11/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) **A01K 61/00; A01K 63/00**

(71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ OTANICS (VN)**

Khu công nghiệp phường 8, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, Việt Nam

2. VŨ VĂN VÂN (VN)

Căn hộ Cảnh Viên 3, Đường C, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

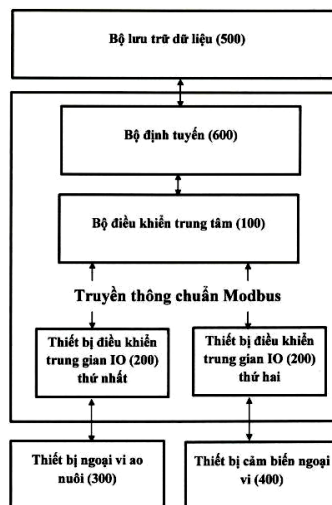
3. NGUYỄN NHẤT TUẤN (VN)

89 Song Hành, phường 10, Quận 6, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(72) Vũ Văn Vân (VN); Nguyễn Nhất Tuấn (VN); Đặng Hữu Nam (VN); Trần Phúc Trường (VN); Phạm Vĩnh Hòa (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN, GIÁM SÁT CÁC THIẾT BỊ NGOẠI VI DÙNG CHO NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp điều khiển, giám sát các thiết bị ngoại vi dùng cho nuôi trồng thủy sản, trong đó hệ thống có cấu tạo bao gồm: bộ điều khiển trung tâm (100), ít nhất hai thiết bị điều khiển trung gian (IO) (200) được kết nối với bộ điều khiển trung tâm (100) và đồng thời kết nối với các thiết bị ngoại vi ao nuôi (300) và các thiết bị cảm biến ngoại vi (400), trong đó: bộ điều khiển trung tâm (100) kết nối và giao tiếp dữ liệu với ít nhất hai thiết bị điều khiển trung gian IO (200), một thiết bị điều khiển trung gian IO (200) thứ nhất kết nối và giao tiếp dữ liệu với các thiết bị ngoại vi ao nuôi (300), và thiết bị điều khiển trung gian IO (200) thứ hai được kết nối và giao tiếp dữ liệu với các thiết bị cảm biến ngoại vi (400), bộ điều khiển trung tâm (100) được kết nối với bộ lưu trữ dữ liệu (500) để truyền và lưu trữ dữ liệu thông qua bộ định tuyến (600); trạm quan trắc thời tiết (700) truyền và giao tiếp dữ liệu về thời tiết đến bộ lưu trữ dữ liệu (500) thông qua kết nối mạng, và truyền tiếp dữ liệu đến bộ điều khiển trung tâm (100).



Hình 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84183 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06395 | (85) 12/10/2021 | |
| (22) 23/04/2020 | (86) PCT/JP2020/017484 | 23/04/2020 |
| (30) 2019-092810 | 16/05/2019 | JP (87) WO2020/230575 |
| | | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) **A61B 17/02**

(71) **1. KYOTO UNIVERSITY (JP)**

36-1, Yoshida-honmachi, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 6068501, Japan

2. FUJI SYSTEMS CORPORATION (JP)

23-14, Hongo 3-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1130033, Japan

(72) SATO Toshihiko (JP); MURANISHI Yusuke (JP); ASAI Akihiro (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DỤNG CỤ HÚT VÀ GIỮ NỘI TẠNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ hút và giữ nội tạng có khả năng giảm chiều cao của dụng cụ hút và giữ, đảm bảo trường nhìn cho đèn nội soi, và đảm bảo không gian cho việc phẫu thuật, và bao gồm giác hút đáp ứng với sự biến dạng của nội tạng và khó có khả năng bị tách rời. Dụng cụ hút và giữ nội tạng (1) theo sáng chế bao gồm thân ống hút (2) và nhiều giác hút (10a, 10b, 10c) để hút nội tạng được bố trí tại phần đầu phía trước của thân ống hút. Dụng cụ hút và giữ nội tạng hút, nâng, và giữ nội tạng sử dụng lực hút được tạo ra bởi các giác hút. Nhiều giác hút được giữ bởi giá đỡ hình vòng (9) được bố trí tại phần đầu phía trước của thân ống, và mặt bích hình vành khuyên (27) được bố trí tại phần đầu hở của mỗi giác hút.

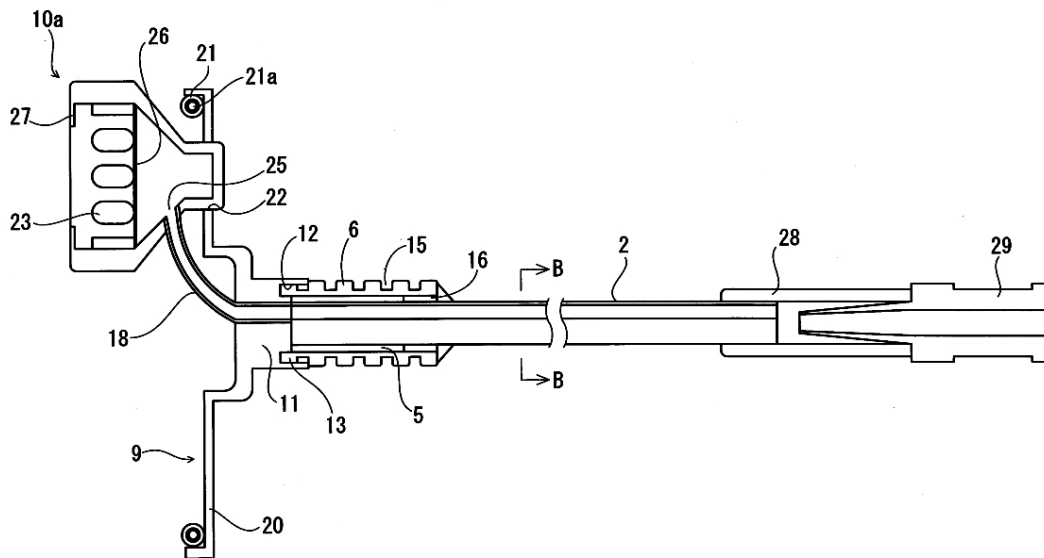


Fig.5

- (11) **84184 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06405** (85) 12/10/2021
(22) 24/03/2020 (86) PCT/JP2020/012870 24/03/2020
(30) 2019-056265 25/03/2019 JP (87) WO2020/196470 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2021

(51) **C08K 5/29; C08L 101/00**

(71) **POLYPLASTICS CO., LTD.** (JP)

2-18-1, Konan, Minato-ku, Tokyo 1088280, Japan

(72) SAITO, Itsuki (JP); ASAI, Yoshihiro (JP); GOSHIMA, Kazuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN CHỈ SỐ ĐƯỜNG DẪN SO SÁNH CỦA NHỰA ĐẒO NHIỆT VÀ HỢP CHẤT CARBODIIMIT SỬ DỤNG ĐỂ CẢI THIỆN CHỈ SỐ ĐƯỜNG DẪN SO SÁNH CỦA NHỰA ĐẒO NHIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp cải thiện điện trở đường dẫn của nhựa đẻo nhiệt, sử dụng hợp chất carbodiimit để cải thiện điện trở đường dẫn của nhựa đẻo nhiệt, và tác nhân cải thiện điện trở đường dẫn đối với nhựa đẻo nhiệt. Sáng chế đề xuất phương pháp cải thiện chỉ số đường dẫn so sánh của nhựa đẻo nhiệt, đợc đo theo IEC60112, tái bản lần thứ 3, bằng cách pha trộn hợp chất carbodiimit trong nhựa đẻo nhiệt; sử dụng hợp chất carbodiimit để cải thiện chỉ số đường dẫn so sánh của nhựa đẻo nhiệt, đợc đo theo IEC60112, tái bản lần thứ 3; và tác nhân cải thiện điện trở đường dẫn đối với nhựa đẻo nhiệt, để cải thiện chỉ số đường dẫn so sánh của nhựa đẻo nhiệt, đợc đo theo IEC60112, tái bản lần thứ 3. Hợp chất carbodiimit tốt hơn là đợc sử dụng theo tỷ lệ 0,01 phần khối lượng trở lên so với 100 phần khối lượng nhựa đẻo nhiệt.

- (11) 84185 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-06414 (85) 13/10/2021
 (22) 02/04/2020 (86) PCT/IB2020/053137 02/04/2020
 (30) PCT/IB2019/053 328 23/04/2019 IB (87) WO2020/217122 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **B62D 25/20; B62D 29/00**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, Luxembourg

(72) DONYA, Gilson (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐƯỜNG ỐNG DÙNG CHO XE CƠ GIỚI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐƯỜNG ỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đường ống (1) dùng cho xe cơ giới (2) được chế tạo dưới dạng một bộ phận duy nhất và bao gồm phần đường ống chính (3) và ít nhất một chi tiết gia cường bên (5) được bố trí ở một phía của phần đường ống chính (3), trong đó chi tiết gia cường bên (5) được trang bị rãnh (19) để tạo ra độ cứng và khả năng chống va chạm cao và trong đó rãnh (19) kéo dài trên toàn bộ ít nhất một phần của vùng uốn cong (15) ở giữa phần được định hướng ngang của đường ống (1) và phần được định hướng hướng lên của đường ống (1) và kéo dài trên toàn bộ ít nhất một phần của phần phía trước của phần được định hướng ngang của đường ống (1). Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đường ống này.

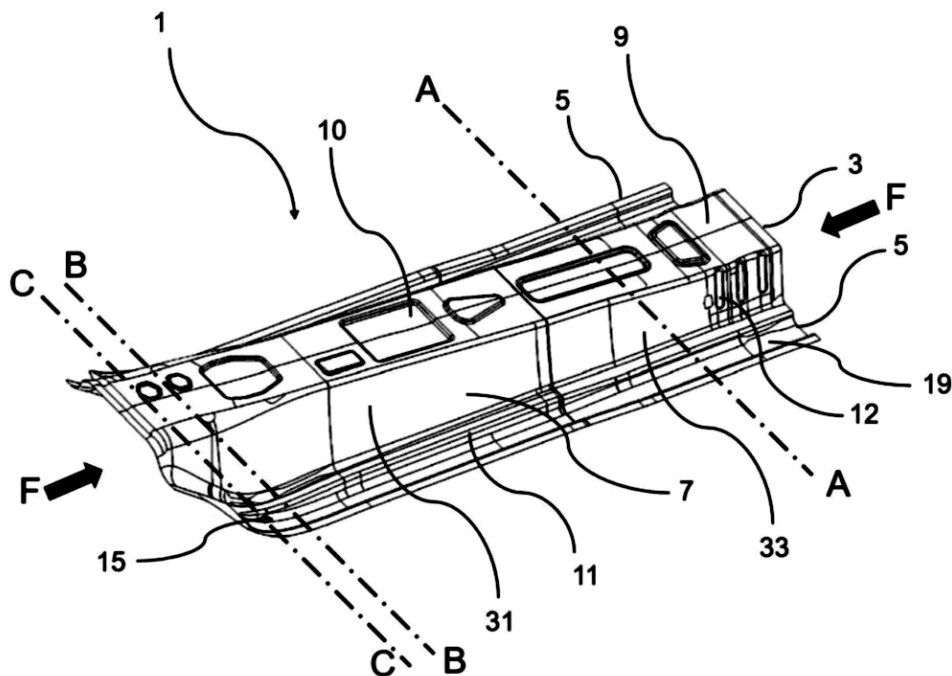


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84186 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06434 | (85) 13/10/2021 | |
| (22) 13/03/2020 | (86) PCT/KR2020/003545 | 13/03/2020 |
| (30) 62/818,859 | 15/03/2019 | US (87) WO2020/189980 |
| | | 24/09/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

(51) **H04N 19/119; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/503; H04N 19/109; H04N 19/18**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

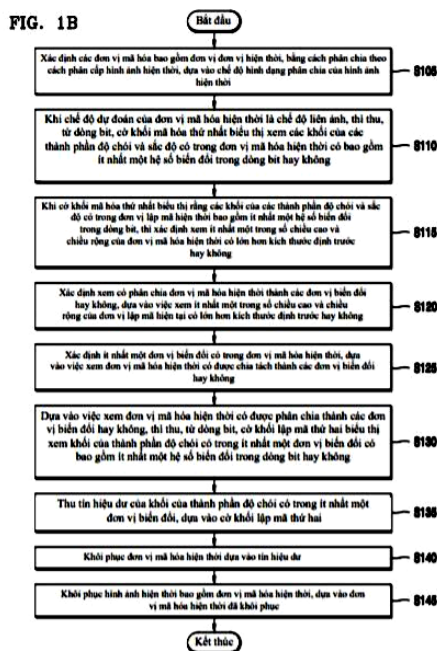
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

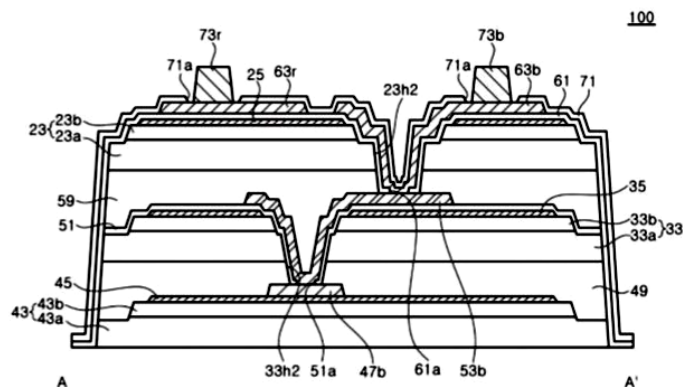
(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước xác định xem ít nhất một trong số chiều cao và chiều rộng của đơn vị mã hóa hiện thời có lớn hơn kích thước định trước hay không, thu, dựa vào việc xem đơn vị mã hóa hiện thời có được phân chia thành các đơn vị biến đổi hay không, cờ khối mã hóa thứ hai từ dòng bit, cờ khối mã hóa thứ hai này biểu thị xem khối của thành phần độ chói có trong ít nhất một đơn vị biến đổi có bao gồm ít nhất một hệ số biến đổi trong dòng bit hay không, thu tín hiệu dư của khối của thành phần độ chói có trong ít nhất một đơn vị biến đổi, dựa vào cờ khối mã hóa thứ hai, khôi phục đơn vị mã hóa hiện thời dựa vào tín hiệu dư, và khôi phục hình ảnh hiện thời bao gồm đơn vị mã hóa hiện thời, dựa vào đơn vị mã hóa hiện thời đã khôi phục. Chế độ hình dạng phân chia có thể biểu thị ít nhất một trong số việc xem có thực hiện bước phân chia, hướng phân chia và kiểu phân chia hay không, và kiểu phân chia có thể biểu thị một kiểu trong số phân chia nhị phân, phân chia tam phân và phân chia tứ phân.



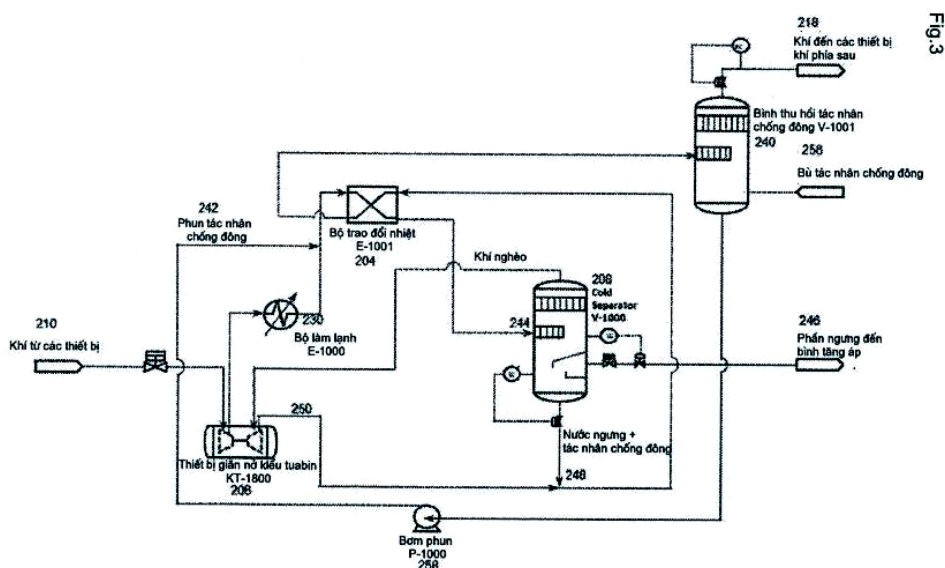
- (11) **84187 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06443** (85) 13/10/2021
 (22) 12/03/2020 (86) PCT/KR2020/003451 12/03/2020
 (30) 62/817,704 13/03/2019 US (87) WO2020185006 17/09/2020
 16/815,823 11/03/2020 US
 (51) **H01L 25/075; H01L 33/62; H01L 33/42; H01L 33/00; H01L 33/38**
 (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,
 Republic of Korea
 (72) JANG, Jong Min (KR); SHIN, Chan Seob (KR); LEE, Seom Geun (KR); LEE, Ho
 Joon (KR)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
 (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ THIẾT BỊ
 HIỂN THỊ SỬ DỤNG THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng dùng cho thiết bị hiển thị. Theo một phương
 án ưu tiên, thiết bị này bao gồm: chòong LED thứ nhất; chòong LED thứ hai được bố
 trí bên dưới chòong LED thứ nhất; chòong LED thứ ba được bố trí bên dưới chòong
 LED thứ hai; và các đế đỡ lồi được bố trí trên chòong LED thứ nhất, trong đó mỗi
 trong số các chòong LED từ thứ nhất đến thứ ba bao gồm lớp bán dẫn loại điện dẫn
 suất thứ nhất và lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ hai được bố trí bên dưới lớp bán
 dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất. Chòong LED thứ nhất bao gồm lớp bán dẫn loại điện
 dẫn suất thứ nhất được làm lộ ra thông qua lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ hai,
 và có các lỗ xuyên qua bên trên đi xuyên qua lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ
 nhất, chòong LED thứ hai bao gồm lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất được làm
 lộ ra thông qua lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ hai, và có các lỗ xuyên qua đi
 xuyên qua bên dưới lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất, chòong LED thứ ba bao
 gồm lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất được làm lộ ra thông qua lớp bán dẫn
 loại điện dẫn suất thứ hai, và các đế đỡ lồi được nối điện với chòong LED thứ hai và
 chòong LED thứ ba nhờ sử dụng các lỗ xuyên qua bên trên và các lỗ xuyên qua bên
 dưới.

FIG.3B



- (11) **84188 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-06457** (85) 14/10/2021
- (22) 13/03/2020 (86) PCT/MY2020/050014 13/03/2020
- (30) PI 2019001292 14/03/2019 MY (87) WO2020/185066 17/09/2020
- (51) **C10G 5/06; C10L 3/10**
- (71) **NGLTECH SDN. BHD. (MY)**
90A, 1st Floor Jalan Burhanuddin Helmi, Taman Tun Dr. Ismail, 60000 Kuala Lumpur, Malaysia
- (72) Arul Jothy A/L SUPPIAH (MY); Boon Lee OOI (MY); Ching Liang CHEN (MY); Ebtelal Eisa Ragheb EISA FARAG (MY); Dhanaraj A/L TURUNAWARASU (MY)
- (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
- (54) **HỆ THỐNG THU HỒI CHẤT LỎNG KHÍ TỰ NHIÊN TỪ NGUỒN ÁP SUẤT THẤP Ở NHIỆT ĐỘ THẤP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống thu hồi chất lỏng khí tự nhiên từ nguồn khí, bao gồm phương tiện nén (206) để tăng nhiệt độ và áp suất của chất lưu từ nguồn khí, phương tiện làm mát (230) để làm mát chất lưu ra khỏi phương tiện nén, bộ trao đổi nhiệt khí/khí (204), chất lưu từ nguồn khí đi từ cửa nạp thứ nhất đến cửa xả thứ nhất; ít nhất một thiết bị tách (208) để tiếp nhận chất lưu từ cửa xả thứ nhất của bộ trao đổi nhiệt khí/khí (204) và tách chất lỏng ra khỏi khí, khí ra khỏi cơ cấu tách được hướng đến phương tiện giãn nở (206) để giảm nhiệt độ và áp suất khí, phần nước của chất lỏng ra khỏi cơ cấu tách và/hoặc khí ra khỏi phương tiện giãn nở được hướng đến bộ trao đổi nhiệt khí/khí (204) mà phần nước này đi xuyên qua đó từ cửa nạp thứ hai đến cửa xả thứ hai để làm mát chất lưu đi giữa cửa nạp thứ nhất và cửa xả thứ nhất, trong đó phương tiện phun được lắp giữa phương tiện làm mát và bộ trao đổi nhiệt khí/khí để làm bão hòa khí bằng tác nhân lỏng, trong đó tác nhân lỏng bao gồm chất bay hơi và tác nhân chống đông; và bình thu hồi (240) được lắp phía sau của cửa xả thứ hai, tác nhân chống đông được thu hồi trong bình này để phun vào trong chất lưu từ nguồn khí ở phía trước của cửa nạp thứ nhất.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84189 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06460 | (85) 14/10/2021 | |
| (22) 21/05/2019 | (86) PCT/JP2019/020059 | 21/05/2019 |
| | (87) WO2020/234985 A1 | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) *A41D 27/10; A41D 1/00*

(71) **TORATANI CO., LTD.** (JP)

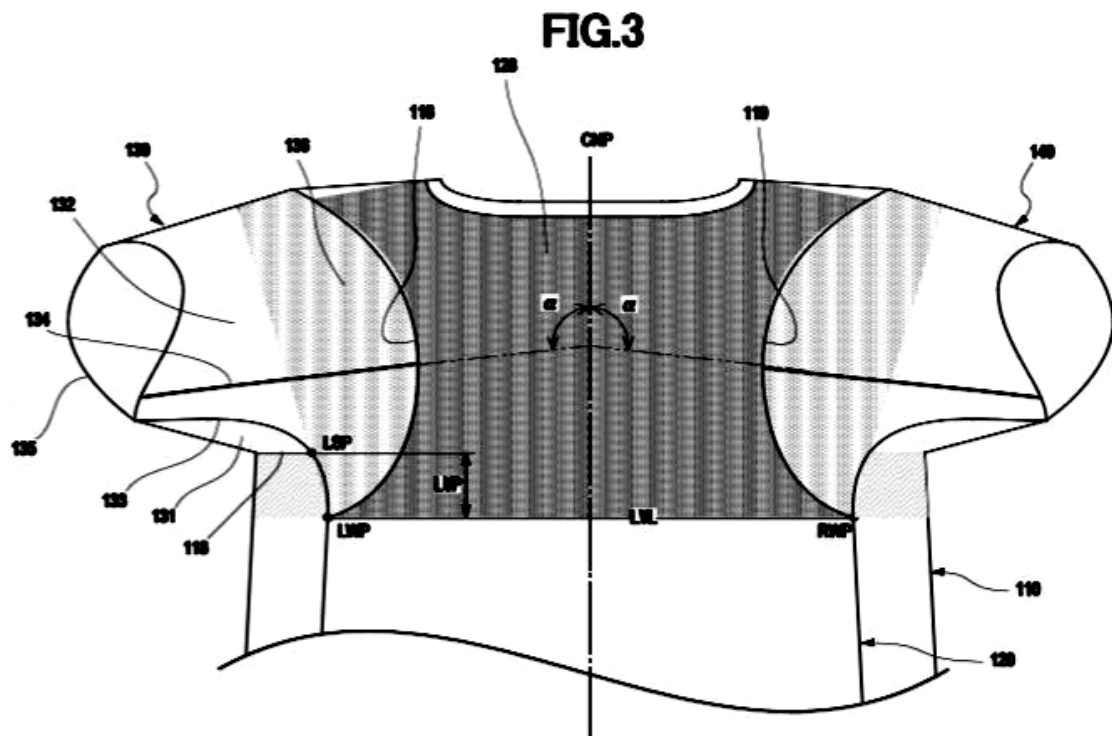
6-4, Matsuhama Ha, Kahoku-shi, Ishikawa 929-1172, Japan

(72) TORATANI, Ikuo (JP)

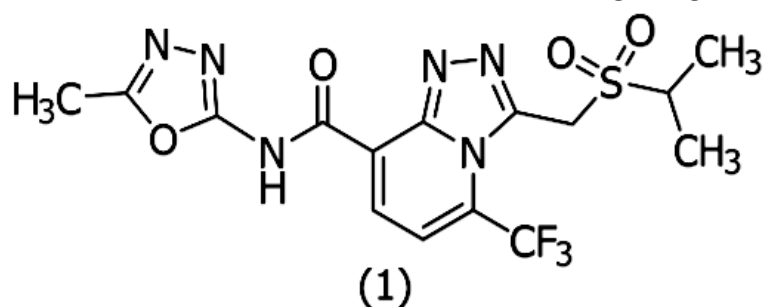
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHẦN THÂN TRÊN CỦA ĐỒ MAY MẶC**

- (57) Sáng chế đề cập tới phần thân trên của đồ may mặc bao gồm phần hạn chế được bố trí giữa các mặt sau của ống tay trái và ống tay phải và ngăn không cho bả vai trái và bả vai phải của người sử dụng di chuyển ra xa nhau. Điểm may thứ nhất, là điểm thấp nhất trên đường may giữa mặt trước của ống tay trái và thân trước, được xác định vị trí bên trên điểm dưới thứ nhất là điểm thấp nhất trên đường may giữa mặt sau của ống tay trái và thân sau. Điểm may thứ hai, là điểm thấp nhất trên đường may giữa mặt trước của ống tay phải và thân trước, được xác định vị trí bên trên điểm dưới thứ hai là điểm thấp nhất trên đường may giữa mặt sau của ống tay phải và thân sau.



- (11) 84190 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-06462 (85) 14/10/2021
(22) 13/03/2020 (86) PCT/JP2020/011226 13/03/2020
(30) 2019-048522 15/03/2019 JP (87) WO2020/189576 24/09/2020
(51) **C07D 471/04; A01N 43/90; A01P 13/00**
(71) **NISSAN CHEMICAL CORPORATION (JP)**
5-1, Nihonbashi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1036119, Japan
(72) NAKAYA Yoshihiko (JP); IYOBE Youko (JP); KOMURO Takazumi (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TINH THỂ CỦA HỢP CHẤT AMIT DỊ VÒNG, CHẾ PHẨM DẠNG HUYỀN
PHÙ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ CỎ ĐẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến tinh thể của hợp chất amit dị vòng và phương pháp sản xuất chúng, trong đó hợp chất amit dị vòng được định nghĩa là hợp chất có hoạt tính hữu ích làm thuốc diệt cỏ chứa tinh thể như được thể hiện trong công thức (1):



- (11) **84191 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-06474** (85) 14/10/2021
- (22) 28/02/2020 (86) PCT/US2020/020286 28/02/2020
- (30) 62/842,375 02/05/2019 US (87) WO2020/222899 A1 05/11/2020
- 16/803,590 27/02/2020 US
- (51) **H04B 7/06; H04L 5/00; H04B 7/08**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) VENUGOPAL, Kiran (IN); ZHOU, Yan (US); BAI, Tianyang (CN); RYU, Jung Ho
(US); LUO, Tao (US); LI, Junyi (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Các khía cạnh nhất định của sáng chế đề cập đến các kỹ thuật để tạo cấu hình nhóm tài nguyên kênh điều khiển và quan hệ không gian. Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây bằng thiết bị người dùng (user equipment - UE). Phương pháp này thường bao gồm bước nhận chỉ báo về một hoặc nhiều nhóm gồm một hoặc nhiều tài nguyên kênh điều khiển trong băng thông được tạo cấu hình. Mỗi nhóm được kết hợp với một quan hệ không gian. UE áp dụng quan hệ không gian cho cuộc truyền kênh điều khiển bằng cách sử dụng một hoặc nhiều tài nguyên kênh điều khiển trong một nhóm trong số một hoặc nhiều nhóm. Nhóm được kết hợp với quan hệ không gian.

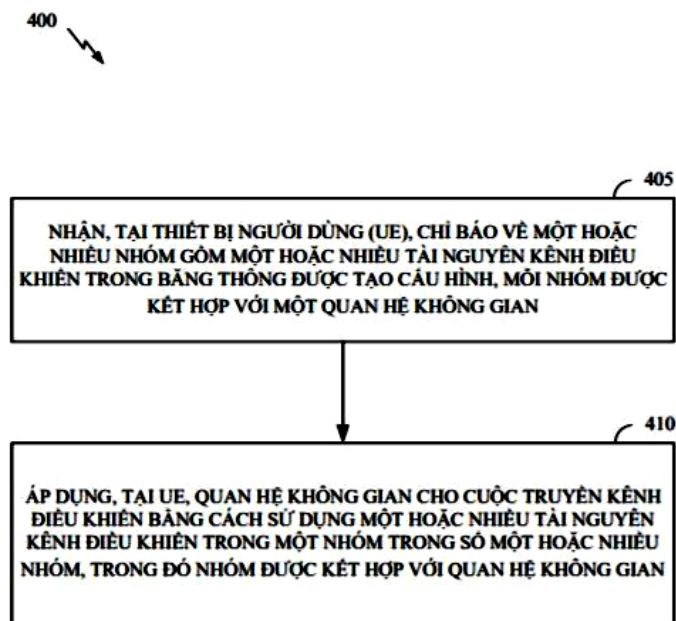


Fig. 4

- (11) **84192 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06481** (85) 14/10/2021
 (22) 13/03/2020 (86) PCT/US2020/022543 13/03/2020
 (30) 62/818,265 14/03/2019 US (87) WO2020/186134 17/09/2020
 62/818,299 14/03/2019 US
 62/818,283 14/03/2019 US
 (51) **A61L 27/00; C08F 8/00; C08F 2/00; C08F 293/00; A61L 27/14; A61L 27/16**
 (71) **UNIVERSITY OF WASHINGTON (US)**
 4545 Roosevelt Way NE, Suite 400, Seattle, WA 98105, United States of America
 (72) JIANG, Shaoyi (US); LIN, Xiaojie (CN); HIMMELFARB, Jonathan (US);
 RATNER, Buddy, D. (US)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **LỚP BAO COPOLYME ION LƯỢNG TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN**
 (57) Sáng chế đề cập đến copolyme carboxybetain ion lưỡng tính và mô tả việc sử dụng chúng trong lớp bao phủ để mang lại tính không gây thôi nhiễm và tính năng cho bề mặt, cụ thể là bề mặt của thiết bị y tế tiếp xúc với máu.

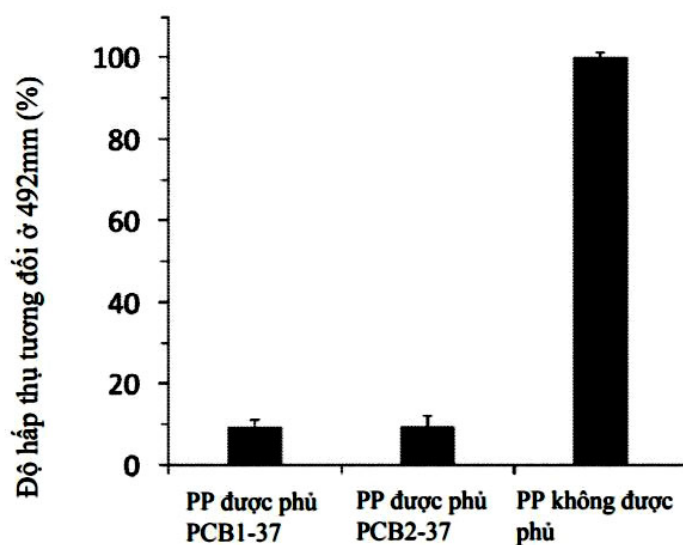


FIG. 4

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84193 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06505 | | | (85) 15/10/2021 | |
| (22) 30/04/2020 | | | (86) PCT/US2020/030649 | 30/04/2020 |
| (30) 62/841,003 | 30/04/2019 | US | (87) WO2020/223449 | 05/11/2020 |
| 16/862,221 | 29/04/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2021

(51) **H04N 19/593; H04N 19/91**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) ZHAO, Xin (CN); LI, Xiang (CN); ZHAO, Liang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video được thực hiện trong bộ giải mã video bao gồm xác định rằng khối thứ nhất được kết hợp với khối thứ hai có được mã hóa với chế độ điều chế mã xung vi sai khối (BDPCM-block differential pulse code modulation) hay không. Phương pháp này còn bao gồm, để phản hồi lại việc xác định rằng khối thứ nhất được mã hóa với chế độ BDPCM, kết hợp khối thứ nhất với giá trị chế độ nội dự đoán dựa trên cờ có hướng BDPCM. Phương pháp này còn bao gồm xác định giá trị chế độ dự đoán liên đới đối với khối thứ hai nhờ sử dụng giá trị chế độ nội dự đoán được kết hợp với khối thứ nhất. Phương pháp này còn bao gồm khôi phục khối thứ hai nhờ sử dụng giá trị chế độ nội dự đoán được xác định.

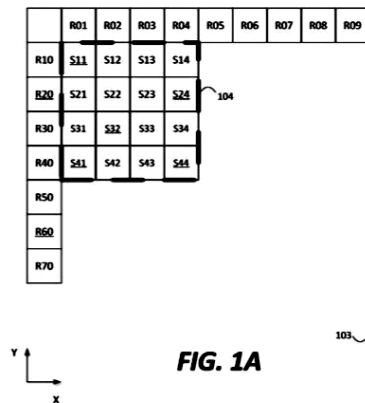


FIG. 1A

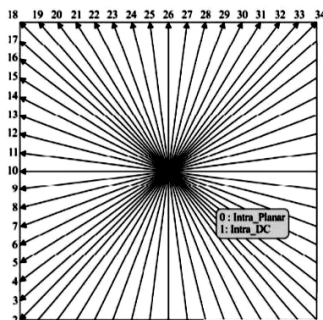
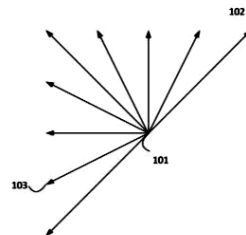


FIG. 1B

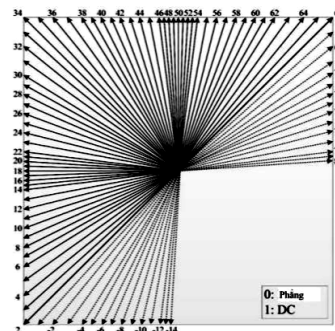


FIG. 1C

- | | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|--|------------|
| (11) 84194 A | | | (43) 25/02/2022 | | |
| (21) 1-2021-06506 | | | (85) 15/10/2021 | | |
| (22) 04/05/2020 | | | (86) PCT/US2020/031302 | | 04/05/2020 |
| (30) 62/845,712 | 09/05/2019 | US | (87) WO2020/227204 | | 12/11/2020 |
| 62/846,375 | 10/05/2019 | US | | | |
| 16/844,339 | 09/04/2020 | US | | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

(51) **H04N 19/103; H04N 19/107; H04N 19/109; H04N 19/105**

(71) **TENCENT AMERICA LLC (US)**

2747 Park Boulevard, Palo Alto, California 94306, United States of America

(72) XU, Xiaozhong (CN); LI, Xiang (CN); LIU, Shan (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm thu dòng bit video được mã hóa mà chứa ảnh hiện tại. Phương pháp này còn bao gồm xác định rằng khối hiện tại được chứa trong ảnh hiện tại có được mã hóa trong chế độ sao chép nội khối (IBC-intra block copy) hay không. Phương pháp này còn bao gồm, để phản hồi lại việc khối hiện tại được mã hóa trong chế độ IBC, xác định số lượng ứng viên biến dự đoán IBC được kết hợp với khối hiện tại. Phương pháp này còn bao gồm xây dựng danh sách ứng viên biến dự đoán IBC mà có kích cỡ tương ứng với số lượng ứng viên biến dự đoán IBC. Phương pháp này còn bao gồm lựa chọn biến dự đoán vectơ khối từ danh sách ứng viên biến dự đoán IBC. Phương pháp này còn bao gồm giải mã vectơ khối được kết hợp với khối hiện tại, nhờ sử dụng biến dự đoán vectơ khối. Phương pháp này còn bao gồm giải mã khối hiện tại theo vectơ khối.

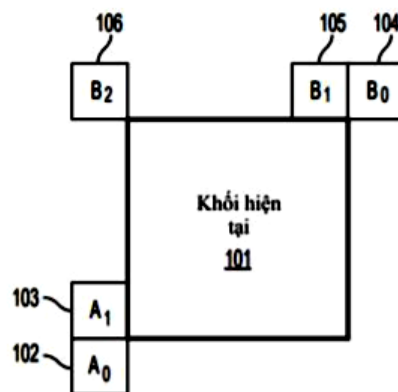


FIG. 1

(Kỹ thuật liên quan)

- (11) **84195 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06514** (85) 15/10/2021
 (22) 16/04/2020 (86) PCT/EP2020/000086 16/04/2020
 (30) 19000188.3 16/04/2019 EP (87) WO2020/211977 22/10/2020
 (51) **D02G 3/36; D02G 3/02; D02G 3/04**
 (71) **CALIK DENIM TEKSTIL SAN. VE TIC. A.S. (TR)**
 Keresteciler Sitesi, Fatih Caddesi, Ladin Sokak No. 17 Merter Güngören, Istanbul,
 Turkey
 (72) Ahmet Serhat KARADUMAN (TR); Deniz ÖZKUL (TR); Yasin CIRIK (TR);
 Mustafa Önder TEMEL (TR)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **SỢI HỖN HỢP, VẢI BAO GỒM SỢI HỖN HỢP NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN
 XUẤT SỢI HỖN HỢP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT SỢI HỖN HỢP**
 (57) Sáng chế đề cập đến sợi hỗn hợp dùng để dệt, bao gồm ít nhất một lõi dạng sợi)
 được làm từ vật liệu lõi chứa xơ tái chế, cụ thể là xơ xenluloza tái chế và/hoặc xơ
 tổng hợp tái chế, và lớp vỏ bao quanh lõi dạng sợi, lớp vỏ làm bằng vật liệu vỏ, cụ
 thể là vật liệu vỏ chứa xơ xenluloza và/hoặc xơ tổng hợp, có độ bền dọc trục lớn
 hơn độ bền dọc trục của vật liệu lõi.

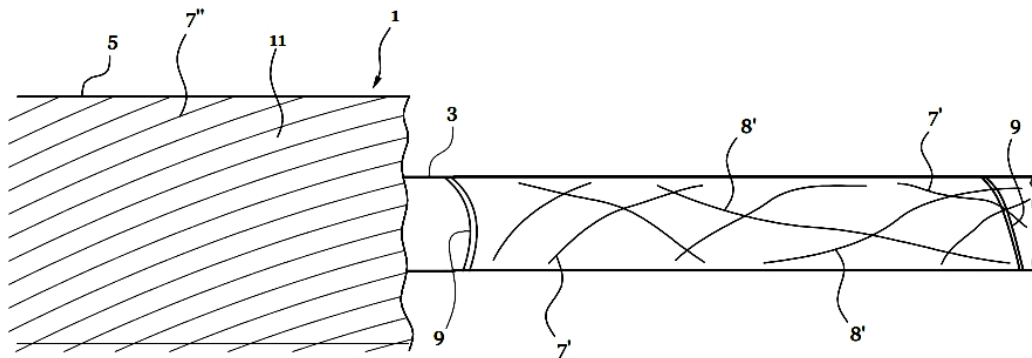


Fig. 2a

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84196 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06526 | (85) 18/10/2021 | |
| (22) 17/04/2020 | (86) PCT/US2020/028808 | 17/04/2020 |
| (30) PCT/CN2019/083366 19/04/2019 CN | (87) WO2020/214980 | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/10/2021

(51) **H04N 7/30; H04N 7/50; H04N 7/26**

(71) **BYTEDANCE INC. (US)**

12655 West Jefferson Boulevard Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) ZHU, Weijia (CN); ZHANG, Li (CN); XU, Jizheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị, hệ thống và các phương pháp mã hóa hệ số trong chế độ bỏ qua biến đổi (TS). Phương pháp lấy làm ví dụ xử lý video bao gồm xác định, để mã hóa một hoặc nhiều khối video trong vùng video của dữ liệu phương tiện hình ảnh thành biểu diễn dòng bit của dữ liệu phương tiện hình ảnh, kích thước lớn nhất được phép mà khối video hiện tại của một hoặc nhiều khối video được phép mã hóa sử dụng chế độ TS sao cho phần dư của sai số dự báo giữa khối video hiện tại và khối video tham chiếu được biểu diễn trong biểu diễn dòng bit mà không áp dụng biến đổi; và bao gồm phần tử cú pháp chỉ báo kích thước lớn nhất được phép trong biểu diễn dòng bit

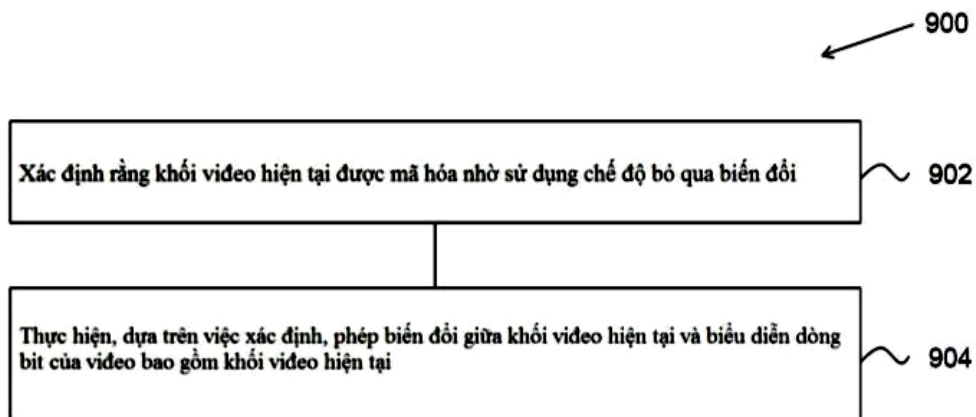


Fig.9A

(11) 84197 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-06621

(22) 20/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/10/2021

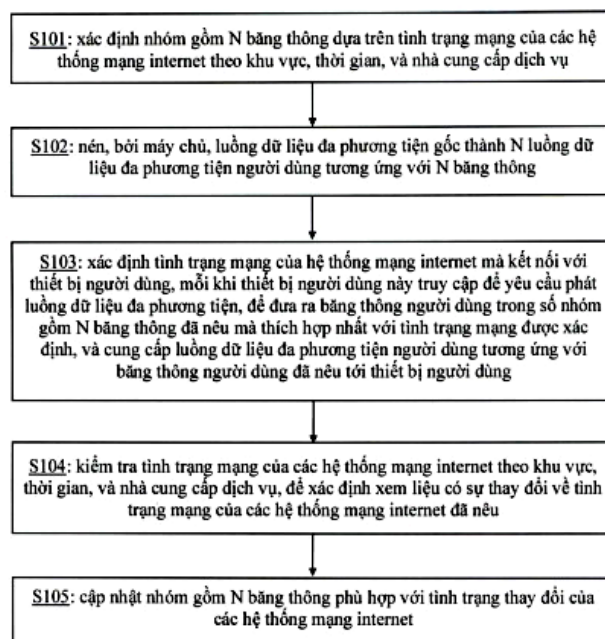
(51) H04N 19/503

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thu Hà (VN); Trần Minh Sơn (VN)

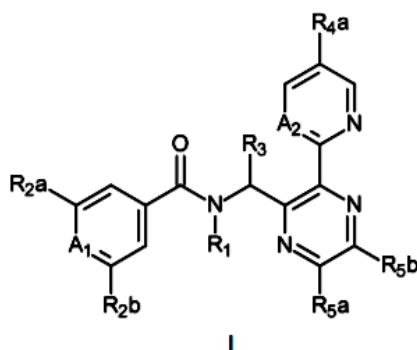
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HÌNH ẢNH VÀ HIỆU SUẤT TRUYỀN DẪN CHO HỆ THỐNG THU OTT (OVER THE TOP)**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để nâng cao chất lượng hình ảnh và hiệu quả truyền dẫn cho hệ thống OTT (Over-The-Top), phương pháp này bao gồm bao gồm: xác định nhóm gồm N băng thông dựa trên tình trạng mạng của các hệ thống mạng internet theo khu vực, thời gian, và nhà cung cấp dịch vụ; nén song song, bởi máy chủ, luồng dữ liệu đa phương tiện gốc thành N luồng dữ liệu đa phương tiện người dùng tương ứng với N băng thông; xác định tình trạng mạng của hệ thống mạng internet mà kết nối với thiết bị người dùng, mỗi khi thiết bị người dùng này truy cập để yêu cầu phát luồng dữ liệu đa phương tiện, để đưa ra băng thông người dùng trong số nhóm gồm N băng thông đã nêu mà thích hợp nhất với tình trạng mạng được xác định, và cung cấp luồng dữ liệu đa phương tiện người dùng theo băng thông này. Phương pháp theo sáng chế cũng thực hiện việc cập nhật nhóm gồm N băng thông phù hợp với tình trạng thay đổi của các hệ thống mạng internet để luôn cung cấp chất lượng tốt nhất với tình trạng mạng theo thời gian thực của người dùng.



Hình 1

- (11) **84198 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06638** (85) 20/10/2021
 (22) 27/03/2020 (86) PCT/EP2020/058701 27/03/2020
 (30) 19166323.6 29/03/2019 EP (87) WO2020/201079 08/10/2020
 19204721.5 22/10/2019 EP
 20151657.2 14/01/2020 EP
 (51) **C07D 401/04; C07D 403/04; C07D 401/14; A01N 43/60**
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland
 (72) SCHAETZER, Jürgen, Harry (DE); EDMUNDS, Andrew (GB); GAGNEPAIN, Julien, Daniel, Henri (FR); HALL, Roger, Graham (CH); JEANGUENAT, André (CH); KOLLETH KRIEGER, Amandine (FR); LE CHAPELAIN, Camille (FR); PALWE, Shrikant (IN); PHADTE, Mangala (IN); PITTERNA, Thomas (AT); RENDLER, Sebastian (DE); SCARBOROUGH, Christopher Charles (US)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT DIAZIN-AMIT CÓ HOẠT TÍNH DIỆT SINH VẬT GÂY HẠI, CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT SINH VẬT GÂY HẠI**
 (57) Hợp chất có công thức (I)



trong đó các phần tử thể như được định nghĩa trong điểm 1, và muối chấp nhận được dùng làm hóa chất nông nghiệp, chất đồng phân lập thể, chất đồng phân đối ảnh, chất hỗ biến và N-oxit của các hợp chất này, có thể được sử dụng làm chất diệt côn trùng.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có công thức (I) và phương pháp chống lại và kiểm soát côn trùng, ve bét, giun tròn hoặc động vật thân mềm, phương pháp bảo vệ nguyên liệu nhân giống cây trồng khỏi sự tấn công bởi côn trùng, ve bét, giun tròn hoặc động vật thân mềm và phương pháp kiểm soát ký sinh trùng hoặc trên động vật cần chúng.

- (11) **84199 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06639** (85) 20/10/2021
 (22) 13/05/2020 (86) PCT/KR2020/006268 13/05/2020
 (30) 10-2019-0055885 13/05/2019 KR (87) WO2020/231167 19/11/2020
 (51) *A41G 3/00; H01L 27/15; G09G 3/32*
 (75) 1. **LIM, SEONG KYU (KR)**
 ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea
 2. **KIM, MYEONG HEE (KR)**
 ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea
 3. **LIM, JONG HO (KR)**
 ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea
 4. **LIM, JONG YOON (KR)**
 ChengwoonAPT 202ho 7dong, 33 Dongdeok-ro Jung-gu Daegu 41954, Republic of Korea
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **TÓC GIẢ GẮN ĐÈN LED SIÊU NHỎ TỰ TUỖ CHỈNH**
 (57) Sáng chế đề cập đến tóc giả gắn đèn LED siêu nhỏ (micro LED) tự tùy chỉnh. Cụ thể hơn là sáng chế được cấu tạo bằng cách phủ màn hình micro LED trong suốt (300) lên bề mặt mặt ngoài của lọn tóc (200) được cấu tạo trên phần trên của tấm nền (100) quanh đầu của người đội. Thiết bị chính (400) và thiết bị điều khiển từ xa (500) được cấu tạo trong phần trong của tấm nền (100), dùng để điều khiển màn hình micro LED trong suốt (300). Bên cạnh đó, giải pháp theo sáng chế bao gồm điện thoại thông minh (600) để người dùng có thể điều khiển một cách có chọn lọc màn hình micro LED trong suốt (300) cuối cùng, giúp thay đổi màu sắc của lọn tóc (200) một cách đa dạng để phù hợp với hoàn cảnh hiện tại của bản thân.

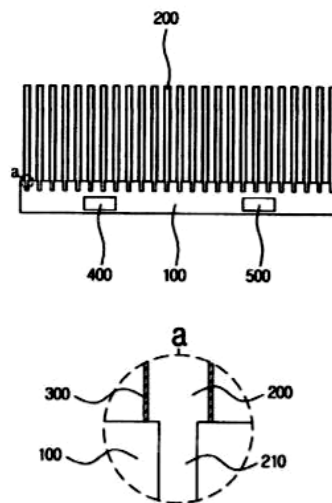


FIG.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84200 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06640 | | | (85) 20/10/2021 | |
| (22) 02/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/020687 | 02/03/2020 |
| (30) 62/843,330 | 03/05/2019 | US | (87) WO2020/226734 A1 | 12/11/2020 |
| 16/805,652 | 28/02/2020 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZHOU, Yan (US); LUO, Tao (US); HE, Ruhua (US); BRUECK, Stefan (DE); CHERAGHI, Parisa (GB)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây. Các kỹ thuật được mô tả đưa ra các cập nhật động cho các tín hiệu tham chiếu (RS) để phát hiện lỗi chùm (BFD) và RS hao tổn đường truyền bằng cách sử dụng phần tử điều khiển để điều khiển truy cập phương tiện (MAC-CE) hoặc thông tin điều khiển liên kết xuống (DCI). Ví dụ, gần như cùng vị trí (QCL) của CSI-RS chu kỳ có thể được cập nhật động bởi MAC-CE hoặc DCI khi CSI-RS chu kỳ là cho BFD RS. Ngoài ra, CSI-RS bán ổn định hoặc CSI-RS phi chu kỳ có thể hoạt động là BFD RS. Thủ tục cập nhật tăng cường có thể được sử dụng để cập nhật động RS hao tổn đường truyền bằng cách sử dụng MAC-CE hoặc DCI. Trong một số trường hợp, các tham số RS hao tổn đường truyền được cập nhật thông qua MAC-CE hoặc DCI có thể ghi đè lên các tham số RS hao tổn đường truyền được tạo cấu hình RRC trước đó. Theo một ví dụ khác, nếu RS hao tổn đường truyền không được tạo cấu hình, thì RS hao tổn đường truyền theo mặc định có thể là tín hiệu tham chiếu quan hệ không của chùm liên kết lên tương ứng.

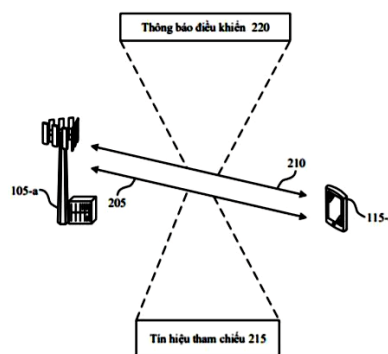


FIG. 2

- (11) **84201 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-06641** (85) 20/10/2021
- (22) 08/04/2020 (86) PCT/US2020/027311 08/04/2020
- (30) 62/843,198 03/05/2019 US (87) WO2020/226837 12/11/2020
- 16/809,406 04/03/2020 US
- (51) **H04W 72/14; H04L 5/00; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); YANG, Wei (CN); CHEN, Wanshi (CN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Theo một số ví dụ, trạm gốc hoặc các thực thể mạng khác có thể phân bổ các tài nguyên liên kết lên đến UE, hoặc các nhóm của các UE, mà được phân bổ lại sau đó. Ví dụ, trạm gốc có thể xác định phân bổ lại các tài nguyên liên kết lên và phát ra chỉ báo hủy bỏ hoặc báo trước mà có thể tương ứng với ít nhất một phần các tài nguyên được phân bổ trước đó (ví dụ, như được phân bổ cho các UE cụ thể). Các UE có thể được tạo cấu hình để giám sát các chỉ báo hủy bỏ hoặc báo trước, và dựa vào các chỉ báo hủy bỏ hoặc báo trước thu được, các UE có thể xác định xem có hay không hoặc không tiếp tục cuộc truyền liên kết lên bằng cách sử dụng các tài nguyên liên kết lên được phân bổ trước đó của chúng.

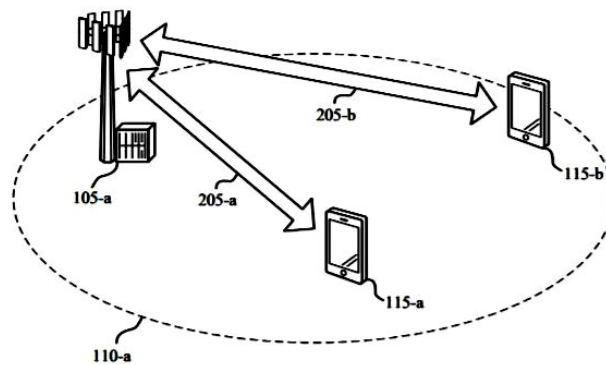


FIG. 2

- (11) **84202 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06642** (85) 20/10/2021
 (22) 27/02/2020 (86) PCT/US2020/020192 27/02/2020
 (30) 62/842,426 02/05/2019 US (87) WO2020/222898 A1 05/11/2020
 16/802,433 26/02/2020 US
- (51) **H04W 24/10; H04W 72/12; H04L 5/00**
 (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
- (72) ZHU, Xipeng (CN); GAAL, Peter (US); PHUYAL, Umesh (US); XU, Huilin (CN);
 KITAZOE, Masato (JP); CHIN, Tom (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống, và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận từ trạm cơ sở tín hiệu cấu hình đo bao gồm cấu hình tài nguyên đo có liên quan tới đo cường độ tín hiệu nhiều đo liên kết chéo. UE có thể thực hiện đo cường độ tín hiệu nhiều đo liên kết chéo cho một hoặc nhiều UE có liên quan tới một hoặc nhiều ô lân cận nằm trong tần số theo cấu hình tài nguyên đo, trong đó đo cường độ tín hiệu nhiều đo liên kết chéo được thực hiện trong khe đo trong tần số. UE có thể truyền báo cáo đo cường độ tín hiệu nhiều đo liên kết chéo đến trạm cơ sở.

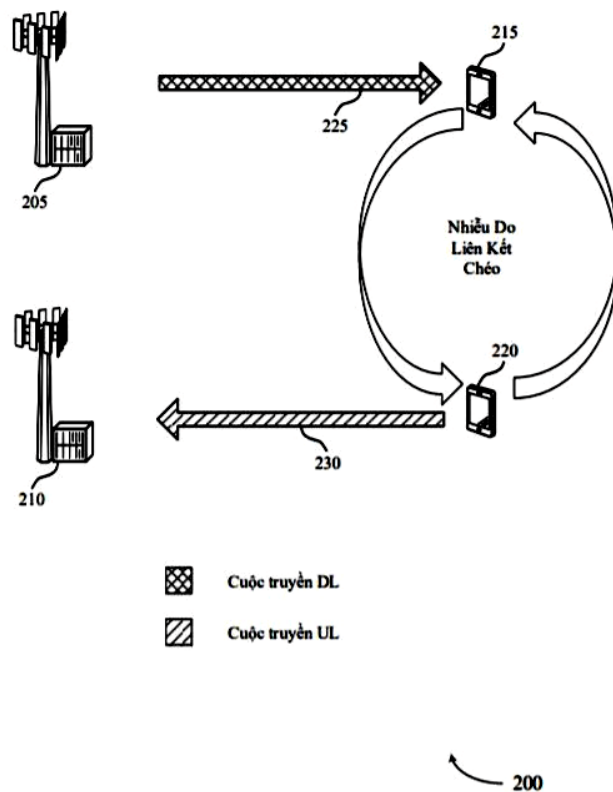


FIG. 2

(11) **84203 A** (43) 25/02/2022

(21) **1-2021-06655**

(22) 21/10/2021

(30) 1-2021-04012 30/06/2021 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/10/2021

(51) **F24F 11/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DAIKIN AIR CONDITIONING (VIETNAM) (VN)**

Tầng 14-15, Tòa nhà Văn phòng Nam Á, số 201-203 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường 4, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lý Thị Phương Trang (VN); Nguyễn Hoàng Dũng (VN); Lê Văn Đại (VN); Dương Hà Phúc (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ QUẢN LÝ ĐIỀU CHỈNH PHỤ TẢI CHO HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA TRUNG TÂM CỦA TÒA NHÀ THƯƠNG MẠI THÍCH ỨNG VỚI SỰ KIỆN ĐÁP ỨNG PHỤ TẢI**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều chỉnh phụ tải hệ thống điều hòa trung tâm của tòa nhà thương mại thích ứng với sự kiện đáp ứng phụ tải sử dụng trí tuệ nhân tạo. Thiết bị bao gồm: mô đun quản lý hệ thống theo bản đồ/danh sách được cấu hình cho phép quản lý các nhu cầu sử dụng điện năng của các tòa nhà thương mại theo từng vị trí hay từng khu vực trên bản đồ, hiển thị các tòa nhà thương mại đã tham gia vào nền tảng, mô đun giám sát chương trình đáp ứng phụ tải được cấu hình cho phép theo dõi chi tiết hoạt động tham gia sự kiện đáp ứng cấu hình cho phép giám sát, thu thập số liệu và hiển thị thông tin sử dụng điện năng của các dàn lạnh trong hệ thống điều hòa trung tâm và các thông tin hoạt động điều khiển của người sử dụng trên từng dàn lạnh; mô đun vận hành và điều khiển hệ thống điều hòa trung tâm được cấu hình cho phép quản lý, giám sát và điều khiển hoạt động của các thiết bị của hệ thống điều hòa trung tâm theo thời gian thực.

- (11) **84204 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06661** (85) 21/10/2021
(22) 24/02/2020 (86) PCT/EP2020/054741 24/02/2020
(30) 62/824,804 27/03/2019 US (87) WO2020/193035 01/10/2020
(51) *A01N 25/04; A01N 43/54; A01P 3/00; A01N 43/78; A01N 43/80; A01N 25/30; A01N 43/56*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058, Basel, Switzerland
(72) CAPUZZI, Giulia (US); KIM, Sejong (KR); VARSHNEY, Manoj (US)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CHẾ PHẨM HOÁ NÔNG LÀM GIẢM SỰ PHÁT TRIỂN TINH THỂ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa hợp chất có công thức (I) và thành phần hoạt tính hóa nông được chọn từ ADEPIDYN™(pydiflumetofen), oxathiapiprolin, sedaxan và azoxystrobin;



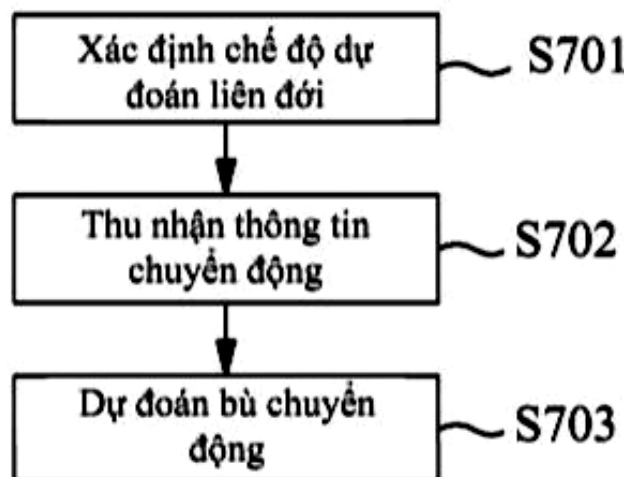
trong đó R_1 là C_{6-12} alkyl hoặc là C_{6-12} alkenyl;

n là từ 5 đến 50;

một cách độc lập, mỗi đơn vị $[C(R_2)(H)C(R_3)(H)O]$ có cả R_2 và R_3 là hydro hoặc có một trong số R_2 và R_3 là hydro và nhóm còn lại là phenyl; với điều kiện rằng ít nhất một đơn vị $[C(R_2)(H)C(R_3)(H)O]$ có một trong số R_2 và R_3 là hydro và nhóm còn lại là phenyl; và X là hydro hoặc được chọn từ C_{1-4} alkyl. Hợp chất có công thức (I) để giảm sự phát triển hạt (chẳng hạn như tạo mầm, phát triển tinh thể hoặc làm chín Ostwald) của thành phần có hoạt tính hóa nông.

- (11) 84205 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-06663 (85) 21/10/2021
 (22) 04/05/2020 (86) PCT/KR2020/005902 04/05/2020
 (30) 10-2019-0051234 02/05/2019 KR (87) WO2020/222617 05/11/2020
 10-2019-0051890 02/05/2019 KR
 10-2019-0069017 11/06/2019 KR
 (51) *H04N 19/119; H04N 19/11; H04N 19/122; H04N 19/60; H04N 19/157; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/132*
 (71) **XRIS CORPORATION (KR)**
 508-3ho, Bdong, 230, Pangyoyeok-ro Bundang-gu, Seongnam-si Gyeonggi-do
 13493, Republic of Korea
 (72) LEE, Bae Keun (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video, bao gồm các bước: thu nhận vector chuyển động L0 và vector chuyển động L1 của khối hiện tại; thu nhận mẫu dự đoán L0 và mẫu dự đoán L1 đối với vị trí thứ nhất bên trong khối hiện tại trên cơ sở của vector chuyển động L0 và vector chuyển động L1; xác định rằng có áp dụng dòng quang hai chiều tới khối hiện tại hay không; thu nhận vector chuyển động được tinh chỉnh đối với khối con mà bao gồm vị trí thứ nhất, khi được xác định để áp dụng dòng quang hai chiều; thu nhận mẫu dự đoán được tinh chỉnh đối với vị trí thứ nhất trên cơ sở của vector chuyển động được tinh chỉnh; và thu nhận mẫu dự đoán đối với vị trí thứ nhất bằng cách sử dụng mẫu dự đoán L0, mẫu dự đoán L1, và mẫu dự đoán được tinh chỉnh.

【FIG. 7】



- | | | |
|------------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 84206 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06668 | (85) 21/10/2021 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/JP2020/018320 | 30/04/2020 |
| (30) PCT/JP2019/018826 | 10/05/2019 JP (87) WO2020/230654 A1 | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2022

(51) **A21D 13/80; A21D 2/16**

(71) **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC. (JP)**

19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544, Japan

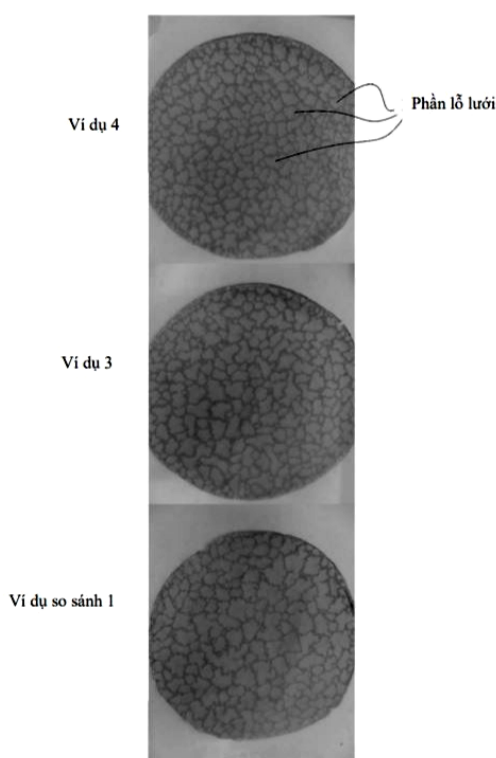
(72) ISHIZAKI, Junichi (JP); KATAGIRI, Sayaka (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **BỘT NHÀO LÀM BÁNH KÉP, VỎ BÁNH KÉP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VỎ BÁNH KÉP VÀ HỖN HỢP LÀM BÁNH KÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến bột nhào bánh kép, bột nhào làm bánh kép theo sáng chế chứa bột, sacarit, trứng và dầu/chất béo lỏng, có hàm lượng nước nằm trong khoảng từ 160 đến 400 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng bột và chứa este của axit béo propylen glycol với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 2,5 phần khối lượng và/hoặc monoglyxerit có điểm nóng chảy thấp hơn 55°C với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 2,5 phần khối lượng, so với 100 phần khối lượng bột. Hỗn hợp làm bánh kép theo sáng chế chứa bột và sacarit và chứa este của axit béo propylen glycol với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 2,5 phần khối lượng và/hoặc monoglyxerit có điểm nóng chảy thấp hơn 55°C với lượng nằm trong khoảng từ 0,01 đến 2,5 phần khối lượng, so với 100 phần khối lượng bột.

Fig. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84207 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06678 | (85) 21/10/2021 | |
| (22) 18/03/2020 | (86) PCT/KR2020/003676 | 18/03/2020 |
| (30) 62/822,739 | 22/03/2019 | US (87) WO2020/197154 |
| | | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/105; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

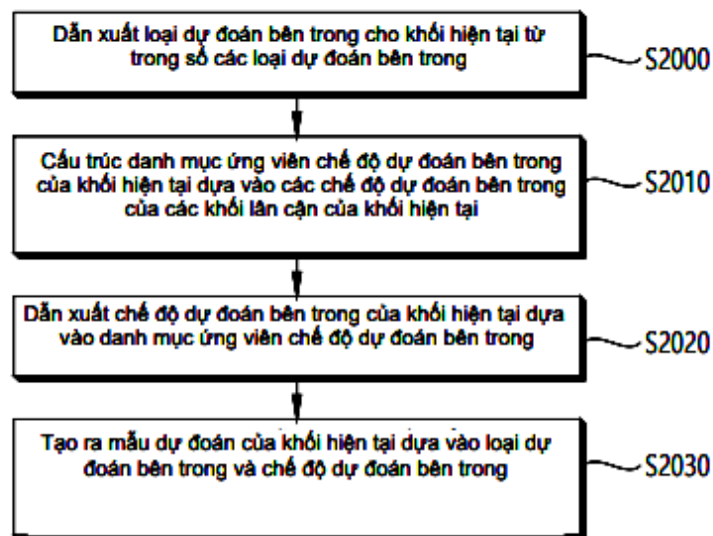
(72) CHOI, Jangwon (KR); HEO, Jin (KR); KIM, Seunghwan (KR); LIM, Jaehyun (KR); LI, Ling (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU DÙNG CHO HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: dẫn xuất loại dự đoán bên trong cho khối hiện tại từ từ trong số các loại dự đoán bên trong; cấu thành danh mục ứng viên chế độ dự đoán bên trong của khối hiện tại dựa vào các chế độ dự đoán bên trong của các khối lân cận của khối hiện tại; dẫn xuất chế độ dự đoán bên trong của khối hiện tại dựa vào danh mục ứng viên chế độ dự đoán bên trong; và tạo ra các mẫu dự đoán của khối hiện tại dựa vào loại dự đoán bên trong và chế độ dự đoán bên trong. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp mã hoá hình ảnh, phương pháp truyền dữ liệu dùng cho hình ảnh, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không tạm thời.

FIG. 20



- (11) 84208 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-06684 (85) 21/10/2021
(22) 22/04/2020 (86) PCT/CN2020/086111 22/04/2020
(30) PCT/CN2019/083846 23/04/2019 CN (87) WO2020/216246 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2021

(51) *H04N 19/593*

(71) 1. **BEIJING BYTEDANCE NETWORK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

Room B-0035, 2/F, No. 3 Building No. 30, Shixing Road, Shijingshan District, Beijing 100041, China

2. **BYTEDANCE INC.** (US)

12655 West Jefferson Boulevard, Sixth Floor, Suite No. 137 Los Angeles, California 90066, USA

(72) DENG, Zhipin (CN); ZHANG, Li (CN); LIU, Hongbin (CN); ZHANG, Kai (CN); XU, Jizheng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý dữ liệu video và vật ghi máy tính đọc được. Phương pháp bao gồm các bước: tính toán, trong khi biến đổi giữa khối video hiện tại của dữ liệu phương tiện hình ảnh và biểu diễn dòng bit của khối video hiện tại, mô hình tuyến tính giữa các thành phần (CCLM) và/hoặc hệ số chia tỷ lệ dư sắc độ (CRS) cho khối video hiện tại dựa trên, ít nhất một phần các mẫu lân cận của khối độ sáng tương ứng bao phủ mẫu trên - bên trái của khối độ sáng được sắp xếp được liên kết với khối video hiện tại, trong đó một hoặc nhiều đặc tính của khối video hiện tại được sử dụng với việc nhận diện khối độ sáng tương ứng.

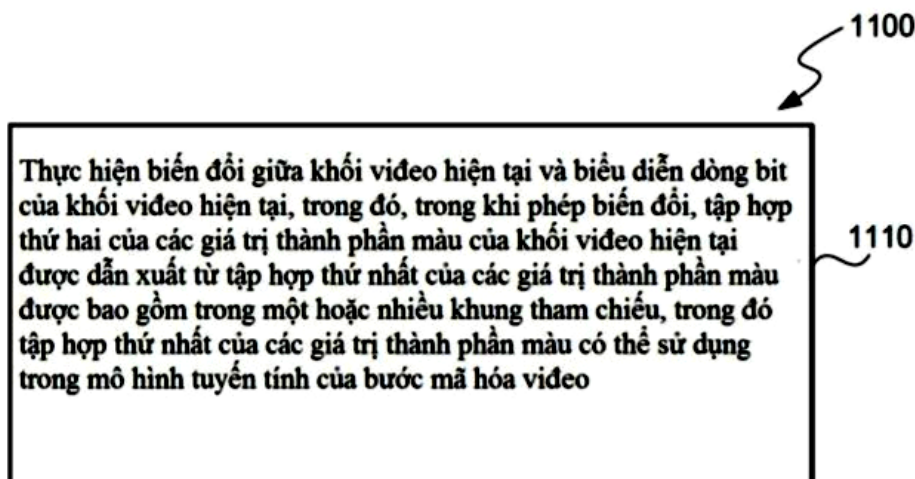


Fig. 11

- (11) **84209 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-06685** (85) 21/10/2021
- (22) 14/02/2020 (86) PCT/US2020/018379 14/02/2020
- (30) 62/842,133 02/05/2019 US (87) WO2020/222891 A1 05/11/2020
- 16/790,711 13/02/2020 US
- (51) **H04L 5/00; H04W 74/08; H04W 72/04**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) LEI, Jing (US); CHEN, Wanshi (CN); PARK, Seyong (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY Ở THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông không dây ở thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Cụ thể, các phương pháp, hệ thống, và thiết bị để truyền thông không dây được mô tả cho thủ tục kênh truy cập ngẫu nhiên (random access channel - RACH) hai bước trong đó phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên liên kết lên và các cơ hội truyền thông báo có thể trải trên nhiều khe truyền. Tài nguyên tín hiệu chuẩn để truyền tín hiệu chuẩn với thông báo truy cập ngẫu nhiên thứ nhất của thủ tục RACH hai bước có thể bao gồm ít nhất một ký hiệu trong mỗi khe truyền. Tài nguyên tín hiệu chuẩn, chuỗi tín hiệu chuẩn, hoặc cả hai, có thể được xác định dựa vào cơ hội truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên liên kết lên cụ thể, cơ hội truyền phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên, cấu hình chuỗi phần mở đầu truy cập ngẫu nhiên, hoặc kết hợp bất kỳ của chúng.

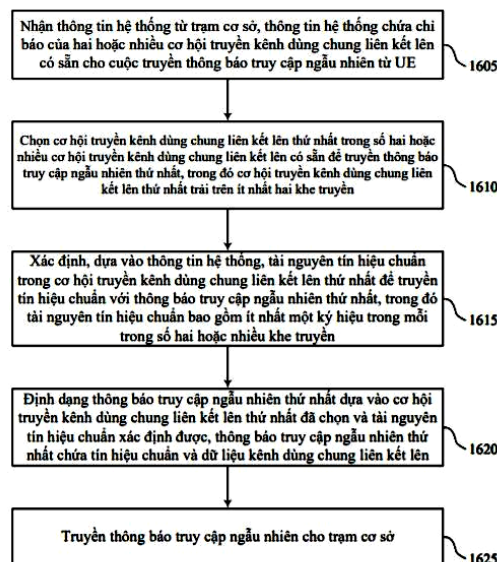
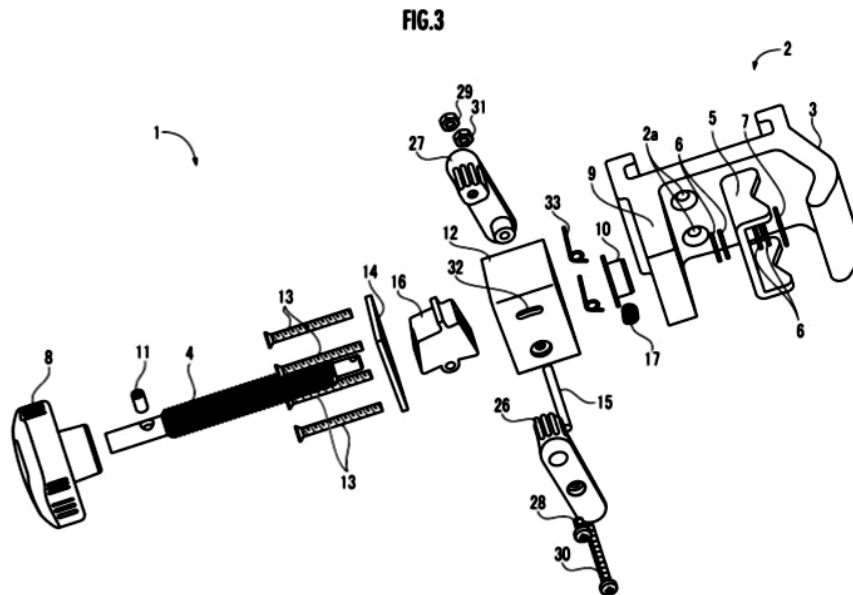


Fig.16

- (11) 84210 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-06691 (85) 22/10/2021
 (22) 10/04/2020 (86) PCT/JP2020/016094 10/04/2020
 (30) 2019-081037 22/04/2019 JP (87) WO2020/218031 29/10/2020
 (51) *F16B 2/12; F16B 37/08; A61J 1/16; A61M 5/14*
 (71) **KABUSHIKI KAISHA TOP (JP)**
 19-10, Senjunakai-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-0035, Japan
 (72) KATSUURA Fumiya (JP)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ KẸP**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kẹp có cấu hình đơn giản mà việc kẹp có thể được thực hiện mà không gặp bất kỳ trở ngại nào. Thiết bị kẹp (1) bao gồm chi tiết vận hành thứ nhất (8) để quay bu lông kẹp (4) để lắp thân kẹp (2) vào chi tiết được kẹp (36); chi tiết quay (16) được đỡ trên thân kẹp (2) và được vặn vào bu lông kẹp (4) khi được định vị ở vị trí quay thứ nhất và không được vặn khi ở vị trí quay thứ hai; chi tiết ép thứ nhất (17) ép chi tiết quay (16) theo hướng của vị trí quay thứ nhất từ vị trí quay thứ hai; và chi tiết vận hành thứ hai (18) quay chi tiết quay (16) theo hướng của vị trí quay thứ hai từ vị trí quay thứ nhất chống lại lực ép bởi chi tiết ép thứ nhất (17).



- (11) **84211 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06696** (85) 22/10/2021
(22) 20/04/2020 (86) PCT/EP2020/060973 20/04/2020
(30) 19170472.5 23/04/2019 EP (87) WO2020/216705 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/10/2021

(51) **C11D 1/12; C11D 1/831; C11D 1/66**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) SILVA Hélder Daniel Peixoto Da (PT); PARKER Andrew Philip (GB); JONES Craig Warren (GB); MCKEE Anthony (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **HỆ CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT**

(57) Sáng chế đề xuất hệ chất hoạt động bề mặt, để sử dụng trong các chế phẩm tẩy rửa gia dụng, là hỗn hợp của:

(i) ít nhất một alkyl polyglycosit được chức hóa sulfonat có công thức chung (I):

$R-O-(G)_n-(D)$ (I)

trong đó:

R đại diện cho một gốc hydrocacbon đơn chức mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 6 đến 22 nguyên tử cacbon; G đại diện cho phần dư của một sacarit có tính khử, được kết nối với R-O bằng liên kết O-glycosidic trong ete; n đại diện cho một số từ 1 đến 10; và D đại diện cho

nhóm $-CH_2CH(OH)CH_2-SO_3M$ nối với nguyên tử oxi của G, trong đó M được chọn từ H hoặc cation đơn chức được chọn từ Na, K hoặc NH_4 ;

và

(ii) ít nhất một este sorbitan của axit béo etoxyl hóa có công thức chung (II):

$Sorb-(EO_{n_1}R_1)(EO_{n_2}R_2)(EO_{n_3}R_3)(EO_{n_4}R_4)$ (II)

trong đó:

Sorb đại diện cho chất dư thu được bằng cách loại bỏ bốn nguyên tử hydroxyl H khỏi sorbitan; EO đại diện cho nhóm etylenoxy; R_1 , R_2 , R_3 và R_4 đều được chọn độc lập từ H hoặc nhóm $-C(O)R_5$, trong đó R_5 được chọn từ các gốc hydrocacbyl đơn chức mạch thẳng hoặc mạch nhánh có từ 8 đến 22 nguyên tử cacbon và hỗn hợp của chúng (với điều kiện là ít nhất một trong các từ R_1 đến R_4 là $-C(O)R_5$); n_1 , n_2 , n_3 và n_4 , mỗi giá trị độc lập đại diện cho các giá trị trung bình từ 0 đến 10; và tổng $[n_1+n_2+n_3+n_4]$ có giá trị trung bình từ 4 đến 30;

và trong đó tỷ lệ trọng lượng của (i):(ii) trong hỗn hợp nằm trong khoảng từ 5:1 đến 1:5.

- (11) **84212 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06697** (85) 22/10/2021
(22) 09/04/2020 (86) PCT/EP2020/060153 09/04/2020
(30) 19168508.0 10/04/2019 EP (87) WO2020/208139 15/10/2020
(51) **C07D 213/73; A61P 35/00; C07C 217/90; C07D 417/12; C07D 213/74; A61K 31/44; C07D 213/30**
(71) **CELLESTIA BIOTECH AG (CH)**
Technologiepark Basel Hochbergerstrasse 60C 4057 Basel
(72) LEHAL, Rajwinder (CH); BOLD, Guido (CH); URECH, Charlotte (CH); ZOETE, Vincent (CH)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **CHẤT ỨC CHẾ ĐƯỜNG TRUYỀN TÍN HIỆU NOTCH TRONG ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến các chất ức chế của quá trình tín hiệu Notch trong điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh ung thư.

- (11) **84213 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06703** (85) 22/10/2021
(22) 08/05/2020 (86) PCT/JP2020/018624 08/05/2020
(30) 2019-089060 09/05/2019 JP (87) WO2020/226171 A1 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) **A23L 5/00; A23L 5/10**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan

(72) ITO, Takashi (JP); TAKASU, Ryosuke (JP); TSUJI, Akito (JP); SHIGEMATSU, Toru (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM PHỦ THỰC PHẨM, THỰC PHẨM CHẾ BIẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phủ thực phẩm theo sáng chế chứa bột cacao có L^* nhỏ hơn hoặc bằng 35 và môi trường phân tán dạng bột, trong đó bột cacao được phân tán trong môi trường phân tán dạng bột. Hàm lượng của bột cacao tốt hơn là nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10% khối lượng. Thực phẩm chế biến theo sáng chế có bột cacao có L^* nhỏ hơn hoặc bằng 35 bám vào bề mặt của nó. Phương pháp sản xuất thực phẩm chế biến theo sáng chế bao gồm bước đưa chế phẩm phủ thực phẩm lên thực phẩm nền để tạo thành thực phẩm nền được phủ và bước cho phép nấu chín thực phẩm nền được phủ này. Bước cho phép nấu chín thực phẩm nền được phủ này có thể được thực hiện bằng ít nhất một trong số các phương pháp chiên, nấu bằng lò và hấp.

- (11) 84214 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-06722 (85) 25/10/2021
 (22) 14/04/2020 (86) PCT/JP2020/016404 14/04/2020
 (30) 2019-081103 22/04/2019 JP (87) WO2020/218085 A1 29/10/2020
 (51) *F21Y 115/10; F21S 41/19; F21S 41/33; F21Y 115/30; F21S 41/663; F21W 102/135; F21S 41/143; F21S 41/365*
 (71) **STANLEY ELECTRIC CO., LTD.** (JP)
 2-9-13, Nakameguro, Meguro-ku, Tokyo 153-8636 Japan
 (72) Takashi AKUTAGAWA (JP); Yoshiaki AKIYAMA (JP); Tatsuya SEKIGUCHI (JP); Katsushi ONO (JP)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)
 (54) **ĐÈN PHA DÙNG CHO XE**

- (57) Sáng chế đề xuất đèn pha dùng cho xe bao gồm cụm nguồn sáng (5) gồm nguồn sáng dùng cho chùm tia chiếu gần (8) và nguồn sáng dùng cho chùm tia chiếu xa (9), gương phản xạ thứ nhất (6) có cấu hình để phản xạ ánh sáng phát ra từ cụm nguồn sáng (5) đến vùng xung quanh và gương phản xạ thứ hai (7) có cấu hình để phản xạ ánh sáng đã được phản xạ bởi gương phản xạ thứ nhất (6) về phía trước, gương phản xạ thứ nhất (6) bao gồm các mặt phản xạ hình cầu (6a, 6b), gương phản xạ thứ hai (7) bao gồm mặt phản xạ paraboloid tròn xoay (7a), các tiêu điểm thứ nhất (F1b) của các mặt phản xạ hình cầu (6a, 6b) được bố trí trên mặt phát sáng của nguồn sáng dùng cho chùm tia chiếu gần (8) và các tiêu điểm thứ hai (F2a, F2b) của các mặt phản xạ hình cầu (6a, 6b) và tiêu điểm (F3) của mặt phản xạ paraboloid tròn xoay (7a) được bố trí ở các vị trí trùng nhau.

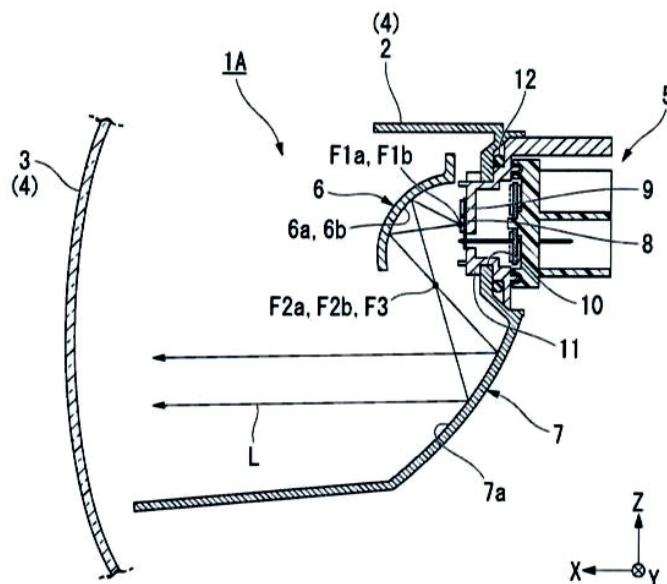


FIG. 2

(11) 84215 A (43) 25/02/2022

(21) 1-2021-06730

(22) 25/10/2021

(30) US 17/305,054 29/06/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/10/2021

(51) A61K 36/00

(71) NAM LINH HUYNH (US)

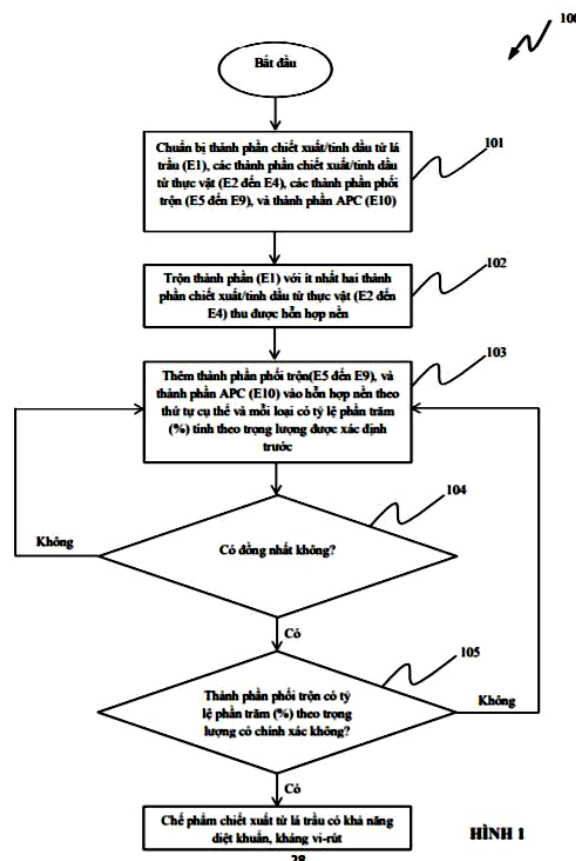
350 James Street, Escondido, CA 92027, USA

(72) Nam Linh Huynh (US); Huỳnh Kỳ Trân (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM CHIẾT XUẤT TỪ LÁ TRÀU CÓ KHẢ NĂNG DIỆT KHUẨN, KHÁNG VIRUT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chiết xuất từ lá tràu có khả năng diệt khuẩn, kháng virut, bao gồm thành phần chiết xuất/tinh dầu từ lá tràu kết hợp với ít nhất hai thành phần hoạt tính từ thực vật, thành phần 4-allylpyrocatechol (APC), thành phần camphor, thành phần parafin nước, thành phần rượu, thành phần nước và thành phần phụ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm chiết xuất từ lá tràu có khả năng diệt khuẩn, kháng virut đơn giản và thân thiện với môi trường.



HÌNH 1

- (11) **84216 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06742** (85) 25/10/2021
(22) 24/03/2020 (86) PCT/JP2020/013094 24/03/2020
(30) 2019-061536 27/03/2019 JP (87) WO2020/196544 01/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) ***E05D 11/00; B60J 5/10***

(71) **ISUZU MOTORS LIMITED (JP)**

6-26-1, Minami-Oi, Shinagawa-ku, Tokyo 140-8722 Japan

(72) Takuma OKAWARA (JP); Toyokazu KOMATSU (JP); Takayuki OSAWA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỆ THỐNG BẢN LỀ VÀ Ô TÔ**

- (57) Sáng chế đề xuất hệ thống bản lề xoay một phần thân có thể mở và đóng được ở phần cuối phía sau của ô tô. Hệ thống bản lề bao gồm bộ phận bản lề được cố định vào thân ô tô và bộ phận nắp che bao phủ bộ phận bản lề. Bộ phận nắp che được đỡ bởi bộ phận bản lề để phần đầu phía trước của bộ phận bao bọc không cản trở thân ô tô.

- (11) **84217 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06745** (85) 25/10/2021
 (22) 25/03/2020 (86) PCT/JP2020/013454 25/03/2020
 (30) 2019-057029 25/03/2019 JP (87) WO2020/196665 01/10/2020
 (51) **A61K 31/44**; A61P 35/00; A61K 31/255; A61K 31/4184; A61K 31/4439; A61K 31/47; A61K 31/506; A61K 31/513; A61K 31/517; A61K 31/519; A61K 31/5377; A61K 31/635; A61K 31/675; A61K 31/7008; A61K 31/706; A61K 31/7068; A61K 39/395; A61K 45/06; A61K 31/175; A61K 31/198

(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**

2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535, Japan

(72) OHI, Naoto (JP); OKUNO, Mitsuhiro (JP); TANAKA, Hideo (JP)

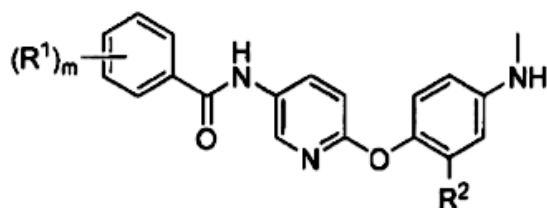
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM CHỐNG KHỐI U**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết hợp của các chất chống khối u có thể làm giảm đáng kể các khối u bằng cách hợp lực hoạt tính chống khối u mà không làm gia tăng các tác dụng phụ nhiều nhất có thể. Chế phẩm chống khối u theo sáng chế chứa hợp chất (B) sau đây hoặc muối của nó để sử dụng kết hợp với chất chống khối u (A) dưới đây:

(A) ít nhất một chất chống khối u được chọn từ nhóm bao gồm các chất alkyl hóa, các phân tử nhận dạng CD20, các chất ức chế metyl hóa ADN, các chất chống chuyển hóa pyrimidin, các chất chống chuyển hóa purin, các chất kháng folat, các chất ức chế Bcl-2, và các chất ức chế tyrosin kinaza;

(B) hợp chất hoặc muối của nó có công thức (1) sau đây:



(1)

trong đó:

R^1 là nguyên tử halogen, nhóm aryl, nhóm aryloxy, hoặc nhóm alkyl thấp tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều nguyên tử halogen;

R^2 là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm alkyl thấp, hoặc nhóm alkoxy thấp; và m là số nguyên từ 1 đến 3, miễn là khi m là 2 hoặc 3, R^1 là giống hoặc khác nhau.

- (11) **84218 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06759** (85) 25/10/2021
(22) 16/04/2020 (86) PCT/CN2020/085059 16/04/2020
(30) 201910407748.6 16/05/2019 CN (87) WO2020/228474 19/11/2020
201910663396.0 22/07/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/10/2021

(51) **F28D 5/02**

(71) **JINGKELUN REFRIGERATION EQUIPMENT CO., LTD. (CN)**

No. 21, Second Street, Jinma Industrial Zone, Dongmagezhuang Village, Gaoliying Town, Shunyi District, Beijing 101302, P.R. China

(72) YANG, Jianguo (CN); ZHOU, Chengjun (CN); KANG, Jianhui (CN); XIE, Weibo (CN); CAO, Wenjie (CN); MAO, Tongqin (CN); ZHAO, Hui (CN); HAO, Lixuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT BAY HƠI NHANH KIỂU KÍN**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết bị trao đổi nhiệt bay hơi nhanh kiểu kín bao gồm vỏ kín. Quạt áp suất âm được bố trí trên vỏ kín. Môi trường áp suất âm được tạo ra bên trong vỏ kín nhờ quạt áp suất âm. Cơ cấu phun mù nước được bố trí bên trong vỏ kín. Cơ cấu phun mù nước phun nước phun mù vào phần bên trong của vỏ kín, vì thế nước phun mù bay hơi thành hơi nước trong môi trường áp suất âm. Trong thiết bị trao đổi nhiệt bay hơi nhanh kiểu kín của sáng chế, sự bay hơi của nước phun mù được thúc đẩy trong môi trường áp suất âm kín, vì thế nhiệt độ chung trong môi trường kín được giảm để tạo ra hiệu ứng làm lạnh, mà không bị ảnh hưởng bởi nhiệt độ và độ ẩm của gió tự nhiên bên ngoài; thể tích lắp đặt của thiết bị là nhỏ, và khoảng trống bị chiếm chỗ cũng nhỏ; nhiệt không được xả vào môi trường khí trong quy trình làm lạnh, không tạo ra hiệu ứng đảo nhiệt, tạo ra hiệu suất làm lạnh ở mức cao, và hiệu quả ổn định và tin cậy.

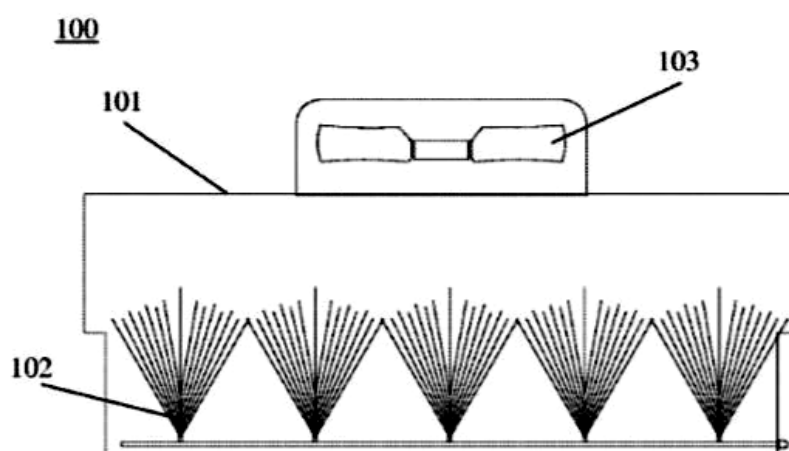
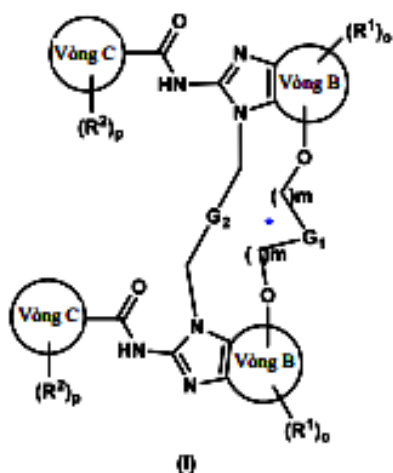


Fig.2

- (11) **84219 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06788** (85) 26/10/2021
 (22) 21/03/2020 (86) PCT/IB2020/052654 21/03/2020
 (30) 201921012258 28/03/2019 IN (87) WO2020/194160 01/10/2020
 201921046194 13/11/2019 IN
 (51) **A61P 31/12; C07D 498/22; C07D 498/16; A61K 31/4188; A61P 35/00**
 (71) **LUPIN LIMITED (IN)**
 Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East),
 Maharashtra, Mumbai 400 055, India
 (72) KARCHE, Navnath, Popat (IN); BANERJEE, Moloy (IN); PATIL, Pradeep,
 Rangrao (IN); VYAVAHARE, Vinod, Popatrao (IN); WALKE, Deepak, Sahebrao
 (IN); KALHAPURE, Vaibhav, Madhukar (IN); RAMDAS, Vidya (IN); PALLE,
 Venkata, P. (IN); KAMBOJ, Rajender, Kumar (IN)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỢP CHẤT VÒNG LỚN LÀM CHẤT CHỦ VẬN KÍCH THÍCH GEN
 INTERFERON**

- (57) Sáng chế đề cập tới hợp chất vòng lớn có công thức chung (I) và dạng hồ biến, chất đồng phân lập thể, muối dược dụng của chúng, và kết hợp chúng với thuốc thích hợp, quy trình tương ứng để tổng hợp và dược phẩm chứa hợp chất được đề cập ở đây.



- (11) **84220 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06798** (85) 27/10/2021
(22) 20/05/2020 (86) PCT/JP2020/019970 20/05/2020
(30) 2019-097977 24/05/2019 JP (87) WO2020/241417 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) **D21H 27/00**

(71) **DAIO PAPER CORPORATION (JP)**

2-60, Mishimakamiya-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 7990492, Japan

(72) KIRIHARA Yuta (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BÌA LÓT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÌA LÓT**

- (57) Sáng chế đề xuất bìa lót gồm ít nhất lớp mặt trước, lớp dưới trước, và lớp mặt sau, trong đó lớp mặt trước chứa bột giấy kraft từ gỗ mềm, hàm lượng theo phần trăm của bột giấy kraft từ gỗ mềm trong lớp mặt trước là không nhỏ hơn 80% khối lượng, lớp dưới trước chứa bột giấy kraft từ gỗ mềm và bột giấy từ bìa tạo sóng thải, hàm lượng theo phần trăm của bột giấy kraft từ gỗ mềm trong lớp dưới trước là không nhỏ hơn 25% khối lượng và không lớn hơn 35% khối lượng, lớp mặt sau chứa bột giấy từ bìa tạo sóng thải và bột giấy từ báo thải, trong đó hàm lượng theo phần trăm của bột giấy từ bìa tạo sóng thải trong lớp mặt sau là không nhỏ hơn 30% khối lượng và không lớn hơn 70% khối lượng, và hàm lượng theo phần trăm của bột giấy từ báo thải trong lớp mặt sau là không nhỏ hơn 30% khối lượng và không lớn hơn 70% khối lượng, tỷ lệ định lượng của lớp mặt trước so với tổng định lượng là không nhỏ hơn 20% và không lớn hơn 35%, và chỉ số chịu bụi trong khí quyển 60°C và độ ẩm tương đối 80% là không nhỏ hơn 3,45 kPa*m²/g. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất bìa lót.

- (11) 84221 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-06808 (85) 27/10/2021
(22) 04/05/2020 (86) PCT/FR2020/000158 04/05/2020
(30) 1904604 02/05/2019 FR (87) WO2020/221970 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2021

(51) C07K 1/04; C07K 7/06; C07K 1/06

(71) STRAINCHEM (FR)

Rue Emile Duclaux, Biopôle Clermont Limagne, 63360 SAINT-BEAUZIRE, France

(72) YOUTE TENDOUNG, Jean-Jacques (FR); SERRE, Audrey (FR)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Công Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PEPTIT HOẶC PROTEIN HOẶC PEPTIDOMIMETIC**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình để tổng hợp peptit hoặc protein hoặc peptidomimetic bằng cách kéo dài liên tục, với các đơn vị, của đầu thứ hai (chức amin bậc một hoặc chức amin bậc hai, chức hydroxyl hoặc chức thiol) của một chuỗi peptit hoặc protein hoặc peptidomimetic, đặc trưng ở chỗ: các đơn vị đã nói được chọn từ nhóm bao gồm: axit α , β hoặc γ -aminô, axit α , β hoặc γ -hydroxy và axit α , β hoặc γ -mercapto (tự nhiên hoặc không tự nhiên hoặc tổng hợp), các phân tử có ít nhất hai nhóm chức; đầu thứ nhất của peptit hoặc protein hoặc peptidomimetic đã nói được liên kết bằng một liên kết cộng hóa trị với một phân tử liên kết mà có thể hòa tan trong dung môi hữu cơ như dung môi đã halogen hóa (metylen clorit, clorofom), etyl axetat, tetrahydrofuran, 2-metyltetrahydrofuran, isooctan, xyclohexan, hexan, metylxyclohexan hoặc metyl tert-butyl ete, hoặc dung môi thơm như benzen hoặc toluene, hoặc bất kỳ dung môi thích hợp nào khác.

- (11) **84222 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-06824** (85) 27/10/2021
- (22) 08/05/2020 (86) PCT/US2020/032048 08/05/2020
- (30) 62/845,839 09/05/2019 US (87) WO2020/227612 12/11/2020
- 16/868,982 07/05/2020 US
- (51) **H04N 19/593; H04N 19/85**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RAMASUBRAMONIAN, Adarsh Krishnan (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); PHAM VAN, Luong (VN); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Thiết bị giải mã dữ liệu video xác định rằng khối dữ liệu video hiện thời được mã hóa trong chế độ ALWIP (affine linear weighted intra prediction - ALWIP); suy ra, dựa vào tập hợp mẫu lân cận biên trái của khối hiện thời và tập hợp mẫu lân cận biên trên cùng của khối hiện thời, tập hợp con mẫu biên trái và tập hợp con mẫu biên trên cùng; áp dụng mô hình afin cho tập hợp con mẫu biên trái và tập hợp con mẫu biên trên cùng để tạo ra khối trung gian của các mẫu trung gian; lọc các mẫu trung gian để tạo ra khối dự báo cuối cùng; giải mã khối dữ liệu video hiện thời dựa vào khối dự báo cuối cùng.

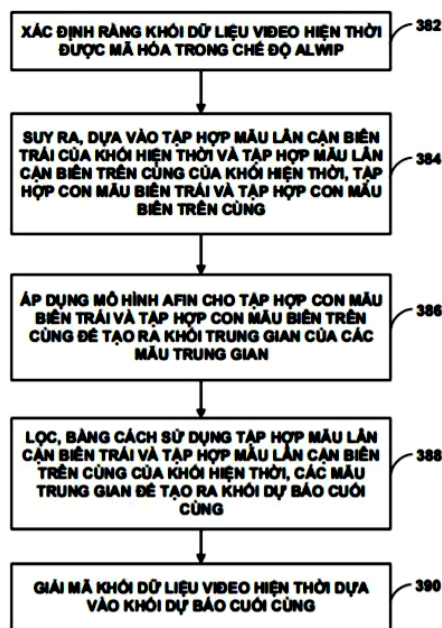


FIG. 22

- (11) 84223 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-06826 (85) 27/10/2021
 (22) 07/05/2020 (86) PCT/KR2020/005978 07/05/2020
 (30) 10-2019-0054622 10/05/2019 KR (87) WO2020/231068 19/11/2020
 (51) *H01L 21/67; H01L 33/00; H01L 25/075; H01L 21/683; H01L 23/00*
 (71) POINT ENGINEERING CO., LTD. (KR)
 89, Asanvalley-ro, Dunpo-myeon Asan-Si Chungcheongnam-do 31409, Republic of Korea
 (72) AHN, Bum Mo (KR); PARK, Seung Ho (KR); BYUN, Sung Hyun (KR)
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
 (54) **THÂN HÚT MICRO LED, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀN HÌNH MICRO LED SỬ DỤNG THÂN HÚT NÀY, VÀ MÀN HÌNH MICRO LED**
 (57) Sáng chế đề cập đến thân hút micro LED để chuyển các micro LED từ đế thứ nhất đến đế thứ hai và, cụ thể hơn là đề cập đến thân hút micro LED để chuyển các micro LED bởi phương pháp hút chân không. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất màn hình micro LED sử dụng thân hút này, và màn hình micro LED.

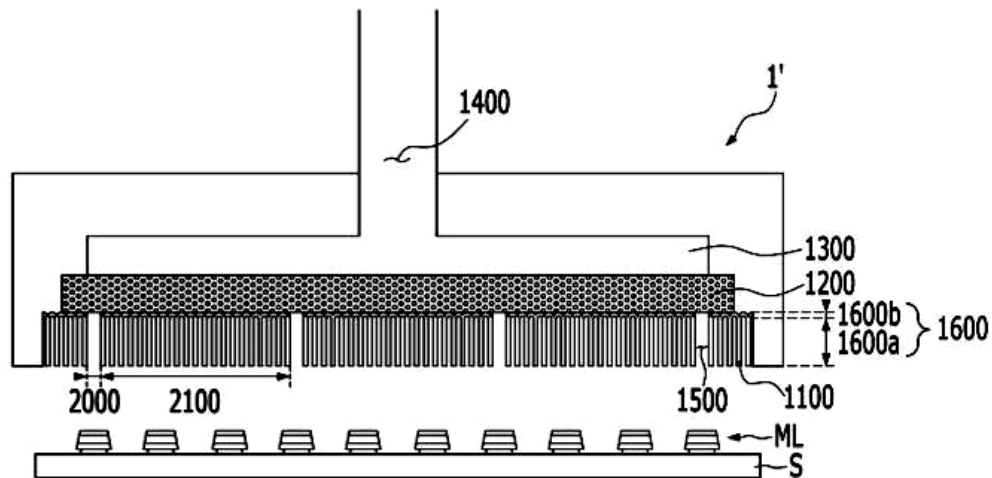


FIG. 4

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84224 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06840 | (85) 27/10/2021 | |
| (22) 02/08/2019 | (86) PCT/IB2019/056603 | 02/08/2019 |
| (30) 201921023759 | 14/06/2019 IN | (87) WO2020/250020 |
| | | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

- (51) **G01S 7/295**; G01S 13/58; G01S 13/72; G01S 13/86; G01S 13/89; G01S 13/931; G01S 7/48; G01S 17/50; G01S 17/66; G01S 17/89; G01S 17/931; G01S 7/41; G01S 13/52; G01S 17/42

- (71) **KPIT TECHNOLOGIES LIMITED (IN)**

Plot-17, Rajiv Gandhi Infotech Park, MIDC-SEZ, Phase-III, Maan, Hinjawadi, Taluka-Mulshi, Pune Maharashtra 411057, India

- (72) DAS, Soumyo (IN); DEY, Rastri (IN)

- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)

- (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP THEO VẾT ĐỐI TƯỢNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp được triển khai trên xe để theo vết và lập bản đồ của một hoặc nhiều đối tượng để xác định không gian trống. Hệ thống có bộ phận đầu vào có cảm biến lidar và cảm biến radar cảm nhận các đối tượng trong khu vực xung quanh xe và đơn vị xử lý: nhận dữ liệu từ cảm biến lidar và cảm biến radar và lập bản đồ dữ liệu trong bản đồ lưới tương ứng của các cảm biến tương ứng; vết các đối tượng trong các vùng tương ứng với các cảm biến và thực hiện ước tính các đối tượng không được cảm biến bởi bất kỳ cảm biến nào; hợp nhất các bản đồ lưới bằng cách chuyển đổi chúng từ khung cảm biến sang khung xe để tạo ra bản đồ lưới hợp nhất; và tích hợp bản đồ lưới hợp nhất với bất kỳ hoặc kết hợp quản lý vết và đối sánh quét để thực hiện phân loại một hoặc nhiều đối tượng thành đối tượng tĩnh hoặc đối tượng động và xác định không gian trống trong bản đồ lưới hợp nhất.

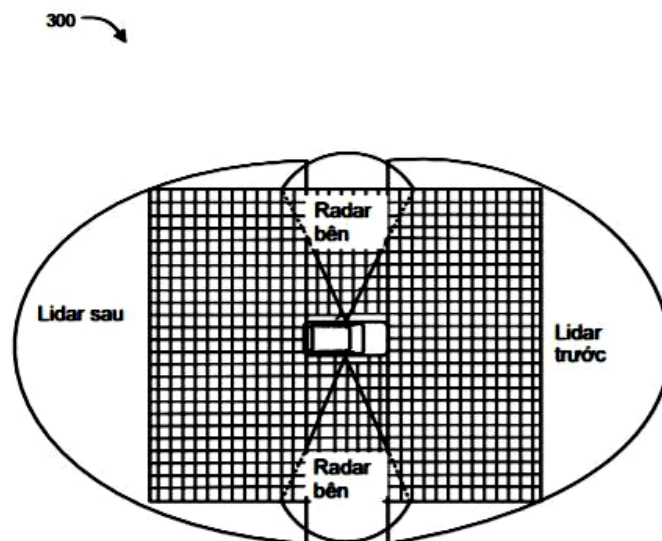


FIG. 3

- (11) 84225 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-06863 (85) 28/10/2021
 (22) 21/02/2020 (86) PCT/CN2020/076208 21/02/2020
 (30) 201910280088.X 09/04/2019 CN (87) WO2020/207125 15/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) *C12Q 1/6895; A01H 5/00; C12N 15/11; C12N 15/82; A01H 1/02; A01H 6/46*

(71) **BEIJING DABEINONG BIOTECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

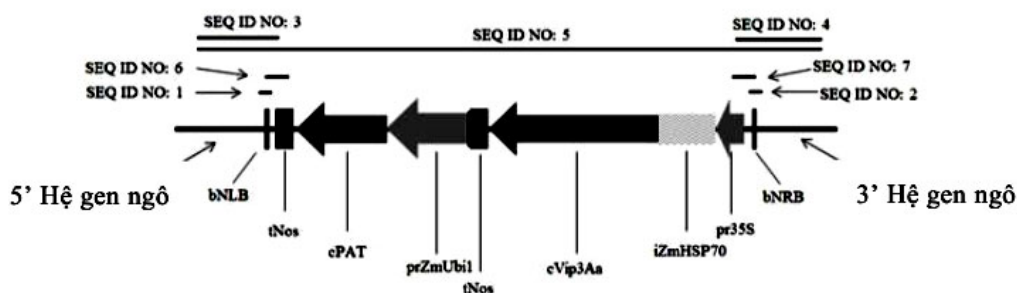
No.49 Building, Institute for Application of Atomic Energy, Chinese Academy of Agricultural Sciences, No.2 Yuanmingyuan West Road, Haidian District, Beijing 100193, China

(72) LIU, Haili (CN); KANG, Yuejing (CN); WANG, Cheng (CN); WANG, Lijun (CN); LI, Feng (CN); ZHANG, Liangjun (CN); DING, Derong (CN); BAO, Xiaoming (US)

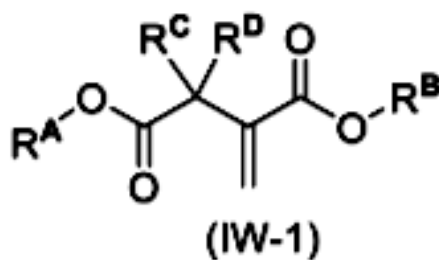
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **TRÌNH TỰ NUCLEIC ĐỂ PHÁT HIỆN CÂY NGÔ DBN9501 VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất trình tự axit nucleic để phát hiện trường hợp ngô biến đổi di truyền DBN9501 và phương pháp phát hiện nó, trình tự axit nucleic chứa SEQ ID NO: 1 hoặc trình tự bổ sung của nó, hoặc SEQ ID NO: 2 hoặc trình tự bổ sung của nó. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp tạo ra cây ngô kháng côn trùng và/hoặc dung nạp với thuốc diệt cỏ glufosinat-amoni, phương pháp trồng cây ngô chuyển gen kháng côn trùng và/hoặc dung nạp với thuốc diệt cỏ glufosinat-amoni, và phương pháp bảo vệ cây ngô không bị thiệt hại gây ra bởi thuốc diệt cỏ hoặc để kiểm soát cỏ dại trên cánh đồng trồng ngô, hệ gen của cây ngô này chứa các trình tự axit nucleic được thể hiện trong trình tự nêu trong SEQ ID NO: 1 và/hoặc SEQ ID NO: 2, các trình tự axit nucleic được thể hiện trong trình tự nêu trong SEQ ID NO: 3 và/hoặc SEQ ID NO: 4 hoặc trình tự axit nucleic được thể hiện trong trình tự nêu trong SEQ ID NO: 5.



- (11) **84226 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06874** (85) 28/10/2021
 (22) 30/04/2020 (86) PCT/GB2020/051060 30/04/2020
 (30) 19172051.5 30/04/2019 EP (87) WO2020/222011 05/11/2020
 19189910.3 02/08/2019 EP
 19217846.5 19/12/2019 EP
 20162494.7 11/03/2020 EP
- (51) **C07C 69/593; A61K 31/194; A61P 29/00; C07C 211/40; C07C 309/12; C07C 309/23; C07C 69/74; C07C 309/27; C07C 69/003; C07C 69/013; C07C 69/608; C07C 69/66; A61K 31/19; C07C 309/24**
- (71) **SITRYX THERAPEUTICS LIMITED (GB)**
 101 Bellhouse Building, Magdalen Centre, The Oxford Science Park, Oxford OX4 4GA, United Kingdom
- (72) COOKE, Michael Liam (GB); COUSIN, David (FR); FYFE, Matthew Colin Thor (GB); TEOBALD, Barry John (GB); THOM, Stephen Malcolm (GB); WAUGH, Thomas Michael (GB)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **HỢP CHẤT AXIT ITACONIC ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM HOẶC BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH KHÔNG MONG MUỐN, ĐƯỢC PHÃM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, QUY TRÌNH VÀ CÁC CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (IW-1) và mô tả việc sử dụng chúng trong việc điều trị hoặc phòng ngừa bệnh viêm hoặc bệnh liên quan đến đáp ứng miễn dịch không mong muốn:



trong đó R^A , R^B , R^C và R^D là như được xác định trong bản mô tả.
 Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này, quy trình và các chất trung gian để điều chế các hợp chất này.

- (11) 84227 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-06879 (85) 28/10/2021
 (22) 25/03/2020 (86) PCT/JP2020/013453 25/03/2020
 (30) 2019-094779 20/05/2019 JP (87) WO2020/235213 26/11/2020
 (51) A61F 13/49; A61F 13/51
 (71) UNICHARM CORPORATION (JP)
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan
 (72) OKUBO, Tetsuo (JP); TSUJI, Kohei (JP); INOUE, Takuya (JP); MIYASE, Ryo (JP)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) TÃ LÓT DÙNG MỘT LẦN KIỂU QUẦN

- (57) Sáng chế đề cập đến tã lót dùng một lần kiểu quần (1) mà bao gồm thân thấm hút (10) và các phần vòng eo (20, 30) bao gồm các chi tiết đàn hồi (23, 33) kéo căng theo hướng trái-phải, các tấm phía hướng vào da (21, 31) được bố trí ở phía hướng vào da của các chi tiết đàn hồi (23, 33), và các tấm ở phía không hướng vào da (22, 32) được bố trí ở các phía không hướng vào da của các chi tiết đàn hồi (23, 33). Mỗi phần vòng eo (20, 30) có phần thấm hút mồ hôi yếu (60) và phần thấm hút mồ hôi (50) mà hấp thụ mồ hôi của người mặc tốt hơn so với phần thấm hút mồ hôi yếu (60), và trong mỗi phần thấm hút mồ hôi yếu (60), các phần hở (40) được tạo ra trên tấm ở phía hướng vào da (21, 31) và/hoặc tấm ở phía không hướng vào da (22, 32).

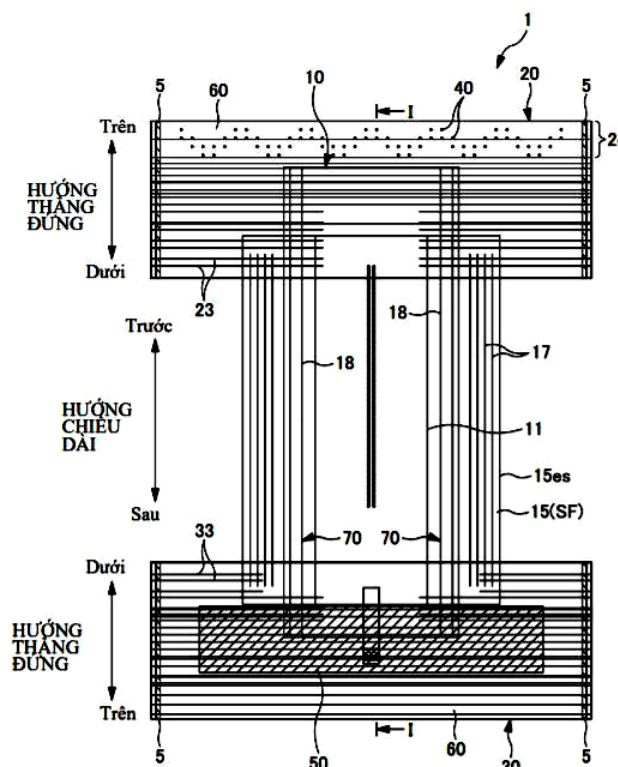


FIG. 2

- | | | |
|--|----------------------------------|------------|
| (11) 84228 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06881 | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 28/04/2020 | (86) PCT/IB2020/053978 | 28/04/2020 |
| (30) 102019000008838 | 13/06/2019 IT (87) WO2020/250051 | 17/12/2020 |
| (51) B28B 13/02; B28B 3/02 | | |
| (75) 1. GIOVANNI CALISTI (IT)
Via Temo, snc 08020 San Teodoro (OT), Italy | | |
| 2. GIAMPAOLO CALISTI (IT)
Via Terrano, 5 01033 Civita Castellana (VT), Italy | | |
| 3. FABRIZIO CALISTI (IT)
Via delle Capannelle, 7 01033 Civita Castellana (VT), Italy | | |
| (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD) | | |
| (54) KHUÔN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM SẢN PHẨM GÓM CÓ MẶT CẮT KHÔNG NGANG KHÔNG PHẪNG | | |

(57) Sáng chế đề cập đến khuôn (ST) dùng để chế tạo sản phẩm gồm có mặt cắt không phẳng sử dụng bột gốm (P), tốt hơn là dùng để chế tạo đế bồn tắm đứng, có nửa khuôn dưới (I) bao gồm bộ đỡ cứng (1), màng biến dạng được (3) và chốt di động (5), và nửa khuôn trên (S) được định hình thích hợp để ăn khớp với nửa khuôn dưới. Chốt (5) di chuyển theo cách mà nửa khuôn dưới (I) nhận được hai cấu hình, cụ thể là cấu hình lắng trong đó bột gốm (P) lắng đọng trên màng (3) biến dạng phù hợp nhờ chốt (5) và cấu hình ép trong đó chốt (5) quay trở lại vị trí ban đầu và hai nửa khuôn được làm khớp với nhau. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp chế tạo sản phẩm gốm từ bột gốm (P) sử dụng khuôn (ST) nêu trên.

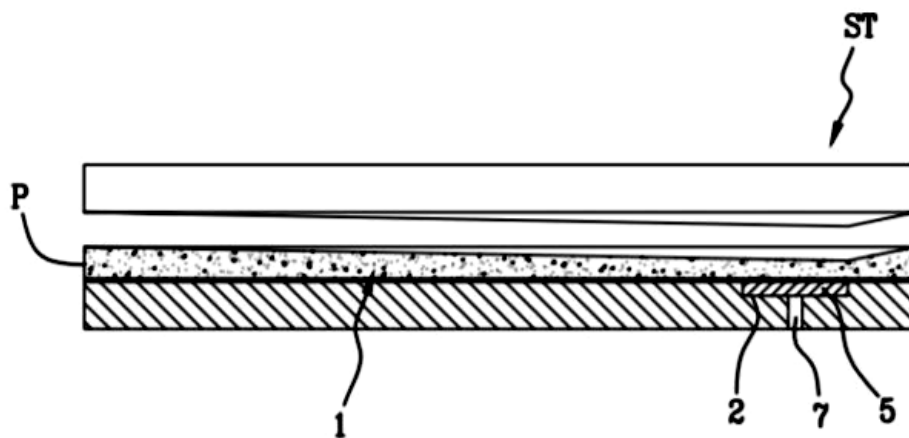


Fig.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84229 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06888 | | | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 14/02/2020 | | | (86) PCT/JP2020/006951 | 14/02/2020 |
| (30) 62/842,544 | 03/05/2019 | US | (87) WO2020/225960 | 12/11/2020 |
| 16/515,564 | 18/07/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **G01M 13/04; H02H 7/08; H02H 7/085; G01R 31/34**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

(72) WANG, Bingnan (CN); ZHANG, Shen (CN); KANEMARU, Makoto (JP); LIN, Chungwei (TW); LIU, Dehong (CN); TEO, Koon Hoo (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ NGHIÊM TRỌNG CỦA LỖI Ồ ĐỔ Ở ĐỘNG CƠ CẢM ỨNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ LÂU DÀI ĐƯỢC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đánh giá mức độ nghiêm trọng của lỗi ồ đổ ở động cơ cảm ứng, hệ thống này sử dụng tập hợp các bộ lọc và tập hợp các mô hình định lượng được thiết kế cho tập hợp các tần số lỗi. Hệ thống này, sau khi nhận các giá trị đo của dòng điện stato, trích xuất dòng điện lỗi thứ nhất từ dòng điện stato bằng cách sử dụng bộ lọc thứ nhất, xác định mức biến thiên độ hồ cảm thứ nhất từ dòng điện lỗi thứ nhất bằng cách sử dụng mô hình định lượng thứ nhất, và phân loại mức biến thiên độ hồ cảm thứ nhất bằng bộ phân loại mức độ nghiêm trọng của lỗi để xác định mức độ nghiêm trọng của loại lỗi thứ nhất ở động cơ cảm ứng. Tương tự, hệ thống này phân loại loại lỗi thứ hai bằng cách sử dụng bộ lọc thứ hai và mô hình định lượng thứ hai. Hệ thống kết xuất một hoặc tổ hợp của mức độ nghiêm trọng của loại lỗi thứ nhất ở động cơ cảm ứng và mức độ nghiêm trọng của loại lỗi thứ hai ở động cơ cảm ứng.

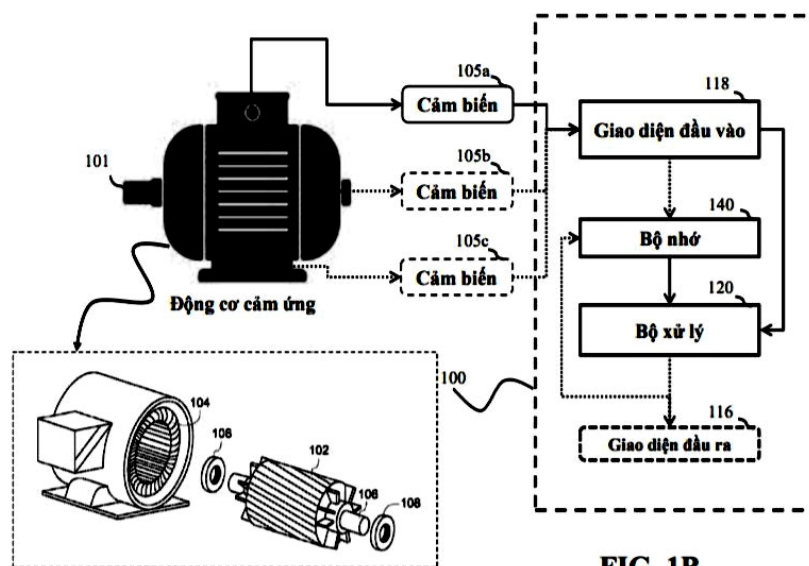


FIG. 1B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84230 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06892 | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 28/03/2019 | (86) PCT/CN2019/080208 | 28/03/2019 |
| | (87) WO2020/191748 | 01/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2021

(51) **H04W 28/08**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) WANG, Mengzhen (CN); CHEN, Lin (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị liên quan đến truyền thông không dây kỹ thuật số, và cụ thể hơn, đến các kỹ thuật liên quan đến việc quản lý bộ mang backhaul truy cập tích hợp (IAB) để truyền tín hiệu mặt phẳng điều khiển. Theo một khía cạnh ví dụ, phương pháp truyền thông không dây bao gồm việc truyền một yêu cầu thứ nhất bao gồm thông tin điều khiển bộ mang backhaul đến nút mạng thứ hai. Phương pháp cũng bao gồm bước nhận phản hồi thứ nhất từ nút mạng thứ hai, phản hồi thứ nhất bao gồm thông tin điều khiển bộ mang backhaul.

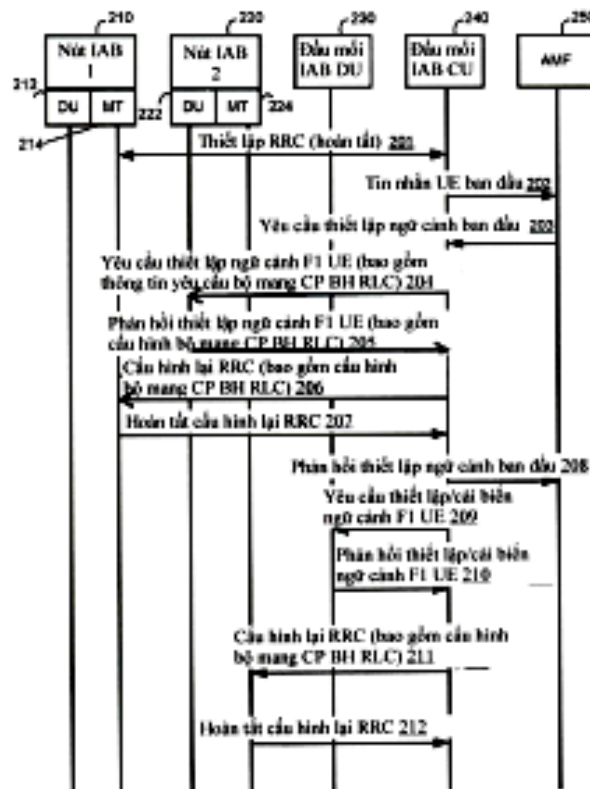


FIG. 2

- (11) **84231 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06897** (85) 28/10/2021
(22) 30/04/2020 (86) PCT/CN2020/088163 30/04/2020
(30) 201910377437.X 07/05/2019 CN (87) WO2020/224523 A1 12/11/2020
(51) **C09D 4/02; C08J 3/24; C09J 4/00; C08F 2/50; C09D 4/00**
(71) **GUANGDONG HUARUN PAINTS CO., LTD. (CN)**
Shunde High-Tech Industrial Development Zone Foshan, Guangdong 528306 CN
(72) Song NIU (CN); Hongbin CHEN (CN); Shigang FAN (CN); Xi ZHAO (CN)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **CHẾ PHẨM PHỦ VÀ SẢN PHẨM GỖ ĐƯỢC CHẾ TẠO TỪ CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm phủ và sản phẩm gỗ được chế tạo từ chế phẩm này, chế phẩm phủ bao gồm: (A) chế phẩm nhựa tạo màng, gồm có chất cho phản ứng có khả năng cung cấp hai hoặc nhiều anion cacbon ái nhân, và chất nhận phản ứng có chứa hai nhóm liên kết đôi cacbon-cacbon; và (B) chất xúc tác để xúc tác phản ứng liên kết chéo cộng Michael giữa chất cho phản ứng và chất nhận phản ứng, trong đó ít nhất một chất nhận phản ứng và chất cho phản ứng gồm có một cấu trúc vòng thơm, và polyme được điều chế bằng phản ứng đồng trùng hợp chất nhận phản ứng có Tg từ 100°C trở lên.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84232 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06898 | | | (85) 28/10/2021 | |
| (22) 04/03/2020 | | | (86) PCT/US2020/020935 | 04/03/2020 |
| (30) 62/847,262 | 13/05/2019 | US | (87) WO2020/231493 A1 | 19/11/2020 |
| 16/808,091 | 03/03/2020 | US | | |

(51) *H04W 36/00; H04L 29/06*

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) PALADUGU, Karthika (US); KANAMARLAPUDI, Sitaramanjaneyulu (IN); OZTURK, Ozcan (US); KADIRI, Prasad Reddy (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Các khía cạnh của sáng chế đề cập đến truyền thông không dây, và cụ thể hơn là đến việc xử lý nén phần đầu trong các kịch bản có các kết nối đồng thời, chẳng hạn như các kịch bản chuyển giao nối trước khi cắt (make-before-break - MBB) hoặc kết nối kép (dual connectivity - DC). Phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể bao gồm bước truyền thông đồng thời với trạm cơ sở (base station - BS) thứ nhất trên kết nối với BS thứ nhất và với BS thứ hai trong thủ tục chuyển giao. UE duy trì ngữ cảnh cho giao thức nén phần đầu cho kết nối với BS thứ nhất và kết nối với BS thứ hai. Việc truyền thông đồng thời bao gồm việc sử dụng ngữ cảnh giao thức nén phần đầu để gửi một hoặc nhiều gói, nhận một hoặc nhiều gói, hoặc cả hai.

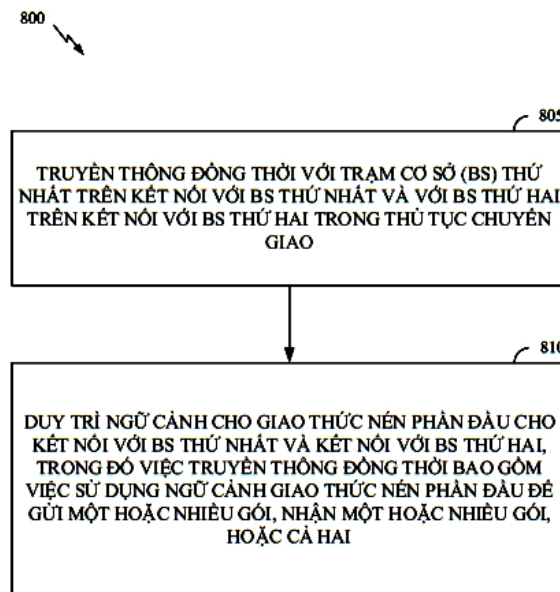


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84233 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06907 | (85) 29/10/2021 | |
| (22) 01/05/2020 | (86) PCT/IN2020/050398 | 01/05/2020 |
| (30) 201921017604 | 02/05/2019 IN (87) WO2020/222261 | 05/11/2020 |

(51) **H02H 7/125**

(71) **FLASH ELECTRONICS (INDIA) PRIVATE LIMITED (IN)**
A-4, MIDC Chakan Industrial Area, Mahalunge, Chakan Pune 410501, India

(72) VERMA, Ramit (IN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ THIẾT BỊ CHỈNH LƯU ĐIỀU CHỈNH VÀ THIẾT BỊ BẢO VỆ**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp để bảo vệ bộ chỉnh lưu điều chỉnh khỏi tình trạng điện áp ngược và tình trạng ngắn mạch. Hệ thống (110) và phương pháp sử dụng thiết bị bảo vệ (140) này bao gồm bộ điều khiển (148) nhận tín hiệu đầu vào từ mạch dựa trên tình trạng điện áp ngược và tình trạng ngắn mạch, và dựa trên sự tồn tại của ít nhất một trong các tình trạng hoặc sự kết hợp của chúng, bộ điều khiển (148) chuyển bộ chuyển mạch (146) từ trạng thái BẬT sang trạng thái TẮT, do đó ngắt mạch giữa thiết bị chỉnh lưu điều chỉnh (130) và phần tải (160), nhờ đó bảo vệ thiết bị chỉnh lưu điều chỉnh (130).

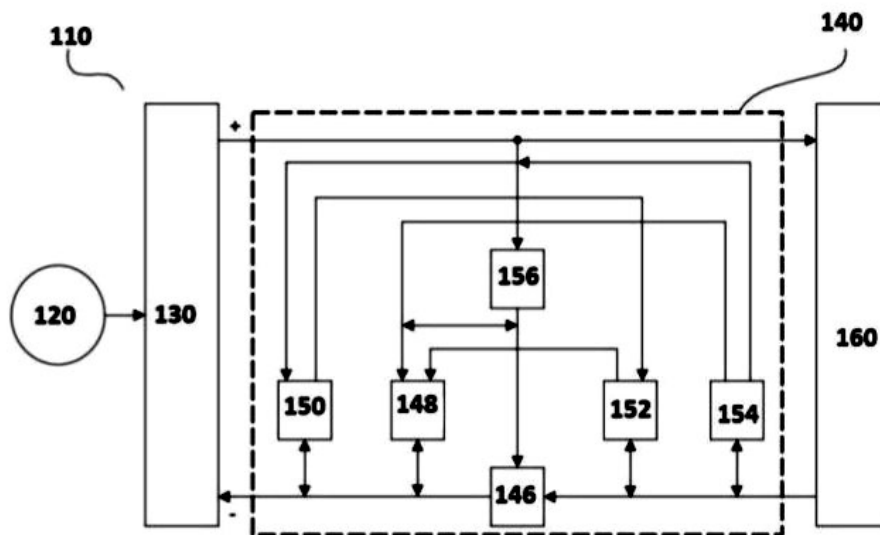


Fig.6

- | | | |
|----------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84234 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06928 | (85) 29/10/2021 | |
| (22) 30/03/2020 | (86) PCT/KR2020/095055 | 30/03/2020 |
| (30) 10-2019-0037511 | 30/03/2019 KR | (87) WO2020/204682 |
| 10-2019-0039285 | 03/04/2019 KR | 08/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

- (51) **H04W 72/12; H04W 74/08; H04W 74/00; H04W 72/04**
- (71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC. (KR)**
5F 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-Gu Seongnam-Si, Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea
- (72) NOH, Minseok (KR); CHOI, Kyungjun (KR); KWAK, Jinsam (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NÀY VÀ TRẠM CƠ SỞ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cấp phát tài nguyên cho cuộc truyền dẫn đường lên trên dải không được cấp phép trong hệ thống truyền thông không dây, cụ thể là, trong hệ thống truyền thông không dây di động; và phương pháp, thiết bị và hệ thống để truyền thông tin lập lịch trong trạm cơ sở và để thực hiện việc nhận và truyền trong thiết bị đầu cuối. Ngoài ra, sáng chế cũng đề xuất phương pháp truyền hữu hiệu tín hiệu trong hệ thống truyền thông không dây, cụ thể là, trong hệ thống truyền thông không dây di động; và thiết bị thực hiện phương pháp này, và mục đích khác của sáng chế là đề xuất: phương pháp nhận biết hữu hiệu kênh và truyền tín hiệu/kênh ở dải tần số cụ thể (ví dụ, dải không được cấp phép); phương pháp nhận tín hiệu/kênh tương ứng; và thiết bị thực hiện phương pháp này.

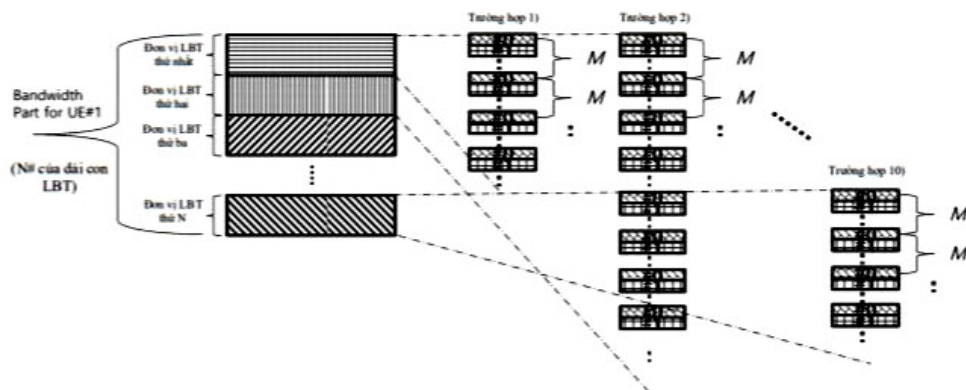


Fig. 22

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84235 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06931 | (85) 29/10/2021 | |
| (22) 20/05/2020 | (86) PCT/JP2020/019983 | 20/05/2020 |
| (30) 2019-100349 | 29/05/2019 | JP (87) WO2020/241420 |
| | | 03/12/2020 |

(51) **F16B 2/12**

(71) **KABUSHIKI KAISHA TOP (JP)**

19-10, Senjunakai-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-0035, Japan

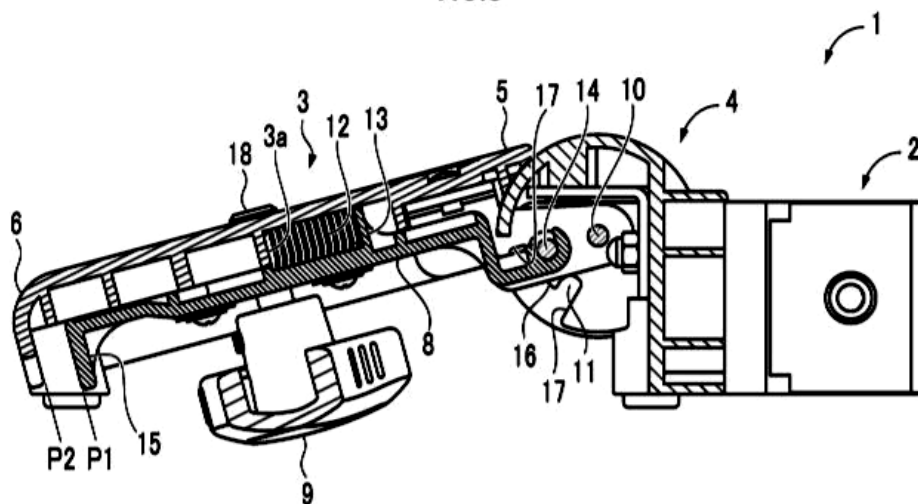
(72) KATSUURA Fumiya (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **GIÁ ĐỠ DỤNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ dụng cụ (1) bao gồm chi tiết nối (4) có thể nối quay bàn đặt (3) với chi tiết kẹp (2). Chi tiết nối (4) bao gồm hai chi tiết lõm vào (11). Bàn đặt (3) được cung cấp chi tiết ép (12) ép chi tiết vận hành (8) theo hướng từ vị trí thứ hai (P2) về phía vị trí thứ nhất (P1). Chi tiết vận hành (8) được cung cấp chi tiết hình nhô phù hợp có chọn lọc với chi tiết lõm vào (11) tương ứng với vị trí quay của bàn đặt (3) khi chi tiết vận hành (8) được định vị ở vị trí thứ nhất (P1), và chi tiết đó được nhả ra khỏi khớp nối khi chi tiết vận hành (8) được chuyển sang vị trí thứ hai (P2).

FIG.3



- (11) **84236 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06934** (85) 29/10/2021
(22) 28/04/2020 (86) PCT/CN2020/087442 28/04/2020
(30) 201910377187.X 07/05/2019 CN (87) WO2020/224485 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/10/2021

(51) **G06F 3/0484**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIONG, Liudong (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỤP ẢNH MÀN HÌNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chụp ảnh màn hình, thiết bị đầu cuối và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, để chụp nhanh chóng ảnh màn hình của vùng cụ thể trên màn hình, qua đó cải thiện trải nghiệm người dùng. Cụ thể hơn, phương pháp này bao gồm: thiết bị đầu cuối hiển thị giao diện thứ nhất bao gồm N vùng; thiết bị đầu cuối tiếp nhận thao tác thứ nhất của người dùng; thiết bị đầu cuối hiển thị giao diện thứ hai trong đáp ứng với thao tác thứ nhất, trong đó giao diện thứ hai bao gồm N điều khiển mà trong tương ứng một-đối-một với N vùng, và mỗi trong số N điều khiển được sử dụng để lựa chọn hoặc bỏ lựa chọn nội dung của vùng tương ứng; thiết bị đầu cuối tiếp nhận thao tác thứ hai của người dùng, trong đó thao tác thứ hai là thao tác trên N điều khiển; thiết bị đầu cuối xác định vùng được lựa chọn trong số N vùng trong đáp ứng với thao tác thứ hai; thiết bị đầu cuối tiếp nhận thao tác thứ ba của người dùng; thiết bị đầu cuối tạo bức ảnh thứ nhất trong đáp ứng với thao tác thứ ba, trong đó bức ảnh thứ nhất bao gồm nội dung của vùng được lựa chọn trong số N vùng hoặc thiết bị đầu cuối tạo M bức ảnh trong đáp ứng với thao tác thứ ba, trong đó mỗi trong số M bức ảnh bao gồm nội dung của một trong số X vùng được lựa chọn trong số N vùng.

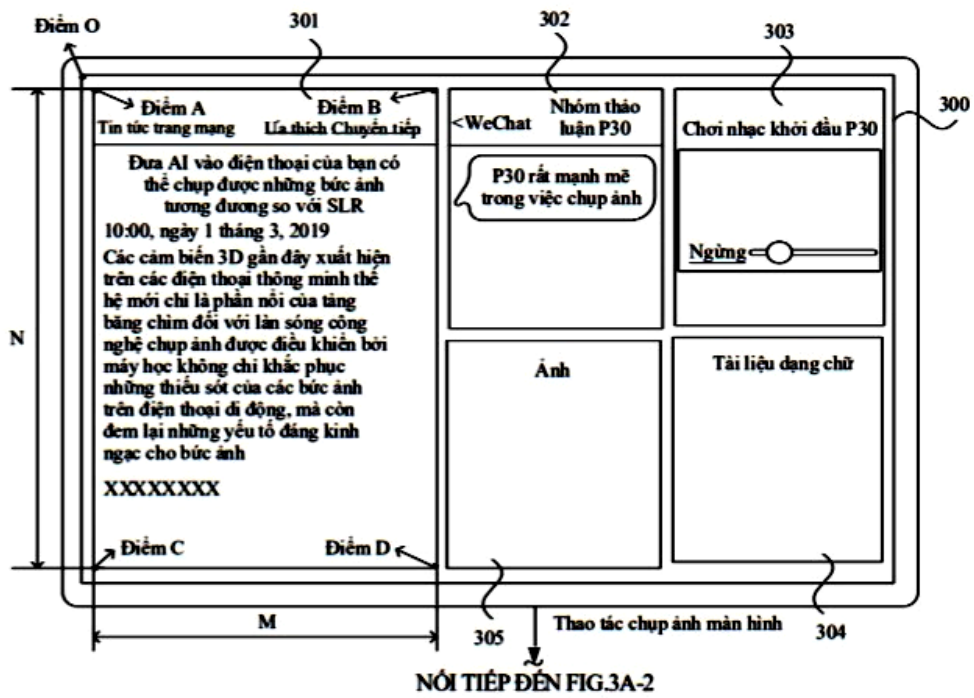


FIG.3A-1

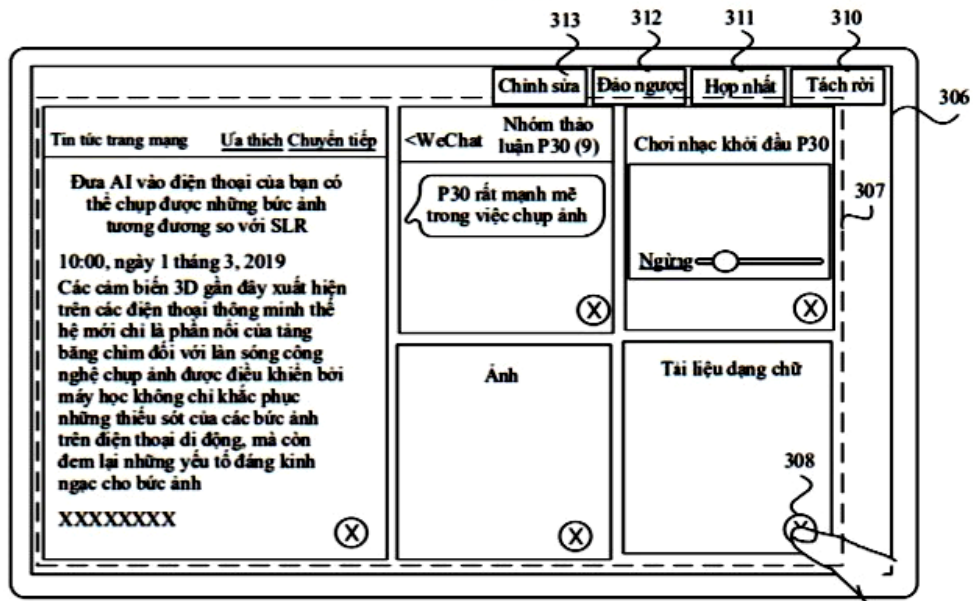


FIG. 3A-2

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 84237 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06941 | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 19/03/2020 | (86) PCT/JP2020/012448 | 19/03/2020 |
| (30) 2019-086704 | 26/04/2019 | JP (87) WO2020/217803 A1 |
| | | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) **B62H 1/02**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Naoki NAKADA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **KẾT CẤU CHÂN CHỐNG BÊN**

- (57) Sáng chế đề xuất kết cấu chân chống bên bao gồm chân chống bên (20) được đỡ theo cách quay được bởi thân xe (11) và công tắc chân chống (40) có cấu hình để phát hiện vị trí quay của chân chống bên (20), trong đó kết cấu chân chống bên bao gồm phần định vị chuyển động quay (45) có cấu hình để định vị công tắc chân chống (40) theo chiều quay của chân chống bên (20) và phần nối (46) có cấu hình để nối dây điện (14) đến công tắc chân chống (40), đường thang thứ nhất (T1) nối tâm trục (p1) của trục quay (35) của chân chống bên (20) đến tâm định vị (p2) của phần định vị chuyển động quay (45) khi nhìn từ phía bên của xe kéo dài từ phía trục quay (35) đến phía phần định vị chuyển động quay (45) theo một hướng trong số các hướng phía trước và phía sau theo chiều dọc xe và đường thang thứ hai (T2) theo hướng lắp và tháo dây điện của phần nối (46) khi nhìn từ phía bên của xe kéo dài từ phía trục quay (35) đến phía phần nối (46) theo hướng còn lại trong số các hướng phía trước và phía sau theo chiều dọc xe.

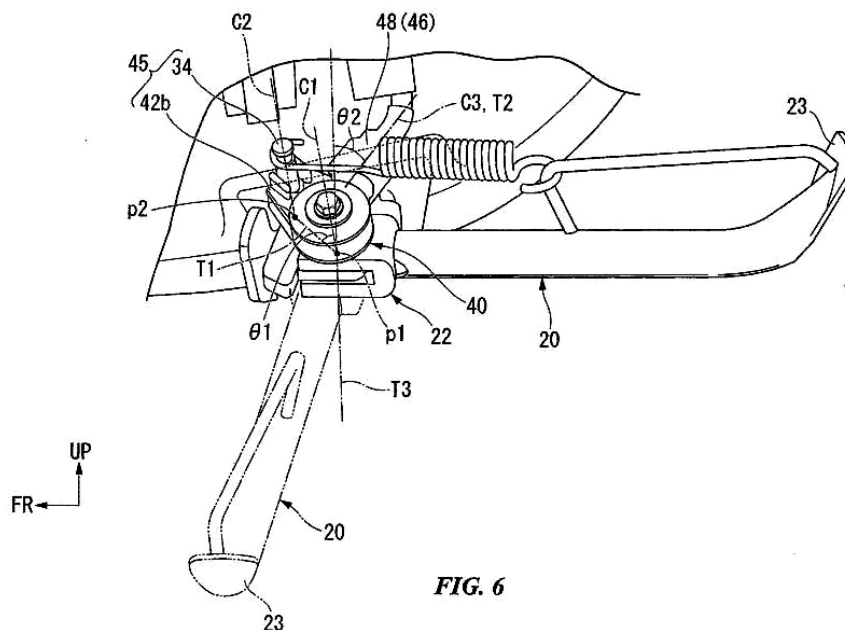


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 84238 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06956 | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 21/04/2020 | (86) PCT/FR2020/050678 | 21/04/2020 |
| (30) 1904309 | 24/04/2019 | FR (87) WO2020/217018 A1 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/01/2022

(51) **F16L 9/22; F16L 59/06; F16L 59/065; F16L 59/075; F16L 59/12; F16L 59/14; F16L 9/18; F16L 39/00; F16L 59/08**

(71) **PERENCO (FR)**

7 rue de Logelbach, 75017 PARIS, France

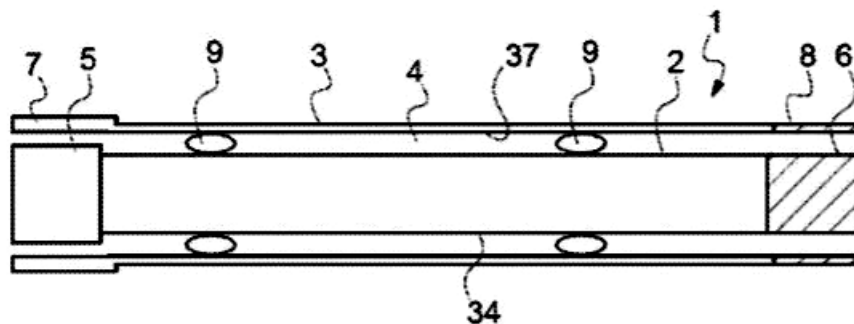
(72) **DASSONVILLE, Renaud (FR); DAUPHIN, Raphaël (FR); WATTEZ, Henri-Jacques (FR)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐOẠN ĐƯỜNG ỐNG CÁCH NHIỆT, ĐƯỜNG ỐNG CÁCH NHIỆT ĐỂ VẬN CHUYỂN CHẤT LƯU VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP ĐƯỜNG ỐNG CÁCH NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến đường ống cách nhiệt (1) để vận chuyển các chất lưu, bao gồm ít nhất nhiều đoạn đường ống cách nhiệt (1) bao gồm đường ống bên trong (2) mà có khả năng vận chuyển chất lưu và được chèn đồng trục trong lớp vỏ bên ngoài (3), lớp vỏ bên ngoài (3) đã nêu và đường ống bên trong (2) đã nêu tạo thành, giữa chúng, vùng hình khuyên (4) để cách nhiệt chất lưu được vận chuyển trong đường ống bên trong (2) với môi trường bên ngoài xung quanh lớp vỏ bên ngoài (3). Hai đầu (5; 6) của đường ống bên trong (2) có khả năng được kết nối cơ học với các đầu (5; 6) của các đường ống bên trong (2) của các đoạn đường ống cách nhiệt (1) khác, và hai đầu (7; 8) của lớp vỏ bên ngoài (3) có khả năng được kết nối cơ học với các đầu (8) của các lớp vỏ bên ngoài (3) của các đoạn đường ống cách nhiệt khác. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến đoạn đường ống cách nhiệt (1) để vận chuyển các chất lưu và phương pháp lắp ráp đường ống cách nhiệt để vận chuyển các chất lưu.

Fig.2



- (11) 84239 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-06957 (85) 01/11/2021
 (22) 06/05/2020 (86) PCT/EP2020/062630 06/05/2020
 (30) 62/847,095 13/05/2019 US (87) WO2020/229274 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) *H04W 76/00; H04W 28/12; H04W 4/70*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) CONDOLUCI, Massimo (IT); NYLANDER, Tomas (SE); SORRENTINO, Stefano (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG RADIO, NÚT MẠNG LỖI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG ĐIỂM CUỐI, NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông được thực hiện bởi thiết bị không dây (14) mà bao gồm bộ phận radio (14A) và bộ phận đầu cuối (14B). Phương pháp bao gồm bước thu tín hiệu việc tạo cấu hình lại việc kết nối từ mạng truyền thông không dây tại bộ phận radio (14A) của thiết bị không dây (14). Tín hiệu việc tạo cấu hình lại việc kết nối chỉ báo việc tạo cấu hình lại của việc kết nối mà bộ phận radio (14A) có với mạng truyền thông không dây. Phương pháp bao gồm bước truyền, từ bộ phận radio (14A) tới bộ phận đầu cuối (14B) của thiết bị không dây (14), tín hiệu thông báo (26) để thông báo cho bộ phận đầu cuối về việc tạo cấu hình lại của việc kết nối. Thiết bị không dây, nút mạng radio, nút mạng lỗi, thiết bị truyền thông điểm cuối, nút mạng, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính cũng được đề xuất bởi sáng chế.

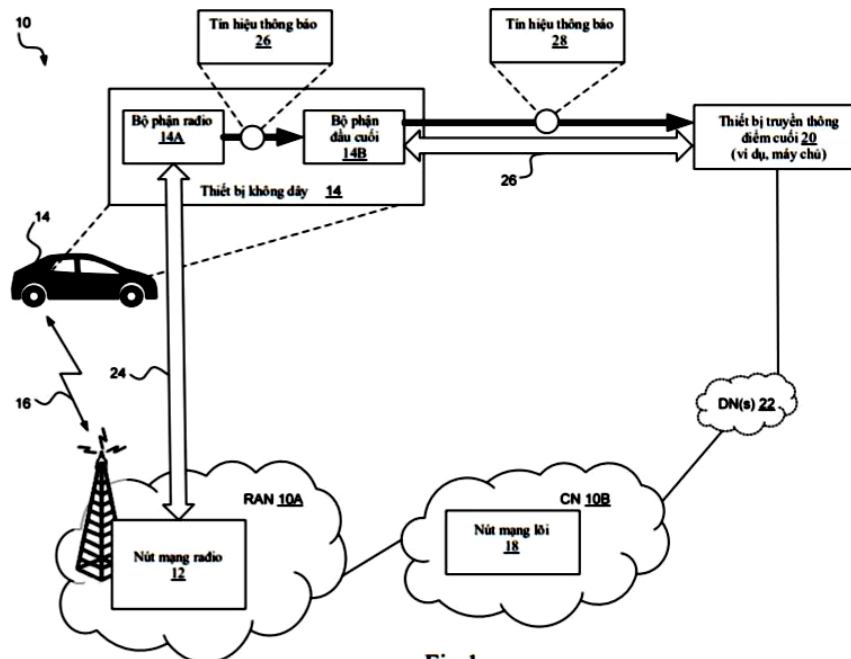


Fig.1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 84240 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06960 | | | (85) 16/09/2013 | |
| (22) 15/07/2008 | | | (86) PCT/US2008/070088 | 15/07/2008 |
| (30) 60/950,052 | 16/07/2007 | US | (87) WO2009/012268 | 22/01/2009 |
| | 61/025,137 | 31/01/2008 | US | |
| | 61/032,790 | 29/02/2008 | US | |
| | 61/054,709 | 20/05/2008 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2013

(51) **C07K 16/28; A61K 47/48; C12N 15/13; A61P 35/00; A61K 39/395; A61K 51/10**

(62) 1-2013-02905

(71) **GENENTECH, INC. (US)**

1 DNA Way, South San Francisco, California 94080, United States of America

(72) CHEN, Yvonne (US); DENNIS, Mark (US); DORNAN, David (GB); ELKINS, Kristi (US); JUNUTULA, Jagath Reddy (IN); POLSON, Andrew (US); ZHENG, Bing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD79B, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHÚNG, THỂ LIÊN HỢP MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hữu ích để điều trị khối u tế bào tạo huyết ở động vật có vú. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến kháng thể kháng CD79b, phương pháp sản xuất chúng, và các thể liên hợp miễn dịch và chế phẩm, dược phẩm chứa chúng.

ADN 225786

MARLALSPVPSHWMVALLLLLSAEPVPAARSEDRYRNPKGSACSRWQSPRFTARRKRGFT
VKMHCYMNSASGNVSWLWQEMDENPQQLKLEKGRMEESQNESLATLTIQGIREFDNGIY
FCQQKCNNTSEVYQCGTELRVMGFSTLAQLKQRNTLKDGI IMIQTLI ILFI IVP IPLL
LDKDDSKAGMEEDHTYEGLDIDQTATYEDI VTLRTGEVKWSVGEHPGQE

Trình tự tín hiệu.
các axit amin 1-28.
Miền chuyển màng.
các axit amin 5-25, 159-179.
Miền globulin miễn dịch.
các axit amin 58-124.
Motif hoạt hoá dựa trên tyrosin thụ thể miễn dịch.
các axit amin 193-213.
Vị trí N-glycosyl hoá.
các axit amin 73-76, 101-104, 127-130, 128-131.
Vị trí phosphoryl hoá protein kinaza C.
các axit amin 49-51, 60-62, 156-158, 212-214.
Vị trí phosphoryl hoá casein kinaza II
các axit amin 99-102, 156-159, 206-209, 221-224.
Vị trí phosphoryl hoá tyrosin kinaza.
các axit amin 113-120.
Vị trí N-myristoyl hoá.
các axit amin 40-45, 118-123.

FIG. 2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84241 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06966 | (85) 01/11/2021 | |
| (22) 31/03/2020 | (86) PCT/CN2020/082313 | 31/03/2020 |
| (30) 201910263102.5 | 02/04/2019 | CN (87) WO2020/200187 |
| 201910581390.9 | 29/06/2019 | CN |
| 201910760953.0 | 16/08/2019 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HUANG, Wenwen (CN); TIE, Xiaolei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông, và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: nhận thông tin thứ nhất từ thiết bị mạng ở thời gian thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất được mang trên kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, PDCCH) thứ nhất, kênh chia sẻ đường xuống vật lý (physical downlink shared channel, PDSCH) thứ nhất được lập lịch thông qua PDCCH thứ nhất ở thời gian thứ nhất bằng cách sử dụng tập phân công tài nguyên miền thời gian thứ nhất, thông tin thứ nhất được sử dụng để xác định tập phân công tài nguyên miền thời gian thứ hai để lập lịch PDSCH thứ hai sau thời gian thứ nhất, và PDCCH thứ nhất mà mang thông tin thứ nhất còn bao gồm thông tin lập lịch của PDSCH thứ hai; nhận dữ liệu được gửi bởi thiết bị mạng thông qua PDSCH thứ nhất; gửi thông tin phản hồi của dữ liệu đến thiết bị mạng; và lập lịch PDSCH thứ hai dựa vào tập phân công tài nguyên miền thời gian thứ hai ở thời gian thứ hai sau khi thông tin phản hồi của dữ liệu được gửi. Theo sáng chế này, trong quá trình lập lịch dữ liệu, các tập phân công tài nguyên miền thời gian được sử dụng ở thời gian khác nhau có thể được biểu thị rõ ràng dựa vào yêu cầu thực tế, cân bằng giữa mức tiêu thụ điện năng và độ trễ truyền dẫn của thiết bị đầu cuối.

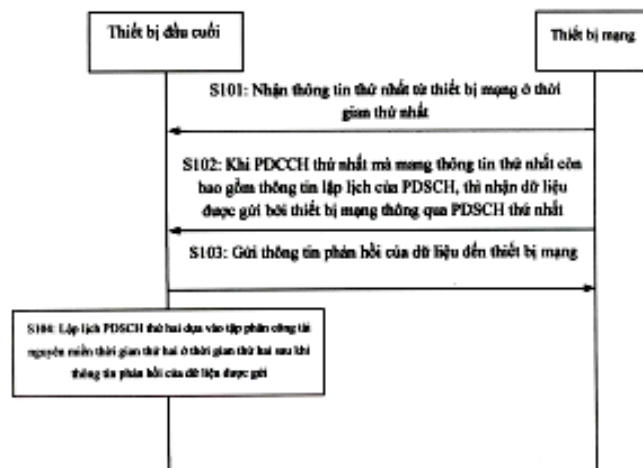


FIG. 2

- (11) **84242 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-06975** (85) 01/11/2021
(22) 16/04/2020 (86) PCT/EP2020/060676 16/04/2020
(30) 19172082.0 01/05/2019 EP (87) WO2020/221592 A1 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2021

(51) *A23L 2/52; A23L 33/16; A23P 10/30; A23L 33/15*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) Muralidharan Girish (IN); Mattathil Sukumaran Suma (IN); Kumaran Vetri (IN); Rajanarayana Venkataraghavan (IN); Ramachandran Rajeesh Kumar (IN); TIWARI Pooja (IN)

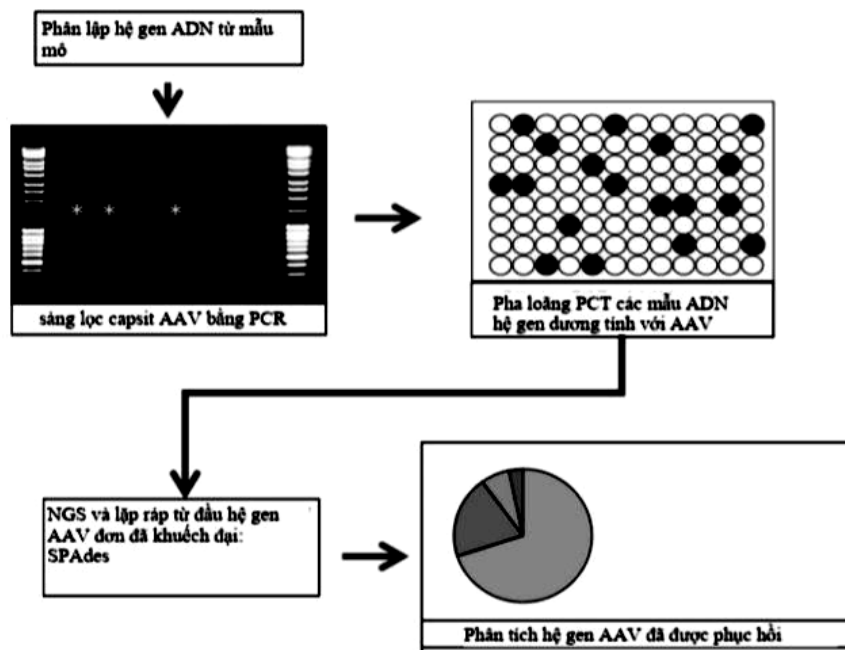
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM GIÀU BỔ SUNG**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm làm giàu bổ sung chứa chất giữ ẩm chiết xuất từ đường với lượng nằm trong khoảng từ 30 đến 60% trọng lượng; chất hòa tan với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 40% trọng lượng; chất làm giàu bổ sung hòa tan trong chất béo được bao nang với lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 10% trọng lượng; chất làm giàu bổ sung hòa tan trong nước với lượng nằm trong khoảng từ 0,001 đến 10% trọng lượng; và nước với lượng nằm trong khoảng từ 1 đến 30% trọng lượng.

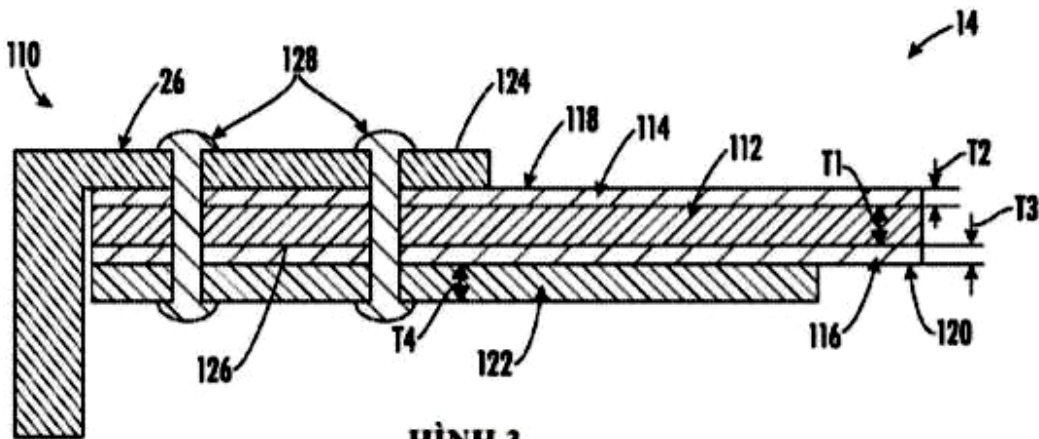
- (11) **84243 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06982** (85) 02/11/2021
 (22) 28/04/2020 (86) PCT/US2020/030266 28/04/2020
 (30) 62/840,184 29/04/2019 US (87) WO2020/223231 05/11/2020
 62/913,314 10/10/2019 US
 62/924,095 21/10/2019 US
 (51) **A61K 35/761; C12N 7/00; C07K 14/015; C12N 15/35; A61K 39/23; C07K 14/005**
 (71) **THE TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF PENNSYLVANIA (US)**
 3600 Civic Center Blvd., 9th Floor, Philadelphia, PA 19104, United States of America
 (72) NAMBIAR, Kalyani (US); WILSON, James, M. (US); WANG, Qiang (US)
 (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)
 (54) **VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP (RAAV), CHẾ PHẨM CHỨA VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP, HỆ THỐNG SẢN XUẤT VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VIRUT KẾT HỢP ADENO TÁI TỔ HỢP, TẾ BÀO CHỦ, VÀ PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC**
- (57) Sáng chế đề xuất virus kết hợp adeno tái tổ hợp (recombinant adenoassociated virus - rAAV) có capsid AAV. Theo một phương án, vectơ sử dụng capsid AAV mới cho thấy khả năng tải nạp tăng lên của mô đích được lựa chọn so với AAV trong lĩnh vực kỹ thuật trước đây. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm chứa virus kết hợp adeno tái tổ hợp, hệ thống sản xuất virus kết hợp adeno tái tổ hợp, phương pháp tạo ra virus kết hợp adeno tái tổ hợp, tế bào chủ, và phân tử axit nucleic.

FIG. 1



- (11) 84244 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-06993 (85) 02/11/2021
(22) 30/04/2020 (86) PCT/US2020/030719 30/04/2020
(30) 62/843,041 03/05/2019 US (87) WO2020/227007 A1 12/11/2020
(51) *G01B 3/1003; B05D 7/14; C09D 177/02; G01B 3/10; B05D 7/00; B32B 7/12*
(71) MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005
(72) Abhijeet A. KHANGAR (US); Collin D. ROESSER (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **THƯỚC CUỘN VỚI DẢI DÂY BAO GỒM MÀNG BẢO VỆ ĐẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến thước cuộn bao gồm dải dây kéo dài. Thước cuộn bao gồm màng polyme bảo vệ tương đối ngắn được ghép nối với một đầu của dải dây liền kề với đầu móc của dải dây.



HÌNH 3

- (11) **84245 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-06998** (85) 02/11/2021
 (22) 06/05/2020 (86) PCT/US2020/031651 06/05/2020
 (30) 62/845,790 09/05/2019 US (87) WO2020/227393 12/11/2020
 62/864,320 20/06/2019 US
 16/867,208 05/05/2020 US
- (51) **H04N 19/11; H04N 19/91; H04N 19/463; H04N 19/593; H04N 19/157; H04N 19/176**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) Ramasubramonian, Adarsh Krishnan (IN); VAN DER AUWERA, Geert (BE); PHAM VAN, Luong (VN); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị mã hóa dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Bộ mã hóa video thực hiện quy trình suy ra chế độ xác suất cao nhất (Most-Probable Mode - MPM) để suy ra một hoặc nhiều MPM cho khối hiện thời không được mã hóa bằng cách sử dụng dự báo nội cấu trúc được gán trọng số tuyến tính afin (affine linear weighted intra prediction - ALWIP). Một phần của việc thực hiện quy trình suy ra MPM là bộ mã hóa video xác định liệu khối lân cận của khối hiện thời có phải là khối lân cận được mã hóa theo ALWIP hay không. Dựa vào khối lân cận là khối lân cận được mã hóa theo ALWIP, bộ mã hóa video xác định rằng giá trị của chế độ dự báo nội cấu trúc của khối lân cận là giá trị mặc định. Bộ mã hóa video mã hóa khối hiện thời dựa vào một trong số các MPM cho khối hiện thời.

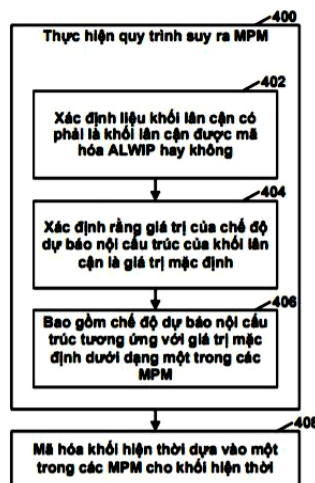


FIG. 19

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84246 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-06999 | (85) 02/11/2021 | |
| (22) 21/04/2020 | (86) PCT/CN2020/085849 | 21/04/2020 |
| (30) 201910386396.0 | 09/05/2019 CN (87) WO2020/224426 | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2021

(51) **G06K 9/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Huaping (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **CẢM BIẾN VÂN TAY, MÔ-ĐUN VÂN TAY, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến cảm biến vân tay, mô-đun vân tay, và thiết bị đầu cuối. Cảm biến vân tay có một mảng thụ cảm, mảng thụ cảm bao gồm nhiều bộ điểm ảnh, mỗi bộ điểm ảnh bao gồm ít nhất một đơn vị điểm ảnh, hai bộ điểm ảnh gần nhau trong mỗi dòng của nhiều bộ điểm ảnh được đấu nối điện với nhau thông qua một hàng điều khiển thứ nhất, hai bộ điểm ảnh gần nhau trong mỗi cột của nhiều bộ điểm ảnh được đấu nối điện với nhau thông qua một hàng điều khiển thứ hai, nhiều bộ điểm ảnh bao gồm ít nhất một bộ điểm ảnh thứ nhất, bộ điểm ảnh thứ nhất bao gồm ít nhất hai đơn vị điểm ảnh, và ít nhất hai đơn vị điểm ảnh được đấu nối điện với nhau.

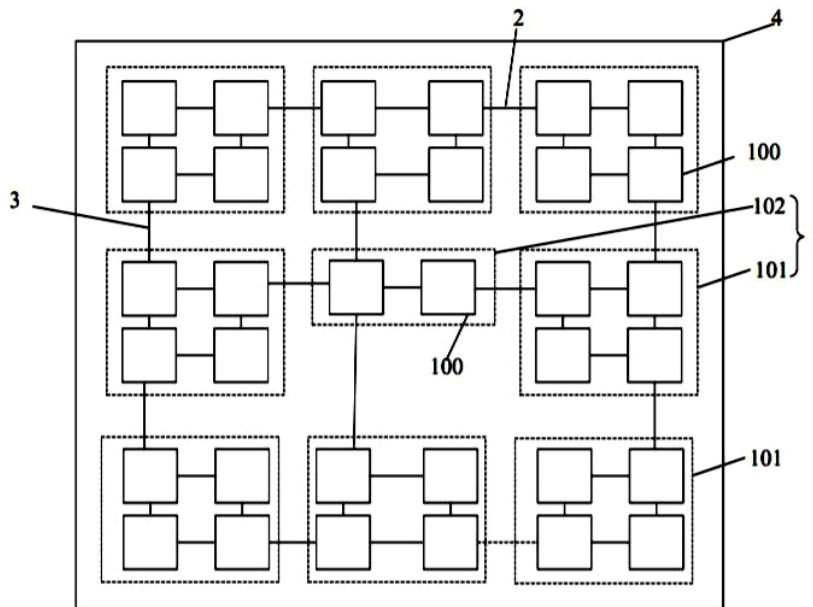


Fig.1

- (11) 84247 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07012 (85) 03/11/2021
(22) 26/03/2020 (86) PCT/EP2020/058465 26/03/2020
(30) 10 2019 112 777.7 15/05/2019 DE (87) WO2020/229037 19/11/2020
(51) *D21H 27/00; A24D 1/02*
(71) **DELFORTGROUP AG (AT)**
Fabrikstrasse 20, 4050 Traun, Austria
(72) ZITTURI, Roland (IT)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **GIẤY BỌC DÙNG CHO SẢN PHẨM TẠO RA SOL KHÍ, QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIẤY BỌC NÀY VÀ SẢN PHẨM TẠO RA SOL KHÍ DẠNG THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến giấy bọc dùng cho sản phẩm tạo ra sol khí, giấy này chứa xơ xenluloza và chế phẩm được dùng trên giấy này, chế phẩm này bao gồm chất thúc đẩy sự phân hủy do nhiệt của xenluloza và chất kết dính. Độ thấm khí trung bình của giấy bọc này là $10 \text{ cm}^3/(\text{cm}^2\text{phút}\cdot\text{kPa})$ hoặc lớn hơn, chế phẩm này chỉ được dùng ở một số phần mà bao phủ ít nhất 0,5% và nhiều nhất 70% bề mặt của giấy bọc. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất giấy bọc này và sản phẩm tạo ra sol khí dạng thanh.

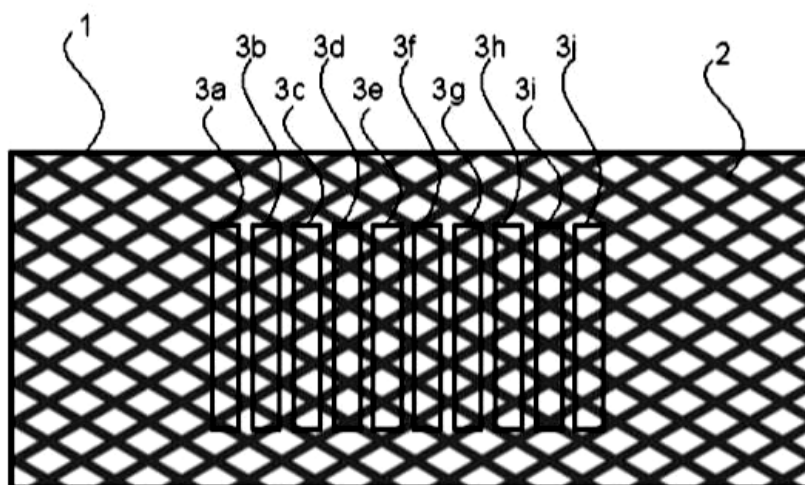


Fig.1

- (11) 84248 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07013 (85) 03/11/2021
 (22) 02/04/2020 (86) PCT/KR2020/004514 02/04/2020
 (30) 10-2019-0064849 31/05/2019 KR (87) WO2020/242036 03/12/2020
 10-2019-0087535 19/07/2019 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

(51) *G09F 9/30; H04M 1/02; F16C 11/04; G06F 1/16*

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

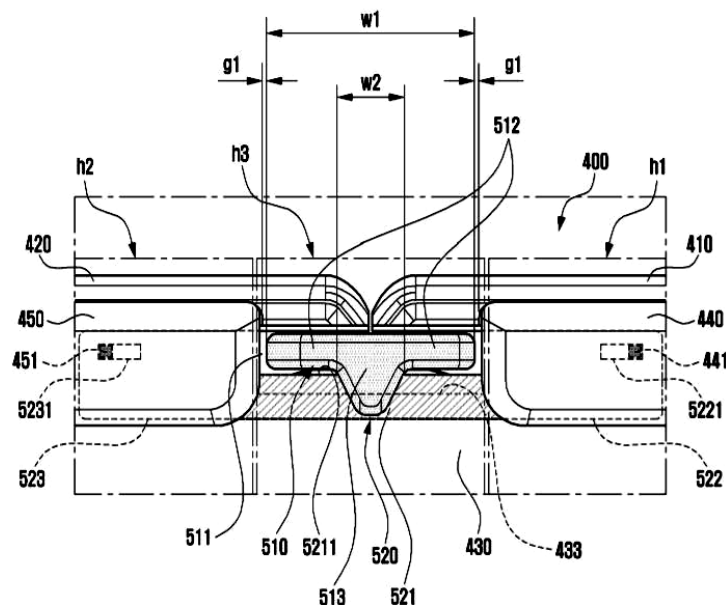
(72) PARK, Jungwon (KR); KANG, Jongmin (KR); KIM, Daeyoung (KR); KIM, Sunghun (KR); KIM, Chijoon (KR); AN, Hyosang (KR); LEE, Seungjun (KR); LEE, Hyunggeun (KR); CHOI, Seunghee (KR); CHOI, Junyoung (KR); KIM, Dooryong (KR); JANG, Yonghee (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẬP ĐƯỢC CÓ KẾT CẤU BẢO VỆ MÀN HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử bao gồm kết cấu bản lề, kết cấu vỏ thứ nhất, kết cấu vỏ thứ hai, trong đó kết cấu vỏ thứ nhất và kết cấu vỏ thứ hai có thể gập vào và mở ra quanh kết cấu bản lề, màn hình, nắp che bảo vệ thứ nhất được bố trí ở kết cấu vỏ thứ nhất trên ít nhất một phần chu vi của màn hình, nắp che bảo vệ thứ hai được bố trí ở kết cấu vỏ thứ hai trên ít nhất một phần chu vi của màn hình, và kết cấu bảo vệ để bảo vệ chu vi của màn hình trong vùng gập.

Fig.5B



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 84249 A | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07025 | | (85) 03/11/2021 | |
| (22) 22/04/2020 | | (86) PCT/JP2020/017380 | 22/04/2020 |
| (30) 2019-089603 | 10/05/2019 | JP (87) WO2020/230561 | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

(51) **C04B 5/06; C21C 5/28; C21C 7/00; C21C 1/02**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

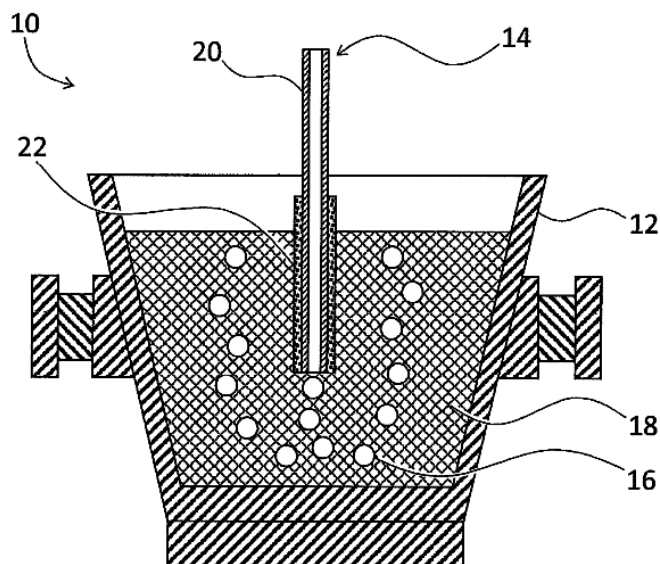
(72) KATO Yusuke (JP); HOSOHARA Seiji (JP); NAKAMURA Yoshiyuki (JP); TAKAHASHI Katsunori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI XỈ LUYỆN THÉP, VÀ ỐNG THỐI DỪNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi xỉ luyện thép nhờ đó có thể giảm sự mài mòn của ống thổi trong quá trình biến đổi đồng thời đảm bảo tính ổn định giãn nở cho xỉ luyện thép khi đã trải qua quá trình biến đổi. Phương pháp được đề xuất biến đổi xỉ luyện thép bằng cách thổi khí chứa oxy vào xỉ luyện thép nóng chảy. Phương pháp bao gồm bước nhúng ống thổi làm bằng ống kim loại mà xung quanh được lắp đặt vật liệu chịu lửa có độ dày là 5 mm hoặc lớn hơn và bước thổi khí chứa oxy vào xỉ luyện thép cần biến đổi có nhiệt độ bên trong là 1,450°C hoặc lớn hơn.

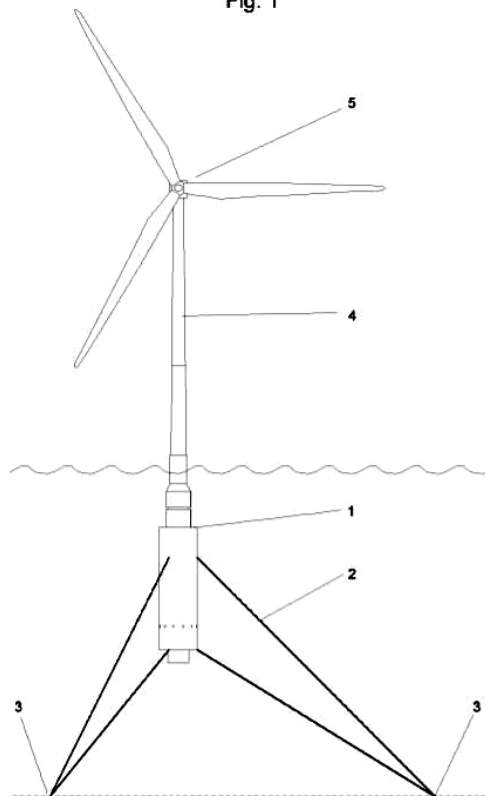
[FIG. 1]



- | | | | | |
|---|--------------------------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84250 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07027 | | | (85) 03/11/2021 | |
| (22) 07/04/2020 | | | (86) PCT/NO2020/050097 | 07/04/2020 |
| (30) 20190481 | 08/04/2019 | NO | (87) WO2020/209728 | 15/10/2020 |
| (51) B63B 35/44 | | | | |
| (71) STATIONMAR AS (NO) | | | | |
| | Malmvegen 2, 4735 Evje, Norway | | | |
| (72) VATNE, Per Andreas (NO) | | | | |
| (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN) | | | | |
| (54) BỆ BÁN CHÌM CỘT ĐƠN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỆ BÁN CHÌM | | | | |

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ bán chìm cột đơn (1) cho việc neo cố định trong vùng nước sâu. Bộ bán chìm (1) bao gồm môđun dẫn chất rắn phía dưới (6), môđun dẫn nước biển ở giữa (7) và môđun nổi phía trên (8). Ba môđun (6,7,8) được bố trí theo kiểu ống lồng theo hướng trục và có thể được điều khiển so với nhau theo hướng trục sao cho bộ bán chìm (1) có thể nổi theo hướng thẳng đứng và ổn định trong khối nước. Sự môn nước cho môđun dẫn nước biển (7) và môđun nổi (8) được tạo ra bởi việc dẫn nước biển. Vị trí trục của môđun dẫn chất rắn (6) so với môđun dẫn nước biển (7) được điều khiển bằng cách nước biển được bơm vào và ra khỏi vành kín (46) được tạo ra giữa môđun dẫn chất rắn (6) và môđun dẫn nước biển (7). Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều khiển bộ bán chìm.

Fig. 1



- (11) **84251 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07032** (85) 03/11/2021
(22) 30/03/2020 (86) PCT/IB2020/052999 30/03/2020
(30) PCT/IB2019/05402 15/05/2019 IB (87) WO2020/229898 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2021

(51) **C21D 8/02**

(71) **ARCELORMITTAL (LU)**

24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, Luxembourg

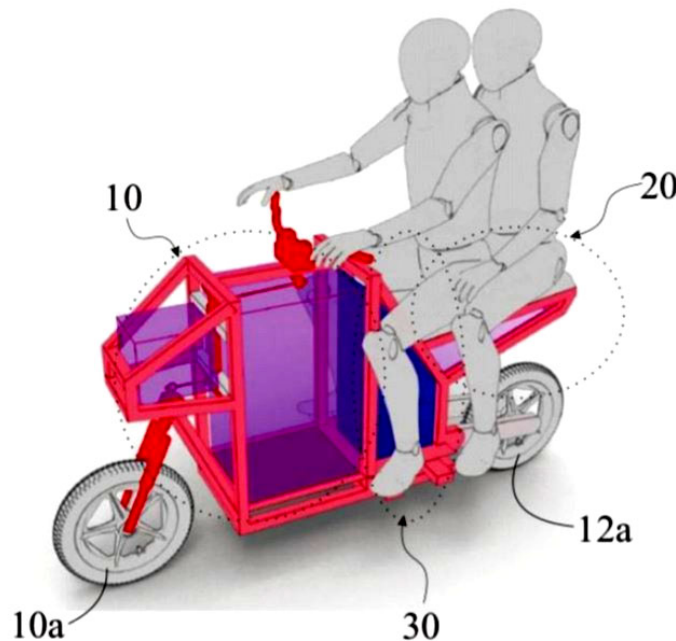
(72) SIEBENTRITT, Matthieu (FR); LHOIST, Vincent (BE)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **TẤM THÉP MARTENSITIC CÁN NGUỘI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép martensit cán nguội chứa các nguyên tố sau đây, được tính theo phần trăm khối lượng: $0,1\% \leq C \leq 0,2\%$; $1,5\% \leq Mn \leq 2,5\%$; $0,1\% \leq Si \leq 0,25\%$; $0,1\% \leq Cr \leq 1\%$; $0,01\% \leq Al \leq 0,1\%$; $0,001\% \leq Ti \leq 0,1\%$; $0\% \leq S \leq 0,09\%$; $0\% \leq P \leq 0,09\%$; $0\% \leq N \leq 0,09\%$; và có thể chứa một hoặc nhiều nguyên tố tùy ý sau đây $0\% \leq Ni \leq 1\%$; $0\% \leq Cu \leq 1\%$; $0\% \leq Mo \leq 0,4\%$; $0\% \leq Nb \leq 0,1\%$; $0\% \leq V \leq 0,1\%$; $0\% \leq B \leq 0,05\%$; $0\% \leq Sn \leq 0,1\%$; $0\% \leq Pb \leq 0,1\%$; $0\% \leq Sb \leq 0,1\%$; $0,001\% \leq Ca \leq 0,01\%$; thành phần còn lại bao gồm sắt và các tạp chất không thể tránh khỏi do quá trình gia công, cấu trúc vi mô của thép này bao gồm, tính theo phần trăm diện tích, ít nhất 95% martensit, một lượng tích lũy ferit và bainit nằm trong khoảng từ 1% đến 5%, và một lượng tùy ý austenit còn lại nằm trong khoảng từ 0% đến 2%.

- (11) **84252 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07039** (85) 03/11/2021
(22) 03/04/2020 (86) PCT/IN2020/050327 03/04/2020
(30) 201941013361 03/04/2019 IN (87) WO2020/202218 08/10/2020
(51) **B62K 7/04; B62K 21/12; B62K 21/18**
(71) 1. **PRAVEEN, VIJAY K.** (IN)
224, 2nd 'A' Main, 13th 'A' Cross, Sector A, Yelahanka New Town, Bangalore -
560064, India
2. **DAS, ALOK** (IN)
Gulmohar Orchids, Flat No. 502, Ruby Building, Kharadi, Pune - 411 014, India
(72) Gangadhar, Lakshmish (IN); Ranade, Nitin (IN)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ
TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **XE BÁNH HƠI TẢI HÀNG HÓA**
(57) Sáng chế đề cập đến xe bánh hơi tải hàng hóa bao gồm: ít nhất một khung chứa hàng hóa (10); ít nhất một khung giá đỡ ắc quy (30) được cấu hình để hoạt động phía sau hoặc hoạt động phía trước hoặc hoạt động bên dưới khung chứa hàng hóa (10) này; và ít nhất một khung giá đỡ người lái và yên sau (20) được cấu hình để hoạt động phía sau khung giá đỡ ắc quy (30) này và hoạt động phía sau khung chứa hàng hóa (10) này, trong đó, sau khi thêm hàng hóa, người lái và yên xe lên, khung chứa hàng hóa (10) này, khung giá đỡ ắc quy (30) này, và người lái này và khung giá đỡ yên sau (20) này sẽ cùng nhau giữ trọng tâm của xe này tương đối thấp hơn (gần mặt đất hơn) và về cơ bản là nằm trên hoặc rất gần đường tâm của chiều dài cơ sở của xe này (từ 10a đến 12a).



HÌNH 1

- (11) **84253 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07044** (85) 04/11/2021
(22) 17/05/2019 (86) PCT/MY2019/000017 17/05/2019
(87) WO2020/235988 26/11/2020
- (51) **B29B 17/00; B29C 73/16; B29K 9/00; B29B 17/04**
(71) **SYNTHOMER SDN. BHD.** (MY)
1 1/2 Miles Jalan Batu Pahat, 86000 Kluang, Johor Darul Takzim, Malaysia
(72) WEI, Zhenli (MY); GOH, Yi-Fan (MY)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA HOẶC TÁI CHẾ MÀNG ĐÀN HỒI VÀ MÀNG ĐÀN HỒI ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG POLYME LATEC**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý lại màng đàn hồi hoặc các sản phẩm chứa màng đàn hồi trong đó màng đàn hồi được làm từ polyme latec chứa: (a) các hạt polyme latec nitril dien liên hợp được carboxyl hóa (a) thu được bằng phản ứng polyme hóa nhũ tương gốc tự do hỗn hợp các monome chưa no về mặt etylen bao gồm: - các dien liên hợp với lượng nằm trong khoảng từ 15% đến 99% khối lượng; - các monome được chọn từ các hợp chất nitril chưa no về mặt etylen với lượng nằm trong khoảng từ 1% đến 80% khối lượng; - các axit carboxylic chưa no về mặt etylen và/hoặc muối của chúng với lượng nằm trong khoảng từ 0,05% đến 10% khối lượng; - các monome thơm vinyl với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 50% khối lượng; và - các este alkyl của axit chưa no về mặt etylen với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 65% khối lượng, tỷ lệ phần trăm khối lượng được dựa trên tổng lượng monome trong hỗn hợp cùng với hoặc kết hợp với (b) các hạt polyme latec (b) chứa ít nhất một nhóm chức oxiran; trong đó thành phần monome của polyme latec (a) là khác với thành phần monome của polyme latec (b). Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến polyme latec dùng để sản xuất màng đàn hồi thu được từ polyme latec tự phục hồi, có thể sửa chữa và/hoặc có thể tái chế.

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 84254 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07048 | (85) 04/11/2021 | |
| (22) 20/05/2019 | (86) PCT/CN2019/087613 | 20/05/2019 |
| (30) 201910412942.3 | 17/05/2019 CN (87) WO2020/232599 A1 | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021

(51) **B01D 53/56; F27D 19/00; F27D 17/00**

(71) **QINHUANGDAO XINTE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.21 Heilongjiang Street, Third Phase, Economic & Technological Development Zone, Qinhuangdao City, Hebei 066004, China

(72) GAO, Yan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ KHỬ NITƠ CHO KHÍ THẢI NUNG KẾT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý khử nitơ cho khí thải nung kết. Phương pháp xử lý khử nitơ này bao gồm các bước sau: S10: đốt cháy vật liệu nung kết; S20: phun môi chất khử vào vật liệu nung kết đã được đốt cháy để tạo ra phản ứng oxy hóa giữa môi chất khử và vật liệu nung kết, qua đó kiểm soát không khí cháy của vật liệu nung kết. Phương pháp xử lý khử nitơ cho khí thải nung kết theo sáng chế phun môi chất khử lên bề mặt của vật liệu nung kết trong quá trình sản xuất, để làm cho môi chất khử phản ứng với chất oxy hóa xung quanh, qua đó kiểm soát không khí cháy của vật liệu nung kết, chẳng hạn như hàm lượng oxy, nhờ đó có thể ức chế sự hình thành các nitơ oxit, và cũng có thể phản ứng với các nitơ oxit đã được tạo ra trong quá trình nung kết để biến các nitơ oxit thành nitơ, nhờ đó giảm lượng khí thải nitơ oxit với chi phí thấp.

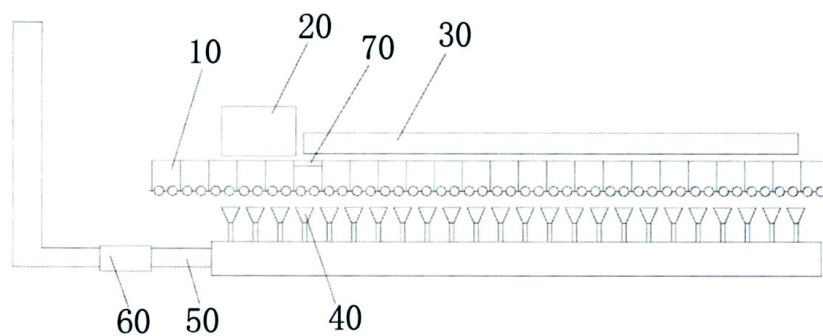


FIG.1

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 84255 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07051 | | | (85) 04/11/2021 | |
| (22) 15/04/2020 | | | (86) PCT/JP2020/016610 | 15/04/2020 |
| (30) 2019-083085 | 24/04/2019 | JP | (87) WO2020/218123 A1 | 29/10/2020 |
| | 2019-102495 | 31/05/2019 | JP | |
| | 2019-102492 | 31/05/2019 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021

(51) **A01D 57/03**; F01P 11/10; A01D 69/08; B60K 11/04; A01D 41/12; A01D 69/00

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

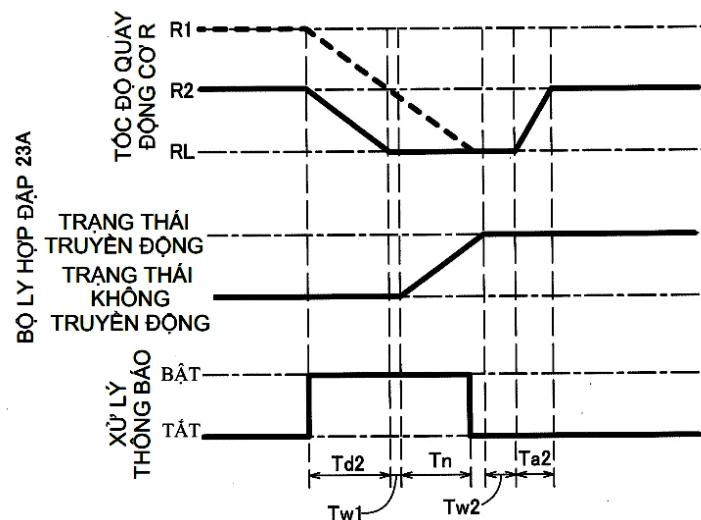
(72) Matsumoto Kenta (JP); TODA Yoshiyuki (JP); SAITO Takashi (JP); Tan Chia Yuan (MY); Isozaki Koki (JP); Saruwatari Kenji (JP); Maruyama Junichi (JP); KAWAI Yuichiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC, MÁY GẶT ĐẬP VÀ MÁY LÀM VIỆC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện làm việc mà bao gồm nguồn dẫn động có thể được dẫn động để quay, cơ cấu làm việc mà được dẫn động bởi nguồn dẫn động, đai truyền động mà có thể truyền lực dẫn động từ nguồn dẫn động đến cơ cấu làm việc, bộ ly hợp làm việc kéo căng đai (23A) mà có thể chuyển sang trạng thái truyền khiến đai truyền động truyền lực dẫn động và trạng thái không truyền mà không khiến đai truyền động truyền lực dẫn động, cụm vận hành bộ ly hợp mà có thể thực hiện hoạt động chuyển trên bộ ly hợp làm việc (23A) sang trạng thái truyền và trạng thái không truyền dựa trên tín hiệu điều khiển gài khớp, mà là tín hiệu điều khiển liên quan đến hoạt động gài khớp của bộ ly hợp làm việc (23A) và tín hiệu điều khiển nhả gài khớp, mà là tín hiệu điều khiển liên quan đến hoạt động nhả gài khớp của bộ ly hợp làm việc (23A) và cảm biến phát hiện tốc độ quay có khả năng phát hiện tốc độ quay R của nguồn dẫn động.

Fig.9



(11) 84256 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07060

(22) 04/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/12/2021

(51) A47C 27/00

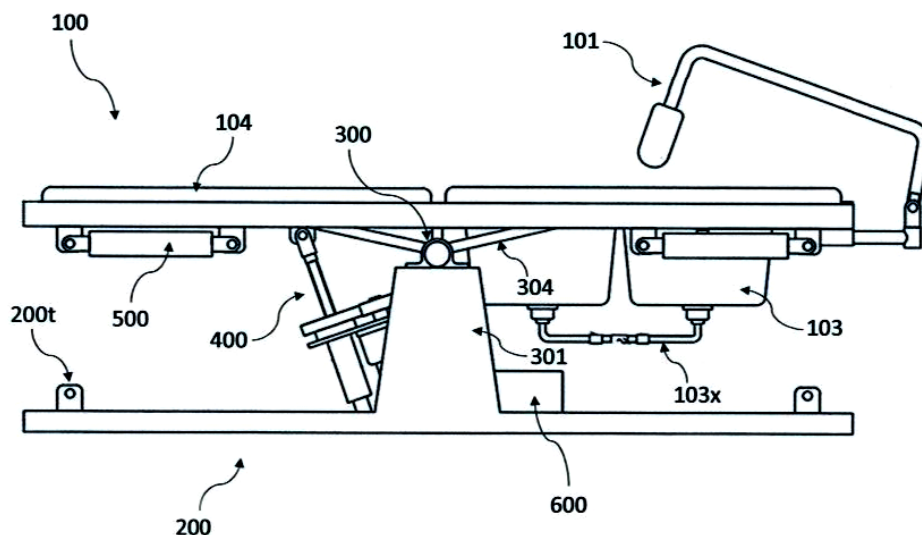
(75) PHAN HOÀI TRUNG (VN)

P816 - CT5 - X2 Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(74) Công ty TNHH Tư vấn IPNG (IPNG CO.,LTD)

(54) GIƯỜNG TÁC ĐỘNG CỘT SỐNG ĐA CHỨC NĂNG

(57) Sáng chế đề cập đến giường tác động cột sống đa chức năng, giường này bao gồm: phần khung dưới; phần khung trên được lắp xoay được với phần khung dưới; cụm nâng hạ để nâng lên hoặc hạ xuống một đầu của phần khung trên. Cơ cấu đỡ xoay phần khung trên đỡ xoay phần khung trên xoay để nghiêng một góc so với phương nằm ngang. Phần khung trên có bề mặt giường để đỡ người dùng nằm trên giường, và trụ giữ để đỡ tại vị trí vùng nách của người dùng, nhờ đó, người dùng nằm trên giường sẽ được đỡ tại vị trí vùng nách của người dùng bởi trụ giữ, và có phần cơ thể từ vị trí được đỡ tới chân nghiêng xuống phía dưới, giúp cho cột sống của người dùng được kéo giãn bởi trọng lượng của bản thân cơ thể người dùng khi người dùng nằm trên giường ở tư thế nghiêng xuống tương ứng. Phần khung trên có các khoang xông được bố trí ở vị trí bên dưới và tương ứng với vị trí vai cổ và vị trí thắt lưng của người dùng để xông hơi nhiệt hoặc xông hơi thuốc từ dưới lên tác động vào vị trí vai cổ hoặc vị trí thắt lưng của người dùng khi người dùng nằm trên giường.



Hình 1

- (11) **84257 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-07063** (85) 05/11/2021
- (22) 14/05/2020 (86) PCT/US2020/032866 14/05/2020
- (30) 62/849,689 17/05/2019 US (87) WO2020/236509 A1 26/11/2020
- 15/931,271 13/05/2020 US
- (51) **H04N 19/12; H04N 19/70; H04N 19/61; H04N 19/14; H04N 19/18**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) EGILMEZ, Hilmi Enes (TR); SEREGIN, Vadim (US); COBAN, Muhammed Zeyd (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, VÀ VẬT GHI BẤT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video, và vật ghi bất biến đọc được bằng máy tính. Bộ giải mã video được tạo cấu hình để xác định vị trí của hệ số có ý nghĩa cuối cùng trong khối biến đổi của dữ liệu video. Bộ giải mã video sau đó có thể xác định giá trị của chỉ số biến đổi không phân tách tần số thấp (low-frequency non-separable transform - LFNST) cho khối biến đổi dựa trên vị trí của hệ số có ý nghĩa cuối cùng liên quan đến vùng đặt bằng không của khối biến đổi, trong đó vùng đặt bằng không của khối biến đổi bao gồm cả vùng thứ nhất trong vùng LFNST của khối biến đổi và vùng thứ hai của khối biến đổi ngoài vùng LFNST. Bộ giải mã video sau đó có thể biến đổi ngược khối biến đổi theo giá trị của chỉ số LFNST.

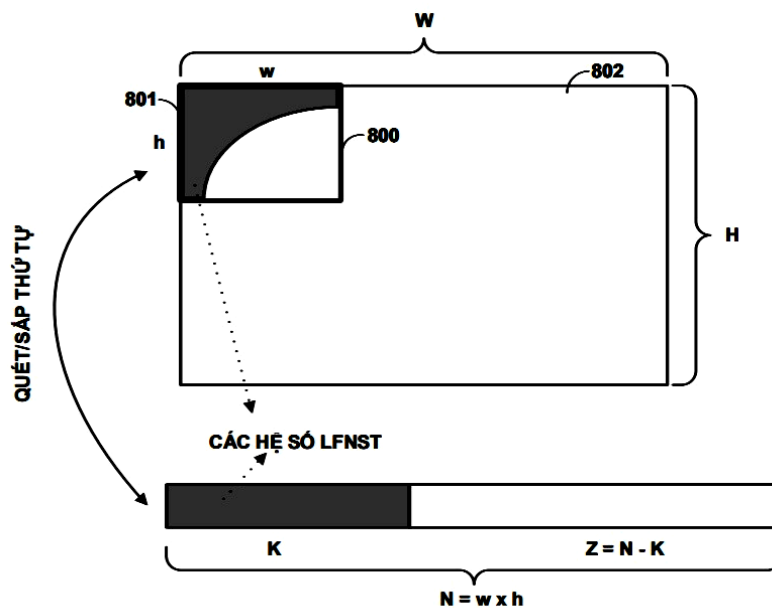


FIG. 8

- | | | |
|-------------------|-------------------------|-------------------------------|
| (11) 84258 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07071 | (85) 05/11/2021 | |
| (22) 25/05/2020 | (86) PCT/JP/2020/020571 | 25/05/2020 |
| (30) 2019-101617 | 30/05/2019 JP | (87) WO2020/241579 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **B21B 39/14; B21B 1/082**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

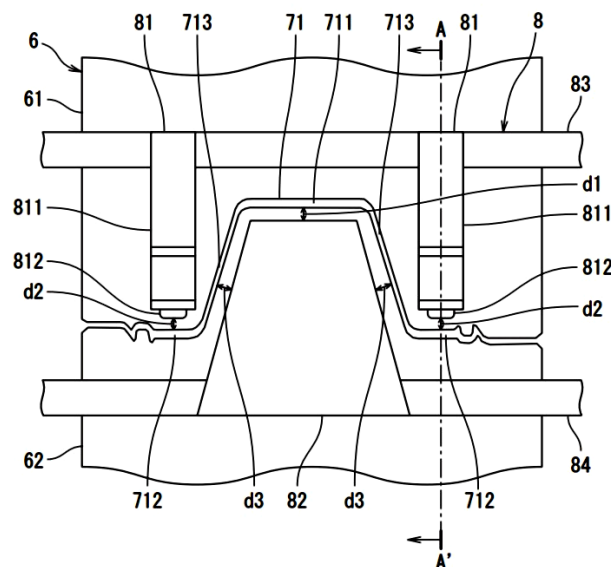
(72) OHARA Ichiro (JP); KOJO Rinya (JP); KOTANI Yoshifumi (JP); TANIGUCHI Ryuma (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **BỘ PHẬN DẪN CHO MÁY CÁN CỌC VÁN THÉP, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỌC VÁN THÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dẫn cho máy cán cọc ván thép và phương pháp sản xuất cọc ván thép có khả năng ngăn chặn sự xuất hiện của sự kẹt bộ phận dẫn hoặc lỗi bộ phận dẫn và có khả năng bảo dưỡng vượt trội. Bộ phận dẫn (8) cho máy cán đối với cọc ván thép (1) được cung cấp ở phía đầu vào của máy cán (ví dụ, máy cán hoàn thiện (6)) có trục lăn phía trên và trục lăn phía dưới trong đó rãnh (ví dụ, rãnh K1 (71)) tương ứng với hình dạng của cọc ván thép (1) được tạo thành. Rãnh có, đối với hình dạng khi được nhìn từ hướng cán, phần thứ nhất (711) cán thân và các phần thứ hai (712) cán cặp chỗ phẳng. Bộ phận dẫn (8) bao gồm cặp bộ phận dẫn trục lăn (81) được cung cấp ở mỗi phía của các phía của phần thứ nhất (711) của cặp phần thứ hai (712) khi được nhìn từ hướng cán, có ít nhất một trục lăn (812) có thể quay được theo hướng cán, và dẫn các chỗ phẳng của vật liệu thô được cán đến bộ phận dẫn và bộ phận dẫn thân (82) được cung cấp ở các phía của cặp phần thứ hai (712) của phần thứ nhất (711) và dẫn thân của vật liệu thô đến rãnh.

FIG.4



- (11) 84259 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07072 (85) 05/11/2021
(22) 14/05/2020 (86) PCT/CN2020/090245 14/05/2020
(30) 201920703370.X 16/05/2019 CN (87) WO2020/228775 19/11/2020
201921496504.1 10/09/2019 CN
201921493371.2 10/09/2019 CN
201910851288.6 10/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) A24F 40/40; A24F 47/00; A24F 40/46

(71) XIAMEN FENGTAO CERAMICS CO., LTD (CN)

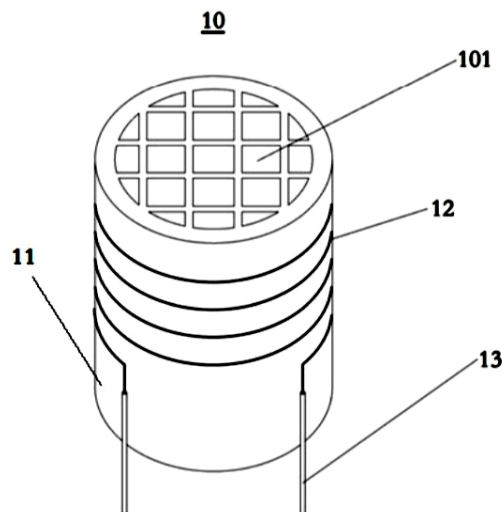
I33, 10th Floor, No. 1036, Xiahe Road, Siming District Xiamen, Fujian 361000, China

(72) ZHU Xiaohua (CN); XIONG Zhaorong (CN); FU Zengxue (CN); YU Xiangyi (CN); LIU Maoqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẬN LÀM NÓNG BẰNG GỐM VÀ THIẾT BỊ LÀM NÓNG THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ KHÔNG TIẾP XÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận làm nóng bằng gốm, bao gồm: thân làm nóng, thân làm nóng là hình trụ, bên trong thân làm nóng thiết kế đường nhiều lỗ; và mạch làm nóng, mạch làm nóng bố trí trên thân làm nóng, để làm nóng không khí đi qua đường nhiều lỗ. Bộ phận làm nóng bằng gốm theo phương án của sáng chế, có thể tăng diện tích tiếp xúc giữa không khí và thân làm nóng, thực hiện làm nóng hoàn toàn không khí. Bộ phận làm nóng bằng gốm không chỉ có hiệu suất làm nóng cao, tỷ suất dẫn nhiệt cũng cao, thực hiện tiết kiệm năng lượng, mà còn có tính chặt chẽ tốt, sẽ không hấp thụ các hạt hơi khói, từ đó không có mùi khác thường. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị làm nóng thuốc lá điện tử không tiếp xúc có bộ phận làm nóng bằng gốm.



Hình 2

- (11) 84260 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07073 (85) 05/11/2021
(22) 14/05/2020 (86) PCT/CN2020/090241 14/05/2020
(30) 201910409470.6 16/05/2019 CN (87) WO2020/228773 19/11/2020
201920707429.2 16/05/2019 CN
201920703695.8 16/05/2019 CN
201920703126.3 16/05/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) *A24F 40/40; C04B 35/10; A24F 40/46*

(71) XIAMEN FENGTAO CERAMICS CO., LTD (CN)

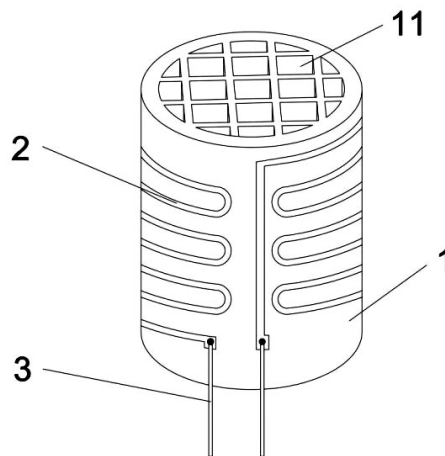
133, 10th Floor, No. 1036, Xiahe Road, Siming District Xiamen, Fujian 361000, China

(72) ZHU Xiaohua (CN); XIONG Zhaorong (CN); FU Zengxue (CN); YU Xiangyi (CN); LIU Maoqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ BẰNG HÌNH THỨC LÀM NÓNG KHÔNG KHÍ, BỘ PHẬN LÀM NÓNG BẰNG GỐM VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ PHẬN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nóng thuốc lá điện tử bằng hình thức làm nóng không khí, bộ phận làm nóng bằng gốm và phương pháp chế tạo bộ phận này, trong đó bộ phận làm nóng bằng gốm bao gồm: thân gốm tổ ong, trên thân gốm tổ ong thiết kế đường nhiều lỗ, đường nhiều lỗ có lỗ hình tròn hoặc lỗ đa giác; và mạch in làm nóng, mạch in làm nóng được bố trí xung quanh mặt ngoài của thân gốm tổ ong, để làm nóng không khí đi qua đường nhiều lỗ. Bộ phận làm nóng bằng gốm của sáng chế có thể ngăn chặn hiệu quả sự hấp thụ của các hạt tàn thuốc, ngăn chặn hiệu quả mùi khác thường, hiệu quả dẫn nhiệt đặc biệt vượt trội, và hiệu suất làm nóng cao, có thể thực hiện mục đích làm nóng không khí nhanh.



Hình 1

- (11) 84261 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07074 (85) 05/11/2021
(22) 14/05/2020 (86) PCT/CN2020/090253 14/05/2020
(30) 201920703370.X 16/05/2019 CN (87) WO2020/228777 19/11/2020
201921496452.8 10/09/2019 CN
201921496320.5 10/09/2019 CN
201910851072.X 10/09/2019 CN
201921496300.8 10/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) *A24F 40/40; A24F 47/00; A24F 40/46*

(71) XIAMEN FENGTAO CERAMICS CO., LTD (CN)

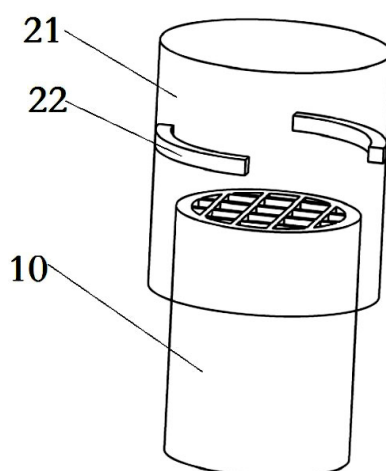
133, 10th Floor, No. 1036, Xiahe Road, Siming District Xiamen, Fujian 361000, China

(72) ZHU Xiaohua (CN); XIONG Zhaorong (CN); FU Zengxue (CN); YU Xiangyi (CN); LIU Maoqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ KHÔNG TIẾP XÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nóng thuốc lá điện tử không tiếp xúc, bao gồm bộ phận làm nóng bằng gốm và bộ phận chịu lực sản phẩm từ thuốc lá, trong đó bộ phận làm nóng bằng gốm bao gồm thân làm nóng và mạch làm nóng, thân làm nóng là hình trụ, bên trong thân làm nóng thiết kế đường nhiều lỗ, và mạch làm nóng bố trí trên thân làm nóng, để làm nóng không khí đi qua đường nhiều lỗ; và bộ phận chịu lực sản phẩm từ thuốc lá bao gồm ống làm nóng trước và tấm chắn, tấm chắn bố trí trong khoang chứa được xác định bởi ống làm nóng trước, để chia khoang chứa thành khoang thứ nhất và khoang thứ hai, khoang thứ nhất được dùng để đặt sản phẩm từ thuốc lá và làm nóng trước sản phẩm từ thuốc lá, và khoang chứa thứ hai được dùng để đặt ít nhất một phần của bộ phận làm nóng bằng gốm.



Hình 6

- (11) **84262 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07075** (85) 05/11/2021
(22) 15/05/2020 (86) PCT/CN2020/090423 15/05/2020
(30) 201920703370.X 16/05/2019 CN (87) WO2020/228805 19/11/2020
201911397002.8 30/12/2019 CN
201922439531.1 30/12/2019 CN
201922448707.X 30/12/2019 CN
202020733034.2 07/05/2020 CN
202020734040.X 07/05/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **A24F 40/46**

(71) **XIAMEN FENGTAO CERAMICS CO., LTD (CN)**

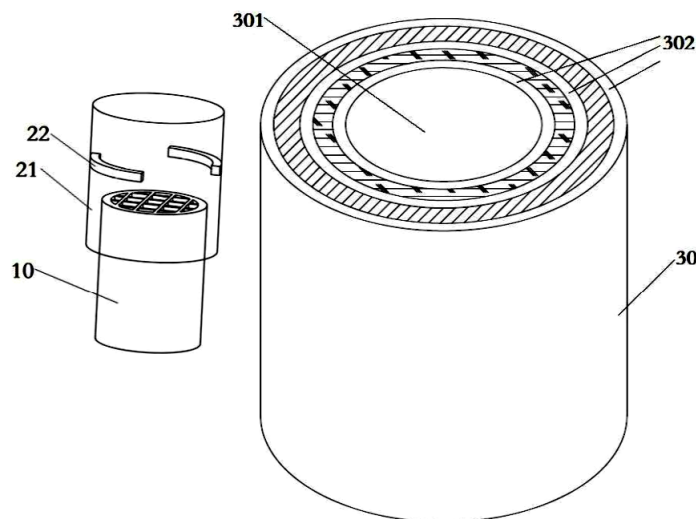
I33, 10th Floor, No. 1036, Xiahe Road, Siming District Xiamen, Fujian 361000, China

(72) ZHU Xiaohua (CN); XIONG Zhaorong (CN); FU Zengxue (CN); YU Xiangyi (CN); LIU Maoqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ KHÔNG TIẾP XÚC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nóng thuốc lá điện tử không tiếp xúc, bao gồm bộ phận làm nóng bằng gốm, bộ phận chịu lực sản phẩm từ thuốc lá, và lồng bọc kín, trong đó bộ phận làm nóng bằng gốm bao gồm thân làm nóng và mạch làm nóng; bộ phận chịu lực sản phẩm từ thuốc lá bao gồm ống làm nóng trước và tấm chắn; và lồng bọc kín bố trí rỗng để hình thành khoang chứa chịu lực, bộ phận làm nóng bằng gốm và bộ phận chịu lực sản phẩm từ thuốc lá được bố trí trong khoang chứa chịu lực, lồng bọc kín sử dụng ống lồng tạo thành để làm giảm sự truyền dẫn nhiệt của bộ phận làm nóng bằng gốm ra ngoài và làm giảm nhiệt độ thành ngoài của thiết bị, và lồng bọc kín có cấu tạo đơn giản, chi phí thấp.



Hình 7

- (11) **84263 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07076** (85) 05/11/2021
(22) 14/05/2020 (86) PCT/CN2020/090251 14/05/2020
(30) 201920703370.X 16/05/2019 CN (87) WO2020/228776 19/11/2020
201921496546.5 10/09/2019 CN
201910850981.1 10/09/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **A24F 40/40; A24F 40/46**

(71) **XIAMEN FENGTAO CERAMICS CO., LTD (CN)**

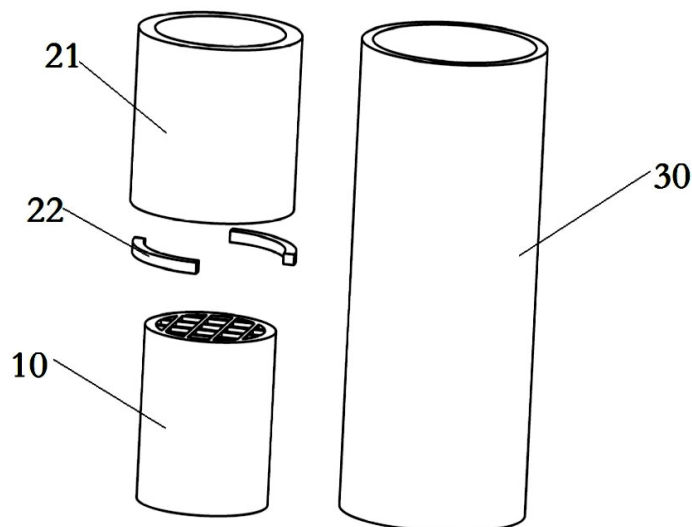
I33, 10th Floor, No. 1036, Xiahe Road, Siming District Xiamen, Fujian 361000, China

(72) ZHU Xiaohua (CN); XIONG Zhaorong (CN); FU Zengxue (CN); YU Xiangyi (CN); LIU Maoqi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ LÀM NÓNG THUỐC LÁ ĐIỆN TỬ KHÔNG TIẾP XÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm nóng thuốc lá điện tử không tiếp xúc, bao gồm bộ phận làm nóng bằng gốm, lồng bọc kín và bộ phận chịu lực sản phẩm từ thuốc lá, trong đó lồng bọc kín bố trí rộng, để đặt bộ phận làm nóng bằng gốm và bộ phận chịu lực sản phẩm từ thuốc lá bên trong, và bộ phận làm nóng bằng gốm và bộ phận chịu lực sản phẩm từ thuốc lá bố trí cách xa nhau. Bộ phận làm nóng bằng gốm bao gồm thân làm nóng và mạch làm nóng, thân làm nóng là hình trụ, bên trong thiết kế đường nhiều lỗ, và mạch làm nóng bố trí trên thân làm nóng, để làm nóng không khí đi qua đường nhiều lỗ. Bộ phận chịu lực sản phẩm từ thuốc lá bao gồm ống gốm và tấm chắn, trong đó khoang chứa được xác định bởi ống gốm phù hợp để đặt sản phẩm từ thuốc lá, và tấm chắn và ống gốm được nối với nhau, tấm chắn bố trí liền kề bộ phận làm nóng bằng gốm, để giới hạn vị trí sản phẩm từ thuốc lá.



Hình 7

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84264 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07079 | (85) 05/11/2021 | |
| (22) 30/03/2020 | (86) PCT/JP2020/014626 | 30/03/2020 |
| (30) 2019-073281 | 08/04/2019 JP | (87) WO2020/209129 |
| | | 15/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **E02D 7/22; E21B 10/42**

(71) **METAL TOOL INC. (JP)**

1-1202-1 Todameisei, Nakagawa-ku, Nagoya, Aichi 454-0961 Japan

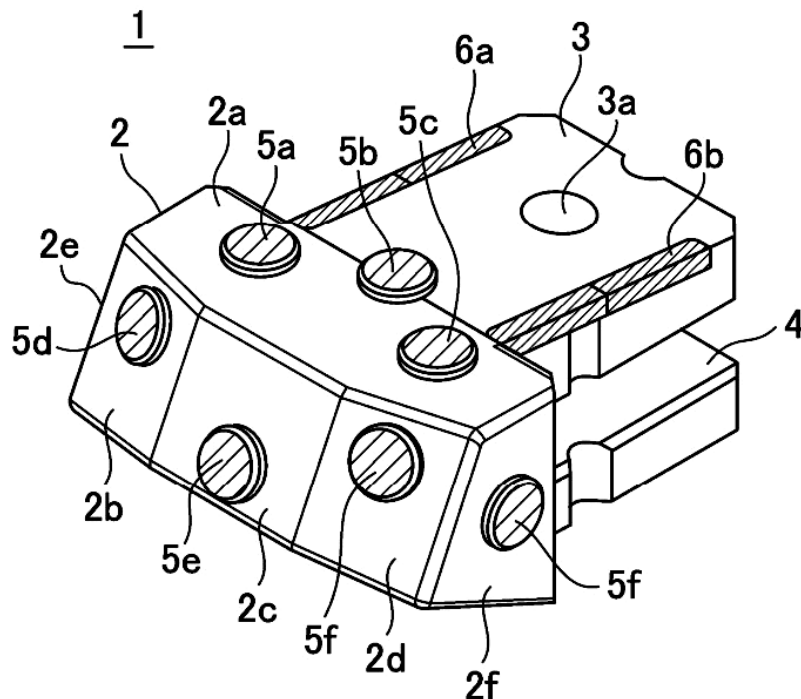
(72) ISHIZUKA Takemi (JP); TANAKA Seiji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MŨI BẢO VỆ ỐNG VÁCH**

- (57) Sáng chế đề cập đến mũi bảo vệ ống vách được lắp vào ống vách kết hợp với mũi dao cắt để ngăn ngừa sự mài mòn hoặc trầy xước của mũi dao cắt. Theo sáng chế, mũi bảo vệ ống vách (1) được lắp vào ống vách, mũi bảo vệ ống vách bao gồm: phần đế (2) mà nhô ra theo chiều hướng trục của ống vách, phần đế có dạng hình núi; và hai phần chân (3) và (4) mở rộng liên tục với phần đế (2) và đối diện nhau ở khoảng cách định trước. Trong mũi bảo vệ ống vách, các đầu cacbua được gắn kết từ (5a) đến (5j) được bố trí trên tất cả các mặt phẳng của phần đế (2) ngoại trừ mặt phẳng mà từ đó các phần chân (3) và (4) mở rộng.

[FIG.1]



- (11) **84265 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07084** (85) 05/11/2021
(22) 29/04/2020 (86) PCT/EP2020/061818 29/04/2020
(30) PCT/CN2019/087213 16/05/2019 CN (87) WO2020/229170 19/11/2020
(51) **C08G 18/10; C08J 9/35; C08G 18/66; C08G 18/32; C08G 18/48**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) WANG, Cai An (CN); LI, Chang Xi (CN); ZHANG, Ren Zheng (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **XÓP POLYURETAN TỶ TRỌNG THẤP VỚI ĐỘ BỀN XÉ TÁCH CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến xốp polyuretan được tạo ra trong "quy trình một bước" có tỷ trọng thấp, bán cứng và có trị số độ nảy cao trong khi vẫn tạo ra độ bền xé tách cao hơn. Xốp polyuretan theo sáng chế có thể được sử dụng trong "quy trình một bước" để tạo ra đế giày, đế giữa hoặc đế trong cho giày. Đế giày này có thể được sử dụng để tạo ra đế ngoài của giày kiểu xăng-đan, đế giữa của giày thể thao, hoặc đế trong để chèn vào giày kiểu bất kỳ.

(11) 84266 A	(43) 25/02/2022	
(21) 1-2021-07088	(85) 05/11/2021	
(22) 13/05/2019	(86) PCT/JP2019/018880	13/05/2019
	(87) WO2020/230225	19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **F02M 61/18**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

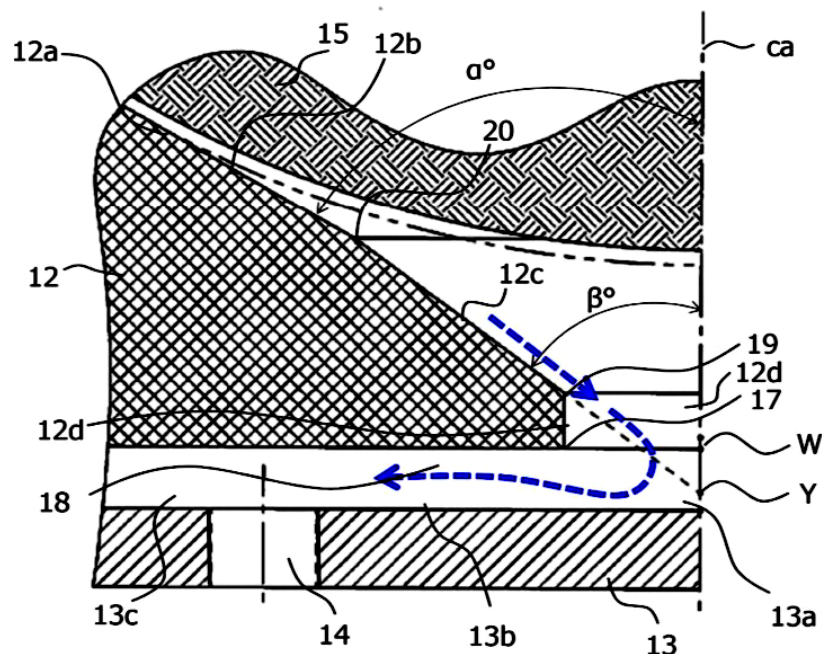
(72) Kyosuke WATANABE (JP); Keisuke ITO (JP); Tsuyoshi MUNEZANE (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **VAN PHUN NHIÊN LIỆU**

- (57) Sáng chế đề cập đến van phun nhiên liệu có phần đế van (12a) bao gồm mặt đế hình nón (12b) ở phía trên và mặt vát hình nón (12c) ở phía dưới được nối liên tục với nhau phía dưới của mặt đế (12b) ở phía trên tại phần nối (20), và khi góc giữa mặt đế (12b) và trục trung tâm (ca) của đế van (12) là α và góc giữa mặt vát (12c) và trục trung tâm (ca) là β , thì $\alpha > \beta$ được thỏa mãn, ngoài ra, mặt vát (12c) được tạo ra sao cho giao điểm Y của đỉnh hình nón ảo mà kéo dài mặt vát (12c) về phía dưới và trục trung tâm (ca) nằm ở phía dưới từ phần trung tâm của phần hở (19) của đế van (12), mà có thể tăng cường mức độ tán mịn nhiên liệu.

FIG. 3A



- (11) 84267 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07093 (85) 05/11/2021
(22) 09/05/2020 (86) PCT/CN2020/089363 09/05/2020
(30) 201910385825.2 09/05/2019 CN (87) WO2020/224659 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) **H04W 24/10**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KANG, Yanchao (CN); PAN, Xueming (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG THỨC BÁO CÁO THÔNG TIN, PHƯƠNG THỨC NHẬN THÔNG TIN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THỰC THỂ ĐIỀU KHIỂN MẠNG**

- (57) Sáng chế này cung cấp một phương thức báo cáo thông tin, một phương thức nhận thông tin, một thiết bị đầu cuối và một thực thể điều khiển mạng. Phương thức này bao gồm việc báo cáo thông tin về tài nguyên giao diện vô tuyến mà thiết bị đầu cuối sử dụng trong giao tiếp dựa trên vị trí.

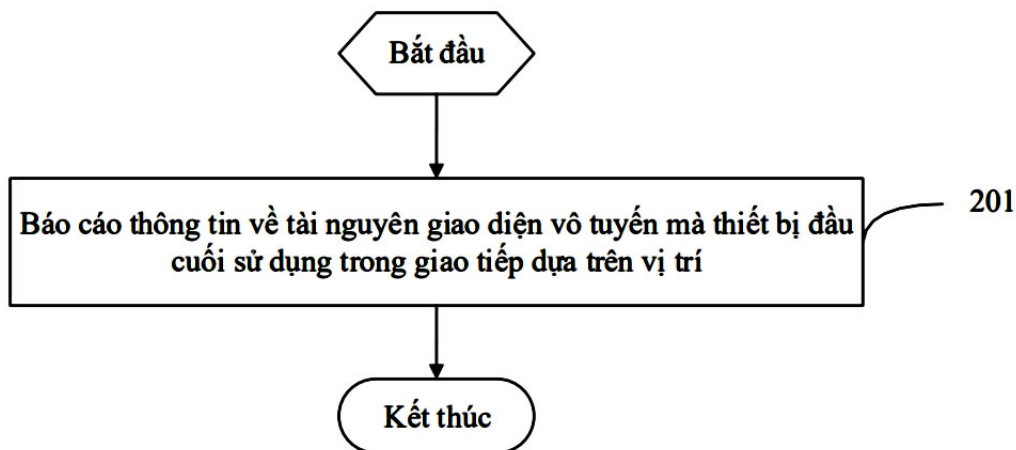


Fig.2

- (11) 84268 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07094 (85) 05/11/2021
(22) 19/03/2020 (86) PCT/CN2020/080234 19/03/2020
(30) 201910390531.9 10/05/2019 CN (87) WO2020/228415 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/11/2021

(51) *H04W 52/02*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JIANG, Dajie (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xác định thông tin và thiết bị người dùng. Phương pháp bao gồm: giám sát kênh đích hoặc tín hiệu đích để thu được đặc điểm thứ nhất, trong đó đặc điểm thứ nhất là đặc điểm của kênh đích hoặc tín hiệu đích; và xác định thông tin thứ nhất dựa trên đặc điểm thứ nhất, trong đó trong trường hợp kênh đích hoặc tín hiệu đích được sử dụng để chỉ báo chế độ tiết kiệm năng lượng thứ nhất của UE, thông tin thứ nhất là chế độ tiết kiệm năng lượng thứ hai của UE; hoặc trong trường hợp kênh đích được sử dụng để chỉ báo liệu UE có giám sát một PDCCH được liên kết với kênh đích hay không, hoặc tín hiệu đích được sử dụng để chỉ báo liệu UE có giám sát một PDCCH được kết hợp với tín hiệu đích hay không, thông tin thứ nhất là thông tin thứ hai đặc điểm của PDCCH hoặc chế độ tiết kiệm năng lượng thứ hai của UE.

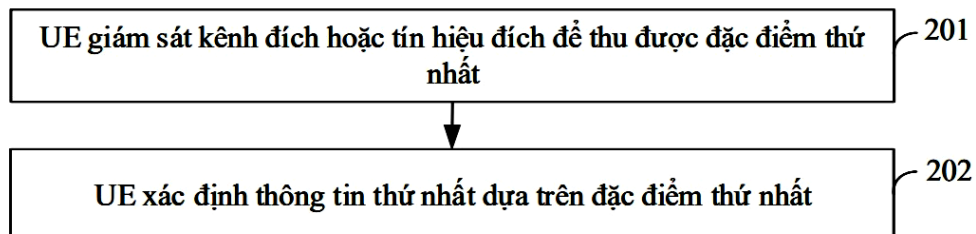


Fig.2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84269 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07098 | | | (85) 08/11/2021 | |
| (22) 09/04/2020 | | | (86) PCT/JP2020/015963 | 09/04/2020 |
| (30) 2019-074215 | 09/04/2019 | JP | (87) WO2020/209330 | 15/10/2020 |
| 2020-043538 | 12/03/2020 | JP | | |
| 2020-069965 | 08/04/2020 | JP | | |
| 2020-069966 | 08/04/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) **C22C 1/02; B23K 35/14; B23K 35/26; C22C 13/00; C22B 25/08; C22B 9/02; B23K 101/36; B23K 35/40**

(71) **1. ISHIKAWA TECHNOLOGY LABORATORY CO., LTD. (JP)**

475-2, Tsuruta, Mooka-shi, Tochigi 3214302, Japan

2. KAYABA OFFICE CO., LTD. (JP)

4-15-4, Chuo, Warabi-shi, Saitama 3350004, Japan

3. OGIHARA AKIRA (JP)

6-11-10, Mori, Isogo-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2350023, Japan

(72) OGIHARA Akira (JP); ISHIKAWA Hisao (JP); KAYABA Masao (JP)

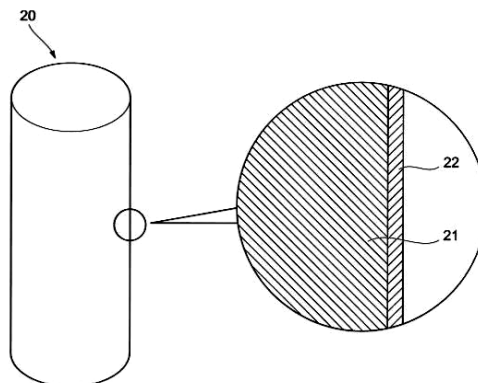
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHẾ PHẨM HÀN, CHẤT HÀN, BỘ PHẬN HÀN, BẢNG DÂY IN, BẢNG MẠCH IN, DÂY HÀN, SẢN PHẨM ĐÃ HÀN, BẢNG MẠCH IN MỀM, LINH KIỆN ĐIỆN TỬ, CHI TIẾT DẪN ĐIỆN, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SẢN PHẨM THIẾT, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA BÁN THÀNH PHẨM THIẾT, VÀ BÁN THÀNH PHẨM THIẾT**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp tạo ra chế phẩm hàn, chất hàn, bộ phận hàn, bảng dây in, bảng mạch in, dây hàn, sản phẩm đã hàn, bảng mạch in mềm, linh kiện điện tử, chi tiết dẫn điện, phương pháp tạo ra sản phẩm thiết, phương pháp tạo ra bán thành phẩm thiết, và bán thành phẩm thiết. Theo sáng chế, bộ phận hàn (20) bao gồm: phần hàn không chì (21) chứa thành phần chính là thiếc và thành phần phụ là một nguyên tố kim loại không phải chì; và axit carboxylic có từ 10 tới 20 carbon, axit carboxylic này được phân bố chủ yếu trên bề mặt của bộ phận hàn (20) để tạo ra lớp bề mặt (22). Tốt hơn là, axit carboxylic là axit béo có từ 12 tới 16 carbon, và tốt hơn nữa là axit palmitic.

Fig.1A

Fig.1B



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84270 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07103 | (85) 08/11/2021 | |
| (22) 20/05/2020 | (86) PCT/CN2020/091136 | 20/05/2020 |
| (30) PCT/CN2019/088335 24/05/2019 CN | (87) WO2020/238706 | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) *H04N 19/105; H04N 19/52; H04N 19/593; H04N 19/139*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Huanbang (CN); GAO, Han (CN); YANG, Haitao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã được thực hiện bằng thiết bị giải mã, bao gồm các bước: thu được giá trị của số lượng lớn nhất của các ứng viên dự báo vector chuyển động (motion vector prediction, MVP) hợp nhất cho khối hiện tại, trong đó khối hiện tại được dự báo nhờ sử dụng chế độ sao chép trong khối (intra block copy, IBC); gán giá trị của chỉ số MVP bằng 0, khi giá trị của số lượng lớn nhất của các ứng viên MVP cho khối hiện tại bằng 1; thu được vector chuyển động của khối hiện tại theo chỉ số MVP và danh sách ứng viên; thu được các mẫu dự báo các giá trị của khối hiện tại theo vector chuyển động của khối hiện tại.

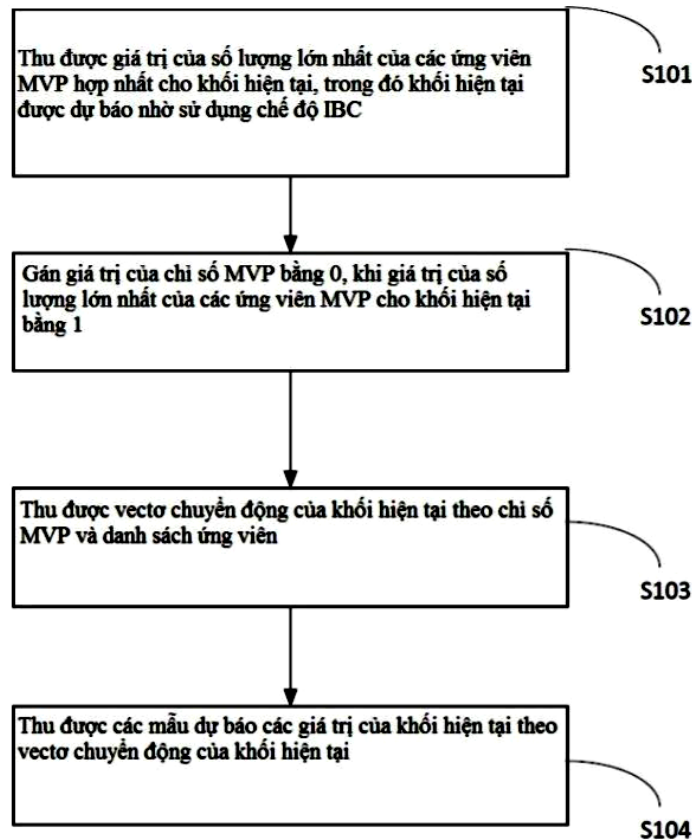
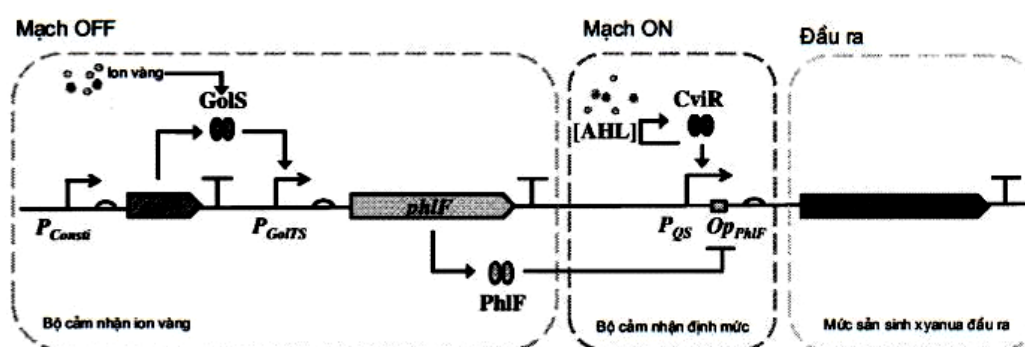


Fig.10

- (11) 84271 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07104 (85) 08/11/2021
 (22) 08/04/2020 (86) PCT/SG2020/050216 08/04/2020
 (30) 10201903117U 08/04/2019 SG (87) WO2020/209797 15/10/2020
 10201904705X 24/05/2019 SG
 (51) C12N 1/21; C12N 15/53; C12N 15/55; C22B 11/08; C12N 9/22; C12N 9/48; C12R 1/36; B09B 3/00; C12N 9/08
 (71) NATIONAL UNIVERSITY OF SINGAPORE (SG)
 21 Lower Kent Ridge Road, Singapore 119077, Singapore
 (72) Wen Shan YEW (SG); Maybelle Darlene Kho GO (SG); Lu Ting LIOW (SG); Rashmi RAJASABHAI (SG)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) VI KHUẨN PHÂN LẬP ĐÃ ĐƯỢC XỬ LÝ VỀ MẶT DI TRUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VI KHUẨN NÀY, VI KHUẨN SẢN SINH XYANUA TÁI TỔ HỢP, QUY TRÌNH PHÂN GIẢI XYANUA TỔNG HỢP, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT DỊCH NGÂM CHIẾT XYANUA TỔNG HỢP
 (57) Nói chung, sáng chế đề cập đến các phương pháp sinh học khử các phức kim loại xyanua sau khi kim loại-xyanua hóa và các phương pháp sinh học thủy phân xyanua. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất vi khuẩn phân lập đã được xử lý về mặt di truyền và phương pháp tạo ra vi khuẩn này. Sáng chế còn đề xuất vi khuẩn sản sinh xyanua tái tổ hợp, quy trình phân giải xyanua tổng hợp, phân tử ADN tái tổ hợp phân lập, quy trình thu hồi vàng hoặc bạc nguyên tố, và quy trình sản xuất dịch ngâm chiết xyanua tổng hợp.

Hình 15



- (11) **84272 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07112** (85) 08/11/2021
(22) 17/04/2020 (86) PCT/EP2020/060890 17/04/2020
(30) 19170392.5 19/04/2019 EP (87) WO2020/212587 22/10/2020
(51) **C22B 1/00; H01M 10/54; H01M 6/52; C22B 3/00**
(71) **UMICORE (BE)**
Rue du Marais 31, 1000 Brussels, Belgium
(72) VERHEES, Pieter (BE); KLAASEN, Bart (BE); CALLEBAUT, Willem (BE)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH TÁI SINH KIM LOẠI TỪ VẬT LIỆU BAN ĐẦU CHỨA LI**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình tái sinh kim loại như Ni và Co từ vật liệu ban đầu chứa Li.
Cụ thể là, quy trình này liên quan đến sự tái sinh của kim loại M từ vật liệu ban đầu chứa Li, trong đó M bao gồm Ni và Co, bao gồm các bước:
Bước 1: Cung cấp vật liệu ban đầu này, bao gồm pin ion-Li hoặc sản phẩm có nguồn gốc của chúng;
Bước 2: Loại bỏ Li với lượng nhiều hơn mức tối đa của (1) 30% của Li có trong vật liệu ban đầu này, và (2) phần trăm của Li có trong vật liệu ban đầu này xác định để thu được tỷ lệ Li:M là nhỏ hơn 0,70 trong bước ngâm chiết axit tiếp theo;
Bước 3: Sau đó ngâm chiết sử dụng lượng liên quan của sản phẩm thiếu hụt Li và axit khoáng, do đó thu được dung dịch mang Ni và Co; và,
Bước 4: Kết tinh Ni, Co, và Mn tùy ý, trong đó bước 4 được thực hiện bằng cách giảm nhiệt độ của dung dịch mang Ni và Co và/hoặc bằng cách loại bỏ nước khỏi dung dịch mang Ni và Co và/hoặc bằng cách kết tinh dịch chuyển dung môi.
Do sự tiêu thụ thuốc thử thấp hơn và nồng độ Ni và/hoặc Co cao hơn trong quy trình xử lý thủy luyện kim, sáng chế là quy trình hiệu quả và kinh tế để sản xuất tinh thể thích hợp để sản xuất vật liệu pin.

- (11) 84273 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07115 (85) 08/11/2021
(22) 08/05/2020 (86) PCT/IB2020/054365 08/05/2020
(30) 10-2019-0054507 09/05/2019 KR (87) WO2020/225782 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2021

(51) C07D 471/04; A61K 31/519; A61P 35/00

(71) BORYUNG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)

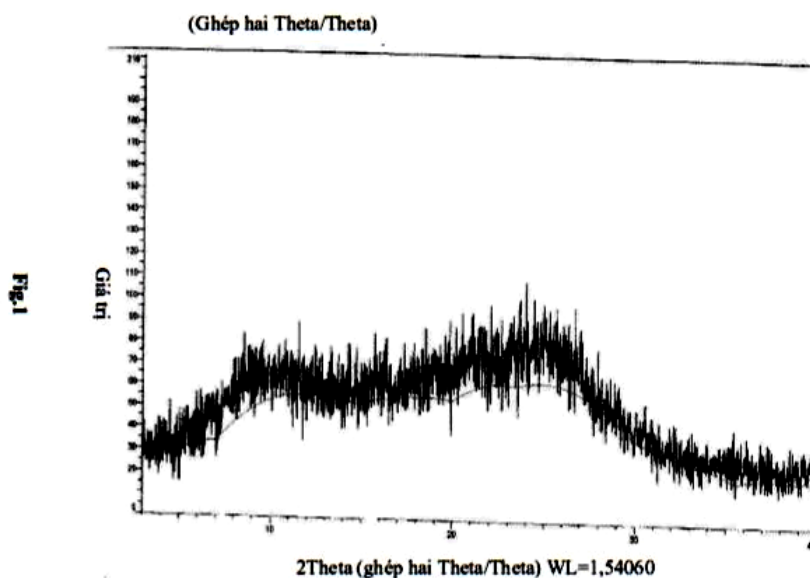
136, Changgyeonggung-ro, Jongno-Gu, Seoul 03127, Republic of Korea

(72) KIM, Seong Heon (US); LEE, Joon Kwang (KR); SUN, Yong Ho (KR); KIM, Ji Han (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) HỢP CHẤT VÔ ĐỊNH HÌNHỨC CHẾ PI3K VÀ CHẾ PHẨM DƯỢC CHỨA HỢP CHẤT NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất vô định hình ức chế PI3K và chế phẩm dược chứa chất này. Theo sáng chế, hợp chất vô định hình ức chế PI3K được cải thiện về khả năng hòa tan và tính sinh khả dụng, có độ ổn định cao và sáng chế còn đề xuất chế phẩm dược chứa chất này.



- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|-----------------------|
| (11) 84274 A | (43) 25/02/2022 | | |
| (21) 1-2021-07126 | (85) 09/11/2021 | | |
| (22) 19/03/2020 | (86) PCT/US2020/023642 | | 19/03/2020 |
| (30) 201941019598 | 16/05/2019 | IN | (87) WO2020/231515 A1 |
| 16/822,721 | 18/03/2020 | US | 19/11/2020 |

(51) **H04L 1/16; H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KHOSHNEVISAN, Mostafa (IN); SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN); BHATTAD, Kapil (IN); GAAL, Peter (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY TẠI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây mà cung cấp báo cáo phản hồi báo nhận (acknowledgment - ACK) nhóm hoặc đơn lẻ, trong đó phản hồi cho một số cuộc truyền liên kết xuống khác nhau có thể được cung cấp bởi thiết bị người dùng (user equipment - UE) đến trạm cơ sở. Trạm cơ sở có thể khởi tạo báo cáo phản hồi đơn lẻ bao gồm ít hơn tất cả phản hồi ACK khả dụng tại UE để đưa vào báo cáo. Phản hồi ACK có thể bao gồm chỉ báo báo nhận (ACK) hoặc báo không nhận (NACK) cùng với thông tin liên quan đến bộ chỉ báo dữ liệu kết hợp với cuộc truyền liên kết xuống. Trong một số trường hợp, các báo cáo phản hồi ACK thông thường và các báo cáo phản hồi đơn lẻ có thể được dồn kênh và được truyền bởi UE. Ngoài ra, cuộc truyền liên kết xuống cuối cùng cần được bao gồm trong báo cáo phản hồi đơn lẻ có thể được xác định dựa vào thời gian nhận của thông tin lập lịch hoặc dòng thời gian phản hồi ACK.

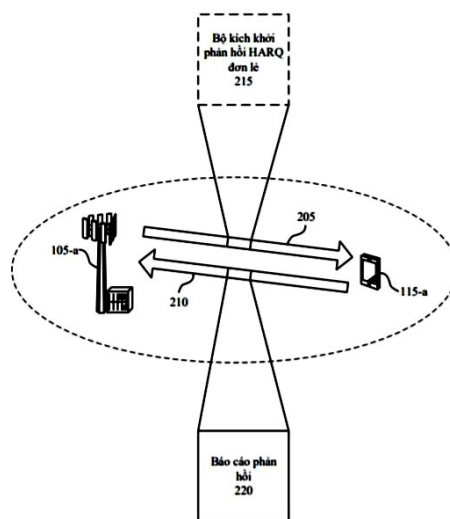


FIG. 2

200

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84275 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07132 | (85) 09/11/2021 | |
| (22) 29/04/2020 | (86) PCT/CN2020/087667 | 29/04/2020 |
| (30) 201910364217.3 | 30/04/2019 CN | (87) WO2020/221271 |
| | | 05/11/2020 |
| 201910702214.6 | 31/07/2019 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) **H04L 1/16; H04L 1/18**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MA, Ruixiang (CN); GUAN, Lei (CN); LI, Yuan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG TIN PHẢN HỒI YÊU CẦU LẶP LẠI TỰ ĐỘNG CƠ CHẾ LẠI HARQ, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp để truyền thông tin phản hồi yêu cầu lặp lại tự động cơ chế lại (hybrid automatic repeat request, HARQ), thiết bị truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Thiết bị đầu cuối thu K kênh dữ liệu đường xuống. Mỗi kênh dữ liệu đường xuống trong số K kênh dữ liệu đường xuống có nhóm thông số truyền dẫn tương ứng, và ít nhất hai kênh dữ liệu đường xuống tương ứng với các nhóm thông số truyền dẫn truyền khác nhau. Thiết bị đầu cuối xác định tài nguyên truyền dẫn thứ nhất dựa trên thông tin thứ nhất bao gồm M nhóm thông số truyền dẫn, trong đó cả K và M là các số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2, và gửi, trên tài nguyên truyền dẫn thứ nhất, thông tin phản hồi HARQ tương ứng với K kênh dữ liệu đường xuống, sao cho nhiều mảnh thông tin của thông tin phản hồi HARQ có thể được phản hồi tron tru. Việc này giúp cải thiện độ tin cậy truyền dẫn dịch vụ.

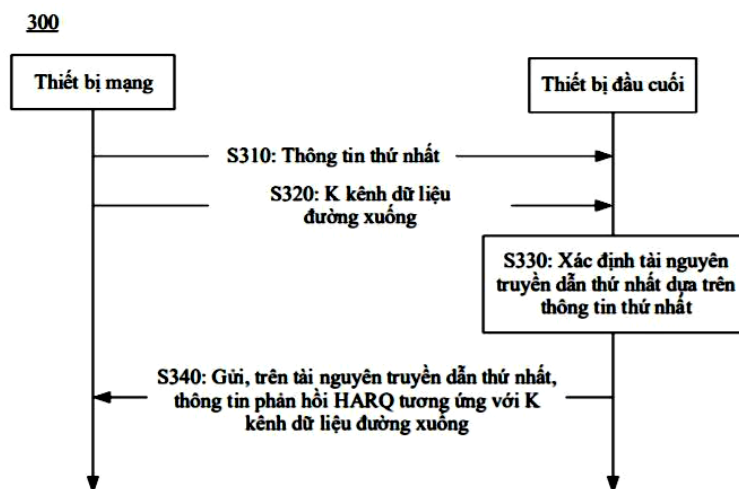


Fig.3

- | | | |
|-------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 84276 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07136 | (85) 09/11/2021 | |
| (22) 16/03/2020 | (86) PCT/JP2020/011373 | 16/03/2020 |
| (30) 2019-096286 | 22/05/2019 JP (87) WO2020/235194 A1 | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) **G05B 19/418; G06N 20/20; G05B 23/02**

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

2. **TOSHIBA DIGITAL SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa, Japan

(72) ITO Toru (JP); TAKAHASHI Shintarou (JP); KATOU Toshiyuki (JP); HAYAKAWA Rumi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ XUẤT RA ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CHỨA CHƯƠNG TRÌNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xuất ra điều kiện sản xuất mà xuất ra điều kiện sản xuất sản phẩm, và bao gồm bộ xuất ra thông tin mức độ thay đổi được tạo cấu hình để xuất ra thông tin mức độ thay đổi mà là thông tin liên quan đến các mức độ thay đổi của các giá trị liên quan đến các xác suất khuyết tật đối với biến liên quan đến việc sản xuất sản phẩm từ thông tin mẫu của mẫu được tạo ra thông qua việc nhận biết máy trên cơ sở dữ liệu sản xuất sản phẩm và dữ liệu kết quả kiểm tra sản phẩm, dưới dạng điều kiện sản xuất.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84277 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07146 | (85) 09/11/2021 | |
| (22) 09/05/2019 | (86) PCT/CN2019/086263 | 09/05/2019 |
| | (87) WO2020/223966 | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2021

(51) *H04W 52/02*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland

(72) WU, Chunli (CN); TURTINEN, Samuli (FI); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BÁO HIỆU KÍCH HOẠT TRONG KHI TIẾP NHẬN KHÔNG LIÊN TỤC**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để xử lý báo hiệu kích hoạt trong khi tiếp nhận không liên tục. Phương pháp này bao gồm bước xác định ở thiết bị, liệu thời gian hoạt động trong đó thiết bị theo dõi các truyền dẫn từ thiết bị khác có chồng lấp với ít nhất một cơ hội để theo dõi báo hiệu kích hoạt hay không. Phương pháp này còn bao gồm bước đáp lại thời gian hoạt động chồng lấp với ít nhất một cơ hội, thì bỏ qua việc theo dõi báo hiệu kích hoạt đối với ít nhất một cơ hội. Như vậy, mức tiêu thụ năng lượng để theo dõi báo hiệu kích hoạt trong thời gian hoạt động có thể được giảm bớt.

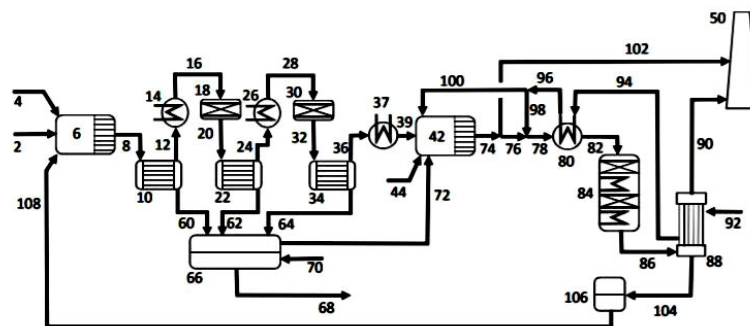


Fig. 2

- (11) 84278 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07148 (85) 09/11/2021
 (22) 29/04/2020 (86) PCT/EP2020/061940 29/04/2020
 (30) PA 2019 00543 03/05/2019 DK (87) WO2020/225063 12/11/2020
 PA 2019 00655 28/05/2019 DK
 PA 2019 00681 04/06/2019 DK
 PA 2019 00687 05/06/2019 DK
 (51) C01B 17/04; F23C 6/00; C01B 17/76; B01D 53/52
 (71) HALDOR TOPSØE A/S (DK)
 Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
 (72) THELLEFSEN, Morten (DK); LYKKE, Mads (DK); MØLLERHØJ, Martin (DK)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) QUY TRÌNH CẢI TIẾN HỆ THỐNG CLAUS VỚI HỆ THỐNG AXIT SULFURIC

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình cải tiến để sửa đổi hệ thống loại bỏ lưu huỳnh bao gồm hệ thống xử lý Claus tạo ra lưu huỳnh nguyên tố, hệ thống xử lý Claus này bao gồm lò phản ứng Claus và một hoặc nhiều trạm chuyển hóa Claus, mỗi trạm chuyển hóa Claus bao gồm lò phản ứng chuyển hóa và phương tiện dùng để ngưng tụ lưu huỳnh nguyên tố, và phương tiện dùng để oxy hóa khí cuối Claus được tạo kết cấu để nhận khí cuối Claus từ hệ thống xử lý Claus này và được tạo kết cấu để cung cấp khí cuối Claus đã được oxy hóa, quy trình cải tiến này bao gồm các bước:
 a. cung cấp hệ thống xử lý khí cuối tạo ra axit sulfuric mà tạo ra axit sulfuric, và
 b. cung cấp phương tiện dùng để chuyển một lượng hoặc tất cả axit sulfuric được tạo ra trong hệ thống xử lý khí cuối tạo ra axit sulfuric sang lò phản ứng Claus, đặc trưng ở chỗ, số mol lưu huỳnh trong axit sulfuric được chuyển so với số mol lưu huỳnh nguyên tố được lấy ra từ hệ thống xử lý Claus nằm trong khoảng từ 3% hoặc 5% đến 15%, 20% hoặc 25%, với lợi ích liên quan là cho phép công suất loại bỏ lưu huỳnh cao hơn và/hoặc mức độ loại bỏ lưu huỳnh cao hơn, đồng thời tạo ra lưu huỳnh nguyên tố, là sản phẩm có giá trị mà có thể được xử lý với ít giới hạn về an toàn so với, ví dụ, axit sulfuric, trong khi tránh được việc sử dụng quá mức nhiên liệu hỗ trợ do bù năng lượng bị tiêu thụ bởi sự bay hơi của axit sulfuric trong lò phản ứng Claus.

Fig. 2



- (11) **84279 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07149** (85) 09/11/2021
(22) 30/04/2020 (86) PCT/EP2020/061934 30/04/2020
(30) PA 2019 00543 03/05/2019 DK (87) WO2020/225060 12/11/2020
PA 2019 00655 28/05/2019 DK
PA 2019 00681 04/06/2019 DK
PA 2019 00687 05/06/2019 DK
(51) *B01D 53/52; F23C 6/00; C01B 17/76; C01B 17/04*
(71) **HALDOR TOPSØE A/S (DK)**
Haldor Topsøes Allé 1, 2800 Kgs. Lyngby, Denmark
(72) THELLEFSEN, Morten (DK); SØRENSEN, Per Aggerholm (DK); MØLLERHØJ, Martin (DK); LYKKE, Mads (DK)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO LƯU HUỖNH VÀ AXIT SULFURIC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý và quy trình tạo lưu huỳnh từ khí nguyên liệu chứa H₂S với lượng nằm trong khoảng từ 15%, 20%, 30%, 40% hoặc 50% thể tích đến 99% thể tích hoặc 100% thể tích và dòng axit sulfuric, quy trình này bao gồm các bước:
a. cung cấp dòng cấp liệu cho lò phản ứng Claus chứa khí nguyên liệu, một lượng axit sulfuric, một lượng oxy và tùy ý một lượng nhiên liệu, trong đó lượng oxy là dưới tỷ lệ,
b. dẫn dòng cấp liệu cho lò phản ứng Claus này vào lò phản ứng Claus vận hành ở nhiệt độ cao, như cao hơn 900°C, tạo ra khí cấp liệu cho đơn vị chuyển hóa Claus,
c. làm nguội khí cấp liệu cho đơn vị chuyển hóa Claus này để tạo ra khí cấp liệu cho đơn vị chuyển hóa Claus đã được làm nguội và tùy ý lấy lưu huỳnh nguyên tố ra khỏi khí này,
d. dẫn khí cấp liệu cho đơn vị chuyển hóa Claus đã được làm nguội để cho tiếp xúc với nguyên liệu có hoạt tính xúc tác trong phản ứng Claus,
e. lấy khí cuối Claus và lưu huỳnh nguyên tố ra, tùy ý bằng cách làm nguội dòng ra, khỏi nguyên liệu có hoạt tính xúc tác trong phản ứng Claus,
f. dẫn dòng chứa khí cuối Claus này vào hệ thống xử lý khí cuối Claus, trong đó axit sulfuric được dẫn vào lò phản ứng Claus ở dạng giọt với phân bố kích cỡ giọt được đặc trưng bởi 90% khối lượng của các giọt có đường kính nhỏ hơn 500 μm, 200 μm hoặc 100 μm, với lợi ích liên quan là quy trình này chuyển hóa hiệu quả tất cả H₂SO₄ dạng lỏng thành H₂SO₄ dạng khí và tiếp tục thành SO₂, chất này rất thích hợp cho quy trình Claus.

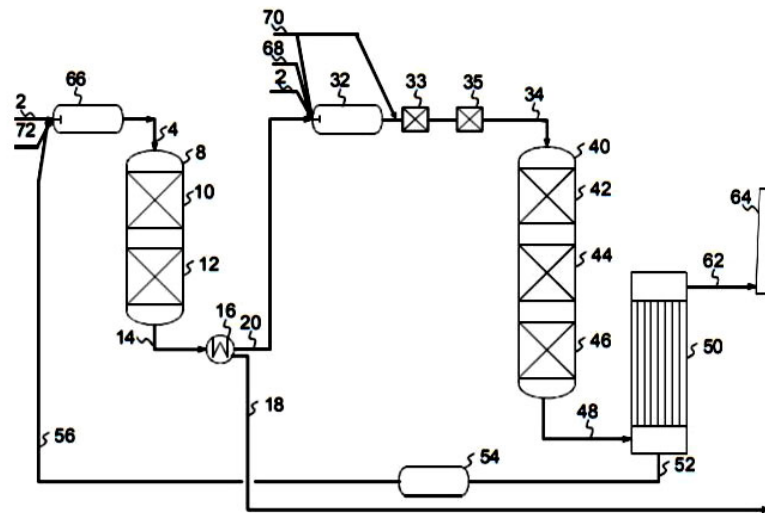


Fig. 2

- (11) **84280 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-07164** (85) 10/11/2021
- (22) 10/04/2020 (86) PCT/US2020/027602 10/04/2020
- (30) 62/833,026 12/04/2019 US (87) WO2020/210581 15/10/2020
- (51) **B01D 65/06; B01D 61/02; B01D 61/04**
- (71) **MICRONIC TECHNOLOGIES, INC. (US)**
14570 Industrial Park Road, Bristol VA 24202, US
- (72) **ROCK, Kelly (US)**
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyền (INVENCO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước bao gồm thiết bị bay hơi sơ cấp và thiết bị bay hơi thứ cấp cũng là thiết bị ngưng tụ sơ cấp. Thiết bị bay hơi chính dựa vào việc truyền chuyển động quay cho chất lỏng để tạo sương nó. Thiết bị bay hơi thứ cấp có thể là thiết bị trao đổi nhiệt dạng ống và vỏ. Các phương án bao gồm bộ trao đổi nhiệt để sử dụng nhiệt thải của các thành phần khác nhau. Theo một phương án, nước thải chất cô đặc được tuần hoàn lại và kết hợp với đầu vào để cải thiện hiệu quả của hệ thống nhằm đạt được mức xả không chất lỏng và hỗ trợ làm sạch hệ thống liên tục.

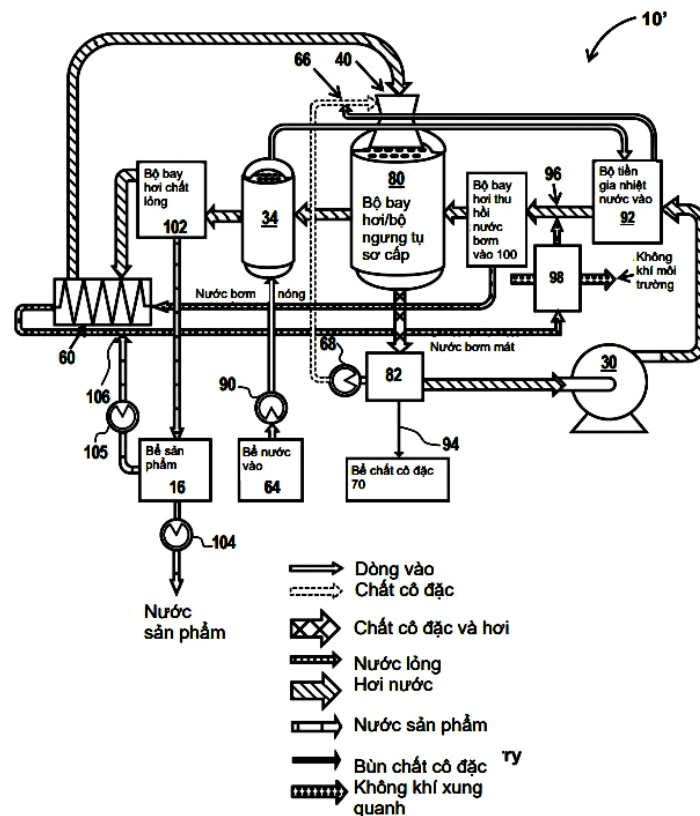


FIG. 8

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84281 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07166 | | | (85) 10/11/2021 | |
| (22) 30/04/2020 | | | (86) PCT/US2020/030657 | 30/04/2020 |
| (30) 62/840,987 | 30/04/2019 | US | (87) WO2020/223453 | 05/11/2020 |
| 62/886,075 | 13/08/2019 | US | | |

(51) **H04L 1/18**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

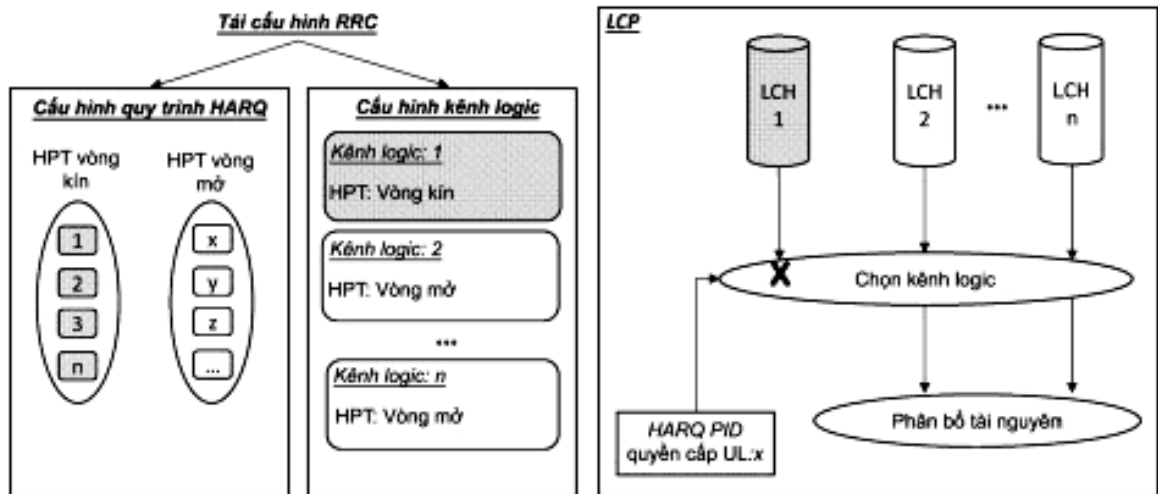
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Yugeswar Deenoo Narayanan THANGARAJ (IN); Tuong Duc HOANG (VN); Ghylsain PELLETIER (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HARQ VÒNG MỞ TRONG HỆ THỐNG KHÔNG DÂY**

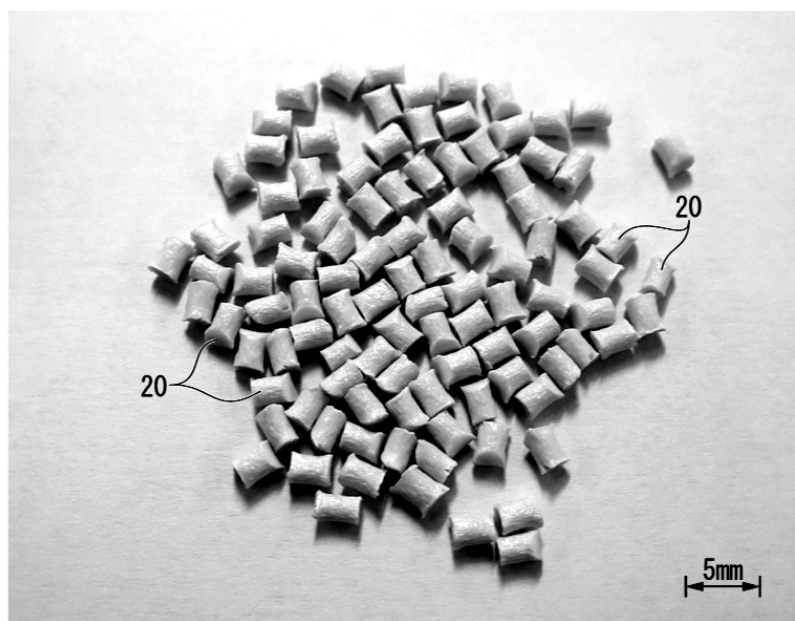
- (57) WTRU có thể được tạo cấu hình để thực hiện ưu tiên kênh logic. WTRU có thể nhận được chỉ báo (ví dụ: ánh xạ) cho biết mối liên kết giữa kênh logic thứ nhất và loại xử lý HARQ thứ nhất có thể xác định kênh logic có sẵn cho đường truyền. Kênh logic có sẵn để sử dụng có thể được x



HÌNH 5

- (11) **84282 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-07171** (85) 10/11/2021
 (22) 15/05/2020 (86) PCT/JP2020/019442 15/05/2020
 (30) 2019-093681 17/05/2019 JP (87) WO2020/235479 A1 26/11/2020
 2019-230639 20/12/2019 JP
 2020-083786 12/05/2020 JP
 (51) **B29B 9/06; C08J 3/20; C08L 67/03; C08K 3/34; C08K 7/14; C08L 67/00; B29B 9/12; C08K 3/013**
 (71) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan
 (72) HARA Tomoyuki (JP); UONAMI Masanobu (JP); SUGIYAMA Takayuki (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **HẠT CHẾ PHẨM NHỰA POLYESTE TINH THỂ LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến hạt (20) của chế phẩm nhựa polyeste tinh thể lỏng chứa nhựa polyeste tinh thể lỏng và chất độn vô cơ, hạt (20) này được đặc trưng ở chỗ nếu đường kính Feret theo hướng nằm ngang của hình chữ nhật được vẽ ngoại tiếp xung quanh hình chiếu từ phía trước của hạt (20) được lấy làm chiều dài của cạnh dài của hình chữ nhật và chiều dài Feret theo hướng thẳng đứng được lấy làm chiều dài của cạnh ngắn của hình chữ nhật, chiều dài của cạnh dài của hình chữ nhật nằm trong khoảng từ 3mm đến 4mm (gồm cả các giá trị ở đầu mút) và tỷ lệ diện tích của diện tích S của hình chiếu với diện tích S₀ của hình chữ nhật, nghĩa là S/S₀ nằm trong khoảng từ 0,55 đến 0,70 (gồm cả các giá trị đầu mút).

Fig.1



- (11) 84283 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07175 (85) 10/11/2021
(22) 08/05/2020 (86) PCT/US2020/032005 08/05/2020
(30) 62/845,395 09/05/2019 US (87) WO2020/227596 12/11/2020
(51) C09J 7/35; C08G 18/08; C09J 175/04; C09J 7/10; C08G 18/00; C09J 11/08
(71) THE LYCRA COMPANY UK LIMITED (GB)
One St. Peter's Square, Manchester M2 3DE, United Kingdom
(72) LIAO, Tianyi (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **BĂNG HOẶC MÀNG ĐÀN HỒI CHỨA THỂ PHÂN TÁN POLYURETAN TRONG NƯỚC VÀ BỘT NÓNG CHẢY THẤP RẮN, VẬT LIỆU HỖN HỢP PHÂN TÁN ĐÀN HỒI CHỨA BĂNG HOẶC MÀNG ĐÀN HỒI, HÀNG MAY MẶC CHỨA VẬT LIỆU HỖN HỢP PHÂN TÁN ĐÀN HỒI, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BĂNG HOẶC MÀNG ĐÀN HỒI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HÀNG MAY MẶC**

- (57) Sáng chế đề cập đến băng hoặc màng đàn hồi gồm thể phân tán polyuretan trong nước với bột nóng chảy thấp rắn mà có thể được áp dụng với vải bằng cách in chuyên cũng như phương pháp sản xuất băng hoặc màng đàn hồi, vật liệu hỗn hợp phân tán đàn hồi chứa băng hoặc màng đàn hồi, hàng may mặc chứa vật liệu hỗn hợp phân tán đàn hồi, và phương pháp sản xuất hàng may mặc này.

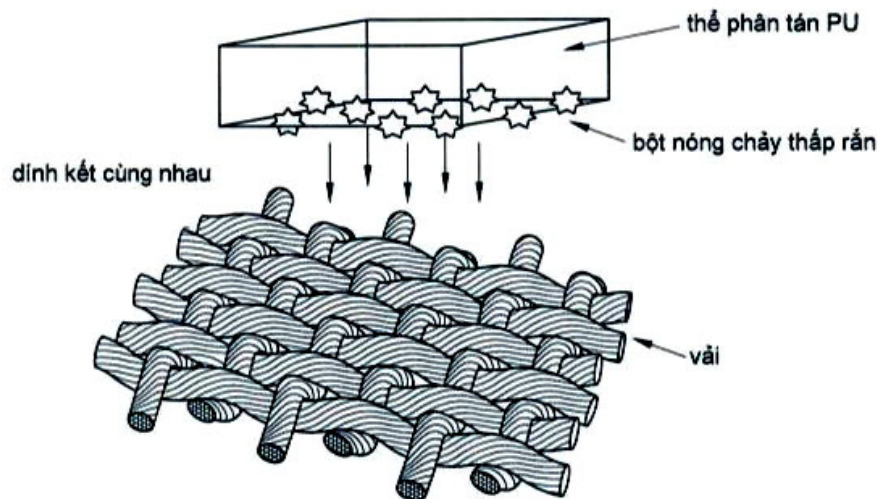


Fig.1

(11) **84284 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-07180**

(22) 10/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/01/2022

(51) **A61K 36/00**

(71) **NGUYỄN HOÀNG HUY (VN)**

M2/80 Khu phố 5, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(72) Nguyễn Hoàng Huy (VN)

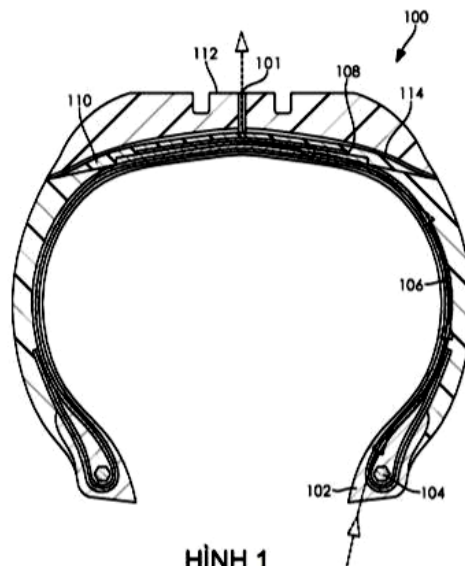
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **THUỐC ĐÔNG Y ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP VÀ DÙNG ĐỂ PHÒNG CHỐNG, ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP DO VIRUT CORONA VÀ QUY TRÌNH BẢO CHẾ THUỐC ĐÔNG Y NÀY**

(57) Sáng chế là đề xuất thuốc đông y điều trị bệnh viêm đường hô hấp và dùng để phòng chống, điều trị bệnh Covid (bệnh viêm đường hô hấp cấp do virus corona), thuốc đông y này bao gồm chế phẩm diệt khuẩn, virus gây bệnh đường hô hấp và chế phẩm trị ho, long và tiêu đờm. Chế phẩm diệt khuẩn, virus được bào chế bằng phương pháp chiết xuất từ các thành phần nguyên liệu thô gồm: vỏ quả cau tươi, hoa sứ, thân và lá cây bình bát, lá và thân cây ô liên màu, cỏ roi ngựa và các dược liệu phụ gia khác đủ liều được ngâm ủ với rượu trắng. Chế phẩm trị ho, long và tiêu đờm được bào chế bằng phương pháp chiết xuất từ các thành phần nguyên liệu thô gồm: cây cỏ mực, lá và thân ô liên màu, cây cỏ xước, vỏ bưởi, đường phèn và dược liệu phụ gia khác đủ liều được ngâm ủ với rượu trắng.

- (11) 84285 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07189 (85) 11/11/2021
(22) 07/05/2020 (86) PCT/US2020/031753 07/05/2020
(30) 62/844,168 07/05/2019 US (87) WO2020/227459 12/11/2020
(51) *C08L 13/00; B60C 19/00; B60C 1/00; B60C 11/00*
(71) **COOPER TIRE & RUBBER COMPANY (US)**
A Corporation In The State Of Delaware 701 Lima Avenue Findlay, OH 45840 (US)
(72) MIKOLAJCZAK, Jacob, A. (US); SNIDER, Matthew, S. (US)
(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
(54) **CHẾ PHẨM CAO SU DÙNG CHO BỘ PHẬN LỚP XE, BỘ PHẬN ỐNG KHÓI MẶT LĂN LỚP XE, VÀ LỚP XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cao su dùng cho bộ phận ống khói mặt lăn lớp xe (101) bao gồm chất đàn hồi lưu hóa lưu huỳnh và polyme dẫn điện. Chế phẩm cao su được xác định rõ hơn khi không có muội than dẫn điện. Chất đàn hồi lưu hóa lưu huỳnh được chọn từ nhóm bao gồm cao su tự nhiên, polybutadien, polyisopren, cao su butadien styren, cao su nitril và sự kết hợp của chúng. Chất đàn hồi lưu hóa lưu huỳnh và polyme dẫn điện về cơ bản được trộn đều với nhau. Trong lớp xe (100) và sau khi đóng rắn, bộ phận ống khói mặt lăn lớp xe (101) cung cấp đường dẫn tán cho tĩnh điện từ lớp xe (100) xuống đất đang hoạt động.



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84286 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07204 | (85) 11/11/2021 | |
| (22) 14/04/2020 | (86) PCT/CN2020/084737 | 14/04/2020 |
| (30) 201910351204.2 | 28/04/2019 CN (87) WO2020/220997 | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **H04W 48/08**; *H04W 48/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) GENG, Tingting (CN); ZHANG, Hongping (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG**

- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông và bộ máy truyền thông. Phương pháp bao gồm: thiết bị đầu cuối thu nhận thông tin thứ nhất được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm thông tin điều khiển truy cập của các dịch vụ với N thuộc tính dịch vụ, và N là số nguyên lớn hơn hoặc bằng 1; và thiết bị đầu cuối xác định, dựa trên dịch vụ thứ nhất hiện tại cần được khởi tạo và thông tin thứ nhất, có hay không thiết bị đầu cuối có thể khởi tạo dịch vụ thứ nhất, trong đó N thuộc tính dịch vụ bao gồm ít nhất một dịch vụ mạng không công cộng, và dịch vụ thứ nhất là bất kỳ trong số các dịch vụ với N thuộc tính dịch vụ. Do đó, việc điều khiển truy cập trên thiết bị đầu cuối được tiến hành khi có dịch vụ mạng không công cộng.

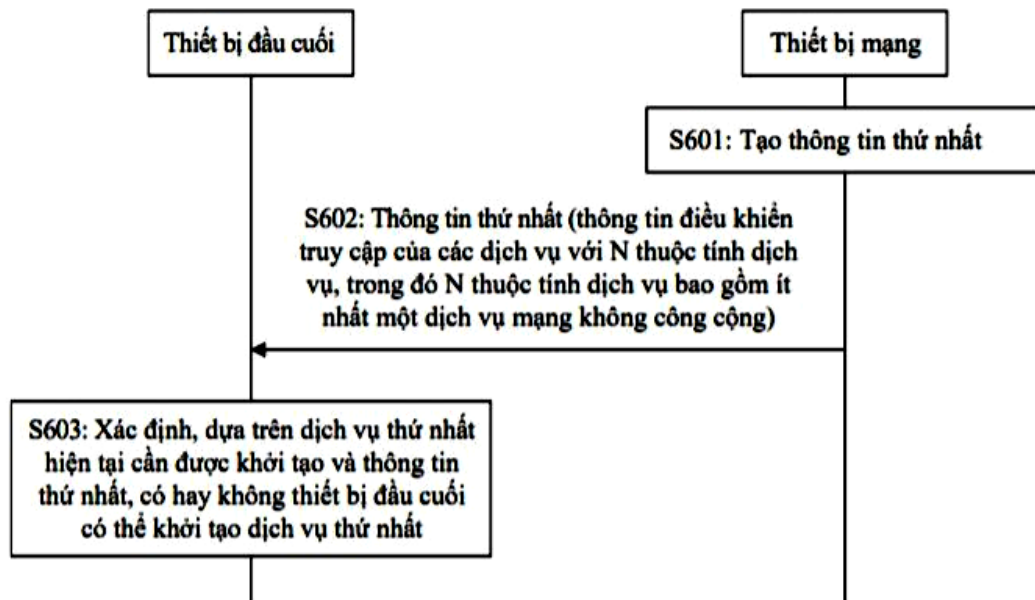


FIG. 6

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84287 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07209 | (85) 11/11/2021 | |
| (22) 29/04/2020 | (86) PCT/KR2020/005670 | 29/04/2020 |
| (30) 10-2019-0051719 | 02/05/2019 KR (87) WO2020/222526 | 05/11/2020 |
| 10-2020-0023038 | 25/02/2020 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **A63B 69/00**; A63B 21/02; A63B 23/12; A63B 24/00; A63B 21/00; A63B 21/06

(75) **JUNG, KO HYUNG (KR)**

1910ho,103dong, 31, Jingeononam-ro, 797beon-gil, Onam-eup, Namyangju-si, Gyeonggi-do 12045 Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **DỤNG CỤ HỖ TRỢ LUYỆN TẬP NÉM BÓNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ hỗ trợ luyện tập ném bóng cho việc luyện tập ném bóng mờ, dụng cụ hỗ trợ luyện tập ném bóng bao gồm: thân tiếp nhận mà bao gồm không gian tiếp nhận bên trong và có khe hở ở cả hai bên của nó, và tái tạo quả bóng chày ở trạng thái nơi mà người dùng bao quanh và giữ thân tiếp nhận bằng tay của anh ấy/cô ấy hoặc mặc thân tiếp nhận lên ngón tay của anh ấy/cô ấy thông qua không gian tiếp nhận; giá đỡ phần chặn mà được chèn theo cách có thể tháo ra được và được cố định trong không gian tiếp nhận thông qua phần hở của thân tiếp nhận, và cung cấp hóc kẹp nơi mà lỗ chặn xuyên được tạo thành theo hướng chiều dài, để cho phép ít nhất một ngón tay được lắp khớp và chèn vào giá đỡ phần chặn theo hướng chiều dài, lỗ chặn mở rộng theo hình dạng cong có độ cong định trước; và thân mở rộng mà có hình dạng thanh kéo dài chiều dài định trước từ một bên của thân tiếp nhận, và cung cấp tải trọng và độ rung trong khi bị biến dạng hoặc được phục hồi một cách đàn hồi bởi sự quay của cánh tay người dùng.

10

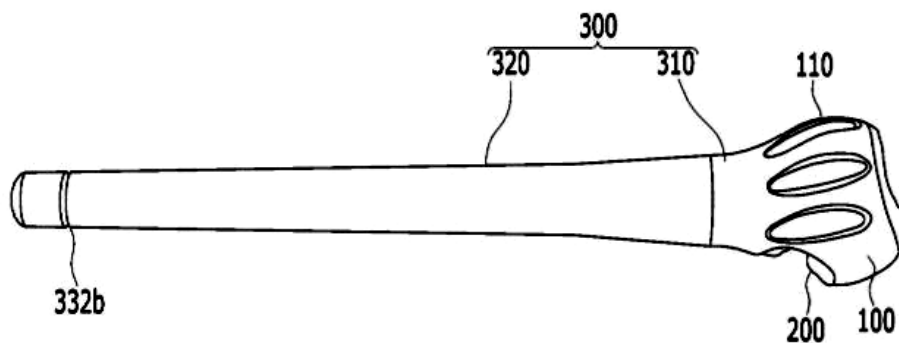


FIG. 1

10

- (11) 84288 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07210 (85) 11/11/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/CN2020/086696 24/04/2020
(30) 201910345898.9 26/04/2019 CN (87) WO2020/216329 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

(51) **H04W 36/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Li (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN GIAO VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển giao và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: sau khi nhận thông tin báo hiệu từ một tế bào gốc trong một lần chuyển giao có điều kiện thứ nhất, thực hiện, bằng một thiết bị đầu cuối, ít nhất một trong các thao tác sau: bỏ qua thông tin báo hiệu; tiếp tục thực hiện lần chuyển giao có điều kiện thứ nhất; dừng lần chuyển giao có điều kiện thứ nhất; và thực hiện, theo thông tin báo hiệu, một thao tác được báo hiệu bởi thông tin báo hiệu.

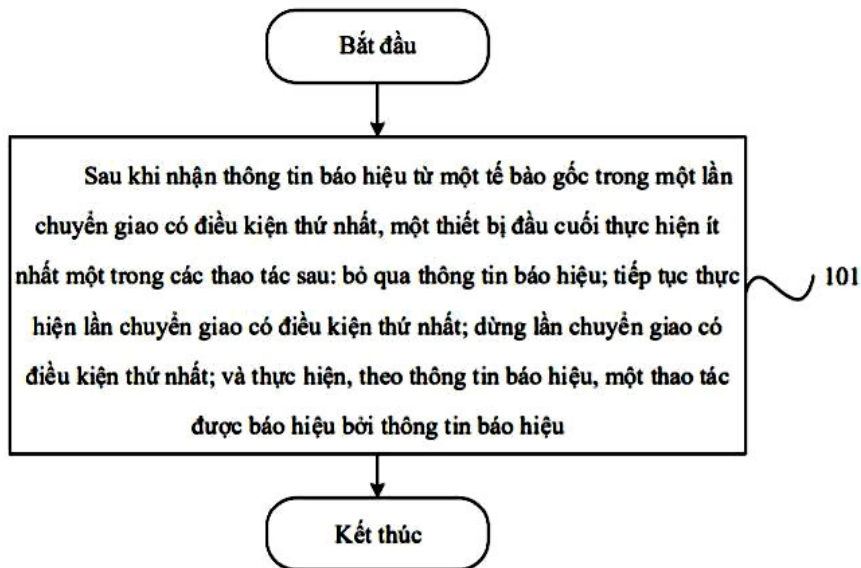
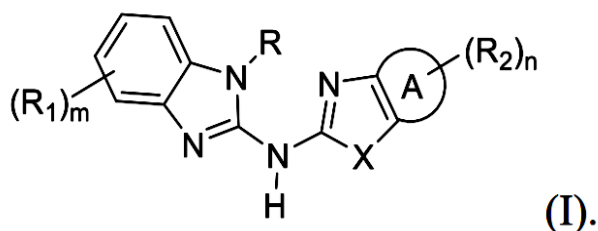


Fig.1

- (11) **84289 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-07216** (85) 11/11/2021
 (22) 08/04/2020 (86) PCT/US2020/027240 08/04/2020
 (30) 62/833,031 12/04/2019 US (87) WO2020/210339 15/10/2020
 62/932,629 08/11/2019 US
 (51) **A61P 3/10; C07D 513/04; A61P 21/00; A61P 25/28; A61P 35/00; A61P 5/14; A61P 7/00; A61P 9/00; C07D 235/30; C07D 413/12; C07D 413/14; C07D 417/12; C07D 417/14; A61K 31/4184; A61P 17/00**
 (71) **MITOBRIDGE, INC. (US)**
 1030 Massachusetts Avenue, Suite 200, Cambridge, MA 02138, United States of America
 (72) BIDDLE, Margaret (US); KLUGE, Arthur (US); SASMAL, Sanjita (IN); LAGU, Bharat (US); WU, Xinyuan (US); OGIYAMA, Takashi (JP); BELL, Eric (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẤT CẢM ỨNG HMOX1**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức cấu trúc (I) làm chất cảm ứng enzym hem oxygenaza 1 (HMOX 1).



Sáng chế còn mô tả phương pháp kiểm soát hoạt tính hoặc lượng, hoặc cả hoạt tính và lượng, của hem-oxygenaza 1 ở đối tượng là động vật có vú. Phân định nghĩa của các biến số được thể hiện trong phần mô tả.

(11) **84290 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-07218**

(22) 11/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/11/2021

(51) **C22B 23/00; C01G 53/00**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Khoa Học Vật Liệu, số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Đức Thắng (VN); Đỗ Nguyễn Huy Tuấn (VN); Ngô Huy Khoa (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Nguyễn Bá Phương (VN); Đỗ Thị Duyên (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT NIKEN KIM LOẠI TỪ HỢP CHẤT NIKEN SULFUA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột niken kim loại từ hợp chất niken sunfua bao gồm các bước:

i) chuẩn bị bột hợp chất niken sunfua có cỡ hạt không lớn hơn 100 μ m;

ii) chuẩn bị bột graphit có cỡ hạt trong khoảng 50-200 μ m;

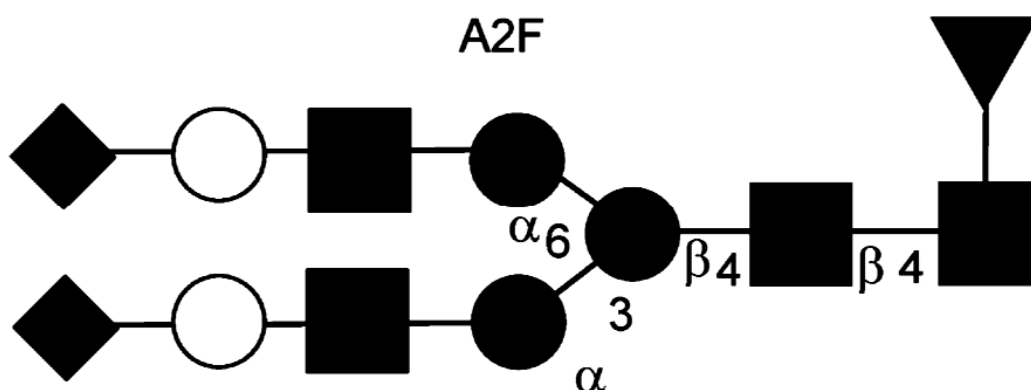
iii) trộn bột hợp chất sunfua niken đã được chuẩn bị ở bước (i) với bột graphit đã được chuẩn bị ở bước (ii) theo tỷ lệ 0,8-1,0 graphit/1 niken sunfua;

iv) nạp phối liệu đã được chuẩn bị ở bước (iii) vào nồi lò graphit cảm ứng trung hoặc cao tần;

v) cấp điện vận hành lò cảm ứng để duy trì nhiệt độ phản ứng từ 50 đến 150°C để tạo ra khí niken tetracacbonyl; và

vi) dẫn dòng khí niken tetracacbonyl vào lò nhiệt phân và thực hiện nhiệt phân ở nhiệt độ từ 180 đến 200°C để chuyển hóa thành bột niken kim loại

- (11) **84291 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-07227** (85) 12/11/2021
 (22) 17/04/2020 (86) PCT/US2020/028863 17/04/2020
 (30) 62/836,016 18/04/2019 US (87) WO2020/215021 22/10/2020
 (51) **A61K 39/395; C07K 16/28; G01N 33/566; C07K 16/18**
 (71) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**
 800/850 Ridgeview Drive, Horsham, PA 19044, United States of America
 (72) PATIL, Siddhesh D. (US)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **CHẾ PHẨM DƯỢC DẠNG LỎNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dược dạng lỏng chứa globulin miễn dịch được hypersialyl hóa. Chế phẩm theo sáng chế ổn định đối với ứng suất cắt. Chế phẩm dược theo sáng chế là chế phẩm dược hsIgG được dụng và ổn định đối với ứng suất cắt (ví dụ: số lượng đáng kể các hạt không nhìn thấy được bằng mắt thường không được tạo thành khi chế phẩm phải chịu ứng suất cắt, chẳng hạn như bị khuấy trộn trong quá trình vận chuyển) và do đó có thể được vận chuyển và xử lý ở dạng lỏng.



HÌNH 1

- (11) 84292 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07237 (85) 12/11/2021
(22) 29/04/2020 (86) PCT/CN2020/087811 29/04/2020
(30) 201910356405.1 29/04/2019 CN (87) WO2020/221300 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/11/2021

(51) *H04W 28/04; H04W 8/22*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WANG, Wen (CN); KANG, Yanchao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ PHIÊN ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Các phương án của sáng chế này đề cập đến phương pháp và máy xử lý một phiên đơn vị dữ liệu giao thức và thiết bị điện tử. Phương pháp này bao gồm: truyền một yêu cầu giải phóng phiên đơn vị dữ liệu giao thức PDU đến một thiết bị mạng trong một trường hợp mà ít nhất một trong số các quy tắc chất lượng dịch vụ QoS hợp lệ, bộ lọc gói tin, và/hoặc mô tả luồng QoS hợp lệ được cấu hình bởi một thiết bị mạng đối với phiên PDU vượt quá khả năng hỗ trợ tối đa được thiết lập bởi thiết bị người dùng đối với phiên PDU.

S11

Truyền một yêu cầu giải phóng phiên PDU đến một thiết bị mạng trong một trường hợp mà ít nhất một trong số các quy tắc chất lượng dịch vụ QoS hợp lệ, bộ lọc gói tin, hoặc mô tả luồng QoS hợp lệ được cấu hình bởi thiết bị mạng đối với một phiên PDU vượt quá khả năng hỗ trợ tối đa được thiết lập bởi thiết bị người dùng đối với phiên PDU

Fig.1

- (11) **84293 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-07252** (85) 15/11/2021
- (22) 19/05/2020 (86) PCT/US2020/033537 19/05/2020
- (30) 62/850,503 20/05/2019 US (87) WO2020/236780 A1 26/11/2020
- 16/876,851 18/05/2020 US
- (51) **H04W 64/00; G01S 5/02**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) MANOLAKOS, Alexandros (GR); AKKARAKARAN, Sony (IN); FISCHER, Sven (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ MÁY CHỦ ĐỊNH VỊ**
- (57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây. Theo một khía cạnh, UE nhận cấu hình định vị, cấu hình định vị bao gồm ít nhất một ký hiệu nhận dạng của tín hiệu chuẩn đường xuống thứ nhất từ ô lân cận sẽ được sử dụng để đánh giá hao tổn đường xuống hoặc xác định chùm truyền không gian đường lên.

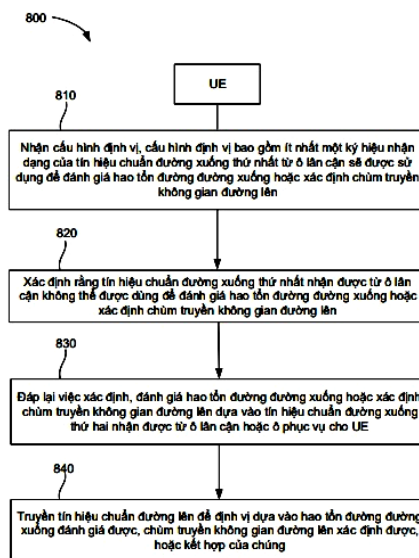


Fig.8

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84294 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07255 | (85) 15/11/2021 | |
| (22) 18/04/2019 | (86) PCT/JP2019/016605 | 18/04/2019 |
| | (87) WO2020/213121 | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) *A23L 23/00; A23L 9/20; A23L 35/00; A23L 7/10; A23G 3/34; A23L 27/00*

(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) FUJIMURA, Ryosuke (JP); ITO, Takashi (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **NGUYÊN LIỆU THỰC PHẨM DÙNG CHO XỐT**

(57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu thực phẩm dùng cho xốt mà có khả năng chế biến tốt và có thể tạo ra xốt có kết cấu tốt. Nguyên liệu thực phẩm dùng cho xốt chứa từ 1 đến 40% khối lượng bột mỳ biến tính, trong đó độ nhớt là huyền phù trong nước 10% khối lượng của bột mỳ biến tính là 1.000 mPa•s hoặc nhỏ hơn khi huyền phù trong nước được làm ấm đến 85°C và sau đó được làm nguội xuống 25°C, và độ phân tán của huyền phù trong nước là 90% hoặc nhỏ hơn khi huyền phù trong nước được làm ấm đến 85°C, sau đó được làm nguội xuống 25°C, và sau đó để yên trong 24 giờ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84295 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07256 | (85) 15/11/2021 | |
| (22) 23/05/2019 | (86) PCT/EP2019/063388 | 23/05/2019 |
| | (87) WO2020/233819 | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **H04W 24/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CLAESON, Gustaf (SE); PREMAN, Vishnu (SE); MOPIDEVI, Rama Kumar (SE); LINDOFF, Bengt (SE); ABBAS, Taimoor (PK)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KHÁCH, NÚT MẠNG, PHƯƠNG PHÁP CHỈ THỊ SỰ KHÔNG THỎA MÃN CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến việc phát hiện sớm và chỉ thị sự không thoả mãn chất lượng dịch vụ (Quality of Service - QoS) trên một hoặc nhiều liên kết vô tuyến đang phục vụ ứng dụng. Thiết bị khách (100) giám sát sự không thoả mãn QoS trên một hoặc nhiều liên kết vô tuyến này dựa trên cấu hình giám sát QoS được liên kết với ứng dụng. Cấu hình giám sát QoS này có thể được nhận từ nút mạng (300) và/hoặc được trích xuất dựa trên quy tắc định trước. Khi phát hiện thấy sự không thoả mãn QoS của một hoặc nhiều yêu cầu QoS thu được từ cấu hình giám sát QoS, thì thiết bị khách (100) cung cấp chỉ thị về sự không thoả mãn QoS (120) cho ứng dụng. Chỉ thị về sự không thoả mãn QoS (120) này cung cấp cho ứng dụng sự cảnh báo sớm về sự không thoả mãn QoS trên một hoặc nhiều liên kết vô tuyến này. Nhờ đó, cho phép ứng dụng thực hiện các hành động phòng ngừa để chống lại các hệ quả tiêu cực khả dĩ của sự không thoả mãn QoS. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị khách, nút mạng, phương pháp để chỉ thị sự không thoả mãn QoS, và phương tiện lưu trữ được bằng máy tính.

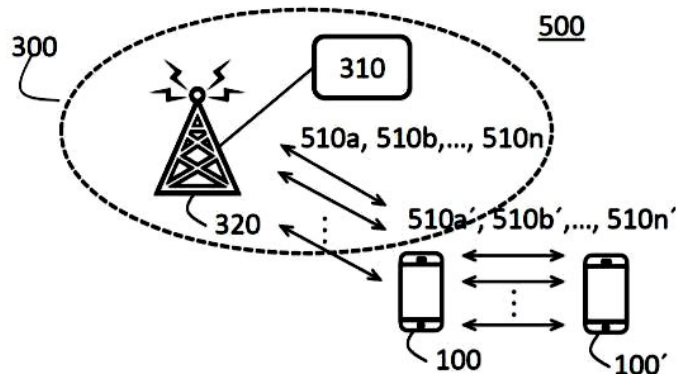


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84296 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07257 | (85) 15/11/2021 | |
| (22) 18/04/2019 | (86) PCT/JP2019/016603 | 18/04/2019 |
| | (87) WO2020/213119 | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) *A23L 7/157; A23L 35/00*

(71) **NISSHIN FOODS INC.** (JP)

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) ITO, Takashi (JP); FUJIMURA, Ryosuke (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM BỘT RẮC MỊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột rắc mịn là hữu ích để cải thiện khả năng bám dính giữa thành phần thực phẩm và bột nhão và giữ được kết cấu của lớp phủ của các sản phẩm thực phẩm chiên sau khi nấu nướng. Chế phẩm bột rắc mịn chứa 5% khối lượng hoặc lớn hơn bột mỳ biến tính, trong đó độ nhớt là huyền phù trong nước 10% khối lượng của bột mỳ biến tính là 1.000 mPa•s hoặc nhỏ hơn khi huyền phù trong nước được làm ấm đến 85°C và sau đó được làm nguội xuống 25°C, và độ phân tán của huyền phù trong nước là 90% hoặc nhỏ hơn khi huyền phù trong nước được làm ấm đến 85°C, sau đó được làm nguội xuống 25°C, và sau đó để yên trong 24 giờ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84297 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07258 | (85) 15/11/2021 | |
| (22) 18/04/2019 | (86) PCT/JP2019/016604 | 18/04/2019 |
| | (87) WO2020/213120 | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **A21D 10/00**

(71) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441, Japan

(72) ITO, Takashi (JP); FUJIMURA, Ryosuke (JP); HIWATASHI, Souichiro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỖN HỢP THỰC PHẨM BÁNH MỖ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp thực phẩm bánh mỳ mà có thể sản xuất thực phẩm bánh mỳ có kết cấu tốt với khả năng tan chảy tốt trong miệng. Hỗn hợp thực phẩm bánh mỳ chứa từ 1 đến 40% khối lượng của bột mỳ biến tính, trong đó độ nhớt của 10% khối lượng huyền phù trong nước của bột mỳ biến tính là 1.000 mPa•s hoặc nhỏ hơn khi huyền phù trong nước được làm ấm đến 85°C và sau đó được làm nguội xuống 25°C, và độ phân tán của huyền phù trong nước là 90% hoặc nhỏ hơn khi huyền phù trong nước được làm ấm đến 85°C, sau đó được làm nguội xuống 25°C, và tiếp đó để yên trong 24 giờ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84298 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07261 | (85) 15/11/2021 | |
| (22) 17/03/2020 | (86) PCT/JP2020/011757 | 17/03/2020 |
| (30) 2019-092745 | 16/05/2019 | JP (87) WO2020/230446 |
| | | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **G01N 23/04; G01N 23/18; G01N 23/16**

(71) **CKD CORPORATION (JP)**

250, Oujii 2-chome, Komaki-shi, Aichi 4858551, Japan

(72) OHTANI Takamasa (JP); OHYAMA Tsuyoshi (JP); SAKAIDA Norihiko (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA, MÁY ĐÓNG GÓI, VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA BAO GÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra để đạt được sự cải thiện về độ chính xác kiểm tra và tương tự, máy đóng gói, và phương pháp kiểm tra bao gói. Thiết bị kiểm tra tia X (45) bao gồm bộ chiếu xạ tia X (51) được tạo cấu hình để chiếu màng được truyền PTP (25) bằng tia X; và máy ghi hình cảm biến đường tia X (53) được tạo cấu hình để chụp hình ảnh của màng PTP (25) chiếu xạ với tia X. Hệ tọa độ của hình ảnh truyền bằng tia X thu được bằng máy ghi hình cảm biến đường tia X (53) được chuyển đổi thành hệ tọa độ của màng PTP (25), dựa trên quan hệ vị trí giữa bộ chiếu xạ tia X (51), màng PTP (25), và máy ghi hình cảm biến đường tia X (53). Sự kiểm tra được thực hiện cho màng PTP (25), dựa trên hình ảnh truyền bằng tia X được chuyển đổi tọa độ.

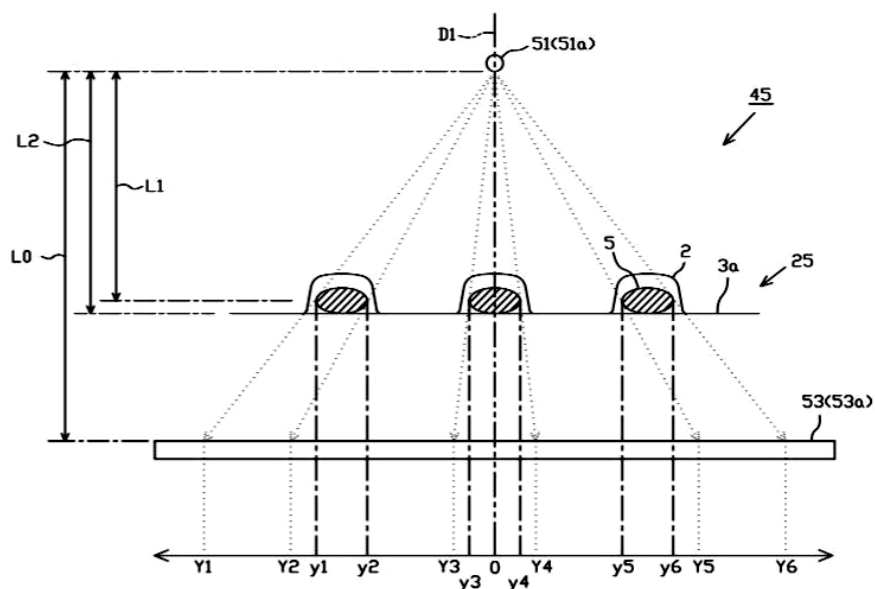


Fig. 9

- (11) **84299 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07268** (85) 15/11/2021
(22) 26/04/2020 (86) PCT/CN2020/086982 26/04/2020
(30) 201910364209.9 30/04/2019 CN (87) WO2020/221157 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **H04B 7/06; H04W 24/10; H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SONG, Yang (CN); SUN, Peng (CN); REN, Qianyao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾP NHẬN THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp báo cáo và phương pháp tiếp nhận thông tin trạng thái kênh, thiết bị đầu cuối và thiết bị mạng. Phương pháp báo cáo thông tin trạng thái kênh bao gồm: xác định một báo cáo CSI mục tiêu; và hồi đáp báo cáo CSI mục tiêu; trong đó, báo cáo CSI mục tiêu bao gồm ít nhất một trong các báo cáo sau: một báo cáo DPS CSI tương ứng với từng trong số ít nhất một TRP mục tiêu trong một bộ TRP; và một báo cáo NCJT CSI tương ứng với tất cả trong số ít nhất hai TRP mục tiêu trong bộ TRP.

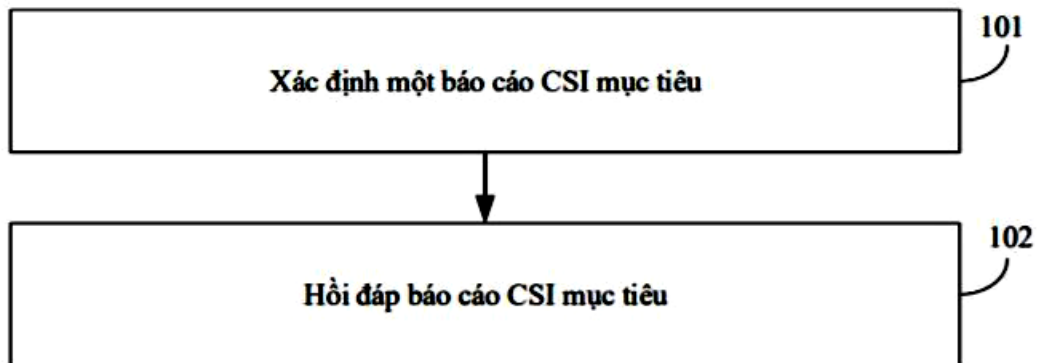


Fig.1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84300 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07270 | (85) 15/11/2021 | |
| (22) 21/05/2019 | (86) PCT/JP2019/020062 | 21/05/2019 |
| | (87) WO2020/234986 | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **F25D 23/02; F25D 21/04**

(71) **MITSUBISHI ELECTRIC CORPORATION (JP)**

7-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008310, Japan

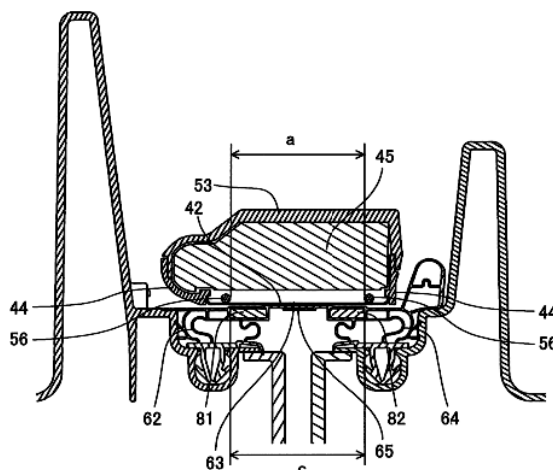
(72) ARAKI, Masao (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh (100) bao gồm: các cửa đôi bên phải và bên trái được tạo kết cấu để mở và đóng phần hở phía trước của ngăn lạnh (1); tấm ngăn (8) được gắn theo kiểu xoay được vào một trong số các cửa đôi bên phải và bên trái để ngăn chặn không khí bên ngoài đi vào ngăn lạnh (1); và các gioăng (62, 64) được trang bị ở các cửa đôi tương ứng, các gioăng (62, 64) này được tạo kết cấu để bít kín phần ghép với tấm ngăn (8). Các khe hở được để lại giữa đầu trên của tấm ngăn (8) và mặt trên của ngăn lạnh (1) và giữa đầu dưới của tấm ngăn (8) và mặt dưới của ngăn lạnh (1). Tấm ngăn (8) bao gồm bộ phận gia nhiệt dạng dây (56) được lắp bên trong tấm ngăn (8), bộ phận gia nhiệt dạng dây (56) này bao gồm lõi (58) và dây gia nhiệt (59) được quấn xung quanh lõi (58) ở các bước quấn bằng nhau, bộ phận gia nhiệt dạng dây (56) này có đường vân được tạo ra từ phần phía trên (75) đến phần phía dưới (77) theo hướng từ trên xuống dưới. Mỗi trong số các gioăng (62, 64) bao gồm các gờ gioăng (63, 65) được trang bị ở phần phía trên (75) và phần phía dưới (77) của gioăng, các gờ gioăng (63, 65) này được tạo kết cấu để đóng các khe hở, và nam châm (81, 82) được lắp bên trong gioăng, nam châm (81, 82) này kéo dài từ phần phía trên (75) đến phần phía dưới (77) theo hướng từ trên xuống dưới. Chiều rộng đường vân của bộ phận gia nhiệt dạng dây (56) ở phần phía trên (75) của tấm ngăn (8) và chiều rộng đường vân của bộ phận gia nhiệt dạng dây (56) ở phần phía dưới (77) của tấm ngăn (8) lớn hơn hoặc bằng khoảng cách giữa các mặt phía ngoài của các nam châm (81, 82) ở phía bên phải và bên trái.

FIG. 14



- (11) 84301 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07272 (85) 15/11/2021
 (22) 03/04/2020 (86) PCT/JP2020/015361 03/04/2020
 (30) 2019-081085 22/04/2019 JP (87) WO2020/217933 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **F24F 7/007**; F24F 110/10; F24F 110/12; F24F 110/70; F24F 120/14; F24F 130/30; F24F 11/65; F24F 110/20

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-nishi 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308323, Japan

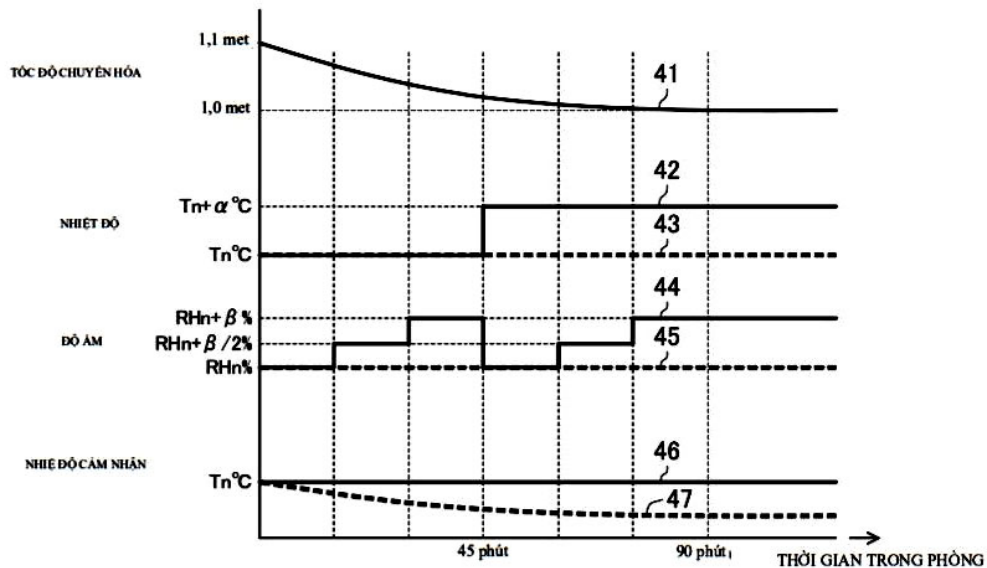
(72) EMOTO Shiori (JP); NISHINO Atsushi (JP); HASHIMOTO Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều hòa không khí bao gồm thiết bị điều khiển nhiệt độ được tạo cấu hình để điều khiển nhiệt độ trong nhà; thiết bị điều khiển độ ẩm (12) được tạo cấu hình để điều khiển độ ẩm trong nhà; và thiết bị điều khiển (13) được tạo cấu hình để điều khiển thiết bị điều khiển nhiệt độ (11) và thiết bị điều khiển độ ẩm (12) sao cho nhiệt độ trong nhà đạt đến nhiệt độ đích và độ ẩm trong nhà đạt đến độ ẩm đích. Thiết bị điều khiển (13) được tạo cấu hình để thực hiện sự vận hành theo chế độ thứ nhất, trong đó nhiệt độ đích và độ ẩm đích được thay đổi sao cho không làm giảm nhiệt độ cảm nhận của con người (40) trong phòng đích.

FIG.4



- (11) **84302 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07280** (85) 15/11/2021
(22) 13/05/2020 (86) PCT/EP2020/063325 13/05/2020
(30) 19174844.1 16/05/2019 EP (87) WO2020/229535 A1 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **C11D 3/386; C11D 3/50; C11D 1/722**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BURGESS Karl (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT**

- (57) Sáng chế này đề cập để chế phẩm tẩy giặt tăng cường được bổ sung vào bước giữ để cải thiện lợi ích làm mềm của chế phẩm dưỡng vải, chế phẩm tẩy giặt tăng cường chứa:
- Xenluloza;
 - Chất hoạt động bề mặt không ion, với lượng từ 0,5% đến 12% trọng lượng;
 - Hương liệu tự do, với lượng từ 0,5% đến 20% trọng lượng; và
 - Nước;

- (11) **84303 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07281** (85) 15/11/2021
(22) 28/04/2020 (86) PCT/EP2020/061718 28/04/2020
(30) 19174834.2 16/05/2019 EP (87) WO2020/229160 A1 19/11/2020
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021
- (51) **CIID 1/66; CIID 3/42**
(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**
Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom
(72) **BURGESS Karl (GB); ROSE Andrew Peter (GB)**
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt tăng cường để sử dụng trong việc giặt tẩy vải trắng, chế phẩm tẩy giặt tăng cường chứa:
a. chất huỳnh quang, với lượng từ 0,001% đến 5% trọng lượng,
b. chất hoạt động bề mặt không ion, với lượng từ 0,5% đến 12% trọng lượng, và
c. nước.

- (11) **84304 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07282** (85) 15/11/2021
(22) 15/05/2020 (86) PCT/EP2020/063617 15/05/2020
(30) 19174840.9 16/05/2019 EP (87) WO2020/229661 A1 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) **C11D 1/66; C11D 3/50; C11D 3/37**

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BURGESS Karl (GB); ROSE Andrew Peter (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt tăng cường chứa:

a. polyme giải phóng vết bẩn;

b. hương liệu tự do, với lượng từ 0,5% đến 20% trọng lượng

c. chất hoạt động bề mặt không ion, với lượng từ 0,5% đến 12% trọng lượng; và

d. nước.

- (11) 84305 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07284 (85) 15/11/2021
 (22) 15/04/2020 (86) PCT/EP2020/060586 15/04/2020
 (30) 19169585.7 16/04/2019 EP (87) WO2020/212419 22/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

(51) *G10L 21/0272; G10L 25/30*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) HABETS, Emanuel (NL); MACK, Wolfgang (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH BỘ LỌC SÂU, PHƯƠNG PHÁP TRÍCH XUẤT HOẶC PHÂN TÁCH TÍN HIỆU, PHƯƠNG PHÁP KHÔI PHỤC TÍN HIỆU, THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH BỘ LỌC SÂU VÀ THIẾT BỊ LỌC HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xác định bộ lọc sâu, phương pháp trích xuất tín hiệu hoặc phân tách tín hiệu, phương pháp khôi phục tín hiệu, thiết bị xác định bộ lọc sâu, và thiết bị lọc hỗn hợp. Phương pháp xác định bộ lọc sâu bao gồm các bước sau: nhận hỗn hợp; ước lượng, sử dụng bộ lọc sâu mạng thần kinh sâu, trong đó sự ước lượng được thực hiện, sao cho bộ lọc sâu, khi áp dụng lên các thành phần của hỗn hợp, thu được các ước lượng của các thành phần tương ứng của phép biểu diễn mong muốn; trong đó bộ lọc sâu có ít nhất một chiều bao gồm tenxơ với các thành phần.

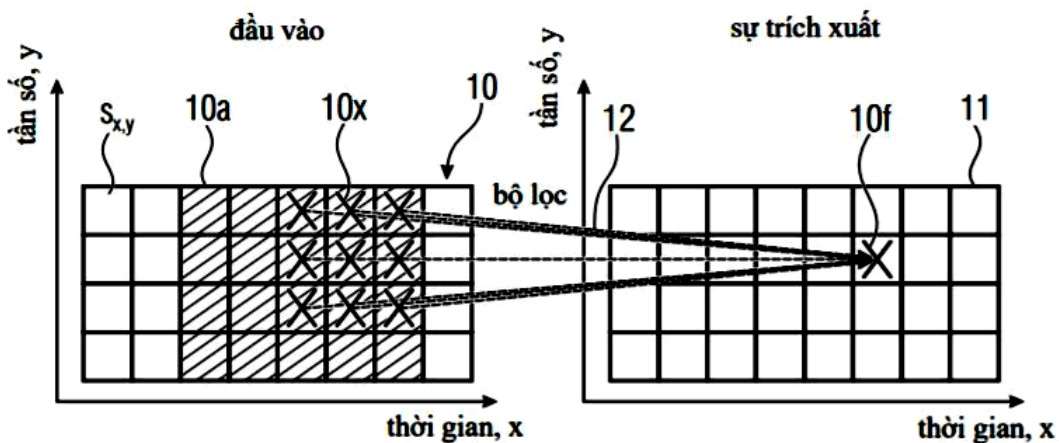


Fig. 2a

(11) 84306 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07287

(22) 15/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) F03D 7/00

(71) HỒ HẢI THẠNH (VN)

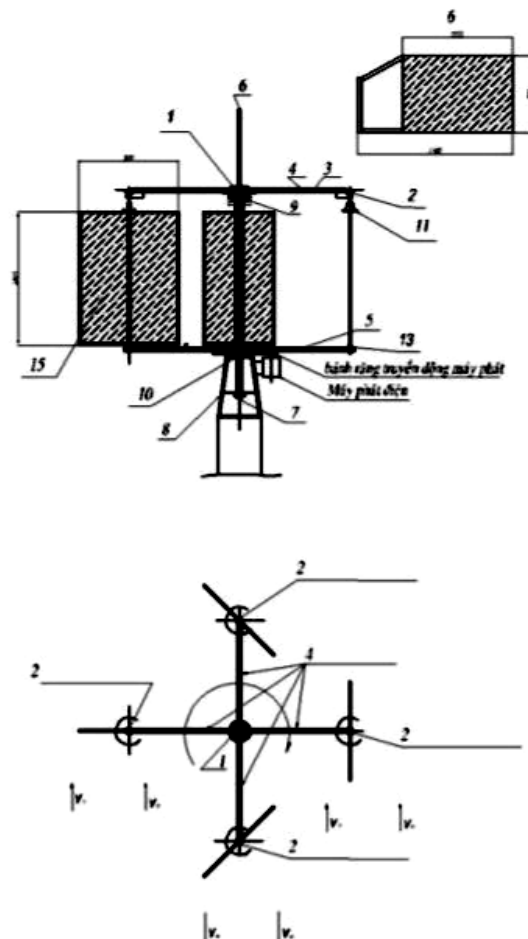
Khu phố 3, phường 4, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

(72) Hồ Hải Thạnh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) TUA-BIN GIÓ TRỰC ĐỨNG CÓ CÁNH CHUYỂN ĐỘNG

- (57) Sáng chế đề cập đến tua-bin gió trực đứng có cánh chuyển động giúp thu được năng lượng gió hiệu quả nhất với vật liệu chế tạo đơn giản, sẵn có, chi phí rẻ và dễ tái tạo. Tua-bin gió được đề cập trong sáng chế bao gồm: bộ truyền động trực chính, bộ truyền động trực cánh và các bộ phận hỗ trợ khác.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84307 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07297 | (85) 16/11/2021 | |
| (22) 15/04/2020 | (86) PCT/JP2020/016528 | 15/04/2020 |
| (30) 2019-080225 | 19/04/2019 JP (87) WO2020/213630 | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) *F01L 1/18*

(71) NISSIN MANUFACTURING CO., LTD. (JP)

22, Chitose, Mineyama-cho, Kyotango-shi, Kyoto 6270037, Japan

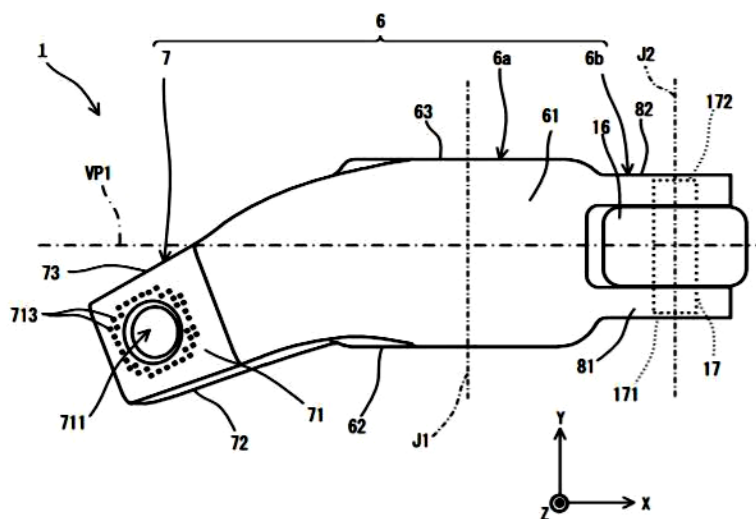
(72) YOSHIOKA Teruaki (JP); NOSE Akihiro (JP); YAMAMOTO Kohei (JP); MATSUMOTO Terumasa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) ĐÒN LẮC

- (57) Sáng chế đề cập đến đòn lắc, trong đó đòn lắc bao gồm thân chính đòn (6) bao gồm: phần thứ nhất (6a) có lỗ lắp trục điểm tựa mà trục điểm tựa được lắp qua đó, và được đỡ lắc được bởi trục điểm tựa được lắp thông qua lỗ lắp trục điểm tựa; phần thứ hai (6b) được định vị ở phía hướng +X của phần thứ nhất (6a); và phần điều chỉnh (7) được định vị ở phía hướng -X của phần thứ nhất (6a). Trục (16) mà tựa lên cam được cố định với phần thứ hai (6b), và lỗ vít (711), mà bu lông để cố định phần tựa lên van như bề mặt trượt, thành phần xoay hoặc tương tự mà tựa lên van được vặn ren vào trong đó, được lắp ở phần điều chỉnh (7). Phần điều chỉnh (7) được bố trí ở vị trí lệch theo phương Y từ mặt phẳng ảo thứ nhất (VP1). Ngoài ra, thân chính đòn (6) bao gồm gờ hình khuyên mà được định vị quanh lỗ lắp trục điểm tựa ở phần thứ nhất (6a), với hình dạng tuân theo phần chu vi ngoài của trục điểm tựa, và tăng cứng cho phần thứ nhất (6a).

FIG.3A



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84308 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07306 | (85) 16/11/2021 | |
| (22) 01/04/2020 | (86) PCT/JP2020/015074 | 01/04/2020 |
| (30) 2019-094737 | 20/05/2019 JP | (87) WO2020/235226 |
| | | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) **E04H 6/18; H04N 7/18; G01V 8/10**

(71) 1. **IHI CORPORATION (JP)**

1-1, Toyosu 3-chome, Koto-ku, Tokyo 1358710, Japan

2. **IHI TRANSPORT MACHINERY CO., LTD. (JP)**

8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, Japan

(72) HAMAGUCHI Kenichi (JP); IMAIZUMI Hiroaki (JP); HU Jingyu (JP); NISHIMURA Takanori (JP); NAKAMURA Kenichi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG PHÁT HIỆN VẬT LẠ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị chụp ảnh (9) để chụp ảnh trong vùng đích (A), các phần truyền dẫn (7 và 8) mà qua đó bên ngoài có thể được quan sát trực quan từ bên trong của vùng đích (A) và các bộ lọc phân cực (10a và 10b) trên đường ánh sáng từ các phần truyền dẫn (7 và 8) đến thiết bị chụp ảnh (9). Các bộ lọc phân cực phía trước và phía sau (10a và 10b) so với thiết bị chụp ảnh (9) được sắp xếp sao cho chúng có hướng phân cực cắt nhau. Vật lạ (F) trong vùng đích (A) được phát hiện trên cơ sở ảnh thu được bởi thiết bị chụp ảnh (9).

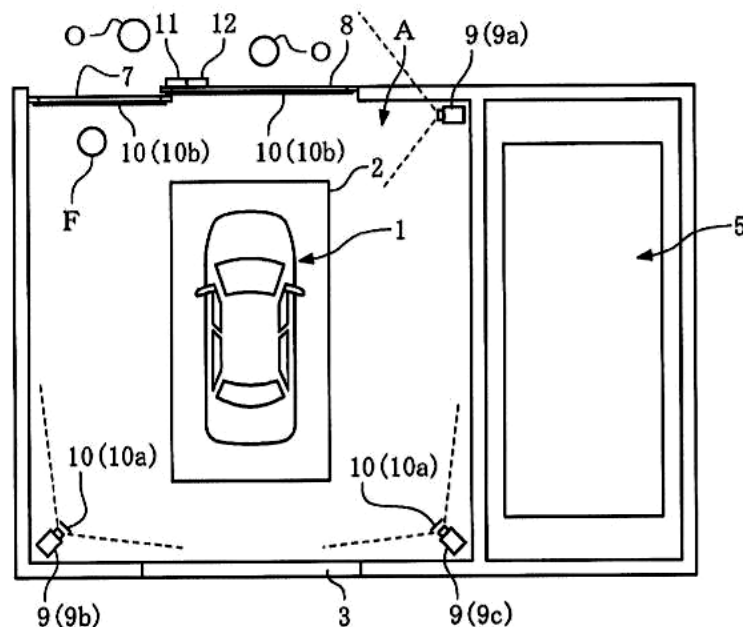


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 84309 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07308 | (85) 16/11/2021 | |
| (22) 29/04/2020 | (86) PCT/KR2020/005687 | 29/04/2020 |
| (30) 10-2019-0050787 | 30/04/2019 KR (87) WO2020/222535 A1 | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) **E04B 1/41; E04B 9/18; E04B 9/00**

(71) **CHA, JU BYEONG (KR)**

26, Dobong-ro 169ga-gil, Dobong-gu Seoul 01305, Republic of Korea

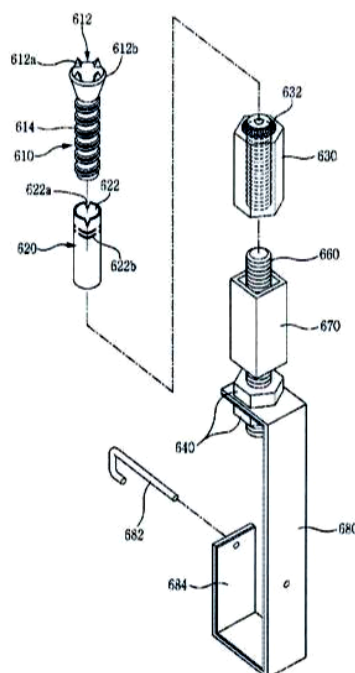
(72) CHA, Ju Byeong (KR)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CỤM BU LÔNG NEO CẢI TIẾN VÀ THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH TẮM HOÀN THIỆN TRẦN GỒM CỤM BU LÔNG NEO NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm bu lông neo và thiết bị cố định tấm hoàn thiện trần gồm cụm bu lông neo, cụm bu lông neo gồm: thân neo (610) được bố trí nhiều phần nhô nhọn (612a) trên bề mặt trên của nó; vỏ neo (620) có mặt trên và mặt dưới của nó hở, được ngoại suy tương ứng với đầu dưới của thân neo (610), được bố trí phần khía thứ nhất (622a) có dạng chữ "Y" ở khoảng cách bằng nhau dọc theo chu vi của vỏ neo (620), và được bố trí phần khía thứ hai (622b) có dạng chữ "v" ở khoảng cách bằng nhau dọc theo hướng chiều dài của phần khía thứ nhất; bộ phận siết chặt (630) được bắt vít với thân neo (610) bởi ren vít bố trí trên bề mặt chu vi bên trong của bộ phận siết chặt (630), và được bố trí phần gia công (632) để gia tăng lực ma sát dọc theo chu vi bên ngoài của bộ phận siết chặt (630).

FIG. 6



- (11) 84310 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07312 (85) 16/11/2021
(22) 20/12/2019 (86) PCT/JP2019/049988 20/12/2019
(30) 2019-096477 23/05/2019 JP (87) WO2020/235125 A1 26/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/02/2022

(51) *D06F 37/18; D06F 39/14*

(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.**

(JP)

1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

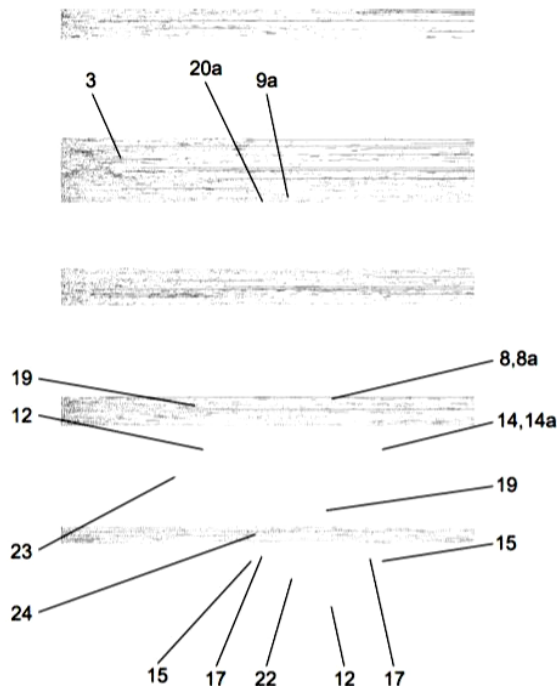
(72) Shohei YAMAMOTO (JP); Toru IWASA (JP); Satoshi HIROHATA (JP); Takumi SAKAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm: vỏ; nắp che phía trên (2) được bố trí ở phần trên cùng của vỏ; máng ở trong nắp che phía trên; nắp được bố trí để che phần trên cùng của máng theo cách có thể đóng và mở được; và ổ trục (8) có cấu tạo để đỡ nắp theo cách có thể xoay được. Nắp che phía trên bao gồm mặt tô pô có khoảng trống để lắp ổ trục vào. Mặt đáy của ổ trục bao gồm: mặt thứ nhất (22) ở một phía của ổ trục, phía này sẽ được lắp vào khoảng trống; và mặt thứ hai (23) ở vị trí cao hơn mặt thứ nhất. Mỗi trong số mặt thứ nhất và mặt thứ hai được cố định vào nắp che phía trên bằng vít (12).

FIG. 5



- | | | |
|------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84311 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07320 | (85) 16/11/2021 | |
| (22) 22/05/2020 | (86) PCT/KR2020/006706 | 22/05/2020 |
| (30) 10-2019-0060222 22/05/2019 KR | (87) WO2020/235962 | 26/11/2020 |
| 10-2020-0061529 22/05/2020 KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) **C09D 11/50**; B32B 27/16; B32B 7/12; C09D 11/033; C09D 11/037; C09D 11/102; B32B 27/08; B65D 65/38

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

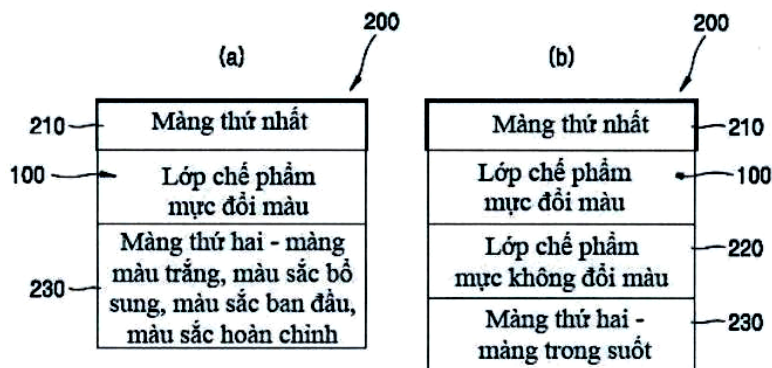
(72) KIM, Do Wan (KR); CHO, Jason (KR); KIM, Grace (KR); HONG, Seok Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NHÃN CHỈ THỊ NHẠY VỚI ĐỘ PH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM MỤC ĐỔI MÀU NHẠY VỚI ĐỘ PH, VÀ VẬT LIỆU BAO GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến nhãn chỉ thị nhạy với độ pH sử dụng chế phẩm mục đổi màu nhạy với độ pH, và vật liệu bao gói, nhãn chỉ thị nhạy với độ pH bao gồm: lớp chế phẩm mục đổi màu nhạy với độ pH bao gồm chế phẩm mục đổi màu nhạy với độ pH; màng thứ nhất mà trên đó lớp chế phẩm mục đổi màu nhạy với độ pH được tạo thành; và màng thứ hai được ép lớp trên màng thứ nhất để che phủ chế phẩm mục đổi màu nhạy với độ pH được tạo thành trên màng thứ nhất. Chế phẩm mục đổi màu nhạy với độ pH của lớp chế phẩm mục đổi màu nhạy với độ pH bao gồm chỉ thị nhạy với độ pH được sản xuất bằng cách trộn lẫn nhiều thuốc nhuộm đổi màu theo độ pH mà thay đổi màu sắc theo các khoảng độ pH của chúng, và mục hòa tan có khả năng hòa tan chỉ thị nhạy với độ pH. Vật liệu bao gói bao gồm đồ chứa mà sản phẩm được xếp vào đó, lỗ thông xuyên qua đồ chứa trong vùng không tiếp xúc với sản phẩm, và nhãn được gắn vào lỗ thông.

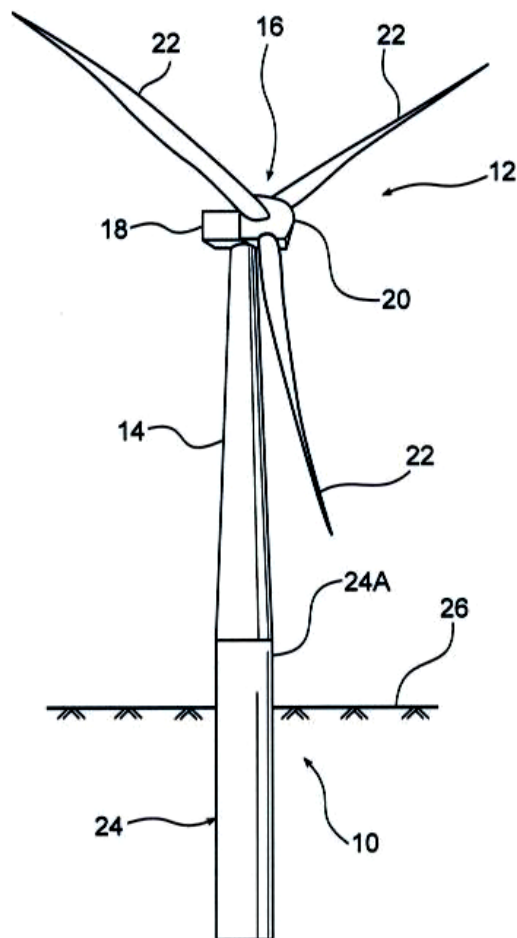
HÌNH 1



- (11) 84312 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07321 (85) 16/11/2021
(22) 14/04/2020 (86) PCT/JP2020/016468 14/04/2020
(30) 2019-082270 23/04/2019 JP (87) WO2020/218093 29/10/2020
(51) *E02D 5/30; E02D 5/54; E02D 27/16; E02D 27/42*
(71) TOKYO ELECTRIC POWER SERVICES CO., LTD. (JP)
7-12, Shinonome 1-chome, Koto-ku, Tokyo 135 006, Japan
(72) TANABE, Shigeru (JP)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **MÓNG CỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG MÓNG CỌC**

- (57) Sáng chế đề cập đến móng cọc (10) bao gồm: cọc (24) kéo dài theo phương thẳng đứng và đỡ kết cấu tháp, đầu cọc (24A) nhô lên trên nền đất (26) và đầu dưới cọc hờ; và thân cọc cải thiện nền đất (28) trong trạng thái trong đó cọc (24) đã được đóng xuống nền đất (26), được tạo ra bên trong cọc (24) và ít nhất một phần của thân cọc cải thiện nền đất (28) tiếp xúc gần với bề mặt chu vi trong (24B) của cọc (24).

FIG.1



- (11) **84313 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07323** (85) 16/11/2021
(22) 27/12/2019 (86) PCT/IB2019/061397 27/12/2019
(30) a201904026 17/04/2019 UA (87) WO2020/212748 22/10/2020
(51) **C07D 231/26**
(71) **SIA EMTEKO HOLDING (LV)**
Lielirbes iela 27 LV-1046 Riga, Latvia
(72) GUMENIUK, Mykola (UA)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ DKAL Việt Nam (DKAL IP CO.,LTD)
(54) **HỢP CHẤT PHENYLMETYLPIRAZOLON CÓ DẠNG TINH THỂ MỚI**
- (57) Sáng chế đề xuất hợp chất của phenylmethylpyrazolon có dạng tinh thể, mà tương ứng với các thông số được xác định bởi phương pháp phân tích nhiễu xạ bột tia X DebyeScherer, trong đó các thông số của các ô tinh thể tương ứng là: a(Å) là 10,244(6)Å, b(Å) là 11,198(5)Å, c(Å) là 15,911(9)Å, β° là 94,95(3)°, $V\text{Å}^3$ là 1821(3)Å³. Các góc 2Θ đối với các hình mẫu nhiễu xạ tinh thể tương ứng là: 4,73°; 5,98°; 9,11°; 9,94°; 11,45°; 14,74°; 15,85°; 17,09°; 21,60°. Các khoảng cách liên mặt phẳng của các tinh thể tương ứng là: 8,09Å; 6,42Å; 4,58Å; 3,97Å; 3,12Å; 2,79Å; 2,58Å; 2,37Å; 1,99Å. Quy trình thu được hợp chất có dạng tinh thể, bao gồm việc tái kết tinh chất thu được và bao gồm các bước sau: i) hòa tan các tinh thể thu được theo quy trình tổng hợp trong etanol bằng cách gia nhiệt đến 45°C trong điều kiện hồi lưu; ii) lọc dung dịch tạo thành mà không làm mát thông qua bộ lọc vật liệu trơ; iii) làm mát dung dịch đến 5°C để tạo thành chất kết tủa (các tinh thể); iv) rửa các tinh thể thu được bằng etyl axetat để loại bỏ các tạp chất; v) sấy các tinh thể đã được rửa trong thiết bị bay hơi quay trong điều kiện chân không.

- (11) 84314 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07324 (85) 16/11/2021
 (22) 25/02/2020 (86) PCT/CN2020/076626 25/02/2020
 (30) 201910340850.9 25/04/2019 CN (87) WO2020/215881 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/11/2021

(51) G09G 3/3208; H04M 1/02

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

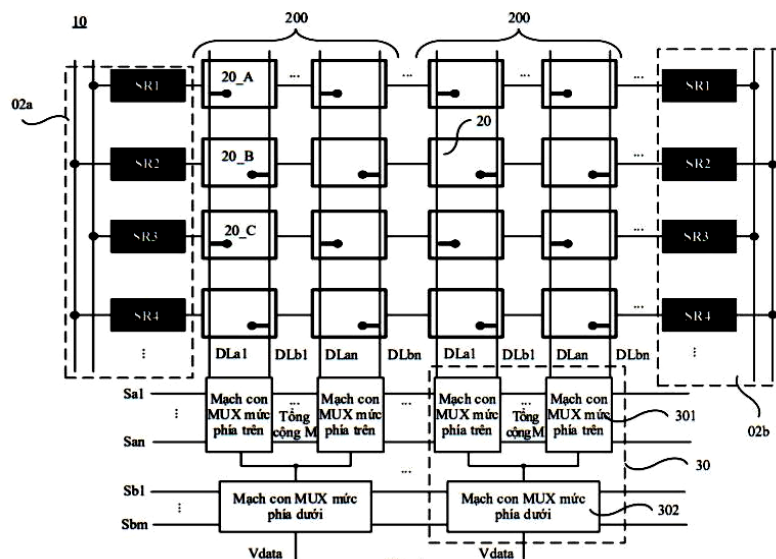
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIU, Chun Yen (TW); WAI, Dustin Yuk Lun (CA)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÀN HÌNH HIỂN THỊ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DÀNH CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

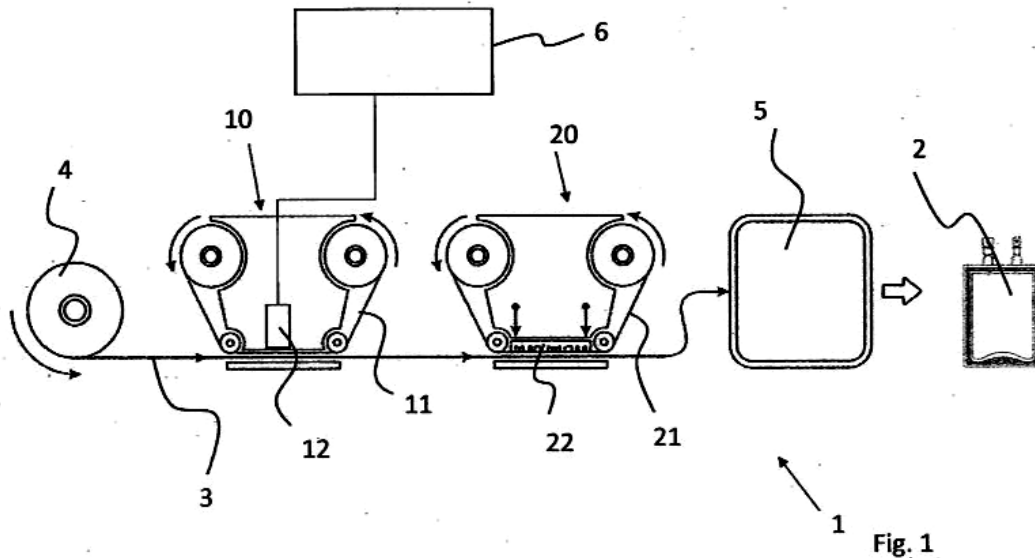
(57) Các phương án của sáng chế đề cập đến màn hình hiển thị, thiết bị đầu cuối di động và phương pháp điều khiển dành cho thiết bị đầu cuối di động. Các phương án của sáng chế đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật hiển thị, và được sử dụng để giải quyết vấn đề mà thời gian ghi điện áp dữ liệu của điểm ảnh con của màn hình hiển thị bị hạn chế ở tỷ lệ làm mới cao. Màn hình hiển thị bao gồm nhiều mảng điểm ảnh và nhiều mạch cho qua cửa thứ nhất. Một đường dữ liệu thứ nhất được kết nối điện với các mạch điểm ảnh của các điểm ảnh con trong cùng một cột và các hàng được đánh số lẻ trong mảng điểm ảnh. Một đường dữ liệu thứ hai được kết nối điện với các mạch điểm ảnh của các điểm ảnh con trong cùng một cột và các hàng được đánh số chẵn trong mảng điểm ảnh. Mạch con chuyển mạch nhiều đường (multiplexer, MUX) mức phía dưới trong mạch cho qua cửa thứ nhất thu điện áp dữ liệu, và xuất ra điện áp dữ liệu cho một trong số M mạch con MUX mức phía trên dưới sự điều khiển của một đường cho qua cửa thứ hai. Mạch con MUX mức phía trên trong mạch cho qua cửa thứ nhất xuất ra, dưới sự điều khiển của một đường cho qua cửa thứ nhất, điện áp dữ liệu cho một đường dữ liệu thứ nhất hoặc một đường dữ liệu thứ hai được kết nối điện với một mạch con MUX mức phía trên.



- (11) **84315 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07325** (85) 16/11/2021
(22) 07/04/2020 (86) PCT/EP2020/059827 07/04/2020
(30) 1907053.1 20/05/2019 GB (87) WO2020/233887 26/11/2020
(51) **A61K 8/11; A61K 8/40; A61K 8/73; A61K 8/898; C11D 3/50; A61Q 5/12; C11D 17/00; C11D 3/22; C11D 3/37; A61K 8/362; A61Q 13/00**
(71) **GIVAUDAN SA (CH)**
Chemin de la Parfumerie 5, 1214 Vernier, Switzerland
(72) DEMBELE-KUNTZMANN, Fatimata (FR); DENIGOT, Marion (FR); HARRISON, Ian Michael (GB)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐƯỢC BỌC NANG, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM ĐƯỢC BỌC NANG, SẢN PHẨM TIÊU DÙNG CHỨA CHẾ PHẨM ĐƯỢC BỌC NANG VÀ CHẤT LÀM ỔN ĐỊNH POLYME**

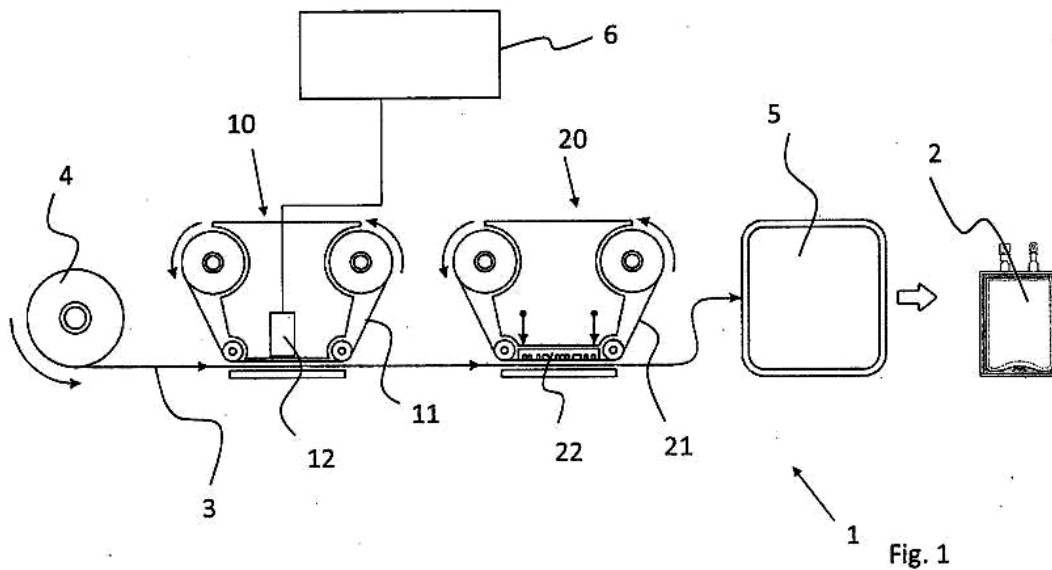
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được bọc nang bao gồm ít nhất một vi nang lõi-vỏ. Ít nhất một vi nang lõi-vỏ này bao gồm lõi chứa ít nhất một chất có lợi và vỏ bao quanh lõi. Vỏ chứa chất làm ổn định polyme mà được tạo ra bằng cách kết hợp chất hoạt động bề mặt polyme với ít nhất một aminosilan. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp điều chế chế phẩm được bọc nang, việc sử dụng chế phẩm được bọc nang như vậy để tăng cường đặc tính của nước hoa và/hoặc các thành phần mỹ phẩm trong hàng tiêu dùng, sản phẩm tiêu dùng chứa chế phẩm được bọc nang và chất làm ổn định polyme.

- (11) 84316 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07330 (85) 17/11/2021
(22) 20/05/2020 (86) PCT/EP2020/064131 20/05/2020
(30) 19175636.0 21/05/2019 EP (87) WO2020/234386 26/11/2020
19218386.1 20/12/2019 EP
(51) B65B 61/02; B31F 1/07; B41J 3/54
(71) FRESENIUS KABI DEUTSCHLAND GMBH (DE)
Else- Kröner -Strasse 1, 61352 Bad Homburg, Germany
(72) BRÜCKNER, Thomas (DE); FRITZ, Benjamin (DE); WEGNER, Gerald (DE);
FABER, Stefan (DE); STOJMANOVSKI, Alexander (DE); KRENZLIN, Marko
(DE)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI Y TẾ**
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp sản xuất gói y tế, cụ thể là túi giấy kim loại làm bằng nhựa. Hình ảnh in với thông tin thay đổi bao gồm khoảng trống được áp dụng đầu tiên bằng máy in chuyển nhiệt. Các khoảng trống được làm đầy bằng quy trình in dập nóng.



- (11) 84317 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07331 (85) 17/11/2021
(22) 20/05/2020 (86) PCT/EP2020/064129 20/05/2020
(30) 19175636.0 21/05/2019 EP (87) WO2020/234385 26/11/2020
(51) **B65B 61/02; B31F 1/07; B41J 3/54**
(71) **FRESENIUS KABI DEUTSCHLAND GMBH (DE)**
Else- Kröner -Strasse 1, 61352 Bad Homburg, Germany
(72) BRÜCKNER, Thomas (DE); FRITZ, Benjamin (DE); WEGNER, Gerald (DE);
FABER, Stefan (DE); STOJMANOVSKI, Alexander (DE); KRENZLIN, Marko
(DE)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GÓI Y TẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp sản xuất gói y tế, cụ thể là túi giấy kim loại làm bằng nhựa. Hình ảnh in với thông tin thay đổi được áp dụng đầu tiên bằng máy in chuyên nhiệt được tạo thành như hình ảnh in âm bản và bao gồm các khoảng trống. Các khoảng trống được làm đầy bằng quy trình in dập nóng.



- (11) **84318 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07332** (85) 17/11/2021
(22) 08/05/2020 (86) PCT/US2020/032039 08/05/2020
(30) 62/846,084 10/05/2019 US (87) WO2020/231786 19/11/2020
(51) **A61K 31/7012; A61K 31/43; A61K 31/545; A61K 31/65; A61P 31/00; A61K 31/704; A61K 38/12; A61K 45/06; A61K 31/23**
(71) **LOCUS IP COMPANY, LLC (US)**
30600 Aurora Road, Suite 180, Solon, OH 44139, United States of America
(72) FARMER, Sean (US); ALIBEK, Ken (US)
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)
(54) **CÁC CHẾ PHẨM XỬ LÝ MÀNG SINH HỌC LIÊN QUAN ĐẾN CÁC TÌNH TRẠNG PHỔI**

(57) Sáng chế đề cập đến các chế phẩm ngăn ngừa, ức chế hoặc giảm sự hình thành màng sinh học và nhiễm trùng màng sinh học, cụ thể là, ở đường hô hấp của đối tượng, bao gồm một hoặc nhiều phân tử lưỡng tính sinh học (BAM) và, tùy chọn, một hoặc nhiều chất diệt khuẩn. Chế phẩm theo sáng chế sử dụng các sản phẩm sinh trưởng phụ của các vi sinh vật có ích để tăng cường hiệu quả của các chất diệt khuẩn trong điều trị, phá vỡ và/hoặc ngăn ngừa các màng sinh học. Ngoài ra, chế phẩm theo sáng chế hữu ích đối với các chủng vi khuẩn kháng thuốc kháng sinh, như MRSA, *Helicobacter pylori*, *S. pneumoniae*, *P. aeruginosa* và *A. fumigatus*.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84319 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07341 | (85) 17/11/2021 | |
| (22) 29/04/2020 | (86) PCT/CN2020/087891 | 29/04/2020 |
| (30) 201910363256.1 | 30/04/2019 CN (87) WO2020/221320 | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

(51) **H04W 74/08**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHAI, Xiaomeng (CN); WU, Yiqun (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỬI MÀO ĐẦU TRUY NHẬP NGẪU NHIÊN, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và bộc lộ phương pháp gửi mào đầu truy nhập ngẫu nhiên, bộ máy truyền thông, và thiết bị đầu cuối, để tránh vấn đề mà xung đột hiện có giữa tài nguyên thời gian-tần số kênh truy nhập ngẫu nhiên vật lý (physical random access channel, PRACH) bị chiếm bởi thiết bị đầu cuối để gửi mào đầu truy nhập ngẫu nhiên và tài nguyên thời gian-tần số kênh chia sẻ đường lên vật lý (physical uplink shared channel, PUSCH) bị chiếm bởi thiết bị đầu cuối khác để gửi dữ liệu đường lên, và do đó thiết bị mạng không thể nhận bình thường mào đầu truy nhập ngẫu nhiên và dữ liệu đường lên. Phương pháp bao gồm: Thiết bị đầu cuối nhận thông tin cấu hình được gửi bởi thiết bị mạng, trong đó thông tin cấu hình bao gồm thông tin cấu hình của tập tài nguyên thời gian-tần số PRACH và thông tin cấu hình của tập tài nguyên thời gian-tần số PUSCH. Thiết bị đầu cuối xác định, trong tập tài nguyên thời gian-tần số PRACH, tài nguyên thời gian-tần số PRACH mà không xung đột với tập tài nguyên thời gian-tần số PUSCH. Thiết bị đầu cuối gửi mào đầu truy nhập ngẫu nhiên trên tài nguyên thời gian-tần số PRACH được xác định.

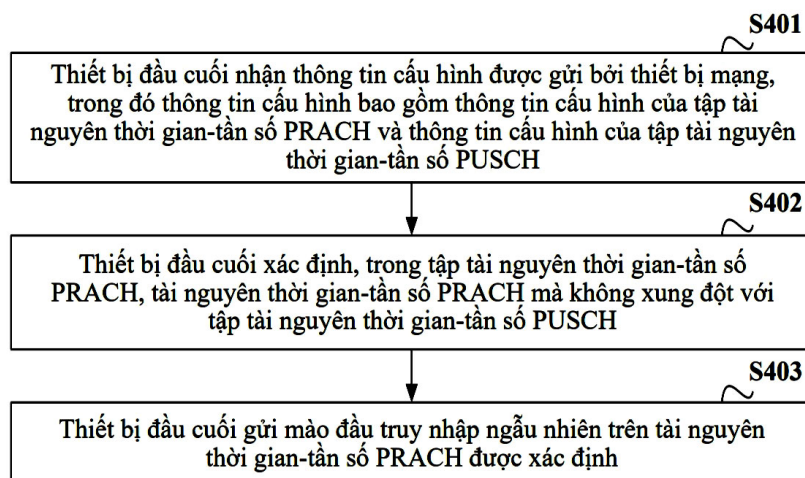


FIG. 4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84320 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07342 | | | (85) 17/11/2021 | |
| (22) 19/05/2020 | | | (86) PCT/US2020/033632 | 19/05/2020 |
| (30) 62/852,959 | 24/05/2019 | US | (87) WO2020/242835 | 03/12/2020 |
| 16/877,371 | 18/05/2020 | US | | |

(51) **H04L 5/00; H04W 72/12; H04W 72/04**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ANG, Peter Pui Lok (CA); XU, Huilin (CN); NAM, Wooseok (KR); SARKIS, Gabi (CA); AWONIYI-OTERI, Olufunmilola Omolade (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp, hệ thống và thiết bị truyền thông không dây. Thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng ngưỡng độ lệch lập lịch tương ứng với cấp phép khe chéo. UE có thể theo dõi kênh điều khiển trong khe thứ nhất cho sự cấp phép khe chéo, kênh điều khiển này có số học thứ nhất khác với số học thứ hai của kênh dùng chung và xác định khe bắt đầu được xác định trong số học thứ hai dựa trên việc hiểu ngưỡng độ lệch lập lịch là được xác định trong số học thứ nhất hoặc số học thứ hai. Sau đó, UE có thể đi vào trạng thái nguồn điện thấp, hoặc truyền cuộc truyền dữ liệu, trong suốt khe bắt đầu dựa trên việc cấp phép khe chéo có được dò thấy hay không.

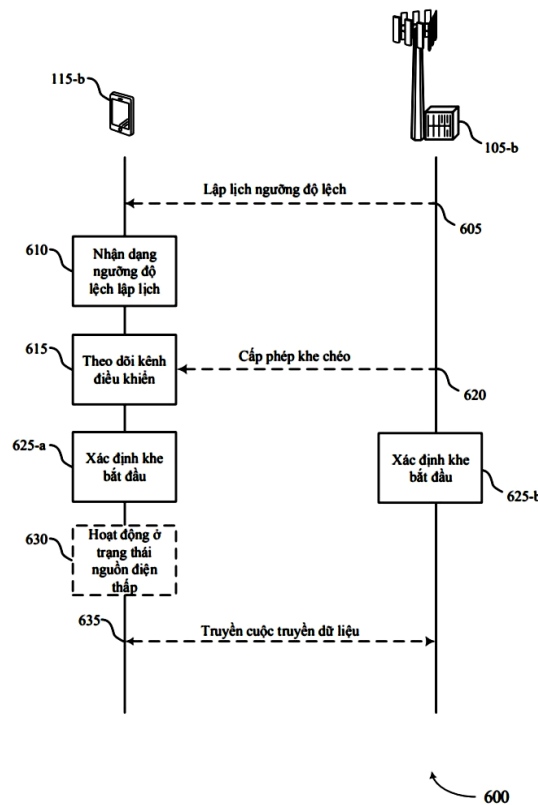


FIG. 6

- | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 84321 A | | | (43) 25/02/2022 |
| (21) 1-2021-07343 | | | (85) 17/11/2021 |
| (22) 22/05/2020 | | | (86) PCT/US2020/034227 |
| | | | 22/05/2020 |
| (30) 62/852,542 | 24/05/2019 | US | (87) WO2020/242944 A1 |
| | | | 03/12/2020 |
| 62/867,696 | 27/06/2019 | US | |
| 62/891,086 | 23/08/2019 | US | |
| 16/880,226 | 21/05/2020 | US | |

(51) **H04L 1/18**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) YANG, Wei (CN); HOSSEINI, Seyedkianoush (IR); FAKOORIAN, Seyed Ali Akbar (IR)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây. Trạm gốc có thể tạo cấu hình các tài nguyên liên kết lên trong khe đề cho phép thiết bị người dùng (UE) truyền thông báo phản hồi báo nhận (ACK) cho nhiều cấu hình lập lịch bán liên tục liên kết xuống (SPS). Ví dụ, trạm gốc có thể truyền cấu hình bổ sung đến UE chỉ báo tài nguyên liên kết lên mà UE có thể sử dụng để truyền các phản hồi báo nhận cho nhiều thông báo liên kết xuống thu được theo các cấu hình SPS, trong đó UE xác định tài nguyên liên kết lên nào sẽ sử dụng dựa vào số lượng bit thông tin báo nhận cần truyền cho thông báo phản hồi báo nhận. Ví dụ, nếu số lượng bit thông tin báo nhận ở dưới giá trị ngưỡng, thì UE có thể sử dụng tài nguyên liên kết lên thứ nhất được tạo cấu hình bởi trạm gốc. Theo cách khác, nếu số lượng các bit thông tin báo nhận ở trên giá trị ngưỡng, thì UE có thể sử dụng tài nguyên liên kết lên thứ hai.

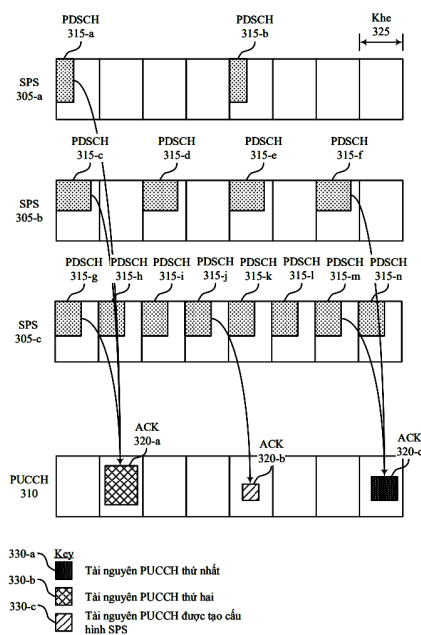


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84322 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07349 | (85) 17/11/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | (86) PCT/US2020/025128 | 27/03/2020 |
| (30) 62/835,036 | 17/04/2019 | US (87) WO2020/214379 |
| | | 22/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

(51) *A43B 1/00; A43B 23/02; A43C 1/04; A43B 1/04*

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) DURAND, Thomas (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) MŨ GIÀY VÀ GIÀY DÉP

- (57) Sáng chế đề cập đến mũ giày bao gồm lớp cơ sở, lớp ngoài, đai thứ nhất, và đai thứ hai. Lớp bên ngoài che phủ ít nhất một phần mặt ngoài của lớp cơ sở và xác định khe hở thứ nhất và khe hở thứ hai ở cả vùng giày trước. Mỗi đai bao gồm phần trung tâm, nhánh trước, và nhánh sau, các nhánh phía trước và phía sau được bố trí giữa mặt ngoài của lớp cơ sở và lớp ngoài. Nhánh trước của đai thứ hai giao với nhánh sau của đai thứ nhất và được bố trí phía trước của nhánh sau của đai thứ nhất ở phần dưới của lớp cơ sở. Phần trung tâm của đai thứ nhất kéo dài qua khe hở thứ nhất và xác định vòng thứ nhất, và phần trung tâm của đai thứ hai kéo dài qua khe hở thứ hai và xác định vòng thứ hai.

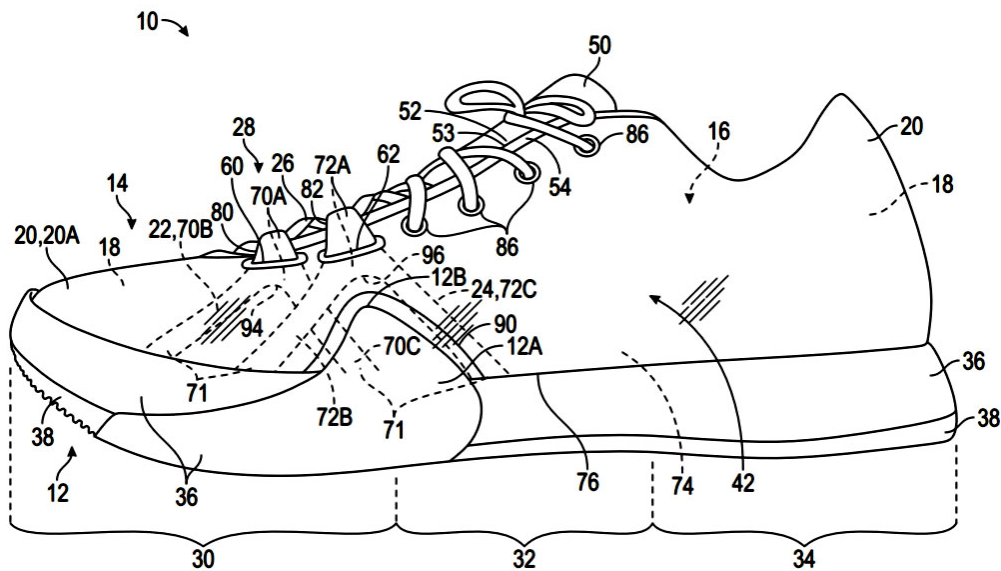


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84323 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07351 | (85) 17/11/2021 | |
| (22) 03/05/2019 | (86) PCT/EP2019/061430 | 03/05/2019 |
| | (87) WO2020/224749 | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2021

(51) *H04L 5/00; H04W 72/00*

(71) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**

Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

(72) SCHOBER, Karol (SK); TIROLA, Esa Tapani (FI); LUNTTILA, Timo Erkki (FI)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ KHÔNG GIAN TÌM KIẾM CHO CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA DẢI RỘNG (WIDEBAND, WB) VÔ TUYẾN MỚI KHÔNG ĐƯỢC CẤP PHÉP (NEW RADIO-UNLICENSED, NR-U)**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp để thu được cấu hình đối với tập hợp của các tập tài nguyên điều khiển và ít nhất một không gian tìm kiếm trên phân băng thông, trong đó phân băng thông này bao gồm ít nhất hai dải con, mỗi không gian tìm kiếm được kết hợp với tập con của ít nhất hai tập tài nguyên điều khiển, và ít nhất hai tập tài nguyên điều khiển nằm trên các dải con khác nhau, và ánh xạ và giám sát mỗi không gian tìm kiếm được thực hiện theo cấu hình thu được.

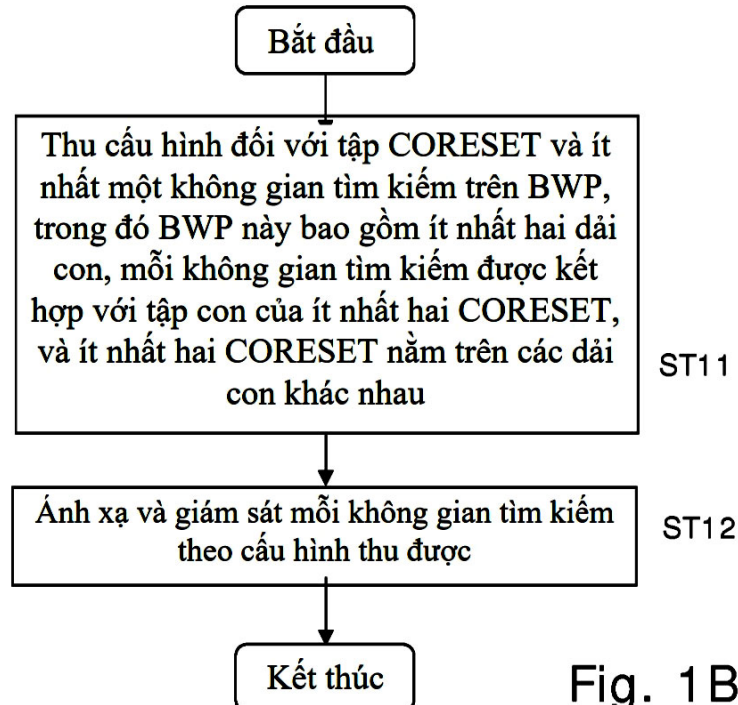


Fig. 1 B

- (11) 84324 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07356 (85) 18/11/2021
 (22) 22/04/2020 (86) PCT/EP2020/061233 22/04/2020
 (30) 19170621.7 23/04/2019 EP (87) WO2020/216797 29/10/2020
 PCT/EP2019/070376 29/07/2019 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) H04S 1/00; H04S 3/00; G10L 19/008

(71) FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) REUTELHUBER, Franz (DE); FOTOPOULOU, Eleni (GR); MULTRUS, Markus (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỰ BIỂU DIỄN TRỘN GIẢM ĐẦU RA, BỘ GIẢI MÃ ĐA KÊNH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐA KÊNH

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo ra sự biểu diễn trộn giảm đầu ra, bộ giải mã đa kênh và phương pháp giải mã đa kênh. Thiết bị tạo ra sự biểu diễn trộn giảm đầu ra từ sự biểu diễn trộn giảm đầu vào, trong đó ít nhất một phần của sự biểu diễn trộn giảm đầu vào phù hợp với sơ đồ trộn giảm thứ nhất, bao gồm bộ trộn tăng (200) để trộn tăng ít nhất phần của sự biểu diễn trộn giảm đầu vào sử dụng sơ đồ trộn tăng tương ứng với sơ đồ trộn giảm thứ nhất để thu được ít nhất một phần được trộn tăng; và bộ trộn giảm (300) để trộn giảm ít nhất một phần được trộn tăng phù hợp với sơ đồ trộn giảm thứ hai khác sơ đồ trộn giảm thứ nhất.

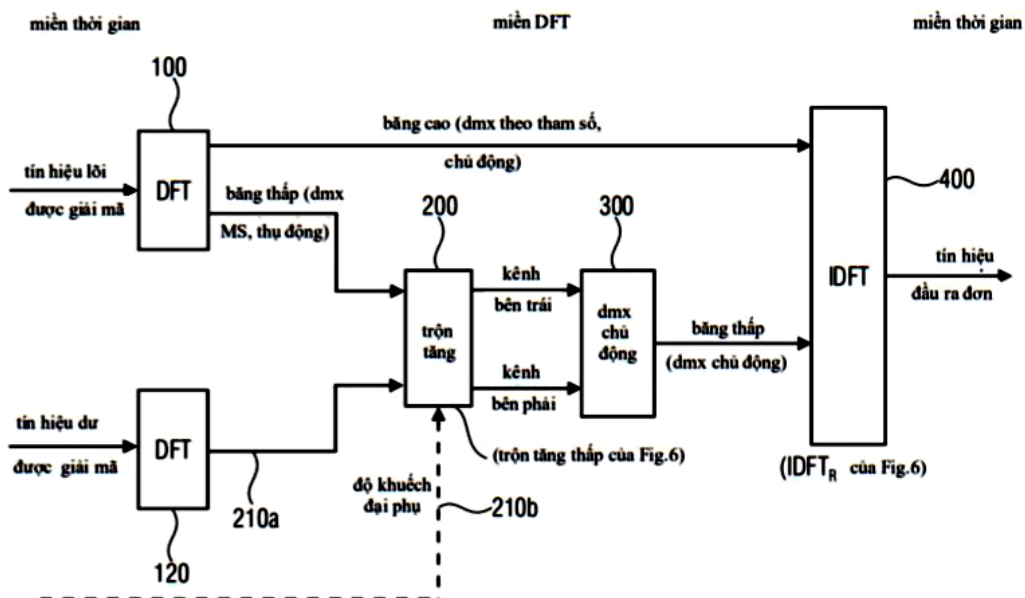


Fig. 4

- (11) **84325 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07363** (85) 18/11/2021
(22) 26/04/2020 (86) PCT/CN2020/086944 26/04/2020
(30) 201910364364.0 30/04/2019 CN (87) WO2020/221148 05/11/2020
(51) **H04W 72/04; H04W 24/10; H04W 72/10; H04L 1/18; H04W 28/02**
(71) **ZTE CORPORATION (CN)**
ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen,
Guangdong 518057 (CN)
(72) LUO, Wei (CN); CHEN, Lin (CN); WANG, Mengzhen (CN); ZHANG, Boyuan
(CN)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **PHƯƠNG PHÁP BÁO CÁO THÔNG TIN UE (THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG),
PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN INTERNET CỦA
XE**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị báo cáo thông tin thiết bị người dùng (UE), phương pháp và thiết bị cấu hình tài nguyên internet của xe, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp báo cáo bao gồm các bước sau đây: UE thứ nhất tiếp nhận thông tin định danh của UE thứ hai; và UE thứ nhất gửi thông tin định danh của UE thứ hai trước khi điều chỉnh và thông tin định danh của UE thứ hai sau khi điều chỉnh đến thiết bị phân tử mạng ở phía mạng để báo cáo thông tin UE.

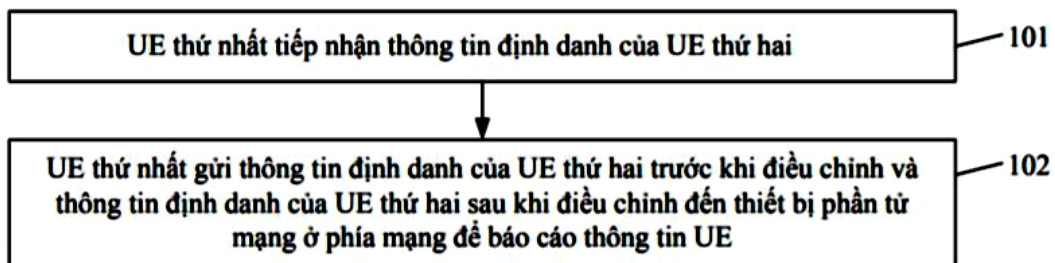


FIG. 2

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84326 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07368 | (85) 18/11/2021 | |
| (22) 22/04/2020 | (86) PCT/CN2020/086038 | 22/04/2020 |
| (30) 201910360018.5 | 30/04/2019 CN | (87) WO2020/221075 |
| | | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) **H01Q 1/24**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People' Republic of China

(72) LI, Yuanpeng (CN); ZHANG, Lanchao (CN); LUO, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM ANTEN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm anten và thiết bị đầu cuối di động. Cụm anten bao gồm ít nhất anten thứ nhất và anten thứ hai. Anten thứ nhất bao gồm điểm cung cấp thứ nhất và bộ bức xạ thứ nhất được kết nối với điểm cung cấp thứ nhất. Anten thứ hai bao gồm điểm cung cấp thứ hai và bộ bức xạ thứ hai được kết nối với điểm cung cấp thứ hai. Có khoảng hở giữa bộ bức xạ thứ nhất và bộ bức xạ thứ hai. Một đầu của bộ bức xạ thứ hai gần với khoảng hở được bố trí dây nối đất thứ nhất được chia sẻ bởi anten thứ nhất và anten thứ hai. Một đầu của bộ bức xạ thứ hai cách xa khoảng hở được bố trí dây nối đất thứ hai. Cụm anten còn bao gồm phần nối đất. Dây nối đất thứ nhất và dây nối đất thứ hai được kết nối riêng biệt với phần nối đất. Có thể biết được từ phần mô tả được đề cập ở trên rằng chỉ có một khoảng hở giữa các đầu của các bộ bức xạ của anten thứ nhất và anten thứ hai. Tuy nhiên, vì các dòng điện được kích thích bởi anten thứ nhất và anten thứ hai là các dòng điện bù trực giao, nên hiện tượng xuyên âm không xảy ra giữa các dòng điện nối đất của anten thứ nhất và anten thứ hai, do đó cải thiện độ cách ly giữa anten thứ nhất và anten thứ hai, và đảm bảo hiệu suất của anten thứ nhất và anten thứ hai trong quá trình truyền thông.

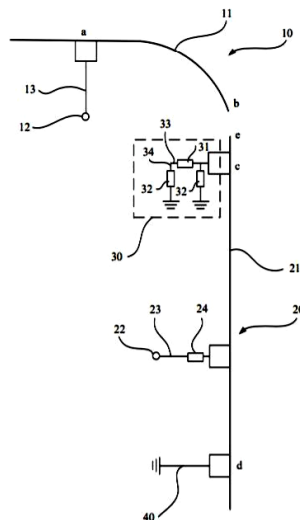


Fig.1

- (11) 84327 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07371 (85) 18/11/2021
 (22) 08/05/2020 (86) PCT/IB2020/054366 08/05/2020
 (30) 10-2019-0054506 09/05/2019 KR (87) WO2020/225783 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) C07D 471/04; A61K 31/519; A61P 35/00

(71) BORYUNG PHARMACEUTICAL CO., LTD (KR)

136, Changgyeonggung-ro, Jongno-Gu, Seoul 03127, Republic of Korea

(72) KIM, Seong Heon (US); LEE, Joon Kwang (KR); SUN, Yong Ho (KR); KIM, Ji Han (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) DẠNG ĐA HÌNH TINH THỂ CỦA CHẤT ỨC CHẾ P13K VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẠNG ĐA HÌNH TINH THỂ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến dạng đa hình tinh thể của chất ức chế P13K và phương pháp sản xuất các dạng đa hình tinh thể này. Dạng tinh thể theo sáng chế có tính không hút ẩm tốt, có thể thể hiện tác dụng dược lý tốt do nồng độ trong máu cao, và thể hiện tính sinh khả dụng cao, do đó thích hợp cho các công thức dược phẩm.

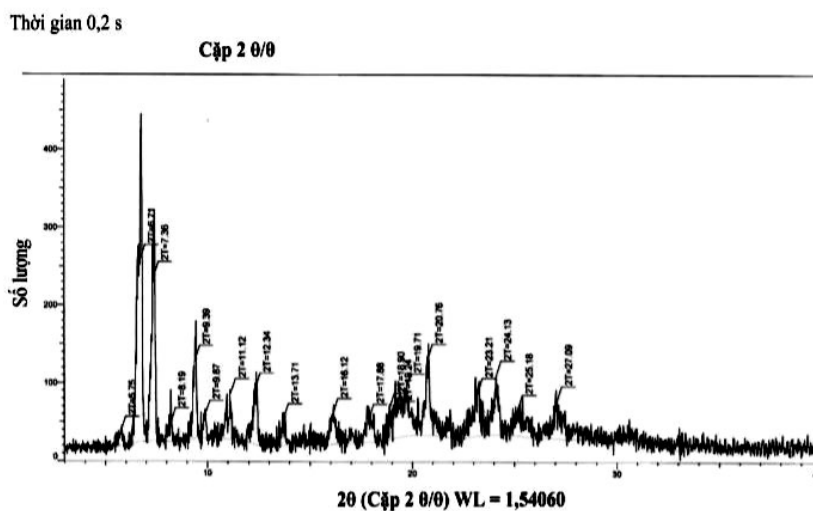


Fig.1

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 84328 A | (43) 25/02/2022 | | |
| (21) 1-2021-07373 | (85) 18/11/2021 | | |
| (22) 22/04/2020 | (86) PCT/CN2020/086170 | | 22/04/2020 |
| (30) 62/838,392 | 25/04/2019 | US | (87) WO2020/216255 |
| 62/851,136 | 22/05/2019 | US | 29/10/2020 |
| 62/862,202 | 17/06/2019 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) **H04N 19/80; H04N 19/117**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

(72) TSAI, Chia-Ming (CN); HSU, Chih-Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO TRONG HỆ THỐNG LẬP MÃ VIDEO, THIẾT BỊ THỰC HIỆN VIỆC LẬP MÃ VIDEO VÀ PHƯƠNG TIỆN CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa hoặc giải mã dữ liệu video trong hệ thống lập mã video, thiết bị thực hiện việc lập mã video và phương tiện có thể đọc được bằng máy tính không chuyên tiếp. Phương pháp mã hóa hoặc giải mã cho bộ mã hóa hoặc bộ giải mã video bao gồm nhận dữ liệu đầu vào của khối hiện thời, xác định chế độ dự đoán nội và các mẫu tham chiếu theo chế độ dự đoán nội, xác định bộ lọc mẫu tham chiếu nội từ bộ lọc nội suy Gauss và bộ lọc nội suy thay thế cho khối hiện thời, áp dụng bộ lọc mẫu tham chiếu nội cho các mẫu tham chiếu để sinh ra bộ dự đoán nội cho khối hiện thời, và mã hóa hoặc giải mã khối hiện thời dựa trên bộ dự đoán nội. Việc xác định giữa các bộ lọc nội suy Gauss và bộ lọc nội suy thay thế phụ thuộc vào việc so sánh giá trị chênh lệch chế độ được tính toán bởi chế độ dự đoán nội với ngưỡng phụ thuộc kích thước. Ngưỡng phụ thuộc kích thước được đặt bằng 24 cho các khối có kích thước khối nhỏ hơn hoặc bằng 32 mẫu theo phương án. Bộ lọc nội suy thay thế có thể là bộ lọc nội suy DCT-IF.

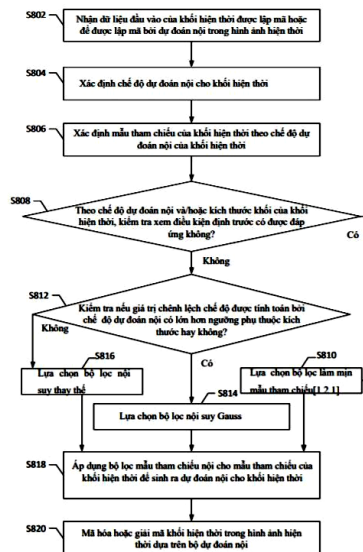


Fig. 8

- (11) **84329 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07377** (85) 18/11/2021
(22) 28/06/2019 (86) PCT/CN2019/093805 28/06/2019
(30) PCT/CN2019/084503 26/04/2019 CN (87) WO2020/215486 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) **H04W 76/10; H04W 88/18**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LONG, Hongxia (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

- (57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông và thiết bị truyền thông dùng cho chức năng mạng quản lý phiên NIDD. Phương pháp nêu trên bao gồm các bước: thu nhận (S101) yêu cầu để thiết lập phiên NIDD, trong đó NIDD để chỉ việc phân phối dữ liệu bằng giao thức không internet; và lựa chọn (S102) chức năng mặt phẳng người dùng (UPF-user plane function), hoặc chức năng bộc lộ mạng (NEF-network exposure function), để thiết lập phiên NIDD. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, việc lựa chọn giữa các cơ chế khác nhau cho phiên NIDD có thể được tạo cấu hình một cách rõ ràng. Nhờ đó, hiệu quả quản lý phiên NIDD được cải thiện. Sáng chế cũng đề cập tới phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.

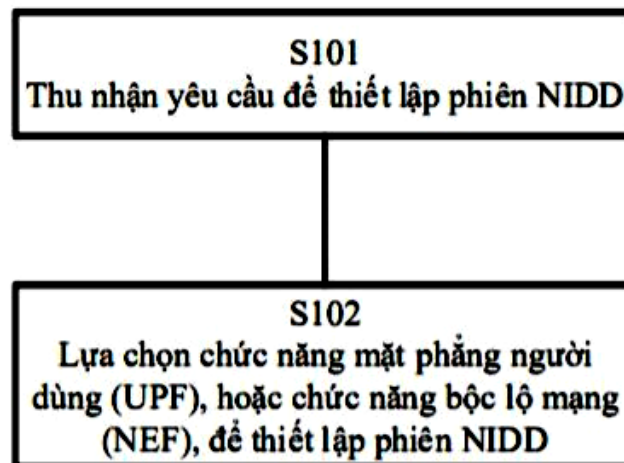


FIG.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84330 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07378 | (85) 18/11/2021 | |
| (22) 27/03/2020 | (86) PCT/CN2020/081779 | 27/03/2020 |
| (30) 201910356843.8 | 29/04/2019 CN | (87) WO2020/220888 |
| | | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) **H04L 9/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Fei (CN); YANG, Linping (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ CHUYÊN GIAO**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và máy xử lý chuyên giao. Phương pháp bao gồm các bước: nhận, bởi phần tử chức năng quản lý truy nhập và di động AMF thứ nhất, thông điệp yêu cầu chuyển giao được gửi bởi thiết bị mạng truy nhập thứ nhất; lưu trữ, bởi AMF thứ nhất, ngữ cảnh an ninh tầng không truy nhập NAS thứ nhất khi xác định rằng sự dẫn xuất khóa cần được thực hiện, trong đó ngữ cảnh an ninh NAS thứ nhất là ngữ cảnh an ninh NAS được tạo ra qua sự dàn xếp giữa AMF thứ nhất và thiết bị người dùng UE; và tiếp tục lại, bởi AMF thứ nhất, việc sử dụng ngữ cảnh an ninh NAS thứ nhất. Trong các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong sáng chế, khi sự chuyển giao thiết bị mạng truy nhập thất bại, thì có thể đảm bảo rằng ngữ cảnh an ninh trên thiết bị người dùng giống như ngữ cảnh an ninh trên AMF thứ nhất, và còn đảm bảo rằng khóa trên thiết bị người dùng giống như khóa trên AMF thứ nhất.

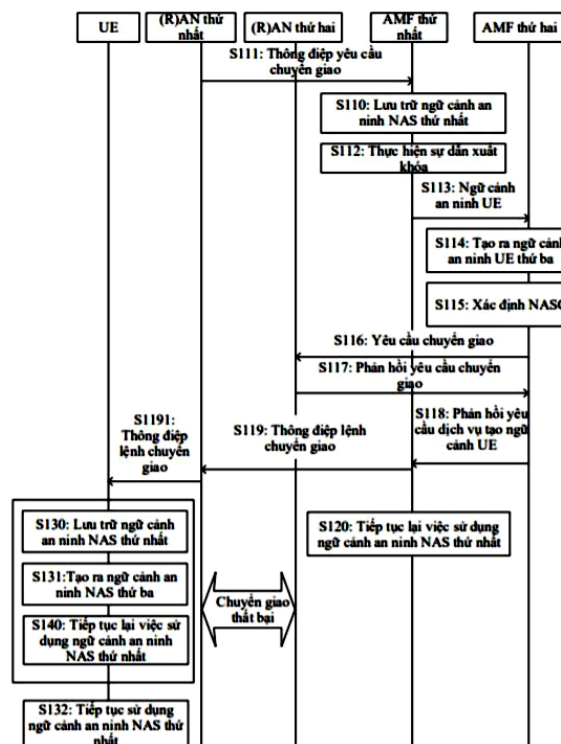


Fig.4

- (11) 84331 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07381 (85) 18/11/2021
 (22) 04/03/2020 (86) PCT/CN2020/077848 04/03/2020
 (30) 201910395575.0 13/05/2019 CN (87) WO2020/228396 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) *H04L 29/08; B60R 16/02*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Xuehuan (CN); ZHANG, Xingxin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG GIAO TIẾP TRÊN XE, PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ GIAO TIẾP TRÊN XE, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống giao tiếp trên xe, phương pháp giao tiếp trên xe, thiết bị giao tiếp trên xe và phương tiện đọc được bằng máy tính. Hệ thống giao tiếp trên xe này bao gồm thiết bị điều khiển, các thiết bị công, và các điểm nút giao tiếp. Mỗi thiết bị công được nối theo cách giao tiếp được đến thiết bị điều khiển này, và mỗi thiết bị công được nối theo cách giao tiếp được đến ít nhất hai thiết bị công khác. Mỗi thiết bị công còn được nối theo cách giao tiếp được đến ít nhất một điểm nút giao tiếp. Thiết bị công hoặc bộ điều khiển được tạo cấu hình để: khi nhận dữ liệu giao tiếp của quá trình giao tiếp đầu này sang đầu kia, thì định tuyến dữ liệu giao tiếp này nhờ sử dụng liên kết giao tiếp thứ nhất được chỉ thị bởi chính sách định tuyến cục bộ; và nếu liên kết giao tiếp thứ nhất này bị bất thường, thì định tuyến một phần hoặc toàn bộ dữ liệu giao tiếp này nhờ sử dụng liên kết giao tiếp thứ hai. Hệ thống này có thể được sử dụng trong lĩnh vực lái xe có hỗ trợ và tự hành, và có thể còn được sử dụng trong lĩnh vực liên lạc hoặc tình huống ứng dụng tương tự khác mà không liên quan đến hệ thống xe có kết nối Internet. Sự dư thừa kết nối giao tiếp trên xe của xe ô tô thông minh được thực hiện, để giúp thực hiện việc giao tiếp trên xe có độ trễ thấp, mạnh, ổn định, và tin cậy, và cải thiện sự an toàn của xe ô tô tự hành.

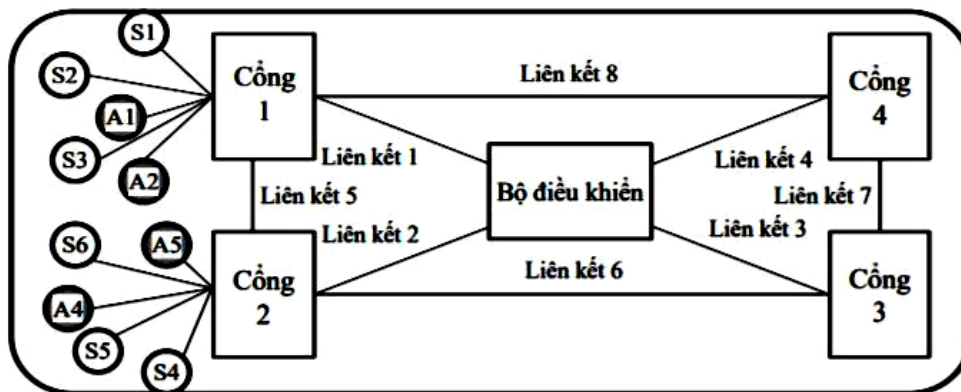


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84332 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07386 | (85) 19/11/2021 | |
| (22) 24/04/2020 | (86) PCT/US2020/029944 | 24/04/2020 |
| (30) 62/838,509 | 25/04/2019 | US (87) WO2020/219970 |
| | | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) **H04N 19/513**

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ giải mã chứa hệ mạch được đặt cấu hình để nhận luồng bit, tách phần đầu, xác định, sử dụng phần đầu, mô hình chuyển động toàn cục, và giải mã khối hiện tại của khung hiện tại sử dụng mô hình chuyển động toàn cục. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp giải mã.

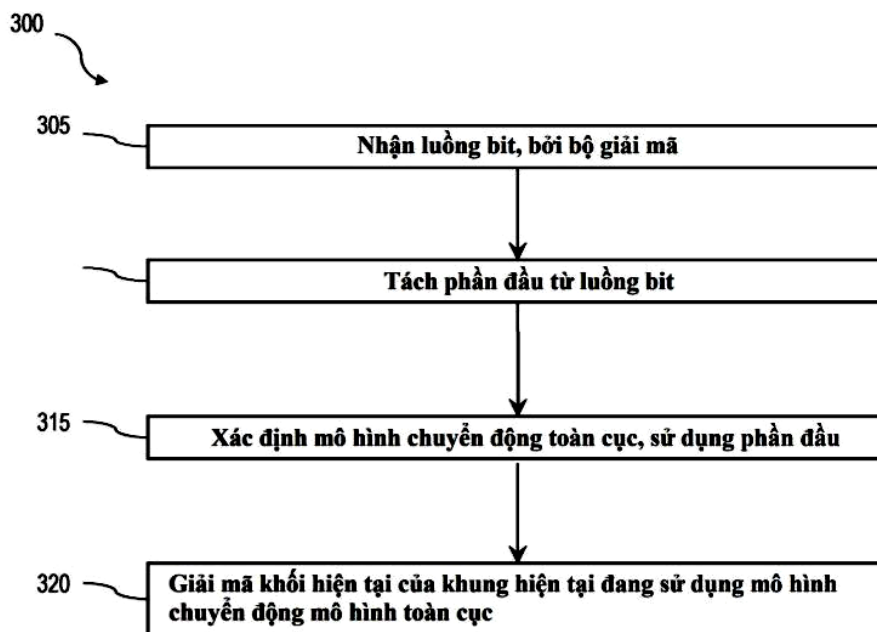


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84333 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07387 | (85) 19/11/2021 | |
| (22) 24/04/2020 | (86) PCT/US2020/029942 | 24/04/2020 |
| (30) 62/838,517 | 25/04/2019 | US (87) WO2020/219969 |
| | | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) **H04N 19/513**

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ giải mã chứa hệ mạch được đặt cấu hình để nhận luồng bit, tách phần đầu chứa danh sách của các khung tham chiếu sẵn có cho việc bù chuyển động toàn cục, xác định, sử dụng phần đầu, mô hình chuyển động toàn cục cho khối hiện tại, chuyển động toàn cục so với khung tham chiếu được chứa trong danh sách của các khung tham chiếu; và giải mã khối hiện tại sử dụng mô hình chuyển động toàn cục. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp giải mã.

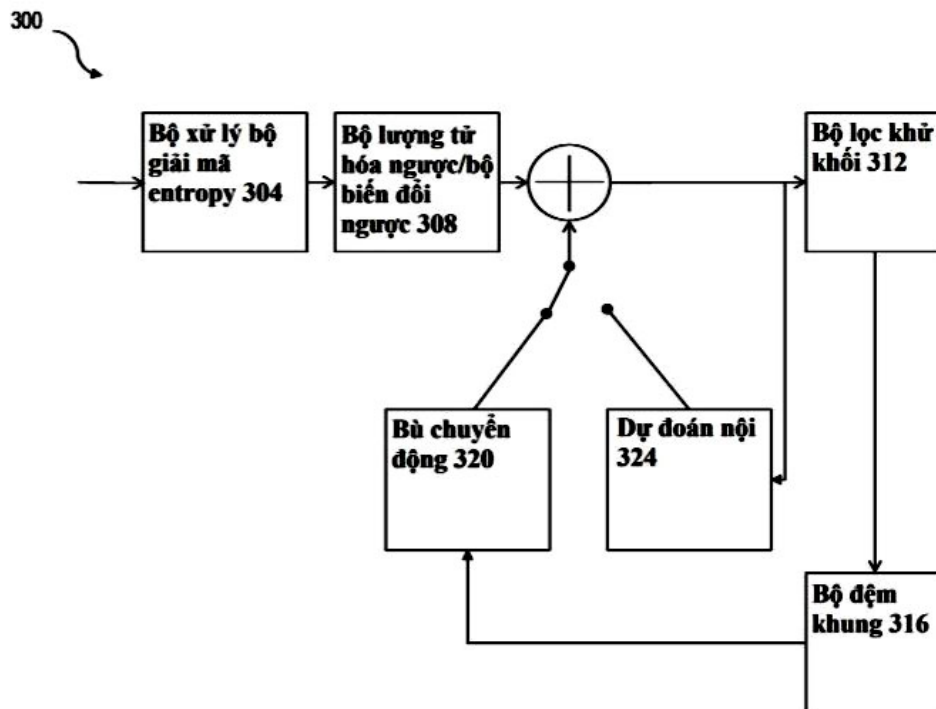


FIG. 3

- (11) 84334 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07388 (85) 19/11/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/US2020/029936 24/04/2020
(30) 62/838,521 25/04/2019 US (87) WO2020/219965 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) *H04N 19/105*

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ giải mã chứa hệ mạch được đặt cấu hình để nhận luồng bit, tách phần còn dư của vectơ chuyển động điểm điều khiển cho khung hiện tại từ luồng bit, và kết hợp phần còn dư của vectơ chuyển động điểm điều khiển với phần dự đoán của vectơ chuyển động điểm điều khiển cho khung hiện tại. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp giải mã.

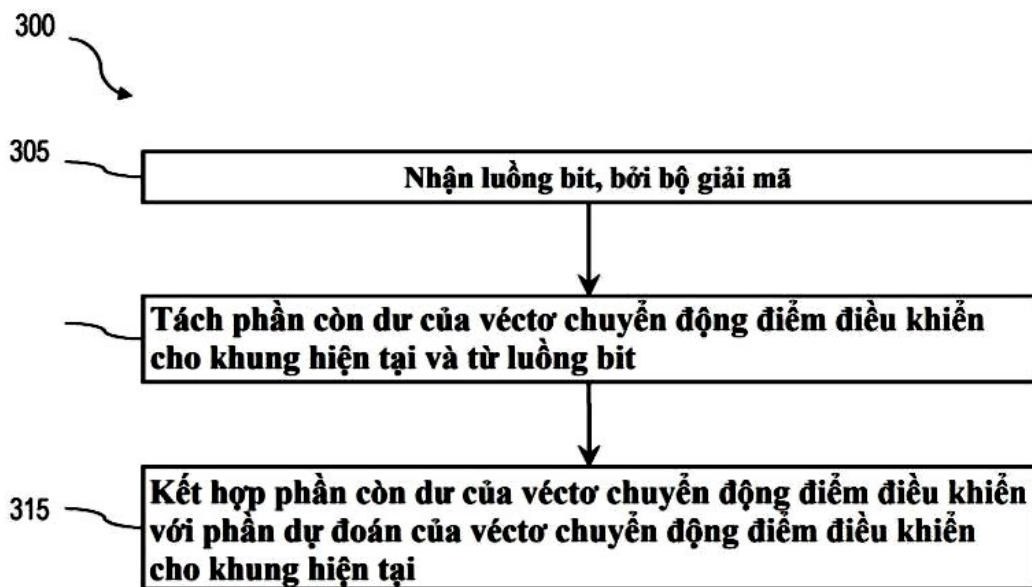


FIG. 3

- (11) 84335 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07389 (85) 19/11/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/US2020/029931 24/04/2020
(30) 62/838,528 25/04/2019 US (87) WO2020/219961 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) *H04N 19/513*

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ giải mã chứa hệ mạch được đặt cấu hình để nhận luồng bit, tách phần đầu được kết hợp với khung hiện tại và chứa tín hiệu đặc trưng ở chuyển động toàn cục được cho phép thực hiện và còn đặc trưng ở các thông số của mô hình chuyển động, và giải mã khung hiện tại, việc giải mã chứa việc sử dụng các thông số của mô hình chuyển động cho từng khối hiện tại trong khung hiện tại. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp giải mã.

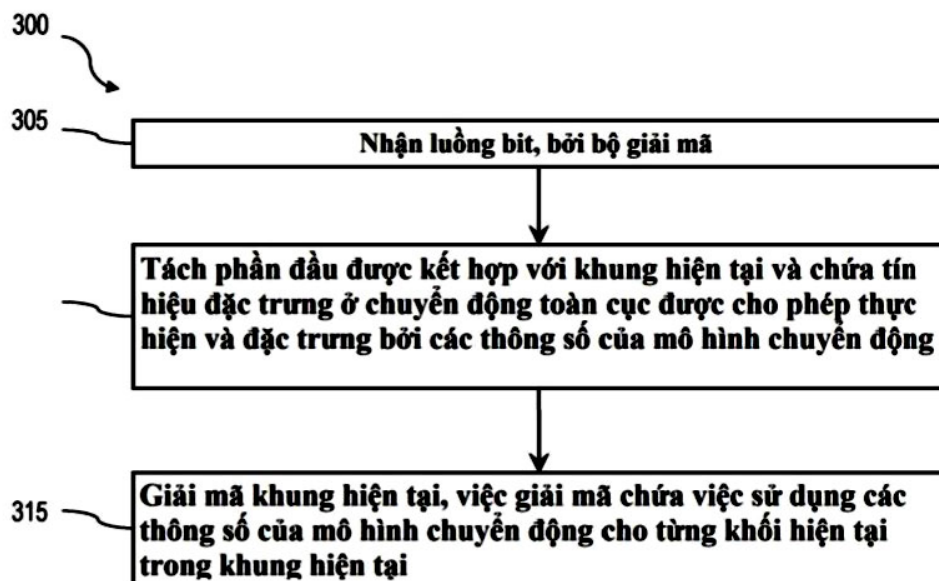


FIG. 3

- | | | |
|--------------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84336 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07397 | (85) 19/11/2021 | |
| (22) 28/04/2020 | (86) PCT/CN2020/087410 | 28/04/2020 |
| (30) 201910365175.5 | 30/04/2019 CN | (87) WO2020/221235 |
| | | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **H04L 1/00; H04W 72/04; H04W 52/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHEN, Xiaodong (CN); PAN, Xueming (CN); JIANG, Dajie (CN); WU, Kai (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NHẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP GỬI THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG, VÀ THIẾT BỊ PHÍA MẠNG**

- (57) Các phương án thực hiện của sáng chế đề xuất phương pháp nhận thông tin điều khiển đường xuống, phương pháp gửi thông tin điều khiển đường xuống, thiết bị người dùng, và thiết bị phía mạng. Phương pháp nhận bao gồm: nhận thông tin cấu hình của DCI, trong đó thông tin cấu hình bao gồm thông tin chỉ thị về vị trí của trường mục tiêu của thiết bị người dùng và chức năng được chỉ ra bởi trường mục tiêu; nhận DCI; và lấy trường mục tiêu trong DCI dựa trên thông tin cấu hình, và lấy thông tin chức năng được mang trong trường mục tiêu.

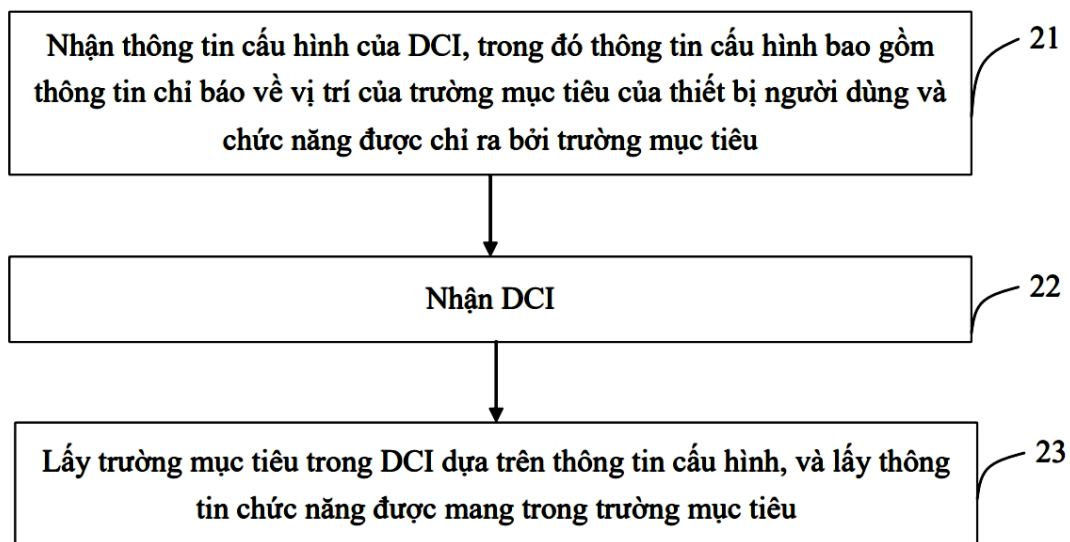


Fig.2

- (11) 84337 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07400 (85) 19/11/2021
 (22) 06/04/2020 (86) PCT/JP2020/015586 06/04/2020
 (30) 2019-082859 24/04/2019 JP (87) WO2020/217962 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) A61B 5/00; G16H 50/30

(71) FUJIKIN SOFT CO., LTD. (JP)

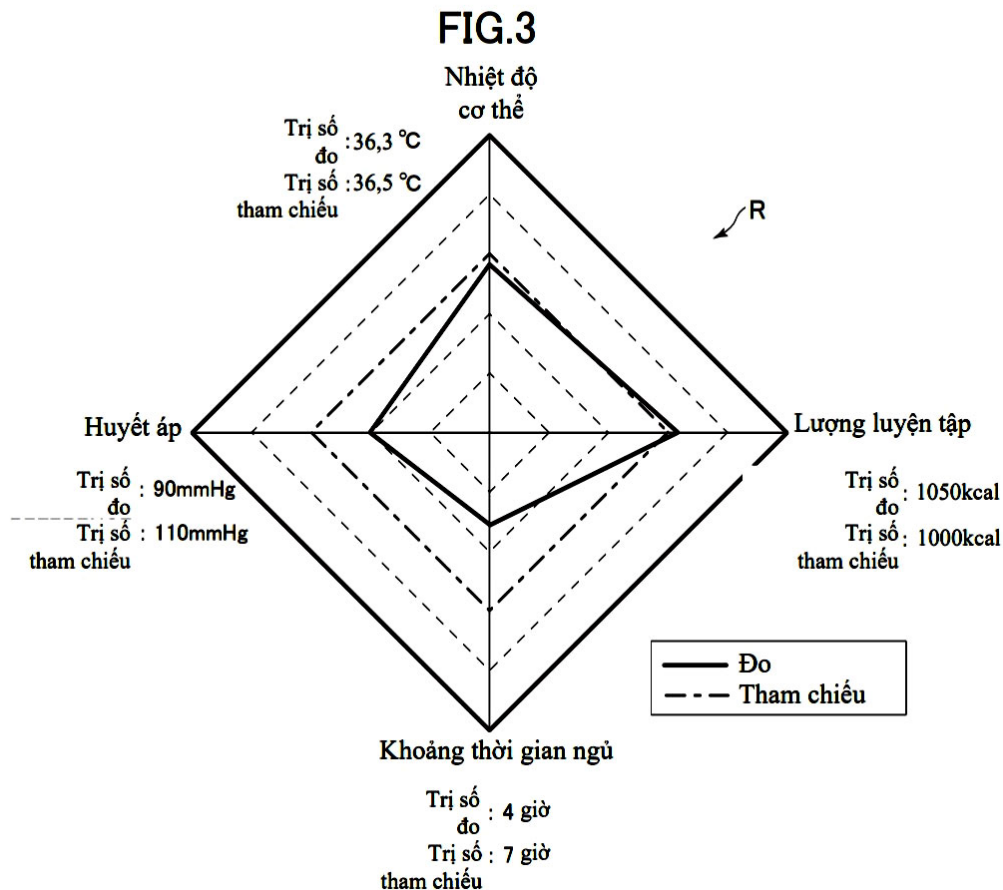
1-4-8, Shibata, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5300012 Japan

(72) NOJIMA Shinya (JP); NAKABAYASHI Shuji (JP); KISHI Masashi (JP); SATO Hidenobu (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG HỖ TRỢ SỨC KHỎE VÀ THIẾT BỊ MANG THEO ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hỗ trợ sức khỏe và thiết bị mang theo được mà cho phép người dùng biết chắc điều kiện sức khỏe của người đó nếu nhìn lướt qua. Hệ thống hỗ trợ sức khỏe (1) bao gồm: bộ phận hiển thị (23); bộ phận thu nhận (31) mà được tạo cấu hình để thu được nhiều loại thông tin về sức khỏe của người dùng; và bộ phận tạo thông tin sức khỏe (33) mà được tạo cấu hình để tạo thông tin sức khỏe (biểu đồ radar R) về điều kiện sức khỏe của người dùng, dựa trên thông tin thu được bởi bộ phận thu nhận (31), và làm cho bộ phận hiển thị (23) hiển thị thông tin sức khỏe (biểu đồ radar R).



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 84338 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07404 | (85) 23/12/2019 | |
| (22) 09/05/2018 | (86) PCT/JP2018/017980 | 09/05/2018 |
| (30) 2017-104784 | 26/05/2017 | JP (87) WO2018/216469 A1 |
| | | 29/11/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **C09J 7/22**; G09F 9/00; G02B 5/30; B32B 27/00; C09J 7/29

(62) 1-2019-07282

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan

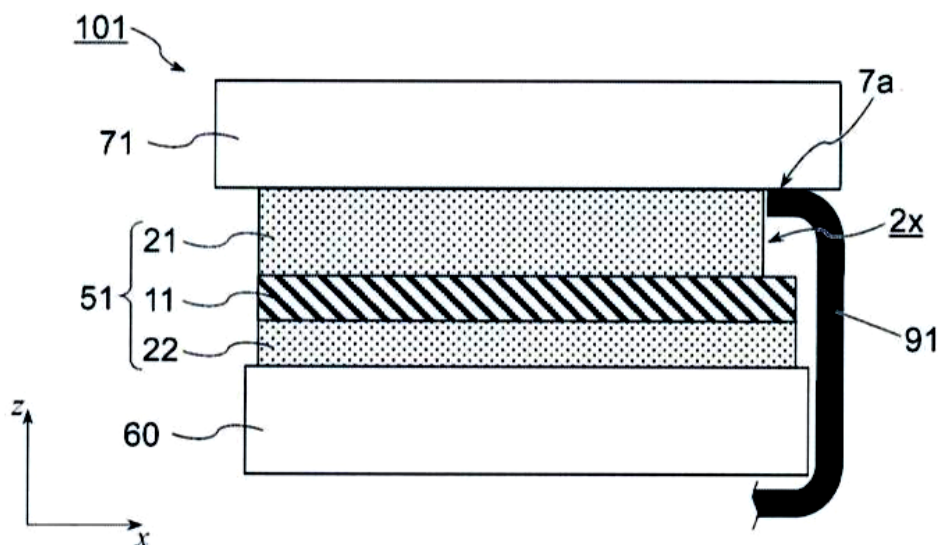
(72) FUJIHARA, Arata (JP); NAKAI, Kota (JP); IWAMOTO, Masaki (JP); YASUI, Atsushi (JP); SAWAZAKI, Ryohei (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG QUANG HỌC KẾT DÍNH HAI MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến màng quang học kết dính hai mặt (50) bao gồm: màng quang học (11) có bề mặt chính thứ nhất và bề mặt chính thứ hai; lớp kết dính nhạy áp thứ nhất (21) được bố trí trên bề mặt chính thứ nhất; và lớp kết dính nhạy áp thứ hai (22) được bố trí trên bề mặt chính thứ hai. Bề mặt chính thứ nhất của màng quang học bao gồm vùng không kết dính (2x) mà tại đó màng quang học được lộ sáng không bị che phủ bởi lớp kết dính nhạy áp thứ nhất, và vùng kết dính mà tại đó lớp kết dính nhạy áp thứ nhất được bố trí trên màng quang học. Vùng không kết dính nằm dọc theo mép ngoại vi của màng quang học chẳng hạn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị ảnh.

FIG. 4



- (11) 84339 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07406 (85) 19/11/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/US2020/029906 24/04/2020
(30) 62/838,618 25/04/2019 US (87) WO2020/219940 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2021

(51) *H04N 19/159; G06T 7/579; H04N 19/176; G06T 7/529; H04N 19/105*

(71) **OP SOLUTIONS, LLC (US)**

368 Middle Street, Amherst, Massachusetts 01002, United States of America

(72) KALVA, Hari (IN); FURHT, Borivoje (US); ADZIC, Velibor (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ**

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ giải mã chứa hệ mạch được đặt cấu hình để nhận luồng bit; xác định, cho khối hiện tại và sử dụng luồng bit, rằng chế độ hợp nhất được cho phép thực hiện; bước xây dựng danh sách ứng viên hợp nhất chứa việc thêm vectơ chuyển động toàn cục vào danh sách ứng viên vectơ chuyển động; và xây dựng lại dữ liệu điểm ảnh của khối hiện tại và sử dụng danh sách ứng viên vectơ chuyển động. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp giải mã.

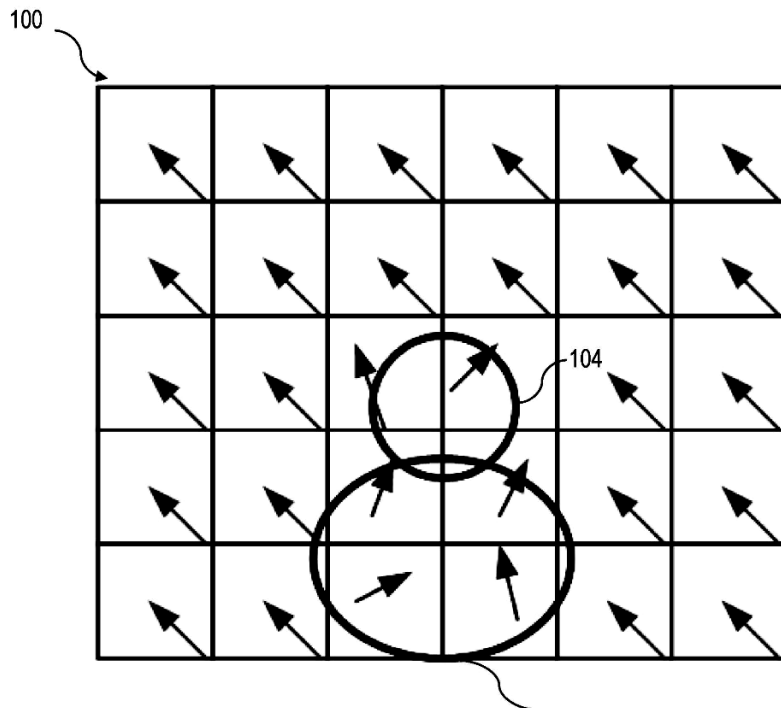


FIG. 1

- | | | |
|-------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84340 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07414 | (85) 19/11/2021 | |
| (22) 22/05/2020 | (86) PCT/KR2020/006707 | 22/05/2020 |
| (30) 10-2019- 0060222 22/05/2019 KR | (87) WO2020/235963 | 26/11/2020 |
| 10-2020- 0061530 22/05/2020 KR | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **C09D 11/50**; B32B 27/16; B32B 7/12; C09D 11/033; C09D 11/037; C09D 11/102; B32B 27/08; B65D 65/38

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

(Ssangnim-dong) 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

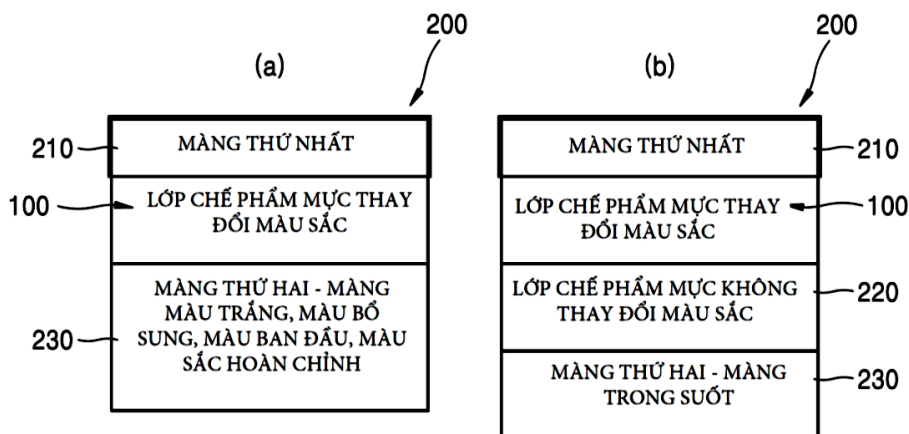
(72) KIM, Do Wan (KR); CHO, Jason (KR); KIM, Grace (US); HONG, Seok Jun (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM MỰC MÀU SẮC BIẾN ĐỔI ĐƯỢC NHẠY PH, VÀ NHÃN CHỈ THỊ NHẠY PH VÀ VẬT LIỆU BAO GÓI SỬ DỤNG CHẾ PHẨM MỰC MÀU SẮC BIẾN ĐỔI ĐƯỢC NHẠY PH**

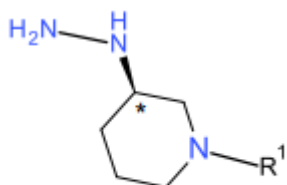
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm mực màu sắc biến đổi được nhạy pH, và nhãn chỉ thị nhạy pH và vật liệu bao gói sản phẩm chế phẩm này. Chế phẩm mực màu sắc biến đổi được nhạy pH bao gồm: chất chỉ thị nhạy pH được điều chế bằng cách trộn nhiều thuốc nhuộm màu sắc biến đổi được theo pH mà màu sắc của chúng thay đổi theo phạm vi độ pH; mực hòa tan mà được khuấy cùng với chất chỉ thị nhạy pH và có khả năng hòa tan chất chỉ thị nhạy pH; và hợp chất hấp phụ mà được khuấy cùng với mực hòa tan và có khả năng hấp phụ khí, và nhãn nhạy pH và vật liệu bao gói sử dụng chế phẩm mực màu sắc biến đổi được nhạy pH sử dụng chế phẩm mực màu sắc biến đổi được nhạy pH.

HÌNH 1



- (11) 84341 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07415 (85) 19/11/2021
(22) 20/05/2020 (86) PCT/EP2020/064119 20/05/2020
(30) PCT/CN2019/087804 21/05/2019 CN (87) WO2020/234379 26/11/2020
(51) **C07D 211/02**; C07C 59/255; C07D 487/04; C07D 211/98; A61K 31/519
(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV** (BE)
Turnhoutseweg 30, 2340 Beerse, Belgium
(72) PYE, Philip, James (US); HORVATH, Andras (HU); LEFORT, Laurent (FR);
KAPTEIN, Bernardus (NL); VERZIJL, Gerardus, Karel, Maria (NL); YUAN,
Yuanyuan (CN); SU, Jinxiong (CN)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH VÀ HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐỂ SẢN XUẤT CHẤT ỨC CHẾ
BTK**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hợp chất trung gian nhất định, ví dụ quy trình điều chế hợp chất có công thức (I):



(I)

hoặc muối dược dụng của nó, dưới dạng được làm giàu đối ảnh, mà hợp chất trung gian và quy trình này là hữu ích trong điều chế chất ức chế BTK, như ibrutinib.

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84342 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07420 | (85) 19/11/2021 | |
| (22) 28/04/2020 | (86) PCT/KR2020/005600 | 28/04/2020 |
| (30) 10-2019-0052458 | 03/05/2019 KR (87) WO2020/226326 | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **G06F 1/16; G09F 9/30**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

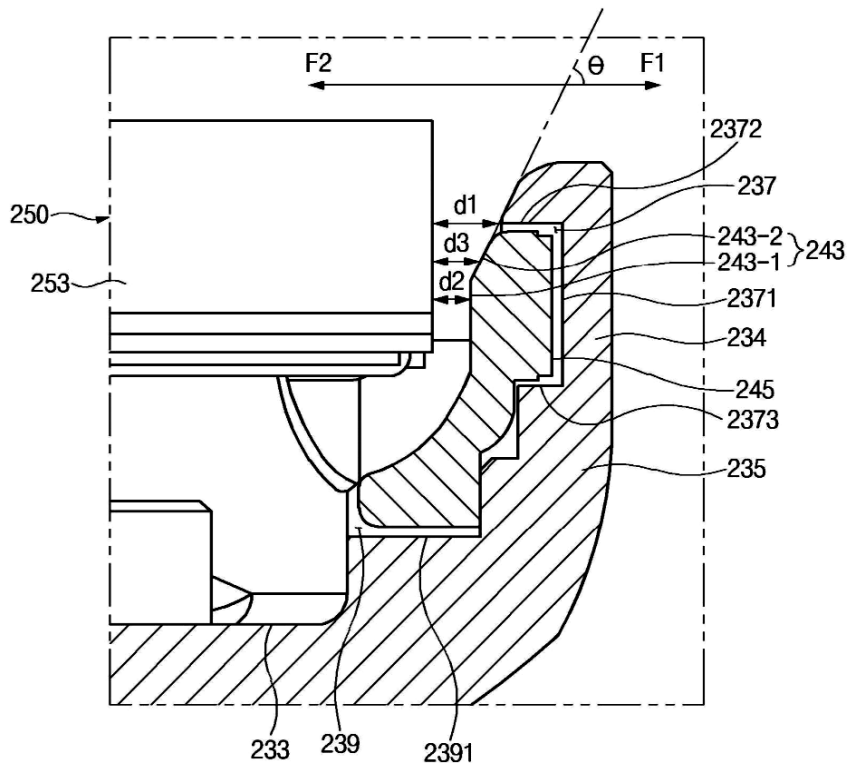
(72) KIM, Dooryong (KR); KIM, Yunsik (KR); CHO, Jaemyung (KR); KIM, Jinguok (KR); JANG, Yonghee (KR); PARK, Sinyoung (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ CÓ MÀN HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ bản lề kéo dài theo hướng của trục quay, vỏ thứ nhất được nối với một phía bên của vỏ bản lề theo hướng vuông góc với trục quay để quay quanh trục quay so với vỏ bản lề, vỏ thứ hai được nối với phía bên đối diện của vỏ bản lề theo hướng vuông góc với trục quay để quay quanh trục quay so với vỏ bản lề, và màn hình dễ uốn có vùng uốn được bố trí ít nhất một phần ở vỏ bản lề và được tạo ra là mặt phẳng hoặc mặt dạng cong, vùng thứ nhất kéo dài từ vùng uốn theo một hướng vuông góc với trục quay, và vùng thứ hai kéo dài từ vùng uốn theo hướng ngược lại vuông góc với trục quay.

Fig.8



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84343 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07421 | (85) 19/11/2021 | |
| (22) 13/05/2020 | (86) PCT/CN2020/089914 | 13/05/2020 |
| (30) 201910395424.5 | 13/05/2019 CN | (87) WO2020/228714 |
| | | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2021

(51) **G06F 1/16**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) RAN, Jianbo (CN); FAN, Wen (CN); MA, Chunjun (CN); HUANG, Tao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GẤP LẠI ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử gấp lại được bao gồm: màn hình gấp lại được, trong đó màn hình gấp lại được được làm bằng nhiều lớp vật liệu; và vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai, trong đó vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai được kết nối bằng cách sử dụng trục gấp, các cơ cấu kéo được bố trí trên vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai, lớp ngoài cùng của màn hình gấp lại được được kết nối cố định với vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai, lớp trong cùng của màn hình gấp lại được được kết nối cố định với các cơ cấu kéo, các cơ cấu kéo trượt trên vỏ thứ nhất và vỏ thứ hai dọc theo chiều thứ nhất, các cơ cấu kéo được cấu tạo để kéo lên các lớp của màn hình gấp lại được sẽ được chuyển vị với nhau, và chiều thứ nhất là chiều vuông góc với trục gấp. Theo thiết bị điện tử gấp lại được đề xuất theo sáng chế, trong quy trình để gấp màn hình gấp lại được của thiết bị điện tử, các cơ cấu kéo được bố trí trên các vỏ chủ động kéo lên lớp trong cùng của màn hình gấp lại được để trượt dọc theo chiều gấp. Việc này hỗ trợ màn hình gấp lại được trong việc chuyển vị các lớp của màn hình trong quy trình gấp, sao cho tránh được hiện tượng uốn vòng cung và các vấn đề khác của màn hình.

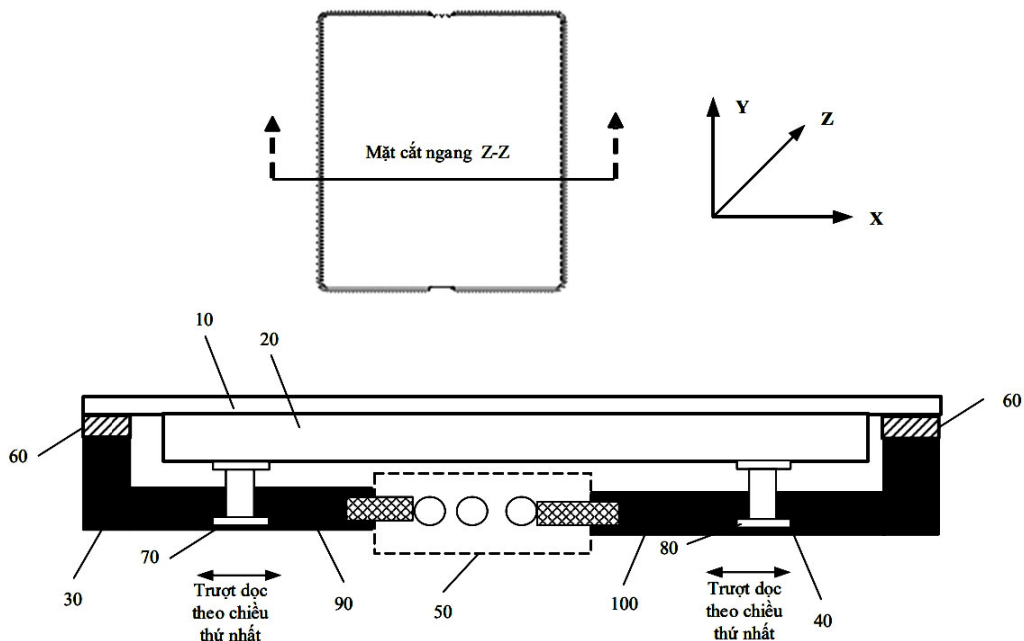


Fig.12

- | | | |
|--|------------------------|--------------------|
| (11) 84344 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07438 | (85) 22/11/2021 | |
| (22) 09/12/2019 | (86) PCT/JP2019/048080 | 09/12/2019 |
| (30) 2019-081096 | 22/04/2019 JP | (87) WO2020/217578 |
| (51) G09F 9/00; G09F 9/30; B29C 65/48; G02F 1/1335 | | 29/10/2020 |
| (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP) | | |
| 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan | | |
| (72) FUJIWARA, Seita (JP); YANO, Yuki (JP); UNEME, Nobuhisa (JP) | | |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES) | | |
| (54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ HIỂN THỊ QUANG | | |

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị quang bằng cách cán tấm màng chức năng quang trên chi tiết bảng mà không gây ra biến dạng tuyến tính trong lớp chất dính áp hợp và độ lệch trong việc cán hoặc việc bị tách đầu phía trước. Phương pháp theo sáng chế là phương pháp để tránh độ lệch trong việc cán mà xảy ra bởi sự di chuyển của chi tiết bảng và việc bị tách giữa đầu phía trước tấm màng chức năng quang và chi tiết bảng do lực ép không đủ lên mặt màng bởi các con lăn cán khi bắt đầu việc cán không dừng ở vị trí cán bằng, bằng cách sử dụng cặp con lăn cán bao gồm: con lăn dẫn động có khả năng quay để ép từ mặt tấm màng chức năng quang đối diện với bề mặt có lớp chất dính áp hợp và đưa tấm màng chức năng quang liền với chi tiết bảng; và con lăn bị dẫn có khả năng quay cùng với con lăn dẫn động bằng cách ép từ mặt đối diện với bề mặt được cán với tấm màng chức năng quang, trong phương pháp sản xuất thiết bị hiển thị quang mà không gây ra biến dạng tuyến tính theo hướng chiều rộng của lớp chất dính áp hợp bởi việc cán không dừng, phương pháp bao gồm các bước: đưa đầu phía trước tấm màng chức năng quang tới vị trí cán bằng trong khi bóc tấm màng chức năng quang cùng với lớp chất dính áp hợp từ màng mang của dải vật liệu dạng lớp màng quang; đặt tấm màng chức năng quang trên chi tiết bảng ở vị trí cán bằng; và ép kẹp tấm màng chức năng quang và chi tiết bảng bằng cặp con lăn cán có khả năng mở và đóng theo hướng thẳng đứng, vận hành trong trạng thái đóng, để cán tấm màng chức năng quang trên chi tiết bảng thông qua lớp chất dính áp hợp, mà không bị dừng.

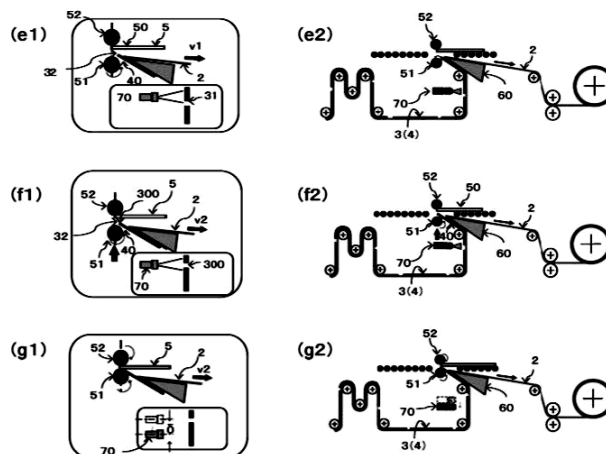


Fig.3B

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84345 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07440 | (85) 22/11/2021 | |
| (22) 29/04/2020 | (86) PCT/CN2020/087873 | 29/04/2020 |
| (30) 201910377223.2 | 07/05/2019 CN | (87) WO2020/224509 |
| | | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) **H04W 12/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIN, Yang (CN); HU, Li (CN); WU, Xiaobo (CN); CHONG, Weiwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ THÔNG TIN ĐẦU CUỐI, CHIP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp và máy xử lý thông tin đầu cuối, chip, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính, máy truyền thông và hệ thống truyền thông, để xác định thông tin ngoại lệ của đầu cuối. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận, bởi phần tử mạng phân tích dữ liệu, dữ liệu của đầu cuối thứ nhất trên phần tử mạng chức năng ứng dụng, trong đó dữ liệu bao gồm thông tin ngoại lệ của đầu cuối thứ nhất; thu nhận, bởi phần tử mạng phân tích dữ liệu, thông tin đầu cuối thứ nhất của đầu cuối thứ nhất trên một hoặc nhiều phần tử mạng; và xác định, bởi phần tử mạng phân tích dữ liệu, thông tin ngoại lệ của đầu cuối thứ hai dựa vào thông tin ngoại lệ của đầu cuối thứ nhất và thông tin đầu cuối thứ nhất.

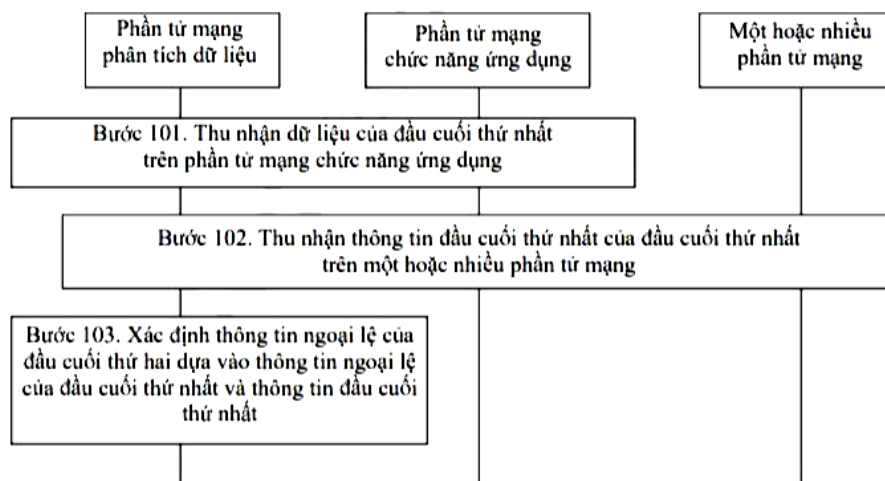


FIG. 4

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 84346 A | (43) 25/02/2022 | | |
| (21) 1-2021-07441 | (85) 22/11/2021 | | |
| (22) 04/05/2020 | (86) PCT/SE2020/050444 | | 04/05/2020 |
| (30) 62/842,131 | 02/05/2019 | US | (87) WO2020/222698 |
| | | | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) **H04W 52/36**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LIN, Zhipeng (CN); HARRISON, Robert Mark (US); ENBUSKE, Henrik (SE);
CHRISTOFFERSSON, Jan (SE); BLANKENSHIP, Yufei (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, NÚT MẠNG VÀ THIẾT BỊ KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông, nút mạng và thiết bị không dây. Theo một hoặc nhiều phương án thực hiện, nút mạng được tạo cấu hình để truyền thông với thiết bị không dây được đề xuất. Nút mạng bao gồm hệ mạch xử lý được tạo cấu hình để truyền cấu hình thứ nhất cho sự báo hiệu truy nhập ngẫu nhiên (RA random access) 2 bước được ưu tiên trong đó cấu hình thứ nhất bao gồm ít nhất bước tăng công suất và được tạo cấu hình một cách riêng biệt với cấu hình thứ hai cho sự báo hiệu RA, và thực hiện sự báo hiệu RA 2 bước được ưu tiên dựa trên bước tăng công suất của cấu hình thứ nhất.

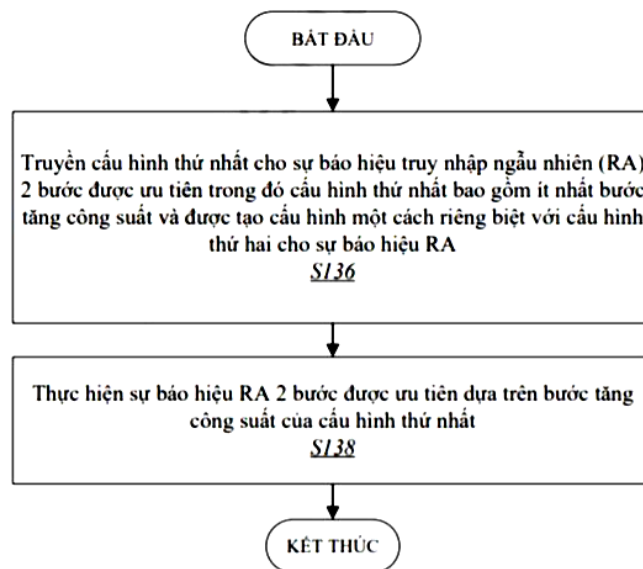


FIG. 10

- (11) **84347 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07445** (85) 22/11/2021
(22) 22/04/2020 (86) PCT/JP2020/017400 22/04/2020
(30) 2019-086870 26/04/2019 JP (87) WO2020/218380 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) **A61K 45/00; A61P 43/00; A61K 31/19; A61K 31/198; A61K 31/215; A61K 31/7004; A61K 31/7016; A61K 38/00; A61K 38/04; A61K 47/14; A61K 47/24; A61K 47/26; A61K 47/34; A61K 9/10; A61P 3/04; A61P 3/10; A23L 2/52; A23L 33/10**

(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**

1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan

(72) URAI Soichiro (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ THỨC ĐẨY TIẾT GLP-1**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để thúc đẩy tiết GLP-1 tốt hơn. Chế phẩm dùng để thúc đẩy tiết GLP-1 bao gồm thành phần thúc đẩy tiết GLP-1 và hạt đã được nhũ hóa chứa chất nhũ hóa dầu trong nước.

- (11) **84348 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07446** (85) 22/11/2021
(22) 22/04/2020 (86) PCT/JP2020/017399 22/04/2020
(30) 2019-086867 26/04/2019 JP (87) WO2020/218379 29/10/2020
(51) **A61K 45/00; A23L 33/10; A61K 31/704; A61K 47/14; A61P 43/00; A61K 47/26; A61K 47/34; A61K 9/10; A61P 3/04; A61P 3/10; A23L 2/52; A61K 47/24**
(71) **SUNTORY HOLDINGS LIMITED (JP)**
1-40, Dojimahama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308203 Japan
(72) URAI Soichiro (JP); NAGAO Koji (JP); YOKOO Yoshiaki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ THỨC ĐẨY TIẾT GLP-1**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để thúc đẩy tiết GLP-1. Chế phẩm dùng để thúc đẩy tiết GLP-1 chứa các hạt đã được nhũ hóa bao gồm thành phần tăng tiết GLP-1 lưỡng tính và chất nhũ hóa, trong đó chất nhũ hóa là chất nhũ hóa loại dầu trong nước và thành phần tăng tiết GLP-1 được hợp nhất vào trong các hạt đã được nhũ hóa.

(11) 84349 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07448 (85) 22/11/2021
 (22) 20/04/2020 (86) PCT/IN2020/050369 20/04/2020
 (30) 201941016268 24/04/2019 IN (87) WO2020/217251 29/10/2020

(51) E04B 2/78

(71) SAINT-GOBAIN PLACO (FR)

34 Avenue Franklin Roosevelt, 92150 Suresnes, FRANCE

(72) Kanakavel SAMINATHAN (IN); Vikram S (IN); Rizwan AHMED (IN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) SƯỜN TĂNG CỨNG DÙNG CHO CÁC CẤU KIỆN XÂY DỰNG VÀ VÁCH LẮP GHÉP VÀ TRẦN LẮP GHÉP KIỂU TREO CÓ SƯỜN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến sườn tăng cứng (50) dùng cho các cấu kiện xây dựng để tạo ra khả năng chống lại sự võng và nứt có mặt cắt ngang hình chữ U với thân (10) và hai gờ (20a), (20b) kéo dài theo phương nằm ngang từ thân (10) và có các gân (30) nhô lên song song, vuông góc hoặc chéo từ các gờ (20a), (20b). Sườn tăng cứng (50) được tạo kết cấu để cố định bên trong cấu kiện xây dựng. Sáng chế còn đề cập đến cột lắp ghép và khoang trần được trang bị các sườn tăng cứng (50) theo sáng chế được đặt ở các vị trí mong muốn dọc theo chiều dài của chúng. Các cột lắp ghép và các khoang trần bao gồm các sườn tăng cứng (50) theo sáng chế lần lượt giảm độ võng của vách lắp ghép và hệ thống trần treo lên đến 50%.

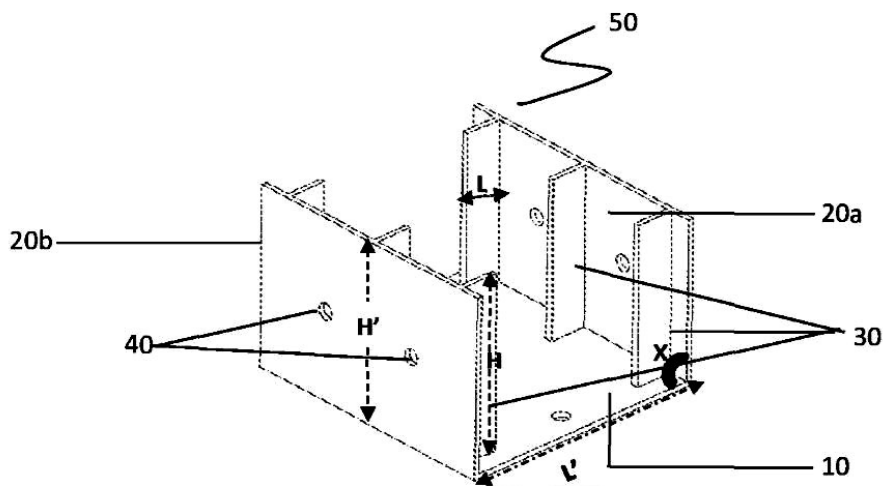


FIG. 1A

- (11) **84350 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07450** (85) 22/11/2021
(22) 07/05/2020 (86) PCT/JP2020/018527 07/05/2020
(30) 2019-096663 23/05/2019 JP (87) WO2020/235345 26/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) **C09D 5/00; C09D 7/61; C09D 175/14**

(71) **DAINICHISEIKA COLOR & CHEMICALS MFG. CO., LTD. (JP)**
7-6, Nihonbashi Bakuro-cho 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038383, Japan

(72) **MATSUYAMA Nobuya (JP)**

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

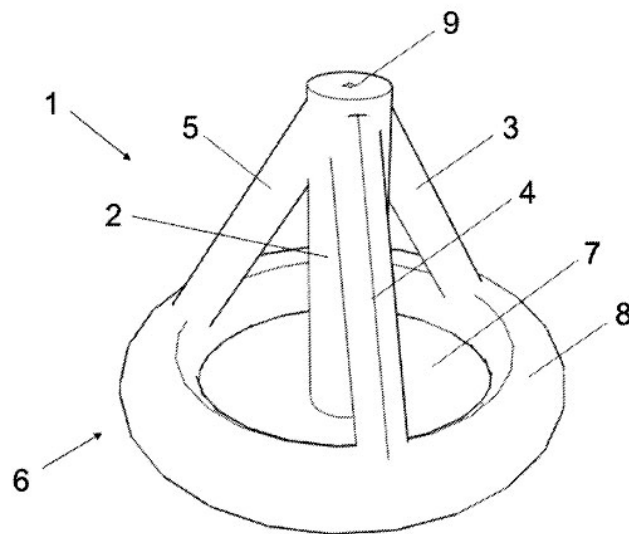
(54) **CHẾ PHẨM SƠN, MÀNG TRANG TRÍ VÀ VẬT DỤNG ĐƯỢC TẠO HÌNH TRANG TRÍ**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm sơn có thể lưu hoá do bức xạ ion hoá mà có thể tạo thành màng lưu hoá mà có độ giãn dài mỹ mãn (ví dụ, 30% hoặc nhiều hơn) trong điều kiện gia nhiệt và có độ bền dung môi và độ bền hoá chất mỹ mãn và có thể chứa rượu làm dung môi pha loãng. Chế phẩm sơn có thể lưu hoá do bức xạ ion hoá chứa urethan (meth)acrylat oligome (A1) có 6 nhóm (meth)acryloyl hoặc nhiều hơn và có trọng lượng phân tử trung bình theo trọng lượng nằm trong khoảng từ 3.000 đến 50.000, trong đó urethan (meth)acrylat oligome (A1) là oligome được cải biến silicon có đơn vị cấu tử (a) thu được từ (meth)acrylat monome đa chức có nhóm hydroxy và 3 nhóm (meth)acryloyl hoặc nhiều hơn, đơn vị cấu tử (b) thu được từ rượu có 2 nhóm hydroxy hoặc nhiều hơn và có trọng lượng phân tử 100 hoặc thấp hơn, đơn vị cấu tử (c) thu được từ isophoron diisoxyanat, và đơn vị cấu tử (d) thu được từ polysiloxan được cải biến carbinol.

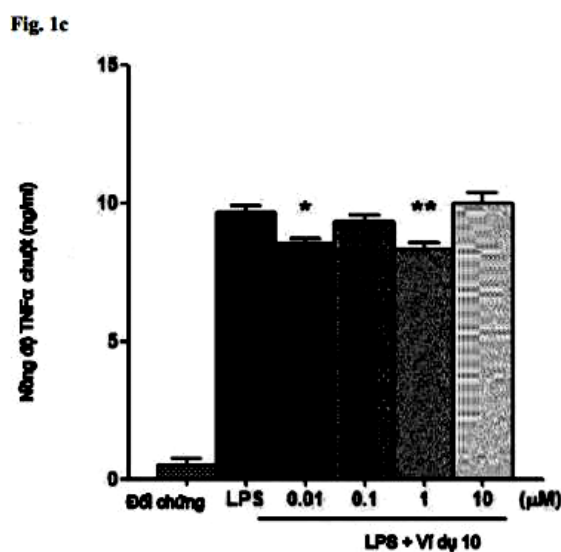
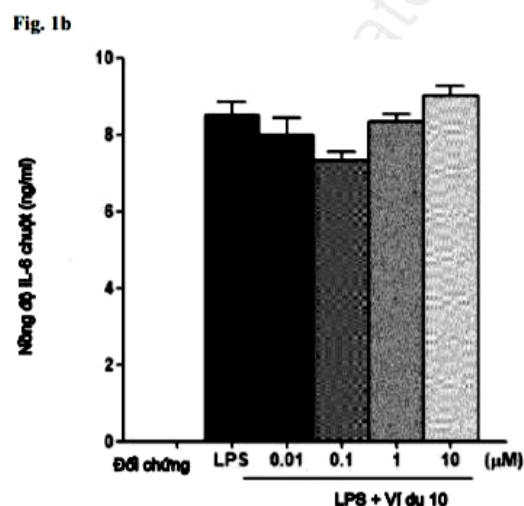
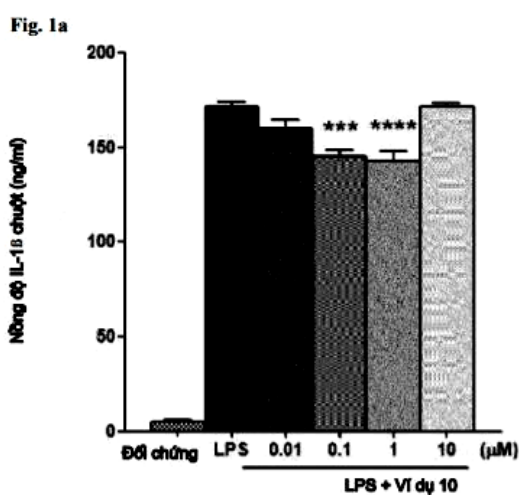
- (11) 84351 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07452 (85) 22/11/2021
(22) 29/05/2020 (86) PCT/DE2020/100455 29/05/2020
(30) 10 2019 114 893.6 03/06/2019 DE (87) WO2020/244707 10/12/2020
(51) *E04H 12/22; A45B 23/00*
(75) 1. GLOWACKI, MICHAEL (DE)
Tilsiter Weg 19, 46325 Borken, Germany
2. WEDERSHOVEN, TIMO (DE)
Sebastianstr. 11, 46325 Borken, Germany
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **ĐỂ CÓ THỂ MỞ RỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến đế có khoang trung tâm có thể mở rộng mà, trong trạng thái được mở rộng, tạo thành ống với phần đầu mở ở đỉnh để tiếp nhận gậy, bộ phận đế và ít nhất một khoang kết nối có thể mở rộng kết nối khoang trung tâm với bộ phận đế.

Fig.1



- (11) 84352 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07453 (85) 22/11/2021
 (22) 20/05/2020 (86) PCT/KR2020/006594 20/05/2020
 (30) KR 10-2019-0059628 21/05/2019 KR (87) WO2020/235932 26/11/2020
 (51) C07K 7/06; A61K 38/00; A61P 29/00; A61Q 19/00; A23L 33/17; A61K 8/64
 (71) EYEBIO KOREA (KR)
 75, Bokji-ro Busanjin-gu, Busan 47392, Korea
 (72) KIM, Yoo Seok (KR); KIM, Myoung Hwan (KR); KIM, Young In (KR); LIM, Taek Joo (KR); LIM, Hyeong Joon (KR); KIM, Jee Young (KR); PARK, Eun Young (KR)
 (74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
 (54) HỢP CHẤT PEPTIT HOẶC MUỐI DƯỢC DỤNG CỦA NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất peptit mới hoặc muối dược dụng của nó và chế phẩm chứa nó làm chất điều trị viêm nhiễm.



- (11) **84353 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07455** (85) 22/11/2021
(22) 19/04/2020 (86) PCT/IL2020/050457 19/04/2020
(30) 266258 28/04/2019 IL (87) WO2020/222224 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/02/2022

(51) **E05B 47/00; E05B 19/00**

(71) **MUL-T-LOCK TECHNOLOGIES LTD. (IL)**

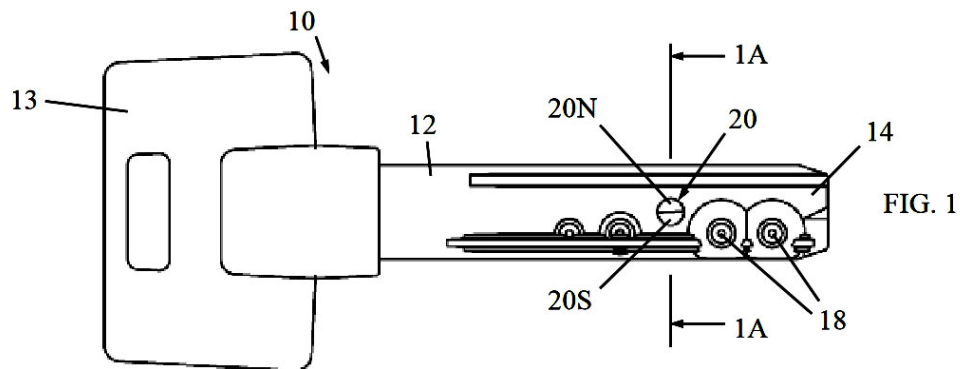
PO Box 637, 8110400 Yavne, Israel

(72) BEN-AHARON, Effi (IL); BORTMAN, Asaf (IL)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHÌA KHÓA VÀ TỔ HỢP Ổ KHÓA VÀ CHÌA KHÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến chìa khóa (10) bao gồm phần trục thường kéo dài (12) và ít nhất một phần tử tổ hợp khóa từ (20) được bố trí trong phần trục (12), có thể quay quanh trục quay (22). Sáng chế còn đề cập đến tổ hợp ổ khóa và chìa khóa.



- (11) **84354 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07457** (85) 22/11/2021
(22) 19/05/2020 (86) PCT/EP2020/063961 19/05/2020
(30) 19175947.1 22/05/2019 EP (87) WO2020/234293 26/11/2020
(51) **B01J 8/04; C08G 63/90; C08G 63/78; C08G 63/82; C08G 63/00; C08G 63/16**
(71) **BASF SE (DE)**
Carl-Bosch-Strasse 38, 67056 Ludwigshafen am Rhein, Germany
(72) WITT, Timo Benjamin (DE); EFFEN, Norbert (DE); LOHMANN, Jerome (FR);
YAMAMOTO, Motonori (JP); KUENKEL, Andreas (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH TINH CHẾ POLYESTE BÉO-THƠM**
- (57) Sáng chế đề xuất quy trình tinh chế liên tục polyeste béo-thơm được cấu thành từ các axit dicarboxylic béo, các axit dicarboxylic thơm và các diol béo trong thiết bị loại khí, trong đó polyeste thô được loại khí trong khoảng từ 3 đến 30 phút ở áp suất nằm trong khoảng từ 0,11 đến 5 mbar khi có mặt từ 1% đến 7% theo trọng lượng, tính trên tổng trọng lượng của polyeste thô, của chất cuốn khí.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84355 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07461 | | | (85) 22/11/2021 | |
| (22) 24/04/2020 | | | (86) PCT/US2020/029682 | 24/04/2020 |
| (30) 62/837,797 | 24/04/2019 | US | (87) WO2020/219788 | 29/10/2020 |
| 16/856,230 | 23/04/2020 | US | | |
| 16/856,256 | 23/04/2020 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/11/2021

(51) **B25J 9/16; B25J 19/02**

(71) **INNOVATION FIRST, INC. (US)**

6725 W. FM 1570, Greenville, Texas 75402, United States of America

(72) RANDALL, Mitch (US); MIMLITCH, III, Robert H. (US)

(74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LAW CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP SÂN KHẤU BIỂU DIỄN, PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ VÀ HƯỚNG CỦA THIẾT BỊ ĐƯỢC ĐẶT TRONG CẤU TRÚC BAO QUANH, VÀ HỆ THỐNG SÂN KHẤU BIỂU DIỄN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp lắp ráp sân khấu biểu diễn và hệ thống sân khấu biểu diễn. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xác định vị trí và hướng của thiết bị được đặt trong cấu trúc bao quanh. Phương pháp này là phương pháp xác định vị trí của bộ cảm biến hình ảnh đối với mẫu liên tục được xác định trước của các màu và/hoặc các đối tượng dựa trên các hình ảnh mà các mẫu màu và/hoặc đối tượng tạo ra trong bộ cảm biến hình ảnh.

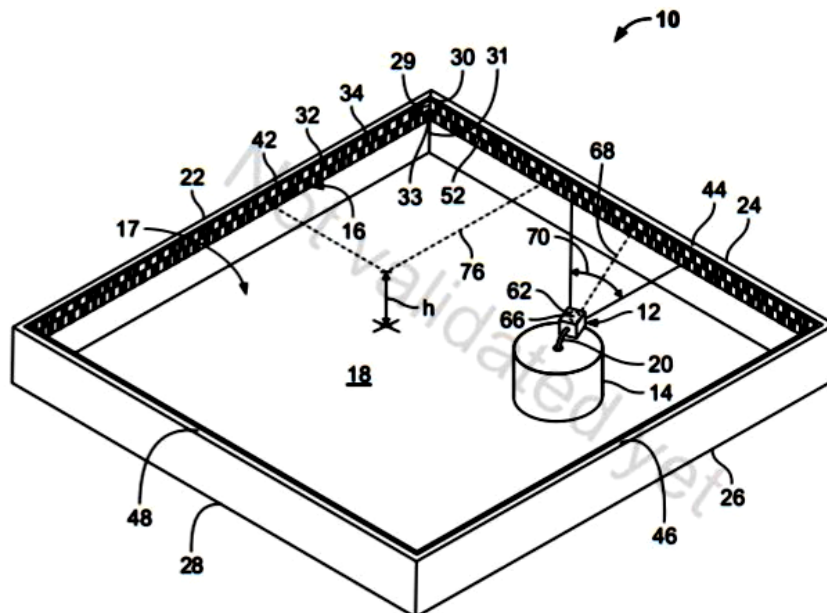


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84356 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07477 | (85) 23/11/2021 | |
| (22) 07/05/2020 | (86) PCT/KR2020/005982 | 07/05/2020 |
| (30) 62/844,751 | 08/05/2019 | US (87) WO2020/226424 |
| | | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **H04N 19/61**; H04N 19/157; H04N 19/593; H04N 19/137; H04N 19/18

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

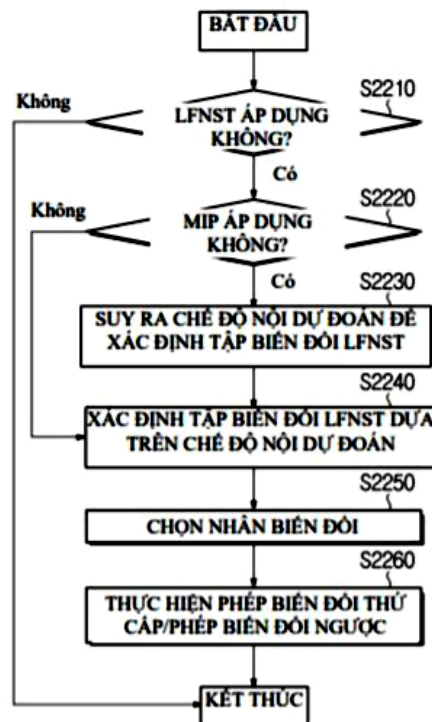
(72) NAM, Jung Hak (KR); KOO, Moonmo (KR); LIM, Jaehyun (KR); KIM, Seung Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ ẢNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp và thiết bị mã hóa và giải mã ảnh. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế có thể bao gồm bước tạo ra khối dự đoán bằng cách thực hiện việc nội dự đoán đối với khối hiện tại, bước tạo ra khối dư bằng cách thực hiện phép biến đổi ngược đối với hệ số biến đổi của khối hiện tại, và tái cấu trúc khối hiện tại dựa trên khối dự đoán và khối dư. Phép biến đổi ngược có thể bao gồm phép biến đổi sơ cấp ngược and phép biến đổi thứ cấp ngược, và phép biến đổi thứ cấp ngược có thể được thực hiện dựa trên liệu việc nội dự đoán cho khối hiện tại là việc nội dự đoán dựa trên ma trận (matrix based intra prediction, MIP) hay không.

Fig.22



- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84357 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07478 | (85) 23/11/2021 | |
| (22) 30/09/2019 | (86) PCT/CN2019/109621 | 30/09/2019 |
| (30) PCT/CN2019/085379 30/04/2019 CN | (87) WO2020/220580 | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) MI, Xiang (CN); TIE, Xiaolei (CN); LUO, Zhihu (CN); SU, Yuwan (CN); JIN, Zhe (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông, và phương tiện đọc được bằng máy tính, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: xác định, bởi thiết bị thứ nhất theo quy tắc thiết đặt trước thứ nhất, tài nguyên thứ nhất trong ít nhất hai tài nguyên thiết đặt trước tương ứng với cùng một khe hở trước cơ hội nhấn gọi (paging occasion - PO) thứ nhất; và giám sát, bởi thiết bị thứ nhất, ít nhất một chuỗi tín hiệu đánh thức trên tài nguyên thứ nhất này. Theo phương pháp nêu trên, tài nguyên thứ nhất, được dùng bởi thiết bị thứ nhất để giám sát chuỗi tín hiệu đánh thức này, được xác định theo quy tắc thiết đặt trước thứ nhất. Do đó, điều này giúp tránh việc thiết bị thứ nhất luôn luôn giám sát các chuỗi tín hiệu đánh thức trên một tài nguyên, và bị đánh thức một cách không cần thiết vì thường nhận được các chuỗi tín hiệu đánh thức chung, và do đó xác suất báo động sai mà thiết bị thứ nhất bị đánh thức là khá cao.

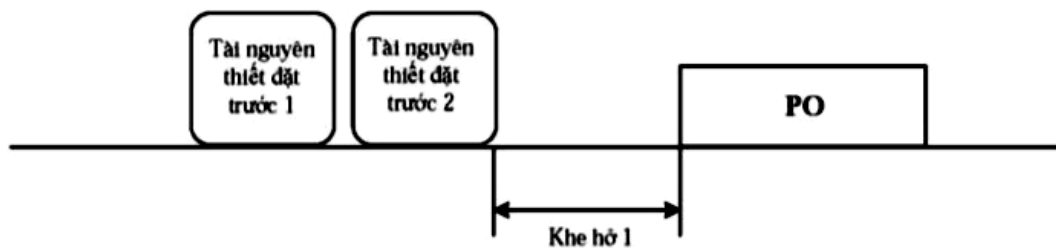


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84358 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07481 | (85) 23/11/2021 | |
| (22) 10/05/2019 | (86) PCT/CN2019/086385 | 10/05/2019 |
| | (87) WO2020/227848 | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) *A61H 33/14*

(71) **TO2M CORPORATION** (CN)

5F., No. 2, Kedong 3rd Rd., Zhunan Township, Miaoli County 350, Taiwan, China

(72) GARRY, Tsaur (US); WANG, Ting-Hua (US)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **DỤNG CỤ CÓ THỂ ĐEO TRÊN ĐẦU, THIẾT BỊ LÀM TÓC VÀ PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TÓC VÀ CẢI THIỆN TÌNH TRẠNG TÓC BẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tăng cường sự phát triển của tóc và cải thiện tình trạng tóc bạc, bao gồm bước cấp hydro và oxy vào da đầu và tóc. Sáng chế cũng đề cập đến dụng cụ có thể đeo trên đầu hoặc thiết bị làm tóc để tăng cường sự phát triển của tóc và cải thiện tình trạng tóc bạc, bao gồm bộ phận cấp khí, trong đó bộ phận cấp khí này bao gồm lớp ngăn cách, chế phẩm sản sinh hydro được bao trong lớp ngăn cách, và chế phẩm sản sinh oxy được bao trong lớp ngăn cách; chế phẩm sản sinh hydro chứa: (1) kim loại hydroxit và bột nhôm, hoặc (2) kim loại peroxit và bột nhôm, hoặc (3) hydrua, hoặc (4) hỗn hợp của ba thành phần nêu trên; và chế phẩm sản sinh oxy bao gồm kim loại peroxit.

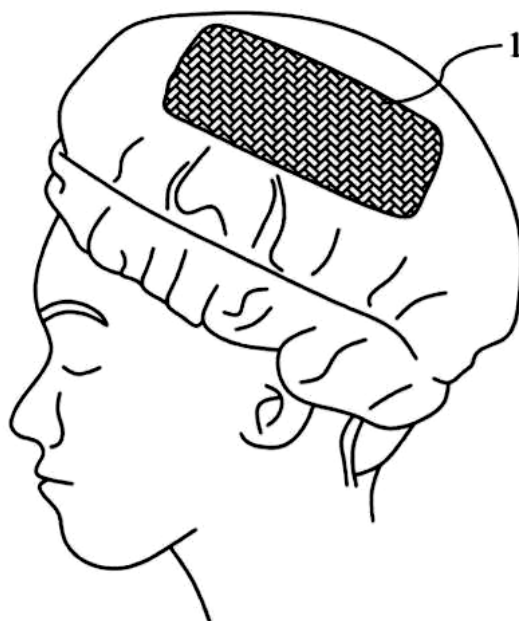


Fig.1

- (11) **84359 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-07483** (85) 23/11/2021
- (22) 25/05/2020 (86) PCT/JP2020/020531 25/05/2020
- (30) PCT/JP2019/020699 24/05/2019 JP (87) WO2020/241564 A1 03/12/2020
- (51) **F16L 3/14**
- (71) **NICHIEI INTEC CO., LTD. (JP)**
7-57-8 Nishi-Ogu, Arakawa-ku, Tokyo 1160011 Japan
- (72) Kyosuke OHNO (JP); Mamoru YONEDA (JP)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **DỤNG CỤ ĐỠ ỚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ đờ ống, mang lại khả năng thi công đường ống tốt với kết cấu đơn giản. Dụng cụ đờ ống (10) bao gồm bộ căng bắt vít (20) có phần đế (21) và các mảnh siết chặt (22) và (23), mảnh đai (30) có phần hãm (31) được gắn vào mảnh siết chặt (22) và phần đỡ (32) mà đỡ phần của bề mặt tròn của ống (P), mảnh đai (40) có phần hãm (41) được gắn vào mảnh siết chặt (23) và phần đỡ (42) mà đỡ phần khác của bề mặt tròn của ống (P), và bulông (60) và đai ốc (70) được chèn qua các lỗ tròn được tạo thành trên các mảnh siết chặt (22) và (23) và phần hãm (31) và lỗ dài (41a) được tạo thành trên phần hãm (41) và bắt chặt các phần này, nhờ đó mà phần hãm (41) có mảnh tiếp giáp (43) tiếp giáp mảnh siết chặt (23) trong trạng thái trong đó các mảnh siết chặt (22) và (23) và phần hãm (31) được bắt chặt, và mảnh dốc (44) kéo dài theo hướng về phía trên từ phần trên của mảnh tiếp giáp (43) và cách xa mảnh siết chặt (23), và lỗ dài (41a) được tạo thành để trải từ mảnh tiếp giáp (43) đến mảnh dốc (44).

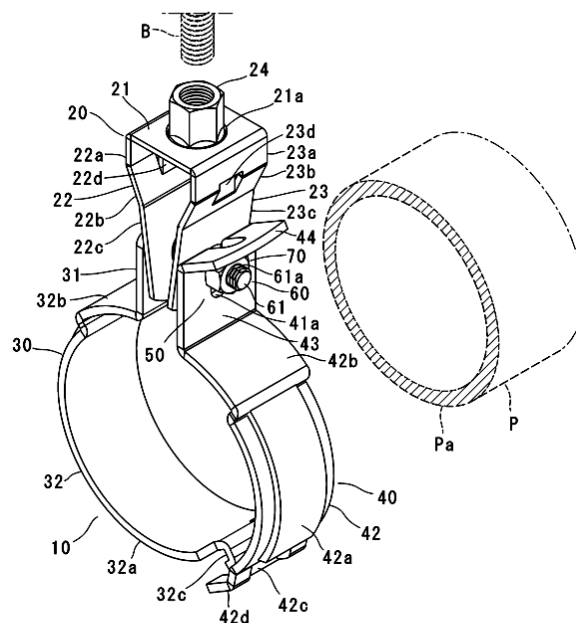


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84360 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07484 | (85) 23/11/2021 | |
| (22) 24/05/2019 | (86) PCT/JP2019/020700 | 24/05/2019 |
| | (87) WO2020/240625 | 03/12/2020 |

(51) **F16L 3/14**

(71) **NICHIEI INTEC CO., LTD. (JP)**

7-57-8 Nishi-Ogu, Arakawa-ku, Tokyo 1160011 Japan

(72) Kyosuke OHNO (JP); Mamoru YONEDA (JP)

(74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**

(54) **DỤNG CỤ ĐỠ ỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ đờ ống, mang lại khả năng thi công đường ống tốt với kết cấu đơn giản. Dụng cụ đờ ống (10) bao gồm bộ căng bắt vít (20) có phần đế (21) và các mảnh siết chặt (22) và (23), mảnh đai (30) có phần hãm (31) được gắn vào mảnh siết chặt (22) và phần đỡ (32) mà đỡ phần của bề mặt tròn của ống (P), mảnh đai (40) có phần hãm (41) được gắn vào mảnh siết chặt (23) và phần đỡ (42) mà đỡ phần khác của bề mặt tròn của ống (P), và bulông (60) và đai ốc (70) được chèn qua các lỗ tròn được tạo thành trên các mảnh siết chặt (22) và (23) và phần hãm (31) và lỗ dài (41a) được tạo thành trên phần hãm (41) và bắt chặt các phần này, nhờ đó mà các mảnh siết chặt (22) và (23) có thể biến dạng đàn hồi đối với phần đế (21), và bulông (60) có phần chặn 61a mà chặn đai ốc (70) sao cho sự biến dạng đàn hồi của các mảnh siết chặt (22) và (23) được duy trì thậm chí nếu đai ốc (70) bị nới lỏng.

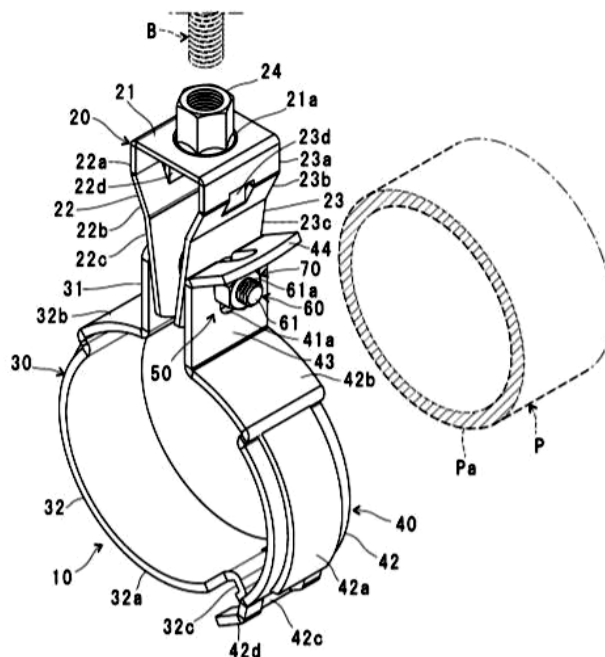


Fig.1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84361 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07488 | (85) 23/11/2021 | |
| (22) 26/04/2020 | (86) PCT/CN2020/086933 | 26/04/2020 |
| (30) 62/839,607 | 26/04/2019 US | (87) WO2020/216376 A1 |
| | PCT/RU2019/000444 | 21/06/2019 RU |
| | 62/871,197 | 07/07/2019 US |
| | 62/872,238 | 09/07/2019 US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **H04N 19/124; H04N 19/186**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) IKONIN, Sergey Yurievich (RU); CHERNYAK, Roman Igorevich (RU); SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); KARABUTOV, Alexander Alexandrovich (RU); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); CHEN, Jianle (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ BỘ GIẢI MÃ THU NHẬN THAM SỐ LƯỢNG TỬ HÓA SẮC ĐỘ CHO CÁC THÀNH PHẦN SẮC ĐỘ VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ BẤT BIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và bộ giải mã để thu nhận tham số lượng tử hóa sắc độ (QP) cho các thành phần sắc độ dựa trên QP độ chói cho thành phần độ chói, và phương tiện lưu trữ bằng máy tính bất biến. Phương pháp này được thực hiện bởi bộ giải mã, bao gồm: phân tích dòng bit thu được để thu nhận QP độ chói và thông tin trên bảng ánh xạ QP sắc độ mà liên kết chỉ số QP (Q_{Pi}) với QP sắc độ (Q_{Pc}); thu nhận Q_{Pi} dựa trên ít nhất trong một phần của QP độ chói; thu nhận bảng ánh xạ QP sắc độ dựa trên thông tin được thu nhận; thu nhận Q_{Pc} dựa trên bảng ánh xạ QP sắc độ được thu nhận và Q_{Pi} được thu nhận; thu nhận tham số lượng tử hóa sắc độ dựa trên Q_{Pc} được thu nhận.

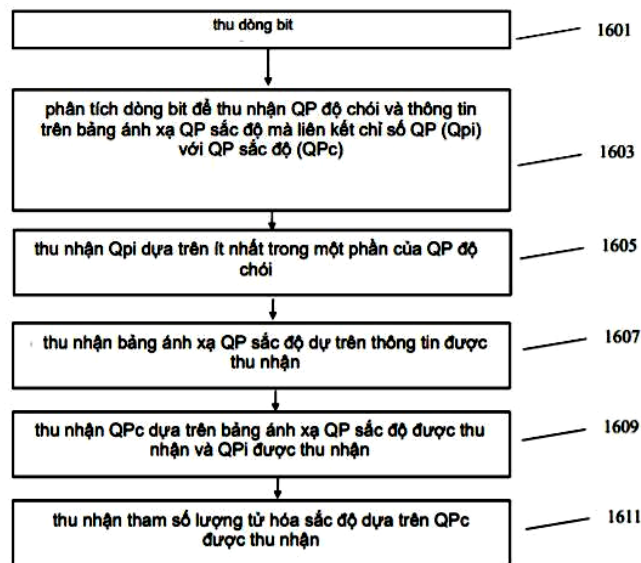


Fig. 13

- (11) **84362 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07489** (85) 23/11/2021
(22) 24/04/2020 (86) PCT/JP2020/017786 24/04/2020
(30) PCT/JP2019/018099 26/04/2019 JP (87) WO2020/218547 29/10/2020
(51) **A61Q 17/04; A61K 8/41; A61K 8/44; A61K 8/60; A61K 8/73; A61Q 19/00; A61K 8/85; A61K 8/86; A61K 8/87; A61K 8/06; A61K 8/81**
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8535, Japan
(72) OGIHARA, Miyoko (JP); SUMA, Momoko (JP); MIYAWAKI, Shiori (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG LOẠI DẦU TRONG NƯỚC CÓ ĐỘ NHỚT CAO CHỨA ADENOSIN PHOSPHAT**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương dầu trong nước (oil in water, O/W), trong đó chế phẩm này chứa adenosin phosphat và/hoặc muối của nó; copolyme axit acrylic-alkyl metacrylat; thành phần dầu; và nước; và chứa polyme tan trong nước được chọn từ chất làm đặc trương nở, chất làm đặc kết hợp, polysacarit và dẫn xuất của nó, và hỗn hợp của chúng, và/hoặc chất điều chỉnh độ pH là hợp chất kiềm hữu cơ; trong đó chế phẩm này có độ nhớt bằng hoặc lớn hơn 10000mPa.s.

- (11) 84363 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07492 (85) 23/11/2021
(22) 28/04/2020 (86) PCT/CN2020/087403 28/04/2020
(30) 201910357555.4 29/04/2019 CN (87) WO2020/221231 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) *H04W 74/00; H04W 74/08; H04W 72/04*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) CHEN, Xiaohang (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ DỤNG CỤ TRUY CẬP NGẪU NHIÊN**

- (57) Sáng chế này trình bày một phương pháp và dụng cụ truy cập ngẫu nhiên, và thuộc về lĩnh vực công nghệ giao tiếp không dây. Phương pháp truy cập ngẫu nhiên được áp dụng với thiết bị người dùng và bao gồm: trong một trường hợp mà một tài nguyên miền thời gian đối với một thông báo truy cập ngẫu nhiên xung đột với một tài nguyên miền thời gian được báo hiệu bởi một thông báo phía mạng, thực hiện một trong các thao tác dưới đây: truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên trên tài nguyên miền thời gian đối với thông báo truy cập ngẫu nhiên; hủy bỏ truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên; trì hoãn truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên; và bỏ qua thông báo phía mạng.

Trong một trường hợp mà một tài nguyên miền thời gian đối với một thông báo truy cập ngẫu nhiên xung đột với một tài nguyên miền thời gian được báo hiệu bởi một thông báo phía mạng, thực hiện một trong các thao tác dưới đây: truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên trên tài nguyên miền thời gian đối với thông báo truy cập ngẫu nhiên; hủy bỏ truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên; trì hoãn truyền thông báo truy cập ngẫu nhiên; và bỏ qua thông báo phía mạng

101

Fig.4

- (11) **84364 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07493** (85) 23/11/2021
(22) 28/04/2020 (86) PCT/CN2020/087543 28/04/2020
(30) 201910365514.X 30/04/2019 CN (87) WO2020/221257 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **H04L 1/18; H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LI, Na (CN); SHEN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG THỨC GỬI THÔNG ĐIỆN PHẢN HỒI VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Các phương án của sáng chế này cung cấp một phương thức gửi thông điệp phản hồi và một thiết bị đầu cuối. Phương thức bao gồm: trong trường hợp M thông điệp phản hồi sẽ được gửi trong cùng một đơn vị thời gian, gửi một kênh điều khiển đường lên trên tài nguyên mục tiêu trong đơn vị thời gian đó, trong đó kênh điều khiển đường lên mang M thông điệp phản hồi, tài nguyên mục tiêu là một trong số N tài nguyên, N tài nguyên là các tài nguyên được cấu hình để gửi thông điệp phản hồi và M thông điệp phản hồi là các thông điệp phản hồi yêu cầu lặp lại tự động kết hợp HARQ cho một kênh chia sẻ đường xuống vật lý PDSCH lập lịch bán liên tục.

Trong trường hợp M thông điệp phản hồi được gửi trong cùng một đơn vị thời gian, thiết bị đầu cuối sẽ gửi một kênh điều khiển đường lên trên tài nguyên mục tiêu trong đơn vị thời gian đó, trong đó kênh điều khiển đường lên mang M thông điệp phản hồi 201

Fig.2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84365 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07494 | (85) 23/11/2021 | |
| (22) 29/04/2020 | (86) PCT/CN2020/087843 | 29/04/2020 |
| (30) 201910365449.0 | 30/04/2019 CN (87) WO2020/221308 | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) **H04W 76/11; H04W 76/14**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WANG, Wen (CN); LIANG, Jing (CN); ZHENG, Qian (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG THỨC THIẾT LẬP LIÊN KẾT PC5 VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

- (57) Các phương án của sáng chế này cung cấp một phương thức thiết lập liên kết PC5, một thiết bị và một hệ thống. Phương thức này bao gồm: UE đầu tiên gửi một thông điệp yêu cầu giao tiếp trực tiếp, trong đó thông điệp yêu cầu giao tiếp trực tiếp mang mã định danh của UE đầu tiên, và được sử dụng để yêu cầu thiết lập liên kết PC5; và UE đầu tiên nhận thông điệp chấp nhận giao tiếp trực tiếp do UE thứ hai gửi, trong đó thông điệp chấp nhận giao tiếp trực tiếp mang mã định danh của UE thứ hai, và được sử dụng để chấp nhận thiết lập liên kết PC5 với UE đầu tiên.

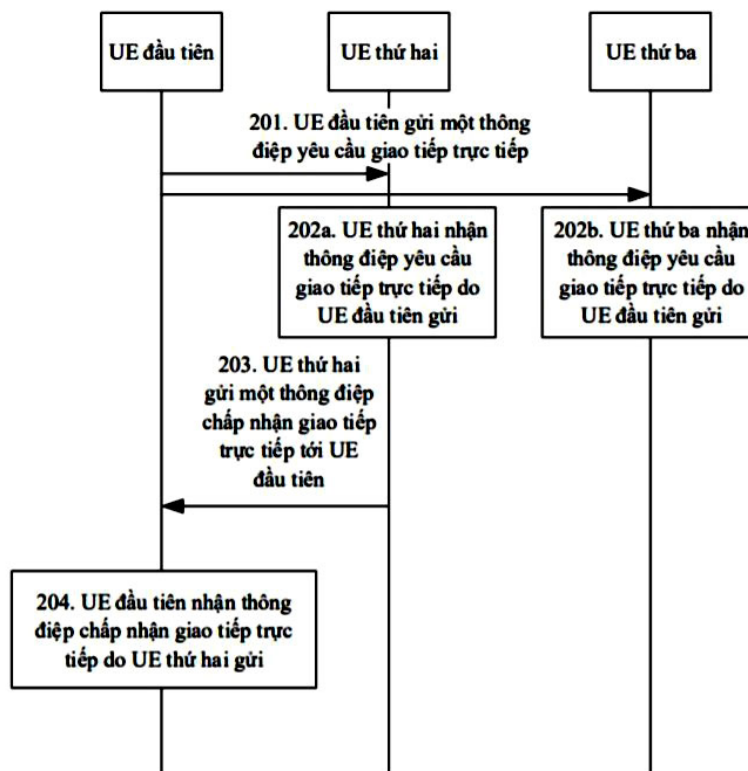


Fig.2

(11) **84366 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-07495**

(22) 23/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/11/2021

(51) **B22F 9/24**

(71) **CAO VĂN HOÀNG (VN)**

84 Nguyễn Nhạc, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

(72) Cao Văn Hoàng (VN); Cao Tiến Trung (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỆ VẬT LIỆU NANO XERI-NANO BẠC**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hệ vật liệu nano xeri - nano bạc để sử dụng trong điều trị SAR-CoV-2, quy trình này bao gồm các bước: nghiền quặng monazit; cho H_2SO_4 vào và gia nhiệt, để nguội dung dịch trong tủ hút cho quặng chuyển thành dạng bùn nhão có màu xám, rồi cho nước cất vào khuấy đều, lọc lấy dung dịch, rồi cho Na_2SO_4 rắn vào dung dịch thu được khuấy đều, rồi lọc và làm khô kết tủa màu xám trắng, hòa tan $NaOH$ rắn vào nước cất rồi cho vào kết tủa và khuấy rồi lọc và làm khô kết tủa, hòa tan hiđrôxit của các nguyên tố đất hiếm bằng dung dịch HNO_3 , cho dung dịch NH_3 vào dung dịch trên thu được kết tủa xeri (IV) hiđrôxit, hòa tan trong HNO_3 thu được dung dịch muối $Ce(NO_3)_4$, hòa tan $AgNO_3$ bằng nước cất siêu tinh khiết, trộn hai dung dịch $Ce(OH)_4$ và $AgNO_3$, khuấy đều dung dịch đến khi tạo thành hệ đồng nhất, dung dịch này được trộn với polyphenol và chitosan, sau đó dung dịch được chiếu xạ gama ở nguồn năng lượng đầu vào 50 Kgrey trong thời gian 5 giờ thu được hệ vật liệu nano ceria - nano bạc dạng dung dịch có màu vàng hơi nâu.

- (11) 84367 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07498 (85) 23/11/2021
 (22) 22/05/2020 (86) PCT/CN2020/091769 22/05/2020
 (30) 201910432191.1 23/05/2019 CN (87) WO2020/233700 26/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/11/2021

(51) C07D 233/54; G03F 7/027; G03F 7/031; G03F 7/004

(71) CHANGZHOU ZHENGJIE INTELLIGENT MANUFACTURE TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

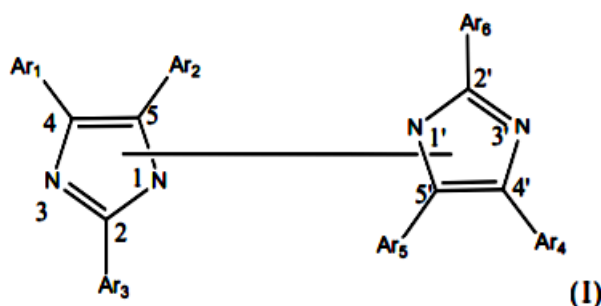
Qianjia Industry, Yaoguan Town, Changzhou, Jiangsu 213100, China

(72) QIAN, Bin (CN)

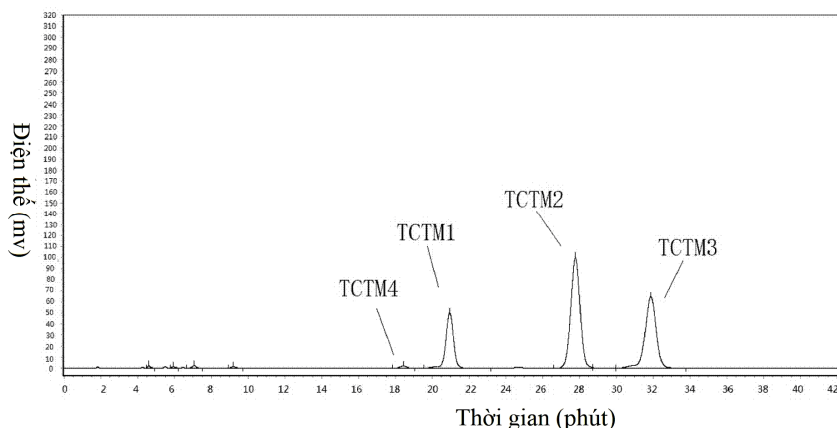
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) CHẤT KHÔI MÀO QUANG HABI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẤT NÀY, CHẾ PHẨM NHỰA NHẠY QUANG VÀ TẦM MỎNG NHỰA NHẠY QUANG

(57) Sáng chế đề cập đến chất khơi mào quang HABI có khả năng cải thiện độ ổn định của hệ thống, có cấu trúc được thể hiện trong công thức chung (I).



Trong cấu trúc này, hợp chất biimidazol có các vị trí gắn kết 2-1', 2-3', 2'-1, và 2'-3; tổng phần trăm theo khối lượng của hợp chất biimidazol có bốn vị trí gắn kết lớn hơn 92%, và tỷ lệ giữa tổng hàm lượng của hợp chất ở các vị trí gắn kết 2-1' và 2'-1 và tổng hàm lượng của hợp chất ở các vị trí gắn kết 2-3' và 2'-3 là 1,5:1-2:1. Khi chất khơi mào quang có thể kiểm soát được về tính năng và được đưa vào chế phẩm nhựa nhạy quang, thành phần và màng khô của chúng có độ ổn định bảo quản rất tốt và cũng không có xu hướng giảm độ nhạy và độ phân giải do được bảo quản trong một thời gian dài. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm nhựa nhạy quang bao gồm chất khơi mào quang và ứng dụng của nó.



- (11) 84368 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07500 (85) 23/11/2021
 (22) 21/05/2020 (86) PCT/CN2020/091624 21/05/2020
 (30) 201910440575.8 24/05/2019 CN (87) WO2020/238763 03/12/2020
 (51) *A61K 48/00; A61P 37/00; C12N 15/113; A61P 21/04*
 (71) SUZHOU RIBO LIFE SCIENCE CO., LTD. (CN)
 168 Yuanfeng Road, Yushan Town, Kunshan Suzhou, Jiangsu 215300, China
 (72) ZHANG, Hongyan (SE); GAO, Shan (CN); KANG, Daiwu (SE)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) SIARN, ĐƯỢC PHẨM CHỨA SIARN NÀY, THỂ TIẾP HỢP SIARN VÀ PHƯƠNG PHÁP ỨC CHẾ SỰ BIỂU HIỆN CỦA GEN C5 Ở TẾ BÀO GAN

- (57) Sáng chế đề cập đến siARN có khả năng ức chế sự biểu hiện của gen protein bổ thể protein 5 (C5), và dược phẩm và thể tiếp hợp có chứa siARN này. Mỗi nucleotit trong siARN là nucleotit độc lập được cải biến hoặc không được cải biến. siARN bao gồm sợi có nghĩa và sợi đối nghĩa. Sợi có nghĩa bao gồm trình tự nucleotit I, và trình tự nucleotit I có cùng độ dài và không nhiều hơn ba khác biệt nucleotit từ trình tự nucleotit được nêu trong SEQ ID NO: 1. Sợi đối nghĩa bao gồm trình tự nucleotit II, và trình tự nucleotit II có cùng độ dài và không nhiều hơn ba khác biệt nucleotit từ trình tự nucleotit được nêu trong SEQ ID NO: 2. siARN, dược phẩm và thể tiếp hợp của nó được đề xuất theo sáng chế có thể điều trị và/hoặc ngăn ngừa một cách hiệu quả bệnh có liên quan qua trung gian bổ thể, như chứng nhược cơ năng (MG).

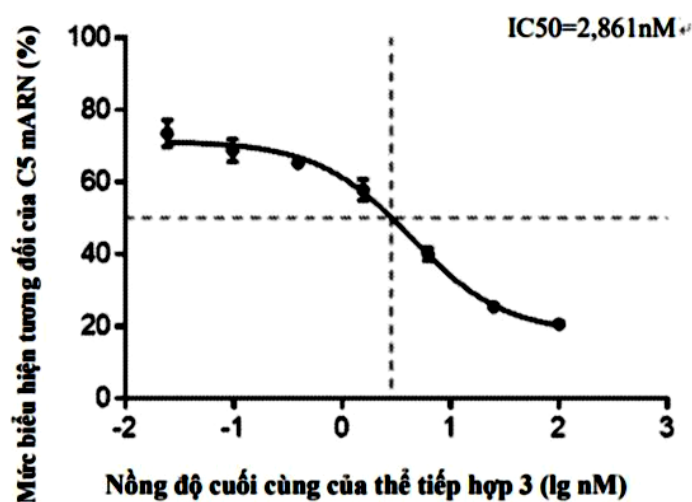
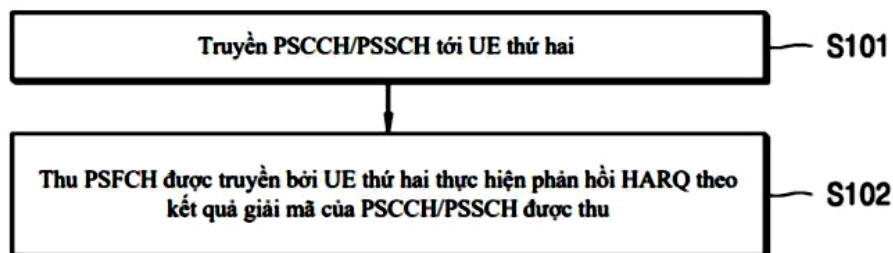


Fig. 1C

- (11) **84369 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-07506** (85) 23/11/2021
- (22) 29/04/2020 (86) PCT/KR2020/005760 29/04/2020
- (30) 201910365424.0 30/04/2019 CN (87) WO2020/222560 05/11/2020
- (51) **H04L 1/18; H04W 72/04; H04L 5/00; H04L 1/16**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
- (72) WU, Min (CN); ZHOU, Miao (CN); SUN, Feifei (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ HAI VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ HAI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng thứ nhất, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng thứ nhất, thiết bị người dùng thứ hai và phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng thứ hai trong hệ thống truyền thông không dây. Phương pháp được thực hiện bởi thiết bị người dùng (user equipment, UE) thứ nhất, trong hệ thống truyền thông không dây, phương pháp này bao gồm các bước: thu thông tin điều khiển đường bên (sidelink control information, SCI); nhận dạng tài nguyên kênh phản hồi đường bên vật lý (physical sidelink feedback channel, PSFCH) để truyền thông tin phản hồi yêu cầu lặp lại tự động cơ chế lai (hybrid automatic repeat request, HARQ) dựa trên SCI; và truyền thông tin phản hồi HARQ dựa trên tài nguyên PSFCH được nhận dạng, trong đó SCI bao gồm thông tin chỉ báo dành cho truyền dẫn theo nhóm, trong đó tài nguyên PSFCH tương ứng với (UEindexInGroup + Aspect) mod N_{PFSCCH} trong trường hợp truyền dẫn theo nhóm và chế độ phản hồi HARQ thứ hai, trong đó UEindexInGroup chỉ báo bộ nhận dạng của UE thứ nhất được tạo cấu hình bởi lớp cao hơn, Aspect chỉ báo bộ nhận dạng nguồn được mang trong SCI, và N_{PFSCCH} chỉ báo số lượng các tài nguyên PSFCH khả dụng để truyền thông tin phản hồi HARQ, và trong đó tài nguyên PSFCH tương ứng với Aspect mod N_{PFSCCH} trong trường hợp truyền dẫn theo nhóm và chế độ phản hồi HARQ thứ nhất.

Fig.1



- (11) 84370 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07523 (85) 24/11/2021
 (22) 22/05/2020 (86) PCT/KR2020/006704 22/05/2020
 (30) 10-2019- 0060975 24/05/2019 KR (87) WO2020/242145 A1 03/12/2020
 (51) H04N 19/117; H04N 19/18; H04N 19/70; H04N 19/132
 (71) DIGITALINSIGHTS INC. (KR)
 #907, #908, Saebit-gwan, 20, Gwangun-ro Nowon-gu, Seoul 01897, Republic of Korea
 (72) AHN, Yong Jo (KR)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã video có thể thu hệ số biến đổi của khối hiện thời, thực hiện lượng tử hóa ngược trên hệ số biến đổi trên cơ sở tham số liên quan đến lượng tử hóa của tập tham số tương thích để thu hệ số biến đổi được lượng tử hóa ngược, và khôi phục khối dư của khối hiện thời trên cơ sở hệ số biến đổi được lượng tử hóa ngược này.

100

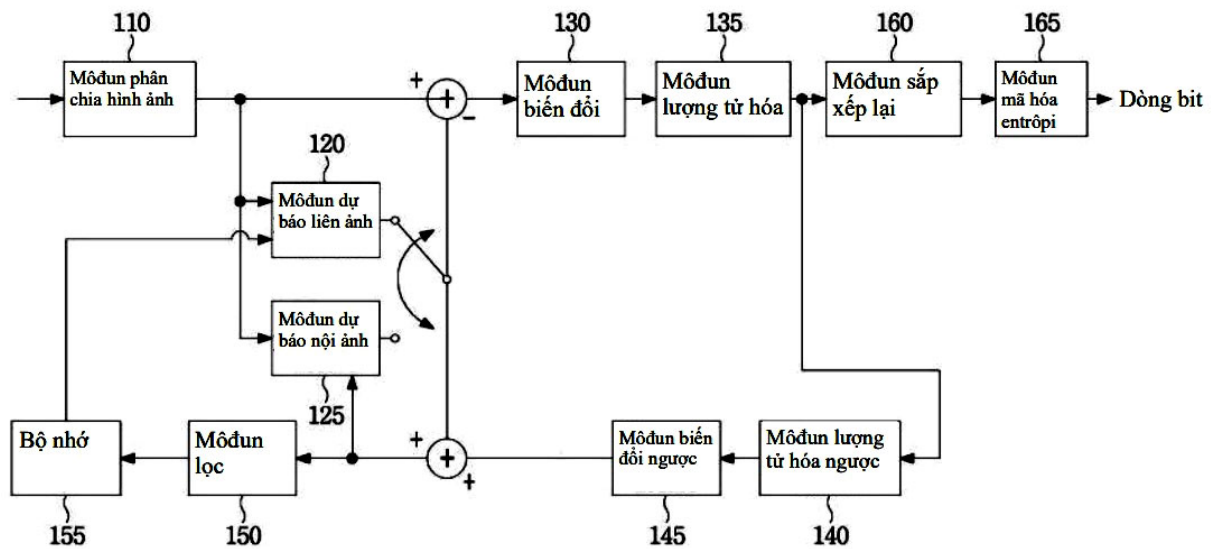


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84371 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07526 | (85) 24/11/2021 | |
| (22) 26/05/2020 | (86) PCT/IN2020/050473 | 26/05/2020 |
| (30) 201941020889 | 27/05/2019 IN (87) WO2020/240588 | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

(51) **B62K 11/04**

(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**

TVS Motor Company Limited, "Jayalakshmi Estates", No.29 (Old No.8), Haddows Road, Chennai 600006, India

(72) RAWAT, Ankit (IN); MEIBALAN, Mugilan (IN); SUBRAMONIAM, Chithambaram (IN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE LOẠI YÊN HAI BÁNH**

(57) Sáng chế đề cập đến xe loại yên hai bánh có khung (200) kéo dài dọc theo trục dọc xe (AA). Xe được bố trí cánh tay lắc (15) được lắp ngõng trục với khung (200) và được làm thích ứng để đỡ bánh sau (3). Hệ thống dẫn động (20) bao gồm một hoặc nhiều nguồn dẫn động (100), (300) được tạo kết cấu để phân phối lực dẫn động đến bánh sau (3). Một hoặc nhiều nguồn dẫn động (100), (300) bao gồm nguồn dẫn động thứ nhất (100) và nguồn dẫn động thứ hai (300). Nguồn dẫn động thứ nhất (100) bao gồm ít nhất một phần lắp (100a), (100b) được tạo ra liền khối với ít nhất một phần của nó. Ít nhất một phần lắp (100a), (100b) được tạo kết cấu để lắp tháo ra được nguồn dẫn động thứ nhất (100) trên ít nhất một phần của cánh tay lắc (15). Nguồn dẫn động thứ hai (300) được lắp tháo rời được trên bánh sau (3).

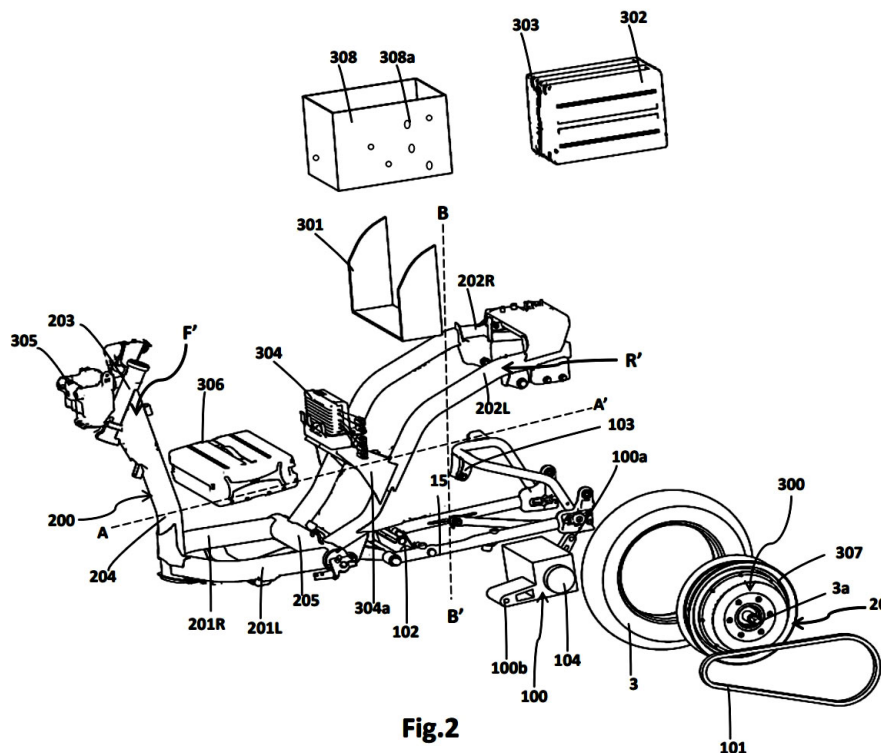


Fig.2

- (11) 84372 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07530 (85) 24/11/2021
(22) 13/05/2020 (86) PCT/CN2020/090019 13/05/2020
(30) 201910402154.6 14/05/2019 CN (87) WO2020/228737 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

(51) *A61B 5/042*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) YAO, Yuliang (CN); GUO, Zhi (CN); WANG, Le (CN); LU, Nan (CN); YANG, Rongguang (CN); XI, Yi (CN); SUN, Shiyong (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐEO ĐƯỢC THÔNG MINH**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị đeo được thông minh, và liên quan đến lĩnh vực kỹ thuật của các thiết bị truyền thông. Thiết bị đeo được thông minh này bao gồm màn hiển thị (1) và vỏ phía sau (2) mà gắn khớp với màn hiển thị (1), và thiết bị này còn bao gồm bộ tạo ánh sáng (3) và bộ thu ánh sáng (5). Bộ tạo ánh sáng (3) và bộ thu ánh sáng (5) được bố trí ở hốc lắp được tạo ra sau khi màn hiển thị (1) gắn khớp với vỏ phía sau (2), bộ tạo ánh sáng (3) được tạo cấu hình để phát ánh sáng ra phía ngoài của vỏ phía sau (2), bộ thu ánh sáng (5) được tạo cấu hình để nhận ánh sáng được truyền từ phía ngoài của vỏ phía sau (2), bộ tạo ánh sáng (3) được bố trí trên bảng điều khiển thứ nhất, bộ thu ánh sáng (5) được bố trí trên bảng điều khiển thứ hai, và bộ tạo ánh sáng (3) được bố trí gần với vỏ phía sau (2) hơn so với bộ thu ánh sáng (5).

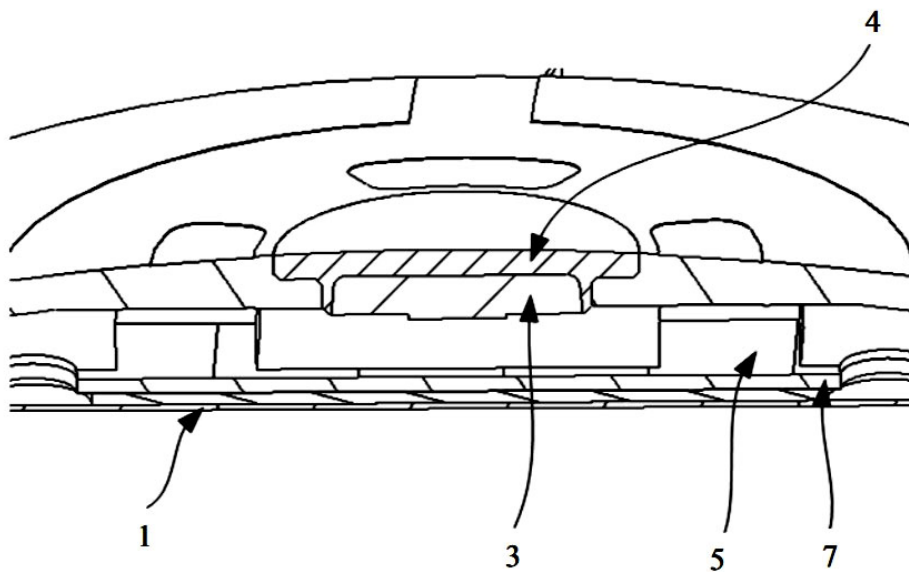
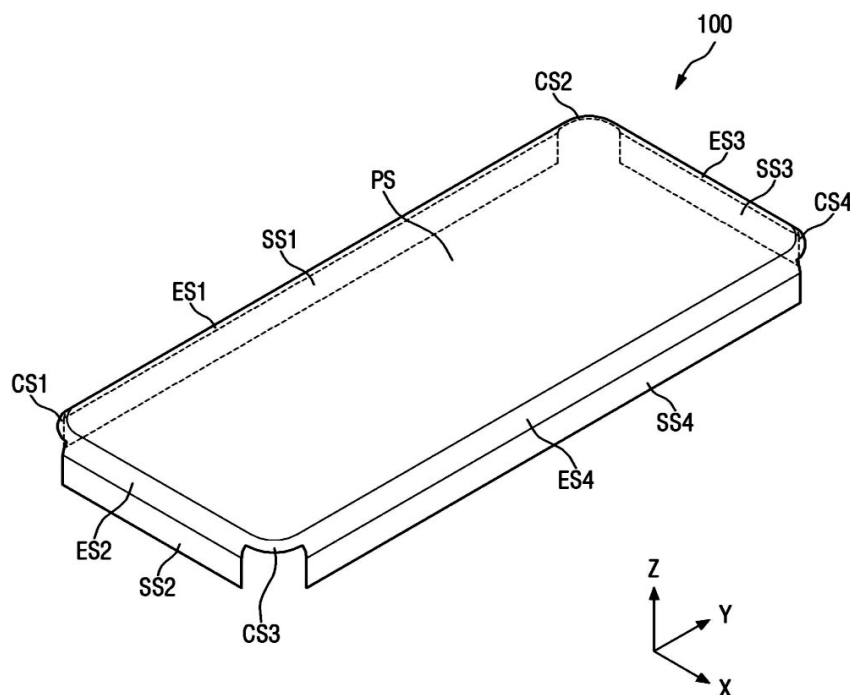


FIG. 4

- (11) 84373 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07532 (85) 24/11/2021
 (22) 16/01/2020 (86) PCT/KR2020/000770 16/01/2020
 (30) 10-2019- 0063688 30/05/2019 KR (87) WO2020/242004 03/12/2020
 (51) *H01L 27/32; H01L 51/52*
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-Gu, Yongin-Si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) KIM, Sun Ho (KR); PARK, Ju Chan (KR); LEE, Sun Hee (KR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PANEN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM PANEN HIỂN THỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề xuất panen hiển thị và thiết bị hiển thị bao gồm panen này. Panen hiển thị bao gồm nền gồm phần phẳng, phần mép thứ nhất kéo dài từ một cạnh của phần phẳng, phần mép thứ hai kéo dài từ cạnh khác của phần phẳng, phần bề mặt bên thứ nhất kéo dài từ một cạnh của phần mép thứ nhất, và phần góc thứ nhất được bố trí giữa phần mép thứ nhất và phần mép thứ hai; các đường dữ liệu thứ nhất được bố trí ở vùng hiển thị của phần phẳng; các đường dữ liệu thứ hai được bố trí ở vùng hiển thị của phần bề mặt bên thứ nhất; các đường phân nhánh ra thứ nhất được bố trí ở vùng không hiển thị của phần phẳng và được nối với các đường dữ liệu thứ nhất; các đường phân nhánh ra thứ hai được bố trí ở phần góc thứ nhất và được nối với các đường dữ liệu thứ hai; và màng bao che các đường dữ liệu thứ nhất, các đường dữ liệu thứ hai, và các đường phân nhánh ra thứ nhất.

FIG. 1



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84374 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07540 | (85) 24/11/2021 | |
| (22) 27/04/2020 | (86) PCT/CN2020/087234 | 27/04/2020 |
| (30) 201910356903.6 | 29/04/2019 CN | (87) WO2020/221205 |
| | | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD. (CN)**

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LI, Na (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, PHƯƠNG PHÁP NHẬN THÔNG TIN ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG LÊN, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ THIẾT BỊ PHÍA BÊN MẠNG**

(57) Sáng chế này cung cấp phương pháp truyền thông tin điều khiển đường lên, phương pháp nhận thông tin điều khiển đường lên, thiết bị đầu cuối và thiết bị phía bên mạng, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp truyền thông tin điều khiển đường lên được áp dụng cho thiết bị đầu cuối và bao gồm: thu tham số đích của mỗi một loại thông tin điều khiển đường lên trong ít nhất một loại thông tin điều khiển đường lên dựa trên loại kênh vật lý đường lên được chia sẻ PUSCH cấp phát đã cấu hình, trong đó tham số đích được sử dụng để xác định số lượng các phần tử tài nguyên RE sẽ được thông tin điều khiển đường lên sử dụng trong PUSCH cấp phát đã cấu hình; xác định các vị trí RE sẽ được mỗi một loại thông tin điều khiển đường lên sử dụng trong ít nhất một loại thông tin điều khiển đường lên; và dựa trên số lượng các RE và các vị trí RE, gửi ít nhất một loại thông tin điều khiển đường lên thông qua PUSCH cấp phát đã cấu hình; trong đó ít nhất một loại thông tin điều khiển đường lên bao gồm thông tin điều khiển thứ nhất.

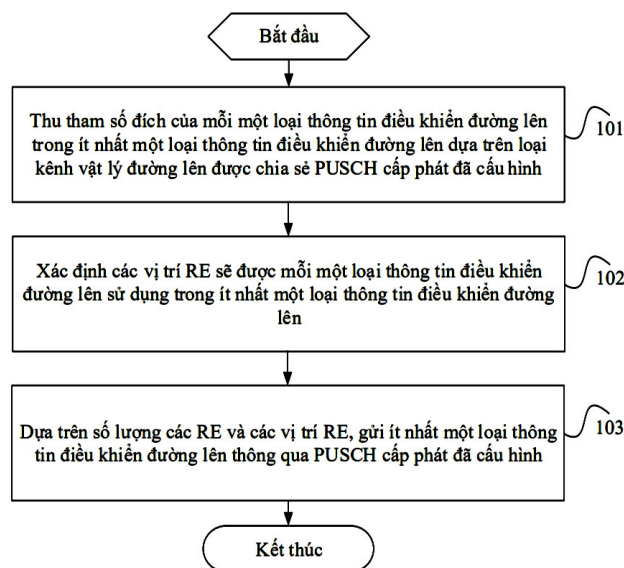


Fig.1

- (11) 84375 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07541 (85) 24/11/2021
(22) 15/04/2020 (86) PCT/CN2020/084915 15/04/2020
(30) 201910402735.X 15/05/2019 CN (87) WO2020/228472 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2021

(51) **H04R 9/06**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) JIANG, Guozhu (CN); LONG, Lifeng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **LOA VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế này trình bày một chiếc loa và một thiết bị đầu cuối. Loa bao gồm một vỏ loa và một thân loa, trong đó, thân loa được đặt trong vỏ loa, thân loa và vỏ loa tạo thành một khoang loa phía trước và một khoang loa phía sau, vỏ loa đi kèm một kênh ngõ ra âm thanh, kênh ngõ ra âm thanh giao tiếp với khoang loa phía trước, khoang loa phía sau bao gồm một khoang phụ thứ nhất, vỏ loa bao gồm một miếng đệm thứ nhất được đặt trong khoang phụ thứ nhất, miếng đệm thứ nhất tách khoang phụ thứ nhất thành một ống cộng hưởng và một khoang cộng hưởng, ống cộng hưởng giao tiếp với khoang cộng hưởng, một lỗ nổi thứ nhất có trong một vách bên cạnh của khoang loa phía trước, và khoang loa phía trước giao tiếp với ống cộng hưởng thông qua lỗ nổi thứ nhất.

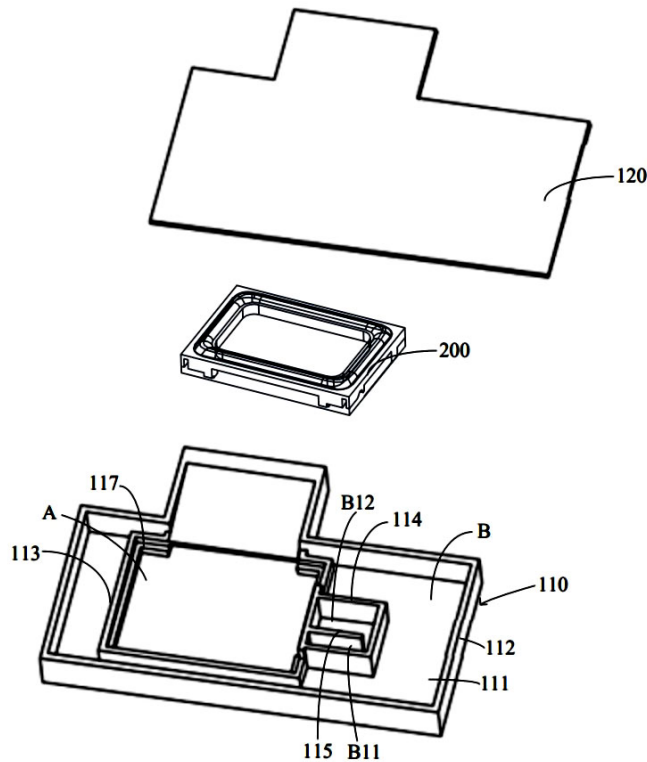


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84376 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07546 | (85) 25/11/2021 | |
| (22) 04/06/2019 | (86) PCT/JP2019/022187 | 04/06/2019 |
| | (87) WO2020/245919 A1 | 10/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **B62J 37/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Takeshi SHIMURA (JP); Ayumu TAKAISHI (JP); Fumie OKADA (JP); Yosuke ARIGA (JP); Mitsuhiro YOKOSUKA (JP); Yoshiaki KAZAMA (JP); Toshihiro KUBO (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu ngồi để chân hai bên có khả năng bố trí theo cách hiệu quả hộp thu gom và van điều khiển xả hơi nhiên liệu (PCV) đồng thời đơn giản hóa việc đi các đường ống. Hộp thu gom (60) được bố trí ở phía sau động cơ (E) và van điều khiển xả hơi nhiên liệu (50) được bố trí ở phía sau hộp thu gom (60). Phần hút nhiên liệu (60a) và phần xả nhiên liệu (60b) của hộp thu gom (60) được bố trí hướng về phía sau theo cách tương ứng và, phần cửa nạp (50e) và phần cửa xả (50f) của van điều khiển xả hơi nhiên liệu (50) được bố trí hướng về phía trước theo cách tương ứng. Các ống xả hơi nhiên liệu (51, 52) bao gồm ống xả hơi nhiên liệu phía đầu dòng (51) để nối phần hút nhiên liệu (60a) của hộp thu gom (60) với phần cửa nạp (50e) của van điều khiển xả hơi nhiên liệu (50) và ống xả hơi nhiên liệu phía cuối dòng (52) để nối phần cửa xả (50f) của van điều khiển xả hơi nhiên liệu (50) với ống hút (27) của động cơ (E).

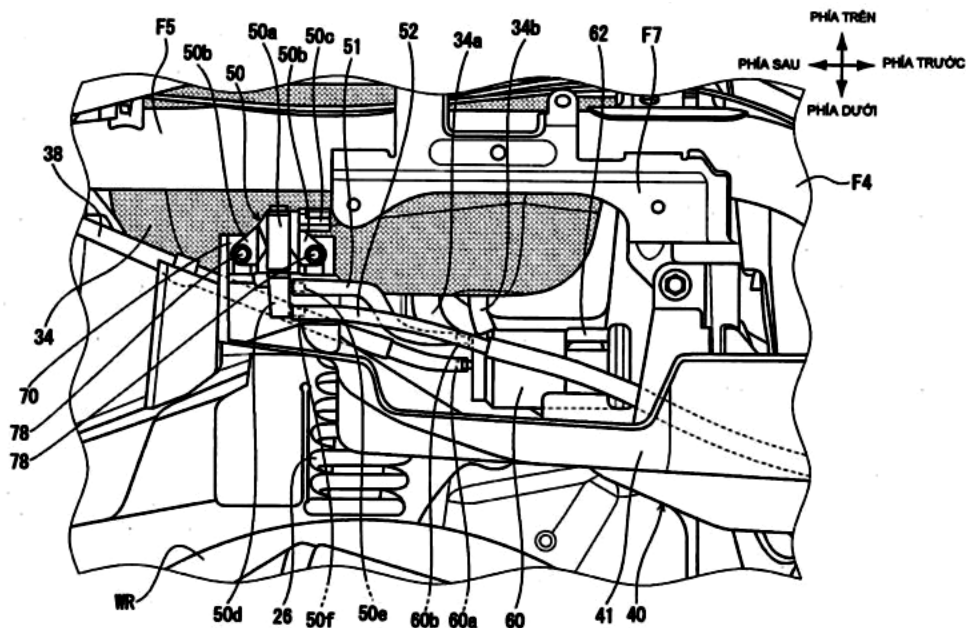


FIG. 4

- (11) **84377 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07558** (85) 25/11/2021
(22) 11/06/2020 (86) PCT/US2020/037217 11/06/2020
(30) 62/859,948 11/06/2019 US (87) WO2020/252154 17/12/2020
16/897,049 09/06/2020 US
(51) **H04N 19/70; H04N 19/91; H04N 19/82**
(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
(72) HU, Nan (CA); SEREGIN, Vadim (US); EGILMEZ, Hilmi Enes (TR);
KARCZEWICZ, Marta (US)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA DỮ LIỆU VIDEO VÀ VẬT GHI ĐƯỢC ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa dữ liệu video và vật ghi đọc được bằng máy tính. Cụ thể, bộ mã hóa video được tạo cấu hình để mã hóa chỉ số xén bộ lọc vòng lặp thích ứng (adaptive loop filter - ALF) dưới dạng số nguyên không dấu độ dài cố định. Bộ mã hóa video có thể áp dụng, dựa vào chỉ số xén ALF, ALF cho khối hình ảnh của dữ liệu video.



Fig 10

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84378 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07560 | | | (85) 25/11/2021 | |
| (22) 30/04/2020 | | | (86) PCT/US2020/030648 | 30/04/2020 |
| (30) 62/841,021 | 30/04/2019 | US | (87) WO2020/223448 | 05/11/2020 |
| 62/886,173 | 13/08/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **H04L 5/00; H04W 72/12**

(71) **IDAC HOLDINGS, INC. (US)**

200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Mahmoud TAHERZADEH BOROUJENI (CA); Oghenekome OTERI (US); Shahrokh NAYEB NAZAR (CA); Faris ALFARHAN (CA); Paul MARINIER (CA); Ghyslain PELLETIER (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GHÉP KÊNH LIÊN KẾT LÊN (UL) VÀ ƯU TIÊN TRONG GIAO TIẾP VÔ TUYẾN MỚI (NR)**

(57) Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể nhận được cấu hình lớp cao hơn thứ nhất cho chỉ báo hủy bỏ (CI). Hơn nữa, cấu hình lớp cao hơn thứ nhất có thể bao gồm tập hợp tài nguyên tần số tham chiếu. Ngoài ra, WTRU có thể nhận quyền cấp cho biết phân bổ tần số và phân bổ thời gian cho đường truyền theo lịch trình. Hơn nữa, với điều kiện đã nhận được CI, WTRU có thể làm gián đoạn đường truyền theo lịch trình. Ngoài ra, CI có thể cho biết tập hợp con tài nguyên tần số của tập hợp tài nguyên tần số tham chiếu cho mỗi tập hợp ký hiệu thời gian. Ngoài ra, WTRU có thể hủy đường truyền theo lịch trình với điều kiện tập hợp con tài nguyên tần số của tập hợp ký hiệu thời gian gói chùng với phân bổ tần số và phân bổ thời gian cho đường truyền theo lịch trình. Trong một ví dụ khác, cấu hình lớp cao hơn thứ nhất có thể bao gồm mức độ ưu tiên tối đa áp dụng và quyền cấp có thể bao gồm chỉ số ưu tiên.

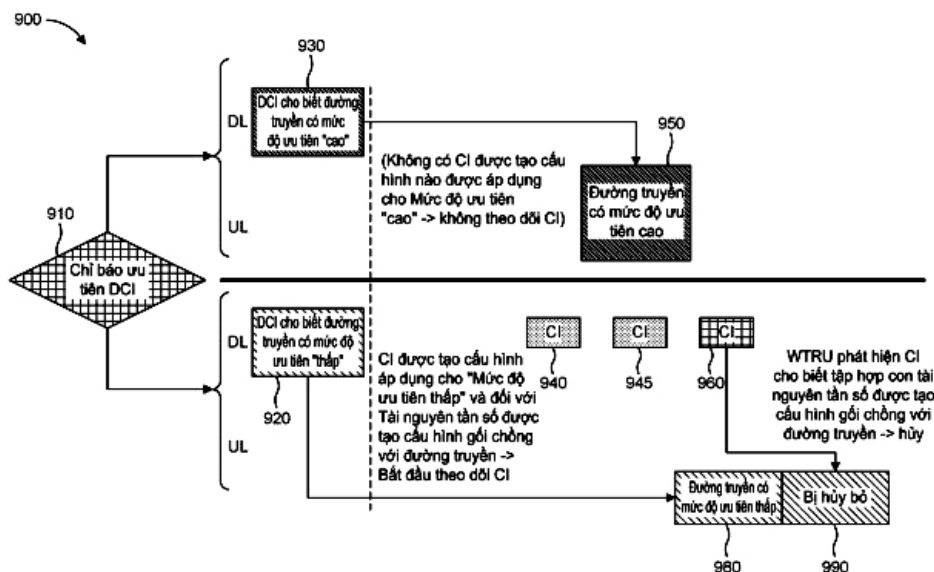


FIG. 9

- | | | | | |
|-------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 84379 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07563 | | | (85) 25/11/2021 | |
| (22) 26/05/2020 | | | (86) PCT/JP2020/020794 | 26/05/2020 |
| (30) 62/854,921 | 30/05/2019 | US | (87) WO2020/241653 | 03/12/2020 |
| | 62/864,398 | 20/06/2019 | US | |
| | 62/865,733 | 24/06/2019 | US | |

(51) **H04N 19/70**

(71) **SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)**

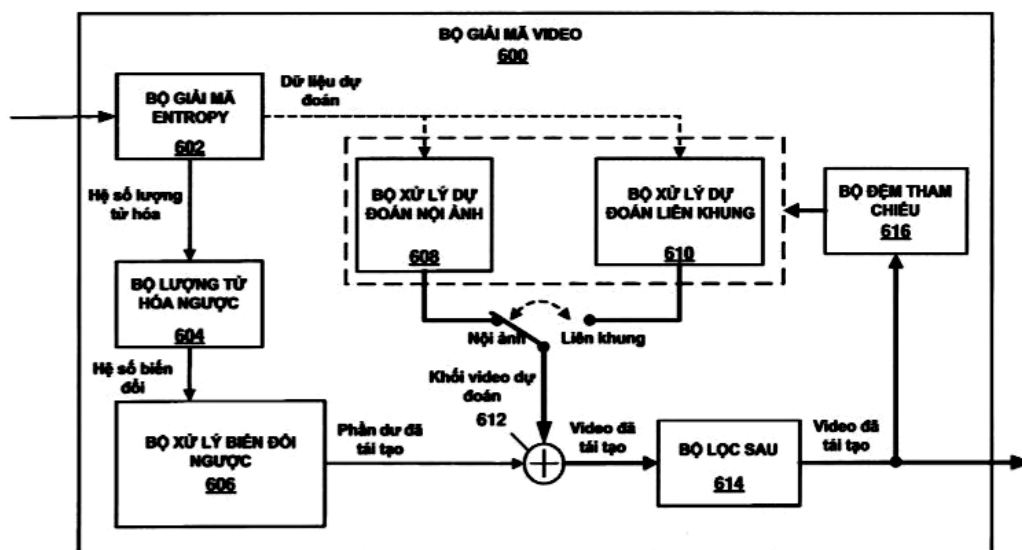
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522, Japan

(72) Sachin G. DESHPANDE (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BÁO HIỆU THAM SỐ CỦA BỘ MÃ HÓA CHUẨN GIẢ ĐỊNH TRONG GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực mã hóa video và cụ thể hơn là đề cập đến hệ thống và phương pháp báo hiệu tham số của bộ giải mã chuẩn giả định (HRD) cho video được mã hóa. Theo một ví dụ, phương pháp giải mã dữ liệu video bao gồm các bước: giải mã phần tử cú pháp thứ nhất trong bộ tham số trình tự, trong đó phần tử cú pháp thứ nhất cho thấy liệu cấu trúc cú pháp tham số HRD có bao gồm các tham số cho lớp con theo thời gian có mã nhận dạng trong khoảng từ 0 đến số lượng tối đa của lớp con theo thời gian trừ đi một hoặc cấu trúc cú pháp tham số HRD bao gồm các tham số cho lớp con theo thời gian có mã nhận dạng bằng số lượng tối đa của lớp con theo thời gian chỉ trừ đi một hay không; xác định lớp con bắt đầu cho cấu trúc cú pháp tham số của HRD theo giá trị của phần tử cú pháp thứ nhất; và giải mã từng tham số trong cấu trúc cú pháp tham số của HRD bằng cách sử dụng lớp con bắt đầu và số lượng lớp con tối đa.



HÌNH 6

(11) 84380 A	(43) 25/02/2022		
(21) 1-2021-07564	(85) 25/11/2021		
(22) 27/04/2020	(86) PCT/JP2020/017936		27/04/2020
(30) 2019-085434	26/04/2019	JP	(87) WO2020/218606
			29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) *F16C 1/26*

(71) **HI-LEX CORPORATION (JP)**

12-28, Sakaemachi 1-chome, Takarazuka-shi, Hyogo 665-0845 Japan

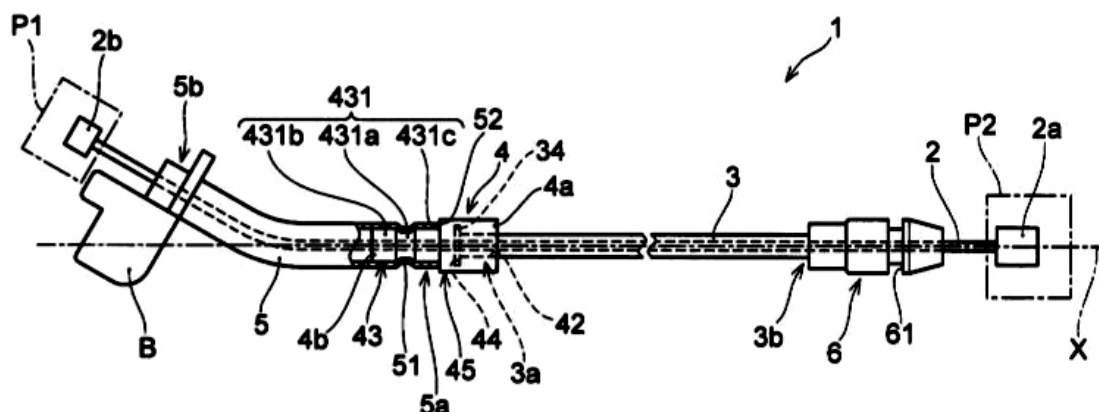
(72) YAMAMOTO, Keiji (JP); NOMORI, Chihiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CÁP ĐIỀU KHIỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến cáp điều khiển (1) có cáp bên trong (2), vỏ bên ngoài (3), chi tiết đầu cuối (4), và ống bọc bằng kim loại (5), trong đó một phần đầu (3a) của vỏ bên ngoài (3) có phần đường kính mở rộng (34), chi tiết đầu cuối (4) có phần khớp nối (44) để khớp nối với phần đường kính mở rộng (34), phần cố định vỏ bên ngoài (42), và phần cố định ống bọc bằng kim loại (43), chi tiết đầu cuối (4) có phần đường kính khác biệt (431) được bố trí tại vị trí được tách biệt từ một phần đầu (3a) của vỏ bên ngoài (3) theo chiều trục X, và ống bọc bằng kim loại (5) có phần dập cố định (51) được cố định bằng việc làm giảm đường kính của phần mà chông lên vùng của chi tiết đầu cuối (4) bao gồm phần đường kính khác biệt (431). Bằng việc sử dụng cáp điều khiển, có thể ngăn chặn việc rời ra của phần đầu của vỏ bên ngoài từ ống bọc bằng kim loại và để ngăn chặn việc giảm khả năng trượt của cáp bên trong do đứt gãy của lớp bảo vệ của phần đầu của vỏ bên ngoài.

FIG. 1



- (11) 84381 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07566 (85) 25/11/2021
 (22) 26/04/2019 (86) PCT/JP2019/018155 26/04/2019
 (87) WO2020/217534 29/10/2020

(51) H04W 72/04; H04W 92/20

(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

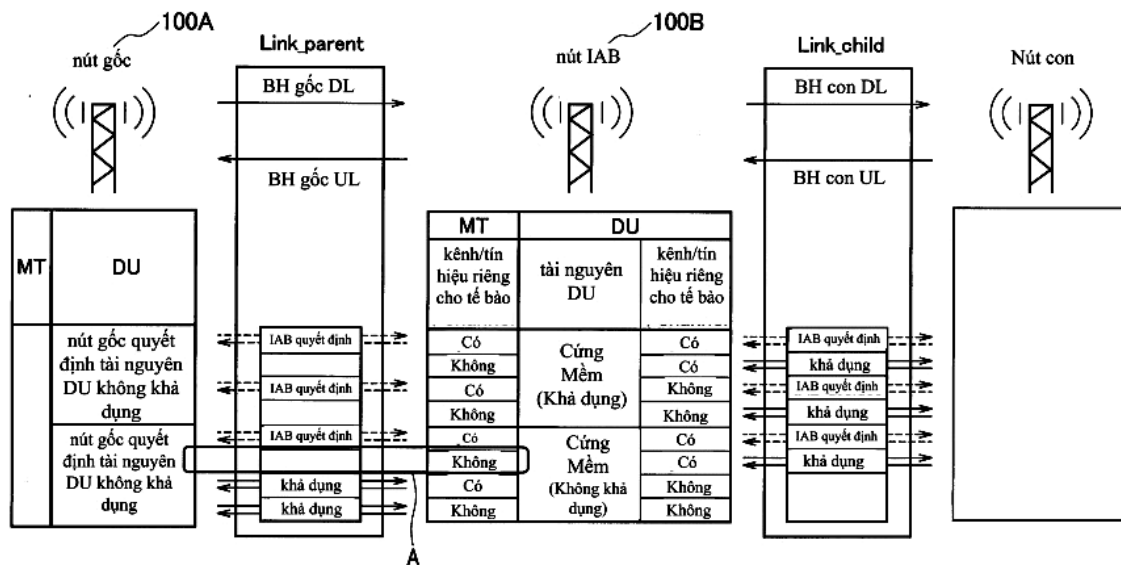
(72) KURITA Daisuke (JP); HARADA Hiroki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TRẠM GỐC VÔ TUYẾN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm gốc vô tuyến và phương pháp truyền thông vô tuyến. Liên kết vô tuyến thứ nhất được cấu hình giữa nút truyền thông vô tuyến (100A) và nút truyền thông vô tuyến khác (100B), và liên kết vô tuyến thứ hai được cấu hình giữa nút truyền thông vô tuyến khác (100B) và nút vô tuyến thứ hai mà là nút con. Nút truyền thông vô tuyến (100A) thu nhận cấu hình tài nguyên vô tuyến đối với nút vô tuyến thứ hai trong nút truyền thông vô tuyến (100B).

FIG. 5



- (11) **84382 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07567** (85) 25/11/2021
(22) 22/04/2020 (86) PCT/CN2020/086109 22/04/2020
(30) 201910345787.8 26/04/2019 CN (87) WO2020/216244 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **H04L 5/00; H04W 24/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) YANG, Yu (CN); SUN, Peng (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỈ BÁO THÔNG TIN TẮM ĂNG-TEN CỦA THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI, THIẾT BỊ PHÍA MẠNG, VÀ THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp chỉ báo thông tin tấm ăng-ten của thiết bị đầu cuối, thiết bị phía mạng, và thiết bị đầu cuối. Phương pháp được áp dụng cho thiết bị phía mạng bao gồm bước: gửi thông tin cấu hình của tập tài nguyên SRS thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình bao gồm số nhận dạng của tập tài nguyên SRS thứ nhất, và số nhận dạng của tập tài nguyên SRS thứ nhất được sử dụng để chỉ ra số nhận dạng của tấm ăng-ten của thiết bị đầu cuối.

Gửi thông tin cấu hình của tập tài nguyên SRS thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình bao gồm số nhận dạng của tập tài nguyên SRS thứ nhất, và số nhận dạng của tập tài nguyên SRS thứ nhất được sử dụng để chỉ ra số nhận dạng của tấm ăng-ten của thiết bị đầu cuối

21

Fig.2

- (11) 84383 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07568 (85) 25/11/2021
(22) 08/05/2020 (86) PCT/CN2020/089077 08/05/2020
(30) 201910385817.8 09/05/2019 CN (87) WO2020/224628 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) *H04W 74/00*

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SUN, Peng (CN); CHEN, Xiaohang (CN); LIU, Hao (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN 2 BƯỚC VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Các phương án của sáng chế này trình bày một phương pháp truy cập ngẫu nhiên 2 bước và một thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: tiếp nhận một hoặc nhiều phần thông tin cấu hình để truy cập ngẫu nhiên 2 bước; và xác định một tài nguyên truyền dẫn và/hoặc một chế độ truyền dẫn dựa trên thông tin cấu hình và thông tin truyền dẫn đường lên bổ sung, và thực hiện truyền dẫn đường lên.

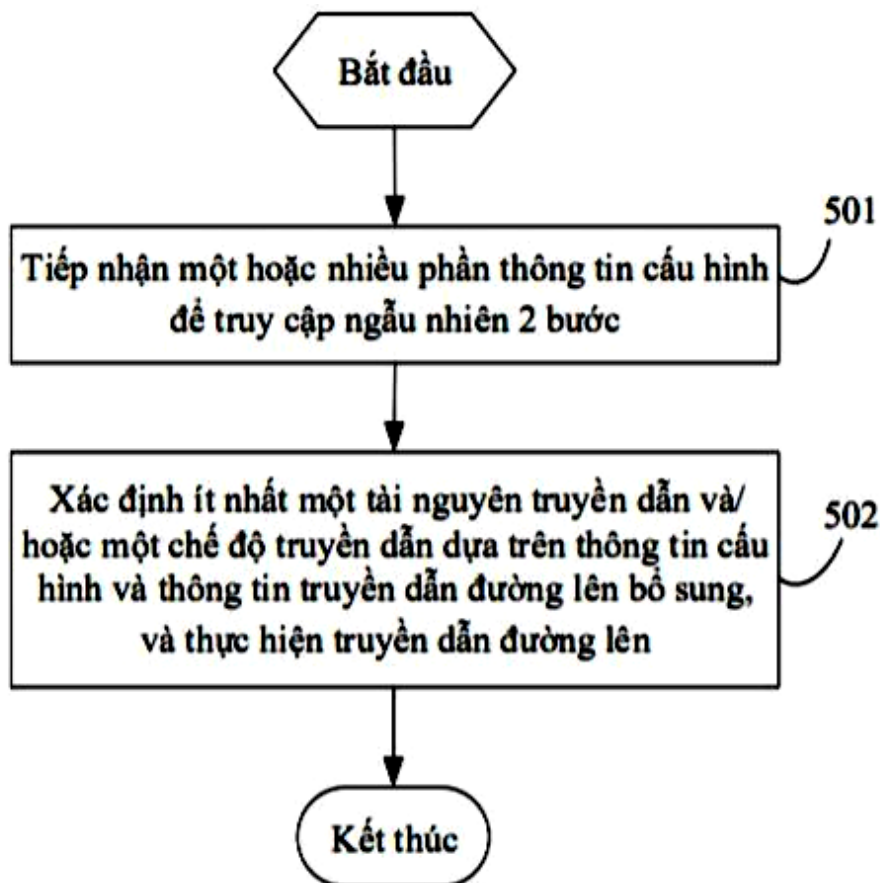


Fig.5

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84384 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07571 | (85) 25/11/2021 | |
| (22) 30/04/2019 | (86) PCT/CN2019/085312 | 30/04/2019 |
| | (87) WO2020/220310 | 05/11/2020 |

(51) **H04W 72/04**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) GUO, Qiujin (CN); MA, Xiaoying (CN); CHEN, Mengzhu (CN); XU, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ BÁO HIỆU ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để tạo ra báo hiệu điều khiển. Theo một phương án, hệ thống và phương pháp này được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu điều khiển và truyền tín hiệu điều khiển từ thiết bị mạng không dây đến các thiết bị người dùng không dây N. Tín hiệu điều khiển bao gồm một trong số: kiểu tín hiệu điều khiển thứ nhất và kiểu tín hiệu điều khiển thứ hai. N là số nguyên ít nhất bằng 1.

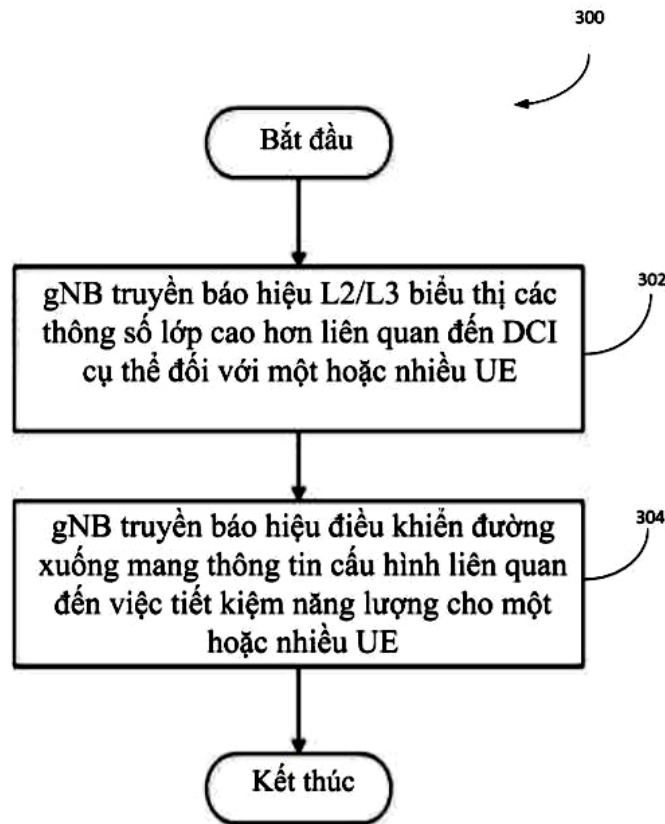


FIG. 3

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84385 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07572 | (85) 25/11/2021 | |
| (22) 27/04/2020 | (86) PCT/KR2020/005541 | 27/04/2020 |
| (30) 10-2019-0049454 | 27/04/2019 | KR (87) WO2020/222484 |
| | 10-2019-0063527 | 30/05/2019 |
| | 10-2019-0074416 | 21/06/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) *H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/593; H04N 19/119; H04N 19/132*

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO., LTD.** (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-Gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

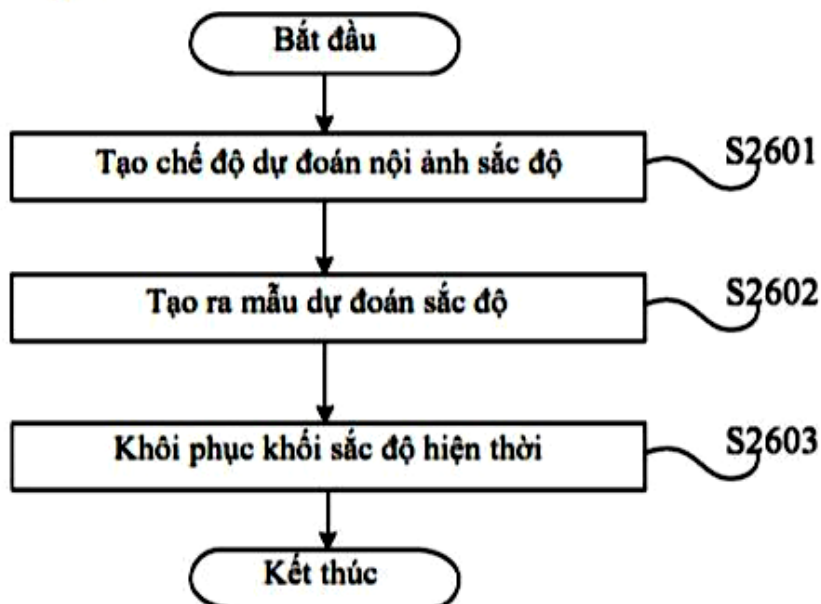
(72) KIM, Dongcheol (KR); KO, Geonjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); SON, Juhyung (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO TRÊN CƠ SỞ PHÉP DỰ ĐOÁN NỘI ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video để mã hóa hoặc giải mã tín hiệu video. Phương pháp xử lý tín hiệu video có thể bao gồm các bước: tạo chế độ dự đoán nội ảnh sắc độ được áp dụng vào khối sắc độ hiện thời dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh độ sáng của khối độ sáng tương ứng với khối sắc độ hiện thời, tạo ra mẫu dự đoán sắc độ của khối sắc độ hiện thời dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh sắc độ và khôi phục khối sắc độ hiện thời dựa trên mẫu dự đoán sắc độ.

Fig.26



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84386 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07574 | (85) 25/11/2021 | |
| (22) 24/04/2020 | (86) PCT/CN2020/086654 | 24/04/2020 |
| (30) 201910369148.5 | 05/05/2019 CN | (87) WO2020/224449 |
| | | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **G06F 3/0484; G06F 3/0488**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIONG, Liudong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THAO TÁC CHỨC NĂNG HIỂN THỊ CHIA MÀN HÌNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Các phương án của sáng chế bộc lộ phương pháp thao tác chức năng hiển thị chia màn hình và thiết bị điện tử, và liên quan đến lĩnh vực của các thiết bị điện tử, để giải quyết vấn đề là hiệu quả sử dụng của thiết bị điện tử thấp vì trong quá trình hiển thị chia màn hình, người dùng cần thực hiện chuỗi thao tác để thực hiện hoạt động đối với ứng dụng trong các vùng hiển thị. Trong quá trình hiển thị chia màn hình của thiết bị điện tử, thiết bị điện tử nhận thao tác thứ nhất được thực hiện bởi người dùng trong vùng hiển thị, trong đó giao diện thứ nhất của ứng dụng thứ nhất được hiển thị trong vùng hiển thị (S403), và hiển thị giao diện thứ hai của ứng dụng thứ nhất trong vùng hiển thị để đáp lại thao tác thứ nhất, trong đó giao diện thứ hai là giao diện mức trước của giao diện thứ nhất (S404); hoặc thiết bị điện tử nhận thao tác thứ hai được thực hiện bởi người dùng trong vùng hiển thị (S405), và cho phép, để đáp lại thao tác thứ hai, ứng dụng thứ nhất được hiển thị trong vùng hiển thị để thoát khỏi chế độ hiển thị chia màn hình (S406); hoặc thiết bị điện tử nhận thao tác thứ ba được thực hiện bởi người dùng trong vùng hiển thị (S407), và hiển thị giao diện đa tác vụ trong vùng hiển thị để đáp lại thao tác thứ ba (S408).

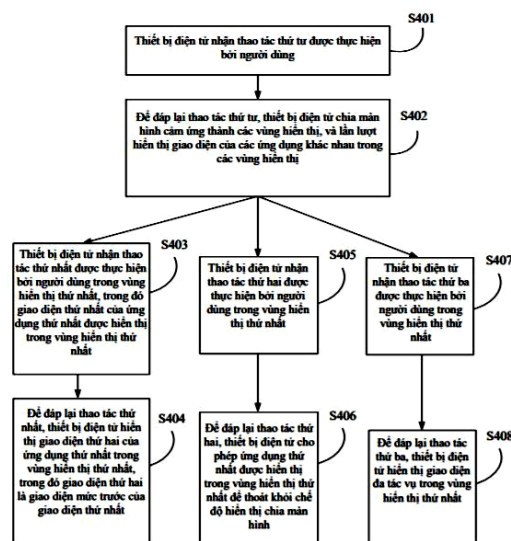


FIG. 4

- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84387 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07581 | (85) 25/11/2021 | |
| (22) 13/02/2020 | (86) PCT/CN2020/075135 | 13/02/2020 |
| (30) 201910346068.8 | 26/04/2019 CN (87) WO2020/215859 | 29/10/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/11/2021

(51) **H04W 4/021**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Chao (CN); WANG, Junwei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, vật lưu trữ máy tính đọc được và hệ thống truyền thông, đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và có thể được áp dụng cho internet xe cộ, chẳng hạn, V2X, LTE-V, và V2V, để giải quyết vấn đề, trong công nghệ đã biết, bộ nhận không thể xác định chính xác khoảng cách tương hỗ giữa bộ truyền bất kỳ và bộ nhận trên liên kết biên, và cải thiện khả năng ADAS hoặc tự lái của xe điện. Giải pháp cụ thể như sau: Thiết bị thứ nhất xác định, dựa trên vị trí của thiết bị thứ nhất và tham số QoS của dữ liệu thứ nhất, định danh của vùng thứ nhất trong đó thiết bị thứ nhất được đặt, trong đó dữ liệu thứ nhất là dữ liệu được gửi bởi thiết bị thứ nhất. Thiết bị thứ nhất gửi thông tin chỉ báo, trong đó thông tin chỉ báo bao gồm thông tin thứ nhất, và thông tin thứ nhất chỉ báo định danh của vùng thứ nhất.

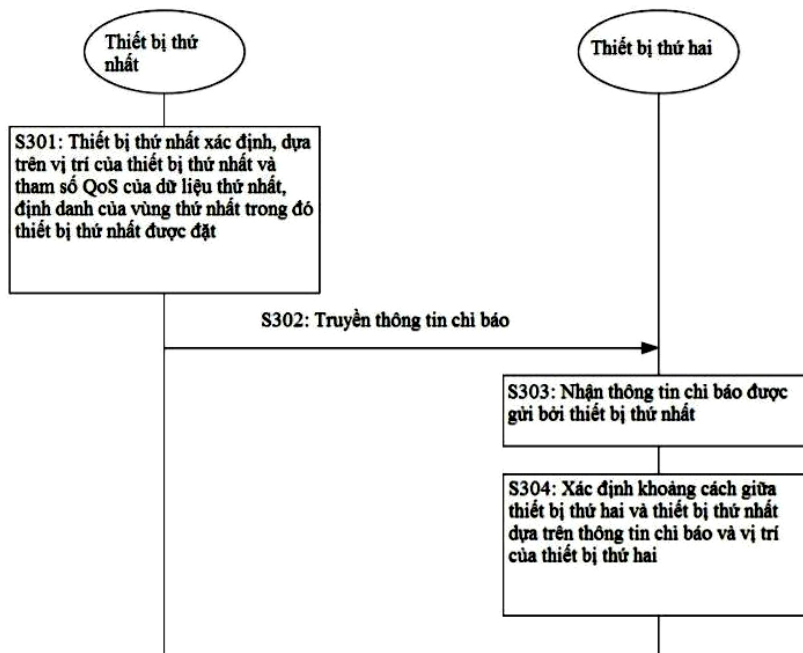


Fig.3

- (11) 84388 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07583 (85) 26/11/2021
(22) 15/05/2019 (86) PCT/CN2019/087114 15/05/2019
(87) WO2020/227995 A1 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) *H04W 72/14; H04W 4/70; H04W 72/04*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Huei-Ming (AU)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TRONG HỆ THỐNG D2D, THIẾT BỊ ĐÀU CUỐI VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông trong hệ thống D2D, thiết bị đầu cuối, và thiết bị mạng, có khả năng tránh can nhiễu đối với truyền đường xuống của thiết bị đầu cuối trong ô gây ra khi thiết bị đầu cuối khác bên ngoài ô sử dụng tài nguyên truyền đường xuống của thiết bị đầu cuối trong ô để thực hiện truyền dữ liệu liên kết biên. Phương pháp truyền thông trong hệ thống D2D bao gồm: thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi thông tin chỉ báo thứ nhất bằng kênh liên kết biên vật lý thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để xác định cấu trúc khe thời gian của ô nơi có thiết bị đầu cuối thứ nhất.

200

Thiết bị đầu cuối thứ nhất gửi thông tin chỉ báo thứ nhất thông qua kênh liên kết biên vật lý thứ nhất, trong đó thông tin chỉ báo thứ nhất có thể được sử dụng để xác định định dạng khe của ô nơi có thiết bị đầu cuối thứ nhất

210

FIG. 2A

- (11) **84389 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07585** (85) 26/11/2021
(22) 08/05/2020 (86) PCT/EP2020/062926 08/05/2020
(30) 19173715.4 10/05/2019 EP (87) WO2020/229362 19/11/2020
(51) ***C07K 14/47; G01N 33/68; A61K 38/00***
(71) **BIMYO GMBH (DE)**
Alfred-Nobel-Straße 10, 40789 Monheim, Germany
(72) RASSAF, Tienush (DE); HENDGEN-COTTA, Ulrike (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **PEPTIT BNIP3 ĐỂ ĐIỀU TRỊ TỔN THƯƠNG DO TÁI TƯỚI MÁU VÀ
DƯỢC PHẨM CHỨA PEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit có khả năng ức chế hoạt tính riêng biệt và quá trình liên lạc giữa các con đường của BNIP3, BAX và ti thể. Các peptit này có thể sử dụng trong phương pháp điều trị bệnh hoặc tình trạng bệnh ở đối tượng mong muốn ngăn ngừa sự hủy hoại tế bào và chết tế bào.

- (11) **84390 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-07586** (85) 26/11/2021
- (22) 04/05/2020 (86) PCT/SE2020/050447 04/05/2020
- (30) 62/842,169 02/05/2019 US (87) WO2020/222699 05/11/2020
- (51) **H04L 5/00**
- (71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden
- (72) NORY, Ravikiran (IN); NIMBALKER, Ajit (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, VÀ NÚT MẠNG**
- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và thiết bị để báo hiệu lớp 1 để quản lý ô thứ cấp (Scell-secondary cell) nhanh. Theo một phương án thực hiện, phương pháp truyền thông được thực hiện trong thiết bị không dây (WD-wireless device), được tạo cấu hình để vận hành trên ô sơ cấp và một hoặc nhiều ô thứ cấp (các Scell) được đề xuất. Phương pháp này bao gồm bước vận hành (S138) trên phần băng thông (BWPbandwidth part) thứ nhất trong số nhiều phần băng thông. Phương pháp này bao gồm bước thu nhận (S140) lệnh qua sự báo hiệu kênh điều khiển tuyến xuống vật lý (PDCCH-physical downlink control channel) trên ô sơ cấp. Phương pháp này bao gồm đáp ứng với bước thu nhận lệnh, bước thực hiện (S142) ít nhất một thủ tục cho ít nhất một Scell trong số một hoặc nhiều Scell, ít nhất một thủ tục này bao gồm vận hành trên một BWP trong số BWP thứ nhất và BWP thứ hai trong số nhiều phần băng thông dựa trên việc giá trị thứ nhất hoặc giá trị thứ hai có được chỉ báo cho ít nhất một Scell bởi lệnh hay không. Sáng chế cũng đề cập tới thiết bị không dây, và nút mạng.

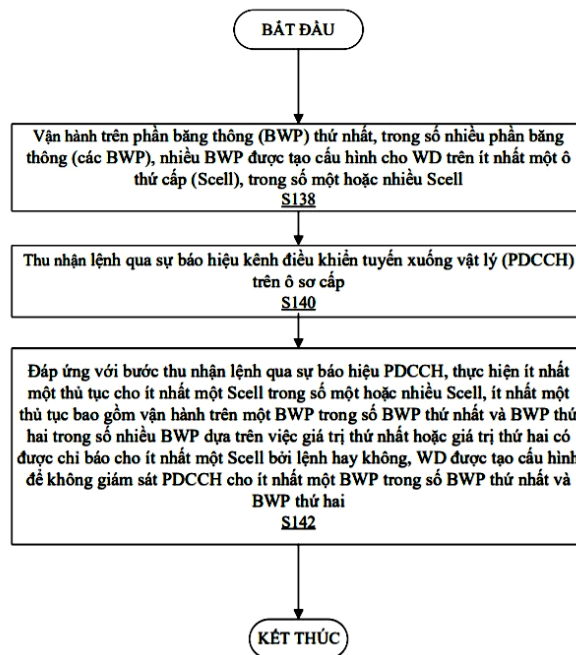


FIG.9

- (11) 84391 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07595 (85) 26/11/2021
(22) 20/05/2020 (86) PCT/CN2020/091178 20/05/2020
(30) 201910466805.8 31/05/2019 CN (87) WO2020/238714 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) **G06T 7/00**

(71) **BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD.** (CN)

No.885, Fujin Road, Baoshan District, Shanghai 201900, China

(72) YU, Yan (CN); ZHANG, Yujun (CN); SUN, Xinghong (CN); CHENG, Jianhui (CN); FU, Xiaowei (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG HỚT XỈ TỰ ĐỘNG HIỆU QUẢ CAO ĐỂ GIA CÔNG THÔ SẮT NẤU CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống hớt xỉ (4) tự động hiệu quả cao để gia công thô sắt nấu chảy. Phương pháp bao gồm các bước: chụp hình ảnh về vùng mép rót của gầu rót sắt nấu chảy (1) và xử lý trước hình ảnh; nhận diện xỉ (4) sắt nấu chảy (5) theo hình ảnh để nhận diện vị trí xỉ (4) sắt nấu chảy (5) theo hình ảnh và tỷ lệ thức của khu vực tổng thể được sử dụng bởi xỉ (4) sắt nấu chảy (5) theo hình ảnh; tìm ra phương thức hớt xỉ (4) tối ưu dựa trên vị trí xỉ (4) sắt nấu chảy (5) theo hình ảnh, mà tại đó phương thức hớt xỉ (4) tối ưu tham chiếu đến phương thức mà có tỷ số thời gian hớt xỉ (4) với số lượng hớt xỉ (4) nhỏ nhất; trong suốt quy trình hớt xỉ (4) tự động, điều khiển đầu dụng cụ hớt xỉ (4) dựa trên phương thức hớt xỉ (4) tối ưu, và thiết bị phun khí (33) để thổi khí để vận chuyển xỉ được khởi động khi điều kiện ban đầu được thỏa mãn để tập trung xỉ (4) sắt nấu chảy (5) bị phân tán, nâng cao hiệu quả hớt xỉ (4), trong đó điều kiện ban đầu là tỷ lệ thức của khu vực tổng thể được sử dụng bởi xỉ (4) sắt nấu chảy (5) theo hình ảnh (slag%) ít hơn so với ngưỡng ban đầu thiết đặt để khởi động thiết bị phun khí để thổi khí để vận chuyển xỉ (4).

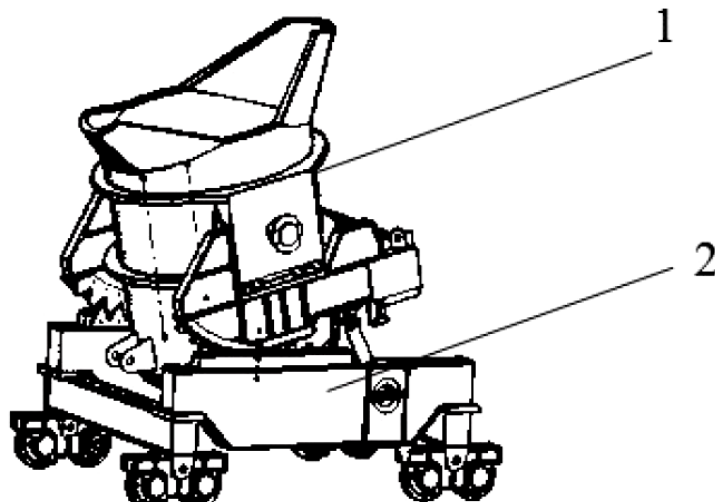


Fig.1

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84392 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07596 | (85) 26/11/2021 | |
| (22) 13/05/2020 | (86) PCT/JP2020/019046 | 13/05/2020 |
| (30) 2019-095191 | 21/05/2019 JP (87) WO2020/235407 | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) **E21B 10/42; E21B 10/46; E21B 10/44**

(71) **METAL TOOL INC. (JP)**

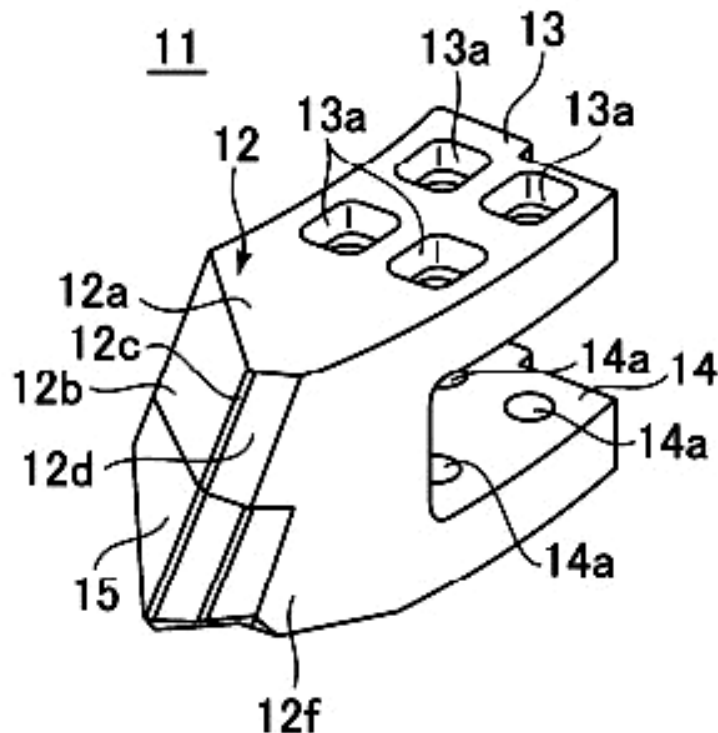
1-1202-1 Todameisei, Nakagawa-ku, Nagoya, Aichi 454-0961 Japan

(72) Takemi Ishizuka (JP); Takahiro Monnzaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MŨI KHOAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến mũi khoan được lắp trên đầu khoan và có hiệu quả đào được nâng cao. Mũi khoan (11) được lắp trên đầu khoan, mũi khoan này bao gồm: phần đế (12) có đầu dẫn nhô ra theo chiều trục của đầu khoan; và hai phần chân (13) và (14) kéo dài liên tục từ phần đế và đối diện ở khoảng cách định trước, phần đế bao gồm phần mặt phẳng (12a) song song và liên tục với các mặt phẳng của các phần chân, các phần nghiêng thứ nhất (12b) đến (12d) mà nghiêng từ phần mặt phẳng hướng về phía gần đầu dẫn hơn theo chiều trục của đầu khoan, các phần bề mặt bên (12e) và (12f) liên tục với các phần nghiêng thứ nhất, và phần nghiêng thứ hai (12g) nghiêng từ các phần nghiêng thứ nhất hướng về phía gần các phần chân hơn theo chiều trục của đầu khoan, và phần mặt phẳng và phần chân có dạng cong với độ cong định trước so với chiều trục của đầu khoan.



- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84393 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07597 | (85) 26/11/2021 | |
| (22) 26/04/2020 | (86) PCT/CN2020/087061 | 26/04/2020 |
| (30) 201910365342.6 | 30/04/2019 CN | (87) WO2020/221174 |
| | | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang district, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ting (CN); TANG, Hao (CN); TANG, Zhenfei (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối thu thông tin chỉ báo kênh con được truyền bằng thiết bị mạng, và thực hiện phương pháp truyền thông trên liên kết bên cạnh trên K kênh con dựa vào thông tin chỉ báo kênh con. Thông tin chỉ báo kênh con được sử dụng để chỉ báo K kênh con được sử dụng để truyền thông trên liên kết bên cạnh, K kênh con này thuộc về M vùng tài nguyên trong số N vùng tài nguyên, và N vùng tài nguyên là các vùng tài nguyên tương ứng với phần dải thông (Bandwidth Part, BWP) được sử dụng để truyền thông trên liên kết bên cạnh. Số lượng bit của thông tin chỉ báo kênh con được xác định dựa vào số lượng kênh con có trong vùng tài nguyên tham chiếu, và vùng tài nguyên tham chiếu là một vùng tài nguyên trong số N vùng tài nguyên. Giải pháp kỹ thuật này giúp thực hiện việc lập lịch biểu cho các kênh con khi truyền thông trên liên kết bên cạnh một cách linh hoạt, và nâng cao hiệu suất truyền.

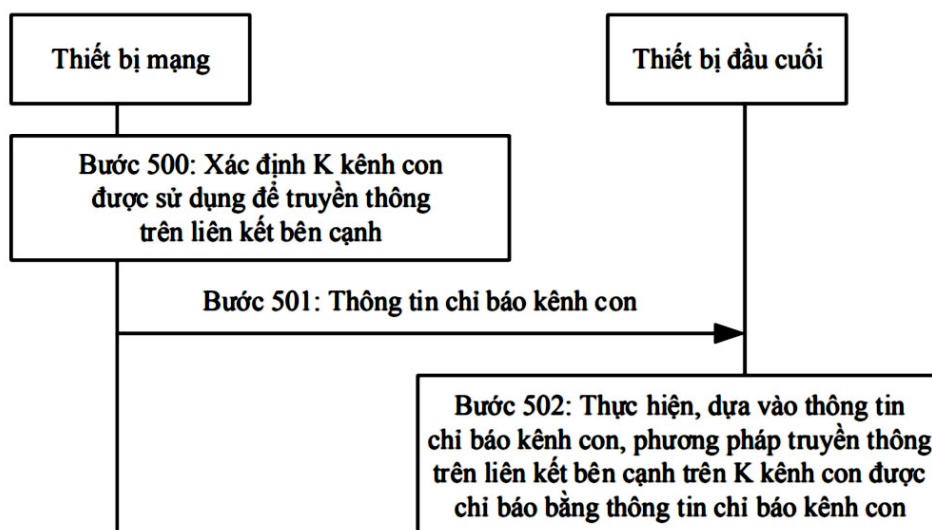


FIG. 5

(11) **84394 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-07600** (85) 26/11/2021
 (22) 29/04/2019 (86) PCT/CN2019/084965 29/04/2019
 Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021 (87) WO2020/220188 05/11/2020

(51) **G01C 21/34; G06Q 50/30**

(71) **GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)**

6 Shenton Way, #38-01, OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) FAN, Qing (CN); JIAO, Lang (CN); DAI, Chengcheng (CN); DENG, Ziqiang (CN); ZHANG, Rui (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÁY MÁY CHỦ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ MÁY CHỦ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KHÔNG CHUYỂN TIẾP, PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG ĐỀ KHUYẾN NGHỊ MỘT HOẶC NHIỀU ĐIỂM QUAN TÂM CHO DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VẬN TẢI ĐỐI VỚI NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề xuất máy máy chủ truyền thông đề khuyến nghị một hoặc nhiều điểm quan tâm (point-of-interest, POI) cho dịch vụ liên quan đến vận tải đối với người dùng, như khi người dùng mong muốn yêu cầu hoặc thực hiện sự giữ chỗ cho dịch vụ liên quan đến vận tải. Các POI được khuyến nghị ở các hành động/các tình huống khác nhau hoặc ở các giai đoạn khác nhau của sự giữ chỗ, dựa trên nhiều dữ liệu/thông tin, mà có thể là từ nhiều nguồn dữ liệu. Sự khuyến nghị có thể được hoàn thành sử dụng dữ liệu liên quan đến một hoặc nhiều sự ghép cặp của các vị trí điểm xuất phát và các vị trí điểm đến tương ứng với các dịch vụ liên quan đến vận tải lịch sử, hoặc sử dụng dữ liệu lịch sử và dữ liệu tương ứng với các điểm quan tâm xếp hạng hàng đầu trong ít nhất một hạng điểm đến trong khu vực địa lý, hoặc dựa trên các điểm số kết quả của các POI ứng viên mà được xác định từ các điểm số riêng lẻ được gán cho nhiều tiêu chuẩn cho các POI ứng viên, ở đó các điểm số riêng lẻ cho ít nhất một số trong các tiêu chuẩn được xác định dựa trên dữ liệu lịch sử. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị máy chủ truyền thông, phương tiện lưu trữ không chuyển tiếp, phương pháp và hệ thống truyền thông đề khuyến nghị một hoặc nhiều điểm quan tâm cho dịch vụ liên quan đến vận tải đối với người dùng.

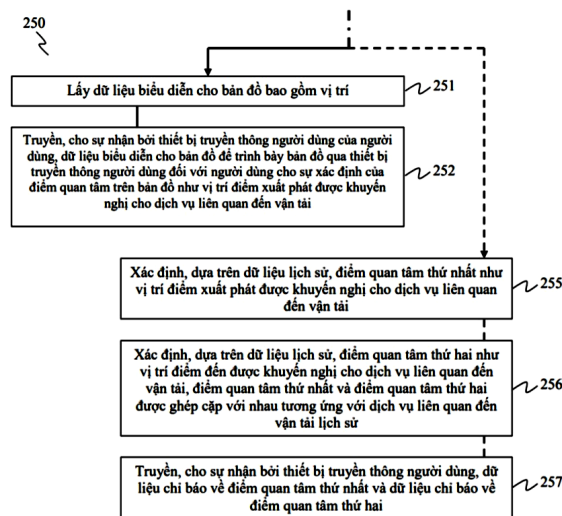


FIG. 2B

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84395 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07601 | (85) 26/11/2021 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/EP2020/062003 | 30/04/2020 |
| (30) 62/842,411 | 02/05/2019 | US (87) WO2020/221850 |
| | | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) *H04W 74/08; H04W 36/30*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) WANG, Min (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, NÚT MẠNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐƯỢC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị không dây (12) dò vấn đề trên kênh, dải con, phân băng thông, sóng mang, ô, hoặc dải tần số (18) đã triển khai trong phổ tần số chưa được cấp phép. Vấn đề nêu trên có thể, ví dụ, là phép đo độ chiếm kênh trong và/hoặc sự cố đánh giá kênh thông suốt trong kênh, dải con, phân băng thông, sóng mang, ô, hoặc dải tần số (18) vượt quá ngưỡng độ chiếm hoặc ngưỡng sự cố. Đáp ứng với bước dò thấy vấn đề, thiết bị không dây (12) chuyển sang, hoặc yêu cầu sự chuyển sang, kênh, dải con, phân băng thông, sóng mang, ô, hoặc dải tần số (20) khác. Theo một vài phương án thực hiện, thiết bị không dây (12) yêu cầu sự chuyển bằng cách truyền, tới nút mạng (16), sự báo cáo vấn đề mà báo cáo vấn đề đã dò thấy. Dựa trên sự báo cáo nêu trên, nút mạng (16) có thể chuyển thiết bị không dây (12) sang kênh, dải con, phân băng thông, sóng mang, ô, hoặc dải tần số (20) khác. Phương pháp truyền thông, nút mạng, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được cũng được đề xuất.

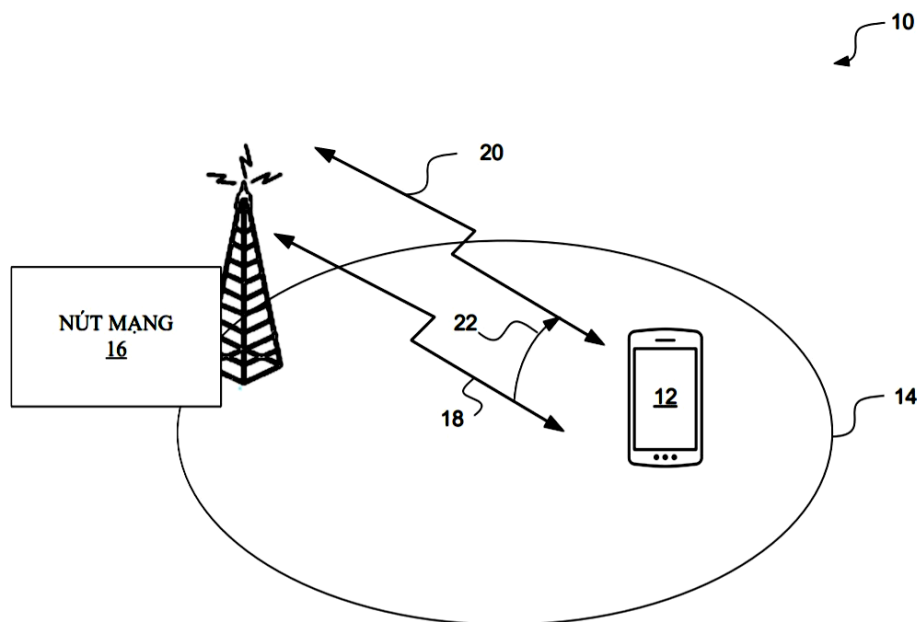


FIG.1

- | | | | |
|--------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 84396 A | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07602 | | (85) 26/11/2021 | |
| (22) 28/04/2020 | | (86) PCT/CN2020/087609 | 28/04/2020 |
| (30) 201910365480.4 | 30/04/2019 | CN (87) WO2020/221264 | 05/11/2020 |
| 201910399655.3 | 14/05/2019 | CN | |
| 201910810274.X | 29/08/2019 | CN | |
| 201910894458.9 | 20/09/2019 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) **H04W 74/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) XING, Shuangshuang (CN); WU, Yiqun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP NGẪU NHIÊN, MÁY TRUYỀN THÔNG, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truy cập ngẫu nhiên, máy truyền thông, và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp này gồm: thiết bị đầu cuối nhận DCI thứ nhất từ thiết bị mạng; và nếu xác định rằng loại thông tin phản hồi và được chỉ báo bởi thông tin chỉ báo thứ nhất khớp loại truy cập ngẫu nhiên của yêu cầu truy cập ngẫu nhiên được bắt đầu bởi thiết bị đầu cuối, giải điều chế PDSCH được chỉ báo bởi DCI thứ nhất. DCI thứ nhất gồm thông tin chỉ báo thứ nhất, thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo loại của thông tin phản hồi được mang trên PDSCH, và PDSCH mang thông tin phản hồi cho yêu cầu truy cập ngẫu nhiên được bắt đầu bởi thiết bị đầu cuối. Thiết bị đầu cuối giải điều chế PDSCH được chỉ báo bởi DCI thứ nhất chỉ khi xác định, dựa trên thông tin chỉ báo thứ nhất, mà PDSCH được chỉ báo bởi DCI thứ nhất nhận được có thể thuộc về thiết bị đầu cuối. Bằng cách này, số lần mà thiết bị đầu cuối cố gắng giải điều chế PDSCH mà không liên quan đến thiết bị đầu cuối được giảm, nên hiệu quả truy cập ngẫu nhiên của thiết bị đầu cuối được cải thiện.

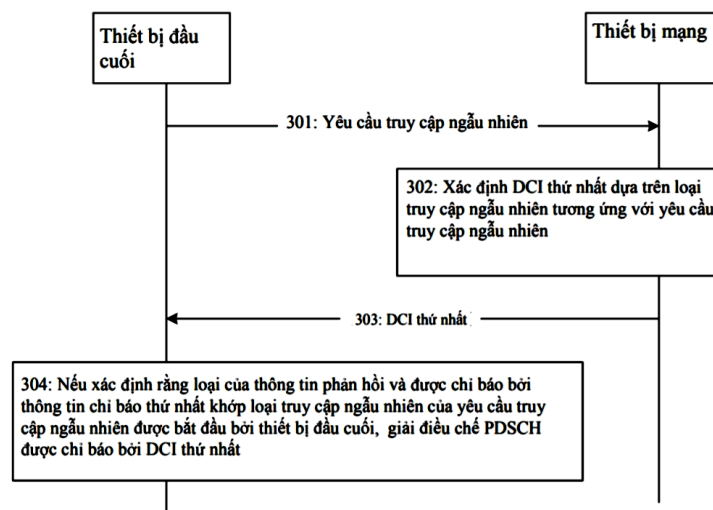


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84397 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07607 | (85) 26/11/2021 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/CN2020/088222 | 30/04/2020 |
| (30) 62/842,677 | 03/05/2019 | US (87) WO2020/224525 |
| 62/845,963 | 10/05/2019 | US |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) **H04N 19/124**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

(72) CHEN, Ching-Yeh (CN); HUANG, Yu-Wen (CN); HSU, Chih-Wei (CN);
CHUANG, Tzu-Der (CN); HSIANG, Shih-Ta (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HOÁ VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO TRONG HỆ THỐNG LẬP MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN LẬP MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã dữ liệu video trong hệ thống lập mã video và thiết bị thực hiện lập mã video. Phương pháp mã hoá và thiết bị bao gồm xác định các tham số của quy trình chỉ định cho lát hiện thời, báo hiệu trong một hoặc nhiều bộ tham số thích ứng (APS), thực hiện quy trình chỉ định sử dụng các tham số, báo hiệu ID APS của mỗi APS được báo hiệu trong tiêu đề lát, và mã hóa lát hiện thời. Mỗi APS được phân loại thành mục theo loại dữ liệu được mang bởi APS. ID APS của mỗi APS được báo hiệu được tính trong mục được liên kết với quy trình chỉ định và độc lập với mục khác. Phương pháp giải mã và thiết bị bao gồm phân tích cú pháp ID APS của mỗi APS được tham chiếu từ tiêu đề lát của lát hiện thời cho quy trình chỉ định, xác định các tham số từ mỗi APS được tham chiếu theo ID APS được phân tích cú pháp và mục được liên kết với quy trình chỉ định, thực hiện quy trình chỉ định trên lát hiện thời và giải mã lát hiện thời.

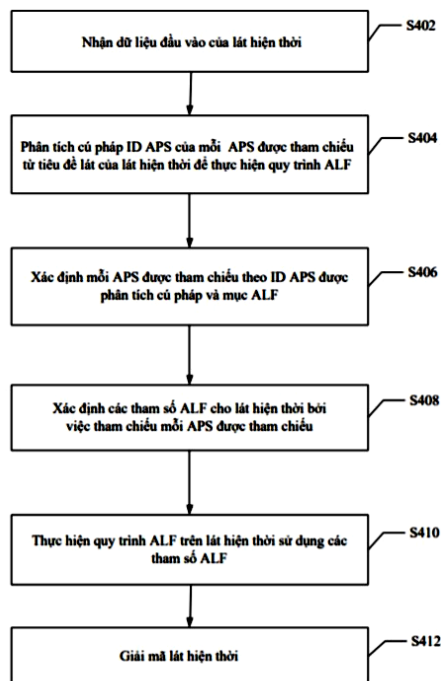


Fig. 4

- (11) 84398 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07609 (85) 26/11/2021
 (22) 31/05/2019 (86) PCT/JP2019/021659 31/05/2019
 (87) WO2020/240802 03/12/2020

(51) *G03G 21/00; G03G 15/00*

(71) BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)

6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan

(72) HIROTOMI Ken (JP)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) THÂN ĐÀN HỒI CHO LƯỖI DAO VÀ LƯỖI DAO LÀM SẠCH SỬ DỤNG THÂN ĐÀN HỒI NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến lưỡi dao làm sạch có độ bền tốt. Thân đàn hồi cho lưỡi dao được bố trí mà có phần tiếp giáp bao gồm ure polyuretan có thể đóng rắn nhiệt mà là sản phẩm phản ứng của ít nhất polyol, polyisoxyanat và chất đóng rắn bao gồm este của axit diaminobenzoic được đưa ra bởi công thức chung (1) sau đây.

Công thức 1

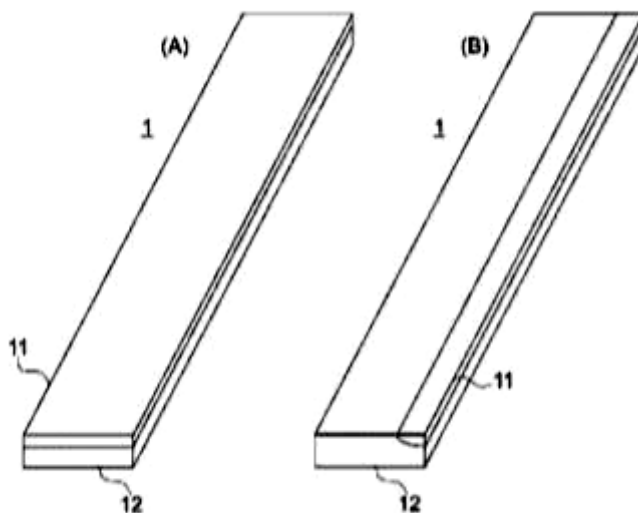
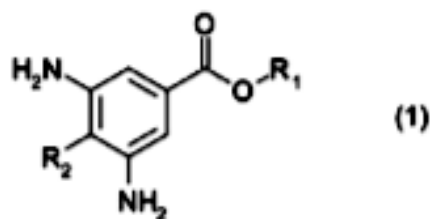


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84399 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07610 | (85) 26/11/2021 | |
| (22) 02/05/2019 | (86) PCT/CN2019/085404 | 02/05/2019 |
| | (87) WO2020/220373 | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **ZTE CORPORATION (CN)**

ZTE Plaza, Keji Road South, Hi-Tech Industrial Park, Nanshan, Shenzhen, Guangdong 518057, China

(72) HU, Yuzhou (CN); TIAN, Li (CN); LI, Ziyang (CN); LI, Weimin (CN); ZHANG, Junfeng (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG NHẤT THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không nhất thời. Các hệ thống và các phương pháp để xác định ánh xạ mà kết hợp nhiều phần đầu với nhiều đơn vị tài nguyên kênh được sử dụng để mang nhiều tải tin được kết hợp với nhiều phần đầu này, bao gồm nhưng không giới hạn ở, các bước: xác định rằng nhiều đơn vị tài nguyên kênh đang mang nhiều tải tin, xác định rằng tập các phần đầu của nhiều phần đầu được kết hợp với cùng chùm, ưu tiên ánh xạ tập các phần đầu đến các tín hiệu tham chiếu của nhiều đơn vị tài nguyên kênh tương ứng với các nhóm CDM khác nhau, ánh xạ các phần đầu bổ sung đến các đơn vị tài nguyên kênh bổ sung dựa vào một hoặc nhiều tiêu chí bổ sung, Gửi, đến BS, dữ liệu bao gồm một phần đầu trong số nhiều phần đầu, một tải tin trong số nhiều tải tin, và ánh xạ, Nhận, từ BS, phản hồi.

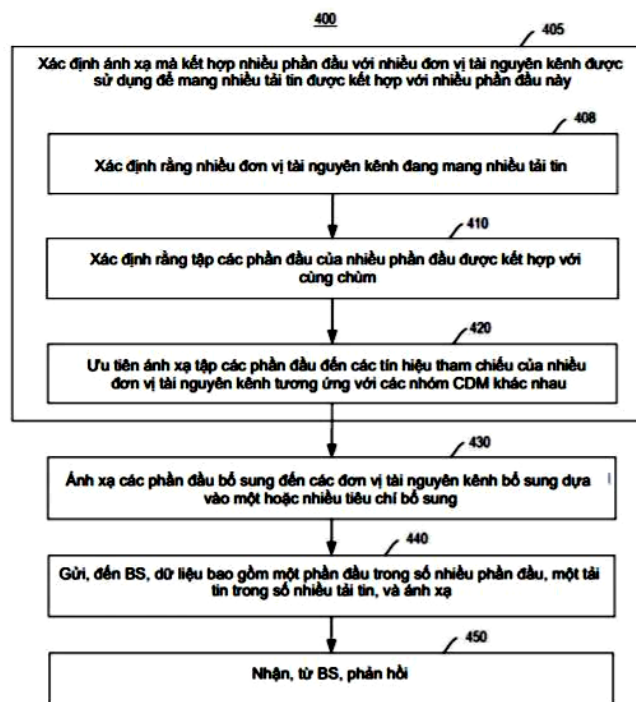


FIG. 4

- (11) 84400 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07614 (85) 26/11/2021
 (22) 13/04/2020 (86) PCT/US2020/027992 13/04/2020
 (30) 62/839,574 26/04/2019 US (87) WO2020/219292 29/10/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) A43B 9/00; A43B 13/38; A43B 23/02

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

(72) BLANCHARD, Philippe (FR); LEE, Dong Woo (KR); MILLER, Anthony S. (US); LEE, SunHo (KR); SONG, YooChang (KR); YEO, Ilgwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP CÓ KẾT CẤU TẮM LÓT NHIỀU LỚP VÀ VẬT PHẨM ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất giày dép sử dụng kết cấu tấm lót nhiều lớp và giày dép thành phẩm này bao gồm mũ giày có tấm đệm chuyển tiếp. Tấm đệm chuyển tiếp có mép đường bao bên ngoài, mép đường bao bên trong, và chiều rộng giữa mép đường bao bên ngoài và mép đường bao bên trong, với mép đường bao bên trong xác định phần hở bên trong của tấm đệm chuyển tiếp, và tấm lót bên trong có mép đường bao bên ngoài. Tấm lót bên trong được định vị theo mối quan hệ phủ chồng với tấm đệm chuyển tiếp và được gắn tạm thời.

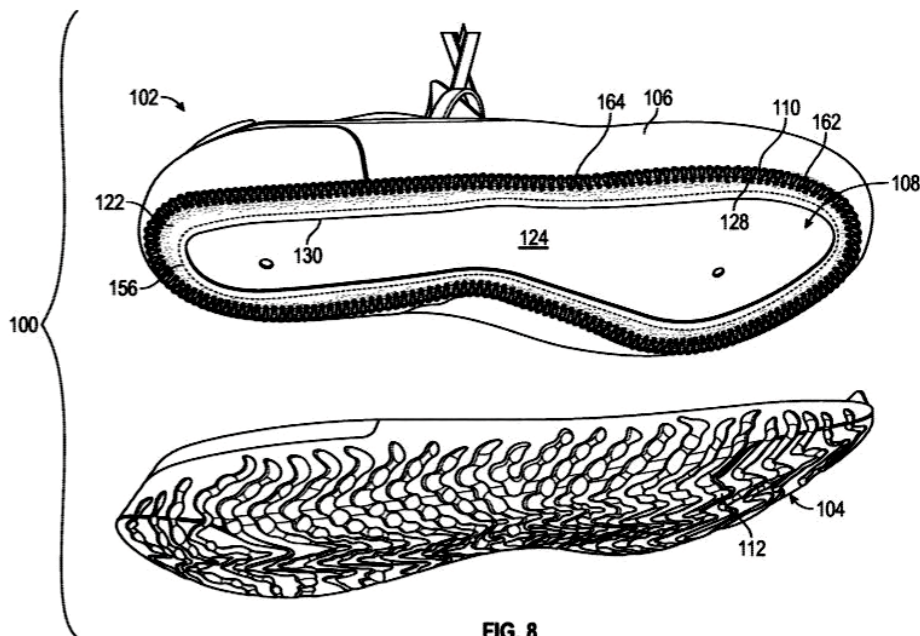


FIG. 8

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84401 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07615 | (85) 26/11/2021 | |
| (22) 23/04/2020 | (86) PCT/CN2020/086323 | 23/04/2020 |
| (30) 201910356653.6 | 29/04/2019 CN | (87) WO2020/221088 |
| | | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) **H04W 56/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Ying (CN); LUO, Hejia (CN); LI, Rong (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XÁC ĐỊNH ĐỘ ĐỊNH THỜI TRƯỚC (TIMING ADVANCE, TA) DÙNG CHO THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xác định độ định thời trước (timing advance, TA) dùng cho thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính. Sau khi nhận tham số điều chỉnh TA được gửi bởi thiết bị mạng truy cập và xác định rằng TA của thiết bị đầu cuối cần được điều chỉnh, thì thiết bị đầu cuối xác định hệ số thay đổi tỷ lệ TA, tham số khoảng cách sóng mang phụ và TA thứ nhất, để cùng điều chỉnh TA thứ nhất để thu TA thứ hai. Tham số điều chỉnh TA không được thêm vào khi thiết bị đầu cuối xác định TA thứ hai, sao cho phạm vi điều chỉnh được của TA là lớn hơn. Do đó, TA có thể áp dụng được cho việc xác định TA của thiết bị đầu cuối khi thiết bị đầu cuối truyền thông với trạm cơ sở vệ tinh. Theo cách này, thiết bị đầu cuối có thể điều chỉnh TA khi chuyển động của thiết bị do cả thiết bị đầu cuối và trạm cơ sở vệ tinh gây ra.

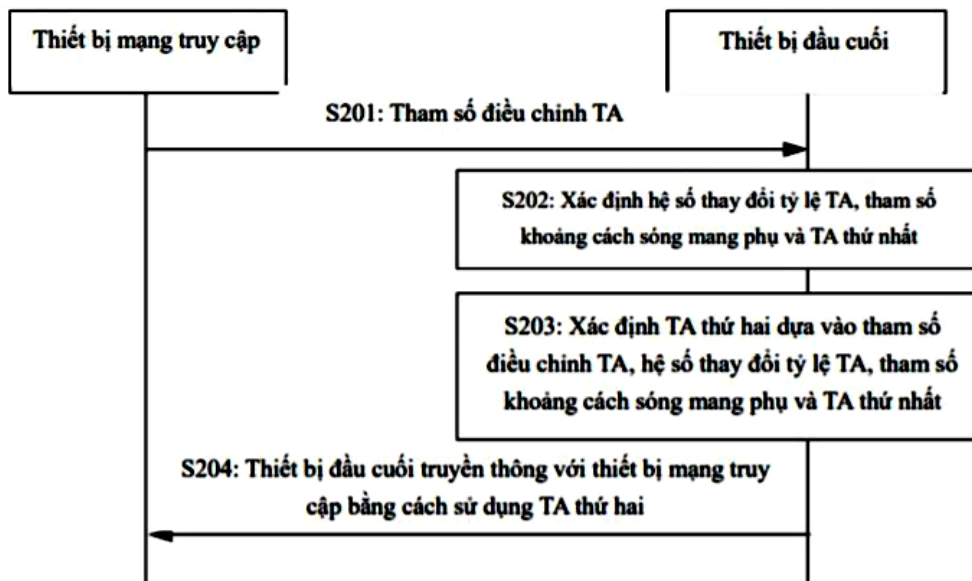


FIG. 7

- (11) 84402 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07618 (85) 26/11/2021
(22) 29/04/2020 (86) PCT/KR2020/005721 29/04/2020
(30) 10-2019-0050482 30/04/2019 KR (87) WO2020/222544 05/11/2020
(51) *H01Q 1/38; H01Q 1/24*
(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
(72) KIM, Yoonjung (KR); LIM, Jaedeok (KR); CHO, Gyuyeong (KR); PARK, Hyein (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ PHÁT XẠ ẪNG TEN BAO GỒM NHIỀU LỚP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM BỘ PHÁT XẠ ẪNG TEN NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử bao gồm vỏ, tấm thứ nhất được đặt trên bề mặt phía trước của vỏ, tấm thứ hai được đặt trên bề mặt phía sau của vỏ, bộ phát xạ ăng ten được đặt xen giữa tấm thứ nhất và tấm thứ hai, và mạch truyền thông không dây được kết nối với bộ phát xạ ăng ten và xử lý tín hiệu trong dải tần số cụ thể. Bộ phát xạ ăng ten bao gồm ít nhất một lớp vải dẫn điện có tính chất điện trở thích hợp để truyền hoặc nhận tín hiệu trong dải tần số cụ thể, và ít nhất một lớp vải dẫn điện bao gồm vải được mạ bằng ít nhất một kim loại.

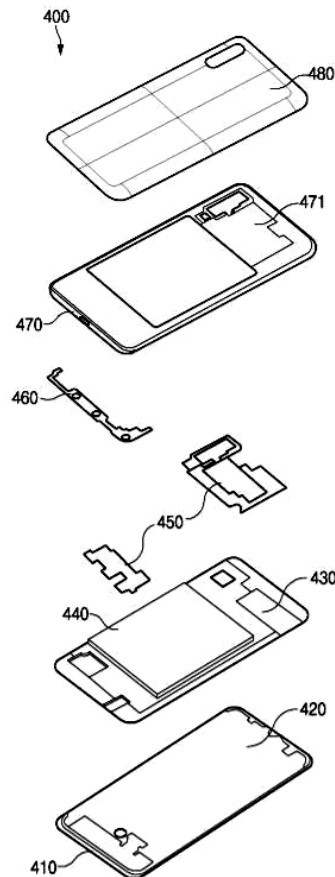
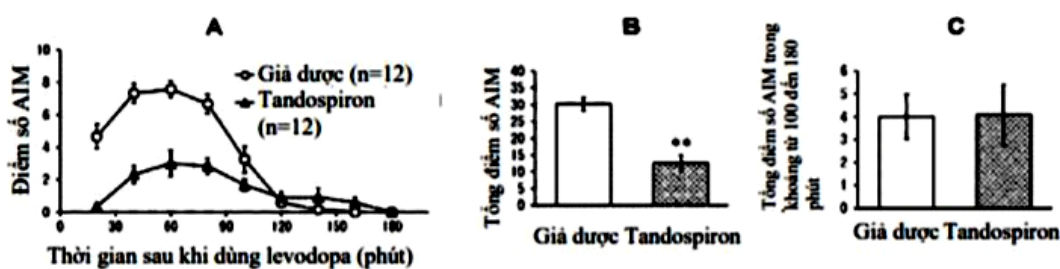


FIG. 4

- (11) 84403 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07619 (85) 26/11/2021
 (22) 24/04/2020 (86) PCT/JP2020/017652 24/04/2020
 (30) 16/395,531 26/04/2019 US (87) WO2020/218487 29/10/2020
 (51) A61P 25/14; A61K 31/506
 (71) SUMITOMO DAINIPPON PHARMA CO., LTD. (JP)
 6-8, Dosho-machi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5418524, Japan
 (72) KURITA Mitsumasa (JP); IKEDA Yuki (JP); NAKATO Mitsuhiro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) THUỐC BỊ ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN VẬN ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất thuốc điều trị mà có hiệu quả cho rối loạn vận động do levodopa gây ra ở bệnh Parkinson. Cụ thể là, sáng chế đề xuất chế phẩm điều trị, cải thiện, ngăn chặn sự tiến triển, hoặc ngăn ngừa biến chứng vận động kết hợp với trị liệu levodopa cho bệnh Parkinson, đặc biệt là rối loạn vận động do levodopa gây ra (PDLID), chứa tandospiron hoặc muối dược dụng hoặc tiền dược chất của nó, trong đó tandospiron hoặc muối dược dụng hoặc tiền dược chất của nó được dùng ngoài đường tiêu hóa.

FIG.2



(11) 84404 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07620

(22) 26/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) G05B 15/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

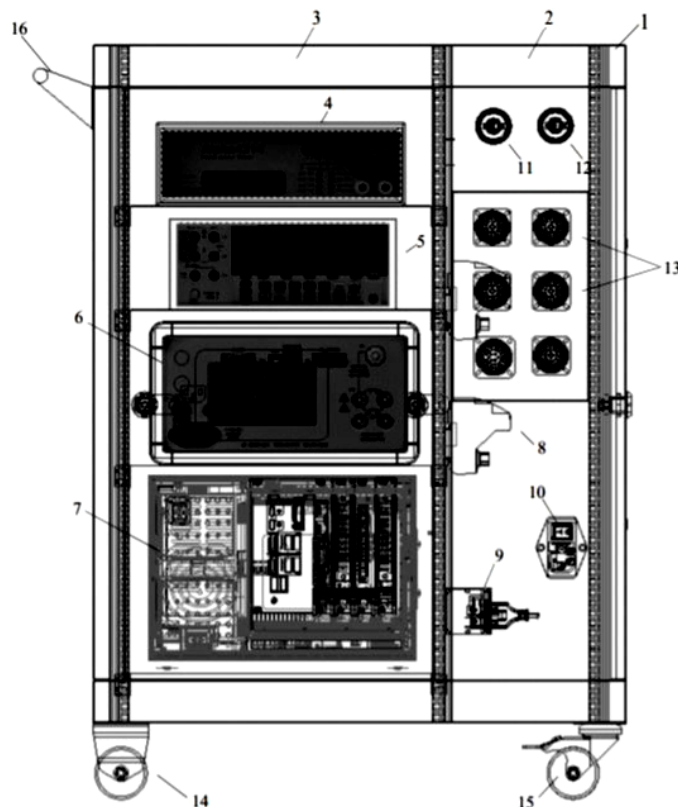
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) HOÀNG NHƯ VŨ (VN); NGUYỄN TUẤN ANH (VN); PHẠM NGỌC DŨNG (VN); NGUYỄN VĂN NAM (VN); TRẦN DUY HẢI (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) THIẾT BỊ KIỂM TRA TỰ ĐỘNG ĐIỆN-ĐIỀU KHIỂN ĐỘNG CƠ PHẢN LỰC

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị kiểm tra tự động điện-điều khiển động cơ phản lực bao gồm: phần vỏ cơ khí được thiết kế dưới dạng một thùng kín hình hộp chữ nhật đứng được trang bị bốn bánh xe xoay và tay đẩy để có thể di chuyển linh hoạt; phần lõi là một tổ hợp phần cứng bao gồm các thiết bị đo kiểm điện-điều khiển tự động được kết nối với một máy tính trung tâm điều khiển; phần mềm điều khiển được thao tác thông qua màn hình hiển thị, tự động thực hiện toàn bộ chu trình đo theo các nội dung kiểm tra điện-điều khiển, tự động lấy dữ liệu đo được từ các thiết bị đo, hiển thị lên màn hình thao tác và đánh giá kết quả với chỉ tiêu được thiết lập trước.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84405 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07621 | (85) 26/11/2021 | |
| (22) 14/05/2019 | (86) PCT/CN2019/086913 | 14/05/2019 |
| | (87) WO2020/227944 | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

(51) **H04W 56/00**

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) ZHAO, Zhenshan (CN); LU, Qianxi (CN); LIN, Hwei-Ming (AU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI LIÊN KẾT BÊN CẠNH, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi liên kết bên cạnh (Sidelink, SL), thiết bị đầu cuối và vật ghi đọc được bằng máy tính có thể theo dõi chất lượng liên kết của liên kết bên cạnh một cách có hiệu quả. Thiết bị đầu cuối thứ nhất phát hiện dữ liệu SL được truyền bằng thiết bị đầu cuối thứ hai trong thời khoảng thứ nhất, dữ liệu SL có một loại trong số: ít nhất một tín hiệu trong số tín hiệu tham chiếu và kênh điều khiển SL, hoặc thông tin hồi đáp theo cơ chế yêu cầu truyền lại tự động lai (Hybrid Automatic Repeat Request, HARQ). Thiết bị đầu cuối thứ nhất xác định xem liên kết SL giữa thiết bị đầu cuối thứ nhất và thiết bị đầu cuối thứ hai đang ở trạng thái đồng bộ hoá hay trạng thái không đồng bộ hoá, theo kết quả phát hiện.

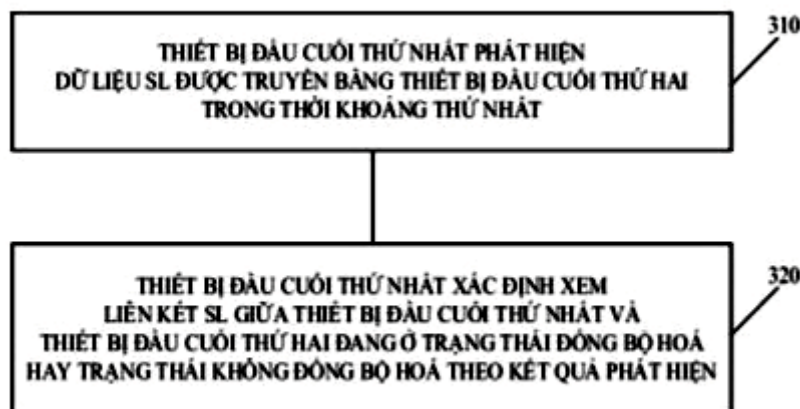


FIG. 3

(11) 84406 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07623

(22) 26/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) G06N 3/02; G06K 9/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

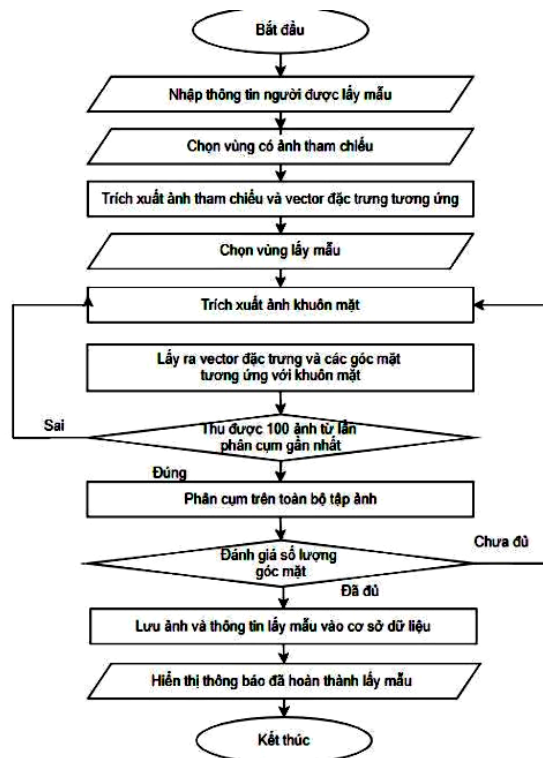
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ninh Thị Hương (VN); Thái Văn Chiến (VN); Trần Tiến Hải (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **QUY TRÌNH THU THẬP MẪU DỮ LIỆU BÁN TỰ ĐỘNG CHO HỆ THỐNG NHẬN DIỆN KHUÔN MẶT**

(57) Quy trình thu thập mẫu dữ liệu bán tự động cho hệ thống nhận diện khuôn mặt mô tả các công đoạn thu thập dữ liệu khuôn mặt, được thực hiện đơn giản, dễ dàng sử dụng trong thực tế. Quy trình gồm các bước chính: chọn ảnh tham chiếu - ảnh chính diện khuôn mặt của người được lấy mẫu, thay đổi hướng nhìn theo các góc để tăng độ đa dạng cho dữ liệu, lưu trữ tự động dữ liệu ảnh và các thông tin liên quan trong quá trình lấy mẫu vào cơ sở dữ liệu. Nhờ việc tự động phân cụm, đánh giá và lưu trữ, việc thu thập dữ liệu giảm thiểu được thời gian cũng như công sức, trong khi vẫn đảm bảo được độ chính xác cao. Việc sử dụng lưu trữ dữ liệu tập trung trong giúp cho người dùng có được sự tiện lợi trong việc sử dụng trong tương lai. Nhờ sự nhanh chóng và tiện lợi, quy trình có thể được áp dụng trong việc thu thập dữ liệu cho các hệ thống thực tế như giám sát, điểm danh bằng khuôn mặt với số lượng người rất lớn.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84407 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07632 | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 09/05/2019 | (86) PCT/CN2019/086110 | 09/05/2019 |
| | (87) WO2020/223943 | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) *D21J 3/00; F26B 15/00*

(71) **GOLDEN ARROW PRINTING TECHNOLOGY (KUNSHAN) CO., LTD.**
(CN)

No. 379, Songjiagang Road, Zhoushi Town, Kunshan City, Jiangsu Province
215314, China

(72) Chien-kuan KUO (TW); Chun-huang HUANG (TW)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **QUY TRÌNH ĐÚC BỘT GIẤY VÀ THIẾT BỊ SẤY THÔNG MINH NỐI TIẾP DÙNG CHO QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình đúc bột giấy và thiết bị sấy thông minh nối tiếp dùng cho quy trình này, bao gồm các bước: thực hiện bước loại ẩm tuần hoàn thông minh (S30) và bước làm ướt thông minh (S40) theo thứ tự, giữa bước tạo hình và bóc tách bột giấy (S24) và bước tạo ra sự nén nhiệt (S50). Bước loại ẩm tuần hoàn thông minh (S30) bao gồm: theo kết cấu và/hoặc đường bao ngoài của sản phẩm đúc bột giấy, thực hiện kết hợp cả bước chiếu xạ hồng ngoại (S30a) và bước thổi gió nóng (S30b), nhờ đó loại bỏ theo kiểu tự thích nghi các hơi ẩm khác nhau có trong các phần khác nhau của bán thành phẩm nén ban đầu (110), để tạo ra bán thành phẩm khô đều (112). Bước làm ướt thông minh (S40) bao gồm: theo kết cấu và/hoặc đường bao ngoài của sản phẩm đúc bột giấy, phun tưới lượng nước thích ứng khác nhau định trước trên các vị trí khác nhau bên trong bán thành phẩm khô (112), nhờ đó tạo ra bán thành phẩm ướt (114) có lượng ẩm trung bình.

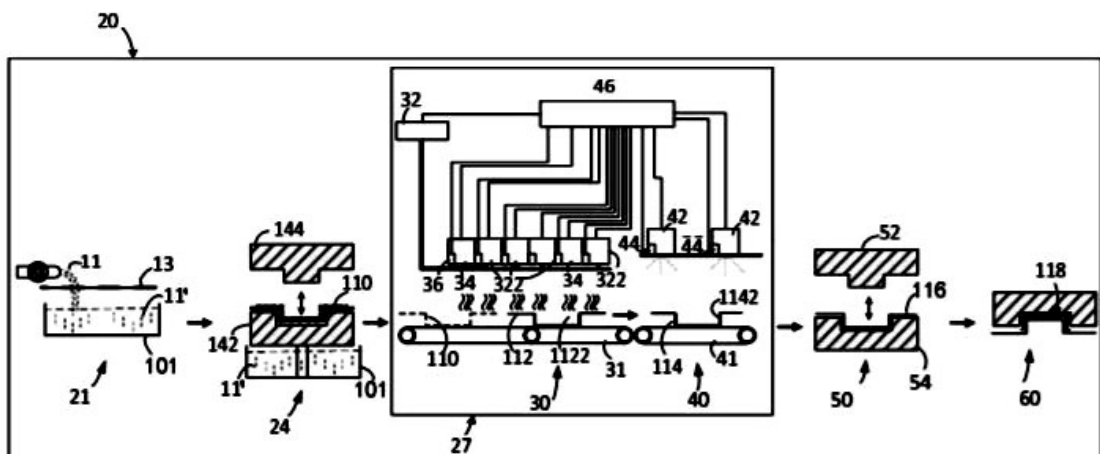


Fig.2

- (11) **84408 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-07633** (85) 29/11/2021
 (22) 20/05/2020 (86) PCT/EP2020/064178 20/05/2020
 (30) 19176618.7 24/05/2019 EP (87) WO2020/239597 A1 03/12/2020
 (51) **A24B 15/14; A24F 47/00; A24B 15/16**
 (71) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**
 Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland
 (72) ARNDT, Daniel (DE); CAMPANONI, Prisca (IT); KNORR, Arno (DE); LANG, Gerhard (DE); SCHALLER, Jean-Pierre (CH)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ, NỀN TẠO SOL KHÍ BAO GỒM NGUYÊN LIỆU THỰC VẬT ĐỒNG NHẤT, HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ, SOL KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO NỀN TẠO SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng tạo sol khí (1000)(4000a,4000b)(5000) bao gồm nền tạo sol khí (1020), nền tạo sol khí bao gồm nguyên liệu thực vật đồng nhất, nguyên liệu thực vật đồng nhất bao gồm ít nhất 2,5 phần trăm theo trọng lượng các hạt bạch đàn trên cơ sở trọng lượng khô, chất tạo sol khí và chất liên kết, trong đó nền tạo sol khí (1020)(4020a, 4020b)(5020) bao gồm: ít nhất 0,04 mg eucalyptol trên mỗi gam nền, trên cơ sở trọng lượng khô; ít nhất là 0,2 mg eucalyptin trên mỗi gam nền, trên cơ sở trọng lượng khô; và ít nhất là 0,2 mg 8-desmetyleucalyptin trên mỗi gam nền, trên cơ sở trọng lượng khô. Hệ thống tạo sol khí (2000) bao gồm thiết bị tạo sol khí (2010) bao gồm chi tiết làm nóng và vật dụng tạo sol khí đã nêu. Sáng chế cũng đề xuất sol khí được tạo ra khi làm nóng nền tạo sol khí và phương pháp tạo nền tạo sol khí đã nêu.

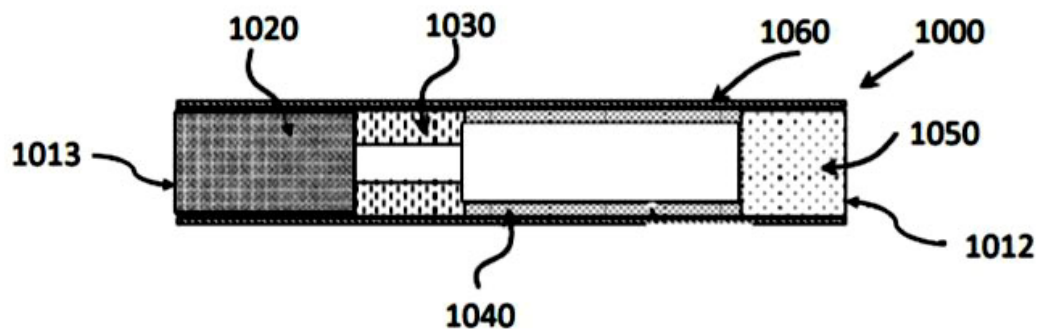


Fig. 1

- (11) 84409 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07636 (85) 29/11/2021
 (22) 04/05/2020 (86) PCT/SE2020/050443 04/05/2020
 (30) 62/843,292 03/05/2019 US (87) WO2020/226551 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) *H04W 76/12; H04L 29/06; H04W 12/00; H04L 12/46; H04L 29/12*

(71) TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)
 SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) Angelo Centonza (IT); Maximilian Popescu (SE); Ioanna Pappa (GR); Thomas Waldeen (SE); Martin Israelsson (SE); Alexander Vesely (AT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ BẢO MẬT MẶT PHẪNG NGƯỜI DÙNG, NÚT MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất nút mạng (700) của mạng truy cập vô tuyến (Radio Access Network - RAN) của mạng truyền thông không dây (10) để cung cấp sự bảo mật mặt phẳng người dùng bằng cách thiết lập đường hầm bảo mật giữa điểm nút đường hầm thứ nhất và điểm nút đường hầm thứ hai (160, 180, 370, 195, 220, 230) mà sẽ xử lý các lớp giao thức tương ứng của cùng một ngăn xếp giao thức cho kênh mang vô tuyến dữ liệu (Data Radio Bearer - DRB) (330, 340, 350, 360) mà được dành riêng cho lưu lượng mặt phẳng người dùng và vẫn chưa được thiết lập. Việc thiết lập đường hầm bảo mật này bao gồm việc trao đổi địa chỉ giao thức Internet (Internet Protocol - IP) bên trong và địa chỉ IP bên ngoài của mỗi trong số các điểm nút (160, 180, 370, 195, 220, 230) giữa các điểm nút (160, 180, 370, 195, 220, 230) này. Phương pháp để cung cấp sự bảo mật mặt phẳng người dùng và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính cũng được bộc lộ.

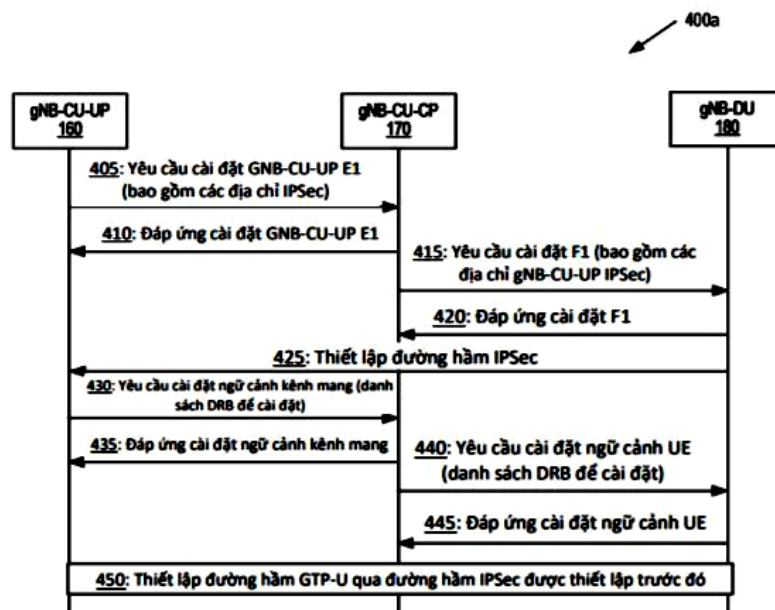


Fig.10

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84410 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07639 | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 23/04/2020 | (86) PCT/CN2020/086518 | 23/04/2020 |
| (30) 201910365525.8 | 30/04/2019 CN | (87) WO2020/221108 |
| | | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **H04W 72/04; H04L 5/00**

(71) **DATANG MOBILE COMMUNICATIONS EQUIPMENT CO., LTD.** (CN)
1/F, Building 1, No. 5 Shangdi East Road, Haidian District Beijing 100085, China

(72) HUANG, Qiuping (CN); CHEN, Runhua (CN); GAO, Qiubin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU, THIẾT BỊ MẠNG VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền tín hiệu, thiết bị mạng và thiết bị người dùng (UE), phương pháp bao gồm: thiết bị mạng xác định thông điệp ra lệnh thứ nhất, thông điệp ra lệnh thứ nhất ra lệnh UE sử dụng chính sách điều khiển công suất thứ nhất và/hoặc chế độ truyền thứ nhất truyền tín hiệu thứ nhất; và thiết bị mạng truyền thông điệp ra lệnh thứ nhất đến UE. Vấn đề kỹ thuật theo giải pháp kỹ thuật đã biết trong đó UE không thể được điều khiển để sử dụng công suất toàn phần để truyền tín hiệu liên kết lên được giải quyết.

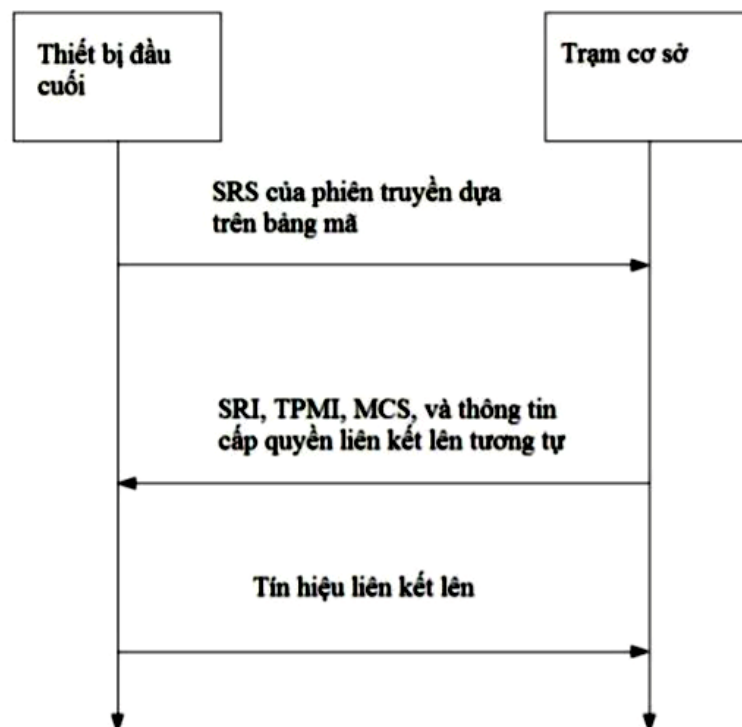


Fig.1

- (11) 84411 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07640 (85) 29/11/2021
(22) 07/05/2020 (86) PCT/IB2020/054341 07/05/2020
(30) PCT/IB2019/053732 07/05/2019 IB (87) WO2020/225766 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) B62D 25/02; B60K 1/04; B62D 21/15

(71) ARCELORMITTAL (LU)

24-26, Boulevard d'Avranches 1160 Luxembourg, LUXEMBOURG

(72) GIBEAU, Elie (FR); BARDIN, Kevin (FR); SOTTY, Alexandre (FR); SCHNEIDER, Nicolas (FR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) PHẦN BẠC CỬA BÊN DÙNG CHO XE Ô TÔ, KẾT CẤU KHUNG GÀM XE VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHẦN BẠC CỬA BÊN NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến phần bạc cửa bên (6) bao gồm ít nhất: bộ phận bạc cửa bên ngoài (10) và bộ phận bạc cửa bên trong (12), và tạo ra giữa chúng thể tích bên ngoài (47), bộ phận định hình bên ngoài (68), tạo ra với bộ phận bạc cửa bên trong (12) thể tích bên trong (74), bộ phận định hình thứ nhất (48) kéo dài trong thể tích bên ngoài (47), bao gồm ít nhất một phần tiếp xúc bên ngoài (50), ít nhất một phần tiếp xúc bên trong (52), và ít nhất một thành nôi (54) nối phần tiếp xúc bên ngoài (50) và phần tiếp xúc bên trong (52), bộ phận định hình thứ hai (88) kéo dài trong thể tích bên trong (74), bao gồm ít nhất một phần tiếp xúc bên ngoài (90), ít nhất một phần tiếp xúc bên trong (92), và ít nhất một thành nôi (94) nối phần tiếp xúc bên ngoài (90) và phần tiếp xúc bên trong (92).

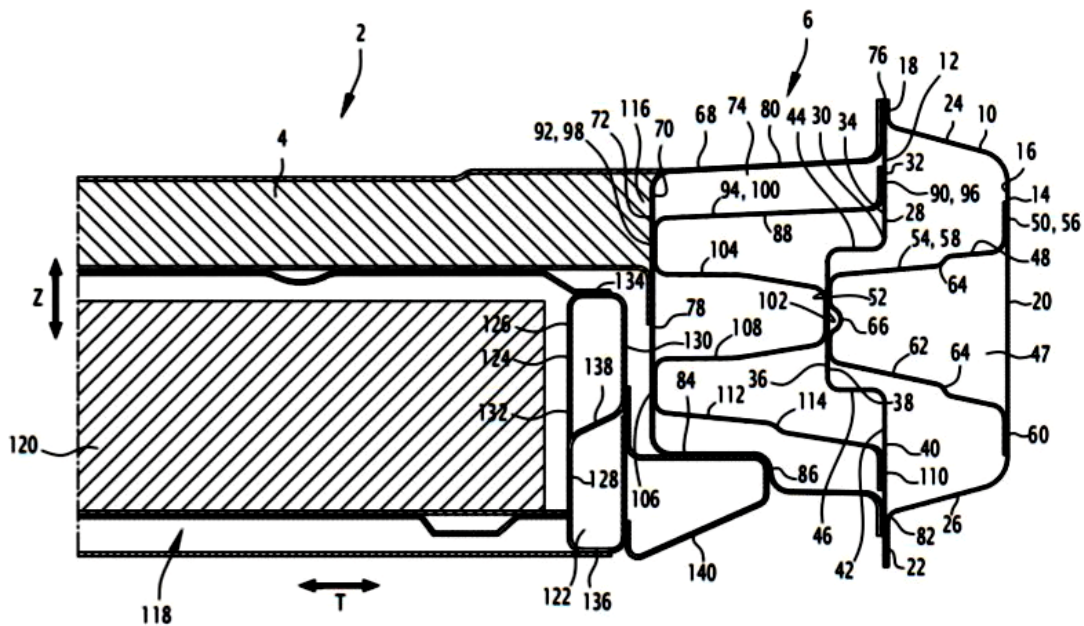


FIG.2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84412 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07643 | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/CN2020/088247 | 30/04/2020 |
| (30) 201910365288.5 | 30/04/2019 CN (87) WO2020/221346 | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **H04W 52/02; H04W 72/04; H04L 1/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) ZHANG, Zhazhan (CN); TIE, Xiaolei (CN); ZHOU, Han (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông, máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính. Phương pháp này bao gồm các bước: xác định, dựa vào trạng thái thu của tín hiệu tiết kiệm điện thứ nhất, rằng kênh điều khiển đường xuống vật lý (physical downlink control channel, viết tắt là PDCCH) không được phát hiện trong chu kỳ thu gián đoạn (discontinuous reception, viết tắt là DRX) thứ nhất; và thực hiện, trong khoảng thời gian thứ nhất trong chu kỳ DRX thứ nhất, phép đo quản lý tài nguyên radio (radio resource management, viết tắt là RRM) trên tín hiệu tham chiếu thông tin ở trạng thái kênh (channel state information reference signal, viết tắt là CSI-RS) được gửi bởi thiết bị mạng. Sáng chế có thể đảm bảo đủ các cơ hội đo RRM cho thiết bị đầu cuối, đảm bảo độ chính xác của phép đo RRM, và ngăn ngừa không cho sự đưa vào khái niệm "tín hiệu tiết kiệm điện" làm ảnh hưởng đến phép đo RRM di động được thực hiện bởi đầu cuối.

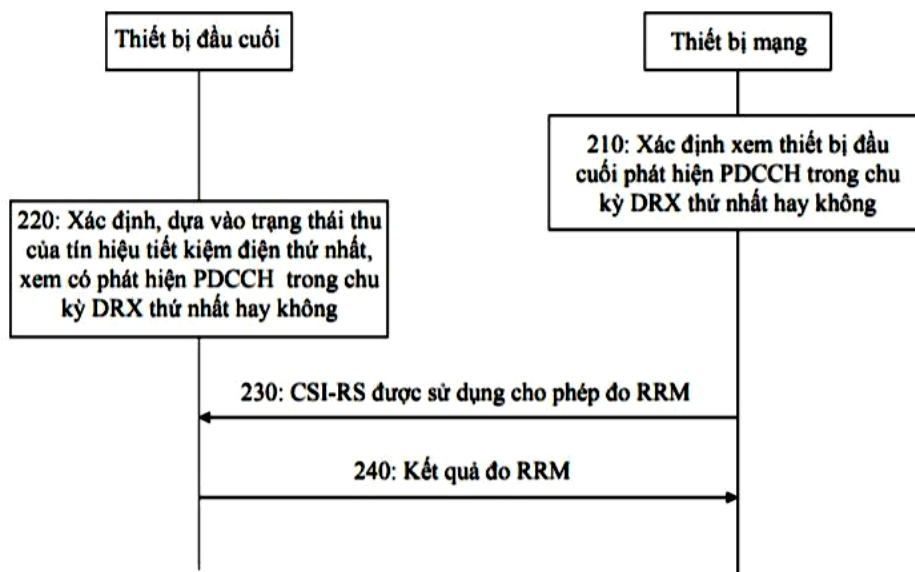


FIG. 4

(11) **84413 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-07644**

(22) 29/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/12/2021

(51) **C08F 283/10; C08G 59/42**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)**
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội,
Việt Nam

(72) Phạm Anh Tuấn (VN); Hà Thu Hường (VN)

(54) **NHỰA VINYL ESTE SINH HỌC ĐƯỢC TỔNG HỢP TỪ NGUYÊN LIỆU
DẦU THỰC VẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm nhựa vinyl este sinh học thân thiện với môi trường được tổng hợp từ dầu thực vật epoxy hóa, có các tính chất cơ lý được cải thiện bao gồm: i) giảm độ giòn; ii) tăng cường độ bền dai phá hủy; iii) và khả năng bám dính vượt trội so với nhựa vinyl este tổng hợp từ nhựa epoxy thông thường gốc dầu mỏ. Nhựa vinyl este sinh học được tổng hợp từ phản ứng cộng hợp của hỗn hợp bao gồm thành phần dầu thực vật epoxy hóa, thành phần axit hữu cơ không no đơn chức MAA và AA; chất xúc tác được lựa chọn từ nhóm các amin bậc 3 bao gồm: TEA, DMBA; TEBAC và TMAC. Nhựa vinyl este sinh học theo sáng chế chứa hàm lượng styren nằm trong khoảng từ 40% đến 50%; có độ nhớt nằm trong khoảng từ 0,4 đến 0,5 Pa.s ở nhiệt độ 23°C và tỷ trọng ở 25°C nằm trong khoảng từ 1,02 đến 1,08 g/cm³ phù hợp ứng dụng trong các lĩnh vực công nghiệp như chế tạo vật liệu polyme compozit, keo dán và sơn lót.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84414 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07646 | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/CN2020/088452 | 30/04/2020 |
| (30) 201910366422.3 | 03/05/2019 CN (87) WO2020/224552 | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) *H04W 52/02; H04W 76/28; H04W 72/12*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) TIE, Xiaolei (CN); ZHOU, Han (CN); HUA, Meng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỨC DẬY THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG CHIP, HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thức dậỵ thiết bị đầu cuối, thiết bị truyền thông, hệ thống chip, hệ thống truyền thông và vật ghi có thể đọc được bằng máy tính. Phương pháp thức dậỵ thiết bị đầu cuối bao gồm các bước: thu, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, thông tin cấu hình của chỉ báo thức dậỵ thứ nhất từ thiết bị mạng, chỉ báo thức dậỵ thứ nhất được sử dụng để chỉ báo việc thiết bị đầu cuối thứ nhất có phải thức dậỵ hay không; phát hiện, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, chỉ báo thức dậỵ thứ nhất dựa trên thông tin cấu hình; và thức dậỵ, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, trong trường hợp mà thông tin cấu hình bao gồm thông tin chỉ báo thứ nhất và chỉ báo thức dậỵ thứ nhất không được phát hiện. Bằng phương pháp này, thiết bị đầu cuối có thể được đánh thức dậỵ khi được yêu cầu, để làm giảm xuống trường hợp mà trong đó thiết bị đầu cuối cần phải thức dậỵ nhưng không thức dậỵ, do đó làm giảm xuống khả năng trễ truyền dẫn dữ liệu được gây ra bởi trường hợp này.

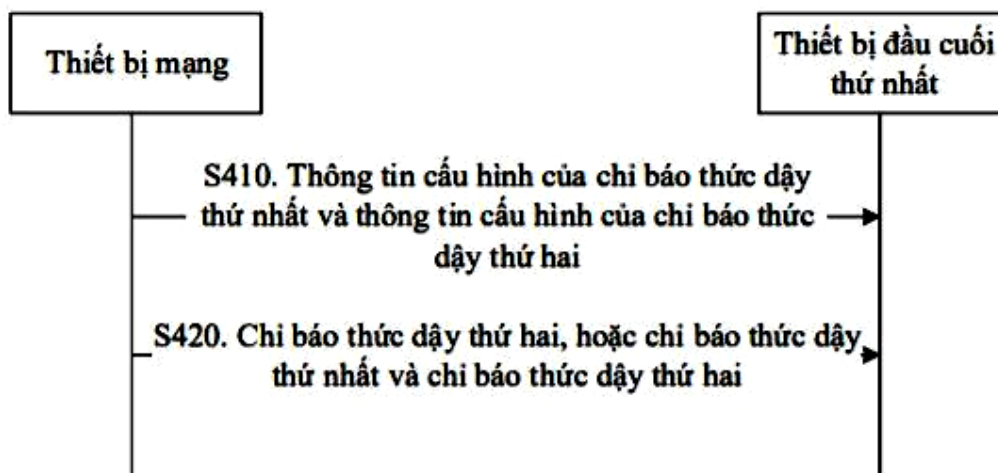


Fig.4

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84415 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07647 | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 03/04/2020 | (86) PCT/CN2020/083259 | 03/04/2020 |
| (30) 201910351359.6 | 28/04/2019 CN | (87) WO2020/220933 |
| | | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **H04L 27/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang district, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) SHI, Zhenyu (CN); WANG, Yi (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU THAM CHIẾU, PHƯƠNG PHÁP DÒ TÌM TÍN HIỆU THAM CHIẾU, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp tạo ra tín hiệu tham chiếu, phương pháp dò tìm tín hiệu tham chiếu, thiết bị truyền thông và vật ghi đọc được bằng máy tính, sao cho thiết bị đầu cuối hoặc thiết bị mạng có thể tạo ra tín hiệu tham chiếu bằng cách sử dụng hệ số ban đầu của dãy giả ngẫu nhiên c_{init} được đề xuất theo các phương án thực hiện sáng chế này. So với giải pháp theo công nghệ hiện có, cách tạo ra tín hiệu tham chiếu này có thể hỗ trợ một số lượng tương đối lớn của các dãy tín hiệu tham chiếu, để đáp ứng tốt hơn những yêu cầu của các tình huống khác nhau trong công nghệ thế hệ thứ 5 (5th Generation, 5G). Phương pháp này có thể bao gồm các bước: thu nhận dãy tín hiệu tham chiếu dựa vào hệ số ban đầu của dãy giả ngẫu nhiên c_{init} ; và ánh xạ dãy này lên một hoặc nhiều ký hiệu dồn kênh phân tần trực giao (Orthogonal Frequency Divided Multiplexing, OFDM), trong đó hệ số ban đầu của dãy giả ngẫu nhiên c_{init} được liên hệ với thông số d , $d = \max(\log_2(n_{ID,max} + 1) - 10, 0)$ hoặc $d = \max(\log_2(n_{ID,max} + 1) - 12, 0)$, \max biểu diễn rằng giá trị lớn hơn trong số hai giá trị sẽ được chọn, và $n_{ID,max}$ biểu diễn giá trị lớn nhất của chỉ số (Index, ID) của dãy tín hiệu tham chiếu.

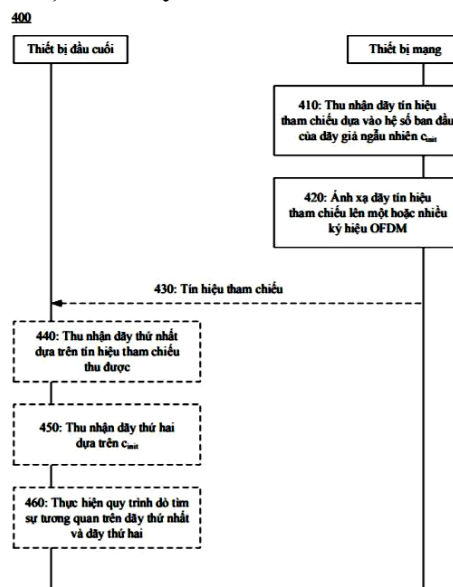


FIG. 4

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 84416 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07648 | | | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 28/04/2020 | | | (86) PCT/JP2020/018085 | 28/04/2020 |
| (30) 2019-102494 | 31/05/2019 | JP | (87) WO2020/241157 A1 | 03/12/2020 |
| | 2019-102496 | 31/05/2019 | JP | |
| | 2019-111160 | 14/06/2019 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) *A01D 67/00; A01D 69/08; B60K 5/12; A01F 12/60; B60K 13/04; B60K 5/04; A01D 41/12; A01F 12/56*

(71) **KUBOTA CORPORATION (JP)**

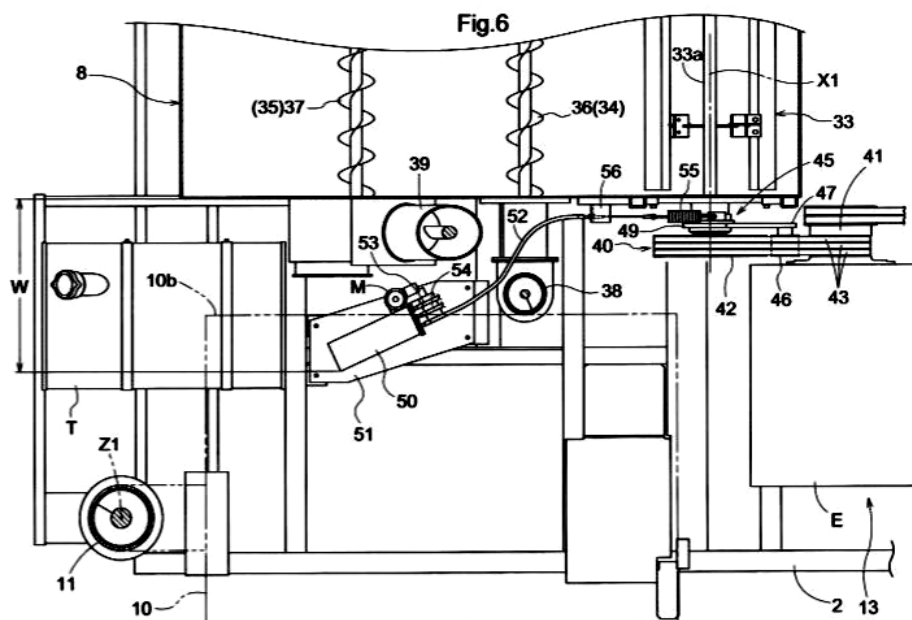
2-47, Shikitsuhigashi 1-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan

(72) ITO Reiji (JP); TABU Kohei (JP); MURAYAMA Kenta (JP); KUWAJIMA Masaru (JP); SARUWATARI Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

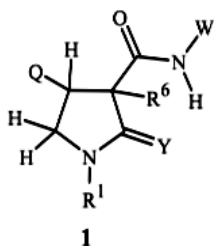
(54) **MÁY LIÊN HỢP VÀ MÁY GẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy liên hợp trong đó cơ cấu vận hành chuyển tiếp hợp (50) được bố trí bên dưới phần của phần chứa hạt (10) mà nằm ở phía cơ cấu đập (8) theo hướng trái phải. Dây cáp (52) kéo dài về sau từ cơ cấu tiếp hợp (45), đi qua giữa cơ cấu đập (8) và phần chứa hạt (10), và tới cơ cấu vận hành chuyển tiếp hợp (50).

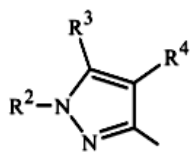


- (11) **84417 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-07653** (85) 29/11/2021
 (22) 22/05/2020 (86) PCT/US2020/034232 22/05/2020
 (30) 62/852,971 24/05/2019 US (87) WO2020/242946 03/12/2020
 (51) **C07D 403/04; A01N 43/56; C07D 401/14**
 (71) **FMC CORPORATION (US)**
 2929 Walnut Street, Philadelphia, Pennsylvania 19104, United States of America
 (72) James Alan MORRIS (GB); Travis Chandler MCMAHON (US); Thomas Martin STEVENSON (US); Matthew James CAMPBELL (US); Sean NG (GB); Sally Elizabeth RUSSELL (GB)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **PYROLIDINON ĐƯỢC THỂ BẰNG PYRAZOL DÙNG LÀM CHẤT DIỆT CỎ**

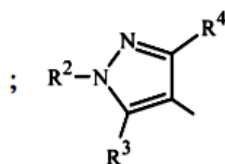
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có Công thức (1), bao gồm tất cả các đồng phân lập thể, N-oxit, và muối của chúng,



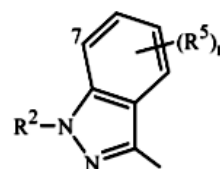
trong đó Q được chọn từ nhóm gồm có



Q-1



Q-2



và Q-3

và R^1 , R^2 , R^3 , Y , R^4 , R^5 , n , R^6 , W và R^9 được bộc lộ trong bản mô tả. Sáng chế còn bộc lộ chế phẩm chứa hợp chất có Công thức (1) và phương pháp kiểm soát sự phát triển của cây không mong muốn bao gồm bước cho cây không mong muốn hoặc môi trường của nó tiếp xúc với lượng hữu hiệu của hợp chất theo sáng chế.

- (11) **84418 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-07654** (85) 29/11/2021
- (22) 29/04/2020 (86) PCT/CN2020/087651 29/04/2020
- (30) 201910364602.8 30/04/2019 CN (87) WO2020/221268 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **H04W 52/02; H04W 76/28; H04W 72/06; H04L 5/00; H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Zheng (CN); XUE, Lixia (CN); TIE, Xiaolei (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, PHƯƠNG PHÁP GỬI KÊNH ĐIỀU KHIỂN ĐƯỜNG XUỐNG, BỘ MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giám sát kênh điều khiển đường xuống, bộ máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bằng máy tính. Phương pháp bao gồm: bước xác định tập không gian tìm kiếm SS thứ nhất và tập SS thứ hai; và bước xác định sự ưu tiên của tập SS thứ hai dựa trên sự ưu tiên của tập SS thứ nhất, trong đó sự ưu tiên của tập SS thứ nhất là giống với sự ưu tiên của tập SS thứ hai. Khi UE giám sát tập SS thứ nhất và tập SS thứ hai, nếu số lượng các ứng viên PDCCH mà UE cần để giám sát vượt quá năng lực phát hiện mù của thiết bị đầu cuối, hoặc số lượng của các CCE không bị chồng lấn mà UE cần để giám sát vượt quá năng lực phát hiện mù của thiết bị đầu cuối, thiết bị đầu cuối có thể không giám sát PDCCH thứ nhất hoặc PDCCH thứ hai. Nếu không thì, thiết bị đầu cuối có thể giám sát PDCCH thứ nhất và PDCCH thứ hai. Bởi vì các sự ưu tiên của tập SS thứ nhất và tập SS thứ hai là giống nhau, thiết bị đầu cuối có thể dùng cách thức xử lý giống nhau cho nhiều tập SS bao gồm tập SS tương ứng với tín hiệu tiết kiệm năng lượng, qua đó đơn giản hóa độ phức tạp của việc giám sát tín hiệu tiết kiệm năng lượng bằng thiết bị đầu cuối. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp gửi kênh điều khiển đường xuống.

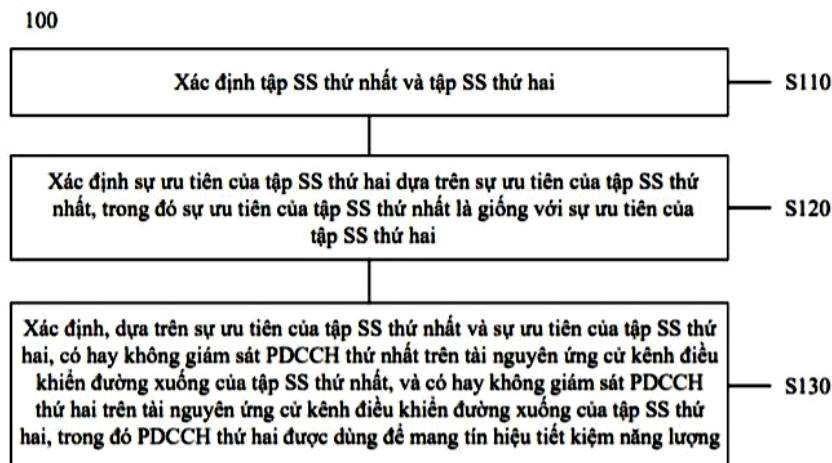


FIG. 12

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84419 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07660 | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 29/04/2020 | (86) PCT/CN2020/087893 | 29/04/2020 |
| (30) 201910365179.3 | 30/04/2019 CN | (87) WO2020/221321 |
| | | 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **H04W 72/04**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HANG, Haicun (CN); JI, Liuliu (CN); SHI, Hongzhe (CN); WANG, Xiaohan (CN); BI, Xiaoyan (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ XỬ LÝ, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông, thiết bị truyền thông, thiết bị xử lý, và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, để xác định, khi các PDSCH được truyền, công DMRS tương ứng với DMRS được sử dụng để giải điều biến mỗi PDSCH, và còn giải điều biến chính xác PDSCH. Phương pháp này có thể bao gồm các bước: nhận thông tin điều khiển đường xuống (Downlink Control Information, DCI), trong đó DCI chỉ báo N công tín hiệu tham chiếu giải điều biến (Demodulation Reference Signal, DMRS), N công DMRS tương ứng với M kênh chia sẻ đường xuống vật lý (Physical Downlink Shared Channel, PDSCH), ít nhất hai trong số M PDSCH tương ứng với các công DMRS khác nhau, và N và M là các số nguyên lớn hơn hoặc bằng 2; và nhận M PDSCH dựa vào DCI.

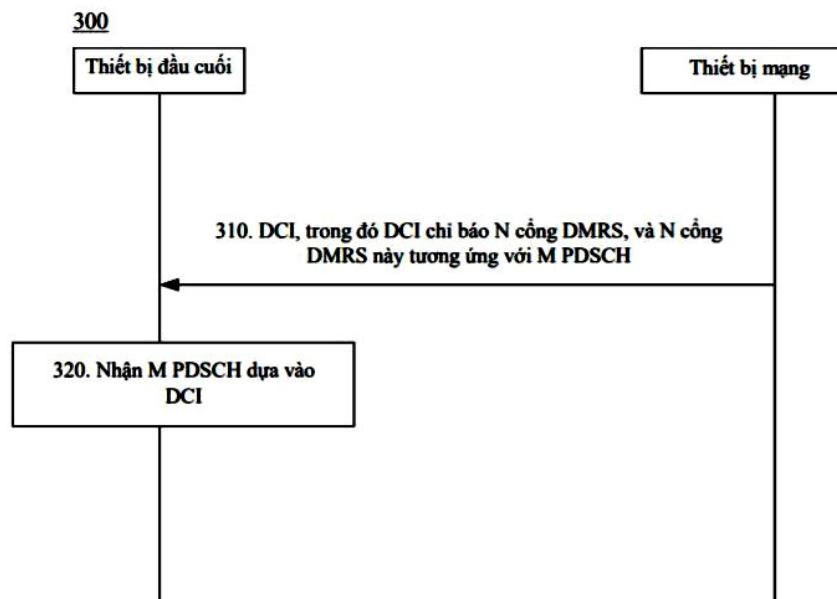


FIG.3

- (11) **84420 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07661** (85) 29/11/2021
(22) 26/04/2020 (86) PCT/CN2020/086979 26/04/2020
(30) 201910364205.0 30/04/2019 CN (87) WO2020/221156 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **H04W 72/04; H04W 4/02**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SI, Ye (CN); SUN, Peng (CN); WU, Huaming (CN); SUN, Xiaodong (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CẤU HÌNH TÀI NGUYÊN TÍN HIỆU THAM CHIẾU ÂM THANH (SRS), PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHUYỂN ĐỔI PHẦN BĂNG THÔNG (BWP), VÀ THIẾT BỊ LIÊN QUAN**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp cấu hình tài nguyên tín hiệu tham chiếu âm thanh (SRS), phương pháp xử lý chuyển đổi phần băng thông (BWP) và thiết bị liên quan. Phương pháp cấu hình tài nguyên SRS bao gồm: gửi thông tin cấu hình thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất được sử dụng để cấu hình mẫu của tài nguyên tín hiệu tham chiếu âm thanh SRS, tài nguyên SRS được phân phối theo các quỹ băng nhau trong miền tần số, một quỹ là M sóng mang con và M là số nguyên lớn hơn 4.

Gửi thông tin cấu hình thứ nhất đến thiết bị đầu cuối, trong đó thông tin cấu hình thứ nhất dùng để cấu hình mẫu của tài nguyên tín hiệu tham chiếu âm thanh SRS

201

Fig.2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84421 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07664 | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 28/05/2019 | (86) PCT/EP2019/063795 | 28/05/2019 |
| | (87) WO2020/239202 A1 | 03/12/2020 |

(51) **G06F 3/01**

(71) **HUMAIN SOLUTIONS UG (HAFTUNGSBESCHRÄNKT) (DE)**

An der Dorfstrasse 3, 18516 Süderholz, Germany

(72) GEIER Andreas (DE); SATHE Prathamesh Prasad (IN); TUCKER Rawleigh Cosmo Young (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **GIAO DIỆN NGƯỜI-MÁY CÓ THỂ ĐEO VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến giao diện người-máy có thể đeo và phương pháp sử dụng chúng.

Sáng chế liên quan đến giao diện người-máy có thể đeo (10), gồm có:

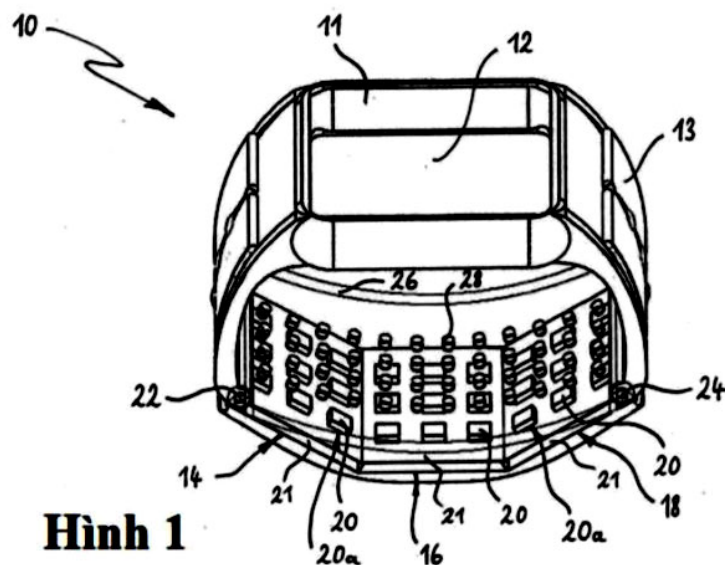
Bộ phận đeo (12) được cấu hình để gắn vào vùng da trên cơ thể người hoặc động vật,

Lớp mềm dẻo (26) có từ tính, được gắn với bộ phận đeo (12) ở mặt đối diện với vùng da trên cơ thể người hoặc động vật, có tiếp xúc với bề mặt của vùng da đó, trong đó lớp mềm dẻo (26) có từ tính sao cho lớp (26) về cơ bản ít nhất có thể có cùng các biến dạng của bề mặt vùng da, và trong đó từ tính của lớp (26) là được cấu hình theo cách mà sự biến dạng của bề mặt vùng da sẽ dẫn đến sự thay đổi có thể đo lường được về từ tính,

Bộ phận đo lường phát hiện những thay đổi về từ tính của lớp mềm dẻo (26), và

Bộ phận xử lý tích hợp hoặc riêng biệt, được điều chỉnh để thực hiện thuật toán phân bố sự thay đổi đo được về từ tính cho một cấu hình và/hoặc chuyển động và/hoặc cường độ chuyển động.

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp có thể sử dụng giao diện người-máy này.



Hình 1

- (11) 84422 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07667 (85) 29/11/2021
(22) 28/04/2020 (86) PCT/EP2020/061721 28/04/2020
(30) PCT/CN2019/085181 30/04/2019 CN (87) WO2020/221726 05/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) REDLICH, Oded (IL); SHILO, Shimon (IL); YU, Jian (CN); LI, Yunbo (CN); TSODIK, Genadiy (IL)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ MẠNG KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP CẤP PHÁT TÀI NGUYÊN VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN**

(57) Sáng chế này đề xuất việc mở rộng và cải thiện phương pháp sử dụng các tài nguyên kênh theo tiêu chuẩn 802.11be bằng cách cho phép sử dụng nhiều phần không liên tục (các đơn vị tài nguyên (Resource Unit, RU)) của kênh. Cách hỗ trợ nhiều đơn vị tài nguyên (Multiple Resource Unit, MRU) và các đơn vị RU không liên tục nâng cao mức độ sử dụng của kênh bằng cách làm cho mức độ sử dụng của kênh có hiệu quả hơn do nâng cao khả năng sử dụng tính chọn lọc của kênh. Để thực hiện việc này, sáng chế đề xuất thiết bị mạng không dây để cấp phát tài nguyên và thiết bị mạng không dây này được tạo cấu hình để xác định đơn vị MRU không liên tục trong dải thông của kênh. Kênh có nhiều đơn vị RU, và đơn vị MRU được xác định dựa vào các đơn vị RU không bị đục lỗ sau khi đục lỗ một hoặc nhiều đơn vị RU trong số các đơn vị RU của kênh, và/hoặc được xác định bằng cách kết hợp hai hoặc nhiều hơn hai đơn vị RU không liên tục của kênh.

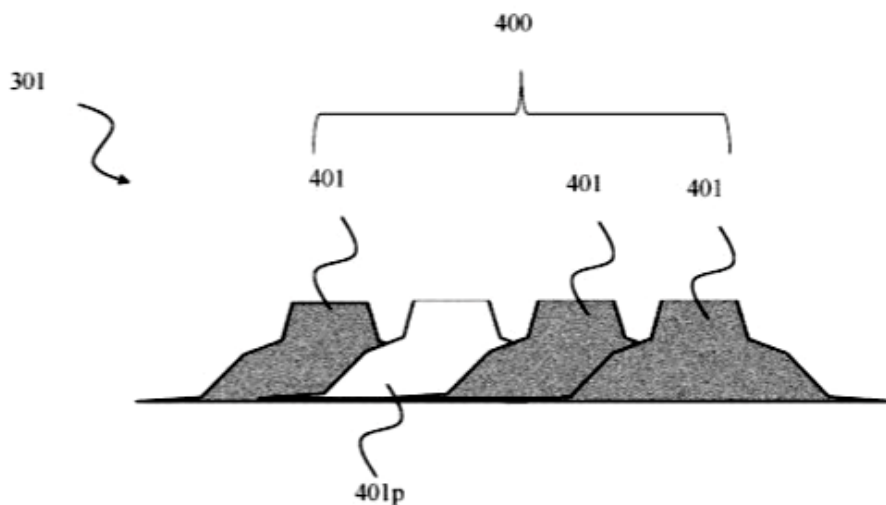


FIG. 4

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 84423 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07668 | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 23/04/2020 | (86) PCT/CN2020/086493 | 23/04/2020 |
| (30) 201910419984.X | 20/05/2019 CN | (87) WO2020/233338 A1 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) **F16K 1/04**

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)

Diankou Industry Zone, Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835, China

(72) ZHAN, Shaojun (CN); HE, Qiubo (CN); FENG, Guigang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến van tiết lưu điện tử, bao gồm: thân van (10), thân van có cổng van (11); thành phần đầu van, được trang bị theo cách có thể di chuyển trên thân van, thành phần đầu van bao gồm đầu van (21) và ống nén (22), đầu van có khoang điều tiết, đầu của khoang điều tiết mà nằm gần với cổng van có thành đáy, lỗ xuyên (211) được trang bị tại thành đáy, và đầu van được sử dụng để khoá cổng van; ống dẫn hướng (60), được trang bị trên thân van, thành phần đầu van được lắp vào trong ống dẫn hướng; thành phần dẫn động, được trang bị để có thể di chuyển trên thân van, một đầu của thành phần dẫn động xuyên qua ống nén, và đường rãnh được trang bị tại đầu của thành phần dẫn động và ống nén, đường rãnh, khoang điều tiết và lỗ xuyên cùng nhau tạo thành đường rãnh làm cân bằng xuyên qua thành phần đầu van; thành phần đàn hồi (40), được trang bị trong khoang điều tiết, một đầu của thành phần đàn hồi được liên kết với thành đáy của thành phần dẫn động, và đầu còn lại của thành phần đàn hồi có thể nén được bởi đầu của thành phần dẫn động; và thành phần bít kín (80), thành phần bít kín được trang bị giữa thành phần đầu van và ống dẫn hướng. Van tiết lưu điện tử giải quyết vấn đề về chi phí gia công cao và kích thước to của van tiết lưu điện tử hiện được biết đến bởi những người có chuyên môn trong lĩnh vực kỹ thuật có liên quan.

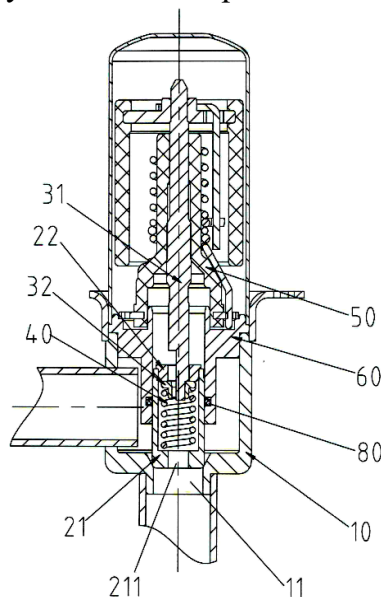


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 84424 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07669 | (85) 29/11/2021 | |
| (22) 13/05/2020 | (86) PCT/CN2020/090039 | 13/05/2020 |
| (30) 201920903057.0 | 14/06/2019 CN (87) WO2020/248759 A1 | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) *F16K 1/32; F16K 27/02; F16K 31/04; F16K 1/36*

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)

Diankou Industry Zone, Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835, China

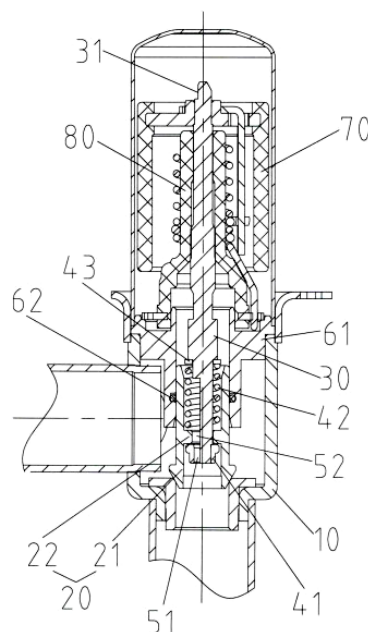
(72) ZHAN, Shaojun (CN); HE, Qiubo (CN); FENG, Guigang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ**

- (57) Các phương án thực hiện sáng chế đề xuất van tiết lưu điện tử, bao gồm: thân van (10), thân van (10) có công van; đầu van (20), được trang bị theo cách có thể di chuyển được trong thân van (10), đầu van (20) được cấu tạo để khóa công van; thành phần thanh (30), thành phần thanh (30) có đầu thứ nhất và đầu thứ hai đối diện với nhau, trong đó đầu thứ nhất được bố trí trong khoang của đầu van (20) theo cách thức xuyên qua, đầu thứ hai có cấu trúc định vị (31), cấu trúc định vị (31) được cấu tạo để định vị vòng chu vi của thành phần thanh (30), cấu trúc định vị là một mặt phẳng định vị, và mặt phẳng định vị này song song với trục của thành phần thanh (30); ống van (41) được bố trí trong khoang của đầu van (20), trong đó đầu thứ nhất của thành phần thanh (30) được liên kết cố định với ống van (41), và ống van (41) ăn khớp có giới hạn với đầu van (20), và thành phần đàn hồi (42) được trang bị trong khoang của đầu van (20), trong đó một đầu của thành phần đàn hồi (42) được ăn khớp với đầu van (20), và đầu kia của thành phần đàn hồi (42) có thể được nén bởi thành phần thanh (30).

Fig. 1



- (11) 84425 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07670 (85) 29/11/2021
(22) 13/05/2020 (86) PCT/CN2020/090040 13/05/2020
(30) 201910508067.9 12/06/2019 CN (87) WO2020/248760 A1 07/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

(51) *F16K 1/04; F16K 1/32*

(71) **ZHEJIANG DUNAN ARTIFICIAL ENVIRONMENT CO., LTD.** (CN)

Diankou Industry Zone, Zhuji Shaoxing, Zhejiang 311835, China

(72) HE, Yuchen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **VAN TIẾT LƯU ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến van tiết lưu điện tử, van tiết lưu điện tử bao gồm: vỏ (10), trong đó vỏ (10) có khoang điều tiết (11) và khoang van (12), khoang điều tiết (11) nằm cách khoang van (12), khoang van (12) được sử dụng cho mục đích làm thông với ống dẫn, vỏ (10) bao gồm đế van (14), và khoang van (12) được bố trí trong đế van (14); bộ phận lõi van (20), được bố trí theo cách thức có thể di chuyển trong vỏ (10), trong đó, bộ phận lõi van (20) có vị trí mở và vị trí khóa, khi bộ phận lõi van (20) ở vị trí mở, khoang van (12) ở trạng thái thông, và khi bộ phận lõi van (20) ở vị trí khóa, khoang van (12) ở trạng thái cô lập; và mặt tựa dẫn hướng (30), được bố trí trong vỏ (10), trong đó mặt tựa dẫn hướng (30) được đặt giữa khoang điều tiết (11) và khoang van (12), bộ phận lõi van (20) xuyên một phần vào trong mặt tựa dẫn hướng (30), đường rãnh làm cân bằng (40) được bố trí giữa mặt tựa dẫn hướng (30) và đế van (14), một đầu của đường rãnh làm cân bằng (40) thông với khoang điều tiết (11), và đầu còn lại của đường rãnh làm cân bằng (40) thông với khoang van (12).

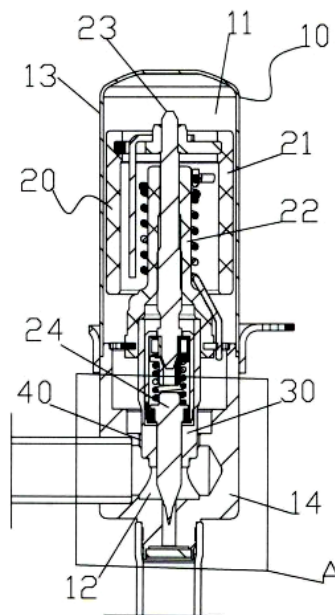


Fig. 1

(11) 84426 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07674

(22) 30/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2021

(51) A23K 10/30

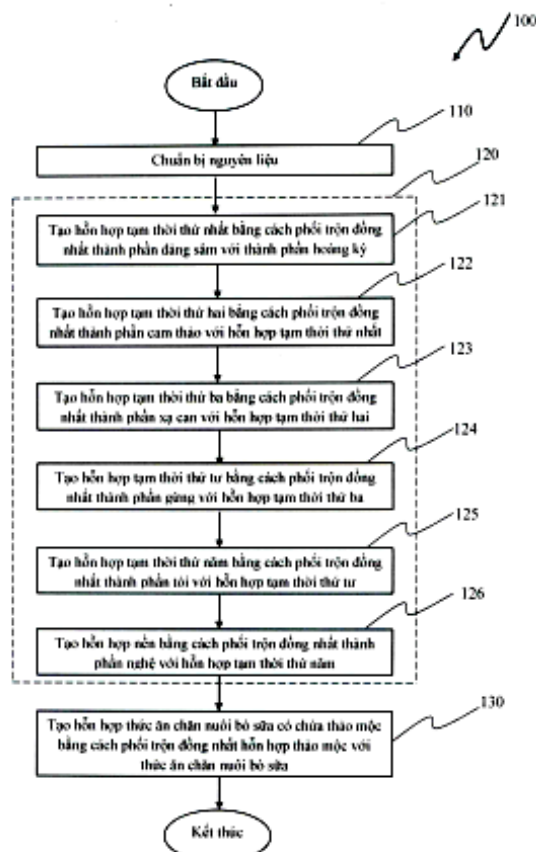
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM DINH DƯỠNG NUTIFOOD (VN)
281-283 Hoàng Diệu, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Thị Lệ (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) THỨC ĂN CHĂN NUÔI BÒ SỮA CÓ CHỨA THẢO MỘC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LOẠI THỨC ĂN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến thức ăn chăn nuôi bò sữa có chứa thảo mộc chứa thành phần cám chăn nuôi bò sữa kết hợp với ít nhất bảy thành phần thảo mộc sau: thành phần đẳng sâm, thành phần hoàng kỳ, thành phần cam thảo, thành phần xạ can, thành phần gừng, thành phần tỏi, và thành phần nghệ. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất thức ăn chăn nuôi bò sữa có chứa thảo mộc bao gồm các bước đơn giản, chi phí thấp, tiết kiệm thời gian và nhân công, tận dụng nguồn nguyên liệu thảo mộc tự nhiên sẵn có, dễ dàng thu thập, không độc hại, thân thiện với môi trường, và áp dụng cho chăn nuôi quy mô lớn.



HÌNH 1

(11) 84427 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07678

(22) 30/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) G01B 11/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

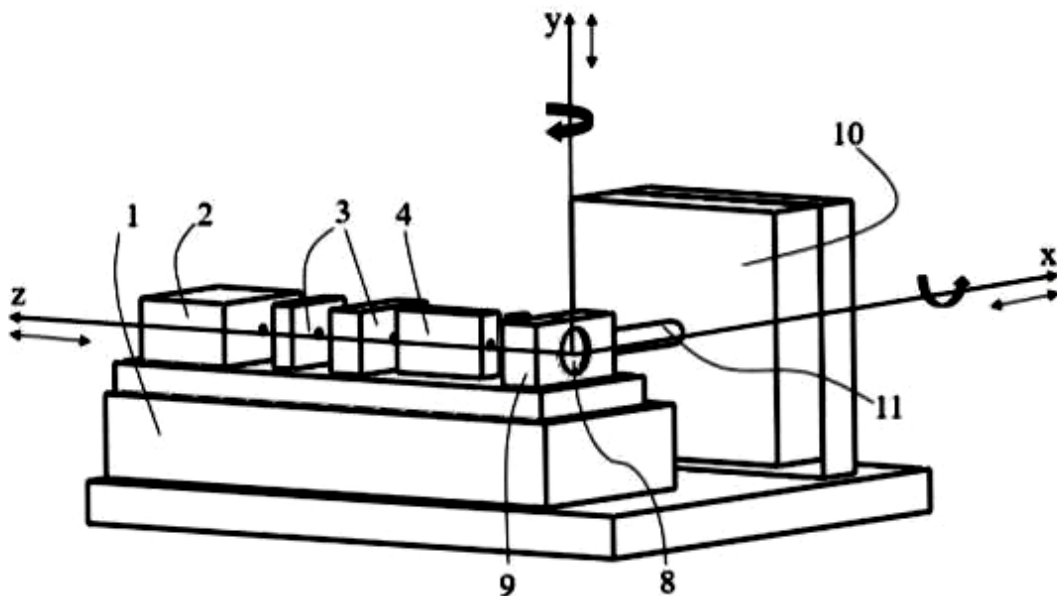
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Văn Tuấn (VN); Nguyễn Tuấn Anh (VN); Nguyễn Xuân Trường (VN); Trần Mạnh Thắng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) CƠ CẤU VI CHỈNH GƯƠNG LẮP ĐẶT NGOÀI KHOANG KHUẾCH ĐẠI

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu vi chỉnh gương bằng cách lắp đặt ngoài khoang khuếch đại có khả năng vi chỉnh gương thoát theo năm bậc tự do bao gồm ba bậc tịnh tiến và hai bậc quay, các thông số vi chỉnh được tối ưu cho khoang khuếch đại có chiều dài trong dải 15 mm đến 30 mm, chiều dài thanh hoạt chất trong khoảng 5 mm đến 10 mm. Hai bậc tự do góc quay được vi chỉnh với độ phân giải góc $\leq 39 \mu\text{rad}$. Cơ cấu vi chỉnh phù hợp để sử dụng cho đầu phát la-de theo cả cấu trúc bơm dọc và cấu trúc bơm cạnh.



Hình 4

(11) 84428 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07679

(22) 30/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) H04N 1/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

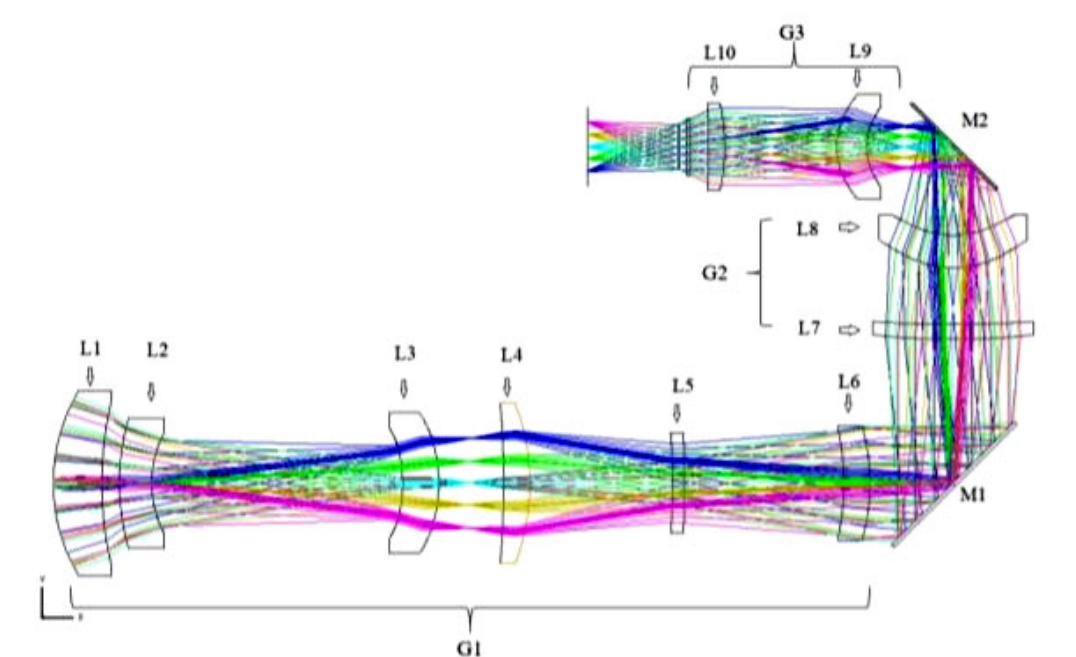
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Đạt (VN); Đặng Xuân Du (VN); Vũ Thành Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **ỐNG KÍNH HỒNG NGOẠI CHỐNG MỜ ẢNH CHO HỆ THỐNG QUAY QUÉT TOÀN CẢNH SỬ DỤNG CẢM BIẾN ĐỘ PHÂN GIẢI HD**

(57) Sáng chế đề cập đến ống kính hồng ngoại có khả năng chống mờ ảnh cho hệ thống quay quét toàn cảnh hay còn được biết tới với cái tên tìm kiếm và bắt bám hồng ngoại (Infrared Search and Track –IRST), sử dụng cảm biến độ phân giải 1280 x 1028 với khẩu độ F/#2. Ống kính làm việc trong dải bước sóng hồng ngoại trung 3-5 μ m, sử dụng một gương lật tốc độ cao (Fast steering mirror - FSM) và sử dụng một số thấu kính có biên dạng phi đối xứng để chống hiện tượng mờ ảnh khi quay quét của thiết bị. Hình ảnh quang học thu bởi ống kính luôn duy trì độ sắc nét trong quá trình thay đổi góc quay của thiết bị bằng cách thay đổi vị trí gương của FSM. Ống kính có khả năng quan sát với góc nhìn rộng với khả năng bù góc quay lớn, đảm bảo khả năng phát hiện với cự li xa.



Hình 1

(11) 84429 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07680

(22) 30/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) G06K 9/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

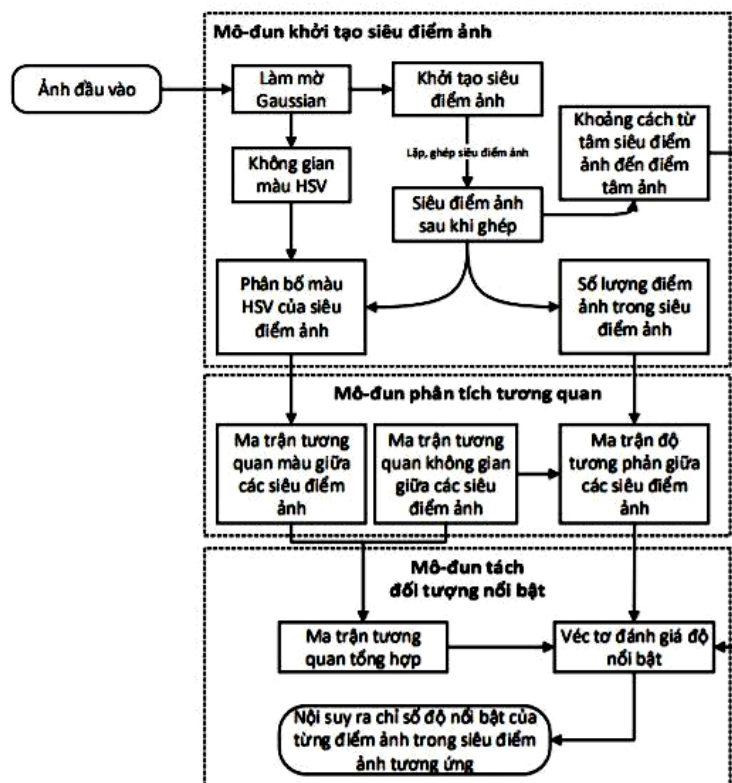
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Bằng (VN); Lữ Mạnh Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG NỔI BẬT TRONG ẢNH**

(57) Sáng chế này đề cập đến phương pháp xác định đối tượng nổi bật ở trong ảnh dựa trên phân tích siêu điểm ảnh. Phương pháp thực hiện bao gồm khởi tạo siêu điểm ảnh sử dụng thuật toán SLIC, đồng thời thực hiện ghép các siêu điểm ảnh liền kề mà có phân bố màu sắc tương đồng. Sau đó, thực hiện tính toán tương quan phân bố màu sắc, không gian giữa các siêu điểm ảnh sau khi được ghép. Kết hợp với các chỉ số thống kê về độ lấp đầy, khoảng cách đến tâm ảnh ban đầu và độ tương phản toàn cục của các siêu điểm ảnh, để tính toán ra véc-tơ đánh giá độ nổi bật đối với từng siêu điểm ảnh. Cuối cùng, nội suy độ nổi bật đối với từng điểm ảnh trong siêu điểm ảnh.



Hình 1

(11) 84430 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07681

(22) 30/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) H04N 19/154

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

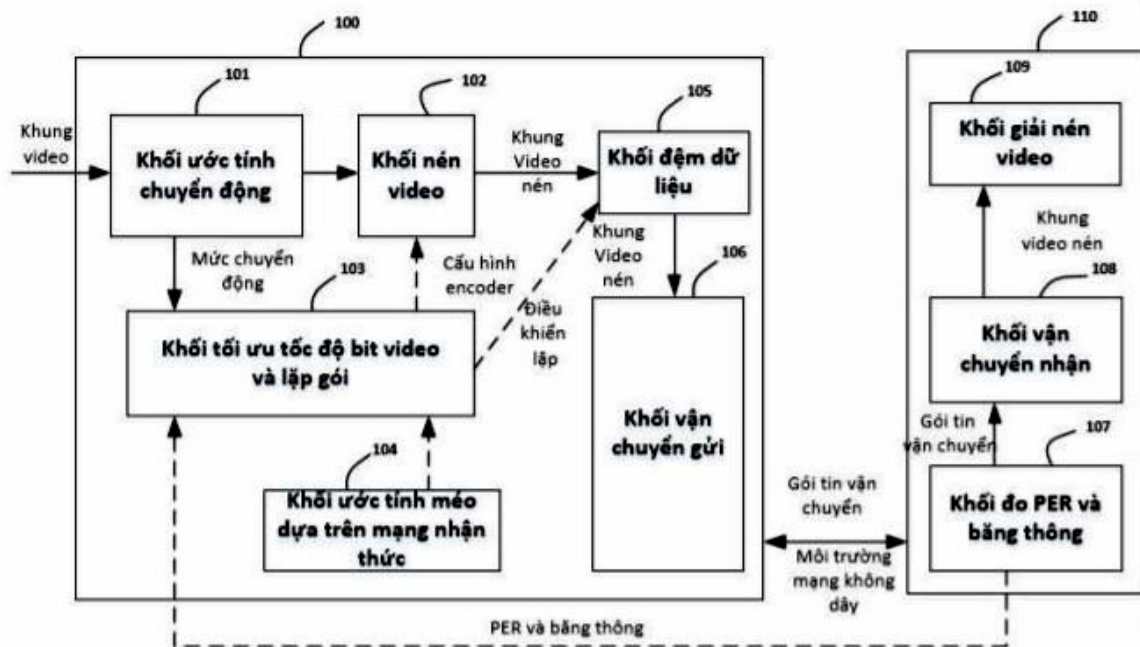
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Trường Xuân (VN); Nguyễn Thái Bình (VN); Đặng Hữu Tùng (VN); Nguyễn Mạnh Linh (VN); Vũ Minh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN VIDEO TRỰC TIẾP THÍCH NGHI DỰA TRÊN VIỆC ƯỚC TÍNH MÉO SỬ DỤNG MẠNG NHẬN THỨC NHIỀU LỚP**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống truyền video trực tiếp thích nghi dựa trên việc ước tính méo sử dụng mạng nhận thức nhiều lớp cho phép truyền video thích nghi với điều kiện của mạng không dây dựa trên việc ước tính méo sử dụng mạng nhận thức nhiều lớp. Hệ thống bao gồm khối thu và khối vận chuyển gửi, trong đó khối thu bao gồm các khối nhỏ hơn như: khối ước tính chuyển động, khối nén video, khối đệm dữ liệu, khối tối ưu tốc độ bit của video và lập gói, khối ước tính méo dựa trên mạng nhận thức, khối vận chuyển gửi bao gồm các khối sau: khối đo PER và băng thông, khối vận chuyển nhận, khối giải nén video.



Hình 1

(11) **84431 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-07682**

(22) 30/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) **G06T 7/80**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

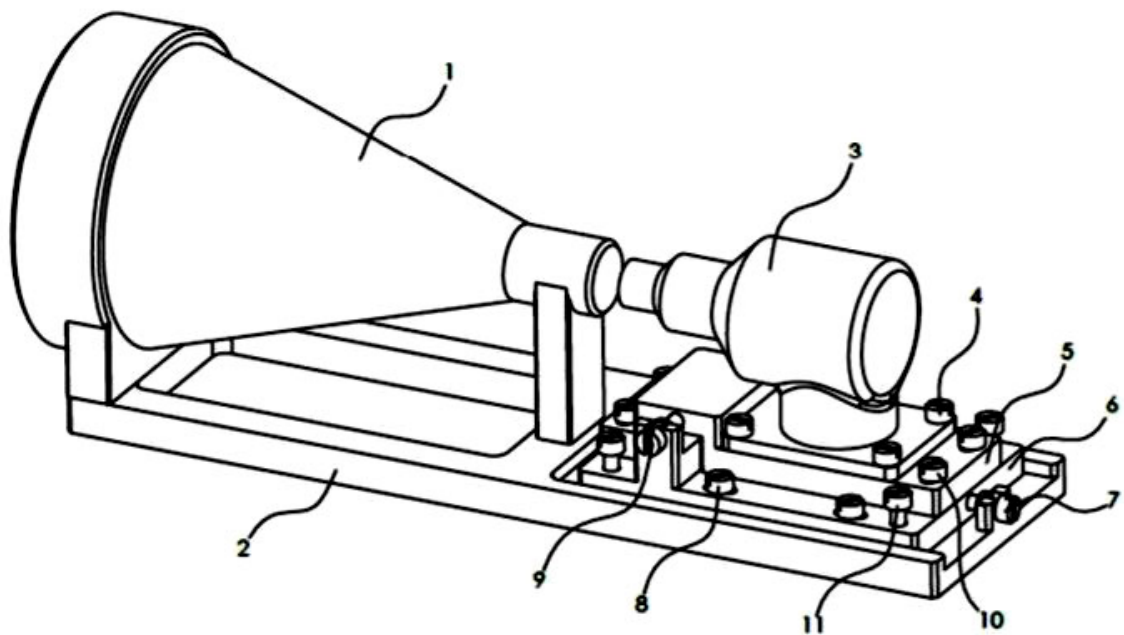
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Quang Vinh (VN); Quê Đại Cường (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU HIỆU CHỈNH CẢM BIẾN NHIỀU TRỤC CHO CAMERA**

(57) Cơ cấu hiệu chỉnh cảm biến nhiều trục cho camera không làm dịch chuyển cấu trúc toàn bộ camera mà chỉ dịch chuyển cảm biến. Vận các vít chỉnh để vị chỉnh vị trí cảm biến theo ba trục tịnh tiến và một trục quay. Cơ cấu hiệu chỉnh có cấu trúc đơn giản, gọn nhẹ, độ cứng vững cao hơn, khả năng chống rung sóc tốt. Cơ cấu hiệu chỉnh cảm biến được áp dụng phù hợp với các ứng dụng đòi hỏi độ chính xác tọa độ mục tiêu lớn của các thiết bị kính ngắm, trinh sát, ống nhòm, thiết bị đo ảnh nhiệt.



Hình 1

(11) 84432 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07683

(22) 30/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) G03B 17/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

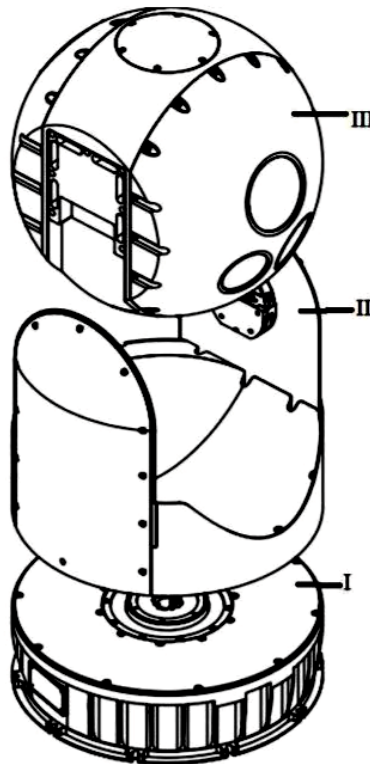
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đăng Bản (VN); Vũ Đức Thuận (VN); Đinh Văn Trọng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN ỔN ĐỊNH HƯỚNG NGẮM SỬ DỤNG CƠ CẤU CHỐNG RUNG BỐN TRỤC CHO CAMERA QUAN SÁT TẦM XA**

(57) Hệ thống điều khiển ổn định hướng ngắm sử dụng cơ cấu chống rung bốn trục cho camera quan sát tầm xa gồm hai cụm trục trong và ngoài, phối hợp để vừa phù hợp với các yêu cầu về môi trường làm việc, vừa đảm bảo triệt tiêu các dao động tác động vào hệ thống theo hai phương góc tầm và góc hướng, duy trì độ ổn định hình ảnh và hướng nhìn để phục vụ các bài toán quan sát, bắt bám và chỉ thị mục tiêu. Cơ cấu có cấu trúc có độ cứng vững, ổn định tốt, khả năng chống rung sốc cao. Cơ cấu được áp dụng phù hợp với các hệ thống camera quan sát tầm xa, có tỷ số phóng đại lớn, yêu cầu cao về độ ổn định hình ảnh trong điều kiện thiết bị đặt trên các phương tiện di động như ô tô, tàu thuyền hoặc các bộ dao động khác.



Hình 1

(11) 84433 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07684

(22) 30/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) H04L 12/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

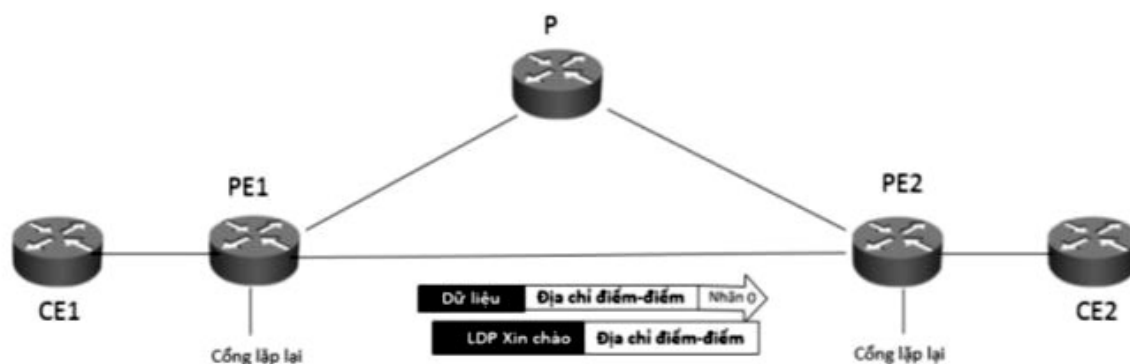
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Thị Linh (VN); Lương Đình Thọ (VN); Trần Văn Hương (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP BẢO VỆ PHIÊN CHO GIAO THỨC PHÂN PHỐI NHÂN TRONG MÔI TRƯỜNG CHUYỂN MẠCH NHÂN ĐA GIAO THỨC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bảo vệ phiên cho giao thức phân phối nhân (Label Distribution Protocol – LDP) nhằm duy trì phiên giao thức khi kết nối xảy ra vấn đề, bao gồm các bước i) chỉnh sửa mã nguồn các router LSR để có thể xử lý bản tin LDP xin chào với địa chỉ đích là một địa chỉ IP được xác định trước, để router có thể thiết lập phiên LDP giữa các LSR không cần thông qua các kết nối trực tiếp. Phiên kết nối này được gọi là phiên LDP được bảo vệ; ii) chỉnh sửa mã nguồn các thiết bị LSR để có thể tùy chọn được khoảng thời gian duy trì phiên LDP được bảo vệ, bởi vì hết khoảng thời gian đó thì thiết bị không gửi bản tin LDP xin chào dạng điểm-điểm và khi hết thời gian duy trì phiên sẽ hủy phiên LDP giữa các thiết bị định tuyến.



Hình 6

(11) 84434 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07685

(22) 30/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) H01Q 21/24

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

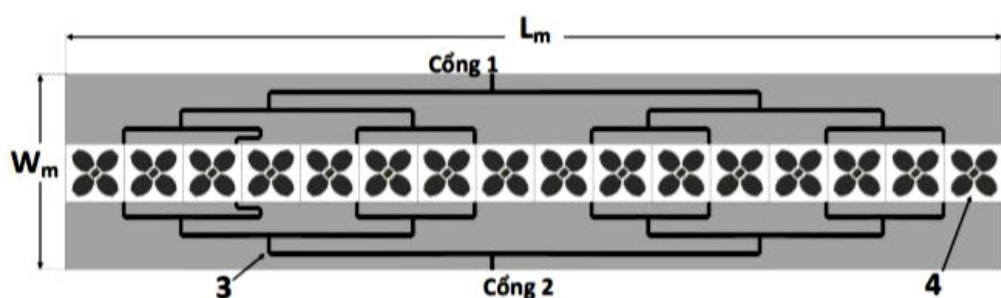
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Mạnh (VN); Trịnh Ngọc Anh (VN); Đinh Công Kiên (VN); Nguyễn Mạnh Linh (VN)

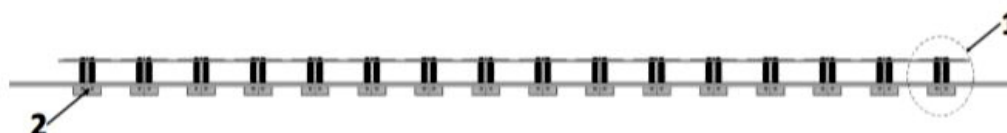
(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) ẮNG TEN MẢNG PHÂN CỰC KÉP DẢI RỘNG SỬ DỤNG KỸ THUẬT TIẾP ĐIỆN TRỰC GIAO

(57) Sáng chế đề cập đến ăng ten mảng phân cực kép dải rộng sử dụng kỹ thuật tiếp điện trực giao có kích thước nhỏ gọn và búp sóng dạng cô-séc bình phương. Cấu trúc ăng ten mảng gồm ba phần chính gồm: các ăng ten đơn, cấu trúc tiếp điện trực giao và mạng tiếp điện mạch dải. Bộ phận tiếp điện trực giao ba phần cho phép chuyển đổi tín hiệu từ đường vi dải của ăng ten đơn sang đường mạch dải của mạng tiếp điện theo phương vuông góc trong không gian. Bộ phận mạng tiếp điện là dạng bản mạch in với lớp dẫn đỉnh được dùng như là mặt phản xạ của ăng ten mảng. Độ dài các đường mạch dải được thiết kế khác nhau tạo ra độ lệch pha tối ưu giúp cho ăng ten mảng có búp sóng dạng cô-séc bình phương.



(a)



(b)

Hình 1

(11) 84435 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07686

(22) 30/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) G02B 26/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

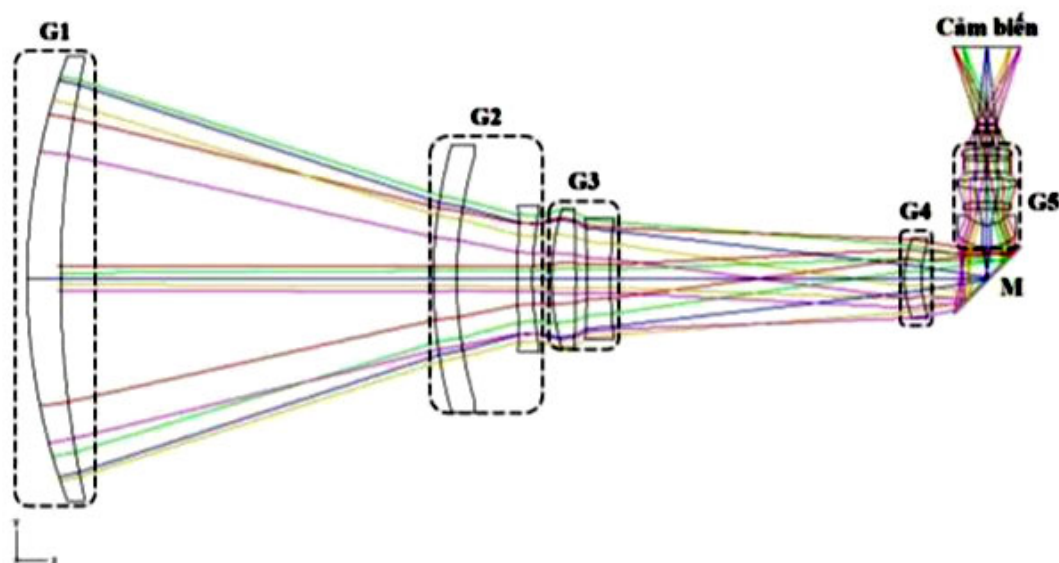
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Thành Đạt (VN); Đặng Xuân Du (VN); Nguyễn Văn Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **ỐNG KÍNH HỒNG NGOẠI SÓNG TRUNG PHÓNG ĐẠI LIÊN TỤC SỬ DỤNG CẢM BIẾN LÀM LẠNH ĐỘ PHÂN GIẢI HD**

(57) Sáng chế đề cập đến một số ống kính hồng ngoại phóng đại liên tục tỉ số lớn có khả năng hội tụ hình ảnh trong phạm vi đường kính lớn, lên tới 24,6 mm. Các ống kính này làm việc trong vùng bước sóng hồng ngoại trung từ 3 đến 5 μm (MWIR) và có thể duy trì độ sắc nét của hình ảnh trong suốt quá trình thay đổi độ phóng đại bằng cách dịch chuyển đồng thời các cụm thấu kính bên trong ống kính. Thông qua việc tận dụng các công nghệ, cấu trúc bề mặt thấu kính khác nhau, tối ưu loại vật liệu sử dụng và phân bổ giá trị tiêu cự giữa các thành phần một cách hợp lý, các thiết kế ống kính được đề cập trong sáng chế có khả năng thay đổi tỉ số phóng đại quang học lên tới 22 lần, đồng thời tương thích với các cảm biến ảnh nhiệt được làm lạnh có độ phân giải HD, lên tới 1280 x 1024 điểm ảnh, và kích thước điểm ảnh lớn, lên tới 15 μm .



Hình 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84436 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07687 | (85) 30/11/2021 | |
| (22) 29/04/2020 | (86) PCT/CN2020/087804 | 29/04/2020 |
| (30) 201910385660.9 | 09/05/2019 CN | (87) WO2020/224503 |
| | | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) **H04L 12/703**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Cheng (CN); LI, Zhenbin (CN); GONG, Jun (CN); CHEN, Guoyi (CN); DONG, Jie (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA DANH SÁCH ĐOẠN, PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN TIẾP TIẾP GÓI, HỆ THỐNG MẠNG VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp để tạo ra danh sách đoạn dùng để gói chuyên tiếp trong mạng SRv6. Phương pháp này bao gồm các bước: thiết bị mạng thu được danh sách đoạn ban đầu tương ứng với đường chuyển tiếp gói, trong đó danh sách đoạn ban đầu bao gồm các bộ nhận dạng đoạn ban đầu mà được bố trí tuần tự, và mỗi một trong số các bộ nhận dạng đoạn ban đầu mà được bố trí tuần tự tương ứng với một nút hoặc liên kết trên đường chuyển tiếp gói; thiết bị mạng so sánh các bộ nhận dạng đoạn ban đầu liên kế liên tục trong danh sách đoạn ban đầu, để tạo ra các bộ nhận dạng đoạn được nén liên kế liên tục, trong đó chiều dài của mỗi bộ nhận dạng đoạn được nén nhỏ hơn chiều dài của bộ nhận dạng đoạn ban đầu tương ứng; và thiết bị mạng tạo ra danh sách đoạn được nén, trong đó danh sách đoạn được nén bao gồm các bộ nhận dạng đoạn được nén, và danh sách đoạn được nén được sử dụng để chuyển tiếp gói dọc theo đường chuyển tiếp gói. Theo phương pháp này, bộ nhận dạng đoạn được nén được tạo ra dựa trên bộ nhận dạng đoạn ban đầu, trong đó chiều dài của bộ nhận dạng đoạn được nén nhỏ hơn chiều dài của bộ nhận dạng đoạn ban đầu, và chiều dài của danh sách đoạn được nén nhỏ hơn chiều dài của danh sách đoạn ban đầu. Điều này cải thiện hiệu quả truyền gói và hiệu quả xử lý trong mạng SR. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp để chuyển tiếp gói, hệ thống mạng và phương tiện đọc được bằng máy tính.

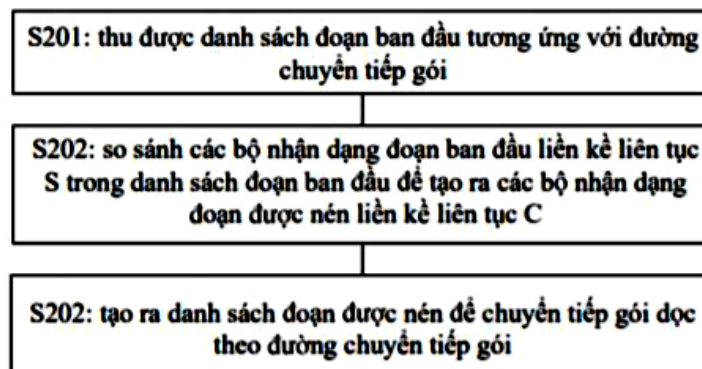


FIG. 2

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 84437 A | (43) 25/02/2022 | | |
| (21) 1-2021-07689 | (85) 30/11/2021 | | |
| (22) 27/04/2020 | (86) PCT/US2020/030104 | | 27/04/2020 |
| (30) 62/843,047 | 03/05/2019 | US | (87) WO2020/226930 |
| 62/864,966 | 21/06/2019 | US | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) **H04N 7/26**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, HỆ THỐNG TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN TẠO MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, bộ giải mã, bộ mã hóa, hệ thống tạo mã, phương tiện tạo mã, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp giải mã bao gồm bước kết hợp cuối của bit ảnh xếp lớp với giá trị thứ nhất và các bit căn chỉnh bai trong dòng bit video, mà chỉ báo rằng khối cây tạo mã (CTB) hiện hành là CTB cuối cùng trong ảnh xếp lớp; kết hợp cuối của bit hàng CTB với giá trị thứ nhất và các bit căn chỉnh bai trong dòng bit video, mà chỉ báo rằng việc xử lý song song dạng sóng (WPP) là được phép và rằng CTB hiện hành là CTB cuối cùng trong hàng CTB nhưng không phải CTB cuối cùng trong ảnh xếp lớp; và tái tạo các CTB trong ảnh xếp lớp dựa trên cuối của bit ảnh xếp lớp với giá trị thứ nhất, cuối của bit hàng CTB với giá trị thứ nhất, và các bit căn chỉnh bai.

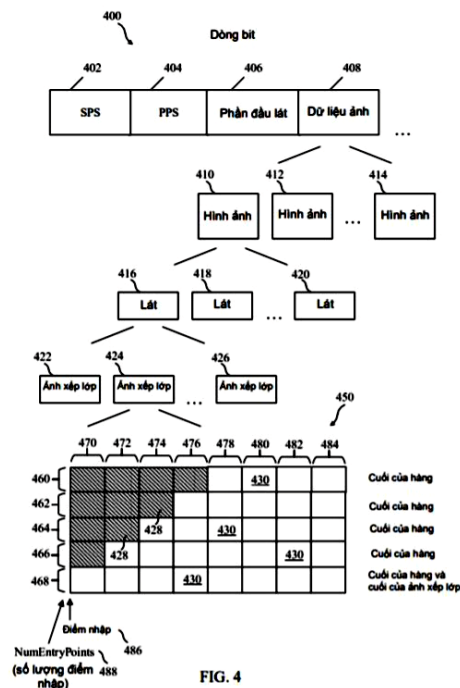


FIG. 4

- (11) 84438 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07691 (85) 30/11/2021
 (22) 22/05/2020 (86) PCT/EP2020/064266 22/05/2020
 (30) 19176155.0 23/05/2019 EP (87) WO2020/234447 26/11/2020
 (51) **B22D 11/06; B22D 41/50**
 (71) **VESUVIUS GROUP, SA (BE)**
 rue de Douvrain 17, 7011 Ghlin, BELGIUM
 (72) Johan RICHAUD (FR); Waldemar HEINBICHNER (DE)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **VÒI PHUN ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến vòi phun đúc (10) để sử dụng trong quá trình đúc kim loại nóng chảy tạo ra dạng dòng chảy ổn định có tiết diện kéo dài trong mặt phẳng nằm ngang. Diện tích mặt cắt ngang của lỗ khoan (12) bao gồm từ lõi vào (24) đến lõi ra (26, 28), ít nhất hai lần giảm diện tích mặt cắt đáng kể để giảm nhiễu loạn, sắp xếp lại hợp lý và ảnh hưởng đến sự phân bố dòng chảy bên trong vòi phun. Mặt cắt ngang có giá trị nhỏ nhất cục bộ trong phần thu hẹp (40) nằm giữa phần đầu vào (30) và phần mở rộng (50). Diện tích mặt cắt ngang của lỗ khoan giảm từ phần mở rộng đến đầu dưới của vòi phun. Hai phần giảm diện tích mặt cắt ngang đáng kể kết hợp với các kết cấu khác trong lỗ khoan để ổn định dòng chảy.

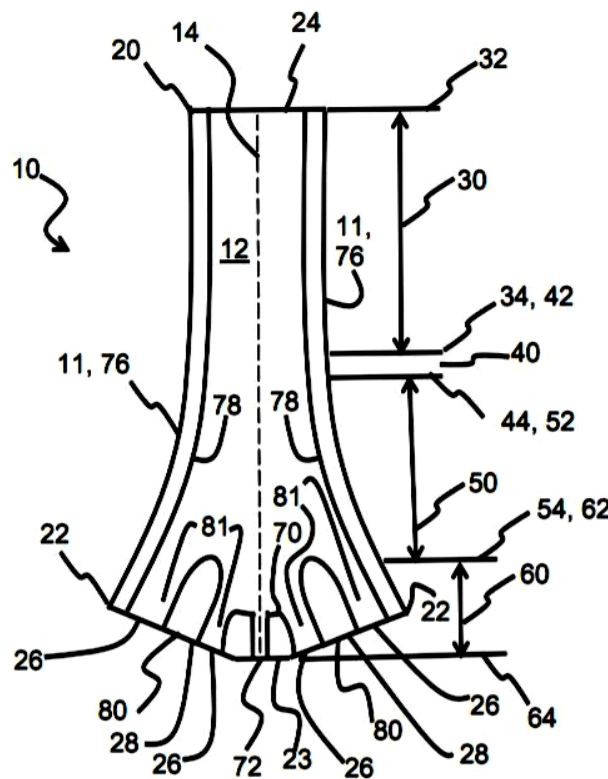


FIG. 1

(11) 84439 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07694

(22) 30/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2022

(51) G06N 20/00

(75) 1. HOÀNG VĂN PHÚC (VN)

Viện Tích Hợp Hệ Thống/ Học Viện Kỹ Thuật Quân Sự, 236 Hoàng Quốc Việt,
Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

2. ĐỖ NGỌC TUẤN (VN)

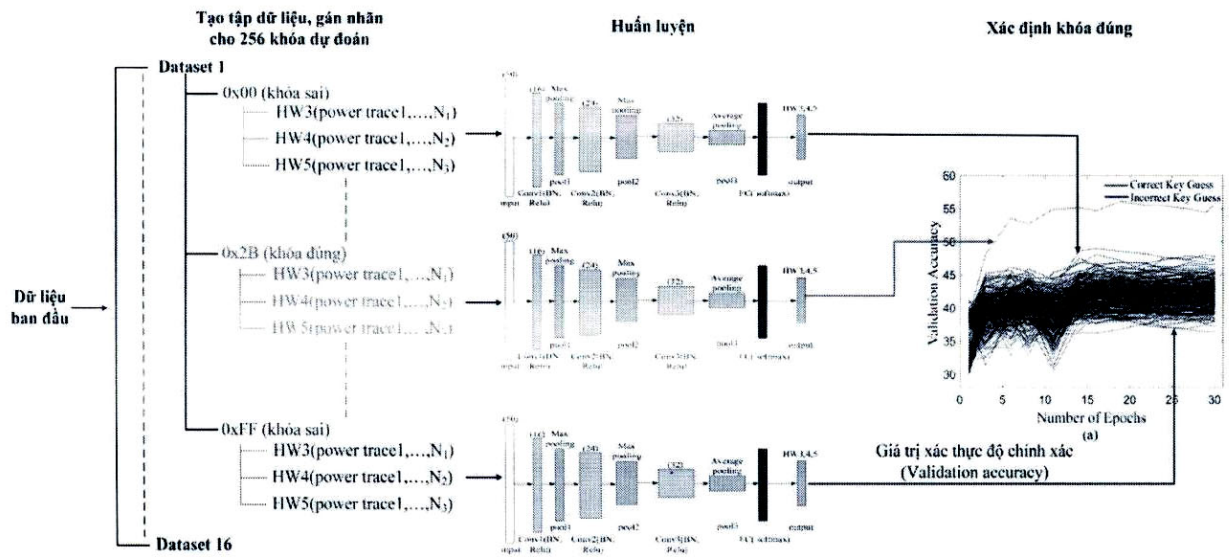
Khoa vô tuyến điện tử/Học viện Kỹ thuật quân sự, 236 Hoàng Quốc Việt, Hà Nội,
Việt Nam

3. ĐOÀN VĂN SÁNG (VN)

Khoa Thông tin- ra đa/Học viện Hải quân, 30 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN PHÂN TÍCH KÊNH BÊN KHÔNG LẬP MẪU
SỬ DỤNG MẠNG NƠ-RON TÍCH CHẬP ĐỐI VỚI THUẬT TOÁN MÃ MẬT
AES 128 BIT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sử dụng mạng nơ-ron tích chập trong phân tích kênh bên không lập mẫu và ứng dụng của phương pháp này trong đánh giá bảo mật các bộ xử lý chuyên dụng thực thi thuật toán AES 128 bit. Kỹ thuật xây dựng tập dữ liệu cho phân tích bằng mạng nơ-ron sử dụng kỹ thuật phân đoạn trong phân tích tương quan công suất, hình thành nên một tập dữ liệu có số chiều nhỏ, phù hợp với mô hình mạng nơ-ron đề xuất. Sáng chế đề xuất áp dụng mô hình mạng nơ-ron tích chập cho phân tích kênh bên không lập mẫu. Nguyên lý chính của áp dụng mạng CNN trong phân tích khóa bí mật AES 128 bit là sử dụng các tham số của mô hình trong quá trình huấn luyện. Bằng việc xây dựng tập dữ liệu dựa trên giá trị tương quan cao nhất giữa vết công suất và giá trị trung gian HW. Nhóm tác giả đã tạo ra được mối liên hệ giữa đầu vào (các mẫu trên vết công suất) và giá trị đầu ra (HW). Vì vậy, khi áp dụng mạng CNN, ứng với khóa dự đoán là chính xác, mạng CNN có thể dễ dàng huấn luyện và phân loại đơn giản với ba nhãn. Điều này dẫn đến các tham số của mạng CNN trong quá trình huấn luyện như độ chính xác (accuracy) sẽ tăng dần hoặc giá trị của hàm mất mát (loss function) sẽ giảm dần. Ngược lại, với khóa dự đoán là sai, giá trị trung gian cũng sẽ bị tính toán sai, dẫn đến mạng CNN không thể huấn luyện được. Chính từ các tham số này, mô hình sẽ quyết định được từ khóa giả thiết nào là đúng, và khóa giả thiết sai với độ tin cậy cao. Kết quả thực nghiệm cho thấy tập dữ liệu đã xây dựng và mô hình mạng đề xuất hoạt động hiệu quả, có thể phân biệt được khóa đúng trong điều kiện có nhiễu nhỏ.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84440 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07700 | (85) 12/07/2019 | |
| (22) 08/12/2017 | (86) PCT/JP2017/044156 | 08/12/2017 |
| (30) 2016-254242 | 27/12/2016 | JP (87) WO2018/123512 |
| | | 05/07/2018 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) **F24F 7/007; F24F 13/24; F24F 7/06; F24F 11/74; F24F 13/28**

(62) 1-2019-03771

(71) **FUJI INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)**

1-9, Fuchinobe 2-chome, Chuo-ku, Sagami-hara-shi, Kanagawa 2520206 (JP)

(72) ABE Hiroyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÁY HÚT MÙI**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy hút mùi mà làm cho bộ lọc quay, có khả năng làm giảm tiếng ồn. Cụ thể, máy hút mùi (1) gồm có quạt (4) mà tạo ra dòng không khí; bộ lọc (10) mà nằm ở phía ngược dòng của quạt trên rãnh lưu thông của dòng không khí và có các lỗ để cho dòng không khí đi qua đó; động cơ điện (20) mà làm quay bộ lọc; phần điều chỉnh (30) mà thực hiện điều chỉnh để làm cho động cơ điện quay ở ít nhất hai tốc độ quay, đó là tốc độ quay thứ nhất và tốc độ quay thứ hai mà nhanh hơn so với tốc độ quay thứ nhất; và phần giám sát trạng thái nấu (40) mà giám sát trạng thái nấu trong bếp nấu, trong đó phần điều chỉnh điều chỉnh tốc độ quay của động cơ điện sử dụng tốc độ quay thứ nhất và tốc độ quay thứ hai theo trạng thái nấu được phát hiện bởi phần giám sát trạng thái nấu.

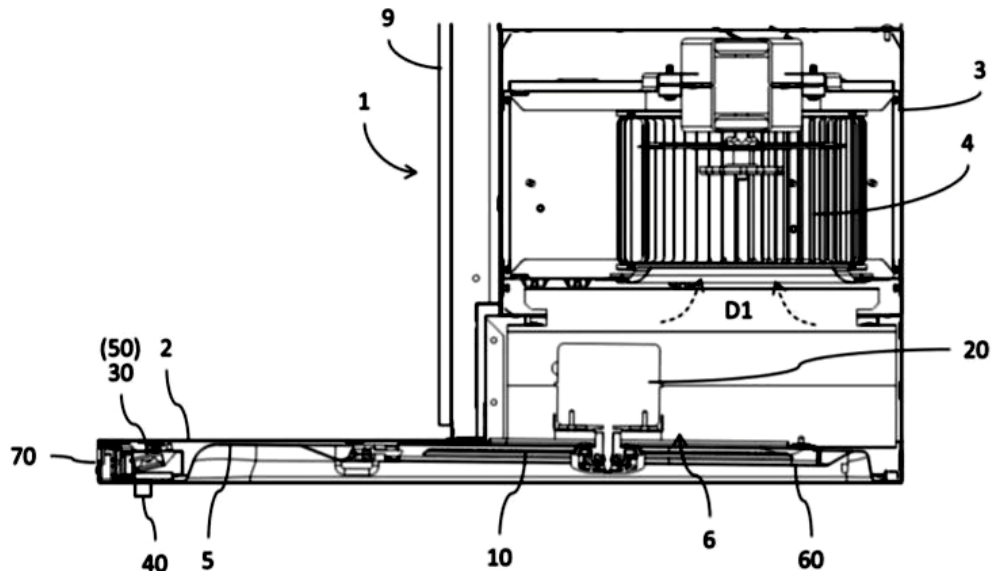


Fig. 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84441 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07701 | (85) 30/11/2021 | |
| (22) 08/04/2020 | (86) PCT/CN2020/083844 | 08/04/2020 |
| (30) 201910367026.2 | 05/05/2019 CN | (87) WO2020/224371 |
| 202010214891.6 | 24/03/2020 CN | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) *H04N 5/225; H04N 5/232*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Qingping (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **MÔĐUN CAMERA NHỎ GỌN, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến môđun camera nhỏ gọn và thiết bị đầu cuối. Môđun camera nhỏ gọn có thể được sử dụng trong camera hoặc thiết bị đầu cuối như điện thoại di động, máy tính bảng, hoặc camera. Môđun camera nhỏ gọn bao gồm bộ phận dẫn động thứ nhất, thành phần thấu kính quang, thành phần điều chỉnh tia, và cảm biến hình ảnh. Thành phần điều chỉnh tia và cảm biến hình ảnh được bố trí tuần tự dọc theo hướng của trục quang học chính của thành phần thấu kính quang. Thành phần thấu kính quang được tạo cấu hình để nhận các tia từ đối tượng được chụp ảnh. Thành phần điều chỉnh tia được tạo cấu hình để gấp đường truyền quang của các tia được lan truyền từ thành phần thấu kính quang. Bộ phận dẫn động thứ nhất được tạo cấu hình để dẫn động thành phần điều chỉnh tia di chuyển, sao cho các tia có đường truyền quang được gấp được hội tụ vào cảm biến hình ảnh. Đường truyền quang để tạo ảnh có thể được rút ngắn bằng cách gấp đường truyền quang của các tia, và ngoài ra kích thước của môđun camera nhỏ gọn có thể được giảm; hoặc tỷ lệ thu phóng quang học cao hơn có thể được thực hiện khi kích thước của môđun camera nhỏ gọn được cho trước.

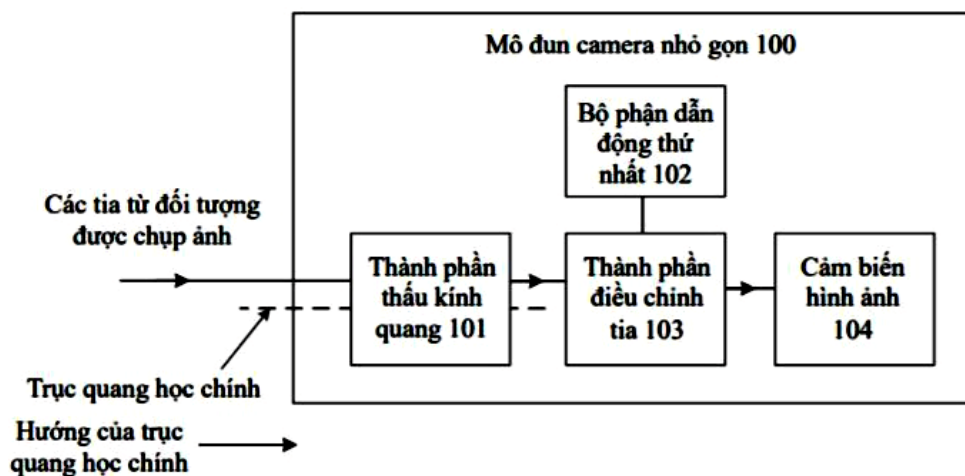


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84442 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07704 | (85) 30/11/2021 | |
| (22) 10/05/2019 | (86) PCT/JP2019/018784 | 10/05/2019 |
| | (87) WO2020/230201 | 19/11/2020 |

(51) *H04W 8/22; H04W 16/32; H04W 72/04*

(71) **NTT DOCOMO, INC.** (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

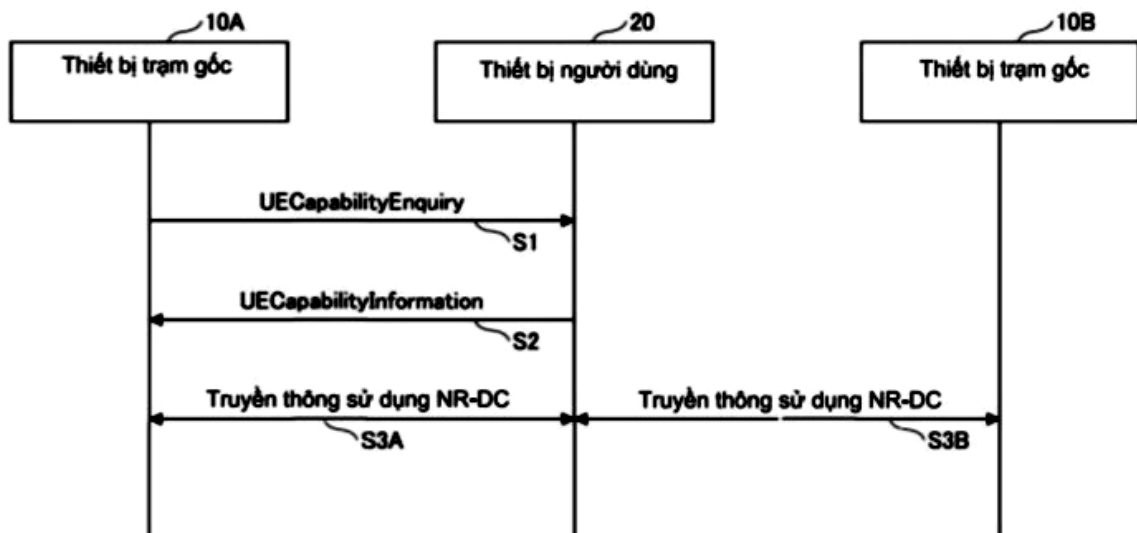
(72) TAKAHASHI, Hideaki (JP); HARADA, Hiroki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ THIẾT BỊ TRẠM GỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị người dùng bao gồm bộ thu được tạo cấu hình để thu thông tin mà yêu cầu báo cáo khả năng thiết bị người dùng (UE - User Equipment) từ thiết bị trạm gốc, bộ điều khiển được tạo cấu hình để bao gồm khả năng UE được hỗ trợ cho kết hợp băng tần trong báo cáo, và bộ truyền được tạo cấu hình để truyền báo cáo đến thiết bị trạm gốc, và bộ điều khiển bao gồm thông tin chỉ báo rằng tham số được hỗ trợ trong kết hợp sóng mang cho kết hợp băng tần được áp dụng cho Kết nối kép trong báo cáo.

FIG.3



- | | | |
|---------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 84443 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07706 | (85) 30/11/2021 | |
| (22) 28/04/2020 | (86) PCT/CN2020/087581 | 28/04/2020 |
| (30) 201910364617.4 | 30/04/2019 CN | (87) WO2020/221259 05/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) **H04W 28/00; H04W 72/02**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LI, Chao (CN); LIU, Zhe (CN); YANG, Fan (CN); WANG, Junwei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH CHẾ ĐỘ TRUYỀN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông, và đề xuất phương pháp xác định chế độ truyền, thiết bị truyền thông và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính, để chọn chế độ truyền và/hoặc thông số truyền dữ liệu tự động tốt hơn. Phương pháp xác định chế độ truyền này bao gồm các bước: Thiết bị thứ nhất đo tập tài nguyên thứ nhất dựa vào thông tin thứ nhất, để thu được giá trị đo thứ nhất, trong đó thông tin thứ nhất bao gồm ít nhất một trong số thông tin sau: khoảng cách sóng mang con của tập tài nguyên thứ nhất, thông số chất lượng dịch vụ của dữ liệu thứ nhất, và thông tin phản hồi giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai, và tập tài nguyên thứ nhất được sử dụng để truyền dữ liệu thứ nhất. Thiết bị thứ nhất xác định chế độ truyền của dữ liệu thứ nhất dựa vào giá trị đo thứ nhất, và/hoặc xác định thông số truyền của dữ liệu thứ nhất dựa vào giá trị đo thứ nhất.

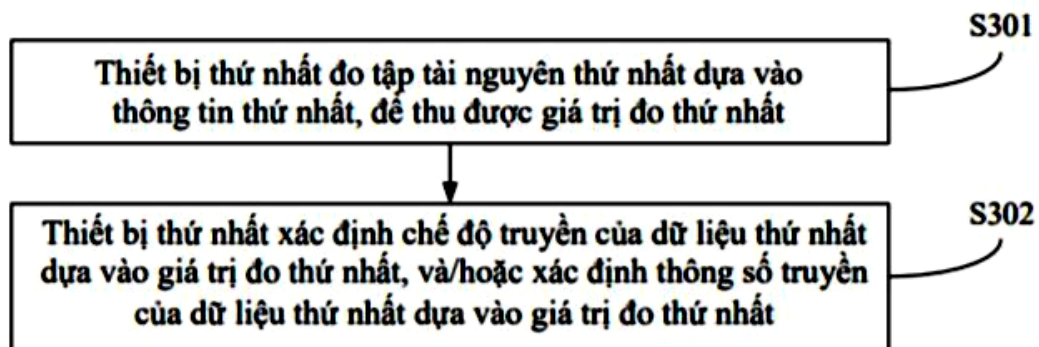


FIG.3

- | | | | |
|-------------------|------------------------|----|--------------------|
| (11) 84444 A | (43) 25/02/2022 | | |
| (21) 1-2021-07707 | (85) 30/11/2021 | | |
| (22) 28/05/2020 | (86) PCT/US2020/034950 | | 28/05/2020 |
| (30) 62/855,556 | 31/05/2019 | US | (87) WO2020/243325 |
| | | | 03/12/2020 |
| 62/863,660 | 19/06/2019 | US | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) *A43B 23/02; A43C 11/00; A43C 1/06; A43B 1/04; A43B 23/04*

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America

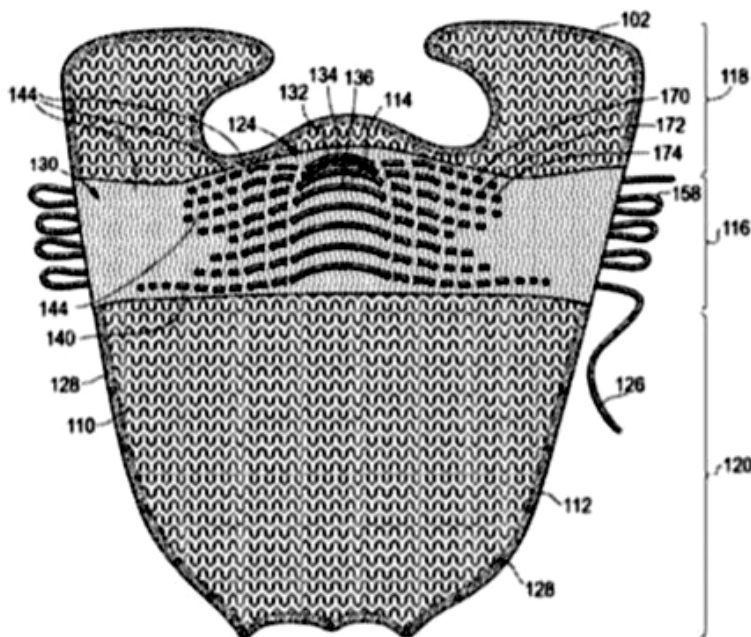
(72) DEALEY, Stuart, W. (CA); FITCHETT, Derek, A. (US); MORALES, James (US); MEIR, Adrian (GB); MOLYNEUX, James (GB)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP VÀ BỘ PHẬN DỆT KIM**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận dệt kim có thể tạo thành ít nhất một phần của phần thân trên dùng cho giày dép. Bộ phận dệt kim có thể bao gồm ít nhất một kết cấu dạng ống mà có lớp dệt kim thứ nhất và lớp dệt kim thứ hai, lớp dệt kim thứ nhất và lớp dệt kim thứ hai có thể tách riêng sao cho kênh được đặt giữa lớp dệt kim thứ nhất và lớp dệt kim thứ hai. Cáp có thể được đặt ít nhất một phần trong kênh của ít nhất một kết cấu dạng ống, trong đó cáp kéo dài liên tục từ đường tấp của giày dép ở mặt ngoài của phần thân trên, thông qua vùng hõng của phần thân trên và đến đường tấp ở mặt trong của phần thân trên.

FIG. 2



- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84445 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07708 | (85) 30/11/2021 | |
| (22) 04/05/2020 | (86) PCT/KR2020/005830 | 04/05/2020 |
| (30) 10-2019-0050960 | 30/04/2019 | KR (87) WO2020/222588 |
| 10-2019-0057185 | 15/05/2019 | KR |
| 10-2019-0057650 | 17/05/2019 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) *H04N 19/157; H04N 19/117; H04N 19/70; H04N 19/176; H04N 19/593; H04N 19/11*

(71) 1. **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaetul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

2. **HUMAX CO., LTD.** (KR)

2 Yeongmun-ro Cheoin-gu Yongin-si Gyeonggi-do 17040, Republic of Korea

(72) KO, Geonjung (KR); KIM, Dongcheol (KR); SON, Juhjung (KR); JUNG, Jaehong (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ TÍN HIỆU VIDEO NHỜ SỬ DỤNG ĐỘ PHÂN GIẢI VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG THÍCH ỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu video và, cụ thể hơn là, bao gồm các bước: phân tích, từ dòng bit, cờ cho phép độ phân giải vectơ chuyển động thích ứng (adaptive motion vector resolution, AMVR) (`sps_amvr_enabled_flag`) biểu thị xem độ phân giải vi sai vectơ chuyển động thích ứng có được sử dụng hay không; phân tích, từ dòng bit, cờ cho phép afin (`sps_affine_enabled_flag`) biểu thị xem phép bù chuyển động afin có thể sử dụng hay không; trên cơ sở cờ cho phép afin, xác định xem phép bù chuyển động afin có thể sử dụng hay không; khi phép bù chuyển động afin có thể sử dụng, xác định, trên cơ sở cờ cho phép AMVR, xem độ phân giải vi sai vectơ chuyển động thích ứng có được sử dụng hay không; và, khi độ phân giải vi sai vectơ chuyển động thích ứng được sử dụng, phân tích, từ dòng bit, cờ cho phép AMVR afin (`sps_affine_amvr_enabled_flag`) biểu thị xem độ phân giải vi sai vectơ chuyển động thích ứng có thể sử dụng cho phép bù chuyển động afin hay không.

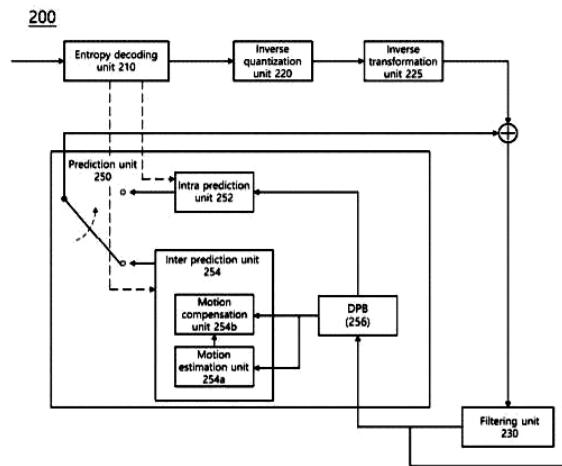


FIG. 2

- (11) 84446 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07711 (85) 30/11/2021
(22) 12/10/2019 (86) PCT/CN2019/110795 12/10/2019
(30) 201910397639.0 14/05/2019 CN (87) WO2020/228232 19/11/2020
(51) C22C 38/02; C22C 38/04; C21D 7/13
(71) NANJING IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
Xiejadian Liuhe District Nanjing Jiangsu 210035, China
(72) LI, Wei (CN); HONG, Jun (CN); DING, Ye (CN)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ
TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **TẤM THÉP CẦU TÍNH NĂNG CAO LOẠI ĐƯỢC XỬ LÝ KIỂM SOÁT
NHIỆT CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cầu tính năng cao loại được xử lý kiểm soát nhiệt cơ (TMCP) có giới hạn chảy bằng 370 MPa, và lĩnh vực nấu chảy thép. Tấm thép cầu tính năng cao loại TMCP có giới hạn chảy bằng 370 MPa bao gồm thành phần hóa học sau theo tỷ lệ phần trăm khối lượng: C: 0,08%-0,14%; Si: 0,20%-0,30%, Mn: 1,35%-1,50%, P ≤ 0,015%, S ≤ 0,005%, Ni ≤ 0,18%, Cr ≤ 0,18%, Nb: 0,020%-0,035%, Al: 0,025%- 0,050%, Ti: 0,008%-0,020%, và phần còn lại là Fe và các tạp chất không tránh khỏi. Sáng chế tối ưu hóa việc thiết kế thành phần để phát triển thép cầu Q370 tính năng cao có các tính chất cơ học và đặc tính hàn rất tốt, mà rút ngắn tiến trình xử lý và làm giảm chi phí hợp kim. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất tấm thép cầu tính năng cao loại TMCP này.

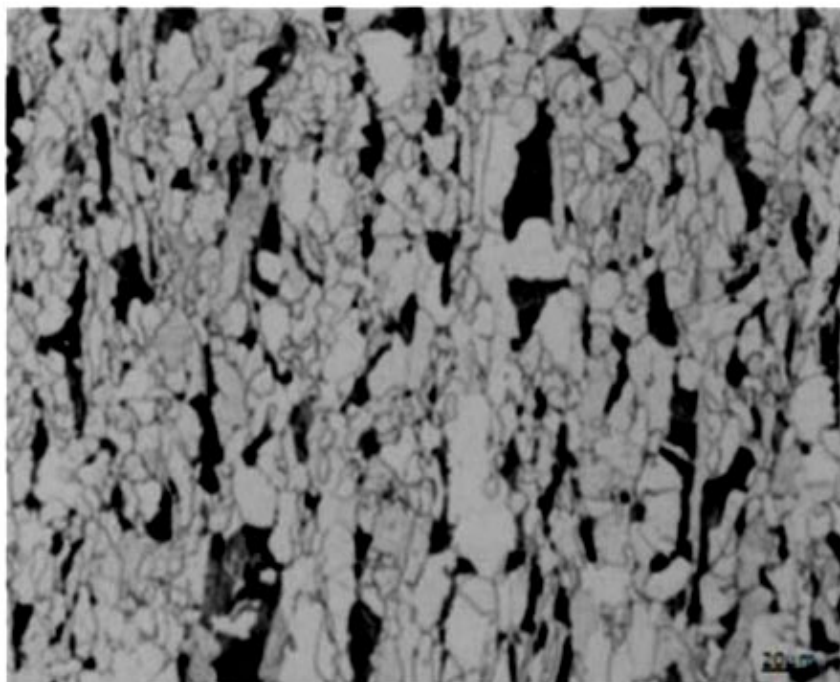


FIG.1

- (11) **84447 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07713** (85) 30/11/2021
(22) 31/01/2019 (86) PCT/KR2019/001390 31/01/2019
(30) 10-2018-0158389 10/12/2018 KR (87) WO2020/122317 18/06/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) **A23N 17/00; A23K 10/30; A23K 30/20; C12N 1/20; B03B 7/00; B04B 5/10; A23K 10/18**

(71) **1. FEEDUP CO., LTD. (KR)**

479, Dongan-ro, Yeonmu-eup, Nonsan-si, Chungcheongnam-do 32944, Republic of Korea

2. LEE, SUNG MIN (KR)

79-2, Wellbeing town-ro 56beon-gil Yeongtong-gu, Suwon-si Gyeonggi-do 16222, Republic of Korea

3. LEE, HEE SUNG (KR)

75, Seonsam-ro, Danwon-gu, Ansan-si, Gyeonggi-do 15212, Republic of Korea

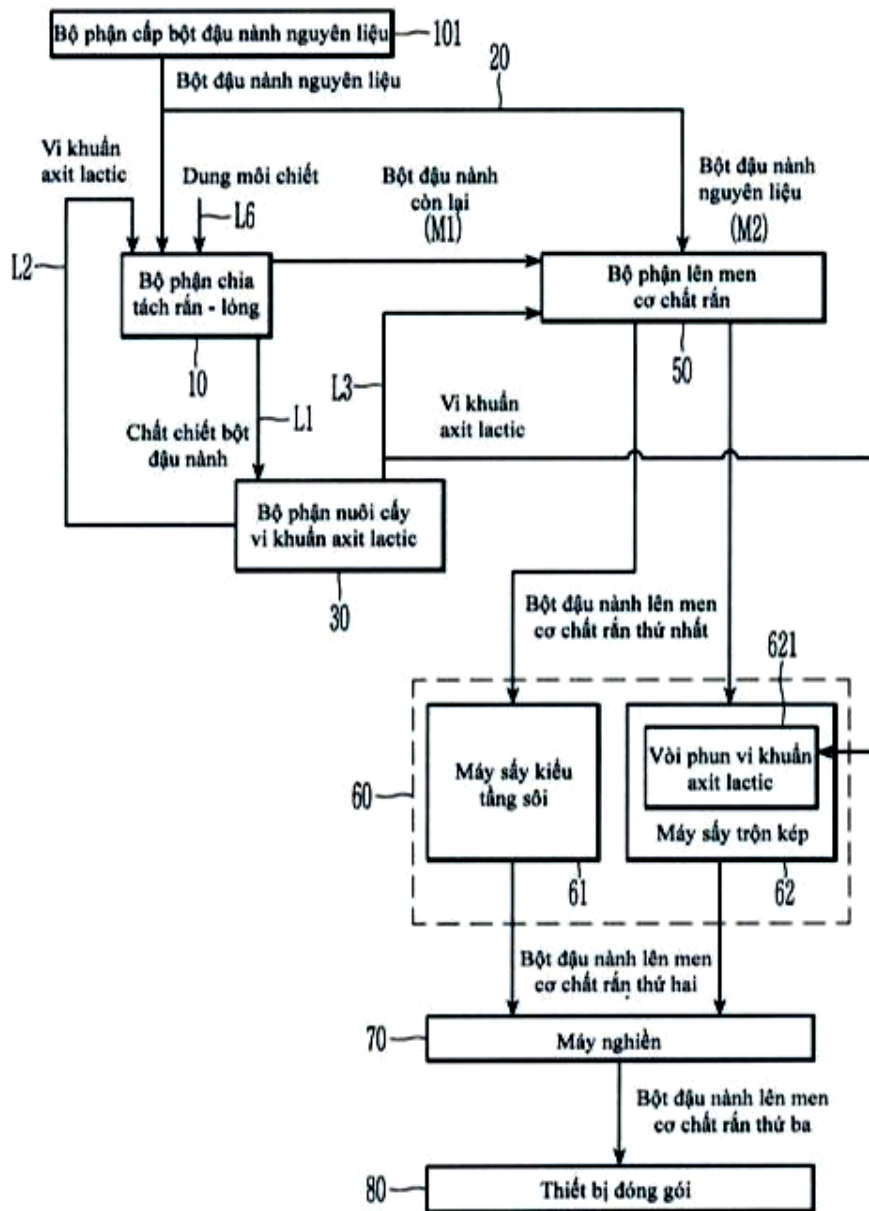
(72) LEE, Sung Min (KR); LEE, Hee Sung (KR); LEE, Jong Hwa (KR); LEE, Hyuck Gee (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT BỘT ĐẬU NÀNH LÊN MEN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất bột đậu nành lên men, để sản xuất bột đậu nành lên men cho động vật có một dạ dày và động vật nhai lại một cách chọn lọc hoặc cùng nhau. Thiết bị sản xuất bột đậu nành lên men theo một phương án làm ví dụ của sáng chế bao gồm: bộ phận chia tách rắn-lỏng, để trộn bột đậu nành nguyên liệu và dung môi chiết và chiết bột đậu nành, và sản xuất riêng rẽ bột đậu nành còn lại và chất chiết từ bột đậu nành; bộ phận nuôi cấy vi khuẩn axit lactic, để tạo ra vi khuẩn axit lactic bằng cách đưa chất cấy vào chất chiết từ bột đậu nành, và cấy vi khuẩn axit lactic vào bộ phận chia tách rắn-lỏng; bộ phận lên men cơ chất rắn, được cấp có chọn lọc cùng với và trộn với ít nhất hai trong số bột đậu nành còn lại được cấp từ bộ phận chia tách rắn-lỏng, bột đậu nành nguyên liệu được cấp qua đường nhánh, và vi khuẩn axit lactic được cấp từ bộ phận nuôi cấy vi khuẩn axit lactic để tạo thành nguyên liệu hỗn hợp, và lên men cơ chất rắn nguyên liệu hỗn hợp để sản xuất bột đậu nành lên men cơ chất rắn thứ nhất; và máy sấy, để sấy bột đậu nành lên men cơ chất rắn thứ nhất được cấp từ bộ phận lên men cơ chất rắn để sản xuất đậu nành lên men cơ chất rắn thứ hai.

FIG. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84448 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07715 | (85) 30/11/2021 | |
| (22) 01/05/2020 | (86) PCT/IB2020/054166 | 01/05/2020 |
| (30) 62/843,093 | 03/05/2019 | US (87) WO2020/225691 |
| | | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2021

(51) **H04L 5/00**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**

SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) MURUGANATHAN, Siva (CA); GAO, Shiwei (CA); BLANKENSHIP, Yufei (US); FRENNE, Mattias (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ KHÔNG DÂY, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI TRẠM CƠ SỞ, THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TẠO CẤU HÌNH CHO MỘT HOẶC NHIỀU THIẾT LẬP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập tới các hệ thống và các phương pháp cho hoạt động truyền nhiều điểm tiếp nhận truyền (Transmission Reception Point - TRP) cho việc lập lịch bán liên tục (Semi-Persistent Scheduling - SPS) liên kết xuống. Trong một số phương án, phương pháp được thực hiện bởi thiết bị không dây để tạo cấu hình cho một hoặc nhiều thiết lập truyền thông không dây chứa các bước xác định nhiều cấu hình truyền thông không dây; và cùng lúc kích hoạt ít nhất hai cấu hình trong số nhiều cấu hình truyền thông không dây này sao cho ít nhất hai cấu hình này trong số nhiều cấu hình truyền thông không dây này chứa cấu hình của một hoặc nhiều cách sắp xếp về độ trễ thấp và/hoặc độ tin cậy và một hoặc nhiều thuộc tính liên quan tới cách sắp xếp về độ trễ thấp và/hoặc độ tin cậy này. Điều này cho phép các cách sắp xếp về độ tin cậy dựa trên nhiều TRP cho trường hợp khi nhiều cấu hình SPS liên kết xuống có thể được cùng lúc kích hoạt. Bằng việc tạo cấu hình một cách độc lập về các cách sắp xếp về độ trễ thấp và/hoặc độ tin cậy và các thuộc tính của các cách sắp xếp như vậy cho các cấu hình SPS liên kết xuống khác nhau, các cách sắp xếp về độ tin cậy và/hoặc độ trễ thấp khác nhau có thể được áp dụng một cách linh hoạt cho các cấu hình SPS liên kết xuống khác nhau mà chúng có thể được liên kết với các hồ sơ lưu lượng khác nhau. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp được thực hiện bởi trạm cơ sở, thiết bị không dây và trạm cơ sở để tạo cấu hình cho một hoặc nhiều thiết lập truyền thông không dây.

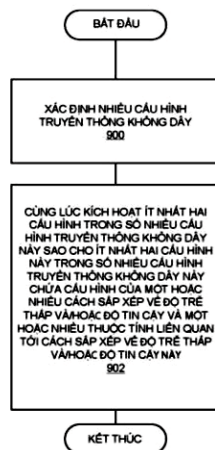


Fig. 9

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84449 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07721 | (85) 01/12/2021 | |
| (22) 11/05/2020 | (86) PCT/JP2020/018792 | 11/05/2020 |
| (30) 2019-096206 | 22/05/2019 JP (87) WO2020/235372 | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) *E04B 1/16; E04B 5/38*

(71) **MITSUBISHI ESTATE CO., LTD.** (JP)

1-1, Ohtemachi 1-chome, Chiyoda-ku Tokyo 1008133, Japan

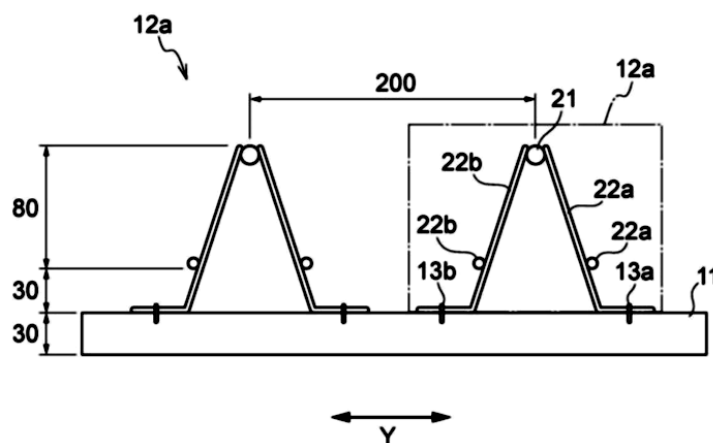
(72) EBISAWA Wataru (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **KẾT CẤU GỖ KẾT HỢP HỆ CỐT THÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP THI CÔNG SỬ DỤNG KẾT CẤU GỖ KẾT HỢP HỆ CỐT THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kết cấu gỗ kết hợp hệ cốt thép và phương pháp thi công sử dụng kết cấu gỗ kết hợp hệ cốt thép này có khả năng rút ngắn thời gian thi công bằng cách thay thế tấm sàn. Kết cấu gỗ (10) bao gồm panen gỗ (11), và hệ cốt thép (12) được bố trí và được cố định trên panen gỗ (11).

Fig. 3



(11) 84450 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07723

(22) 01/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) B64C 13/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

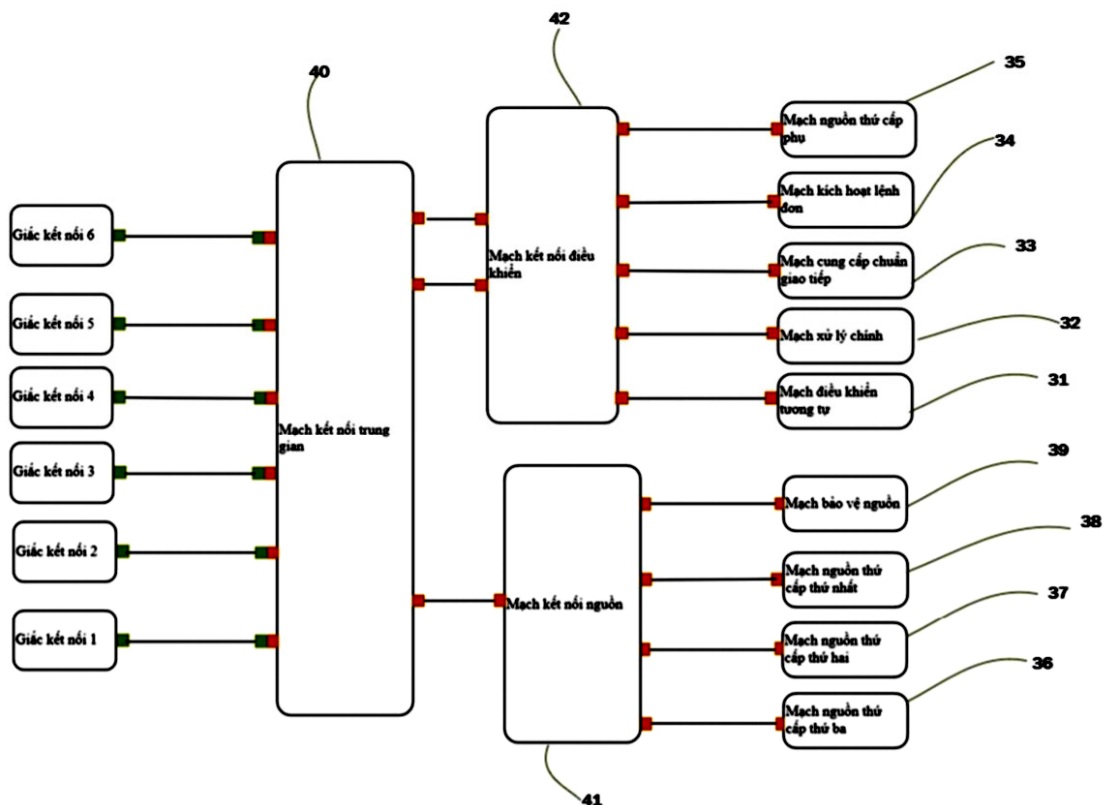
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Văn Huân (VN); Đinh Quang Trung (VN); Lê Công Huy (VN); Nguyễn Quốc Huy (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) KHỐI MÁY TÍNH NHÚNG CHO PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI ĐÁP ỨNG CÁC TIÊU CHUẨN MÔI TRƯỜNG KHẮC NGHIỆT

(57) Sáng chế đề cập đến khối máy tính nhúng, được thiết kế để lắp đặt sử dụng trên các phương tiện bay không người lái hoạt động trong các môi trường khắc nghiệt. Khối máy tính nhúng bao gồm và cụm chính; cụm nguồn, cụm điều khiển - giao tiếp, cụm kết nối. Sáng chế tập trung vào thiết kế máy tính nhúng có khả năng thay thế, nâng cấp, áp dụng tùy biến cho nhiều dòng sản phẩm phương tiện bay không người lái; khả năng làm việc bền bỉ, đảm bảo độ tin cậy, tránh các hỏng hóc, sự cố xảy ra khi thiết bị bay không người lái hoạt động trong điều kiện môi trường khắc nghiệt.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84451 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07726 | (85) 01/12/2021 | |
| (22) 13/06/2020 | (86) PCT/US2020/037649 | 13/06/2020 |
| (30) 62/861,315 | 13/06/2019 | US (87) WO2020/252422 |
| | | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) *H04N 19/57; H04N 19/176; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/44*

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7, 1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (TW); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-Chuan (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); YE, Shuiming (US); WANG, Xianglin (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ VIDEO, THIẾT BỊ ĐIỆN TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo mã video, thiết bị điện toán, phương pháp giải mã tín hiệu video, thiết bị, và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp. Phương pháp gồm các bước thu nhận khối video từ tín hiệu video, thu nhận các khối lân cận theo không gian dựa trên khối video, mà tại đó các khối lân cận theo không gian gồm nhiều khối lân cận theo không gian bên trái và nhiều khối lân cận theo không gian bên trên. Thu nhận lên đến một bộ dự đoán vectơ chuyển động (MVP) không được định cỡ bên trái dựa trên nhiều khối lân cận theo không gian bên trái. Thu nhận lên đến một MVP không được định cỡ bên trên dựa trên nhiều khối lân cận theo không gian bên trên. Dẫn xuất, bằng cách giảm khả năng lựa chọn các MVP được định cỡ mà được dẫn xuất từ các khối lân cận theo không gian, danh sách ứng viên MVP dựa trên khối video, nhiều khối lân cận theo không gian bên trên, nhiều khối lân cận theo không gian bên trái, mà tại đó danh sách ứng viên MVP gồm lên đến một MVP không được định cỡ bên trái và lên đến một MVP không được định cỡ bên trên. Nhận MVP tốt nhất dựa trên danh sách ứng viên MVP, mà tại đó bộ mã hóa lựa chọn MVP tốt nhất từ danh sách ứng viên MVP. Thu nhận tín hiệu dự đoán của khối video dựa trên MVP tốt nhất.

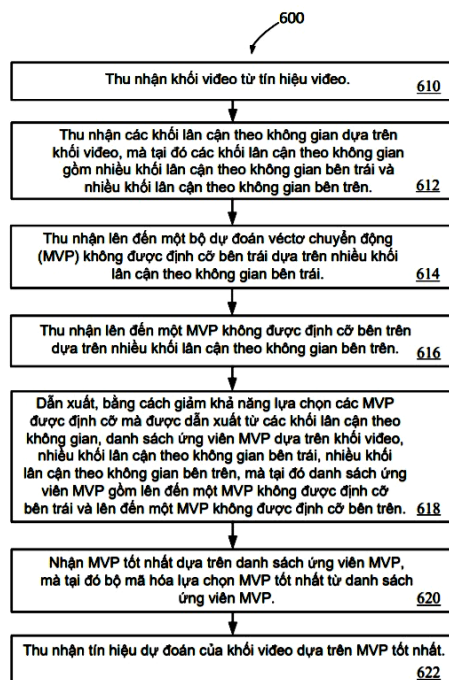


FIG. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 84452 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07737 | (85) 01/12/2021 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/US2020/030639 | 30/04/2020 |
| (30) 62/843,999 | 06/05/2019 | US (87) WO2020/226991 A1 |
| | | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

(51) **H04N 19/597; H04N 19/52**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG BỘ MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video. Phương pháp này bao gồm mã hóa để mã hóa thành dòng bit đơn vị truy nhập (AU) làm mới giải mã từng bước (GDR) và bản tin thông tin nâng cao bổ sung (SEI) khoảng đệm (BP) được kết hợp với GDR AU; Bộ giải mã tham chiếu giả định (HRD) được khởi tạo dựa trên bản tin BP SEI. Thử nghiệm sự phù hợp HRD được thực hiện trên dòng bit mà sử dụng HRD. Dòng bit được lưu trữ cho việc truyền thông tới bộ giải mã.

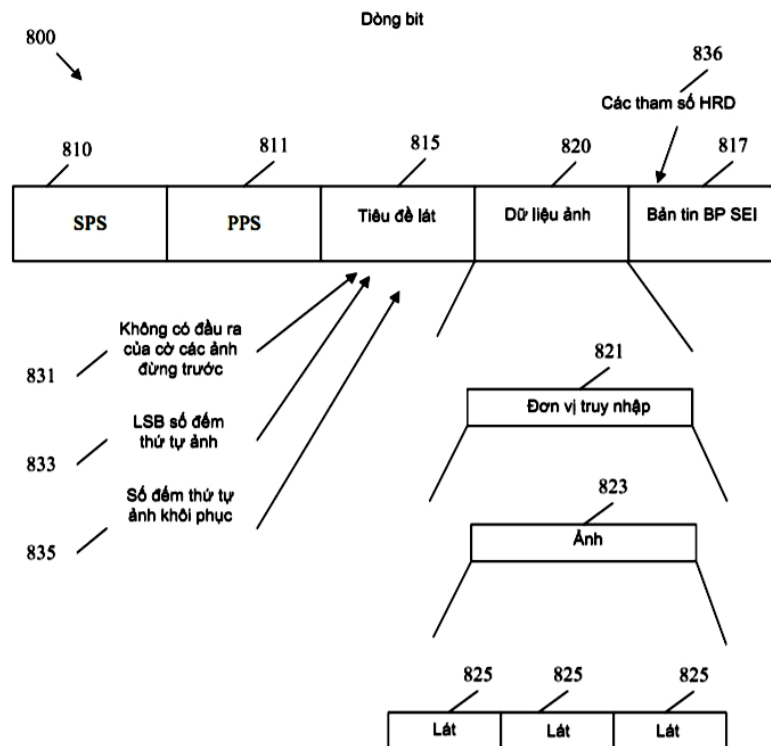
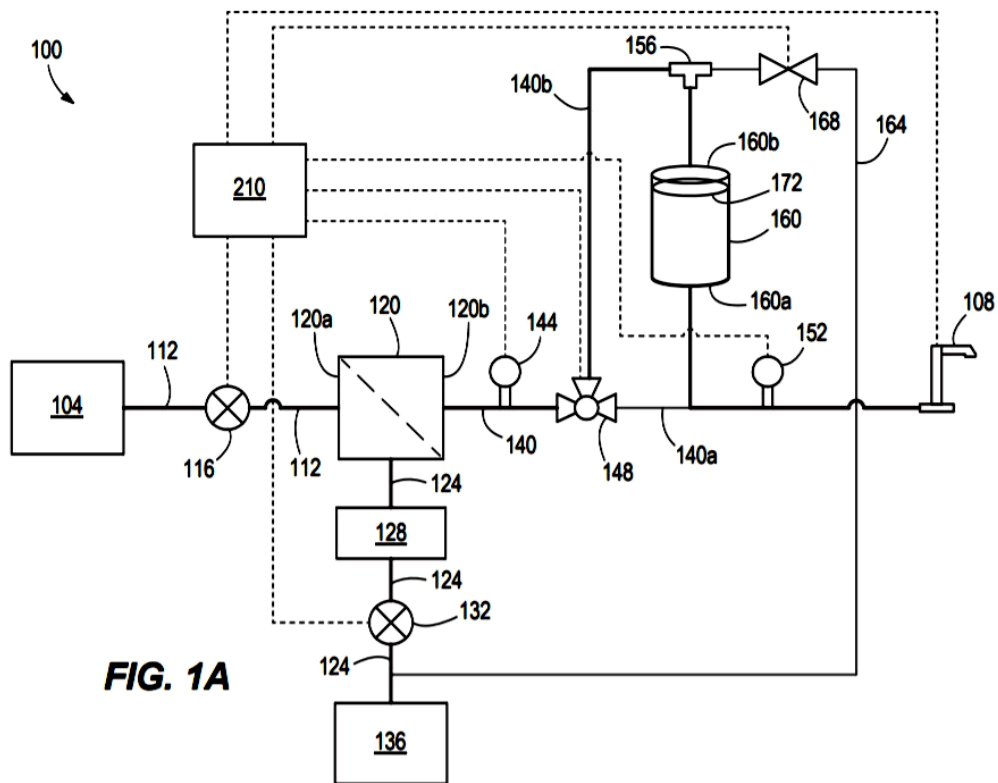


Fig. 8

- (11) **84453 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-07742** (85) 01/12/2021
- (22) 30/04/2020 (86) PCT/US2020/030766 30/04/2020
- (30) 62/844,545 07/05/2019 US (87) WO2020/227018 12/11/2020
- (51) **C02F 1/00; C02F 1/42; C02F 1/28**
- (71) **A. O, SMITH CORPORATION (US)**
11270 West Park Place, Milwaukee, WI 53224, United States of America
- (72) ZHANG, Haifeng (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG LỌC NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY**

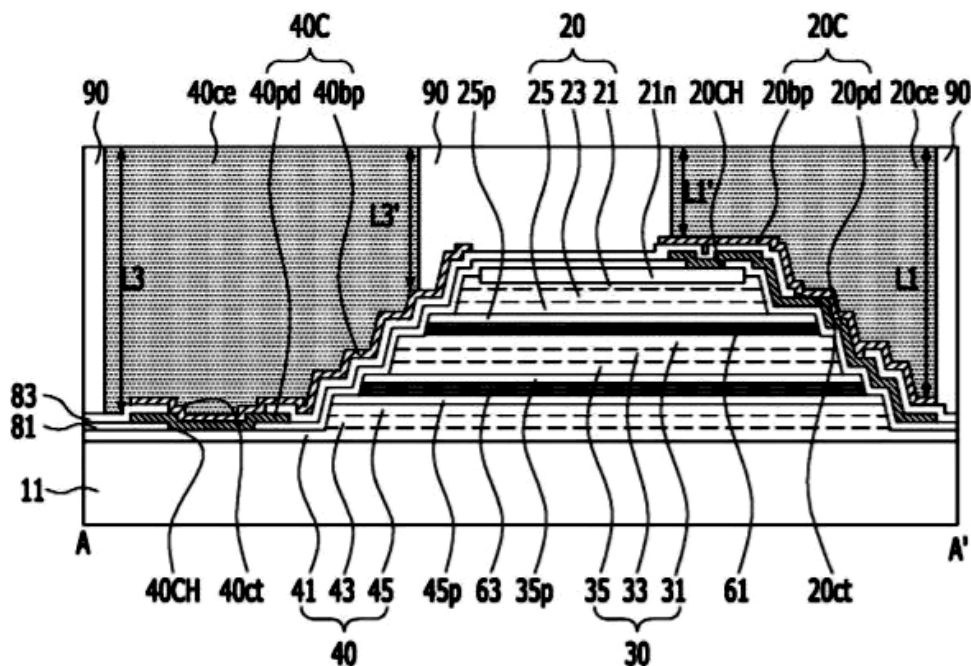
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống lọc nước bao gồm đầu vào nước để cấp nước cấp, màng lọc có phía đầu vào và phía đầu ra và đầu ra nước để hút nước thấm ra từ hệ thống. Hệ thống bao gồm một số các van vận hành được để điều khiển đường chảy của nước cấp, nước thấm và nước không tinh khiết qua hệ thống và đường ống đầu nối với phía đầu vào và được kết cấu để tiếp nhận nước không tinh khiết và tạp chất từ nước cấp. Hệ thống này bao gồm kết cấu được kết cấu để tiếp nhận nước thấm từ phía đầu ra của màng và chứa một thể tích nước thấm dự phòng để cấp cho đầu ra trong quá trình phân khởi đầu của sự hút nước và hệ thống điều khiển để điều khiển một số các van.



- (11) **84454 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07744** (85) 01/12/2021
(22) 30/10/2019 (86) PCT/JP2019/042594 30/10/2019
(30) 2019-089767 10/05/2019 JP (87) WO2020/230347 19/11/2020
(51) **A23L 33/10**
(71) **DIC CORPORATION (JP)**
35-58, Sakashita 3-chome, Itabashi-ku, Tokyo 1748520, Japan
(72) IMAI Yasuyuki (JP); HIRAHASHI Tomohiro (JP)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THỰC PHẨM/ĐỒ UỐNG ĐỂ LÀM ĐẸP DA**
- (57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm hoặc đồ uống có tác dụng làm đẹp da, ví dụ, thực phẩm hoặc đồ uống mà ngăn sự tăng mất nước qua biểu bì (TEWL) của da, tăng độ hydrat hóa lớp sừng, hoặc cải thiện nếp nhăn, đốm và tình trạng tương tự trên da. Thực phẩm hoặc đồ uống theo sáng chế là thực phẩm hoặc đồ uống để làm đẹp da chứa phycoxyanin làm thành phần hoạt tính.

- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------|
| (11) 84455 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07749 | (85) 01/12/2021 | |
| (22) 08/05/2020 | (86) PCT/KR2020/006114 | 08/05/2020 |
| (30) 62/847,836 | 14/05/2019 | US (87) WO2020231107 |
| 62/866,519 | 25/06/2019 | US |
| 16/848,914 | 15/04/2020 | US |
- (51) **H01L 33/48; H01L 33/26**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea
- (72) JANG, Jong Min (KR); KIM, Chang Yeon (KR); YANG, Myoung Hak (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **VI MẠCH LED VÀ GÓI VI MẠCH LED**

(57) Sáng chế đề cập đến vi mạch phát sáng bao gồm khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ hai được bố trí trên khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ ba được bố trí trên khối LED phụ thứ hai, lớp gắn dính thứ nhất được xen giữa các khối LED phụ thứ nhất và thứ hai, lớp gắn dính thứ hai được xen giữa các khối LED phụ thứ hai và thứ ba, và điện cực kết nối thứ nhất được nối điện với và chông lên ít nhất là một trong số các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, điện cực kết nối thứ nhất có các bề mặt cạnh đối nhau thứ nhất và thứ hai, bề mặt cạnh thứ nhất có chiều dài thứ nhất và bề mặt cạnh thứ hai có chiều dài thứ hai, trong đó sự khác nhau về chiều dài giữa bề mặt cạnh thứ nhất và bề mặt cạnh thứ hai của điện cực kết nối thứ nhất là lớn hơn so với độ dày của ít nhất là một trong số các khối LED phụ.



- (11) **84456 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07754** (85) 02/12/2021
(22) 30/04/2020 (86) PCT/CN2020/088389 30/04/2020
(30) 62/843,431 04/05/2019 US (87) WO2020/224545 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021

(51) **H04N 19/117; H04N 19/176**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
518129, P. R. China

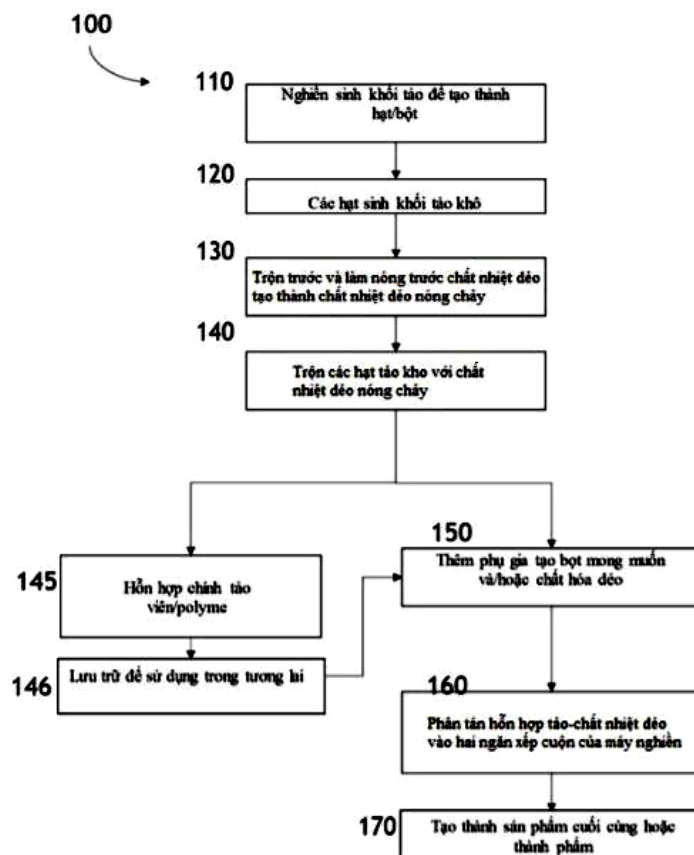
(72) KOTRA, Anand Meher (IN); ESENLİK, Semih (TR); CHEN, Jianle (CN); GAO,
Han (CN); WANG, Biao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÃ, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN
LƯU TRỮ KHÔNG TẠM THỜI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo mã, được thực hiện bởi thiết bị giải mã, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu nhận dòng bit trong đó ít nhất một bit ở dòng bit biểu diễn thành phần cú pháp cho khối hiện tại, trong đó thành phần cú pháp định rõ chỉ số cắt bớt của trị số cắt bớt cho bộ lọc vòng lặp thích ứng (adaptive loop filter, viết tắt là ALF); phân tách dòng bit để thu nhận trị số của thành phần cú pháp cho khối hiện tại, trong đó thành phần cú pháp được tạo mã nhờ sử dụng mã độ dài cố định; áp dụng việc lọc vòng lặp thích ứng trên khối hiện tại, dựa vào trị số của thành phần cú pháp cho khối hiện tại. Ở đây mã độ dài cố định nghĩa là tất cả các trị số khả thi của thành phần cú pháp được báo hiệu nhờ sử dụng số các bit như nhau. Sáng chế cũng đề cập đến bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện lưu trữ không tạm thời.

- (11) **84457 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-07756** (85) 02/12/2021
- (22) 25/05/2020 (86) PCT/US2020/034461 25/05/2020
- (30) 62/851,871 23/05/2019 US (87) WO2020/237232 26/11/2020
- (51) **C08L 23/06; C08L 67/04; C08L 23/08**
- (71) **ALGIX, LLC (US)**
5168 Water Tower Road Meridian, Mississippi 39301 (US)
- (72) ZELLER, Mark Ashton (US); HUNT, Ryan (US)
- (74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)
- (54) **CHẾ PHẨM NHIỆT ĐÈO TỪ TẢO VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến bột nhiệt dẻo gốc tảo có sinh khối tảo giàu protein được chọn lọc từ vi tảo, vĩ tảo hoặc kết hợp của các loại này. Hàm lượng protein lớn hơn hoặc bằng 15% trọng lượng của sinh khối tảo và sinh khối tảo được làm khô đến độ ẩm nhỏ hơn hoặc bằng 15% trọng lượng có kích thước hạt trung bình đến 200 micromet. Chế phẩm bao gồm nhựa được cấu tạo để thể hiện các đặc tính lưu biến thích hợp để trộn với tảo, bao gồm nhiệt độ nóng chảy nhỏ hơn 250°C và tốc độ dòng chảy nóng chảy vượt quá 0,01 g/10 phút. Bột bao gồm thành phần tạo bột được chọn từ nhóm bao gồm chất liên kết chéo, chất tương hợp, chất hóa dẻo, chất xúc tiến, chất xúc tác, chất thổi, các thành phần khác và sự kết hợp của các chất này.



HÌNH 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 84458 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07758 | (85) 02/12/2021 | |
| (22) 30/04/2020 | (86) PCT/US2020/030641 | 30/04/2020 |
| (30) 62/843,999 | 06/05/2019 | US (87) WO2020/226992 A1 |
| | | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021

(51) *H04N 19/44; H04N 19/597*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN TRONG BỘ MÃ HÓA, THIẾT BỊ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG TIỆN BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, BỘ GIẢI MÃ VÀ BỘ MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa video. Phương pháp này bao gồm thu dòng bit bao gồm ảnh làm mới giải mã từng bước (GDR), ảnh điểm khôi phục tuân theo ảnh GDR theo thứ tự giải mã, và tiêu đề được kết hợp với ảnh GDR. Tiêu đề bao gồm giá trị bit ít quan trọng nhất (LSB) số đếm thứ tự ảnh (POC) được mã hóa nằm trước giá trị POC khôi phục. POC cho ảnh GDR được xác định dựa trên giá trị POC LSB. Giá trị POC khôi phục được xác định dựa trên POC cho ảnh GDR. Giá trị POC khôi phục chỉ báo POC cho ảnh điểm khôi phục. Dòng bit được giải mã theo GDR dựa trên ảnh GDR và ảnh điểm khôi phục.

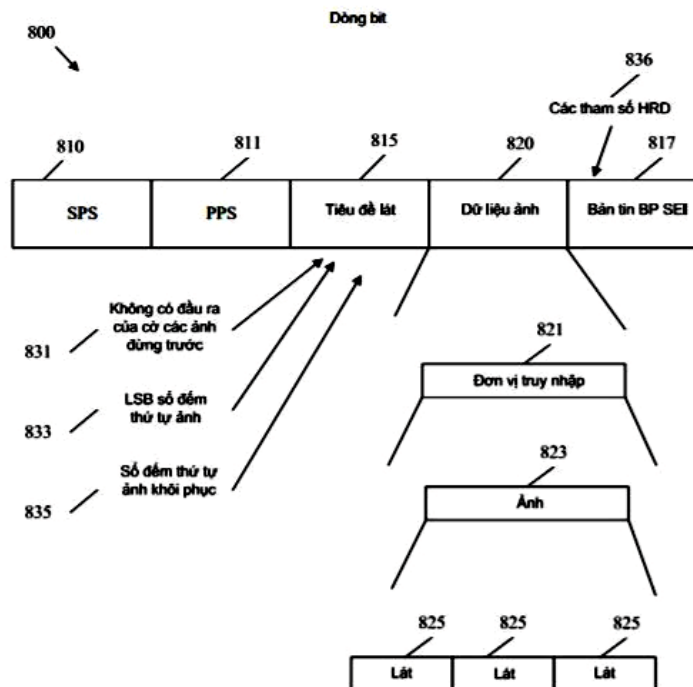


Fig. 8

- (11) 84459 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07774 (85) 02/12/2021
 (22) 03/06/2020 (86) PCT/KR2020/007219 03/06/2020
 (30) 62/856,720 03/06/2019 US (87) WO2020/246805 10/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/12/2021

(51) *H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/176*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

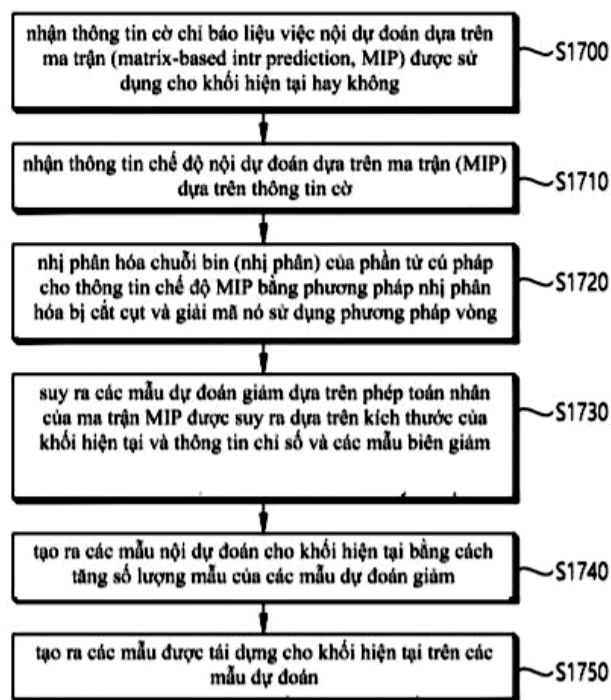
(72) SALEHIFAR, Mehdi (IR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương pháp truyền và phương tiện lưu trữ số đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã ảnh theo sáng chế bao gồm các bước là: nhận thông tin cờ chỉ báo liệu việc nội dự đoán dựa trên ma trận (matrix-based intra prediction, MIP) là được sử dụng cho khối hiện tại hay không; nhận thông tin chế độ nội dự đoán dựa trên ma trận (MIP) dựa trên thông tin cờ; nhị phân hóa chuỗi bin (nhị phân) của phần tử cú pháp cho thông tin chế độ MIP bằng phương pháp nhị phân hóa bị cắt cụt và giải mã nó sử dụng phương pháp vòng; suy ra các mẫu dự đoán giảm dựa trên phép toán nhân của ma trận MIP được suy ra dựa trên kích thước của khối hiện tại và thông tin chỉ số và các mẫu biên giảm; tạo ra các mẫu nội dự đoán cho khối hiện tại bằng cách tăng số lượng mẫu của các mẫu dự đoán giảm; tạo ra các mẫu được tái dựng cho khối hiện tại trên các mẫu dự đoán

FIG. 17



(11) **84460 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-07780**

(22) 03/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/12/2021

(51) **C12N 1/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phí Quyết Tiến (VN); Vũ Thị Hạnh Nguyên (VN); Quách Ngọc Tùng (VN); Chu Hoàng Hà (VN)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN BACILLUS VELEZENSIS VCN38 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP HOẠT CHẤT EXOPOLYSACARIT**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn *Bacillus velezensis* VCN38 thuần khiết về mặt sinh học được phân lập từ mẫu đậu tương lên truyền thống thu thập tại Hưng Yên, Việt Nam, trong đó chủng này có khả năng sinh tổng hợp hoạt chất exopolysacarit với hàm lượng đạt 76,8g/L dịch lên men trong môi trường EPS có bổ sung 200g/L sucroza và mang trình tự ADN vùng gen 16S rARN có độ dài 1553bp đã được đăng ký trên ngân hàng dữ liệu GenBank NCBI (mã số MZ664318). Exopolysacarit có tác dụng chống oxy hóa và có tiềm năng ứng dụng như một chất chống oxy hóa tự nhiên cho các ngành công nghiệp dược phẩm và y sinh.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84461 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07782 | (85) 03/12/2021 | |
| (22) 01/05/2020 | (86) PCT/US2020/030951 | 01/05/2020 |
| (30) 62/843,991 | 06/05/2019 | US (87) WO2020/227064 |
| | | 12/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

(51) **H04N 19/187; H04N 19/146**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, MÁY TẠO MÃ, HỆ THỐNG TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ BỘ TẠO MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, máy tạo mã, hệ thống tạo mã, phương tiện tạo mã, phương tiện lưu trữ và bộ tạo mã. Phương pháp giải mã dòng bit video được tạo mã bao gồm bước nhận dòng bit video được tạo mã, trong đó dòng bit video được tạo mã chứa hình ảnh làm mới giải mã từng bước (GDR) và cờ thứ nhất có giá trị thứ nhất; thiết đặt giá trị thứ hai của cờ thứ hai bằng giá trị thứ nhất của cờ thứ nhất; làm trống các hình ảnh được giải mã trước đó bất kỳ từ bộ đệm hình ảnh được giải mã (DPB) dựa trên cờ thứ hai có giá trị thứ hai; và giải mã hình ảnh hiện hành sau khi DPB đã được làm trống.

800

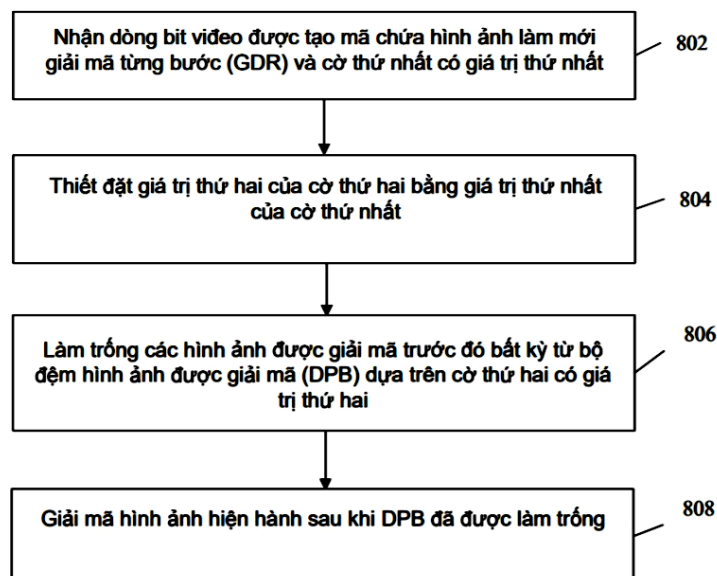


FIG. 8

- (11) 84462 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07783 (85) 03/12/2021
 (22) 01/05/2020 (86) PCT/US2020/030943 01/05/2020
 (30) 62/843,991 06/05/2019 US (87) WO2020/227060 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

(51) *H04N 19/187; H04N 19/146*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, MÁY TẠO MÃ, HỆ THỐNG TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ VÀ BỘ TẠO MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, máy tạo mã, hệ thống tạo mã, phương tiện tạo mã, phương tiện lưu trữ và bộ tạo mã. Phương pháp giải mã dòng bit video được tạo mã bao gồm bước nhận dòng bit video được tạo mã, trong đó dòng bit video được tạo mã chứa hình ảnh truy cập ngẫu nhiên sạch (CRA) và cờ thứ nhất có giá trị thứ nhất; thiết đặt giá trị thứ hai của cờ thứ hai bằng giá trị thứ nhất của cờ thứ nhất; làm trống, bởi bộ giải mã video, các hình ảnh được giải mã trước đó bất kỳ từ bộ đệm hình ảnh được giải mã (DPB) dựa trên cờ thứ hai có giá trị thứ hai; và giải mã hình ảnh hiện hành sau khi DPB đã được làm trống.

800

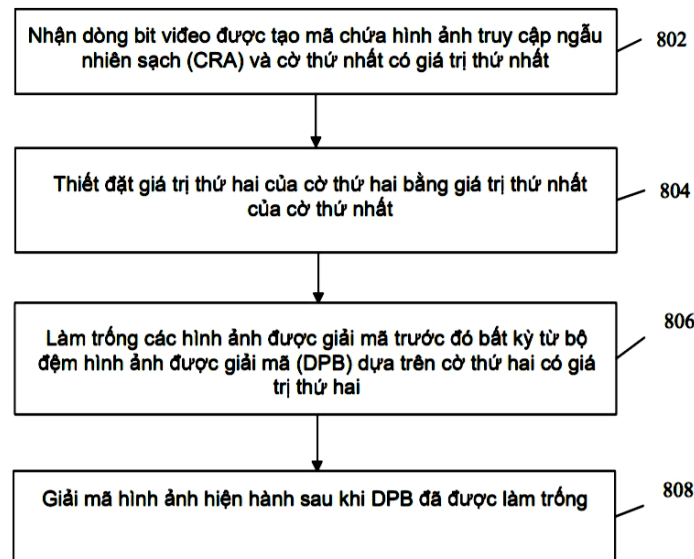


FIG. 8

- (11) **84463 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-07784** (85) 03/12/2021
- (22) 13/05/2020 (86) PCT/US2020/032746 13/05/2020
- (30) 62/861,882 14/06/2019 US (87) WO2020/251718 A1 17/12/2020
- 16/781,784 04/02/2020 US
- (51) **H04B 7/06; H04W 16/28; H04W 72/04; H04L 5/00**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) VENUGOPAL, Kiran (IN); ZHOU, Yan (US); BAI, Tianyang (CN); RYU, Jung Ho (US); LI, Junyi (US); LUO, Tao (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị, phương pháp và vật ghi đọc được bằng máy tính để hỗ trợ chỉ báo liên hệ không gian cho các kênh điều khiển liên kết lên và SRS. Phương pháp truyền thông không dây làm ví dụ tại UE bao gồm bước xác định, dựa trên quy tắc, chùm tia truyền liên kết lên mặc định để truyền cuộc truyền liên kết lên khi chùm tia truyền liên kết lên không được trạm cơ sở tạo cấu hình cho cuộc truyền liên kết lên. Phương pháp làm ví dụ còn bao gồm bước truyền, cho trạm cơ sở, cuộc truyền liên kết lên trên chùm tia truyền đường lên mặc định.

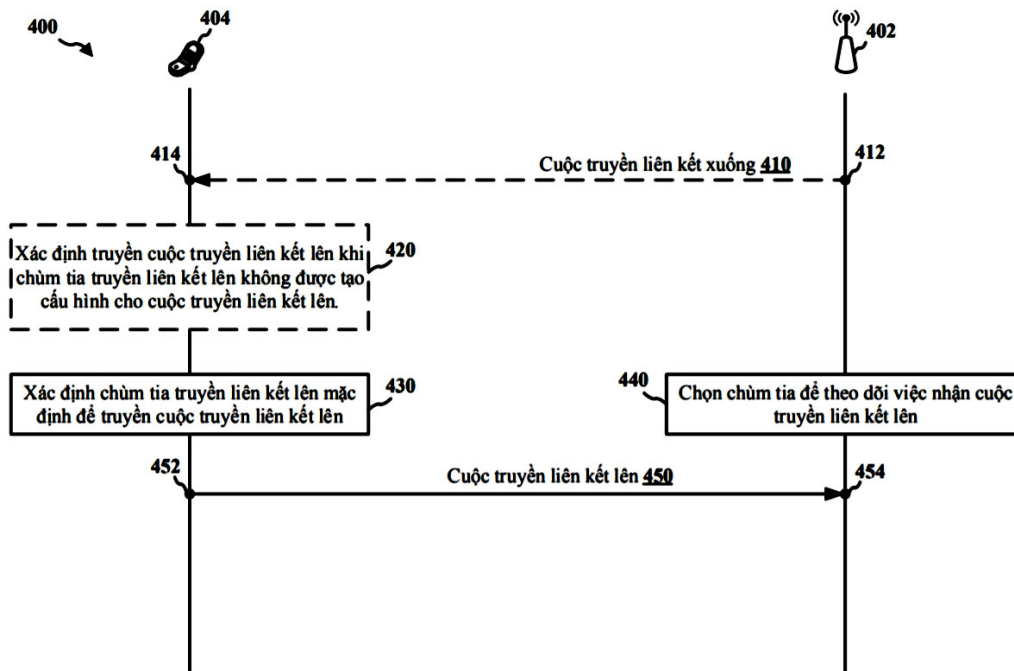


Fig.4

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84464 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07785 | | | (85) 03/12/2021 | |
| (22) 12/05/2020 | | | (86) PCT/US2020/032482 | 12/05/2020 |
| (30) 62/860,430 | 12/06/2019 | US | (87) WO2020/251713 A1 | 17/12/2020 |
| 16/805,332 | 28/02/2020 | US | | |

(51) **H04L 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) SUN, Jing (US); ZHANG, Xiaoxia (CN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG VÀ TRẠM CƠ SỞ**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực truyền thông không dây. Theo một số khía cạnh, thiết bị người dùng (user equipment - UE) có thể nhận dạng cấu hình dải con cho các dải con được tạo cấu hình cho UE, cấu hình dải con này bao gồm một hoặc nhiều dải bảo vệ cho các dải con. UE có thể nhận dạng một hoặc nhiều khối tài nguyên, trong đó để truyền cuộc truyền kênh dùng chung liên kết lên vật lý (physical uplink shared channel - PUSCH), dựa ít nhất một phần vào cấu hình dải con. UE có thể truyền, đến trạm cơ sở (base station - BS), cuộc truyền PUSCH trong một hoặc nhiều khối tài nguyên. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị người dùng và trạm cơ sở để truyền thông không dây và phương pháp truyền thông không dây thực hiện bởi thiết bị người dùng và trạm cơ sở. Sáng chế còn đề cập đến nhiều khía cạnh khác.

500 →

Cấu hình dải con dựa trên ô làm ví dụ

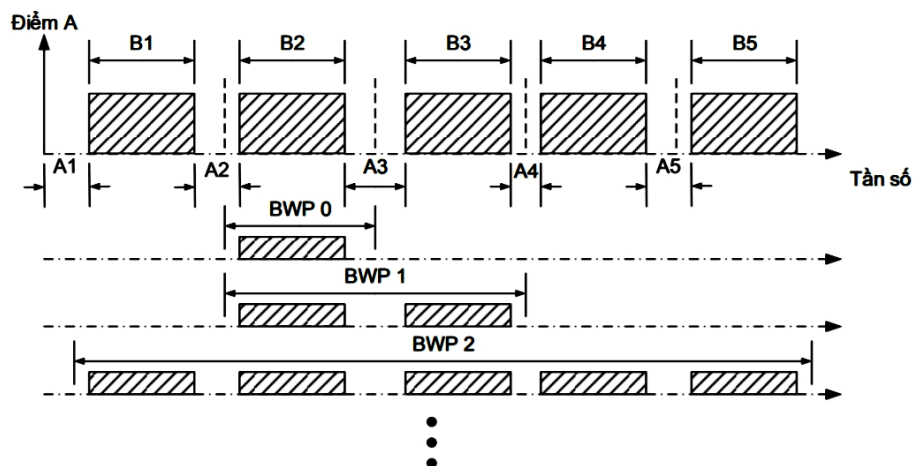


Fig.5B

- (11) **84465 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07788** (85) 03/12/2021
(22) 08/05/2020 (86) PCT/US2020/032116 08/05/2020
(30) 2019103830543 09/05/2019 CN (87) WO2020/227638 12/11/2020
16/518,180 22/07/2019 US
(51) **B23K 35/02; H05K 3/34; B23K 35/26**
(71) **INDIUM CORPORATION (US)**
111 Business Park Drive, Utica, New York 13502 , United States of America
(72) ZHANG, Hongwen (US); CHEN, Fen (CN); MUTUKU, Francis (KE); GENG, Jie (CN); LEE, Ning-Cheng (US)
(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
(54) **CHẤT HÀN KHÔNG CHỨA CHÌ, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG CHẤT HÀN VÀ MỐI HÀN ĐƯỢC TẠO THÀNH TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất hàn hỗn hợp không chứa chì thích hợp cho các ứng dụng hàn nhiệt độ thấp đến nhiệt độ trung bình. Chất hàn không chứa chì có thể gồm: một lượng bột hợp kim hàn thứ nhất nằm trong khoảng từ 44 % khối lượng đến 83 % khối lượng, bột hợp kim hàn thứ nhất chứa Sn; một lượng bột hợp kim hàn thứ hai nằm trong khoảng từ 5 % khối lượng đến 44 % khối lượng, bột hợp kim hàn thứ hai chứa Sn, trong đó bột hợp kim hàn thứ nhất có nhiệt độ lỏng thấp hơn nhiệt độ rắn của bột hợp kim hàn thứ hai; và phần còn lại là chất trợ dung. Chất hàn có thể được sử dụng để nung chảy lại ở nhiệt độ đỉnh thấp hơn nhiệt độ rắn của bột hàn có nhiệt độ rắn cao hơn nhưng cao hơn nhiệt độ nóng chảy của bột hàn có nhiệt độ rắn thấp hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sử dụng chất hàn và mối hàn được tạo thành từ phương pháp này.

- (11) **84466 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07789** (85) 04/10/2011
(22) 25/03/2010 (86) PCT/JP2010/055238 25/03/2010
(30) 2009-077555 26/03/2009 JP (87) WO2010/110374 30/09/2010

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2012

(51) **A61K 35/74; A61K 31/445; A61K 31/702; C07H 3/06; A61P 3/04; A61P 3/10; A61P 43/00; C07D 211/46; A61K 31/133; A61K 45/00**

(62) 1-2011-02643

(71) **BIOFERMIN PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)**

1-1-2, Sannomiyacho, Chuo-ku, Kobe, Hyogo 6500021 Japan

(72) ISA, Yasuhiro (JP); SHIMAKAWA, Masaki (JP); OHNO, Hiroshi (JP);
YAMAMURA, Hideki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

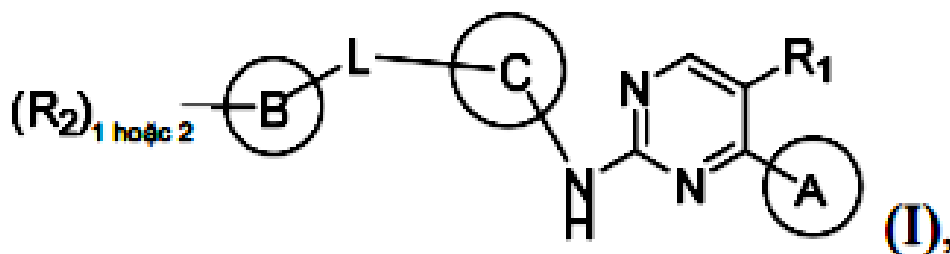
(54) **CHẾ PHẨM NÂNG CAO TÁC DỤNG HẠ ĐƯỜNG HUYẾT VÀ ĐƯỢC
PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nâng cao tác dụng hạ đường huyết dùng để nâng cao hoạt tính của chất ức chế α -glucosidaza. Chế phẩm này chứa ít nhất một loại vi khuẩn được chọn từ nhóm chứa vi khuẩn bifido, vi khuẩn axit lactic, vi khuẩn đường hóa và vi khuẩn axit butyric. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa chế phẩm nâng cao tác dụng hạ đường huyết và vi khuẩn dùng cho việc nâng cao hoạt tính hạ đường huyết của chất ức chế α -glucosidaza.

- (11) **84467 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07794** (85) 03/12/2021
(22) 15/06/2020 (86) PCT/KR2020/007733 15/06/2020
(30) 10-2019- 0071098 14/06/2019 KR (87) WO2020/251332 17/12/2020
10-2019- 0071311 17/06/2019 KR
10-2019- 0072279 18/06/2019 KR
10-2019- 0076127 26/06/2019 KR
10-2020- 0027649 05/03/2020 KR
- (51) **H04N 19/124; H04N 19/60; H04N 19/18; H04N 19/117; H04N 19/176**
(71) **ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE**
(KR)
218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ MA TRẬN LƯỢNG TỬ HÓA, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: xác định một hoặc nhiều tập tham số thích ứng gồm tập ma trận lượng tử hóa gồm nhiều ma trận lượng tử hóa, xác định tập tham số thích ứng gồm tập ma trận lượng tử hóa được áp dụng cho ảnh hiện thời hoặc lát cắt hiện thời từ trong số một hoặc nhiều tập tham số thích ứng, giải lượng tử hóa các hệ số biến đổi của khối hiện thời của ảnh hiện thời hoặc lát cắt hiện thời dựa trên tập ma trận lượng tử hóa của tập tham số thích ứng được xác định, và khôi phục khối hiện thời dựa trên các hệ số biến đổi đã giải lượng tử hóa, trong đó tập tham số thích ứng bao gồm thông tin mã hóa được áp dụng cho một hoặc nhiều ảnh hoặc lát cắt.

- | | | |
|---|------------------------|------------|
| (11) 84468 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07796 | (85) 03/12/2021 | |
| (22) 05/05/2020 | (86) PCT/CN2020/088585 | 05/05/2020 |
| (30) PCT/CN2019/085494 05/05/2019 CN | (87) WO2020/224568 | 12/11/2020 |
| (51) <i>C07D 471/04; C07D 401/14; A61K 31/506; A61P 35/00</i> | | |
| (71) QILU REGOR THERAPEUTICS INC. (CN)
Building 10, No. 1206, Zhangjiang Road, Shanghai 201210, China | | |
| (72) HU, Zhilong (CN); HE, Hu (CN); ZHANG, Fei (CN); ZHU, Xiaotian (US);
ZHONG, Wenge (US) | | |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) | | |
| (54) CHẤT ỨC CHẾ CDK | | |

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức cấu trúc (I):



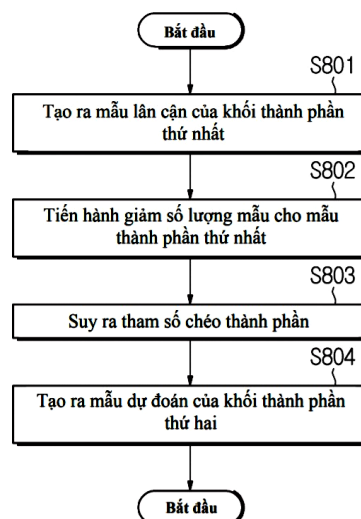
hoặc muối dược dụng, hoặc chất đồng phân lập thể của nó hữu ích để điều trị bệnh ung thư.

- (11) **84469 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07797** (85) 03/12/2021
(22) 22/07/2019 (86) PCT/SK2019/000004 22/07/2019
(30) PP 50-2019 15/05/2019 SK (87) WO2020/231347 19/11/2020
(51) *A23C 1/00; A23C 9/00*
(75) **LABAŠ, MIROSLAV (SK)**
Textilná 1, 04001 Košice, Slovakia
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỮA VÀ THÀNH PHẦN BỔ SUNG SỮA CÓ THÀNH PHẦN AXIT BÉO ĐẶC TRƯNG BẰNG CÁCH KHÔI PHỤC KHU HỆ VI SINH VẬT HỘI SINH TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sữa và thành phần bổ sung sữa có thành phần axit béo đặc trưng, bằng cách khôi phục khu hệ vi sinh vật hội sinh tự nhiên cho phép thu được thành phần axit béo đặc trưng bằng cách xác định và tách nó từ sữa bò, sữa cừu hoặc sữa dê của vùng địa lý cụ thể và cũng cho phép thu được khu hệ vi sinh vật hội sinh, tự nhiên, mà sẽ mất dần do quá trình tiệt trùng trong quy trình sản xuất và xử lý sữa thông thường, trong đó hệ vi khuẩn tự nhiên được bổ sung vào sữa uống hoặc được lưu giữ ở dạng dùng ngay được để bổ sung vào sữa hoặc tạo ra đồ uống sữa chứa hệ vi khuẩn tự nhiên điển hình cho vùng nguồn gốc của sữa, trong khi đối với vùng miền Đông và miền Trung Slovakia, các vi sinh vật có lợi *Enterococcus faecalis SP*, *Enterococcus faecalis Ccj*, *Enterococcus hirae Klk*, *Lactobacillus plantarum SP*, *Lactobacillus plantarum AN*, *Lactobacillus paracasei TD*, *Lactobacillus catenaformis SB* và *Kluyveromyces marxianus SB* được xác định và được tách và tỷ lệ thích hợp nhất của axit béo là axit ω -3 α -Linolenic (C18:3n3) với lượng bằng 0,81%, axit ω -6 Linoleic (C18:2n6c) với lượng bằng 2,15%, axit arachidic (20:0) với lượng bằng 0,22% và axit behenic (22:0) với lượng bằng 0,11%.

- (11) **84470 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-07801** (85) 03/12/2021
 (22) 29/04/2020 (86) PCT/KR2020/005750 29/04/2020
 (30) 10-2019- 0052145 03/05/2019 KR (87) WO2020/226359 12/11/2020
 10-2019- 0073909 21/06/2019 KR
 10-2019- 0075285 24/06/2019 KR
 10-2019- 0084156 12/07/2019 KR
 10-2019- 0084793 12/07/2019 KR
 10-2019- 0117079 23/09/2019 KR
 10-2020- 0004039 13/01/2020 KR
- (51) *H04N 19/132; H04N 19/109; H04N 19/513; H04N 19/176; H04N 19/186; H04N 19/105*
- (71) **1. ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)**
 218, Gajeong-ro, Yuseong-gu, Daejeon 34129, Republic of Korea
2. CHIPS&MEDIA, INC (KR)
 13th Fl., V&S Tower 26, Samseong-ro 85-gil, Gangnam-gu, Seoul 06194, Republic of Korea
- (72) LIM, Sung Chang (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Ha Hyun (KR); LEE, Jin Ho (KR); KIM, Hui Yong (KR); KIM, Dae Yeon (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm bước xác định chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, và bước tạo ra khối dự đoán của khối hiện thời, bằng cách thực hiện dự đoán dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh. Khi chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời là chế độ dự đoán nội ảnh dựa trên ma trận (MIP), thì chiều dài của mẫu tham chiếu dùng cho quy trình dự đoán nội ảnh được suy ra dựa trên chiều dài của khối hiện thời.

FIG. 8



- (11) 84471 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07805 (85) 03/12/2021
(22) 28/05/2020 (86) PCT/KR2020/006900 28/05/2020
(30) 10-2019- 0062297 28/05/2019 KR (87) WO2020/242215 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/12/2021

(51) **G06F 3/02**; *G06F 3/038*; *G06F 3/0485*; *G06F 3/0354*

(71) **BLD CO., LTD.** (KR)

2nd floor, 46, Seongam-ro Mapo-gu Seoul 03951 Republic of Korea

(72) HYUN, Euy Sub (KR); JUNG, Tae Hoo (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BÀN PHÍM CẢM ỨNG ĐA CHỨC NĂNG CÓ CẢM BIẾN CHẠM**

- (57) Sáng chế đề cập đến bàn phím cảm ứng đa chức năng có cảm biến chạm, bao gồm: bộ phận mũ phím (110); bộ phận mạch điều khiển (không được thể hiện); khung đỡ (120); bàn di chuột (130) bao gồm cảm biến chạm lần lượt được tạo ở các đầu trên của nhiều mũ phím (111) được nhóm thành hình dạng đặc biệt; phím bấm trái (141) và phím bấm phải (142) được tạo liền kề với cả hai đầu của bàn di chuột (130); và bộ phận điều khiển (không được thể hiện) di chuyển con trỏ kết hợp với việc chạm của bàn di chuột (130) và thực hiện chức năng bấm bằng cách nhấn phím bấm, trong đó bàn phím cảm ứng đa chức năng thực hiện chức năng bàn di chuột như một bộ điều khiển đồ họa trong khi thực hiện chức năng cơ bản như một bàn phím.

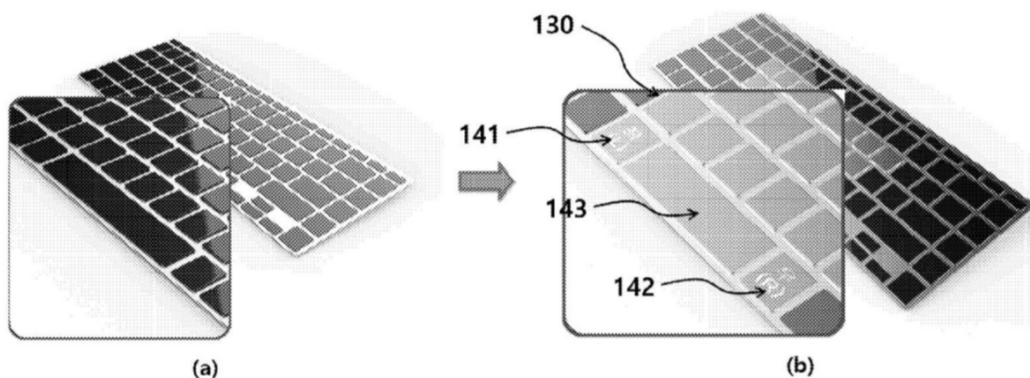


Fig. 3

(11) 84472 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07806

(22) 03/12/2021

(30) 10 2020 132 486.3 07/12/2020 DE

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/12/2021

(51) A45F 3/04

(71) SUDHAUS GMBH (DE)

Teichstr. 5, 58644 Iserlohn, Germany

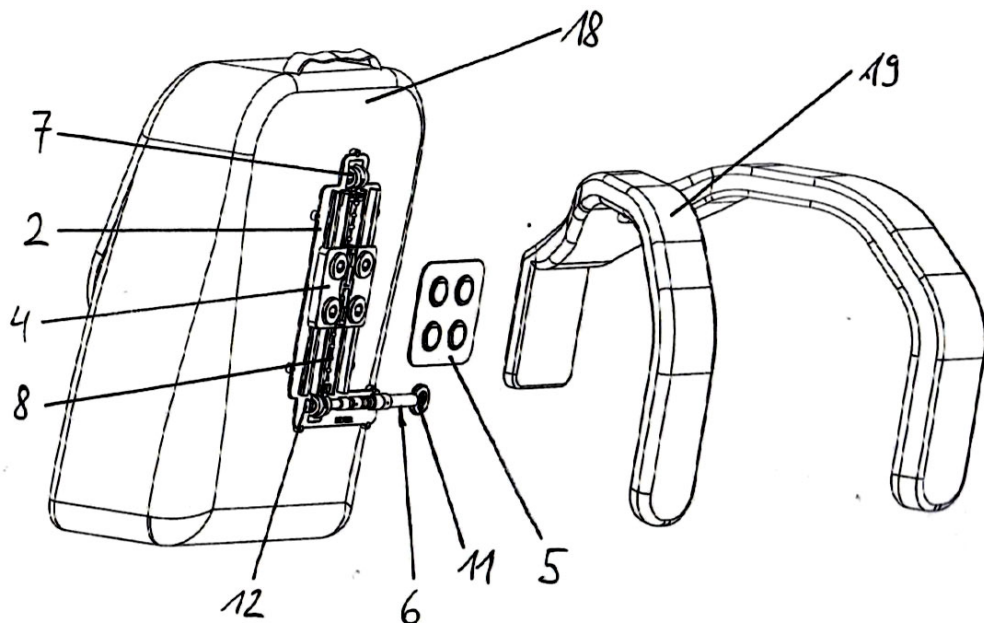
(72) Stephan Keidel (DE)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)

(54) **GIÁ TREO ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC CHO BA LÔ HOẶC TÚI TREO**

(57) Sáng chế đề cập đến giá treo có thể điều chỉnh có thể sử dụng được với ba lô có thành phía sau và dây đeo vai có tấm đế gắn vào thành sau của ba lô, nắp trên tấm đế và tạo thành với khoang, thanh dẫn hướng trong hộp trên tấm đế và kéo dài vào trong hướng điều chỉnh, và con trượt trong khoang và có thể di chuyển dọc theo các thanh dẫn hướng theo hướng trượt giữa các vị trí đầu. Tấm đỡ bên ngoài khoang được gắn vào dây đai vai và được nối qua khoang với tấm đế để chuyển động khớp theo hướng trượt. Tay gạt được kết hợp với thanh trượt có thể di chuyển được giữa vị trí khóa giữ thanh trượt trên tấm đế và vị trí nhả cho phép thanh trượt di chuyển vô cấp theo hướng trượt trên thanh ray so với tấm đế. Người đeo ba lô có thể tiếp cận tay gạt.

Fig. 5



- (11) **84473 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07819** (85) 06/12/2021
(22) 29/04/2020 (86) PCT/KR2020/005674 29/04/2020
(30) 10-2019-0054430 09/05/2019 KR (87) WO2020/226341 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) ***C12N 15/70; C12N 15/77; C12P 13/24; C12P 13/06; C12P 13/12; C12P 13/22; C07K 14/195; C12P 13/04***

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) YOO, Hye Ryun (KR); KIM, So-Yeon (KR); PARK, Hye Min (KR); LEE, Sung Gun (KR); LEE, Jin Nam (KR); KIM, Hyun Ah (KR); CHOI, Sol (KR); HUH, Lan (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VI SINH VẬT SẢN SINH L-AXIT AMIN, CHẾ PHẨM SẢN XUẤT L-AXIT AMIN VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-AXIT AMIN SỬ DỤNG VI SINH VẬT VÀ CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật sản sinh L-axit amin hoặc tiền chất của chúng, chế phẩm sản xuất L-axit amin, và các phương pháp sản xuất L-axit amin hoặc tiền chất của chúng bằng cách sử dụng vi sinh vật và chế phẩm này.

(11) 84474 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07824

(22) 06/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/12/2021

(51) *C09D 101/02; B82Y 40/00; C08L 1/02*

(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A18, Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Trịnh Tùng (VN); Vũ Đức Lợi (VN); Trịnh Đức Công (VN); Trần Thị Thanh Hợp (VN); Lương Như Hải (VN); Đặng Thị Mai (VN); Nguyễn Thị Thúc (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẾ PHẨM PHỦ CHỐNG THẤM NƯỚC DÙNG CHO GIẤY VÀ CHẾ PHẨM PHỦ CHỐNG THẤM NƯỚC DÙNG CHO GIẤY THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo chế phẩm phủ chống thấm nước dùng cho giấy, đặc biệt thích hợp là giấy kraft, bao gồm các bước biến tính vi sợi xenluloza bằng octadexylamin (ODA) thông qua khớp nối glutaraldehyt (GA) và bước phân tán vi sợi xenluloza biến tính và PVA vào trong nước. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm phủ chống thấm nước dùng cho giấy thu được từ quy trình này.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84475 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07825 | | | (85) 06/12/2021 | |
| (22) 15/05/2020 | | | (86) PCT/JP2020/019515 | 15/05/2020 |
| (30) 2019-092087 | 15/05/2019 | JP | (87) WO2020/230895 | 19/11/2020 |
| 2020-057448 | 27/03/2020 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) **A61B 5/01**; A61B 5/16

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 530-8323, Japan

(72) UCHIYAMA, Akira (JP); HIGASHINO, Teruo (JP); YOSHIKAWA, Hiroki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ƯỚC LƯỢNG ĐỘ THÍCH NGHI NHIỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống ước lượng độ thích nghi nhiệt bao gồm đơn vị thu thập thứ nhất (11), đơn vị thu thập thứ hai (21), và đơn vị ước lượng (13, 23, 32). Đơn vị thu thập thứ nhất (11) thu thập thông tin sinh học thứ nhất của mục tiêu. Đơn vị thu thập thứ nhất (11) được tạo ra bởi một hoặc nhiều cảm biến. Đơn vị thu thập thứ hai (21) thu thập thông tin sinh học thứ hai của mục tiêu. Đơn vị thu thập thứ hai (21) được tạo ra bởi một hoặc nhiều cảm biến khác với một hoặc nhiều cảm biến của đơn vị thu thập thứ nhất (11). Đơn vị ước lượng (13, 23, 32) ước lượng độ thích nghi nhiệt thứ nhất của mục tiêu trên cơ sở thông tin sinh học thứ nhất. Đơn vị ước lượng (13, 23, 32) ước lượng độ thích nghi nhiệt của mục tiêu trên cơ sở thông tin sinh học thứ nhất và thông tin sinh học thứ hai. Khi đơn vị thu thập thứ hai (21) không thu thập thông tin sinh học thứ hai, đơn vị ước lượng (13, 23, 32) với vai trò độ thích nghi nhiệt của mục tiêu, đặt độ thích nghi nhiệt thứ nhất được hiệu chỉnh trên cơ sở thông tin sinh học thứ hai thu thập được trước đó bởi đơn vị thu thập thứ hai.

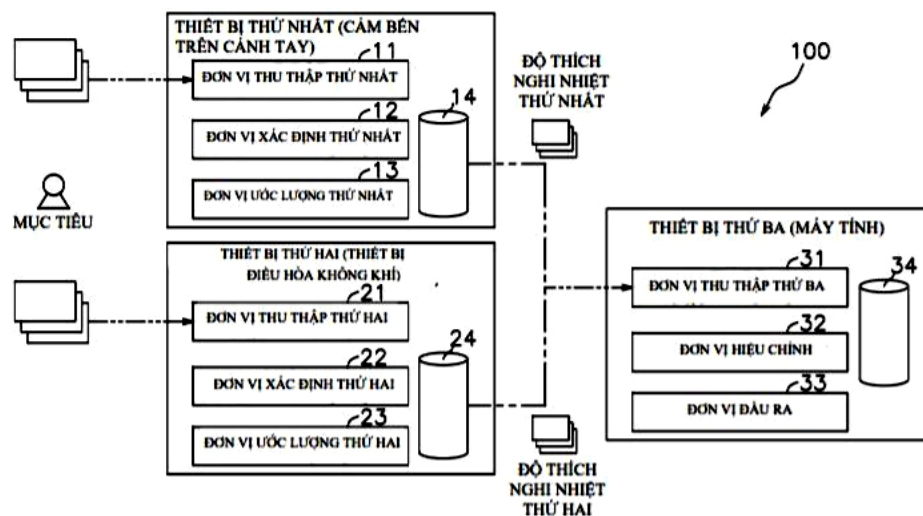


FIG. 7

- (11) 84476 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07826 (85) 06/12/2021
 (22) 04/03/2020 (86) PCT/KR2020/003076 04/03/2020
 (30) 10-2019-0053255 07/05/2019 KR (87) WO2020/226276 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) *H01L 27/15; H01L 33/62; H01L 33/38; H01L 27/12*

(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

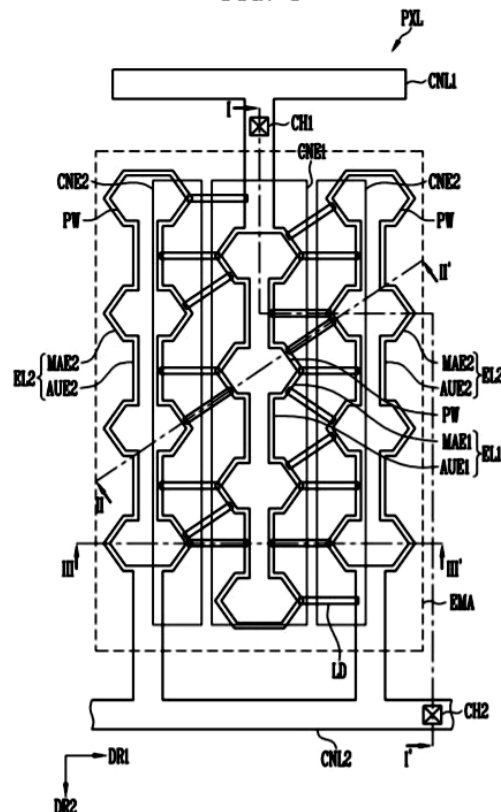
(72) YANG, Eun A (KR); KANG, Jong Hyuk (KR); IM, Hyun Deok (KR); CHO, Hyun Min (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐIỂM ẢNH VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ BAO GỒM ĐIỂM ẢNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị có thể bao gồm: nền gồm vùng hiển thị và vùng không hiển thị; và ít nhất một điểm ảnh được tạo ra ở vùng hiển thị, và bao gồm lớp mạch điểm ảnh gồm ít nhất một tranzito, và lớp phần tử hiển thị gồm ít nhất một phần tử phát quang phát ra ánh sáng, trong đó lớp phần tử hiển thị có thể bao gồm điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai được đặt cách xa nhau trên nền và mỗi điện cực kéo dài theo hướng thứ nhất, và phần tử phát quang được nối điện với mỗi trong số các điện cực thứ nhất và thứ hai. Theo một phương án của sáng chế, mỗi trong số điện cực thứ nhất và điện cực thứ hai có thể có ít nhất hai chiều rộng theo hướng kéo dài.

FIG. 4



- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84477 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07829 | (85) 06/12/2021 | |
| (22) 09/05/2020 | (86) PCT/CN2020/089453 | 09/05/2020 |
| (30) 201910387481.9 | 10/05/2019 CN (87) WO2020/228645 | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) **H04N 21/4363**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT ÂM THANH VÀ VIDEO, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát âm thanh và video và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: Thiết bị đầu cuối thứ nhất biểu diễn giao diện thứ nhất. Giao diện thứ nhất bao gồm giao diện phát cho video thứ nhất. Thiết bị đầu cuối thứ nhất đáp lại lệnh thứ nhất dừng phát video thứ nhất trong giao diện thứ nhất và gửi thông tin thứ nhất đến thiết bị đầu cuối thứ hai. Thông tin thứ nhất được sử dụng để cho phép thiết bị đầu cuối thứ hai phát dữ liệu âm thanh thứ nhất, thông tin thứ nhất là một trong số: dữ liệu âm thanh thứ nhất, hoặc thông tin video của video thứ nhất và tiến trình phát của video thứ nhất, dữ liệu âm thanh thứ nhất là dữ liệu âm thanh của video thứ nhất sau thời điểm phát thứ nhất, và thời điểm phát thứ nhất là thời điểm phát mà thiết bị đầu cuối thứ nhất dừng phát video thứ nhất. Do đó, tính linh hoạt của việc phát âm thanh và video được cải thiện.

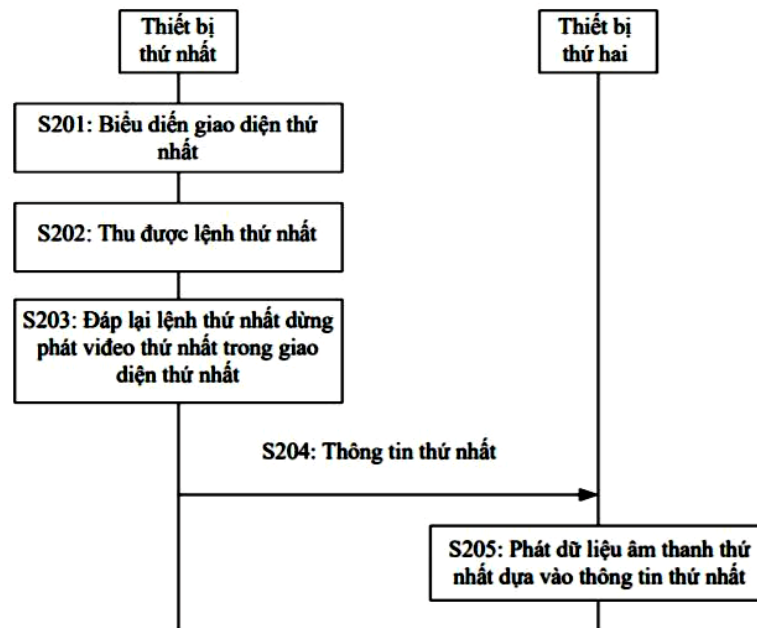


FIG.2

- (11) **84478 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07836** (85) 06/12/2021
(22) 04/05/2020 (86) PCT/EP2020/062260 04/05/2020
(30) 102019000006600 07/05/2019 IT (87) WO2020/225184 A1 12/11/2020
(51) **C08J 3/12; B29B 17/04; E01C 7/26; C08L 95/00; B29B 17/00; C08J 3/00**
(71) **ITERCHIMICA S.P.A. (IT)**
Via G. Marconi, 21 24040 Suisio (BG), Italy
(72) GIANNATTASIO, Federica (IT); CISANI, Sergio (IT); BERTULETTI, Elisa (IT)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM CHẤT PHỤ GIA ĐƯỢC DỰ ĐỊNH ĐỂ TRỘN VÀO KHỐI KẾT BITUM, BITUM VÀ CÁC SẢN PHẨM BITUM ĐỂ LÁT ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm chất phụ gia để trộn vào khối kết bitum để lát đường, nói cách khác, hỗn hợp của các polyme và các chất phụ gia mà có thể được sử dụng để cải biến các khối kết bitum, bitum và các sản phẩm bitum, như các màng bitum, để tạo tính đàn hồi cho các chế phẩm bitum này, bằng cách bắt đầu từ vật liệu phế thải hỗn hợp chứa hỗn hợp của các vật liệu chất dẻo, trong đó hỗn hợp của các vật liệu chất dẻo này bao gồm ít nhất một vật liệu chất dẻo trên cơ sở polyme dẻo nhiệt polyolefin, cho đến khi chế phẩm chất phụ gia có cỡ hạt đồng nhất nằm trong khoảng từ 2mm đến 4mm thu được; sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chất phụ gia có thể thu được bằng quy trình này.

- (11) 84479 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07841 (85) 06/12/2021
(22) 12/06/2020 (86) PCT/US2020/037396 12/06/2020
(30) FR1906427 14/06/2019 FR (87) WO2020/252236 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2021

(51) *A43B 13/02; A43B 13/14; B29D 35/08; A43B 13/12*

(71) **THE NORTH FACE APPAREL CORP. (US)**

200 Hanby Building, 3411 Silverside Road, Wilmington, Delaware 19810, United States of America

(72) LAVERTY, Gregoire (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **SẢN PHẨM GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP TÙY CHỈNH SẢN PHẨM GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm giày dép có thể bao gồm tấm đỡ tùy chỉnh được. Phương pháp tùy chỉnh sản phẩm giày dép bao gồm tấm đỡ có thể bao gồm các bước: áp dụng nhiệt với sản phẩm giày dép để nâng nhiệt độ của tấm đỡ đến nhỏ hơn nhiệt độ nóng chảy của chế phẩm của tấm đỡ sao cho tấm đỡ trở nên không cứng ở trạng thái thứ nhất, áp dụng lực với tấm đỡ ở trạng thái thứ nhất để tùy chỉnh hình dạng của tấm đỡ, cho phép giày dép nguội sao cho tấm đỡ ở trạng thái thứ hai có độ cứng lớn hơn so với trạng thái thứ nhất.

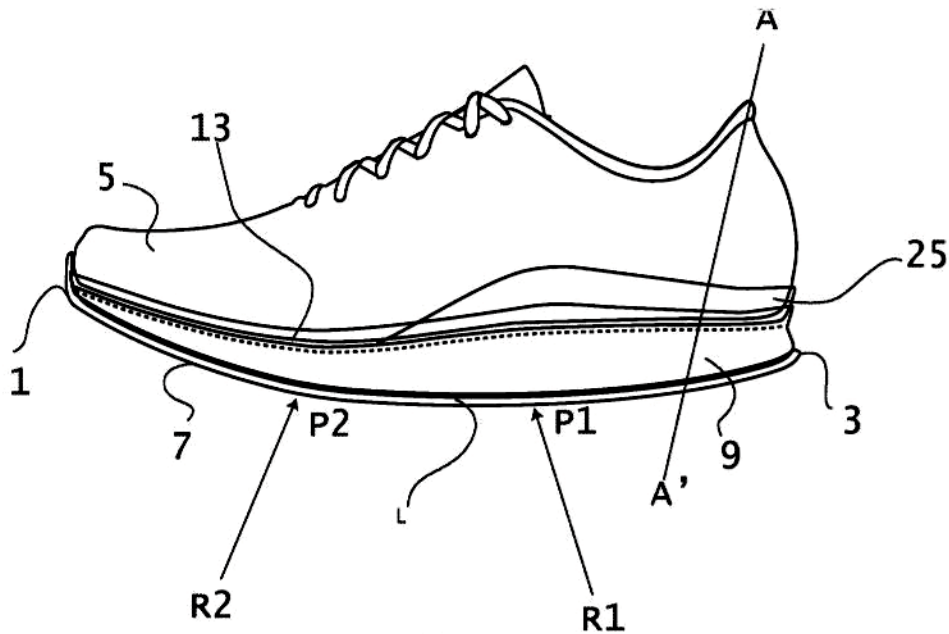


Fig.1

(11) 84480 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07843

(22) 07/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2021

(51) A61L 2/18

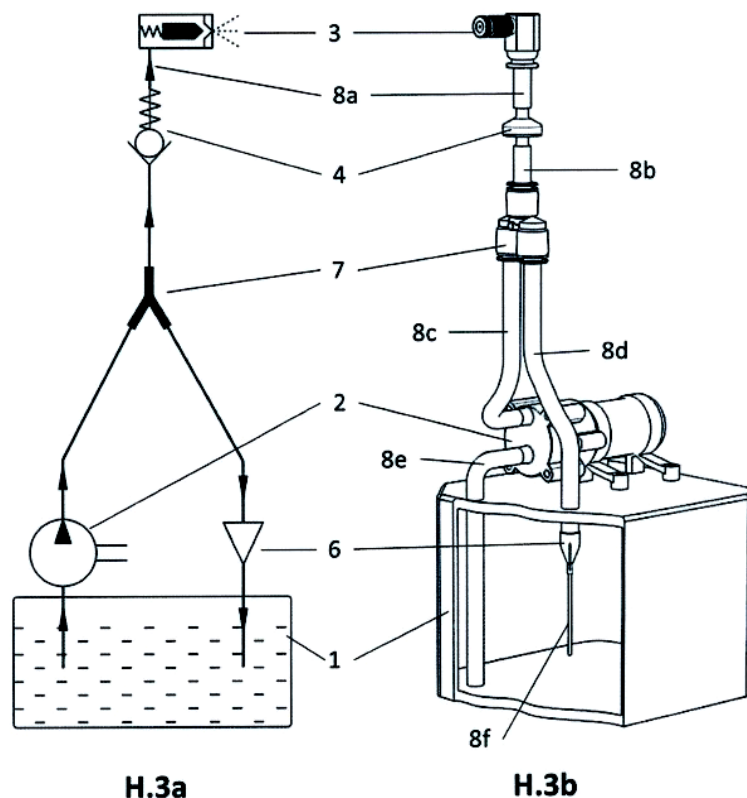
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)

Nhà E3, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Anh Tâm (VN); Đỗ Thị Hương Giang (VN); Vũ Nguyên Thức (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN)

(54) HỆ THỐNG SÁT KHUẨN VÀ RỬA TAY TỰ ĐỘNG

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống sát khuẩn và rửa tay tự động có kết cấu bao gồm hệ thống bơm áp lực hút dung dịch sát khuẩn từ bình chứa và đẩy vào hệ thống ống dẫn dung dịch qua hệ thống van một chiều đi đến béc phun để phun dung dịch dạng tia; hệ thống hoạt động với cơ cấu hỗ trợ kiểm soát lượng phun và chống nhỏ giọt cho các thiết bị phun dung dịch sát khuẩn tay tự động sử dụng bơm áp lực, van một chiều để tránh dung dịch bị chảy ngược từ béc phun về bình chứa, bộ chia ống để tách một đường ống dung dịch liên tục hồi về bình chứa trong quá trình bơm và cơ cấu trên đường ống hồi về để điều chỉnh lưu lượng dung dịch phù hợp giữa các nhánh ống.



(11) **84481 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-07847**

(22) 07/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2021

(51) *C07D 311/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**
280 An Dương Vương, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Dương Thúc Huy (VN); Nguyễn Hữu Hùng (VN); Đinh Minh Hiệp (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP CÁC HỢP CHẤT FLAVON CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ ENZYM ALPHA-GLUCOSIDAZA TỪ CÂY TRÂM BÀU COMBRETUM QUADRANGULARE KURZ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phân lập 12 hợp chất flavon gồm 5-hydroxy-3,7,4-trimethoxy flavon (1), ayanin (2), kumatakenin (3), rhamnocitrin (4), ombuin (5), myricetin-3,7,3,5-tetrametyl ete (6), gardenin D (7), luteolin (8), apigenin (9), mearnsetin (10), isoorientin (11) và vitexin (12) từ lá cây trâm bầu *Combretum quadrangulare* Kurz. Các hợp chất này có hoạt tính ức chế enzym α -glucosidaza.

(11) **84482 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-07848**

(22) 07/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2021

(51) **C05G 3/40**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Trần Thị Bích Quyên (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM NANO BAO PHỦ PHÂN BÓN NHẢ CHẠM VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm nano bao phủ phân bón nhả chậm, là một phương pháp có khảo nghiệm về các bước thực hiện phối trộn các thành phần có tỷ lệ phần trăm (%) tính theo trọng lượng như sau: thành phần chitosan có 1.5% - 3% trọng lượng thành phần STPP có 0% - 0.5% trọng lượng, thành phần dung dịch nano kẽm oxit có 0.2% - 2% trọng lượng, thành phần borax có 0% - 3% trọng lượng, thành phần EGCG có 0% - 8% trọng lượng và thành phần chất tạo màu tự nhiên có 0% - 5% trọng lượng và phần còn lại là thành phần dung dịch axil axetic 3%. Các thành phần và tỷ lệ nguyên liệu sau phối trộn thu được chế phẩm nano bao phủ phân bón giúp cho quá trình tăng trưởng trên cây trồng, tiết kiệm lượng phân bón sử dụng, tăng khả năng hấp thu chất dinh dưỡng, giảm ô nhiễm môi trường, tăng thời hạn sử dụng phân bón, tăng năng suất thu hoạch, giảm giá thành sản xuất.

- (11) 84483 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07851 (85) 07/12/2021
 (22) 22/05/2020 (86) PCT/US2020/034265 22/05/2020
 (30) 62/852,744 24/05/2019 US (87) WO2020/242961 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) C10G 29/20; B01J 27/02

(71) LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)

1515 Broad Street Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America

(72) LIU, Zan (US); MEDINA BOLIVAR, Jackeline (US); KORPELSHOEK, Maurice (US); LEMOINE, Romain (US); SOM, Manoj (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH ĐỂ SẢN XUẤT LINH HOẠT XĂNG VÀ NHIÊN LIỆU PHẢN LỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và quy trình để sản xuất linh hoạt xăng và nhiên liệu phản lực thông qua quá trình alkyl hóa olefin C4 và C5.

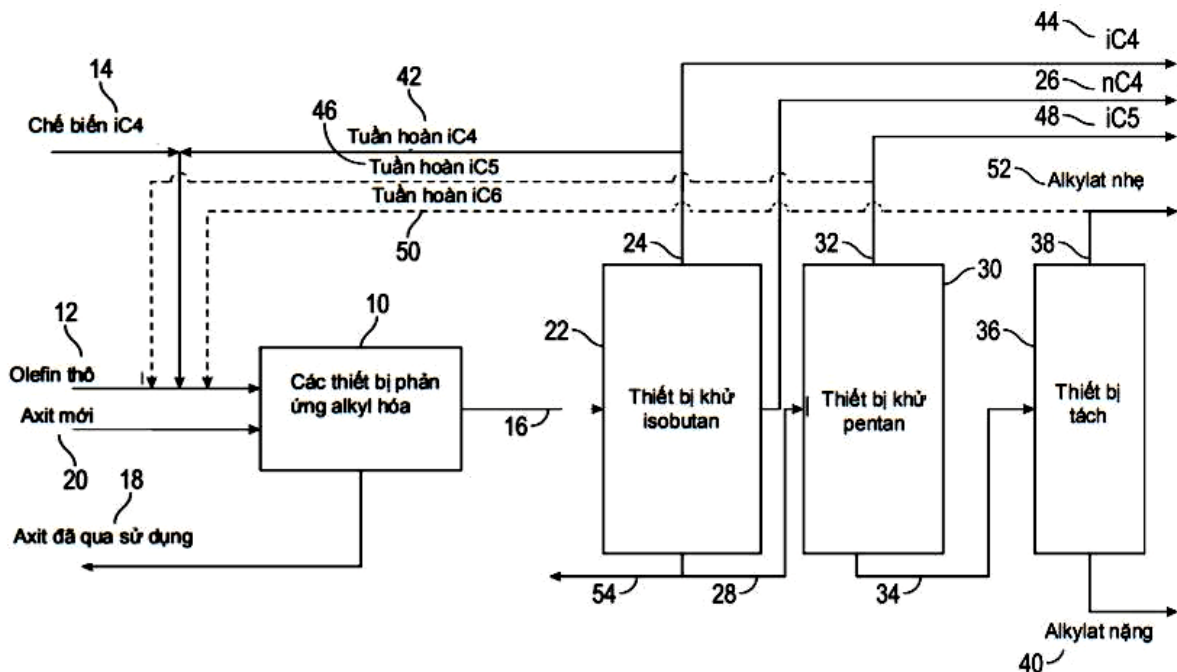


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84484 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07852 | (85) 07/12/2021 | |
| (22) 22/05/2020 | (86) PCT/KR2020/006702 | 22/05/2020 |
| (30) 62/851,625 | 22/05/2019 | US (87) WO2020/235960 |
| | | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) **H04N 19/11; H04N 19/70; H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/139**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

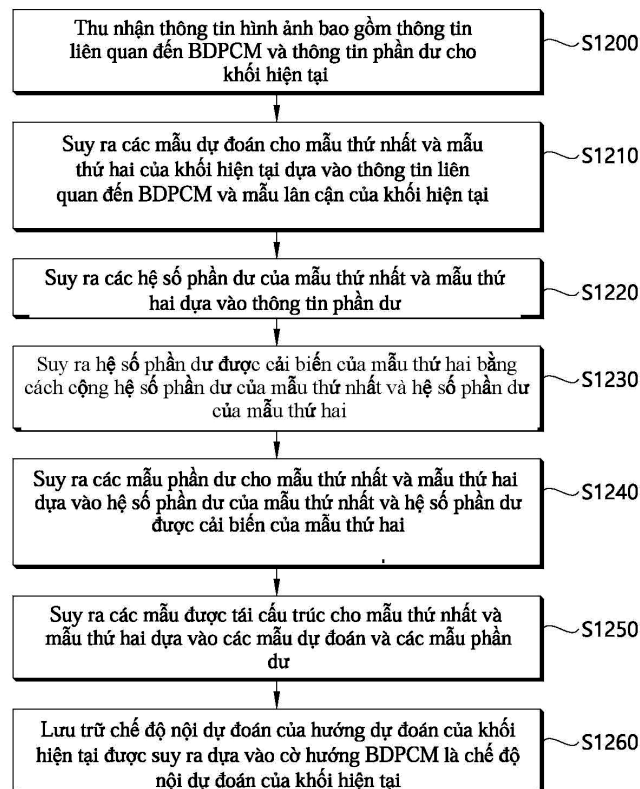
(72) YOO, Sunmi (KR); NAM, Junghak (KR); CHOI, Jungah (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước: suy ra các mẫu dự đoán cho mẫu thứ nhất và mẫu thứ hai của khối hiện tại trên cơ sở của thông tin liên quan đến việc điều biến mã xung delta dựa trên khối (Block-based Delta Pulse Code Modulation, BDPCM) về khối hiện tại và các mẫu lân cận của khối hiện tại; suy ra các mẫu phần dư cho mẫu thứ nhất và mẫu thứ hai trên cơ sở của hệ số phần dư của mẫu thứ nhất và hệ số phần dư được điều chỉnh của mẫu thứ hai; và lưu trữ, là chế độ nội dự đoán của khối hiện tại, chế độ nội dự đoán theo hướng dự đoán của khối hiện tại, mà được suy ra trên cơ sở của cờ hướng BDPCM.

FIG. 12



- (11) 84485 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07853 (85) 07/12/2021
 (22) 08/06/2020 (86) PCT/NL2020/050371 08/06/2020
 (30) PCT/NL2019/050345 06/06/2019 NL (87) WO2020/246892 10/12/2020
 (51) **G01F 13/00; B67D 1/12; G01F 23/26; B67D 1/08; G01F 1/56**
 (71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
 Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, The Netherlands
 (72) GRIFFIOEN, Edwin Johannes Cornelis (NL); DRONKERT, Johannes Adriaan (NL)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **MẠCH PHÁT HIỆN DÒNG, VỎ ĐỂ CHỨA ÍT NHẤT PHẦN CỦA ỐNG DẪN DỪNG CHO VÒI PHÂN PHỐI ĐỒ UỐNG VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối dùng cho đồ uống bao gồm một lỗ rãnh trong hệ thống vòi để chứa ống dẫn. Dọc theo lỗ rãnh, gần hoặc trên ống dẫn, ít nhất hai điện cực được bố trí sao cho ít nhất ở một số vị trí dọc theo ống dẫn, hai điện cực được bố trí ngược nhau với ống dẫn ở giữa, vì vậy tạo thành tụ. Tín hiệu dao động được cung cấp cho một điện cực và tín hiệu được đọc từ điện cực còn lại. Khi đồ uống được hút qua ống dẫn vào vật chứa, điện dung của tụ thay đổi. Đồ uống đang chảy có thể có các đặc tính khác nhau, nhưng điện dung cũng có thể thay đổi do đồ uống trong ống dẫn tiếp xúc dẫn điện với vật chứa mà có thể tiếp xúc với phần nổi đất. Sự thay đổi của điện dung dẫn đến sự thay đổi của biên độ của mạch phát hiện được nối với điện cực thứ hai.

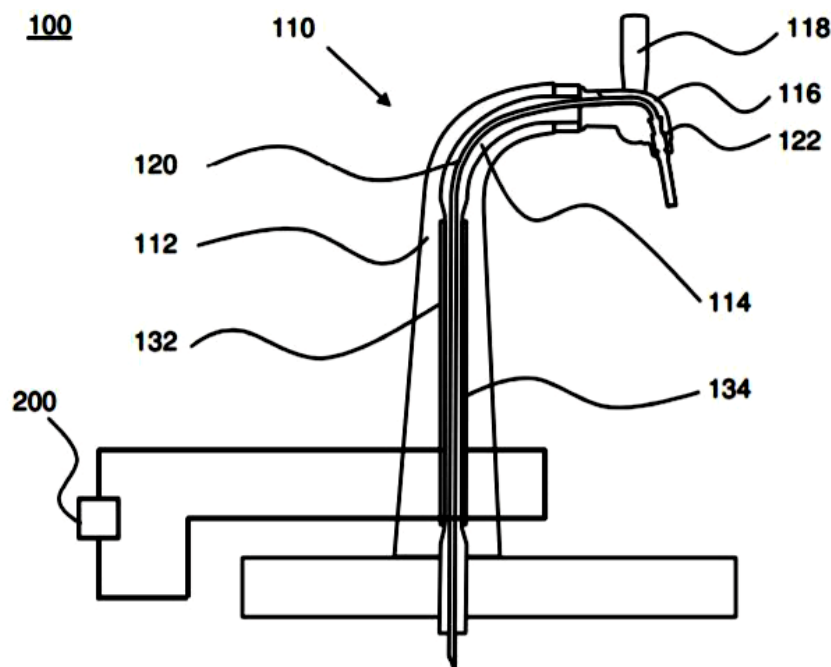


Fig. 1

- (11) 84486 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07855 (85) 07/12/2021
 (22) 15/05/2019 (86) PCT/SG2019/050266 15/05/2019
 (51) G06F 40/274; G06F 40/10 (87) WO2020/231323 19/11/2020
 (71) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)
 6 Shenton Way #38-01, OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore
 (72) WIDDOWS, Dominic (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) MÁY MÁY CHỦ TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VĂN BẢN, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYỂN TIẾP
 (57) Sáng chế đề cập đến máy máy chủ truyền thông (100) được tạo cấu hình để nhận (200) dữ liệu văn bản bao gồm ít nhất một phần tử dữ liệu văn bản được liên kết với một đơn vị văn bản được viết tắt. Phần tử dữ liệu văn bản này được so sánh (204) với nhiều phần tử dữ liệu văn bản ứng viên từ phép biểu diễn của một cơ sở dữ liệu văn bản cho trước, mỗi phần tử dữ liệu văn bản ứng viên được liên kết với một đơn vị văn bản ứng viên tương ứng trong cơ sở dữ liệu này. Các giá trị dành cho phép đo độ tương tự giữa ít nhất một phần tử dữ liệu văn bản này và các phần tử dữ liệu văn bản ứng viên này được xác định (206), và các phần tử dữ liệu văn bản ứng viên này được xử lý (208) để lựa chọn các phần tử dữ liệu văn bản ứng viên với các đơn vị văn bản ứng viên được liên kết với quan hệ được xếp thứ tự với đơn vị văn bản được viết tắt. Các giá trị của phép đo độ tương tự này và các lựa chọn phần tử dữ liệu văn bản ứng viên này được sử dụng (210) để đề cử một đơn vị văn bản ứng viên được liên kết để làm đơn vị văn bản được giải nghĩa viết tắt cho đơn vị văn bản được viết tắt này. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị truyền thông, hệ thống và phương pháp xử lý dữ liệu văn bản, và phương tiện lưu trữ phi chuyển tiếp.

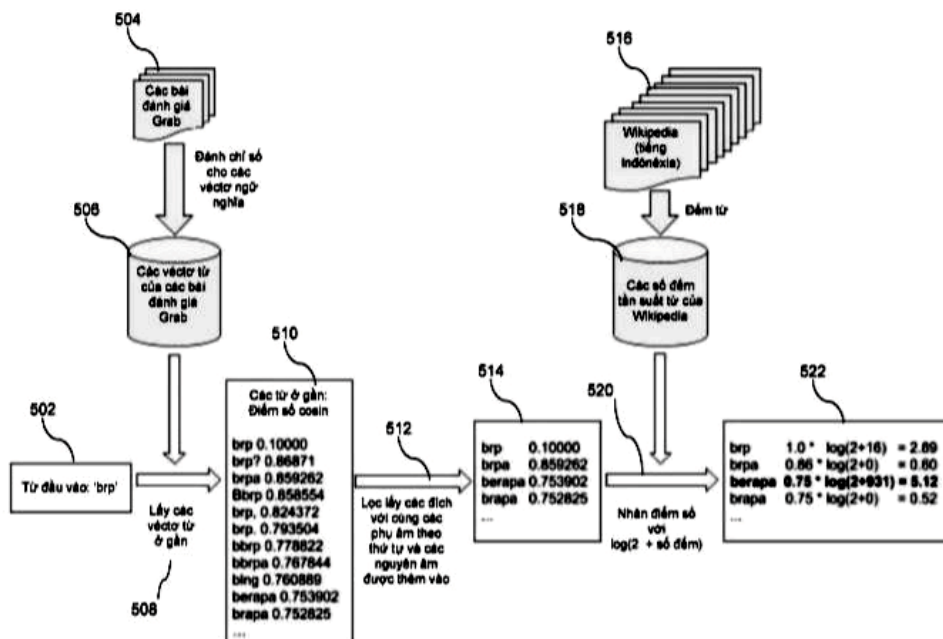


Fig.5

- (11) **84487 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-07856** (85) 07/12/2021
 (22) 13/05/2020 (86) PCT/US2020/032555 13/05/2020
 (30) 62/848,215 15/05/2019 US (87) WO2020/232039 19/11/2020
 62/853,460 28/05/2019 US
 (51) **C03C 3/083; C03C 19/00; C03C 3/097; C03C 3/091; C03C 15/00**
 (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
 1 Riverfront Plaza, Corning, NY 14831, United States of America
 (72) HEVNER, Janette, Dawn (US); JIN, Yuhui (US); LI, Aize (US); SALTZER, JR., John, Robert (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP BIẾN ĐỔI NỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NỀN GÓM THỦY TINH**
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp biến đổi nền bao gồm bước khắc ăn mòn gồm bước cho một hoặc nhiều bề mặt cơ sở của nền thủy tinh, gồm thủy tinh hoặc gốm tiếp xúc với dung dịch trong khoảng thời gian từ 20 phút đến 8 giờ để tạo ra một hoặc nhiều bề mặt cơ sở được khắc ăn mòn, dung dịch này chứa hơn 10 % khối lượng của một hoặc nhiều hydroxit kim loại kiềm, dung dịch này có nhiệt độ trong khoảng từ 100°C đến 150°C, nền có độ dày giữa các bề mặt cơ sở giảm trong khoảng thời gian này khoảng từ 5 μm đến 100 μm ở tốc độ là 2 μm mỗi giờ hoặc lớn hơn. Dung dịch của bước khắc ăn mòn không chứa hydro florua. Một hoặc nhiều hydroxit kim loại kiềm trong dung dịch của bước khắc ăn mòn có thể là natri hydroxit (NaOH), kali hydroxit (KOH), hoặc hỗn hợp của cả natri hydroxit và kali hydroxit.

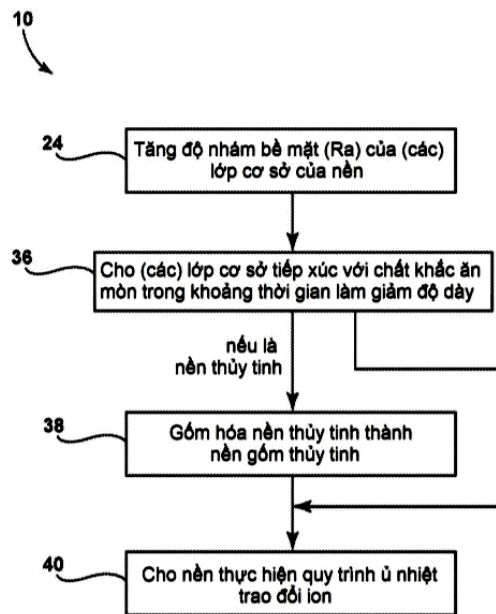


FIG. 1

(11) 84488 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07862

(22) 07/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2021

(51) A23L 2/00; F26B 5/00

(71) 1. SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HỒ CHÍ MINH (VN)

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

2. TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA (VN)

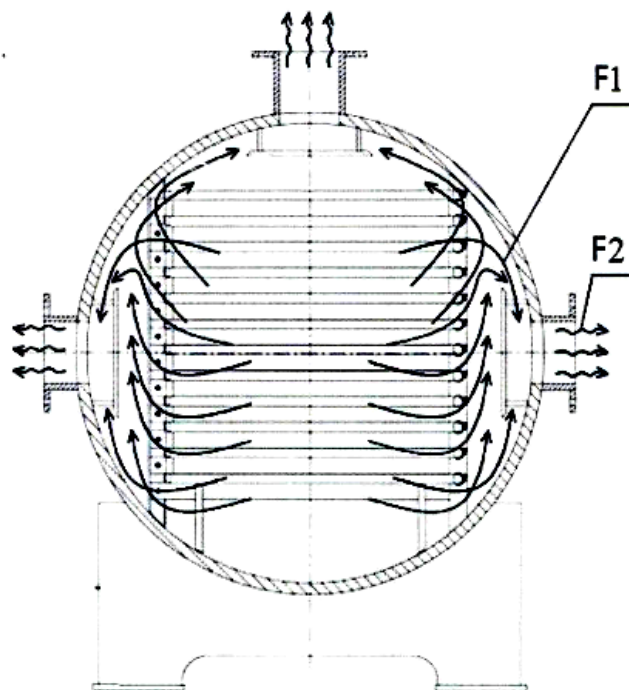
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Anh Sơn (VN)

(54) BUỒNG SẤY CHÂN KHÔNG CÓ VÁCH TẢN HƠI ẨM

- (57) Sáng chế đề cập đến buồng sấy chân không bao gồm: thân buồng sấy được tạo ra có dạng khoang rỗng; dàn sấy được chia thành nhiều tầng sấy được bố trí bên trong khoang rỗng của thân buồng sấy; các ngõ ra hơi ẩm được bố trí tại hai bên hông và phía trên của thân buồng sấy, mỗi ngõ ra hơi ẩm được tạo ra thích hợp để nối thông khoang rỗng của thân buồng sấy và hệ thống hút chân không được bố trí bên ngoài; các vách tản hơi ẩm được tạo ra có dạng tấm chắn giữa các ngõ ra hơi ẩm và dàn sấy, và được đặt cách một khoảng xác định trước so với các ngõ ra hơi ẩm, sao cho hơi ẩm được sinh ra từ các tầng sấy trong quá trình sấy không bị hút trực tiếp từ các tầng sấy vào các ngõ ra hơi ẩm, mà đi tới các khe được tạo ra bởi mép của các vách tản và bề mặt bên trong của thân buồng sấy và sau đó đi tiếp tới các ngõ ra hơi ẩm.

Hình 3



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84489 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07869 | | | (85) 07/12/2021 | |
| (22) 28/04/2020 | | | (86) PCT/JP2020/018080 | 28/04/2020 |
| (30) 2019-100187 | 29/05/2019 | JP | (87) WO2020/241156 | 03/12/2020 |
| 2019-100186 | 29/05/2019 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) **B65G 17/32; B65G 47/84**

(71) **TOYO SEIKAN CO., LTD.** (JP)

18-1, Higashi-Gotanda 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1418640, Japan

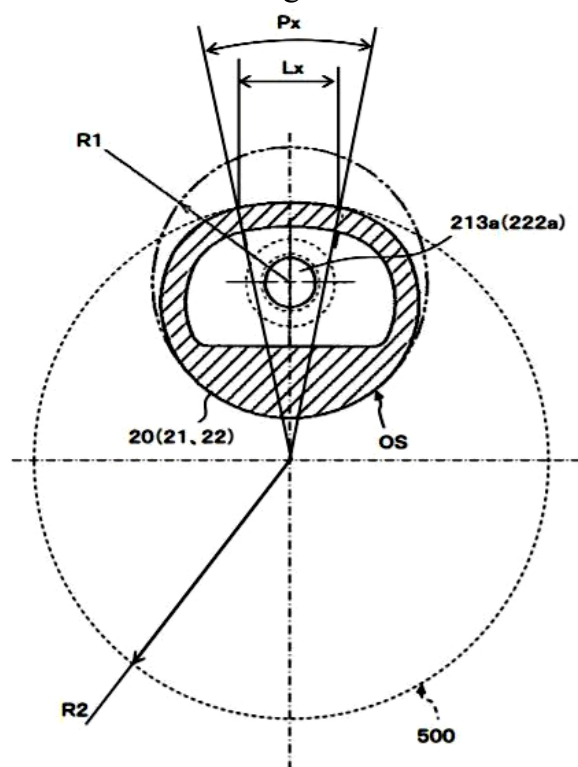
(72) ABE Yasuhiro (JP); MORIKAWA Hisaaki (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐẦU CHÓT**

- (57) Sáng chế đề xuất đầu chốt có cấu trúc có khả năng giảm phạm vi ảnh hưởng của các phần lồi và các hộp chứa rơi ra, tức là, đầu chốt có dạng thanh (20) mà được gắn vào chốt (15) trên băng tải kiểu xích (100) để có thể xoay, đi vào trong phần thân hộp chứa (500) có phần tang hình trụ và được mở ở một mặt đầu, và đỡ phần tang hình trụ của phần thân hộp chứa, được cấu tạo sao cho, trên bề mặt chu vi ngoài cong (OS) của đầu chốt, mức độ cong của phần bề mặt chu vi ngoài đỡ (Px) trong phạm vi định trước ở phía đỡ bề mặt bên trong của phần tang hình trụ của phần thân hộp chứa (500) nhỏ hơn so với mức độ cong của các phần bề mặt chu vi ngoài khác và gần với mức độ cong của phần tang hình trụ của phần thân hộp chứa.

Fig. 9



- (11) 84490 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07871 (85) 07/12/2021
 (22) 09/06/2020 (86) PCT/CN2020/095020 09/06/2020
 (30) 201910497562.4 10/06/2019 CN (87) WO2020/248953 17/12/2020
 201910496954.9 10/06/2019 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) *H01R 13/20; H01R 13/639; H01R 13/633; H01R 13/15; H01R 13/62*

(71) **WETOWN ELECTRIC GROUP CO., LTD (CN)**

No.1 Nanzi Road, Technology Park, XinbaTown, Yangzhong City Zhenjiang, Jiangsu 212200, China

(72) WANG, Shubin (CN); JIANG, Wengong (CN); HUANG, Kefeng (CN); WANG, Cong (CN); ZHU, Yuxiang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU HÀM CẮM ĐÀN HỒI CHO BỘ PHẬN PHỤ TẢI (TAP-OFF) VÀ CƠ CẤU CẮM CHO HỆ THỐNG PHÂN PHỐI ĐIỆN SỬ DỤNG LỖ DẪN ĐIỆN**

- (57) Sáng chế bộc lộ cơ cấu hàm cắm đàn hồi cho bộ phận phụ tải (tap-off) và cơ cấu cắm vào cho đường dẫn điện (busway). Cơ cấu hàm cắm đàn hồi cho bộ phận phụ tải (tap-off) bao gồm vật dẫn cắm vào và bộ kết nối đàn hồi được kết nối với vật dẫn cắm vào. Vật dẫn cắm vào có thể được kết nối với vật dẫn kéo ra trong bộ phận phụ tải (tap-off) thông qua bộ kết nối đàn hồi. Bộ phận đàn hồi được bố trí tại đầu mặt phía sau của vật dẫn cắm vào. Bộ phận ấn tì vào mặt phía sau của bộ phận đàn hồi. Bộ phận ấn được cấu hình để ấn theo cách đàn hồi lên vật dẫn cắm vào thông qua bộ phận đàn hồi, để tạo điều kiện thuận lợi cho kết nối điện trực tiếp giữa vật dẫn cắm vào và lõi dẫn điện (busbar). Sau khi cơ cấu nêu trên được thiết lập, vật dẫn cắm vào là đơn giản trong thiết kế, nhỏ về độ dày, nhỏ gọn trong cấu trúc tổng thể. Việc phối hợp cắm vào có thể đạt được mà không cần xử lý thêm lên lõi dẫn điện (busbar), do đó giảm đáng kể kích thước tổng thể và giảm chi phí gia công và sản xuất. Việc phối hợp cắm vào có thể được thực hiện bằng cách chỉ sử dụng bề mặt của lõi dẫn điện (busbar), việc phối hợp cắm vào là rất thuận tiện, và việc phối hợp cắm vào/rút ra cũng tiết kiệm thời gian và tiết kiệm công sức. Lực dẫn động để ấn được cung cấp bởi bộ phận đàn hồi cũng đảm bảo một cách hiệu quả đủ áp lực tiếp xúc và đem lại khả năng ổn định tiếp xúc cao.

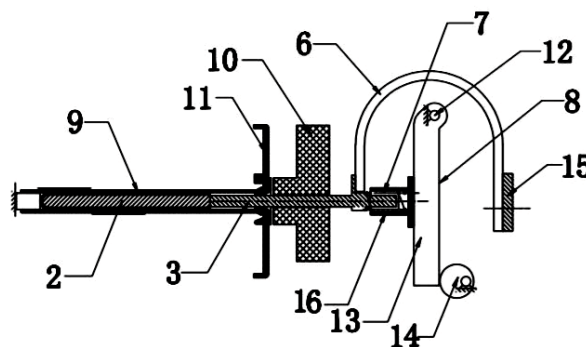


FIG. 1

(11) 84491 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07878

(22) 07/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) A22C 21/02

(71) 1. PHAN DƯƠNG NGỌC (VN)

710 Điện Biên Phủ, phường 10, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

2. LÊ THANH KHANG (VN)

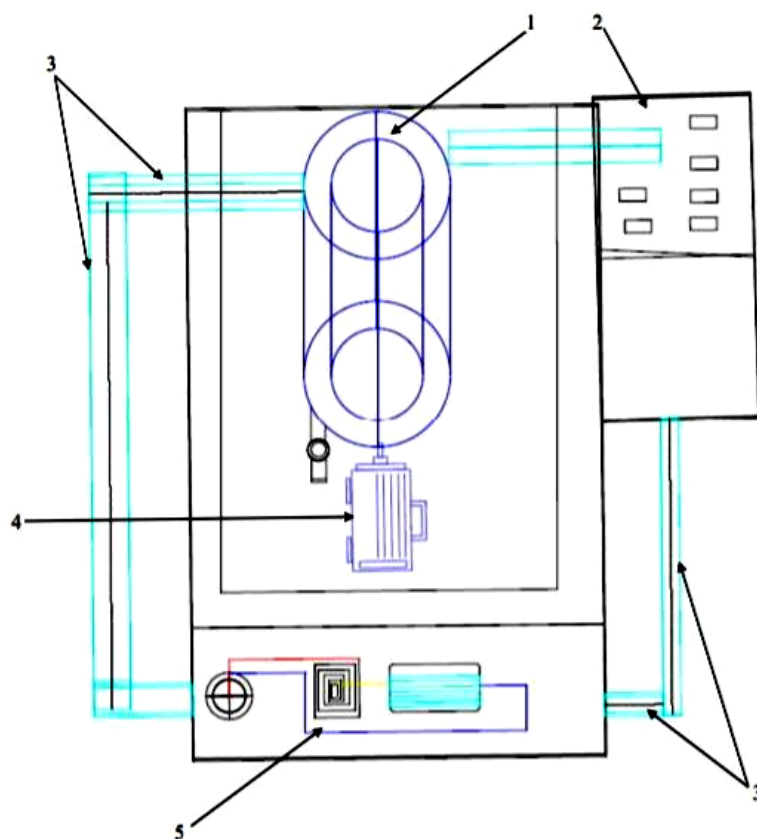
39/5 Nguyễn Trường Tộ, thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận

(72) Phan Dương Ngọc (VN); Lê Thanh Khang (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **MÁY TÁCH LÔNG YẾN TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy tách lông yến tự động giúp tiết kiệm thời gian, giảm thiểu chi phí nhân công, chi phí nước, giữ được trọn vẹn chất dinh dưỡng và tăng năng suất cho quá trình chế biến yến sào, trong khi vẫn đảm bảo khả năng tách sạch lên đến 95%. Máy tách lông yến tự động bao gồm: lồng quay tách yến, bộ lọc tuần hoàn, ống dẫn nước ra vào, mô tơ xoáy nước, thiết bị làm lạnh.



Hình 1

- (11) 84492 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07880 (85) 08/12/2021
(22) 13/05/2019 (86) PCT/CN2019/086710 13/05/2019
(87) WO2020/227904 A1 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) *H04W 24/10; H04W 88/06*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18 Haibin Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) HU, Rongyi (CN); WANG, Shukun (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH ZILHN (VIỆT NAM) (ZILHN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG CHO KẾT NỐI KÉP VÀ THIẾT BỊ MẠNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp truyền thông cho kết nối kép, và thiết bị mạng. Phương pháp bao gồm: nút thứ nhất gửi thông tin chỉ báo thứ nhất đến nút thứ hai, thông tin chỉ báo thứ nhất được sử dụng để chỉ báo số lượng thứ nhất và/hoặc giá trị giới hạn thực tế thứ nhất, trong đó số lượng thứ nhất là số lượng tiêu chí báo cáo, được định cấu hình bởi nút thứ nhất, cho phép đo ô thứ nhất; giá trị giới hạn thực tế thứ nhất là số lượng tiêu chí báo cáo thực tế tối đa, có thể được định cấu hình bởi nút thứ hai, cho phép đo ô thứ hai; và nút thứ nhất và nút thứ hai lần lượt là các nút của ô thứ nhất và ô thứ hai trong mạng kết nối kép mà trong đó có thiết bị đầu cuối. Phương pháp truyền thông cho kết nối kép, và thiết bị mạng theo các phương án của sáng chế có thể giảm thiểu chi phí báo hiệu.

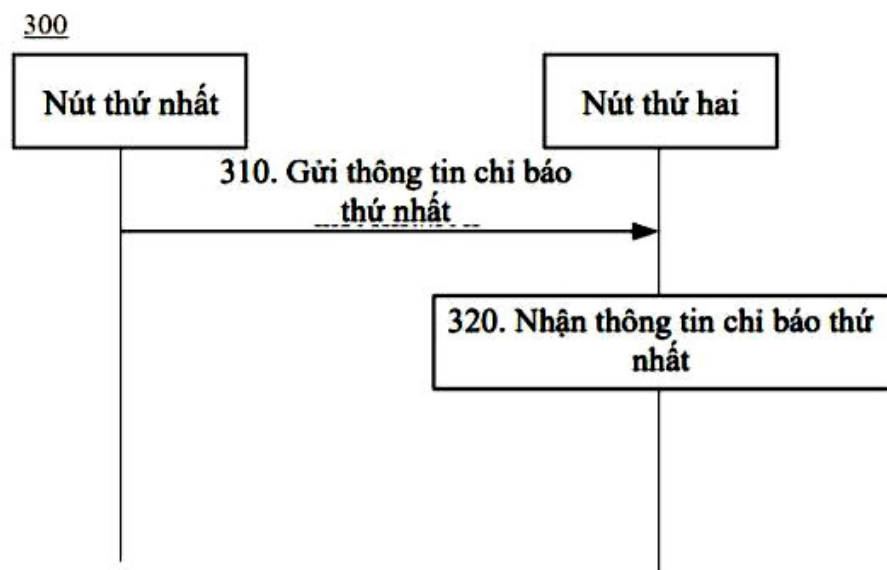


FIG. 3

- (11) **84493 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07883** (85) 08/12/2021
(22) 13/12/2019 (86) PCT/KR2019/017752 13/12/2019
(30) 10-2019-0054476 09/05/2019 KR (87) WO2020/226254 12/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) **A61F 13/02; A61F 13/00**

(75) **LEE, KEUN CHEOL (KR)**

(Namcheon-dong, Beach Apt.) 303-301, 100, Gwanganhaebyeon-ro Suyeong-gu
Busan 48305 (KR)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **CHI TIẾT BĂNG VẾT THƯƠNG CẢI BIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chi tiết băng vết thương cải biến, khác biệt ở chỗ chi tiết băng vết thương cải biến này là tấm nhiều lớp bao gồm: thân chính (10) có phần hở (50) được tạo ra ở phần giữa của nó, trong đó phần hở (50) có thể mở và đóng bằng tấm che nắp (20); tấm che nắp (20) được dát mỏng trên phần trên cùng của thân chính (10); giấy chống dính (30) được dát mỏng ở dưới thân chính (10); và tấm che nắp (20) có khả năng mở hoặc đóng phần hở (50) bằng cách được lắp khít hình dạng vào phần hở (50).

100

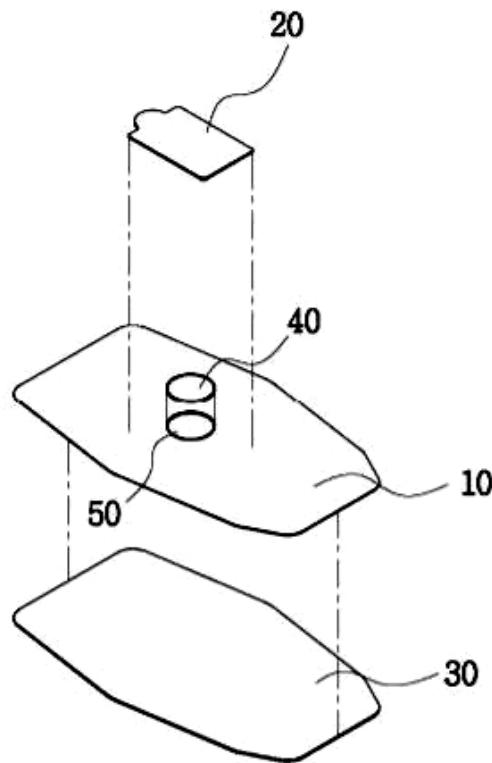


Fig.5

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84494 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07887 | (85) 08/12/2021 | |
| (22) 14/05/2020 | (86) PCT/CN2020/090120 | 14/05/2020 |
| (30) 201910410096.1 | 17/05/2019 CN (87) WO2020/233481 | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) **C23C 16/50; H01L 23/532; B82Y 30/00; C23C 16/455**

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000, P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÀNG CÓ HẰNG SỐ ĐIỆN MÔI THẤP KỸ NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng có hằng số điện môi thấp kỹ nước và phương pháp sản xuất màng này. Màng có hằng số điện môi thấp được tạo ra từ một hoặc nhiều hợp chất chứa flo A bằng cách lắng phủ hơi hóa học tăng cường plasma, và một hoặc nhiều hợp chất chứa flo bao gồm hợp chất có công thức chung $C_xSi_yO_mH_nF_{2x+2y-n+2}$ hoặc $C_xSi_yO_mH_nF_{2x+2y-n}$, x là số nguyên nằm trong khoảng từ 1 đến 20, y là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 8, m là số nguyên nằm trong khoảng từ 0 đến 6, và n là 0, 3, 6, 7, 9, 10, 12, 13, 15, 16, 17 và 19. Nhờ đó, màng nano có hằng số điện môi thấp và tính kỹ nước tốt được tạo ra trên bề mặt của nền.

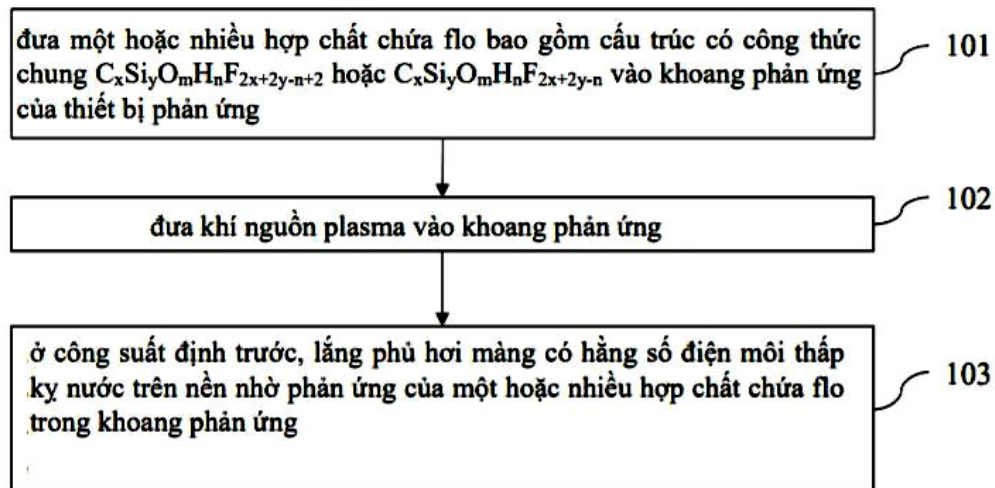


Fig.1

- (11) 84495 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07889 (85) 08/12/2021
(22) 11/05/2020 (86) PCT/CN2020/089526 11/05/2020
(30) 201910402342.9 14/05/2019 CN (87) WO2020/228654 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) *H04L 27/26; H04W 72/04*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) LIANG, Dandan (CN); GAN, Ming (CN); YANG, Xun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP ĐỂ GỬI VÀ THU ĐƠN VỊ DỮ LIỆU GIAO THỨC LỚP VẬT LÝ, MÁY TRUYỀN THÔNG VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất các phương pháp và các máy để gửi và thu đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý. Phương pháp bao gồm các bước: tạo ra đơn vị dữ liệu giao thức lớp vật lý (physical layer protocol data unit, viết tắt là PPDU), trong đó PPDU bao gồm trường hướng dẫn ngắn, độ dài của chuỗi miền tần số của trường hướng dẫn ngắn lớn hơn độ dài thứ nhất, và độ dài thứ nhất là độ dài, ví dụ, 2048, của chuỗi miền tần số của trường hướng dẫn ngắn mà được truyền qua kênh độ rộng dải 160 MHz; và gửi PPDU qua kênh đích, trong đó độ rộng dải của kênh đích lớn hơn 160 MHz. Theo các phương án của sáng chế, độ rộng dải kênh thực tế lớn hơn có thể đạt được, và khả năng tương thích ngược được thực hiện. Ngoài ra, sự mô phỏng đầy đủ được thực hiện trên các thông số để xác minh rằng chuỗi hướng dẫn ngắn được đề xuất theo các phương án của sáng chế có tỷ lệ công suất đỉnh trên công suất trung bình (peak to average power ratio, viết tắt là PAPR) tương đối nhỏ và hiệu suất tương đối tốt. Điều này nâng cao hiệu quả đánh giá của mạch điều khiển khuếch đại tự động ở đầu thu, và làm giảm tỷ lệ lỗi bit thu. Sáng chế cũng đề xuất máy truyền thông và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

- | | | |
|--------------------------------------|------------------------|------------|
| (11) 84496 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07890 | (85) 08/12/2021 | |
| (22) 11/05/2020 | (86) PCT/CN2020/089565 | 11/05/2020 |
| (30) PCT/CN2019/086722 13/05/2019 CN | (87) WO2020/228665 | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) **H04W 72/04; H04W 72/14**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) LIU, Jinhua (CN); WANG, Min (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ NÚT MẠNG CHO HOẠT ĐỘNG TRUYỀN TUYẾN LÊN**

(57) Sáng chế đề cập tới các phương pháp truyền thông, thiết bị đầu cuối và nút mạng cho hoạt động truyền tuyến lên. Theo một phương án thực hiện, thiết bị đầu cuối xác định thông tin ưu tiên về thông tin điều khiển tuyến lên (UCI-uplink control information) thứ nhất kết hợp với hoạt động truyền kênh chia sẻ tuyến lên vật lý (PUSCH-physical uplink shared channel) sử dụng sự cấp phép đã tạo cấu hình và UCI thứ hai được mang bởi kênh điều khiển tuyến lên vật lý (PUCCH-physical uplink control channel). Thiết bị đầu cuối truyền ít nhất một phần của các UCI thứ nhất và thứ hai dựa trên thông tin ưu tiên đã xác định

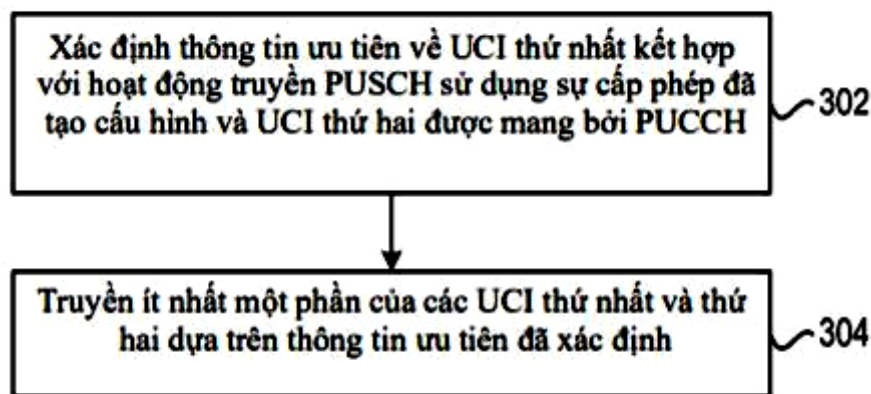


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84497 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07891 | (85) 08/12/2021 | |
| (22) 18/05/2020 | (86) PCT/KR2020/006486 | 18/05/2020 |
| (30) 62/849,141 | 16/05/2019 | US (87) WO2020/231238 |
| | | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) *H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/423*

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

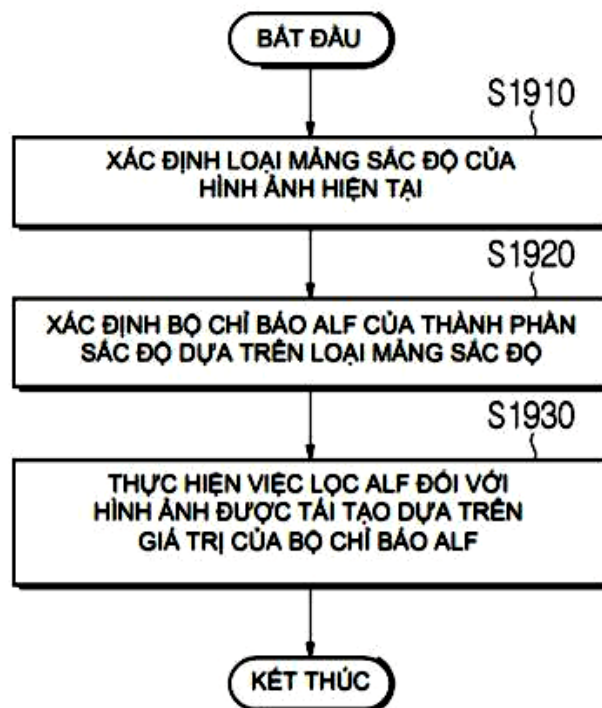
(72) LI, Ling (KR); NAM, Jung Hak (KR); LIM, Jaehyun (KR); HEO, Jin (KR); KIM, Seung Hwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN LUỒNG BIT**

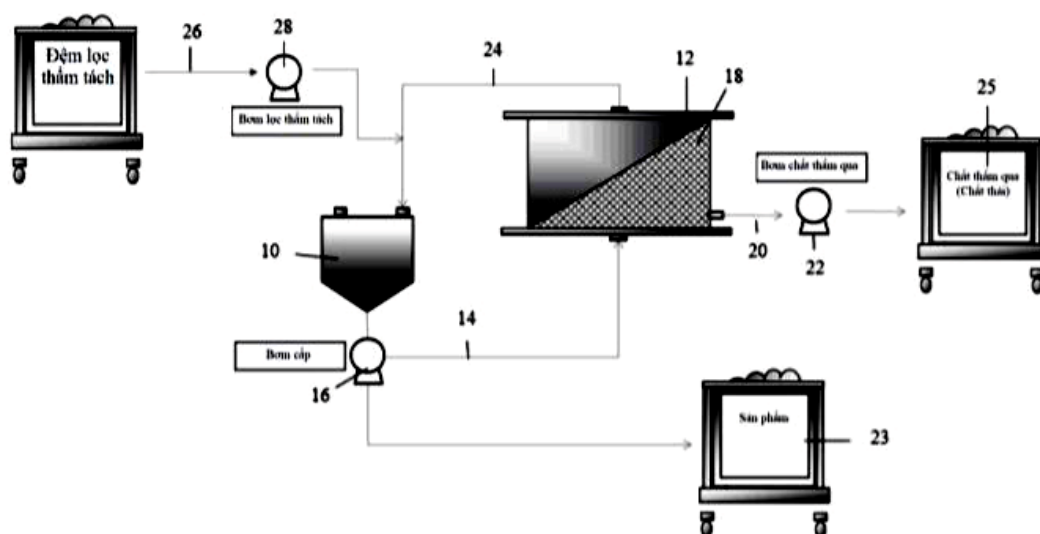
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hóa/giải mã hình ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã hình ảnh có thể gồm các bước xác định loại mảng sắc độ của hình ảnh hiện thị, xác định bộ chỉ báo lọc vòng thích ứng (Adaptive Loop Filter, ALF) của thành phần sắc độ dựa trên loại mảng sắc độ, và thực hiện việc lọc ALF đối với hình ảnh được tái tạo dựa trên giá trị của bộ chỉ báo ALF. Giá trị của bộ chỉ báo ALF có thể được xác định là giá trị được xác định trước mà không cần được thu nhận từ luồng bit, dựa trên việc loại mảng sắc độ là loại được xác định trước, và giá trị của bộ chỉ báo ALF có thể được thu nhận từ luồng bit, dựa trên việc loại mảng sắc độ không phải là loại được xác định trước.

FIG. 19



- (11) 84498 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07893 (85) 08/12/2021
 (22) 21/04/2020 (86) PCT/IB2020/053775 21/04/2020
 (30) 62/847,420 14/05/2019 US (87) WO2020/229906 19/11/2020
 (51) C12N 15/86; C12N 7/02
 (71) JANSSEN BIOTECH, INC. (US)
 800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, United States of America
 (72) KO, Hsu-Feng (US); BHATIA, Ravinder (US); KRISHNATHU, Soumya Mohanan (US); YANNONE, Vaishali (US); LANDAU, Jeffrey Edward (US); DIEPENBROEK, Bas (NL); ERKENS, Guus Bjorn (NL); MEULENBROEK, Elisabeth (NL); ALAZI, Feras Nachmi (BG)
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ VECTƠ VIRUT TỪ DUNG DỊCH CHỨA VECTƠ VIRUT VÀ CÁC PROTEIN TẾ BÀO CHỦ (HCP)**
 (57) Phương pháp tinh chế vectơ virut từ dung dịch bao gồm vectơ virut và các protein tế bào chủ (HCP) được đề xuất. Phương pháp này bao gồm bước luân chuyển dung dịch qua màng siêu lọc/lọc thẩm tách sử dụng chế độ lọc dòng tiếp tuyến (tangential flow filtration - TFF) tại tải lượng là giữa và 100 lít của sản phẩm thu hoạch nội phản ứng sinh học trên mỗi mét vuông diện tích bề mặt của màng siêu lọc/lọc thẩm tách và dưới dòng đập có tần số từ 1,66 đến 50 Hz và biên độ là từ 2% đến 25%, với sự bổ sung liên tục đệm lọc thẩm tách. Phương pháp này còn bao gồm bước lọc dung dịch qua màng siêu lọc/lọc thẩm tách để cung cấp chất thấm qua và chất không thấm qua và thu gom chất không thấm qua sao cho thu được dung dịch vectơ virut tinh khiết. Thể tích của chất không thấm qua được giữ ổn định bởi sự bổ sung liên tục chất đệm lọc thẩm tách. Vectơ virut vẫn còn trong chất không thấm qua. HCP được lọc ra qua chất thấm qua, và sự giảm HCP khỏi dung dịch là giữa 1,5 và 4,3 log.

HÌNH 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84499 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07897 | (85) 08/12/2021 | |
| (22) 24/05/2019 | (86) PCT/CN2019/088239 | 24/05/2019 |
| | (87) WO2020/237405 | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

(51) *B01J 7/00; C01B 3/08*

(71) SEASON FARM TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 75, Taiyi Rd., Rende Dist., Tainan City, Taiwan 710, China

(72) YANG, Ching-chieh (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VI BỌT KHÍ HYDRO**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất vi bọt khí hydro (A) và thiết bị (10) của nó, bao gồm bộ gia áp không khí (1) và bình chứa nước (2), bình chứa nước (2) chứa nước (A), bộ gia áp không khí (1) hút và gia áp khí để đi vào ít nhất là bộ tạo dao động hydro (3), bộ tạo dao động hydro (3) này có phần bên trong được bố trí các bộ dao động hydro (4) được làm từ hợp kim magie, các bộ dao động hydro (4) phản ứng hóa học với các phân tử nước có trong khí để tạo ra magie oxit và hydro, sau đó, bộ tạo dao động hydro (3) dẫn khí sau phản ứng hóa học đi qua đầu vòi phun khí (5) mà phun khí vào trong nước (A), và tạo ra vi bọt khí hydro (A1) chứa hydro trong nước (A).

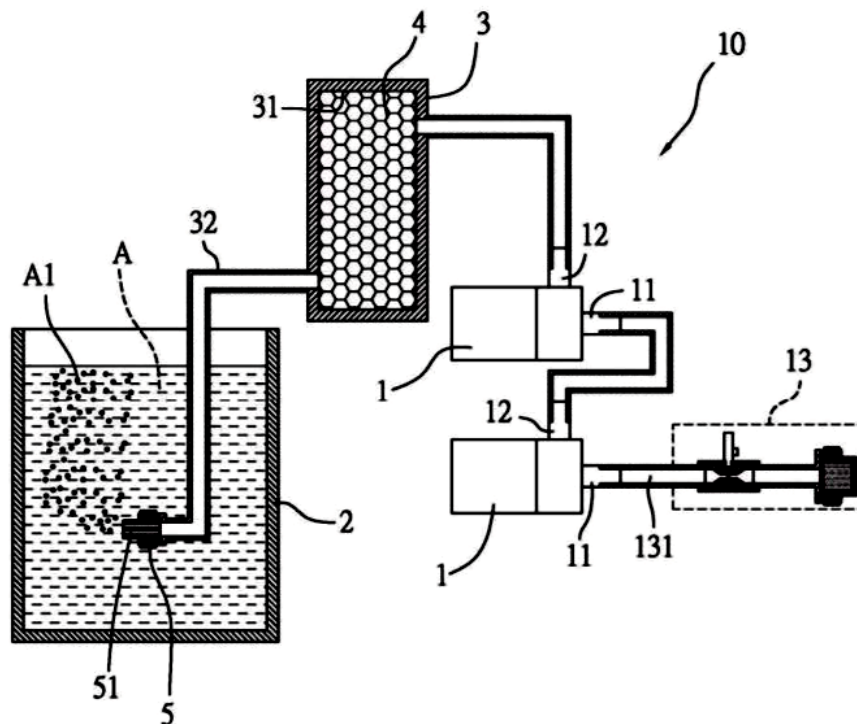
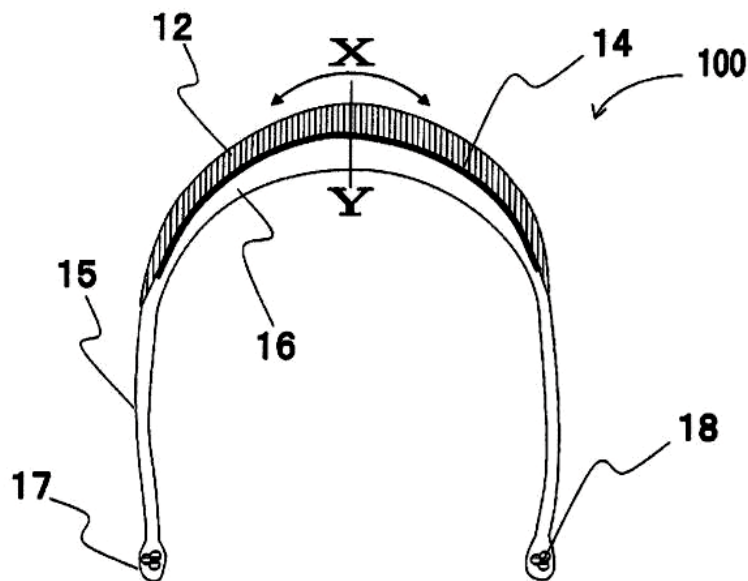


FIG. 1

- (11) **84500 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07898** (85) 08/12/2021
(22) 23/04/2020 (86) PCT/JP2020/017479 23/04/2020
(30) 2019-090836 13/05/2019 JP (87) WO2020/230573 19/11/2020
(51) **B60C 9/18; B60C 9/04; B60C 19/12; B60C 9/00**
(71) **KURARAY CO., LTD.** (JP)
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, OKAYAMA 710-0801 JAPAN
(72) TAKEMOTO, Shinichi (JP); YORIMITSU, Shuhei (JP); SUZUKI, Ushio (JP);
NAKAMURA, Takuji (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **LỚP BỐ GIA CƯỜNG LỚP XE ĐẠP VÀ LỚP XE ĐẠP**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp bố gia cường lớp xe đạp bao gồm vải dệt mà bao gồm các sợi xơ polyeste tinh thể lỏng, trong đó mỗi trong số các sợi xơ này bao gồm ba hoặc nhiều xơ đơn có đường kính xơ trung bình lớn hơn hoặc bằng 25 μm , và các sợi xơ này thỏa mãn công thức sau đây: [số lượng các xơ đơn trên mỗi sợi xơ] x [đường kính xơ trung bình (μm)] \leq 1700.

Fig.1



- (11) **84501 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07902** (85) 08/12/2021
(22) 11/05/2020 (86) PCT/IB2020/054453 11/05/2020
(30) 62/845.731 09/05/2019 US (87) WO2020/225800 12/11/2020
(51) **B25B 13/04**; B25B 27/18; B25B 27/02; B25B 27/14; B25B 13/06; B25B 13/58
(71) **GRIP HOLDINGS LLC (US)**
1202 Telfair Rd Brandon, Florida 33510, United States of America
(72) Paul KUKUCKA (US); Thomas Stefan KUKUCKA (US)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)
(54) **DỤNG CỤ VẶN CHỐNG TRƯỢT VỚI CẠNH ĂN KHỚP ĐƯỢC TÍCH HỢP**

- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ vặn chống trượt với cạnh ăn khớp được tích hợp bao gồm thân dụng cụ vặn, ít nhất một cặp cạnh ăn khớp đối nhau theo đường kính, và cạnh trung gian. Cặp cạnh ăn khớp đối nhau theo đường kính bao gồm cạnh đối thứ nhất và cạnh đối thứ hai và đóng vai trò như cạnh ăn khớp quanh phần đầu của vít mà cần được loại bỏ. Cạnh đối thứ nhất và cạnh đối thứ hai được phân bố hướng tâm quanh trục quay của thân dụng cụ vặn. Cạnh đối thứ nhất và cạnh đối thứ hai được nối đầu với nhau bởi cạnh trung gian. Thân dụng cụ vặn được mở rộng ra bên ngoài từ cạnh đối thứ nhất, cạnh đối thứ hai, và cạnh trung gian nhờ đó xác định khoảng hở để nhận phần đầu của vít.

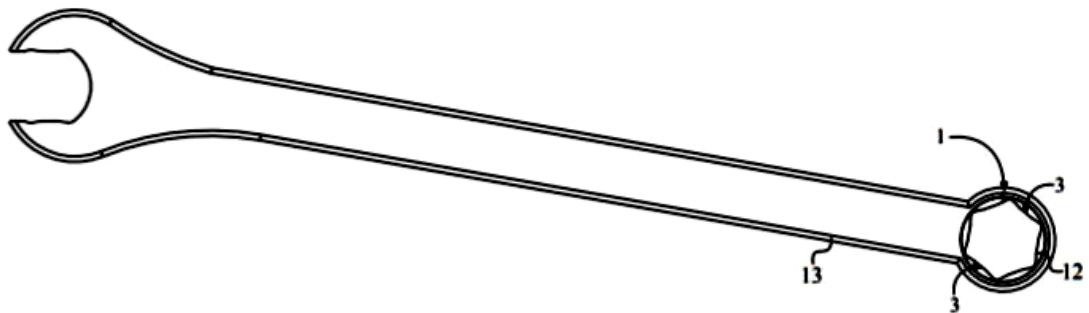


FIG. 1

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84502 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07907 | | | (85) 15/01/2018 | |
| (22) 10/06/2016 | | | (86) PCT/EP2016/063371 | 10/06/2016 |
| (30) 15172282.4 | 16/06/2015 | EP | (87) WO2016/202701 | 22/12/2016 |
| 15189398.9 | 12/10/2015 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) **G10L 19/02**

(62) 1-2018-00189

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SCHNELL, Markus (DE); LUTZKY, Manfred (DE); FOTOPOULOU, Eleni (GR); SCHMIDT, Konstantin (DE); BENNDORF, Conrad (DE); TOMASEK, Adrian (DE); ALBERT, Tobias (DE); SEIDL, Timon (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh và phương pháp giải mã tín hiệu âm thanh. Phiên bản được rút gọn của thủ tục giải mã âm thanh có thể hiệu quả hơn và/hoặc đạt được sự duy trì phù hợp được cải thiện nếu cửa sổ tổng hợp được sử dụng để giải mã âm thanh rút gọn là phiên bản rút gọn của cửa sổ tổng hợp tham chiếu chứa trong thủ tục giải mã âm thanh không được rút gọn bằng cách lấy mẫu giảm bởi thừa số lấy mẫu giảm mà tốc độ lấy mẫu giảm và tốc độ lấy mẫu gốc lệch nhau, và được lấy mẫu giảm sử dụng phép nội suy theo phân đoạn trong các phân đoạn $\frac{1}{4}$ độ dài khung.

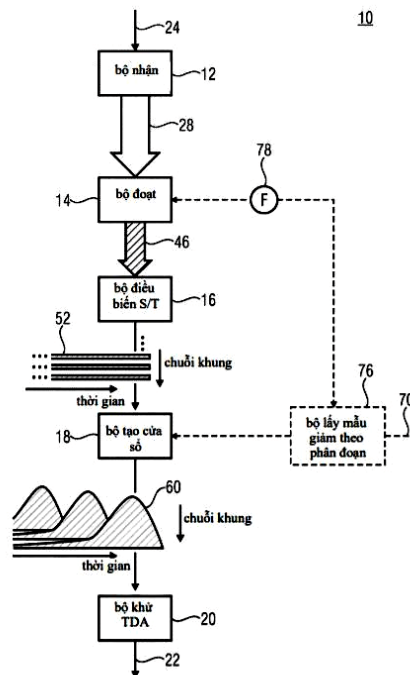


FIG 2

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84503 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07908 | | | (85) 06/10/2017 | |
| (22) 08/03/2016 | | | (86) PCT/EP2016/054900 | 08/03/2016 |
| (30) 15158234.3 | 09/03/2015 | EP | (87) WO2016/142375 | 15/09/2016 |
| 15172492.9 | 17/06/2015 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) **G10L 19/008**

(62) 1-2017-03962

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) DICK, Sascha (DE); SCHUH, Florian (DE); RETTELBACH, Nikolaus (DE); SCHWEGLER, Tobias (DE); FUEG, Richard (DE); HILPERT, Johannes (DE); NEUSINGER, Matthias (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA TÍN HIỆU ĐA KÊNH, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU ĐA KÊNH ĐƯỢC MÃ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp mã hóa tín hiệu đa kênh, thiết bị và phương pháp giải mã tín hiệu đa kênh được mã hóa. Các phương án đề xuất thiết bị mã hóa tín hiệu đa kênh có ít nhất ba kênh. Thiết bị bao gồm bộ xử lý lập, bộ mã hóa kênh và giao diện đầu ra. Bộ xử lý lập được tạo cấu hình để tính toán, trong bước lập thứ nhất, các giá trị tương quan liên kênh giữa từng cặp của ít nhất ba kênh, để lựa chọn, trong bước lập thứ nhất, cặp có giá trị cao nhất hoặc có giá trị trên ngưỡng, và để xử lý cặp được lựa chọn sử dụng hoạt động xử lý đa kênh để suy ra các tham số đa kênh thứ nhất cho cặp được lựa chọn và để suy ra các kênh được xử lý thứ nhất. Ngoài ra, bộ xử lý lập được tạo cấu hình để thực hiện việc tính toán, lựa chọn và xử lý trong bước lập thứ hai sử dụng ít nhất một trong số các kênh được xử lý để suy ra các tham số đa kênh thứ hai và các kênh được xử lý thứ hai. Bộ mã hóa kênh được tạo cấu hình để mã hóa các kênh là kết quả của việc xử lý sự lặp được thực hiện bởi bộ xử lý lập để thu được các kênh được mã hóa. Giao diện đầu ra được tạo cấu hình để tạo tín hiệu đa kênh được mã hóa có các kênh được mã hóa và các tham số đa kênh thứ nhất và thứ hai.

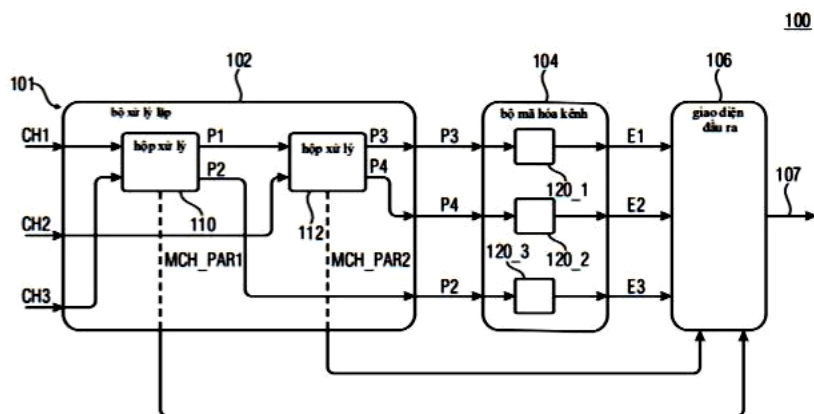


FIG 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84504 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07918 | (85) 09/12/2021 | |
| (22) 24/05/2019 | (86) PCT/SE2019/050480 | 24/05/2019 |
| | (87) WO2020/242352 | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) **H04B 7/024; H04B 7/06; H04W 88/08; H04B 7/0456**

(71) **TELEFONAKTIEBOLAGET LM ERICSSON (PUBL) (SE)**
SE-164 83 Stockholm, Sweden

(72) HUANG, Yezi (CN); LU, Chenguang (CN); BERG, Miguel (SE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG TRẠM GỐC PHÂN TÁN, ĐƠN VỊ VÔ TUYẾN TỪ XA, HỆ THỐNG ĐƠN VỊ DẢI GÓC, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp truyền thông được thực hiện bởi hệ thống trạm gốc phân tán (100) của mạng truyền thông không dây. Hệ thống trạm gốc phân tán (100) bao gồm đơn vị dải góc (BBU) (110) và đơn vị vô tuyến từ xa (RRU) (120) được kết nối với nhau trên liên kết fronthaul (140). Phương pháp nêu trên bao gồm các bước: thu nhận các tín hiệu tuyến lên ở N ăng ten (121, 122, 123) của RRU (120) từ các UE (131, 132, 133) được kết nối với RRU (120). BBU (110) xác định các trọng số tạo chùm tia thứ nhất dựa trên tín hiệu tham chiếu thứ nhất mà đã thu nhận từ các UE (131, 132, 133), và gửi các trọng số tạo chùm tia thứ nhất tới RRU. RRU (120) sau đó xác định các tín hiệu trung gian từ các trọng số tạo chùm tia thứ nhất và các tín hiệu tuyến lên và gửi các tín hiệu trung gian tới BBU (110). BBU (110) sau đó xác định các trọng số tạo chùm tia thứ hai từ tín hiệu tham chiếu thứ hai nó đã thu nhận từ RRU (110). Sau đó BBU xác định tín hiệu đầu ra dựa trên tín hiệu trung gian và các trọng số tạo chùm tia thứ hai. Sáng chế cũng đề cập tới hệ thống trạm gốc phân tán, đơn vị vô tuyến từ xa, hệ thống đơn vị dải góc, và phương tiện lưu trữ máy tính đọc được.

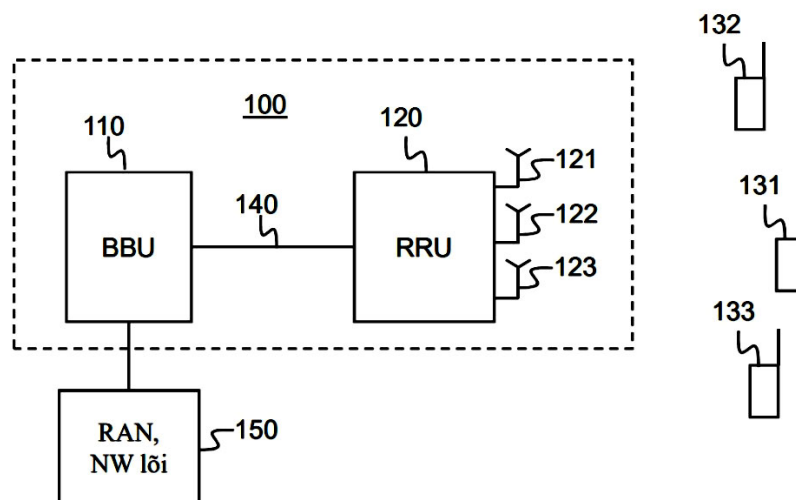


Fig. 1

- (11) 84505 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07919 (85) 09/12/2021
 (22) 14/05/2020 (86) PCT/JP2020/019346 14/05/2020
 (30) 2019-093072 16/05/2019 JP (87) WO2020/230868 19/11/2020
 (51) H04M 3/424; H04M 11/00; G06F 13/00; H04L 12/58
 (71) ACCRETE INC. (JP)
 301 3F, 28-5, Kandaogawamachi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010052, Japan
 (72) TANAKA Yusei (JP); KAMIKAWA Keiichi (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG TIN NHẮN VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CHƯƠNG TRÌNH TRUYỀN THÔNG TIN NHẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật đề xuất thiết bị truyền thông tin nhắn bao gồm: đơn vị chấp nhận mà nó chấp nhận ít nhất một địa chỉ và một hoặc nhiều tin nhắn cần được truyền đến địa chỉ này từ khách hàng, địa chỉ này là số điện thoại của người dùng của khách hàng này hoặc địa chỉ đi kèm với số điện thoại này, và mỗi tin nhắn trong số các tin nhắn này có thể chứa văn bản; đơn vị chọn thiết bị nhà cung cấp truyền thông mà nó chọn một thiết bị nhà cung cấp truyền thông từ trong số nhiều thiết bị nhà cung cấp truyền thông; đơn vị chọn giao thức truyền thông mà nó chọn một giao thức truyền thông từ trong số nhiều giao thức truyền thông được dùng trong nhiều thiết bị nhà cung cấp truyền thông đã nêu; đơn vị xuất tin nhắn mà nó xuất ra tin nhắn tuân thủ theo giao thức truyền thông được chọn và cần được truyền đến địa chỉ đã nêu, từ một hoặc nhiều tin nhắn đã nêu; và đơn vị yêu cầu truyền mà nó yêu cầu thiết bị nhà cung cấp truyền thông được chọn truyền tin nhắn này sao cho tin nhắn đã được xuất ra này được truyền đến địa chỉ đã nêu bởi thiết bị nhà cung cấp truyền thông được chọn nhờ sử dụng giao thức truyền thông được chọn, đơn vị yêu cầu truyền này lặp lại yêu cầu này cho đến khi hoạt động truyền thành công hoặc không còn các tổ hợp của thiết bị nhà cung cấp truyền thông và giao thức truyền thông. Sáng chế cũng đề cập đến phương tiện đọc được bằng máy tính lưu trữ chương trình truyền thông tin nhắn.

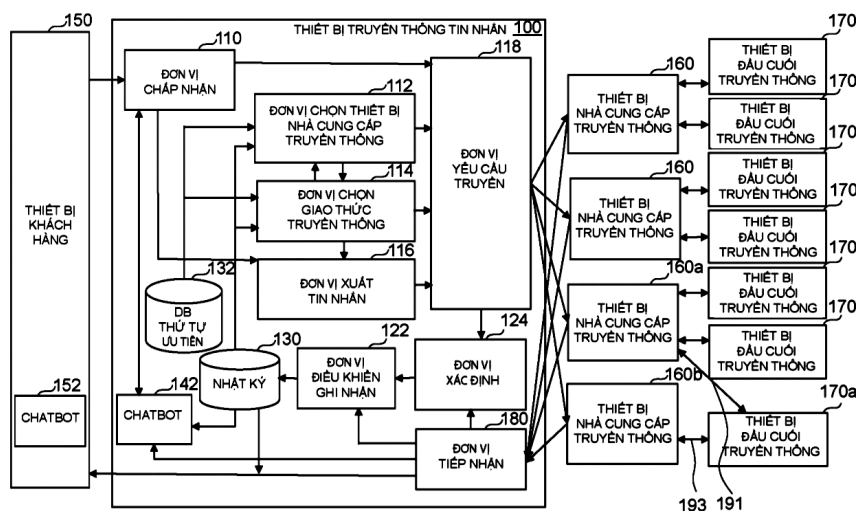


Fig. 1

- | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|
| (11) 84506 A | | | (43) 25/02/2022 |
| (21) 1-2021-07923 | | | (85) 09/12/2021 |
| (22) 22/05/2020 | | | (86) PCT/CN2020/091790 |
| (30) 62/851,140 | 22/05/2019 | US | (87) WO2020/233702 |
| 16/880,344 | 21/05/2020 | US | 22/05/2020 |
| | | | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) **H04N 19/573**

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu, Taiwan 30078, China

(72) CHIANG, Man-Shu (CN); HSU, Chih-Wei (CN); CHUANG, Tzu-Der (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, MÃ HÓA, LẬP MÃ VIDEO VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ BẢO HIỆU PHÉP SUY RA SỰ KHÁC BIỆT VECTƠ CHUYỂN ĐỘNG**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp giải mã video, phương pháp mã hóa, thiết bị điện tử, và phương pháp lập mã. Bộ giải mã video nhận dữ liệu cho khối các điểm ảnh để được giải mã như khối hiện thời của hình ảnh hiện thời của video. Khi khối hiện thời được lập mã bằng cách sử dụng chế độ liên ảnh và dự đoán định hướng hai chiều, bộ giải mã video nhận sự khác biệt vectơ chuyển động thứ nhất và xác định sự khác biệt vectơ chuyển động thứ hai dựa trên cờ hiệu thứ nhất hoặc cờ hiệu thứ hai. Khi cờ hiệu thứ nhất là sai, bộ giải mã video sử dụng cờ hiệu thứ hai để xác định liệu có thiết lập sự khác biệt vectơ chuyển động thứ hai để ở giá trị đối lập của sự khác biệt vectơ chuyển động thứ nhất. Khi cờ hiệu thứ nhất là đúng, bộ giải mã video thiết lập sự khác biệt vectơ chuyển động thứ hai để bằng 0. Bộ giải mã video tái cấu trúc khối hiện thời bằng cách sử dụng thông tin chuyển động dựa trên sự khác biệt vectơ chuyển động thứ nhất và sự khác biệt vectơ chuyển động thứ hai để thực hiện phép dự đoán liên ảnh.

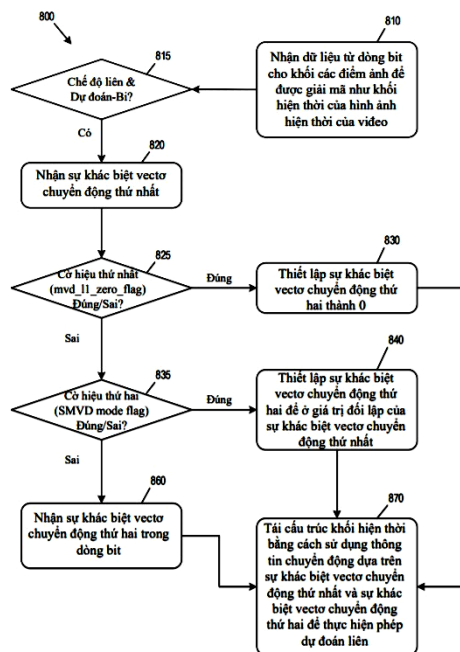
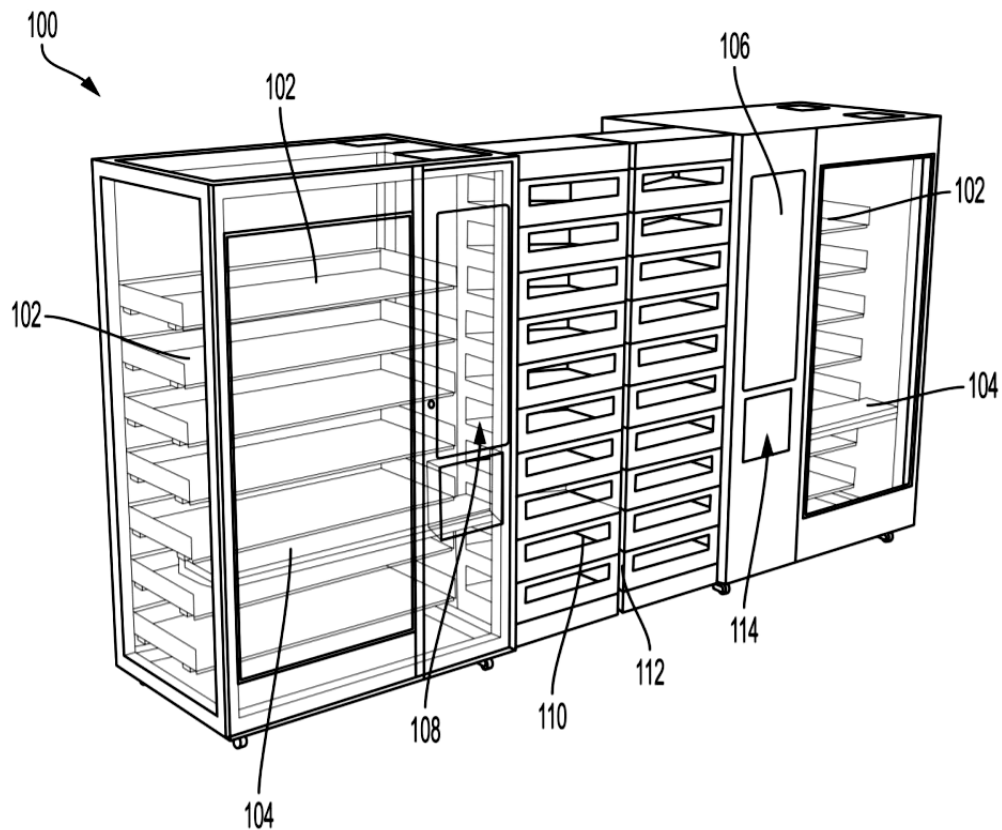


FIG. 8

- (11) **84507 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07925** (85) 09/12/2021
(22) 29/05/2020 (86) PCT/US2020/035239 29/05/2020
(30) 62/854,012 29/05/2019 US (87) WO2020/243509 03/12/2020
(51) **G06Q 10/08; G16H 40/00**
(71) **ETHICON, INC. (US)**
Route 22 West, P.O. Box 151, Somerville, New Jersey 08876, United States of America
(72) CHILA, Matthew (US); SYBY, Jonathan Addeo (US); ON, Allen Keith (US); WADE, David Mickle (US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **MÁY PHÂN PHỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý hàng tồn kho bên trong máy phân phối được tạo cấu hình để bảo quản hàng tồn kho đã biết và được tạo cấu hình để phát các giá trị hàng tồn kho từ máy phân phối để mà những người dùng khác có thể xem xét giá trị hàng tồn kho. Ngoài ra, máy phân phối được tạo cấu hình để người dùng có thể tiếp cận nội bộ và thông qua kết nối internet có thể xem xét hàng tồn kho.



HÌNH 1

- | | | |
|-----------------------|-------------------------------------|------------|
| (11) 84508 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07927 | (85) 09/12/2021 | |
| (22) 13/05/2020 | (86) PCT/KR2020/006302 | 13/05/2020 |
| (30) 10-2019- 0056668 | 15/05/2019 KR (87) WO2020/231183 A1 | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

(51) **B23Q 11/10; B23B 51/06**

(71) **TOPTOOLING SYSTEMS (KR)**

(Sinchon-dong)21, Wollim-ro 39beon-gil, Seongsan-gu, Changwon-si
Gyeongsangnam-do 51568 Republic of Korea

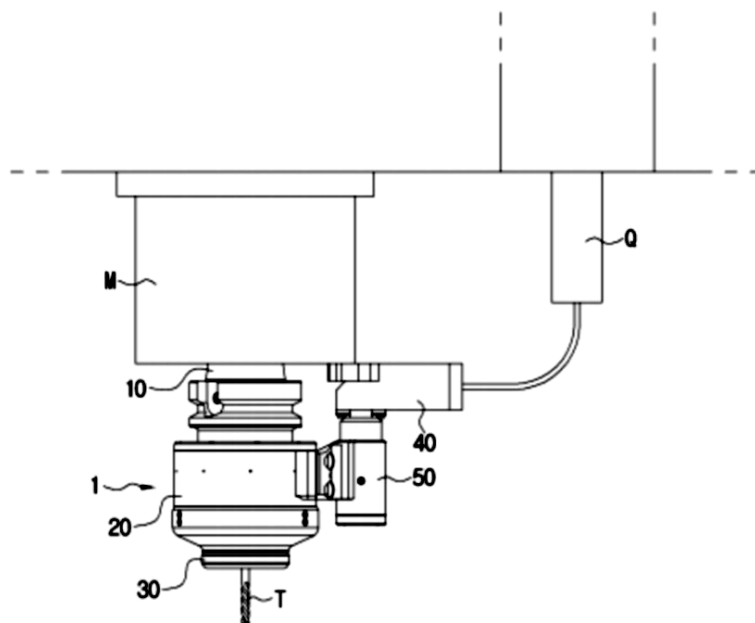
(72) LEE, Sung Geun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **GIÁ ĐỒ CÔNG CỤ PHUN THĂNG NƯỚC LÀM MÁT CHO MÁY CÔNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ công cụ phun thăng nước làm mát cho máy công cụ để kết nối công cụ với máy công cụ và phun nước làm mát, được cấp từ bộ phận cấp nước làm mát, giữa công cụ và vật gia công bao gồm: thân cung cấp không gian lắp trong đó công cụ được lắp, và được liên kết với chuyển động quay của máy công cụ trong khi được kết nối với máy công cụ; bộ phận hộp bao quanh bề mặt bên ngoài của thân; bộ phận miệng phun nắp được bố trí để bao quanh bề mặt chu vi bên ngoài của công cụ trong khi được kết nối với mặt dưới của bộ phận hộp, và được cấu hình để phun nước làm mát giữa công cụ và vật gia công; bộ phận nối được lắp trên máy công cụ, cung cấp đường dẫn nước làm mát được cấp từ bộ phận cấp nước làm mát, và xác định vị trí lắp của thân với máy công cụ; và bộ phận thanh bên kết nối bộ phận nối và bộ phận hộp trong khi được kết nối với một bên của bộ phận hộp, và di chuyển nước làm mát được cung cấp từ bộ phận nối đến bộ phận miệng phun nắp.

Fig. 1



- | | | | |
|----------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) 84509 A | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07929 | | (85) 30/05/2017 | |
| (22) 03/12/2015 | | (86) PCT/EP2015/078439 | 03/12/2015 |
| (30) PCT/CN2014/09
3224 | 08/12/2014 CN | (87) WO2016/091698 | 16/06/2016 |
| PCT/CN2015/08
6987 | 14/08/2015 CN | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2018

(51) **C07H 19/24; C07D 513/04; A61K 31/519; A61P 31/12**

(62) 1-2017-02028

(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

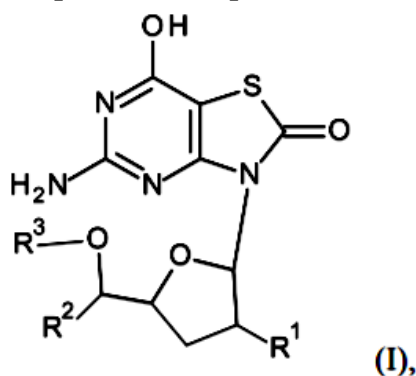
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland

(72) CHEN, Dongdong (CN); FENG, Song (CN); GAO, Lu (CN); LI, Chao (CN); WANG, Baoxia (CN); WANG, Lisha (CN); YUN, Hongying (CN); ZHENG, Xiufang (CN)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT 5-AMINO-6H-THIAZOLO[4,5-D]PYRIMIDIN-2,7-DION ĐƯỢC THẾ Ở VỊ TRÍ 3 ĐỂ ĐIỀU TRỊ HOẶC PHÒNG NGỪA NHIỄM VIRUT, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I),



trong đó R¹, R² và R³ là như được xác định trong bản mô tả, và các tiền dược chất của chúng hoặc muối dược dụng, chất đồng phân đối ảnh hoặc chất đồng phân không đối quang của nó, quy trình điều chế các hợp chất này và dược phẩm chứa chúng.

- (11) **84510 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-07931** (85) 09/12/2021
 (22) 08/05/2020 (86) PCT/IB2020/054363 08/05/2020
 (30) 62/850,168 20/05/2019 US (87) WO2020/234684 26/11/2020
 16/808,939 04/03/2020 US
 (51) **B29B 17/00; C12P 7/44; B29B 17/04**
 (71) **OCTAL SAOC FZC, SULTANATE OF OMAN (OM)**
 P.O. Box 3786, Postal Code 112 Muscat, Oman
 (72) JOSHI, Tarun (IN); SIDDIQUI, Muteeb (PK); HAARMANN, Klaus (DE);
 BRADNAM, Jerry (GB); BROWN, Sean (US); RAZEEM, Mohammed (IN);
 BARENBERG, William J. (US); BARAKAT, Nicholas P. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **QUY TRÌNH THU HỒI POLYESTE BẰNG CÁCH BỔ SUNG BÌNH PHẢN ỨNG**
 (57) Phương pháp thu hồi polyeste có thể bao gồm: cung cấp nguyên liệu đầu vào chứa polyeste được tái chế (420); cung cấp nguyên liệu đầu vào chứa tiền chất polyeste (422); khử polyme hóa polyeste được tái chế (420) để thu được monome polyeste khử polyme hóa (421); polyme hóa monome polyeste khử polyme hóa (421) với tiền chất polyeste (422) để tạo thành polyeste được thu hồi (423); và cung cấp polyeste được thu hồi (423) như đầu ra (102).

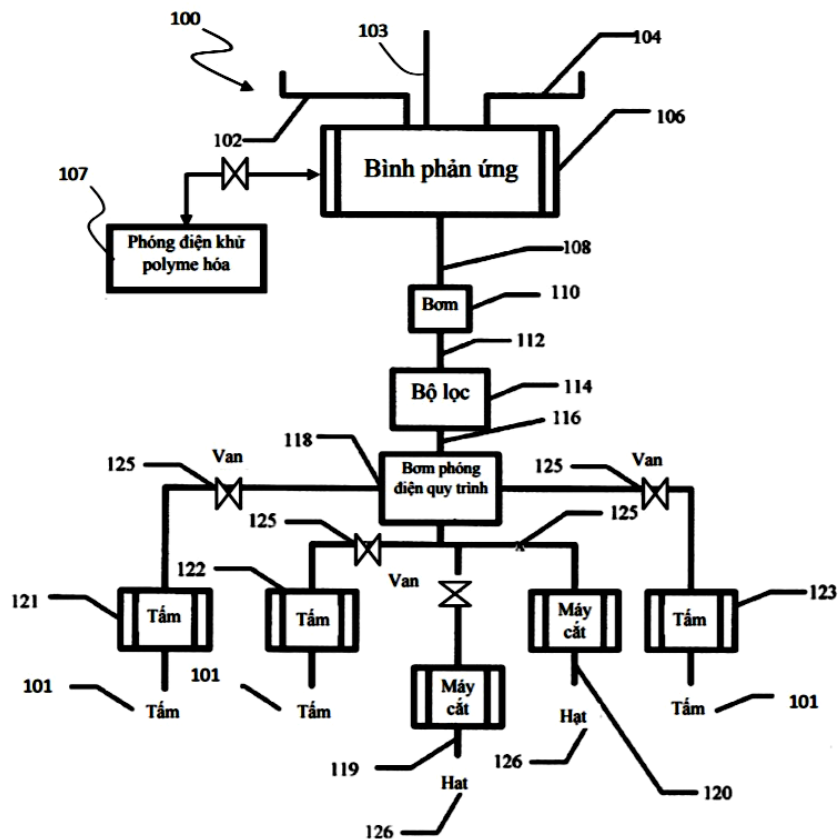
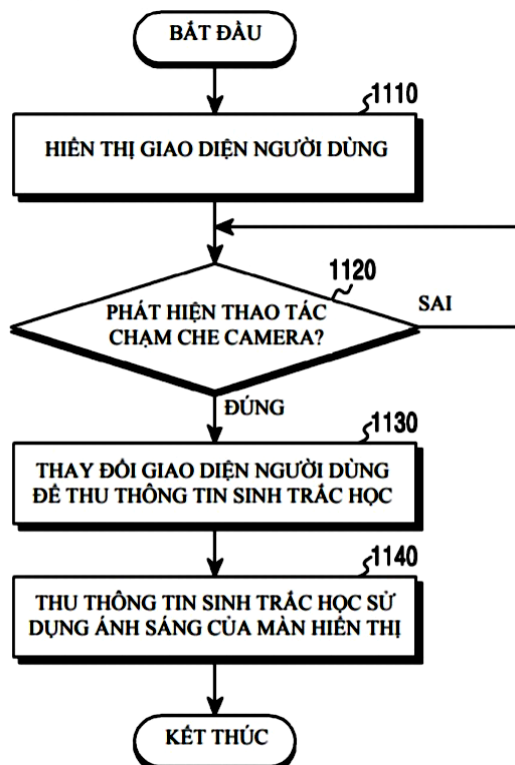


Fig. 1

- (11) **84511 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-07932** (85) 09/12/2021
- (22) 13/05/2020 (86) PCT/KR2020/006246 13/05/2020
- (30) 10-2019- 0056177 14/05/2019 KR (87) WO2020/231156 19/11/2020
- (51) **H04M 1/725**
- (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea
- (72) CHOI, Woojhon (KR); OH, Duseon (KR); KIM, Dasom (KR); KIM, Jinho (KR);
JUNG, Jiwoon (KR)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử theo một phương án có thể bao gồm vỏ, màn hiển thị được làm lộ ra qua ít nhất một phần của bề mặt thứ nhất của vỏ, bộ cảm biến hình ảnh, bộ xử lý được nối về mặt vận hành với màn hiển thị và bộ cảm biến hình ảnh, và bộ nhớ được nối về mặt vận hành với bộ xử lý, trong đó bộ nhớ có thể lưu các lệnh mà, khi được thực thi, làm cho bộ xử lý phát hiện thao tác chạm ngón tay của người dùng trên bộ cảm biến hình ảnh, trong khi hiển thị giao diện người dùng bằng cách sử dụng màn hiển thị, để đáp lại việc phát hiện thao tác chạm, trong khi thao tác chạm ngón tay được giữ nguyên trên bộ cảm biến hình ảnh, thay đổi giao diện người dùng trong vùng hiển thị trong khoảng cách định trước từ bộ cảm biến hình ảnh, và thu thông tin sinh trắc học của người dùng dựa vào ánh sáng phản xạ của ánh sáng được phát ra từ màn hiển thị, trong đó ánh sáng phản xạ này được thu bằng cách sử dụng bộ cảm biến hình ảnh.

[Fig. 11]



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84512 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07940 | | | (85) 09/12/2021 | |
| (22) 08/05/2020 | | | (86) PCT/EP2020/062930 | 08/05/2020 |
| (30) 19173932.5 | 10/05/2019 | EP | (87) WO2020/229365 | 19/11/2020 |
| 20151302.5 | 10/01/2020 | EP | | |

(51) **B23H 7/08**

(71) **BERKENHOFF GMBH (DE)**

Berkenhoffstrasse 14, 35452 Heuchelheim (DE)

(72) RINK, Stefan (DE); BARTHEL, Bernd (DE); NÖTHER, Tobias (DE)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **ĐIỆN CỰC DÂY ĐỀ CẮT TIA LỬA ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC DÂY NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến điện cực dây để cắt tia lửa điện, bao gồm lõi (2), có kim loại hoặc hợp kim kim loại, và vỏ bọc (3, 4, 6), bao quanh lõi (2) và bao gồm một hoặc nhiều lớp vỏ (3, 4, 6), một trong số đó bao gồm vùng (3) có hình thái tương ứng với các hạt dạng khối, được tách biệt về mặt không gian, ít nhất là trên phần ngoại vi của chúng, với nhau, từ vật liệu của lớp bao gồm các vùng này, từ vật liệu của một hoặc nhiều lớp khác và/hoặc từ vật liệu vật liệu lõi bởi các vết nứt, khác biệt ở chỗ, trong mặt cắt ngang của dây, được nhìn vuông góc hoặc song song với trục dọc của dây, hơn 50% diện tích bề mặt của vùng có hình thái của hạt dạng khối có hợp kim đồng- kẽm với nồng độ kẽm từ 38 đến 49 % trọng lượng. Có lớp phủ mỏng tùy chọn trên các hạt dạng khối, lớp phủ này bao gồm hơn 50 % trọng lượng oxit kẽm có độ dày 0,05 đến 2 μm. Lớp phủ này có vùng trong đó hợp kim đồng- kẽm mà các hạt dạng khối nổi lên ở bề mặt. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất điện cực dây này.

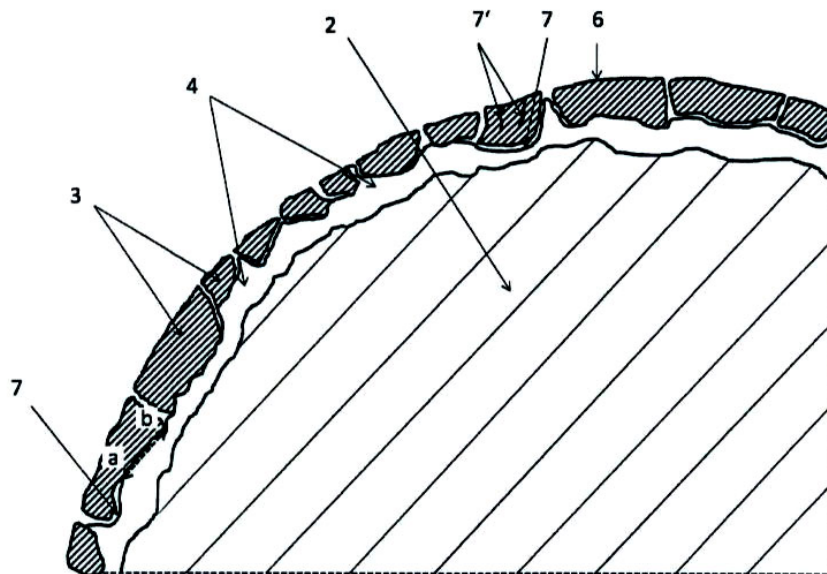


Figure 6

(11) 84513 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-07941

(22) 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) H01M 14/00

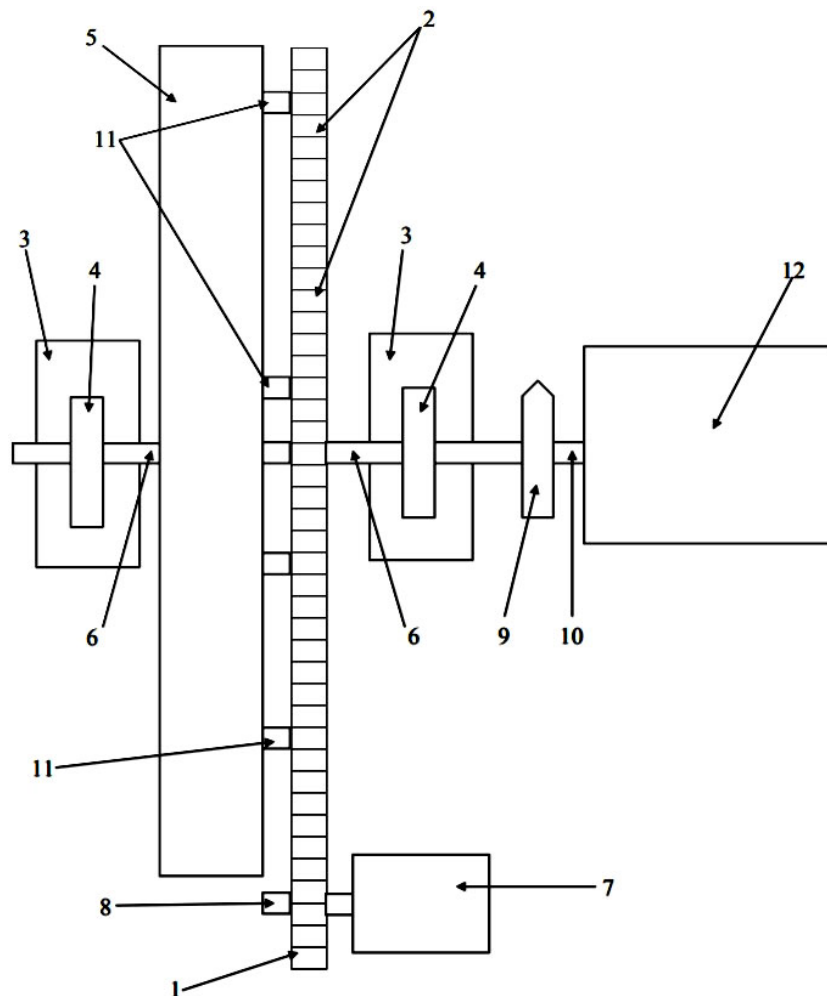
(75) NGUYỄN VĂN VÂN (VN)

Áp Bến Đình, xã Phú Đông, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) CƠ CẤU TẠO LỰC CHO MÁY PHÁT ĐIỆN

(57) Sáng chế đề xuất cơ cấu tạo lực cho máy phát điện giúp tạo ra nhiều công suất điện hơn từ một nguồn lực ban đầu. Cơ cấu bao gồm: nhông răng thứ nhất, nhông răng thứ hai, giá đỡ (sắt xi), ổ bi (bạc đạn), bánh đà, cột bánh đà, mô-tơ, cột mô-tơ, khớp nối hai đầu cột, cột máy phát điện, tấm thép hình chữ L.



Hình 1

- (11) 84514 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07942 (85) 09/12/2021
(22) 01/04/2020 (86) PCT/EP2020/059269 01/04/2020
(30) 201910396877.X 14/05/2019 CN (87) WO2020/229046 19/11/2020
(51) **B23H 7/08; C25D 7/06; C23C 20/00**
(71) **BERKENHOFF GMBH (DE)**
Berkenhoffstrasse 14, 35452 Heuchelheim (DE)
(72) LIN, Huogen (CN); MENG, Xianqui (CN); WU, Tong (CN); HU, Meijun (CN); GU, Hongfang (CN); CHEN, Yibo (CN); LIANG, Zhining (CN); NÖTHER, Tobias (DE)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **ĐIỆN CỰC DÂY DỪNG CHO GIA CÔNG TIA LỬA ĐIỆN BẰNG DÂY CẮT CÓ LỚP BỀ MẶT cacbon VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến điện cực dây để gia công tia lửa điện bằng dây cắt (WEDM) có lớp bề mặt cacbon, trong đó điện cực dây bao gồm vật liệu lõi (1), lớp cacbon hóa ngoài cùng (3), và lớp chuyển pha (2) giữa vật liệu lõi (1) và lớp cacbon hóa (3).

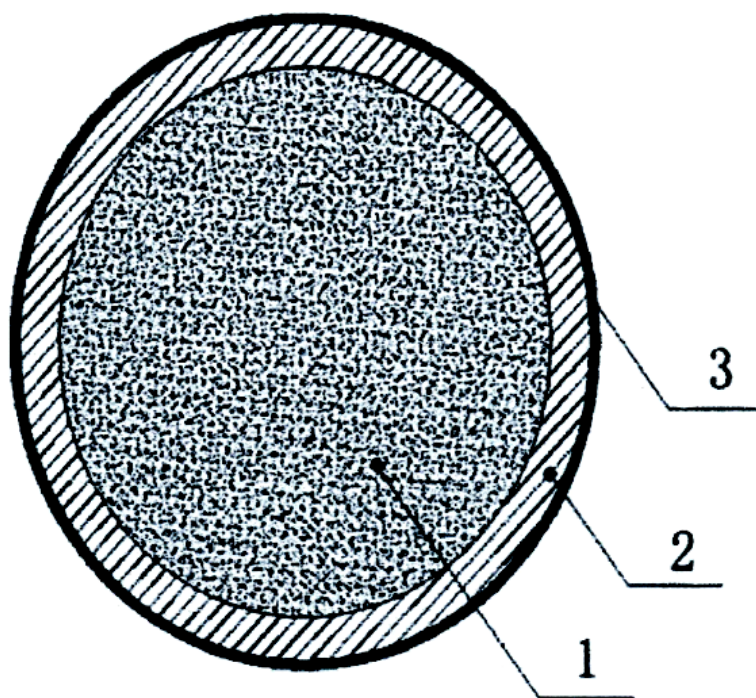


FIG.1

- (11) 84515 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07943 (85) 23/04/2018
 (22) 23/09/2016 (86) PCT/US2016/053290 23/09/2016
 (30) 14/863,753 24/09/2015 US (87) WO2017/053692 30/03/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2018

(51) *A43B 13/20; A43B 13/18*

(62) 1-2018-01715

(71) NIKE INNOVATE C.V. (US)

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) YOUNGS Bryan K. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KẾT CẤU ĐÉ GIÀY DÙNG CHO GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến khoang chứa đầy chất lưu (46) được tạo ra và có lớp ngăn thứ nhất (52), lớp ngăn thứ hai (54), cấu trúc xốp (60), và bộ phận chịu kéo (70). Lớp ngăn thứ hai (54) được gắn chặt vào lớp ngăn thứ nhất (52) để tạo ra khoảng trống bên trong (58) giữa lớp ngăn thứ nhất (52) và lớp ngăn thứ hai (54). Khoảng trống bên trong (58) chứa thể tích chất lưu định trước. Cấu trúc xốp (60) và bộ phận chịu kéo (70) được bố trí bên trong khoảng trống bên trong (58), nhờ vậy bộ phận chịu kéo (70) có các sợi (85) kéo dài theo hướng thứ nhất giữa lớp ngăn thứ nhất (52) và lớp ngăn thứ hai (54).

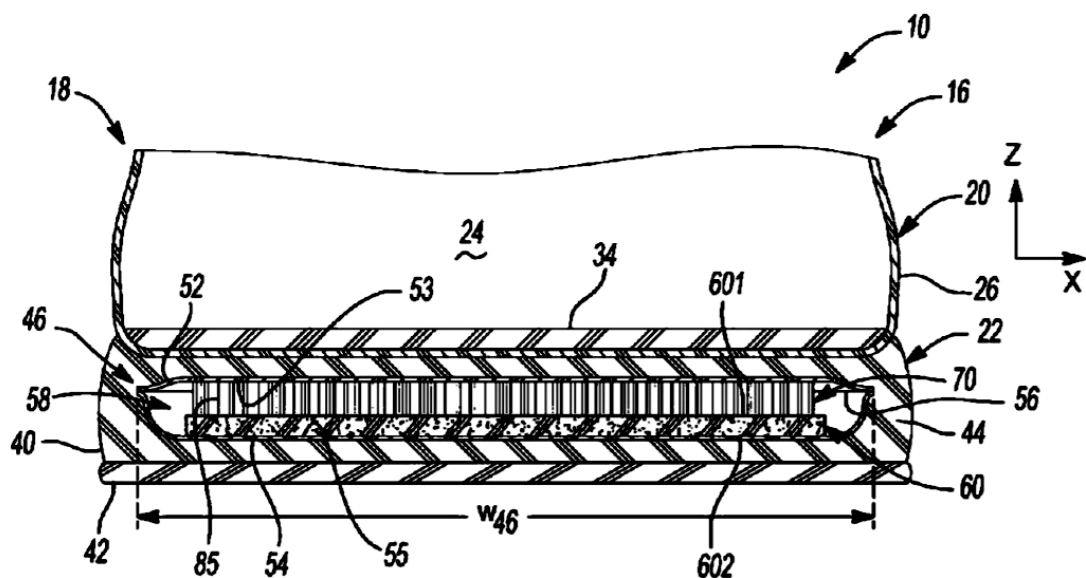


Fig-1B

- | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84516 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07945 | (85) 10/12/2021 | |
| (22) 12/05/2020 | (86) PCT/CN2020/089827 | 12/05/2020 |
| (30) 201910393785.6 | 13/05/2019 | CN (87) WO2020/228703 |
| 201910435969.4 | 23/05/2019 | CN |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021

(51) **H01Q 1/22; H01Q 1/48; H01Q 1/44**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WU, Pengfei (CN); WANG, Hanyang (GB); LEE, Chien-Ming (TW); YU, Dong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Theo các phương án, sáng chế bộc lộ thiết bị điện tử, bao gồm phần thứ nhất và phần thứ hai. Phần thứ nhất và phần thứ hai này có thể được gấp so với nhau thành trạng thái đóng lại, và có thể được mở rộng so với nhau thành trạng thái mở ra. Khi phần thứ nhất và phần thứ hai này ở trạng thái đóng lại, thì khung của phần thứ nhất và khung của phần thứ hai chồng nhau một phần hoặc hoàn toàn. Phần thứ nhất bao gồm ăng ten nạp thứ nhất, mạch nạp thứ nhất, và mạch nối đất thứ nhất, mạch nạp thứ nhất được nối đến ăng ten nạp thứ nhất, và được tạo cấu hình để nạp ăng ten nạp thứ nhất, và mạch nối đất thứ nhất được nối đến ăng ten nạp thứ nhất, và được tạo cấu hình để cho phép ăng ten nạp thứ nhất được nối đất. Phần thứ hai bao gồm ăng ten ký sinh thứ nhất, và khi phần thứ nhất và phần thứ hai ở trạng thái đóng lại, thì ăng ten ký sinh thứ nhất không được nối đất và có thể được ghép nối đến ăng ten nạp thứ nhất để tạo ra tín hiệu cộng hưởng được kích thích thứ nhất thông qua sự kích thích. Thiết bị điện tử này có hiệu suất ăng ten tương đối cao trong trạng thái đóng lại.

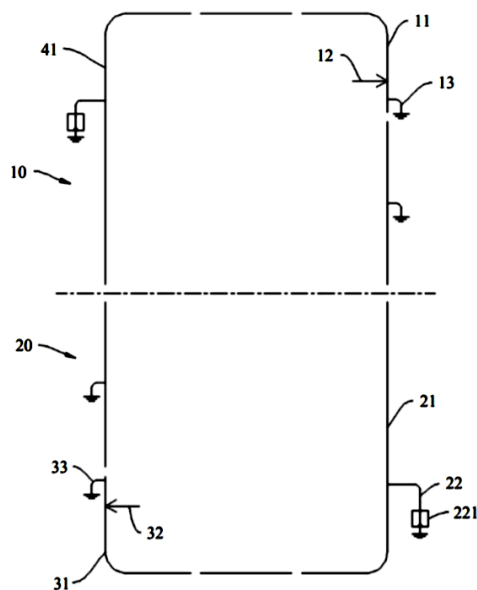


Fig.6

- (11) **84517 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-07952** (85) 10/12/2021
(22) 08/05/2020 (86) PCT/US2020/032068 08/05/2020
(30) 62/846,014 10/05/2019 US (87) WO2020/231797 A1 19/11/2020
(51) ***B01D 71/00; B01D 71/76; C08F 220/18; B01D 71/28***
(71) **TRUSTEES OF TUFTS COLLEGE (US)**
Ballou Hall, 4th Floor, Medford, MA 02155, US
(72) ALEXIOU Ayse Asatekin (US); LOUNDER Samuel John (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **MÀNG COPOLYME ĐƯỢC TÍCH ĐIỆN DẠNG LŨNG CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến copolyme tuyến tính/ngẫu nhiên/thống kê bao gồm ba loại đơn vị monome: đơn vị monome kỵ nước, đơn vị monome dạng lưỡng cực, đơn vị monome được tích điện hoặc có thể ion hóa. Sáng chế cũng đề cập đến màng composit dạng màng mỏng mà có lớp chọn lọc được cấu thành từ copolyme được bộc lộ trong bản mô tả này, và phương pháp sử dụng màng này.

- (11) 84518 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07958 (85) 10/12/2021
(22) 14/05/2020 (86) PCT/CN2020/090119 14/05/2020
(30) 201910413247.9 17/05/2019 CN (87) WO2020/233480 26/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021

(51) **C23C 16/30; C23C 16/56; H01L 23/532; C23C 16/50**

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No.182 East Loop, Yuqi Industry Park, Huishan District, Wuxi, Jiangsu 214000,
P.R. China

(72) ZONG, Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÀNG HẰNG SỐ ĐIỆN MÔI THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO MÀNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới màng hằng số điện môi thấp và phương pháp chế tạo màng này, trong đó epoxy alkan, hợp chất silic hữu cơ và hợp chất siloxan chứa flo được sử dụng làm nguyên liệu của màng hằng số điện môi thấp, và màng hằng số điện môi thấp được tạo ra trên bề mặt nền nhờ kỹ thuật lắng phủ hơi hóa học tăng cường plasma. Do đó, màng cỡ nano có hằng số điện môi thấp và đặc tính kỵ nước đặc biệt tốt được tạo ra trên bề mặt nền.

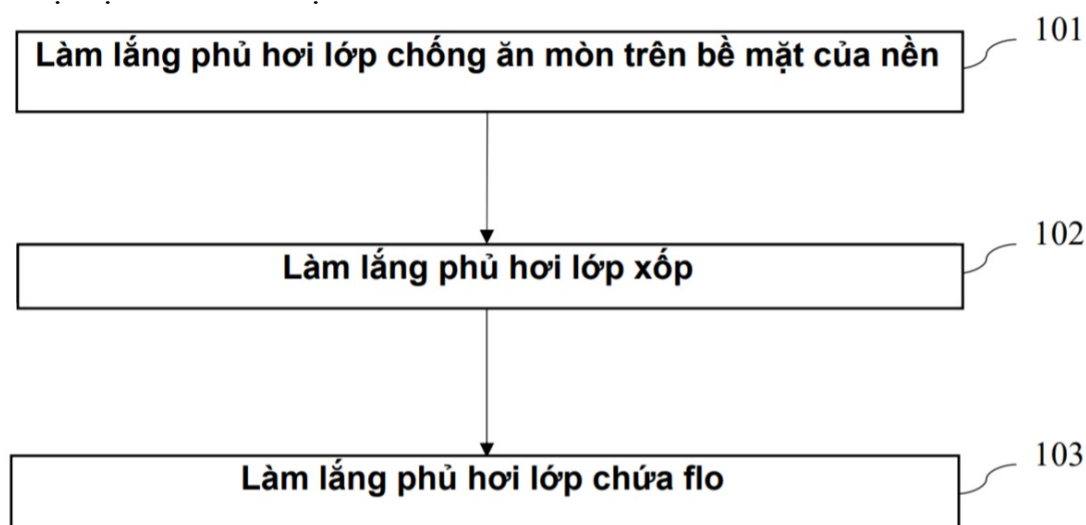


Fig.1

- (11) 84519 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-07959 (85) 10/12/2021
(22) 10/06/2020 (86) PCT/CN2020/095481 10/06/2020
(30) 201910499061.X 10/06/2019 CN (87) WO2020/249033 17/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021

(51) *H04L 12/46; H04L 12/723*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XIN, Fang (CN); CHEN, Da (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THÔNG BÁO LỖI BIT, NÚT TRUNG GIAN VÀ NÚT RA**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp thông báo lỗi bit, nút trung gian và nút ra. Phương pháp bao gồm: nút trung gian trên đường hàm thứ nhất phát hiện rằng tỷ lệ lỗi bit của gói được gửi qua đường hàm thứ nhất vượt quá ngưỡng; và nút trung gian gửi gói thứ nhất đến nút ra trên đường hàm thứ nhất qua đường hàm thứ nhất, trong đó gói thứ nhất được sử dụng để chỉ ra lỗi bit xảy ra trên đường hàm thứ nhất, gói thứ nhất còn được sử dụng để chỉ ra nút ra gửi gói thứ hai đến nút vào trên đường hàm thứ nhất, và gói thứ hai được sử dụng để chỉ ra lỗi bit xảy ra trên đường hàm thứ nhất. Phương pháp nêu trên có thể được sử dụng để truyền thông tin lỗi bit, để thực hiện chuyển đổi bảo vệ liên kết của các dịch vụ.

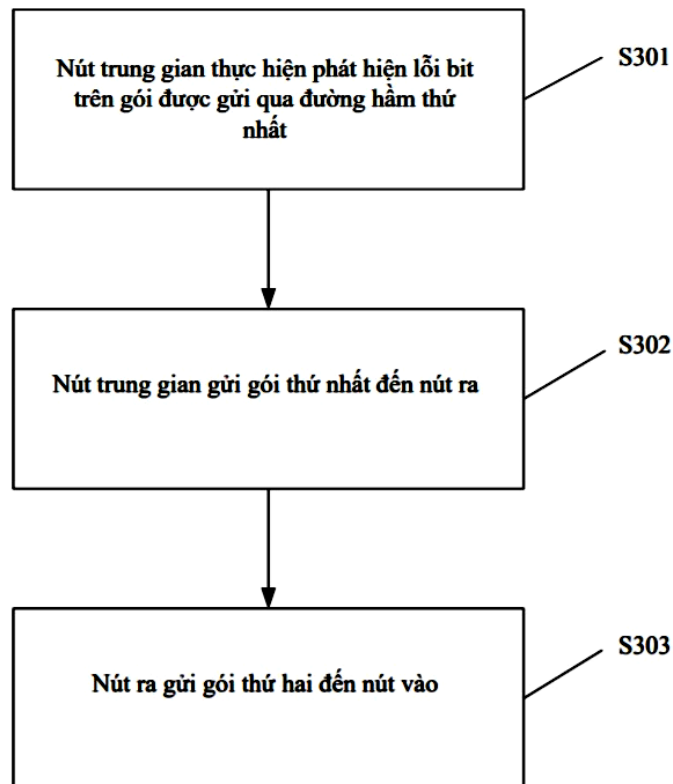
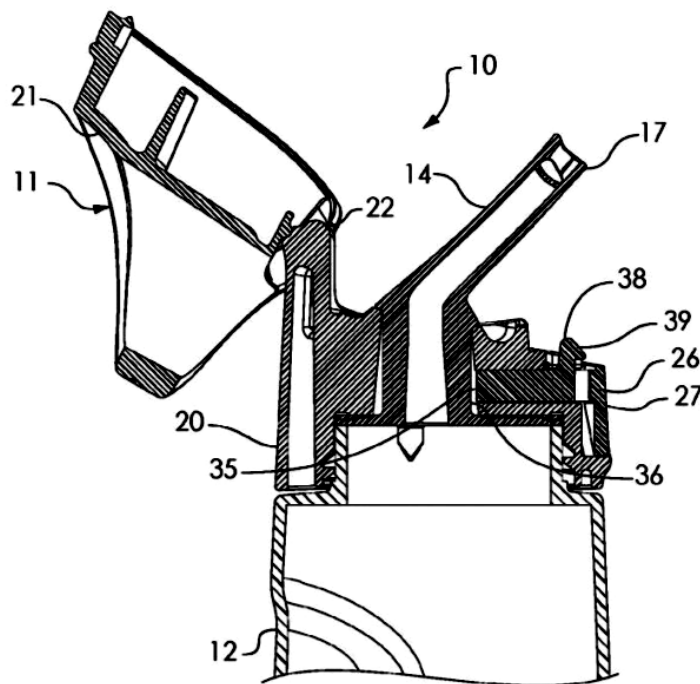


FIG. 3

- (11) **84520 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-07961** (85) 10/12/2021
 (22) 30/05/2019 (86) PCT/AU2019/050549 30/05/2019
 (30) 2019203320 13/05/2019 AU (87) WO2020/227752 19/11/2020
 (51) **B65D 47/06; B65D 43/16; B65D 77/28; B65D 47/08; A47G 19/22**
 (71) **B.BOX FOR KIDS DEVELOPMENTS PTY LTD (AU)**
 Unit 5, 677 Springvale Road, Mulgrave, Victoria 3170, Australia
 (72) EGOROV, Miroslav (AU); TJERNBERG, Lisa, Edlund (SE); AMATOURY, Sylvain, Jacques (FR)
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **BÌNH UỐNG NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến bình uống nước (10) bao gồm thân chứa (12) để chứa chất lỏng và nắp tháo được (11). Nắp (11) được nối theo cách tháo được với đầu mở của thân chứa (12). Cụm vòi hoặc ống hút để uống nước mềm dẻo đàn hồi (14) được lắp trong nắp (11) để hút chất lỏng từ trong thân chứa. Cơ cấu dẫn động (26) để dẫn động chức năng của bình uống nước (10), được lắp theo cách trượt được vào nắp để dịch chuyển trượt giữa vị trí góc và vị trí dẫn động. Cơ cấu dẫn động (26) có mặt đáy (27) tiếp cận được từ bên ngoài nắp (11) để tiếp nhận áp lực từ ngón tay để dịch chuyển cơ cấu dẫn động (26) từ vị trí góc về phía vị trí dẫn động để thực hiện chức năng của bình uống nước (10). Cơ cấu dẫn động (26) có bề mặt ôm (35) ăn khớp ôm với cụm vòi hoặc ống hút (14) sao cho sự dịch chuyển của cơ cấu dẫn động (26) từ vị trí góc về phía vị trí dẫn động làm biến dạng đàn hồi cụm vòi hoặc ống hút (14) và bởi sự biến dạng đàn hồi này nên cơ cấu dẫn động (26) được làm lệch về phía vị trí góc.



Hình 6

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84521 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07965 | | | (85) 10/12/2021 | |
| (22) 11/05/2020 | | | (86) PCT/KR2020/006187 | 11/05/2020 |
| (30) 62/847,868 | 14/05/2019 | US | (87) WO2020/231131 | 19/11/2020 |
| 62/869,979 | 02/07/2019 | US | | |
| 16/849,842 | 15/04/2020 | US | | |

(51) **H01L 33/52; H01L 33/48**

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**

65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

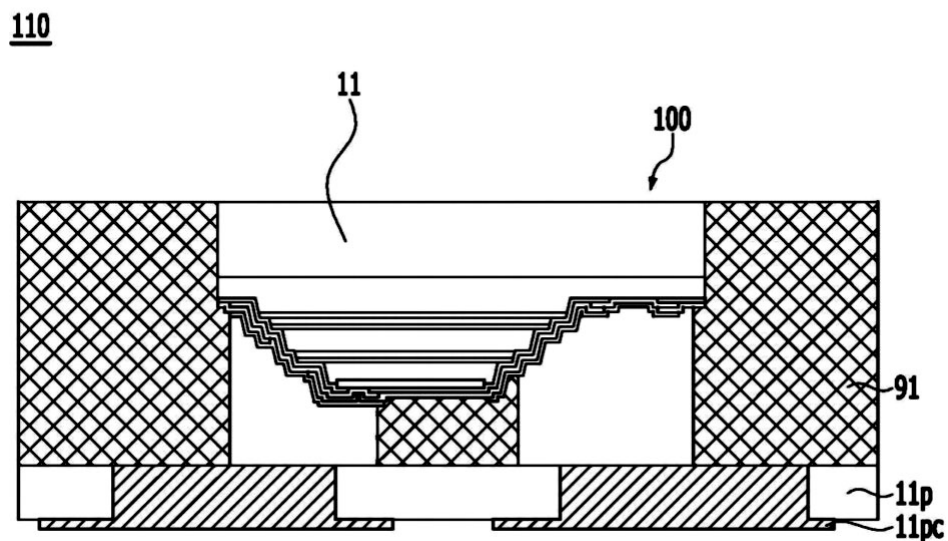
(72) JANG, Jong Min (KR); KIM, Chang Yeon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **GÓI PHÁT SÁNG**

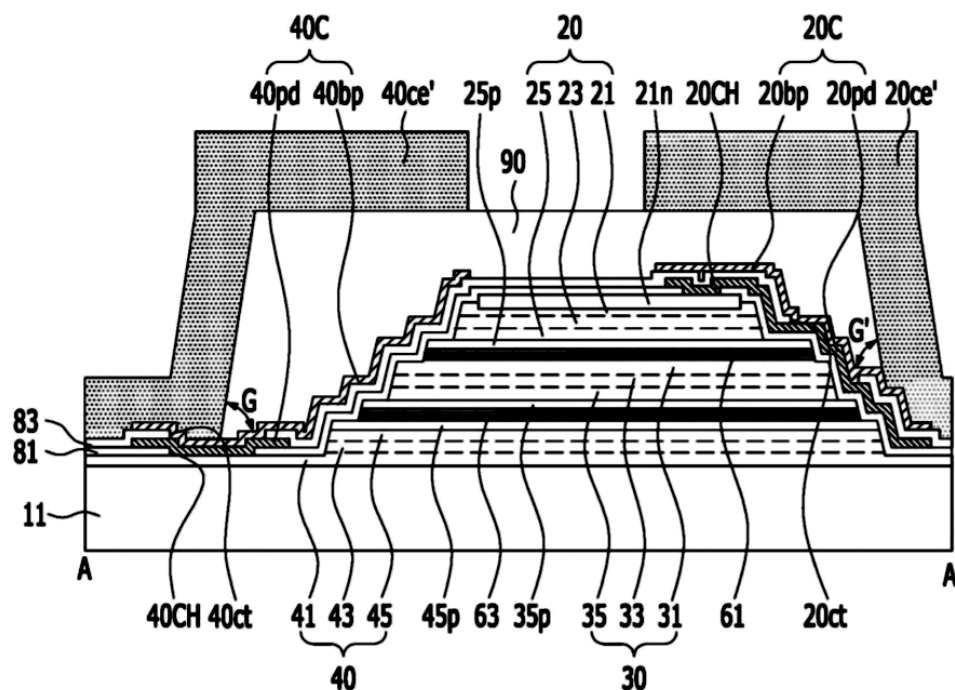
(57) Sáng chế đề cập đến gói phát sáng bao gồm khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ hai được bố trí trên khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ ba được bố trí trên khối LED phụ thứ hai, nhiều điện cực kết nối được nối điện với ít nhất là một trong số các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, các điện cực kết nối có các bề mặt cạnh và bao phủ bề mặt cạnh của ít nhất là một trong số các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, lớp thụ động hoá thứ nhất bao xung quanh ít nhất là các bề mặt cạnh của các điện cực kết nối, lớp cách điện có các bề mặt đối nhau thứ nhất và thứ hai, với bề mặt thứ nhất đối diện với các khối LED phụ, và điện cực thứ nhất được bố trí trên bề mặt thứ nhất của lớp cách điện và được nối với ít nhất là một trong số các điện cực kết nối.

FIG.1



- (11) **84522 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-07966** (85) 10/12/2021
 (22) 08/05/2020 (86) PCT/KR2020/006115 08/05/2020
 (30) 62/847,852 14/05/2019 US (87) WO2020231108 19/11/2020
 62/869,972 02/07/2019 US
 16/852,522 19/04/2020 US
- (51) **H01L 33/48**
 (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,
 Republic of Korea
 (72) JANG, Jong Min (KR); KIM, Chang Yeon (KR); YANG, Myoung Hak (KR)
 (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
 (54) **VI MẠCH PHÁT SÁNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến vi mạch phát sáng bao gồm khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ hai được bố trí trên khối LED phụ thứ nhất, khối LED phụ thứ ba được bố trí trên khối LED phụ thứ hai, lớp thụ động hoá được bố trí trên khối LED phụ thứ ba, và điện cực kết nối thứ nhất được nối điện với ít nhất là một trong số các khối LED phụ thứ nhất, thứ hai, và thứ ba, mà trong đó điện cực kết nối thứ nhất và khối LED phụ thứ ba tạo ra góc thứ nhất được xác định giữa bề mặt bên trên của khối LED phụ thứ ba và bề mặt bên trong của điện cực kết nối thứ nhất mà nhỏ hơn so với khoảng 80° .

FIG.1C



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84523 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07967 | | | (85) 10/12/2021 | |
| (22) 14/05/2020 | | | (86) PCT/KR2020/006348 | 14/05/2020 |
| (30) 62/850,674 | 21/05/2019 | US | (87) WO2020235857 | 26/11/2020 |
| 15/930,979 | 13/05/2020 | US | | |

(51) **H01L 33/00**

(71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**

65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429, Republic of Korea

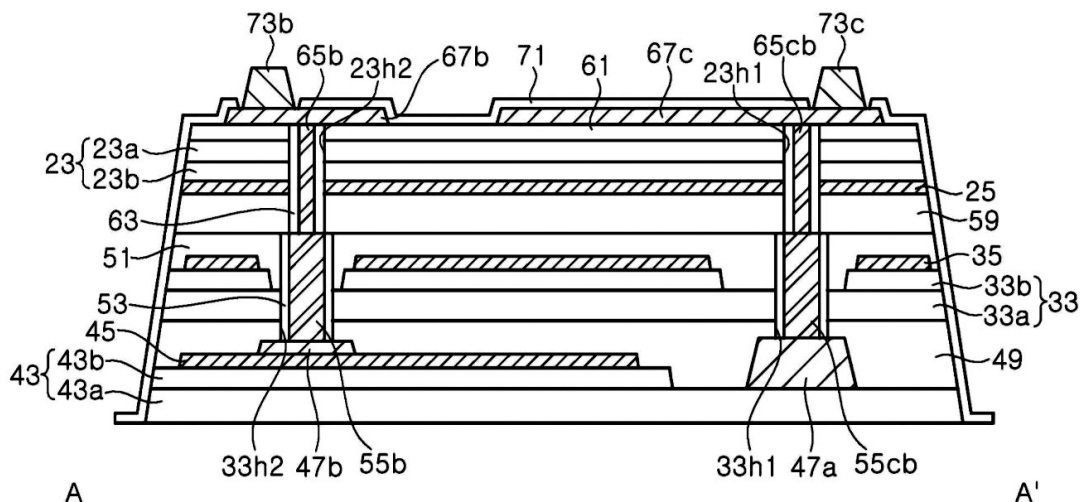
(72) LEE, Seom Geun (KR); JANG, Seong Kyu (KR); SHIN, Chan Seob (KR); LEE, Ho Joon (KR)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÓ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng dùng cho hiển thị, theo một phương án ưu tiên, bao gồm: chòong LED thứ nhất; chòong LED thứ hai được bố trí bên dưới chòong LED thứ nhất; chòong LED thứ ba được bố trí bên dưới chòong LED thứ hai; lớp gắn kết thứ nhất được bố trí xen giữa chòong LED thứ hai và chòong LED thứ ba; lớp gắn kết thứ hai được bố trí xen giữa chòong LED thứ nhất và chòong LED thứ hai; lớp cách điện bên dưới được bố trí xen giữa lớp gắn kết thứ hai và chòong LED thứ hai; các lớp chìm bên dưới thứ nhất được nối điện với lớp bán dẫn dẫn điện thứ nhất và lớp bán dẫn dẫn điện thứ hai, tương ứng, của chòong LED thứ ba nhờ xuyên qua lớp cách điện bên dưới và chòong LED thứ hai; các lớp chìm bên trên thứ nhất được nối điện với các lớp chìm bên dưới thứ nhất nhờ xuyên qua chòong LED thứ nhất và lớp gắn kết thứ hai; và nhiều đầu nối bên trên được bố trí trên chòong LED thứ nhất, trong đó các đầu nối bên trên bao gồm các đầu nối bên trên được nối điện với các lớp chìm bên trên thứ nhất nhờ bao phủ các lớp chìm bên trên thứ nhất.

FIG.4A



- (11) **84524 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-07980** (85) 13/12/2021
- (22) 27/05/2020 (86) PCT/US2020/034659 27/05/2020
- (30) 16/428,582 31/05/2019 US (87) WO2020/243146 03/12/2020
- (51) **F28D 7/16; F28F 9/013; F28F 9/00**
- (71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)**
1515 Broad Street Bloomfield, NJ 07003-3096, United States of America
- (72) MACEDO, Eric Drew (US); JIBB, Richard John (US); ELSAYED, Sherif (US); O'SULLIVAN, Melanie (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT CÓ VÁCH NGĂN XOẴN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP RÁP THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị trao đổi nhiệt bao gồm vỏ có trục dọc, nhiều vách ngăn, chẳng hạn như vách ngăn dạng cung hình elip, mỗi vách ngăn được gắn trong vỏ ở góc xoắn H_B để dẫn dòng chất lỏng ở dạng xoắn ốc qua vỏ. Mỗi trong số nhiều vách ngăn bao gồm mép chu vi ngoài, cạnh hướng tâm gần, cạnh hướng tâm xa, mặt gần, mặt xa và nhiều lỗ cách nhau để nhiều ống kéo dài theo trục đi qua. Mỗi trong số nhiều dải bịt kín thứ nhất được bố trí từ vách ngăn gần trong số nhiều vách ngăn đến vách ngăn xa trong số nhiều vách ngăn.

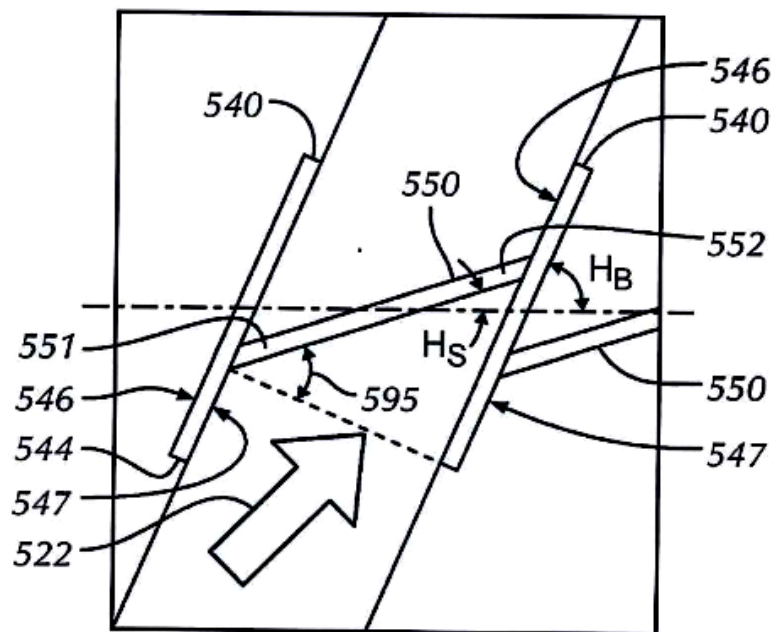


FIG. 5E

- (11) **84525 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-07984** (85) 13/12/2021
- (22) 14/05/2020 (86) PCT/US2020/032773 14/05/2020
- (30) 62/849,536 17/05/2019 US (87) WO2020/236498 26/11/2020
- (51) **C03C 15/00; C03C 21/00**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) JIN, Yuhui (US); WILKINSON, Taylor Marie (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI BIẾN NỀN THỦY TINH ĐƯỢC TẠO KẾT CẤU CÓ VÙNG DƯỚI ỨNG SUẤT NÉN ĐỂ LÀM TĂNG ĐỘ BỀN CỦA NỀN THỦY TINH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải biến nền thủy tinh bao gồm các bước: tạo ra các chi tiết bề mặt với các đỉnh và rãnh trên bề mặt thứ nhất của nền thủy tinh, các chi tiết bề mặt này đem lại độ nhám trung bình (Ra) trong khoảng từ 10 nm đến 2000 nm; tạo ra vùng của nền thủy tinh dưới ứng suất nén, vùng này kéo dài từ bề mặt thứ nhất đến độ sâu nén; và loại bỏ một phần của vùng dưới ứng suất nén từ bề mặt thứ nhất vào độ sâu nén để xác định bề mặt thứ nhất mới vẫn có các chi tiết bề mặt với các đỉnh và rãnh đem lại độ nhám trung bình (Ra) trong khoảng từ 10 nm đến 2000 nm. Việc loại bỏ một phần của vùng dưới ứng suất nén từ bề mặt thứ nhất vào độ sâu nén để xác định bề mặt thứ nhất mới có thể bao gồm việc cho bề mặt thứ nhất tiếp xúc với chất khắc ăn mòn nhẹ.

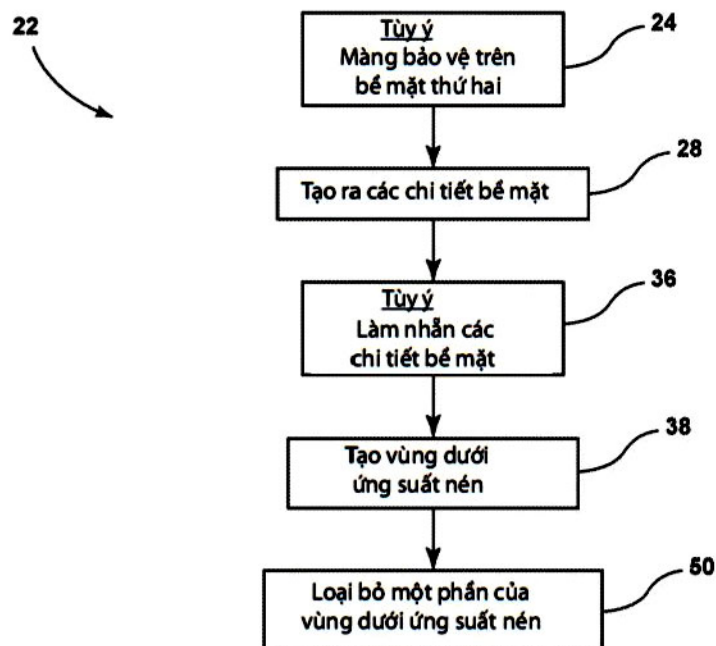


FIG. 3

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84526 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07986 | (85) 13/12/2021 | |
| (22) 03/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007221 | 03/06/2020 |
| (30) 62/856,715 | 03/06/2019 | US (87) WO2020/246806 |
| | | 10/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) **H04N 19/593; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/11; H04N 19/59**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

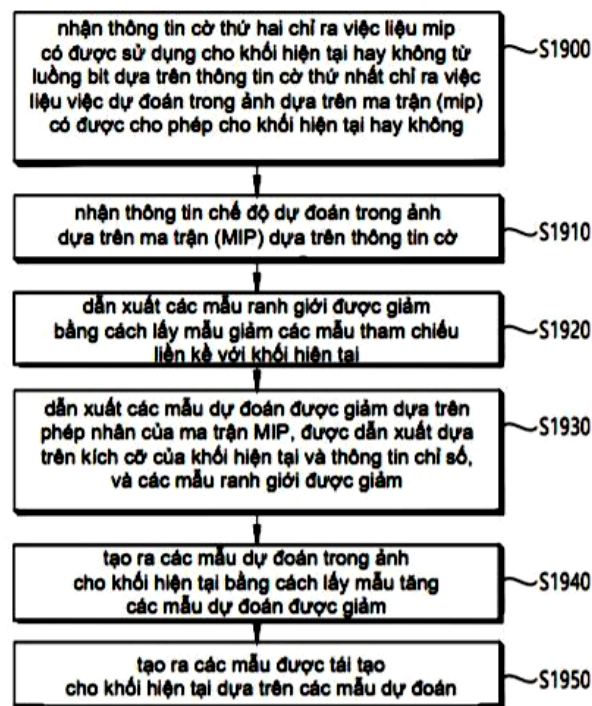
(72) SALEHIFAR, Mehdi (IR); KIM, Seunghwan (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm các bước: trên cơ sở của thông tin cờ thứ nhất chỉ ra việc liệu việc dự đoán trong ảnh dựa trên ma trận (Matrix-based Intra Prediction, MIP) có thể được áp dụng cho khối hiện tại hay không, nhận thông tin cờ thứ hai chỉ ra việc liệu MIP có được sử dụng cho khối hiện tại hay không; nhận thông tin chế độ dự đoán trong ảnh dựa trên ma trận (MIP) trên cơ sở của thông tin cờ thứ hai; tạo ra các mẫu dự đoán trong ảnh cho khối hiện tại trên cơ sở của thông tin chế độ MIP; và tạo ra các mẫu được tái tạo cho khối hiện tại trên cơ sở của các mẫu dự đoán trong ảnh. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền.

Fig. 19



- (11) 84527 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-07987 (85) 13/12/2021
 (22) 14/05/2020 (86) PCT/US2020/032930 14/05/2020
 (30) 62/848,410 15/05/2019 US (87) WO2020/232269 19/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) *H04N 19/513; H04N 19/44*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) CHEN, Jianle (CN); HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, MÁY VÀ HỆ THỐNG TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN ĐỀ TẠO MÃ, BỘ GIẢI MÃ, BỘ MÃ HÓA VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã bao gồm các bước xác định xem độ phân giải của ảnh hiện thời được giải mã có giống với độ phân giải của các ảnh tham chiếu được định danh bởi danh sách ảnh tham chiếu được kết hợp với ảnh hiện thời hay không, bởi bộ giải mã video; cho phép việc tinh chỉnh vector chuyển động phía bộ giải mã (DMVR) cho khối hiện thời của ảnh hiện thời khi độ phân giải của ảnh hiện thời được xác định là giống với độ phân giải của mỗi trong số các ảnh tham chiếu, bởi bộ giải mã video; vô hiệu hóa DMVR cho khối hiện thời của ảnh hiện thời khi độ phân giải của ảnh hiện thời được xác định là khác với độ phân giải của một trong các ảnh tham chiếu, và tinh chỉnh các vector chuyển động tương ứng với khối hiện thời sử dụng DMVR khi có DMVR được cho phép cho ảnh hiện thời, bởi bộ giải mã video. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị giải mã, thiết bị và phương pháp mã hóa, máy và hệ thống tạo mã, phương tiện tạo mã, bộ giải mã, bộ mã hóa và phương tiện đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp.

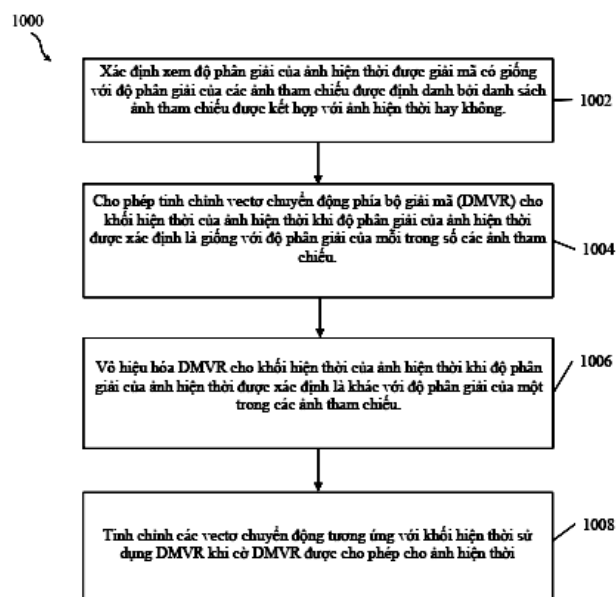
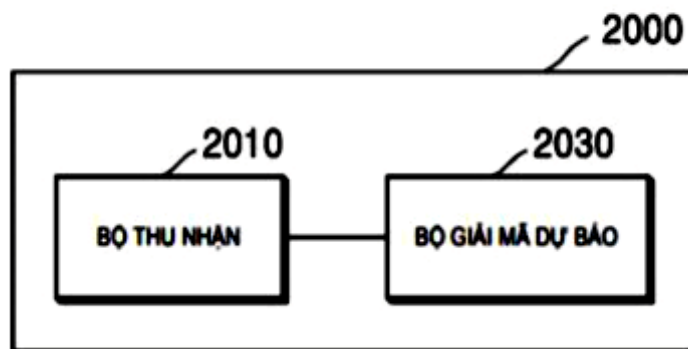


FIG. 10

- (11) **84528 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-07995** (85) 13/12/2021
 (22) 13/05/2020 (86) PCT/KR2020/006291 13/05/2020
 (30) 62/846,915 13/05/2019 US (87) WO2020/231176 19/11/2020
 62/870,994 05/07/2019 US
- (51) **H04N 19/132; H04N 19/117; H04N 19/82; H04N 19/176; H04N 19/105**
 (71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea
 (72) JEONG, Seungsoo (KR); PARK, Minsoo (KR); PARK, Minwoo (KR); CHOI, Woongil (KR); TAMSE, Anish (IN); CHOI, Kiho (KR); CHOI, Narae (KR); PIAO, Yinji (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HOÁ HÌNH ẢNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị mã hoá hình ảnh, và phương pháp và thiết bị giải mã hình ảnh, trong đó phương pháp giải mã hình ảnh bao gồm các bước: so sánh kích thước của hình ảnh hiện thời có khối ảnh hiện thời với kích thước của hình ảnh tham chiếu; chọn, trong hình ảnh tham chiếu, các mẫu tham chiếu tương ứng với các mẫu hiện thời trong khối ảnh hiện thời theo vector chuyển động của khối ảnh hiện thời; và khôi phục khối ảnh hiện thời dựa vào các mẫu tham chiếu, trong đó, khi kích thước của hình ảnh tham chiếu lớn hơn kích thước của hình ảnh hiện thời, các mẫu tham chiếu được phân cách với nhau trong hình ảnh tham chiếu bởi khoảng cách tương ứng với kết quả so sánh kích thước.

FIG. 20



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84529 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-07998 | (85) 13/12/2021 | |
| (22) 05/06/2020 | (86) PCT/US2020/036339 | 05/06/2020 |
| (30) 62/858,916 | 07/06/2019 | US (87) WO2020/247761 |
| | | 10/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) **H04N 19/513; H04N 19/139; H04N 19/70; H04N 19/105; H04N 19/176**

(71) **BEIJING DAJIA INTERNET INFORMATION TECHNOLOGY CO., LTD.**
(CN)

Room 101D1-7,1st Floor, Building 1, No. 6, Shangdi West Road, Haidian District, Beijing 100085, China

(72) CHEN, Yi-Wen (TW); XIU, Xiaoyu (CN); MA, Tsung-Chuan (TW); JHU, Hong-Jheng (TW); YE, Shuiming (US); WANG, Xianglin (US)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ ĐƠN VỊ LẬP MÃ HIỆN THỜI TRONG HÌNH ẢNH HIỆN THỜI VÀ THIẾT BỊ MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế bộc lộ phương pháp giải mã đơn vị lập mã hiện thời trong hình ảnh hiện thời và thiết bị máy tính. Thiết bị máy tính thực hiện phương pháp giải mã dữ liệu video bằng cách xác định hình ảnh đồng vị trí của đơn vị lập mã hiện thời; đặt khối lân cận không gian của đơn vị lập mã hiện thời mà tương ứng với hình ảnh đồng vị trí; xác định vectơ dịch chuyển chuyển động cho đơn vị lập mã hiện thời từ một hoặc nhiều các vectơ chuyển động được liên kết với khối lân cận không gian theo thứ tự cố định định trước; và tái cấu trúc vectơ chuyển động theo thời gian dựa trên khối con đối với khối con tương ứng của nhiều khối con trong đơn vị lập mã hiện thời từ khối con tương ứng trong hình ảnh được sắp xếp dựa trên vectơ dịch chuyển chuyển động.

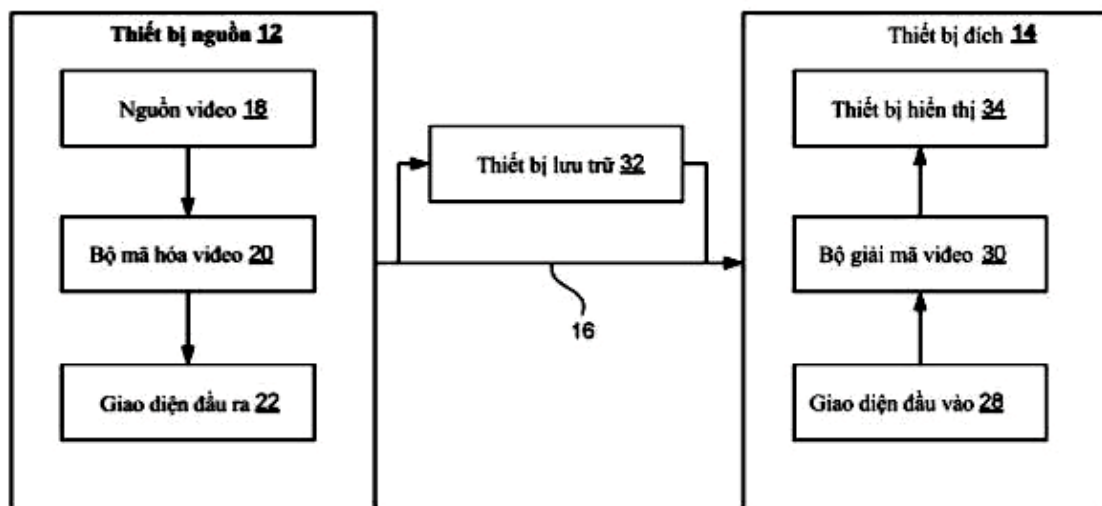


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84530 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08004 | (85) 12/10/2018 | |
| (22) 13/03/2017 | (86) PCT/US2017/022113 | 13/03/2017 |
| (30) 62/308,283 | 15/03/2016 | US (87) WO2017/160729 |
| | | 21/09/2017 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) **A43B 13/12; A43B 13/18; B29D 35/14; A43B 13/16**

(62) 1-2018-04519

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

Dutch Partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) PEYTON, Lee D. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **GIÀY DÉP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GIÀY DÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến giày dép bao gồm kết cấu đế giày gồm có bộ phận dạng túi polyme bao quanh khoang bên trong chứa đầy chất lưu. Bộ phận dạng túi có bề mặt với rãnh kéo dài gần như song song với cạnh ngang từ phía bên đến phía giữa, và có độ dày giảm ở rãnh. Chiều dài thứ nhất dọc theo đường giữa theo chiều dọc của bộ phận dạng túi từ đầu mút theo chiều dọc của bộ phận dạng túi đến rãnh tương ứng với cỡ giày dép thứ nhất, và chiều dài thứ hai dọc theo đường giữa theo chiều dọc của bộ phận dạng túi từ đầu mút theo chiều dọc đến cạnh ngang tương ứng với cỡ giày dép thứ hai lớn hơn cỡ giày dép thứ nhất. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất giày dép sử dụng phần kết cấu đế.

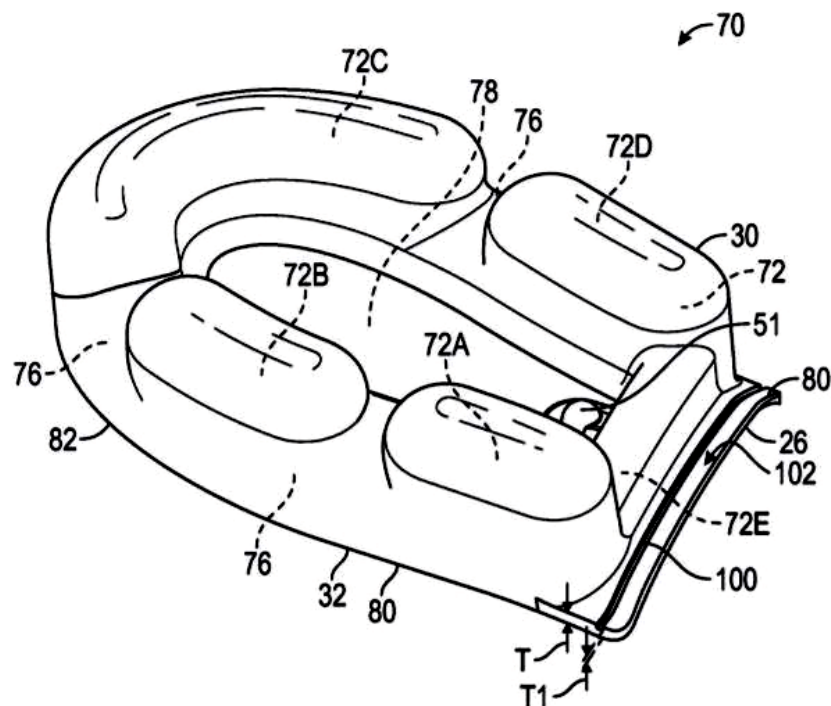


FIG. 6

- (11) **84531 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-08013** (85) 13/12/2021
(22) 22/04/2020 (86) PCT/CN2020/086227 22/04/2020
(30) 201910450390.5 28/05/2019 CN (87) WO2020/238501 03/12/2020
202010017575.X 08/01/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2021

(51) **E02D 5/74; E02D 5/76; E02D 31/12**

(71) **JIANGSU JINGYUAN WANHE ENVIRONMENTAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

Room 910, Metro Headquarters Building, 1st Pukou Avenue, Jiangpu Street, Pukou District, Nanjing, Jiangsu 211899, China

(72) WANG, Lin (CN); NIE, Wenfeng (CN); TAO, Gang (CN); WANG, Jun (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG CỌC THANH NEO ĐẦU GIÃN NỖ LỒNG THÉP ĐƯỜNG KÍNH THAY ĐỔI KIỂU CHỊU ÁP LỰC LẮP RÁP HOÀN CHỈNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cọc thanh neo đầu giãn nở lồng thép đường kính thay đổi kiểu chịu áp lực lắp ráp hoàn chỉnh bao gồm lồng thép đường kính thay đổi, đầu nối thanh thép, thanh neo và cỡ chặn là đai ốc hãm, đai ốc hãm có thể có cấu trúc mở hoặc đóng, và các chi tiết tương tự, lồng thép đường kính thay đổi được chặn trên thanh neo (vị trí xác định) bởi đai ốc hãm và đai ốc neo tằm đáy; thanh neo sử dụng thanh thép xoắn thành phẩm hoặc thanh thép xoắn thông thường, đầu nối thanh thép được sử dụng để kết nối chiều dài của các phần đầu thanh thép của thanh neo; đầu trên của thanh neo được neo vào tằm đáy, và phần dưới của thanh neo được neo vào lồng thép đầu giãn nở là lồng thép đường kính thay đổi; lồng thép đường kính thay đổi được trang bị cơ cấu hãm và nhà, bê tông hoặc tinh thể vữa xi măng được kết hợp với lồng thép đường kính thay đổi đầu giãn nở và thanh trục để tạo thành hệ thống cọc thanh neo lồng thép đường kính thay đổi; và hệ thống khung cọc thanh neo đầu giãn nở lồng thép đường kính thay đổi được lắp ráp hoàn chỉnh.

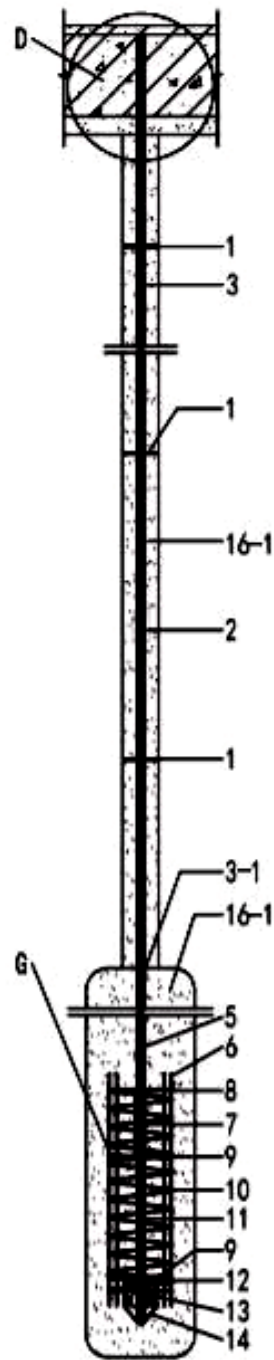


Fig.1

(11) 84532 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08021

(22) 14/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) A61G 7/00

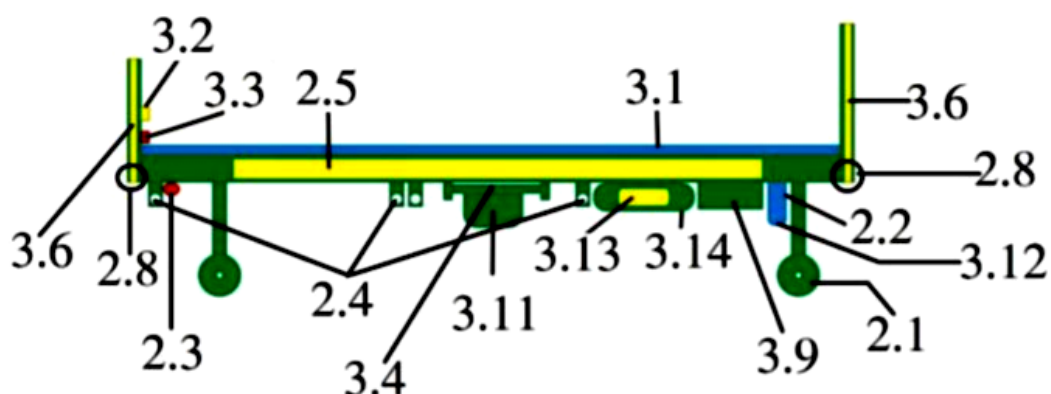
(75) NGUYỄN DUY ĐÀI (VN)

Xóm 7, xã Xuân Phú, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) GIƯỜNG DÙNG CHO NGƯỜI BỆNH

(57) Sáng chế đề xuất giường dùng cho người bệnh có những tiện ích thông minh chuyên dụng dành riêng cho các bệnh nhân đang trong quá trình điều trị hay hồi phục mà chưa thể đi lại hay sinh hoạt bình thường được. Giường dùng cho người bệnh được đề xuất trong sáng chế bao gồm: khung chịu lực, cơ cấu chuyển động và các bộ phận chức năng.



Hình 2

(11) 84533 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08022

(22) 14/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/12/2021

(51) G06F 17/18

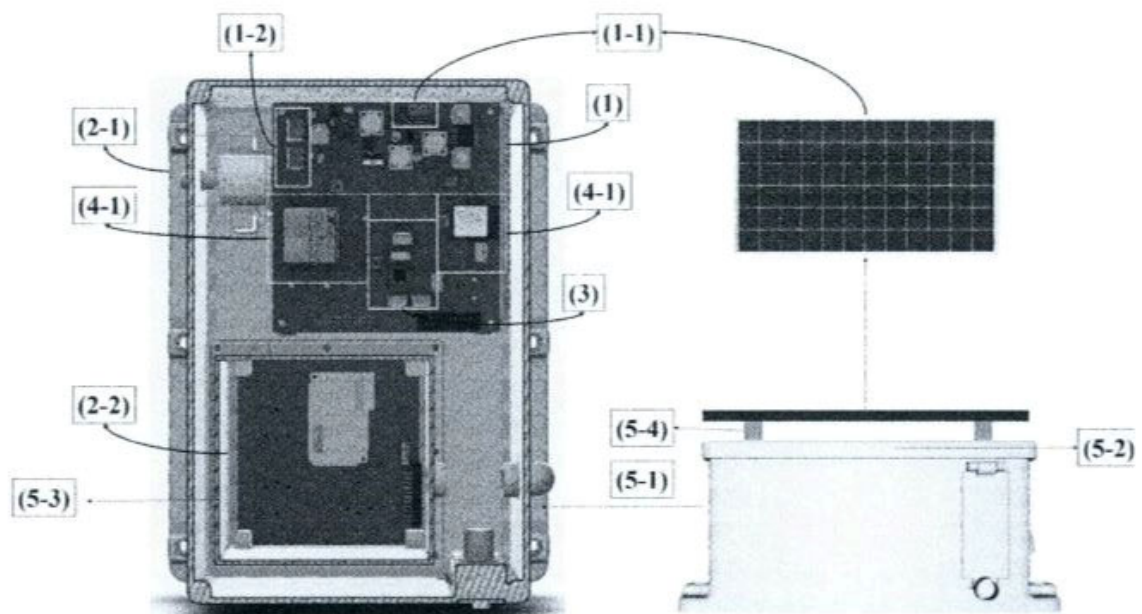
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1 Đại Cồ Việt, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Lê Minh Thùy (VN); Nguyễn Thanh Hùng (VN); Nguyễn Việt An (VN); Đoàn Văn Sáng (VN)

(54) THIẾT BỊ QUAN TRẮC THÔNG SỐ MÔI TRƯỜNG DI ĐỘNG

(57) Sáng chế đề xuất một thiết bị quan trắc thông số môi trường kích thước nhỏ, tính di động cao, có thể nhanh chóng triển khai lắp đặt để theo dõi chất lượng không khí tại một khu vực mới. Thiết bị xây dựng được hệ thống cảm biến sử dụng các khối chức năng được tích hợp từ các môđun cảm biến rời rạc có chi phí thấp được bán phổ biến trên thị trường như cảm biến CO, NO_x, PM₁₀, PM_{2,5}, SO_x, nhiệt độ, độ ẩm, v.v.. Phần mềm đo đạc, tính toán trên thiết bị cho phép giao tiếp với nhiều dòng cảm biến khác nhau đồng thời có thể tính toán chỉ số chất lượng không khí AQI theo các tiêu chuẩn hiện hành. Ngoài ra, thiết bị có khả năng cập nhật dữ liệu lên máy chủ liên tục, đầy đủ theo thời gian thực dựa trên hệ truyền tin không dây theo các chuẩn truyền thông như mạng không dây (wi-fi) hay 4G (LTE).



Hình 1

- (11) 84534 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-08026 (85) 05/10/2018
(22) 02/03/2017 (86) PCT/EP2017/054908 02/03/2017
(30) 62/305,222 08/03/2016 US (87) WO2017/153247 A1 14/09/2017
1603987.7 08/03/2016 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/10/2018

(51) **A61K 38/17**; C07K 7/06; C12N 5/0783; A61K 39/00

(62) 1-2018-04405

(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)**

Paul-Ehrlich-Straße 15, 72076 Tübingen, Germany

(72) MAHR, Andrea (DE); WEINSCHENK, Toni (DE); SONG, Colette (DE); SCHOOR, Oliver (DE); FRITSCHKE, Jens (DE); SINGH, Harpreet (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch điều trị bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng khối u, hoặc kích thích các tế bào T *ex vivo* và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với phân tử của phức hợp tương thích mô chính (major histocompatibility complex: MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- (11) 84535 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08030 (85) 14/12/2021
 (22) 20/05/2020 (86) PCT/KR2020/006589 20/05/2020
 (30) 10-2019-0058675 20/05/2019 KR (87) WO2020/235928 26/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) *A61K 36/258; A61K 8/9789; A61Q 19/08; A61P 31/16; A61P 39/00; A61K 31/704; A61P 11/00*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

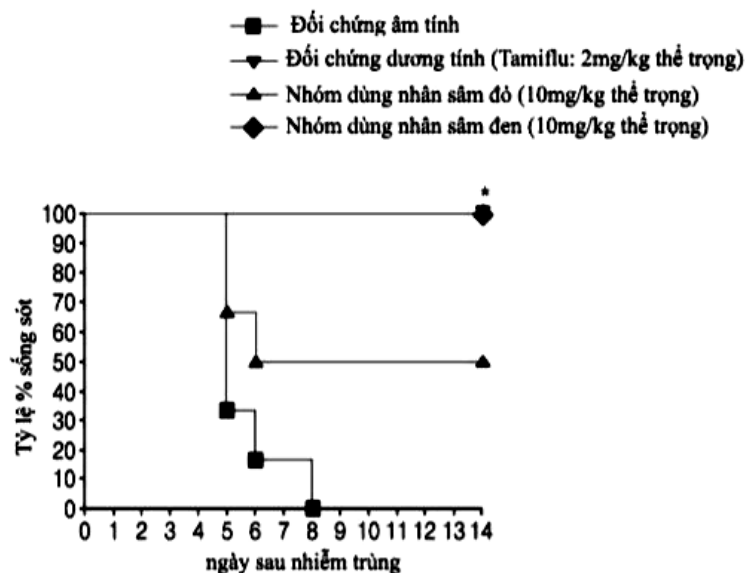
(72) SOUNG, Do Yu (KR); KIM, Son Woo (KR); KIM, So Hyeong (KR); SEO, Yong Ki (KR); CHO, Nam Hoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CHẾ PHẨM CHỐNG VIRUT CÚM, CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP, VÀ CHẾ PHẨM CHỐNG LÃO HÓA CHỨA CHẤT CHIẾT NHÂN SÂM ĐEN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chống virus cúm, chế phẩm để điều trị các bệnh đường hô hấp, và chế phẩm chống lão hóa. Mỗi chế phẩm trong số các chế phẩm này đều chứa chất chiết nhân sâm đen.

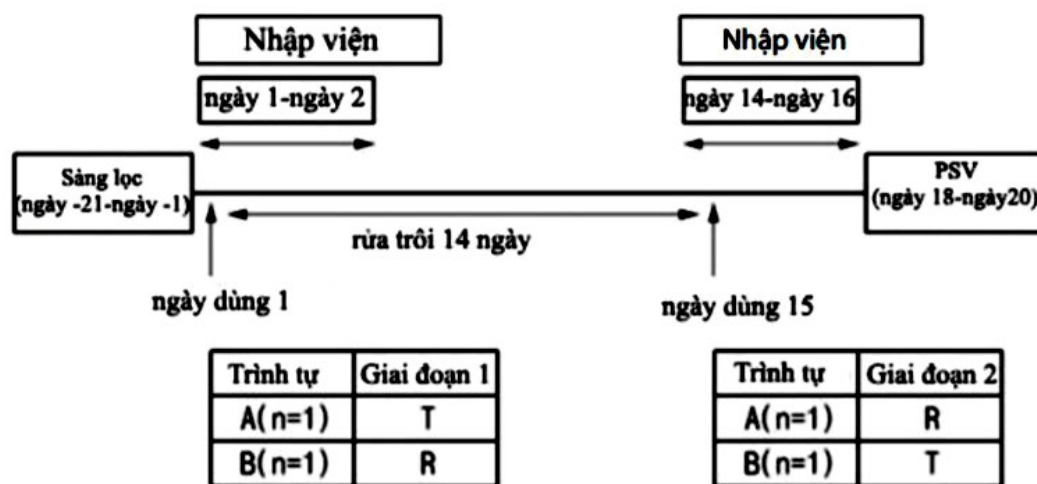
Fig. 3



*, $p < 0,05$ so với đối chứng âm

- (11) 84536 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08031 (85) 14/12/2021
 (22) 20/05/2020 (86) PCT/KR2020/006590 20/05/2020
 (30) 10-2019-0058675 20/05/2019 KR (87) WO2020/235929 26/11/2020
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021
 (51) *A61K 36/258; A23L 33/105; A61K 31/704*
 (71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**
 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea
 (72) SOUNG, Do Yu (KR); KIM, Son Woo (KR); KIM, So Hyeong (KR); SEO, Yong Ki (KR); CHO, Nam Hoon (KR)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM ĐỀ GIA TĂNG ĐỘ KHẢ DỤNG SINH HỌC VÀ THỨC ĐẨY SỰ HẤP THU GINSENOT TRONG CHẤT CHIẾT NHÂN SÂM ĐEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đề gia tăng độ khả dụng sinh học và thúc đẩy sự hấp thu các ginsenosit trong chất chiết nhân sâm đen.

Fig. 3



Thử nghiệm (T): Nhân sâm đen cô đặc 9 g

Tham chiếu (R): Nhân sâm đỏ cô đặc 9 g

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84537 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08032 | (85) 14/12/2021 | |
| (22) 14/05/2020 | (86) PCT/US2020/032922 | 14/05/2020 |
| (30) 62/848,409 | 15/05/2019 | US (87) WO2020/232264 |
| | | 19/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) **H04N 19/00**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Jianle (CN); HENDRY, Fnu (ID); WANG, Ye-Kui (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, THIẾT BỊ GIẢI MÃ, THIẾT BỊ MÃ HÓA, MÁY TẠO MÃ, HỆ THỐNG TẠO MÃ, PHƯƠNG TIỆN TẠO MÃ, BỘ TẠO MÃ, VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã, phương pháp mã hóa, thiết bị giải mã, thiết bị mã hóa, máy tạo mã, hệ thống tạo mã, phương tiện tạo mã, bộ tạo mã, và phương tiện lưu trữ. Phương pháp giải mã được thực hiện bởi bộ giải mã video bao gồm bước xác định, bởi bộ giải mã video, liệu độ phân giải của hình ảnh hiện hành đang được giải mã có giống như độ phân giải của các hình ảnh tham chiếu được nhận dạng bởi danh sách hình ảnh tham chiếu hay không; cho phép, bởi bộ giải mã video, luồng quang học hai hướng (BDOF) đối với khối hiện hành của hình ảnh hiện hành khi độ phân giải của hình ảnh hiện hành được xác định là giống như độ phân giải của mỗi hình ảnh trong số các hình ảnh tham chiếu; vô hiệu hóa BDOF đối với khối hiện hành của hình ảnh hiện hành được xác định là khác với độ phân giải của một trong số các hình ảnh tham chiếu; và tinh chế, bởi bộ giải mã video, các vectơ chuyển động tương ứng với khối hiện hành nhờ sử dụng BDOF khi BDOF là được phép đối với khối hiện hành.

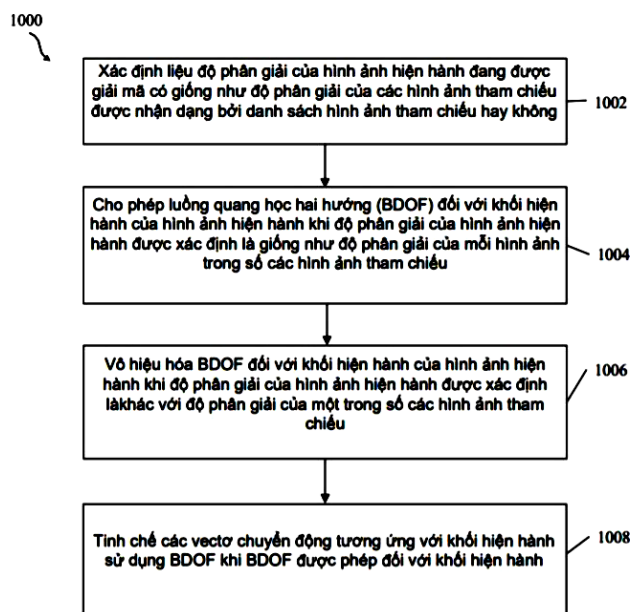


FIG. 10

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84538 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08038 | | | (85) 07/08/2017 | |
| (22) 14/10/2015 | | | (86) PCT/US2015/055460 | 14/10/2015 |
| (30) 62/107,711 | 26/01/2015 | US | (87) WO2016/122731 | 04/08/2016 |
| 62/239,115 | 08/10/2015 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2021

(51) **H01L 21/00**

(62) 1-2017-03023

(71) **1366 TECHNOLOGIES, INC. (US)**

6 Preston Court, Bedford, MA 01730 (US)

(72) JONCZYK, Ralf (DE); KERNAN, Brian, D. (US); HUDELSON, G. D. Stephen (US); LORENZ, Adam, M. (US); SACHS, Emanuel, M. (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **LÁT BÁN DẪN VÀ BỘ THU NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI BAO GỒM LÁT BÁN DẪN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ thu năng lượng mặt trời, lát bán dẫn và phương pháp chế tạo lát bán dẫn. Lát bán dẫn hình thành trên khuôn chứa chất pha tạp. Chất pha tạp kích thích vùng nóng chảy liền sát khuôn. Ở đó, nồng độ chất pha tạp ở đó cao hơn ở khối nóng chảy. Lát bắt đầu hóa rắn. Chất pha tạp khuếch tán kém trong chất bán dẫn rắn. Sau khi lát bắt đầu hóa rắn, chất pha tạp có thể không hòa vào vật liệu nóng chảy. Sau đó, nồng độ chất pha tạp trong phần nóng chảy sát mặt lát thấp hơn nồng độ chất pha tạp có mặt trong lát bắt đầu hình thành. Các vùng lát mới tăng lên từ vùng nóng chảy mà nồng độ chất pha tạp của nó giảm theo thời gian. Việc này hình thành gradient chất pha tạp trong lát có nồng độ cao hơn sát khuôn. Gradient có thể được điều chỉnh. Gradient sinh ra trường mà có thể có chức năng như trường trôi hoặc trường mặt sau. Các bộ thu năng lượng mặt trời có thể có dây dẫn dạng lưới hở và vật phản xạ quang tốt hơn ở mặt sau, có thể được tạo ra bởi trường mặt sau bên trong.

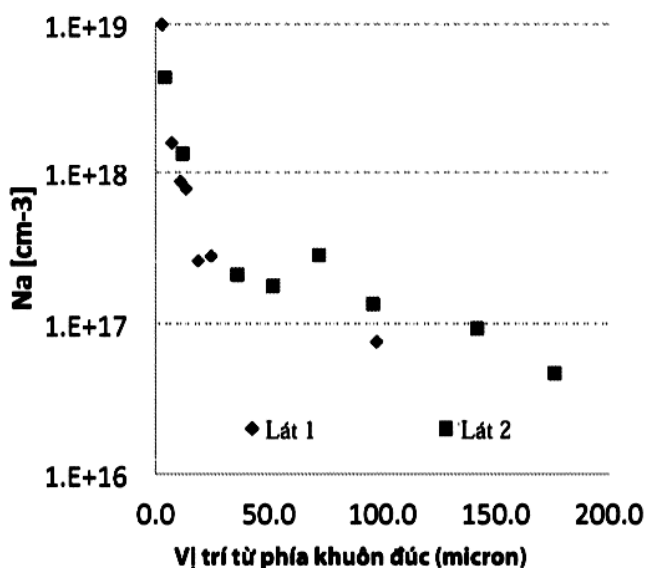
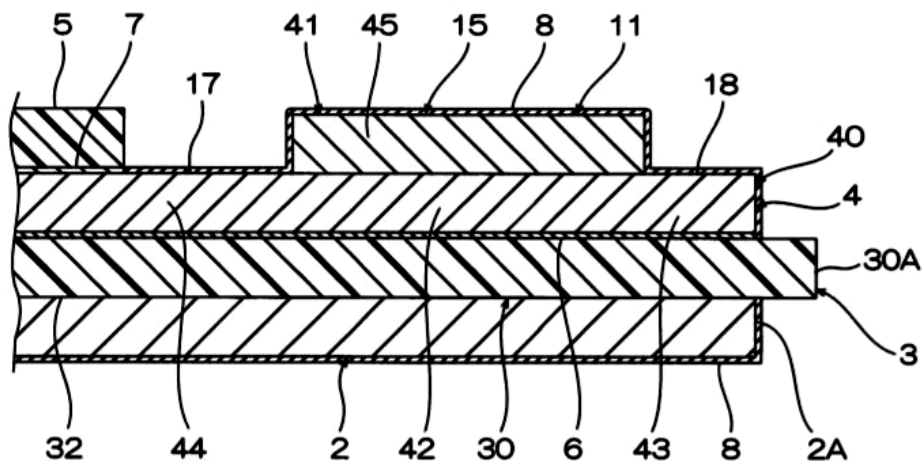


Fig.5

- (11) 84539 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08042 (85) 14/12/2021
 (22) 08/04/2020 (86) PCT/JP2020/015871 08/04/2020
 (30) 2019-092725 16/05/2019 JP (87) WO2020/230487 19/11/2020
 (51) *H05K 1/05; H05K 3/18; H05K 3/40; H05K 1/11*
 (71) NITTO DENKO CORPORATION (JP)
 1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan
 (72) TAKIMOTO, Kenya (JP); SHIBATA, Naoki (JP); TAKAKURA, Hayato (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **BẢNG MẠCH DÂY NÓI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch dây nối (1) bao gồm lớp đỡ kim loại (2), lớp cách điện nền (3) được bố trí trên một phía theo hướng chiều dày của lớp đỡ kim loại (2), và lớp dẫn điện (4) được bố trí trên một phía theo hướng chiều dày của lớp cách điện nền (3), và bao gồm cực thứ nhất (15) và phần dư dây dẫn nối đất (18) được kết nối điện với cực thứ nhất (15). Độ dày của phần dư dây dẫn nối đất (18) mỏng hơn so với độ dày của cực thứ nhất (15).

FIG. 2



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84540 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08043 | (85) 14/12/2021 | |
| (22) 31/03/2020 | (86) PCT/JP2020/014757 | 31/03/2020 |
| (30) 2019-092724 | 16/05/2019 | JP (87) WO2020/230470 |
| | | 19/11/2020 |

(51) *H05K 3/18; H05K 3/22*

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-2, Shimo-hozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

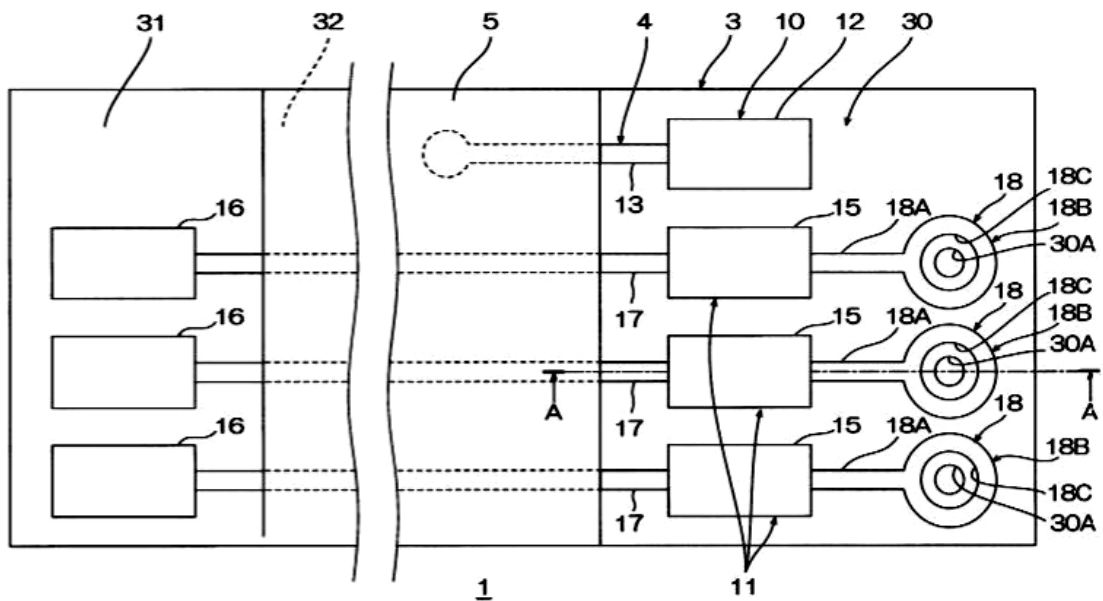
(72) TAKIMOTO, Kenya (JP); SHIBATA, Naoki (JP); TAKAKURA, Hayato (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

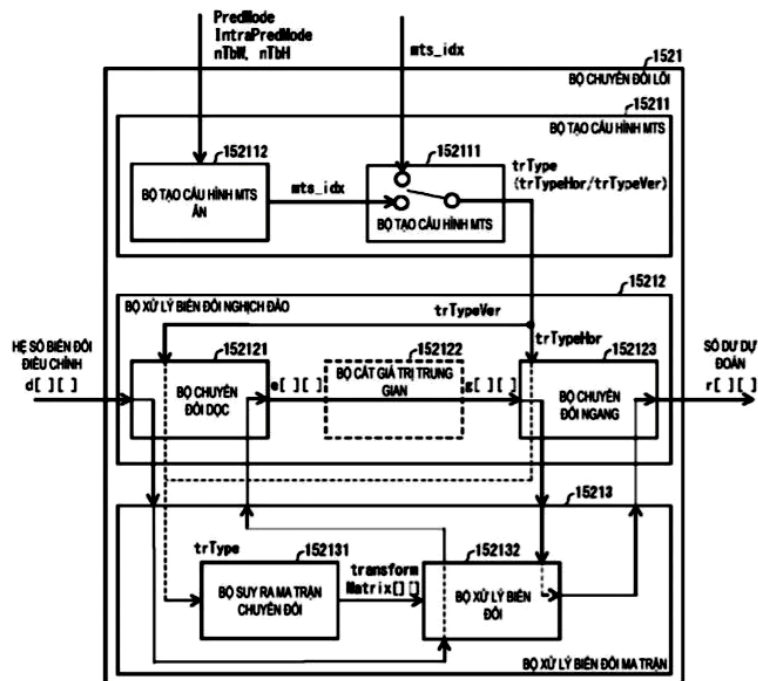
(54) **BẢNG MẠCH DÂY NỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến bảng mạch dây nối (1) bao gồm lớp đỡ kim loại (2), lớp cách điện nền (3) được bố trí trên một mặt theo hướng chiều dày của lớp đỡ kim loại (2), và lớp dẫn điện (4) được bố trí trên một mặt theo hướng chiều dày của lớp cách điện nền (3), và bao gồm cực thứ nhất (15) và phần dư dây dẫn nối đất (18) được nối điện với cực thứ nhất (15). Lớp cách điện nền (3) có lỗ xuyên (30A) xuyên qua theo hướng chiều dày. Phần dư dây dẫn nối đất (18) có phần hở (18C) liên tiếp nhằm bao quanh lỗ xuyên (30A).

FIG. 1

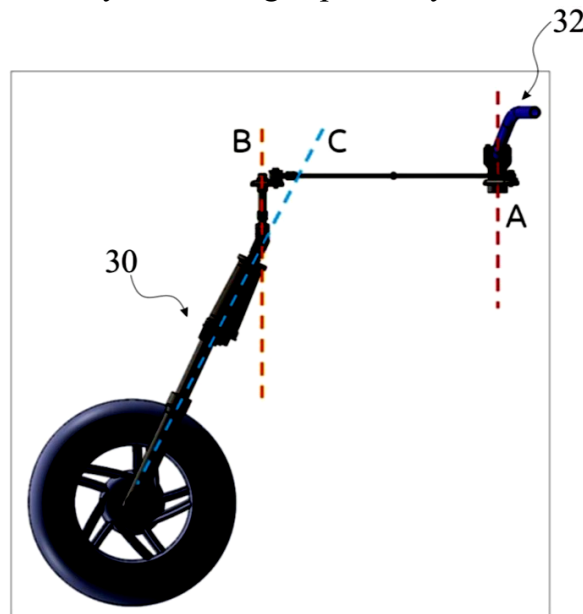


- (11) 84541 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08044 (85) 14/12/2021
 (22) 29/05/2020 (86) PCT/JP2020/021432 29/05/2020
 (30) 2019-101179 30/05/2019 JP (87) WO2020/241858 03/12/2020
 (51) *H04N 19/12; H04N 19/176; H04N 19/70; H04N 19/136*
 (71) SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
 1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 5908522, Japan
 (72) IKAI, Tomohiro (JP); HASHIMOTO, Tomonori (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) THIẾT BỊ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH
 (57) Tồn tại vấn đề trong đó hiệu quả của MTS ẩn bị mất trong trường hợp MTS ẩn được kết hợp với phép biến đổi thứ cấp. Sáng chế đề xuất thiết bị giải mã hình ảnh có thể áp dụng tốt hơn phép biến đổi bằng MTS và biến đổi thứ cấp. Thiết bị giải mã video bao gồm: bộ chuyển đổi thứ hai được tạo cấu hình để áp dụng phép biến đổi sử dụng ma trận biến đổi đối với hệ số biến đổi để điều chỉnh hệ số biến đổi trong trường hợp cho phép biến đổi thứ cấp; bộ chuyển đổi thứ nhất được tạo cấu hình để áp dụng biến đổi riêng biệt bao gồm biến đổi dọc và biến đổi ngang đối với hệ số biến đổi; và bộ cấu hình biến đổi ẩn được tạo cấu hình để vô hiệu hóa biến đổi ẩn trong trường hợp biến đổi thứ cấp được kích hoạt, chế độ phân vùng phụ nội bộ không được sử dụng và biến đổi khối con không được sử dụng và được tạo cấu hình để suy ra kiểu biến đổi ngang theo chiều rộng của TU đích và suy ra kiểu biến đổi dọc theo chiều cao của TU đích trong trường hợp biến đổi ẩn được kích hoạt. Bộ chuyển đổi thứ nhất thực hiện biến đổi theo kiểu biến đổi dọc và biến đổi theo kiểu biến đổi ngang.



Hình 18

- (11) **84542 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-08067** (85) 15/12/2021
(22) 15/05/2020 (86) PCT/IN2020/050443 15/05/2020
(30) 201941019378 15/05/2019 IN (87) WO2020/230170 19/11/2020
(51) **B62K 7/04; B62K 21/12; B62K 21/18**
(71) 1. **ALOK DAS (IN)**
Gulmohar Orchids, Flat No. 502 Ruby Building Kharadi Pune 411014 Maharashtra, India
2. **PRAVEEN, VIJAY K (IN)**
224 2nd 'A' Main 13th 'A' Cross Sector A Yelahanka New Town, Bangalore - 560064, Karnataka, India
(72) Alok Das (IN); PRAVEEN, Vijay K (IN); GANGADHAR, Lakshmish (IN); RANADE, Nitin (IN)
(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)
(54) **CƠ CẤU LÁI CHO XE**
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lái cho một xe, xe đó bao gồm khung chứa hàng hóa được ghép nối thông với bánh trước nằm trên trục trước; và khung giá đỡ người lái và yên xe, được ghép nối thông với bánh sau nằm trên trục sau; trong đó, khung chứa hàng hóa được bố trí để vận hành về phía trước và vận hành thấp hơn so với khung giá đỡ người lái và yên xe; cơ cấu nối trên bao gồm: cơ cấu lái bao gồm thân lái, thanh trụ lái và tay lái; thân lái được gắn ở phần phía trước vận hành của khung chứa hàng hóa, tay lái được gắn để vận hành trên đỉnh khung chứa hàng hóa nói trên; thanh trụ lái được gắn để kết nối vận hành với trụ lái ở đầu trên của nó, trụ lái được đặt cách nhau với tay lái để cung cấp cho tay lái lệch tâm.



HÌNH 2

(11) 84543 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08074

(22) 15/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/12/2021

(51) **G16H 30/00**

(71) **CÔNG TY TNHH MEDICAL AI (VN)**

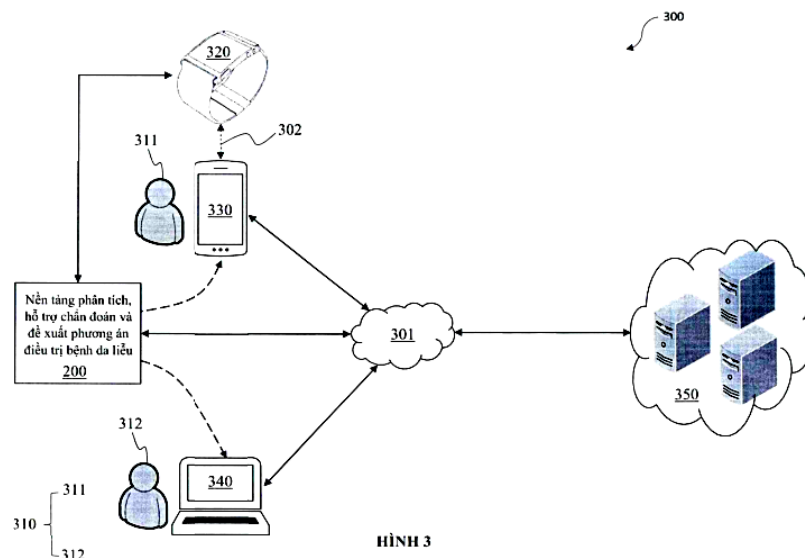
52/44 đường số 4, khu phố 6, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Thanh Hoàn (VN); Nguyễn Hoàng Phúc (VN)

(74) Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP (IP GROUP CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH, HỖ TRỢ CHẨN ĐOÁN VÀ ĐỀ XUẤT CÁC PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRỊ BỆNH DA LIỄU THÔNG QUA CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ ỨNG DỤNG TRỢ LÝ ẢO**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống và phương pháp phân tích, hỗ trợ chẩn đoán và đề xuất các phương án điều trị bệnh da liễu thông qua công nghệ trí tuệ nhân tạo, ứng dụng trợ lý ảo. Hệ thống và phương pháp bao gồm: (i) thực hiện thu thập các thông tin đầu vào dữ liệu bao gồm một thông tin về môi trường nơi bệnh nhân ở, thông tin về hành động của bệnh nhân và thông tin trên cơ thể bệnh nhân, thông tin thói quen cá nhân, thông tin lâm sàng và hình ảnh vùng da dựa trên thiết bị đeo và thiết bị di động; ii) đưa đầu vào dữ liệu vào công cụ trí tuệ nhân tạo, thực thi thuật toán học máy và học sâu thực hiện các chức năng bao gồm phân loại bệnh da liễu, phân loại mức độ nghiêm trọng, dự đoán nguyên nhân gây ra bệnh da liễu và đưa ra đề xuất lời khuyên tương ứng; iii) đưa ra chẩn đoán bệnh da liễu và phương pháp điều trị bệnh da liễu cho bệnh nhân dựa trên các kết quả của công cụ trí tuệ nhân tạo, bởi các bác sĩ da liễu; iv) lưu trữ các kết quả dự đoán và phân loại của công cụ trí tuệ nhân tạo, kết quả chẩn đoán bệnh da liễu và phương pháp điều trị được vào hồ sơ bệnh nhân trong trung tâm dữ liệu; v) trợ lý ảo thực hiện thông báo, nhắc nhở, so sánh hiệu quả điều trị trong suốt quá trình điều trị dựa trên các dữ liệu được lưu trữ trong hồ sơ bệnh nhân được truy xuất từ trung tâm dữ liệu.



HÌNH 3

- (11) **84544 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-08075** (85) 17/10/2017
(22) 17/03/2016 (86) PCT/EP2016/055817 17/03/2016
(30) 62/134,253 17/03/2015 US (87) WO2016/146751 22/09/2016
1504502.4 17/03/2015 GB

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2018

(51) **A61K 39/00; C07K 14/47**

(62) 1-2017-04109

(71) **IMMATICS BIOTECHNOLOGIES GMBH (DE)** (DE)

Paul-Ehrlich-Strasse 15, 72076 Tuebingen, Germany

(72) WEINSCHENK, Toni (DE); FRITSCHKE, Jens (DE); SINGH, Harpreet (DE); MAHR, Andrea (DE); OTT, Martina (DE); WAGNER, Claudia (DE); SCHOOR, Oliver (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PEPTIT ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LIỆU PHÁP MIỄN DỊCH, TẾ BÀO CHỨA PEPTIT NÀY, DƯỢC PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN KHÁNG BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến peptit, protein, axit nucleic và tế bào để sử dụng trong liệu pháp miễn dịch. Cụ thể, sáng chế đề cập đến liệu pháp miễn dịch đối với bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến epitop peptit của tế bào T liên quan đến khối u, một mình hoặc kết hợp với các peptit liên quan đến khối u khác để có thể dùng làm, ví dụ, thành phần dược chất có hoạt tính của chế phẩm vaccin để kích thích các đáp ứng miễn dịch kháng u, hoặc kích thích các tế bào T *ex vivo* và cấy vào bệnh nhân. Các peptit gắn kết với các phân tử của phức hợp tương thích mô chính (MHC), hoặc các peptit này cũng có thể là đích của kháng thể, thụ thể tế bào T hòa tan, và các phân tử gắn kết khác.

- (11) **84545 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-08076** (85) 15/12/2021
 (22) 14/05/2020 (86) PCT/JP2020/019335 14/05/2020
 (30) 2019-094118 17/05/2019 JP (87) WO2020/235456 26/11/2020
 (51) **H04W 16/28; H04W 88/02; H04W 72/04**
 (71) **NTT DOCOMO, INC. (JP)**
 11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan
 (72) MATSUMURA, Yuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng bao gồm bộ điều khiển mà xác định, dựa trên ít nhất một trong quá trình so sánh của độ dịch thời gian với giá trị ngưỡng giữa định thời liên quan đến quan hệ không gian của việc truyền đường lên và việc truyền đường lên và việc sử dụng của tập tài nguyên tín hiệu tham chiếu thăm dò (SRS-Sounding reference signal) cho việc truyền đường lên là cách sử dụng riêng, một trong số trạng thái chỉ báo điều khiển truyền (TCI-Transmission control indication) hoặc giả định vị trí giả đồng nhất (QCL-Quasi-co-location) cho việc truyền đường xuống và thông tin quan hệ không gian được chỉ báo như quan hệ không gian, và bộ truyền mà thực hiện việc truyền đường lên bằng cách sử dụng quan hệ không gian.

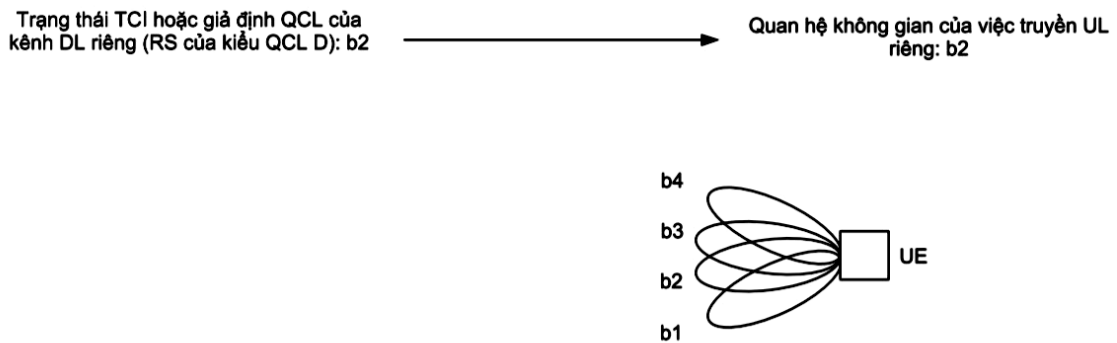


FIG. 2

- | | |
|--------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 84546 A | (43) 25/02/2022 |
| (21) 1-2021-08077 | (85) 25/01/2017 |
| (22) 06/07/2015 | (86) PCT/JP2015/069976 06/07/2015 |
| (30) 2014-139628 07/07/2014 JP | (87) WO2016/006706 A1 14/01/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2017

(51) **C07D 405/14**; A61K 31/496; A61K 31/497; A61K 31/501; A61K 31/506; C07D 409/14; A61P 35/00; A61P 35/02; A61P 35/04; A61P 43/00; A61K 31/444; A61K 31/5377

(62) 1-2017-00350

(71) **DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)**

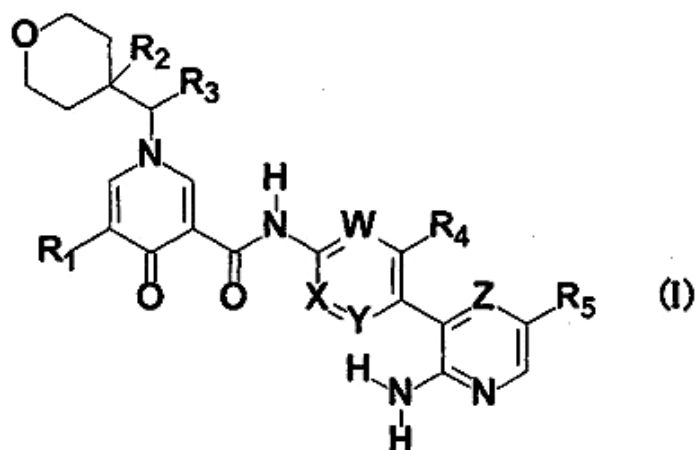
3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku Tokyo, 103-8426 Japan

(72) HAGINOYA, Noriyasu (JP); SUZUKI, Takashi (JP); HAYAKAWA, Miho (JP); OTA, Masahiro (JP); TSUKADA, Tomoharu (JP); KOBAYASHI, Katsuhiko (JP); ANDO, Yosuke (JP); JIMBO, Takeshi (JP); NAKAMURA, Koichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT PYRIDON CHỨA NHÓM TETRAHYDROPYRANYLMETYL**

- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kết hợp chứa hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm hợp chất có công thức (I) sau đây, muối dược dụng của nó, hoặc solvat của hợp chất có công thức (I) hoặc muối dược dụng của nó (trong đó mỗi ký hiệu R₁, R₂, R₃, R₄, R₅, W, X, Y và Z là như được định nghĩa trong phần mô tả).



(11) **84547 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-08078**

(22) 15/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/01/2022

(51) **A61K 31/00; A61K 36/00**

(71) **BỆNH VIỆN QUÂN Y 105 (VN)**

Số 1 Chùa Thông, phường Sơn Lộc, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Lê Anh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Chinh (VN); Phan Văn Gầy (VN); Hồ Cảnh Hậu (VN); Nguyễn Tô Hiệu (VN); Trần Văn Hải (VN)

(54) **VIÊN NÉN ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM ĐẠI TRÀNG VÀ QUY TRÌNH BÀO CHẾ VIÊN NÉN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến viên nén chứa berberin hydroclorua, cao khô Hoàng Đăng, cao khô Bồ Giác và các thành phần khác để điều trị bệnh viêm đại tràng cũng như quy trình bào chế viên nén này.

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84548 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08083 | (85) 16/04/2010 | |
| (22) 16/04/2010 | (86) PCT/JP2010/057196 | 16/04/2010 |
| (30) 2009-100210 | 16/04/2009 JP (87) WO2010/119990 | 21/10/2010 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/11/2018

(51) **A61K 45/00**; A61K 31/382; A61K 31/4439; A61K 31/64; A61P 13/12; C07D 335/02; A61P 27/02; A61P 3/10; A61P 43/00; A61P 5/50; A61P 9/10; A61P 9/14; A61K 31/155; A61P 25/00

(62) 1-2018-05157

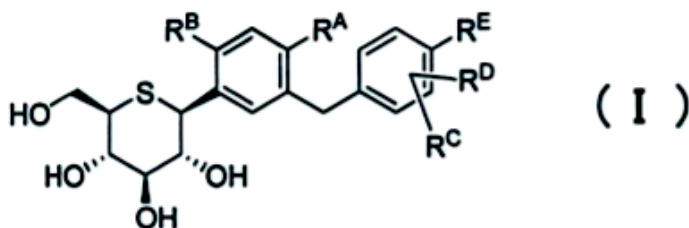
(71) **TAISHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
24-1, Takada 3-chome, Toshima-ku, Tokyo 170-8633, Japan

(72) TAKAHASHI, Teisuke (JP); UCHIDA, Saeko (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT 1-THIO-D-GLUXITOL DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa tổ hợp bao gồm:
(A) hợp chất 1 -thio-D-gluxitol có công thức chung (I)



và

(B) chất làm nhạy insulin, có hiệu lực rất tốt để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh đái tháo đường, bệnh đi kèm với bệnh đái tháo đường, hoặc các biến chứng của bệnh đái tháo đường và còn không gây ra tác dụng phụ đáng kể.

- (11) 84549 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08085 (85) 10/03/2017
 (22) 02/09/2015 (86) PCT/KR2015/009234 02/09/2015
 (30) 10-2014- 0116434 02/09/2014 KR (87) WO2016/036128A1 10/03/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/02/2018

(51) H02J 7/04

(62) 1-2017-00874

(71) SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

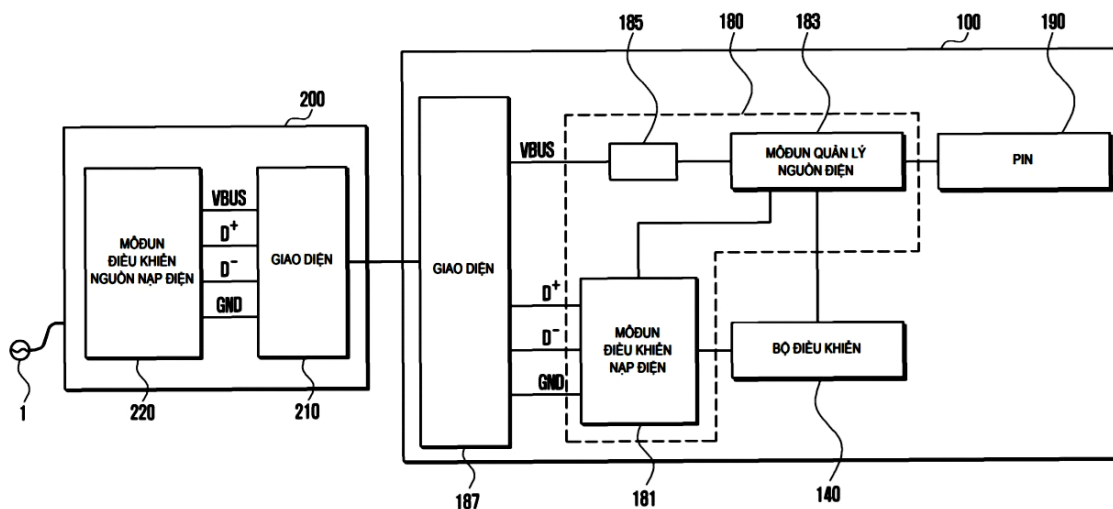
(72) JUNG, Kuchul (KR); YOON, Sunggeun (KR); LEE, Kisun (KR); LEE, Hoyoung (KR); JANG, Seyoung (KR); YU, Hyemi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử. Thiết bị điện tử này bao gồm vỏ, pin nằm bên trong vỏ, đầu nối được nối điện với thiết bị cấp điện bên ngoài có mạch tích hợp (Integrated Circuit, IC) và có một phần để lộ ra bên ngoài vỏ, và bộ phận quản lý nguồn điện nằm bên trong vỏ và được nối điện với đầu nối, trong đó bộ phận quản lý nguồn điện được tạo cấu hình để truyền thông với IC của thiết bị cấp điện bên ngoài, và trong đó đầu nối được tạo cấu hình để thu nhận dòng điện thứ nhất có giá trị cường độ dòng điện thứ nhất trong ít nhất một phần thời gian khi đang thực hiện chức năng truyền thông, và thu nhận dòng điện thứ hai có giá trị cường độ dòng điện thứ hai lớn hơn giá trị cường độ dòng điện thứ nhất trong ít nhất một phần thời gian khi không thực hiện chức năng truyền thông.

FIG. 2



- (11) 84550 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08087 (85) 15/12/2021
 (22) 16/05/2019 (86) PCT/SG2019/050267 16/05/2019
 (87) WO2020/231324 19/11/2020

(51) G06Q 50/30; G06Q 10/06; G06Q 30/04

(71) GRABTAXI HOLDINGS PTE. LTD. (SG)

6 Shenton Way, #38-01 OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) XU, Xin (CN); WILSON, Padarn George (GB); XIE, Chao (SG); CAO, Yang (SG); KUMAR, Prashant (IN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ MÁY CHỦ TRUYỀN THÔNG, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SUY RA BỘ SỬA ĐỔI LƯỢNG TỬ CHO DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VẬN CHUYỂN VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ LÂU DÀI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị máy chủ truyền thông để suy ra bộ sửa đổi lượng tử cho lượng tử liên quan đến dịch vụ vận chuyển, thiết bị máy chủ truyền thông bao gồm bộ xử lý và bộ nhớ, và được tạo cấu hình, dưới sự điều khiển của bộ xử lý để thực thi các lệnh trong bộ nhớ để: nhận dữ liệu yêu cầu dịch vụ người dùng bao gồm dữ liệu biểu thị vị trí đón người dùng và dữ liệu biểu thị vị trí trả khách người dùng, ghi nhận thời gian đón người dùng và tạo ra một hoặc nhiều bản ghi dữ liệu bao gồm: trường dữ liệu thời gian chờ chỉ mục bao gồm dữ liệu biểu thị thời gian chờ chỉ mục ở các vị trí trả khách khách danh nghĩa; và trường dữ liệu thời gian trả khách người dùng bao gồm dữ liệu biểu thị thời gian trả khách người dùng; để truy xuất, từ cơ sở dữ liệu, dữ liệu biểu thị thời gian chờ được tính toán của người cung cấp dịch vụ cho vị trí trả khách người dùng ở thời gian trả người dùng; so sánh dữ liệu biểu thị thời gian chờ chỉ mục và dữ liệu biểu thị thời gian chờ được tính toán của người cung cấp dịch vụ và tạo ra trường dữ liệu kết quả so sánh bao gồm dữ liệu biểu thị kết quả so sánh; và tạo ra, trong một hoặc nhiều bản ghi dữ liệu, trường dữ liệu bao gồm dữ liệu bộ sửa đổi lượng tử biểu thị bộ sửa đổi lượng tử dựa trên dữ liệu biểu thị kết quả so sánh.

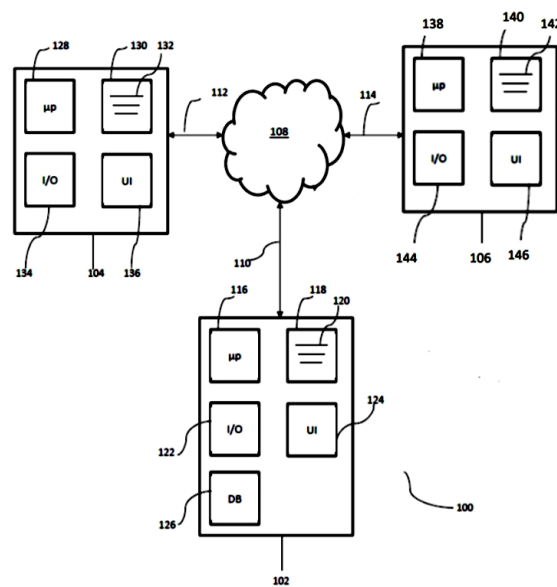


Fig. 1

- (11) **84551 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-08090** (85) 15/12/2021
(22) 04/06/2020 (86) PCT/NL2020/050362 04/06/2020
(30) 62/856,955 04/06/2019 US (87) WO2020/246884 10/12/2020
2023833 13/09/2019 NL
- (51) **B67D 1/08; B67D 1/12; B67D 1/00; B67D 1/04**
(71) **HEINEKEN SUPPLY CHAIN B.V. (NL)**
Tweede Weteringplantsoen 21, 1017 ZD Amsterdam, the Netherlands
(72) **WOLTERS, Wolter (NL); PRONK, Rudolf Maria (NL); SILLINCE, Mark, Erich (GB)**
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM SOÁT ÁP SUẤT DÙNG CHO VẬT ĐỰNG ĐỒ UỐNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm soát áp suất để kiểm soát áp suất trong vật đựng đồ uống gồm khoang kiểm soát áp suất được nạp đầy khí được bao quanh bởi thành thiết bị kiểm soát áp suất. Thành thiết bị có bề mặt trong quay mặt vào khoang và bề mặt ngoài quay ra ngoài khoang, bề mặt trong và bề mặt ngoài tạo nên độ dày của thành. Vật liệu làm sạch được bố trí trong thiết bị kiểm soát áp suất để bắt giữ khí đi vào, trong quá trình sử dụng, khoang kiểm soát áp suất. Vật liệu làm sạch được phân bố theo độ dày thành với nồng độ định trước từ bề mặt trong về phía bề mặt ngoài của thành sao cho tỷ lệ bắt giữ khí bởi vật liệu làm sạch thay đổi theo thời gian.

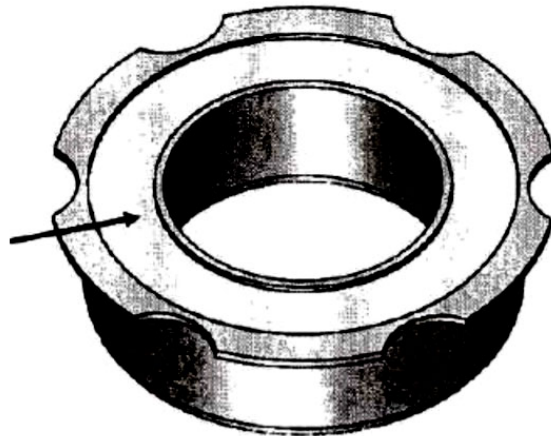


FIG 1

(11) 84552 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08096

(22) 15/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/01/2022

(51) A62C 37/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN LI FIRE (VN)

Số 4 lô BT4, Khu đô thị mới Đặng Xá 2, xã Đặng Xá, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

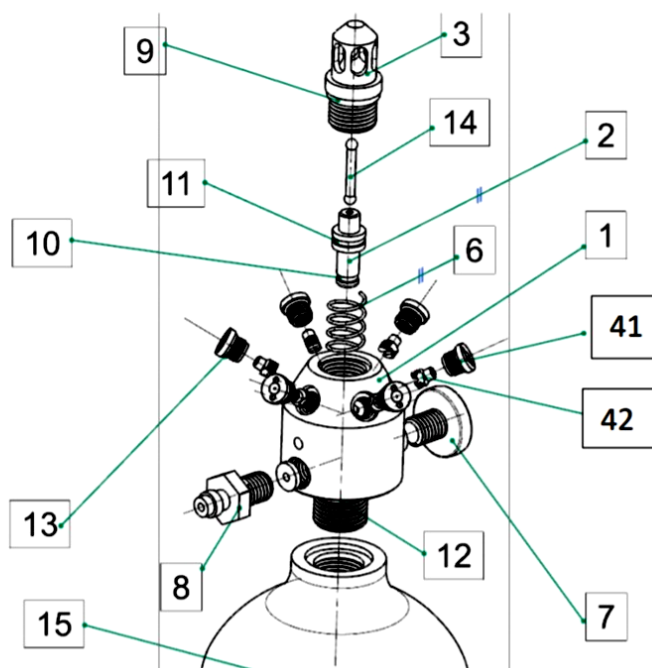
(72) Trần Đình Thi (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ CHỮA CHÁY SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ KHÍ DUNG

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chữa cháy sử dụng công nghệ khí dung. Thiết bị này bao gồm thân (1) có các lỗ ren để lắp ráp các bộ phận như van nạp (8), đồng hồ đo áp suất làm việc (7) và cụm phun (4); xi lanh (2) được lắp trong thân (1) bởi lò xo hoặc van pit tông gioăng kín (6); chụp bóng (3) bao lấy bóng nhiệt (14), được lắp vào thân (1) thông qua gioăng (12); đầu phun (41) và cối trộn (42) cấu thành nên cụm phun (4) chịu được áp suất cao, trong đó cối trộn (42) được lắp khớp bên trong đầu phun (4) thông qua gioăng (13); và bình chứa (15) được làm từ nhôm dập nóng và chịu được áp suất cao và chứa chất chữa cháy, được lắp với thân (1) thông qua gioăng (12), trong đó đầu phun (41) được chế tạo với lỗ phun (411) được khoan trên bề mặt trên ở phần phun (41a) có kích thước micro; cối trộn (42) được thiết kế để tạo ra các rãnh xoáy (421) nghiêng và góc côn (422) ở phần trộn (42a) và tạo vát hai bên ở phần ren (42b).

Hình 2



- (11) 84553 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08105 (85) 30/01/2018
 (22) 29/06/2016 (86) PCT/KR2016/006984 29/06/2016
 (30) 10-2015- 0093265 30/06/2015 KR (87) WO2017/003191 05/01/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2018

(51) A61K 38/26; A61K 38/28

(62) 1-2018-00444

(71) HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)

214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea

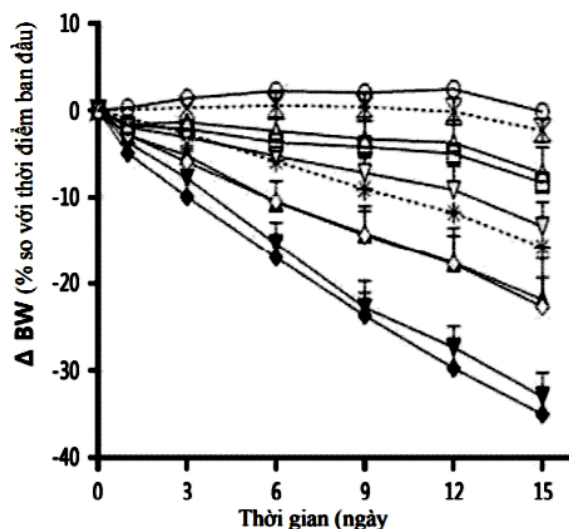
(72) KIM, Jung Kuk (KR); PARK, Young Jin (KR); CHOI, In Young (KR); JUNG, Sung Youb (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DẪN XUẤT GLUCAGON VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ TIẾP HỢP CÓ TÁC DỤNG KÉO DÀI CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất glucagon, thể tiếp hợp có tác dụng kéo dài của dẫn xuất glucagon này, và dược phẩm dùng để điều trị hoặc phòng các hội chứng chuyển hóa chứa thể tiếp hợp này.

【Fig. 1】



- tá dược
- dẫn xuất exendin-4 có tác dụng kéo dài (3,3 nmol/kg)
- △ dẫn xuất có tác dụng kéo dài của trình tự nêu trong SEQ ID NO: 12 (1,6 nmol/kg)
- ▽ dẫn xuất có tác dụng kéo dài của trình tự nêu trong SEQ ID NO: 12 (3,3 nmol/kg)
- ◇ dẫn xuất có tác dụng kéo dài của trình tự nêu trong SEQ ID NO: 12 (6,6 nmol/kg)
- ▲ dẫn xuất exendin-4 có tác dụng kéo dài (3,3 nmol/kg) + dẫn xuất có tác dụng kéo dài của trình tự nêu trong SEQ ID NO: 12 (1,6 nmol/kg)
- ▼ dẫn xuất exendin-4 có tác dụng kéo dài (3,3 nmol/kg) + dẫn xuất có tác dụng kéo dài của trình tự nêu trong SEQ ID NO: 12 (3,3 nmol/kg)
- ◆ dẫn xuất exendin-4 có tác dụng kéo dài (3,3 nmol/kg) + dẫn xuất có tác dụng kéo dài của trình tự nêu trong SEQ ID NO: 12 (6,6 nmol/kg)
- × ăn theo cặp (với dẫn xuất có tác dụng kéo dài của trình tự nêu trong SEQ ID NO: 12 (3,3 nmol/kg))
- * ăn theo cặp (với dẫn xuất exendin-4 có tác dụng kéo dài (3,3 nmol/kg) + dẫn xuất có tác dụng kéo dài của trình tự nêu trong SEQ ID NO: 12 (3,3 nmol/kg))

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84554 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08108 | (85) 16/12/2021 | |
| (22) 27/05/2019 | (86) PCT/JP2019/020854 | 27/05/2019 |
| | (87) WO2020/240649 | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2021

(51) **B66F 9/06; H02G 1/02; B66F 11/04**

(71) **NAGAKI SEIKI CO., LTD.** (JP)

4-31, Tashiden 3-chome, Daito-shi, Osaka 5740045, Japan

(72) Masanori GOTO (JP); Hiroaki SAKAI (JP)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **CẦN TRỤC PHỤ CHO PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC TRÊN KHÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến cần trục phụ có thể được lắp đặt song song với một bên của giỏ nâng và ảnh hưởng như độ lệch có thể dễ dàng điều chỉnh. Cần trục phụ (1) được tạo cấu trúc hình chữ L, trong đó thân cần trục phía giá cố định (2) và thân cần trục lắp dụng cụ (4) được kết nối thông qua bộ phận kết nối có thể di chuyển (6). Trong cần trục phụ (1), một đầu của thân cần trục phía giá cố định (2) được lắp trên giá cố định (52) đỡ giỏ nâng (51) của phương tiện làm việc trên không. Thân cần trục lắp dụng cụ (4) kéo dài sang phía ngang của giỏ nâng (51) tại đó không có giá cố định (52) và có thể đỡ các dụng cụ. Nếu có độ lệch được tạo ra do trọng lượng của các dụng cụ và một đầu bị nghiêng, góc sẽ được điều chỉnh sao cho cân bằng với bộ phận kết nối có thể di chuyển (6).

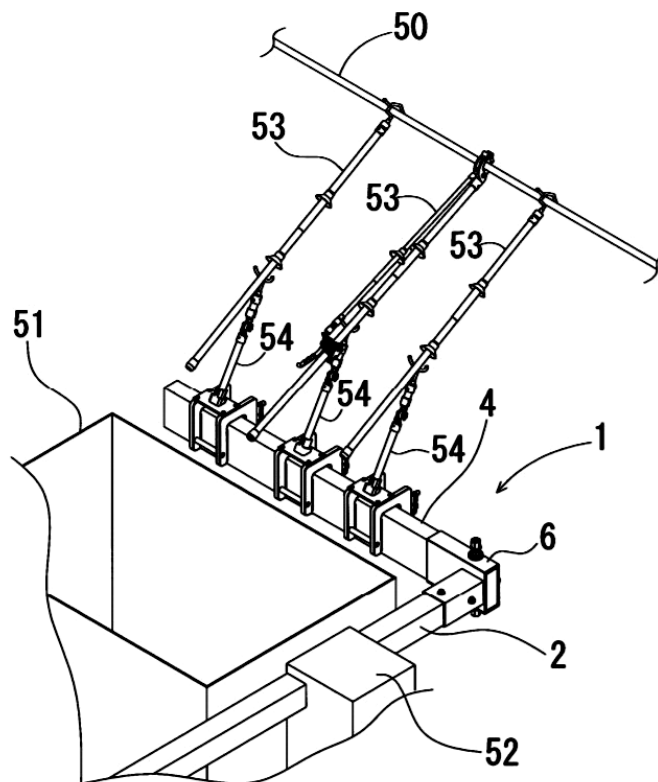


Fig.1

(11) 84555 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08110

(22) 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/12/2021

(51) **G06K 9/00; G06T 17/10**

(71) **VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM - HÀN QUỐC (VN)**

Phòng 304-113 Trần Duy Hưng, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thế Hoàng Anh (VN); Đào Việt Anh (VN); Ma Thị Châu (VN); Nguyễn Đăng Hà (VN); Phan Quang Hùng (VN); Dương Minh Hiếu (VN); Trần Thị Thơm (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG NHẬN DẠNG KHUÔN MẶT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và hệ thống nhận dạng khuôn mặt (100), hệ thống (100) bao gồm: Khối thiết bị đầu vào (1) dùng để thu chuỗi hình ảnh của các đối tượng xuất hiện trước khối thiết bị đầu vào; Khối xử lý hình ảnh (2) để xử lý chuỗi hình ảnh thu được thành chuỗi hình ảnh có chứa thông tin về vùng xuất hiện khuôn mặt; Khối dữ liệu đầu vào (3) để lưu chuỗi hình ảnh chỉ chứa thông tin về vùng xuất hiện khuôn mặt; Khối mô hình hóa khuôn mặt 3D (4) để mô hình hóa chuỗi hình ảnh chỉ chứa thông tin về vùng xuất hiện khuôn mặt thành mô hình khuôn mặt 3D; Khối xử lý dữ liệu hình ảnh 3D (5) để dự đoán vùng thông tin khuôn mặt bị thiếu dựa trên mô hình khuôn mặt 3D thu được và chuyển mô hình khuôn mặt 3D thành hình ảnh khuôn mặt 2D; Khối tính vector nhúng đặc trưng của khuôn mặt trên hình ảnh 2D (6) để tính giá trị của véc tơ nhúng đặc trưng dựa trên hình ảnh khuôn mặt 2D thu được và so khớp với các giá trị của véc-tơ nhúng đặc trưng khác có trong khối dữ liệu đầu ra (7), và đưa ra kết quả so khớp nếu tìm thấy hoặc lưu giá trị của véc tơ nhúng đặc trưng vào Khối dữ liệu đầu ra (7) nếu không tìm thấy kết quả so khớp tương ứng; Khối dữ liệu đầu ra (7) để lưu dữ liệu thu được; Khối hiển thị (8) để hiển thị hình ảnh khuôn mặt 2D với thông tin so khớp với dữ liệu có trong khối dữ liệu đầu ra (7).



Hình 1

- (11) **84556 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-08111** (85) 16/12/2021
(22) 22/05/2020 (86) PCT/EP2020/064288 22/05/2020
(30) 19382412.5 22/05/2019 EP (87) WO2020/234458 26/11/2020
(51) *A61K 9/48; A23L 33/155; A61K 47/12; A23L 33/15; A61K 31/375*
(71) **BAYER CONSUMER CARE AG (CH)**
Peter Merian-Strasse 84, 4052 Basel, Switzerland
(72) ZUMETA PÉREZ, Javier (ES); SANZ SAIZ, María del Pilar (ES); CABALLO GONZÁLEZ, María Angela (ES); IGLESIAS PINEIRO, María Elena (ES); TENA SERRANO, Rubén (ES); MONTES OVIANO, Lucía (ES); PRIOR CABANILLAS, Alberto (ES)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DUỢC PHẨM HOẶC THỰC PHẨM BỔ SUNG Ở DẠNG VIÊN NANG GELATIN GEL MỀM CHỨA VITAMIN C Ở DẠNG MUỐI ASCORBAT, VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢM TÍNH DỄ VỠ CỦA DUỢC PHẨM HOẶC THỰC PHẨM BỔ SUNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm, tốt hơn là thực phẩm bổ sung hoặc dược phẩm, bao gồm hoặc chỉ bao gồm (các) vitamin (a), và các khoáng chất tùy chọn (b), và chất mang dược dụng hoặc chấp nhận được về mặt thực phẩm như các chất dinh dưỡng DHA và/hoặc EPA (c), được bao trong gelatin mềm như vỏ gelatin từ bò, lợn, thực vật và được succinyl hóa, trong đó (các) vitamin này bao gồm vitamin C và vitamin C này, ít nhất một phần, ở dạng muối ascorbat chẳng hạn như, nhưng không chỉ giới hạn ở, canxi ascorbat hoặc muối cation hóa trị hai bất kỳ khác như magie ascorbat.

- (11) 84557 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-08114 (85) 16/12/2021
(22) 23/05/2019 (86) PCT/JP2019/020561 23/05/2019
(87) WO2020/235111 26/11/2020

(51) **B01D 69/02; B82Y 30/00**

(71) **KOTOBUKI HOLDINGS CO., LTD. (JP)**

4-1, Ishidaminami 2-chome, Kokuraminami-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8020836, Japan

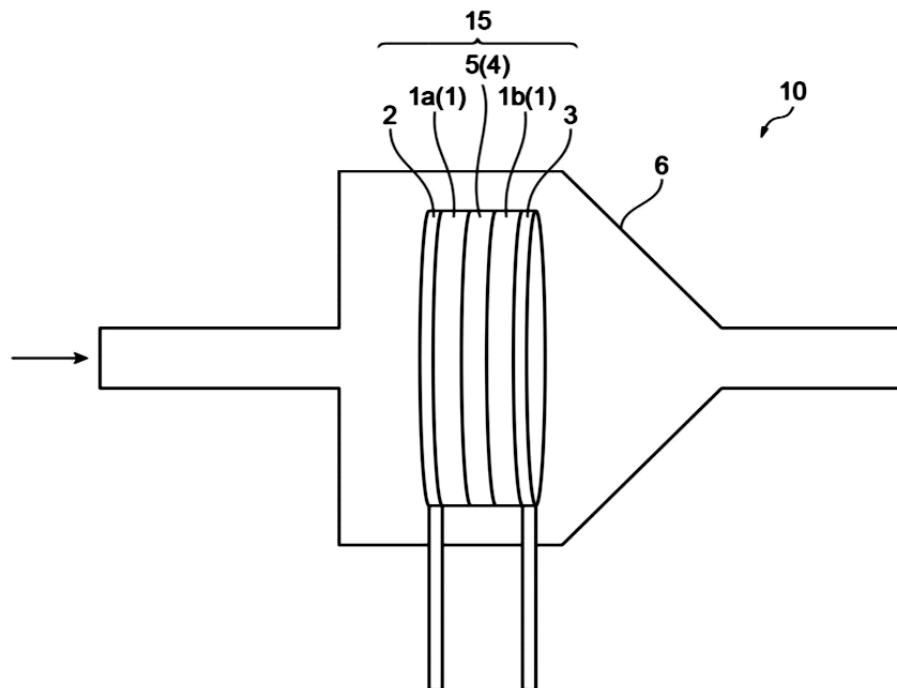
(72) Toshio TAKAGI (JP); Yasushi SHIMIZU (JP); Katsuyuki MURATA (JP); Naoto TANIGAKI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP TÁCH CHẤT LỎNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tách và phương pháp tách chất lỏng. Thiết bị tách bao gồm bộ phận lọc bao gồm các bộ lọc dẫn điện (1a và 1b) có các lỗ thấm thấu, cặp điện cực (2 và 3) được tạo kết cấu để đặt điện áp lên các bộ lọc dẫn điện (1a và 1b), và vật cách điện (4) được tạo kết cấu để ngăn không cho dòng điện chảy giữa cặp điện cực (2 và 3).

Fig.7



- (11) **84558 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-08116** (85) 16/12/2021
- (22) 22/05/2020 (86) PCT/EP2020/064335 22/05/2020
- (30) 19176314.3 23/05/2019 EP (87) WO2020/234473 26/11/2020
- 19195916.2 06/09/2019 EP
- 19207839.2 07/11/2019 EP
- 20161060.7 04/03/2020 EP
- (51) **A61P 25/00; C07K 16/18; A61P 25/28; A61K 39/00; A61P 25/02**
- (71) **AC IMMUNE SA (CH)**
EPFL Innovation Park, Building B, 1015 Lausanne, Switzerland
- (72) SEREDENINA, Tamara (IT); ZIEHM, Tamar Magdalena (DE); AFROZ, Tariq (IN)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT TDP-43 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế này thuộc lĩnh vực protein liên kết ADN phản ứng phiên mã có trọng lượng phân tử 43 kDa (TARDB hoặc TDP-43). Sáng chế đề cập đến các phân tử liên kết đặc hiệu TDP-43, đặc biệt là kháng thể TDP-43 hoặc mảnh liên kết kháng nguyên hoặc dẫn xuất của chúng và dược phẩm chứa chúng. Các phân tử liên kết TDP-43 là hữu ích để chẩn đoán, ngăn ngừa, giảm nhẹ và/hoặc điều trị bệnh, rối loạn và/hoặc bất thường liên quan đến sự tổng hợp TDP-43 gồm nhưng không được giới hạn ở chúng sa sút trí tuệ thùy não trước (FTD), chứng xơ cứng teo cơ một bên (ALS), bệnh Alzheimer (AD), bệnh Parkinson (PD), bệnh não chấn thương mãn tính (CTE), và bệnh não TDP-43 liên quan đến tuổi chiếm ưu thế ở rìa (LATE).

- (11) 84559 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08118 (85) 14/10/2015
 (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/028132 14/03/2014
 (30) 61/801,896 15/03/2013 US (87) WO2014/143941 18/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2016

(51) A61K 9/20; A61K 9/48; A61K 9/28; A61K 31/00

(62) 1-2015-03906

(71) **OPKO IRELAND GLOBAL HOLDINGS, LTD. (KY)**

10 Market St., #721, Camana Bay, Grand Cayman KY1-9006, Cayman Islands

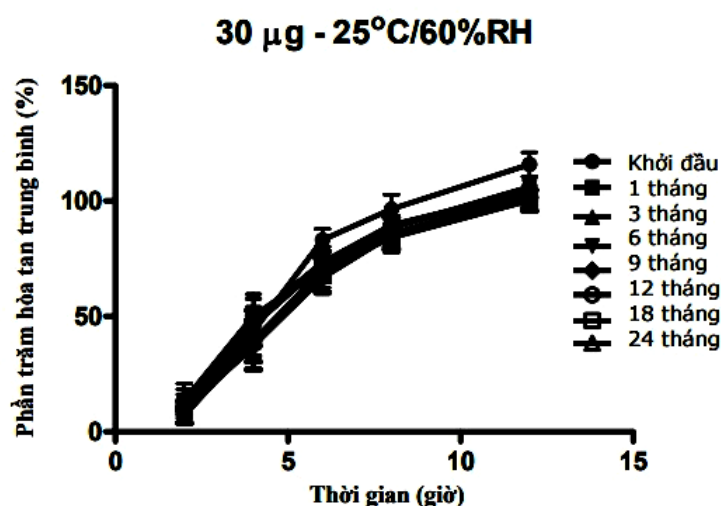
(72) WHITE, Jay, A. (CA); MELNICK, Joel, Z. (US); AGUDOAWU, Sammy, A. (CA); TABASH, Samir, P. (CA)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẢI PHÓNG CÓ KIỂM SOÁT ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH CHỨA VITAMIN D**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được làm ổn định để giải phóng có kiểm soát hợp chất vitamin D. Chế phẩm này chứa một trong hai hoặc cả hai 25-hydroxyvitamin D₂ và 25-hydroxyvitamin D₃ và hợp chất xenluloza. Chế phẩm được làm ổn định biểu lộ profin hòa tan được làm ổn định sau khi đặt trong các điều kiện bảo quản và chứng minh các thông số được cải tiến so với chế phẩm không được làm ổn định.

Fig.1A



- (11) 84560 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08119 (85) 14/10/2015
 (22) 14/03/2014 (86) PCT/US2014/028132 14/03/2014
 (30) 61/801,896 15/03/2013 US (87) WO2014/143941 18/09/2014

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2016

(51) *A61K 9/20; A61K 9/48; A61K 9/28; A61K 31/00*

(62) 1-2015-03906

(71) **OPKO IRELAND GLOBAL HOLDINGS, LTD. (KY)**

10 Market St., #721, Camana Bay, Grand Cayman KY1-9006, Cayman Islands

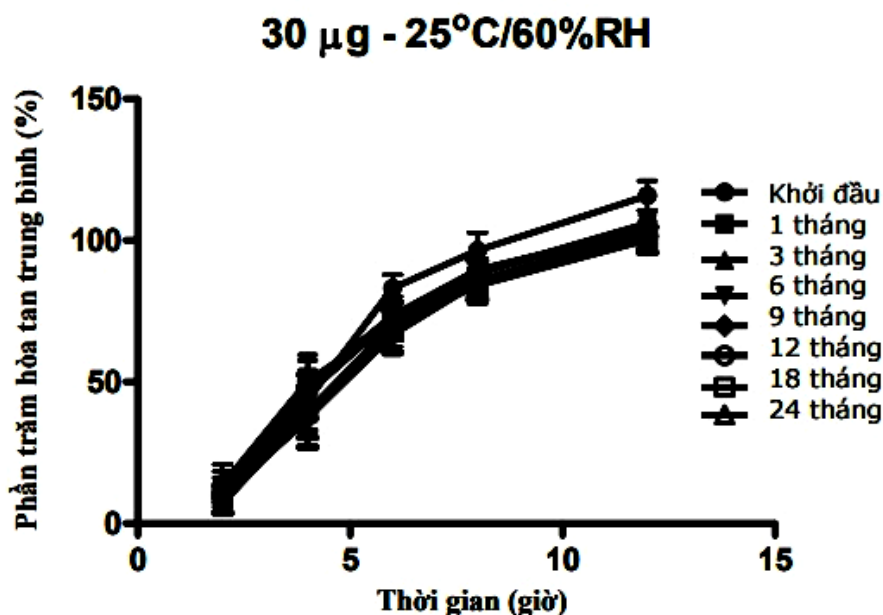
(72) WHITE, Jay, A. (CA); MELNICK, Joel, Z. (US); AGUDOAWU, Sammy, A. (CA);
 TABASH, Samir, P. (CA)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM GIẢI PHÓNG CÓ KIỂM SOÁT ĐƯỢC LÀM ỔN ĐỊNH CHỨA VITAMIN D**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm được làm ổn định để giải phóng có kiểm soát hợp chất vitamin D. Chế phẩm này chứa một trong hai hoặc cả hai 25-hydroxyvitamin D₂ và 25-hydroxyvitamin D₃ và hợp chất xenluloza. Chế phẩm được làm ổn định biểu lộ profin hòa tan được làm ổn định sau khi đặt trong các điều kiện bảo quản và chứng minh các thông số được cải tiến so với chế phẩm không được làm ổn định.

Fig.1A



- (11) 84561 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08123 (85) 16/12/2021
 (22) 21/05/2020 (86) PCT/CN2020/091489 21/05/2020
 (30) 201910431319.2 22/05/2019 CN (87) WO2020/233655 26/11/2020
 201910433243.7 23/05/2019 CN
 (51) C12N 15/113; A61K 31/713; A61P 1/16
 (71) SUZHOU RIBO LIFE SCIENCE CO., LTD. (CN)
 No.168, Yuanfeng Road, Yushan Town, Kunshan, Jiangsu 215300, China
 (72) ZHANG, Hongyan (SE); GAO, Shan (CN); KANG, Daiwu (SE); TIAN, Baolei (CN)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
 (54) THỂ TIẾP HỢP SIARN, SIARN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA SIARN

(57) Sáng chế đề cập đến siARN mà ức chế sự biểu hiện gen của proprotein convertaza subtilisin/kexin type 9 (PCSK9), dược phẩm chứa siARN, và thể tiếp hợp. Mỗi nucleotit trong siARN độc lập là nucleotit được cải biến hoặc không được cải biến. siARN bao gồm mạch có nghĩa và mạch đối nghĩa. Mạch có nghĩa chứa trình tự nucleotit I; trình tự nucleotit I có chiều dài bằng trình tự nucleotit được thể hiện trong SEQ ID NO: 1, với không quá ba khác biệt nucleotit. Mạch đối nghĩa chứa trình tự nucleotit II, trình tự nucleotit II có chiều dài bằng trình tự nucleotit được thể hiện trong SEQ ID NO: 2, với không quá ba khác biệt nucleotit. siARN, dược phẩm chứa chúng và thể tiếp hợp có thể điều trị và/hoặc phòng ngừa hiệu quả chứng tăng cholesterol máu.

Lượng LDL-c được chuẩn hóa (% được chuẩn hóa trước khi sử dụng)

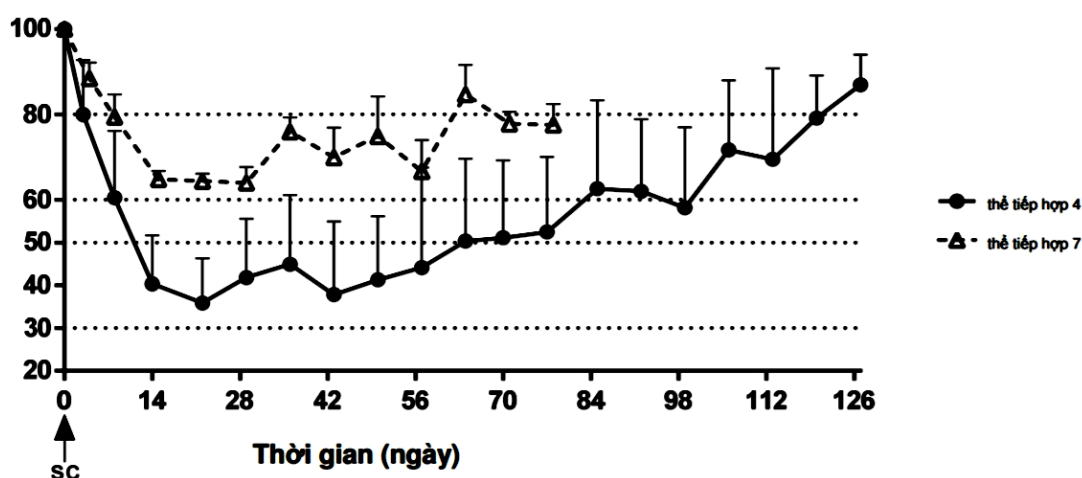
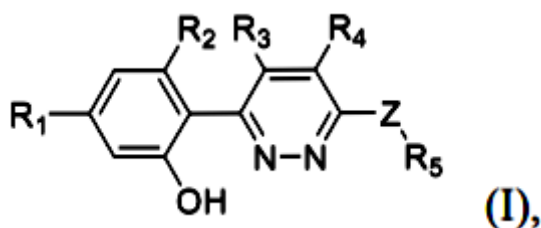


Fig.3

- (11) **84562 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-08128** (85) 16/12/2021
 (22) 15/05/2020 (86) PCT/IB2020/054613 15/05/2020
 (30) 62/849,245 17/05/2019 US (87) WO2020/234715 26/11/2020
 (51) **C07D 237/14; A61P 19/02; A61P 3/10; A61P 35/00; C07D 403/12; C07D 237/20; C07D 401/14; A61K 31/501; A61P 9/00**
 (71) **NOVARTIS AG (CH)**
 Lichtstrasse 35, 4056 Basel, Switzerland
 (72) GOMMERMANN, Nina (DE); FARADY, Christopher (US); JANSER, Philipp (CH); MACKAY, Angela (GB); MATTES, Henri (FR); SMITH, Nichola (GB); FOOKS SOLOVAY, Catherine (US); STIEFL, Nikolaus Johannes (DE); VANGREVELINGHE, Eric (FR); VELCICKY, Juraj (SK); VON MATT, Anette (CH)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỢP CHẤT PYRIDAZIN-3-YL PHENOL, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất pyridazin-3-yl phenol có công thức (I):



trong đó R¹, R², R³, R⁴, R⁵ và Z là được xác định ở đây, mà ức chế hoạt tính inflammasom protein thụ thể giống NOD 3 (NLRP3). Sáng chế còn đề cập đến các quy trình điều chế chúng, các dược phẩm và các chế phẩm kết hợp chứa chúng.

(11) 84563 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08129

(22) 17/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/12/2021

(51) E02F 3/06

(75) 1. NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)

Khoa Cơ Khí - Trường Đại Học Xây Dựng Hà Nội , số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành Phố Hà Nội

2. NGUYỄN NGỌC LINH (VN)

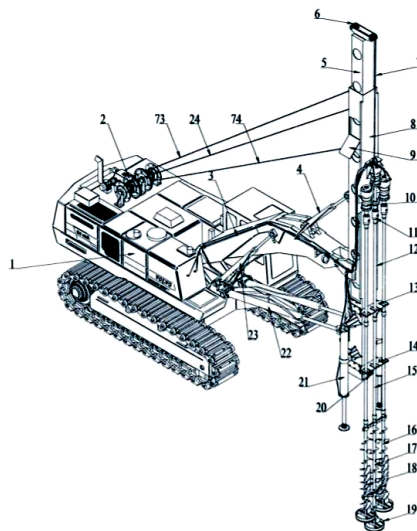
Khoa Cơ Khí - Trường đại học Thủy lợi, số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

3. NGUYỄN NGỌC NHÌ (VN)

Khoa Cơ Khí - Trường Đại học Xây Dựng Hà Nội , số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **THIẾT BỊ CẮT ĐẤT DẠNG VÀNH KẾT HỢP CỤM TRỤC VÍT XOẮN RUỘT GÀ SỬ DỤNG THI CÔNG CỌC LÀM TƯỜNG VÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt đất dạng vành kết hợp cụm trục vít xoắn ruột gà sử dụng thi công cọc làm tường vây bao gồm: cụm cần khoan, cụm trục vít xoắn ruột gà thứ nhất và thứ hai (16 và 18), trục khuấy (17), cụm giăng, các cơ cấu cắt đất dạng vành (19), và cụm đầu nối ống dẫn dung dịch (11) có một đầu nối với cụm động cơ thủy lực (10), trong đó: cụm cần khoan bao gồm: ba bộ cần khoan, và cụm giá đỡ cần khoan, trong đó ba bộ cần khoan được đặt thành ba hàng song song với nhau, ba bộ cần khoan này lần lượt được ghép nối với hai cụm trục vít xoắn ruột gà thứ nhất và thứ hai (16 và 18) được bố trí đối xứng ở hai bên, ở giữa là trục khuấy (17) được đặt sâu hơn so với hai trục vít xoắn ruột gà thứ nhất và thứ hai (16 và 18), và lần lượt các trục vít xoắn ruột gà thứ nhất và thứ hai (16 và 18), trục khuấy (17) được liên kết với cụm cơ cấu cắt đất dạng vành (19) nhằm tạo ra xu hướng cắt đất dạng mũi. Nhờ có cơ cấu cắt đất dạng vành (9) kết hợp với cụm vít xoắn ruột gà, mà quá trình cắt đất trở nên hiệu quả hơn, phù hợp với các máy cơ sở có sẵn trong các đơn vị thi công. Công tác thi công thực hiện dễ dàng, an toàn, tiết kiệm chi phí.



HÌNH 1

(11) 84564 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08130

(22) 17/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/12/2021

(51) E02F 5/02

(71) 1. NGUYỄN VĂN MẠNH (VN)

Khoa Cơ Khí-Trường Đại Học Xây Dựng Hà Nội, số 55 đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành Phố Hà Nội

2. NGUYỄN NGỌC LINH (VN)

Khoa Cơ Khí- Trường đại học Thủy lợi, số 175 đường Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

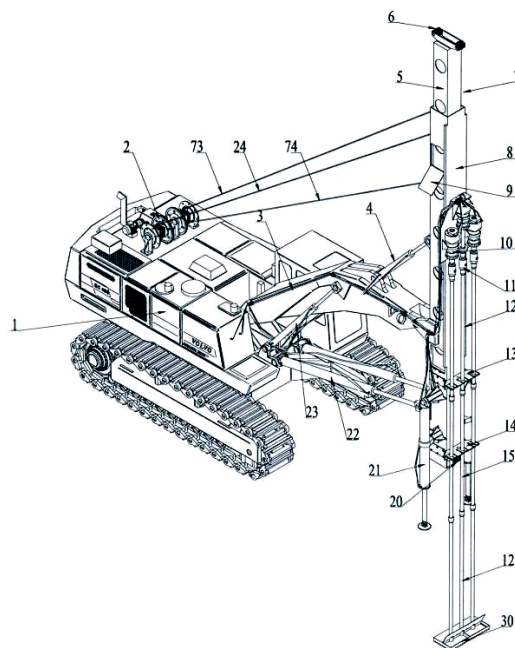
3. NGUYỄN ĐÔNG ANH (VN)

Viện Cơ Học, Viện HL KHCN VN, số 264 Đội Cấn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Mạnh (VN); Nguyễn Ngọc Linh (VN); Nguyễn Đông Anh (VN)

(54) **THIẾT BỊ VẾT MÙN KHOAN CÓ TIẾT DIỆN HÌNH CHỮ NHẬT SỬ DỤNG TẠO HÌNH CHO TƯỜNG VÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vết mùn khoan có tiết diện hình chữ nhật bao gồm: cụm cần khoan, cụm vết mùn khoan có tiết diện hình chữ nhật (30), và cụm đầu nối ống dẫn dung dịch (11) có một đầu nối với cụm động cơ thủy lực (10), trong đó: cụm cần khoan bao gồm: ba bộ cần khoan, và cụm giá đỡ cần khoan, trong đó ba bộ cần khoan được đặt thành ba hàng song song với nhau và được lắp vào cụm vết mùn khoan có tiết diện hình chữ nhật (30). Nhờ có cụm vết mùn khoan có tiết diện hình chữ nhật (30), mà quá trình tạo hình của tường vây chắn đất trở nên hiệu quả hơn, thiết bị vết mùn khoan có tiết diện hình chữ nhật được sử dụng phù hợp với các máy cơ sở có sẵn trong các đơn vị thi công. Công tác thi công thực hiện dễ dàng, an toàn, tiết kiệm chi phí.



HÌNH 1

- (11) 84565 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08135 (85) 17/12/2021
 (22) 18/05/2020 (86) PCT/US2020/033477 18/05/2020
 (30) 16/418,968 21/05/2019 US (87) WO2020/236756 26/11/2020
 62/853,805 29/05/2019 US
 16/872,656 12/05/2020 US
 (51) **B29D 35/00; B29D 35/12; A43D 29/00**
 (75) **FALKEN, ROBERT (US)**
 991 Lomas Sante Fe Drive, C#246 Solana Beach, California 92075, United States of America
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) **BỘT ĐẼO VI LỖ ĐƯỢC ĐÚC PHUN CÓ THỂ PHÂN HỦY SINH HỌC, CÓ THỂ PHÂN Ủ CÔNG NGHIỆP, VÀ CÓ THỂ TÁI CHẾ**
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất các bột vi lỗ được đúc phun có thể tái chế để sử dụng trong, các bộ phận giày dép, các bộ phận ghế ngồi, các bộ phận đồ bảo hộ, và các phụ kiện thể thao dưới nước. Quy trình bao gồm các bước tạo ra polyme nhiệt dẻo mà bao gồm ít nhất một monome được dẫn xuất từ chất dẻo sau tiêu dùng được khử trùng hợp, bước đưa chất lỏng vào trong xy lanh của thiết bị đúc. Chất lỏng được đưa vào dưới các điều kiện nhiệt độ và áp suất để tạo ra chất lỏng siêu tới hạn. Quy trình còn bao gồm bước trộn polyme nhiệt dẻo và chất lỏng siêu tới hạn để tạo ra dung dịch một pha, và bước phun dung dịch một pha vào trong khuôn của máy đúc phun dưới áp suất đối khí. Quy trình còn bao gồm bước tạo bột dung dịch một pha bằng cách điều khiển các điều kiện làm nóng và nhiệt độ ở trong khuôn.

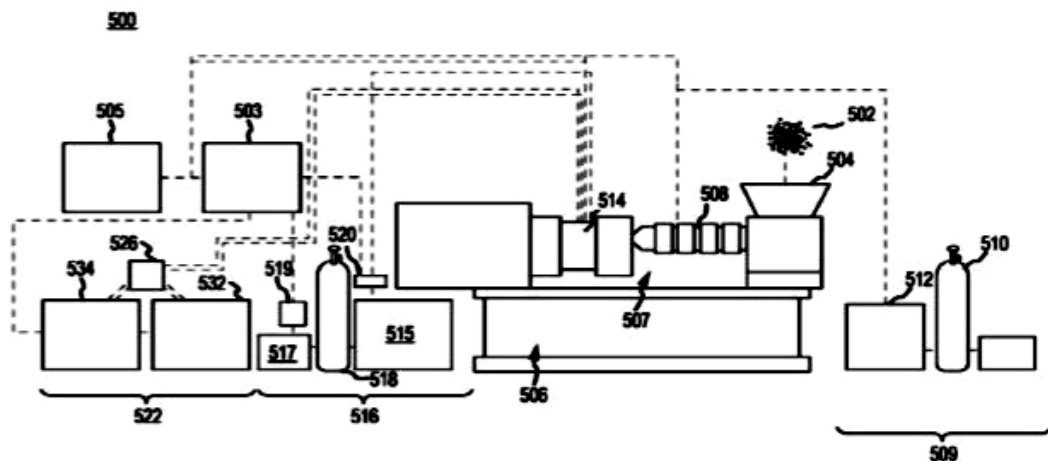


FIG.5

- (11) **84566 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-08139** (85) 17/12/2021
(22) 22/05/2020 (86) PCT/JP2020/020210 22/05/2020
(30) 62/851,880 23/05/2019 US (87) WO2020/235665 26/11/2020
(51) **C07D 207/12; A61P 43/00; A61K 31/4015; A61P 17/00**
(71) **1. KAKEN PHARMACEUTICAL CO., LTD (JP)**
28-8, Honkomagome 2-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138650, Japan
2. BRICKELL BIOTECH, INC. (US)
5777 Central Avenue, Suite 102, Boulder, Colorado, 80301, United States of
America
(72) MARUBAYASHI Kazuyoshi (JP); WATANABE Masahito (JP); BRINKMAN
Herbert R. (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA SOFPIRONIUM BROMUA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU
CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY, VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẠNG TINH THỂ
NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể mà là đồng tinh thể chứa chất đồng phân không
đối quang 1'R và chất đồng phân không đối quang 1'S của sofpironium bromua với
tỷ lệ 1:3 (dạng CO), hỗn hợp tinh thể (ví dụ, dạng B) chứa dạng CO và dạng tinh thể
của chất đồng phân không đối quang 1'R (dạng MN), và phương pháp điều chế
sofpironium bromua, thích hợp để sản xuất hỗn hợp tinh thể. Dạng CO và dạng tinh
thể của sofpironium bromua chứa dạng CO (ví dụ, dạng B) có độ ổn định vượt trội
mà không có tính chất hút ẩm, và theo đó chúng có thể được sử dụng ưu tiên làm
nguyên liệu thô trong thuốc. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và chế phẩm
chống tiết cholin chứa dạng tinh thể này.

- (11) 84567 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08140 (85) 17/12/2021
 (22) 21/05/2020 (86) PCT/KR2020/006651 21/05/2020
 (30) 10-2019-0060932 24/05/2019 KR (87) WO2020/242133 03/12/2020
 10-2020-0060667 21/05/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) *A61K 31/198; A61P 27/02; A61P 11/06; A23L 33/175; A61K 31/405*

(71) **STEMDR INC. (KR)**

4035-4038, 51-25, Manseongbuk-ro, Deokjin-gu, Jeonju-si, Jeollabuk-do 54858, Republic of Korea

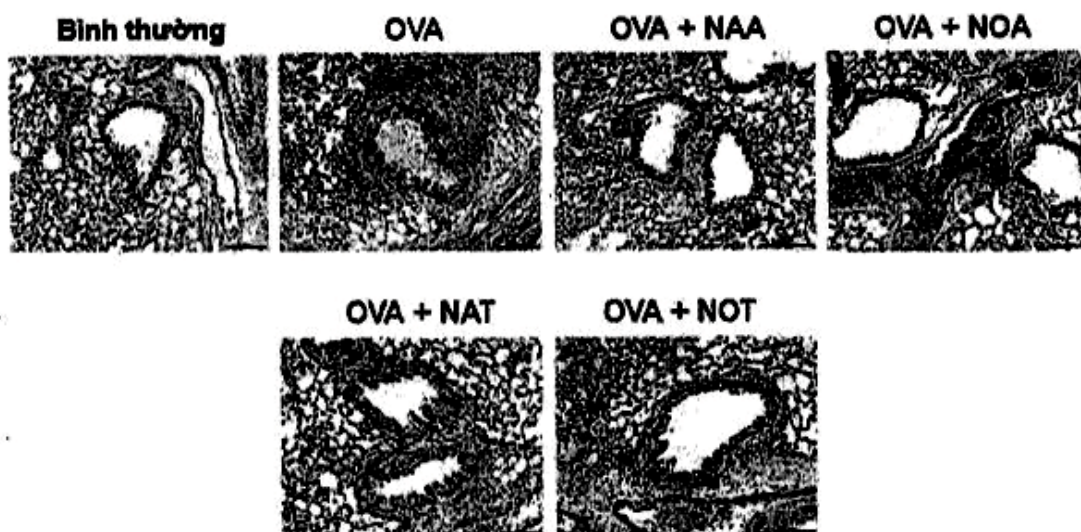
(72) HAN, Myung-Kwan (KR); LEE, Kwangho (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH HEN SUYỄN, VIÊM MŨI HOẶC VIÊM KẾT MẠC CHỨA AXIT N-AXYL AMINO LÀ THÀNH PHẦN HOẠT CHẤT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để ngăn ngừa, giảm nhẹ hoặc điều trị bệnh hen suyễn, viêm mũi và/hoặc viêm kết mạc sử dụng axit N-axyl amino, hầu như không có tác dụng phụ trên cơ thể người. Chế phẩm theo sáng chế có tác dụng hiệu quả trong việc làm giảm các triệu chứng của bệnh hen suyễn bằng cách thể hiện các tác dụng làm giảm nhẹ cả phản ứng viêm trong đường thở và xơ hóa đường thở, là những triệu chứng lâm sàng chính của bệnh hen suyễn, và do đó có thể được sử dụng hiệu quả trong các loại thuốc hoặc thực phẩm để giảm bớt bệnh hen suyễn. Ngoài ra, nó có thể được sử dụng hữu ích trong các loại thuốc hoặc thực phẩm để làm giảm viêm mũi và viêm kết mạc vì nó làm giảm đáng kể các triệu chứng lâm sàng của viêm mũi và viêm kết mạc.

Hình 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84568 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08156 | (85) 17/12/2021 | |
| (22) 21/05/2019 | (86) PCT/JP2019/020135 | 21/05/2019 |
| | (87) WO2020/235006 | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) **C09K 3/00; C08K 5/17; C08L 53/02; C08L 71/12; C08K 5/13; C08L 23/10**

(71) **ARONKASEI CO., LTD. (JP)**

2-8-6, Nishi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 1050003, Japan

(72) DATE, Noriaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)

(54) **CHẾ PHẨM ĐÀN HỒI NHIỆT DẸO DÙNG CHO BỘ PHẬN GIẢM RUNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đàn hồi nhiệt dẻo dùng cho các bộ phận giảm rung, chứa chất đàn hồi styrenic dẻo nhiệt đã được hydro hóa A, là sản phẩm hydro hóa của copolyme khối bao gồm khối polyme styrenic (S1) và khối polyme hợp chất dien liên hợp (B1), trong đó lượng liên kết 1,2-vinyl của khối polyme hợp chất dien liên hợp (B1) là 50% khối lượng trở lên; chất đàn hồi styrenic nhựa dẻo đã hydro hóa B, là sản phẩm hydro hóa của copolyme khối bao gồm khối polyme styrenic (S2) và khối polyme hợp chất dien liên hợp (B2), trong đó lượng liên kết 1,2-vinyl của khối polyme hợp chất dien liên hợp (B2) nhỏ hơn 50% khối lượng, trong đó tỷ lệ khối lượng của chất đàn hồi styrenic dẻo nhiệt đã được hydro hóa A so với chất đàn hồi styrenic nhựa dẻo đã hydro hóa B (chất đàn hồi styrenic dẻo nhiệt đã được hydro hóa A/chất đàn hồi styrenic nhựa dẻo đã hydro hóa B) là từ 5/95 đến 55/45, và trong đó chế phẩm đàn hồi nhiệt dẻo có độ cứng A là 50 trở xuống; bộ phận giảm rung và rôto dùng cho mô tơ điện, mỗi loại sử dụng chế phẩm đàn hồi nhiệt dẻo. Chế phẩm đàn hồi nhiệt dẻo dùng cho các bộ phận giảm rung theo sáng chế được sử dụng trong các bộ phận giảm rung được sử dụng thích hợp cho các biện pháp đối phó với tiếng ồn và độ rung chẳng hạn như các thiết bị điện gia dụng và các bộ phận của ô tô, và đồ dùng thể thao.

(11) 84569 A			(43) 25/02/2022	
(21) 1-2021-08158			(85) 17/12/2021	
(22) 29/05/2020			(86) PCT/US2020/035055	29/05/2020
(30) 62/854,520	30/05/2019	US	(87) WO2020/243385	03/12/2020
16/886,963	29/05/2020	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

(51) *A43B 13/12; A43B 13/20; A43B 13/18; A43B 13/14; A43B 13/16*

(71) **NIKE INNOVATE C. V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) LANGVIN, Elizabeth (US); PEYTON, Lee D. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) KẾT CẤU ĐỂ DÙNG CHO GIÀY DÉP

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu đế dùng cho giày dép bao gồm túi và ít nhất một chi tiết đệm xốp. Túi bao gồm bề mặt trên có phần thứ nhất định ra khoang và phần thứ hai định ra ít nhất một hốc rỗng liền kề với khoang. Ít nhất một chi tiết đệm xốp được bố trí bên trong ít nhất một hốc rỗng và có bề mặt trên cùng về cơ bản ngang bằng với phần thứ nhất của bề mặt trên của túi. Phần thứ nhất của bề mặt trên được tiếp xúc với ít nhất một chi tiết đệm xốp.

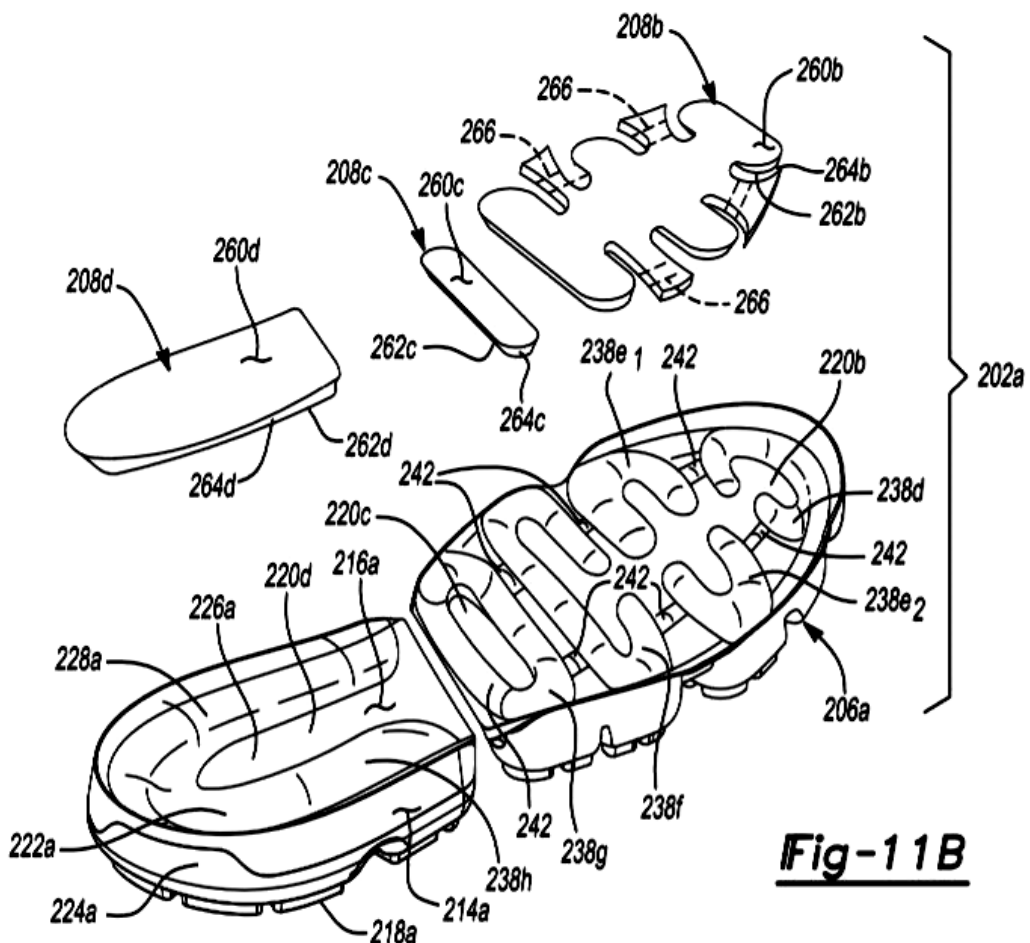


Fig-11B

(11) **84570 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-08173**

(22) 17/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) **A61K 36/00**

(71) **NGUYỄN THỊ VÂN (VN)**

Số 11 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Vân (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CHẾ PHẨM Y HỌC CỔ TRUYỀN**

(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm y học cổ truyền được điều chế từ các cây thuốc nam như cây mặt hùm, cây móc mèo, cây châu châu, cây trầu một lá, cây bị bung. Chế phẩm giúp chữa trị dứt điểm các loại bệnh như viêm họng mãn tính và trị các loại siêu vi rút, viêm amidan, khối u, mụn nhọt, bệnh giời leo, vẩy nến, á sừng, gai cột sống, thoát vị đĩa đệm, ngoài ra còn giúp giảm cân cho người béo phì, béo bẩm sinh, thừa cân do sinh nở.

(11) 84571 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08178

(22) 20/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/12/2021

(51) C02F 9/00; C02F 1/463

(75) 1. LẠI TRUNG TÙNG (VN)

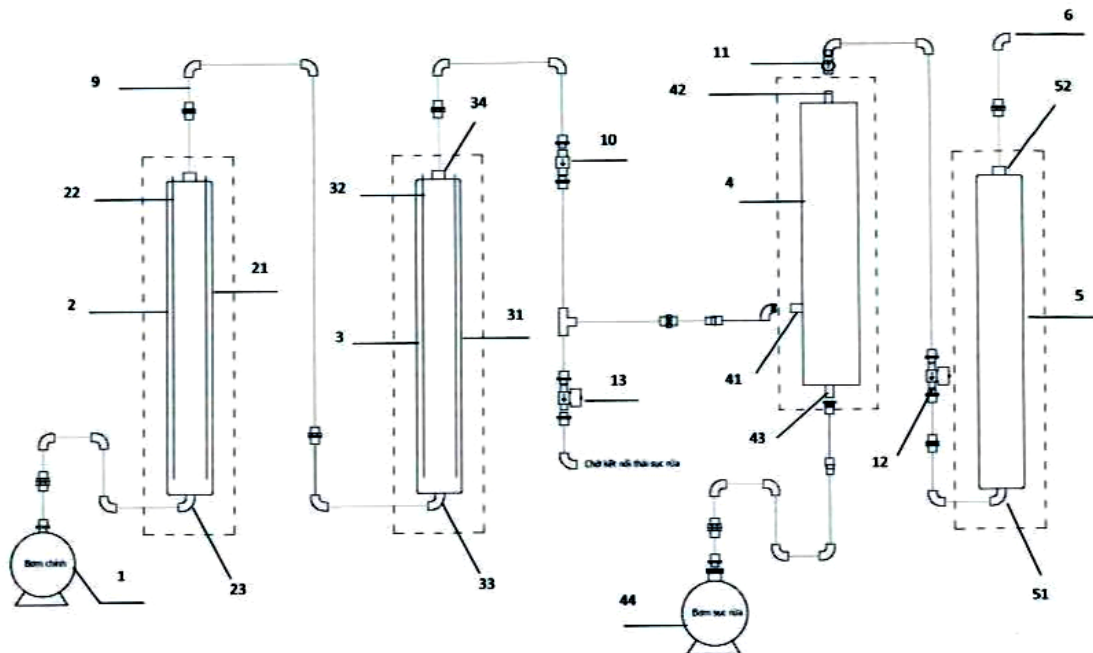
Thôn Tự Khoát, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

2. NGUYỄN ĐÌNH CƯỜNG (VN)

Số 7 Nhà Chung, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

(54) MÁY LỌC NƯỚC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ ĐIỆN HÓA ĐỂ XỬ LÝ NƯỚC

(57) Sáng chế đề cập đến máy lọc nước sử dụng công nghệ điện hóa, trong đó bố trí buồng oxy hóa (2) bên trong có cặp điện cực (22) sử dụng dòng điện một chiều gồm các tấm điện cực âm - dương được bố trí xen kẽ; và buồng keo tụ (3) bên trong có cặp điện cực (32) bằng nhôm sử dụng dòng điện một chiều gồm các tấm điện cực âm - dương được bố trí xen kẽ để tạo ra phèn nhôm làm keo tụ các chất bẩn trong nước thành bùn cặn. Bùn cặn sau đó được loại bỏ nhờ buồng lọc cặn (4). Buồng than hoạt tính (5) để loại bỏ mùi hôi của nước.



[Hình 1]

- (11) **84572 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-08193** (85) 20/12/2021
- (22) 15/05/2020 (86) PCT/US2020/033050 15/05/2020
- (30) 62/851,779 23/05/2019 US (87) WO2020/236549 26/11/2020
- (51) **C03C 3/083; C03C 4/02; G02F 1/1333; C03C 3/091**
- (71) **CORNING INCORPORATED (US)**
1 Riverfront Plaza, Corning, New York 14831, United States of America
- (72) ASHTON-PATTON, Melissann Marie (US); KING, Ellen Anne (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **TẮM DẪN SÁNG, SẢN PHẨM HIỂN THỊ BAO GỒM TẮM DẪN SÁNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NỀN THỦY TINH ĐỂ SỬ DỤNG LÀM TẮM DẪN SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thủy tinh, tấm dẫn sáng thủy tinh và sản phẩm hiển thị bao gồm tấm dẫn sáng. Thủy tinh được bọc lộ theo sáng chế có độ chuyển màu âm. Tấm dẫn sáng mà bao gồm nền thủy tinh bao gồm bề mặt cạnh và hai bề mặt chính xác định độ dày và bề mặt cạnh được tạo cấu hình để tiếp nhận ánh sáng từ nguồn sáng và nền thủy tinh này được tạo cấu hình để phân bố ánh sáng từ nguồn sáng. Phương pháp xử lý các chế phẩm thủy tinh để tạo hình nền để sử dụng làm tấm dẫn sáng cũng được đề xuất.

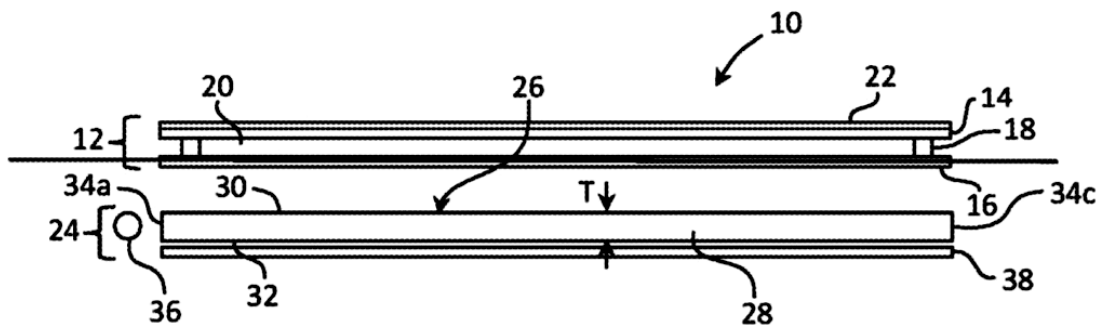
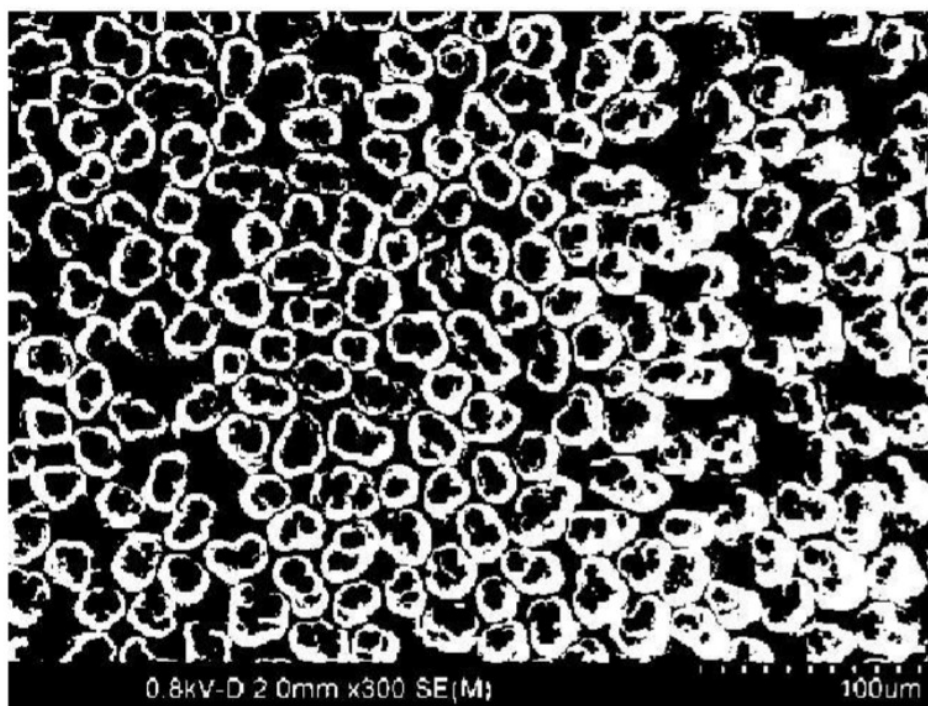


FIG. 1

- (11) 84573 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-08197 (85) 20/12/2021
(22) 08/04/2020 (86) PCT/JP2020/015762 08/04/2020
(30) 2019-097557 24/05/2019 JP (87) WO2020/241065 03/12/2020
(51) *C01G 51/00; H01F 1/44; H01F 1/11; H01F 1/34; C01G 49/00; G03G 9/083*
(71) NITTETSU MINING CO., LTD. (JP)
3-2, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku, Tokyo 1008377, Japan
(72) ARAI Tsubasa (JP); MURATANI Naoki (JP); KISHIMOTO Akira (JP);
TAKAHASHI Hideyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT COBAN FERIT VÀ CÁC HẠT COBAN
FERIT ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các hạt coban ferit có đường kính hạt trung bình ở mức micromet và các đường kính hạt tương đương. Khi tiền chất coban ferit được xử lý ở nhiệt độ cao và áp suất cao, gây ra phản ứng oxy hóa với sự có mặt của chất tạo phức, bằng cách đó thu được các hạt coban ferit có từ tính mong muốn.

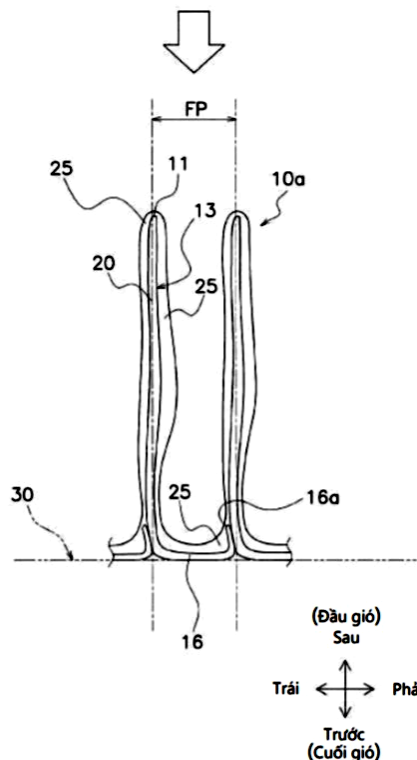
Fig. 1



- (11) **84574 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-08218** (85) 21/12/2021
- (22) 11/06/2020 (86) PCT/IB2020/055481 11/06/2020
- (30) 2019-108662 11/06/2019 JP (87) WO2020/250167 17/12/2020
- (51) **F28F 1/32; F28F 21/08; F28F 19/04**
- (71) **DAIKIN INDUSTRIES (THAILAND) LTD. (TH)**
700/11 Moo 1, Tambol Klongtamru, Amphur Muang Chonburi, 20000, Thailand
- (72) UCHIYAMA, Kimihiro (JP); SAO, Tadashi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **THIẾT BỊ TRAO ĐỔI NHIỆT**
- (57) Vấn đề cần giải quyết: Để cải thiện khả năng chống ăn mòn của thiết bị trao đổi nhiệt.

Cách thức giải quyết vấn đề: Sáng chế đề cập đến thiết bị trao đổi nhiệt bao gồm nhiều cánh tản nhiệt và ống truyền nhiệt 30, trong đó nhiều cánh tản nhiệt được đột dập để tạo thành các lỗ, các ống truyền nhiệt 30 đi qua các lỗ của nhiều cánh tản nhiệt và được tích hợp với các cánh tản nhiệt. Các cánh tản nhiệt bao gồm nền 20 và lớp hữu cơ 25, trong đó nền 20 được làm bằng nhôm hoặc hợp kim nhôm và được đột dập để tạo thành các lỗ và có gờ cánh tản nhiệt 16 kéo dài theo hướng dọc của ống truyền nhiệt 30 từ mép ngoại vi của lỗ, và lớp hữu cơ 25 được bố trí ít nhất trên bề mặt mép 16a của gờ cánh tản nhiệt 16. Độ dày màng của lớp hữu cơ trên bề mặt mép 16a của gờ cánh tản nhiệt là 10 µm hoặc lớn hơn đến 250 µm hoặc nhỏ hơn.

Fig. 7A



- (11) 84575 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-08220 (85) 21/12/2021
(22) 22/05/2020 (86) PCT/US2020/034414 22/05/2020
(30) 62/851,545 22/05/2019 US (87) WO2020/237224 26/11/2020

(51) **G09B 1/10**

(71) **MONTI KIDS, INC. (US)**

2 Theatre Square Ste 211, Orinda, CA 94563, the United States of America

(72) KASSAM, Zahra (CA); KAWAE, Yuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỒ CHƠI CẦM NẮM, ĐỒ CHƠI LỤC LẠC, ĐỒ CHƠI TRÔNG LẤN, ĐỒ CHƠI LẮP GHÉP HÌNH KHỐI VÀ ĐỒ CHƠI LỤC GIÁC VỚI QUẢ BÓNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến các đồ chơi tuân theo ít nhất là các tiêu chuẩn giáo dục và an toàn của Hiệp hội thử nghiệm và vật liệu Hoa Kỳ. Các phương án chứa các đồ chơi cầm nắm, các đồ chơi lục lạc, các đồ chơi trông lặn, các đồ chơi lắp ghép hình khối, và các đồ chơi lục giác với quả bóng.

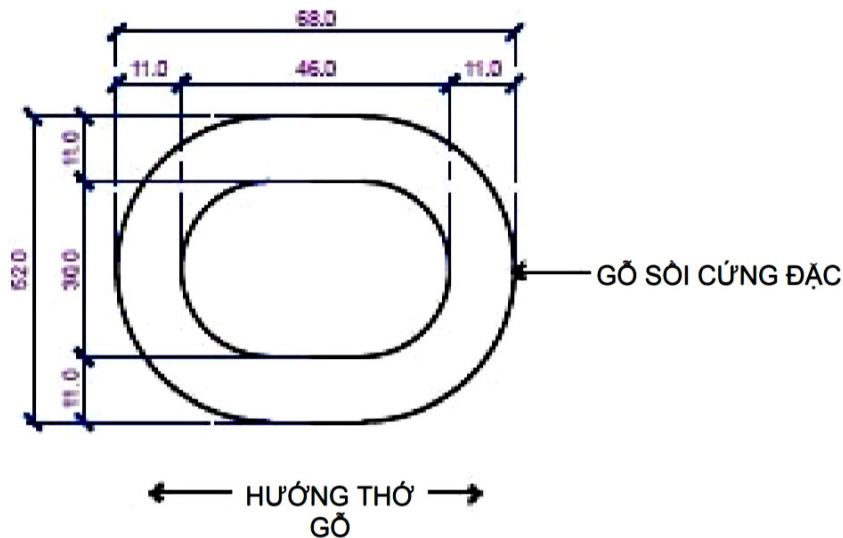


FIG. 1B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84576 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08223 | (85) 21/12/2021 | |
| (22) 29/05/2019 | (86) PCT/CN2019/089134 | 29/05/2019 |
| | (87) WO2020/237547 A1 | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) *H04W 72/12*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No.18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) LU, Qianxi (CN); ZHAO, Zhenshan (CN); LIN, Huei-Ming (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền thông tin và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: với sự hiện diện của sự kiện sẽ kích khởi Báo cáo Trạng thái Bộ đệm (Buffer Status Report - BSR) tuyến phụ (Sidelink - SL), nếu điều kiện thứ nhất đáp ứng, thực hiện ít nhất một trong số các công đoạn sau: kích khởi yêu cầu lập lịch (Scheduling Request - SR); truyền kênh đường lên thứ nhất bao gồm SR; tạo gói BSR, trong đó BSR ít nhất bao gồm BSR SL; và truyền kênh đường lên thứ hai bao gồm BSR được tạo gói.

Nếu BSR SL được kích khởi bởi sự kiện, và nếu điều kiện thứ nhất đáp ứng, ít nhất một trong các công đoạn sau được thực hiện:
SR được kích khởi;
Kênh đường lên thứ nhất bao gồm SR được truyền;
Việc tạo gói BSR được thực hiện, trong đó BSR ít nhất bao gồm BSR SL; hoặc,
Kênh đường lên thứ hai bao gồm BSR được tạo gói được truyền.

21

FIG. 3

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A - QUYỀN 1 (02.2022)

- (11) **84577 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-08229** (85) 21/12/2021
(22) 22/05/2020 (86) PCT/US2020/034273 22/05/2020
(30) 62/852,000 23/05/2019 US (87) WO2020/237172 26/11/2020
(51) **C09K 3/00**
(71) **EKYJ CONSULTING II, LLC (US)**
10091 Park Run Drive Ste. 200, Las Vegas, NV 89145, United States of America
(72) JUNG, Edward K. Y. (US)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DUỢC PHẨM DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ VÀ LÀM GIẢM CHỨNG ĐỎ DA DO RƯỢU**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dùng để phòng ngừa và điều trị các phản ứng quá mẫn do rượu gây ra bao gồm đỏ da do rượu.

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84578 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08241 | (85) 21/12/2021 | |
| (22) 01/06/2020 | (86) PCT/CN2020/093693 | 01/06/2020 |
| (30) 201910492808.9 | 06/06/2019 CN (87) WO2020/244481 | 10/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) **H04L 1/18**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) WU, Yumin (CN); CHEN, Xiaohang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý và thiết bị xử lý. Phương pháp này bao gồm: nhận trình tự bản dư thừa (RV), trong đó nhận dạng RV cho N cơ hội truyền cuối cùng trong trình tự RV là 0 hoặc 3, và N là số nguyên dương; và giải mã vị trí truyền lại theo thứ tự nhận dạng RV chỉ ra bởi trình tự RV.

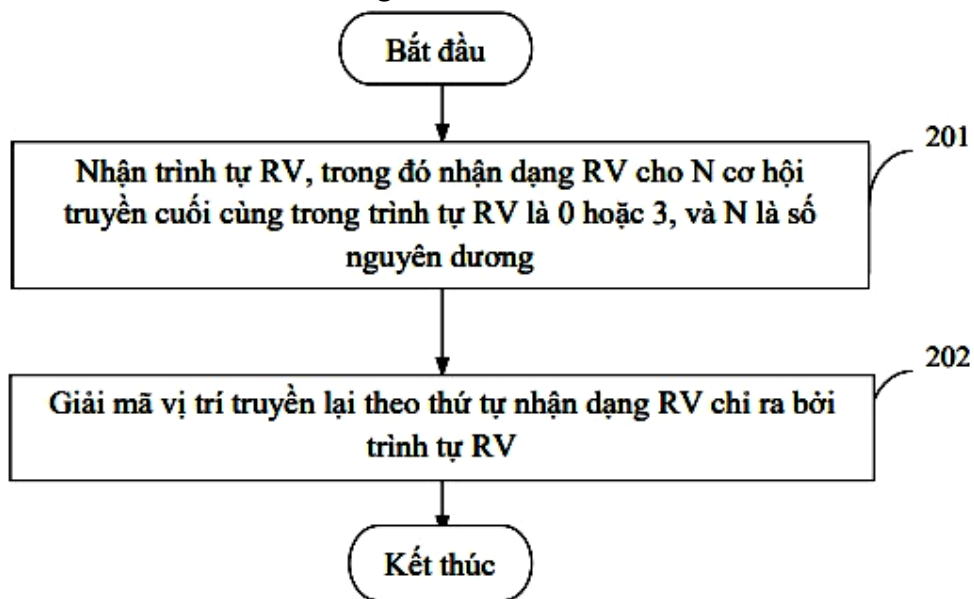


Fig.2

- (11) 84579 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08245 (85) 21/12/2021
 (22) 19/05/2020 (86) PCT/US2020/033595 19/05/2020
 (30) 62/854,827 30/05/2019 US (87) WO2020/242827 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) H04N 19/44

(71) HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) WANG, Ye-Kui (US); HENDRY, Fnu (ID)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) BỘ MÃ HÓA, BỘ GIẢI MÃ, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ, THIẾT BỊ TẠO MÃ VIDEO, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYÊN TIẾP

(57) Sáng chế đề cập đến cơ chế tạo mã video. Cơ chế bao gồm bước thu luồng bit bao gồm ảnh hiện thời và cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu bao gồm cờ ảnh tham chiếu liên lớp. Cơ chế xác định mục nhập trong cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu được kết hợp với ảnh hiện thời là mục nhập ảnh tham chiếu liên lớp (ILRP) dựa vào cờ ảnh tham chiếu liên lớp. Ảnh hiện thời được giải mã dựa vào ảnh tham chiếu liên lớp được chỉ báo bởi mục nhập trong cấu trúc danh sách ảnh tham chiếu khi mục nhập là mục nhập ILRP. Ảnh hiện thời được chuyển tiếp để hiển thị như một phần của chuỗi video được giải mã. Sáng chế cũng đề cập đến bộ mã hóa, bộ giải mã, phương pháp mã hóa, phương pháp giải mã, thiết bị tạo mã video, và phương tiện đọc được bởi máy tính không chuyên tiếp.

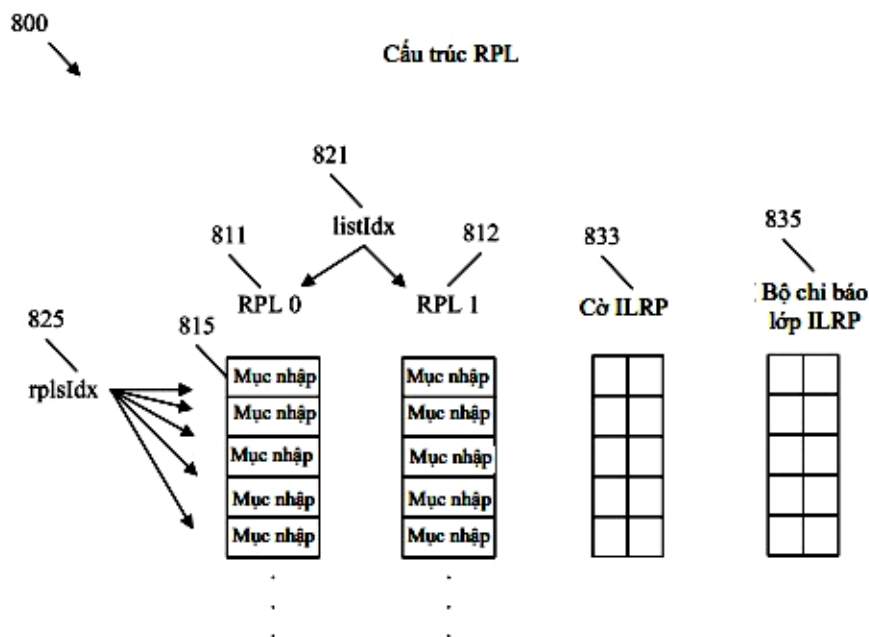


Fig. 8

- (11) 84580 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08246 (85) 21/12/2021
 (22) 20/05/2020 (86) PCT/EP2020/064116 20/05/2020
 (30) 19176033.9 22/05/2019 EP (87) WO2020/234376 26/11/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2021

(51) *H04N 19/117; H04N 19/167; H04N 19/82; H04N 19/182; H04N 19/503; H04N 19/105; H04N 19/174*

(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); SÜHRING, Karsten (DE); HELLGE, Cornelius (DE); SCHIERL, Thomas (DE); SKUPIN, Robert (DE); WIEGAND, Thomas (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ VIDEO, BỘ MÃ HÓA VIDEO, PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO ĐƯỢC MÃ HÓA, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA NHIỀU HÌNH ẢNH CỦA VIDEO VÀ HỆ THỐNG MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã video, bộ mã hóa video, phương pháp giải mã tín hiệu video được mã hóa, phương pháp mã hóa nhiều hình ảnh của video và hệ thống mã hóa và giải mã tín hiệu video. Bộ mã hóa video (101) được tạo cấu hình để mã hóa nhiều hình ảnh của video bằng cách tạo ra tín hiệu video được mã hóa, trong đó mỗi hình ảnh trong số nhiều ảnh bao gồm dữ liệu hình ảnh gốc. Bộ mã hóa video (101) bao gồm bộ mã hóa dữ liệu (110) được tạo cấu hình để tạo ra tín hiệu video được mã hóa bao gồm dữ liệu hình ảnh được mã hóa, trong đó bộ mã hóa dữ liệu được tạo cấu hình để mã hóa nhiều hình ảnh của video thành dữ liệu hình ảnh được mã hóa. Hơn nữa, bộ mã hóa video (101) bao gồm giao diện đầu ra (120) được tạo cấu hình để xuất dữ liệu hình ảnh được mã hóa của từng trong số nhiều hình ảnh. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất các bộ giải mã video, hệ thống, phương pháp mã hóa và giải mã, vật ghi có thể đọc được bằng máy tính chứa chương trình máy tính và tín hiệu video được mã hóa.

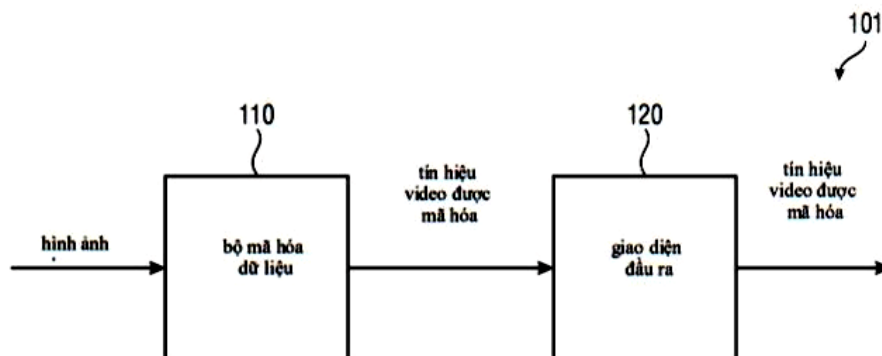


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 84581 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08256 | (85) 22/12/2021 | |
| (22) 23/05/2019 | (86) PCT/JP2019/020368 | 23/05/2019 |
| | (87) WO2020/235070 | 26/11/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) **C25D 11/30; B29C 45/14**

(71) 1. **GEO NATION CO., LTD (JP)**

1F, Imaizumi Building, 2-11-5 Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093 (JP)

2. **TOADENKA CO., LTD. (JP)**

20-7, Aza-iwahana, Sibutami, Morioka-si, Iwate 0284132 (JP)

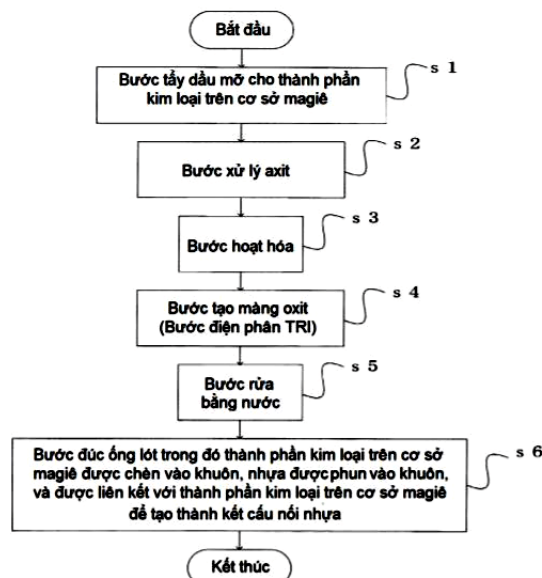
(72) KIM, Hyojin (KR); MIURA, Shuhei (JP); FUJIMURA, Tetusya (JP); LEE, Sunghyung (KR)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **KẾT CẤU NỐI NHỰA VÀ KIM LOẠI TRÊN CƠ SỞ MAGIÊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KẾT CẤU NỐI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nối nhựa và kim loại trên cơ sở magiê có độ bền liên kết cao và phương pháp sản xuất kết cấu này. Phương pháp này bao gồm các bước: bước tẩy dầu mỡ trong đó thành phần kim loại trên cơ sở magiê được làm sạch; bước xử lý axit trong đó thành phần kim loại trên cơ sở magiê được làm sạch bằng cách sử dụng dung dịch có tính axit; bước xử lý hoạt hóa trong đó thành phần kim loại trên cơ sở magiê được ngâm trong dung dịch kiềm, và điện áp không đổi được đặt vào thành phần kim loại; bước tạo màng oxit trong đó màng oxit anốt được tạo thành trên thành phần kim loại trên cơ sở magiê trong dung dịch kiềm trong khi dòng điện có mật độ được xác định trước được đặt vào thành phần kim loại trên cơ sở magiê; bước rửa trong đó thành phần kim loại trên cơ sở magiê mà màng oxit anốt được tạo thành trên đó được rửa bằng nước; và bước đúc ống lót trong đó nhựa được chèn vào khuôn, nhựa được phun vào khuôn, và được liên kết với thành phần kim loại trên cơ sở magiê để tạo thành kết cấu nối nhựa.

Fig.1



- | | | | |
|-------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 84582 A | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08258 | | (85) 22/12/2021 | |
| (22) 11/06/2020 | | (86) PCT/KR2020/007581 | 11/06/2020 |
| (30) 62/860,231 | 11/06/2019 | US (87) WO2020/251277 | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) **H04N 19/70; H04N 19/124; H04N 19/137; H04N 19/18; H04N 19/117; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea

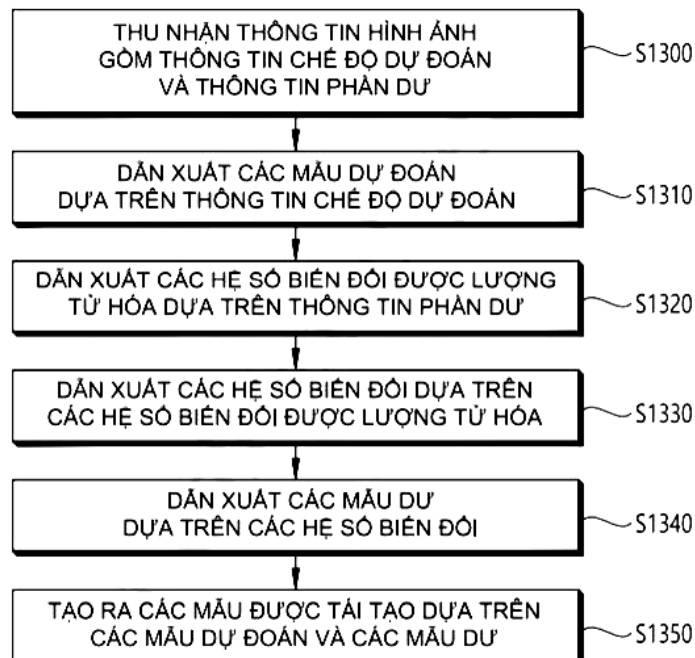
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ KỸ THUẬT SỐ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã và mã hóa hình ảnh, phương tiện lưu trữ kỹ thuật số đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo sáng chế, dữ liệu danh sách định cỡ và thông tin liên quan đến danh sách định cỡ có thể được phát tín hiệu theo kiểu phân cấp, nhờ đó giảm lượng dữ liệu cần được phát tín hiệu để tạo mã video/hình ảnh và tăng hiệu quả tạo mã.

FIG. 13



- (11) 84583 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08262 (85) 22/12/2021
 (22) 24/05/2019 (86) PCT/JP2019/020758 24/05/2019
 (87) WO2020/240633 03/12/2020

(51) H04W 28/18

(71) NTT DOCOMO, INC. (JP)

11-1, Nagatacho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6150, Japan

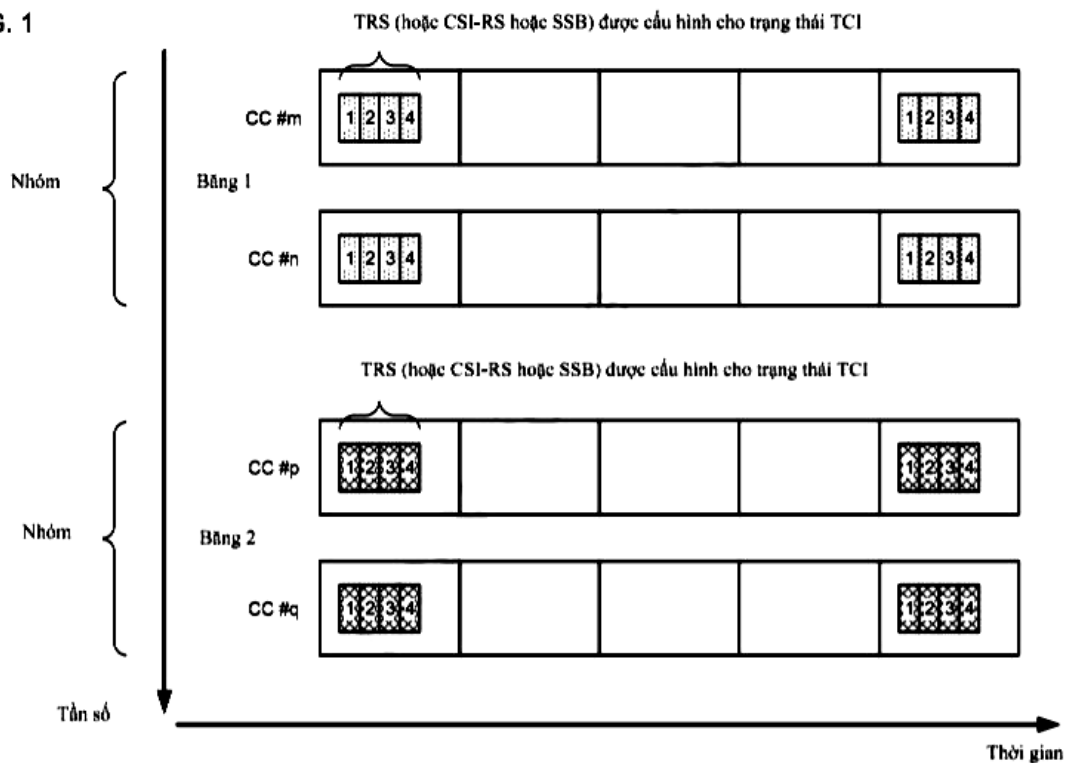
(72) MATSUMURA, Yuki (JP); NAGATA, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI NGƯỜI DÙNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÔ TUYẾN

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đầu cuối người dùng khác biệt ở chỗ bao gồm bộ thu mà thu thông tin về nhóm tương ứng với ít nhất một trong số trạng thái Chỉ báo cấu hình truyền (TCI-Transmission Configuration Indication) và quan hệ không gian (quan hệ TCI/quan hệ không gian), và bộ điều khiển mà giá định rằng các trạng thái TCI/các quan hệ không gian đối với tất cả tế bào hoặc tập con băng thông (BWP-Bandwidth Part) thuộc về nhóm định trước cũng được cập nhật khi trạng thái TCI/quan hệ không gian đối với tế bào định trước hoặc BWP thuộc về nhóm được cập nhật. Theo một khía cạnh của sáng chế, có thể làm giảm sự gia tăng thông tin tiêu đề được yêu cầu cho việc thông báo trạng thái TCI, quan hệ không gian và loại tương tự.

FIG. 1



- (11) **84584 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-08266** (85) 22/12/2021
(22) 13/05/2020 (86) PCT/JP2020/019041 13/05/2020
(30) 2019-097452 24/05/2019 JP (87) WO2020/241250 A1 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2021

(51) **B01J 35/04; B01J 23/63; F01N 3/28; F01N 3/10; B01D 53/94**

(71) **1. HONDA MOTOR CO.,LTD. (JP)**

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

2. MITSUI MINING & SMELTING CO., LTD. (JP)

1-11-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8584 Japan

(72) KIMURA, Toshiaki (JP); UENO, Koji (JP); ENDO, Takeshi (JP); IWASA, Akiko (JP); SUZUKI, Shumpei (JP); MORIYA, Toshiharu (JP); HOUSHITO, Ohki (JP); NAKAHARA, Yunosuke (JP)

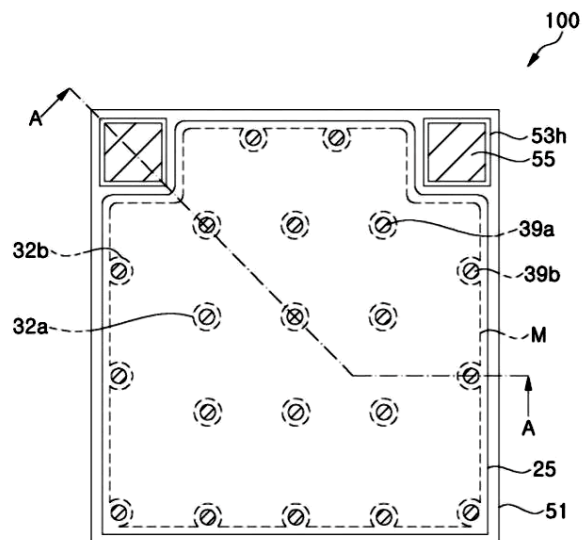
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU CHỨA CHẤT XÚC TÁC LÀM SẠCH KHÍ XẢ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CƠ CẤU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chứa chất xúc tác làm sạch khí xả có tác dụng ngăn chặn sự kéo dài lá kim loại và cải thiện độ bền cấu trúc và phương pháp tạo ra cơ cấu này. Cơ cấu chứa chất xúc tác làm sạch khí xả này có chất mang kim loại được cấu tạo bằng cách sử dụng vỏ bọc và lá kim loại được bố trí trong vỏ bọc và tạo thành đường dẫn dòng khí xả, và lớp chất xúc tác được tạo ra trên bề mặt tạo thành đường dẫn dòng của lá kim loại, trong đó lớp chất xúc tác này chứa kim loại quý, chất OSC chứa xeri và nguyên tố đất hiếm khác với xeri (nguyên tố đất hiếm không phải Ce), và nhôm oxit, và hàm lượng của nguyên tố đất hiếm không phải Ce so với 100% khối lượng của lớp chất xúc tác là bằng hoặc lớn hơn 2,52% khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 4,62% khối lượng tính theo oxit.

- (11) **84585 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-08283** (85) 22/12/2021
- (22) 06/12/2019 (86) PCT/KR2019/017222 06/12/2019
- (30) 10-2019-0064076 30/05/2019 KR (87) WO2020241993 03/12/2020
- (51) **H01L 33/38; H01L 33/62; H01L 33/22; H01L 33/32**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,
Republic of Korea
- (72) LEE, Joon Hee (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **ĐIÔT PHÁT QUANG THẲNG ĐỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến điốt phát quang, theo một phương án ưu tiên điốt này bao gồm: lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất; lớp cách điện bên trên được bố trí trên lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất; mô đỉnh bằng, mà bao gồm lớp chủ động và lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ hai, được bố trí bên dưới một vùng nào đó của lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất sao cho để làm lộ ra mép của lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất, và bao gồm các lỗ xuyên qua thứ nhất và thứ hai mà thông qua đó lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất được làm lộ ra; điện cực thứ nhất bao gồm các phần tiếp xúc thứ nhất được nối điện với lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất thông qua các lỗ xuyên qua thứ nhất và các phần tiếp xúc thứ hai được nối điện với lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ nhất thông qua các lỗ xuyên qua thứ hai; điện cực thứ hai được nối điện với lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ hai; và ít nhất là một đế đỡ điện cực bên trên được nối với điện cực thứ hai, trong đó các lỗ xuyên qua thứ nhất được sắp xếp trong vùng được bao xung quanh bởi mép của mô đỉnh bằng, các lỗ xuyên qua thứ hai được sắp xếp dọc theo mép của mô đỉnh bằng sao cho một số trong số các lỗ xuyên qua thứ hai được bao xung quanh bởi lớp chủ động và lớp bán dẫn loại điện dẫn suất thứ hai, tương ứng, và lớp cách điện bên trên bao gồm nhiều lớp kim loại.

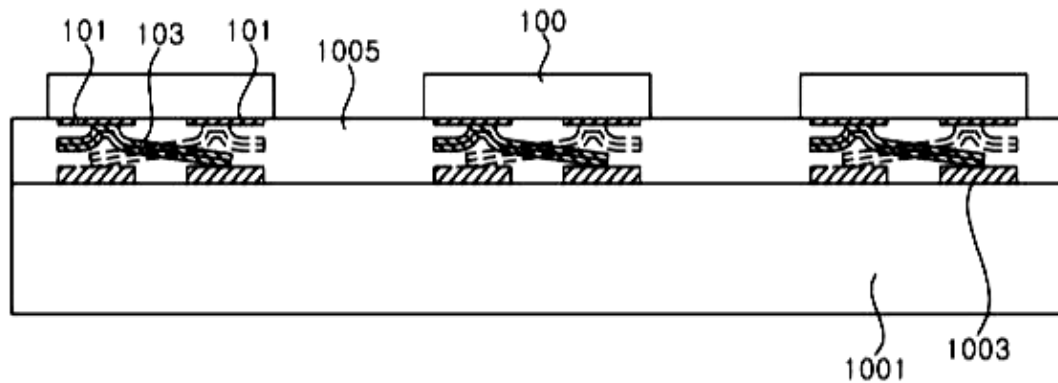
FIG.1



- (11) **84586 A** (43) 25/02/2022
- (21) **1-2021-08284** (85) 22/12/2021
- (22) 26/05/2020 (86) PCT/KR2020/006793 26/05/2020
- (30) 62/854,257 29/05/2019 US (87) WO2020242175 03/12/2020
 16/877,258 18/05/2020 US
- (51) **H01L 33/38; H01L 27/12; H01L 33/40; H01L 25/075; H01L 27/15**
- (71) **SEOUL VIOSYS CO., LTD. (KR)**
 65-16, Sandan-ro 163beon-gil, Danwon-Gu, Ansan-Si, Gyeonggi-do 15429,
 Republic of Korea
- (72) CHAE, Jong Hyeon (KR)
- (74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)
- (54) **THIẾT BỊ PHÁT SÁNG CÓ ĐIỆN CỰC CÁCH CHÌA, PANEN HIỂN THỊ CÓ THIẾT BỊ PHÁT SÁNG NÀY, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phát sáng, panen hiển thị điôt phát quang, thiết bị hiển thị có panen hiển thị này, và phương pháp để sản xuất chúng. Thiết bị phát sáng theo sáng chế bao gồm: ít nhất là một chông LED; các đế đỡ điện cực được bố trí trên chông LED; và các điện cực cách chia được bố trí trên các đế đỡ điện cực, tương ứng, trong đó mỗi trong số các điện cực cách chia có đầu cố định được cố định với đế đỡ điện cực và đầu tự do được đặt cách một khoảng từ đế đỡ điện cực.

FIG.3



(11) **84587 A**

(43) 25/02/2022

(21) **1-2021-08288**

(22) 23/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/12/2021

(51) **A61K 9/127; B01L 99/00**

(71) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà 1H, Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Quốc Toàn (VN); Nguyễn Thành Dương (VN); Lê Xuân Duy (VN); Bạch Long Giang (VN)

(54) **THIẾT BỊ TẠO HẠT LIPOSOM DẠNG NANO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo hạt liposom dạng nano. Thiết bị theo sáng chế bao gồm: nguồn tổ ong (nguồn xung), công tắc điều khiển, xy lanh điện, bình chứa có nắp đậy, xy lanh kim loại, giá đỡ bình chứa liposom, van một chiều, đồng hồ đo áp suất, bộ lọc liposom, màng lọc polycarbonat, gioăng silicon (miếng đệm silicon), khớp nối kim loại. Thiết bị tạo hạt liposom dạng nano theo sáng chế giúp tạo ra các hạt liposom có kích thước mong muốn theo màng lọc carbonat một cách dễ dàng, tiết kiệm công lao động và nâng cao năng suất chế tạo phù hợp với các ứng dụng trong y dược, nông nghiệp và mỹ phẩm.

- (11) **84588 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-08291** (85) 22/07/2016
(22) 22/12/2014 (86) PCT/IB2014/002868 22/12/2014
(30) 61/920,695 24/12/2013 US (87) WO2015/097536 02/07/2015
62/085,086 26/11/2014 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2017

(51) **C07K 16/28**; *G01N 33/574*; *A61K 39/395*; *A61P 35/00*

(62) 1-2016-02720

(71) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**

Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

(72) SNYDER, Linda (US); POWERS, Gordon (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG YẾU TỐ ỨC CHẾ IG VÙNG V HOẠT HÓA TẾ BÀO T (VISTA), PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể và đoạn kháng thể mà liên kết với yếu tố ức chế Ig vùng V hoạt hóa tế bào T (VISTA), và phương pháp sản xuất và chế phẩm chứa chúng. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa các kháng thể và đoạn kháng thể này, vectơ biểu hiện chứa axit nucleic, và tế bào chủ được biến nạp bằng với vectơ biểu hiện này.

- (11) **84589 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-08307** (85) 13/11/2017
(22) 13/05/2016 (86) PCT/US2016/032380 13/05/2016
(30) 62/160,769 13/05/2015 US (87) WO2016/183452 17/11/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2018

(51) **B41M 5/28; B65D 17/00**

(62) 1-2017-04521

(71) **CROWN PACKAGING TECHNOLOGY, INC. (US)**

11535 South Central Avenue, Alsip, Illinois 60803, United States of America

(72) Christopher Paul RAMSEY (GB)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **ĐẦU LON ĐỒ UỐNG KHÔNG CÓ ĐƯỜNG NỔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp khắc mã vạch dữ liệu ma trận hoặc mã hai chiều tương tự trên tai mở của lon đồ uống sử dụng laze có tỉ lệ tiêu cự nằm trong khoảng từ 40 đến 70 tạo nên các điểm có đường kính nằm trong khoảng từ 200 đến 400 micromet. Kích thước mã nhỏ hơn 6 mm x 6 mm, ít nhất là 12 modul x 12 modul, và nhỏ hơn 21 modul x 21 modul, nhờ đó tạo ra số lượng mã duy nhất đủ để sử dụng cho số lượng lớn lon đồ uống thương mại. Tốt hơn là mỗi modul được tạo thành bằng một điểm laze. Ngoài ra, chín điểm có thể được sử dụng tạo nên modul. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến đầu lon đồ uống không có đường nổi và cấu trúc tai mở.

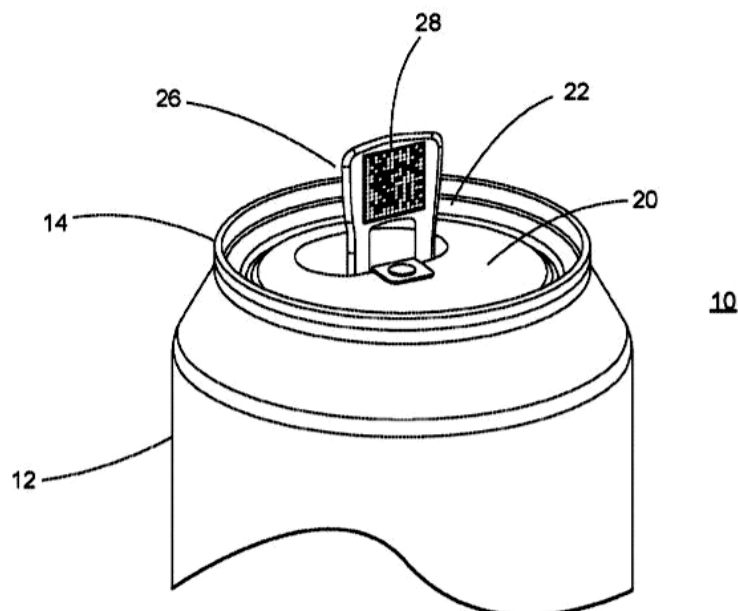


FIG. 1A

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 84590 A | | | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08312 | | | (85) 23/12/2021 | |
| (22) 29/05/2020 | | | (86) PCT/CN2020/093499 | 29/05/2020 |
| (30) 62/855,007 | 31/05/2019 | US | (87) WO2020/239110 | 03/12/2020 |
| 62/865,390 | 24/06/2019 | US | | |
| 62/876,094 | 19/07/2019 | US | | |
| 62/905,581 | 25/09/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/12/2021

(51) **H04N 19/186**; H04N 19/00

(71) **MEDIATEK INC. (CN)**

No. 1, Dusing 1st Rd., Hsinchu Science Park, Hsinchu City, Taiwan 30078, China

(72) LIN, Zhi-Yi (CN); CHUANG, Tzu-Der (CN); CHEN, Ching-Yeh (CN); HSU, Chih-Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ LẬP MÃ VIDEO LÀM GIẢM ĐỘ TRỄ CHO PHÉP CHIA TỈ LỆ ĐỘ SẮC DƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị lập mã video. Phép ánh xạ tuyến tính từng đoạn được suy ra để ánh xạ mẫu độ chói mục tiêu từ miền tín hiệu thứ nhất đến miền tín hiệu thứ hai, hoặc ngược lại. Quy trình ánh xạ tuyến tính từng đoạn bao gồm xác định điểm xoay thứ nhất để thực hiện mã hóa hoặc giải mã video của mẫu độ chói sử dụng phép ánh xạ tuyến tính từng đoạn. Điểm xoay thứ nhất được xác định sao cho: nếu điểm xoay mục tiêu được ánh xạ tương ứng với một điểm xoay thứ nhất trong miền tín hiệu thứ hai có nhiều giá trị khoảng mục tiêu, điểm xoay mục tiêu được ánh xạ và điểm xoay được ánh xạ tiếp theo có thể được đặt trong cùng phân đoạn thứ hai; và trái lại, điểm xoay mục tiêu được ánh xạ và điểm xoay được ánh xạ tiếp theo có thể không thể được đặt trong cùng phân đoạn thứ hai.

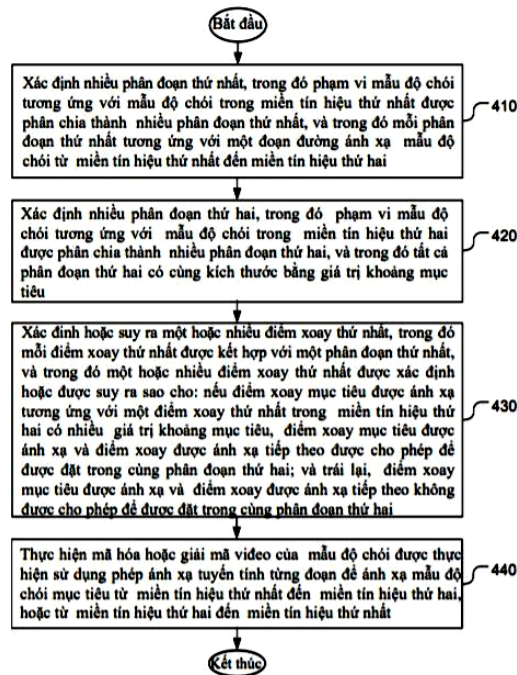
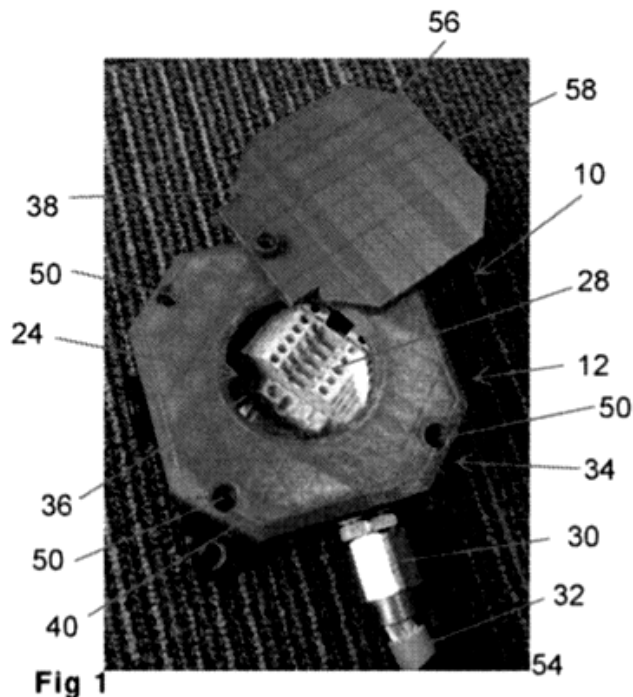


FIG. 4

- (11) **84591 A** (43) 25/02/2022
 (21) **1-2021-08315** (85) 23/12/2021
 (22) 12/06/2020 (86) PCT/AU2020/050598 12/06/2020
 (30) 2019902042 12/06/2019 AU (87) WO2020/248022 17/12/2020
 (51) **H02G 3/14; H02B 1/44; H01R 13/52; H02B 1/38**
 (71) **WOODSIDE ENERGY TECHNOLOGIES PTY LTD (AU)**
 11 Mount Street, Perth, Western Australia 6000, Australia
 (72) SHANAHAN, Darren (AU)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **HỘP NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp nối (12) bao gồm kết cấu (34) được bố trí để nối với và bít kín miệng (24) của hộp nối (12). Mỗi bít kín ngăn chặn xâm nhập như các chất lỏng hoặc hạt chất rắn vào trong hộp nối (12). Kết cấu (34) là hoặc bao gồm cửa sổ (36) là trong suốt đối với ánh sáng nhìn thấy để cho phép kiểm tra bằng mắt bên trong hộp nối (12). Nắp bao gồm nắp bảo vệ (38) là đục mờ đối với bước sóng UV hoặc IR và được bố trí để theo cách chọn lọc: (a) bảo vệ phần trong suốt của cấu trúc trước ảnh hưởng trực tiếp của bước sóng hoặc dải các bước sóng để ngăn khả năng truyền của bước sóng hoặc dải các bước sóng vào trong hộp nối; và (b) cho phép kiểm tra bằng mắt bên trong hộp nối qua phần trong suốt. Khả năng bảo vệ chọn lọc là do nắp bảo vệ (38) được ghép dịch chuyển được với kết cấu (34) hoặc hộp nối (12) sao cho nắp bảo vệ có thể chuyển động giữa vị trí đóng nơi nắp bảo vệ che cửa sổ (36) để ngăn khả năng truyền của bước sóng hoặc dải các bước sóng của bức xạ điện từ vào trong hộp nối (12) và vị trí mở nơi nắp bảo vệ (38) được dịch chuyển khỏi cửa sổ (36) để cho phép kiểm tra bằng mắt bên trong hộp nối.



(11) 84592 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08327

(22) 24/12/2021

(30) 2021-022719 16/02/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2021

(51) **B62J 23/00**

(71) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Yuki AIKAWA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu ngồi để chân hai bên. Mục đích của sáng chế là khiến cho cụm động lực kiểu cụm lắc có thể được bảo vệ theo cách hiệu quả nhờ chi tiết bảo vệ. Xe kiểu ngồi để chân hai bên bao gồm: cụm động lực kiểu cụm lắc (12) là một khối liền bao gồm động cơ (25) dùng để dẫn động bánh sau (3) và đòn lắc (26) để đỡ bánh sau (3); và chi tiết bảo vệ (60) để che cụm động lực kiểu cụm lắc (12) từ phía dưới, trong đó chi tiết bảo vệ (60) được lắp vào cụm động lực kiểu cụm lắc (12) nhờ chi tiết lắp thứ nhất (81) lắp theo chiều rộng xe và chi tiết lắp thứ hai (82) lắp theo hướng trên-dưới.

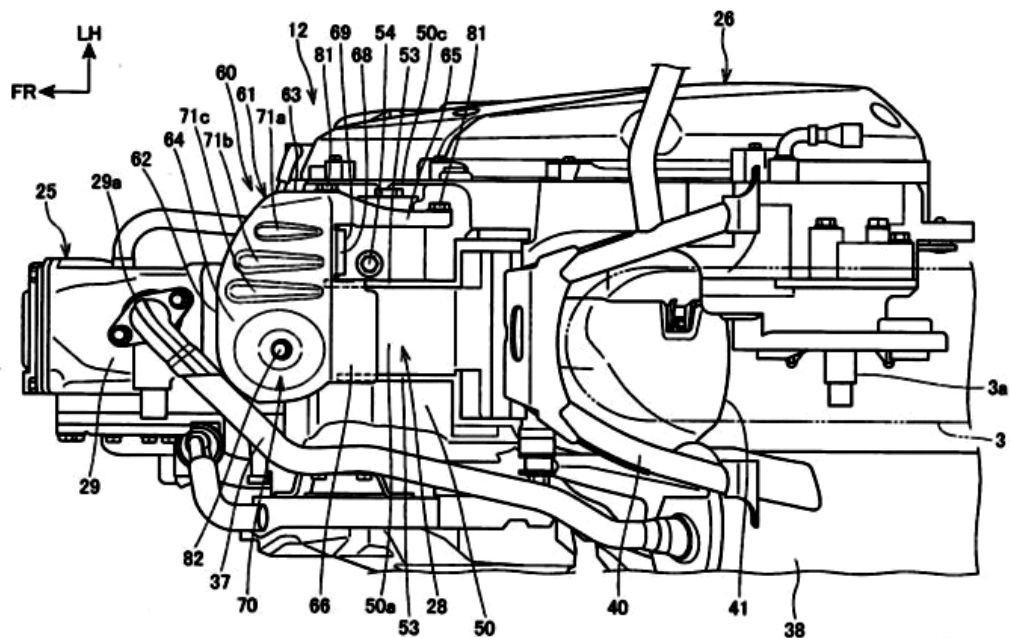


FIG.3

(11) 84593 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08328

(22) 24/12/2021

(30) 2021-022720 16/02/2021 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2021

(51) B62J 11/00

(71) HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)

1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

(72) Yuki AIKAWA (JP); Fumitaka WATANABE (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) KẾT CẤU NẠP

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu nạp bao gồm phần cửa hút (60) để hút không khí nạp cấp cho cụm động lực, trong đó phần cửa hút (60) bao gồm cửa nạp để không khí nạp đi qua đó và phần dẫn hướng không khí nạp (72) bố trí ở phía đầu dòng của cửa nạp; và phần cửa hút (60) bao gồm phần làm tăng tốc độ dòng (81) để làm diện tích mặt cắt của đường nạp (76), được xác định bởi phần dẫn hướng không khí nạp (72), giảm dần về phía cuối dòng của đường nạp (76).

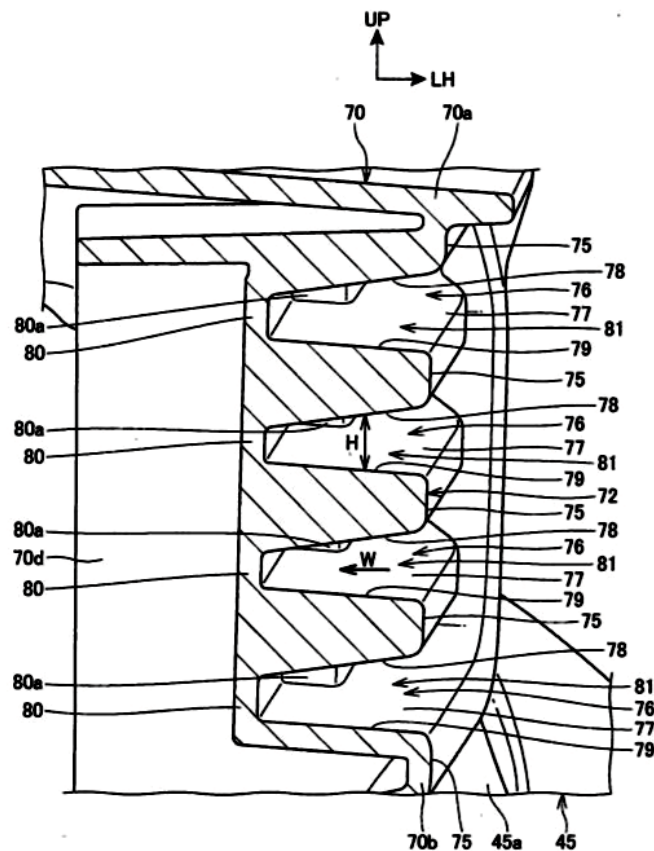


FIG.10

(11) 84594 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08329

(22) 24/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2021

(51) B06B 3/02; B22D 1/00

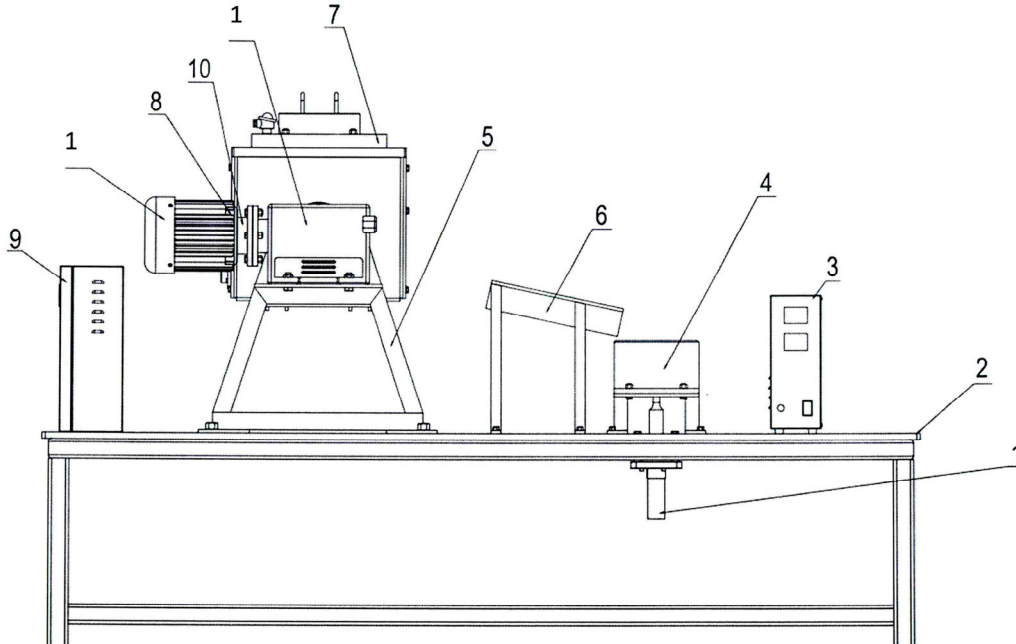
(71) SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Thanh Hải (VN)

(54) THIẾT BỊ ĐÚC KHUÔN KIM LOẠI CÓ RUNG ĐỘNG SIÊU ÂM

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc khuôn kim loại có rung động siêu âm bao gồm: khung cơ khí; cụm lò bao gồm lò nung để làm nóng chảy kim loại, và cụm rót để đỡ quay được lò nung để rót ra kim loại được làm nóng chảy vào kênh dẫn kim loại nóng chảy vào trong khuôn đúc. Cụm siêu âm được gắn với khuôn đúc để làm cho khuôn đúc rung động siêu âm theo tần số và biên độ siêu âm được xác định trước. Cụm siêu âm bao gồm bộ phận tạo ra rung động siêu âm có dạng hình trụ được lắp chặt vào đáy của khuôn đúc, bộ phận tạo ra rung động siêu âm này sử dụng các vòng góp áp điện được cấp nguồn từ nguồn điện xoay chiều để tạo ra rung động siêu âm. Sáng chế có thể sử dụng bộ khuếch đại biên độ rung động siêu âm để khuếch đại biên độ rung động siêu âm truyền cho khuôn đúc.



Hình 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 84595 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08330 | (85) 24/12/2021 | |
| (22) 11/05/2020 | (86) PCT/CN2020/089621 | 11/05/2020 |
| (30) 201910470895.8 | 31/05/2019 CN | (87) WO2020/238595 |
| | | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

(51) **H04W 12/10**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) LI, Fei (CN); ZHANG, Bo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THU THẬP NGỮ CẢNH BẢO MẬT, VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu thập ngữ cảnh bảo mật. Sau khi thiết bị người dùng (user equipment, UE) được chuyển vùng từ hệ thống truyền thông 4G đến hệ thống truyền thông 5G, chức năng quản lý di động và truy nhập thứ nhất (access and mobility management function, AMF) thứ nhất cấp dịch vụ quản lý di động và truy nhập cho UE trong hệ thống 5G có thể thu được ngữ cảnh bảo mật của UE từ AMF thứ hai trong hệ thống truyền thông 5G theo phương pháp. Phương pháp bao gồm: UE truyền thông điệp yêu cầu đăng ký thứ nhất đến AMF thứ nhất, trong đó thông điệp yêu cầu đăng ký thứ nhất mang thông điệp yêu cầu đăng ký thứ hai. AMF thứ nhất truyền thông điệp yêu cầu đăng ký thứ hai đến AMF thứ hai, trong đó thông điệp yêu cầu đăng ký thứ hai được bảo vệ tính toàn vẹn nhờ sử dụng ngữ cảnh bảo mật nguyên gốc giữa UE và AMF thứ hai. Sau khi kiểm chứng thành công tính toàn vẹn của thông điệp yêu cầu đăng ký thứ hai, AMF thứ hai trả về ngữ cảnh bảo mật của UE cho AMF thứ nhất. Phương pháp này có thể cải thiện khả năng mà AMF thứ nhất thu được thành công ngữ cảnh bảo mật của UE từ AMF thứ hai.

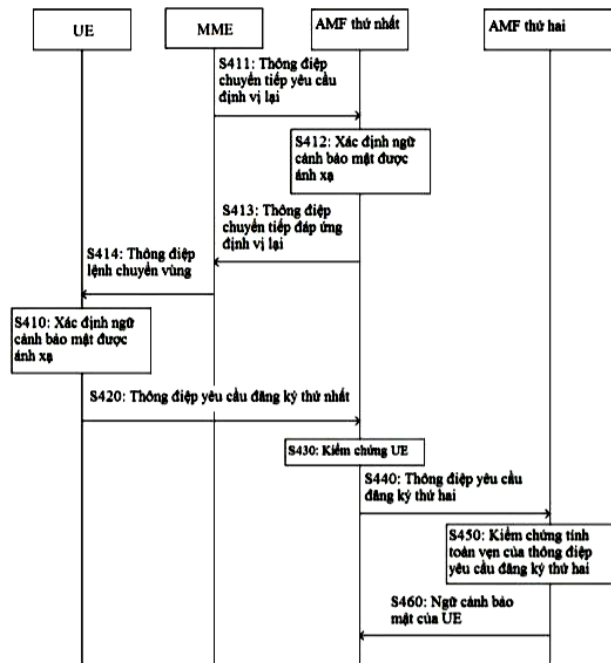


Fig.4

- (11) **84596 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-08331** (85) 07/07/2017
(22) 30/12/2015 (86) PCT/KR2015/014422 30/12/2015
(30) 10-2014-0193800 30/12/2014 KR (87) WO2016/108586 07/07/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2018

(51) **C07K 14/605; A61K 38/26; A61P 3/04**

(62) 1-2017-02599

(71) **HANMI PHARM. CO., LTD. (KR)**

214, Muha-ro, Paltan-myeon, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea

(72) KIM, Jung Kuk (KR); LEE, Jong Min (KR); KIM, Sang Yun (KR); BAE, Sung Min (KR); JUNG, Sung Youb (KR); KWON, Se Chang (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **DẪN XUẤT GLUCAGON VÀ POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dẫn xuất glucagon chứa trình tự axit amin được chọn từ nhóm bao gồm các trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO.2 đến SEQ ID NO.19, SEQ ID NO.21, SEQ ID NO.24 đến SEQ ID NO.26, SEQ ID NO.28 đến SEQ ID NO.32, và SEQ ID NO.34, cũng như polynucleotit mã hóa dẫn xuất này. Dẫn xuất glucagon này có đặc tính vật lý được cải thiện do thay đổi về điểm đẳng điện đồng thời có thể duy trì hoạt tính trên thụ thể glucagon, do đó làm tăng tính tuân thủ của đối tượng bị bệnh khi sử dụng làm dược chất điều trị hạ đường huyết, và cũng thích hợp để sử dụng kết hợp với các dược chất chống béo phì khác. Do đó, dẫn xuất glucagon theo sáng chế có thể được sử dụng hữu hiệu để phòng ngừa và điều trị hội chứng hạ đường huyết và bệnh béo phì.

- (11) 84597 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08335 (85) 17/05/2010
 (22) 14/10/2008 (86) PCT/US2008/079787 14/10/2008
 (30) 07291259.5 15/10/2007 EP (87) WO2009/052081 23/04/2009
 61/037,128 17/03/2008 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2017

(51) C07K 16/46; A61P 11/06; A61P 37/08; C07K 16/24; A61K 39/395; A61P 35/00

(62) 1-2017-05219

(71) SANOFI (FR)

54, rue la Boetie 75008, Paris, France

(72) RAO, Ercole (DE); MIKOL, Vincent (FR); LI, Danxi (US); KRUIP, Jochen (DE); DAVISON, Matthew (DE)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **KHÁNG THỂ ĐƯỢC PHÂN LẬP ĐƯỢC LÀM GIỐNG CỦA NGƯỜI LIÊN KẾT ĐẶC HIỆU VỚI IL-13 VÀ ĐƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể và mảnh kháng thể được phân lập được làm cho giống của người kháng 1L-4 và IL-13 và kháng thể và mảnh kháng thể đặc hiệu kép liên kết đặc hiệu với IL-4 và IL-13. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm kháng thể này để điều trị hoặc ngăn ngừa bệnh hoặc rối loạn do IL-4 và/hoặc IL-13 gây ra, bao gồm hen dị ứng và viêm da.

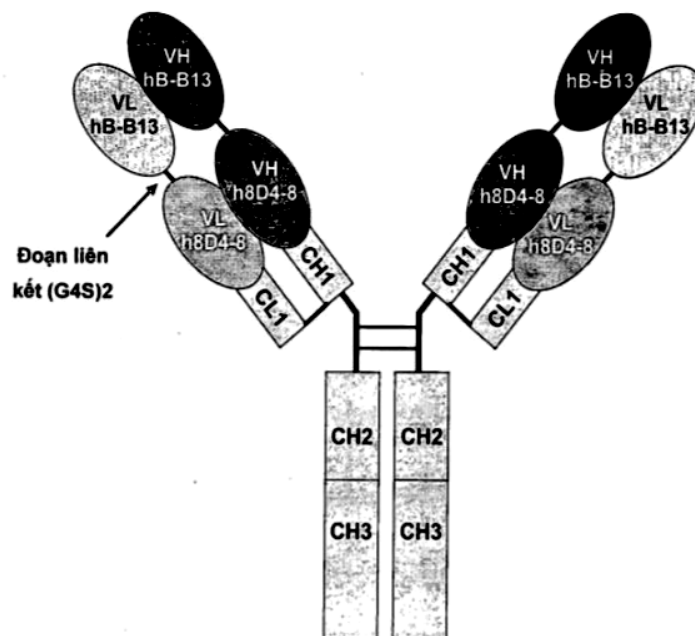


FIG. 1

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84598 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08339 | (85) 07/02/2017 | |
| (22) 07/07/2015 | (86) PCT/US2015/039373 | 07/07/2015 |
| (30) 62/021,839 | 08/07/2014 | US (87) WO2016/007509 |
| | | 14/01/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

(51) **F02C 3/34**

(62) 1-2017-00419

(71) **8 RIVERS CAPITAL, LLC (US)**

406 Blackwell Street, 4th Floor, Durham, North Carolina 27701, United States of America

(72) Rodney John ALLAM (GB); Brock Alan FORREST (US); Jeremy Eron FETVEDT (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM NÓNG DÒNG KHÍ TÁI TUẦN HOÀN, HỆ THỐNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG PHÁT NĂNG LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp làm nóng dòng khí tái tuần hoàn, hệ thống và phương pháp phát năng lượng bằng cách sử dụng chủ yếu CO₂ làm chất lưu công tác. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất việc sử dụng một phần của nhiệt của việc nén từ máy nén CO₂ làm nhiệt bổ sung cần thiết để tăng hiệu suất tổng thể của hệ thống và phương pháp phát năng lượng.

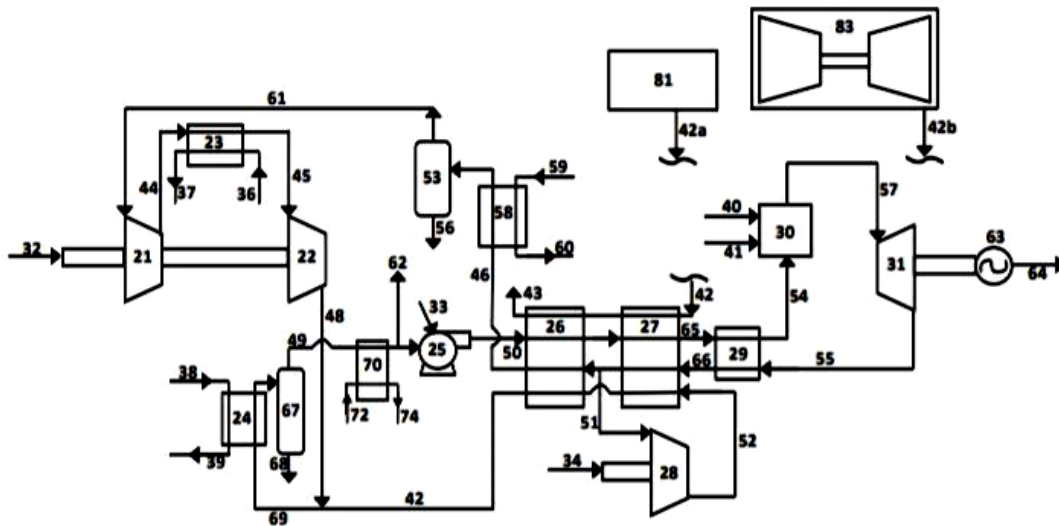


FIG. 3

- (11) 84599 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-08343 (85) 30/01/2018
(22) 25/05/2016 (86) PCT/CH2016/000081 25/05/2016
(30) 15002279.6 31/07/2015 EP (87) WO2017/020137 A1 09/02/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/01/2019

(51) C09K 11/61; B01J 2/00; C09D 11/50

(62) 1-2018-00432

(71) AVANTAMA AG (CH)

Laubisrütistrasse 50 8712 Stäfa, Switzerland

(72) LÜCHINGER, Norman, Albert (CH); OSZAJCA, Marek (CH)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM Ở DẠNG HUYỀN PHÙ, CHẾ PHẨM POLYME RẮN, SẢN PHẨM TRUNG GIAN, THIẾT BỊ, VẬT DỤNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM TRUNG GIAN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ở dạng huyền phù bao gồm các tinh thể phát quang, chế phẩm polyme rắn, sản phẩm trung gian, vật dụng, và phương pháp sản xuất sản phẩm trung gian, mà liên quan đến lĩnh vực tinh thể phát quang (LC), và cụ thể hơn là đề cập đến chấm lượng tử (QD) có công thức M_1aM_2bXc , trong đó phân tử thế là như được xác định trong bản mô tả.

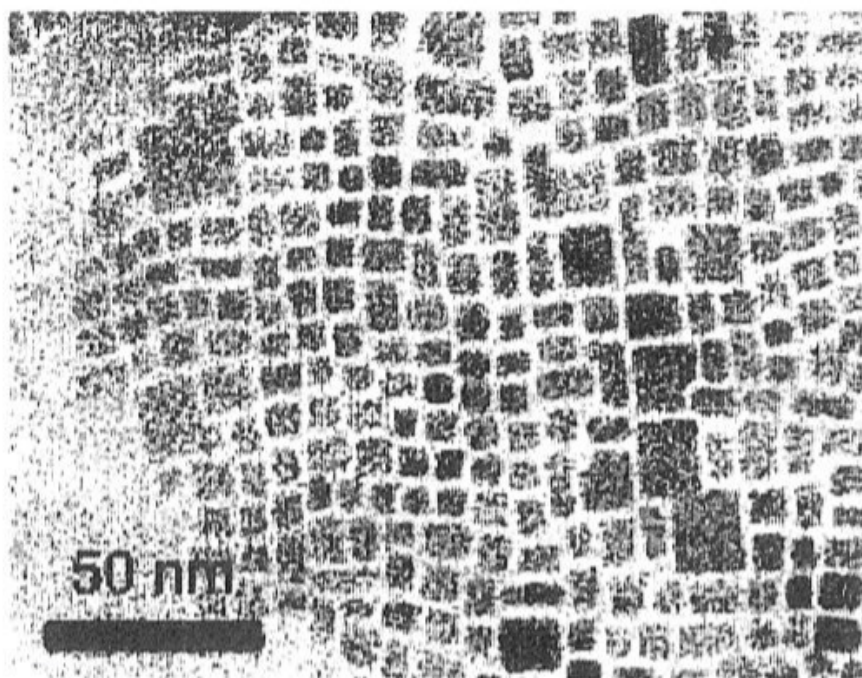


Fig.2

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 84600 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08347 | (85) 24/12/2021 | |
| (22) 27/05/2020 | (86) PCT/CN2020/092521 | 27/05/2020 |
| (30) 201910453629.4 | 28/05/2019 CN (87) WO2020/238935 | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

(51) **H04W 36/14**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) KANG, Yanchao (CN); QIN, Fei (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI ĐĂNG KÝ VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp chuyển đổi đăng ký và thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm: cắm trên nút mạng hỗ trợ dịch vụ NB, và thực hiện đăng ký kết hợp với mạng hỗ trợ dịch vụ NB và mạng hỗ trợ dịch vụ WB; và chuyển đổi sang nút mạng hỗ trợ dịch vụ WB, để truyền dịch vụ WB.

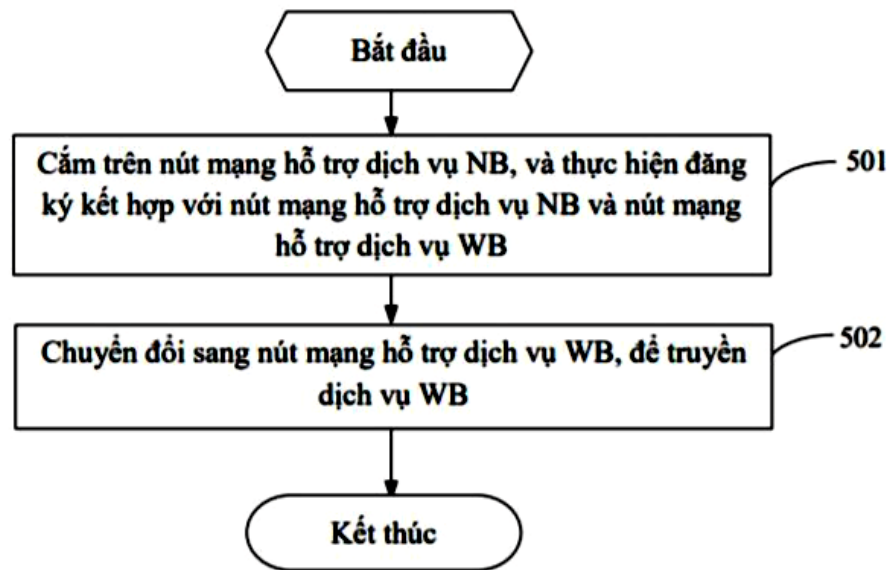
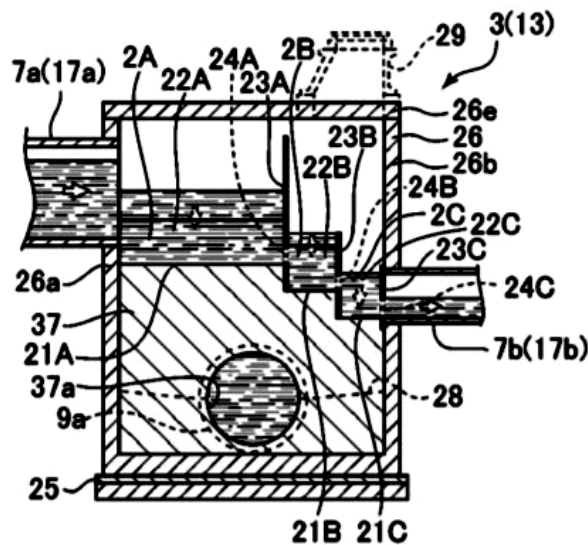


Fig.5

- (11) 84601 A (43) 25/02/2022
 (21) 1-2021-08351 (85) 24/12/2021
 (22) 29/05/2020 (86) PCT/JP2020/021488 29/05/2020
 (30) 2019-101834 30/05/2019 JP (87) WO2020/241889 03/12/2020
 (51) E03F 1/00
 (75) ODA SHUHEI (JP)
 31-3, Seijo 1-chome, Setagaya-ku, Tokyo 1570066, Japan
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) HỆ THỐNG NƯỚC THẢI

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống nước thải, trong đó nước thải chảy vào trong thiết bị phân nhánh nước thứ hai (3) được điều khiển chính xác để tách thành các loại nước sau đây: nước thải có thể tích nước thải lớn nhất mà có thể được xả vào trong vật thể chứa nước công cộng (W), nước thải liên tục đi qua bể điều tiết thứ nhất (2A), cửa thứ nhất (24A), bể điều tiết thứ hai (2B), cửa thứ hai (24B), bể điều tiết thứ ba (2C) và cửa thứ ba (24C) để chảy vào trong ống xả thứ hai (7b); và nước thải có thể tích nước thải vượt mức, nước thải tràn qua các đập tràn thứ nhất đến thứ ba (22A, 22B, 22C) để chảy vào trong ống chảy vào (9a) dùng cho hồ điều tiết.

FIG. 5B



- (11) **84602 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-08357** (85) 08/08/2018
(22) 11/01/2017 (86) PCT/IL2017/050030 11/01/2017
(30) 62/277,060 11/01/2016 US (87) WO2017/122196 20/07/2017

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/06/2019

(51) **A61M 15/00; A24F 47/00; A61M 11/04**

(62) 1-2018-03482

(71) **SYQE MEDICAL LTD. (IL)**

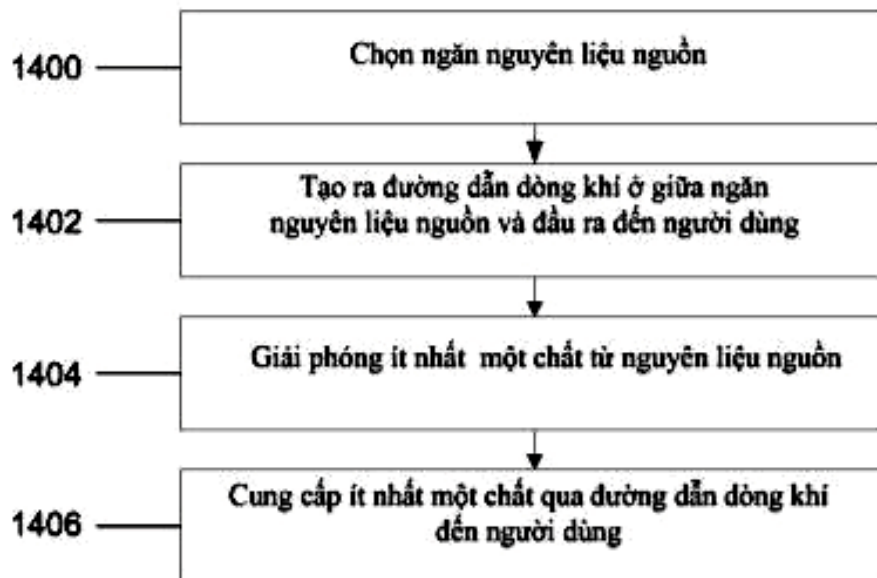
14 HaTchiya Street, 6816914 Tel-Aviv, Israel

(72) Perry DAVIDSON (IL); Binyamin SCHWARTZ (IL); Aaron SCHORR (IL);
Nimrod RESHEF (IL); Eran OREN (IL); Be'eri KATZNELSON (IL)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **NGĂN NGUYÊN LIỆU NGUỒN VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI PHÓNG ÍT NHẤT MỘT HOẠT CHẤT TỪ NGUYÊN LIỆU NGUỒN**

- (57) Theo một số phương án, sáng chế đề xuất thiết bị được tạo kết cấu để giải phóng ít nhất một chất từ nguyên liệu nguồn bao gồm: phần vỏ; nhiều ngăn nguyên liệu nguồn được đặt ở các vị trí cố định với phần vỏ; nhiều đường dẫn dòng khí, mỗi đường dẫn dòng khí được liên kết với ít nhất ngăn nguyên liệu nguồn; mỗi đường dẫn dòng khí liên kết với một bộ phận chặn giúp ngăn không cho dòng khí đi qua đường dẫn; và bộ truyền động được gắn linh hoạt với bộ phận chặn, bộ truyền động được tạo kết cấu để mở đường dẫn dòng khí của ít nhất một ngăn nguyên liệu nguồn được chọn để cho phép dòng khí đi qua nguyên liệu nguồn bên trong ngăn được chọn.



- (11) **84603 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-08359** (85) 24/06/2020
(22) 18/11/2016 (86) PCT/JP2016/084344 18/11/2016
(30) 2015-254524 25/12/2015 JP (87) WO2017/110332 A1 29/06/2017
2016-095329 11/05/2016 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

(51) **G02B 5/30**; C09J 7/02; G02F 1/1335; H05B 33/02; G09F 9/30; H01L 27/32; H01L 51/50; C09J 133/00; G09F 9/00

(62) 1-2020-03669

(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680 Japan

(72) YAMAMOTO, Shinya (JP); KATAMI, Hirofumi (JP); YAGINUMA, Hironori (JP); YASUI, Atsushi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÀNG PHÂN CỰC ĐƯỢC GẮN LỚP CHẤT KẾT DÍNH NHẠY ÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến màng phân cực được gắn lớp chất kết dính nhạy áp được sử dụng gắn phía quan sát của thiết bị hiển thị hình ảnh hơn so với bộ phận hiển thị hình ảnh trong thiết bị hiển thị hình ảnh, màng phân cực được gắn lớp chất kết dính nhạy áp có màng phân cực, và các lớp chất kết dính nhạy áp tương ứng trên cả hai bề mặt của màng phân cực, màng phân cực có lớp phân cực, và các màng bảo vệ trong suốt tương ứng trên cả hai bề mặt của lớp phân cực, màng bảo vệ trong suốt ở phía quan sát của lớp phân cực có hệ số truyền nhỏ hơn 6% ở bước sóng là 380 nm, và lớp chất kết dính nhạy áp ở phía quan sát của màng phân cực có chức năng hấp thụ tia tử ngoại. Theo sáng chế, có thể tạo ra màng phân cực được gắn lớp chất kết dính nhạy áp mà có thể giải quyết vấn đề về việc làm giảm hiệu suất và cho phép, ngay cả khi màng phân cực của nó là mỏng, để tạo ra thiết bị hiển thị hình ảnh có chức năng cắt tia tử ngoại cao hơn và được ngăn chặn khỏi bị quăn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị hiển thị hình ảnh.

(11) 84604 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08362

(22) 24/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2021

(51) *G01N 33/00; C12M 1/34; G01N 1/18*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ (VN)**

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Bùi Thanh Tùng (VN); Đỗ Quang Lộc (VN); Chử Đức Trình (VN)

(54) **THIẾT BỊ VI LƯU PHÁT HIỆN TẾ BÀO TRONG DÒNG CHẢY SỬ DỤNG CẢM BIẾN THỤ ĐỘNG KHÔNG TIẾP XÚC VÀ QUY TRÌNH PHÁT HIỆN TẾ BÀO TRONG KÊNH DẪN VI LƯU BẰNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến đến thiết bị vi lưu sử dụng cấu trúc cảm biến phát hiện tế bào trong dòng chảy vi lưu không cần tiếp xúc. Thiết bị theo sáng chế sử dụng các vi kênh với các cửa nạp mẫu, nạp dung dịch đệm độc lập, cấu trúc vi lưu trộn ủ, cấu trúc vi lưu tách lọc tế bào đích và cấu trúc vi điện cực cảm biến trở kháng được bố trí sát với kênh dẫn chính cho phép phát hiện và đếm số lượng các tế bào đích đã được gắn các hạt nano từ tính thông qua các đánh dấu sinh học đặc hiệu. Bằng cách sử dụng kết hợp cấu trúc vi điện cực cảm biến trở kháng và cấu trúc ăng-ten thụ động, thiết bị cho phép phát hiện tế bào di chuyển trong kênh dẫn vi lưu bằng cách phân tích giá trị hệ số phản hồi khi tương tác tín hiệu sóng điện từ với cấu trúc ăng-ten thụ động, cùng với việc sử dụng khung cộng hưởng LC thụ động, thiết bị cho phép hoạt động mà không cần nguồn năng lượng trực tiếp, không cần kết nối vật lý với các thiết bị phân tích, hoàn toàn phù hợp với các thiết bị dùng một lần ứng dụng trong lĩnh vực y sinh. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình phát hiện tế bào trong kênh dẫn vi lưu bằng thiết bị vi lưu theo sáng chế.

(11) 84605 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08363

(22) 24/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 24/12/2021

(51) *G01N 33/00; C12M 1/34; G01N 1/18*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ (VN)**

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Bùi Thanh Tùng (VN); Đỗ Quang Lộc (VN); Vũ Quốc Tuấn (VN); Chử Đức Trình (VN)

(54) **THIẾT BỊ VI LƯU ĐỂ LÀM GIÀU VÀ ĐỊNH LƯỢNG ĐẶC HIỆU NỒNG ĐỘ PROTEIN ĐÍCH THEO THỜI GIAN THỰC VÀ QUY TRÌNH ĐỊNH LƯỢNG PROTEIN ĐÍCH BẰNG THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vi lưu để làm giàu và định lượng nồng độ protein đích thông qua phương pháp tập trung ion và xác định trở kháng thời gian thực. Thiết bị theo sáng chế sử dụng các vi kênh với các cửa nạp mẫu, nạp dung dịch đệm độc lập và cơ cấu thành kênh chứa đứt gãy nano được bố trí sát với kênh dẫn chính cho phép tạo miền nghèo ion và tập trung protein tại khu vực bẫy protein có tích hợp cấu trúc vi điện cực cảm biến gắn kháng thể đặc hiệu với protein đích. Bằng cách bố trí miền nghèo ion trong kênh dẫn chính kết hợp phương pháp thao tác liên tục protein tới các khu vực bẫy protein, thiết bị cho phép làm giàu tập trung protein đích trong mẫu sinh phẩm cần xét nghiệm, cùng với cấu trúc cảm biến trở kháng, thiết bị cho phép tăng độ nhạy trong việc định lượng nồng độ protein đích. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quy trình định lượng protein đích bằng thiết bị theo sáng chế.

(11) 84606 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08364

(22) 24/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) H04W 8/18

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Anh Dũng (VN); Nguyễn Trung Kiên (VN); Đỗ Tiên Đạt (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN THUÊ BAO GIAN LẬN LẬU CƯỚC TRONG VIỆN THÔNG

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp phát hiện thuê bao gian lận lậu cước trong viễn thông bao gồm: bước 1: thu thập, phân tích dữ liệu hồ sơ người dùng, bản tin mã hóa người dùng gian lận lậu cước; bước 2: trích chọn các đặc trưng của người dùng; bước 3: xây dựng mô hình phân loại thuê bao nghi ngờ gian lận lậu cước; bước 4: xây dựng bộ luật phát hiện thuê bao gian lận lậu cước trên bản tin mã hóa người dùng; bước 5: đề xuất các phương án chặn lọc thuê bao gian lận lậu cước thời gian thực.



Hình 1

(11) 84607 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08365

(22) 24/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) G06K 9/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

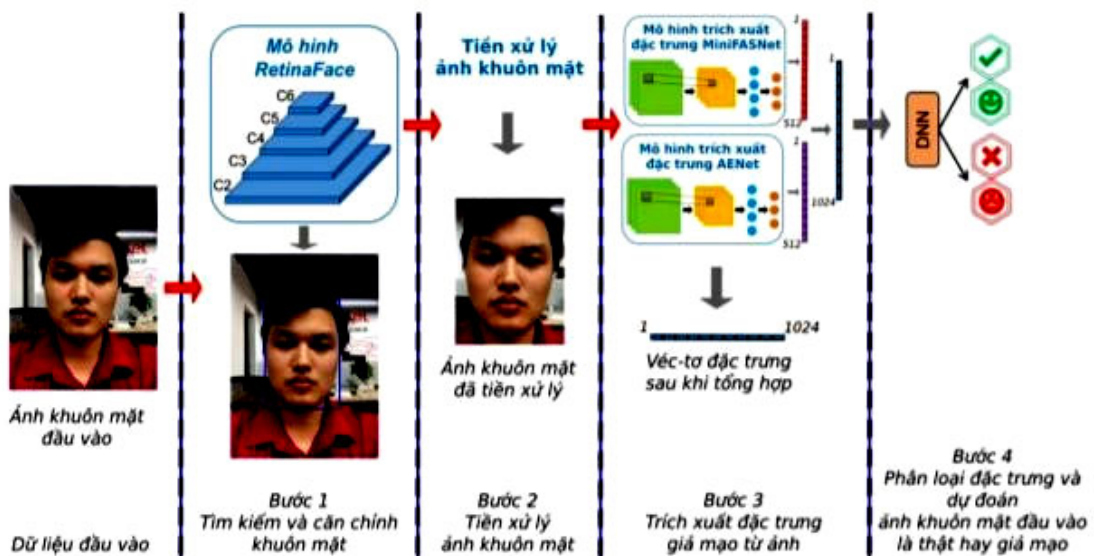
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đào Thanh Tùng (VN); Vũ Thị Hạnh (VN); Nguyễn Mạnh Quý (VN); Hoàng Ngọc Dương (VN); Nguyễn Quốc Khánh (VN); Phạm Văn Đan (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN GIẢ MẠO KHUÔN MẶT QUA HÌNH ẢNH SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện giả mạo khuôn mặt qua hình ảnh sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo. Phương pháp bao gồm các bước: bước 1: tìm kiếm và căn chỉnh khuôn mặt; bước 2: tiền xử lý ảnh khuôn mặt; bước 3: trích xuất đặc trưng giả mạo khuôn mặt bằng cách sử dụng các mô hình học sâu khác nhau để kết hợp nhiều loại đặc trưng đa dạng; bước 4: phân loại đặc trưng và dự đoán ảnh khuôn mặt đầu vào có phải ảnh giả mạo hay không. Phương pháp phục vụ cho các hệ thống liên quan tới nhận dạng khuôn mặt và xác minh danh tính với mục đích để chống các loại tấn công giả mạo vào hệ thống.



Hình 1

(11) 84608 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08366

(22) 24/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) H04W 4/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

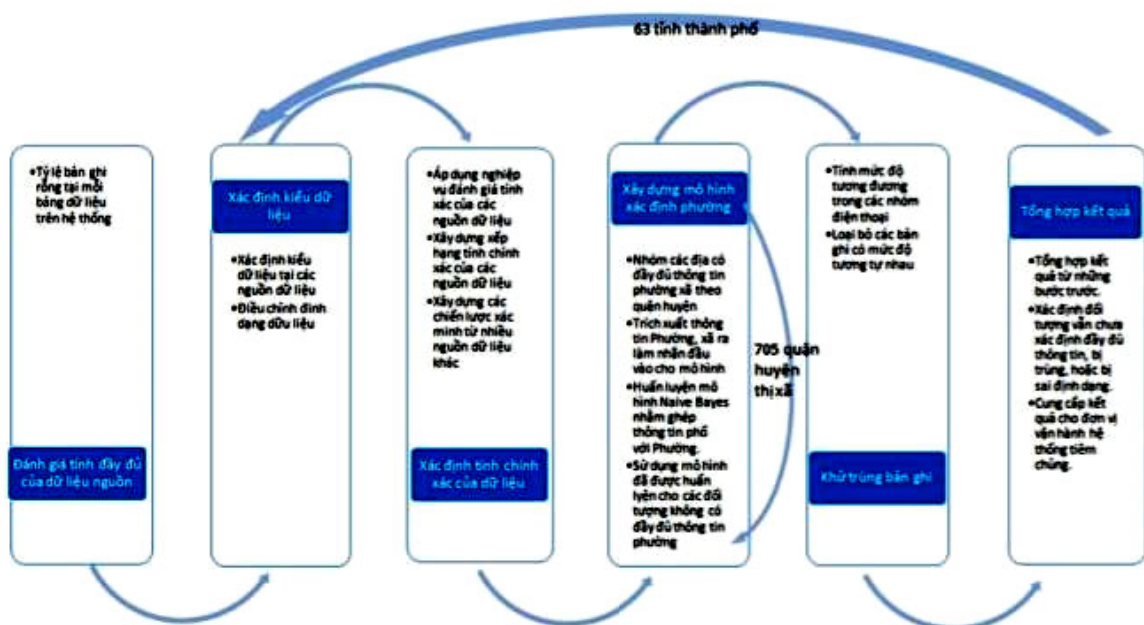
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Hoàng Đăng (VN); Lê Mạnh Tấn (VN); Đặng Đức Thảo (VN); Phạm Hồng Phong (VN); Nguyễn Mạnh Quý (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH DANH ĐỐI TƯỢNG TIÊM CHỦNG**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp định danh đối tượng tiêm chủng bao gồm: xác định tính chính xác của dữ liệu bằng nghiệp vụ, xử lý thông tin quan trọng bị thiếu, kiểm tra dữ liệu đầu ra của hai bước trên. Phương pháp giúp khắc phục được nhược điểm của các kênh đăng ký tiêm chủng hiện nay, bằng kết hợp các mô hình học máy, xây dựng luật nhằm đưa ra danh sách thông tin đầy đủ các đối tượng cần tiêm chủng với tốc độ nhanh và độ chính xác tương đối cao.



Hình . 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84609 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08371 | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 15/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007718 | 15/06/2020 |
| (30) 62/861,982 | 14/06/2019 | US (87) WO2020/251324 |
| | | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

(51) **H04N 19/573; H04N 19/109; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/513; H04N 19/105; H04N 19/176**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

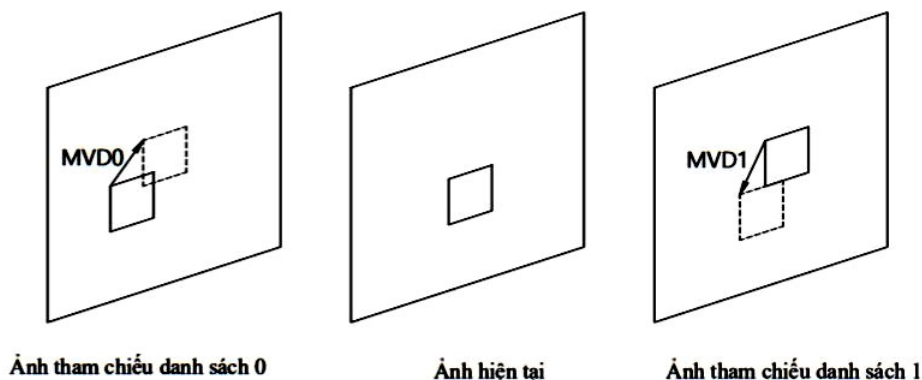
(72) PARK, Naeri (KR); NAM, Junghak (KR); JANG, Hyeongmoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO THÔNG TIN HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã hình ảnh, phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính không chuyển tiếp và phương pháp truyền dữ liệu cho thông tin hình ảnh. Theo các phương án của sáng chế, thủ tục dự đoán có thể được thực hiện để lập mã hình ảnh/video, và thủ tục dự đoán có thể gồm các sự chênh lệch vectơ chuyển động đối xứng (SMVD) và các sự chênh lệch vectơ chuyển động chế độ hợp nhất (MMVD) theo dự đoán liên. Việc dự đoán liên có thể được thực hiện trên cơ sở các ảnh tham chiếu của ảnh hiện tại, và các loại (ví dụ, ảnh tham chiếu dài hạn, ảnh tham chiếu ngắn hạn, v.v.) của các ảnh tham chiếu có thể được xem xét cho dự đoán liên. Do đó, hiệu suất và hiệu quả lập mã trong thủ tục dự đoán có thể được cải thiện.

FIG. 7



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84610 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08379 | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 11/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007559 | 11/06/2020 |
| (30) 62/860,235 | 11/06/2019 | US (87) WO2020/251268 |
| | | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

(51) **H04N 19/124; H04N 19/132; H04N 19/70; H04N 19/18; H04N 19/186; H04N 19/105; H04N 19/137**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

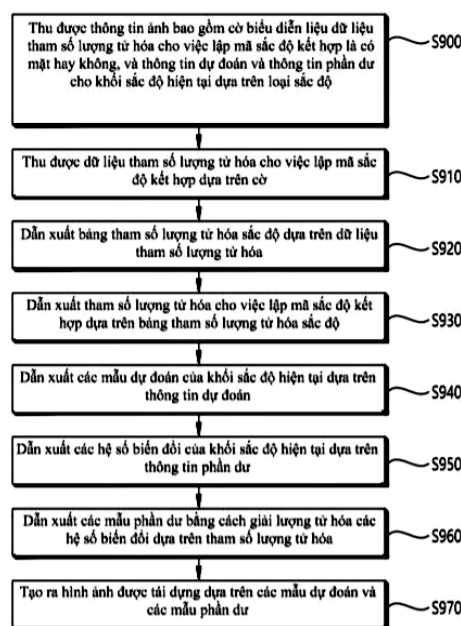
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH**

(57) Sáng chế liên quan đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã bao gồm các bước: dẫn xuất bảng tham số lượng tử hóa sắc độ dựa trên dữ liệu tham số lượng tử hóa; dẫn xuất tham số lượng tử hóa cho việc lập mã sắc độ kết hợp dựa trên bảng tham số lượng tử hóa sắc độ; dẫn xuất các mẫu dự đoán của khối sắc độ hiện tại dựa trên thông tin dự đoán; dẫn xuất các hệ số biến đổi của khối sắc độ hiện tại dựa trên thông tin phần dư; dẫn xuất các mẫu phần dư bằng cách giải lượng tử hóa các hệ số biến đổi dựa trên tham số lượng tử hóa; và tạo ra hình ảnh được tái dựng dựa trên các mẫu dự đoán và các mẫu phần dư. Sáng chế cũng bộc lộ phương pháp mã hóa ảnh, phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bởi máy tính và phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh.

FIG. 9



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84611 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08382 | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 11/06/2020 | (86) PCT/KR2020/007584 | 11/06/2020 |
| (30) 62/860,237 | 11/06/2019 | US (87) WO2020/251278 |
| | | 17/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

(51) **H04N 19/124; H04N 19/70; H04N 19/186; H04N 19/117; H04N 19/132**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Korea

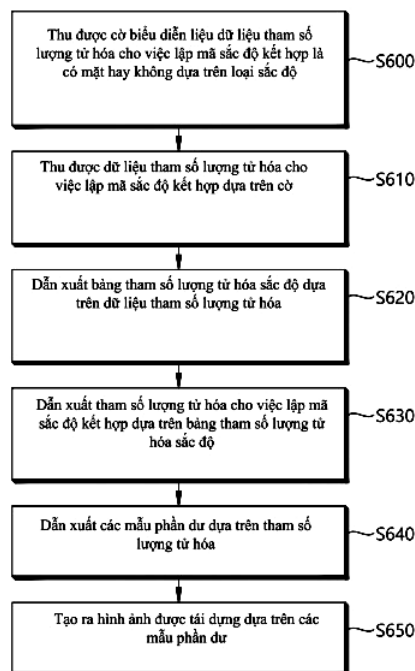
(72) PALURI, Seethal (IN); KIM, Seunghwan (KR); ZHAO, Jie (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ VÀ MÃ HÓA ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU CHO ẢNH VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ PHI CHUYÊN TIẾP ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã, phương pháp mã hóa ảnh được thực hiện bởi thiết bị mã hóa, phương pháp truyền dữ liệu cho ảnh và phương tiện lưu trữ phi chuyên tiếp đọc được bằng máy tính. Phương pháp giải mã ảnh được thực hiện bởi thiết bị giải mã theo sáng chế bao gồm các bước là: thu được cờ chỉ báo liệu dữ liệu tham số lượng tử hóa cho việc lập mã sắc độ kết hợp là có mặt hay không dựa trên loại sắc độ; thu được dữ liệu tham số lượng tử hóa cho việc lập mã sắc độ kết hợp dựa trên cờ; dẫn xuất bảng tham số lượng tử hóa sắc độ dựa trên dữ liệu tham số lượng tử hóa; dẫn xuất tham số lượng tử hóa cho việc lập mã sắc độ kết hợp dựa trên bảng tham số lượng tử hóa sắc độ; dẫn xuất các mẫu phần dư dựa trên tham số lượng tử hóa; và tạo ra hình ảnh được tái dựng dựa trên các mẫu phần dư.

FIG. 6



- (11) 84612 A (43) 25/02/2022
(21) 1-2021-08384 (85) 27/12/2021
(22) 26/05/2020 (86) PCT/CN2020/092365 26/05/2020
(30) 201910473363.X 31/05/2019 CN (87) WO2020/238906 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

(51) **H04B 7/06**

(71) **VIVO MOBILE COMMUNICATION CO., LTD.** (CN)

#283, BBK Road, Wusha, Chang'an Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) SHI, Yuan (CN); SONG, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN BÁO CÁO THÔNG TIN TRẠNG THÁI KÊNH (CSI) VÀ THIẾT BỊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền báo cáo thông tin trạng thái kênh (CSI) và thiết bị. Phương pháp truyền báo cáo CSI được áp dụng cho phía thiết bị đầu cuối và bao gồm các bước: chia các hệ số lượng tử hóa khác 0 trong ma trận hệ số nén và bản đồ bit cho biết các hệ số lượng tử hóa thành nhiều nhóm thông tin; loại bỏ ít nhất một trong các thông tin sau trong báo cáo CSI: các hệ số lượng tử hóa và bản đồ bit, dựa trên thông tin ưu tiên đặt trước cho các nhóm thông tin; và truyền báo cáo CSI với thông tin đã bị loại bỏ.

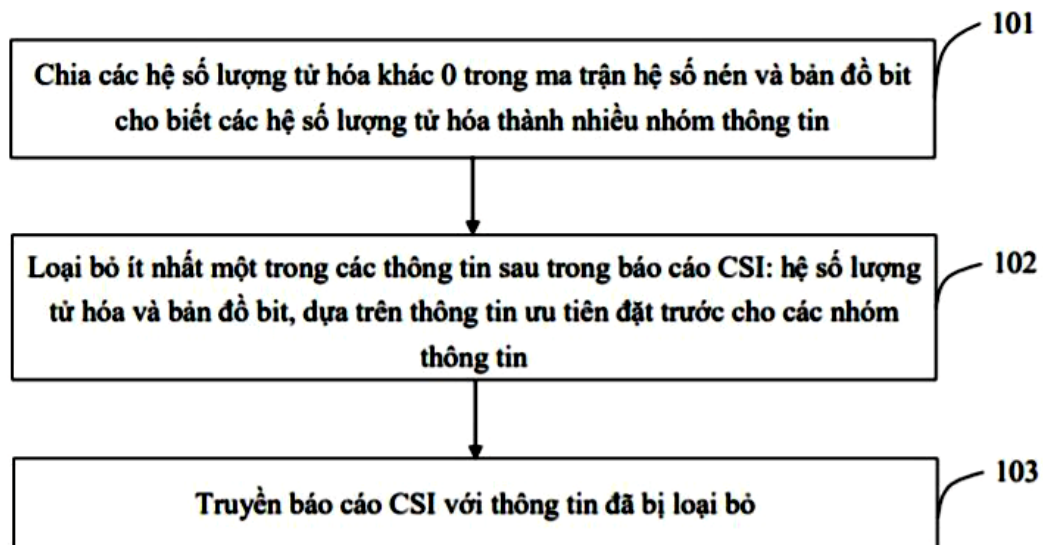


Fig.2

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 84613 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 1-2021-08387 | (85) 27/12/2021 | |
| (22) 27/05/2020 | (86) PCT/KR2020/006842 | 27/05/2020 |
| (30) 10-2019-0062789 | 28/05/2019 | KR (87) WO2020/242191 |
| 10-2019-0093433 | 31/07/2019 | KR |
| 10-2019-0119826 | 27/09/2019 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2021

(51) **H04W 16/14; H04W 72/12; H04W 24/02**

(71) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 16677, Republic of Korea

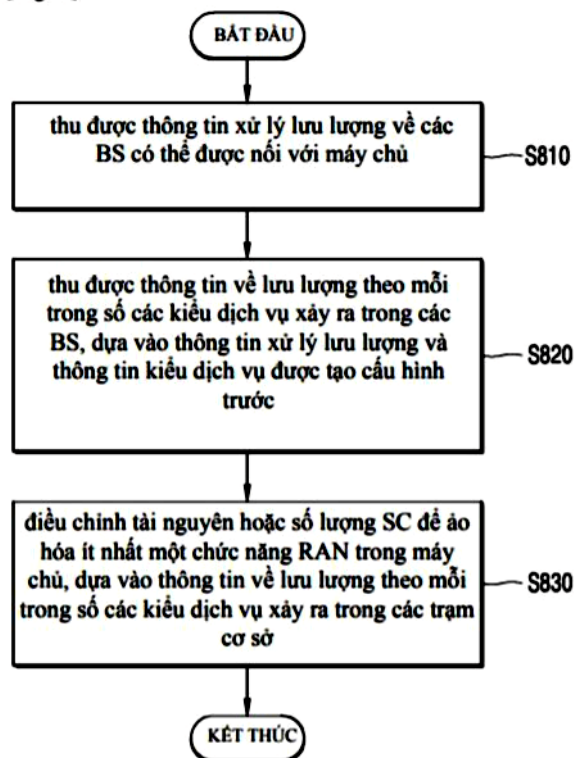
(72) KIM, Joonghoon (KR); HA, Jihun (KR); CHA, Hanna (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN CHỨC NĂNG CỦA MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN**

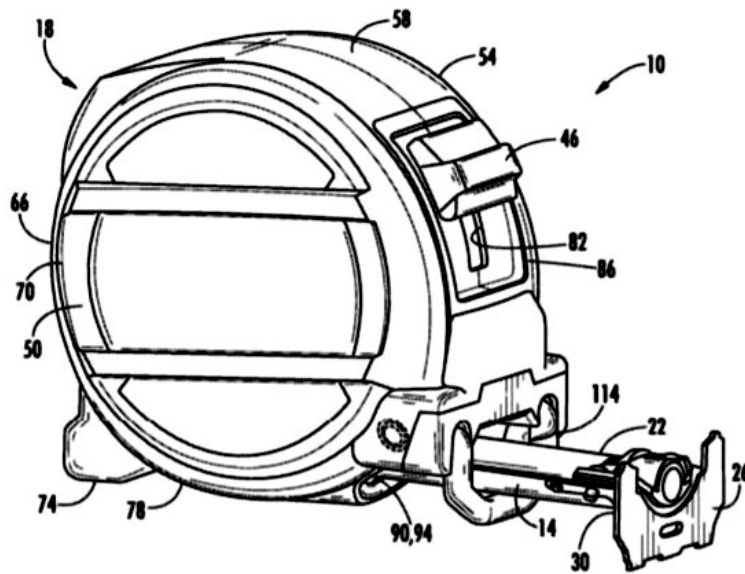
(57) Phương pháp và thiết bị thực hiện chức năng của mạng truy nhập vô tuyến (Radio Access Network, RAN) trong hệ thống truyền thông không dây. Máy chủ thực hiện chức năng của mạng truy nhập vô tuyến (Radio Access Network, RAN) có thể thu được thông tin xử lý lưu lượng về các trạm cơ sở (Base Station, BS) được nối với máy chủ, có thể thu được thông tin về lưu lượng theo mỗi trong số các kiểu dịch vụ xảy ra trong các BS, dựa vào thông tin xử lý lưu lượng và thông tin kiểu dịch vụ được tạo cấu hình trước, và có thể điều chỉnh ít nhất một trong số tài nguyên hoặc số lượng thành phần phần mềm (Software Component, SC) để ảo hóa ít nhất một chức năng RAN trong máy chủ, dựa vào thông tin về lưu lượng theo mỗi trong số các kiểu dịch vụ xảy ra trong các BS.

[Fig. 8]



- (11) **84614 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-08391** (85) 27/12/2021
(22) 02/06/2020 (86) PCT/US2020/035707 02/06/2020
(30) 62/856,483 03/06/2019 US (87) WO2020/247374 A1 10/12/2020
(51) **G01B 3/1041; G01B 3/1056; G01B 3/10**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005 US
(72) Devin W. HERRITZ (US); Patrick W. MCCARTHY (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **THƯỚC CUỘN CÓ BỘ GIẢM CHẤN BẢO VỆ**

(57) Sáng chế đề cập đến thước cuộn có bộ giảm chấn bảo vệ bao gồm lưới thước kéo dài. Thước cuộn này bao gồm bộ giảm chấn bảo vệ kéo dài bên dưới lỗ mở thước. Bộ giảm chấn được tạo hình dạng để cho phép móc thước xoay trong khi rơi hoặc va chạm để làm giảm lực tác động mà móc thước phải chịu.



Hình 1

- (11) **84615 A** (43) 25/02/2022
(21) **1-2021-08466** (85) 02/04/2018
(22) 30/09/2016 (86) PCT/EP2016/073413 30/09/2016
(30) 15188067.1 02/10/2015 EP (87) WO2017/055542 06/04/2017
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/03/2019
(51) **C07K 16/28**
(62) 1-2018-01398
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) DUERR, Harald (DE); FENN, Sebastian (DE); GOEPFERT, Ulrich (DE); IMHOF-
JUNG, Sabine (DE); KLEIN, Christian (DE); LARIVIERE, Laurent (FR);
MOLHOJ, Michael (DK); REGULA, Joerg Thomas (DE); RUEGER, Petra (DE);
SCHAEFER, Wolfgang (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÁNG THỂ ĐẶC HIỆU KÉP**
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất kháng thể đặc hiệu kép kháng CD20 của người/thụ thể transferin của người.

(11) 84616 A

(43) 25/02/2022

(21) 1-2021-08502

(22) 30/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/01/2022

(51) F24B 1/00

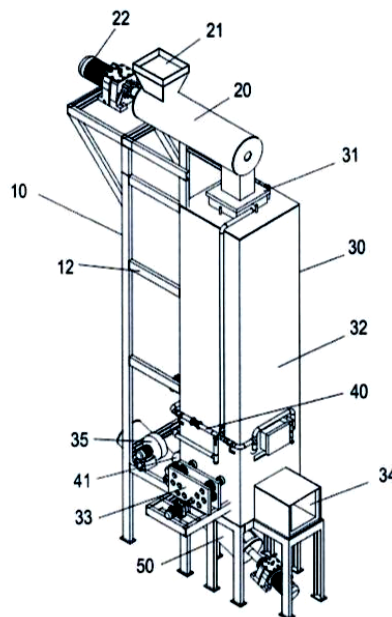
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN CÔNG NGHỆ HUY HOÀNG (VN)

Tầng 2, Tòa Nhà CT1 Vimeco, đường Nguyễn Chánh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phùng Văn Huy (VN)

(54) HỆ THỐNG KHÍ HÓA CHẤT THẢI RẮN

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống khí hóa chất thải rắn có dòng khí hóa đi từ đỉnh lò xuống đến đáy lò, hỗn hợp khí sau quá trình khí hóa sẽ được lấy ở dưới đáy lò. Hệ thống khí hóa chất thải rắn theo sáng chế còn có bộ ghi cải tiến bao gồm các thanh ghi (1) được bố trí theo hình chữ V. Các thanh ghi nằm bên trái so với trục tâm của lò sẽ quay ngược chiều so với các thanh ghi nằm bên phải so với trục tâm của lò, các thanh ghi (1) sẽ quay tròn theo chiều hướng về phía tâm của lò. Mỗi thanh ghi (1) sẽ quay tròn với một tốc độ khác nhau. Thanh ghi (1) bao gồm phần lõi (1.1) là ống tròn rỗng bên trong, phần bên ngoài (1.2) là lớp thép chịu nhiệt được bố trí bao xung quanh phần lõi (1.1). Bề mặt phần bên ngoài có các phần nhô (1.6) có tác dụng giống như răng cưa để phá vỡ các tro, xỉ kích thước lớn. Phần bên ngoài (1.2) và phần lõi (1.1) được liên kết với nhau sao cho giữa chúng có các khoang rỗng (1.5). Các thanh ghi (1) được giải nhiệt nhờ không khí đi vào phần lõi (1.1) và thoát ra ngoài nhờ các lỗ xuyên được bố trí trên bề mặt của phần bên ngoài (1.2) và phần lõi (1.1).



Hình 1

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **5306 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2020-00350**

(22) 29/07/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2020

(51) **B65B 67/00**

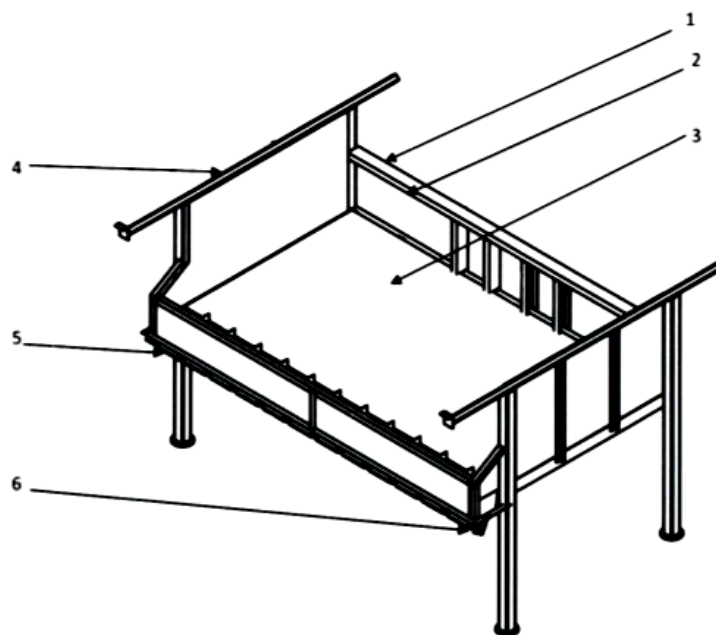
(71) **NGUYỄN VĂN HỒNG (VN)**

Ấp Mỹ Chánh, xã Mỹ Đức, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang

(72) Nguyễn Văn Hồng (VN)

(54) **MÁY ÉP CÁT VÔ BAO**

(57) Máy ép cát vô bao được cấu tạo bởi 01 khung bằng thép gọi là khung chính hình chữ nhật, khung cao 1,9 mét, thùng chứa cát có thể tích chứa khoảng 3 khối cát (cao 0,8 mét, rộng 1,6 mét, dài 3,08 mét), riêng khung đẩy cát và khung xe trượt gắn với con lăn để khung xe trượt liên kết với khung đẩy cát, sự chuyển động của khung đẩy được bằng 01 ben ép, khung xe trượt trên đường ray nhờ 2 con lăn sẽ ép cát trên sàn chứa cát vào 12 miệng (cửa), tại 12 miệng này có 12 bao để hứng cát, tay gạt giữ 12 bao khi cát ép xuống 12 bao đây sẽ được ngắt và công nhân buộc miệng bao lại. Giải pháp được áp dụng trong lĩnh vực đóng gói vô bao cát phục vụ tại các công trình xây dựng đang thi công, đặt máy này trên ponton sà lan cát, xáng cạp cát...và cũng có thể áp dụng trong các công trình xây dựng đê, điểm sạt lở bờ sông Hậu cũng như các điểm sạt lở tại các tỉnh Đồng Bằng sông Cửu long rất hiệu quả. Giá thành của máy khoảng 70 triệu đồng, máy gọn nhẹ, dễ di chuyển thuận lợi trên mọi địa hình.



(11) 5307 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2020-00358

(22) 04/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2020

(51) F21S 8/00

(71) M.D.T. TECHNOLOGIES, INC. (TW)

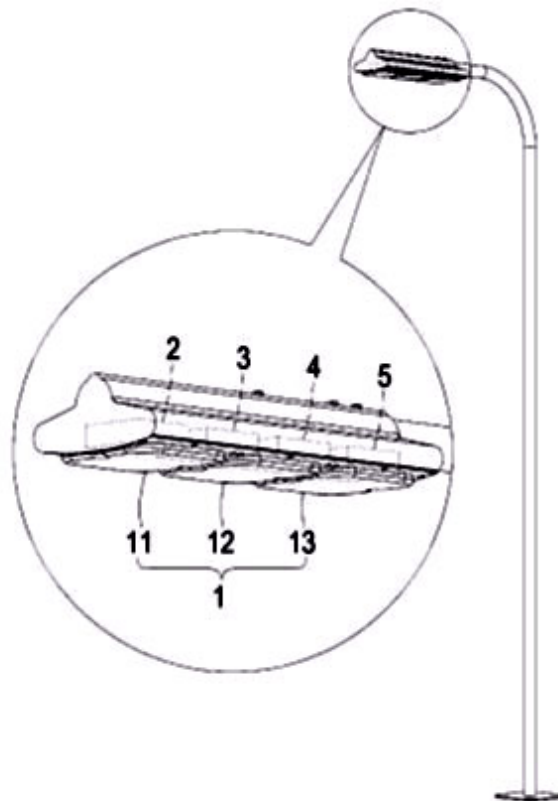
No. 29, Aly. 49, Ln. 118, Shuanglian Sec. 2, Minzu Rd., Pingzhen Dist., Taoyuan City 324, Taiwan (TW)

(72) CHANG, Hsiu-Mei (TW); TAI, Sheng-Yu (TW)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) CẤU TRÚC ĐÈN ĐA NĂNG

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cấu trúc đèn đa năng, bao gồm một linh kiện cảnh báo phát sáng. Ít nhất một linh kiện phát hiện và trạm gốc không dây được thiết kế ở cạnh bên linh kiện cảnh báo phát sáng và một linh kiện nhận dạng được cung cấp ở cạnh bên linh kiện phát hiện. Linh kiện nhận dạng sẽ được kết nối với linh kiện cảnh báo phát sáng và linh kiện phát hiện thông tin, và linh kiện thông báo được kết nối với linh kiện nhận dạng thông tin cũng được cung cấp ở cạnh bên linh kiện nhận dạng, linh kiện phát hiện sẽ dò xung quanh linh kiện cảnh báo phát sáng. Kết quả phát hiện được gửi đến linh kiện nhận dạng và linh kiện nhận dạng nhận ra đối tượng được phát hiện để xác nhận xem đối tượng có nằm trong danh sách mục tiêu cụ thể hay không, sau đó điều khiển linh kiện cảnh báo phát sáng để phát ra nguồn sáng trạng thái cảnh báo theo kết quả nhận dạng để tăng tính bảo mật và kết hợp với trạm gốc không dây để đạt được hiệu ứng đa chức năng.



HÌNH 1

(11) **5308 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2020-00364**

(22) 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020

(51) **A01G 24/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (VN)**

Số 6, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

(72) Trần Ngọc Hùng (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DUNG DỊCH THỦY CANH HỮU CƠ TỪ TRùn QUẾ VÀ DUNG DỊCH THỦY CANH HỮU CƠ THU ĐƯỢC BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp sản xuất dung dịch thủy canh hữu cơ từ trùn quế, trong đó phương pháp này bao gồm các bước:

(i) tự phân trùn quế bằng cách trùn quế tươi hoặc trùn quế đông lạnh được rửa đông tự nhiên, bổ sung nước với tỷ lệ 1/1 theo khối lượng, giữ hỗn hợp tự phân ở nhiệt độ 55°C trong 24 giờ;

(ii) thủy phân dịch trùn quế bằng cách bổ sung enzyme proteaza từ vi khuẩn *Bacillus subtilis* vào sau bước tự phân trùn quế với hoạt độ 2,5 UI/100 mL, nhiệt độ 35°C, thời gian thủy phân 8 giờ thu được dịch trùn quế thủy phân; và

(iii) phối trộn tạo dung dịch thủy canh hữu cơ bằng cách vỏ trấu được nung ở 500°C cho đến khi thành tro trắng rồi bổ sung vào dịch trùn quế thủy phân với tỷ lệ 1% (w/w) tro và 5% (w/w) NaCl, thu được dung dịch thủy canh hữu cơ.

Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến dung dịch thủy canh hữu cơ từ trùn quế thu được bằng phương pháp này.

- (11) **5309 A** (43) 25/02/2022
(21) **2-2020-00365**
(22) 06/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020
(51) **A41B 1/00**
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT (VN)**
Số 6, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Hòa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
(72) Trần Ngọc Hùng (VN)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP CHỨA ENZYM NATOKINAZA VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT KẸO DÈO**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp chứa enzym natokinaza bằng cách nuôi cấy vi khuẩn *Bacillus amyloliquefaciens* trên môi trường bán rắn có chứa 20% bột bắp, 20% bã đậu nành, 60% dịch khoáng, thời gian nuôi cấy 48 giờ. Enzym natokinaza có hiệu quả gây tan huyết khối đạt 100% sau 12 giờ xử lý ở tỷ lệ sử dụng 2%. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình sản xuất kẹo dẻo chứa enzym natokinaza và dịch chiết hoa đậu biếc có hiệu quả gây tan huyết khối đạt 81,4% sau 12 giờ xử lý. Enzym natokinaza ở dạng hòa tan trong kẹo dẻo dễ dàng được hấp thu qua lớp niêm mạc dưới lưỡi trong quá trình nhai kẹo, giúp nâng cao khả năng hấp thu enzym natokinaza nguyên vẹn vào cơ thể, qua đó, kiểm soát nguy cơ huyết khối hiệu quả hơn.

- (11) 5310 A (43) 25/02/2022
(21) 2-2020-00366
(22) 06/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020
(51) C07J 9/00
(71) VIỆN HÓA HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM (VN)
Số 2 Phạm Ngũ Lão, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội
(72) Lê Đăng Quang (VN)
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT XUẤT CAO CHIẾT CÓ CHỨA TARAXASTERYL AXETAT VÀ TARAXASTERYL AXETAT TỪ THÂN VÀ LÁ CÂY MÀN TƯỚI EUPATORIUM FORTUNEI LÀM HOẠT CHẤT CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG NẤM TỐT TRÊN NẤM SCLEROTIUM ROLFSSI GÂY BỆNH HÉO RŨ, MỐC TRẮNG VÀ NẤM RHIZOCTONIA SOLANI GÂY BỆNH KHÔ VẦN TRÊN CÂY TRỒNG**
- (57) Quy trình chiết xuất cao chiết có chứa taraxasteryl axetat và taraxasteryl axetat từ thân và lá cây màn tưới *Eupatoriumfortunei* làm hoạt chất có hoạt tính tốt kháng nấm đối với nấm *Sclerotium rolfssi* gây bệnh héo rũ, mốc trắng và nấm *Rhizoctonia solani* gây bệnh khô vằn trên cây trồng gồm các bước:
- (i) Chiết hồi lưu nóng thu cao chiết thô;
 - (ii) Chiết phân bố làm giàu cao chiết;
 - (iii) Sắc kí cột thu taraxasteryl axetat;
- Quy trình chế tạo hệ nhũ từ cao chiết *n*-hexan chứa taraxasteryl axetat gồm các bước:
- (a) Cân chính xác một lượng cao chiết *n*-hexan chứa taraxasteryl axetat (NP9) vào thiết bị khuấy;
 - (b) Thêm dung môi etanol và dung môi butanol;
 - (c) Bổ sung chất hoạt động bề mặt tween 20 và nonyl phenol etoxylat(NP9);
 - (d) Thêm nước và khuấy đều ở tốc độ 600 vòng/phút để các thành phần trong hỗn hợp phân tán đều vào nhau;
 - (e) Kiểm tra chất lượng chế phẩm.

(11) 5311 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2020-00367

(22) 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020

(51) B27N 3/00

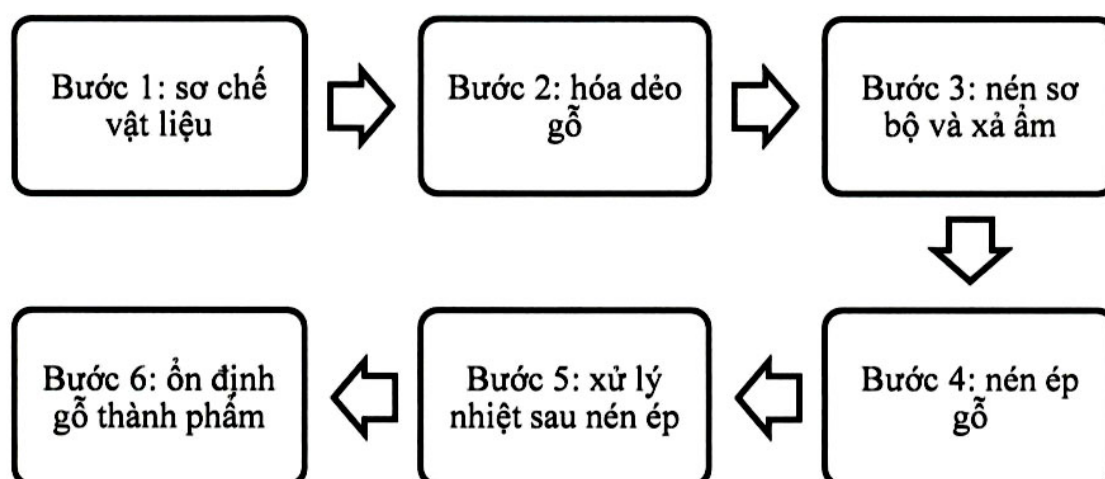
(71) NGUYỄN TRỌNG KIÊN (VN)

Tổ 5, khu Tân Xuân, thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Trọng Kiên (VN); Phạm Văn Chương (VN); Nguyễn Thị Vĩnh Khánh (VN); Lê Ngọc Phước (VN); Vũ Mạnh Tường (VN)

(54) QUY TRÌNH BIẾN TÍNH GỠ KEO BẰNG PHƯƠNG PHÁP NHIỆT-CƠ

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình biến tính gỗ keo bằng phương pháp nhiệt-cơ bao gồm bước 1: sơ chế vật liệu; bước 2: hóa dẻo gỗ; bước 3: nén sơ bộ và xả ẩm; bước 4: nén ép gỗ; bước 5: xử lý nhiệt sau nén ép; bước 6: ổn định gỗ thành phẩm.



Hình 1

(11) **5312 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2020-00368**

(22) 06/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/08/2020

(51) **A24B 1/00**

(71) **LÝ PHÚC HẬU (VN)**

Số 2/33 đường Diệp Minh Châu, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lý Phúc Hậu (VN)

(54) **QUY TRÌNH BỌC PHỦ NHỰA GỖ TỔNG HỢP (WPC) LÊN THÉP HỘP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình bọc phủ nhựa gỗ tổng hợp (WPC) lên thép hộp xây dựng dạng hình chữ nhật, vuông, tròn rỗng ruột dùng trong trang trí nội thất bằng cách sử dụng máy đùn ép nhiệt hai trục vít với nguyên liệu bọc phủ nhựa gỗ tổng hợp (WPC) tại đầu vào và vật liệu được bọc phủ là thép hộp xây dựng tại đầu ra để thực hiện.

(11) **5313 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2020-00369**

(22) 07/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2020

(51) **B30B 7/00; B65F 1/08; H04L 29/08; B65F 1/16; G06Q 10/06; B65F 1/00; B65F 1/14**

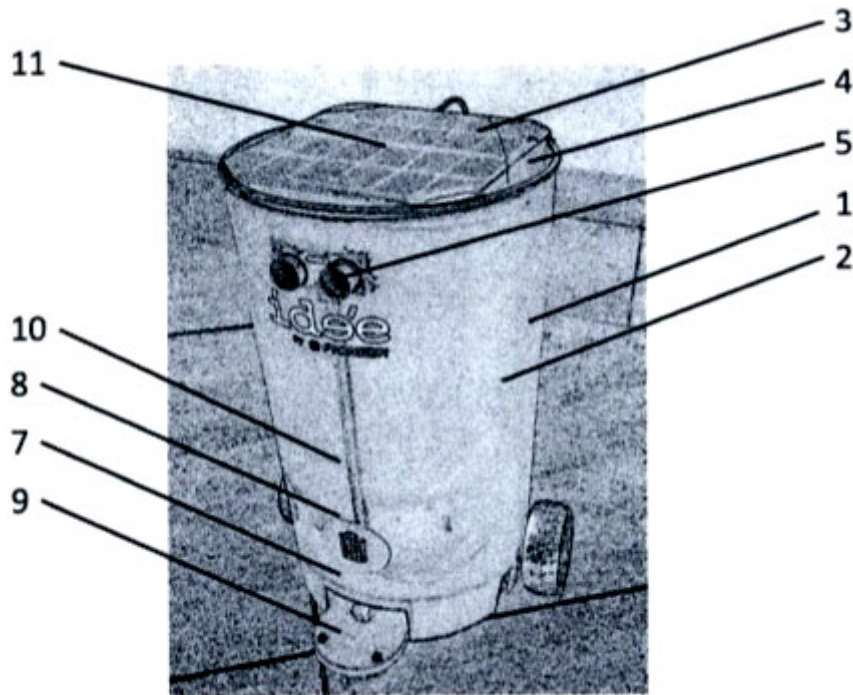
(71) **NGÔ NGỌC THÀNH (VN)**

Số nhà 11, ngõ 106/3 đường Trần Bình, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Ngô Ngọc Thành (VN); Đinh Mạnh Hùng (VN); Nguyễn Tuấn Minh (VN); Nguyễn Huy Tuấn Anh (VN); Lê Minh Anh (VN); Nguyễn Đức Ánh (VN)

(54) **THÙNG RÁC TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thùng rác thông minh bao gồm các bộ phận sau: vỏ thùng rác (1); ruột thùng rác (2); pin năng lượng mặt trời (3); cửa tự động (4); cảm biến tự động mở nắp khi có người định cho rác vào thùng (5); hệ thống tái cấu trúc (6); ắc quy (7); hệ cảm biến thông minh (8); bánh xe di chuyển được điều khiển từ xa gắn cảm biến bám theo vạch chỉ đường, cảm biến tránh vật cản (9); thiết bị kết nối IoT (10); bộ phận cảnh báo rác theo các mức độ (11).



Hình 1

(11) **5314 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2020-00375**

(22) 11/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) **B05B 16/00; B06B 1/20; B05B 17/06**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tấn Tiến (VN); Mai Thanh Phong (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ DẪN KHÍ PHUN SƯƠNG TRONG BUỒNG KHỬ KHUẨN**

(57) Giải pháp hữu ích được đề cập ở đây đó là hệ thống thiết bị dẫn khí phun sương trong buồng khử khuẩn nhằm mục đích loại bỏ vi khuẩn và giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm bệnh thông qua các bề mặt tiếp xúc. Hệ thống khác biệt ở chỗ là hệ thống này sử dụng không gian bên trong của buồng khử khuẩn để vận chuyển khí được tạo từ bộ phun sương bằng siêu âm mà không cần dùng ống dẫn, sau khi quá trình kết thúc lượng dung dịch đã sử dụng sẽ được dẫn bằng ống thoát phía dưới buồng. Thông qua không gian bên trong máy, toàn bộ khí được vận chuyển đến các vị trí được thiết kế bao gồm: vị trí bên trên, vị trí giữa và phía dưới, các vị trí này phân bố 2 bên vách và đối xứng với nhau (hình 3) để đảm bảo diệt khuẩn được tối đa từ theo chiều từ trên xuống dưới và chiều ngang; chính vì thế tăng hiệu quả và hiệu suất khử khuẩn của buồng.

(11) 5315 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2020-00377

(22) 11/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2020

(51) A47C 3/00; G08B 7/00

(71) ANDY WANG (TW)

No. 4, Ln. 265, Datong St., West Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Andy WANG (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **HỆ THỐNG AN TOÀN CHO GHẾ NGĂN VIỆC ĐÈ NGẪU NHIÊN**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống an toàn cho ghế ngăn việc đè ngẫu nhiên, hệ thống gồm có bộ xử lý trung tâm, các cảm biến, các xi lanh đẩy thẳng, bộ nguồn, và bộ điều khiển. Các cảm biến, các xi lanh đẩy thẳng, bộ nguồn, và bộ điều khiển được kết nối điện tương ứng với bộ xử lý trung tâm. Các cảm biến gồm có cảm biến thứ nhất và ít nhất một cảm biến thứ hai được gắn tương ứng với các xi lanh đẩy thẳng, hệ thống thanh liên kết của ghế có thể điều chỉnh chiều cao, hoặc đệm ghế của ghế có thể điều chỉnh chiều cao. Cảm biến thứ nhất là cảm biến chạm người hoặc cảm biến hiệu ứng Hall. Ít nhất một cảm biến thứ hai là cảm biến điện nhiệt, cảm biến vi sóng, hoặc cảm biến siêu âm. Bằng cách hoạt động đồng thời của các cảm biến, các xi lanh đẩy thẳng sẽ được dừng lại nếu có bất kỳ vật cản nào bên dưới đệm ghế; do đó có thể ngăn chặn được hư hỏng cho vật cản và đệm ghế.

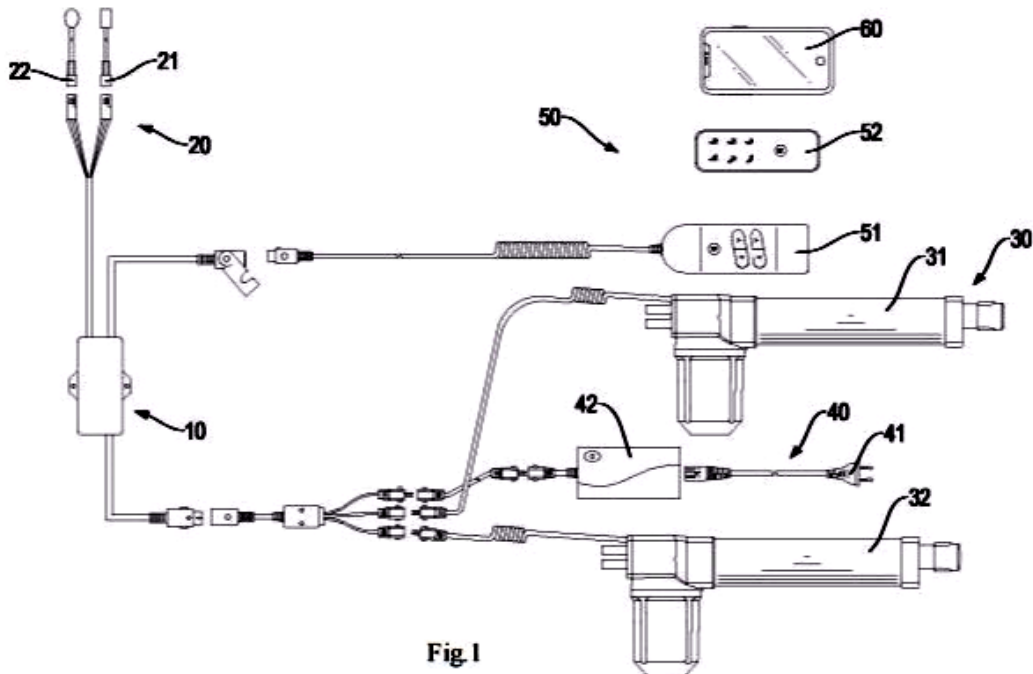


Fig. 1

- (11) **5316 A** (43) 25/02/2022
(21) **2-2020-00380**
(22) 12/08/2020
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020
(51) **C07G 1/00**
(71) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN (VN)**
Tòa Nhà 1H - số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Đỗ Hữu Nghị (VN); Lê Thị Kim Phụng (VN); Trần Tấn Việt (VN); Vũ Đình Giáp (VN)
(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI LIGNIN CÓ ĐỘ TINH KHIẾT CAO TỪ RƠM RẠ BẰNG PHƯƠNG PHÁP 2 BƯỚC AXIT HÓA DỊCH ĐEN**
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp thu hồi lignin từ rơm rạ bằng phương pháp 2 bước axit hóa dịch đen gồm 3 giai đoạn chính: đun khuấy hoàn lưu rơm rạ với dung môi, loại bỏ xenluloza và silica, thu hồi lignin.

(11) 5317 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2020-00381

(22) 12/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) *B65D 19/00*

(71) SHIN TAI PLASTICS INDUSTRIAL CO., LTD. (TW)

No.31, Lane 9, Sec.3, Chung KING N. RD., Taipei TAIWAN R.O.C.

(72) Shu-YI HUANG (TW)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU TẤM NÂNG HÀNG ĐƯỢC GIA CƯỜNG CỦA HỆ THỐNG KHO HÀNG TỰ ĐỘNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu tấm nâng hàng được gia cường đặc biệt có thể áp dụng cho hệ thống kho hàng tự động bao gồm ván đỡ có chiều dày cố định để nâng đỡ hàng hóa, và nhiều chân được bố trí song song với nhau và nhô xuống phía dưới từ đáy của ván đỡ. Ít nhất một lỗ thông được tạo ra trên chiều dày của ván đỡ hoặc chân để lắp thanh thép dài và một hoặc hai đầu của lỗ thông có nắp đậy để đóng kín thanh thép trong lỗ thông. Khi ván đỡ nâng đỡ hàng hóa được đặt ở trong trạng thái lơ lửng trên kệ của hệ thống kho hàng tự động, ứng suất cắt tạo ra bởi trọng lượng của hàng hóa đặt lên ván đỡ và chân có thể được hấp thụ bởi thanh thép một cách hiệu quả để ngăn chặn sự biến dạng của tấm nâng hàng cũng như cải thiện khả năng chịu tải và tuổi thọ của tấm nâng hàng.

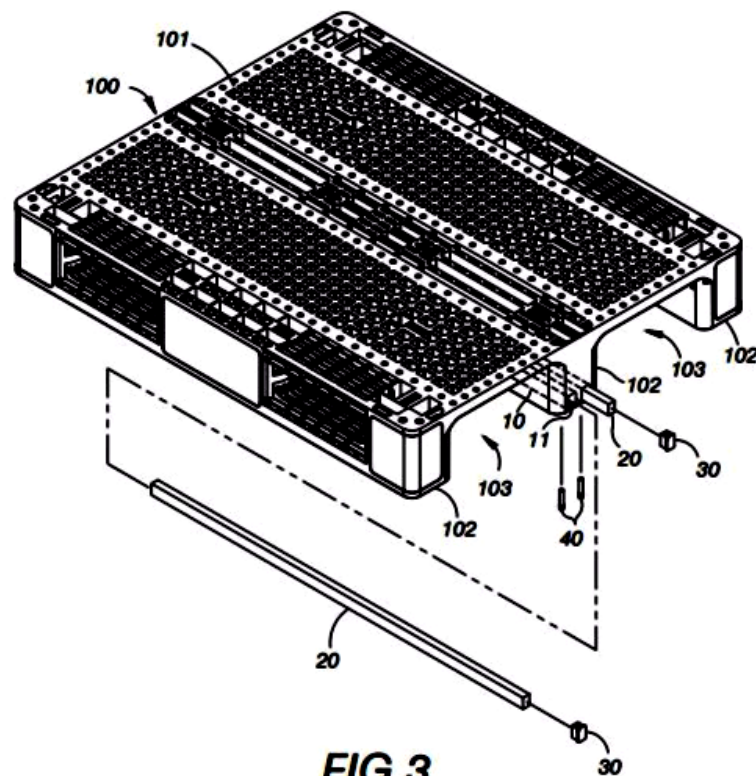


FIG.3

(11) 5318 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2020-00382

(22) 12/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/11/2020

(51) *B21C 23/00*

(71) NGHIÊM ĐỨC TRỌNG (VN)

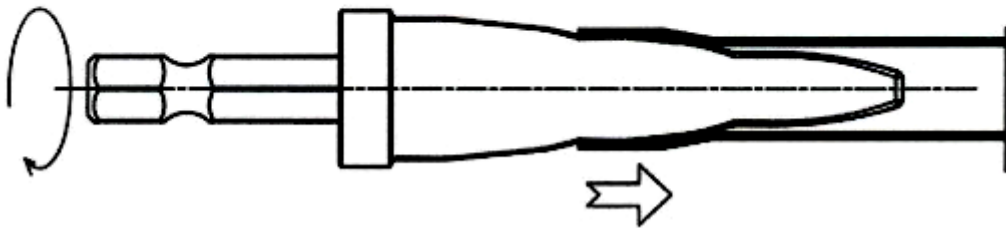
Xóm 3, xã Đốc Tín, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội

(72) Nghiêm Đức Trọng (VN)

(54) **KIM NONG ỐNG ĐỒNG BẰNG MÁY CHO NHIỀU CỖ ỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kim nong ống đồng bằng máy cho nhiều cỡ ống, kim nong ống có hình thanh kiếm, cấu tạo gồm cán và thân kim. Cán là hình trụ lục lăng để gắn vào đầu máy khoan, tiếp theo là mũ cán ngăn cán với thân kim. Thân kim cho thấy sự kết hợp sáng tạo và linh hoạt với nhiều cấp nong ống tương ứng với nhiều loại đường kính ống cần nong.

[Fig.1]



(11) 5319 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2020-00384

(22) 12/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/08/2020

(51) D06H 3/00

(71) 1. CHOOSSETOP TECHNOLOGY INDUSTRY CO., LTD (TW)

No. 573-21, Zhongzheng Rd., Wufeng Dist., Taichung City, Taiwan

2. AI MACHINE VISION CORP (TW)

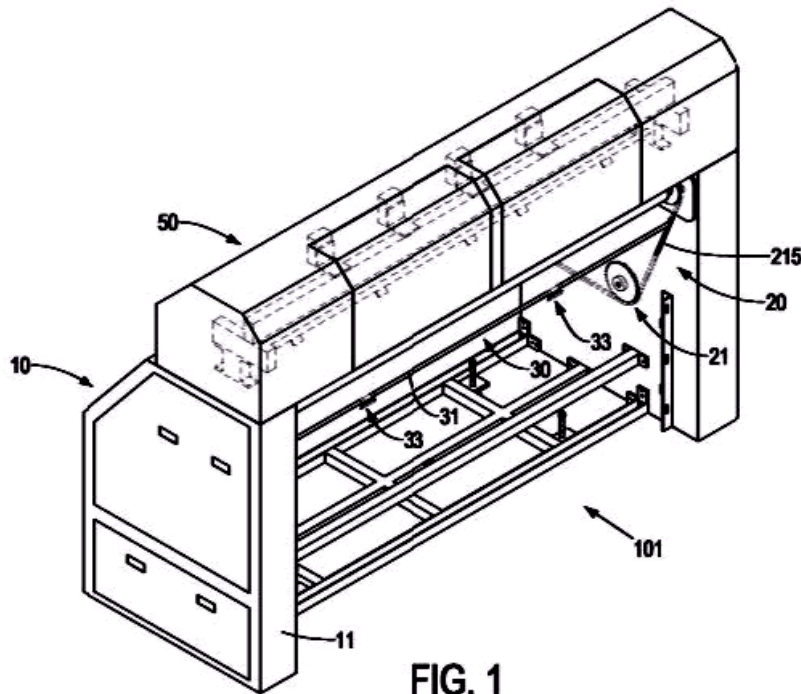
8F.-1, No. 1, Keji Rd., Dali Dist., Taichung City, Taiwan

(72) WEN SHIH Kun (TW); Hung Chung Yueh (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN VÀ GIỮ MÉP VẢI CỦA MÁY KIỂM TRA VẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị vận chuyển và giữ mép vải của máy kiểm tra vải, thiết bị có đế (10), cơ cấu vận chuyển (20), cơ cấu dẫn động (25), và cơ cấu giữ (30, 30A). Cơ cấu vận chuyển (20) có hai bộ phận xích dẫn động (21) được lắp tương ứng trên hai mặt bên đối diện của đế (10). Cơ cấu dẫn động (25) được kết nối với cơ cấu vận chuyển (20). Cơ cấu giữ (30, 30A) được lắp giữa hai bộ phận xích dẫn động (21) và có trục giữ (31) có hai đầu được kết nối được nối tương ứng với các dây xích (215) của hai bộ phận xích dẫn động (21) và nhiều bộ phận kẹp (33, 33A). Các bộ phận kẹp (33, 33A) được lắp trên trục giữ (31) và được bố trí ở các vị trí cách đều nhau. Các bộ phận kẹp (33, 33A) được sử dụng để kẹp mép của các tấm vải.



(11) **5320 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2020-00390**

(22) 17/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2020

(51) **A61K 36/05**

(71) **VIỆN KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU (VN)**

P516, tòa nhà 187 Nguyễn Lương Bằng, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thanh Lâm (VN); Nguyễn Ngọc Hưng (VN); Lại Minh Hiền (VN); Ngô Xuân Nam (VN); Nguyễn Thị Hải (VN); Đỗ Thị Mỹ Lương (VN); Mai Thị Huyền (VN); Ngô Đức Thuận (VN); Ngô Thị Định (VN); Ngô Trần Quốc Khánh (VN); Nguyễn Ngọc Bách (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHỨC NĂNG DẠNG VIÊN NÉN TỪ LOÀI TẢO LỤC (CHLOROPHYTA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất thực phẩm chức năng dạng viên nén từ các loài tảo lục, tốt hơn là tảo lục *Cladophora fracta*, *Cladophora glomerata* và *Chaetomorpha sinensi* tại Cao Bằng, quy trình này bao gồm 8 bước: i) xử lý nguyên liệu, ii) xay nghiền nguyên liệu tảo thành bột thô, iii) chiết chlorophyll và các chất tan trong etanol, iv) điều chế cao khô tảo, v) phối hợp dịch chiết với cao khô, vi) bổ sung thêm các vitamin và các chất phụ gia khác, vii) dập viên và viii) đóng gói dán nhãn. Quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép tạo ra thực phẩm chức năng từ loài tảo lục có tác dụng bổ dưỡng, hỗ trợ hệ miễn dịch, giúp tăng cân, chống suy kiệt cơ thể, tăng cường sức đề kháng cho cơ thể.

(11) **5321 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2020-00391**

(22) 17/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2020

(51) **A23L 7/104**

(71) **VIỆN CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM (VN)**

301 Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Minh Thu (VN); Nguyễn Thị Việt Anh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT BỘT GẠO LỨT LÊN MEN LACTIC GIÀU KEFIRAN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất bột gạo lứt giàu kefiran bằng phương pháp lên men lactic sản xuất trên quy mô công nghiệp, tạo ra sản phẩm tốt cho sức khỏe, chứa đầy đủ các thành phần tốt từ gạo lứt, giàu kefiran, dễ sử dụng. Sản phẩm có chất lượng ổn định, đảm bảo các điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm.

(11) **5322 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2020-00392**

(22) 18/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2020

(51) **F24F 1/02; B01D 50/00; B03C 3/68; B60H 3/00; G01N 15/06; F24F 11/02; F24F 13/24; F24F 13/28; F24F 13/30; F24F 6/12; A61L 9/00; F24F 11/00**

(71) **PHẠM HƯƠNG QUỲNH (VN)**

Trường Đại Học Công Nghiệp Hà Nội, 298 Cầu Diễn, Quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

(72) Đặng Hoàng Anh (VN); Phạm Hương Quỳnh (VN); Nguyễn Thị Sinh (VN); Vũ Quang Minh (VN); Vũ Minh Quang (VN); Mai Hà An (VN); Lê Hoàng Long (VN); Nguyễn Hoàng Mạnh (VN)

(54) **THIẾT BỊ LỌC BỤI MỊN TRONG KHÔNG KHÍ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lọc bụi mịn trong không khí bao gồm các bộ phận sau: vỏ thiết bị; màn hình hiển thị; nút nguồn; tấm chắn trước quạt; cánh quạt; thiết bị tạo ion âm từ dòng điện một chiều; máy hút không khí; màng lọc; tuốc năng xoay; bàn xoay; quạt; hệ thống điều khiển.

(11) 5323 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2020-00393

(22) 18/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2020

(51) E05B 1/02

(71) ONWELL CURTAIN & SCREEN CO., LTD. (TW)

1F., 19, Lane 103, Ping Te Rd., Peitun Chiu, Taichung, Taiwan

(72) Chiu-Lan FAN (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) CƠ CẤU KHÓA

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu khóa (300) được làm thích ứng để được lắp vào khung chính (100) nhằm khóa khung bên trong (200) vào đó, và bao gồm bộ phận gài khớp (4), bộ phận cố định (5) và bộ phận điều khiển (6). Bộ phận gài khớp (4) được làm thích ứng để di chuyển được so với khung chính (100), và có lưỡi gài khớp (421) được làm thích ứng để gài khớp vào khung bên trong (200). Bộ phận cố định (5) được làm thích ứng để được gắn chặt vào khung chính (100) giữa bộ phận gài khớp (4) và khung bên trong (200) để giới hạn sự di chuyển của bộ phận gài khớp (4) giữa vị trí khóa và vị trí mở khóa so với khung bên trong (200). Bộ phận điều khiển (6) được nối đồng di chuyển được với bộ phận gài khớp (4), và có thể tiếp cận được để di chuyển nó giữa vị trí khóa và vị trí mở khóa.

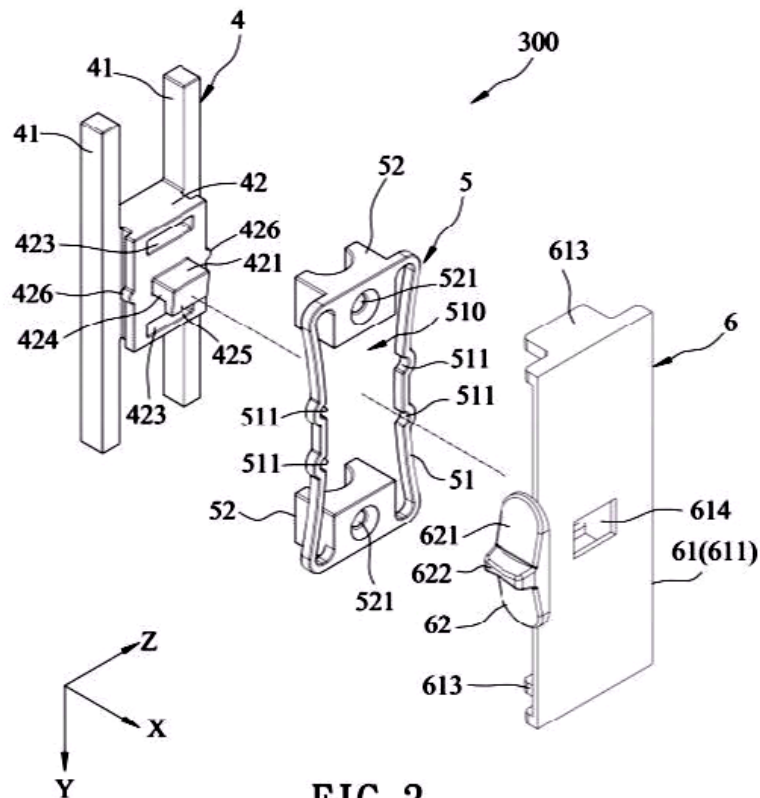


FIG. 3

(11) **5324 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2020-00396**

(22) 19/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) **A41B 1/00**

(71) 1. **NGUYỄN KHẮC SINH (VN)**

Số 5, ngõ 2, đường Nguyễn Bắc, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

2. **NGUYỄN THỊ THU UYÊN (VN)**

Số 5, ngõ 2, đường Nguyễn Bắc, thị trấn Văn điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Khắc Sinh (VN); Nguyễn Thị Thu Uyên (VN)

(54) **CUỘN BĂNG BÔNG GẠC DÙNG ĐỂ CHIA THÀNH TỪNG MIẾNG BĂNG BÔNG GẠC ĐẬY LÊN VẾT THƯƠNG TRONG VIỆC BĂNG BÓ ĐIỀU TRỊ VẾT THƯƠNG**

(57) Giải pháp đề xuất cuộn băng bông gạc có cả bông và cả gạc, lớp bông ở giữa, 2 lớp gạc hai bên, lớp bông ở giữa có các lỗ thoáng hoặc cũng có thể không có lỗ thoáng, với kích thước nhất định và có thể tẩm thuốc để điều trị vết thương viêm, nhiễm trùng. Cuộn băng bông gạc này được đựng trong hộp có cửa hẹp hoặc túi nilon OPP dán miệng, khi sử dụng mở bao bì cắt lấy miếng băng bông gạc vừa đủ dùng để đẩy lên vết thương trước khi băng bó vết thương, miếng băng bông gạc này có vai trò che phủ vết thương, điều trị vết thương và thấm hút dịch vết thương.

(11) **5325 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2020-00397**

(22) 19/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) **A23L 19/18**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG (VN)**

269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(72) Trần Xuân Hiền (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN CHIP XOÀI BA MÀU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế biến chip xoài bao gồm các bước: (a) lựa chọn các trái xoài có kích thước và trọng lượng tương đương nhau, đạt độ chín kỹ thuật ở 104 ngày tuổi (sau khi đậu trái), trái tươi tốt, không dập; (b) xoài sẽ được cắt thành những lát mỏng, dày khoảng 1,5 mm theo chiều rộng trái, và ngâm trong axit xitric 0,3% trong thời gian 10 phút; (c) phần thịt xoài đã định hình được chần trong dung dịch CaCl_2 0,15% ở nhiệt độ 90°C trong thời gian 60 giây và tiến hành sấy sơ bộ các lát xoài ở nhiệt độ 60°C trong thời gian 45 phút; (d) các lát xoài được chiên trong thiết bị với áp suất chân không trong nồi chiên khoảng 760mmHg, nhiệt độ chiên 140°C trong thời gian chiên 120 giây; (e) sau khi chiên, tiến hành tẩm gia vị (bột xoài Ba Màu 4%, bột ớt 1,5%, bột ngọt 1%, sữa bột 2%, đường 4%, muối 2,5%).

(11) **5326 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2020-00398**

(22) 19/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) *A23L 2/04; A23L 3/00*

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG (VN)**

269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành Phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(72) Trần Xuân Hiền (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN NƯỚC XOÀI BA MÀU LÊN MEN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế biến nước xoài Ba Màu bằng phương pháp lên men, trong đó quy trình này bao gồm các bước: (a) lựa chọn các trái xoài có kích thước và trọng lượng tương đương nhau, đạt độ chín kỹ thuật ở 106 ngày tuổi (sau khi đậu trái), trái tươi tốt, không dập; (b) phối trộn dịch xoài và nước theo tỷ lệ 1:1,5; điều chỉnh dịch về 15 độ brix bằng đường sacaroza, pH = 4,2-4,4 bằng axit citric 1%, chủng *Lactobacillus acidophilus* bổ sung vào dịch lên men là 10^5 tế bào/ml; (c) lên men dịch ở nhiệt độ 35°C trong thời gian 16 giờ; (d) sản phẩm được thanh trùng ở nhiệt độ 95°C trong thời gian 15 phút trong bao bì thủy tinh.

(11) **5327 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2020-00399**

(22) 19/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2020

(51) **A23B 7/026; A23L 19/15**

(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ AN GIANG (VN)**

269A Nguyễn Thái Học, phường Mỹ Hòa, thành Phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(72) Trần Xuân Hiên (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN BỘT XOÀI BA MÀU BẰNG PHƯƠNG PHÁP SẤY PHUN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế biến bột xoài Ba Màu bằng phương pháp sấy phun, trong đó quy trình này bao gồm các bước: (a) Lựa chọn các trái xoài có kích thước và trọng lượng tương đương nhau, đạt độ chín kỹ thuật ở 104 ngày tuổi (sau khi đậu trái), trái tươi tốt, không dập; (b) Bóc vỏ xoài và tách bỏ hạt, chần xoài trong nước nóng (nhiệt độ 90°C trong thời gian 60 giây); (c) Nghiền thịt trái thành puree, trong quá trình nghiền có bổ sung thêm nước (nước nghiền có chứa axit xitric/axit ascorbic theo tỷ lệ 1:1, nồng độ 0,2%); (d) Thủy phân dịch xoài bằng enzym pectinaza và hemicellulaza (tỷ lệ 1:1) với 2%. Ngoài ra tỷ lệ thịt quả/nước là khi thủy phân là 1/5, ở pH = 6, trong thời gian 60 phút ở nhiệt độ 65°C. Sau khi kết thúc quá trình thủy phân tiến hành vô hoạt enzym (nhiệt độ 85°C trong 5 phút). Sau khi vô hoạt enzym tiến hành lọc để thu dịch quả; (e) Bổ sung maltodextrin phối chế hỗ trợ quá trình sấy phun 22%; (f) Sấy phun hỗn hợp với nhiệt độ đầu vào từ 170°C và tốc độ dòng nhập liệu là 18 RPM để thu sản phẩm bột xoài Ba màu.

(11) 5328 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2020-00401

(22) 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

(51) A23F 5/00

(71) NGÔ MINH BÌNH (VN)

M4-4 Khu phố Sky Garden Ii, R1-2, phường Tân Phong, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Ngô Minh Bình (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ BIẾN CÀ PHÊ VỚI TINH DẦU OLIU ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÀ PHÊ THÀNH PHẨM, BỔ SUNG NHIỀU CHẤT DINH DƯỠNG CÓ LỢI CHO NGƯỜI DÙNG**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chế biến cà phê với tinh dầu oliu của Ý để nâng cao chất lượng cà phê thành phẩm, bổ sung nhiều chất dinh dưỡng có lợi cho người dùng: lựa chọn hạt cà phê cỡ lớn S 18, chế biến ướt theo chuẩn UTZ. Quả oliu được trồng trên những quả đồi thuộc vùng Pienza (Siena) - Ý, một vùng đất được UNESCO công nhận là di sản thế giới. Phương pháp chế biến cà phê bao gồm các bước:
- gia nhiệt hạt cà phê trong thiết bị đến 180°C, và rang trong khoảng thời gian 28 đến 34 phút, theo dõi nhiệt độ lồng rang trên 230°C;
 - sau thời gian nói trên, ngắt nguồn cung cấp điện, để lồng rang tiếp tục quay, ngay khi nhiệt độ đèn báo trên thiết bị rang hạ xuống ở mức 150°C, phun đều dầu oliu để các hạt cà phê được tiếp xúc với dầu oliu ở nhiệt độ lý tưởng này, để tinh dầu oliu vừa chín mà hạt cà phê đã được rang chín, hạt đang nóng cũng bắt đầu hút hết dầu vào bên trong, quyện chặt lại với nhau; và
 - ủ hạt cà phê sau rang với dầu oliu: sau khi xả hạt ra khỏi thiết bị rang, cần làm nguội nhanh chóng, ủ kín hạt cà phê đảm bảo tối thiểu 30 ngày để tạo nên sản phẩm cà phê thơm, có vị đặc trưng của dầu oliu và chứa đầy đủ dưỡng chất từ dầu oliu.

(11) 5329 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2020-00402

(22) 20/08/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/08/2020

(51) C08L 1/00; C08L 1/26

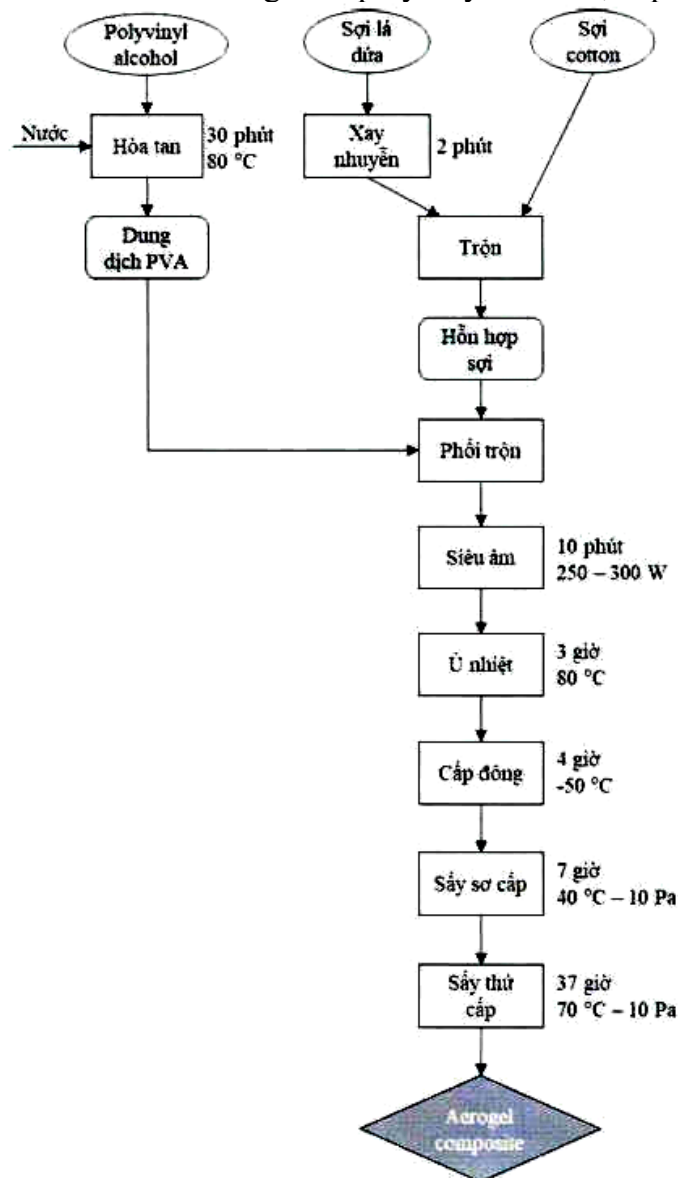
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

286 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thị Kim Phụng (VN); Đỗ Nguyễn Hoàng Nga (VN)

(54) QUY TRÌNH TỔNG HỢP XENLULOZA AEROGEL COMPOSIT TỪ SỢI LÁ DỨA KẾT HỢP BÔNG COTTON THẢI

(57) Quy trình tổng hợp xenluloza aerogel composit từ sợi lá dứa và bông cotton thải bao gồm ba giai đoạn chính: phối trộn sợi lá dứa và bông cotton thải, phân tán hỗn hợp sợi lá dứa và sợi cotton với dung dịch polyvinyl alcohol; cấp đông và sấy thăng hoa.



(11) 5330 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2020-00418

(22) 27/08/2020

(30) 202021595405.1 04/08/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/08/2020

(51) *G09F 3/00*

(71) **GUANGDONG DINGFENG PRECISION TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)
Building L, Dadi Industrial Zone, Chukeng Village, Dongkeng Town, Dongguan,
Guangdong, 523000 China

(72) SONG, Jiangduo (CN); WANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **NHÃN TỰ DÍNH CÓ VÙNG DÍNH CÓ THỂ ĐIỀU CHỈNH ĐƯỢC**

(57) Sáng chế liên quan đến nhãn tự dính có vùng dính có thể điều chỉnh được, bao gồm lớp đế, lớp keo dính và lớp màng chống dính, lớp keo dính bao gồm vùng xé bằng tay được bố trí ở cuối và vùng keo của lớp keo dính thiết lập mẫu tấm in, điều chỉnh kích thước của vùng keo yếu theo kích thước vùng và dạng hình học của mẫu tấm in. Hiệu quả có lợi của sáng chế là: Bằng cách điều chỉnh kích thước của mẫu tấm in trong quá trình sản xuất, có thể điều chỉnh sự phân bố độ mạnh và yếu cục bộ của chất keo dính để đạt được hiệu quả dễ dàng tách ra khỏi lớp dán sau khi sử dụng.

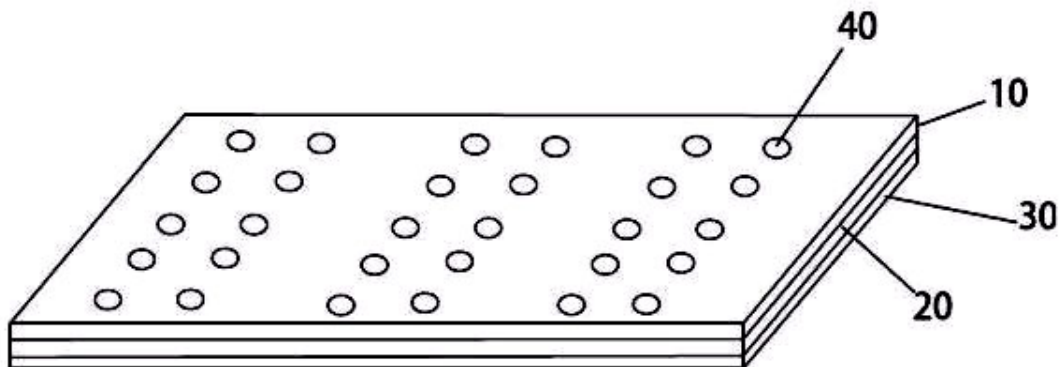


Fig.1

(11) 5331 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2020-00421

(22) 31/08/2020

(30) 202021581320.8 03/08/2020 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/09/2020

(51) E04B 1/76

(71) YICHANG JINGWEI TEXTILE MACHINERY CO., LTD. (CN)

Wujiagang Industrial Park, Yichang city, Hubei Province, China

(72) PAN Song (CN); ZHANG Pihua (CN); LIU Wentao (CN); DONG Xiaodong (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) THIẾT BỊ CỬA XOAY KIỂU MỞ MỘT BÊN NHIỀU TRẠM CỦA MÁY XOẮN

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị cửa xoay kiểu mở một bên nhiều trạm của máy xoắn, thiết bị này bao gồm cửa xoay (1), bản lề (5), bộ đệm sợi bên trái (8), bộ đệm sợi bên phải (12) và các linh kiện, trong đó cửa xoay (1) bao gồm phần cửa trên (101), phần cửa giữa (102) và phần cửa dưới (103) được uốn cong theo một góc nhất định tương ứng; phần cửa giữa (102) của cửa xoay (1) được lắp thẳng đứng trên sườn gia công (1104) của bộ đệm sợi bên phải (12) thông qua bản lề (5); chốt cửa được bố trí trên bộ đệm sợi bên trái tại vị trí mà cửa xoay (1) được đóng lại; giá treo thùng trục chính (11) được bố trí ở phía trong, giữa cửa xoay (1); chốt cửa cũng được bố trí ở bên ngoài cửa; phần cửa trên (101) được bố trí tay nắm cửa (3) và cửa quan sát (13). Trong quá trình vận hành thiết bị, cửa xoay (1) ở trạng thái đóng và chốt cửa trên bộ đệm sợi bên trái (8) sẽ hút cửa xoay (1) một cách chắc chắn. Trong các hoạt động như thay thế sợi hoặc kéo sợi và bảo trì thiết bị, thiết bị ngừng hoạt động và cửa xoay (1) mở sang trạm kế cận và chốt cửa thứ hai (4) ở bên ngoài cửa xoay (1) hút cửa xoay (1) được đóng ở trạm kế cận, an toàn và chắc chắn. Thùng trục chính (10) được treo trên giá treo thùng trục chính (11) ở mặt trong của cửa xoay (1). Khi mở cửa xoay (1), không gian vị trí trục xoay hoàn toàn mở, thuận tiện cho việc vận hành sản xuất và bảo trì thiết bị.

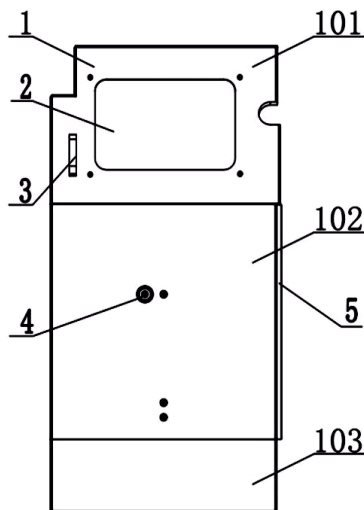


FIG.1

(11) 5332 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2020-00640

(22) 11/12/2020

(30) 109209708 29/07/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) *D06F 67/04*

(71) OSHIMA CO., LTD. (TW)

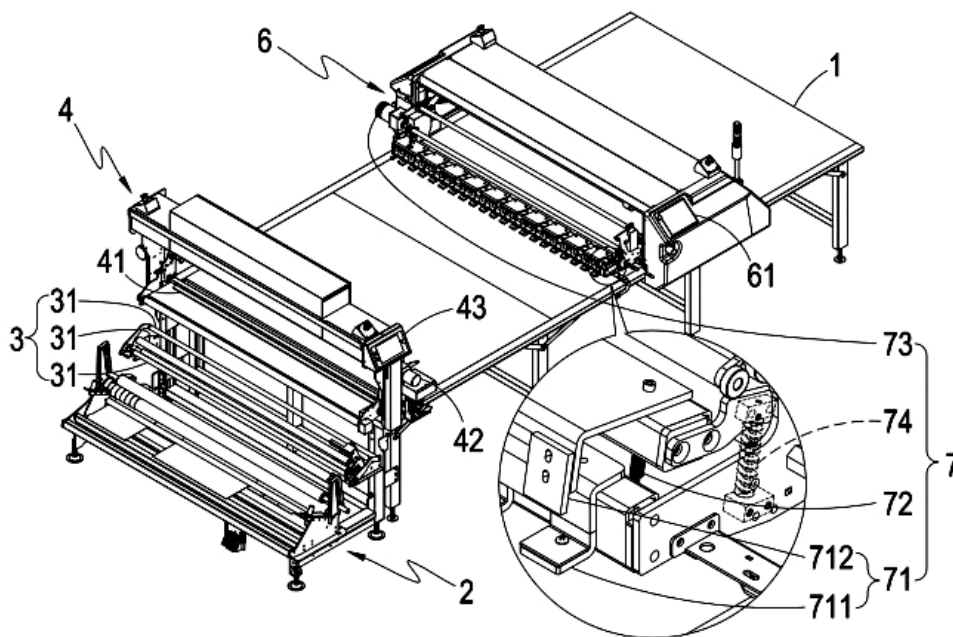
No. 2, Min Shen St., Tucheng Dist., New Taipei City 236, Taiwan (TW)

(72) TENG, Chiang-Jung (TW)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) MÁY TRẢI VẢI

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy trải vải bao gồm bộ đỡ. Bên bộ đỡ thiết kế bộ phận tiếp nhận thân vải được đặt vào thân vải cuộn. Cơ cấu dẫn động thân vải để dẫn động cuộn vải được bố trí giữa cơ cấu đặt thân vải và bộ đỡ. Bộ đỡ được thiết kế bộ phận định vị thân vải và bộ phận dẫn động. Bộ phận định vị thân vải được kết nối với bộ phận cắt vải và cơ cấu dẫn động được trang bị bộ phận kẹp chắc chắn bao gồm bộ phận kẹp, bộ phận đàn hồi và bộ phận dẫn động kẹp, và hông qua cơ cấu dẫn động và các bộ phận kẹp chặt để kéo vải trên bộ đỡ.



HÌNH 1

(11) 5333 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2020-00641

(22) 11/12/2020

(30) 109209709 29/07/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) *D06F 67/04*

(71) OSHIMA CO., LTD. (TW)

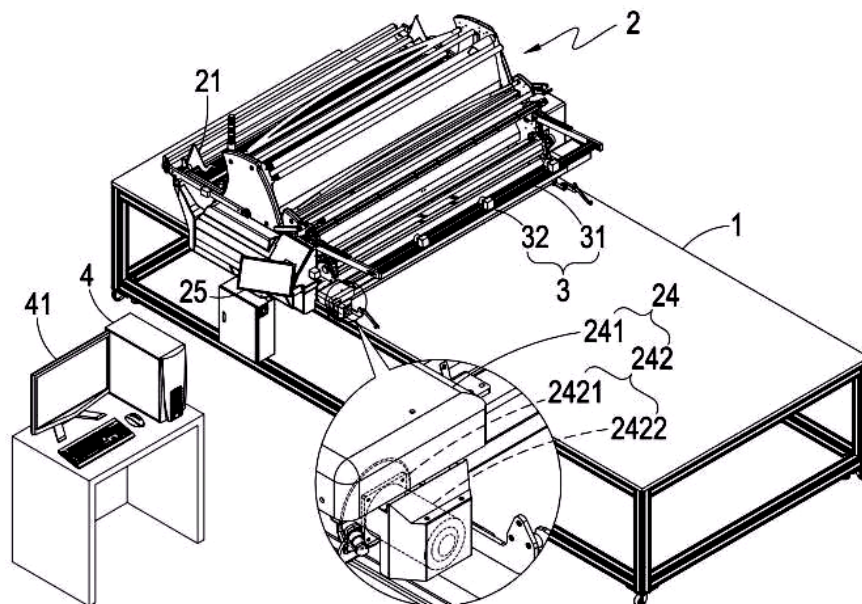
No. 2, Min Shen St., Tucheng Dist., New Taipei City 236, Taiwan (TW)

(72) TENG, Chiang-Jung (TW)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) MÁY TRẢI TÍCH HỢP KIỂM TRA VẢI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy trải tích hợp kiểm tra vải, máy gồm bộ đỡ và máy trải vải được cung cấp trên bộ đỡ. Máy trải bao gồm bộ phận đặt vải, bộ phận lái vải, bộ phận dẫn động tổng thể, bộ phận cắt vải và bộ phận điều khiển. Máy trải được trang bị các bộ phận chụp ảnh quang học, các bộ phận phát hiện và xử lý và các bộ phận hiển thị. Người dùng có thể thực hiện thao tác trải vải thông qua máy trải vải và trong khi trải vải, thân vải có thể được chụp ảnh thông qua cụm chụp ảnh quang học để thực hiện thao tác kiểm tra vải, tích hợp chức năng kiểm tra vải trên máy trải vải.



HÌNH 1

(11) 5334 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2020-00642

(22) 11/12/2020

(30) 109209710 29/07/2020 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) *D06H 3/00*

(71) OSHIMA CO., LTD. (TW)

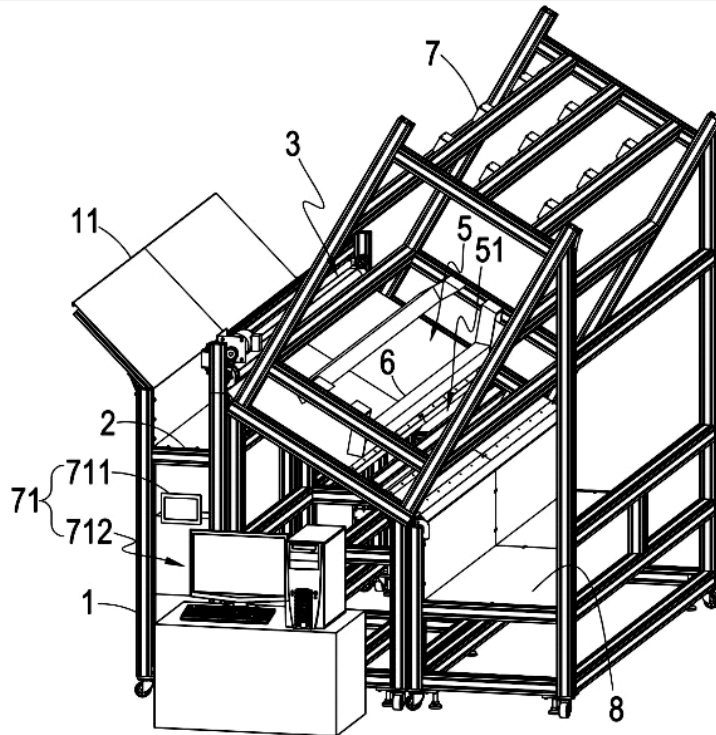
No. 2, Min Shen St., Tucheng Dist., New Taipei City 236, Taiwan (TW)

(72) TENG, Chiang-Jung (TW)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **KẾT CẤU KIỂM TRA VẢI DỆT KIM CỦA MÁY KIỂM TRA VẢI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến kết cấu kiểm tra vải dệt kim của máy kiểm tra vải, kết cấu này cho phép vải dệt kim được kéo dài theo chiều dọc tại rãnh bảo quản sơ bộ, sử dụng các thiết kế thanh dẫn trượt, linh kiện liên kết, máng hình khuyên tại thiết bị trải để vải dệt kim đạt được độ giãn ngang và trượt từ từ trên tấm nghiêng phát hiện trong khi kiểm tra, như vậy vòng sợi chỉ của vải dệt kim có thể được duy trì ở độ rộng thích hợp trong quá trình kiểm tra. Kết hợp công nghệ sử dụng đèn nền để chụp ảnh với linh kiện phát sáng giúp cải thiện hiệu quả nhận dạng của thiết bị camera và đạt được mục đích kiểm tra vải dệt kim.



HÌNH 1

- (11) **5335 A** (43) 25/02/2022
(21) **2-2021-00349** (85) 06/05/2016
(22) 06/05/2016 (86) PCT/EP2016/060213 06/05/2016
(30) 20150560 06/05/2015 NO (87) WO2016/177891 10/11/2016
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2017
(51) **A23K 20/142; A23K 50/30; A23K 20/20**
(62) 1-2017-04692
(71) **YARA INTERNATIONAL ASA (NO)**
P.O. Box 343 Skoyen, N-0213 Oslo, Norway
(72) ANDERSSON, Christian (SE); FROGNER, Tore (NO); GÖRANSSON, Leif (SE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **PHỤ GIA CHĂN NUÔI, THỨC ĂN CHĂN NUÔI HỖN HỢP VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phụ gia chăn nuôi, thức ăn chăn nuôi hỗn hợp và thức ăn chăn nuôi.

(11) 5336 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2021-00371

(22) 14/09/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/09/2021

(51) A61L 9/20; F24F 3/16

(71) 1. VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG (VN)

1B đường Thanh Lộc 29, khu phố 1, phường Thanh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

2. CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ WIN-WIN (VN)

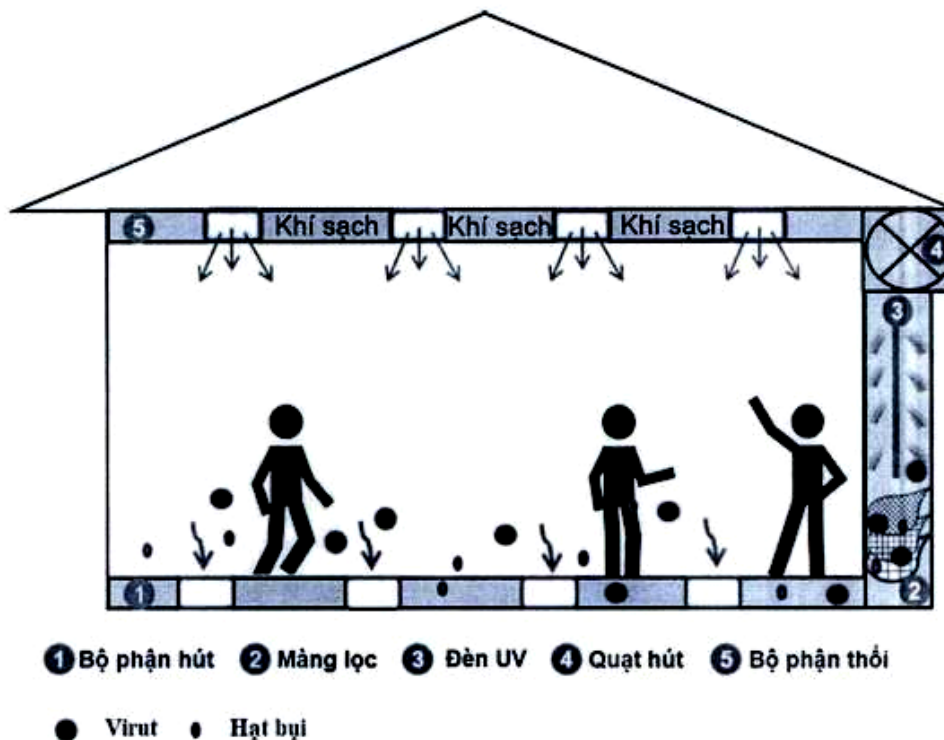
156 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Đại Hải (VN); Đỗ Thanh Năm (VN)

(54) **HỆ THỐNG THU VÀ XỬ LÝ GIỌT CHỨA VIRUT, VI KHUẨN VÀ BỤI MỊN TẠI KHÔNG GIAN ĐÔNG NGƯỜI**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống thu và xử lý giọt chứa virut, vi khuẩn và bụi mịn để lắp ráp tại các không gian nơi tập trung đông người. Hệ thống thu và xử lý giọt chứa virut, vi khuẩn và bụi mịn là hệ thống tuần hoàn không khí bao gồm bộ phận hút khí (1), màng lọc (2), buồng khử khuẩn (3), quạt hút (4) và bộ phận thổi không khí (5). Hệ thống thu và xử lý giọt chứa virut, vi khuẩn và bụi mịn tại không gian đông người theo sáng chế cho phép virut, vi khuẩn và bụi mịn tại các không gian nơi tập trung đông người được thu và xử lý và giúp hạn chế sự lây lan của dịch bệnh.

Hình 1



(11) 5337 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2021-00416

(22) 13/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 13/10/2021

(51) **G01F 25/00**

(71) 1. **DƯƠNG THÀNH NAM (VN)**

Số nhà 45 TT1 ngõ 537 Bát Khối, phường Thạch Bàn, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

2. **TRẦN SƠN TÙNG (VN)**

Số 2A, ngách 2/2 Cầu Đất, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

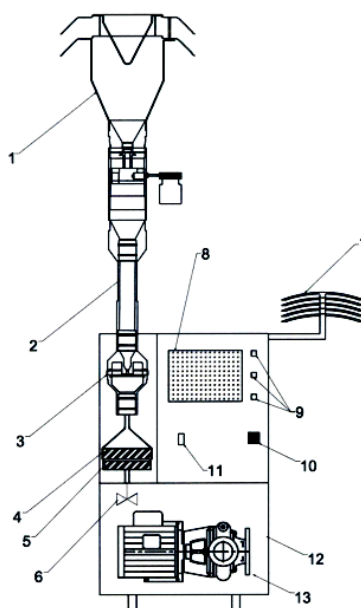
3. **TRẦN THỊ HOA (VN)**

Nhà 39, ngõ 306 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Dương Thành Nam (VN); Trần Sơn Tùng (VN); Trần Thị Hoa (VN)

(54) **THIẾT BỊ THU MẪU KHỐI LƯỢNG BỤI MỊN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị thu mẫu khối lượng bụi mịn hút không khí từ khí quyển ở 16,7 L/min, thông qua một cửa hút được thiết kế đặc biệt để không nhạy cảm với tốc độ và hướng gió, đồng thời loại bỏ côn trùng và lượng mưa. Thiết bị thu mẫu khối lượng bụi mịn bao gồm hai bộ phân tách trước. Bộ tách sơ bộ ban đầu (đầu vào VAST-PM10L-1) là một bộ tác động được thiết kế để loại bỏ các hạt lớn hơn 10 μm khỏi không khí lấy mẫu. Bộ tách sơ bộ thứ hai (VAST-PM2,5-WINS) nằm ở hạ lưu đầu vào và được thiết kế để loại bỏ các hạt lớn hơn 2,5 μm AED danh nghĩa, đồng thời cho phép thu thập PM còn lại trên cái lọc Teflon. Ngoài ra, thiết bị thu mẫu khối lượng bụi mịn còn bao gồm ống xả, bơm không khí và hệ thống điều khiển tốc độ dòng chảy, thiết bị đo tốc độ dòng chảy, hệ thống giám sát nhiệt độ - ẩm, áp suất môi trường và cái lọc, bộ hẹn giờ, vỏ bọc, và bộ điều khiển cơ, điện hoặc điện tử thích hợp để đáp ứng hoặc vượt quá thiết kế và tính năng chức năng như quy định trong CFR 40 L.



(11) 5338 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2021-00422

(22) 15/10/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/10/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/10/2021

(51) A47L 15/02; A47L 15/14; A47L 15/16; A47L 15/44; B08B 3/12; A47L 15/48; A47L 21/02; B08B 3/02; B08B 3/04; B08B 3/10; A47L 15/13; A47L 15/46

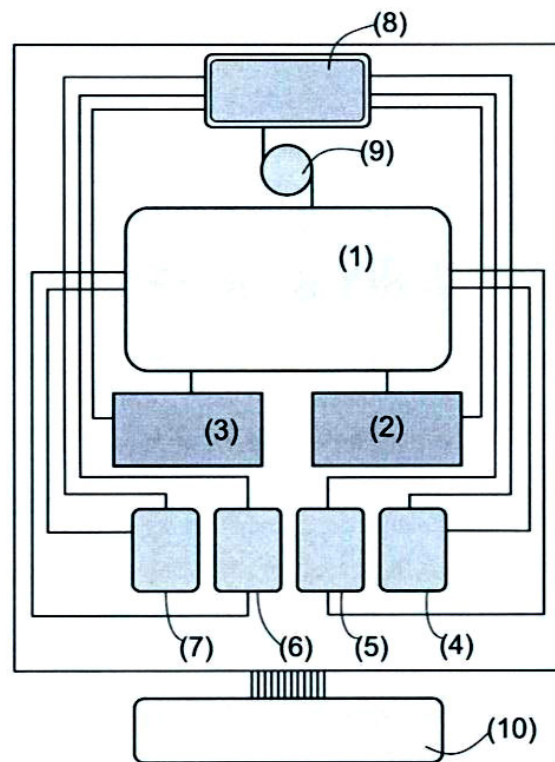
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ SMARTTECH VIỆT NAM (VN)

Ngã Tư, xã Sơn Đồng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Lương Phương (VN); Đỗ Ngọc Chung (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP RỬA BÁT BẰNG SÓNG SIÊU ÂM KẾT HỢP VÀ CẤU TRÚC THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp rửa bát bằng sóng siêu âm kết hợp với phun nước áp lực, gia nhiệt, cảm biến đo chất lượng nước, máy xay rác đồng thời có tích hợp thêm hệ thống phần cứng và phần mềm để điều khiển, kiểm tra chất lượng của nước sử dụng, kiểm soát nhiệt độ, độ sạch của nước, giúp loại bỏ các vết bẩn bám trên bát, đĩa, các dụng cụ dùng cho nhà bếp, sinh hoạt gia đình, các thực phẩm như rau, củ quả, đồ trang sức, dụng cụ sinh hoạt khác một cách dễ dàng. Giải pháp giúp làm sạch hoàn toàn các vết bẩn, tiết kiệm nước tiêu thụ và đảm bảo vệ sinh, an toàn, thuận tiện cho người sử dụng



Hình vẽ 1.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 5339 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 2-2021-00487 | (85) 18/11/2021 | |
| (22) 27/05/2019 | (86) PCT/CN2019/088568 | 27/05/2019 |
| | (87) WO2020/237461 | 03/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2021

(51) **F16F 1/10; A47H 5/14**

(71) **1. LEI, ZHENBANG (CN)**

NO.100, Universe Road, Shipai town, Dongguan City, Guangdong Province, 523330, CHINA

2. LEI, XINGBANG (CN)

NO.100, Universe Road, Shipai town, Dongguan City, Guangdong Province, 523330, CHINA

(72) LEI, Zhenbang (CN); LEI, Xingbang (CN)

(74) Công ty TNHH IPCELLS & Công Sự (IPCELLS & ASSOCIATED CO.,LTD)

(54) **LÒ XO CUỘN PHẪNG VÀ THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG RÈM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến lò xo cuộn phẳng (1). Mômen xoắn được cung cấp bởi một khoảng đo (L_{AC}) của bộ phận lõi gà (10) của lò xo cuộn phẳng (1) giảm dần từ vòng ngoài (11) vào vòng trong (12), và khoảng đo (L_{AC}) bao gồm khoảng chiều dài thứ nhất (L_{AB}) và khoảng chiều dài thứ hai (L_{BC}) mà khoảng này được nối với đầu trong của khoảng chiều dài thứ nhất (L_{AB}). Trong khoảng chiều dài thứ nhất (L_{AB}), mômen xoắn giảm dần từ vòng ngoài (11) vào vòng trong (12) bởi một giá trị giảm thứ nhất trên một đơn vị chiều dài, và trong khoảng chiều dài thứ hai (L_{BC}), mômen xoắn giảm dần từ vòng ngoài (11) vào vòng trong (12) bởi một giá trị giảm thứ hai trên một đơn vị chiều dài, giá trị giảm thứ nhất là nhỏ hơn giá trị giảm thứ hai. Giải pháp hữu ích đề xuất sự phân bố mômen xoắn trong khoảng đo (L_{AC}) của lò xo cuộn phẳng (1) là phù hợp hơn với lực đỡ cần khi nâng rèm đến các vị trí cao khác nhau, do vậy luôn cung cấp lực đỡ cần cho rèm một cách ổn định và hiệu quả, và làm cho việc nâng rèm lên ổn định hơn.

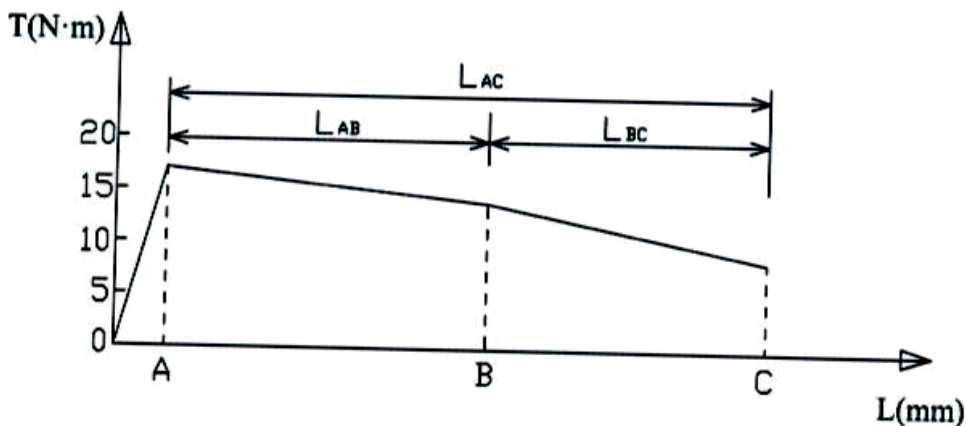


FIG. 2

(11) **5340 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2021-00515**

(22) 29/11/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/12/2021

(51) **C07C 41/42**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯƠNG HOÀNG XANH A&A (VN)**

Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phạm Anh Tuấn (VN); Hà Thu Hường (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI PROPYLEN GLYCOL TỪ HỖN HỢP NƯỚC NGỪNG CỦA QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT NHỰA POLYESTE KHÔNG NO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp thu hồi propylen glycol từ hỗn hợp nước ngưng thu được từ quá trình sản xuất nhựa polyeste không no, phương pháp thu hồi này được thực hiện bằng phương pháp chưng cất chân không gồm hai giai đoạn: giai đoạn 1: tách nước ra khỏi hỗn hợp bằng phương pháp chưng cất một lần, trong điều kiện áp suất chân không từ 10KPa đến 20KPa và nhiệt độ hỗn hợp của đáy tháp là từ 85°C đến 90°C, thu được nước ở đỉnh tháp có độ tinh khiết > 99,9% và hỗn hợp sản phẩm đáy P1 ở đáy tháp; và giai đoạn 2: tách propylen glycol từ sản phẩm đáy P1 thu được từ giai đoạn 1 bằng phương pháp chưng cất một lần, trong điều kiện áp suất chân không từ 5KPa đến 10KPa và nhiệt độ hỗn hợp chưng ở đáy tháp là từ 145°C đến 155°C, thu được propylen glycol có độ tinh khiết > 99,5%.

(11) **5341 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2021-00523**

(22) 01/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2021

(51) ***C02F 11/00***

(71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ SINH HỌC SÀI GÒN XANH (VN)**

127 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Thảo (VN); Lê Châu Bào (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ Bùn THẢI BẰNG CÔNG NGHỆ Ủ HIẾU KHÍ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình xử lý bùn thải bằng công nghệ ủ hiếu khí.

(11) **5342 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2021-00530**

(22) 01/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/12/2021

(51) **A23L 5/10**

(71) **CÔNG TY TNHH MTV CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH DƯƠNG XUÂN QUẢ (VN)**

Tổ 11, khóm Bình Đức 5, phường Bình Đức, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(72) Dương Xuân Quả (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN HẠT MACCA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế biến hạt macca (*Macadamia tetraphylla*), trong đó bằng cách tối ưu các điều kiện về thời gian và nhiệt độ sấy, quy trình theo giải pháp hữu ích cho phép sấy chín hạt macca (*Macadamia tetraphylla*) với thời gian sấy được rút ngắn mà vẫn giữ được chất lượng và cảm quan của hạt macca thành phẩm.

- (11) 5343 A (43) 25/02/2022
(21) 2-2021-00534 (85) 02/12/2021
(22) 25/05/2020 (86) PCT/CN2020/091979 25/05/2020
(30) 201910448642.0 28/05/2019 CN (87) WO2020/238823 03/12/2020

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2021

(51) *A61M 16/00*; *A61M 16/08*

(71) SHANGHAI ASCLEPIUS MEDITEC CO.,LTD. (CN)

No.758, Jiaxin Highway, Jiading District, Shanghai 201822, China

(72) Lin, Hsin-Yung (TW)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG ỐNG THỞ ĐEO ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ THỞ BAO GỒM HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống ống thở đeo được bao gồm ống thu khí, ống dẫn ra và bộ dập lửa. Ống thu khí được tạo kết cấu để thu khí thở. Ống dẫn ra được ghép nối với ống thu khí để tạo thành đường ống cấp. Ống dẫn ra được tạo kết cấu để người sử dụng đeo và cung cấp khí thở từ đường ống cấp tới người sử dụng. Bộ dập lửa được tạo kết cấu ở đường ống cấp. Do đó, độ an toàn của thiết bị thở có thể được cải thiện.

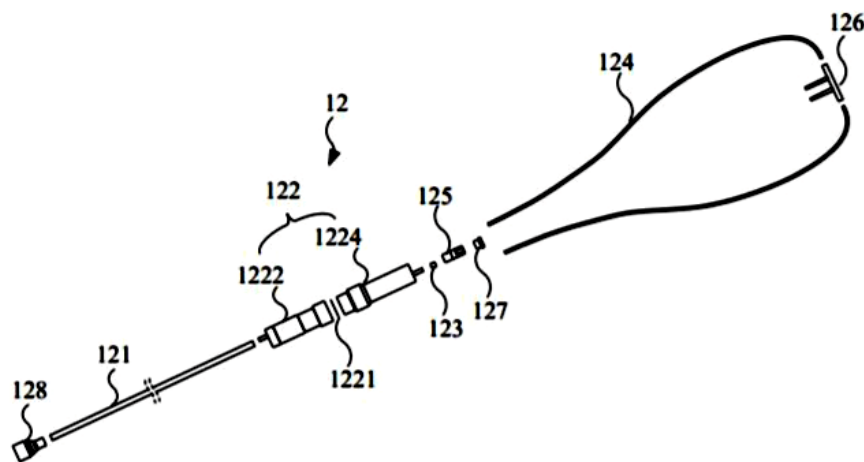


FIG. 7

(11) **5344 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2021-00536**

(22) 07/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2021

(51) **H02K 23/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hồ Anh Tâm (VN); Phan Hải (VN); Nguyễn Hữu Đức (VN); Phan Nguyễn Hòa (VN); Phạm Đức Thắng (VN)

(54) **MÁY PHÁT ĐIỆN MA SÁT NANO**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất máy phát điện ma sát nano ứng dụng tấm nhôm có cấu trúc bề mặt kích cỡ micro-nano bằng công nghệ laser xung dựa trên cấu trúc tiếp xúc dọc. Quy trình chế tạo tấm nhôm này đơn giản, tiết kiệm thời gian và chi phí trong khi có độ chính xác rất cao. Nó giúp tăng hiệu ứng ma sát điện nano và được sử dụng là vật liệu chính cùng với Teflon để lắp đặt thiết bị máy phát điện ma sát nano.

(11) **5345 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2021-00537**

(22) 08/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/12/2021

(51) **F24J 3/08**

(71) **KHOA CÁC KHOA HỌC LIÊN NGÀNH, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (ĐKQGHN) (VN)**

Nhà G7, 144 Xuân Thủy, Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Hoàng Văn Hiệp (VN); Vũ Văn Tích (VN); Trần Quốc Cường (VN); Đoàn Văn Tuyền (VN)

(54) **QUY TRÌNH TÍNH TOÁN VÀ LẮP ĐẶT HỆ THỐNG ĐIỀU HOÀ KHÔNG KHÍ TIẾT KIỆM ĐIỆN SỬ DỤNG BƠM NHIỆT ĐẤT**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình tính toán và lắp đặt hệ thống điều hoà không khí tiết kiệm điện sử dụng năng lượng tái tạo địa nhiệt hay địa nhiệt tầng nông từ bơm nhiệt đất. Giải pháp đề xuất hướng đi mới trong việc khai thác, sử dụng hệ thống điều hoà không khí thân thiện với môi trường góp phần giảm thiểu tác động đến biến đổi khí hậu (tiết kiệm lượng điện năng tiêu thụ), giảm phát thải Carbon (2.394,08 kg CO₂/năm cho hệ thống công suất đáp ứng diện tích 42m²), tiết kiệm kinh phí - chi phí vận hành và có tuổi thọ cao (khoảng 25 năm thay vì 5-7 năm như hệ thống điều hoà không khí thông thường). Giải pháp thử nghiệm tại Hà Nội xác định được lòng đất ở độ sâu > 5m luôn có nhiệt độ ổn định 24-26°C. Đồng thời, qua đánh giá hệ thống mẫu, giải pháp đưa ra được kết quả hiệu suất năng lượng COP4 (tính với tổng công suất điện tiêu thụ của máy nén trong bơm nhiệt, bơm trong, bơm ngoài và bơm giếng - với vòng hở) có thể đạt >3,5, cho khả năng tiết kiệm năng lượng 20% tương đương mức trung bình đang áp dụng ở vùng nóng ẩm của Mỹ (5,7-34,6%). Giải pháp công nghệ được đánh giá hiệu quả, phù hợp, có thể ứng dụng triển khai lắp đặt rộng rãi.

(11) 5346 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2021-00543

(22) 09/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/12/2021

(51) A01M 1/02; A01M 1/12

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ (VN)

Nhà E3, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Minh Triển (VN); Vũ Minh Trung (VN); Chu Đức Hà (VN); Nguyễn Trường Sơn (VN)

(54) **HỆ THỐNG BẦY VÀ ĐẾM SÂU KEO MÙA THU TỰ ĐỘNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống đếm sâu keo mùa thu tự động bao gồm (a) thiết bị đếm sâu có kết cấu gọn, tiết kiệm điện năng; (b) trạm thu tín hiệu nhận dữ liệu đếm sâu từ thiết bị đếm sâu (a) bằng giao thức truyền thông không dây tầm xa năng lượng thấp và (c) trạm lưu trữ đám mây bằng giao thức truyền thông mạng không dây kết nối Internet.

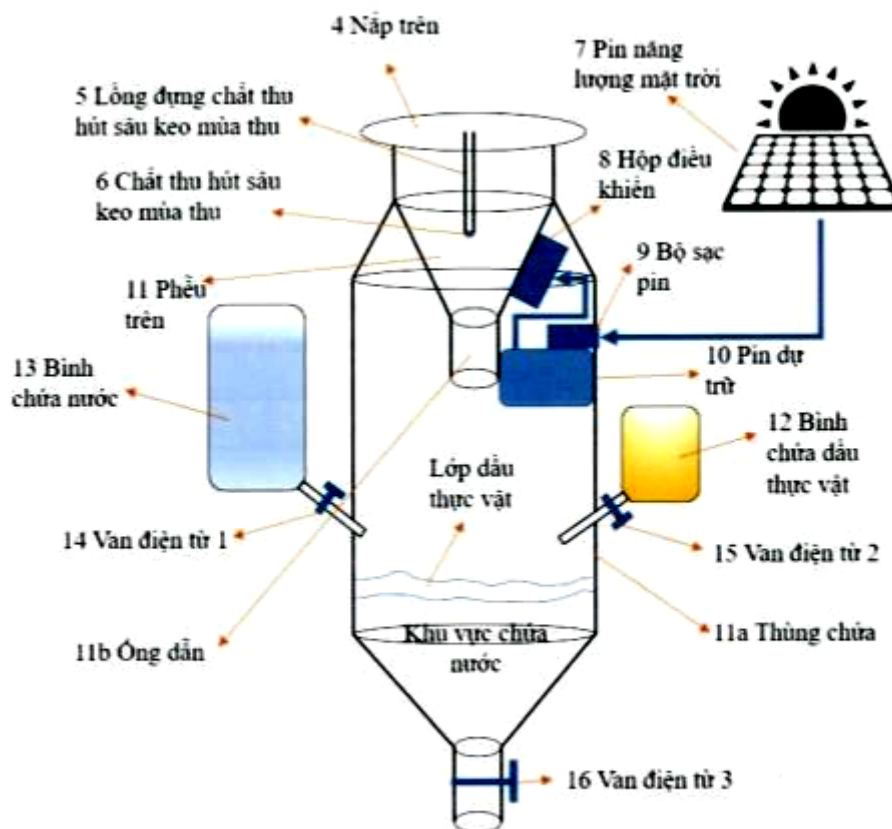


Fig. 2

(11) **5347 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2021-00544**

(22) 10/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) **E04C 2/284; E04C 2/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN KH SHIELD (VN)**

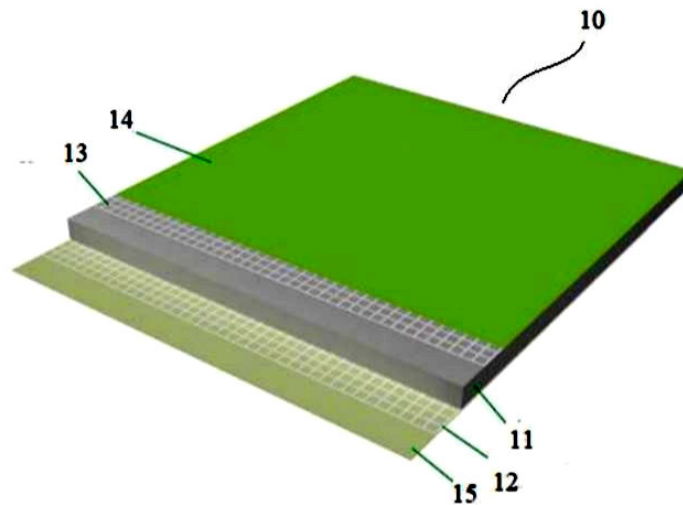
Thửa đất số 500, tờ bản đồ số 28, khu 1, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

(72) Nguyễn Trung Kiên (VN)

(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(54) **TẮM CHỐNG CHÁY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm chống cháy bao gồm: thân chính được tạo thành từ khung kết cấu và hỗn hợp nguyên vật liệu bao gồm các thành phần theo tổng khối lượng hỗn hợp nguyên vật liệu như sau: bột magiê oxit chiếm từ 40 đến 50%, magiê sulfat chiếm từ 20 đến 25%, vỏ trấu chiếm từ 6 đến 10%, đá Vơ Mi chiếm từ 3 đến 5%, nước chiếm từ 20 đến 25% và chất tạo bọt, trong đó khung kết cấu bao gồm hai lớp lưới sợi thủy tinh và một lớp vải không dệt. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến phương pháp sản xuất tấm chống cháy này.



Hình 1

(11) 5348 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2021-00545

(22) 10/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 31/12/2021

(51) E04C 2/284; E04C 2/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN KH SHIELD (VN)

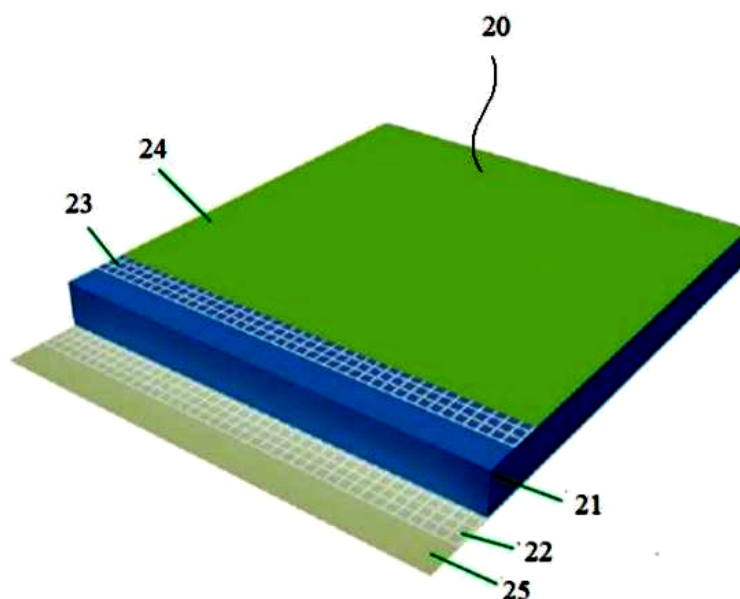
Thửa đất số 500, tờ bản đồ số 28, khu 1, phường Hoà Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

(72) Nguyễn Trung Kiên (VN)

(74) Công ty Luật TNHH VIETTHINK (VIETTHINK LAW FIRM)

(54) TẤM CÁCH NHIỆT CHỐNG CHÁY

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vật liệu cách nhiệt chống cháy bao gồm thân chính được tạo thành từ khung kết cấu và hỗn hợp nguyên vật liệu bao gồm các thành phần theo tổng khối lượng hỗn hợp nguyên vật liệu như sau: bột magiê oxit chiếm từ 40 đến 50%, magiê sulfat chiếm từ 20 đến 25%, đá Vơ Mi chiếm từ 7 đến 10%, nước chiếm từ 20 đến 25%, hạt EPS chiếm từ 1 đến 2% và chất tạo bọt, trong đó khung kết cấu bao gồm hai lớp lưới sợi thủy tinh và một lớp vải không dệt, trong đó lớp vải không dệt này phủ trên một mặt của thân chính. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu này.



Hình 1

(11) 5349 A

(43) 25/02/2022

(21) 2-2021-00548

(22) 15/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/12/2021

(51) C12M 1/00

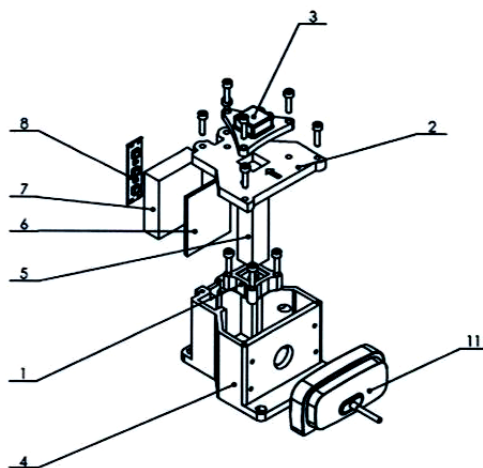
(71) TRUNG TÂM SINH HỌC THỰC NGHIỆM - VIỆN ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ (VN)

C6 Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Trần Bảo Trâm (VN); Nguyễn Ngọc Tú (VN); Nguyễn Thị Hiền (VN); Trần Văn Quảng (VN)

(54) THIẾT BỊ ĐO SINH KHỐI TẠO SPIRULINA TỰ ĐỘNG

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị đo sinh khối tảo Spirulina tự động bao gồm hệ đo mẫu tảo, hệ bơm tự động và hệ thống điều khiển. Trong đó dung dịch chứa sinh khối tảo được bơm vào và ra khỏi hệ đo mẫu tảo một cách tự động thông qua hệ bơm tự động và hệ thống điều khiển. Hệ đo mẫu tảo của thiết bị đo sinh khối tảo Spirulina tự động bao gồm 1 buồng đo 4 chứa 1 thiết bị chụp ảnh 11, 1 cuvet 5 chứa dung dịch mẫu tảo bao gồm một chi tiết nhựa mặt đáy 1 và một chi tiết nhựa mặt trên 3, 1 bộ nguồn sáng tán xạ sử dụng đèn LED trắng, trong đó buồng đo 4 là buồng kín có 1 nắp phía trên 2, và bộ chiếu sáng bao gồm 3 thành phần là 1 tấm lọc sáng 6, 1 tấm tán xạ 7 và 1 tấm đèn LED 8. Trong thiết bị đo sinh khối tảo Spirulina tự động này, giá trị đo màu được xác định bằng cách chụp liên tiếp 3 ảnh màu RGB dung dịch trong cuvet khi có đèn nền phía sau chiếu sáng, chỉ lấy một phần ảnh khu vực mẫu dung dịch tảo chứa bên trong cuvet, sau đó tính trung bình giá trị của từng kênh màu. Trong đó, cách lấy giá trị góc 0 của phép đo bằng các bơm dung dịch nước cất vào cuvet, sau đó lưu lại giá trị RGB gốc vào cơ sở dữ liệu.



HÌNH 1

(11) **5350 A**

(43) 25/02/2022

(21) **2-2021-00553**

(22) 16/12/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2021

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2021

(51) **A23L 2/38; A23C 9/133**

(71) **CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN DỪA SÁP CẦU KÈ (VN)**

253/5 Ấp 2, xã Thạnh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(72) Trần Duy Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT DỪA SÁP SẤY KHÔ VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY**

- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế biến dứa sáp sấy khô bao gồm các bước: (a1) chuẩn bị cơm dứa sáp: chần cơm dứa sáp qua nước có nhiệt độ từ 80 đến 100°C, trong thời gian từ 1 đến 5 phút, sau đó làm nguội nhanh bằng nước đá và để ráo nước cơm dứa sáp; (a2) phối trộn cơm dứa sáp với đường theo cách được chọn từ nhóm bao gồm: (a21) phối trộn 100 - 250g đường với mỗi kg cơm dứa sáp, sau đó bảo quản hỗn hợp ở nhiệt độ từ 8 đến 10°C trong thời gian từ 6 đến 10 giờ, hoặc (a22) phối trộn 375 - 625g đường với mỗi kg cơm dứa sáp, sau đó sên hỗn hợp ở nhiệt độ từ 70 đến 90°C trong thời gian từ 40 đến 90 phút; (a3) cấp đông cơm dứa đã ngâm đường tại nhiệt độ từ -25°C đến -15°C, trong thời gian từ 6 đến 10 giờ; (a4) sấy cơm dứa sau cấp đông theo chế độ: sấy thăng hoa tại nhiệt độ từ 0 đến 40°C, áp suất từ 500 đến 600 mTorr (66,66 đến 79,99 Pa), thời gian từ 10 đến 14 giờ, và sấy khô tại nhiệt độ từ 40 đến 60°C, áp suất nhỏ hơn hoặc bằng 400mTorr (53,33 Pa), thời gian từ 4 đến 8 giờ. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến sản phẩm dứa sáp sấy khô, thu được theo quy trình này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------|
| (11) 5351 A | (43) 25/02/2022 | |
| (21) 2-2021-00562 | (85) 17/12/2021 | |
| (22) 03/06/2020 | (86) PCT/MY2020/050038 | 03/06/2020 |
| (30) PI2019003217 | 04/06/2019 MY | (87) WO2020/246871 10/12/2020 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2021

(51) **F24F 5/00; F25B 39/04; F25B 31/00; F24F 1/42**

(67) 1-2021-08172

(71) **LOW, WAI KOON (MY)**

No. 25, Jalan SS21/1A, Damansara Utama, 47400 Petaling Jaya, Selangor, Malaysia

(72) LOW, Wai Koon (MY)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **THIẾT BỊ NGỪNG TỤ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị ngưng tụ (100) được điều chỉnh để sử dụng cùng với giàn bay hơi (300) trong hệ thống điều hòa không khí (1). Thiết bị ngưng tụ (100) bao gồm cửa thoát khí (110); ít nhất một thành bên xấp (120); máy nén (140) được kết nối hoạt động với ống xoắn bay hơi (310), van tiết lưu (500) và ống xoắn ngưng tụ (180) thông qua các đường ống dẫn chất làm lạnh (700); bình chứa nước (150) để chứa nước; quạt ly tâm (170) được bố trí gần cửa thoát khí (110); máy bơm nước (160); và ít nhất một tấm bay hơi (130) gần với ít nhất một thành bên xấp (120). Ống xoắn ngưng tụ (180) của thiết bị ngưng tụ (100) được tạo kết cấu để đặt trong bình chứa nước (150) để hạ nhiệt từ chất làm lạnh nóng trong ống xoắn ngưng tụ (180). Máy bơm nước (160) được tạo kết cấu để cung cấp nước chứa trong bình chứa nước (150) đến ít nhất một tấm bay hơi (130) được lắp gần ít nhất một thành bên xấp (120) thông qua ít nhất một ống dẫn (10). Quạt ly tâm (170) được tạo kết cấu để hút không khí xung quanh thông qua ít nhất một tấm bay hơi (130) từ ít nhất một thành bên xấp (120) của thiết bị ngưng tụ (100) để làm mát nước nóng chảy xuống tấm bay hơi (130).

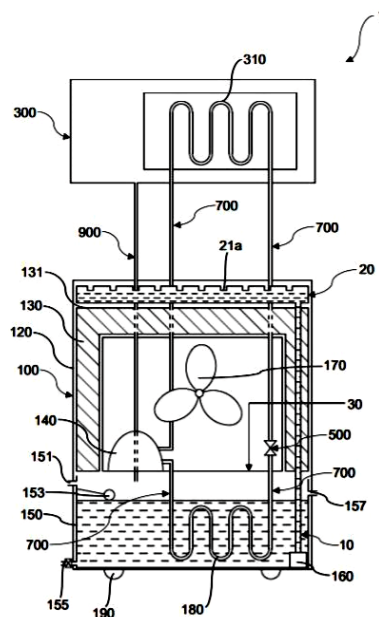


FIG.1

PHẦN III

YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2018-03939	69454	25/03/2020	14/01/2022	D21H 21/18
2	1-2019-03536	67826	30/01/2020	31/12/2021	B65D 1/32
3	1-2019-03543	67829	30/01/2020	28/12/2021	H05K 001/14
4	1-2019-03744	67845	30/01/2020	28/12/2021	H01L 051/00
5	1-2019-03857	67852	30/01/2020	12/01/2022	D04B 35/04
6	1-2019-04000	67878	30/01/2020	10/01/2022	G02F 1/1362
7	1-2019-04260	68559	25/02/2020	17/01/2022	B65D 85/00
8	1-2019-04568	69257	25/03/2020	11/01/2022	G02F 1/13
9	1-2019-04600	68583	25/02/2020	12/01/2022	B24C 1/10
10	1-2019-04713	69238	25/03/2020	06/01/2022	H01L 0051/56
11	1-2019-04757	69324	25/03/2020	06/01/2022	G02B 5/20
12	1-2019-04863	69477	25/03/2020	19/01/2022	H04R 7/04
13	1-2019-04963	69362	25/03/2020	12/01/2022	G02F 001/1345
14	1-2019-05057	69470	25/03/2020	19/01/2022	G02B 006/02
15	1-2019-06260	77624	25/05/2021	17/01/2022	E03C 1/28
16	1-2020-01562	74537	25/12/2020	29/12/2021	H02K 3/50
17	1-2020-02644	74162	25/11/2020	05/01/2022	H04W 48/00
18	1-2020-06081	77171	26/04/2021	04/01/2022	H01L 31/02
19	1-2020-06714	80361	27/09/2021	14/01/2022	C12R 1/225
20	1-2020-06879	77832	25/05/2021	14/01/2022	C08B 37/00
21	1-2020-07333	77869	25/05/2021	14/01/2022	H04M 1/725
22	1-2020-07505	79036	26/07/2021	19/01/2022	A62C 31/02
23	1-2020-07517	77885	25/05/2021	27/12/2021	F16J 15/34
24	1-2020-07550	77890	25/05/2021	21/01/2022	B01J 19/00
25	1-2020-07627	78354	25/06/2021	27/12/2021	C07D 471/14
26	1-2020-07645	79792	25/08/2021	04/01/2022	H04W 52/02
27	1-2020-07646	79793	25/08/2021	19/01/2022	H04W 72/04
28	1-2020-07647	79794	25/08/2021	20/01/2022	H04L 27/26
29	1-2021-00012	77349	26/04/2021	28/12/2021	H01L 27/15
30	1-2021-00029	78893	25/06/2021	30/12/2021	E04H 5/00
31	1-2021-00036	77356	26/04/2021	27/12/2021	H01L 27/15
32	1-2021-00071	77363	26/04/2021	07/01/2022	H04N 13/161
33	1-2021-00082	77365	26/04/2021	29/12/2021	C07F 7/18
34	1-2021-00102	79059	26/07/2021	11/01/2022	A61K 39/00
35	1-2021-00191	76903	25/03/2021	12/01/2022	C07D 413/14

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2022)

36	1-2021-00238	79810	25/08/2021	14/01/2022	A23C 11/02
37	1-2021-00259	77936	25/05/2021	28/12/2021	C07D 487/04
38	1-2021-00281	79075	26/07/2021	10/01/2022	C25B 1/12
39	1-2021-00285	77941	25/05/2021	18/01/2022	H01L 27/15
40	1-2021-00315	79813	25/08/2021	05/01/2022	C07D 498/04
41	1-2021-00338	78872	25/06/2021	11/01/2022	A61K 39/00
42	1-2021-00342	77435	26/04/2021	24/01/2022	C07D 403/14
43	1-2021-00357	77440	26/04/2021	30/12/2021	A61K 31/712
44	1-2021-00392	79085	26/07/2021	19/01/2022	C08K 5/14
45	1-2021-00463	77467	26/04/2021	12/01/2022	C07D 471/04
46	1-2021-00493	80869	25/10/2021	27/12/2021	A61K 9/20
47	1-2021-00495	79094	26/07/2021	27/12/2021	A61K 39/12
48	1-2021-00537	77975	25/05/2021	28/12/2021	C08J 9/12
49	1-2021-00545	77503	26/04/2021	20/01/2022	E02D 3/12
50	1-2021-00561	77509	26/04/2021	05/01/2022	B01F 11/00
51	1-2021-00572	77983	25/05/2021	05/01/2022	C07D 309/10
52	1-2021-00574	77984	25/05/2021	12/01/2022	C03B 32/02
53	1-2021-00583	77521	26/04/2021	14/01/2022	C07C 27/00
54	1-2021-00595	77990	25/05/2021	24/01/2022	A61K 31/517
55	1-2021-00596	77991	25/05/2021	24/01/2022	A61K 31/517
56	1-2021-00608	77993	25/05/2021	18/01/2022	H02S 20/23
57	1-2021-00610	77529	26/04/2021	05/01/2022	H04N 19/14
58	1-2021-00621	77532	26/04/2021	10/01/2022	H05K 3/00
59	1-2021-00624	77999	25/05/2021	12/01/2022	H04W 76/15
60	1-2021-00629	79106	26/07/2021	24/01/2022	F17C 11/00
61	1-2021-00630	79107	26/07/2021	24/01/2022	F17C 11/00
62	1-2021-00631	80394	27/09/2021	05/01/2022	A01H 3/00
63	1-2021-00640	77538	26/04/2021	29/12/2021	C12N 9/14
64	1-2021-00647	79842	25/08/2021	30/12/2021	C07D 487/04
65	1-2021-00662	78010	25/05/2021	05/01/2022	A61P 25/04
66	1-2021-00667	81483	25/11/2021	12/01/2022	C03C 3/097
67	1-2021-00668	78013	25/05/2021	17/01/2022	H04N 19/52
68	1-2021-00680	78848	25/06/2021	13/01/2022	C07F 5/04
69	1-2021-00711	78845	25/06/2021	04/01/2022	H01F 1/33
70	1-2021-00729	80395	27/09/2021	06/01/2022	C07K 16/28
71	1-2021-00731	78844	25/06/2021	18/01/2022	H01L 27/32
72	1-2021-00735	78030	25/05/2021	10/01/2022	H05K 3/06
73	1-2021-00751	78034	25/05/2021	30/12/2021	H04B 7/185
74	1-2021-00752	79851	25/08/2021	07/01/2022	A61K 35/15
75	1-2021-00758	81487	25/11/2021	11/01/2022	A23L 21/20
76	1-2021-00762	77567	26/04/2021	14/01/2022	H04N 19/51
77	1-2021-00763	78037	25/05/2021	18/01/2022	G02F 1/1345
78	1-2021-00767	80397	27/09/2021	29/12/2021	B32B 15/08
79	1-2021-00769	79853	25/08/2021	30/12/2021	G01N 33/574

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2022)

80	1-2021-00772	77569	26/04/2021	17/01/2022	A61K 31/41
81	1-2021-00783	78047	25/05/2021	06/01/2022	G06Q 40/08
82	1-2021-00786	78049	25/05/2021	17/01/2022	B65D 25/14
83	1-2021-00788	77570	26/04/2021	20/01/2022	B25H 3/00
84	1-2021-00795	78839	25/06/2021	05/01/2022	A23C 20/02
85	1-2021-00809	78063	25/05/2021	06/01/2022	C07K 16/30
86	1-2021-00836	78073	25/05/2021	24/01/2022	A01N 25/28
87	1-2021-00850	81493	25/11/2021	18/01/2022	A01P 7/02
88	1-2021-00857	79122	26/07/2021	17/01/2022	A61K 39/145
89	1-2021-00864	78084	25/05/2021	10/01/2022	A61F 2/26
90	1-2021-00871	79124	26/07/2021	10/01/2022	C07D 413/12
91	1-2021-00872	78088	25/05/2021	17/01/2022	C07D 213/65
92	1-2021-00880	79127	26/07/2021	12/01/2022	E02D 27/50
93	1-2021-00888	79868	25/08/2021	28/12/2021	A61P 11/00
94	1-2021-00894	79128	26/07/2021	19/01/2022	F25D 31/00
95	1-2021-00901	77579	26/04/2021	13/01/2022	A61K 31/196
96	1-2021-00918	79131	26/07/2021	12/01/2022	E02D 7/22
97	1-2021-00924	79132	26/07/2021	20/01/2022	C07D 519/00
98	1-2021-00933	78104	25/05/2021	17/01/2022	C01B 15/037
99	1-2021-00940	79134	26/07/2021	30/12/2021	C07J 9/00
100	1-2021-00951	78108	25/05/2021	10/01/2022	H04N 19/86
101	1-2021-00953	77584	26/04/2021	21/01/2022	B65D 85/672
102	1-2021-00958	78111	25/05/2021	19/01/2022	B63H 23/24
103	1-2021-00963	78113	25/05/2021	30/12/2021	C09J 133/00
104	1-2021-00968	78114	25/05/2021	21/01/2022	B32B 27/00
105	1-2021-00971	79136	26/07/2021	06/01/2022	A61K 31/4353
106	1-2021-01001	82532	27/12/2021	17/01/2022	E06C 7/00
107	1-2021-01006	78128	25/05/2021	29/12/2021	G09G 5/32
108	1-2021-01017	78134	25/05/2021	28/12/2021	C07D 471/04
109	1-2021-01018	78814	25/06/2021	19/01/2022	G02F 1/1345
110	1-2021-01020	78812	25/06/2021	21/01/2022	C12N 1/15
111	1-2021-01034	79878	25/08/2021	10/01/2022	E21B 17/02
112	1-2021-01041	78142	25/05/2021	07/01/2022	H04W 72/12
113	1-2021-01066	79880	25/08/2021	21/01/2022	C07K 16/28
114	1-2021-01079	78799	25/06/2021	18/01/2022	E02D 5/74
115	1-2021-01080	78154	25/05/2021	12/01/2022	H04L 29/06
116	1-2021-01096	78158	25/05/2021	07/01/2022	H04W 16/28
117	1-2021-01101	79151	26/07/2021	18/01/2022	C22C 19/05
118	1-2021-01103	78162	25/05/2021	17/01/2022	F23J 13/02
119	1-2021-01117	79155	26/07/2021	29/12/2021	A23K 20/158
120	1-2021-01118	78166	25/05/2021	29/12/2021	C12P 3/00
121	1-2021-01128	78791	25/06/2021	24/01/2022	C07D 213/61
122	1-2021-01135	79163	26/07/2021	14/01/2022	A22C 29/02
123	1-2021-01137	78170	25/05/2021	27/12/2021	B32B 7/12

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2022)

124	1-2021-01162	79169	26/07/2021	04/01/2022	C02F 3/04
125	1-2021-01164	78179	25/05/2021	21/01/2022	E04G 21/12
126	1-2021-01165	78180	25/05/2021	21/01/2022	E04G 21/12
127	1-2021-01172	78182	25/05/2021	27/12/2021	C07K 16/28
128	1-2021-01180	79885	25/08/2021	18/01/2022	A01N 25/04
129	1-2021-01204	78197	25/05/2021	10/01/2022	G01N 3/08
130	1-2021-01225	78207	25/05/2021	13/01/2022	C08J 11/16
131	1-2021-01227	79175	26/07/2021	24/01/2022	A61P 35/00
132	1-2021-01231	78776	25/06/2021	07/01/2022	H04L 27/00
133	1-2021-01238	78775	25/06/2021	19/01/2022	H04W 40/22
134	1-2021-01256	79181	26/07/2021	17/01/2022	H04N 19/176
135	1-2021-01259	79892	25/08/2021	17/01/2022	H04N 19/159
136	1-2021-01303	79894	25/08/2021	21/01/2022	A61K 31/497
137	1-2021-01309	78763	25/06/2021	21/01/2022	H01L 27/32
138	1-2021-01332	78238	25/05/2021	07/01/2022	A61K 31/519
139	1-2021-01368	78755	25/06/2021	04/01/2022	B29C 44/02
140	1-2021-01381	83251	25/01/2022	06/01/2022	B32B 21/08
141	1-2021-01384	78257	25/05/2021	07/01/2022	C07D 471/04
142	1-2021-01421	81510	25/11/2021	04/01/2022	B 60L 1/00
143	1-2021-01425	79908	25/08/2021	21/01/2022	E02B 15/10
144	1-2021-01457	79910	25/08/2021	11/01/2022	C07D 213/76
145	1-2021-01476	79911	25/08/2021	05/01/2022	H02S 20/20
146	1-2021-01489	78272	25/05/2021	07/01/2022	B29C 35/02
147	1-2021-01494	79915	25/08/2021	17/01/2022	H04N 19/176
148	1-2021-01498	79223	26/07/2021	20/01/2022	B41J 2/135
149	1-2021-01501	79224	26/07/2021	10/01/2022	B62J 7/08
150	1-2021-01535	80907	25/10/2021	10/01/2022	A61K 9/10
151	1-2021-01544	78280	25/05/2021	24/01/2022	C12M 1/04
152	1-2021-01563	78706	25/06/2021	28/12/2021	C10L 5/44
153	1-2021-01648	78687	25/06/2021	29/12/2021	A44B 19/26
154	1-2021-01654	79262	26/07/2021	12/01/2022	C04B 24/26
155	1-2021-01721	78662	25/06/2021	17/01/2022	A62C 35/02
156	1-2021-01768	79285	26/07/2021	13/01/2022	C07C 29/76
157	1-2021-01796	78642	25/06/2021	14/01/2022	E04F 13/08
158	1-2021-01797	78641	25/06/2021	19/01/2022	B65D 41/04
159	1-2021-01804	78636	25/06/2021	19/01/2022	E02D 27/32
160	1-2021-01817	78634	25/06/2021	13/01/2022	B62J 7/08
161	1-2021-01858	80438	27/09/2021	04/01/2022	A61K 47/68
162	1-2021-01864	79307	26/07/2021	14/01/2022	B32B 33/00
163	1-2021-01890	81528	25/11/2021	17/01/2022	A47J 19/02
164	1-2021-02030	79962	25/08/2021	06/01/2022	H04N 19/503
165	1-2021-02032	78587	25/06/2021	07/01/2022	B65D 30/18
166	1-2021-02130	79400	26/07/2021	17/01/2022	C03C 17/34
167	1-2021-02165	78554	25/06/2021	24/01/2022	G01R 31/01

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2022)

168	1-2021-02179	79412	26/07/2021	05/01/2022	A23L 13/70
169	1-2021-02186	78550	25/06/2021	20/01/2022	B62J 1/00
170	1-2021-02190	78547	25/06/2021	04/01/2022	H04N 19/573
171	1-2021-02275	79453	26/07/2021	21/01/2022	C09J 7/10
172	1-2021-02287	78533	25/06/2021	05/01/2022	C07D 487/14
173	1-2021-02351	80964	25/10/2021	20/01/2022	A61P 25/00
174	1-2021-02414	79507	26/07/2021	10/01/2022	C09J 7/38
175	1-2021-02513	83267	25/01/2022	28/12/2021	B21D 28/28
176	1-2021-02610	80980	25/10/2021	28/12/2021	B05C 5/02
177	1-2021-02696	79585	26/07/2021	27/12/2021	C12N 1/20
178	1-2021-02697	79586	26/07/2021	14/01/2022	G02B 5/30
179	1-2021-02698	79587	26/07/2021	17/01/2022	G02B 5/30
180	1-2021-02699	79588	26/07/2021	14/01/2022	G02B 5/30
181	1-2021-03127	79673	26/07/2021	21/01/2022	B65B 55/02
182	1-2021-03340	80180	25/08/2021	24/01/2022	A61B 5/00
183	1-2021-03342	80181	25/08/2021	24/01/2022	A61B 5/00
184	1-2021-03380	81673	25/11/2021	18/01/2022	H04N 19/426
185	1-2021-03398	81676	25/11/2021	21/01/2022	A61K 39/112
186	1-2021-04026	81801	25/11/2021	24/01/2022	B01L 3/00
187	1-2021-04099	81820	25/11/2021	13/01/2022	A61K 31/7088
188	1-2021-04182	81843	25/11/2021	21/01/2022	H04N 19/51
189	1-2021-04186	80714	27/09/2021	28/12/2021	B32B 7/027
190	1-2021-04255	83338	25/01/2022	21/01/2022	C08J 3/12
191	1-2021-04400	83352	25/01/2022	13/01/2022	C07D 471/08
192	1-2021-04443	81899	25/11/2021	17/01/2022	D06B 11/00
193	1-2021-04581	81277	25/10/2021	13/01/2022	A61M 29/04
194	1-2021-04588	82682	27/12/2021	13/01/2022	B01D 39/08
195	1-2021-04716	81975	25/11/2021	06/01/2022	G06Q 50/10
196	1-2021-05101	82133	25/11/2021	07/01/2022	H02K 1/17
197	1-2021-05548	82333	25/11/2021	24/01/2022	B65D 75/32
198	1-2021-05655	82827	27/12/2021	14/01/2022	E01B 3/40
199	1-2021-07006	83740	25/01/2022	21/01/2022	C08G 63/60
200	1-2021-07156	83783	25/01/2022	10/01/2022	B01D 11/02
201	1-2021-07408	83835	25/01/2022	29/12/2021	H04N 19/527
202	1-2021-07409	83836	25/01/2022	29/12/2021	H04N 19/513
203	1-2021-07412	83839	25/01/2022	29/12/2021	H04N 19/527
204	2-2021-00111	5143	25/10/2021	21/01/2022	E04B 2/82

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 113w/TB-SHTT, ngày 07/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02090 Ngày nộp: 12/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02575	10/05/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Solo DTC Brands, LLC (US)
1070 S Kimball Avenue, Suite 21, Southlake, TX 76092, United States of America

Thông báo số: 119w/TB-SHTT, ngày 07/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01728 Ngày nộp: 21/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00960	24/02/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 122w/TB-SHTT, ngày 07/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02036 Ngày nộp: 08/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05189	20/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Guangdong Guangshen Environmental Protection Technology Co., Ltd.
(CN)
Room 601-602, Building 3, No. 232 Kezhu Road, Science Town,
Guangzhou Hi-Tech Industrial Development Zone, Guangzhou,
GuangDong, China

Thông báo số: 127w/TB-SHTT, ngày 07/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02081 Ngày nộp: 12/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04263	26/09/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: The Fynder Group, Inc. (US)
815 W. Pershing Rd. Chicago, Illinois 60609 (US)

Thông báo số: 146w/TB-SHTT, ngày 12/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01720 Ngày nộp: 21/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-00685	03/03/2014

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Alpha Assembly Solutions Inc. (US)
109 Corporate Boulevard, South Plainfield, New Jersey 07080-2409,
United States of America

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2022)

Thông báo số: 147w/TB-SHTT, ngày 12/01/2022 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01742 Ngày nộp: 24/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04505	21/07/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: TTI (MACAO COMMERCIAL OFFSHORE) LIMITED (CN)
Units A-C, 26/F Centro Comercial Da Praia Grande, No. 429 Avenida
Da Praia Grande, China

Thông báo số: 33297w/TB-SHTT, ngày 27/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01962 Ngày nộp: 27/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04910	26/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á
Số 36, ngõ 294 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà
Nội, Việt Nam

Thông báo số: 33299w/TB-SHTT, ngày 27/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01971 Ngày nộp: 28/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05406	21/09/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Tên và địa chỉ của **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ TRIỀU ĐẠI (VN)** được sửa thành:

CÔNG TY TNHH QUANTECH (VN)

Số 14 Đường số 34B Khu Phố 5, Phường An Phú, Thành Phố Thủ Đức,
Thành Phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 33300w/TB-SHTT, ngày 27/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2021-01891 Ngày nộp: 19/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2020-00103	12/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Viện Khoa học Thủy lợi miền Trung và Tây Nguyên (VN)
Số 132, đường Đồng Đa, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

Thông báo số: 33301w/TB-SHTT, ngày 27/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01982 Ngày nộp: 29/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01912	04/05/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, LLC (US)
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

Thông báo số: 34382w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01760 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01278	05/03/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2022)

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 34387w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01686 Ngày nộp: 08/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06892	27/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS
VIETNAM CO.,LTD.)
Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

Thông báo số: 34390w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01737 Ngày nộp: 23/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-04448	20/07/2021
1-2021-04449	20/07/2021
1-2021-04450	20/07/2021
1-2021-04821	04/08/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế(T&T
INVENMARK CO., LTD.)
Phòng 101, tòa nhà 30 Nguyễn Du, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà
Trung, TP. Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2022)

Thông báo số: 34392w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02010 Ngày nộp: 03/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-05171	19/11/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SMARTFLEX TECHNOLOGY PTE LTD (SG)
37A Tampines Street 92, #03-01, Singapore 528886, Singapore

Thông báo số: 34395w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01284 Ngày nộp: 25/06/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01563	18/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: The Fynder Group, Inc. (US)
815 W. Pershing Rd. Chicago, Illinois 60609 (US)

Thông báo số: 34396w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01767 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00948	24/02/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2022)

Thông báo số: 34397w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01768 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02285	26/04/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 34399w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01765 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06448	05/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 34400w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01761 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01099	27/02/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2022)

Thông báo số: 34401w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02297 Ngày nộp: 07/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02575	06/05/2020

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách các tác giả:

Tên đầy đủ: Võ Văn Dũng

Quốc tịch: VN

Địa chỉ: Ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Thông báo số: 34402w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01705 Ngày nộp: 16/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02900	20/05/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 34404w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01703 Ngày nộp: 16/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00445	27/01/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2022)

Thông báo số: 34405w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01680 Ngày nộp: 07/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-04711	24/11/2017

Mục sửa đổi: Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp:

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh
8 Trần Hưng Đạo, Hà Nội, Việt Nam

Thông báo số: 34406w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-02009 Ngày nộp: 03/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02200	24/05/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SMARTFLEX TECHNOLOGY PTE LTD (SG)
37A Tampines Street 92, #03-01, Singapore 528886, Singapore
NG, Eng Seng (SG)
24 Paya Lebar Street, Singapore 535980, Singapore

Thông báo số: 34410w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01766 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06786	24/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2022)

Thông báo số: 34411w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01762 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06741	29/11/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 34412w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01759 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05916	23/09/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 34413w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01764 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06831	04/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 34414w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01763 Ngày nộp: 30/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04643	12/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)

Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 34415w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01845 Ngày nộp: 13/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07165	10/12/2020

Mục sửa đổi: Bổ sung các tác giả sáng chế

Nội dung mới: Bổ sung các tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách các tác giả khác:

1. Tên đầy đủ: Jose B. Nevado Jr.

Quốc tịch: PH

Địa chỉ: Pedro Gil St., University of the Philippines Manila, Ermita
1000, Manila, Philippines

2. Tên đầy đủ: Nina G. Gloriani

Quốc tịch: PH

Địa chỉ: Pedro Gil St., University of the Philippines Manila, Ermita
1000, Manila, Philippines

3. Tên đầy đủ: Maridel P. Borja

Quốc tịch: PH

Địa chỉ: Pedro Gil St., University of the Philippines Manila, Ermita
1000, Manila, Philippines

4. Tên đầy đủ: Evalyn A. Roxas

Quốc tịch: PH

Địa chỉ: Pedro Gil St., University of the Philippines Manila, Ermita
1000, Manila, Philippines

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A – QUYỂN 1 (02.2022)

Thông báo số: 34416w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01704 Ngày nộp: 16/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01595	25/03/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh(PHAM & ASSOCIATES)
8 Trần Hưng Đạo, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 34417w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2021-01683 Ngày nộp: 08/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04909	26/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP(GREENIP CO.,
LTD)
Số 5, ngõ 429, phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Tp.
Hà Nội

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

Ghi nhận thay đổi chủ đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền Sáng chế

Thông báo số: 110w/TB-SHTT, ngày 07/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01038 Ngày nộp: 27/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06329	30/10/2020

Bên chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN ONYX VIỆT NAM (VN)
Số 121 phố Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN KHƯƠNG TUẤN (VN)
Số 72 Trần Cung, tổ 21, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 112w/TB-SHTT, ngày 07/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01044 Ngày nộp: 27/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03380	08/06/2021

Bên chuyển nhượng: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)
1, Takumi-cho, Sakai-ku, Sakai City, Osaka 590-8522, Japan

Bên được chuyển nhượng: FG INNOVATION COMPANY LIMITED (CN)
Flat 2623, 26/F Tuen Mun Central Square, 22 Hoi Wing Road, Tuen Mun, New Territories, Hong Kong, China

Thông báo số: 114w/TB-SHTT, ngày 07/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01056 Ngày nộp: 03/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2022)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-01465	19/03/2021

Bên chuyển nhượng: VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU ỨNG DỤNG (VN)
1B TL29, phường Thạnh Lộc, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

Bên được chuyển nhượng: SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP.HCM (VN)
244 Điện Biên Phủ, phường 7, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 115w/TB-SHTT, ngày 07/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01068 Ngày nộp: 04/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05241	25/09/2019

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 116w/TB-SHTT, ngày 07/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01069 Ngày nộp: 04/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05312	15/09/2020

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2022)

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes
Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

Thông báo số: 117w/TB-SHTT, ngày 07/01/2022 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01070 Ngày nộp: 04/11/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05475	23/09/2020

Bên chuyển nhượng: TẬP ĐOÀN VINGROUP - CÔNG TY CP (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes
Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

Bên được chuyển nhượng: CÔNG TY CỔ PHẦN VINBRAIN (VN)
Số 7, đường Bằng Lăng 1, khu đô thị sinh thái Vinhomes
Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội

Thông báo số: 33306w/TB-SHTT, ngày 27/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00962 Ngày nộp: 28/09/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06883	12/11/2015

Bên chuyển nhượng: OBSHESTVO S OGRANICHENNOI
OTVETSTVENNOSTIYU "PHARMENTERPRISES"
(RU)
42 Bolshoj Blvd., Building 1, office 771, 772, Skolkovo
Innovation Centre, Moscow, 143026, Russia

Bên được chuyển nhượng: VALENTA-INTELLEKT LIMITED (RU)
Ul. Ryabinovaya, d. 26, str. 10, k.6-26, Moscow, 121471,
Russia

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2022)

Thông báo số: 33429w/TB-SHTT, ngày 28/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00975 Ngày nộp: 05/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04470	04/08/2020

Bên chuyển nhượng: CORVIDIA THERAPEUTICS, INC. (US)
35 Gatehouse Drive, Waltham, MA 02451, United States
of America

Bên được chuyển nhượng: NOVO NORDISK A/S (DK)
Novo Allé, 2880 Bagsvaerd, Denmark

Thông báo số: 33456w/TB-SHTT, ngày 28/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00843 Ngày nộp: 13/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2014-03136	19/09/2014
1-2014-03981	26/12/2012
1-2015-05017	30/12/2015
1-2018-02468	07/06/2018
1-2018-02486	08/06/2018
1-2018-05030	09/11/2018
1-2019-07221	19/12/2019
1-2020-03678	07/06/2018
1-2020-06905	30/12/2015

Bên chuyển nhượng: BAXALTA GMBH (CH)
Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark (Opfikon),
Zurich, Switzerland

Bên được chuyển nhượng: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2022)

Thông báo số: 34381w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00847 Ngày nộp: 15/07/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-04932	02/11/2018
1-2019-04661	22/08/2019
1-2020-02055	10/04/2020

Bên chuyển nhượng: SHIRE HUMAN GENETIC THERAPIES, INC. (US)
300 Shire Way, Lexington MA 02421, United States of America

Bên được chuyển nhượng: TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)
1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka, Japan

Thông báo số: 34383w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01205 Ngày nộp: 03/12/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02575	06/05/2020

Bên chuyển nhượng: VÕ VĂN ĐÚNG (VN)
Áp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

Bên được chuyển nhượng: NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)
174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia

Thông báo số: 34384w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01039 Ngày nộp: 27/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00009	02/01/2020

Bên chuyển nhượng: EASTECH (HUIYANG) CO., LTD. (CN)
Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City,
Guangdong 516226, China

Bên được chuyển nhượng: EASTECH (HUIZHOU) CO., LTD. (CN)
Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City,
Guangdong 516226, China

Thông báo số: 34385w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01041 Ngày nộp: 27/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-00010	02/01/2020

Bên chuyển nhượng: EASTECH (HUIYANG) CO., LTD. (CN)
Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City,
Guangdong 516226, China

Bên được chuyển nhượng: EASTECH (HUIZHOU) CO., LTD. (CN)
Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City,
Guangdong 516226, China

Thông báo số: 34386w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-00994 Ngày nộp: 12/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-05305	15/09/2020
1-2020-06852	26/11/2020

Bên chuyển nhượng: EASTECH MICROACOUSTICS (HUIYANG) CO., LTD.
(CN)
Dong Fong District, Xinxu Hui Yang, Huizhou City,
Guang Dong 516226, China

Bên được chuyển nhượng: EASTECH (HUIZHOU) CO., LTD. (CN)
Dong Fong District, Xinxu Hui Yang, Huizhou City, Guang
Dong 516226, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 407 TẬP A – QUYỂN 1 (02.2022)

Thông báo số: 34393w/TB-SHTT, ngày 31/12/2021 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2021-01040 Ngày nộp: 27/10/2021

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06652	27/11/2019

Bên chuyển nhượng: EASTECH (HUIYANG) CO., LTD. (CN)
Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City,
Guangdong 516226, China

Bên được chuyển nhượng: EASTECH (HUIZHOU) CO., LTD. (CN)
Dong Fong District, Xinxu, Hui Yang, Huizhou City,
Guangdong 516226, China

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449